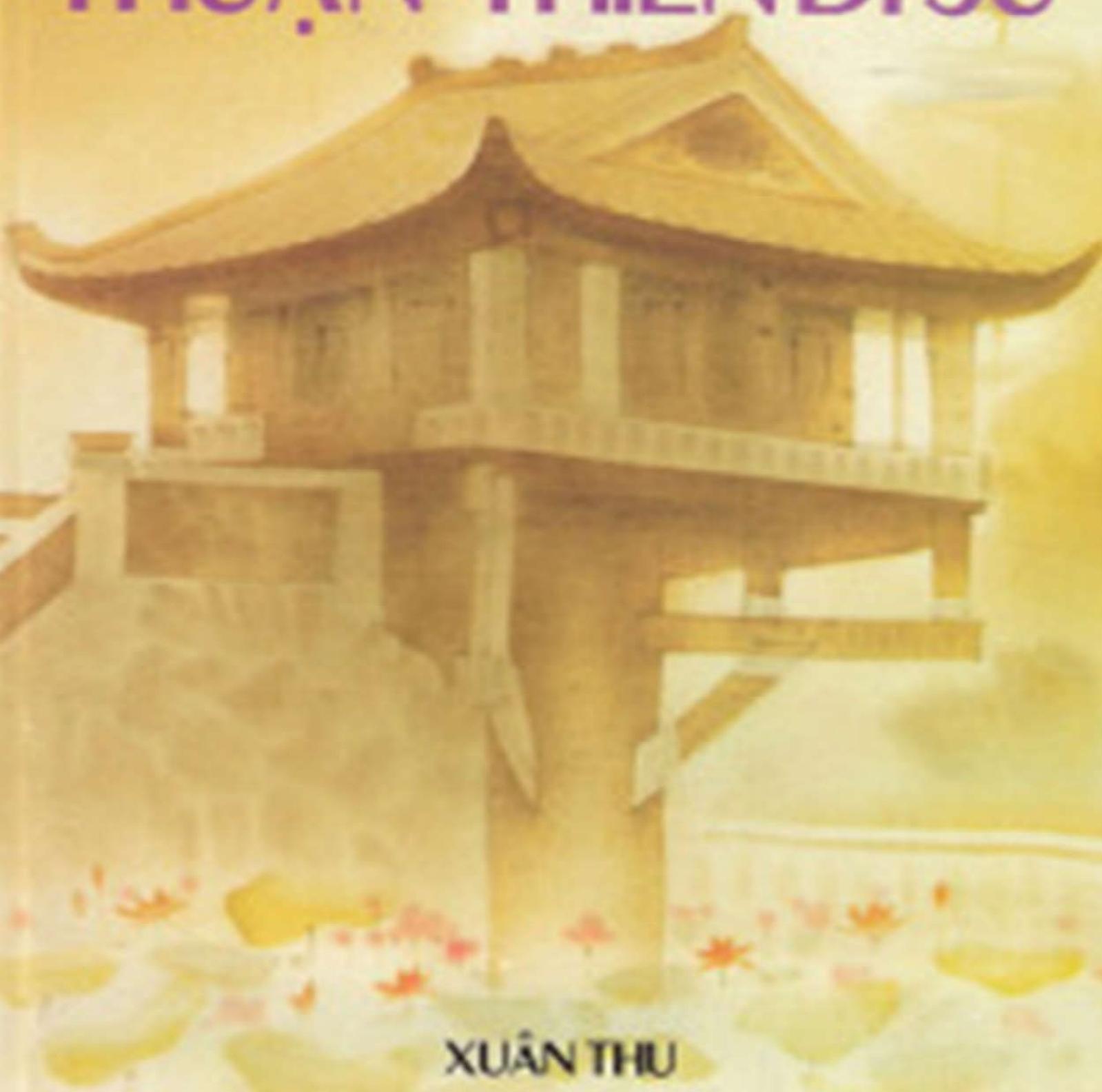


YÊN TỬ CỰ SĨ
Trần Đại Sỹ

THUẬN THIÊN DISỨ



XUÂN THU

Trước khi vào đề

Đôi lời về đạo pháp thế kỷ thứ 10-11

Quý độc giả đã đọc bộ Anh-hùng Tiêu-sơn, giai đoạn một, mang tên Thầy Tăng Mở Nước. Danh từ Thầy Tăng Mở Nước xuất hiện vào đầu thế kỷ thứ mươi một. Các sử gia tranh luận bao năm về vấn đề: Thầy Tăng đó chỉ vào ai? Ngài La Quý-An? Ngài Vạn-Hạnh? Ngài Lý Khánh-Vân hay Ngài Bồ-Đại? Như quý độc giả thấy, tất cả các Ngài, chứ không phải một Ngài.

Cho đến nay, không ai xác nhận danh tự ấy chỉ vào vị nào! Sự thực bấy giờ các tăng sĩ đều quan niệm Đạo pháp, dân tộc là một. Cũng như mới đây, hoàn cảnh đất nước, đã khiến linh mục Lương Kim-Định nêu ra: Linh-mục phải một vai vác Thánh Giá, một vai gánh Non Sông. Còn hầu hết các tăng ni, dù giòng nào, dù chi nào, dù phái nào, cũng ngửa mặt nhìn về thời đại Tiêu-sơn, suy ngẫm hành sự sao cho đúng với tinh thần Đạo Pháp – Dân Tộc là một.

Giai đoạn thứ nhì của bộ Anh-hùng Tiêu-sơn mang tên Thuận-Thiên di sử. Thuận-Thiên là niên hiệu của vua Lý Thái-Tổ. Ngài sinh ngày 12 tháng 2 năm Giáp-Tuất (8-3-974). Nhằm niên hiệu năm thứ năm đời vua Đinh. Băng hà ngày 3 tháng 3 năm Mậu-Thìn (31-03-1028). Nhằm niên hiệu Thuận-Thiên thứ mươi chín.

Tuy vua Lý Thái-Tổ lên ngôi vua ngày 12 tháng mươi năm Kỷ-Dậu (1009) nhưng theo truyền thống, cho đến hết năm đó, Ngài vẫn dùng niên hiệu Cảnh-thụy thứ nhì của vua Lê ngoại triều.

Năm sau ngày 1 tháng giêng năm Canh-Tuất (1010), Ngài mới đặt niên hiệu Thuận-Thiên. Ngài băng hà tháng ba năm Mậu-Thìn (1028). Như vậy thời gian Thuận-Thiên gồm mươi chín năm.

Thời gian Thuận-Thiên được ca tụng như những năm tháng thanh bình, hạnh phúc nhất trong lịch sử tộc Việt. Thế nhưng những người nghiên cứu sử Hoa-Việt, đều không ít thì nhiều đặt các nghi vấn như sau:

– Đầu triều Tống, Nho học chưa mấy thịnh. Thế mà khi Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh. Tống Thái-Tông hùng hổ sai Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng, Triệu Phụng-Huân, Quách Quân-Bảo... đem mấy chục vạn quân sang đánh, nêu lý do diệt kẻ thoán vị, cướp ngôi vua của áu quân, khi chúa qua đời. Thế mà giữa đời Tống, Nho học cực thịnh. Triết lý trung quân đế cao, tại sao Lý Công-Uẩn cướp ngôi của nhà Lê, vua tôi nhà Tống lờ đi, hơn nữa còn sai sứ sang phong chức tước cho nữa? Có thực Tống tử tế như thế không? Hay vì dư oai trận Bạch-đằng chưa hết? Hoặc vì lý do nào khác? Thưa sự thực vì Lý Công-Uẩn là phò mã của vua Lê Đại-Hành. Nho-giáo hết sức đế cao việc vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vì vua Thuấn là người hiền, hơn nữa Ngài được vua Nghiêu gả hai công chúa là Nga-Hoàng và Nữ-Anh cho. Nay Lý Công-Uẩn cũng là người hiền, cũng là phò mã!

– Tống, Việt, ngăn cách nhau bằng khu núi rừng, mang tên Bắc-biên. Nơi đó có 207 bộ tộc sống như những nước nhỏ. Khi Tống mạnh, theo Tống. Khi Việt mạnh theo Việt. Triều đình cũng như biền thần nhà Tống hết sức dành dân, lấn đất. Thuận-Thiên hoàng đế cùng anh hùng thời đó làm cách nào giữ được, cho đến nay vẫn thuộc Việt?

– Hồi Lê-Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Phạm Hạp, đem quân chống lại, gây cảnh tương tàn. Lại còn Ngô Nhật-Khánh mượn quân Chiêm về đánh phía Nam. Thế sao khi Lý

Công-Uẩn cướp ngôi vua, bây giờ chỉ giữ chức vụ khiêm tôn Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ. Tức coi hệ thống bảo vệ vua Lê. Vậy các quan trấn ở ngoài, cũng như trong triều đâú, mà không chống trả? Nguyên do nào?

– Vua Lý Thái-Tổ, đã cai trị dân như thế nào, mà các sứ gia sau này ca tụng công đức đến không tiếc lời?

– Sử nói rằng, thời đại Tiêu-sơn, là thời đại cực thịnh của Phật-giáo. Thế nhưng một người Việt không rõ tên họ, cùng Lưu Trí-Viễn mang một thứ tôn giáo ở bộ lạc Sa-đà về Trung-quốc. Rồi từ đó lập ra triều Hán (Thời Lục-triều). Sau ông ta trở về Đại-Việt tranh dành ngôi vua, gây thành cành núi xương sông máu thời mười hai sứ quân. Hành trạng của ông ta ra sao? Xin độc giả theo dõi trong chín trăm trang, bộ **Anh-hùng Tiêu-sơn**, giai đoạn hai, mang tên **Thuận-Thiên di sử**.

NIÊN BIỂU THUẬN-THIỀN

Các sự kiện niên biểu này, chúng tôi theo bộ **Việt Sử Lược**, **Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục**, **Tống Sử** và bộ **Hoàng Việt Giáp Tý Niên Biểu**

1009 Kỷ- Dậu.	<p>Đại-Việt, Lê Long-Đĩnh, Cảnh-thụy, năm 2.</p> <ul style="list-style-type: none">– Nhà vua đi Ái-châu. Thân chinh Đô-lương, Án-động, Thiên-liễu, châu Hoan. Tháng 10 âl. Lê Long-Đĩnh băng. Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ Lý-công-Uẩn được triều thần tôn lên làm vua.– Đại xá cho tù trên toàn quốc. Phàm người thành án hay chưa, cùng tất cả các vụ tranh tụng đều xóa bỏ.– Cho phép ai có việc tranh tụng, được đến triều đình tâu bầy. Vua thân xử.– Truy tôn cha làm Hiển-Khánh vương. Mẹ họ Phạm làm thái hậu Minh-Đức.– Lập vợ chánh là Công-chúa con vua Lê làm hoàng hậu, lập sáu bà phi. Phân biệt y phục, xe cộ giữa chánh hậu và cá bà khác.– Lập con trai là Phật-Mã làm thái tử.– Phong hầu cho con trai, phong công chúa cho 13 con gái.– Phong anh, chú tước vương. Cháu, anh em con chú chức thái úy, tổng quản.– Phong Đào Cam-Mộc tước Trung-nghĩa	<p>Trung-quốc, Tống Chân-tông, Đại-trung tướng phù, năm 2.</p> <ul style="list-style-type: none">– Biên thần phía Nam thượng biểu tâu kế sách chiếm Đại-Việt. Vua giao cho Khu-mật viện nghiên cứu.Đại-lý, Đoàn Tố-Liêm lên ngôi vua.Phong cho em là Đoàn Huy làm Trần-Nam vương, phụ quốc thái úy, tổng đốc binh mã.
---------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>hầu, gả công chúa An-Quốc cho.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phong con gái thứ nhì làm Lĩnh-Nam bảo quốc hoà dân công chúa, gả cho con trai Thân Thiệu-Anh là Thân Thừa-Quý. 	
1010 Canh- Tuát	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tồ, Thuận-Thiên nguyên niên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đổi niên hiệu là Thuận-Thiên. – Tháng 2 âl. nhà vua về cố hương, thuộc châu Cổ-pháp. Ban tiền, lụa cho các bậc kỳ lão. Yết lăng thái hậu. Đo mây dặm đất làm Sơn-lăng. – Sai viện ngoại lang Lương Nhậm-Văn, Lê Tái-Nghiêm sang sứ Tống kết hiếu. – Tháng 7 âl. Dời đô từ Hoa-lư đến Đại-la. Khi thuyền sắp tới, thấy con rồng vàng bay trên thành Đại-la, đổi tên là Thăng-long. – Đổi châu Cổ-pháp thành phủ Thiên-đức. Thành Hoa-lư thành phủ Trường-yên. Sông Bắc-giang thành sông Thiên-đức. – Xây dựng kinh đô Thăng-long: – Xây điện Càn-nghuyên làm nơi thiết triều. Hai bên điện Càn-nghuyên có điện Tập-hiền, Giảng-võ. – Mở cửa Phi-long thông với cung Nghinh-xuân. Cửa Đan-phụng thông với cửa Uy-viễn. – Xây điện Long-an, Long-thụy làm nơi nhà vua an nghỉ. – Dựng cung Thúy-hoa, cho phi tần ở. – Lập kho đạn, xây thành, đào hào. – Mở bốn cửa thành Trường-phù, Quảng-đức, Đại-hưng, và Diệu-Đức. – Phát hơn hai vạn quan tiền, để dựng tám cảnh chùa, lập bia ghi công đức. Sử không ghi rõ tên. Trong thành Thăng-long dựng các chùa Hưng-thiên, Thái-thanh, Vạn-tuế. Ngoài thành có các chùa Thăng-nghiêm, Thiên-vương, Cẩm-uy, Long-hưng, Thánh-tho, 	<p>Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung tướng phù năm 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khu-mật viện dâng biểu nêu phủ dụ triều Lý, không nên đánh ngay. <p>Cao-ly, Hiển-vương Nguyên-văn vương đời thứ tám lên ngôi.</p>

	<p>Thiên-quang, Thiên-đức.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các chùa trong nước bị đổ nát, đều cho tu bổ. – Xá thuế ba năm cho cả nước. Xá bỏ thuế còn thiếu cho cả nước. – Phát quần áo cho tù binh Tống bị bắt cuối đời Lê, tha cho về. – Đổi mười đạo làm 12 lộ, đổi Ái-châu, Hoan-châu làm trại. – Độ dân làm sư. Phát 1680 lượng bạc, lấy trong kho đúc chuông lớn treo ở chùa Đại-giáo. – Sứ Tống sang phong cho nhà vua làm: Kiểm hiệu thái phó. Tĩnh hải tiết độ sứ, quan-sát-sứ, xứ-trí-xứ. An-nam đô hộ phủ. Ngự-sứ đại phu. Thượng-trụ quốc, Giao-chỉ quận vương. Thực áp tam thiên (3000), thực phong nhất thiên (1000). Suy thành thuận-hoa công thần. Cuối năm thêm: Đồng bình chương sự, thực áp thiên hộ (1000) thực phong tứ bách hộ (400). 	
1011 Tân-Hợi.	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đặt hoàng cung vệ sĩ gồm hai đội tả, hữu, mỗi đội 500 người. -Nhà vua tự làm tướng đánh giặc Cử-long ở Thanh-hoá. – Tháng 4 âl. Dựng điện Hàm-quang ở bên sông Phú-lương. – Đổi phủ Ứng-thiên làm Nam-kinh. – Sai viện ngoại lang Lý Nhân-Nghĩa, Đào Khánh-Văn sang sứ Tống đáp lễ thụ phong. Khánh-Văn trốn ở lại nước Tống. Tống bắt trao trả, xử tội đánh chết bằng trưng. 	<p>Trung-quốc, Tống Chân-tông, Đại-trung tướng phù, năm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ba động Như-an, Ngân-giang thuộc Tống, theo về Đại-Việt.
1012 Nhâm-Tý.	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ Thuận-Thiên năm 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phong Thái-tử Phật-Mã làm Khai-Thiên vương. Dựng cung Long-Đức ngoài thành cho ở, để am hiểu dân tình. – Tháng 7 âl. nhà vua xem bơi trải ở sông 	<p>Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung tướng phù, năm 5.</p> <p>Nhật-bản, Thiên-hoàng thứ 67</p>

	<p>Phú-lương. Từ đây việc thi bơi trải trở thành lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tháng chạp âl.(1013) sứ Chân-lạp sang cống. Nhà vua cầm quân đánh giặc ở Diễn-châu. – Sứ Tống sang gia phong cho nhà vua: Khai-phủ nghị đồng tam ty. Dực đới công thần. Thực áp thắt bá hộ (700) thực phong tam bá hộ (300). 	của Nhật-bản lên ngôi, kiến nguyên là Trường-hoà.
1013 Quý-Sửu.	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tồ, Thuận-Thiên, năm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quy định thuế khoá gồm sáu loại. (1) Thuế đầm ao, ruộng đất. (2) Thuế tiền và thuế bãi dâu. (3) Thuế lâm sản. (4) Thuế mắm muỗi. (5) Thuế sừng tê, ngà voi, hương liệu. (6) Thuế hoa quả, gỗ. Đặt rõ lệ ngạch cho vương hầu, công chúa quản lĩnh. – Tháng 6 âl. Phong thái tử thứ nhì Lý-Long-Bồ tước Khai-Quốc vương, truyền trấn thủ Trường-yên. – Tháng 10 âl. Châu mục Vị-long là Hà Trắc-Tuần nổi dậy. Ý muốn theo Tống. Nhà vua cầm quân đánh. Trắc-Tuần bỏ chạy. 	<p>Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung Tường-phù, năm 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biên thần Tống xúi Hà Trắc-Tuần chống triều đình. Khi Trắc-Tuần thua chạy, Tống không dám cứu viện.
1014 Giáp-Dần	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tồ, Thuận-Thiên năm 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tháng giêng âl. Hạc Thác ở ngoài biên giới Bắc vào cướp. Dực-Thánh vương đem quân đánh, dẹp được. – Tháng 9 âl. Phát 310 lượng bạc đúc chuông treo ở chùa Hưng-thiện. – Sứ Chân-lập sang cống. – Sứ Tống sang gia phong: Bảo-tiết thủ chính công thần. Thực áp thiên hộ (1000) thực phong tứ bá hộ (400). – Sai Phùng Chân, Lý Thạc đi sứ Tống báo chiến thắng Hạc Thác, cống 200 ngựa – Đắp đất quanh thành Thăng-long. Phát 800 lượng bạc trong kho đúc lại hai quả chuông lớn treo ở chùa Thăng-nghiêm và lầu Ngũ-phương. 	<p>Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung Tường-phù, năm 7.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vua tuyển văn thần có khả năng binh sự, trấn Quảng-Đông, Quảng-Tây-lộ.

1015 Ất-Mão	Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 6. – Hà Trắc-Tuấn được tể tác Tống giúp, lại nỗi dậy. Dực-Thánh vương, Vũ-Đức vương đem quân đánh, bắt được, bêu đầu ở cửa Đông thành.	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung Tường-phù, năm 8. – Vợ, con Trắc-Tuấn chạy sang Tống xin lưu ngụ. Phò mã Thân Thừa-Quý đòi. Biên thần Tống chịu trả. Tha cho vợ con Trắc-Tuấn.
1016 Bính-Thìn	Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 7. – Lập ba bà hoàng hậu: Tá-quốc, Lập-nguyên, Lập-giáo. – Tháng 12 (1017) sứ nhà Tống sang gia phong: Nam-bình vương, thực ấp thiên hộ (1000), thực phong tứ bá hộ (400). – Được mùa khắp nơi. Lúa gạo rẻ. – Tha tô thuế ba năm cho cả nước.	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung tướng phù, năm 9. – Biên thần tấu về Đại-Việt được mùa, mà lại tha thuế ba năm. Nhà vua kinh ngạc.
1017 Đinh-Tỵ	Đại-Việt, Tống Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 8. – Lại xuống chiếu tha thuế tô ruộng cho cả nước.	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Đại-trung Tường-phù, năm 10. – Đô đốc vùng Mân-Quảng thượng biểu về việc nhiều tể tác ngoại quốc nhập lãnh hải Tống. Ý chỉ Đại-Việt. Vua cho rằng vô căn cứ.
	Nhật-bản, Thiên-hoàng Hậu Nhất-Điền nguyên niêm. Vị Thiên-hoàng thứ 68 của Nhật-bản, kiến nguyên Khoan-Nhân.	
1018 Mậu-Ngo	Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 9. – Tháng 6 âl. sai Nguyễn Đạo-Thành, Phạm Hạc đi sứ Tống xin kinh Phật. – Tháng 10 âl. Tha một nửa tô thuế cho cả nước. – Phong thái tử Lực làm Đông-Chinh vương. – Sứ Tống sang gia phong: Kiểm-hiệu thái úy, thực ấp thiên hộ (1000), thực phong tứ bá hộ (400).	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Thiên-Hy nguyên niêm. – Tể tướng Vương Đán chết. Vương Khâm-Nhược lên thay.
1019	Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 10.	Đại-lý, Đoàn-Tố-Long lên ngôi. Trung-quốc, Tống Chân-Tông,

Kỷ-Mùi	<ul style="list-style-type: none"> – Tháng giêng âl. phỗ độ dân trong nước làm sư. – Dựng nhà Thái-miếu ở lăng Thiên-đức. – Xuất vàng, bạc đúc chuông lớn ở chùa Hưng-thiện, Đại-giáo, Thắng-nghiêm. 	Thiên-Hy, năm 2. <ul style="list-style-type: none"> – Nhà vua bệnh nặng.
1020 Canh- Thân	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 11.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tháng chạp âl. nhà vua sai Khai-Thiên vương đánh Chiêm-thành. 	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Thiên-Hy, năm 3. <ul style="list-style-type: none"> – Biên thần lưỡng Quảng mệt tấu về tình hình Đại-Việt, nói rõ Đại-Việt khống chế Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la
1021 Tân- Dậu	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 12.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đặt ngày sinh nhật của vua làm tiết Thiên-thánh. Sai kết trúc làm núi gọi là Vạn-thọ Nam-sơn ở cửa Quảng-phúc. Trên núi làm hình chim bay, thú chạy, nhiều vẻ kỳ lạ. Ban yến cho bầy tôi mua vui. 	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Thiên-Hy, năm 4. <ul style="list-style-type: none"> – Vua bệnh nặng.
1022 Nhâm- Tuất	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 13.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tháng 2 âl. bãi bỏ kết trúc mừng lễ sinh nhật vua, vì sợ nhọc sức dân. – Đại Nguyên-Lịch trên đất Tống quấy nhiễu biên cương. Vua sai Dực-Thánh vương đem quân đi đánh dẹp. Quân Việt tràn sang trại Như-hồng, thiêu đốt kho đụm của họ, rồi rút về. – Đổi tên trấn Triều-dương thành châu Vĩnh-an. – Sứ Tống sang gia phong: Kiểm hiệu thái-sư. 	Trung-quốc, Tống Chân-Tông, Càn-hưng nguyên niên. <ul style="list-style-type: none"> – Cải niên thành Càn-hưng. Vua băng, Thái-tử lên nối ngôi, lại di chiếu cho Lưu hoàng hậu quản trị việc nước.
1023 Quý- Hợi	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 14.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sai Lý Khoa-Thái, Nguyễn Thủ-Cường đi sứ Tống, mừng Nhân-Tông lên ngôi. 	Trung-quốc, Tống Nhân-Tông, Thiên-thánh nguyên niên. <ul style="list-style-type: none"> – Lưu hậu biếm danh sĩ Khấu Chuẩn ba lần. Chuẩn buồn, rồi chết. – Phong chú, cũng là thầy dạy của vua là Cung-huệ vương Nguyên-Nghiêm làm Thái-uý, Thượng-thư

		lệnh kiêm Trung-thư lệnh. Khi lâm triều khỏi xưng tên, được đeo kiém khi chầu vua.
1024 Giáp-Tý	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 15.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mùa Xuân, sai Khai-Thiên vương đánh châu Phong. Khai-Quốc vương đánh Đô-Kim. – Sửa sang kinh thành Thăng-long. – Tháng chín âl. dựng chùa Chân-giáo ở Thăng-long. – Vua nghe lời dèm của cung nga, thái giám hầu hoàng hậu Tá-Quốc phao Khai-Quốc vương phản. Đang đêm cùng Khai-Thiên vương đem quân tập kích Trường-yên. Bị thắt bại. Tướng chỉ huy quân là Mai Hựu bị sùng ban lang tướng Ngô An-Ngữ thuộc phủ Khai-Quốc bắt sống. Khai-Quốc vương mời vua vào thành. – Khám phá ra lời vu cáo, giết 5 cung nga, 6 thái giám hầu hoàng hậu Tá-quốc. Phong Khai-Quốc vương làm phụ quốc thái úy, quản Khu-mật viện, tổng đốc binh mà toàn quốc kiêm trấn thủ từ Trường-yên đến Chiêm-thành. – Lệnh tuyển 200 mỹ nữ, gả cho các thân vương, thái tử. Đàm Thụy-Châu được phong quý phi. 	<p>Trung-quốc, Tống Nhân-Tông, Thiên-Thánh, năm 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lưu hậu lại đày tể thần. Xung đột giữa Lưu hậu và Định-vương Nguyên-Nghiêm.
1025 Ất-Sửu	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 16.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Theo đề nghị của Khai-Quốc vương. Vua cho cải cách lớn về binh bị. – Em của quý phi Thụy-Châu là Đàm Toái-Trạng được phong Tuyên-vũ sứ Thanh-hoa. 	<p>Trung-quốc, Tống Nhân-Tông, Thiên-Thánh, năm 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thi võ ở Biện-kinh, chọn 36 người đậu, cho làm tướng.
1026 Bính-Dần	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 17.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sai Lý Trưng-Hiển, Lê Tái-Nghiêm sang sứ Tống. – Lại tuyển mỹ nhân tiến cung. – Tháng giêng âl. Sửa Ngọc-điệp (gia phả) nhà vua. 	<p>Trung-quốc, Tống Nhân-Tông, Thiên-Thánh, năm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vua đã lớn, có ý muốn cầm quyền, mở rộng biên cương phía Nam. Trọng dụng chú là Nguyên-Nghiêm.

	<ul style="list-style-type: none"> – Tháng 11 âl. sai Khai-Thiên vương đánh Diễn-châu. 	Đại-lý, Đoàn-Tô-Trinh lên nối ngôi.
1027 Đinh-Mão	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên năm 17.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tháng 7 âl. sai Khai-Thiên vương đánh châu Thất-Nguyên. Đông-Chinh vương Lực đánh Văn-châu. – Tháng 8 âl. đại hội anh hùng ở Thăng-long. – Tháng 9 âl. Khai-Quốc vương kết hiếu với các nước Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la, Đại-lý. 	
1028 Mậu-Thìn	<p>Đại-Việt, Lý Thái-Tổ, Thuận-Thiên, năm 18.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tháng 1, Khai-Quốc vương đi sứ Tống. – Ngày 3 tháng 3 (31-03-1928) vua băng. – Dực-Thánh vương, Đông-chinh vương, Vũ-Đức vương nổi loạn. Khai-Quốc vương từ Tống về dẹp yên. Vũ-Đức vương chết tại trận. – Khai-Thiên vương lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên-Thành. – Đặt lệ bầy tôi họp ở miếu Đồng-cỗ. Ai vắng mặt bị đánh 50 trượng. – Lập bầy bà hoàng hậu. – Phong cho Mai Hựu, Đinh Ngô-Thương, Vương Đỗ, cha các bà hậu làm thượng tướng. -Đặt 10 vệ cấm quân, chia làm tả, hữu, để hộ vệ. – Sứ Tống sang truy phong vua Lý Thái-Tổ làm Thị-trung Nam-Việt vương. 	<p>Trung-quốc, Tống Nhân-Tông, Thiên-Thánh, năm 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghe Đại-Việt rối loạn, biên thần tấu về xin mang quân đánh. Thái-sư Nguyên-Nghiêm cực lực bài bác.

Q U YỂN I

Hồi thứ ba mươi mốt *Trên đỉnh núi Dục-thúy*

Quân sĩ đem đuốc lại gần soi. Đó là một người đàn ông tuổi trung niên. Miệng y ứa máu. Đỗ Lệ-Thanh cầm mạch gật đầu:

– Còn hy vọng.

Mụ lấy một viên thuốc nhét vào miệng người kia. Thiệu-Thái sờ tay lên ngực y. Xương ngực vỡ làm nhiều mảnh vụn. Chàng không ngờ mình chỉ phất tay nhẹ nhàng, mà khiến cho người kia ra nông nỗi ấy.

Một lát người kia tỉnh dậy. Y rên lên một tiếng. Thanh-Mai hỏi:

– Người là ai ? Tại sao lại đột nhập vào đây dò thám ?

Người kia rên rỉ:

– Tôi làm theo lệnh lão gia. Lão gia bắt, tôi phải làm. Bằng không...cả nhà tôi sẽ bị giết chết.

Đỗ Lệ-Thanh nắn bóp cho y mấy cái. Mặt y tươi lên một chút. Thanh-Mai hỏi tiếp:

– Lão gia là ai ?

– Là trưởng lão Hòng-thiết giáo.

Đỗ Lệ-Thanh kinh hoảng la lên:

– Úi chà.

Mụ hỏi:

– Lão ở đâu ?

– Lão gia nay đây, mai đó, rất khó được gặp. Thường tôi chỉ được tiếp xúc với sứ giả của lão gia mà thôi.

– Lần này người đến đây làm gì ?

– Tôi đến trao thuốc giải cho một người. Ối...

Y mửa ra một búng máu, rồi ngọe đầu sang một bên, hết thở.

Mỹ-Linh truyền giao thi thể người đó chu Khu-mật-viện Trường-yên khám xét.

Thanh-Mai hỏi Mỹ-Linh:

– Khi Vương gia vắng mặt tại đây, thì ai là người thay thế ?

– Trước kia do sư huynh Tạ Sơn. Sau này sư huynh về kinh lĩnh chức Điện-tiền chỉ huy sứ thì An-phủ-sứ Trường-yên thay thế.

Lát sau, Tôn Trung-Luận vào cùng với một viên thư lại. Viên thư lại bưng cái khay, trên khay để một số vật dụng. Y trình bày:

– Trên trán của gian nhân có xâm chữ Thiên-tử binh như vậy y ở trong quân ngũ. Thẻ bài trong người y khắc tên Phùng-Hiên, Ngự-long vậy y thuộc đạo Ngự-long. Đạo Ngự-long mới đi Cửu-chân về Thăng-long tháng qua. Trên người y còn một bình hai viên thuốc. Không hiểu thuốc gì ?

Đỗ Lệ-Thanh cầm viên thuốc đưa lên mũi ngửi, rồi nói:

- Đây là thuốc giải Chu-sa độc chưởng. Nhưng thuốc này đã cài đi nhiều, không giống thuốc giải nguyên thủy.

Từ khi nghe nói về Chu-sa độc chưởng, Mỹ-Linh, Thanh-Mai đều cảm thấy đau nhói trong lòng. Hồi đầu Mỹ-Linh nghi Vương mẫu của nàng bị chết về chưởng này của Nguyên-Hạnh. Sau nghe Đỗ Lệ-Thanh biện luận, nàng bỏ ý tưởng ấy ra ngoài.

Trên đường từ Cửu-chân ra Trường-yên, Mỹ-Linh đem chuyện Vương mẫu cùng Hồng-sơn phu nhân chết vì cùng nguyên do cho Thanh-Mai nghe. Thanh-Mai lại choáng váng mặt mày. Vì chính mẫu thân của nàng cũng chết trong cùng một chứng bệnh. Có điều võ công bà cao. Hôm ác nhân đánh bà là lúc chồng bà vắng nhà cùng với các đại cao thủ trong phái. Bà với ác nhân đấu trên trăm chiêu. Cuối cùng ác nhân bị trúng chưởng của bà phun máu miệng. Trong khi bà cũng bị trúng một chưởng vào lưng. Ác nhân chờ cho hôm sau bà lên cơn đau. Y mới xuất hiện, nói cho biết bà bị trúng độc chưởng, nếu không có thuốc giải, sẽ đau đớn trong bốn mươi chín ngày rồi chết.

Ác nhân bắt bà tuân theo ba điều kiện. Một phải tuyên thệ nhập bang Nhật-hồ Đại-Việt. Hai phải cung cấp mọi tin tức trong phái Đông-a cho y. Ba phải phai tuyệt đối tuân lệnh bang Nhật-hồ Đại-Việt.

Bà từ chối, vì không thể phản chồng. Khi đại hiệp Trần Tự-An trở về, thì bà sắp chết. Bà thuật mọi chi tiết cho ông nghe. Ông như điên như khùng, tung đệ tử đi khắp nơi tìm tung tích bọn Nhật-hồ, mà không thấy. Câu chuyện tưởng như trôi qua. Bây giờ nghe gian nhân khai, Thanh-Mai lại thấy ánh sáng ló dạng. Có thể tìm ra Nhật-hồ tung tích thủ phạm.

Nàng hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

- Chu-sa chưởng của bang Nhật-hồ Trung-quốc gồm có Chu-sa chưởng và Ngũ-độc chưởng. Vậy có thể nào khi sau khi luyện Chu-sa chưởng. Người ta phát chiêu Chu-sa riêng, Ngũ-độc riêng hay phải phát Chu-sa Ngu-độc một lúc không?

Đỗ Lệ-Thanh nhảy phắt lên:

- Cô nương thực thông minh. Có thể như thế. Ác nhân tấn công Vương-phi, Hồng-Sơn phu nhân cũng như Tự-An phu nhân bằng Ngũ-độc chưởng mà thôi. Tôi chưa thử phát chiêu Ngũ-độc đánh người, nên không biết họ có đau đớn như các nạn nhân đã bị hay không ?

.....

An-phủ sứ Tôn Trung-Luận chỉ lên tấm bản đồ vẽ trên lụa:

- Bọn Hồng-hương giải ba người họ Chu vượt sông, hiện đang ở trên núi Dục-thúy. Hôm qua bọn thiểu niên Hồng-hương do Phan Thi chỉ huy bị đám Chu An-Bình đánh bị thương đã cùng Nguyên-Hạnh đến Dục-thúy. Bọn này tạm dùng thuốc giải độc của họ Chu. Nên bớt đau nhức.

Thanh-Mai hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

- Đỗ phu nhân, thuốc giải của họ Chu có hiệu lực trong bao lâu ?

- Chỉ được một ngày. Thuốc này trấn tĩnh, nhưng sau bốn mươi chín ngày bệnh nhân cũng chết. Chứ không giống thuốc giải của tiểu tỳ, có hiệu lực một năm, và không bị chết.

Thanh-Mai quyết định:

- Bây giờ thế này. Chúng ta âm thầm cứu bọn thiếu niên Hồng-hương, bắt chúng tuyên thệ trung thành với ta. Sau đó cho chúng thuốc giải. Khi bọn họ Chu thấy đám đệ tử Hồng-hương có thuốc giải. Tất y tưởng Nguyên-Hạnh biết chế thuốc. Chúng sẽ theo quấy rối y hòai.

Mỹ-Linh cười:

- Như vậy ta kiểm cho Nguyên-Hạnh những kẻ thù ghê gớm của bang Nhật-hồ Trung-nghuyên. Y sẽ ăn không ngon, ngủ không yên với người của bang này.

Thanh-Mai gật đầu:

- Trong khi đó ta cứu bọn họ Chu ra, để chúng báo về Trung-quốc rằng đã tìm ra tông tích Dương-Bá. Nào bây giờ An phủ sứ cho chúng tôi biết tình hình, địa thế núi Dục-thúy.

Tôn Trung-Luận chỉ một viên Đô-thống:

- Xin Đô-thống trình bày:

Viên đô-thống lấy ra một cái trục lụa. Trên trục vẽ bản đồ thành phố Trường-yên (nay là thị xã Ninh-bình). Y chỉ vào bản đồ:

- Núi Dục-thúy còn có tên là núi Non-nước, gồm ba ngọn dính liền nhau. Ba quả núi dựng đứng bên sông cái. Mặt nhìn ra sông thẳng đứng, chơ vơi. Mặt trong thoai thoải hướng vào thị trấn. Trên đỉnh núi có khu bằng phẳng rộng ước hơn hai mẫu. Thời vua An-dương, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ dựng một tháp đá rất to, dùng làm cột cờ. Nay trên đó vẫn kéo cờ.

Y lấy trục lụa khác mở ra:

- Trước kia trên núi có quân đóng. Từ bốn năm nay, giao cho thiếu niên Hồng-hương trông coi. Từ trấn muốn lên, có một con đường chính và một con đường mòn. Con đường này từ sông lên thẳng đỉnh núi.

Thanh-Mai hỏi Đỗ Lê-Thanh:

- Đỗ phu nhân. Nếu Nhật-hồ lão nhân còn sống, năm nay ông bao nhiêu tuổi ? Hình dạnh ông như thế nào ?

Đỗ Lê-Thanh đáp:

- Không ai nhớ hình dạng lão ra sao. Chỉ biết lão có mươi đệ tử, đều là người Việt. Còn về tuổi tác, nếu lão còn sống năm nay ít ra cũng hơn trăm tuổi. Tiểu tỳ nghĩ lão đã chết rồi. Tên gian nhân hôm qua nói rằng tuân lệnh lão...tiểu tỳ chắc chắn lão để chỉ đệ tử Nhật-Hồ. Khu-mật viện ắt biết rõ tung tích lão.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn viên đô thống.

Viên Đô-thống kính cẩn:

- Thưa Vương-phi, Nhật-Hồ lão nhân nguyên gốc người vùng Cửu-chân, xuất thân trong gia đình văn học. Thân phụ làm quan thời vua Ngô. Lớn lên lão ngao du sang Trung-nghuyên, vô sở bất chí. Sau lưu lạc sang vùng Tây-vực, được giáo chủ Hồng-thiết

giáo Tây-dương đời thứ nhì tên Xích Trà-Luyện thu làm đệ tử. Nhờ vậy lão học được trọn bộ Hồng-thiết kinh. Võ công lão rất cao cường. Độc công càng thâm hậu. Lão về Trung-quốc lập bang Nhật-Hồ. Người thừa kế lão tên Lưu Trí-Viễn lập ra nhà Hán. Nhật-Hồ lão nhân về Đại-Việt thu mười đệ tử, rồi lập Hồng-thiết giáo. Thời kỳ Thập-nhị sứ quân có bốn sứ quân theo giáo phái này. Sau khi vua Đinh dẹp sứ quân, đệ tử Hồng-thiết bị truy lùng rất gắt. Mãi tới khi đức Hoàng-đế bản triều lên ngôi ban chiếu chỉ ân xá, giáo chúng mới tụ lại dần dần.

Mỹ-Linh rất chú tâm đến vụ này, nàng hỏi thêm:

– Hồi ở Thăng-long, tôi nghe chú hai nói lão chết gần hai mươi năm rồi. Đệ tử thứ ba của lão tên Lê Ba xây lăng cho lão rất lớn. Lão linh thiêng, nên dân chúng cúng quải ngày sóc, ngày vọng tấp nập. Còn mười đệ tử của lão hiện nay ra sao?

– Không ai biết rõ mặt mũi họ, nhưng việc làm của họ thì ai cũng biết. Họ được phong trưởng lão trong hội đồng giáo vụ trung ương. Đại đệ tử tên Vũ Nhất-Trụ, võ công cùng binh pháp vô địch. Nhị đệ tử tên Đặng Trường ẩn hiện không chừng. Tên này giết người không gớm tay. Tam đệ tử tên Lê Ba, hành tung cực kỳ bí mật. Kế tiếp Nguyễn Chí, Phạm Trạch, Phạm Hồ, Đỗ Xích-Thập, Lê Đức, Hoàng Liên, Hoàng Văn. Tất cả hiện ẩn danh. Có tin nói rằng đám trưởng lão Hồng-thiết giáo không phải ai đâu xa lạ, mà chính là những đại tôn sư võ học.

Thanh-Mai thấy viên Đô-thống không biết gì thêm, nàng xua tay:

– Bây giờ chúng ta trở lại vụ núi Dục-thúy.

Bảo-Hòa chỉ vào con đường mệt trên bản đồ:

– Bây giờ chúng ta lên đỉnh núi Dục-thúy cứu bọn họ Chu và cấp thuốc cho bọn Hồng-hương. Không biết ai nên đi ?

Thanh-Mai đưa mắt nhìn Bảo-Hòa:

– Ở đây chưởng lực của Thiệu-Thái dư sức thăng Nguyên-Hạnh. Tuy nhiên đối với Nguyên-Hạnh thì Mỹ-Linh, Thiệu-Thái chết rồi. Hai người không đi được. Chỉ còn tôi với Bảo-Hòa mà thôi. Ngặt vì chúng tôi khó thăng được độc chưởng của Nguyên-Hạnh. Làm thế nào bây giờ ?

Mỹ-Linh mỉm cười:

– Thì ta đem Nguyên-Hạnh đi chỗ khác. Bây giờ An-phủ sứ cho người lên núi Dục-thúy thỉnh Nguyên-Hạnh tới đây thuyết pháp, rồi dâng cơm chay. Trong khi đó Bảo-Hòa với Thanh-Mai ra tay.

Tôn Trung-Luận gật đầu:

– Nguyên-Hạnh là tên thầy chùa ăn thịt chó, nhưng mặt nạ còn nguyên. Chúng ta cứ để cho y đội lốt tăng sĩ, rồi tính sau. Ty chức xin thảo thư mời y.

Đỗ Lệ-Thanh trao cho Bảo-Hòa một bình thuốc, dặn dò cách sử dụng. Thanh-Mai với Bảo-Hòa chờ trời tối lên đường. Hai người hướng bờ sông mà đi.

Tới bờ sông, đã thấy con đò chờ sẵn. Thanh-Mai mừng thầm, vì Khu-mật-viện Trường-yên bố trí phương tiện cho mình. Trên con đò nhỏ, mui cong, một cô gái xinh xinh đang ngồi bên tay lái. Cô thấy hai người, đon đả chào:

- Xin mời hai cô nương xuống đò dọc sông ngắm cảnh ?

Muốn ăn chắc. Bảo-Hòa hỏi lại mật khẩu Khu-mật-viện Trường-yên đã dặn nàng:

- Giá bao nhiêu một buổi ?

- Mười đồng hai người. Một người hai mươi đồng.

- Tại sao hai người thì rẻ mà một người lại đắt ?

- Tại vì tôi là người Việt.

Thấy đúng như mật hiệu, hai người bước xuống đò. Cô gái nhoẻn miệng cười rất tươi.

Cô cất tiếng hát. Giọng của cô trong, dài vang vang hắt vào vách núi rồi đội lại như nhiều giọng cùng hát. Sóng sông li ti vỗ bào mạn thuyền thành những tiếng rì rào nhỏ.

Thuyền ra khỏi bờ một quãng, cô lái kéo lên mảnh buồm, rồi gác mái chèo. Cô đưa mắt nhìn trời, dùng chân điều khiển bánh lái.

Bảo-Hòa phóng mắt nhìn sang bên kia sông, vách núi Dục-thúy thẳng như bức tường. Ánh trăng chiếu vào núi đá, có nhiều chỗ óng ánh coi như bạc. Trời xanh, không gợn chút mây tơ. Cô lái đò hỏi:

- Hai chị có muốn nghe thổi sáo không ? Em thổi cho hai chị nghe một bài, nhất định hai chị sẽ thích thú lắm.

Không đợi trả lời, cô lái đò rút ống tiêu bên mình ra để lên miệng thổi. Trái với tính tình nhanh nhẹn, vui vẻ. Bản nhạc của cô trầm buồn, thê lương vô cùng. Bảo-Hòa nghe mà não cả lòng. Nàng hỏi:

- Cô láiơi! Bản nhạc đó tên gì mà buồn vậy ?

Cô gái đưa mắt liếc Thanh-Mai:

- Bản nhạc này không có tên, vì tôi theo hoàn cảnh mà điều khiển âm thanh. Hôm qua tôi nằm mơ thấy tình quân đễn, mờ mờ, ảo ảo. Chàng yêu tôi sâu hơn biển, cao hơn núi, dào dạt như sóng sông này. Có điều tôi chỉ thấy chàng trong mơ mà thôi. Buồn thực là buồn, một ngày không gặp nhau, đài bằng ba thu.

Thanh-Mai có cảm tưởng như cô gái biết tâm sự mình, nên cô nói mấy câu trêu chọc. Nàng nhìn cô mỉm cười tỏ vẻ khoan thứ. Cô cất tiếng ngâm thơ:

Phương thảo như bích ty,

Tân tang đê lục chi.

Đương quân hoài qui nhật,

Thị thiếp đoạn trường thi.

Xuân phong bất tương thức,

Hà sự nhập la vi?

Bảo-Hòa không giỏi về thơ văn, nàng hỏi cô lái:

- Chị ơi ! Thơ gì mà buồn vậy ?

Cô lái đò nhìn Thanh-Mai:

- Bài thơ trên vốn của Lý Bạch đời Đường. Lý Bạch diễn tả tâm sự một thiếu phụ trẻ nhìn cỏ xuân xanh mượt như tơ, nhìn cồn dâu xanh ngắt. Nàng nghĩ rằng đang lúc này, tình quân nhớ mong, muốn về gặp nàng, thì đúng lúc nàng nhớ chàng muốn đứt ruột ra

được. Góp xuân kia, vốn không quen biết. Tại sao lại nhập vào phòng, lay động cả màn cửa lên.

Bảo-Hòa hỏi cô lái:

– Thơ Hán hay thì hay thực. Bộ người Việt mình không có những câu hát tình tứ đó sao ?

Cô gái cười:

– Có chứ. Để em hát hai chị nghe cho với tâm sự.

Cô cất tiếng ngâm sa mạc:

*Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai.
Nhớ ai giọng những bồi hồi.*

Như đứng đống lửa như ngồi đống rơm.

Thuyền đã đến gần vách đá. Cô gái chỉ vào cái hang nhỏ, ẩn sau lùm cây:

– Hai chị lên đó, lần vết chân người, sẽ tới đỉnh.

Hai người vọt khỏi con đò, tà tà đáp vào vách núi. Quả đúng như cô gái nói, sau lùm cây có một hang đá. Bảo-Hòa leo núi đã quen, nàng tung mình theo vết chân đường mòn trên núi mà đi. Vách núi tuy cheo leo, nhưng hai người khinh công đều vào hàng thượng thừa, nên thoảng một cái đã tới đỉnh.

Trên đỉnh, tháp thờ vua An-dương đứng sừng sững, trên nóc tháp ngọn cờ Đại-Việt bay phất phới. Một khu đất bằng phẳng. Trên có dãy nhà, tường bằng đá, ước khoảng mười gian. Trước dãy nhà có hàng chữ:

Hồng-hương thiêng niên, thiền đường Trường-yên.

Trong sân có mấy thiêng niên Hồng-hương đang luyện võ. Xung quanh sân, trồng toàn một thứ cúc vàng, hương thơm ngát. Thanh-Mai đưa mắt cho Bảo-Hòa. Hai người nhún chân vọt lên mái nhà phía sau, ghé tai xuống nghe ngóng. Có nhiều tiếng rên rỉ vọng lên, cùng tiếng quát tháo. Có tiếng Trí-Nhật:

– Bần tăng không muốn làm ác với cô nương. Nhưng cô nương ơi. Cô nương mau khai rõ phương thuốc trị Chu-sa độc chưởng ra, để bần tăng cứu mấy chục người bị chú cháu cô nương đánh trọng thương. Nếu cô nương không khai, bần tăng để mặc các thiêng niên này họ hành tội cô nương.

Tiếng An-Việt khóc:

– Tôi không biết phương thuốc đó. Chú tôi cũng chẳng hơn biết. Tôi nói cho đại sư hay. Đại sư mà hành tội tôi, khi chúng tôi chết đi, sẽ không có người chế thuốc trấn thống cho các vị nữa. Các vị sẽ cùng chết với chúng tôi.

Có tiếng Trí-Nguyệt hỏi:

– Sư phụ đi xuống trần, bao giờ trở về ?
– Không biết nữa, An-phủ sứ vốn người vùng mình. Ông ta viết thư thỉnh sư phụ xuống thuyết pháp, cùng dùng cơm chay. Chắc tối người mới về.

Thanh-Mai biết Nguyên-Hạnh đi vắng. Nàng không còn úy kị gì nữa. Hai chị em truyền trên mái nhà sang phòng bên cạnh ghé mắt nhìn xuống. Trong nhà gần ba chục thiếu niên Hồng-hương đang đau đớn rên siết. Có người nói:

– Như vậy không hy vọng gì chúng mình sống được. Hôm nay đã là ngày thứ tư. Chỉ còn bốn mươi lăm ngày nữa ăn phải chết. Thôi đằng nào cũng chết. Chi bằng tự tử quách đi cho rồi.

– Đám anh em bị đốt cháy hôm trước, lại hóa ra may mắn. Họ được chết sớm đỡ khổ sở.

Một thiếu niên khác nói:

– Hay chúng mình bỏ trốn xuống Vạn-thảo sơn trang tìm Hồng-Sơn đại phu cứu, biết đâu chẳng thoát nạn.

Một thiếu niên khác nói:

– Tôi vốn người xã Vạn-thảo đây chứ ai. Bốn năm trước phu nhân của Hồng-Sơn đại phu cũng chết về chưởng độc này. Ông có chữa được đâu ?

Một thiếu nữ lên tiếng:

– Hôm rồi, người ta nói có tiên nữ giáng trần ở Vạn-thảo. Không biết bây giờ tiên nữ đó đâu. Chúng ta tìm được người, ăn người cứu được chúng ta.

Có tiếng chuông ngân vang. Một thiếu niên nói:

– Chúng ta mau sang thiền-đường. Tới giờ thiền rồi.

Có nhiều tiếng chân người đi. Thanh-Mai núp trên mái nhà nhìn đám thiếu niên đang lũ lượt đến phòng thiền.

Bảo-Hòa bàn:

– Em xuống cứu chú cháu Chu An-Bình. Chị ở trên này canh chừng.

Bảo-Hòa đáp xuống sân nhẹ như chiếc lá. Nàng đẩy cửa phòng giam chú cháu họ Chu bước vào. Ba người bị trói ngồi dưới đất. Họ thấy Bảo-Hòa, thì đưa mắt lãnh đạm nhàn.

Bảo-Hòa lên tiếng:

– Chu tiền bối. Tôi cứu người đây.

Nàng rút kiếm đưa một nhát, dây đứt hết. Nàng đưa hai nhát nữa, dây trói An-Khôi, An-Việt cũng đứt hết. Chu An-Bình kinh ngạc hỏi:

– Cô nương là ai? Tại sao lại cứu bọn tại hạ ?

Bảo-Hòa xua tay:

– Khoan hỏi tôi là ai. Các vị mau trốn đi. Bằng không họ trở lại bây giờ e không chạy kịp đâu.

Miệng nói, tay nàng chỉ vào khu rừng:

– Xuống khỏi khu rừng này có ngọn suối. Đi theo ngọn suối mà xuống dưới trấn. Mau lên.

Chu An-Bình đưa mắt cho hai cháu. Ba người quỳ mọp xuống đất lạy Bảo-Hòa ba lạy. Y nói:

– Nguyên sẽ có ngày báo đáp tiên cô.

Ba người biến vào rừng mất dạng. Bảo-Hòa thung dung sang các phòng bên cạnh. Thanh-Mai đã đáp xuống cạnh nàng. Hai người tới gian nhà cô lập, đóng kín cửa. Nàng đẩy cửa bước vào. Trong phòng có mùi hôi nồng nặc xông ra, với nhiều tiếng gầm gừ. Bảo-Hòa bật cười với Thanh-Mai:

– Thị ra họ giam bốn ông kẽm ở đây.

Nàng cũng gầm gừ, dùng tiếng của loài cọp nói chuyện với chúng. Bốn con cọp nghe tiếng nàng, chúng vẩy đuôi mừng như chó. Bảo-Hòa sống với cọp từ nhỏ, coi chúng như chó thành quen. Vì vậy mỗi khi thấy ai giam giữ cọp, nàng nổi giận liền.

Bảo-Hòa vận âm kinh vao tay phát ra một chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Mấy thanh gỗ chuồng cọp bị tiện gãy như nhát búa chặt ngọt. Bốn con cọp mừng rỡ, chạy đến liếm tay nàng. Nàng dẫn bốn con cọp ra ngoài, chỉ mấy bụi cây, bảo chúng ẩn thân vào đấy.

Thanh-Mai dặn Bảo-Hòa:

– Em hãy dùng mấy con cọp này, để thu phục nhân tâm như hồi trước đã làm tại xã Vạn-thảo.

Bảo-Hòa cười:

– Đúng thế. Chị đọc được suy nghĩ của em chắc !

Hai chị em tiếp tục dò thám. Thấy một căn phòng có tiếng rên rỉ. Nàng đẩy cửa bước vào. Trong phòng có một thiếu niên Hồng-hương bị trói vào cột. Mặt, tay y đỏ tươi như máu. Bảo-Hòa nhận ra y là một hoàng nam của xã Vạn-thảo nàng đã gặp trước đây.

Nàng hỏi:

– Thiếu niên này. Người vốn ở xã Vạn-thảo, tại sao người bị trói ở đây?

Thiếu niên trông thấy Bảo-Hòa, mặt y biến đổi thực đột ngột. Y run run nói:

– Tẩu lạy tiên cô. Tiên cô lại giáng trần. Xin tiên cô cứu đệ tử với.

Bảo-Hòa búng ngón tay một cái, dây trói đứt hết. Thiếu niên quì xuống đất lạy liền bốn lạy:

– Đệ tử bị trúng Chu-sa chưởng đau đớn tưởng chết được. Vì đệ tử muốn tự tử, nên anh em trói lại.

Bảo-Hòa móc trong bọc ra viên thuốc:

– Người mau xưng tên đi.

– Lạy tiên cô. Đệ tử họ Trần tên Minh.

Bảo-Hòa nói:

– Cô cho thuốc cứu người. Thuốc của cô chỉ có thể giúp người một năm không bệnh. Hằng năm đến ngày Đông-chí, người phải tìm cô mà xin thuốc. Nếu không bệnh sẽ tái phát. Người mau quì xuống thề như thế này: Đệ tử Trần-Minh xin thề ba điều trước cô. Một là trọng lời đệ tử nguyện trung thành với Đại-Việt. Hai là đệ tử dùng hết tâm trí, tài năng phục vụ cho Đại-Việt. Ba là thấy kẻ gian mưu hại dân, hại nước, đệ tử phải cáo giác với quan quân.

Trần Minh thề theo. Bảo-Hòa vận kình lực vào tay búng mạnh. Viên thuốc quay tròn kêu lên những tiếng vo vo. Khi sắp tới người Trần Minh thì vỡ tan thành bụi, chụp xuống người y.

Trần Minh thấy Bảo-Hòa bắn thuốc. Y nhắm mắt lại. Khi thuốc chụp vào người, y rùng mình một cái. Người y như bị nhảy vào hồ nước lạnh. Y mở mắt ra, bàn tay y trở lại bình thường. Y cử động mấy cái, không thấy đau nhức nữa. Mừng quá, y lại cúi xuống lạy Bảo-Hòa bốn lạy nữa. Bảo-Hòa dặn y:

– Trong anh em Hồng-hương, còn nhiều người bị trúng Chu-sa chưởng. Cô sẽ lần lượt chữa cho. Song phải kín đáo, băng không Nguyên-Hạnh nó biết e nó giết chết đấy.

Trần Minh kinh ngạc:

– Tẫu lạy tiên cô. Con tưởng đại-sư Nguyên-Hạnh thành Thông-huyền Bồ-tát, đời nào người hại con.

Thanh-Mai biết thiếu niên này còn u mê. Nàng phải dùng cái u mê mới chữa được. Nàng chỉ vào Bảo-Hòa:

– Tiên cô đây vốn người nhà trời. Tiên cô biết hết. Nguyên-Hạnh không phải Bồ-tát, cũng chẳng phải hòa thượng. Y là tên giặc Tống sang ẩn ở đất Việt. Ta cho người biết mà đề phòng. Băng không y giết chết lúc nào không hay.

Thanh-Mai nháy Bảo-Hòa. Hai người dùng khinh công thượng thừa, thoảng một cái, biến vào trong rừng. Đến bên bờ suối, Bảo-Hòa hỏi Thanh-Mai:

– Böyle giờ chúng ta phải làm gì để cứu hết đám thiếu niên vô tội này?

– Chúng ta hãy đợi sau khi hết giờ thiền, bọn chúng thấy Trần Minh khỏi bệnh, phản ứng ra sao, rồi hãy tiếp tục.

Hai người lại lên mái nhà ẩn thân. Trăng thượng tuần chiếu ánh sáng mờ ảo xuống rừng núi cô quạnh.

Sau giờ thiền, bọn thiếu niên Hồng-hương từ thiền-đường đi ra. Một thiếu niên từ căn phòng giam bọn Chu An-Bình chạy tới hót hải nói với nhà sư Trí-Nhật:

– Sư phụ. Bọn họ Chu trốn hết rồi.

Nhà sư Trí-Nguyệt cùng các thiếu niên chạy vào xem. Một thiếu niên cầm dây trói dơ lên:

– Có người cứu chúng ra rồi. Đây, dây trói chúng do dao cắt ra.

Trí-Nguyệt hỏi Trí-Nhật:

– Sư huynh, như vậy trong chúng ta có gian tế.

Một thiếu niên khác chạy lại báo:

– Chuồng cọp bị phá vỡ. Cọp đi đâu mất rồi, không còn con nào trong chuồng.

Các thiếu niên Hồng-hương bị trúng độc kinh hoàng la lên:

– Bọn Tống thoát ra được, làm sao có thuốc giải. Thôi, chúng ta đành chịu chết rồi.

Vừa lúc đó Cao Thạch-Phụng từ dưới chân núi cùng bầy trung niên nam tử đi lên. Thị hỏi han tình hình một lúc, rồi cười nhạt:

– Không sao cả. Sư phụ có thuốc giải cho các người đây rồi. Các người hãy vào trong thiền-đường ngồi kiết già. Ta đãi pha thuốc cho các người uống.

Thị bảo Trí-Nguyệt:

– Người không bị bệnh, hãy dẫn các thiếu niên không bệnh xuống núi, trở về Sơn-tinh ngay. Ta sẽ về sau cùng với những người bị bệnh này.

Trí-Nguyệt vâng dạ lên đường ngay. Bấy người đi cùng Thạch-Phụng xuống nhà bếp, lấy thùng nấu nước. Nước sôi rồi, Thạch-Phụng mở bọc đem ra bốn gói thuốc. Thị bỏ vào thùng. Hơi thuốc bốc lên thơm ngát. Bấy người đi theo bưng những bát thuốc đến để trước mặt mười chín thiếu niên. Cao Thạch-Phụng nói:

– Các thiếu niên nghe đây. Sư phụ ban thuốc trị bệnh cho các người. Uống thuốc này xong, thân thể trở thành cường tráng. Không bao giờ cần đến thuốc nữa. Các người hãy quỳ xuống đọc kinh đi.

Các thiếu niên cùng quỳ gối đọc bài kinh. Bài kinh nội dung ca tụng công đức Thông-huyền Bồ-tát cùng Túc-không Quan-âm, cầu hai Bồ-tát ban phúc, che chở cho bản thân và gia đình.

Sau khi các thiếu niên đọc xong bài kinh. Cao Thạch-Phụng hô:

– Tất cả cùng bưng thuốc uống.

Đám thiếu niên bưng thuốc uống cùng một lúc. Thuốc vào, chúng cùng từ từ nằm xuống tại chỗ, chân tay bất động. Cao Thạch-Phụng mỉm cười:

– Các người nghe đây. Vì nghiệp chướng muôn vàn kiếp trước đến đòi nghiệp. Cho nên các người trúng độc Chu-sa chưởng. Sư phụ ban thuốc cho các người uống vào, chân tay tê dại. Sau đó ta sẽ châm lửa thiêu nhục thể các người. Các người sẽ được về Tây-phương cực lạc.

Các thiếu niên tuy chân tay tê liệt, nhưng tai còn nghe được. Họ biết bị đánh lừa nhưng đã trễ. Bấy người theo Thạch-Phụng khuân cùi, rơm chất đầy vào phòng thiền. Thạch-Phụng cười nói với bấy người đi theo:

– Chúng ta châm một mồi lửa rồi phải chạy cho mau. Bằng chậm trễ quân dưới trấn lên đây e mưu cơ bại lộ. Sau khi căn nhà này cháy. Chúng ta cứ đổ diệt cho bọn Tống là xong hết.

Thị đánh lửa châm vào đống rơm trong phòng thiền. Ngọn lửa bùng lên tức thời. Thị cười khanh khách, rồi cùng bấy người lên ngựa phi xuống núi.

Bảo-Hòa, Thanh-Mai theo dõi từ đầu đến cuối. Đợi cho ngọn lửa bốc cao Thanh-Mai nhảy vào phòng thiền. Nàng xuất cầm nã thủ chụp từng người một liệng ra sân. Bảo-Hòa đứng ngoài, mỗi người bay ra, nàng phẩy nhẹ tay một cái, người đó rơi nhẹ nhàng xuống sân.

Sau khi cứu đến người cuối cùng, ngọn lửa bốc lên mịt mờ, tỏa khói lên trên trời. Bảo-Hòa hú một tiếng, Trần Minh từ trong rừng cùng bốn con cọp chạy ra. Bốn con cọp đứng xung quanh nàng vẫy đuôi như...chó. Nàng chỉ đám thiếu niên Hồng-hương nói:

– Con mau lấy nước lạnh dội vào mặt các bạn, cứu họ.

Trần Minh vội vàng làm theo. Các thiếu niên uống phải ma dược, chân tay tê liệt, chửi đầu óc vẫn tỉnh. Tai vẫn nghe rõ, mắt vẫn nhìn tận tường. Sau khi chân tay cử động được, họ nghiến răng, cắn môi nguyên rủa Nguyên-Hạnh, Thạch-Phụng. Trong đám thiếu niên bị nạn, có đến bốn người quê ở xã Vạn-thảo. Họ đã từng nghe, từng thấy Bảo-Hòa sai bảo thú rừng, trăn bắt giặc. Dân trong xã coi Bảo-Hòa như một tiên cô giáng trần cứu khốn phò nguy. Từ ngày Bảo-Hòa rời Vạn-thảo, họ truyền tụng nhau ngày càng

nhiều. Trong khi chuyện trò với bạn đồng đội, các thiếu niên Hồng-hương gốc Vạn-thảo không tiếc lời xưng tụng Bảo-Hòa.

Hôm nay họ sắp tới cửa quỷ môn quan, lại được Bảo-Hòa cứu viện. Họ cùng nhau đến trước Bảo-Hòa lạy thụp xuống đất:

- Tẫu lạy tiên cô. Cô là người nhà trời. Cô lại đến cứu bọn đệ tử.

Trần Minh nói lớn:

- Anh em nghe đây. Chúng tôi vẫn thường đem công đức của tiên cô Bảo-Hòa hiện xuống xã Vạn-thảo nói cho các bạn nghe. Các bạn ao ước được gặp tiên cô, thì hôm nay tiên cô hiện đến cứu các bạn giữa lúc các bạn sắp chết cháy.

Đám thiếu niên Hồng-hương thấy Thanh-Mai túm họ liêng ra sân, Bảo-Hòa chỉ phẩy tay một cái, họ rời xuống êm đềm. Trong lòng họ đã kính phục. Bảo-Hòa mặc quần áo miền thượng, khác với quần áo miền xuôi, càng làm cho họ thấy vẻ huyền bí. Bây giờ nghe Trần Minh nói, họ tin ngay. Họ đưa mắt nhìn nhau ra hiệu rồi lạy thụp dưới đất tạ ơn Bảo-Hòa cứu mạng.

Trần Minh đưa tay lên cho các bạn nhìn:

- Tôi may mắn được tiên cô chữa độc chưởng Chu-sa cho. Hiện nay hoàn toàn không còn đau nhức nữa.

Đám thiếu niên Hồng-hương tuy được Bảo-Hòa, Thanh-Mai cứu cho thoát nạn chết cháy. Nhưng trong lòng họ vẫn còn bị ám ảnh bởi cái chết gần kề do nọc độc Chu-sa chưởng trong người. Bây giờ nghe Trần Minh nói, họ lại quì gối xuống lạy:

- Tẫu lạy tiên cô. Xin tiên cô tế độ ra tay cứu cho đệ tử.

Bảo-Hòa phất tay cho họ ngừng lạy. Nàng cầm bình thuốc đưa ra trước mặt mọi người:

- Thuốc của cô chỉ có thể hiệu nghiệm trong vòng một năm. Vì vậy, mỗi năm cứ đến ngày Đông-chí, cô sẽ gửi thuốc đến cho các người. Nếu cô quên, các người phải tìm đến cô mà xin thuốc.

Ngừng lại cho mọi người đủ thời giờ thu nhận, nàng tiếp:

- Vậy các người phải quì gối xuống thề. Nếu trong năm, các người trái lời thề, cô sẽ không cho thuốc nữa. Bấy giờ các người chỉ có...chết.

Trần Minh hô mọi người quì xuống thề như chàng đã thề.

Bảo-Hòa cùng Thanh-Mai dùng ngón tay búng thuốc vào các thiếu niên Hồng-hương. Sau khi thuốc chụp vào người. Họ cảm thấy trong cơ thể khoái dị thường.

Thanh-Mai nói:

- Việc tiên cô cứu các người. Các người không được tiết lộ ra. Bây giờ các người phải tuân lệnh tiên cô đây.

Các thiếu niên Hồng-hương im lặng chờ đợi. Bảo-Hòa nói:

- Cô muốn các người trở về xã Sơn-tinh.

Mọi người kinh hoàng hỏi:

- Thưa cô, bọn đệ tử chúng con phải về Sơn-tinh ư ?

- Đúng. Nhưng các người phải chúng khẩu đồng từ khai với Nguyên-Hạnh, Thạch-Phụng rằng, sau khi Thạch-Phụng rời núi Dục-thúy, chân tay các người không cử động được. Các người tụng kinh Thông-huyền Bồ-tát và Túc-không Quan-âm tự nhiên chân tay cử động được, rồi vượt ngọn lửa ra ngoài.

Đến đó có nhiều tiếng người ồn ào. Thanh-Mai quay lại, một toán Thiên-tử-binh dưới trấn đã tới. Người dẫn đầu là Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ. Thanh-Mai mừng quá hỏi:

- Sư huynh. Sư huynh về đây từ bao giờ ?

An-Ngữ đáp:

- Khai-quốc vương mới truyền lệnh cho sư huynh đem đạo quân Quảng-khánh về đây gấp. Người thăng sư huynh lên làm Chiêu-thảo-sứ coi Khu-mật-viện Trường-yên. Sư huynh mới tới đây, đã được Tôn Trung-Luận trình bầy tất cả mọi việc. Thấy trên này có lửa bốc cháy. Sư huynh vội đem quân lên, phòng sư muội có gì sơ xẩy chăng ?

Muốn bảo toàn bí mật, Thanh-Mai chỉ đống than bốc khói nghi ngút:

- Vì bất cẩn, có người hút thuốc, ném đóm ra cỏ. Cỏ khô bốc cháy sinh hỏa hoạn, chứ không có gì lạ.

Ngô An-Ngữ ra lệnh cho toán binh dọn dẹp tro tàn. Thanh-Mai vãy chàng đến chỗ vắng. Nàng tường thuật cho sư huynh nghe mọi diễn biến xẩy ra, rồi nói:

- Em định cho đám này trở về Sơn-tĩnh, để làm tai măt cho triều đình. Trăm hay không bằng tay quen. Vì vậy em giao họ cho sư-huynh. Sư-huynh thiết trí sao cho họ trở về, mà Nguyên-Hạnh không nghi ngờ. Em sẽ giới thiệu sư huynh là sứ giả của quận chúa Bảo-Hòa. Hàng năm phát thuốc giải cho họ. Như thế, bắt cứ sư-huynh ra lệnh gì, họ cũng phải răm rắp tuân theo.

Trong khi đám Thiên-tử-binh dọn dẹp đống than. Bảo-Hòa chỉ Ngô An-Ngữ nói với đám thiếu niên Hồng-hương:

- Các đệ tử nghe cô nói.

Đám thiếu niên dạ ran. Bảo-Hòa tiếp:

- Cô giới thiệu cho các đệ tử biết, đây là Chiêu-thảo-sứ Ngô An-Ngữ. Ngô tướng quân chính là sứ giả của cô. Các đệ tử muốn liên lạc với cô thì hỏi người. Ngược lại, cô truyền lệnh gì, cũng do Ngô tướng quân nói lại. Các đệ tử phải tuân lệnh tướng quân cũng như tuân lệnh cô. Ai trái lệnh tướng quân là trái lệnh cô. Nghe không ?

Đám thiếu niên dạ ran.

Bảo-Hòa nói:

- Thôi cô đi.

Nàng hú lên một tiếng cùng Thanh-Mai và bốn con cọp chạy vào rừng. Bọn thiếu niên Hồng-hương còn hướng theo vái mỗi người ba vái.

Về tối phủ Khai-Quốc vương, trời gần sáng. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái vẫn còn thắp đèn ngồi chờ. Nhìn gương mặt lo âu của Mỹ-Linh, Thanh-Mai ngạc nhiên:

- Tại sao sư muội lại lo âu quá như vậy ? Có gì không ?

Mỹ-Linh nói nhỏ:

- Khu-mật-viện cho biết bọn Triệu Thành đang trên đường đi Thiên-trường dường như để gặp phụ thân sư-tỷ. Em lo quá.

Thanh-Mai thông cảm với Mỹ-Linh. Vì hơn ai hết Mỹ-Linh biết tình yêu giữa chú mình với Thanh-Mai đã đến chỗ sâu đậm. Thanh-Mai lại nhất tâm, nhất trí cùng với chú nàng, mưu phục hồi cỗ thồ Lĩnh-Nam. Nhưng giữa đại hiệp Trần Tự-An với triều Lý có chỗ không thuận. Bây giờ Triệu Thành lại đi Thiên-trường. Chắc chắn y sẽ thuyết phục Trần Tự-An theo Tống hay ít ra chống triều đình nhà Lý. Một trong hai việc xảy ra, không biết Thanh-Mai sẽ phản ứng ra sao ? Theo bối thì chống lại người yêu, chống lại tất cả chỉ hướng cửa Thuận-thiên cửu-hùng. Còn chống bối, thành con bất hiếu. Một lý do khác, trong câu chuyện mà Thanh-Mai thuật về đời sống gia đình nàng, Mỹ-Linh biết Thanh-Mai được đại hiệp Trần Tự-An cưng chiều rất mực. Nhất đán xảy ra một trong hai điều, Thanh-Mai sẽ đau khổ lắm.

Thiệu-Thái tiếp:

- Bọn Chu An-Bình còn lẩn quẩn quanh đây. Chúng được Thanh-Mai với Bảo-Hòa cứu ra. Chúng kinh ngạc vô cùng. Vì trên đường từ Thanh-hóa ra đây, chúng hoàn toàn không ngờ hai người biết võ. Chúng chưa biết Bảo-Hòa, Thanh-Mai là ai.

Bảo-Hòa cười:

- Chỉ nội đêm nay, đám thiếu-niên Hồng-hương đi chơi trong trấn đều nói rằng chúng được uống thuốc của Nguyên-Hạnh, rồi đọc kinh Thông-huyền Bồ-tát và Túc-không Quan-âm mà khỏi độc Chu-sa chưởng. Bọn An-Bình tin rằng Nguyên-Hạnh là Dương-Bá. Từ đó chúng sẽ sục sạo khắp Hồng-hương cốc tìm Đỗ phu nhân. Dương nhiên chúng không địch nổi Nguyên-Hạnh, chúng sẽ báo về Trung-nguyên. Bang Nhật-hồ Trung-nguyên ắt gửi nhiều cao thủ sang đối phó với Nguyên-Hạnh.

Mỹ-Linh cố quên đi mối lo nghĩ, nàng nói sang chuyện khác:

- Bọn Triệu Thành thế nào cũng bị bọn Chu An-Bình dùng độc chưởng tấn công. Trong trường hợp này chúng ta giúp bên nào ?

Thanh-Mai cười:

- Ta giúp cả hai bên. Nếu bọn Chu lâm nguy, ta trợ giúp chúng, để chúng tiếp tục gieo độc vào người bọn Triệu Thành. Còn ngược lại bọn Triệu Thành bị trúng độc. Ta giả làm người của Nguyên-Hạnh cho thuốc giải, không chế bọn chúng theo mình.

Bảo-Hòa đề nghị:

- Chúng ta nên đi Thiên-trường trước, báo cho sư bà Tự-An biết rõ âm mưu của bọn Triệu Thành, hầu sư bà đề phòng. Như vậy hay hơn.

Thanh-Mai đồng ý:

- Vậy sáng mai chúng ta lên đường sớm.

Đỗ Lệ-Thanh nói với Thiệu-Thái:

- Thế-tử nghĩ xem, trong chúng ta, những ai nên đi Thiên-trường. Liệu sự hiện diện của Công-chúa có làm cho Trần đại hiệp bức mình không ?

Thanh-Mai phất tay:

- Đỗ phu nhân đứng lo. Bố tôi là người khoáng đạt, chứ không cố chấp như Hồng-Sơn lão nhân đâu. Ai làm người ấy chịu, chứ không đến nỗi ghét ông rồi ghét cả cháu.

Mỹ-Linh thăm dò Thanh-Mai:

- Trường hợp sư bá hỏi han những việc xảy ra. Chúng ta có nên nói hết không ? Nếu nói hết, sợ chủ hai không bằng lòng. Mà không nói hết, sư bá biết được, ông nghĩ rằng chúng ta thiếu tin cẩn ông.

Bảo-Hòa béo má Mỹ-Linh:

- Em nghĩ sai rồi. Việc của cậu hai là việc quốc sự. Từ xưa đến giờ, các đại tôn sư tuy kình chống nhau, đó cá nhân. Nhưng khi cùng mưu quốc sự, lập tức họ ngồi lại với nhau. Cái gương võ lâm thù Lê Hòan biết bao. Thế mà khi quân Tống sang. Các ngài cùng tuốt gươm đánh giặc. Đánh giặc xong, lại hiềm khích nhau như trước. Cho nên những điều cơ mật càng phải kể cho Trần sư bá biết hết. Có như vậy, người mới coi cái thế khó của triều Lý thành cái thế khó chung của Đại-Việt, sĩ dân Đại-Việt đều phải gánh vác.

Thanh-Mai nắm tay Bảo-Hòa:

- Bảo-Hòa hay thực. Em có cái nhìn quá rộng. Chị nói thực, may chị biết em rồi, chứ không chị cũng quì gối lạy em, gọi em là tiên cô.

Thằng bé Ngô Tuấn ngồi nghe từ đầu đến cuối, nó không giám xen vào chuyện người lớn, bây giờ thình lình nó lên tiếng:

- Thì cô Bảo-Hòa là tiên thực chứ đâu phải đùa. Cô sai được thú. Người cô có hương thơm tiết ra. Chỉ Bố Đại hòa thượng thành Bồ-tát Di-lặc mới sánh được với cô mà thôi.

Mỹ-Linh kéo Ngô Tuấn lại bên cạnh. Nàng cắn vào má nó một cái:

- Cháu tôi kiến giải hay thực. Thôi đi ngủ.

Từ Trường-yên đến Thiên-trường không xa. Con đường này Thanh-Mai đã đi nhiều lần. Nàng thuộc làu tên từng thôn, rừng xóm sắp đi qua. Mỗi thôn, mỗi xóm đều có di tích, nàng thuật chuyện cho mọi người nghe. Khi thấy xa xa một xóm làng, với nhiều ngôi nhà ngói đỏ, nổi bật lên trên những tùng cây xanh ngắt, nàng chỉ tay hỏi Mỹ-Linh:

– Chúng ta sắp qua địa phận xã Thanh-liêm. Trong xã có một di tích thời Lĩnh-nam. Đỗ Mỹ-Linh biết di tích đó là di tích gì ?

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Sư tỷ nói tổng quát quá, làm sao em đoán ra. Xin sư tỷ “hé” cho chút ánh sáng nữa, họa may.

– Trong xã có đền thờ một danh tướng thời vua Bà.

Thường-Kiệt cởi một con ngựa chiến lớn, nó luôn đi cạnh Thanh-Mai. Nó hỏi:

– Cô cho con đoán được không ?

Trước đây Thường-Kiệt gọi Thanh-Mai bằng sư thúc. Từ hôm đi cùng với nó từ Thanh-hóa ra, Thanh-Mai cho phép nó gọi bằng cô hẫu thêm thân mật. Thanh-Mai gật đầu:

– Con thử đoán xem có đúng không ?

– Con nghe mẹ nói, vùng Thiên-trường sinh ra ba nữ tướng thời vua Bà. Một là công chúa Gia-hưng Trần Quốc. Hai là công chúa Tử-Vân. Ba là bà Chu Tái-Kênh. Chắc trong xã Thanh-liêm có đền thờ một trong ba vị đó.

Thanh-Mai thấy Thường-Kiệt lý luận, nàng gật đầu vui mừng:

– Con đoán gần đúng. Trong xã có đền thờ bà Thánh-Thiên.

Thiệu-Thái hỏi:

– Thánh-Thiên giữ chức gì trong triều đình Lĩnh-Nam ?

Thanh-Mai thuật:

– Bà là người bác học đa năng vào bậc nhất thời bấy giờ. Công đức đối với đất nước chỉ thua có vua Trưng mà thôi. Hồi còn niên thiếu bà theo cậu là Nam-thành vương Trần Minh-Công khởi binh ở Ký-hợp. Trong gần mươi năm làm cho Tích Quang, Tô Định ăn không ngon, ngủ không yên.

Thường-Kiệt hỏi:

– Thể võ công bà hẳn cao thâm không biết đâu mà lường.

Thanh-Mai lắc đầu:

– Trái lại, võ công bà rất bình thường, gần như chỉ đủ để tự vệ mà thôi. Tính tình bà cẩn trọng điềm đạm. Gặp việc gấp, nguy biến, bà vẫn thản nhiên. Khi bà tuẫn quốc, vua Trưng phán: “Thánh-Thiên sống thản nhiên, hành sự cẩn mẫn, nói ít làm nhiều, nhưng mưu trí trùm hoàn vũ”. Ngay đối với giặc, bà cũng nói nồng ôn tồn. Bà được phong làm Bình-ngô đại tướng quân, giữ nhiệm vụ tổng trấn vùng Nam-hải.

Bảo-Hòa gật đầu:

- Nhiệm vụ bà quan trọng thực, như vậy bà tổng trấn vùng biên giới Hán, Việt, giống như mạ mạ bây giờ.

Thanh-Mai tiếp:

- Bà đánh nhiều trận khét tiếng như Thường-sơn, Nam-hải, Phụng-hoàng. Bà để lại bộ Dụng binh yếu chỉ mà bọn Tống cử hàng chục đoàn sang tìm kiếm.

Chợt nghĩ ra điều gì, Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- Nhập gia vẫn húy! Chị Thanh-Mai cho bọn này biết tên húy trong nhà chị, để còn kiêng chứ?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Các vị yên tâm. Bố tôi vốn tính ngang quá ghẹ. Thành ra ông xoá bỏ tất cả những gì ông coi là rởm. Vì vậy các vị tới trang tôi, đừng ngạc nhiên, khi người không cầm con cháu kiêng húy. Cho đến tên Hoàng-đế người cũng không kiêng.

Đỗ Lệ-Thanh hỏi nhỏ Thanh-Mai:

- Trần cô nương. Tiểu tỳ tuyệt không nghe cô nương nhắc đến chủ mẫu là tại sao vậy?

Thanh-Mai cau mày, tỏ vẻ suy nghĩ, rồi thở dài:

- Đỗ phu nhân hỏi thực phải. Tôi phải tường thuật chi tiết những gì không hay trong gia đình tôi cho quý vị hiểu rõ mới được. Thân mẫu tôi bị trúng Chu-sa độc chưởng chết đã hơn năm năm. Sau khi mẫu thân tôi qua đời ba năm, phụ thân tôi tục huyền với một người con gái lớn tuổi. Vì bố tôi nghĩ rằng với người lớn tuổi như vậy, dễ dàng cho chúng tôi xưng hô.

- Bấy giờ bà ấy bao nhiêu tuổi rồi?

- Ba mươi bẩy. Mọi người cùng bật lên tiếng ồ. Vì thời bấy giờ, gái mười ba, trai mười sáu, cha mẹ bắt đầu dựng vợ gả chồng cho. Thảng hoặc như trường hợp Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Bảo-Hoà, tuổi mười tám chưa gả chồng, đã thuộc ngoại lệ rồi. Đây nghe nói tới người con gái ba mươi bẩy tuổi, khiến ai cũng phải giật mình.

Thiệu-Thái lắc đầu:

- Chắc bà ấy chắc phải thuộc loại võ công cao cường, văn chương quán thế. Hoặc giả nhan sắc khuynh quốc?

- Bà ta cùng họ với tôi. Nhũ danh Phương...

Thanh-Mai thuật đến đó, thì đoàn người ngựa cũng vừa tới ngôi đền thờ Thánh-Thiên. Đền không lớn lăm, rộng, dài khoảng ba chục bước. Trước đền có tượng hai con ngựa bằng đất đắp. Góc sân phía trước, dựng đứng lên hai cây đề cao như muốn chọc mây. Gió thổi vào lá đẽ thành những tiếng reo như một bản nhạc liên miên bất tận.

Bảo-Hoà gò ngựa lại nói:

- Chúng ta vào đền lễ bà đi!

Đoàn người ngựa dừng lại. Trong sân đền có đám trẻ con đang chơi đùa. Chúng thấy người lạ cởi ngựa, lung đeo kiểng, biết rằng khách phương xa vãng cảnh. Chúng tránh sang một bên, nhường lối cho khách. Ông từ giữ đền thấy có khách đến vội chạy ra chào. Ông lễ phép hỏi:

- Chẳng hay quý khách từ đâu đến lễ bà ?

Thanh-Mai đáp:

- Chúng tôi ở bên Thiên-trường qua. Ông từ ơi, có nhiều người đến lễ bà không ?

- Thưa cô nương ngày thường thì vắng lǎm. Nhưng mồng một, ngày rằm đông vô cùng. Những ngày đó, hội đèn cử thêm nhiều người giúp, chứ mình tôi, lo không xuể.

Trước đèn, có đôi câu đối khắc trên cột gỗ. Thanh-Mai ngơ ngác hỏi Mỹ-Linh:

- Sư muội, chữ gì chị đọc không được.

Mỹ-Linh lẩm nhẩm một lát rồi bật cười:

- Chữ Khoa-đầu. Để em đọc đôi câu đối cho chị nghe

Thực hào kiệt, thực anh hùng, những khi giúp đỡ vua Trưng, mặt nước sông Thương gươm báu trăng lồng còn lấp lánh.

Còn bâng khuâng, còn phảng phất, sau lúc đuổi tan giặc Hán cành hoa bến Ngọc, vòng tay thơm nức vẫn còn đây.

Mỹ-Linh nhìn lên thấy mặt trời gần đứng bóng. Nàng móc trong bọc ra một xâu tiền đưa cho ông từ:

- Phiền ông mua dùm chúng tôi hoa quả, cùng gà, gạo làm cơm cúng bà.

Ông từ vui vẻ:

- Mời quý khách vào trong ngồi chơi uống trà. Tôi sai mẹ nó đi liền. Chợ gần đây thôi.

Phía sau đèn có cái hồ sen. Sen vào thu, hoa đã tàn, chỉ còn những bọng với lá. Bảo-Hòa nói:

- Chúng ta ra ao rửa mặt rồi vào lễ. Bằng không bà mắng là bọn con cháu ở dơ, mặt mũi ghóm nhὸn.

Ông từ đi trước dẫn đường. Ông mở cửa đèn, đánh lửa đốt lên nến. Ánh nến lung linh chiếu vào những đỉnh hương, bát hương bằng đồng lóng lánh. Ông kéo màn trước bàn thờ. Phía sau màn, một ngôi tượng bằng đồng theo tư thức đứng, hông đeo bảo kiếm, tay trái giữ đốc kiếm. Tay phải chỉ về trước. Gương mặt đầy vẻ cương quyết.

Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- Sư tỷ này. Em nghe nói dáng người bà ẻo lả, tính tình hiền hậu, nhưng khi ra lệnh lại quyết liệt vô cùng. Tượng này chắc đúc theo truyền thuyết ấy.

- Đúng. Bà vốn người ôn nhu văn nhã, thông kim bác cổ, chỉ thua có công chúa Phùng Vĩnh-Hoa mà thôi.

Bảo-Hòa đứng ngắm pho tượng, lòng nàng đầy xao xuyến nói với Thiệu-Thái:

- Người xưa anh hùng như thế. Tuy bà sống cách đây nghìn năm, mà anh khí vẫn còn phảng phất. Mình là con cháu phải làm thế nào nối tiếp sự nghiệp đó, đừng để mất đi cái hào khí dân tộc.

Ông từ giống chuông. Thanh-Mai nói:

- Böyle giờ ai lễ trước, ai lễ sau?

Ông từ nói:

- Theo Khâm định điển lệ của đức Hoàng-đế ban hành thì nam lễ trước, nữ lễ sau. Lớn tuổi lễ trước, nhỏ tuổi lễ sau. Nhưng phép vua thua lệ làng. Trong đèn này thuộc lanh

địa thời vua Trưng. Nếu áp dụng luật Lĩnh-Nam, trai, gái như nhau. Lớn tuổi lễ trước, nhỏ tuổi lễ sau.

Ngô Tuấn nói với Thanh-Mai:

– Vậy ở đây Đỗ phu nhân lễ trước, rồi tới chú Thái, cô Thanh, cô Hòa, cô Linh. Cuối cùng đến con.

Lễ xong, ông từ mời khách uống trà. Ngô Tuấn tính hiếu động, nó chạy chơi trong sân. Bỗng nó kêu lớn:

– Cô ơi, ra mà xem này.

Mỹ-Linh, Thanh-Mai chạy ra, nhìn theo tay Tuấn chỉ, đôi câu đố đã bị ai vạc mất chữ vua Trưng và chữ Hán. Vết vạc còn mới nguyên. Thanh-Mai nói:

– Chúng ta gần chục người hiện diện, mà người này đến vạc chữ, rồi đi, mà không ai khám phá ra được cũng thực kỳ lạ. Mau tìm kiếm. Chúng chưa rời khỏi đâu, vì chữ Hán mới vạc được một nửa.

Thiệu-Thái vọt mình lên nóc đèn. Thanh-Mai nhảy lên nóc nhà ngang. Bảo-Hòa vào trong, Mỹ-Linh chạy vòng quanh. Sau khi lục sóat một lúc, vẫn không có dấu vết gì khác lạ. Thanh-Mai hỏi Tuấn:

– Con có thấy ai đi qua, hoặc vào sân đèn không?

– Không. Con chỉ thấy đám trẻ kia mà thôi.

Chợt Bảo-Hòa đến trước đống rơm góc sân, hướng vào trong nói:

– Cho đến giờ phút này mà người không chịu xuất hiện ư? Ra ngay!

Những đống rơm thời bấy giờ thường chất theo hình nón, cao ngang mái. Hàng ngày người ta rút rơm ở dưới thấp ra nấu ăn. Thành ra, trong ruột đống rơm rỗng như cái tổ chim. Một người nào đó nằm cuộn tròn trong hố rơm ngáy khò khò.

Người này nghe Bảo-Hòa quát, càng gáy to hơn như trêu ghẹo. Bảo-Hòa ôn tồn nói:

– Người có ra ngay không? Nếu còn chần chờ, bản cô nương sẽ có biện pháp.

Người ấy vẫn gáy lớn, thình lình trở mình, ngáp dài một cái, rồi lại ngủ tiếp. Ông từ thấy ồn ào chạy ra. Mỹ-Linh chỉ đống rơm hỏi:

– Ông từ! Ông có biết người này là ai không?

Ông từ nhìn vào trong, rồi phất tay:

– À, ông Mốc. Không biết ông ta từ đâu đến vùng này từ hơn năm nay. Bạ đâu ngủ đấy. Da ông ta bị bệnh giống như người mốc, vì vậy trẻ con gọi ông là lão Mốc.

Đám trẻ con đang chơi ngoài xa cùng chạy lại. Chúng gọi:

– Lão Mốc, ra đây mau. Có khách đến, đông lăm tha hồ mà xin tiền.

Lão Mốc trong đống rơm từ từ bò dậy, miệng nói lảm nhảm:

– Bọn ranh con chưa ráo máu đầu, thấy ông nội ngủ, mà không biết giữ im lặng, đến phá rối. Ông lại đánh bỏ bu bây giờ.

Lão nói bâng quơ, nhưng ngụ ý chửi Bảo-Hòa. Từ trong đống rơm lão chui ra. Người lão thực tàn tạ kinh khủng. Áo cánh nâu rách hai ba chỗ. Quần ống còng, ống mất. Đầu tóc bù xù. Lão đưa con mắt sáng loáng nhìn mọi người, rồi ngửa bàn tay hướng vào Mỹ-Linh :

- Xin cô nương bối thí cho đồng tiền bát gạo, làm phúc cũng như làm giầu. Về sau con rể con dâu đầy nhà.

Mỹ-Linh đã theo chú ra ngoài gần năm qua, kinh nghiệm có thừa. Ngặt vì bản chất một Phật tử thuận thành trong người, nàng thấy lão Mốc sống không nhà, không cửa, ngủ bụi, ngủ bờ, thì động lòng trắc ẩn. Nàng móc túi lấy ra một bốc tiền, hai tay đưa cho lão:

- Ông đang ngủ ngon, bọn tôi đến quấy rối thực có lỗi. Đây chút ít tiền, ông cầm lấy mà tiêu.

Lão cầm tiền, bỏ vào túi, miệng nói:

- Đa tạ cô nương. Người có hăng tâm như cô nương hỏi được mấy? Lão kính chúc bẩy kiếp phụ mẫu của cô thường được an lạc. Hiện kiếp ông bà nội ngoại, cha mẹ, chú bác, anh chị em của cô hưởng quả phúc như núi Côi.

Thanh-Mai nghe lời chúc, nàng biết lão này không phải người đi ăn mày. Lời chúc của lão rút trong kinh Phật, ngụ ý rằng Mỹ-Linh làm phúc, cha mẹ của bẩy kiếp trước, dù nay ở đâu cũng được hưởng hạnh bối thí. Rồi lão chúc phúc thân thuộc kiếp này. Thông thường người ta chúc hưởng phúc như Đông-hải hay như núi Thái-sơn. Đây lão chúc như núi Côi, là ngọn núi trong vùng Trường-yên.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn lão. Nàng biết lão không thể là tên ăn mày vô danh. Dường như lão ở xa mới đến đây mưu đồ gì. Muốn dò tông tích lão, nàng cần lờ đi như không biết lão đóng kịch. Nàng làm bộ thương hại:

- Chúng tôi đang chuẩn bị lễ Bà. Mời ông vào trước lễ bà, sau ăn cơm với chúng tôi.

Lão thản nhiên:

- Như vậy lão quấy rầy các vị quá.

Ông bà từ giết gà, làm cỗ cúng thực mau. Mâm cơm thịnh soạn gồm mấy món ăn tầm thường, nhưng tinh khiết: lòng gà xào với mướp hương, cá chép rán, gà luộc, chim sẻ quay. Đặc biệt có món cá rô kho keo với canh rau đay nấu cua đồng.

Ông bẩy các món ăn lên bàn thờ. Lão Mốc cùng mọi người vào lễ. Ông từ chỉ lên bàn thờ:

- Hàng ngày cúng bà chúng tôi không thể thiếu hai món canh rau đay hoặc canh mồng tai nấu cua đồng với cá rô kho keo. Vì sinh thời, tuy làm đại tướng, mà bao giờ bữa ăn của bà cũng có hai món này.

Đợi hết tuần nhang, ông từ dọn các thức cúng xuống bàn, bẩy ra mời khách. Ông lấy một đĩa xôi với miếng thịt gà đưa cho lão Mốc. Thanh-Mai cản lại:

- Nghìn dặm gặp nhau là đại duyên, xin ông từ cho lão đây ăn chung với chúng tôi cho vui, không biết có được không ?

Ông từ bỡ ngỡ không ít. Khách thập phương tới lễ đền thờ Thánh-Thiên có đủ loại người. Nhưng đa số đều vào ngày hội hoặc ngày rằm. Hôm nay đám khách này tới vào ngày thường, đã làm ông bỡ ngỡ. Thứ nhì mọi khi khách cúng nhiều lắm một hai trăm đồng. Đây Mỹ-Linh trao cho ông một quan, tức sáu trăm đồng để làm cỗ cúng, còn đưa cho ông một nén bạc hẫu tu bổ đền. Rồi bây giờ họ lại mời lão Mốc ngồi ăn cùng.

Mỹ-Linh dành ngồi bên lão Mõc. Nàng luôn gấp thịt bò cho lão ăn. Trong mâm cơm có bốn cái đùi gà, nàng gấp cho lão tới ...ba cái. Lão nhai cả xương. Ăn cơm xong, lão ăn thêm một đĩa xôi. Mỹ-Linh mở to mắt ra xem lão ăn. Trên đời chưa bao giờ nàng thấy ai ăn khỏe như vậy.

Vì có lão Mõc với ông từ, cho nên Mỹ-Linh, Bảo-Hòa chỉ nói chuyện trời mưa, trời nắng, cùng hỏi bà từ về cách thức làm món ăn.

Ăn xong, Thanh-Mai dục mọi người chuẩn bị lên đường. Mỹ-Linh nói với lão Mõc:

– Böyle giờ tôi phải lên đường. Duyên may chưa hẳn đã hết. Không biết sau này chúng ta có gặp nhau nữa không ?

Lão Mõc đáp:

– Gặp chứ, nhất định sẽ gặp lại nhau mà.

Ông từ đứng lên tiễn khách. Khi mọi người ra sân, nhìn lên đôi câu đối thực lạ chưa, chữ Hán đã có bàn tay bí mật nào đó lấy than tô thành chữ Tống. Còn chữ vua Trưng được tô thành chữ anh quân. Böyle giờ đôi câu đối trở thành:

*"Thực hào kiệt, thực anh hùng, những khi giúp đỡ anh quân, mặt nước ông Thương
gươm báu trăng lồng còn lấp lánh."*

*Còn bâng khuâng, còn phảng phất, sau lúc đuổi tan giặc Tống cành hoa bến Ngọc, vòng
tay thơm nức vẫn còn đây."*

Bảo-Hòa chợt nhớ ra, trong lúc ăn cơm, lão Mõc đứng lên xin phép ra sau. Không lẽ lão ra cửa sau, rồi vòng về trước, tô lại mấy chữ này ư ? Nàng nhìn bàn tay lão, tuy lão đã chùi, nhưng vẫn còn vết than ở ngón cái.

Bảo-Hòa xá lão Mõc:

– Tiền bối, khinh công của người thực vô địch. Mà bản lĩnh hí lộng quỉ thần lại còn hơn ai hết. Mấy chữ này người sửa mau thực. Nhưng e chữ anh quân đối với chữ giặc Tống thực không chỉnh.

Lão Mõc ngơ ngẩn:

– Cô nương nói sao ? Lão thực không hiểu.

Biết lão là một dị nhân, Bảo-Hòa không muốn bắt lão xuất hiện, nàng cười:

– Sẽ có ngày tái ngộ.

Nàng ra roi cho ngựa chạy trước. Thanh-Mai cùng mọi người vọt theo. Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

– Sư tỷ. Sư tỷ cho lão Mõc là người thế nào ?

Thanh-Mai lắc đầu:

– Khó biết lắm. Cứ như bản lĩnh của lão, e không kém gì Nguyên-Hạnh. Có điều lão ẩn thân ở đền này bấy lâu nay không biết để làm gì ?

Bảo-Hòa chợt á lênh một tiếng:

– Lão này muốn tìm hiểu tông tích bọn mình.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

– Thế nghĩa là ?

Bảo-Hòa phân tích:

- Lúc đầu lão xóa đi mấy chữ vua Trưng, rồi giặc Hán để xem phản ứng của chúng ta, hầu biết chúng ta có biết chữ Khoa-dầu không. Mỹ-Linh vô tình chỉ lên nói mất chữ này, còn chữ kia chị cũng gật đầu công nhận. Thế là lão biết Mỹ-Linh với chị biết chữ Khoa-dầu.

Mỹ-Linh giật mình:

- Chúng mình sơ hở quá.

Bảo-Hòa tiếp:

- Sau đó lão tô lên mấy chữ kia, biến câu đố ca tụng Bà thành ca tụng chúng mình. Chúng mình hỉ hả trong lòng. Như vậy lão biết đích xác căn cước bọn mình.

Đỗ Lệ-Thanh xen vào:

- Lão dùng một thức thuốc đặc biệt thoa vào người, thành ra giống như mốc. Nhưng lão quên mất rằng phàm khi người ta bị bệnh mốc, thế nào cũng bị bệnh phổi. Trong khi đó lão nói năng lớn tiếng, hơi thở điều hòa, chứng tỏ lão không hề bị bệnh phổi. Lão tưởng qua mặt chúng ta được. Tôi lờ đi cho lão sướng. Nội ngày nay lão phải tìm thế tử xin lỗi.

Thiệu-Thái kinh ngạc:

- Tại sao vậy ?

- Tại vì tiểu tỳ đã phóng vào bát của lão một ít chất độc. Chỉ chiều nay chất độc phát tác. Lão có gan bằng trời cũng không chịu được cơn đau.

Đoàn người tới con sông nhỏ. Thanh-Mai chỉ vào những lũy tre bên kia sông:

- Kia là Thiên-trường trang của bố tôi.

Nhin lũy tre cao vút bên sông, cùng cổng trang bằng đá bên gốc đa cao tới mây xanh, lòng Thanh-Mai rộn lên không biết bao nhiêu tình cảm. Trong lũy tre kia, nơi bố mẹ nàng đã cho nàng biết bao thương yêu. Những kỷ niệm thời thơ ấu bên cạnh mẹ hiện về. Bay giờ mẹ nàng đã cách biệt ngàn trùng.

Một cái bè lớn từ bên sông do bốn người cầm sào đang đẩy qua. Đó là bốn thanh niên lực lưỡng. Họ thấy Thanh-Mai thì reo lên:

- Tiểu thư đã về đó sao ? Cậu út đâu rồi ?

Thanh-Mai cảm động:

- Em tôi cũng sắp về. Có lẽ sau tôi ít ngày.

Nàng vẫy tay cho mọi người xuống bè. Bốn thanh niên dắt ngựa dùm khách. Cái bè to lớn dư sức chở sáu ngựa. Tới bờ Thanh-Mai chỉ vào cổng trang:

- Trang này do tổ phụ tôi là Tự-Viễn công tới đây khai sáng ra. Trải hơn mười lăm đời mới tới bố tôi. Lúc đầu trong trang chỉ có người họ Trần. Đến đời thứ sáu mới cho thêm một tên mã phu họ Trịnh vào ở. Đến đời thứ tám thêm họ Hoàng, Phạm, Vũ. Như vậy trong trang có tới năm họ. Hiện nay số tráng đinh lên tới gần vạn.

Mỹ-Linh nhìn lên: cổng trang xây bằng đá, to lớn không kém gì cổng thành Thăng-long. Trên cổng có tráng đinh canh gác. Đường trong trang lát bằng những viên đá lớn. Hai bên lối đi trồng toàn một thứ bàng với phượng vĩ thẳng tắp. Đường xá trong trang như bàn cờ. Sau những cây bàng cây phượng có hàng đậu trúc cắt tỉa rất công phu.

Trong hàng dậu trúc, những ngôi nhà gạch lợp ngói đỏ tươi nổi bật bên những cây xanh. Xe, ngựa dân chúng đi lại tấp nập như thị trấn.

Đi sâu vào trong trang khoảng ba ngàn bước, tới cái hồ nước trong xanh. Xung quanh hồ trổng toàn hoa cúc vàng tươi. Dưới hồ một đàn thiên nga đang bơi lội. Phía sau hồ nổi bật lên một căn nhà rất cao, tường bằng đá, mái lợp cỏ. Bên ngoài ngôi nhà bao phủ bằng hàng dậu đậm đà. Thanh-Mai chỉ ngôi nhà đó:

– Đấy, nhà tôi đấy.

Tới cổng, nàng rung chuông, một đàn chó to lớn xồ ra xửa. Thanh-Mai chưa kịp lên tiếng. Bảo-Hòa đã cho hai ngón tay vào miệng tru lén mấy tiếng. Lập tức đàn chó nhảy xô ra vẫy đuôi mừng nàng. Một thị nữ mặc áo hồng nhạt, chạy lại reo lên:

– A cô về. Ông đang mong cô đấy.

Thanh-Mai bước vào nhà gọi:

– Bố ơi ! Con về đây.

Một trung niên nam tử, dáng người bệ vệ, khuôn mặt cực kỳ uy nghiêm bước ra. Ông quàng tay qua cổ con gái, kéo sát Thanh-Mai vào ngực, rồi cắn lén má nàng:

– Con chó này. Bỏ bố đi gần một năm rồi, bây giờ mới về. Bố phải đánh què mới được. Mấy tháng trước bố được tin Thanh-Nguyên theo bản sư về Mê-linh. Còn con vẫn ở lại Thanh-hóa. Hôm nay mới về thăm bố. Hư quá.

Thời bấy giờ lễ giáo Khổng-Mạnh đã có căn bản tại Đại-Việt. Cái lý thuyết nam nữ thụ thụ bất tương thân trở thành khuôn mẫu trong xã hội. Bố với con gái. Mẹ với con trai có một hàng rào ngăn cách. Khi con gái mười bốn, mười lăm mà bố còn ôm ấp là điều cấm kị. Nhưng đại hiệp Trần Tự-An không phục, ông cho rằng kỷ cương xã hội do Khổng-tử đặt ra, ông cũng có thể sửa chữa. Tại sao con cái, vốn từ trong cơ thể mình mà có, mình không thể thân mật được? Vì vậy tuy Thanh-Mai đã mười tám, mà ông vẫn đối xử như nàng còn nhỏ. Một lý do khác khiến ông gần Thanh-Mai, vì vợ chết sớm, ông càng cưng chiều con gái hơn để đền bù lại nàng mất tình thương của mẹ.

Ông thấy theo sau con gái còn một số người nữa, cùng lứa tuổi với nhau. Thương con, ông thương luôn cả bạn của con. Ông buông Thanh-Mai ra, hỏi:

– Bạn con đây hả ?

Mỹ-Linh, Bảo-Hòa từng nghe danh đại hiệp Trần Tự-An võ công vô địch thiên hạ, bác học đa năng. Nàng cứ tưởng ông sẽ bang bạnh lăm, hay ít ra cũng như Hồng-Sơn đại phu. Không ngờ, khi gặp, họ chỉ thấy ở ông, một ông bố thương con vô hạn. Trong lòng họ nảy ra những tui thân, phải chi họ cũng có ông bố như vậy!

Ngô Tuần quỳ gối xuống rập đầu binh binh:

– Đệ tử Ngô Tuần xin ra mắt Thái sư-phụ.

Trần Tự-An cầm tay nó đỡ dậy:

– Khá lăm, mới có mấy tuổi mà nội công vững thế này đây. Bố cháu đâu, có về đây không ?

Ngô Tuần đáp:

- Thưa ông, bố cháu mới được thăng Chiêu-thảo-sứ, lĩnh Khu-mật-viện phủ Khai-quốc vương, nên không về vẫn an ông được.

Tự-An lắc đầu:

- Bố cháu thích công danh, rồi mang ách vào thân. Làm quan chi cho mệt, tiêu dao tự tại có thích hơn không ? Thôi kệ, mỗi người một chí.

Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái vừa định quỳ gối hành lễ. Ông phất tay một cái, kinh lực nhu hòa đỡ họ dậy. Ông cười:

- Các cháu đừng có lỗ nghi quá phiền phức. Bác không thích.

Bỗng ông ngừng lại, chau mày hỏi Mỹ-Linh:

- Con bé này xinh đẹp đáo để. Nội công của nó tại sao lại tạp nhạp như vậy ? Nào Thiếu-lâm, nào Hoa-lư, nào Sài-sơn, nào Mê-linh và cả Tiêu-sơn nữa ?

Không đợi Mỹ-Linh trả lời, ông vung tay đánh dứt một chưởng vào mặt nàng. Mỹ-Linh biết ông giáo nghiêm võ công mình. Nàng vội xuống tǎn, vận sức đẩy ra chiêu Tượng-dầu chưởng của Tiêu-sơn. Bình một tiếng, người nàng choáng váng lui lại. Trong khi Tự-An gật đầu:

- Thì ra cháu là đệ tử của đại ca ta. Lão thầy chùa Huệ-Sinh giỏi thực, một con bé xinh đẹp thế này, mà anh ta dạy cho nó thành đại cao thủ hiếm có. Thế nào, sư phụ vẫn mạnh chứ ?

Mỹ-Linh chắp tay:

- Sư phụ cháu vẫn nhắc đến sư bá luôn. Người vẫn mạnh khoẻ.

Tự-An cười:

- Sư phụ cháu dại dột quá. Y đang là một Bồ-tát đắc đạo, ngồi trên núi ăn trái cây, ngửi hoa thơm, nghe chim hót, lại đi giúp thằng bé con Lý Long-Bồ lăn mình vào bụi trần cho khổ.

Thanh-Mai chỉ Bảo-Hòa:

- Con đố bố biết Bảo-Hòa là đệ tử ai đấy ?

Đối với bất cứ một ông thầy dạy võ nào, mà đệ tử đặt câu hỏi như vậy, ăn bị đòn, nhẹ ra cũng bị mắng vô phép. Ngược lại, Thanh-Mai được bố cho nói năng tự do thành quen. Nàng đặt câu hỏi đó với ông, ông cho rằng đó là việc thường. Ông lại đánh Bảo-Hòa một chưởng nhẹ nhàng.

Bảo-Hòa kinh hãi, phát chiêu Ác ngưu nan độ đỡ. Bình một tiếng, người nàng như muốn vỡ tung lồng ngực ra. Tự-An nhăn mặt suy nghĩ một lúc, rồi vỗ vai Bảo-Hòa:

- Tưởng ai, hóa ra cháu nội ông bạn già Thân Thiệu-Anh của ta. Khi cháu bước vào đây ta đã nghi rồi. Vì người cháu tiết ra mùi hương thơm nhẹ nhàng. Trên đời này, ta e chỉ hai người có hương thơm. Một là lão hòa thượng béo tròn, béo trực Bố Đại. Hai là cháu nội lão Thiệu-Anh. Mùi hương của Bố Đại hòa thượng giống mùi trầm. Còn của cháu cũng giống trầm, nhưng ngát hơn.

Ông vỗ đầu Bảo-Hòa:

- Ông nội cháu hồi này ra sao ? Năm ngoái người gửi cho ta ba cái mật gấu. Ta chưa cho người lên cảm ơn đấy.

Bảo-Hòa kính cẩn:

– Ông nội cháu vẫn khỏe. Vừa rồi người sang Trung-nghuyên, không biết đã về chưa ?

Tự-An chau mày:

– Lạ ! Cháu học ở đâu được chiêu Phục-ngưu thần chưởng tinh diệu như vậy. Ta e hơn cả Đặng Đại-Khê nữa.

Ông quay lại nhìn Thân Thiệu-Thái:

– Thằng cháu này, là anh Bảo-Hòa hẵn. Em gái đẹp thế, mà anh trông như lợn vậy.

Võ công học tới đâu rồi?

Ông vung chưởng đánh Thiệu-Thái. Chàng vội lùi lại đỡ. Ông mở to mắt ra rồi thở dài:

– Than ôi ! Sùng-Phạm còn đâu ! Cháu phúc đức thực, cháu gặp Bồ-tát Sùng-Phạm trong trường hợp nào ?

Thiệu-Thái kính cẩn hỏi:

– Thưa sư bá. Sư bá có thân quen với sư phụ cháu à ?

– Có. Chúng ta vốn nhiều duyên với nhau. Ông có nguyện rằng khi nào xác ông mục, ông sẽ tìm một thiếu niên phúc đức, truyền hết công lực cho, rồi mới xuất. Thấy cháu mới hai mươi tuổi là cùng, mà công lực đến độ này, ta biết cháu đã được người ban cho cái hạnh vô biên đó.

Ông quay lại nhìn Đỗ Lệ-Thanh, rồi lắc đầu:

– Này bà ! Tuổi bà lớn hơn ta. Ta khuyên một lời, mong bà để lọt vào tai.

Đỗ Lệ-Thanh chắp tay:

– Xin đại hiệp cứ dạy.

– Khi vợ chồng đã hết duyên thì thôi. Mỗi người đi một ngả. Tại sao trong người bà còn đầy uất khí như vậy ?

Đỗ Lệ-Thanh quì mlop xuống đất:

– Tiểu tỳ có mối uất hận, xin đại hiệp vì công đạo đứng ra chủ trì cho.

Tự-An gật đầu:

– Khoan rồi hãy kể. Nghỉ đã. Thanh-Mai, bảo tụi nó dọn phòng cho các vị này ở. Hôm nay chúng ta xuống thuyền, ăn cơm trên sông.

Khi đi đường Mỹ-Linh, Bảo-Hòa cứ lo sợ sẽ gặp phải một người nghiêm khắc, khó khăn. Böyle giờ gặp Tự-An, họ thấy ở ông một người dễ tính, vui vẻ, bình-dị, đầm ấm.

Mỹ-Linh nói với Tự-An:

– Xin sư bá cho cháu vào ra mắt liệt tổ phái Đông-a, cùng chào bác gái.

Trần Tự-An gật đầu:

– Thanh, con dẫn các bạn vào nhà từ lǚ tổ, lǚ mẹ, còn con mụ kia không cần lǚ nghỉ gì cả.

Mặt Nam trang Thiên-trường tiếp giáp với con sông Hồng-hà, quanh năm nước phù sa chảy siết. Từ sông Hồng-hà có hai con sông nhỏ hơn, như hai tay ngai ôm lấy trang Thiên-trường. Nước lên xuống hàng tháng theo mặt trăng. Những ngày con nước từ một tới bốn là những ngày êm dịu. Khi con nước lên từ năm đến tám là lớn nhất. Sông nhỏ,

nước chỉ lên cao, chứ không chảy siết. Sông đầy nước phù sa, nên rất nhiều cá. Mà cá lại béo, ăn không độc.

Chiều đến, Thanh-Mai chuẩn bị con thuyền khá lớn trên nhánh sông, rồi cho thả giữa giòng. Thân phụ nàng thường tiếp khách trên con thuyền này. Hôm nay ông mặc Thanh-Mai, muốn đã khách bằng món gì thì đãi.

Từ khi gặp Mỹ-Linh, Thanh-Mai luôn nói về cái thú ăn gỏi tươi của quê nàng. Hôm nay nàng được làm gỏi đãi khách. Thanh-Mai nói:

– Một con thuyền thả trên sông. Trong thuyền thực khách ngồi bên lò than hồng. Trên lò than, một cái nồi đất lớn. Trong nồi chứa nửa mỡ. Nửa còn lại là nước mắm, hồ tiêu, ớt. Phải đun cho mỡ sôi sục. Bấy giờ mới buông lưới. Lưới phải là loại mắt nhỏ, để có thể bắt được cá, tôm con. Tôm cá kéo lên, thả vào trong chậu còng sống. Thực khách gấp thả vào nồi mỡ nhúng cho tái đi, rồi gấp ra bát. Trong bát phải đủ tám thứ rau thơm: húng, hành, tỏi, ngổ, răm, mơ, xương xông, lá lốt. Sau đó dùng muỗm múc một muỗm nước chấm.

Nàng nhẫn mạnh:

– Cái món nước chấm mới thực cầu kỳ. Trước hết dùng tương, nghiền cho nhỏ, pha vào ít vừng rang, để nguyên hạt. Dùng gạo nứt rang cháy vàng đi, làm thính. Thính dã thực nhỏ, dùng rây lẩy bột thính cho mịn. Sau đó trộn lẫn với tương. Phải tính sao cho đặc sền sệt mới được. Nếu ăn gỏi cá phải dã thêm củ riềng cho vào. Còn ăn gỏi tôm thì thêm củ gừng.

Trong bữa cơm, chỉ tội nghiệp Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh chưa được hưởng cái thú thanh nhàn ăn uống trên sông, với tôm cá tươi như vậy. Ba người ăn hết miếng này tới miếng khác, muỗn nuốt cả lưỡi vào. Mỹ-Linh vừa ăn vừa nói với Tự-An:

– Sư-bá. Cháu thấy sư bá sướng thực, sống tự do tự tại, tiêu dao với sông nước. Như vậy thành tiên rồi. Đâu có như ông nội cháu, suốt ngày lo lắng, hao tổn tâm thần.

Từ lúc Mỹ-Linh đến trang, đại hiệp Trần Tự-An chưa hề hỏi tông tích nàng. Ông thấy Mỹ-Linh nói năng nhỏ nhẹ, nhu mì, xinh đẹp, dáng người cực kỳ cao sang. Ông đoán nàng ăn phải xuất thân trong gia đình danh tiếng. Bây giờ nghe nàng nói, ông lại cho rằng, nàng con quan. Song ông không muốn hỏi. Ông chỉ cần biết bạn của con, ông coi như con. Ông thương yêu tất cả những gì liên quan đến con. Chợt ông vỗ đầu Mỹ-Linh:

– À, ta hiểu rồi. Cháu mới được phong cái gì công chúa Bình-dương phải không ?

Thanh-Mai không ngờ bố đoán ra nguồn gốc Mỹ-Linh. Nàng tự biết bố mình không ưa triều Lý, mà nàng dẫn Công-chúa về trang chơi thực không phải đạo lý. Thanh-Mai sợ bố nổi giận, nàng vội nói:

– Bố ! Con với Mỹ-Linh kết thành sư tỷ sư muội rồi.

Tự-An cốc khẽ vào đầu con gái:

– Gớm lắm. Qua mặt cả bố già.

Thế rồi ông cười xòa tỏ ý tha thứ. Tính ông dễ thực dễ, mà khó thì cũng thực khó. Ông không uống rượu, cũng chẳng hút thuốc lào. Cái thú của ông là ngồi ăn với con, với cháu, với bạn của con. Ông thu nhận khá nhiều đệ tử. Người nào cũng thành tay kiệt

hiệt. Ông thương học trò như con. Vì vậy giữa họ với ông có nhiều mối dây tình cảm hơn các đại tôn sư khác.

Nhưng tại sao, trên giang hồ nghe danh ông đều kinh sợ ? Điều đó có lý do. Ông dễ là dễ với con, với học trò, với bạn của con. Học trò vô lễ, ông dạy dỗ. Con lầm lỗi, ông giảng giải. Người ngoài tưởng ông thuộc loại nhu nhược, bắt chước con, cháu, học trò... để rồi phạm vào điều cấm kị của ông thực khốn khổ vô cùng. Kẻ nào vô tình hâm hại đệ tử hoặc con ông, ông giết cả nhà, bố mẹ, anh em, con cái, cho tới con chó con mèo ông cũng không tha.

Ông lấy vợ năm hai mươi tuổi. Vợ ông nhan sắc có một không hai. Võ công bà rất cao siêu. Tuy không bằng ông, nhưng so trong giới nữ lưu, bà đứng hạng nhất. Cách đây bốn năm, trong khi ông đi vắng, ở nhà kẻ gian đột nhập trang. Bà đấu với y trên ba trăm chiêu bất phân thắng bại. Cuối cùng y đánh bà một độc chưởng. Sau đó bà lên cơn đau đớn khủng khiếp. Gian nhân xuất hiện ra điều kiện, bà phải tuyên thệ nhập Hồng-thiết giáo, cùng tuyệt đối tuân theo lệnh của họ. Như vậy bà sẽ nhận được thuốc giải. Bà đành chịu chết, chứ không phản chồng.

Ông bà có bốn con. Con trưởng tên Thông-Mai, thứ đến Thanh-Mai, Tự-Mai, Thanh-Nguyên. Sau khi bà chết được hơn năm, ông tục huyền. Một lần người vợ kế của ông nói đúng đến mẹ, Thông-Mai nổi cơn giận, tát bà vợ kế ba cái, rồi viết thư cáo từ phụ thân, bỏ đi mất. Từ sau thảm cảnh đó, trong gia đình không ai giãm nhắc đến Thông-Mai nữa.

Ăn uống xong, ông bảo Thanh-Mai:

– Bố được tin con theo bản sư Tịnh-Huyền cùng Tự-Mai, Thanh-Nguyên đi Cửu-chân chơi. Bố không tin. Bản sư của con không bao giờ làm cái gì thừa cả. Chắc bà lại dẫn ba đứa con đi lễ Lê-hải bà vương chứ gì. Trong băng này người, con gặp ai trước, ai sau ?

Thanh-Mai chỉ Mỹ-Linh:

– Con gặp Mỹ-Linh trước, rồi Thiệu-Thái, Bảo-Hòa. Cuối cùng tới Đỗ phu nhân.

Ông chỉ Mỹ-Linh:

– Bây giờ cháu thuật chuyện từ lúc gặp Thanh-Mai lần đầu cho đến khi Bảo-Hòa xuất hiện.

Mỹ-Linh học văn rất sâu. Nàng thuật chuyện tỷ mỷ rành rẽ. Tiếng nàng trong, nhẹ, người nghe như rót vào tai. Nàng thuật từ lúc gặp Thanh-Mai ở gốc đa gần đền thờ Tương-liệt đại vương cho đến khi tế lăng Lê-hải bà vương, rồi Bảo-Hòa xuất hiện.

Tự-An gật đầu:

– Ta thực không ngờ công chúa Hồng-Châu lại đi tu thành Tịnh-Huyền. Trước kia ta khâm phục đại ca Huệ-Sinh một bảy giờ ta khâm phục mười. Lão hay thực. Muôn ngàn lần ta không bằng lão. Thân làm quốc-sư, võ công tuyệt đỉnh, lão chỉ búng tay một cái, cũng đủ giết hết bọn ruồi nhặng. Thế mà lão thản nhiên chịu để bọn lưu manh bắt trói đem vào ngục như tên ăn cắp, không phản ứng. Ôi lão quả đã thành Bồ-tát vậy. Ta không bằng.

Ông lẩm nhẩm:

- Còn cái bọn Tống đáng chết thực. Tại sao Tịnh-Huyền, Huệ-Sinh không giết phắt chúng đi cho rồi. Đối với quân cướp nước chỉ có đánh bỏ mẹ đi chúng nó mới sợ.

Mỹ-Linh thấy ông đang nhu nhã, bỗng nổi cộc, văng tục chỉ vì nghe bọn Tống khinh khi Đại-Việt. Nàng nhủ thầm:

- Ông này thể lực mạnh. Võ công kiến thức cao. Tiếc rằng ông chống họ Lý nhà mình. Đã vậy mình phải khích ông, đem cái tự hào dân tộc ra để ông đậm tụi Tống mới được.

Nàng thỏ thẻ:

- Sư bá hiểu cho. Chưa chắc sư phụ cháu với thái-cô đã địch nổi bọn Minh-Thiên với Vương Duy-Chính. Cháu nghĩ giá có sư bá hay ít ra một trong Đại-Việt ngũ long giết bọn chúng mới được.

Ông gật đầu:

- Có thể như thế. À còn cái người đang đêm đánh úp bọn Triệu Anh ở đền thờ Tương-liệt đại vương. Rồi hôm sau cướp di thư giả trên tay Triệu Thành, cùng bắt sống y đem đi, cũng bọn Tống chứ không sai.

Mỹ-Linh kinh hoàng:

- Không lẽ bọn chúng tranh dành lẫn nhau.

Tự-An lắc đầu:

- Cháu ngây thơ lắm. Huệ-Sinh, Nùng-Sơn, Tịnh-Huyền cũng chẳng hơn, để bọn Tống qua mặt, thôi chắc chúng cười cho thối mũi ra.

Ông quay lại kéo tai Thanh-Mai:

- Con chó này. Bố dạy biết bao nhiêu sách vở, mà cũng để bọn chúng lừa cho. Đáng đánh đòn.

Thanh-Mai ngẩn người ra một lúc, rồi ngồi nhambi dậy:

- Đúng rồi. Con chỉ hơi nghi thôi. Böyle giờ mới hiểu ra.

Mỹ-Linh ngơ ngác:

- Sư tỷ nghi chỗ nào ?

Thanh-Mai đỏ mặt lên vì xấu hổ:

- Thể này nhé. Bọn Tống từ Thăng-long mới đến Thanh-hóa ban ngày. Đêm đã biết đường vào đền thờ Tương-liệt đại vương ăn trộm ngay, không lẽ chúng là thánh ? Như vậy tất chúng phải có người ẩn ở đây lâu rồi. Người ẩn đó báo cáo cho chúng biết. Chúng tới lục lợi. Nếu như thấy di thư, liệu chúng có thoát khỏi sự truy lùng của võ lâm Đại-Việt không ? Cho nên hễ thấy rồi, chúng diễn vở kịch bị người khác cướp đi. Như vậy mới an toàn.

Tự-An tiếp lời con gái:

- Rồi khi Tôn Trung-Luận đánh lừa Triệu Thành, tên bịt mặt bắt y đi. Triệu Thành võ công không tầm thường, đời nào y để người ta bắt đi dễ dàng như vậy. Vả thích khách bắt y đi, đời nào thả ra dễ dàng như thế. Thôi, đó là bài học.

Ông chỉ Bảo-Hòa:

- Trong băng này người, ta thích nhất cháu. Con bé hoa huệ hiếm có trên thế gian này. Nào bây giờ cháu thuật tiếp ta nghe nào ?

Bảo-Hòa thuật tỳ mỷ chuyện trên lăng Lệ-hài bà vương, cho đến lúc lên chùa Sơn-tĩnh, rồi ba chị em đi đò thám đền thờ Tích Quang, Nhâm Diên. Tiếp đến Mỹ-Linh học thuộc di thư trong những tấm bia.

Tự-An cười lớn:

– Thế thì khi sang Đại-Việt, bọn Triệu Thành đã nắm chắc có di thư. Sợ rằng khi tìm ra di thư, chúng sẽ bị võ lâm Đại-Việt tranh dành. Chúng mới diễn ra vở kịch xông thuoc mê, diễn ra màn cho người cướp di thư từ tay Triệu Anh. Nhưng sau đó, Trung-Luận nói trăng ra rằng cuốn di thư trong bụng tượng Tương-Liệt đại vương không chỉ là cuốn phở. Bọn Triệu Thành diễn màn baa bằng cách cho tên bịt mặt bắt y. Như vậy say này võ lâm sẽ tìm Trung-Luận truy lùng võ kinh, hơn là tìm bọn y. Khôn đấy chứ.

Tự-An gật đầu:

– Về việc bọn Triệu Thành hành sự. Tất cả đều bị bọn Tống lừa. Có hai người không bị lừa là mạ mạ cháu với Khai-quốc vương.

Mỹ-Linh nghe ông nói, nàng mừng thầm. Vì từ lúc mới đến đây, nàng thấy ngôn từ ông tỏ ra không ưa triều đình. Nói đến chú nàng, ông gọi sách mé bằng danh tự thằng bé con Long-Bồ. Bây giờ ông đổi, gọi bằng Khai-quốc vương, tức đã có phần coi trọng.

Ông cười:

– Cháu phải biết, nếu đông người quá khó giữ bí mật. Cho nên Khai-quốc vương đang đêm lén trốn đi cùng Tự-Mai, Tôn Đản. Tất cả đám còn lại tha hồ cho bọn Tống theo dõi. Khai-quốc vương sai chim ưng mang lệnh về Khu-mật-viện. Ở đây phát lệnh cho Tiết-degree-phái Đàm Toái-Trạng, Nguyễn Khánh đi hộ tống. Bọn Tống nói dối rằng bị trộm. Khai-quốc vương giả làm như tin thực, sai lính đi hộ vệ. Thế là bọn Tống tự nhiên bị bó chân bó cẳng.

Bảo-Hòa lắc đầu:

– Cháu không tin như vậy. Bọn Đàm Toái-Trạng với Nguyễn Khánh manh tâm hướng ngoại làm phản. Việc lớn như thế không lẽ cậu hai không biết ? Cậu hai biết, sao còn sai chúng đi hộ tống bọn Triệu Thành.

Tự-An cười:

– Này nhé, phép lừa địch cao nhất phải làm sao cho địch tưởng mình ngu. Bọn Triệu Thành thấy cậu hai cháu sai bọn gian hộ vệ. Y cho rằng cậu cháu cóc biết gì cả. Kỳ thực cậu hai cháu giả như thế. Bọn y yên tâm, dọc đường tha hồ làm ma làm quỷ, cậu hai cháu cho người theo dõi, khắc biết hết. Cái ưu điểm ở chỗ cậu hai với mạ mạ cháu phối hợp rất nhịp nhàng. Bọn Tống giả đi Thiên-trường để liên lạc với ta, sự thực chúng chưa có đến. Điều này mạ mạ cháu biết rồi.

Bảo-Hòa tiếp:

– Khi cháu lên chùa Sơn-tĩnh, trong lòng tưởng Nguyên-Hạnh là cao tăng đắc đạo. Nên khi thấy chim ưng của Khu-mật-viện Trường-yên theo dõi y. Cháu không biết thần ưng của ai. Khi họ theo dõi, hẳn Nguyên-Hạnh không ra gì, vì vậy cháu nói tréo đi rằng thần ưng thấy y có đức, nên chầu y. Y tin thực. Đêm đó một thần ưng mang lệnh cậu hai cho cháu. Cậu truyền rằng cứ yên tâm, cậu dùng thần ưng liên lạc với cháu.

Bảo-Hòa lại tường thuật tới chỗ vào Vạn-hoa sơn-trang. Tự-An cười lớn:

– Bọn Tống bị cậu cháu coi như trẻ con. Cậu cháu viết thư chodì An-quốc trước. Công chúa mới sai Nàng Thanh gửi thư tống tình Ngô Tích. Ngô Tích vô tình bị lọt lưới. Điều này cháu đâu ngờ. Còn cậu cháu bỗ trí cọp, trăn, để cháu bắt bọn Tống với mục đích gì cháu biết không?

– Cháu không biết.

– Này nhé, hiện cậu hai không có tên nào tín cẩn của Triệu Thành, để nhờ y thông báo tin tức bịa đặt cho y. Vì vậy phải bầy ra vụ ấy cho chúng bị bắt rồi cô hàng bún riêu Thanh-Trúc cứu y. Y cứu đồng bọn. Mưu này không qua mắt được bọn Triệu Thành với Vương Duy-Chính. Y tương kế tựu kế, làm như Ngô Tích bị trúng đòn ái tình. Đang đêm đến Vạn-hoa sơn-trang họp rồi được Nàng Thanh hẹn ra suối. Y hứa về Thăng-long tâu thiên tử cưới nàng... Nghĩa là y làm như trúng kế thực. Như vậy cũng chưa đủ. Khi bọn y biết Ngô Tích bị theo dõi, cùng việc các cháu lên đồi luyện võ. Chúng, giả vờ kéo nhau tới kết tội Ngô. Tất nhiên người của cậu hai cháu phải xuất hiện cứu Ngô. Thế là y yên tâm cấy được người vào Khu-mật-viện Đại-Việt. Y có ngờ đâu cậu hai cháu cũng giả vờ trúng kế y. Bây giờ cậu hai chỉ việc bàn kế hoạch ma, để tên Ngô Tích báo về cho Triệu Thành.

Thanh-Mai hỏi bối:

– Liệu những bí mật của Nguyên-Hạnh, Khai-quốc vương có biết trước không ? Hay phải đợi đến khi vào Thanh-hóa mới biết ?

Tự-An suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Có lẽ trước khi chưa vào Thanh-hóa, Khai-quốc vương chỉ đoán già rằng Nguyên-Hạnh không phải thiện nhân thôi. Phải đợi đến khi bọn cháu khám phá ra Hồng-hương cốc mới vỡ lẽ. Các cháu cũng khôn đấy, giả chết cháy, để giờ này Nguyên-Hạnh vẫn tưởng bí mật của y được bảo toàn.

Thanh-Mai ngồi ngay ngắn lại:

– Lúc đầu con tưởng người ám toán mẹ với Hồng-sơn phu nhân cũng như vương phi Khai-thiên vương là Nguyên-Hạnh, nhưng bây giờ lại không chắc. Tuy nhiên chúng ta cũng có chút ánh sáng. Ta cần tìm ra tung tích bọn trưởng lão Hòng-thiết, mới mong trả thù cho mẹ.

Thanh-Mai chợt nhớ ra một điều:

– Bố ơi. Khi qua đền thờ Thánh-Thiên, con gặp một người tên Mốc. Y có hành động rất kỳ lạ.

Tự-An mỉm cười:

– Trong vòng một trăm đậm của trang Thiên-trường, dù con chồn con cáo đột nhập bối cũng phải biết. Thăng Mốc vốn người nước Đại-lý. Đâu phải một mình Tống cử người sang đây tìm di thư ? Bọn Đại-lý cũng sai nhiều toán sang. Chúng theo sát bọn Triệu Thành. Chúng biết bọn Triệu Thành lấy được di thư, ngặt không biết đọc chữ Khoa-đầu. Trong khi người Đại-lý biết chữ Khoa-đầu. Chúng theo dõi bọn con với Triệu Thành, thấy bọn con đột nhiên biết sử dụng võ công thời Lĩnh-Nam. Như vậy chúng muốn thử xem

bọn con có đọc được chữ Khoa-đầu không. Chúng mới cho tên Mốc hành sự. Bọn con vô tình để ý biết rõ sự thực. Như vậy bọn Đại-lý tin tưởng rằng di thư trong tay Triệu Thành quả đúng chứ không phải giả.

Ông nhìn trời cười:

– Bọn Tống với Đại-Lý sẽ đánh nhau mù trời về di thư. Mà chắc chúng sẽ đánh nhau trong địa phận Thiên-trường này. Ta cứ ngồi chơi xem cho vui

Thuyền đã ghé bờ. Tự-An đứng dậy nói với Đỗ Lệ-Thanh:

– Đỗ phu nhân. Tôi hứa sẽ chủ trì công đạo vụ tên Nguyên-Hạnh hại phu nhân. Tuy nhiên tôi sợ mình chưa ra tay, phái Tiêu-sơn đã thanh lý môn hộ. Y giam cầm hai vị Bố-Đại và Sùng-Phạm, cùng làm ô uế cửa Phật, tội đâu có nhỏ? Vả lại y không còn là tội nhân của phu nhân và của phái Tiêu-sơn. Mà còn của triều đình. Việc trừ khử y thực không khó. Chúng ta đây có Thiệu-Thái dư sức thăng y. Dù sao tôi cũng đã hứa với phu nhân. Tôi sẽ chủ trì công đạo vụ này.

Đỗ Lệ-Thanh quì mlop xuống:

– Đa ta đại hiệp.

Tự-An nhìn bước đi của con gái, ông chau mày:

– Con Thanh này lại được sư bá Huệ-Sinh dạy Thiền-công rồi phải không ? Gớm thực ! Chắc lại ỏn thót lèo nhèo nịnh hót sư bá chứ không sai đâu. Con gái gì mà xấu thế !

Thanh-Mai chù mỏ ra:

– Bố. Sao bõ biết?

– Hừ. Con gái do bõ “ị” ra, nào bẽ, nào tắm, nào cho ăn, nào dạy văn, dạy võ, mà làm gì bõ không biết, họa chăng bõ mù. Tiếc thay hồi mẹ bị nạn, sư bá Huệ-Sinh chưa đắc đạo.

Đỗ Lệ-Thanh cũng bùi ngùi:

– Thức thiền công đại-sư Huệ-Sinh dạy Thanh cô nương do ông mới phát minh ra gần đây phải không ?

Mỹ-Linh nhìn Thanh-Mai:

– Sư tỷ. Em có thấy sư phụ dạy chị hồi nào đâu ?

Thanh-Mai thuật lại vụ trên đường đi Sơn-tĩnh, Huệ-Sinh với nàng ngừng lại trong rừng. Chính lúc đó ông dạy Thiền-công cho nàng.

Mỹ-Linh hỏi Trần Tự-An:

– Thưa sư bá, thức Thiền-công sư phụ dạy chị Thanh, do người tìm ra sao ?

– Đúng thế. Cháu nên nhớ rằng nội công phái Đông-a nhà ta phát xuất từ Thiền-công phái Tiêu-sơn. Mà Thiền-công Tiêu-sơn do ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi đem từ Tây-Trúc sang vốn thuộc Vô nhân tướng công cùng nguồn gốc với Thiền-công Thiếu-lâm do Đạt-ma tổ sư truyền lại. Tổ của phái Đông-a nhà ta là Tự-Viễn công học thiền công Vô-nhân tướng công. Nhân thấy Vô nhân tướng công dùng công lực làm mất đi cái sức ác độc của đối thủ. Người nghĩ như vậy khí hiền quá, nên biến đổi đi thành nội công mới. Khi phát chiêu chống đối thủ, một phần hóa giải kình lực. Một phần dùng nội lực mình đánh đối thủ.

Đỗ Lệ-Thanh tỏ vẻ hiểu biết hơn:

– Vô nhân tướng công nhà Phật do Đạt-Ma tổ sư truyền cho Thiếu-lâm lấy yếu chỉ từ kinh Kim-cương. Trong khi Thiền-công do ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi truyền lại cho phái Tiêu-sơn lấy yếu chỉ trong kinh Lăng-gia và Tượng-đầu. Vì vậy chưởng phong phái Thiếu-lâm

hiền hòa hơn. Ngược lại chưởng phong phái Tiêu-sơn bao hàm sát thủ cực mạnh. Rồi tổ sư phái Đông-a lại biến đổi đi lần nữa. Cho nên trong các chiêu thức bao hàm phong, lôi, thủy, hỏa khủng khiếp. Nhưng còn thức Thiền-công của đại sư Huệ-Sinh tìm ra có gì khác biệt, mà chỉ nhìn tướng đi, đại hiệp biết Thanh đã học thức đó ?

Tự-An gật đầu:

- Nội công phái Đông-a có phần khó luyện tập nhất. Người tập phải làm sao thăng bằng được thủy và hỏa, phong và lôi, vân và vũ, nhật và nguyệt, mộc và thổ. Những điều ấy đệ tử cần vượt qua. Thanh nhi dung hòa được hết. Cho nên võ công cũng vào loại khai. Chỉ còn có thủy và hỏa. Thường muôn dung hòa thủy hỏa phải đợi đến tuổi bốn mươi mới đủ công lực. Hoặc nếu như người đắc đạo, thoát khỏi cái vòng sắc tướng, bấy giờ cơ thể trở thành cái chân không lớn. Thủy hay hỏa hết xung đột nhau. Tự nhiên đơn điền như cái hồ trống, các luồng nội tức thi nhau đổ vào. Công lực sẽ cao vô cùng. Ngay độc chưởng Chu-sa có nhập cơ thể, cũng tự động bị hóa giải.

Thiệu-Thái nhảy phắt lên:

- À thì ra thế. Vì vậy khi Mỹ-Linh bị Nguyên-Hạnh đánh trúng Chu-sa chưởng, sư thúc Bố Đại hòa thượng dạy thở hít mấy thức mà hóa giải được. Sư phụ cũng nói Chu-sa độc chưởng không hại được người. Bây giờ cháu mới biết nguyên ủy như vậy.

Tự-An gật đầu:

- Cho nên ta mới tiếc. Nếu như Huệ-Sinh đắc đạo trước khi mẹ Thanh-Mai bị nạn, ta đã cầu ông dạy cho thuật điều hòa thủy hỏa mà khỏi chết.

Đỗ Lệ-Thanh hỏi:

- Khi bị trúng độc. Phu nhân chưa dung hòa được thủy hỏa ư ?

Tự-An lắc đầu:

- Phu nhân ta xuất thân phái Tản-viên. Chưa từng luyện tập nội công phái Đông-a. Vả lại hiện trong phái Đông-a chỉ có Thiên-trường ngũ kiệt là dung hòa được thủy hỏa, đơn điền trống rỗng. Nếu trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng ăn vô sự. Bây giờ thêm Thanh nhi. Nào Đỗ phu nhân. Phu nhân thử phát một chiêu Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng vào Thanh-Mai xem nào.

Đỗ Lệ-Thanh hít hơi phát một chưởng. Trong chưởng có mùi tanh hôi khủng khiếp. Thanh-Mai vận công đỡ. Bộp một tiếng, Đỗ-lệ-Thanh lảo đảo lui lại.

Tự-An hỏi:

- Phu nhân thấy sao?

- Tiểu tỳ thấy trong lực đạo của Thanh cô nương trải ra rất rộng. Độc chất bị hoá giải mất. Một phần chân lực phản công vào người tiểu tỳ cực kỳ mãnh liệt. Tiểu tỳ nghĩ, đại hiệp là đại tôn sư võ nghệ. Đại hiệp nghiên cứu, chẽ ra một thức võ công khắc chẽ Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng thực hay biết mấy?

Bảo-Hòa cũng góp ý:

- Hiện Nhật-Hồ lão nhân đã qua đời. Nhưng dư đảng Hồng-thiết giáo còn ẩn tàng khắp nơi. Sư bá chẽ ra được thứ võ công này, hầu tru diệt bọn ma vương Hồng-thiết tuyệt chủng, đất Việt mới yên.

Lời nói của Đỗ Lệ-Thanh, Bảo-Hòa làm Tự-An tinh ngộ. Ông nghĩ thăm:

– Ừ nhỉ, nội công phái Đông-a chia làm hai. Một phần hoá giải kình lực đối phương. Một phần tấn công ngược lại. Nếu như ta làm sao để phần hoá giải kình lực, không cho chất độc nhập vào người mình. Phần tấn công ngược lại đẩy chất độc về cơ thể đối phương, như vậy khi đứa nào hại người bản phái, cũng như tự chui đầu vào thòng lọng thắt cổ.

Ông tính toán thăm:

– Tay có sáu kinh. Gồm ba kinh âm hoá giải chất độc. Ba kinh dương đẩy chất độc về người chúng. Phải rời ba kinh để chống lại ba kinh dương của chúng. Còn ba kinh dương, đẩy chất độc vào ba kinh dương chúng.

Nghĩ đến đâu ông bảo Lệ-Thanh:

– Phu nhân nhẹ nhàng đẩy ra một chưởng vào tay ta xem nào.

Lệ-Thanh vâng lời đưa bàn tay đẩy ra. Tự-An cũng đưa bàn tay đỡ. Ông vận khí ra Thủ thái âm phế kinh chống lại lực đạo của Thủ dương minh đại trường kinh Lệ-Thanh, rất dễ dàng. Ông vận khí ra thủ thiếu âm tâm kinh, chống lại Thủ thái dương tiểu trường kinh của Lệ-Thanh. Không khó khăn. Ông vận khí ra Thủ khuyết âm tâm bào kinh, chống lại Thủ thiếu dương tam tiêu kinh của Lệ-Thanh, cũng không có gì trở ngại.

Ông nói lớn:

– Phu nhân đẩy độc chưởng vào người ta đi.

Lệ-Thanh hít hơi dồn chân khí, đẩy độc chất ra cả sáu kinh tay. Tự-An cho ba kinh âm chống. Ông vận khí vào kinh Thủ thái dương tiểu trường, rồi đẩy mạnh. Lập tức Lệ-Thanh kêu lên tiếng ái, mụ nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn.

Thiệu-Thái hỏi:

– Cái gì vậy?

– Kinh tâm của tiểu tỳ như bị mũi kim đâm vào, rồi chạy thẳng tới tim.

Nói đến đây mụ run run cực kỳ khó chịu. Mụ nói với Thiệu-Thái:

– Thê tử để ngón tay cái vào huyết Thần-môn của tiểu tỳ, hoá giải chất độc cho tiểu tỳ.

Thiệu-Thái làm theo. Chỉ một lát, bao nhiêu đau đớn biến mất.

Tự-An chắp tay:

– Xin lỗi Đỗ phu nhân. Ta hơi quá tay.

Đỗ-lệ-Thanh reo lên:

– Mừng đại hiệp đã thành công. Nếu vừa rồi đại hiệp thăng tay, e tiểu tỳ mất mạng rồi. Dù tiểu tỳ không chết ngay, thì độc chất chạy vào tim cũng nguy vô cùng.

Tự-An cùng Đỗ Lệ-Thanh tiếp tục bàn luận, nghiên cứu, chiết chiêu. Ông vận khí ra Thủ dương minh đại trường kinh, đẩy chất độc trên Thủ thái âm phế kinh về người mụ. Tiếp theo ông vận khí ra Thủ thiếu dương tam tiêu kinh, đẩy chất độc về Thủ khuyết âm tâm bào kinh của mụ. Công việc hoàn tất dễ dàng.

Tự-An với Đỗ Lệ-Thanh luyện suốt một buổi mới thông thạo. Ông nói:

- Bây giờ nếu phu nhân gặp Nguyên-Hạnh, đấu với y. Phu nhân có thể đẩy chất độc vào người y được. Ta khỏi cần chủ trì công đạo nữa.

Bảo-Hòa quan sát Tự-An, Đỗ Lệ-Thanh, ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài:

- Đại sư Huệ-Sinh đúng là đại Bồ-tát đắc đạo. Ngài biết rõ hành trạng Nguyên-Hạnh. Biết Nguyên-Hạnh học Chu-sa chưởng, mà ngài lờ đi. Ngài chỉ dạy sư tỷ Thanh-Mai thức thần công đó, hầu lỡ khi trúng độc sẽ vô sự mà thôi. Chứ ngài không có ý dậy chị Thanh-Mai đánh ngược lại y.

Tự-An tiếp:

- Sau này Bảo-Hòa luyện công theo học thuyết âm, dương. Mỹ-Linh luyện tập Vô-ngã tướng công nhà Phật. Căn bản nội công Mỹ-Linh thuộc nội công âm nhu của Long-biên, vì vậy Thiền-công Vô-ngã tướng hợp với nội công Long-biên, làm cho nội công Long-biên mạnh vô song. Căn bản nội công Bảo-Hòa thuộc Tây-vu, Tản-viên, vốn thuộc dương cương. Khi luyện công theo âm dương của ngài Đào Kỳ, thì nội công dương cương thành mạnh vô song, nhưng trong người có nhiều luồng chân khí hỗn tạp, trong khi tâm lại chưa hoàn toàn gác bỏ Lục-căn.

Ông ngừng lại một lát, rồi tiếp:

- Vô ngã tướng thần công thuộc loại thần công tối cao nhà Phật. Nó tổng hợp của Vô nhân tướng của Thiếu-lâm, Tiêu-sơn. Vô chúng sinh tướng của Tây-tạng, Vô thọ giả tướng của Tây-hạ và Đại-lý. Cái lão Mộc ở đền thờ bà Thánh-Thiên đó, luyện Vô thọ giả tướng của nhà Phật đó. Thần công Vô-nhân tướng khác với các thần công kia ở điểm nó không hóa giải kình lực đối thủ, mà thu hết kình lực đối thủ vào làm kình lực mình. Cho nên Mỹ-Linh đấu với Trung-sơn tam kiệt, Đinh Tòan một lúc sau, bao nhiêu công lực của chúng bị hút hết. Vì vậy công lực Mỹ-Linh mới mạnh đến chỗ không tưởng được.

Cái thắc mắc tự nhiên sau trận đấu trong đêm với Đinh Tòan, Tung-sơn tam kiệt, công lực Mỹ-Linh trở thành mạnh vô cùng trước đây đã được Bố Đại hòa thượng giảng qua. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái hiểu một cách mơ hồ. Hôm nay hai người mới hiểu tường tận.

Mỹ-Linh vốn lòng dạ hiền hậu. Nàng hỏi:

- Thưa sư bá, mình hút hết công lực của người, như vậy có ác quá không ? Từ nay cháu không dám sử dụng nữa.

Tự-An quàng tay lên vai Mỹ-Linh:

- Con gái nhân từ quá. Thực xứng đáng làm mẫu nghi thiên hạ. Nếu trong nước có một ông vua, một bà hoàng nhân từ như con thực phúc đức maryl cho Đại-Việt. Bác mà là ông nội cháu, bác nhường ngôi cho cháu, chứ không nhường ngôi cho bố cháu. Như vậy trong nước ta lại có một vua bà nữa...Con đừng sợ sử dụng Vô-ngã tướng thần công hút công lực người là ác độc. Con nhớ thần công này vốn xuất phát từ đức Thích-ca Mâu-ni, sau truyền cho Bồ-tát Ma-ha Ca-Diếp thì làm gì có chuyện ác độc? Đây ta thử phát chiêu như Thiền-công nhà Phật cho cháu xem. Nói rồi ông phát nhẹ một chiêu đánh vào vai Mỹ-Linh.

Mỹ-Linh chợt hiểu ra:

- Con hiểu rồi. Để con nói xem có đúng không nghe. Lỡ có sai, xin sư bá đay dỗ cho. Các loại Thiền-công đều phát xuất từ nhà Phật. Cho nên căn bản nhân từ, chỉ hóa giải những gì người ta đánh mình.

- Đúng, không sai.

- Thiền-công Vô nhân tướng truyền cho Thiếu-lâm ở trong trường hợp này. Nghĩa là người ta đánh mình, mình đỡ.

- Đúng nữa. Để ta xuất chiêu theo Tiêu-sơn chưởng cho cháu biết.

Ông lại phát một chiêu nữa đánh vào Mỹ-Linh. Nàng chuyển tay đỡ. Tần ngần một lúc rồi nói:

- Thiền công Vô nhân tướng truyền cho Tiêu-sơn không hoàn toàn theo Kinh Kim-cương mà theo Lăng-già, Tịnh-dầu, nên trong cái hóa giải có phần sát thủ. Người ta đánh, mình đỡ. Trong cái đỡ có phần phản kích.

- Đúng hoàn toàn. Cháu thử đánh ta một chiêu xem.

Mỹ-Linh phát nhẹ một chiêu đánh vào thượng tiêu Tự-An. Ông bật tay đỡ. Nàng à một tiếng:

- Thiền-công Tiêu-sơn truyền sang phái Đông-a, tổ Trần Tự-Viễn biến đổi đi, dùng cái sức người đánh mình, quay trở lại đánh người, lại thêm vào lực giải ma chưởng của kinh Thủ-lăng-nghiêm bao gồm phong lôi, thủy hỏa, vân vũ, nhật Nguyệt, thổ mộc. Cho nên sát thủ kinh người, rất khó hóa giải.

- Giỏi. Cháu thông minh thực. Thiền công Vô chúng sinh tướng hơi giống Thiền công Vô nhân tướng. Có điều nó phức tạp hơn. Vô nhân tướng thì lực phát ra đơn thuần. Tàn thân chỉ có một lực đạo. Còn Vô chúng sinh tướng có thể chia người ra làm nhiều khu khác nhau. Như bị đối phương đánh, vận khí ra vai, chịu đòn, hóa giải lực đối phương. Trong khi tay phải, tay trái cũng có thể phát ra lực đạo khác nhau tấn công, phản kích và hóa giải ngoại lực.

Tự-An ngừng lại hỏi:

- Khi cháu hiểu biết được như vậy là đi vào hạnh đại giác rồi đó. Vậy còn Vô-thọ giả tướng ?

- Thiền công vô thọ giả tướng lại khác. Đối thủ đánh mình, cơ thể mình thu nhận chân khí vào người, rồi truyền xuống đất, làm biến đi. Hoặc giả người này đánh mình. Mình chuyển lực đó sang giúp người khác, hoặc đánh người khác.

- Đúng như thế. Thiền-công Vô ngã tướng bao gồm uy lực của cả ba lạng trên. Nó có thể hóa giải lực đạo đối phương đánh. Nó cũng có thể chia người thành nhiều lực khác nhau. Chỗ hóa giải, chỗ phản công, chỗ nghinh lực, chân tay chia thành nhiều lực đạo khác nhau. Mình cũng có thể thu nhận chân khí đối thủ vào cơ thể chuyển ngược lại đánh đối thủ. Chuyển sang giúp người khác và chuyển xuống đất.

Trần Tự-An lắc đầu cười:

- Như vậy Thiền công vô ngã tướng đâu có đáng kể là vô địch? Cái vô địch là khi đối thủ đánh mình. Bao nhiêu lực đánh ra mình thu vào người hết làm của mình. Nó nhân từ ở chỗ đối thủ đánh mình mới bị mất. Còn không đánh mình lại không sao. Lực đối thủ

đánh mình, mình thu mất, người đối thủ trở thành trống rỗng, tê liệt, phải tập luyện ít nhất nửa tháng mới phục hồi được.

Đỗ Lệ-Thanh thở dài:

– Như vậy từ Thanh tiếu thư cho đến Công-chúa, Quận-chúa trong người đều có Vô ngã tướng thần công. Thế mà không biết sử dụng, cũng giống như người có kho tàng mà không biết. Kính xin đại hiệp dạy cho các vị thiếu niên này cách vận chân khí, từ nay không còn sợ Nguyên-Hạnh nữa.

Tự-An gật đầu:

– Đương nhiên như vậy. Đại thể ba người giống nhau. Nhưng Mỹ-Linh luyện tập thần công âm-nhu của phái Long-biên, thiên về nhu nhiều hơn. Còn Bảo-Hòa luyện thần công dương cương do Trần Năng để lại hợp với nội công Cửu-chân, Tản-viên thiên về dương cương. Nếu Bảo-Hòa luyện được cả nội công âm nhu của Long-biên sẽ trở thành Đào Kỳ thứ nhì. Còn Thanh-Mai lại khác. Đầu tiên nó luyện nội công của phái Đông-a vốn có sát thủ. Bây giờ vượt ra ngoài tất cả bốn tướng, chưởng pháp có sức phản công kinh khủng.

Đại hiệp Trần Tự-An vốn tự hào kiến thức võ học của mình mênh mông. Ông không câu nệ giữ cho con cháu, đệ tử. Ai thắc mắc ông cũng sẵn sàng chỉ dẫn. Trong hơn tháng qua ở Thiên-trường mà anh em Thiệu-Thái, Mỹ-Linh được ông chỉ bảo cho, nội lực họ gia tăng đến chỗ không tưởng tượng nổi.

Phái Đông-a hiện do ông làm chưởng môn. Dưới ông có bốn tôn sư Vũ Anh, Hoàng Hùng, Phạm Hào, và Trần Kiệt. Họ đều là sư đệ của ông. Võ công, tuổi tác suýt soát ông. Mỗi người ở một trang riêng. Họ cũng thu nhận và dạy nhiều đệ tử.

Một hôm, ông đang đàm đạo võ công với các sư đệ cùng luyện võ cho con cháu, đệ tử, thì tráng đinh giữ cổng phi ngựa vào trình ông một danh thiếp kính cẩn thưa:

– Trình trang chủ, có một đoàn người ngựa xưng là Thiên-sứ Tống triều, Bình-nam vương, quản Khu-mật-viện, Thái-úy phụ quốc đến xin gặp.

Thanh-Mai nói lớn:

– Bố! Bọn Triệu Thành đến đây. Bố có tiếp không?

Vũ Anh cầm danh thiếp lên coi. Ông gật đầu:

– Phải tiếp. Y dùng lễ võ lâm. Ta không thể chối được.

Ông quay lại truyền cho đệ tử:

– Mau đánh trống họp đệ tử ở võ đường, cùng chuẩn bị trà, nước đãi khách.

Thanh-Mai tuy là con của chưởng môn phái Đông-a, nhưng địa vị trong phái của nàng rất nhỏ. Nàng thuộc loại đệ tử trẻ tuổi đời thứ nhì. Trong khi phụ thân nàng có bẩy đại đệ tử, võ công, tuổi tác, kiến thức bỏ xa nàng. Đệ tử thứ bẩy Ngô An-Ngữ, xuất chính, được bổ nhiệm quản Khu-mật-viện Trường-Yên, tức cơ quan đầu não của an ninh, quốc phòng từ Thiên-trường tới biên giới Chiêm-thành.

Nàng biết trong cuộc tiếp khách này có liên hệ đến vận mệnh Đại-Việt. Từ xưa đến giờ, Thiên-trường ngũ kiệt vốn không ưa triều đình. Chỉ vì xưa sáng tổ Trần Tự-Viễn học nội công với phái Tiêu-sơn, và chính ngài dạy là tổ ngoại công phái này, nên bố nàng phải nghe lời chưởng môn phái Tiêu-sơn, tha cho Lý Công-Uẩn tội cướp ngôi vua họ Lê.

Thiên-trường ngũ kiệt lại thân thiết với Hồng-Sơn đại phu. Nếu nay họ biết ông là Lê Long-Mang, con trai Lê Hòan đã được Tống hứa giúp đỡ đòi lại ngôi vua, sẽ đại bất lợi cho triều Lý. Mà người bất lợi nhất lại không ai khác Khai-quốc vương, đang cầm vân mện đắt nước. Người mà nàng yêu thương vô bờ bến.

Nàng đưa mắt nhìn Mỹ-Linh, Bảo-Hòa. Cả ba như cùng thông cảm với nhau. Vạn nhất, Thiên-trường ngũ kiệt lại hứa giúp Hồng-sơn đại phu, thực hỏng bét. Nàng phải làm gì bây giờ? Trong buổi tiếp khách này, nếu nàng đưa Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh ra, không chừng Thiên-trường ngũ kiệt lại nghi ngờ bối nàng tư vị con gái. Vì vậy nàng bàn:

– Bây giờ thế này. Tôi lấy y phục, để Thiệu-Thái, Bảo-Hòa cùng Mỹ-Linh giả làm đệ tử phái Đông-a. Nếu tôi không gọi đừng nên xuất hiện. Chỉ để mình tôi đối phó là được rồi. Còn Đỗ phu nhân, xin hóa trang thành một phụ nữ trổng hoa, quét dọn phòng họp.

Năm người thay quần áo, vào đại sảnh đường. Võ sinh trưởng tràng đứng điều khiển. Hội trường đông có hơn ngàn người, mà không một tiếng động.

Một lát, có tiếng ngựa lốc cốc. Bọn Triệu-Thành tới. Hai bên giới thiệu, chào hỏi khách sáo, rồi Vũ Anh mời khách tới phòng hội. Ông hướng vào đám đệ tử nói:

– Hôm nay phái Đông-a hân hạnh được tiếp Bình-nam vương của nhà Đại-Tống cùng các tôn sư võ nghệ Trung-quốc.

Rồi ông giới thiệu từng người một. Cuối cùng ông hướng vào Minh-Thiên:

– Không biết đại sư giá lâm có chi dạy bảo?

Nghe Vũ Anh hỏi, Triệu Thành chửi thầm:

– Bọn Thiên-trường ngũ kiệt thực ngang ngược cung tận. Rõ ràng ta làm trưởng đoàn, chức tước, quyền lực nghiêng Trung-nguyên. Mà nó không đếm xỉa tới. Nó hỏi Minh-Thiên, ra cái điều dùng lễ võ lâm, không coi ta vào đâu. Bọn này cũng không coi Lý Công-Uẩn ra gì. Ta không thể dùng quyền lực với chúng. Thảng hoặc làm mất lòng chúng, chúng giết ta, triều đình có hỏi tội bọn họ Lý, cũng vô ích.

Nghĩ vậy, y đưa mắt nhìn Minh-Thiên, ngụ ý:

– Sư phụ cứ trả lời chúng đi.

Minh-Thiên chỉ Triệu Thành:

– Bần tăng theo Vương-gia sang sứ Giao-chỉ cùng Chiêm-thành. Vốn mộ danh quý phái, nên trên đường đi qua Thiên-trường vào bái yết Thiên-trường ngũ hùng.

Triệu Thành hướng Vương Duy-Chính gật đầu. Vương Duy-Chính vẫy tay. Năm người từ ngoài đội năm cái mâm phủ lụa hồng đem vào, trình trọng để trước bàn Thiên-trường ngũ kiệt. Triệu Thành chắp tay hướng Trần Tự-An:

– Cô gia được thánh Thiên-tử ủy nhiệm cho đi khắp nơi, mời các anh hùng, hào kiệt ra giúp nước. Năm trước đây, đã mở Anh-hùng đại hội ở Biện-kinh. Cô gia tuyển được một võ trạng cùng bảng nhãn, thám, hoa, tiễn sĩ tổng cộng ba mươi hai người. Thiên tử đã trao trọng quyền cho các vị đó. Cô gia thấy quận Giao-chỉ là nơi rồng nằm, hổ phục, nhân tài thực nhiều, thế mà trong ba mươi hai vị, không vị nào người Giao-chỉ cả. Cho nên cô gia tâu lên Thiên tử, cho mở Thiên-hạ anh hùng đại hội vào ngày rằm tháng tám năm tới, để võ lâm Giao-chỉ có thể tham dự.

Vương Duy-Chính trịnh trọng cầm thiếp mời đưa cho Trần Tự-An. Y nói:

– Với tài của đệ tử quý phái. Tôi e rằng cái chức trạng nguyên khó phái nào tranh nổi.

Vương Duy-Chính mở những tấm lụa che năm cái mâm ra. Trong mâm đầy vàng, bạc, châu báu cùng lụa, gấm:

– Đây, chút lộc của Thiên-tử ban cho quý phái.

Hoàng Hùng đứng dậy:

– Vương gia nói như vậy có ba điều không đúng. Điều thứ nhất Vương gia miệt thị Đại-Việt chúng tôi là một quận huyện của quý quốc. Nước tôi với quý quốc cương vực đã phân từ mấy ngàn năm, tiếng nói có khác, phong tục dị biệt. Thế mà vương gia miệt thị một điều quận Giao-chỉ, hai điều quận Giao-chỉ, chẳng hóa ra khinh người lắm ư?

Ông ngừng lại, nói lớn:

– Điều sai thứ nhì là phái Đông-a chúng tôi không dính dáng gì với triều đình Đại-Việt. Anh em chúng tôi, buông tay vui với cỏ cây. Ngay thời Lê còn. Sau trận Bạch-đằng vua Lê phong tước vương cho sư phụ chúng tôi. Người không nhận. Há nay chúng tôi lại đi tranh cái chức trạng nguyên của người Trung-nguyên sao? Điều thứ ba, chúng tôi là con dân Đại-Việt, không công trạng gì, mà Tống thiên tử lại ban thưởng. Chúng tôi không giám nhận.

Vương-duy-Chính cười lớn:

– Tôi nghe Thiên-trường ngũ kiệt kiến thức hơn đời, mà sao không biết nhìn sự thực? Hồi trước, Lê Hòan tiến công xưng thần, được thiên triều dung cho coi quận Giao-chỉ. Từ đấy lễ cống không thiểu. Vừa rồi đây nhân Lê Long-Đĩnh ác độc, chết đi không con. Đáng lẽ phải lập em Đĩnh là Lê Long-Mang tước phong Nam-quốc vương mới phải, chứ có đâu Lý Công-Uẩn dùng sức mạnh cướp ngôi? Thánh thiên tử muôn hưng diệt, kế tuyệt, nên tạm thời phong cho Lý Công-Uẩn quyền nhiếp chính. Nay Bình-nam vương đã tìm được Nam-quốc vương, thiên triều sẽ phong chức tước vương cho y, bấy giờ Đại-Việt mới có thể thành một nước.

Thiên-trường ngũ kiệt trước đây có giao hảo với Lê Long-Mang rất hậu. Nay nghe ông còn tại thế thì mừng lắm, Vũ Anh hỏi:

– Nam-quốc vương hiện ở đâu?

Vương Duy-Chính đáp:

– Vương gia hiện danh vọng, võ công cao bậc nhất Giao-chỉ, mà ân đức trùm Lĩnh-nam, Hoa-hạ. Đó là... Hồng-Sơn đại phu.

Vũ Anh không tin:

– Có thực không?

Vương Duy-Chính cười ha hả:

– Thiên-trường ngũ kiệt đều biết mặt Nam-quốc vương cả. Vì vậy từ khi nhà Lê mất, Vương gia tránh không muốn giáp mặt các vị là tại sao? Vì muốn mưu phục hưng. Các vị không tin, cứ đến Vạn-thảo sơn trang gấp Hồng-Sơn đại phu sẽ biết thực hư ngay, chứ có khó gì đâu?

Triệu Thành tiếp:

- Võ đạo phái Đông-a có hai điều quan trọng. Một là diệt kẻ ác, bảo vệ người cô . Hai là trọng tình bạn. Trước đây Lê Hoàn từng kết bạn thân của cố chưởng môn Đông-a. Cố chưởng môn Đông-a từng suất lĩnh thiêu hạ cứu Lê Hoàn trong trận Bạch-đằng, khiến ai cũng kính phục. Đến đời Thiên-trường ngũ kiệt lại kết bạn với Lê Long-Mang. Thế mà Mang bị kẻ mạnh Lý Công-Uẩn cướp ngôi, trong khi Thiên-trường ngũ kiệt không vì tình bạn mà báo thù, cũng chẳng ra tay nghĩa hiệp cứu người yếu thế. Tôi nghĩ có lẽ các vị không biết Mang còn sống. Chứ không phải các vị sợ Lý Công-Uẩn mạnh.

Vương Duy-Chính thấy Thiên-trường ngũ kiệt có vẻ chuyển tâm. Y thêm:

- Người ta đồn năm vị anh hùng phái Đông-a nể vì chưởng môn phái Tiêu-sơn, Vạn-hạnh thiền-sư, mà lờ đi cho Lý Công-Uẩn, đệ tử của ông ta diệt họ Lê. Như vậy phải Đông-a vì sợ Vạn-Hạnh, mà quên tình cố cựu.

Y cười nhạt:

- Đông-a đường đường một phái lớn, thế mà lại phải tuân lệnh mấy ông sư ăn thịt chó thì chán thực.

Phạm Hào hỏi:

- Vậy tôn ý Vương-gia thế nào?

- Còn thế nào nữa? Cô trở về chuyến này thương biểu lên Thiên-tử, phong chức tước cho Lê long-Mang. Bắt Lý Công-Uẩn trở về vị thế võ quan. Nếu Uẩn không chịu, Hồng-Sơn đại phu sẽ suất lĩnh mấy ngàn đệ tử kéo về Thăng-long. Đại binh thiên tử theo hai lộ Quảng-đông, Quảng-tây ép vào. Nhất định Uẩn phải chịu thoái vị. Nếu phái Đông-a giúp Mang, ăn Uẩn phải khuất phục, Thiên-binh khỏi kéo sang nữa.

Ngồi dưới hàng đệ tử, Bảo-Hòa chửi thầm bọn Triệu Thành sảo quyết:

- Bọn này đáng chết thực. Một là chúng bảo tại vua Lý cướp ngôi nên Đại-Việt bị coi như một quận. Muốn Đại-Việt thành một nước, phải do vua Lê. Thứ nhì chúng biết phái Đông-a thương dân, nên dọa nếu không giúp Lê-long-Mang, quân Tống mới không kéo sang. Lời lẽ đầy uy hiếp. Được ta thử xem phái Đông-a phản ứng ra sao?

Trần Kiệt gật đầu:

- Vẫn đề trọng đại này, chúng tôi chưa dám quyết định. Xin để anh em chúng tôi có thời giờ đi Vạn-thảo gấp Lê Long-Mang. Thứ nhì chúng tôi cần bàn tính kỹ đã. Hôm nay các vị tới đây, xin mời dùng chút ít thổ sản lấy thảo. Böyle giờ chúng ta tạm tam ngưng.

Bỗng có tiếng lộp cộp rất nhanh. Hai con ngựa đến trước đại sảnh đường thì ngừng lại. Thanh-Mai nhìn ra, suýt nữa nàng bật lên tiếng kêu. Vì hai người đó là Tự-Mai và Tôn Đản. Tự-Mai xuống ngựa chạy lại hành lễ với bốn vị sư thúc, rồi nó ôm lấy Trần Tự-An:

- Bố! Con đã về này. Bố có khỏe không?

Chị em Thanh-Mai được phép bố cho theo bản sư Tịnh-Huyền du lịch. Ông tưởng mươi ngày hay nửa tháng sẽ về. Nào ngờ hai người đi liền năm trời. Tuy vậy ông cũng nhận được thư Tịnh-Huyền viết về rằng các con ông theo hòa thượng Huệ-Sinh. Ông vốn nể vì vị sư huynh kết nghĩa này về đạo đức. Nay nghe hai con ông du lịch với người, điều ông cầu mà không được. Khi Thanh-Mai bị bọn Triệu Huy bắt đi, đệ tử của ông là Ngô An-Ngữ có cho người đưa thư báo cho ông biết. Nhận được thư, ông cười đệ tử mình ngây

thơ. Bởi tuy ngồi ở nhà, ông cũng biết đó chẳng qua mưu của Khai-quốc vương, ông chẳng lo nghĩ gì. Lúc Thanh-Mai trở về tường thuật mọi sự, ông càng cười, vì đã nhìn rõ mọi sự.

Ông nghe Thanh-Mai nói Tự-Mai biến mất cùng Khai-quốc vương. Ông không rõ Khai-quốc vương mang Tự-Mai theo làm gì? Bây giờ thình lình thấy Tự-Mai cùng trở về với một thiếu niên ngang tuổi. Ông biết nó tên Tôn Đản. Ông béo tại con:

– Thằng này hư quá. Đi chơi quên cả bố rồi.

Tôn-Đản cũng hành lễ với Thiên-trường ngũ kiệt.

Tự-Mai chỉ vào Triệu-Thành:

– Bố! Bố giết chết thằng mặt lưỡi vầy này đi. Nó khinh khi con với chị Thanh đấy bố. Nó bảo võ công nhà ta học lóm võ công Thiếu-lâm đó bố.

Tự-Mai chỉ vào mặt bọn Triệu Anh, Triệu Huy:

– Bố ơi, hai thằng này là quân trộm cắp. Nó sang Đại-Việt lục lợi, khoét tượng Tương-liệt đại vương ra. Chúng nó còn giam chị Thanh với Nguyên vào nhà tù, vu cho tội ăn trộm vàng của chúng. Chúng nó giam chị Thanh dưới hầm đá một tháng, rồi trói lại bỏ trên xe đem đi khắp nơi.

Trần-Kiệt vốn tính nóng như lửa, ông lại thương yêu Thanh-Mai rất mực. Ông hỏi Tự-Mai:

– Cháu nói thực hay đùa?

Thanh-Mai kính cẩn nói:

– Thưa sư thúc, em cháu đâu dám nói đùa. Các vị đây ỷ vào sứ đoàn Thiên-sứ đập phá đền thờ Tương-liệt đại vương tìm di thư thời Lĩnh-Nam. Tìm không thấy, họ vu cho bọn cháu ăn trộm, để có cớ lục lọi khắp nơi trong đền.

Hoàng Hùng hỏi Triệu Thành:

– Xin vương gia dạy cho một lời. Đệ tử phái Đông-a nhà tôi không dễ gì để cho người ta lăng nhục như thế đâu.

Triệu Thành nghe Hoàng Hùng hỏi, y ớn da gà nghĩ thầm:

– Bọn Đông-a này nghe nói võ công cao không biết đâu mà lường. Thể lực chúng cực lớn. Chúng lại sống ngoài vòng cương toả của luật pháp triều Lý, thành ra chúng đâu cần biết thiên triều ? Ta mà không khéo, e bỏ xác tại đây chứ không chui đâu.

Nghĩ vậy, y chối biến:

– Tự lúc đầu chúng tôi không biết Thanh cô nương với em Tự-Mai là đệ tử phái Đông-a nên có chỗ hiểu lầm. Mong đại hiệp đừng chấp.

Tự-Mai trợn mắt lên:

– Nói láo. Ông nói láo. Khi bọn Tung-sơn tam kiệt đánh thằng Đản này, định giết chết nó, gọi nó bằng tiếng thằng cẩu Nam-man. Chị Thanh can thiệp. Các người thấy võ công chị Thanh đã hỏi chị có phải đệ tử phái Đông-a không? Chị Thanh nhận là con của bố đàng hoàng. Thể mà các người còn vô phép. Như vậy các người còn chối sao?

Phạm-Hào gật đầu:

– Phái Đông-a nhà ta vốn không ưa triều Lý. Không ưa triều Lý nhưng chúng ta vẫn gốc là con Rồng cháu Tiên. Chúng ta quyết không để cho bất cứ ai gọi chúng ta bằng danh tự Nam-man, Cẩu-Việt.

Ông hất hàm hỏi Triệu Anh:

– Tung-sơn tam kiệt! Các vị nhục mạ phái Đông-a, còn có chỗ châm chước. Các vị nhục mạ giòng giống Việt, thực không thể tha thứ. Còn các vị đục tượng Tương-Liệt đại vương,qua tình coi anh hùng võ lâm Đại-Việt không ra gì nữa.

Nói rồi ông hít hơi, vận sức phóng một chỉ lên trời. Chỉ đó trúng cành cây khô to bỗng cổ tay. Rắc một tiếng, cành cây gãy đôi, rơi xuống đất.

Triệu Thanh đưa mắt nhìn bọn tùy tùng, tự nghĩ:

– Vạn nhất xảy ra động thủ, ta e bên mình khó toàn mạng về Trung-thổ.

Vũ Anh tiếp:

– Đền thờ anh hùng nước ta tượng trưng khí thiêng sông núi. Kẻ nào đụng đến, chúng ta quyết không tha. Tung-sơn tam kiệt đã là cái gì mà đến Đại-Việt coi như chỗ không người?

Vương Duy-Chính thấy Thiên-trường ngũ kiệt sát khí đắng đắng. Y kinh hoảng nghĩ:

– Tung-sơn tam kiệt hành sự bất cẩn. Giá lúc trước giết tươi mấy đứa nhỏ này đi có phải yên không? Làm thế nào bây giờ?

Triệu Thành Kính cẩn chắp tay tạ lỗi:

– Cô gia quản thúc bầy tôi không nghiêm, để chúng phạm tội tiểu thư cùng công tử. Cô gia thành thực xin tạ lỗi. Đợi trở về Trung-nghuyên, cô gia sẽ nghiêm trị. Theo luật triều Lý, chúng đáng bêu đầu. Tuy nhiên luật triều Lý có chỗ châm trước, cho chuộc tội. Vậy cô gia xin chuộc gấp mười lần.

Mục đích của Tự-Mai sao tỏ cho bối với các sư thúc biết sự bang bánh, vô phép của bọn Tống, cùng làm cho chúng tốn mặt phái Đông-a. Nay hai điều đó đã đạt được. Nó nghĩ:

– Mình có nói gì chăng nữa cũng không khiến bối với các sư thúc giết bọn này. Hay hơn hết lấy vàng của chúng, cho dân nghèo. Mình phải nói nhanh. Bằng không bối bắt túi nó chịu nhục rồi cho đi thực rất uổng.

Nghĩ vậy nó nói:

– Được. Tôi muốn các vị tạ lỗi theo luật Trung-quốc, chứ không theo luật Việt.

Triệu Thành tưởng Tự-Mai còn trẻ con. Y khinh thường:

– Vậy chú em bảo phải chuộc như thế nào?

Tự-Mai chỉ vào chị:

– Chị tôi có phải thiên kim tiểu thư không?

Triệu Thành vốn say Thanh-Mai ngay từ lúc mới gặp. Y nói:

– Không phải thiên kim mà đáng vạn kim.

Tự-Mai gật đầu:

– Chị tôi đáng vạn kim. Thanh-Nguyên còn nhỏ tuổi hơn đáng giá năm nghìn kim. Như vậy cộng chung vạn rưỡi. Các vị phải bồi thường danh dự một vạn rưỡi lạng vàng đúng.

- Được, cô gia sẽ bồi thường như chú em đòi. Còn chú em, không lẽ chú em cũng muốn thành con gái, để được bồi thường ngàn vàng? Chú làm gì có cái ngàn vàng mà đòi bồi thường?

Tự-Mai cười:

- Sao lại không. Tôi ư... đáng giá mười vạn vàng.

Tất cả mọi người cười ô lén. Triệu Thành lắc đầu:

- Có luật nào mà giá cậu lại đắt như vậy?

- Luật do Khổng-tử đặt ra.

Triệu Thành cười:

- Nếu cậu nêu được bằng chứng nào, giá cậu gấp mười Thanh tiểu thư tôi xin bồi hoàn như cậu nói.

Tự-Mai vỗ tay:

- Nhất ngôn ký xuất, Tứ mã nan truy. Xin Vương-gia cho biết câu này có phải Khổng-tử nói không nào "*Nhất nam viết hữu. Thập nữ viết vô.*"

Triệu Thành gật đầu:

- Đúng.

Tự-Mai thấy Triệu Thành trúng kẽ, nó cười lớn:

- Tôi là nam. Một tôi coi như có. Chị tôi là gái, dù mười người cũng coi như không có. Tôi nói giá tôi gấp mười chị tôi là nói rẻ đó. Vì tôi có hơn hǎn mười không. Chị tôi đáng giá vạn kim, tôi đáng giá mười vạn lượng vàng. Tổng cộng mười một vạn, năm ngàn lượng. Mau đem vàng nộp. Bằng không nộp đầu Tung-sơn tam kiệt.

Bọn Triệu Thành không cười được nữa. Chúng đưa mắt nhìn nhau. Vương Duy-Chính nói:

- Hiện tại đây chúng tôi không đủ vàng. Tôi tạm đưa năm nghìn lượng, rồi sẽ cho người đem sang sau.

Tất cả những gì Tự-Mai nói, Trần Tự-An biết có người đứng sau nó xui dục. Tuy vậy sự xui dục đó không quá đáng. Ông đoán người xui đó không ai khác hơn Khai-quốc vương Lý Long-Bồ. Ông cũng muốn để cho tụi Tống bớt hổng hách. Ông lờ đi cho con kiếm chuyện với chúng.

Tự-Mai gật đầu:

- Cũng được, nhưng Vương-gia phải viết văn tự khất nợ.

Nó quay lại hô:

- Đem bút mực ra đây.

Nữ tỳ mang bút mực ra. Cùng chǎng đã, Triệu Thành cầm bút viết:

Bình-nam vương, quản Khu-mật-viện. Thái-úy phụ quốc Đại-Tống thiếu Trần gia mười một vạn lượng vàng. Triệu Thành ký.

Tự-Mai đưa văn tự cho Vương Duy-Chính:

- Phiền Vương đại nhân làm chứng dùm.

Vương Duy-Chính cầm bút viết:

Đại-Tống Tiên-sĩ, Kinh-lược-sứ Quảng-Tây lộ. Tước Văn-tín-hầu Vương Duy-Chính làm chứng.

Tự-Mai lại đưa cho Dư Tĩnh:

- Phiền đại nhân cũng làm chứng cho.

Dư Tĩnh cầm bút viết:

Đại Tống Tiên-sĩ, Kinh-lược-sứ Quảng-Đông lộ. Tước Uy-đình-hầu Dư-Tĩnh làm chứng.

Bọn Triệu Thành, Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh chửi thầm:

- Thằng loli con lúu cá. Một mai quân Đại Tống chỉ ngọn cờ xuống Nam. Ta sẽ bắt mi băm vằm ra làm nghìn mảnh, đem đầu bối con mày làm cái bầu đái vào cho hả giận.

Điều mà Triệu Thành lo lắng lớn nhất từ khi đến Thiên-trường là phái Đông-a bắt y phải trả lại tập giấy Quách Quỳ sao bộ Lĩnh-Nam vũ kinh cùng bộ Dụng binh yếu chỉ. Còn tiền bạc, hay gì gì chăng nữa, y cũng không cần. Y hơi ngạc nhiên rằng bộ Lĩnh-nam vũ kinh thực quý báu vô cùng. Mà sao phái Đông-a không đòi lại? Y đâu biết rằng phái Đông-a tự hào võ công vô địch thiên hạ, nên không cần phải luyện tập võ công khác.

Hơn nữa Trần Tự-An biết rằng tin bọn Triệu Thành lấy được bộ Lĩnh-nam vũ kinh khắp giang hồ đều biết. Cứ để cho bọn chúng đem về. Võ lâm Đại-lý, Mông-cổ, Tây-hạ, Kim, Liêu và cả Đại Tống sẽ tìm bọn y mà tranh dành. Để cho bọn y đi. Có nghĩa là y đi dần đến qui môn quan. Ví dù y có giữ được, mà kiểm đâu ra người đọc được chữ Khoa-dầu? Ví dù có tìm ra người đọc được chữ Khoa-dầu mà không có bản đối chiếu thuật ngữ khi luyện cũng bị tẩu hỏa nhập ma mà chết.

Ăn uống xong, bọn Triệu Thành từ tạ lên đường. Dư Tĩnh nói với Trần Tự-An:

- Trần đại hiệp. Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Đại hiệp nên vì tình bằng hữu mà giúp Lê Long-Mang. Tại hạ nghĩ nếu Đại Việt được cai trị bởi một trong Ngũ-long, y đạo trùm hoàn vũ thì hay biết bao. Còn như để cho Lý Công-Uẩn cai trị, Đại-Việt vĩnh viễn là quận Giao-chỉ, mà Thiên-triều chắc sẽ đem quân sang hỏi tội. Chiến tranh xảy ra, khó biết những gì bất lợi cho dân Việt. Chỉ cần một hành động của quý phái mà trung hưng được triều Lê, làm sáng võ đạo Đại-Việt, lại tránh được chiến tranh. Mong quý phái quyết định càng sớm càng tốt.

Thanh-Mai nhìn bọn Triệu Thành vượt sông ra đi. Chợt nàng để ý thấy đôi chim ưng bay trên trời, thì mỉm cười:

- Mi chạy đâu cho khỏi bàn tay Khu-mật-viện Đại Việt.

Thanh-Mai hỏi Tự-Mai:

- Đêm hôm ấy em với anh hai cùng Đản đi đâu? Từ hồi đó đến giờ chị không được tin gì cả.

Tự-Mai khoan thai kể.

Đoạn dưới đây thuật việc đang đêm Lý Long-Bồ, Tôn Đản, Trần Tự-Mai tự nhiên biến mất.

Đêm hôm ấy, chờ cho mọi người ngủ say, Tôn Đản bò đến bên Tự-Mai:

- Này chú mày dậy đi. Chúng ta rủ anh cả thăm "âm phủ".

Tự-Mai sẽ bò dậy. Hai đứa đến bên Lý Long lay chàng:

– Chúng mình thăm âm phủ đi. Em chuẩn bị đồ sẵn rồi. Chúng ta cần mang đá lửa với bối theo, để còn soi, xem cho rõ. Bối cần bọc giấy dầu để không bị ướt.

Lý Long không ngờ hai đứa trẻ lại có đởm lược như vậy. Ai lại giữa đêm khuya dám lặn xuống sông, chui vào hang đá ngầm, thực gan lớn hơn trời. Chàng sẽ bò dậy, lấy than viết mấy chữ để lại cho sư phụ, rồi đeo kiếm, mang hành lý theo hai người em kết nghĩa.

Tôn Đản nói:

– Ban nãy chỗ đông người, lại giữa rừng hoang, em phải nói dối rằng không biết động Xuân-Đài ở đâu. Chứ thực sự em tìm ra từ lâu rồi. Em vào đó chơi hòai.

Nó tiếp:

– Nhà em nghèo thực. Bố em phải giữ đền, kiếm cơm sống, bữa no bữa đói, nhưng em không vì miếng ăn mà bán rẻ tổ tiên. Em đã dẫn bố em vào động nhiều lần. Võ công bố em dạy em chính là võ công bố em học ở trong động đấy. Năm trước có bọn người Đại-lý qua, nói rằng nếu em chỉ cho họ động Xuân-đài ở đâu họ sẽ cho một trăm lượng vàng. Chỉ cần một lượng vàng thôi, nhà em sẽ thoát khỏi cảnh đói khát, khổ sở. Nhưng bố em vẫn chối không biết.

Lý Long hỏi:

– Sao đêm nay em dẫn anh đi. Như vậy bố có buồn không?

– Không. Sáng hôm qua, bố nói sẽ vào tai em rằng, động Xuân-đài chứa biết bao cơ mật, tâm huyết của tổ tiên. Em nên theo sư bà đi lễ, rồi hé cho bà biết. Böyle giờ em cho anh biết cũng thế. Hồi nãy giữa chỗ đông người, em giả bộ không biết gì về bóng núi in thành người bắn tên. Sợ tụi Tống nghe trộm.

Lý Long phục người em kết nghĩa minh mẫn, biết đề phòng gian nhân. Chàng nắm tay Tôn Đản kéo lại gần hỏi:

– Có phải em theo dấu của bóng người dương cung dưới trăng mà tìm ra không?

– Đúng thế. Đầu tiên bóng hiện ra ngay bờ sông. Bọn em tìm không ra. Cuối cùng em mạo hiểm lặn xuống dưới nước. Lặn thực sâu, thấy có hang lớn. Bọn em theo hang vào trong, thì ra đầu hang ở dưới sâu, rồi dần dần lên cao. Em lần theo hang đi. Đi ước khoảng hơn năm trăm bước thấy có ánh sáng mặt trời. Em tìm ra ánh sáng do cái lỗ giữa vách núi thẳng đứng chiếu vào. Mà lỗ đó đúng là chỗ mũi tên của bóng người cầm cung bắn.

Tới bờ sông, Tôn Đản trườn người xuống trước. Lý Long với Tự-Mai trườn theo. Tôn Đản nói:

– Em lặn trước. Anh hai với Mai lặn theo, nhớ bám sát, e không bị lạc.

Tôn Đản đã lặn nhiều lần, nó thuộc lòng đường đi. Lặn khoảng mấy chục bước nó trồi lên. Trong hang tối xòe bàn tay ra không nhìn thấy gì, thế mà Tôn Đản vẫn đi như trên đường cái quan.

Lý Long nói:

– Em đánh lửa lên. Anh muốn nhìn hang một chút.

Tôn Đản lấy bối, đánh lửa lên. Ánh sáng ngọn bối tuy nhỏ, nhưng trong hang đầy thạch nhũ, phản chiếu long lanh như muôn ngàn vì sao lấp lánh. Tôn Đản đi trước dẫn đường. Trên đường đi có nhiều bộ xương người. Có bộ trong tư thế ngồi. Có bộ trong tư thế nằm. Bên cạnh mỗi bộ xương đều có vũ khí. Lý Long cầm lấy vũ khí coi. Trên vũ khí đều có khắc tên người.

Chàng nói:

– Đúng rồi. Khi sức cùng lực kiệt. Bà Triệu cùng một số nghĩa binh rút vào đây, rồi cùng tử tiết. Vì vậy giặc Ngô tìm không thấy vết tích.

Đi một quãng nữa, có ánh sáng trên đỉnh cao chiếu xuống. Lý-Long nói:

– Đúng như nhận xét của Đản. Chỗ ánh sáng chiếu kia là lỗ thủng, nơi mũi tên của hình dương cung chĩa vào.

Trong hang bây giờ rộng dài ước hơn trăm bước. Tôn-Đản chỉ vào vách núi nói:

– Nơi đây có bia khắc nhiều chữ. Em không hiểu chữ gì?

Lý Long soi bối lại nhìn. Chàng gật đầu:

– Chữ Khoa-đầu. Em không hiểu cũng phải. Để anh đọc cho mà nghe.

Chàng cất cao giọng đọc:

Ta sinh ra vốn là con một Lạc-hầu vùng rừng núi Mê-linh. Lúc còn thơ ấu, đêm đêm thường thấy song thân than khóc không nguôi vì cái hận vong quốc. Người luôn dạy ta tuy phận gái, nhưng cũng phải nghĩ đến phục quốc.

Năm ta mười lăm tuổi, thì gặp ân sư. Lúc đầu người dạy cho ta nội công phái Tản-viên. Sau lại dạy y thuật. Ta nắn nỉ mài, người mới dạy võ công, nhưng không thu nhận ta làm đệ tử.

Năm mươi tám tuổi, vu qui làm dâu họ Hùng. Chồng ta giòng dõi vua Hùng. Thân phụ chàng cũng làm lạc hầu. Chàng theo học võ với Lĩnh-Nam Thuần Chính hoàng thái hậu.

Lý Long hỏi:

– Các em có biết người tạc bia này là ai chưa?

Tôn Đản lắc đầu. Tự-Mai nói:

– Em biết rồi. Bà họ Trần tên Năng. Chồng bà tên Hùng Bảo, đệ tử của ngài Hoàng Thiều-Hoa.

Lý Long gật đầu:

– Đúng. Để anh đọc tiếp.

Chàng lại đọc:

Ta được sư thúc của trượng phu túc Bắc-bình vương Đào Kỳ hết lòng chỉ dạy. Võ công ta do đấy tiến đến chỗ không ngờ. Sư thúc giúp ta thống nhất các trang động Nam Mê-linh.

Tại đại hội anh hùng ở hồ Tây ta được sư phụ nhận làm đệ tử. Người dốc túi truyền võ công cho ta.

Trong lần tùng chinh Trung-nghuyên, ta gặp Bồ-tát Tăng-già Nan-đà. Ngài truyền cho ta Vô-ngã tướng Thiền công nhà Phật. Ta đem hợp Thiền-công với nội công dương cương của Tản-viên, thành một thứ võ công mới. Trước đây sư phụ dạy ta Phục-ngưu thần

chưởng đương cương. Sư thúc Đào-Kỳ dạy ta Phục-ngưu thần chưởng âm nhu. Ta chỉ luyện thành phần dương cương của sư phụ. Còn phần âm nhu dù ta cố luyện cũng không kết quả. Ta trộn lẫn Thiền-công với nội công dương cương Tân-viên, vô tình thành một loại Phục-ngưu thần chưởng mới.

Sư phụ với sư thúc Đào Kỳ chế ra Linh-nam chỉ cùng cách vận công bằng kinh mạch. Người dạy cho ta. Ta học cũng thành. Ta dùng Phục-ngưu thần chưởng với Linh-nam chỉ đánh thắng các anh hùng Trung-nguyên, giúp vua Trưng bảo vệ Lĩnh-Nam.

Nhưng than ôi, trời không chiểu người. Đất Lĩnh-Nam còn sinh ra sư thúc Lê Đạo-Sinh. Người tham danh lợi cá nhân bỏ đại nghĩa. Vua Trưng bị người dùng vạn tên bắn tại Cẩm-khê.

Giữa lúc đó ta cùng trượng phu trấn vùng Yên-lãng. Mã Viện đem đại binh đến đánh. Ta đành rút vào rừng tiếp tục chiến đấu.

Tháng tám, nghe tin sư thúc Đào Kỳ cùng phu nhân tuẫn quốc ở Long-biên. Ta với trượng phu đi đường thương đạo vào cùng Cửu-chân vương Đô Dương tiếp tục cuộc chiến. Tháng tư năm sau, Cửu-chân vương cùng vương phi tuẫn quốc. Ta với trượng phu đem trang đinh ẩn vào đây.

Biết rằng ngày một ngày hai, chúng ta cũng tuẫn quốc, cho nên ta khắc bia này, để lại học thuật cho đời sau khỏi bị mai mỉ.

Yên-Lãng công chúa.
Trần Năng.

Lý Long, cùng Tự-Mai, Tôn Đản quì xuống hướng vào bia lậy tám lạy.

Lý Long khẩn:

– Đệ tử Lý Long-Bồ, Tôn Đản, Trần Tự-Mai thành kính khau đầu trước Công-chúa điện hạ. Anh em đệ tử nguyện đem hết sức mình nối chí vua Trưng cùng công chúa.

Lý Long đọc tiếp bia. Chàng nói:

– Phía dưới ghi chú khâu quyết luyện Phục-ngưu thần chưởng, nội công dương cương của phái Tản-viên. Thiết-kình phi chưởng cùng nội công của phái Cửu-chân. Bên cạnh đó một tấm bia khác khắc khâu quyết luyện nội công bằng kinh mạch, cùng Lĩnh-Nam chỉ. Cuối cùng một tấm bia nhỏ dạy luyện Vô-ngã tướng thiền công phối hợp với nội công dương cương Tản-viên và phương pháp vận hành bằng kinh mạch.

Đến đó bối tắt hết. Lý Long-Bồ vốn không có nhiều tham vọng thành anh hùng vô địch. Chàng bảo hai sư đệ ngừng bàn chuyện. Ba anh em ôm nhau nằm ngủ.

Hôm sau, trời vừa sáng. Ánh sáng chiếu qua lỗ hổng trên núi, làm Tự-Mai giật mình thức dậy. Nó thấy Lý Long đang dùng một thứ bút đặc biệt viết trên miếng giấy. Nó không hiểu, hôm qua bằng cách nào sư huynh của nó mang giấy theo trong khi lặn dưới nước mà không ướt. Chàng viết đầy trang giấy, rồi hú lên một hồi lahanh láhanh. Phút chốc có hai con chim ưng theo lỗ hổng trên vách núi bay vào. Chàng bỏ thư vào ống tre cột dưới chân chim, lại hú lên một tiếng. Chim theo lỗ hổng bay ra ngoài.

Tư-Mai hỏi:

- Sư huynh, có phải sư huynh viết lệnh sai chim ưng đem đi cho quân vây bắt bọn Triệu Thành không?

Lý Long gật đầu:

- Đúng, anh gửi lệnh về cho Khu-mật-viện. Ở đây sẽ ban lệnh cho tiết độ sứ Đinh Ngô-Thương. Thương cử người theo hộ tống bọn Triệu Thành.

Tôn Đản vỗ tay reo:

- Như vậy anh bỏ tù lỏng bọn chúng rồi. Thế là từ đây đến biên giới Chiêm-thàn, chúng không dãy được. Ai bảo chúng bangạnh nói láo rắng bị trộm làm chi. Em nghĩ, anh không cần cho người canh chúng. Để cho chúng tự do hành động, mình sai người theo dõi, biết hết âm mưu chúng.

Lý Long cười:

- Như vậy vẫn chưa hay. Bọn chúng thuộc những người mưu trí tuyệt vời. Cho nên muốn lừa chúng, ta phải giả làm ngu hay tạo cho chúng tưởng mình ngu. Anh cho người hộ tống chúng. Chúng tưởng anh đã đề phòng. Anh lại cử bọn gian tế của chúng là Đàm Toái-Trạng, Nguyễn Khánh theo hộ tống chúng. Chúng sẽ cười anh ngu, tự do hành động. Trong khi đó anh theo dõi chúng, như vậy bao nhiêu mưu gian đều lộ ra hết.

Lý Long bảo Tôn Đản:

- Thân phụ hiền đệ không biết chữ Khoa-đầu. Ông chỉ theo đồ hình trong này mà luyện võ công Cửu-chân. Bây giờ sư huynh đọc khẩu quyết, hướng dẫn cho em luyện, chắc chắn sẽ thành công. Tự-Mai cũng luyện thử xem sao.

Chàng đọc kỹ khẩu quyết rồi giảng giải cho hai sư đệ. Tôn Đản luyện rất dễ dàng. Còn Tự-Mai luyện được một lúc, nó thấy trong người nội tức chạy ngược kinh mạch. Nghĩ rằng dẫn khí sai. Nó luyện một lần nữa. Hiện tượng trên vẫn tái diễn. Nó ngừng lại suy nghĩ:

- Bố ta thường nói, nội công, ngoại công phái Cửu-chân do Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung chế ra, khắc chế võ công Trung-nguyên, tức khi phát chiêu phải lấy hữu lấy sắc làm trọng. Trong khi nội công của phái Đông-a của ta lấy không lấy vô làm căn bản. Vì vậy ta luyện nội công Cửu-chân, thành giữa sắc với không, giữa hữu với vô hỗn loạn, chân khí chạy ngược cũng phải.

Nó ngừng lại, nhìn Lý-Long, thấy sư huynh cũng đang ngỡ ngàng. Nó đem ý kiến trên trình bày. Lý Long gật đầu:

- Sư đệ nói đúng.

Trong lòng chàng nảy ra sự cảm phục đại hiệp Trần Tự-An. Ông quả xứng đáng đại nhân tài võ học, dạy con đến như thế e hơn hẳn sư phụ chàng. Chàng đọc khẩu quyết luyện nội công dẫn khí bằng kinh mạch, cùng Tự-Mai luyện. Quả nhiên chàng luyện thực dễ dàng. Thoáng một cái, chàng đã luyện thành công vòng Tiểu-chu-thiên, rồi Đại-chu-thiên.

Tự-Mai kinh ngạc, đặt câu hỏi:

- Người xưa chép võ công, thường ghi bằng thuật ngữ đặc biệt. Sau đó lại đặt ra một bài quyết giải thích những mật ngữ đó. Bài quyết chỉ dạy cho đệ tử, con cháu. Như vậy

người ngoài có đọc được cuốn phở cũng vô ích. Thế sao Công-chúa Yên-Lãng không dấu điểm như thường lệ, mà chép đầy đủ, để anh em mình luyện thành?

Tôn Đản cười khích:

– Tự-Mai thông minh thì thực thông minh, nhưng tinh tế thì lại thiếu.

– Em thiếu tinh tế ở chỗ nào?

– Công chúa Yên-Lãng chẳng chép bằng thuật ngữ đặc biệt đấy sao? Những đoạn anh cả đọc lên, Đản không hiểu gì. Anh cả phải giảng. Trong khi đó Tự-Mai hiểu hết. Thuật ngữ công chúa dùng đều nằm trong kinh Phật.

Lý Long công nhận Tôn Đản có lý. Chàng gật đầu:

– Thâm ý của Công-chúa khi chép võ công, muốn rằng sau này con cháu trong nhà, hoặc đệ tử nhà Phật có duyên luyện sẽ thành. Anh với Mai cùng thông kinh Phật, mà hiểu. Trong khi Tản chưa thuộc kinh, anh phải giảng, mới luyện được.

Tự-Mai nhẩm lại một đoạn khẩu quyết:

– Khí tụ về đơn điền. Bỏ ra ngoài Ngũ-uẩn. Vận khí phân tán khắp người. Từ từ xua đuổi Lục-tặc. Sau đó dung hoà thủy hoả.

Nó mỉm cười:

– Ừ nhỉ! Người thường làm sao biết Ngũ-uẩn là gì? Lại càng không hiểu Lục-tặc cùng phương pháp xua đuổi chúng. Cuối cùng phải biết cái “thủy hỏa” trong kinh Thủ-lăng-nghiêm khác với thủy hỏa của ngũ hành. Cũng may mắn với anh cả đều có cao tăng chỉ dạy. Thâm ý của công chúa Yên-Lãng hiện rõ ràng: Chỉ đệ tử Phật-gia mới hiểu được Vô-ngã-tướng thiền công.

Ba anh em luyện võ đến trưa, Tôn-Đản ngừng lại nói:

– Đói quá rồi. Kiếm gì ăn đã chứ?

Tự-Mai bàn:

– Anh em mình phải rời khỏi đây, mới kiếm ra thực phẩm.

Tôn Đản vỗ vai Tự-Mai:

– Anh cả ở đây. Còn chúng mình ra sông bắt cá. Ta sẽ dạy sư đệ võ công bắt cá bằng hai tay.

Tôn Đản cùng các bạn nô đùa, lặn dưới nước riết rồi thành một môn võ công. Nó có thể lặn đuổi bắt cá bằng tay như bắt cóc trên cạn. Nó chỉ cho Tự-Mai những chiêu thức đặc biệt bắt cá, rồi hai đứa trở xuống bờ sông.

Hơn giờ sau, hai đứa trẻ bắt được một con cá hồng, hai con cá ngừ khá lớn. Khi chúng nó mang cá lên, đã thấy mùi thơm bốc vào mũi. Chúng thấy Lý Long đang đốt lửa nướng hai con gà rừng. Tôn Đản đùa:

– Anh cả có phép tiên hay sao mà bay ra ngoài bắt gà rừng đem nướng ?

Lý Long cười:

– Có gì lạ đâu. Các em đi bắt cá, thì anh gọi hai con chim ưng của anh vào, sai chúng bắt gà. Rừng Chung-chinh đầy gà, chúng chỉ nhào xuống một cái, là chụp được hai con đem vào đây. Anh vặt lông, đốt củi lên nướng. Böyle giờ nướng cá của các em nữa, anh em chúng mình có bữa tiệc gồm sơn hào, hải vị.

Hồi thứ ba mươi tư
Bồ Cái Đại Vương

Ăn xong Lý Long đọc tiếp khẩu quyết luyện Vô-ngã-tướng thiền-công cho Tự-Mai, rồi hai anh em ngồi luyện. Chàng nói:

– Sư phụ anh thường nói, nhà Phật có bốn loại Thiền-công. Bốn loại này thu góp trong kinh Kim-cương, Lăng-già, Tượng-đầu. Bốn loại mang tên như sau:

Vô-ngã-tướng.

Vô-nhân-tướng.

Vô-chúng-sinh-tướng.

Vô-thọ-giả-tướng.

Người nhẫn mạnh:

– Trong bốn loại, thì Vô-ngã-tướng đứng đầu, tối cao, tối lợi hại của Thiền-công nhà Phật, nhưng đã thất truyền. Theo truyền thuyết khi Bồ-tát Tăng-già Nan-đà đến Lĩnh-nam truyền cho ba bà Trần Năng, Phật-Nguyệt và Trần-thị Phương-Chi. Từ khi ba vị tuẫn quốc, chúng nhân ai cũng cho rằng loại Thiền-công này thực sự không có, chỉ là huyền hoặc. Không ngờ anh em ta có duyên gặp được. Nào chúng ta thử luyện xem sao !

Chàng nhẩm những câu quyết, thấy gần giống với Thiền-công Tiêu-sơn của chàng. Còn Tự-Mai, nó nghe Lý Long đọc khẩu quyết, đến phân nửa giỗng nội công Đông-a. Hai anh em yên lặng luyện. Lạ lùng thay, không có gì khó khăn cả. Nó nghiệm thấy rằng sau mỗi lần luyện, chân khí trong người không chạy nhộn nhạo khắp cơ thể như trước đây nữa. Tất cả tự động quy liêm về đơn điền.

Cứ như thế ba anh em bắt cá, bắt gà nướng ăn, rồi luyện võ. Thỉnh thoảng Lý Long nhận được thư do chim ưng đem vào. Chàng lại cầm bút viết lệnh cho nó đem ra. Ngồi ở trong động Xuân-Đài mà chàng biết hết những biến chuyển bên ngoài. Những mưu kế chàng thiết lập đều đem giảng giải cho hai người em kết nghĩa nghe.

Cho đến một hôm Lý Long, Tự-Mai đã luyện xong hết Vô-ngã tướng thiền-công. Chàng nói:

– Xưa công chúa Yên-lãng luyện nội công dương cương phái Tản-Viên, sau đó luyện vận khí bằng kinh mạch, cuối cùng luyện Vô-ngã-tướng thiền công. Bây giờ anh em mình đi ngược lại con đường ngài đã đi. Anh với Mai đã luyện Vô-nhân tướng công. Lúc vào hang, chúng ta luyện vận khí bằng kinh mạch, rồi mới luyện Vô-ngã tướng thiền công. Bây giờ luyện sang nội công dương cương phái Tản-viên.

Chàng đọc tâm pháp nội công Tản-viên. Ba anh em cùng luyện. Luyện suốt một buổi, ngừng lại bắt cá ăn. Lý Long muốn ba anh em cùng trao đổi kinh nghiệm. Chàng hỏi Tự-Mai:

– Em thấy thế nào?

– Trước đây, em luyện nội công phái Đông-a, thấy nội tức sinh ra khắp người, căng phồng lên. Khi ngừng phải thu công. Chân khí về đơn điền tụ lại. Lúc luyện phương pháp

dẫn khí bằng kinh mạch. Chân khí theo kinh mạch vận hành trơn tuột, rõ ràng, thông thương. Sau luyện Vô-ngã-tướng thiền công, chân khí biến đi hoàn toàn. Khắp người giống như một cái hồ trống rỗng, nhưng khi phát chiêu, chân khí bùng dậy mãnh liệt. Bây giờ luyện nội công dương cương Tản-Viên, em thấy chân khí này sinh cực mạnh. Nhưng chân khí vừa sinh ra, lại bị chân khí Vô-ngã tướng chuyển theo kinh mạch, tự động về đơn điền, không phải thu công.

Tôn Đản phát biểu:

– Em luyện nội công dương cương Cửu-chân, nội lực sinh ra rất mạnh. Em phải thu liễm chân khí về đơn điền. Lúc luyện vận khí bằng kinh mạch, khí tự động luân lưu, cuối cùng lại về đơn điền. Bây giờ em luyện nội công Tản-Viên, nội tức sinh ra mau hơn. Giữa dương cương của Cửu-chân, Tản-viên dường như không hoà hợp được làm một.

Lý Long thấy hai sư đệ có nhận xét tinh vi, chàng phát biểu:

– Anh thấy diễn tiến giống như Tự-Mai. Bây giờ chúng ta cùng luyện Phục-ngưu thần chưởng xem sao. Nào, hãy bắt đầu bằng phần tổng quyết.

Ba anh em luyện. Khoảng nhai dập miếng trầu, Lý Long thấy chân khí chạy nhộn nhạo rất khó chịu. Chàng kiên nhẫn vận kinh khí một lần nữa, hiện tượng cũ lại xuất hiện.

Chàng ngừng luyện, quay lại nhìn hai sư đệ. Cả hai cũng ngơ ngơ ngác không hơn. Tự-Mai nhăn mặt:

– Em thấy dường như có chỗ không ổn. Trong phần chép Phục-ngưu với Lĩnh-Nam chỉ, có nhiều thuật ngữ hơi trái với nguyên tắc vận hành kinh mạch. Vậy có thể công chúa Yên-Lãng cố tình chép như thế. Chúng ta không có thuật ngữ, luyện nữa chỉ thêm nguy hại mà thôi.

Lý Long gật đầu đồng ý. Chàng là người biết tự chế, không dám cưỡng bách luyện. Điểm lại, ba anh em ở trong động Xuân-đài trải sáu tháng. Chàng bảo hai em cùng học thuộc lòng khẩu quyết Phục-ngưu thần chưởng, Lĩnh-nam chỉ rồi chuẩn bị ra ngoài động.

Tự-Mai đề nghị:

– Hang này rộng quá, chúng ta mới chỉ xem xét chỗ có ánh sáng chiếu vào, rồi cùng nhau luyện võ. Bây giờ chúng ta phải xem xét kỹ, biết đâu còn tìm ra được di tích gì nữa chăng ?

Lý Long tự chửi thầm mình tuy kinh nghiệm mà vẫn còn thiếu tinh tế hơn đứa trẻ này.

Chàng bảo Tự-Mai:

– Em với Đản ra ngoài chặt mấy cây nứa khô, đem vào đây làm đuốc. Chúng ta cần lật từng viên đá, từng hốc nhỏ, trước khi rời khỏi hang.

Đản với Tự-Mai đã mang vào mười bó nứa khô. Nhưng khi lặn xuống nước vào hang, nứa bị ướt. Phải chờ một ngày, nứa mới khô. Tự-Mai đốt đuốc lên, ba anh em bắt đầu từ bậc thứ nhất của hang, kể từ biển đi lên.

Lý Long bàn:

– Anh em chúng ta vào đây, thấy bia đá của công chúa Yên-lãng Trần Nǎng, bị những bí quyết võ công làm say mê, cặm cụi luyện tập, không còn chú ý gì đến xung quanh nữa. Điều căn bản, chúng ta phải tìm xem, trước công chúa Yên-lãng có ai vào đây

chưa? Sau khi khắc bí quyết võ công vào vách đá, công chúa Yên-lãng cùng phò mã Hùng Bảo chết ở trong này hay chết ở chỗ khác? Sau công chúa Yên-lãng những ai đã vào đây? Lệ-Hải bà vương có thực học võ ở trong này hay học ở chỗ khác ?

Ba người soi đuốc từ ngưỡng cửa hang đi lên. Không thấy gì. Tiếp tục lục lại, họ tìm ra một ngách nhỏ, chặn bởi viên đá lớn. Lý Long vận sức đẩy, tảng đá chỉ hơi nhúc nhích. Tự-Mai, Tôn Đản cùng hết sức đẩy với chàng, viên đá xê dịch đi, lộ ra một ngách khác, có ánh sáng rọi vào.

Ba anh em hoan hô một tiếng, rồi chuồn sang. Bên kia chỉ là một hang nhỏ, có lối thông từ đỉnh núi xuống. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt họ là bốn bộ xương. Hai bộ trong tư thế ngồi. Một bộ trong tư thế nằm ngửa và một bộ trong tư thế nằm sấp. Cạnh bốn bộ đều có thanh đoản đao.

Tôn Đản cúi xuống quan sát. Nó nói:

– Cứ như quần áo của bốn người này, chắc họ là người Hoa. Hai người ngồi, xương ngực bị trấn động gãy, hắn họ bị chưởng lực đánh chết. Người nằm sấp xương sống bị tiện đứt, hắn chết vì đao, kiếm. Còn người nằm ngửa xương đầu vỡ đôi, chắc cũng chết vì chưởng. Em nghi bốn người này đuổi theo một cao thủ người Việt. Khi vào đến đây, họ bị cao thủ đó giết chết.

Tự-Mai thấy xác chết nằm sấp có cái túi da. Nó mở ra. Bên trong chứa khá nhiều vàng, bạc, và một cái ấn. Nó đưa nén vàng cho Lý Long:

– Anh coi này. Vàng có khắc chữ Trinh-quán thiên bảo. Trinh-quán là niên hiệu của vua Đường Thái-tông (634-650). Thế thì ít ra bốn người này sang đây vào đời Đường.

Tôn Đản cầm cái ấn bằng ngọc, tuy đã cũ, song chưa bị mờ. Trên ấn có mấy chữ rất nhỏ. Tự-Mai đưa đuốc sát vào. Nó đọc: An-nam đô hộ phủ. Hưng-quốc công Triệu Xương.

Lý Long hỏi:

– Tên Triệu Xương này là người thế nào?

Tự-Mai à lên một tiếng, nó nói:

– Triệu Xương được vua Đường Đức-Tông cử sang nước ta làm An-nam đô hộ phủ năm Tân-mùi, tức Trinh-nguyên thứ bẩy (791), nhằm đối phó với cuộc khởi binh của Bố-Cái đại vương.

Tôn Đản ngơ ngác hỏi:

– Bố-Cái đại vương à? Anh chưa nghe nói đến bao giờ ?

Tự-Mai kể:

– Từ sau bà Triệu, dân Việt mình chịu ách đô hộ năm trăm mươi ba năm (543) dài đằng đẵng. Trung gian có nhiều cuộc quật khởi, nhưng chỉ như ngọn lửa lóe lên rồi tắt đi. Phải đợi đến năm Tân-mùi (791), một đại hào kiệt thuộc phái Cửu-chân, quê ở Đường-lâm thuộc Phong-châu, họ Phùng húy Hưng mới nổi lên chiếm lại được đất nước. Vì ngài nhân cái nhục của dân mà khởi binh, vì vậy dân chúng tôn ngài làm Bố-Cái đại vương.

Lý Long kinh ngạc:

- Anh nghe nói cuộc khởi nghĩa nổ ra ở Phong-châu quê của ngài, cũng là quê hương vua Trưng. Mà sao Bố-Cái đại vương lại thuộc phái Cửu-chân ?

Tự-Mai đáp:

- Điều bí mật này võ lâm ít ai hiểu. Chỉ biết thủa thơ ấu Bố-Cái đại vương được một di nhân nhận làm đệ tử, dạy võ công cho. Khi di nhân chết, ông dặn ngài phải đem hài cốt về Cửu-chân an táng. Sau khi đưa linh cữu sư phụ về quê cũ chôn cất, xây mộ. Ngài tuyệt tích ba năm. Sau đó xuất hiện, võ công trấn áp quần hùng. Ngài đứng lên xuất linh hào kiệt khởi binh. Võ công ngài cực cao. Bao nhiêu binh tướng, cao thủ của nhà Đường đều bị đánh bại. Lúc thành đại nghiệp, ngài qua đời. Sự thực không phải thế. Ngài chỉ bị bệnh nặng, nên ẩn thân điều trị.

Lý Long hỏi:

- Thế tại sao ngài không xuất hiện nữa?

- Có đấy chứ, nhưng sử không ghi chép đó thôi. Nguyên sau khi bệnh ngài khỏi, Triệu Xương đã diệt nghĩa quân của con ngài là Phùng An. Ngài chán nản, ẩn thân hành hiệp. Năm Tân-tỵ, niên hiệu Trinh-nguyên thứ 17 đời vua Đường Đức-tông (801) ngài đột nhập thành Đại-la giết Triệu Xương. Việc không thành, nhưng cũng khiến cho Xương bị thương nặng ở chân phải bỏ về nước. Nhà Đường sai Bùi Thái sang thay thế.

Tôn Đản hỏi:

- Triệu Xương, Bùi Thái có biết võ công không?

- Có. Triệu Xương thuộc giòng dõi Triệu Đà. Vì vậy y thông thạo hầu hết võ công Lĩnh-nam. Trong trận đấu, ngài với y chiết ba trăm chiêu. Cuối cùng đấu nội lực, đưa đến y bị kiệt quệ, rồi bị thương. Các võ sĩ phủ đô hộ xúm vào từ chiến, mới cứu được Xương. Tương truyền đêm đó ngài giết trên ba trăm võ sĩ phủ đô hộ.

Lý Long vỗ vai Tự-Mai:

- Đúng vậy. Ngài đã từng vào hang này, ăn luyện được Vô ngã tướng thần công. Tên Triệu Xương kia đấu nội lực với ngài, có khác gì tự tử? Bao nhiêu công lực của y bị bứt hết. Y không bị giết chết cũng may lầm rồi đó.

Tự-Mai tiếp:

- Bùi Thái sang thay Triệu Xương được một năm, bị ngài giết chết. Bùi Thái võ công tầm thường. Nên ngài giết thực dễ dàng. Vua Đường lại sai Triệu Xương sang cai trị đất Việt một lần nữa. Nguyên Xương bị ngài hóa giải hết công lực, y về Trung-nguyên chữa trị, cùng luyện lại thần công. Hơn năm mới phục hồi. Niên hiệu Nguyên-hòa thứ ba (809) đời vua Hiển-tông, tự nhiên Triệu Xương mất tích. Thì ra y bị giết chết ở đây.

Lý Long cầm cái ấn bỏ vào túi. Còn vàng bạc, chàng trao cho Tôn Đản giữ. Ba anh em lại soi tiếp lên trên, thấy một bộ xương trong tư thế ngồi. Xương ngực bị một vết kiếm đâm thủng. Tử thi mặc quần áo Việt, gần như đã mục nát. Cạnh đó có thanh kiếm .Lý Long cầm kiếm lên coi, chuôi có khắc chữ Cửu-chân Phùng Hưng. Chàng reo lên:

- Đây rồi, thì ra bọn Triệu Xương bị Bố-Cái đại vương giết ở đây. Vì vậy người đời sau không biết tại sao y mất tích, cũng không biết Bố-Cái đại vương mất năm nào, ở đâu.

Chàng tiếp:

- Ta giải đoán như thế này. Dị nhân dạy Bố-Cái đại vương vốn người thuộc phái Cửu-chân. Sau khi ông mất, đại vương đưa di thể sư phụ về cỗ thồ an táng. Rồi một cơ duyên nào đó, ngài tìm ra hang này, tự luyện võ công, thành anh hùng vô địch, khởi nghĩa. Sau khi ngài giết Bùi Thái, Triệu Xương lại sang. Y cho điều tra, theo dõi tung tích ngài. Cuối cùng y với ba cao thủ cùng đột nhập vào đây, bị ngài giết chết cả bốn. Tuy nhiên ngài cũng bị trúng một nhát kiếm vào ngực, mà qua đời.

Lý Long cùng hai em, nhặt hài cốt Bố-Cái đại vương, sắp xếp lại. Ba anh em quỳ xuống lạy tám lạy. Lý Long khấn:

- Đại vương xưa vì cái nhục của dân, nổi dậy, oai danh một thời. Bởi có đức, dân chúng mới tôn kính dâng cho danh hiệu Bố cái. Xin đại vương phù hộ cho anh em đệ tử, trước đòi lại đất tổ. Sau mưu hạnh phúc cho dân.

Ba anh em cầm đuốc soi khắp hang, không thấy còn vết tích gì nữa. Lý Long nói:

- Ta nghĩ Lệ-hải bà vương không vào hang này. Vì nếu bà vào đây,ắt luyện võ công Cửu-chân, chứ có đâu luyện kiếm pháp Long-biên? Vậy có thể từ khi Yên-lãng công chúa qua đời, sau mới chỉ có Bố-Cái đại vương có cơ duyên tìm ra. Sau Bố-Cái đại vương, đến lượt anh em mình.

Chàng cởi áo, bọc hài cốt Bố-Cái đại vương lại, đeo lên lưng nói:

- Anh đem hài cốt ngài về táng tại đền thờ, để dân chúng ngày đêm được kính lạy anh linh một vị cha già của đất Việt.

Chàng gọi chim ưng xuống, gửi lệnh về trấn Thanh-hóa, bảo đem đến chân núi cho chàng ba con ngựa chiến. Thành ra khi ba anh em ra khỏi động, đã thấy ba con ngựa thăng yên cương để sẵn đó từ hồi nào. Ba anh em lên ngựa về trấn Thanh-hóa.

Sau sáu tháng xa Huệ-Sinh, bây giờ chàng gặp lại sư phụ.

Huệ-Sinh hỏi:

- Chủ nhân, mừng chủ nhân luyện được Thiền-công tối cao nhà Phật.

Lý Long biết sư phụ mình đã đắc đạo. Ông thường xuất hồn đi khắp nơi. Vì vậy ông xuất hồn theo bên cạnh mình, không việc gì ông không biết. Chàng nói:

- Sư phụ. Tin mới nhất cho biết bọn Triệu Thành đi Thiên-trường rồi mới về Thăng-long. Vậy chúng ta về Thăng-long trước.

Huệ-Sinh lên ngựa cùng anh em Lý Long về Thăng-long.

Trên đường đi, chàng thuật cho Huệ-Sinh biết, trong khi ở động Xuân-dài, chàng vẫn nhận được đầy đủ tin tức về bọn Triệu Thành, và chàng ứng phó kịp thời. Từ chuyện Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh dò thám đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang rồi bị bắt theo. Chàng ra lệnh cho Bảo-Hòa cứ để chúng bắt. Chàng lại thư cho chị gái là công chúa An-quốc với phò mã Đào Cam-Mộc bố trí Vạn-hoa sơn trang, cùng cho người giả bán thú ở xã Vạn-thảo. Những chuyện xảy ra trong Vạn-thảo sơn trang, Bảo-Hòa báo cho chàng biết hết. Chàng gài bẫy, để cho Ngô Tích mắc tròng. Những việc xảy ra trong Hồng-hương cốc, chàng thuật lại một lượt.

Tới Trường-yên, anh em vào phủ Khai-quốc, tức dinh tổng trấn toàn bộ phía Nam Đại-Việt. Tôn Đản thấy bối giữ chức quản Khu-mật viện phủ Khai-quốc, nó mừng lắm. Khai-

quốc vương dành ra mười ngày, để hội họp với tướng sĩ, văn võ bá quan, cùng ban chỉ dụ cần thiết. Bất cứ làm gì, dù khi ăn, lúc ngủ, lúc làm việc, vương cũng để hai người em bên cạnh, giảng giải chi tiết công việc tại sao phải làm thế này, tại sao phải làm thế kia.

Tự-Mai, Tôn Đản được đọc các báo cáo, phúc trình. Vì vậy nó biết hết những gì xảy ra cho Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa. Tự-Mai rất chú ý tới việc mụ Anh-Trần, cùng đệ tử của mụ tên Nguyễn Quý-Toàn. Vì hiện mụ ở làng Yến-vĩ sương sen, khá gần trang Thiên-trường của phái Đông-a. Nó hỏi Khai-Quốc vương:

– Anh cả! Cứ như phúc trình, thì mụ Anh-Trần thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Mụ vốn họ Đặng, cháu tên Đặng Trường. Mà tên Đặng Trường là đệ tử Nhật-Hồ lão nhân. Y giữ chức trưởng lão. Anh thử đoán xem, hiện y ở đâu?

– Nhật-Hồ lão nhân có mười đệ tử, đều giữ chức trưởng lão Hồng-thiết giáo. Người ta chỉ nghe tên, mà không mặt mũi chúng ra sao. Theo anh nghĩ, mụ Anh-Trần làm hương trưởng Hồng-thiết ở làng Yến-vĩ, có lẽ Đặng Trường cũng ẩn hiện trong vùng này.

Tôn Đản à lên:

– Thiên-trường thuộc quản hạt Trường-yên. Mụ Anh-Trần bầy trò dơ bẩn Vu-sơn đại hội, cực kỳ đồi phong bại tục. Đúng ra anh cho bắt bọn chúng chặt đầu. Song anh lờ đi, để có thể lẩn ra manh mối thủ lĩnh Hồng-thiết giáo. Có phải thế không?

– Em chỉ đoán đúng có một nửa.

– Còn nửa kia?

Tự-Mai vỗ lưng Tôn Đản:

– Em biết rồi. Vì quanh đây, các làng đều có bọn du thủ du thực, trốn chúa lộn chồng. Trong khi triều đình dùng nhân đức trị dân, vì vậy anh không thể bắt giam, giết hết chúng đi. Anh nhắm mắt để mụ Anh-Trần tập trung chúng lại, sống với nhau như bầy thú, cho tiện kiểm soát.

Lý Long mỉm cười đầy niềm vui:

– Hai chú này tiễn mau quá. Đoán được hết ý anh.

Đang trên đường về Thăng-long, chàng được chim ưng đưa thư khẩn cấp của Bảo-Hòa cho biết ý đồ bọn Triệu Thành tại Thiên-trường. Khai-quốc vương đem chuyện ấy bàn với Tự-Mai. Tự-Mai cười lớn:

– Anh cứ để em về thăm bố. Cam đoan em sẽ làm cho bọn Triệu Thành thất điên bát đảo một bữa. Anh đừng lo.

Huệ-Sinh mỉm cười, ghé miệng vào tai Tự-Mai, Tôn Đản dặn dò. Hai đứa trẻ từ biệt Huệ-Sinh, Lý Long lấy ngựa lên đường đi Thiên-trường. Xa nhà đã gần năm, bây giờ trở về quê, lòng Tự-Mai rộn lên không biết bao nhiêu cảm giác kỳ lạ.

Trong gần năm, nó từ thiếu niên chỉ biết những gì trong sách vở, do bố, chú, cô dạy dỗ. Về quốc gia đại sự, nó thấy ra xôi quá, coi như chuyện thời xưa. Từ khi gặp Lý Long, nó được dịp áp dụng những gì đã học. Trong thời gian ở động Xuân-đài, một mặt Lý Long luyện võ với hai em. Một mặt chàng tiếp nhận thư tín, ban lệnh bằng chim ưng. Bất cứ vấn đề gì, chàng cũng giảng giải chi tiết cho hai cậu em kết nghĩa hiểu. Hoá cho nên, chưa đầy một năm, mà Tôn Đản, Tự-Mai có kiến thức của một quan đại thần.

Đường Trường-yên đi Thiên-trường mất khoảng hai giờ sức ngựa. Con đường này, Tự-Mai đã đi nhiều lần. Khi thì với bố, khi thì với chị. Những lần đó, nó chỉ biết hỏi, biết nghe. Lần này đi với Tôn Đản, nó được đóng vai hướng dẫn.

Buổi trưa, ngựa qua một khu đầm lầy. Tự-Mai chỉ vào ngôi làng cách đường hơn trăm步:

– Kia là thôn Yên-vĩ. Quanh năm, khu đầm sen bốc khói lên, trông mờ mờ, vì vậy gọi sương này là sương sen. Đại-Việt mình có hai làng Yên-vĩ. Một ở gần Thăng-long, một ở Thiên-trường. Nhân thôn này đầy sương sen, người ta ghép lại thành Yên-vĩ sương sen để phân biệt.

Hai anh em đang nói chuyện, bỗng có tiếng lộp cộp phía sau, rồi một kị mã vượt qua mặt hai người như mũi tên. Tôn Đản bật lên tiếng kêu:

– Tiểu hoà thượng!

Tự-Mai nhìn theo, quả kị mã là nhà sư, mình mặc áo nâu, đầu đội mũ tu lờ. Lạ một điều, nhà sư đeo trên lưng thanh kiếm. Nó nhìn phía sau nhà sư rất quen thuộc, thân ái, mà không biết ông là ai, nó đã gặp ở đâu. Nó hỏi Tôn Đản:

– Anh biết nhà sư này ư?

– Biết! Khắp trấn Thanh-hoa, ai cũng biết ông. Ông tu ở chùa Sơn-tĩnh. Không biết ông có phải đệ tử của Nguyên-Hạnh không?

Nhà sư tới chỗ rẽ vào Yên-vĩ sương sen, ông gó cương lại quan sát, tần ngần, rồi cho ngựa chạy vào làng. Tôn Đản đề nghị:

– Chúng ta theo nhà sư này. Không chừng có tin tức gì của Nguyên-Hạnh cũng nên.

Từ lúc thấy lưng nhà sư, trong lòng Tự-Mai dâng lên niềm tình cảm kỳ lạ, nhớ nhung bâng khuâng. Nghe Tôn Đản nói, nó đồng ý liền:

– Ừ phải đấy.

Hai đứa cho ngựa rẽ vào làng. Thấy trước cổng làng có một bầy ngựa bốn con. Trong đó có ngựa của nhà sư. Tôn Đản, Tự-Mai yên cương treo lên cành cây, rồi thả ngựa cho ăn cỏ. Tự-Mai giảng:

– Trong vùng này, mỗi cổng làng đều có bãi cỏ, dành cho ngựa của khách viếng thăm, ăn cỏ. Chỉ ngựa của dân làng mới được vào trong.

Năm hoàng nam gác cổng làng thấy hai thiếu niên lạ, hỏi:

– Này, hai cậu từ đâu đến, vào làng có việc gì?

Tự-Mai nói dối:

– Tôi thuộc hội Vu-sơn. Tôi cần vào trong làng thăm bà Anh-Trần.

Một hoàng nam nhổ nước bọt đánh toẹt, rồi vẩy tay:

– Vào đó mà tự tử!

Tự-Mai, Tôn Đản đi rồi còn nghe phia sau có tiếng cười chế diễu của đám hoàng nam:

– Tổ bà con mụ Anh-Trần, làm đĩ trộn đời, mà cũng có người gọi bằng bà. Hai thằng ôn vật này mới tí tuổi đâu, đã chui vào cái lỗ già đó, rồi cũng đến tai mang vì dương mai mà thôi.

Mặc đám hoàng nam chửi rủa. Hai người đi vòng quanh làng quan sát. Hôm nay ngày phiên chợ Yến-vĩ, dân chúng các làng xung quanh kéo tới họp. Kẻ đi, người lại tấp nập. Tôn Đản nói sẽ vào tai Tự-Mai:

- Đói không?
- Đói lè lưỡi ra rồi đây.
- Ăn quà chăng?
- Ăn là cái chắc. Ăn gì bây giờ?
- Bún ốc, bún riêu, chả cá, bánh đậu, bánh tôm. Thiếu gì! Anh có mang tiền theo không?
- Lúc rời vương phủ, anh cả đưa cho ta mấy lượng vàng cùng ba quan tiền. Tiêu bằng thích.

Hai trẻ vào ngôi đình bán quà. Tiếng người ồn ào. Khói bay nghi ngút. Cô hàng bán bánh tôm đơn đả chào:

- Mời hai cậu xơi bánh tôm. Bánh tôm ăn với rau muống chè ngon tuyệt vời, vừa dòn, vừa thơm.

Hai đứa ngồi xuống hai cái ghế thấp. Cô hàng gấp từ trong xanh đầy mỡ tám cái bánh tôm. Cô dùng kéo cắt thực nhanh, thực dòn. Cô múc một muôi nước chấm, đổ vào hai cái bát. Tay kia bưng ra chiếc rá nhỏ, trên đựng đầy rau muống chè, với kinh giới, tía tô, lá mùi:

- Mời hai cậu xơi. Xơi nóng mới ngon.

Thời bấy giờ, tuy hơn nghìn năm Bắc thuộc, mà tôn ty, lễ nghi vẫn còn. Tôn Đản, Tự-Mai kết làm anh em. Đản lớn tuổi hơn làm anh. Vì vậy Tự-Mai đợi anh cầm đầu rồi nó mới dám cầm theo. Hai trẻ đang tuổi ăn không bao giờ biết no. Thoáng một cái, chúng ngốn hết tám cái bánh tôm.

Tôn Đản hất hàm hỏi Tự-Mai:

- Được nửa bụng chưa?
- Gần. Ăn gì nữa giờ?

Tôn Đản hít hà chỉ hàng bún chả:

- Mình ăn bún chả chăng?

Cô hàng bún chả không đợi Tự-Mai trả lời. Cô chỉ vào mấy xâu thịt nướng than đỏ tươi:

- Hai cậu xơi mấy xâu?

Cô hàng nháy Tự-Mai một cái. Nó kinh ngạc chưa hiểu tại sao, đưa mắt quan sát cô thực kỹ. Nó chợt thấy nút áo cổ của cô có sợi chỉ đỏ. Biết đó là ký hiệu của Khu-mật viện Đại-Việt. Nó tự nghĩ:

- Anh cả tổ chức ghê thực. Chỗ nào cũng có tai mắt Khu-mật viện. Không hiểu sao cô này biết mình là người nhà, mà nháy mắt?

Tôn Đản chìa ra hai ngón tay:

- Chị cho mỗi đứa hai xâu.

Cô hàng vừa quạt lửa, vừa nói nhát ngừng:

- Bún chả của tôi ngon nhất vùng này.

Cô hạ giọng:

- Hãy nhìn bên trái.

Rồi cô nói lớn:

- Hai cậu ăn thấy ngon, ăn thêm mấy xâu nữa!

Tôn Đản nhìn trái. Hàng bên cạnh có một thiếu phụ, mặc quần áo theo lối quê. Nhưng vẫn không dấu được nét đài các. Nó nghĩ thầm:

- Chắc bà này ở vùng khác đến. Ờ sao có người đẹp đến thế nhỉ?

Thiếu phụ ngoáy tay xuống đất như vẽ cái gì. Tôn Đản thấy bà viết chữ:

Ăn xong, ra gốc đa, bên bờ sông. Có lệnh.

Nó thấy nút áo trên cổ bà có sợi chỉ đỏ, biết bà làm việc cho Khu-mật viện. Thiếu phụ ăn xong đứng lên ra đi. Hai trẻ ăn bún thịt nướng, rồi mỗi đứa ăn ba bát bún riêu nữa. Mấy bà, cô bán quà trổ mắt nhìn hai thiếu niên ăn không biết no.

Tôn Đản trả tiền, rồi hai đứa đi một vòng chợ, sau cùng rẽ ra bờ sông, chỗ gốc đa. Thiếu phụ đã chờ ở đó từ bao giờ. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, thiếu phụ chỉ con đò:

- Hai cậu xuống đó.

Ba người xuống thuyền. Thuyền rời bến. Tới giữa sông, thiếu phụ nói:

- Có lệnh cho hai cậu.

Bà đưa ra cái ống nhỏ. Tôn Đản biết ống này Khai-Quốc vương thường đựng thư, sai chim ưng mang đi. Nó tiếp lấy mở ra. Trong có tờ thư, bút tích Khai-quốc vương:

Vị sư trẻ không phải đệ tử Nguyên-Hạnh đâu. Ông làm gì, phải giúp, không được cản trở. Cho tự do phá phách, cấm giết người dù đó là kẻ ác, kẻ thù. Tôn Đản kiểm soát Tự-Mai gắt gao. Anh cả.

Tôn Đản trao cho Tự-Mai đọc, rồi nó nhúng thư vào nước, xé nát ra. Bấy giờ hai đứa mới nhìn thiếu phụ. Bà tuổi khoảng bốn lăm, bốn sáu. Khuôn mặt, dáng người đẹp không thể tưởng tượng nổi. Nhất là cái lưng tròn, đôi mắt ánh ra đa tình, mà lại sáng chói. Thiếu phụ cười tươi lạ lùng. Tự-Mai nhìn nụ cười quen thuộc, mà nó không nhớ tên bà là gì.

Bà nói nhỏ:

- Hai cậu muốn thám thính nhà mụ Anh-Trần hả? Phải cẩn thận đấy nhá. Chớ có dùng võ mà gây tai vạ. Nhà mụ phần đông chứa bọn lưu manh, trốn chúa, lộn chồng. Tuy vậy, mụ làm hương trưởng Hồng-thiết giáo, có liên hệ với trưởng lão Đặng Trường. Vì thế người của Khu-mật viện lẩn lộn vào, tìm tông tích Đặng cũng không ít. Nếu hai cậu dụng võ, những người này phải bênh che mụ, e hai bên hao tổn nguyên khí.

Chợ Tự-Mai kêu lớn lên, tay vào người thiếu phụ:

- Bích-Hòa! Đúng rồi, chị là Bích-Hòa. Thảo nào lúc mới gặp, em thấy quen quen.

Bích-Hòa cười:

- Trần nhị công tử lớn mau quá. Thanh tiểu thư đâu rồi?

- Chị của em đã về Thiên-trường từ mấy hôm nay.

Tự-Mai chỉ Bích-Hoà, giới thiệu với Tôn Đản:

- Anh Đản! Chị đây có tên Bích-Hòa. Từ năm mươi sáu, nức danh đế đô Đại-Việt về tài cầm ca. Mỗi khi đức Thuận-thiên hoàng-đế tể Quốc-tổ, Quốc-mẫu cùng các bậc tiên hiền đều mời chị vào hát hầu. Chị nổi danh Giầu sang mấy cũng không mời được. Nghèo hèn mấy cũng mời được.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Khi chị thích, không mời chị cũng tới. Khi chị không ưa, dù vương tôn, đại thần cũng không thỉnh được. Hồi trước, qua Thiên-trường hát, bố em mời chị ở lại làm thượng khách trong mấy ngày. Chị dạy chị Thanh-Mai hát.

Bích-Hoà cảm động:

- Từ sau khi gặp đại hiệp, tôi không hát nữa, mà dùng hết tâm huyết dạy lớp trẻ đi sau. Tôi quên thế nào được lời đại hiệp rằng Đại-Việt có hơn mươi triệu người, mà chỉ có một đệ nhất tài danh Bích-Hoà. Bích-Hoà được quyến chết, mà danh kĩ Bích-Hoà không được quyến chết. Từ ngày ấy đến giờ, tôi dạy không biết bao nhiêu đệ tử mà kể.

Tự-Mai trở lại thực tại;

- Em muốn biết tình trạng bọn trốn chúa lộn chồng trong hương Yên-vĩ sương sen này.

Bích-Hoà khoan thai kể:

- Làng này có hơn nghìn nóc gia. Dân chúng cực kỳ phức tạp. Đa số họ thuộc thành phần trộn cắp, đĩ điếm, bị hương đảng khinh khi. Hồng-thiết giáo tập trung họ, lập ra làng trong thời thập nhị sứ quân. Vì vậy kỷ cương coi như không có.

- Mụ Anh-Trần xuất thân thế nào?

- Hồi hoa niên mụ có chút nhan sắc, lấy thầy lang tên Trần Tấn-Khang.

Tự-Mai nhớ ra:

- Em biết thầy lang Khang rồi. Thầy đẹp trai đáo để. Dáng người nho phong, điềm đạm. Hồi trước em bệnh. Bố mời thầy đến trị. Thầy cho em uống mỗi một thang thuốc, bệnh hết liền. À, em nghe nói thầy Khang theo đạo Phật, dường như thầy gặp bất hạnh trong tình trường, nên bỏ việc đời, tu tại gia.

- Đúng thế. Thầy Khang lấy mụ Anh-Trần. Thầy trị bệnh mát tay, nên gia tư cũng có bát ăn bát để. Tính thầy điềm đạm, chiểu vợ rất mực. Còn mụ Anh-Trần thuộc loại đành hanh đỏ mỏ, điêu ngoa. Tuy vậy thầy Khang vẫn nhỏ nhẹ khuyên bảo. Mụ càng làm già, đi đâu cũng bịa chuyện nói xấu chồng. Cuối cùng mụ nhập Hồng-thiết giáo, đem thân cho bọn trưởng lão làm cây thuốc luyện công. Vì vậy hai người bỏ nhau. Thầy Khang giác ngộ bỏ đi tu.

Tôn Đản kể chuyện mụ Anh-Trần tới trấn Thanh-hoá mở hội Vu-sơn; vào Hồng-hương mật cốc biểu diễn ngậm củ sâm cùng thổi ống đu đủ như thế nào, rồi nó đặt vấn đề:

- Em thấy có sự nghịch lý. Bởi mụ Anh-Trần thuộc Hồng-thiết giáo, chồng Trung-quốc rất cực đoan. Tại sao mụ lại tiếp phái đoàn Triệu Thành? Vì lý do đó, em mới đến đây tìm cho ra lẽ.

– Em không biết đâu. Sau khi bị thầy lang Trần Tấn-Khang bỏ. Mụ ấy phiêu bạt khắp nơi, làm đĩ không tiền. Gần đây lấy một người rất có tư cách tên Nguyễn Đắc-Vọng. Ông này thuộc con nhà danh gia, văn hay, chữ tốt.

– Ủa tại sao ông Đắc-Vọng không lấy con nhà tử tế, mà lấy mụ?

– Cũng tại ông tự tin. Ông muốn lấy mụ, rồi dùng đức cảm hóa, đưa mụ về đường ngay. Nào ngờ chỉ được ít lâu, ngựa quen đường cũ, đi đâu mụ cũng bịa chuyện nói xấu chõng. Böyle giờ mụ coi như không có ông. Mụ công khai đi mở hội Vu-sơn khắp nơi.

– Tại sao mụ làm thế?

– Dễ hiểu thôi. Đó là chủ trương của Hồng-thiết giáo. Có mở hội Vu-sơn mới phá được thuần phong mỹ tục, mới làm tan nát nền tảng gia đình hầu theo Hồng-thiết giáo.

– Chị đến làng này có việc gì?

– Khai-quốc vương nhờ chị mượn cớ dạy mụ Anh-Trần ngâm thơ, rồi nhân đó khuyên mụ về đường ngay.

– Mụ có nghe lời chị không?

– Chưa chắc. Phải từ từ mới được. Em phải biết mụ đã sáu mươi lăm tuổi rồi, dễ gì chị nói, mụ nghe?

– Đêm nay đường như mụ mở hội Vu-sơn phải không?

– Đúng đấy. Hai cậu muốn dự à?

Tôn Đản dơ tay làm hiệu như chém đầu:

– Bọn em mà dự, bố chém đầu. Nhà mụ ở đâu?

– Cậu đi theo bờ sông, quẹo trái, thấy căn nhà phía trước có nhiều tượng thú vật, chính là nhà mụ, cũng là nơi mụ mở hội Vu-sơn đó. Thôi, chúc hai cậu thành công.

Tôn Đản, Tự-Mai men theo bờ sông, rồi quẹo trái, quả nhiên thấy căn nhà, phía trước có nhiều tượng đá, đất, hình dạng kỳ dị. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, hai đứa lén ngay vào khu vườn bên cạnh. Nhún chân một cái, hai đứa vọt lên mái nhà. Đứng trên cao nhìn, căn nhà tọa lạc giữa một thửa vườn lớn. Phía sau vườn, một cái ao. Bờ ao xây gạch, có nhiều bậc đi xuống. Bên kia bờ ao, lại một căn nhà nữa.

Tôn Đản gỡ viên ngói, ghé mắt nhìn xuống. Nó thấy một mụ đàn bà ăn mặc diêm dúa ngồi trên cái ghế. Dưới chân mụ, một gã đàn ông, trông mặt đần độn, đang quỳ gối, khoanh tay, đầu cúi xuống. Mụ đàn bà hất hàm hỏi:

– Tên Nguyễn Quí-Toàn kia! Ta đã bảo mi rằng, mi phải bỏ con Phượng-Ánh. Mi hứa đoạn tuyệt với nó. Tại sao hôm qua mi còn về thăm nó?

Tự-Mai nghe đến tên Nguyễn Quí-Toàn, nó cười thầm:

– À, quái nhân đã từng theo mụ Anh-Trần đến Hồng-hương mật cốc đây. Không biết mụ kia là ai?

Gã Quí-Toàn rập đầu xuống đất kêu lộp bộ:

– Thưa sư mẫu, đệ tử đã đoạn tuyệt với con Phượng-Ánh từ lâu rồi. Bởi nó ỷ học giỏi, không coi đệ tử ra gì. Nó lại có tài buôn bán, tiền của vào tay như nước. Trong khi đó đệ tử vừa đần, vừa ngu. Chỉ có sư mẫu với Hồng-thiết giáo cưu mang. Nhưng...

– Nhưng sao?

- Đệ tử nhớ con quá, lén về thăm con, chứ nào có phải thăm mụ Phượng-Anh đâu?

Tự-Mai nhủ thăm:

- Con mụ này đúng thực Anh-Trần rồi đây.

Mụ Anh-Trần sưng mặt lên:

- Được! Ta tha cho mi lần này. Lần sau đừng trách ta. Böyle giờ có năm bà bạn ta bên cạnh. Mi phải dĩ dương dưỡng âm cho năm bà.

- Dạ. Đệ tử tuân lệnh sư mẫu.

Mụ Anh-Trần cất tiếng gọi:

- Các chị đâu, sang đây đi thôi.

Năm mụ đàn bà, tuổi từ sáu mươi tới bẩy mươi, từ phòng bên cạnh đẩy cửa bước sang. Không đợi mời ngồi, cả năm ngồi xuống chiếc phản bên cạnh. Tự-Mai nói nhỏ vào tai Tôn Đản:

- Coi mặt năm con mụ này cực kỳ dâm dăng. Không biết dĩ dương dưỡng âm ra sao?

Mụ Anh-Trần khoan thai ra giọng kẻ cả:

- Hôm nay, nhân danh hội trưởng Vu-sơn, tôi mời năm chị tới đây thưởng thức thuật dĩ dương dưỡng âm. Dương là gì? Là liền ông. Âm là gì? Là liền bà. Trong con người cũng có âm dương. Nửa người trên là dương. Nửa người dưới là âm.

Mụ chỉ tên Nguyễn Quí-Toàn:

- Tên quái này theo học với tôi đã lâu. Các chị nhìn xem, gã là liền ông, thuộc dương. Nửa người phía trên gã thuộc dương. Thế có phải miệng, lưỡi của hắn thành hai lần dương không? Còn các chị, là liền bà, thuộc âm. Con cá diếc của các chị ở nửa người phía dưới, thuộc âm. Thế là hai lần âm. Khi tuổi chúng ta trên năm mươi, kinh huyết không còn, thận khí cũng tuyệt, da trở thành nhăn, tóc bạc. Nếu như có dương khí truyền vào con cá diếc. Âm, dương hòa hợp, cơ thể bình hoà, tâm hồn thư thái. Chúng ta trở thành trẻ mãi không?

Một mụ da nhăn, tóc bạc, mặc quần nái đen rộng thùng thình, người béo nục, béo nạc hỏi:

- Có phải chị bảo tên quái này dùng lưỡi mormon cá diếc của bọn em, để truyền dương khí vào người không?

- Đúng thế. Chị thưởng thức đi.

Mụ già đễn ngồi vào chiếc ghế cao, hai bên có chỗ dựa tay. Mụ nằm ngửa trên ghế, miệng cười khích khích:

- Thưởng thức mục này một lần, rồi chui xuống lỗ cung cam lòng.

Mụ Anh-Trần hất hàm cho tên Nguyễn Quí-Toàn:

- Tên đệ tử kia. Mi hãy phục vụ đi.

Tên Quí-Toàn lê đễn dưới chân mụ già. Y quỳ hai gối xuống, rồi kéo giải rút quần mụ. Y từ từ lôi quần khỏi người mụ, rồi ghế mũi vào con cá diếc của mụ khít khít mấy cái. Mụ già lên tiếng:

- Mi yên tâm. Chị Anh-Trần bảo ta rằng, mi thích ăn mắm cá diếc. Nên đã ba ngày, ta không tắm, cũng không rửa ráy người, để con cá diếc có mùi mắm. Thôi mi làm đi.

Tên Qúi-Toàn thè lưỡi ra đẩy vào con cá diếc mụ già, rồi y lắc đầu liên tiếp. Mụ già bật lên tiếng rên nho nhỏ.

Tự-Mai, Tôn Đản tuy được huấn luyện chu đáo về đạo lý dân tộc. Song đối với vấn đề tình ái, hai đứa tuyệt chưa có ý niệm gì. Bây giờ phải chứng kiến cảnh cực kỳ dâm đãng. Chúng trổ mắt ra nhìn. Tự-Mai bẹo Tôn Đản, sẽ dậy viên ngói lại, rồi cả hai cùng nhảy khỏi mái nhà.

Hai đứa vừa đi vừa lắc đầu. Tới cuối thôn, thấy có miếu thổ thần. Hai đứa ngồi trước miếu. Tự-Mai bàn:

- Tôi nay chúng mở hội Vu-sơn. Anh em mình có nên phá chơi cho bõ ghét không?
- Phá. Nhưng phá cách nào?

Tự-Mai cười:

- Khắp vùng này chỗ nào cũng có cà độc dược, móc mèo với han. Một trong ba thứ chạm vào da, ngứa đến chết chịu không được.Bạn mình kiểm ít quả cà độc dược nghiên lẫn với lá han, quả móc mèo. Đợi khi chúng nó trăn truồng, tung phẩn vào cho chúng gãi chơi.

- Bây giờ chúng ta đến dò thám lần nữa xem sao?
- Ừ, thì đi.

Hai đứa ra chợ ăn mỗi đứa ba bát bún riêu, rồi trở lại nhà mụ Anh-Trần. Mụ đang đứng trước nhà ngắm nhìn những tượng lớn nhỏ đủ loại. Thấy hai thiếu niên, mụ đón chào:

- Hai cậu vào chơi? Hai cậu xem tượng tôi nặn có đẹp không?

Tự-Mai giả tảng:

- Tôi chưa xem kỹ.

Liếc qua, nó biết mụ nặn tượng mười hai con giáp. Nó chỉ vào tượng con chuột nói với Tôn Đản:

- Anh coi, tượng này chắc là con cáo.

Nó nghèo đầu nghèo cổ:

- Không phải cáo. Dường như con chồn núi.

Tôn Đản biết ý Tự-Mai. Nó chỉ vào hình con trâu:

- Đỗ Mai biết tượng con gì đây?

- À tượng con nai? Ô không phải, chắc tượng con lừa. Ừ mà con lừa có sừng.

Mặt mụ Anh-Trần tái như gà cắt tiết. Mụ chỉ tượng con cọp:

- Tượng con cọp của tôi trông có hùng dũng không?

Tự-Mai lắc đầu:

- Không giống cọp tẹo nào cả. Hơi giống con nghé tơ ; mà có râu.

Nó chỉ vào tượng con mèo:

- Tượng này sao trông giống sóc hay con chuột chù quá. Đúng rồi con chuột chù!

Tôn Đản chỉ tượng con rồng:

- Tượng này chắc khắc con lươn. Con lươn gì mà có vảy thế này? À, con cá quả.

Tự-Mai thấy mặt nụ Anh-Trần cực kỳ khó coi. Nó được thể, chỉ vài tượng con dê:

- Em đố anh biết tượng con gì đây?

Tôn Đản làm bộ nghèo đầu, nghèo cổ ngắt nghĩa một lúc, rồi nhăn mặt:

- Không biết con gì! Nhìn không ra.

Tự-Mai cười ha hả:

- Con rái cá. Đúng rồi, con rái cá.

Nó biết mụ Anh-Trần đang nỗi đoá. Nó chỉ vào con gà:

- Em đoán chắc đây là con quạ. Đúng rồi quạ khoang.

Nó lại chỉ vào con chó:

- Con này trông giống hệt mèo! Mèo lớn quá há! Chắc giống mèo rừng ở Bắc-biên.

Tự-Mai reo lên:

- Để em tính thập nhị chi nghe. Tý là cáo. Sửu là lừa. Dần là nghé. Mão là chuột chù. Thìn là lươn. Ty là cá bống kèo. Ngọ là bò không sừng. Thân là con sóc. Dậu là quạ. Tuất là mèo rừng. Hợi là voi. Nào, ta tính mười hai con giáp: Cáo, lừa, nghé, chù, lươn, kèo, bò, sóc, quạ, mèo rừng, voi.

Mụ Anh-Trần nỗi cơn tam bành lên:

- Hai thằng ôn con, trời đánh, thánh đâm. Cút ngay!

Tự-Mai làm bộ không nghe rõ lời mụ:

- Cái gì? Mụ nói gì? Tôi điếc nghe không rõ. Mụ gọi tôi bằng ông, xưng con ư? Con chim cút bay ư?

Mụ Anh-Trần càng đổ lôi đình:

- Hai thằng chưa ráo máu đầu. Đi ngay!

Tự-Mai càng đùa hơn:

- Mụ nói sao? Bay à? Những con thú này biết bay à?

Mụ Anh-Trần dơ tay tát Tự-Mai một cái. Nó trầm mình tránh khỏi. Mụ quay mặt vào nhà lén tiếng:

- Tên Quí-Toàn đâu?

Tên Nguyễn Quí-Toàn từ trong chạy ra:

- Sư mẫu gọi con?

Mụ Anh-Trần chỉ Tự-Mai, Tôn Đản:

- Mi tổng cổ hai tên ôn con kia đi cho ta.

Tên Quí-Toàn chạy lại vung tay tát Tự-Mai. Nhìn cái tát, Tự-Mai biết y chưa tập võ. Phái Đông-a cấm ngặt dùng võ với người không biết võ công. Nó lùi lại một bước. Tên Quí-Toàn tát hụt.

Hai đứa làm bộ chạy, rồi quay đầu lại thè lưỡi ra trêu. Tên Quí-Toàn đuổi theo. Đuổi tới cuối thôn, y mệt, thở dốc. Tự-Mai lại để tay lên mũi trêu. Y hăm hở đuổi theo. Tự-Mai chạy tới phía trước mấy bụi ré. Biết phía sau là chuồng hôi công cộng. Nó chạy vào. Tên Quí-Toàn đuổi theo vào trong.

Hai đứa lại cười, để tay lên mũi cười. Tên Quí-Toàn dơ tay tát Tôn Đản một cái. Nó né đầu tránh khỏi, rồi thuận tay đẩy vào vai y. Y ngã lộn xuống dưới chuồng hôi.

Vào thời Lý, Trần, Lê, thường mỗi xóm, mỗi làng có một cầu tiêu công cộng, gọi là chuồng hôi. Chuồng hôi sâu đến hai, ba mét ngày nay. Xung quanh trồng cây ré, để che cho người sử dụng. Lá ré có mùi thơm. Người sử dụng thấy mùi phẩn hôi thối, chỉ ngắt chút lá ré để lén mũi, có thể chống được cái khó chịu. Thường cứ hai ngày, phẩn nhiều, người ta đem tro đổ lên trên. Khi phẩn đầy, mới múc lên, pha nước, tưới cây.

Cạnh chuồng hôi còn có cái ao, để sau khi đi cầu, người ta rửa trôn.

Tên Quí-Toàn ngã xuống chuồng hôi. Phản ngập tới ngang lưng. Y dãy dựa, làm phản bắn tung toé lên hôi thối kinh khiếp. Tự-Mai, Tôn Đản định bỏ đi. Thình lình nhà sư trẻ xuất hiện. Nhà sư nhìn Tự-Mai chăm chú, mắt đầy thương cảm.

Nhà sư tiến tới ôm lấy vai nó. Tự-Mai không chống lại. Nó để cho ông ôm. Trong võ lâm Đại-Việt, bất cứ trường hợp nào cũng không thể để người lạ ôm lấy mình. Bởi nếu họ ôm, rồi ra tay ám hại, chỉ có nước chịu chết. Vì đã nhận được thư Khai-quốc vương cho biết nhà sư là người thân. Nên Tự-Mai để ông ôm nó. Tay ông sẽ tát lên má nó hai cái như cha mẹ nựng con. Hơi nhà sư bốc ra, nó thấy hơi quen, mà tuyệt không nhận được.

Tên Nguyễn Quí-Toàn đã lên khỏi chuồng hôi. Nhà sư móc trong túi ra cuộn dây. Ông vung tay một cái. Cuộn dây cuốn lấy người y, bó chân tay y lại như mớ rau. Tên Quí-Toàn run run:

– Đại sư! Xin đại sư mở lượng tử bi, tha cho con lần này.

Nhà sư lắc đầu:

– Lần trước mi đã thề rằng: Từ nay, vĩnh viễn không bao giờ tới nhà con đĩ già Anh-Trần. Nếu sai lời, sẽ bị giết chết ném vào chuồng hôi cho dòi ăn. Thế sao vừa rồi mi tới liếm cá diếc năm con mụ già?

Tên Quí-Toàn run run:

– Đại sư xét cho. Con bị bệnh, mỗi tháng hai lần, phải mút kinh nguyệt ba người, bằng không sẽ lén cơn mà chết. Vả lại, con trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Nếu không tới nhà mụ Anh-Trần, mụ sẽ không cho thuốc giải.

Nhà sư lắc đầu:

– Mi thề sao ta cho mi được vậy.

Như đã chuẩn bị trước. Nhà sư móc trong bọc ra một cái ống sậy, to bằng ngón chân cái. Ông nói:

– Bây giờ ta ném mi xuống chuồng hôi. Vì sợ mi bị phân ngập mũi, miệng mà chết. Ta cho mi ngậm cái ống này mà thở.

Nhà sư nhét cái ống vào miệng tên Quí-Toàn, rồi vung tay một cái. Tên Quí-Toàn rơi xuống chuồng hôi. Cả người y chìm dưới lớp phẩn lỏng đầy dòi bọ nhung nhúc. Chỉ có cái ống thò lên, cho y thở.

Tự-Mai chắp tay hướng nhà sư:

– Đại sư! Xin đại sư cho biết pháp danh?

Nhà sư nhìn Tự-Mai bằng con mắt đầy yêu thương. Thình lình ông xoa đầu nó một cái, rồi vọt mình, dùng khinh công biến mất.

Tôn Đản hỏi Tự-Mai:

– Mai này! Dường như nhà sư với Mai có liên hệ gì sâu sa lăm. Cho nên ông mới thương yêu Tự-Mai như vậy? Không chừng ông là sư huynh của Tự-Mai cũng nê!

Tự-Mai lắc đầu:

– Em cũng nghĩ như vậy. Nhưng võ công ông xử dụng, không phải của phái Đông-a, mà của phái Sài-sơn. Chiêu vung dây có tên Thiên-vương hồi thể. Chiêu hất tên Quí-Toàn có tên Thiên-vương kỵ mã. Cho đến khinh công, ông cũng dùng khinh công phái Sài-sơn. Tuổi ông dường như trên hai mươi, mà công lực e không thua gì bồ em. Người như vậy, mà sao chúng mình chưa nghe qua nhỉ?

Tự-Mai chỉ cái ống thở của tên Nguyễn Quí-Toàn:

– Mình phải cứu y lên. Băng không y chết mất.

Tên Quí-Toàn ngụp trong hồ phẩn, nhờ miệng ngậm ống sậy, vẫn thở được, nên chưa chết. Y dãy dựa một lúc, đầu thò lên trên vũng phẩn, mặt mũi kinh tởm. Tự-Mai, Tôn Đản cắt mấy bẹ chuối khô női với nhau thành dây.

Tôn Đản vung tay hai cái, dây cuộn lấy đầu tên Quí-Toàn. Nó giật mạnh, y bay bổng lên mặt đất. Tự-Mai rút kiếm đưa ba nhát, dây cuộn quanh người Quí-Toàn đứt hết. Y loạn choạng đứng dậy. Tôn Đản phát nhẹ một chưởng, y bay xuống dưới ao. Ngụp lặn một lúc, phẩn sạch sẽ. Y lóp ngóp lên bờ. Tự-Mai hất hàm:

– Mi đã biết tội chưa?

– Tôi nào có tội tình chi. Không hiểu sao, đây là lần thứ năm, nhà sư vô danh đó hành hạ tôi khốn khổ như thế này. Hai cậu có biết nhà sư đó là ai không?

– Ta cũng đang muốn hỏi người câu đó.

Tự-Mai rút kiếm, đưa vào cổ y, khiến y rú lên kinh hãi. Nó hỏi:

– Nhà mụ Anh-Trần thường tổ chức hội Vu-sơn. Vậy hội Vu-sơn ra sao?

Tên Quí-Toàn sáng mắt ra:

– Hội Vu-sơn được tổ chức mỗi tháng hai kỳ. Một bên hai mươi người nam. Một bên hai mươi người nữ. Hai mươi người nam vào một buồng tối. Hai mươi người nữ vào một buồng khác. Ai cũng phải cởi hết quần áo. Khi trống điểm ba tiếng, cửa hai phòng kéo lên. Trong bóng tối người nam chụp được người nữ nào, lập tức hành dâm. Hành dâm xong, lại trở về phòng cũ. Như vậy, không biết mình đã hành dâm với ai.

– Mi có biết tên Đặng Trường, trưởng lão Hồng-thiết giáo hiện ở đâu không?

– Tôi không biết.

Tự-Mai định hỏi nữa, thình lình có tiếng phụ nữ thanh thoát:

– Các cậu thuộc thiểu niêm danh môn. Tại sao lại hành hạ kẻ không biết võ như vậy?

Tôn Đản nhìn lại, một thiếu phụ tuổi khoảng trên bốn mươi, da trắng, môi hồng, lưng thon. Mái tóc của bà óng mượt, rõ ra vẻ phụ nữ trâm anh. Cạnh bà, danh kỹ Bích-Hoà thản nhiên nhìn tên Quí-Toàn. Lời thõng trách của thiếu phụ, làm hai đứa trẻ vội tra kiếm vào vỏ.

Tôn Đản chống chế:

- Chính chúng tôi cứu tên này thoát khỏi ngập phẩn mà chết. Vì vậy chúng tôi muốn y cung cấp cho một số tin tức.

Bích-Hoà vẫy tay:

- Hai công tử khỏi biện luận. Chúng tôi núp ở đây từ nãy đến giờ, biết hết rồi. Chị xin hai cậu tha cho tên này.

Bà chỉ vào thiếu phụ:

- Bà này tên Phượng-Ánh, theo học cầm ca với chị đã lâu.

Tự-Mai nghe đến tên Phượng-Ánh, nó kinh hãi:

- Bà... bà là vợ tên quái ư? Khắp vùng này ai cũng biết bà. Tôi nghe danh bà đã lâu.

Người ta đồn rằng: Bà thuộc con nhà danh gia. Tuy phận gái, mà văn hay, chữ tốt. Lại nổi tiếng kinh doanh, trở thành giàu có. Bà hay làm phúc, giúp đỡ người khó. Hừ... hừ... không ngờ chồng bà.

Thiếu phụ thở dài:

- Vâng! Tôi xin hai công tử tha cho ông chồng tôi.

- Xin bà cứ tự tiện.

Phượng-Ánh vẫy tay gọi chồng:

- Thôi, đi về thôi.

Tên Quý-Toàn đứng dậy, mắt lườm lườm nhìn vợ, rồi uể oải đi về phía nhà mụ Anh-Trần, chứ không đi theo vợ.

Hồi thứ ba mươi lăm

Môn phái Đông-A

Nghe Tự-Mai kể chuyện, Thanh-Mai bàn:

– Khắp vùng này ai cũng than thở cho bà Phượng-Ánh, hồng nhan, bạc phận.

Tự-Mai muốn thử mấy bà chị. Nó hỏi:

– Nếu các chị là bà Phượng-Ánh, các chị sẽ xử sự ra sao?

Mỹ-Linh đáp ngay:

– Vợ chồng có hai vấn đề. Một là duyên, hai là nợ. Duyên-nợ không phải kiếp này, mà do muôn vàn kiếp trước đưa đến. Khi nghiệp diễn ra, mình tránh né, chồng đỡ, khó mà thành. Mà tránh kiếp này, kiếp sau nó lại đến. Chi bằng chịu vậy.

Tự-Mai biết bà chị mình thâm nhiễm Phật pháp. Nó hỏi thêm:

– Không lẽ bà Phượng-Ánh xinh đẹp, đoan trang, mà suốt đời cứ phải chịu cái ách của tên khùng khùng, điên điên, ngu ngu, dại dại mãi sao? Sống bên cạnh một tên kinh tỳ như vậy không thành điên, cũng thành khùng!

– Bởi vậy chị mới cho rằng đó là nghiệp quả.

Bảo-Hoà sống ở Bắc-biên, nơi cho phụ nữ nhiều quyền, lại không bị ràng buộc về Nho-giáo. Nghe Tự-Mai hỏi, mắt phượng chiếu ra sáng long lanh. Nàng nói:

– chuyện vợ chồng, hay chuyện đời cũng thế. Con dun đạp mãi, cái đầu phải quắn. Mình càng nín nhịn, họ càng làm tới. Vì vậy mình phải tỏ ra mình không ngu. Dường như Nho-giáo có nói « Hiền quá thành ngu ». Xét cho cùng, bà Phượng-Ánh có nhan sắc, có học. Lại có tài kinh bang tế thế. Ngay trượng phu cũng hiếm người sánh bằng. Vì sinh ra trong gia đình giàu có, danh tiếng, bà phải cẩn răng giữ gìn nề nếp. Tên Toàn có kim cương trong tay, tưởng đâu là cút, ném đi.

Nàng đập tay xuống bàn:

– Thà nó vợ lớn, vợ nhỏ còn tha được. Đây nó đi tôn con dâm nữ, con ma đầu Anh-Trần làm sư mẫu. Mà cái con Anh-Trần giỏi giang cho cam. Nó chẳng có bản lĩnh gì. So với bà Phượng-Ánh, kém xa một trời một vực. Như vậy tên Quí-Toàn điên khùng. Tại sao phải đem cuộc đời như ngọc, như ngà cho tên điên ấy? Ném nó vào chuồng hôi cho rồi. Chị như bà Phượng-Ánh, trình làng, xin bỏ tên Toàn. Thiếu gì đắng tài hoa đến cầu hôn. Ta lập lại cuộc đời.

Tự-Mai, Tôn Đản nghe Bảo-Hoà nói, hai đứa cười khoan khoái. Tôn Đản hỏi Thanh-Mai:

– Chị Mai! Còn chị?

Thanh-Mai đưa tay làm hiệu như thanh kiếm:

– Chị cho con mụ Anh-Trần một kiểng, vứt xác ra đồng cho quạ rỉa, diều tha. Còn tên Quí-Toàn ư? Dù sao nó cũng từng làm chồng mình. Mình không thể, không nên giết nó. Chị trình làng, rồi đuổi nó khỏi nhà. Như vậy là yên thân.

Cả bọn bàn đến nhà sư trẻ.

Nghe nói đến nhà sư trẻ, Thanh-Mai tần ngần, thử điểm lại xem, trong môn phái Đông-a có thiếu niênl nào giống nhà sư không. Nhưng trí óc nàng không sao tìm ra được. Nàng đoán mò:

– Em nghĩ xem có thể nhà sư đó chính là Lê Thiếu-Mai, con gái của Hồng-Sơn đại phu không?

Tự-Mai lắc đầu:

– Không phải! Phàm thiếu nữ phải có hương thơm bốc ra. Đây nhà sư có mùi khét khét của đàn ông. Vả nếu chị Thiếu-Mai, đời nào chị ấy dám ôm em như thế?

Mỹ-Linh hỏi:

– Thế hai em có xem trộm cuộc hội Vu-sơn đêm đó không?

Tự-Mai cười:

– Đỗ chị biết, bọn em có dự không đấy?

– Đỗ với hỏi! Chắc chắn có. Đản kể cho chị nghe đi. Hai em phá chúng ra sao?

Tôn Đản thuật:

– Vào lúc trăng lên, chúng em lần lại nhà mụ Anh-Trần. Hai đứa leo lên mái nhà dòm xuống. Căn nhà chia làm ba gian. Gian bên Đông do tên Quí-Toàn tiếp khách. Gian bên Tây do mụ Anh-Trần tiếp khách. Gian giữa làm nơi hành lạc nên tối om. Mụ Anh-Trần son phấn khắp người, cười nói toe toét, chạy ra, chạy vô mỗi chài tiếp khách. Khách của mụ toàn đàn ông. Già có, trẻ có. Còn khách của tên Quí-Toàn lại toàn đàn bà. Mụ nào cũng trên sáu mươi cả. Mặt mũi trông gớm ghiếc. Lễ nghi tiếp khách của bọn Hồng-thiết giáo thực kỳ lạ.

Thuật đến đây, nó nhìn Tự-Mai. Hai đứa ôm nhau lắc đầu cười lẩn, cười lộn. Cười hết, Tự-Mai thuật:

– Ngay cửa mỗi phòng ra vào, có ba tượng, do mụ Anh-Trần đắp. Đó là tượng Mã Mặc, Lệ Anh và Nhật-Hồ lão nhân. Mấy mụ già khú đế đại vương tới, đồng cúi đầu lạy ba tượng năm lạy. Rồi tên Quí-Toàn hướng dẫn vào ghế ngồi. Trước khi một mụ ngồi, tên Quí-Toàn quỳ gối, tay tõc váy mụ lên, rồi chui đầu vào trong. Không biết y làm gì, chỉ thấy đầu lắc lư hoài, mà mặt mấy mụ đuỗi ra. Lát sau mụ mới ngồi xuống.

Tôn Đản tiếp:

– Phía gian bên Tây. Mụ Anh-Trần kiểm điểm, thấy đủ ba mươi người. Mụ chạy sang gian bên Đông hỏi tên Quí-Toàn: Đủ chưa. Thưa sư mẫu đủ rồi. Mụ trở về gian bên Tây. Vừa lúc đó bà Phượng-Ánh đẩy cửa bước vào.

Thanh-Mai kinh ngạc:

– Chắc bà đi tìm chồng. Anh-Trần thấy bà, mụ có run sợ không?

– Chị thử đoán xem.

– Ôi! Phường mèo mà gà đồng, thấy người chính chuyên như bà ắt sợ run người lên.

– Chị lầm rồi! Khi bọn Anh-Trần theo Hồng-thiết giáo, mụ coi chuyện hành dâm tập thể thuộc hành vi đạo lý, giống như chúng ta ăn chay niệm Phật vậy. Mụ thấy bà Phượng-Ánh, vội le te chạy ra, miệng nói: Phượng-Ánh đấy à! Trời ơi em trẻ quá, em đẹp quá. Em vào đây. Rồi mụ nắm tay dùi bà ngồi xuống ghế. Bà nhìn thấy trong phòng

đầm đàm ông, toàn loại du thủ, du thực, đầu trộm đuôi cướp, phát rùng mình. Bà hỏi Tôi muốn tìm chồng tôi. Mụ Anh-Trần léo nhéo :Trời ơi! Em trẻ quá. Thằng chồng em nó già quá rồi. Để chị kiểm cho em người tình. Mụ chỉ vào lão già đầu gáo không chút tóc nào, tuổi có lẽ trên bẩy mươi : Đây! Ông này khéo lăm cơ! Em mà làm tình nhân của ông, thì sướng vô cùng. Bà Phượng-Ánh vung tay tát vào mặt mụ Anh-Trần một cái, mắt phượng dựng ngược, mà mắng: Phường mèo mả gà đồng, mửa ra toàn lời dơ bẩn. Ta nhỏ hơn chồng tám tuổi. Đó là lẽ thường, có gì đáng so trẻ với già? Mi bảo chồng ta già, rồi dẫn dụ ta vào đường bất nghĩa với tên gần bẩy mươi ư? Dứt lời bà ôm mặt khóc, rảo bước đi ra.

Mỹ-Linh tò mò:

- Bà Phượng-Ánh đi ra rồi, mụ Anh-Trần nói gì với đám đàm ông?
- Tên Quí-Toàn từ phòng bên kia chạy

sang hỏi tại sao có tiếng ồn ào như vậy? Đám đàm ông thi nhau nói :Mụ ác phụ vợ của mi mới đến. Thế rồi bọn đầu trộm đuôi cướp xúm vào nói xấu bà. Chúng bịa ra đủ chuyện nào là bà ta ngủ với trai, nào là bà ta ăn cướp, chứ buôn bán gì mà mau giàu thế. Vậy mà tên Quí-Toàn lắng nghe có vẻ khoan khoái lắm.

Tôn Đản tiếp lời Tự-Mai:

- Đến đó, có ba tiếng trống, đèn tắt hết. Trong mỗi phòng chỉ còn những nén nhang trên bàn thờ Mã Mặc, Lệ Anh, Nhật-Hồ chiếu ra. Bọn đàm ông, đàm bà quờ quạng sang căn buồng giữa. Mỗi tên đàm ông, túm một mụ đàm bà. Trong bóng tối không biết chúng làm những gì. Còn mụ Anh-Trần, mụ ra khỏi nhà cùng với một tên du thủ du thực đuổi theo bà Phượng-Ánh.

Thanh-Mai, Bảo-Hoà, Mỹ-Linh cùng bật kêu kêu:

- Ủa! Mụ đuổi theo, chắc chắn có chuyện không hay cho bà.

Tôn Đản gật đầu:

- Đúng thế. Bọn em theo sát nút. Đến cuối thôn, chúng đuổi kịp. Tên du thủ du thực chặn trước mặt bà. Miệng nói :Con mụ kia, đứng lại. Bà Phượng-Ánh tỏ ra không sợ hãi. Bà hất hàm hỏi : Tên Đặng Đức-Cường kia! Vợ mi bị mụ Anh-Trần mồi lái, bỏ mi, bỏ con mi theo tên Quang. Mi còn theo liếm gót mụ ư? Mi định làm gì ta đây?. Tên Đặng Đức-Cần trợn mắt cá quả lên : Mi đánh sư mẫu của tao. Tao muốn mi phải quỳ xuống tạ lỗi. Bà Phượng-Ánh nhổ bã nước miếng vào mặt mụ Anh-Trần đeo bít một tiếng, gạt tên Đặng Đức-Cần ra bên cạnh, rồi đi.

Tên Đức-Cần nhảy tới túm tóc, còn mụ Anh-Trần dơ tay tát bà Phượng-Ánh. Song mụ vừa vung tay lên, chỉ thấy hoa mắt một cái, cả mụ lẫn tên Đức-Cần, mỗi người bị hai cái tát, ngã lăn ra đường.

Thanh-Mai bẹo tai Tôn Đản:

- Bịa! Bà Phượng-Ánh đâu biết võ công, mà đánh bọn chúng?

Tôn Đản néo mắt trêu Thanh-Mai:

- Chị nóng tính quá. Chưa chi đã bẹo tai người ta. Ỷ làm chị, rồi bắt nạt trẻ con. Em không kể nữa.

Thanh-Mai xoa tai cho Tôn Đản:

– Thôi, Đản ngoan ngoãn hiền lành như khỉ đột. Đản dịu dàng như con hùm xám. Đản thơm tho như con quạ đen. Đản kể tiếp cho chị nghe đi.

Tôn Đản phì cười:

– Người ra tay đánh mụ Anh-Trần, cùng tên Đức-Cần là nhà sư trẻ ở trấn Thanh-hoá. Hai đứa thấy nhà sư, hồn vía lên mây. Chúng quỳ gối lạy ông như tể sao :Nam-mô đại Bồ-tát. Xin Đại Bồ-tát tha cho hai cái mạng kiến ruồi này. Nhà sư chỉ bà Phượng-Ánh nói :Ta muốn từ nay, mỗi lần hai đứa bay gặp bà này, phải cúi đầu hành lễ, cùng tránh đường cho bà đi. Nếu trái lệnh, ta sẽ khoét mắt, cắt lưỡi bọn mi. Hai đứa run lập cập, quỳ gối thề. Nhà sư bắt hai đứa lạy bà Phượng-Ánh đủ một trăm lậy, rồi mới tha cho đi. Bà Phượng-Ánh hành lễ với nhà sư :Sư phụ! Đây là lần thứ chín sư phụ giúp đỡ đệ tử. Đệ tử muôn vàn thọ ơn. Nói rồi bà xá nhà sư ba lần, nước mắt chảy dài, âm thầm đi về cuối thôn.

Tôn Đản tiếp:

– Bọn em nhảy ra hành lễ với nhà sư. Anh Đản thỉnh pháp danh. Nhà sư im lặng. Thình lình ông ôm lấy Tự-Mai. Ôm một lúc, ông cất tiếng khàn khàn nói :Ta yêu cầu hai chú một việc. Không đợi bọn em đồng ý hay không; ông tiếp :Hai chú sắp về Thiên-trường. Hai chú sẽ gặp Bảo-Hoà. Hai chú nhẫn với nàng dùm ta rắng...

Đến đó Tôn Đản im bặt. Thanh-Mai, Bảo-Hoà bật lên tiếng kêu lớn:

– Thị ra nhà sư ấy.

Thanh-Mai trầm tư suy nghĩ. Còn Bảo-Hoà thì gương mặt hiện ra nét nhu mì, khi đó khi trăng. Hình ảnh nhà sư trẻ lên Bắc-biên giúp anh em nàng trị Địch Thanh. Ông bầy tỏ cảm tình với nàng. Rồi tại trấn Thanh-hoá, khi nàng bị Dư Tĩnh tấn công. Ông cứu nàng. Trong khi nàng với Thanh-Mai, Mỹ-Linh bị giam trong hầm đá. ông xông thuốc mê bọn Triệu Thành, rồi chép hết di thư. Sau đó ông dùng châm cứu trị bệnh cho nàng. Rồi cũng chính ông hiện đến với nàng khi nàng bị Hồng-Sơn đại phu giam ở Vạn-thảo sơn trang. Nàng biết đây chỉ là thiếu niên danh gia đệ tử, võ công cực cao đuổi nàng. Có điều ông ẩn trong lớp áo Như-Lai mà thôi.

Tôn Đản tiếp:

– Vị tiểu sư phụ nói :Dù ở phương trời nào, ta cũng theo nàng như bóng trăng. Rồi nhà sư tung mình biến vào đêm tối.

Bảo-Hoà bỏ ra khỏi phòng. Biết nàng đang rung động mãnh liệt vì tình yêu. Thanh-Mai để cho Bảo-Hoà tự do. Nàng hỏi:

– Rồi sao nữa?

Tôn Đản tiếp:

– Bọn em trở lại nhà mụ Anh-Trần. Bây giờ đèn nến bật lên sáng trưng. Cả bọn đàn ông, đàn bà đều ngồi im lặng nghe mụ Anh-Trần thuyết pháp. Mụ nói về đàn ông giao hoan với lợn, với dê cái. Đàn bà giao hoan với chó.

Thanh-Mai nhăn mặt:

– Bịa nào.

Thiệu-Thái ngồi im từ đầu đến cuối. Böyle giờ chàng mới thêm vào:

– Có! Trong Hồng-thiết giáo thường diễn trò này. Tôi đã nghe Đỗ phu nhân kể. Chúng giao hoan cả với trâu, ngựa nữa.

Sau khi nghe kể chuyện, Thanh-Mai vãy Tự-Mai ra góc vườn hỏi:

– Böyle giờ em có cách nào để bối cho chị em mình đi Thăng-long không?

Tự-Mai biết rõ mối nhu tình của chị với Lý Long. Suốt mấy tháng ở trong động Xuân-dài, Lý Long luôn mơ màng tưởng nhớ đến Thanh-Mai. Nó đoán Thanh-Mai muốn về Thăng-long gặp chàng. Tính tình trẻ con nỗi dậy, nó giả tảng:

– Xa bối lâu ngày quá. Em phải ở cạnh bối để Thần hôn định tĩnh. Chị cũng vậy. Mẹ mất rồi, bối chỉ có mấy đứa chúng mình, mà chúng mình xa bối, làm bối buồn. Em không đi. Em không muốn xa bối nữa. Mình đi Thăng-long làm gì ?

Thanh-Mai thấy em đem đạo lý ra cản, nàng thở dài, trong lòng tự cân nhắc:

– Ừ, bối thương yêu chị em nàng không bút nào tả xiết. Nào nuôi nấng, nào dạy dỗ cực khổ trăm chiều. Nàng xa bối bấy lâu, bây giờ đâu dám mở miệng xin đi xa ? Nàng thử so sánh tình yêu giữa bối với chàng. Với bối, nàng vừa kính, vừa yêu, tình nghĩa thực thâm sâu. Với Lý Long, tình yêu thực mãnh liệt, như sóng vỗ, như lửa dậy.

Tuy vậy nàng tự biện luận:

– Anh cả bảo em về Thiên-trường rồi đi Thăng-long. Böyle giờ em lại không muốn đi, bỏ mặc anh cả đối phó với bọn Tống sao ?

Tự-Mai méo miệng:

– Ừa! Được, thế em với Đản đi, còn chị ở nhà phụng dưỡng bối.

Thanh-Mai thấy từ xưa đến giờ, cậu em không một lần trái ý chị. Nay đột nhiên dở quẻ, nàng gắt lên:

– Cái thằng này. Liệu hồn !

– A! Đừng có làm tàng. Em phải năn nỉ chị, hay chị phải năn nỉ em nào? Đã vậy em nói hết mọi chuyện với bối, chị đừng hòng ra khỏi nhà một bước.

Thanh-Mai biết thằng em đã đọc được ruột gan mình. Nàng nói sẽ:

– Thôi chị năn nỉ em.

– Không đủ. Năn nỉ nữa đi. Phải năn nỉ nhiều nhiều mới đã.

Thanh-Mai muốn nổi lôi đình. Song nàng tự biết mình đang ở thế yếu. Nếu cứ dùng quyền làm chị, không chừng thằng em lý lắc này còn bắt nàng phải chiều nó theo nhiều điều kiện khó khăn cũng nên. Nàng xuống giọng:

– Thôi chị năn nỉ Tự đấy! Mau ngoan. Từ nay muốn gì chị cũng chiều. Không bao giờ trái ý.

– Böyle giờ em hỏi câu nào chị phải nói thực. Bằng không, em mách bối hết. Anh cả với chị đã có gì chưa?

– Có gì, nghĩa là?

– Ước hẹn với nhau chẳng hạn.

Thanh-Mai gật đầu. Tự-Mai đưa lưng ra:

– Đấm lưng cho em đi. Em sẽ bầy mưu cho.

Thanh-Mai đành nắm tay đấm lưng cho thằng em hay phá.

Tự-Mai nói sẽ vào tai Thanh-Mai:

– Nói với chị Bảo-Hòa, cho chim ưng gửi thư đến sư phụ. Sư phụ gửi thư cho bố nói rằng phải cho bọn mình đi đón Thanh-Nguyên. Khi thư tới, chúng mình xin đi có phải hợp tình, hợp lý không? Có vậy mà chị nghĩ không ra.

Nó ngâm sa-mạc se sẽ:

Yêu nhau cởi áo cho nhau.

Về nhà bối hối, qua cầu gió bay.

Thanh-Mai lo lắng:

– Lỡ bố sai người khác đi thì sao?

Tự-Mai cười:

– Bố có bao giờ làm trái ý sư phụ đâu? Sao hồi này chị lẩn thẩn quá vậy! Nếu bố sai người khác, chị thú thực với chú Kiệt. Chú Kiệt nói một tiếng, gì mà chẳng được? Hoặc chị sợ chú Kiệt cười, thì em năn nỉ một lúc bố cho ngay. Chị yên tâm.

Thanh-Mai chợt nhớ ra, mỗi khi gặp điều gì bố nàng không đồng ý thì nàng với Thanh-Nguyên thường sai Tự-Mai năn nỉ. Dù bố nàng có khó khăn đến mấy, nó cứ lèo nhèo mãi, rồi ông cũng mềm lòng mà cho.

Thư Bảo-Hòa gửi đi đã hai ngày mà không thấy tin tức của Tịnh-Huyền viết cho Trần Tự-An. Thanh-Mai bồn chồn trong lòng, đứng ngồi không yên. Một hôm nàng đang cùng Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh luyện võ, kẽ mấu cho người tìm nàng.

Thanh-Mai vốn không ưa bà kẽ mấu. Nghe bà tìm mình, nàng đổ quau:

– Có việc gì mà tìm đây? Sao lại kiểu cách thế này. Đến đây gặp mình mà cũng không dẫn xác được ư?

Nàng thay quần áo, đến phòng của bà.

Khi mẫu thân Thanh-Mai qua đời, thân phụ nàng tục huyền với một người con gái vùng Lịnh-yên. Mụ có nhũ danh là Phương. Khi Phương về nhà ngày đầu đã đụng chạm với Tự-Mai. Câu chuyện thực giản dị. Thanh-Mai với em được bố dạy dỗ cực kỳ cẩn thận. Kiến thức cũng như võ công, không thể có người nào đồng tuổi so sánh kịp. Mụ Phương thì trái lại. Tuy xuất thân trong gia đình khá giả, nhưng mụ không được học nhiều, kiến thức quá hẹp. Đã vậy, mụ lại không tự biết mình, cũng chẳng biết người. Cứ luôn luôn lên mặt dạy khôn chị em Thanh-Mai. Vô tình để lộ cái dốt ra. Thanh-Mai lớn tuổi, nàng biết tự chế, nhỏ nhẹ cho Phương biết. Còn Tự-Mai, tính bồng bột, mỗi dịp như vậy nó bưng miệng cười. Thế là trong nhà có chuyện. Mụ ta lăng nhục Tự-Mai. Nó định phản ứng. Thanh-Mai khuyên em:

– Tự không nên gây ồn ào trong nhà. Dù gì bà ấy cũng là vợ bố. Tự gây ồn ào, chỉ làm mất hạnh phúc của bố mà thôi.

– Hạnh phúc? Hừ! Bố bưng mụ về, cho có vợ. Mụ không biết tề gia nội trợ, cũng chẳng có nhan sắc. Bố hạnh phúc ở chỗ nào?

Người con lớn nhất trong nhà tên Thông-Mai, lớn hơn Thanh-Mai hai tuổi. Thông-Mai cực kỳ thông minh, võ công cao nhất trong đám đệ tử đời thứ nhì. Từ khi thân mẫu qua

đời, ngoài thời giờ luyện võ, học văn, Thông-Mai đóng cửa tụng kinh, mong cầu cho mẹ siêu thoát.

Một hôm luyện võ trở về, chàng thấy mụ Phương từ trong phòng mình bước ra. Chàng ngăn lại hỏi:

- Cô vào đây làm gì?
- Nhà này, tao muốn đi đâu mặc tao. Mày không có quyền hỏi.

Thoáng một cái, Thông-Mai thấy tượng thờ mẹ mình bị hai cái kim đâm vào giữa trán với tim. Không tự chủ được, chàng tát mụ một cái, gãy bốn cái răng hàm.

Sau cơn nóng giận, biết việc chẳng lành, chàng viết thư để lại cho bố, rồi lặng lẽ ra đi. Khi Tự-An trở về, ông nổi giận, định đuổi mụ Phương khỏi trang, các sư đệ can gián mãi, ông mới bỏ qua. Từ đấy trong nhà không ai dám nhắc đến tên Thông-Mai nữa.

Một lần sắp đến tết Nguyên-đán, Tự-Mai xin bố mấy món quà đem biếu thầy đồ dạy chữ của nó. Đại hiệp Tự-An bảo:

- Tết thầy mà chỉ có món quà nhỏ vậy thôi ư? Phải dâng một lễ sao coi cho được. Con định tết gì nào ?

Tự-Mai xấu hổ mói:

- Con tết thầy cặp gà trống thiến, cặp bánh chưng, cặp rượu tăm.

Tự-An lắc đầu:

- Không đủ. Đối với học trò khác tết như vậy coi được rồi. Con là con bố. Nhà mình khá giả, phải tết lớn hơn.

Ông sai Thanh-Mai chuẩn bị, một gánh gạo thơm, cặp gà trống thiến, rượu tăm hai cặp, bánh chưng ba cặp, trà sen ba cân. Thân phận ông cao biết chừng nào, thế mà ông đích thân cùng người nhà đến tết thầy đồ.

Khi trở về, mụ Phương không dám nói gì với chồng. Mụ cắn nhẫn Tự-Mai:

- Thầy đồ ăn lương vua, dạy học là bốn phận của thày. Việc gì phải bầy ra tết với nhau. Rõ lắm chuyện.

Tự-Mai nổi cơn điên lên:

- Con học thầy suốt mấy năm qua, năm nào cũng tết thầy, đó là lễ nghi Đại-Việt. Đành rằng thầy ăn lương của vua, nhưng lương đó dù gấp vạn lần cũng không xứng đáng công ơn của thầy. Quà con tết thầy, chẳng qua để làm cho thầy vui lòng, chứ không thể nói rằng báo đáp công ơn. Cô đã không biết đạo lý, thì đừng đem cái không biết bắt người khác theo.

Mụ Phương như không nghe lời Tự-Mai nói. Mụ tiếp tục:

- Thì ra mày muốn làm thầy vui lòng, như vậy mày nịnh thầy rồi. Đẹp mặt chưa ?

Tự-Mai lại lý luận:

- Nịnh như con dao. Biết xử dụng rất tốt. Không biết xử dụng cực xấu. Làm người dưới, nịnh người trên, để hưởng ân huệ vô ích thì xấu. Còn học trò nịnh cho thầy vui lòng là phát xuất tấm lòng hiếu thảo, cần phải nên nịnh. Hè... hè. Con chỉ sợ không có dịp làm cho thầy vui thôi. Ngày xưa ông lão Lai tá mươi tuổi, giả bộ múa hát, rồi ngã

lăn ra, ôm mặt khóc, khiến bố mẹ vui cười. Đức hiếu đó nay sử sách còn ghi. Thầy còn nhớn hơn bố. Phải làm cho thầy vui chứ. He... he!

Đại đế, bất cứ chuyện gì mụ Phương cũng kiểm chuyện với Tự-Mai, khiến nó như ngồi trên gai, không bao giờ yên ổn cả. Trong nhà lúc nào cũng căng thẳng. Sau mỗi lần cãi nhau, Tự-Mai lại phải nhịn nhục cho êm nhà, khiến bố khỏi buồn.

Nhưng mụ Phương cứ tìm đủ cách nói xấu nó với bố, với các đệ tử trong trang. Khổ một điều khắp trang ai cũng biết tính Tự-Mai từ lâu. Nó vốn hiền, hay giúp đỡ người, không gây gổ với ai. Ai gây, nó cũng chỉ cười xòa. Nay nghe mụ Phương bịa đặt, họ cười rồi bỏ qua.

Mụ ta xoay ra nói xấu nó với chồng. Đại hiệp Tự-An là người cực kỳ minh mẫn. Lúc đầu ông nghe vợ nói, cứ âm ừ cho qua. Sau bà nói nhiều quá, ông bức mình:

– Trong nhà này, bà muốn làm gì thì làm, còn thằng Tự-Mai, bà để mặc tôi. Con tôi đẻ ra, nuôi bấy nhiêu năm tôi lại không hiểu nó bằng bà ư?

Từ đấy ông thương Tự-Mai hơn thế thường. Ông cho rằng vì mình tục huyền, khiến cho con gặp phải cái gai bên mình. Một lần giữa ngày tết Nguyên-đán, ông cùng cả nhà đi lễ chùa. Lúc ra về, Tự-Mai lèo mép nói:

– Bố, con được hòa thượng mừng tuổi cho một đồng với quả quýt. Hòa thượng bảo lộc Phật, ăn vào tâm tình thư thái, tránh ma quỷ ám hại. Bố có được mừng tuổi không ?

Mụ Phương cắt lời nó:

– Bố mà không ám hại ma quỷ thì thôi, chứ ma quỷ nào hại được bố mà?

Thầy đầu năm vợ đã nói ra điều khinh bạc, Tự-An chỉ đưa con mắt nghiêm khắc nhìn vợ, không nói gì. Tự-Mai biết bà dì ghẻ thiếu giáo dục về cách ăn nói, ngu tối về Phật giáo. Nó cười xòa, nói với mụ, muốn nhân dịp mở mắt cho bà dì ghê:

– Không phải vậy đâu cô ơi. Trong kinh Phật nói đến ma quỷ, tức nói đến cái tâm. Khi tâm trong sáng thì pháp nảy sinh. Khi tâm u tối thì ma quỷ hiện. Kinh Phật chả từng nói «*Hết thầy pháp đều không có. Hết thầy chúng sinh đều vô hình*» đó sao? Hòa thượng mừng tuổi quả quýt, ngụ ý mang cái hạnh của nhà Phật giúp tâm mình trong sáng, chứ có phải bùa phép đâu?

Nói rồi nó bóc quả quýt, một nửa đưa cho bố:

– Bố ăn lộc Phật đi.

Tự-An cảm động về lòng dạ của con, ông cầm nửa quả quýt ăn ngon lành. Nửa còn lại, Tự-Mai đếm được bốn múi. Nó cầm một múi đưa cho mụ Phương, một múi đưa cho Thành-Mai, một múi cho Thành-Nguyên. Còn một múi nó cầm trên tay. Nó nói:

– Múi dành cho chị Thành để xua đuổi quỷ A-tu-la. Loại quỷ này thường làm cho người ta hay nổi giận. Mà chị Thành năm vừa qua A-tu-la nó phá quá, nên gắt với em hoài.

Thành-Mai vui vẻ cầm múi quýt bỏ vào miệng ăn, nàng tát yêu em:

– Cảm ơn thằng xạo.

Tự-Mai lại nói với Thành-Nguyên:

- Múi dành cho Nguyên để trừ Ngạ-quỷ. Kinh Hoa-nghiêm nói: Ăn năm thứ rau cay, sẽ bị Ngạ-quỷ liếm môi. Con bé này chuyên ăn tiêu, chắc chắn Ngạ-quỷ liếm môi nhiều lần. Ăn múi quýt này để trừ Ngạ-quỷ.

Thanh-Nguyên đấm sẽ vào lưng anh:

- Anh ăn ớt còn nhiều hơn em, không biết quỷ nó có cắn môi anh không?

Nói rồi nó bỏ múi quýt vào miệng ăn. Thanh-Nguyên tiếp:

- Múi quýt của anh để hóa ra giòng nước trong, có thể rửa hết hôi hám. Võ công ở đây anh vô địch.

Tự-Mai nói với bà Phương:

- Múi quýt con biếu cô, chúc cô đẻ ra một đứa như con, cho bõ vui lòng.

Bà Phương cầm múi quýt liệng đi, nói:

- Ăn múi quýt rồi đẻ ra thứ mất dạy, thà không ăn.

Múi quýt chưa rơi xuống đất, Tự-Mai đã vung tay một cái, múi quýt lại bay ngược trở lên. Nó cười xòa:

- Cô không ăn thì con ăn.

Đại hiệp Tự-An là loại anh hùng. Thấy rõ ràng con mình chúc may cho vợ. Tuy chưa chắc có may thực hay không, nhưng cũng phát xuất từ lòng dạ chân thật, mà vợ không những không nhận, còn liệng đi, với lời chửi bới. Ông đưa mắt nghiêm khắc nhìn vợ. Đến đó xe đổ trước nhà em gái ông.

Em gái ông cùng các cháu chạy ra đón mừng, chúc tết. Vào nhà, ông ngồi uống nước, anh em, cô cháu hàn huyên vui vẻ. Ông nói:

- Cô Phương-Châu này. Ban nãy Tự-Mai nó được hòa thượng cho lộc Phật, mà nó quên không để phần cô đấy.

Bà Phương-Châu là em út trong gia đình Tự-An. Võ công tuy cao, nhưng tính tình bà cực kỳ ôn nhu, vì vậy Tự-Mai tuy nhỏ hơn bà không làm bao, nhưng từ khi mẹ chết, nó gọi cô bằng mẹ. Bà Phương-Châu thương yêu cháu hơn con đẻ. Bà béo má nó:

- Thằng con hư, quên cô rồi hẳn?

Tự-Mai móc trong túi ra một quả quýt khác:

- Quên thế nào được. Con là xương, là thịt, mà máu của cô, làm sao quên được cô.

Con xin hòa thượng riêng một trái cho cô.

Nói rồi nó bóc quýt đút vào miệng bà. Nó nói:

- Lộc Phật, cô ăn vào, thân thể khẻ mạnh, tâm tính thư thái. Năm nay sinh em trai, giống...

Nó vỗ ngực:

- Giống con này này.

Mụ Phương xen vào:

- Giống cái đồ mất dạy thì đẻ làm gì cho đau l..

Tự-Mai vẫn không giận. Nó tiếp:

- Đẻ được thằng con như Tự-Mai này, ăn vui nhà vui cửa, nhưng nhất định có hiếu. Đi chùa có quýt đem về chúc cô.

Từ lúc vào nhà, thấy bà chị dâu mặt hăm hăm, bà Phương-Châu không hiểu cái gì đã xảy ra. Bây giờ thấy bà ta nói lời thô tục, ác độc, bà kéo Thanh-Nguyên vào nhà hỏi thăm tự sự. Thanh-Nguyên cứ thực trình bày. Bà Phương-Châu trở ra nói nhỏ nhẹ với chị dâu:

- Dù cháu nó có lầm lỗi gì chăng nữa, bố nó cũng là một người nức tiếng thiên hạ, sẽ uốn nắn nó. Bố nó không có thời giờ dạy, cô nó dạy nó, chú nó dạy nó. Chị chửi nó mất dạy như vậy, có khác gì chị chửi cả nhà này không?
- Nó mất dạy, tôi bảo nó mất dạy, không liên quan gì đến cô.
- Chị nói lạ! Tôi là cô của cháu, thay anh, thay chị dạy cháu, mà chị bảo không liên quan gì sao? Chị nói như vậy còn đâu đạo lý nữa?
- Nó mất dạy, tôi muốn chửi bới mặc tôi. Cô không có quyền xία vào. Tôi chửi nó mà cô cũng không cho sao?

Tự-Mai chạy lại phía sau lưng, ôm lấy cổ cô, nó nói:

- Cô ơi để con kể cho cô nghe một câu chuyện. Chứ cô tranh luận với cô Phương nào có ích gì?

Không đợi cô có đồng ý hay không, nó kể:*Ngày xưa ngày xưa, vào đời vua Hùng mới lập quốc, thú vật đều biết nói tiếng người. Bấy giờ loài chồn hôi hám hơn bấy giờ nhiều. Một ngày kia có bầy chồn chui ra khỏi hang đi dạo trong rừng đầy hoa. Mấy con nai trông thấy bảo nhau : Chạy mau chồn hôi kia.. Họ nhà chồn kinh ngạc hỏi nai : Chúng ta đâu có hôi, mà mi bảo hôi?. Thế rồi cãi qua cãi lại. Lúc bấy giờ có công chúa Mỹ-Nương đi qua thấy vậy mới can thiệp : Chồn không hôi với chồn, nhưng hôi với nai.*

Thanh-Mai, Thanh-Nguyên biết Tự-Mai nói bóng bà dì ghẻ, cả hai cười ồ lên. Nhưng mụ Phương thì không hiểu gì cả. Thấy chân tướng bà chị dâu với các cháu, Phương-Châu rõ phần nào những gì đã diễn ra trong gia đình anh mình. Bà nghĩ :Thì ra chị dâu mình là một khối đất bùn.

Bắt đầu từ đấy, mọi người trong gia đình nhìn mụ với con mắt khinh khiếp. Tự-An coi như không có vợ. Ông ngủ riêng một phòng. Bất đắc dĩ lǎm, ông mới nói với vợ một câu. Ông không cho mụ quyền gì nữa. Ngoài ngày ăn uống ba bữa. Vì vậy người trong trang cũng coi như không có chủ mẫu.

Khi vợ chết, đại hiệp Tự-An tục huyền với mụ Phương, khiến trong nhà cũng như ngoài trang, người người đều kinh ngạc. Vì với danh tiếng địa vị của ông, ông có thể cưới được cả công chúa, quận chúa. Biết bao nhiêu thiếu nữ nghe đến tên ông đều ước mơ. Thế mà ông cưới mụ Phương, một người con gái quá lứa, vừa xấu, vừa dốt vừa điêu ngoa. Không ai hiểu ra sao nữa.

Đúng theo phong tục từ thời vua Hùng để lại, anh em Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đến trang, ông sẽ truyền cho họ vào hậu đường chào chủ mẫu, rồi bà Phương điều khiển gia nhân thù tạc, lo chỗ ăn, chỗ ở cho khách. Nhưng biết vợ vốn điêu ngoa, lại đần độn, Tự-An trao cho con gái cảng đáng hết.

Thanh-Mai đến hậu đường. Mụ Phương đang ngồi chải tóc, chờ nàng. Mụ hỏi:

- Nghe Thanh-Mai mới đi xa về phải không? Về cả nửa tháng mà cô không biết gì cả. Nghe nói trong chuyến đi này Thanh-Mai gặp con trai Lý Công-Uẩn. chuyện ra sao?

Nghe giọng nói sách mé của dì ghẻ, Thanh-Mai cau mày bực mình. Nàng nín thinh không trả lời. Song bản chất ngu tối, mụ Phương tiếp:

- Cô lại nghe nói Bình-nam vương Triệu Thành thấy Thanh-Mai, ngài chết mê chết mệt. Ngài muốn tuyển Thanh-Mai làm vương phi phải không?

Thanh-Mai vẫn im lặng. Mụ Phương tiếp:

- Cô sẽ nói với bố nhận lời cầu hôn của Bình-nam vương. Nhà mình bỗng nhiên có ông rể uy quyền nhất thiên hạ, chỉ thua hoàng đế có một bậc.

Thanh-Mai hỏi ngược lại:

- Tin đó ai nói cho cô biết?

Mụ Phương cười:

- Chuyện lớn như vậy, tất nhiên phải có nhiều người biết chứ! Thanh-Mai cứ yên tâm, Bình-nam vương sẽ về Thăng-long yêu cầu Lý Công-Uẩn đứng ra mai mối đấy.

Thanh-Mai cười nhạt:

- Họ Trần nhà này đời đời thù ghét bọn Tống. Đời nào cháu lại đem thân đi làm một thứ My-Châu?

Mụ Phương cười, hai lưỡng quyền của mụ dô ra, da mặt săn sùi xếp lại thành từng lớp giống da cam sành:

- Cô sẽ nói với bố gả Thanh cho Bình-nam vương chứ quyết không cho Thanh gần tên Lý Long-Bồ.

Thanh-Mai lườm bà dì ghẻ, nghĩ thăm:

- Tại sao mụ không tự biết mình? Trong nhà này từ đệ tử cho đến tôi tớ, mụ chẳng có quyền chi hết. Hễ mụ nói điều gì đều bị bố gạt đi. Bây giờ mụ lại muốn xen vào chuyện mình?

Nàng bực mình, im lặng rồi bỏ đi, quên cả chào bà dì ghẻ ngu tối. Thấy trời đã ngả bóng, sắp đến giờ cơm tối, nàng trở về Thủy-các. Chiều nay, có sự hiện diện của Thiên-trường ngũ kiệt, nên ăn cơm ở Thủy-các.

Theo tục lệ của phái Đông-a, mỗi tháng, các vị tôn sư, đại đệ tử họp nhau một lần tại Thủy-các. Sau đó ăn cơm chung. Thủy-các của trang Thiên-trường là một căn nhà gỗ hai tầng làm trên gò đất giữa cái hồ sen lớn. Từ bờ muôn vào Thủy-các phải leo qua cây cầu đá bắc từ bờ tới đảo. Đúng ra cuộc họp môn phái, người ngoài không được dự. Nhưng đám anh em Thiệu-Thái, Mỹ-Linh là bạn của Thanh-Mai, Tự-Mai, đã được đại hiệp Tự-An chỉ điểm cho hơn nửa tháng qua, vì vậy, ông xin với các sư đệ cho bọn trẻ tham dự.

Đúng giờ họp, ba hồi tránh đánh. Các đệ tự theo thứ tự vượt qua cầu vào Thủy-các. Mỹ-Linh hỏi Tự-Mai:

- Này sư đệ! Thông thường những buổi họp như thế này khác với buổi họp hồi trưa như thế nào?

- Khác nhiều lắm. Khi khách tới viếng trang thì họp ở đại sảnh đường, để mọi người chào đón khách. Còn họp môn phái, chỉ các đại tôn sư, cùng đệ tử thành danh mới được

dự. Họp môn phái để bàn định các vấn quan trọng. Hồi cách đây sáu tháng, khoảng trên mươi người được mời, không hiểu trong thời gian tiểu đệ vắng mặt, có gì thay đổi không?

Các đại đệ tử của Thiên-trường ngũ kiệt tất cả mươi người. Mỗi người đều có ghế ngồi, ghi tên sẵn. Chị em Thanh-Mai không được thành đại đệ tử, nhưng được dự để bưng trà, rót rượu, cùng sai vặt. Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Tôn Đản cùng Đỗ Lệ-Thanh được mời vào ghế dành cho quan khách.

Ba tiếng trống báo hiệu. Thiên-trường ngũ kiệt vào phòng hội. Mọi người đứng dậy hành lễ. Trần Tự-An lên tiếng:

– Các vị sư đệ. Phiên họp tháng này, có nhiều vấn đề quan trọng cần bàn. Một, nghe Thanh-Mai trình bày về diễn biến tại Cửu-chân trong sáu tháng qua. Hai, chúng ta phải có hành động thế nào cho phù hợp với tình thế hiện tại. Vì những diễn biến tại Cửu-chân còn có mấy thiếu niên, bạn kết nghĩa của Thanh-Mai, Tự-Mai, nên tôi mời họ cùng tham dự.

Ông vẫy tay gọi Thanh-Mai:

– Con hãy đem tất cả những gì đã xảy ra trong chuyến đi vừa rồi thuật lại, không thiếu một chi tiết nào.

Thanh-Mai kính cẩn hành lễ, rồi kể lại những gì xảy ra từ lúc nàng cùng sư phụ gặp bọn Tôn Đản. Khi nàng kể đến lúc khởi diễn lễ tế Lệ-hải bà vương. Vũ-Anh ngắt:

– Con ngừng lại chỗ này. Để chúng ta bàn chuyện xem sao đã.

Ông đặt vấn đề:

– Bọn gian làm tể tá cho Tống ở Cửu-chân hiện chỉ mới biết có Đàm Toái-Trạng, Đàm An-Hòa, Nguyễn Khánh và Nguyên-Hạnh. Bọn thiếu niên Hồng-hương một lòng với đất nước, mà bị Nguyên-Hạnh đưa vào đường phản quốc không hay. Tên Tống bịt mặt, giả tấn công Tung-sơn tam kiệt không biết là người Hán hay người Việt?

Tự-Mai đáp:

– Thưa sư thúc theo cháu nghĩ nó là người Hán, vì chiêu số cũng như võ công rất lạ. Cháu chưa từng thấy qua.

Phạm Hào bảo Tự-Mai:

– Cháu thử diễn lại những chiêu y đã xử dụng cho bối với các chú xem nào?

Tự-Mai kinh cẩn bái tổ rồi đánh liền ba mươi chiêu. Khi nó đánh chiêu thứ nhất Đỗ Lệ-Thanh đã bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Đến chiêu thứ ba mươi bẩy, Trần Kiệt ngoắc tay:

– Được rồi.

Tự-Mai ngừng lại. Nó bái tổ rồi về chỗ. Phạm Hào quay lại hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

– Đỗ phu nhân, phải chăng những chiêu thức vừa rồi thuộc võ công của bang Nhật-hồ?

Đỗ Lệ-Thanh kính cẩn đáp:

– Vâng, những chiêu thức ấy không sai chút nào cả. Trong đó có mấy chiêu đã thất truyền, chính Nguyên-Hạnh với tiểu tỳ cũng không biết. Vậy trong đám người làm gian

tế cho Triệu Thành ắt có người của bang Nhật-hồ Trung-quốc. Tháng hoặc thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Võ công của y rất cao cường. Hiện chưa thấy y xuất hiện.

Vũ Anh gật đầu:

- Theo cung từ của Quách Quỳ, bọn Triệu Thành bắt liên lạc được với hai người thuộc bang Nhật-Hồ Trung-Quốc, ba trưởng lão Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Hai người Trung-quốc, Ý muốn nói Nguyên-Hạnh với phu nhân. Còn ba trưởng lão Hồng-thiết giáo. Có thể tên bịt mặt nằm trong số ba người đó.

Trần Kiệt nhìn Thanh-Mai mỉm cười:

- Cháu cũng như Tự-Mai đều bị mắc mưu bọn Triệu Thành rồi. Cái tên bịt mặt đó, vốn nghười phái Thiếu-Lâm. Y giả dùng võ công Hồng-thiết giáo, hầu gieo tai vạ cho giáo phái này. Địa vị tên bịt mặt rất lớn. Mưu trí của y thực siêu phàm. Trong lúc y diễn kịch, chú theo dõi, biết hành tung của y. Chú đã lấy trộm cả tập thơ của y. Sau này chú cho cháu thi tập ấy. Để khi cháu gặp y, đưa ra, làm cho y chết khiếp chơ. Đúng ra chú giết y ngay hôm ấy. Song y vốn có chút tiếng tăm về văn học, xử sự chính nhàn quân tử. Vì vậy chú để y sống, ắt có lợi cho Đại-Việt ta.

Thanh-Mai lại tường thuật những gì xảy ra trong lễ tế Lệ-hải bà vương cho đến khi nàng cùng Bảo-Hòa, Mỹ-Linh lên chùa Sơn-tĩnh, rồi thám thính đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang, bị Tung-sơn tam kiệt bắt giam trong hầm đá.

Trần Kiệt hỏi Tôn Đản:

- Cháu Đản. Bố cháu khám phá ra hầm đá chép bí quyết võ công thời Lĩnh-nam hay những đời trước khám phá ra, rồi lưu truyền lại cho bố cháu?

Tôn Đản thận thùng đáp:

- Chính cháu khám phá ra rồi dẫn bố cháu vào.

Hoàng Hùng gật đầu:

- Bố cháu hành sự như vậy là phải. Có điều chúng ta cần phải tìm hiểu xem tại sao Triệu Thành đã biết nơi cất di thư, mà y còn tổn công phái nhiều cao thủ, rồi chính y đi tìm làm gì?

Bảo-Hòa hướng vào Tự-An:

- Cháu thử giải đoán, nếu có sai, xin sư bá miễn tội.

Tự-An cười khoan thứ:

- Đây là việc quốc gia, bất cứ ai có ý kiến, cũng nên phát biểu.

Bảo-Hòa đứng lên nói:

- Tống triều muốn được bộ Dụng binh yếu chỉ nên đã phái nhiều đoàn sang dò thám. Họ đã mua chuộc được bọn Đàm Toái-Trạng, Nguyễn Khánh làm gian tế cho họ. Gần đây thêm đoàn thứ nhì là bọn Tung-sơn tam kiệt. Bọn Tung-sơn tam kiệt lên đường rồi, Đinh Tòan mới xuất hiện. Đinh trình tấm áo có ghi chép bản đồ cho Triệu Thành xem. Ông ta hứa dâng di thư, đổi lấy ngôi Giao-chỉ quận vương. Triệu Tống đã hứa với ông. Vì vậy ông mới dẫn đường cho bọn Triệu Thành. Thành biết chắc chắn có di thư vì vậy y mới đích thân lên đường cùng với Minh-Thiên, Vương Duy-Chính.

Mọi người cùng gật đầu, công nhận lý luận của Bảo-Hòa đúng. Nàng tiếp:

- Bọn Triệu Thành sang đến nơi, chúng liên lạc được với bọn Tung-sơn tam kiệt. Nhân xảy ra vụ Tôn Đản ném bùn Quách Qùi, chúng bàn nhau gây ra vụ ăn cướp tại đền Tương-Liệt đại vương, làm như chúng không biết gì về di thư. Như vậy chúng vẫn chưa yên tâm. Chúng còn cố xuất hiện trong cuộc tế Lệ-hải bà vương, rồi lên đường đi Chiêm. Chúng biết dù đã có Đàm Toái-Trạng, Nguyễn Khánh làm gian tế, chúng cũng khó che mắt Khu-mật viện Đại-Việt. Vì vậy một mặt chúng lên đường đi Chiêm-thành, để lỡ có bị theo dõi, cũng không sao. Trong khi đó chúng bí mật cho Tung-sơn tam kiệt cùng Đinh Toàn đi đào di thư.

Mọi người vỗ tay hoan hô. Tự-An gật đầu:

- Cháu giải đoán chính xác quá. Như vậy ông Tôn Trung-Luận không biết nơi cất di thư. Vì ông không có căn bản võ thuật, hơn nữa không biết đọc chữ Khoa-đầu, thành ra ông luyện mà không thành.

Trần Kiệt nghe kể về hành tung nhà sư trợ giúp Bảo-Hoà, rồi đêm lén vào hầm đá, xông thuốc mê, chép hết di thư mang đi. Ông hỏi Bảo-Hoà:

- Cháu có chắc nhà sư đó là người Việt không?
- Chắc một trăm phần trăm.
- Như vậy bộ Võ-kinh lại lưu truyền qua nhà sư trẻ đó.

Ông quay lại Thanh-Mai:

- Con thuật tiếp đi.

Thanh-Mai thuật đến những việc xảy ra tại Vạn-thảo sơn trang, cùng việc trở lại chùa Sơn-tĩnh dò thám Nguyên-Hạnh. Khi nàng thuật đến Ngũ-độc chưởng, mặt Tự-An nhăn lại.

Ông hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

- Hai mươi năm trước giáo chúng Hồng-thiết giáo công bố tin Nhật-Hồ lão nhân qua đời, có để lại một di chúc. Khi Nhật-Hồ lão nhân tạ thế, chỉ ba trong mươi đại đệ tử của ông có mặt mà thôi. Ba người đó tên Vũ Nhất-Trụ, Lê Ba, và Hoàng Văn. Chúng xây lăng rất lớn thờ lão, bắt dân chúng giáo đồ cúng hàng ngày. Nhưng bấy để tử khác lại không tin sự phụ qua đời. Có người định đào mộ ông lên xem có đúng không. Nhưng Lê Ba đưa di chúc ra, trong đó có đoạn nói khi lão chết, chỉ Nhất-Trụ, Lê Ba, Hoàng Văn được khâm niệm lão. Cho đến nay, một số đông giáo chúng không tin lão chết. Theo phu nhân, liệu Nhật-hồ lão nhân có còn sống hay không?

- Tiểu tỳ nghĩ, ông không thể sống đến ngày nay. Tuy vậy việc quý phu nhân cũng như phu nhân của Hồng-Sơn đại phu cùng Vương-phi Khai-thiên vương chết về độc chưởng này. Có thể ông ta chết rồi, đệ tử ông ta gây ra tội lỗi mà thôi. Dường như họ mưu đồ gì lớn lắm, nên mới ra tay kiềm chế toàn những phu nhân có địa vị tối cao. Biết đâu các vị phu nhân của các phái khác cùng vương phi, hoàng hậu chẳng bị kiềm chế hết rồi. Nhưng họ bí mật tuân lệnh của Hồng-thiết giáo.

Bà tiếp:

- Như đại hiệp nói, lão có mươi đại đệ tử, vậy chúng là những ai?

- Hành tung của bọn Hồng-thiết giáo kỳ bí vô cùng. Sở dĩ người ta biết tên ba trưởng lão Vũ Nhất-Trụ, Hoàng Văn, Lê Ba, vì căn cứ vào di chúc. Còn mặt mũi chúng ra sao nào ai biết? Chỉ nghe phong thanh, chúng ẩn thân dưới nhiều tên khác.

Hoàng Hùng hỏi:

- Cứ như phu nhân, hiện thời với công lực của Bố-Đại hòa thượng, cũng như Thiệu-Thái, thừa sức phá giải Nhật-hồ độc chưởng. Còn phu nhân có thuốc giải chưởng này!

- Vâng.

Trần Kiệt hỏi Bảo-Hòa, Mỹ-Linh:

- Nay hai cháu. Hai cháu thuộc chỗ thâm tình với Khai-quốc vương. Hai cháu có thể cho ta biết tại sao Khai-quốc vương biết bọn Tống ăn cắp di thư Lĩnh-nam, người không cho quân bao vây, bắt chúng phải trả lại. Di thư đó, dù thực, dù giả, dù có còn hữu dụng hay không, vẫn là công trình tâm huyết của tổ tiên. Mặt khác, chúng ăn cắp di thư, với mục đích dùng để xâm chiếm Đại-Việt, thế mà người cầm vận mệnh Đại-Việt lại lờ đi thì thực cũng lắm điều lạ.

Bảo-Hòa mỉm cười. Trong cái cười của nàng ẩn tàng biết bao bí mật:

- Hiện cháu chưa thấy cậu hai có hành động gì tương ứng với vụ này. Tuy vậy, cháu biết cậu hai không bao giờ bỏ qua đâu. Cậu cháu vốn mưu trí thâm cơ vô cùng, khó ai đoán biết trước cậu cháu sẽ làm gì, nghĩ gì. Mãi tới gần đây, cháu mới thấy hai người đoán trước được ý nghĩ của cậu cháu.

Vũ Anh hỏi:

- Là ai vậy?

- Sư bá Tự-An, và chị Thanh-Mai.

Thiên-trường ngũ kiệt cùng đưa mắt nhìn Thanh-Mai. Thanh-Mai cúi mặt xuống không dám nhìn lên. Thời bấy giờ phụ quyền rất mạnh. Trai, gái không có quyền quyết định về hôn nhân của mình. Mọi việc do cha mẹ hết. Đối với đại hiệp Trần Tự-An, ông không quá câu nệ lễ giáo, cho nên ông để Thanh-Mai được ra ngoài. Việc nàng với Tự-Mai du lịch Trường-yên thăm hoa, gặp Khai-quốc vương, rồi vương sai người đem hoa đến tặng nàng. Nhất nhất không qua được mắt ông. Trong khi đó chính Thanh-Mai không biết người thanh niên hào phóng đó là một vị thái tử, một vương tước, cầm quyền nghiêng nước.

Cho đến khi gặp lại chàng tại Cửu-chân, nàng mới biết người tình của mình có thân thế to lớn. Bây giờ ngồi trước mặt bố, chú, sư thúc, Bảo-Hòa vô tình nói ra sự thực, làm Thanh-Mai lo lắng không ít. Nhất là giữa môn phái Đông-a lại có nhiều bất hoà với triều đình. Nàng nghĩ thầm : chuyện mình với chàng chỉ có mấy chị em nàng biết. Mà tại sao bố với các sư thúc cũng biết. Nhất định phải có người tiết lộ. Nhưng nàng chợt nhớ ra, khi nàng bị bọn Tung-sơn tam kiệt bắt đi. Sư huynh của nàng là Ngô An-Ngữ đã sai người về báo tin cho bố nàng biết. Chắc bố nàng cho người âm thầm điều tra chứ không sai.

Tự-An gật đầu:

- Việc này coi như xong. Bây giờ tới việc Triệu Thành hăm, nếu họ Lý không trả ngôi vua cho Lê Long-Mang, triều Tống sẽ cất quân sang đánh. Các sư đệ nghĩ sao?

Vũ Anh thở dài:

- Anh em chúng ta không muốn dính dáng gì đến việc vua chúa. Tuy nhiên có mấy việc không đừng được. Lẽ thứ nhất, thủa thơ ấu chúng ta với Mang thuộc chỗ thâm giao. Sau khi thất thế, Mang đóng cửa luyện võ, trở thành Hồng-Sơn đại phu. Đại phu với chúng ta chưa từng gặp nhau, nhưng lại có nhiều qua lại thâm tình. Nếu như bây giờ Hồng-Sơn đại phu khởi binh, nhân danh võ đạo diệt kẻ tiếm ngôi, yêu cầu chúng ta trợ thủ. Chúng ta làm sao chối được? Võ đạo của bản phái lấy tình bạn làm trọng. Nay bạn hưng binh đòi lại cái đã bị người cưỡng chiếm rất hợp lý.

Hoàng Hùng cũng tiếp:

- Dù Lý, dù Lê làm vua, chúng ta cũng không cần biết đến. Nhưng nếu để Lý làm vua,ắt quân Tống kéo qua, chiến tranh sẽ rất tàn khốc. Dù Lý có thắng, đất nước cũng điêu linh. Chi bằng chúng ta nên giúp Hồng-Sơn, áp lực bắt Lý trả ngôi vua, hẫu tránh chiến tranh.

Tự-An suy nghĩ một lúc, rồi ông nói:

- Bất cứ trường hợp nào, dù Lý làm vua, dù Lê làm vua, đường lối hành động của chúng ta phải ở trong bằng này điều: Một là làm sao cho nội bộ triều đình, các gia, các phái người người đồng tâm. Chính sự phải tốt đẹp, khiến nước giàu dân mạnh. Bấy giờ Tống mới có thể để mình yên. Hai là phải liên kết các nước, vốn thuộc tộc Việt cũ như Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá, Xiêm-la làm thế ỷ dốc. Ba là hoà hiếu với Tống. Về phương diện này, cần gửi một số cao thủ sang Biện-kinh cùng Lưỡng-Quảng. Hễ bọn quan liêu nào manh nha lòng tham chiếm Đại-việt, ta âm thầm giết chết. Hay cũng giết thân nhân chúng, để chúng không lòng dạ nào nghĩ đến xâm lăng mình nữa.

Thình lình có tiếng quát:

- Người là ai, mà dám lớn mật đến trang Thiên-trường dò thám?

Trên nóc Thủy-các có tiếng chưởng lực chạm nhau. Mọi người vội rời phòng họp cùng nhảy lên mái nhà.

Trên mái nhà, một người bịt mặt đang giao đấu với đại đệ tử của Vũ Anh tên Đào Hiển. Võ công Đào Hiển khá cao, nhưng bản lĩnh người bịt mặt cũng không tầm thường. Hai bên giao nhau đến chiêu thứ mười, Đào Hiển kém thế rõ rệt. Sau mỗi chiêu chàng phải lùi đến hai bước.

Đào Hiển đánh liền mười chiêu Đông-a chưởng pháp. Người kia thản nhiên đỡ. Cứ hai chiêu chạm nhau, Đào Hiển lại lùi liền một bước. Thấy Đào Hiển sắp bại, Phạm Hào quát lớn:

- Ngừng tay!

Hai người ngừng lại. Phạm Hào chắp tay:

- Phái Đông-a hôm nay hân hạnh được tiếp một cao thủ Đại-lý giá lâm. Xin quý nhân cho chúng tôi được thấy kim diện cùng biết cao danh quý tính?

Người bịt mặt tần ngần một lát, rồi phát chiêu hướng Đỗ Lệ-Thanh tấn công. Chưởng cửa y mãnh liệt vô cùng. Biết Đỗ Lệ-Thanh khó đỡ nổi chưởng đó, Phạm Hào vung tay đỡ. Bình một tiếng. Cả hai bật lùi lại ba bước. Mọi người đều la hoảng. Vì bản lĩnh Phạm Hào không thua sư huynh Trần Tự-An bao nhiêu, mà dường như công lực xấp xỉ với người này.

Người bịt mặt cười nhạt:

– Thiên-trường ngũ kiệt danh vang Hoa-Việt, mà bản lĩnh chỉ có thể thôi ư? Xin tiếp chiêu nữa của tại hạ.

Y vung chưởng đánh tới. Chưởng chưa phát ra mà mọi người như muỗi ngập thở. Phạm Hào quát lên một tiếng xuất chiêu Đông-a chưởng pháp đỡ. Bình một tiếng, bọn đệ tử Đông-a công lực chưa đủ, phải nhảy xuống nóc Thủy-các để tránh áp lực.

Người bịt mặt với Phạm Hào đã giao nhau đến chiêu thứ mươi. Công lực hai bên ngang nhau.

Hồi thứ ba mươi sáu

Tam-công Đại-lý

Bảo-Hòa thấy bản lĩnh hai người thì kinh hãi:

– Mình những tưởng học được thần công thời Lĩnh-nam cùng Phục-ngưu thần chưởng thành vô địch. Không ngờ còn thua xa Thiên-trường ngũ kiệt. Thiên-trường ngũ kiệt bản lĩnh nổi tiếng ngang với Đại-Việt ngũ long thực không sai. Còn người bịt mặt là ai, mà ta thấy võ công không giống môn phái nào của Việt của Hoa cả? Tại sao y lại tấn công Đỗ Lê-Thanh? Nhìn lưng người này, ta thấy hơi quen. Không biết gốc tích y ra sao?

Chợt người đó lui lại, phóng chiêu chưởng cực kỳ hùng mạnh vào người Phạm Hào. Phạm Hào nhảy vọt lên cao, trả bằng chiêu Đông-hải lưu phong. Chiêu này là một trong ba mươi sáu chiêu trấn môn của phái Đông-a. Bình một tiếng, người kia lui liền ba bước, mặt y nhăn nhó, tỏ vẻ đau đớn.

Mấy trăm năm trước, tổ sư phái Đông-a là Trầm Tự-Viễn nhân học Thiền-công phái Tiêu-sơn, rồi chế ra bộ Tiêu-sơn Tượng-dầu chưởng. Sau khi từ biệt sư phụ Pháp-Hiền, ông về quê ở Thiên-trường, lập phái. Ông thấy Tiêu-sơn Tượng-dầu chưởng quá hiền từ. Ông có ý sửa lại. Một hôm ra bãi biển luyện võ, ông nhân đó chế ra ba mươi sáu chiêu Đông-a chưởng, có sức sát thủ khủng khiếp.

Trên mái nhà, hai người vẫn đấu với nhau. Mỹ-Linh hỏi Tự-An:

– Sư bá! Người kia thuộc môn phái nào vậy, mà cháu thấy chưởng pháp cực kỳ tinh diệu, cương nhu hợp nhất, lại hơi giống Thiền-công.

– Cháu nhận xét đúng. Y cũng là người Việt đấy. Võ công của y là võ công Đại-lý, hơi giống võ công Đại-Việt. Y lại luyện Vô-thợ giả tướng của Thiền-công, nên mới thành kỳ ảo. Nhân tài như y thực hiếm có trên đời. Ta phải cứu y.

Chợt Trần Tự-An quát lớn:

– Hai bên ngừng tay!

Phạm Hào, người bịt mặt cùng nhảy lui lại phía sau, chắp tay vái nhau:

– Bái phục. Bái phục.

Tự-An chắp tay hành lễ với người bịt mặt:

– Chu đại-tư-không nước Đại-lý giá lâm trang Thiên-trường mà anh em tại hạ không biết để nghênh đón, thực có tội.

Ông chỉ người bịt mặt nói với các sư đệ:

– Vị này là một Thái-sơn Bắc-dầu võ lâm nước Đại-lý, hiện giữ chức đại-tư-không họ Chu tên Minh. Chu tiên sinh tới Thiên-trường đã lâu, mà anh em chúng ta không biết lấy lễ tiếp đón, thực có lỗi.

Ông chỉ xuống dưới nhà:

– Mời Chu đại nhân xuống dùng trà.

Người bịt mặt ngượng quá, y vội mở khăn bịt mặt ra. Y chính thị lão Mốc ở đền thờ Thánh-Thiên. Y hướng vào Mỹ-Linh:

– Đa tạ Công-chúa điện-hạ dành cho tiểu nhân những ân huệ hôm mới gặp.

Mỹ-Linh mỉm cười đáp lễ:

– Chu tiên sinh chẳng nên đa lễ. Đại-lý, Đại-Việt đều gốc từ Văn-lang, con cháu vua Hùng cả mà. Huống hồ Chu tiên sinh nghìn dặm vì chúa mà phải ăn bờ, ngủ bụi. Thực xứng đáng anh hùng của tộc Việt.

Mọi người vào Thủy-các. Thanh-Mai bưng trà mời khách. Chu Minh đứng lên chắp tay hướng Thiên-trường ngũ kiết:

– Tại hạ tới vùng Thiên-trường, ẩn danh, nào ngờ bị các vị khám phá ra từ lâu, lại mở lượng bao dung không trách phạt, thực đáng tội.

Y quay sang nói với Bảo-Hòa:

– Quận chúa! Trời cho Quận chúa tự nhiên có hương thơm. Tiểu nhân ở Đại-lý cũng nghe biết. Vì vậy hôm Quận chúa đến đền thờ Thánh-Thiên, tiểu nhân nhận ra ngay. Mừng cho Quận chúa luyện thành Phục-ngưu thần chưởng.

Y nói với Thân Thiệu-Thái:

– Thể tử. Tiểu nhân trót mạo phạm, bị Đỗ phu nhân trùng phạt như vậy cũng đủ. Mấy ngày qua tiểu nhân đau đớn, khổ sở vô cùng. Mong Thể-tử tha tội.

Nói rồi y đưa bàn tay ra. Bàn tay y tím đen, rõ ràng bị trúng độc. Thiệu-Thái đưa mắt hỏi ý kiến Thanh-Mai.

Thiệu-Thái là Thể-tử, con trai vua Bà của 207 khê động Bắc-biên. Từ năm mười hai tuổi, chàng với Bảo-Hòa được bố mẹ huấn luyện thuật lãnh đạo chỉ huy rất cẩn thận. Chàng thường quyết định nhiều việc trọng đại. Nhưng từ hôm biết cậu hai Khai-quốc vương coi Thanh-Mai như vợ chính thức. Nhiều người trong phủ Khai-quốc vương gọi nàng bằng vương phi. Thanh-Mai từng quyết định nhiều việc thay Khai-quốc vương. Vì vậy chàng coi Thanh-Mai như mợ. Chàng thấy việc tha hay không tha viên tư-không nước Đại-lý có tính cách quan trọng đến vận mệnh Đại-Việt, nên chàng đưa mắt hỏi ý kiến.

Thanh-Mai hiểu ý Thiệu-Thái mặt nàng hơi đỏ lên vì e害羞. Nàng hỏi Chu Minh:

– Chu tiên sinh. Tiên sinh muốn được thuốc giải cũng dễ thôi. Chỉ cần tiên sinh trả lời cho tiểu nữ mấy câu.

Chu Minh chắp tay:

– Xin cô nương cứ hỏi.

– Tiên sinh sang Đại-Việt chắc chắn vì bộ Dụng binh yếu chỉ và bộ Lĩnh-Nam vũ kinh hắn đúng rồi. Nhưng, tại sao tiên sinh không tìm chỗ khác, mà lại ẩn trong đền thờ Thánh-Thiên?

Chu Minh đáp:

– Đại-lý không có nhiều tiền, nhiều người như Tống. Hơn nữa tại hạ không biết tung tích di thư. Vì vậy anh em tại hạ rình quanh sáu ngôi đền thờ bà. Hy vọng sẽ lần ra.

– Thể tiên sinh đã tìm ra được những gì?

Chu Minh cười khổ sở:

– Thì các bộ sách đó đã tìm ra rồi. Tiếc thay nó nằm trong tay Bình-nam vương Triệu Thành. Không hiểu sao khi họ tìm ra các bộ di thư, bí mật đền thần không hay, qui

không biết, mà chỉ mười ngày sau khắp Lĩnh-Nam ai cũng rõ từng chi tiết. Vì vậy, khó lòng bọn Tống mang lợt về Trung-nghuyên. Mà có mang về được, dễ gì họ đọc nổi chữ Khoa-đầu.

Vũ Anh xen vào:

– Điều này Chu huynh không biết cũng phải. Khi y tìm ra di thư, Khu-mật-viện đã biết. Khu-mật viện có hàng vạn người làm việc dưới quyền. Họ tung tin đi khắp nơi, chỉ một ngày, thiên hạ đều hay.

Thân Thiệu-Thái hỏi:

– Khoa-đầu là chữ của người Việt. Sao tiên sinh cũng biết đọc?

Chu Minh cười nhìn Mỹ-Linh, không trả lời. Mỹ-Linh liếc nhìn Thiệu-Thái đáp:

– Tiên sinh cười, không trả lời, vì muốn giữ bí mật hẵn? Chu tiên sinh ơi, tôi biết rồi.

Chu Minh kính cẩn:

– Xin công chúa dạy rõ hơn.

Mỹ-Linh thản nhiên nói:

– Lãnh thổ Đại-lý nguyên là đất Tượng-quận của Lĩnh-nam. Chữ Khoa-đầu của Lĩnh-nam thì đương nhiên người Đại-lý biết chứ có gì lạ đâu? Người Đại-lý hiện phần đông đều nói tiếng Việt cả mà!

Thanh-Mai hỏi:

– Như tiên sinh nói, Đại-lý cử người rình quanh sáu ngôi đền Thánh-Thiên. Tiên sinh là một. Còn những người kia đâu?

– Hiện tất cả đang bám sát phái đoàn Triệu Thành.

Thanh-Mai nói với Thiệu-Thái:

– Đúng ra Chu tiên sinh đột nhập Đại-Việt dò thám, tội đáng bêu đầu. Nhưng nghĩ lại, tiên sinh cũng người Việt, nên có chỗ châm chẽ. Xin Thế-tử cứu tiên sinh một lần.

Thiệu-Thái dạ một tiếng, tiến tới để bàn tay lên bàn tay Chu Minh. Chàng vận khí, bàn tay Chu Linh từ từ hiện ra mầu hồng. Sau khi hóa giải hết chất độc trên người Chu Minh, Thiệu-Thái đưa mắt nhìn Thanh-Mai. Thanh-Mai ôn tồn nói:

– Chu tiên sinh. Đại-lý, Đại-việt vốn cùng nguồn gốc. Chúng ta cùng bị áp lực của người Tống. Tôi mong sau này về quê hương, tiên sinh nên vận động đồng liêu, kết thân với Đại-việt, để cùng chống Tống.

Chu Minh cười ha hả:

– Đó là điều chúng tôi cầu mà không được. Tôi cũng xin cô nương vận động với Khai-quốc vương để mối giao hảo Việt, Lý thêm chặt chẽ.

– Tôi xin hứa điều đó.

Thiên-trường ngũ kiệt thấy Thanh-Mai rời nhà ra ngoài mới hơn sáu tháng, mà lúc trở về, nàng chín chắn hẵn ra. Kiến thức, võ công của nàng tiến tới chỗ không ai ngờ nổi đã kỳ lạ. Điều kỳ lạ hơn họ thấy nào Công chúa Mỹ-Linh, Thế-tử Thiệu-Thái, Quận chúa Bảo-Hòa, uy quyền biết mấy, mà mỗi hành động đều nghe theo nàng rầm rắp. Nàng phát lệnh, thẩy vẫn Chu Minh đâu ra đó, lời lời uy nghiêm như một vị Tể tướng, Thượng thư. Không ai hiểu nổi.

Thiệu-Thái hỏi Chu Minh:

– Chu đại-tư-không. Đỗ phu nhân phóng chất độc vào tiên sinh, tại hạ ngồi cạnh cũng không biết. Tại sao tiên sinh lại biết?

Chu Minh đáp:

– Hôm tiểu nhân gặp các vị, vốn đã biết thân thể các vị rồi. Trần cô nương xuất thân phái Đông-a, phái này cấm dùng chất độc. Đến ám khí, mà chỉ cho dùng thuốc tê mà thôi.Ìì đời nào cô nương biết dùng ngũ độc? Còn Công-chúa, Quận-chúa, Thế-tử dù gì chăng nữa cũng ngồi ở ngôi vị cha mẹ dân. Nếu tại hạ có tội, cứ truyền bắt chặt đầu, việc gì phải phóng độc? Thế thì người phóng độc chỉ có thể do Đỗ phu nhân.

Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

– Sư tỷ, còn việc bọn Tống với di thư?

Thanh-Mai gật đầu:

– Em thực tinh tế. Này Chu tiên sinh. Tiên sinh hãy mau đi tìm bọn Tống mà đoạt di thư. Dù đoạt trong lãnh thổ Đại-Việt hay Trung-nghuyên cũng được. Tôi cam đoan quan binh Đại-Việt không làm khó dễ Chu tiên sinh đâu.

Chu Minh kinh ngạc:

– Ơn nghĩa này lớn quá. Tiểu nhân đâu dám!

Thanh-Mai bưng đến trước mặt Chu Minh bát nước chè tươi:

– Mời tiên sinh dùng chè. Chè tươi Thiên-trường có tiếng thơm ngon. À để tôi trả lời câu hỏi của Chu tiên sinh. Bọn Tống trộm di thư để làm gì? Chắc chắn chuẩn bị đánh chiếm các nước xung quanh. Đánh lên phía bắc gặp Kim, Liêu, Tây-hạ muôn vàn khó khăn. Vì vậy họ đánh xuống Nam trước. Đánh xuống Nam chắc chắn họ nghĩ đến quý quốc với Đại-việt. Vì vậy nếu quý quốc được di thư Lĩnh-nam, Đại-việt có thêm một đạo quân cùng chống kẻ thù.

Chu Minh chắp tay:

– Đa tạ tiểu thư dạy dỗ.

Thanh-Mai tiếp:

– Tôi nghĩ tiên sinh sang đây vì bộ Dụng binh yếu chỉ chứ không phải vì bộ Lĩnh-nam vũ kinh. Bởi vừa rồi tiên sinh dấu ngang tay với sư thúc của tôi, vậy võ công Đại-lý đã tới trình độ cao thâm khôn cùng, đâu cần tìm học võ công khác nữa?

Thực ra Hoàng-đế Đại-lý cử sáu đoàn sang dò tìm bộ Lĩnh-nam vũ kinh nhiều hơn tìm bộ Dụng binh yếu chỉ. Thanh-Mai cũng biết thế. Nàng đang muốn liên kết Đại-việt, Đại-lý nên nói một câu, để mua lòng Chu Minh, cũng như gõ thẹn cho y. Chu Minh làm đại thần Đại-lý, trí lự tuyệt cao. Y hiểu ý Thanh-Mai gõ thẹn cho mình trước mặt mọi người.

Y cung kính chắp tay:

– Đa tạ tiểu thư rộng dung.

Thanh-Mai lấy ngón chân đưa sang phía Phạm Hào, nàng sẽ đụng vào chân ông như ngụ ý Những lời cháu sắp nói đây, sức thực không phải thế rồi tiếp:

– Sư thúc của tôi, một trong Thái-sơn ,Bắc-đầu Đại-việt. Vừa rồi tiên sinh bị thương, thế mà dấu ngang tay với người. Như vậy bản lĩnh tiên sinh thực khó kiềm người thứ

nì. Tôi nghĩ, tiên sinh thừa sức thăng Minh-Thiên đại sư của phái Thiếu-lâm cùng Đông-Sơn lão nhân của phái Hoa-sơn. Tiên sinh mau đuổi theo họ đoạt lại di thư.

Chu Minh vội đứng dậy:

- Đa tạ tiểu thư dạy dỗ.

Nói rồi y chắp tay từ tạ mọi người, lên đường.

Chu Minh đi rồi, Thiệu-Thái hỏi Mỹ-Linh:

- Đại-Việt ta Tây-Bắc giáp Đại-lý. Hai nước khác nhau. Tại sao Mỹ-Linh lại bảo Đại-lý, Đại-Việt đều gốc từ Văn-lang?

Mỹ-Linh biết người yêu ít đọc sách. Nàng giảng giải:

- Thời vua Hùng, nước Việt chia làm mười lăm lộ. Lãnh thổ phía Bắc gồm ba vùng nay là Quảng-đông, Quảng-tây bên Trung-quốc và Đại-lý. Thời vua An-Dương, Quảng-đông thuộc Nam-hải. Quảng-tây thuộc Quế-lâm. Đại-lý thuộc Tượng-quận. Thời Lĩnh-nam, công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa tổng trấn Tượng-quận. Bấy giờ đất Tượng-quận cứ ba người Hán, mới có một người Việt. Người Việt ở Tượng-quận thuộc sắc dân Thái. Toàn Tượng-quận chia làm mười lăm huyện, mỗi huyện do một lạc công cai trị. Trong mười lăm lạc công ấy, có sáu lạc công người Việt, cai trị như sáu ông vua con. Tiếng Tượng-quận gọi lạc công là Chiểu. Khi Vương Bá, Mã Viện, Ngô Hán đem quân đánh. Các lạc công Hán mở cửa thành đầu hàng. Các Chiểu theo công chúa Phùng Vĩnh-Hoa kháng chiến, lui về Bắc Giao-chỉ, Lão-qua. Mã Viện để Vương Bá trực diện đánh từ Tượng-quận qua. Y đem quân đánh Mê-linh. Mê-linh thất thủ, công chúa Phùng Vĩnh-Hoa mất đường về. Tiến lên vướng Vương Bá. Lui lại bị Mã Viện. Công chúa đem quân tiến vào Lão-qua. Mã Viện đuổi theo. Vương Bá từ Bắc tràn vào Lão-qua mong diệt công-chúa. Bị hai đạo quân vây ép, ngài đem tượng binh nhiều vô kể đánh lui Mã Viện, rồi dùng hỏa công đốt Vương Bá. Nơi xảy ra trận đánh kinh thiên động địa đó, Mã Viện không biết tên. Y đặt là Vạn-tượng. Tên Vạn-tượng có từ đó.

Tôn Đản hỏi:

- Em nghe, sau khi đốt Vương Bá, công chúa Nguyệt-Đức dẫn quân vượt qua sông Cửu-long. Đạo quân còn sót lại ấy lập ấp, sinh sống với dân địa phương, thành lập nước Xiêm-la. Hoá cho nên ngày nay dân Lão-qua, Đại-lý, Xiêm-la vẫn nói tiếng Thái, lẫn tiếng Việt. Như vậy người Việt mình xâm chiếm dân địa phương thành lập nước mới. Có phải thế không?

Mỹ-Linh vuốt tóc Tôn Đản. Cử chỉ của nàng cực kỳ nhu nhã giống như bà mẹ vuốt tóc con trai. Ai nhìn cũng phải động lòng:

- Đản nói gần đúng. Tộc Thái gồm sáu Chiểu chạy sang Lão-qua, Xiêm-la lập nghiệp. Điều ấy đúng. Nhưng mình đâu có xâm chiếm nước người? Lão-qua, với Xiêm-la cùng thuộc nước Văn-lang cả. Sáu chiểu dẫn tộc Thái chạy qua hai vùng đó cũng như chúng ta từ huyện này chạy sang huyện khác. Giống Đản từ Thanh-hoá về Thăng-long mà thôi.

Tôn Đản lắc đầu không hiểu. Mỹ-Linh tát yêu cậu sư đệ một cái:

- Lỗi ở chị. Chị nói vẫn tắt quá. Em đã biết Quốc-tổ, Quốc-mẫu đẻ ra trăm con. Phong cho mỗi con cai trị một vùng. Ai cai trị vùng nào, sau lấy tên vùng đó làm họ cho con

cháu. Nên ta có Bách-Việt. Hoàng tử thứ mười một đến hai mươi được phong vùng Tượng-quận. Hoàng tử thứ bốn mươi mốt đến năm mươi vượt núi về phương Tây, lập ra Lão-qua, Xiêm-la. Vậy Xiêm-la, Lão-qua, Giao-chỉ... đều thuộc lãnh địa Việt tộc. Hồi ấy họ qui phục vua Trưng cả.

Bấy giờ Tôn Đản mới hiểu:

- Tức là người Việt ở Tượng-quận thuộc tộc Thái, chạy sang Lão-qua, Xiêm-la, sống cùng với người Việt ở đó. Nhưng vì họ có văn hoá hơn, nên tiếng nói của họ được thông dụng.

- Đúng thế. Sau này sáu Chiếu lưu vong di ngôn cho con cháu phải phục hồi cỗ thố. Con cháu họ lần mò về lập lại ấp. Họ đồng hoá lại người Hán. Thành ra đến đời Đường Ý-tông, sáu Chiếu mạnh quá. Họ kết hợp với đám di thần của Thục thuộc phái Thiên-sơn thời Lĩnh-nam, nổi lên đánh đuổi người Hán lập ra nước Đại-lý. Vua Đường sai Cao Biền đem quân dẹp, bị bại phải bỏ về. Đến đời Ngũ-đại, vua Tân là Thạch Kính-Đường sai mang hai mươi vạn quân sang đánh, cũng bị bại. Vì vậy ngày nay Đại-lý, Lão-qua, Xiêm-la cùng dùng chữ Khoa-đầu, cùng nói tiếng Thái, tiếng Việt. Dù nói tiếng gì, dù ở nơi nào trong ba vùng Xiêm-la, Lão-qua, Đại-lý, họ cũng thuộc giòng giống Việt cả.

Tự-Mai nhăn mặt, chau mày:

- Em nghe nói nước Đại-lý còn có tên Nam-chiếu. Hắn do tiếng Chiếu ở trên mà ra. Nam-chiếu tức Đại-lý. Tại sao sử Trung-quốc chép Nam-chiếu gốc con cháu Triệu Đà tản đi khắp nơi cướp bóc ở Thần-phù, Hoành-sơn, Thiên-cầm thuộc đất Đại-việt. Họ còn đánh phá Trường-sa, gần hồ Đông-dình, Trường-an mãi Tây-Bắc Trung-quốc. Sự thực ra sao?

- Nếu cứ đọc sử Trung-quốc, chẳng ai hiểu gì cả. Phải biết rằng anh hùng Tượng-quận do sáu Chiếu lãnh đạo, khởi nghĩa khắp nơi trên đất Văn-lang xưa. Mà đất Văn-lang gồm phần phía Nam sông Trường-giang. Lúc ấy có hào kiệt Trường-sa ứng nghĩa nổi lên. Hào kiệt phía Cửu-chân đánh ở Thần-phù, Hoành-sơn, Thiên-cầm cũng vùng dậy. Còn Trường-an, thuộc địa phận phái Thiên-sơn. Hào kiệt Thiên-sơn ứng nghĩa với các Chiếu, đánh phá chiếm lại đất cũ của họ.

Tự-Mai liếc nhìn Thanh-Mai:

- Thì ra thế, cho nên chị Thanh-Mai mới định nhờ Chu Minh kết hợp anh hùng Đại-lý với Đại-việt, bởi chúng ta cùng thuộc tộc Việt cả. Chị Thanh-Mai ghê thực. Chí của chị giống hệt anh cả.

Tự-An đưa mắt nhìn con gái. Ông biết rõ mỗi tình của con mình với Khai-quốc vương. Ông cứ nghĩ Khai-quốc vương sẽ giống như các hoàng tử khác, cưới năm thê bẩy thiếp, chẳng bao giờ lọt mắt Thanh-Mai, vì vậy ông không cần con gái. Bây giờ thấy Thanh-Mai xử dụng quyền hành như một vị Hoàng-hậu, Vương-phi. Ông biết con mình với Khai-quốc vương đã yêu thương nhau sâu đậm, chắc chắn Khai-quốc vương rất tin tưởng Thanh-Mai nên trao quyền cho nàng. Ông đưa mắt nhìn các sư đệ như hỏi ý kiến.

Vũ Anh thở dài:

- Những liên hệ của cháu Thanh-Mai với triều đình là việc của cháu. Chúng ta thương yêu Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái do tình riêng. Còn tình cảm đã hai đời giữa phái Đông-a với nhà Lê, không thể vì thế mà cắt bỏ. Chúng ta phải cử người đi Vạn-thảo sơn trang điều tra xem Hồng-Sơn đại phu có phải Lê Long-Mang không. Sau đó mới có quyết định.

Người nhà dọn cơm lên. Mọi người ngồi vào bàn ăn. Thời bấy giờ vùng Nam-định, Thái-bình ngày nay vẫn còn đồng lầy, cho nên dân trong vùng nhiều cá, tôm. Bữa ăn toàn sản phẩm biển, sông. Trong khi Thiệu-Thái, Bảo-Hòa sống trên rừng, lại chỉ ăn thịt. Được ăn thức lạ, anh em nhìn nhau cùng mỉm cười.

Bảo-Hòa tìm thấy ở Thiên-trường ngũ kiệt tính tình hào sảng, nhưng không thiếu vẻ ngang tàng. Các ông bàn chuyện giúp Hồng-Sơn đại phu, tức phạm tội phản nghịch, có thể đưa đến tru di tam tộc. Vậy mà các ông công khai nói trước mặt Mỹ-Linh, dù biết rằng nàng, có đầy đủ uy quyền trưng dụng quan quân bao vây trang Thiên-trường, làm cỏ cả trang. Nàng tự nghĩ:

- Mấy ông này võ công đã cao, kiến thức rộng. Mình cần khích động tự ái dân tộc, để các ông chống Tống, quốc gia thêm được một trợ lực vĩ đại.

Nghĩ vậy nàng nói:

- Thưa các vị sư bá. Theo các vị nghĩ, tại sao từ khi ông ngoại cháu lên ngôi đến giờ, người Tống nhiều lần cử sứ sang phong cho đủ mọi chức tước. Thế mà nay bỗng dưng họ lại tỏ ý đe dọa, nhất tâm nhất trí đòi ông ngoại cháu thoái vị, trả ngôi vua cho họ Lê. Nếu bảo họ muốn hưng diệt, kế tuyệt, tại sao khi việc mới xảy ra, họ không làm liền?

Vũ Anh được coi như người nhiều mưu trí nhất, ông nói:

- Tự bấy giờ họ chưa tìm ra Lê Long-Mang.

Bảo-Hòa lắc đầu:

- Đó là lý của họ. Nếu họ thực tâm vì nhà Lê, tại sao họ lại còn chúa chấp Đinh Tòan? Hứa cho Đinh Tòan về làm vua? Để rồi khi tìm ra Hồng-Sơn đại phu, họ trở mặt với Đinh liền?

Thiên-trường ngũ kiệt nhìn nhau, tìm câu trả lời. Bỗng Tự-An vỗ bàn:

- Phải rồi. Họ thấy Hồng-Sơn có danh, có thực lực. Nếu Hồng-Sơn khởi binh, lực lượng có sẵn, dân chúng theo đông. Như vậy mới có khả năng chống triều đình. Hai bên đánh nhau, đất nước tan nát. Bấy giờ họ mới đem quân sang đánh chiếm.

Thanh-Mai biết ý bối, nàng nhắc đến dã tâm trước đây của Tống:

- Trước đây họ gắp cái vạ Chi-lăng, Bạch-đằng, nay vẫn còn sợ. Vì vậy họ kiếm lấp đạo quân từ trong đánh ra, họ ngồi nhìn. Sau khi một bên bại, một bên ngất ngorse. Bấy giờ họ mới nhảy vào.

Bảo-Hòa phân tích tỉ mỉ:

- Sự thực người Việt, người Hoa không hề thù ghét nhau. Cháu đã ở Bắc-biên từ nhỏ, hằng ngày thấy người Hoa, người Việt giao tiếp, buôn bán, trao đổi. Họ còn kết thông gia với nhau. Hai bên yêu thương nhau vô cùng. Xét về nguồn gốc, chúng ta với người Hoa gốc từ Phục-Hy, Thần-Nông. Cho đến đời thứ tư mới phân ra Bắc có vua Đế-Nghi,

nam có vua Kinh-Dương. Hai nước trải qua mấy nghìn năm thuận hòa. Đến mãi thời Tân Thủy-Hàng, mới nảy ra dã tâm thôn tính Âu-lạc. Sau thời Tây-hán đánh Triệu Đà, thời Đông-Hán đánh vua Trưng. Dã tâm là dã tâm của bọn vua chúa, cùng bọn quan liêu ác độc.

Thanh-Mai thấy bối với các sư thúc mềm lòng, nàng xuyên thẳng vào kiến thức của người trên:

– Khi một người nào, dù xuất thân hèn hạ như Lưu Bang, dù xuất thân quýền quý như Thủy-Hoàng, lên ngôi vua ở Trung-nghuyên lập tức nghĩ đến đánh chiếm các lân bang. Xét về nguồn gốc, bởi các văn gia nêu ra. Con không nhớ văn gia nào đã tạo ông vua Trung-nghuyên thành con trời.

Quả nhiên Trần Kiệt bị mắc vào điều Thanh-Mai dự trù:

– Cháu nói đúng. Từ khi Triệu Khuông-Dẫn lập ra nhà Tống đến giờ. Các Nho-sĩ được trọng dụng hơn bao giờ hết. Họ qui định học chẽ, thi chẽ căn cứ vào Tứ-thư, Ngũ-kinh. Tứ-thư gồm Đại-học, Trung-dung, Luận- ngữ, và Mạnh-tử. Ngũ kinh gồm Thi, Thư, Lễ, Nhạc và Xuân-tu. Kinh là những định luật do trời đãt đặt ra, không thể và không có quyền bàn về sự đúng hay sai.

Thiệu-Thái hỏi:

– Thưa sư bá, thế cái tư tưởng con trời xuất phát từ kinh nào?

Trần Kiệt đáp:

– Từ kinh Thư, thiên Vũ-công. Kinh Thư gọi thế giới chúng ta ở là thiên hạ. Văn gia cổ chưa đi ra ngoài. Họ tưởng đâu thế giới chỉ có Trung-quốc. Vì vậy họ lầm lẫn tưởng Trung-quốc là thiên hạ. Thiên hạ là Trung-quốc. Thiên-hạ theo kinh Thư chia làm chín châu. Từ giữa ra bốn bên chia làm năm cõi theo thứ tự mang tên Điện-phục, Hầu-phục, Tuy-phục, Yêu-phục, và Hoang-phục. Mỗi cõi rộng năm trăm dặm. Cái tên Trung-quốc tức nước ở giữa xuất phát từ đấy. Còn bên đông, tây, nam, bắc đều cõi Điện-phục ở ngoài kinh thành nhà vua năm trăm dặm. Ngoài Điện tới Hầu, ngoài Hầu tới Tuy, ngoài Tuy tới Yêu, ngoài Yêu tới Hoang. Vì vậy những tộc ở xa họ từ một ngàn dặm trở đi đều thành man di cả. Chúng ta bị họ miệt thị bằng tên Nam-man. Dân tộc ở phía bắc họ gọi bằng Di, Địch, chữ viết thường có bộ thú, bộ trùng ở bên cạnh.

Ngừng một lát ông nói:

– Hóa cho nêun một đứa trẻ chín mươi tuổi, học kinh Thư, trong đầu óc nó đã có sẵn cái tư tưởng coi những dân tộc khác ngoài người Hoa bằng danh xưng man di, mọi rợ, cần phải giáo hóa, chinh phục. Đứa trẻ đó lớn lên, thành Nho-gia, làm quan ở triều đình, hay biên cương, cũng nghĩ như nhau. Một ông vua Trung-nghuyên, dù không có đầu óc xâm lược, các quan thắn cũng đưa ông ta tới cái ý tưởng mình do trời. Chúng ta phải làm sao tẩy gột được cái ông con trời trong đầu quan thắn triều Tống mới mong sống yên ổn.

Mọi người đều im lặng suy nghĩ. Từ lúc đến trang Thiên-trường, Ngô Thường-Kiệt được cưng chiều cực kỳ. Truyền thống phái Đông-a định rõ: Dùng tình thương yêu cảm hóa đệ tử. Vì bối mẹ Thường-Kiệt đang bận quốc sự, gửi nó theo Thanh-Mai về Thiên-trường, có nghĩa xin cho nó được hưởng sự giáo dục như các đệ tử. Nó được ở chung với Thanh-Mai.

Thanh-Mai để nó gọi bằng cô cho thêm thân mật, chứ không bắt gọi bằng sư thúc. Nó lại được Mỹ-Linh, Bảo-Hòa săn sóc. Nó đeo theo Bảo-Hòa như theo mẹ. Thành ra Bảo-Hòa đâu, nó ngồi bên cạnh. Nó đã nghe cuộc luận bàn của phái Đông-a. Bây giờ thình lình nó hỏi Trần Tự-An:

- Thái sư phụ. Con xin thái sư phụ cho con được nói.

Tự-An mỉm cười:

- Cháu ngoan. Cháu cứ nói đi.

Thường-Kiệt dỗng dạc:

- Đối với vua hay quan nhà Tống, làm sao thái sư phụ có thể tẩy gột được đầu óc họ.

Con nghĩ...võ công ông nội cao, ông nội đánh vỡ đầu chúng ra thì xong.

Mọi người cười ồ lên. Lời nói của Thường-Kiệt tuy ngây thơ, nhưng không phải không có lý. Bảo-Hòa xoa đầu nó:

- Con bàn đúng. Thái sư phụ, cùng các thái sư thúc là Thái-sơn, Bắc-đầu võ lâm Lĩnh-nam, thừa bản lĩnh đánh vỡ đầu chúng. Chỉ lo các vị nhân từ không muốn đánh mà thôi.

Thường-Kiệt không chịu:

- Hôm rồi bố con bảo, trước đây thái sư phụ dạy bố con như thế này: Đối với bọn trộm, vì chúng nghèo đói mới làm chuyện đó. Đối với tụi cướp, vì chúng ác độc, muốn làm giàu. Còn đối với bọn cướp nước, chúng vừa tham, vừa ác độc lại vừa có dã tâm, không thể tha thứ cho chúng nó trong bất cứ trường hợp nào. Cô đừng lo, nhất định Thái sư phụ sẽ giết chúng.

Phạm Hào gật đầu:

- Thằng bé này bàn đúng. Biện pháp tốt nhất phải sao cho nước mình mạnh, mới mong Tống để mình yên. Tự cổ, Trung-nguyên kéo quân sang đánh mình mà thành công, đều nhờ có người Việt ở trong làm nội ứng. Bây giờ Tống cũng đang mưu dùng mâu thuẫn giữa Lê Long-Mang, chúng ta với triều đình. Vậy chúng ta cần giải quyết vấn đề này trước thì mới yên.

Tự-An quyết định:

- Bây giờ chúng ta chia làm hai. Ta với chú Vũ Anh đi Vạn-thảo sơn trang xem Hồng-sơn đại phu có phải Lê Long-Mang không. Sau đó ta sẽ lên Tiêu-sơn gặp chưởng môn phái này. Chú Phạm Hào và Trần Kiệt đi với Thanh-Mai, Tự-Mai, lên Tân-viên bàn với vị chưởng môn nhân xem ý họ thế nào. Còn chú Hoàng Hùng ở nhà coi nhà.

Cơm xong, tỳ nữ nước. Bảo-Hòa bưng bát nước trà đưa lên miệng thổi cho nguội, thình lình Đỗ Lệ-Thanh nắm lấy tay nàng:

- Quận chúa. Muôn ngàn lần quận chúa không thể uống bát nước này.

Bảo-Hòa đặt bát nước xuống bàn hỏi:

- Sao vậy?

Đỗ Lệ-Thanh chỉ bát nước nói:

- Nước có độc.

Mọi người đều để bát nước xuống. Cũng may chưa ai uống. Đỗ Lệ-Thanh chỉ vào từng bát nước:

- Kỳ lạ không? Bát nước của các vị trưởng thượng cùng đại đệ tử không có độc. Chỉ bát nước của Công-chúa, Quận-chúa, Thế-tử, Thanh tiểu thư có độc nhẹ. Còn bát nước của công tử Tự-Mai với Tôn Đản có độc cực kỳ mãnh liệt.

Mọi người cùng nhìn theo tay Đỗ Lệ-Thanh. Quả nhiên mầu sắc những bát nước không có độc mầu xanh tươi. Còn bát nước Đỗ Lệ-Thanh nói rằng trúng độc nhẹ thì hơi vàng. Những bát nước bà bảo trúng độc nặng có mầu vàng sẫm.

Đỗ Lệ-Thanh tiếp :

- Xin các vị ngửi thử thì biết ngay. Bát nước không có độc, hương trà thơm ngát. Bát nước có độc nhẹ, mùi thơm giảm đi. Bát nước có độc nặng, gần như không có mùi thơm gì cả.

Trần Kiệt ngửi thử rồi hỏi:

- Đỗ phu nhân. Phu nhân có biết chất độc trong nước trà thuộc chất độc gì không?

Đỗ Lệ-Thanh đáp:

- Cả ba đều rút từ nước cốt hoa Trúc-đào. Người bị trúng độc sẽ cảm thấy say say, rồi sau đó ôm ngực đau đớn quắn quại mấy ngày mới chết. Sau khi chết, mặt tím bầm.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn bối. Hai bối con cùng gật đầu, như tìm ra một điều gì quan trọng.

Ký ức Thanh-Mai trở về với năm trước. Người tỳ nữ tên Nhài, trước đây hầu hạ mẹ nàng, bỗng đưng trúng gió, đau đớn suốt nửa ngày, thuốc thang gì cũng không khỏi. Cuối cùng chết. Khi chết rồi, mặt tím bầm, tóc vàng hoe như râu ngô. Tiếp theo Nhài, con chó thân tín của Thanh-Mai cũng đau đớn oằn oại rồi lăn ra chết. Lúc chết, mũi, mồm mửa ra máu đen.

Tự-An nói:

- Trong trang này có gian tế. Không hiểu sao gian tế lại giết con Nhài với con chó của Thanh. Bây giờ gian tế muốn giết Tự-Mai với Tôn Đản? Còn Thanh với các cháu này, tại sao lại chỉ bị đánh thuốc nhẹ thôi

Tự-An biết Bảo-Hòa từng thay bối mẹ cầm quân ở Bắc-biên, rất quen với phương pháp điều tra. Ông nói:

- Cháu Bảo-Hòa. Ta giao cho cháu điều tra vụ này.

Bảo-Hòa vâng dạ. Nàng nói:

- Trong vụ này, chỉ những người bị đánh thuốc độc, mới không bị nghi ngờ. Ngoài ra ai cũng có thể là thủ phạm hết. Đầu tiên các vị sư bá, sư thúc, tất cả đều ngồi đây, không ai có thời giờ ra tay phóng độc.

Một tỳ nữ lặng lẽ rời thủy các. Bảo-Hòa vẫy tay gọi:

- Chị tỳ nữ bưng nước hãy ở lại đây.

Con tỳ nữ tên Huệ khóc:

- Thưa quận chúa, con không biết gì cả. Oan con lắm.

Bảo-Hòa an ủi:

- Dĩ nhiên không phải chị. Song kẻ đánh thuốc độc này chưa biết là ai. Chị phải ở đây để được bảo vệ tính mạng. Có thể thủ phạm giết chị để đổ tội cho chị.

Con Huệ run lập cập. Nó đứng sau lưng Thanh-Mai để tìm sự che chở. Bảo-Hòa tiếp:

– Bây giờ cho mời đầu bếp nấu nước để thẩm vấn.

Thanh-Mai bảo Tự-Mai:

– Em xuống bếp gọi lão Việt cùng bà Tuyễn lên đây.

Bảo-Hòa ra hiệu cản Tự-Mai:

– Người ta đang muốn giết Tự-Mai, em không thể đi.

Tự-An gật đầu công nhận Bảo-Hòa kinh nghiệm điều tra. Ông chỉ đại đệ tử của Hoàng Hùng tên Hoàng Minh:

– Cháu xuống bếp gọi họ cho ta.

Bảo-Hòa nói với Thiệu-Thái:

– Thiên-công của anh hiện đã đến bậc tối cao rồi, không một độc chất nào nhập vào cơ thể được. Anh hãy đi cùng sư huynh Hoàng Minh, để phòng biến cố.

Hai người băng mình vào đêm tối. Lát sau cả hai đi lên, nách mỗi người ôm một người. Thanh-Mai kinh hãi hỏi:

– Cái gì vậy?

Hoàng Minh, Thiệu-Thái để hai người đó xuống. Thì ra lão Việt với bà Tuyễn. Cả hai mắt lờ đờ, hơi thở còn rất yếu. Hoàng-Minh nói:

– Hai người này nằm dài dưới bếp. Đệ tử mang họ lên đây để sư phụ định liệu.

Đỗ Lệ-Thanh vội cậy miệng lão Việt với bà Tuyễn, cho vào miệng mỗi người một viên thuốc. Bà dùng nội lực vỗ mạnh lên đầu họ một cái. Hai người rùng mình mở mắt ra. Bà Tuyễn run run nói:

– Chủ nhân. Chủ nhân cứu tiểu tỳ với. Tiểu tỳ bị ma hớp hồn.

Tự-An hỏi:

– Cái gì đã xảy ra?

Bà Tuyễn vẫn còn run rẩy kể:

– Tiểu tỳ với lão Việt đang ngồi ăn dưới bếp. Thình lình có con ma áo trắng, nanh dài, mắt xanh, bàn tay đen như nhọ chảo bước vào. Nó khà một cái, bụi bay mù mịt. Tiểu tỳ với lão Việt choáng váng đầu óc, rồi không biết gì nữa.

Đỗ Lệ-Thanh nói với Tự-An:

– Đại hiệp. Không phải ma đâu, mà là người giả ma. Thủ phạm dùng chất độc rất nhẹ phun vào mặt hai người. Dường như thủ phạm không muốn giết lão Việt với bà Tuyễn.

Tự-An chau mày suy nghĩ:

– Không ngờ trong trang Thiên-trường của phái Đông-a mà cũng có gian nhân mai phục. Cháu Bảo-Hòa, cháu thử giải đoán xem thủ phạm từ ngoài đột nhập hay bên trong trang?

Bảo-Hòa đáp:

– Thứ nhất, người này muốn giết Tự-Mai với Tôn Đản. Thứ nhì muốn làm cho chúng cháu với sư tỷ Thanh-Mai ngộ độc. Thứ ba y không muốn hại năm vị đại hiệp với quý cao đồ. Y muốn gây khủng hoảng tinh thần hai người đầu bếp.

Trần Kiệt nói với các cao đồ:

- Các con cùng Thanh-Mai mau tra xét trong nhà xem còn ai bị trúng độc không?

Mười hai đại đệ tử băng mình đi liền. Trần Kiệt đặt vấn đề:

- Liệu gian tể có thể do bọn Tống không?

Lệ-Thanh lắc đầu:

- Không. Bọn Tống tuy có nhiều gian tể. Gian tể của chúng đều đặt dưới quyền Triệu-Thành. Mà Triệu Thành coi Thanh tiểu thư như một thiên tiên. Mỗi lần thấy Thanh tiểu thư hồn phách bay phơi phới. Thì đời nào thủ hạ của y giám đánh thuốc độc nàng.

Bảo-Hòa lắc đầu:

- Đỗ phu nhân quả nhiều tình cảm, nên kiến giải theo tình cảm. Triệu Thành say mê Thanh sư tỷ đến điên đảo thần hồn, nhưng có một điều y say mê hơn, đó là quyền uy. Y đọc sách nhiều, chịu ảnh hưởng của Nho-giáo. Hơn nữa y ngồi ngôi vị hoàng tử từ bé, mỗi ngày không thể thiếu đàn bà. Đàn bà đối với y như một thứ đồ chơi. Xong việc, vứt bỏ. Cho nên dù Thanh sư tỷ, dù tiên nga. Y say mê, cứ say mê. Trên đường dọc ngang, được thì tốt. Không được cũng chẳng sao. Nếu y thực sự yêu thương Thanh sư tỷ như phu nhân nghĩ, bọn thủ hạ của y đâu dám dụng đến vật áo nàng, chứ đừng nói vô lễ. Thế mà bọn Tung-sơn tam kiệt bắt giam nàng, hành hạ đủ điều hơn tháng, mà Triệu Thành cũng chẳng nói gì.

Có nhiều tiếng người nói lào xào. Hoàng Minh trở lại nói với Tự-An:

- Thưa sư bá. Bá mẫu cũng bị trúng độc mê man.

Tự-An ra lệnh:

- Tất cả mọi người đều ở lại đây. Bảo-Hòa, Thanh-Mai, Đỗ phu nhân theo tôi đi mà thôi.

Ông đi trước, dẫn đường. Tới nội thất, mấy con tỳ nữ đang đứng trong phòng bà Phương run run. Bà Phương nằm mê man trên đường. Đỗ Lệ-Thanh tiến tới cầm tay chẩn mạch. Bà cười nhạt:

- Trình đại hiệp, không hề gì. Còn cứu kịp.

Đỗ Lệ-Thanh lấy trong bọc ra cái hộp, đổ lấy ba viên thuốc. Bà đưa viên mẫu đở đưa cho Thanh-Mai:

- Xin tiểu thư phóng vào huyệt Đản-trung phu nhân.

Thanh-Mai kéo áo bà Phương, rồi để hai viên thuốc lên đầu ngón tay cái và trỏ, rồi búng mạnh. Viên thuốc quay tròn với tốc độ cực mau, kêu lên tiếng vo vo như sáo diều, nhưng bay đến ngực bà Phương rất chậm. Khi viên thuốc sắp chạm vào ngực bà thì vỡ thành bụi, chụp xuống huyệt Đản-trung.

Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Đa tạ tiểu thư. Đản-trung là mội huyệt của tâm bào. Như vậy tính mệnh chủ mẫu được bảo vệ rồi.

Đỗ Lệ-Thanh kéo miệng mụ Phương bỏ vào hai viên thuốc, rồi dùng nội lực vỗ vào huyệt Bách-hội mụ hai cái. Hai viên thuốc chạy thẳng vào bụng mụ.

Thanh-Mai hỏi con tiểu tỳ tên Hồng:

- Hồng. Em thấy cô Phương bị trúng độc từ lúc nào?

Con Hồng đáp:

- Sau khi ăn cơm chiều, bà cho bọn em đi nghỉ sớm, rồi đóng cửa nằm ngủ. Cho nên bà bị trúng độc lúc nào em không biết.

Đỗ Lệ-Thanh thấy trên bàn cạnh giường bà Thanh có cái bát uống nước. Bát đã hết nước. Bà đưa lên mũi ngửi, rồi gật đầu:

- Chất độc này khác với chất độc định hại công tử Tự-Mai. Như vậy thủ phạm rất thạo việc hạ độc. Chúng dùng tới ba thứ thuốc khác nhau. Thứ thuốc hại phu nhân cực mạnh. Nhưng trong người phu nhân có sức chống bệnh rất mãnh liệt. Dù tôi không ra tay, sáng mai phu nhân cũng khỏi.

Tự-An bảo con Hồng:

- Con ở đây coi bà. Nếu có gì lạ, lén Thủy-các gọi ta.

Ông vẫy tay cho mọi người đi theo. Tới Thủy-các, ông hỏi Bảo-Hòa:

- Cháu cho ta biết ý kiến.

Bảo-Hòa nhìn Thanh-Mai, rồi lắc đầu:

- Thưa sư bá. Anh em cháu cùng Mỹ-Linh tới đây, với chủ ý làm sáng tỏ chính nghĩa Đại-Việt, cùng giải đi những hiểu lầm giữa ông ngoại cháu với phái Đông-a. Việc đã coi như được một nửa. Bây giờ gặp nạn này, muôn ngàn lần cháu không muốn xen vào chuyện nhà của sư bá.

Thanh-Mai nắm tay Bảo-Hòa:

- Bảo-Hòa này. Từ lúc tới đây đến giờ, lúc nào bối mình cũng coi Bảo-Hòa như con cháu. Vậy, việc này mình xin Bảo-Hòa coi như việc của Bảo-Hòa. Mong Bảo-Hòa cứ nói ra sự thực đi.

Bảo-Hòa cảm động, nghĩ thăm:

- Cậu hai dặn rằng trong chuyến đi này, mọi việc nhất nhất phải theo sự điều động của Thanh-Mai. Tuy chưa có mai mối, nhưng Thanh-Mai được coi như mợ của mình. Mình đâu dám trái lời?

Nghĩ vậy nàng nói:

- Việc tỳ nữ tên Nhài với con chó của Thanh-Mai bị đánh thuốc độc chết đã ba năm nay. Như vậy coi như thủ phạm hiện diện trong trang hơn ba năm rồi. Tỳ nữ Nhài với con chó là trở ngại lớn cho thủ phạm, nên thủ phạm phải giết đi. Việc Nhài bị giết, hiện chưa có lý nào để giải cả. Còn con chó bị giết, do đâu? Vì thủ phạm muốn rình rập Thanh sư tỷ, nên cần giết chó, để dễ hành sự.

Trần Kiệt gật đầu:

- Đúng. Cháu kiến giải hay thực.

- Từ hơn ba năm, trong trang không ai bị hại cả. Chứng tỏ thủ phạm đã ẩn thân rất kỹ, không gặp trở ngại. Bây giờ thủ phạm mới ra tay. Không những ra tay tàn bạo, mà ra tay khẩn cấp. Chủ yếu giết Tự-Mai, Tôn Đản. Còn bọn cháu, thủ phạm muốn kiềm chế bằng thuốc độc. Chúng cháu trúng độc rồi, thủ phạm cho người xuất hiện ra điều kiện. Chúng cháu tuân theo, chúng cho thuốc giải, bằng không thì chết.

Tự-An hỏi:

- Thế còn việc dọa ma lão Việt với bà Tuyền, cùng mụ vợ của bác?

Bảo-Hòa thở dài:

- Thủ phạm hành sự rồi, sợ bị lộ. Y mới giả ma dọa hai người đầu bếp, hồn tâm thần họ hỗn loạn, quên hết mọi sự, khiến chúng ta không điều tra được. Thôi Đỗ phu nhân hãy nói ra sự thực đi.

Đỗ Lệ-Thanh đến trước Thiên-trường ngũ kiệt quì xuống rập đầu binh binh:

- Ngũ vị đại hiệp đã hứa giúp tiểu tỳ, đứng ra chủ trì công đạo vụ Nguyên-Hạnh. Bây giờ lại thêm lệnh của quận chúa, tiểu tỳ muôn thắc cũng không dám dấu diếm.

Tự-An phất tay, một kình lực nhu hòa đỡ Đỗ Lệ-Thanh dậy. Ông nói:

- Đỗ phu nhân cứ cho ta biết sự thực. Dù hung thủ là ai, ta cũng quyết không tha thứ.

Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Chủ nhân có thấy tóc chủ mẫu khác thường không? Các sợi tóc đều giống nhau: Nửa dưới thì đen. Nửa trên thì vàng. Hàng ngày tóc thường gãy. Chân tay chủ mẫu lạnh như băng không?

Tự-An gật đầu:

- Khi mới về làm vợ, ta thấy tình trạng nàng như vậy, ta cứ cho rằng tỳ thận dương của nàng hư. Ta gọi thầy lang chữa trị, mà vô phương.

Đỗ Lệ-Thanh tiếp:

- Chủ nhân có thấy gần đây, tự nhiên chân tay chủ mẫu ấm áp ra. Nhưng tóc càng vàng úa hơn không?

- Đúng. Nhưng tôi không học y khoa, nên không rõ.

Đỗ Lệ-Thanh mỉm cười:

- Tóc chủ mẫu vàng úa vì độc chất. Độc chất dần dà nhập cơ thể. Bây giờ cơ thể chủ mẫu quen với thuốc rồi, đến độ chủ mẫu có thể uống liều độc dược mà không sao. Trong khi người khác chỉ cần uống một phần ba đã chết. Mặt khác, khi các vị đại hiệp hiện diện cũng như công tử Tự-Mai tiếp xúc với chủ mẫu một lát, tự nhiên cảm thấy mệt mỏi, hay cău bức mình.

Mọi người nhìn nhau, cùng gật đầu. Lệ-Thanh tiếp:

- Đúng ra giữadì ghẻ với con gái chồng thường hay xung đột. Còn đối với con trai chồng rất thân nhau. Đây chủ mẫu trái lại, bà xung đột kịch liệt với công tử Tự-Mai.

Tự-Mai gật đầu:

- Đúng thế. Mỗi khi thấy cô Phương, tôi bức mình, đến nỗi không muốn thấy mặt mụ ta.

Đỗ Lệ-Thanh càng nói, mọi người càng hoang mang, không hiểu thủ phạm là ai, ẩn trong trang Thiên-trường làm gì?

Đỗ Lệ-Thanh tiếp:

- Từ khi cưới chủ mẫu về. Đại hiệp cảm thấy công lực ngày càng giảm. Cứ mỗi buổi sáng thức dậy, người gần như mất hết công lực. Tuy nhiên từ hơn sáu tháng nay, đại hiệp ngủ riêng phòng với chủ mẫu, thành ra công lực trở lại như xưa.

Tự-An gật đầu:

- Không lẽ mụ vợ ta lại là hung thủ?

Mụ Phương từ ngoài xồng xộc bước vào, chỉ mặt Đỗ Lệ-Thanh:

- Con mụ hèn hạ kia. Mi đừng đặt điều, ngâm máu phun người. Ta vả vào mặt mi, cho mi biết thân.

Mụ tiến tới tát thực mạnh vào mặt Đỗ Lệ-Thanh. Ai cũng tưởng bà né tránh hay đỡ. Không ngờ bà thản nhiên như không. Bà chuyển tay, đưa cuốn sách nhỏ trên tay để vào má. Hai tiếng bõp, bõp vang lên. Mụ Phương tuy tát vào mặt Đỗ Lệ-Thanh, mà tát phải cuốn sách. Chưa thôi, mụ Phương chỉ mặt Thanh-Mai, Tự-Mai:

- Hai đứa mắt dại, đi rước ở đâu về những phường mèo mả gà đồng này?

Bà tiến tới tát vào mặt Tự-Mai.

Lễ giáo thời bấy giờ định rằng: Con cái dù có lỗi hay không, bố mẹ muốn đánh, muốn chửi, không được cãi, cũng không được tránh né. Tự-Mai ngồi im chịu đòn. Nhưng bàn tay bà Phương sắp tới mặt Tự-Mai, thì nhanh như chớp, Mỹ-Linh xuyên tay ra kẹp cứng bàn tay mụ lại. Mụ quát lên giật vể, nhưng không nhúc nhích. Mụ văng tục:

- Con đĩ ngựa này. Ta dạy con, dạy cháu việc gì đến mi mà mi can thiệp vào?

Mỹ-Linh thản nhiên:

- Bà đánh con bà dĩ nhiên tôi không có quyền can thiệp. Song luật Đại-Việt định rằng bố mẹ không có quyền giết con cái. Huống hồ bà định giết sư đệ của tôi bằng chất độc?

Nàng lật ngửa tay bà Phương lên, chỉ vào cái nhẫn:

- Đây các vị coi. Cái nhẫn này mặt trên cũng như những cái nhẫn khác. Mặt dưới lại có cái gai. Đầu cái gai này tẩm thuốc kịch độc.

Đỗ Lệ-Thanh kính cẩn nói với Mỹ-Linh:

- Khải tấu công chúa, cái thứ độc được hạng bét này không hại được Trần công tử đâu, vì Trần công tử đã tập Vô ngã tướng thiền công. Cho nên khi bà ta tát tiểu tỳ. Tiểu tỳ đưa sách lên che mặt. Còn khi bà tát Trần công tử, tiểu tỳ không can thiệp, ý tiểu tỳ muốn cho Nhật-Hồ lão nhân biết rằng những thứ ma quái Tây-dương Hồng-thiết giáo không qua được phép Phật.

Mỹ-Linh nhớ lại chuyện xưa. Trong trận đánh đồi Vương-sơn, vợ chồng Xích-Anh, Trần Nghi-Gia dùng độc chưởng lợi hại biết chừng nào, mà công chúa Yên-Lãng Trần Năng được Tăng-giả Nan-đà dạy Vô-ngã tướng thiền công cho, bà hóa giải như không.

Thình lình lão Việt lặng người đi, chụp mụ Phương, vọt mình khỏi phòng họp. Thân pháp của y cực kỳ thần tốc. Thoáng một cái, y đã ra khỏi Thủy-các. Y vừa đặt chân xuống đất, thì chạm phải một người. Bình một tiếng, y bay trở vào rơi đúng chỗ đứng mà y vừa vọt ra. Người kia chặn ở cửa. Người đó là Trần Kiệt.

Trần Kiệt ngồi bên cửa sổ Thủy-các. Ông thấy lão Việt chụp mụ Phương chạy đi. Ông vọt khỏi cửa sổ lên bờ, di chuyển thân mình đến đầu cầu, tay sử dụng chiêu Đông phong như thủy hất lão trở vào Thủy-các.

Trần Kiệt chuyển tay chụp lão Việt. Lão vung tay gạt. Bột một cái, người lão văng vào tường Thủy-các đến rầm một cái. Lão bỏ mụ Phương xuống, xuất chiêu tấn công Đỗ Lệ-Thanh, chưởng lực quái dị vô cùng. Mọi người kinh ngạc đến đờ ra. Vì lão Việt ở trang

Thiên-trường đã lâu, lão không hề học võ, mà sao nay lại biết xử dụng. Không những lão biết xử dụng, mà dường như võ công lão cao cường là khác. Trần Kiệt vung tay đỡ chưởng cho Đỗ Lệ-Thanh. Bình một tiếng cả hai cùng bật lui lại. Mùi tanh hôi bay nồng nặc khắp Thủy-cá.

Thanh-Mai quát lên:

– Nhật-hồ độc chưởng. Lão Việt, thì ra mi là người của Nhật-Hồ lão nhân đấy. Mi ẩn thân ở trong trang, tưởng không ai biết, nhưng bố ta biết từ lâu rồi.

Lão-Việt cười nhạt:

– Con nha đầu kia, nói láo vừa thôi. Nếu tên Trần Tự-An biết được, đời nào y để lão phu sống yên ổn mấy chục năm nay?

Hồi thứ ba mươi bảy

Tiếng hát họ Đào

Thanh-Mai cười nhạt:

– Ta biết tên thực của mi là Đặng Trường. Mi vốn người họ Trần nhà ta, gốc gác sinh trong trang Thiên-trường này. Lúc mi ra đời đúng lúc loạn Thập-nhị sứ quân. Mi vốn có nhiệt tâm với Đại-việt, lớn lên mi lập chí cứu nước, theo Nhật-Hồ lão nhân, đem Hồng-thiết giáo truyền vào Đại-việt.

Lão Việt nghe Thanh-Mai nói, y kinh hoảng:

– Có lẽ con nha đầu nói thực, chứ không sai. Nhưng tại sao bố nó biết ta ẩn thân ở đây, mà không đề phòng gì cả?

Nguyên hôm ở tòa tổng trấn Trường-yên, Thanh-Mai được trình bầy đầy đủ lý lịch mươi trưởng lão Hồng-thiết giáo. Trong đó ghi rõ, Đặng Trường hiện ẩn náu ở vùng Thiên-trường. Y học được võ công Đông-a. Vừa rồi nàng thấy lão Việt xử dụng võ công Đông-a, nên đoán già. Không ngờ lại đúng.

Đặng Trường đánh ra liền ba chưởng, gió lộng ào ào, hơi tanh bốc nồng nặc, nhiều người muôn buồn nôn. Trần Kiệt võ công cực cao, chưởng lực hùng hậu. Mỗi chiêu ông đánh, khiến cho Đặng Trường gần nghẹt thở. Đúng ra với bản lĩnh của y, chỉ cần mấy chiêu, ông không chẽ y dễ dàng. Ngặt vì y dùng độc chưởng. Ông không dám cho hai chưởng chạm nhau.

Tự-An kinh ngạc vô cùng, vì những chiêu thức lão Việt đánh ra, đều thuộc võ công Đông-a, nhưng pha lẫn độc chưởng.

Đầu được hơn hai mươi chiêu nữa, Đặng Trường bị đẩy lui tới sát chân tường. Hơi thở y dồn dập. Mỗi chiêu Trần Kiệt tấn công, y phải nghiến răng mới đỡ nổi. Trần Kiệt đẩy liền ba chưởng như sóng vỗ vào người y. Y đỡ chưởng thứ nhất, người lảo đảo, lưng y chạm vào tường. Đến chiêu thứ hai, thứ ba. Y nghiến răng đưa hai tay lên trời đỡ. Bình, bình. Y ngã ngửa xuống. Trần Kiệt chụp ngực y liệng ra giữa nhà. Y nằm bất động, miệng rỉ rỉ chảy máu.

Trần Kiệt nhìn mụ Phương hỏi Tự-An:

– Đại ca. Việc này để anh giải quyết.

Tự-An thở dài:

– Chúng ta thuộc giới hào kiệt, học võ để bảo vệ đất nước. Tuy vậy mụ này đã làm vợ ta. Luật lệ không cho ta giết vợ. Vậy hãy đưa mụ lên quan nha, để nơi này xét xử. Cả tên Đặng Trường cũng vậy.

Đúng ra với địa vị của Trần Tự-An, ngay cả hoàng đế đương thời cũng phải nể vì. Một tay ông đã giết chết không biết bao nhiêu cường hào, ác bá cùng trộm cướp. Tuy vậy, ông cũng như tất cả danh sĩ thời bấy giờ, có cùng một quan điểm: Phải thượng tôn luật pháp.

Nguyên, người Việt bị đô hộ từ sau thời vua Trưng cho tới thời Ngô Quyền, gần một ngàn năm, mới dựng lại được nền tự trị. Tiếp theo bị cái nạn mười hai sứ quân. Vua Đinh

dẹp sứ quân chưa được bao lâu thì băng hà. Ngôi vua về Lê Hòan. Võ lâm không phục Lê, nhưng trước hoàn cảnh đất nước lại sắp bị người Tống cai trị. Vạn-Hạnh thiền sư đứng ra triệu tập Anh hùng đại hội tại chùa Tiêu-Sơn, nêu cao chính nghĩa, cứ tạm thời giúp Lê đánh Tống, rồi bắt Lê phải thi hành một chính sách thương yêu dân. Các đại tôn sư võ học cùng thề với nhau rằng, dù triều đình nào của người Việt cai trị, mọi người cũng phải tuân theo luật nước. Chính vì vậy mà Tịnh-Huyền, Huệ-Sinh bị một viên quan nhỏ bé bắt giam, hai người cũng để cho họ giam, chờ đem xử.

Bây giờ, rõ ràng mụ vợ gian manh, đanh ác, thêm người đầy tớ phản bội. Đúng ra Tự-An cho mỗi người một kiềm, như vậy thực giản dị. Nhưng ông muốn chứng tỏ rằng mình thuộc người thượng tôn luật pháp, nên giao vợ cũng như tên nô bộc cho quan huyện địa phương.

Ông quay lại bảo Thanh-Mai:

– Việc dơ bẩn này, bố không thể dính dáng vào. Chú Kiệt của con, thân phận cao quý biết dường nào, càng không nên động đến. Vậy con hãy thẩm vấn chúng xem, chúng mưu đồ gì khi ẩn thân trong trang của ta.

Nói rồi ông hướng vào các sư đệ, đệ tử:

– Chúng ta tạm giải tán.

Đợi cho bố với các sư thúc ra rồi, Thanh-Mai nói với Mỹ-Linh:

– Sư muội. Chị tuy lớn vai hơn em, nhưng chưa chính thức. Em là công chúa, em có thể truyền lệnh cho quan nha. Em lo dùm chị.

Mỹ-Linh biết Thanh-Mai khó có thể thẩm vấn mụ Phượng. Trong trường hợp này, nàng phải ra tay. Nàng cầm bút viết mấy chữ, rồi trao cho một tráng đinh:

– Sư huynh. Tôi nhờ sư huynh mang đùm thư này cho quan huyện Thiên-trường. Xin sư huynh lên đường ngay.

Tráng đinh vâng dạ, lấy ngựa lên đường.

Từ trang Thiên-trường, tới huyện nha không xa. Tráng đinh đi một lát, trở về cùng với một trung niên nam tử, trong sắc phục huyện lệnh. Viên huyện lệnh từng về phủ Khai-quốc vương họp nhiều lần. Y đã biết công chúa Bình-dương con Khai-thiên vương, được chú là Khai-quốc vương nuôi, yêu thương, sủng ái cực kỳ. Y quỳ gối hành lễ:

– Tiểu nhân Trần Thông, huyện lệnh Thiên-trường xin tham kiến công chúa điện hạ.

Mỹ-Linh để cho Trần Thông hành lễ xong, nàng truyền lệnh:

– Đêm khuya, tôi có việc trao cho huyện lệnh. Vì đây thuộc nhiệm sở của người.

Nàng tóm lược sơ sài vụ Đặng Trường với mụ Trần-thị Phượng cho Trần Thông nghe, rồi nói:

– Tôi xin được ngồi dự thính huyện lệnh xử vụ này.

Trần Thông vâng dạ. Y nói với Thanh-Mai:

– Nhân danh Đại-Việt hoàng đế. Nhân danh Khai-quốc vương, bản chúc tuyên mượn Thủy-các này làm công đường. Tất cả những người có mặt đều là nhân chứng.

Trần Thông khoan thai thăm vãn Đặng Trường, cùng Trần-thị-Phương. Bằng một phương pháp tỷ mỷ, ông phanh ra tất cả những bí mật bao trùm trong trang Thiên-trường bấy lâu.

Đặng Trường nguyên xuất thân con nhà danh gia trong phủ. Bố mẹ họ Trần. So gia phả, y ngang vai với Trần Tự-An. Thủa nhỏ y học rất giỏi, lại có chút lòng son với đất nước. Y vốn nghe tiếng Nhật-Hồ lão nhân là đệ tử của giáo-chủ Hồng-thiết bên Tây-dương Xích Trà-Luyện. Vì vậy y hăng ước ao bái kiến lão làm sư phụ. Duyên may dun dùi, y được gặp lão. Lão thu nạp y làm đệ tử. Y bỏ nhà, trốn theo lão phiêu bạt sang Trung-nghuyên. Trong thời gian ở Trung-nghuyên, y được gần Đông-Nhật lão nhân. Giữa sư thúc, sư diệt rất tương đắc.

Nhật-Hồ lão nhân rời Trung-nghuyên về Đại-Việt, mong bành trướng thế lực. Đặng Trường được sư phụ mang theo cùng với Vũ Nhất-Trụ, Phạm Trạch. Lúc bốn thầy trò về đến nơi, gặp đúng lúc thịnh thời Ngô vương. Ngô vương qua đời, loạn Thập-nhị sứ quân nổi lên. Trong nước cực kỳ hỗn loạn. Vì vậy thầy trò Nhật-Hồ lão nhân gặp thời.

Lão mang lý thuyết Hồng-thiết kinh ra giảng cho dân chúng: Không vua, chẳng chúa. Thần, thánh, tiên Phật đều lão hết. Trên đời chỉ có thánh Mã Mặc, Lê Anh. Của cải trong thiên hạ thuộc mọi người.

Dân chúng theo Hồng-thiết giáo rất đông. Bốn trong mười hai sứ quân, theo Hồng-thiết giáo. Nhật-Hồ lão nhân được tôn như bậc thánh. Sau vua Đinh diệt các sứ quân. Hồng-thiết giáo bị truy lùng rất gắt.

Hơn hai mươi năm trước, Nhật-Hồ lão nhân qua đời. Đệ tử của lão là bọn Vũ Nhất-Trụ, Lê Ba truyền xây lăng cho lão. Chúng phao rằng lão rất linh thiêng, song ai cũng coi lão như ma như quỷ. Từ đấy không ai biết mười đệ tử của lão ra sao.

Khi Thuận-thiên hoàng đế lên ngôi (1010) ban chỉ ân xá. Hồng-thiết giáo lại tái hoạt động, song các trưởng lão vẫn khi ẩn khi hiện.

Vì trước kia, Hồng-thiết giáo chủ trương tiêu diệt tất cả các tôn giáo khác. Chỉ Hồng-thiết giáo mới được coi là chính thống. Phật-giáo chủ trương tự giải thoát, giúp người giải thoát. Thị Hồng-thiết giáo chủ trương cần phải đoạt lấy ngôi vua, cai trị thiên hạ. Giáo chúng chỉ tôn thờ hai thánh Mã Mặc, Lê Anh, tôn trọng chức sắc trong giáo, mà không biết đến trời, Phật, bố mẹ, họ hàng. Cho nên giáo chúng bị Phật, Nho, Lão coi như tà ma ngoại đạo. Tuy vậy Hồng-thiết giáo nêu cao ngọn cờ yêu nước, nên cũng có nhiều người theo.

Từ ngày ấy, Hồng thiết giáo bí mật bành trướng. Còn các trưởng lão, ngay Khu-mật viện cũng mờ mịt về hành tung của họ. Võ lâm bí mật quật mồ Nhật-Hồ lão nhân lên, thì trong quan tài chỉ thấy khúc gỗ. Vì vậy có người bảo lão còn sống, ẩn thân đâu đó. Có người nói lão ta hiện ẩn thân trên rừng tu tiên. Có người bảo lão ta chết rồi. Không ngờ hôm nay, một trong mười đại đệ tử của lão ta tên Đặng Trường ẩn thân trong lớp áo giáp nhân của đại hiệp Trần Tự-An, bị lộ tung tích.

Đặng Trường khai, sư phụ y qui tiên. Hồng-thiết giáo giao cho y ẩn thân trong phái Đông-a trước hết để biết rõ hành tung của phái này. Sau đó dùng độc dược khống chế

những người có nhiều thế lực trong phái, rồi một ngày kia, chiếm lấy chức chưởng môn. Trước đây y bịt mặt, giả làm thích khách, sử dụng Chu-sa độc chưởng khống chế thân mẫu Thanh-Mai. Không ngờ bà một lòng, một dạ với chồng với con, thà chịu chết, chứ không chịu nghe lệnh y. Vì vậy bà chết trong đau thương cực kỳ thảm khốc.

Khi mụ Trần-thị-Phương vừa về nhà chồng, bị y kiềm chế. Mụ lúi rúi tuân theo. Không những mụ không chống đối, mà còn lấy làm khoan khoái, khi gây ra những vụ xáo trộn trong gia đình Tự-An. Mấy hôm trước đây, y nhận được lệnh khẩn cấp của hội đồng giáo vụ trung ương, bằng mọi cách phải giết chết Tự-Mai với Tôn Đản, vì hai người đã luyện Vô-nhân tướng thần công, có thể giải Nhật-hồ độc chưởng. Còn đối với bọn Thanh-Mai, Mỹ-Linh, cần khống chế bằng độc dược. Y vội bỏ thuốc độc thi hành. Không ngờ bị Đỗ Lệ-Thanh khám phá ra. Thấy vậy, y truyền cho mụ Phương giết Tự-Mai với Tôn Đản bằng phương pháp tẩm thuốc độc vào nhẫn, rồi tát nó. Một lần nữa, bị bại lộ.

Theo lời y khai, trong phái Đông-a có đến hơn mươi đệ tử bị khống chế bằng độc chưởng. Tuy vậy những đệ tử đó địa vị không cao cho lắm.

Trần Thông truyền bắt tất cả đêm về huyện đường. Y kính cẩn nói với Thanh-Mai:

– Khải tấu vương phi. Tên Đặng Trường này rất quan trọng đến vận mệnh xã tắc, tiểu nhân phải khẩn cấp giải y về Thăng-long, giao cho Khu-mật viện. Còn mụ Trần-thị-Phương, chẳng qua bị khống chế, tội cũng không đến nỗi nặng. Y thị chỉ phạm tội lỗi đạo vợ chồng, cần đưa về xã cho hành hình.

Thanh-Mai gật đầu:

– Điều cần nhất, phải tra xét xem ai đã hại vương phi Khai-thiên vương với phu nhân của Hồng-Sơn đại phu.

Trần Thông lại thẩm vấn Đặng Trường. Y nói:

– Người hãm hại vương phi Khai-thiên vương không phải tôi. Tôi được lệnh khống chế phái Đông-a. Còn người phụ trách ở Thăng-Long tên Vũ Nhất-Trụ. Còn phu nhân của Hồng-Sơn đại phu tôi không rõ.

Mỹ-Linh truyền lệnh:

– Ngày mai tôi lên đường về Thăng-long. Tên Đặng Trường võ công rất cao, lại biết sử dụng độc dược, đích thân tôi sẽ giải y về theo.

Bảo-Hòa suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Điều quan trọng nhất chúng ta phải tìm ra tông tích Vũ Nhất-Trụ, cùng hội đồng giáo vụ trung ương. Chúng mới sai người truyền lệnh cho Đặng Trường giết Tự-Mai, Tôn Đản vì hai tiểu sư đệ này đã học được Vô-ngã tướng thần công. Như vậy y chỉ biết Khai-quốc vương, Đản, Mai học được thần công này mà không biết Thiệu-Thái, Mỹ-Linh với Bảo-Hòa cũng học được. Căn cứ vào điều này, chúng ta tìm ra y không khó.

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Em không tin như vậy. Việc chú hai với Tôn Đản, Tự-Mai học Vô-ngã tướng thần công cho đến giờ này chỉ người trong trang Thiên-trường biết mà thôi. Em nghi tên Đặng Trường khai láo, để đánh lạc hướng chúng ta.

Bảo-Hòa vùt tinh ngộ:

- Chị hiểu rồi. Nhất định Hồng-thiết giáo có liên hệ với bọn Tống. Chúng ra lệnh giết Tự-An, Tôn Đản để dằn mặt cậu hai. Hơn ai hết chúng biết hai người này đi với cậu hai mấy tháng liền. Bây giờ xuất hiện phá kế hoạch của chúng. Chúng giết hai người, để cậu hai kinh sợ, chồn bớt ý chí. Còn đối với sư tỷ Thanh-Mai, dĩ nhiên chúng muốn kiềm chế. Chúng cũng muốn kiềm chế em vì biết địa vị em ở Bắc-biên sau này tối quan trọng. Chúng còn muốn kiềm chế anh Thiệu-Thái với Mỹ-Linh vì biết sau này hai người ắt kế nghiệp bố với mạ mạ.

Sáng hôm sau, Trần Thông tới trang Thiên-trường rất sớm, xin tấu trình công chúa một việc cực kỳ hệ trọng. Mỹ-Linh truyền mời ông ta vào. Viên huyện lệnh quỳ gối hành lễ:

– Khải tấu công chúa điện hạ. Đêm qua, trong thiểm huyền có nhiều biến động khủng khiếp. Thần xin tấu để công chúa tường.

– Huyện quan cứ nói.

– Khải tấu công chúa, trong xã Yên-vĩ sương sen có án mạng, rất kinh khủng.

Bấy giờ đang thịnh thời Thuận-Thiên hoàng đế. Đến đánh chửi nhau cũng hiếm có, chứ đừng nói án mạng. Mỹ-Linh vốn là Phật-tử, nghe vậy nàng ngồi nhambi dậy:

– Ai bị giết? Ai giết người?

– TẤU, cả một gia đình gồm vợ, chồng, ba đứa con. Đến súc vật cũng bị giết gồm, một con trâu, một con nghé, một con gà mái, hai mươi con gà chiếp, ba con chó, hai con mèo, tám con vịt. Kẻ giết không biết ai. Nhưng hung thủ vô tình đánh rơi chiếc mũ tu lờ lại. Như vậy có thể y là nhà sư.

Huyện quan trình ra cái mũ tu lờ. Thấy chiếc mũ, Tự-Mai, Tôn Đản nhìn nhau. Cả hai ngơ ngẩn cả người ra. Mỹ-Linh không thấy cái khác lạ trên mặt hai sư đệ. Nàng hỏi:

– Nạn nhân tên gì?

– Y tên Đặng Đức-Cần.

Nghe nói đến tên Đặng Đức-Cần, Tôn Đản, Tự-Mai đưa mắt nhìn nhau. Vì hai đứa đã thấy y trong nhà mụ Anh-Trần. Bởi y có cái đầu bò liếm, trán dô, mắt cá chuối, răng hô, tiếng nói như vịt đực.

Tự-Mai hỏi:

– Thưa huyện quan, họ bị giết bằng kiếm, hay bằng chưởng?

– Mỗi người, mỗi thú bị giết không giống nhau. Tên Cần bị cắt lưỡi. Cái... cái... bị cắt, nhưng lại nhét vào miệng y.

Tự-Mai hiểu rằng Trần Thông định nói dương vật tên Cần bị cắt, rồi nhét vào chính miệng y. Nhưng vì tâu như thế e bất nhã trước công chúa. Nên Thông ấp úng. Tính tò mò, Tự-Mai hỏi:

– Vợ y bị giết như thế nào?

– Y thị bị một cây tre lớn hơn cổ tay, vót nhọn, đâm vào âm hộ, xuyên lén đến cổ.

Nói đến đây, viên huyện quan rùng mình, rồi tiếp:

– Một đứa con trai bị chặt làm hai khúc. Một đứa bị chẻ dọc làm đôi. Đứa con gái bị treo cổ.

Mỹ-Linh thấy chuyện ly kỳ. Nàng hỏi:

– Còn thú vật, bị giết ra sao?

– Trâu, nghé bị chặt hết bốn chân. Lúc tiểu nhân đến khám nghiệm, chúng vẫn còn thở. Chó bị cắt đầu. Mèo bị xé làm đôi. Gà bị cột cổ thành xâu, treo trên ngọn tre. Vịt bị chặt hết chân, cánh.

Nghe huyện quan nói, Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Thanh-Mai. Vì trước đây người ta nói rằng, bất cứ kẻ nào gây hấn với phái Đông-a. Đại-hiệp Trần Tự-An sẽ giết cả nhà, luôn cả chó, mèo, gà, vịt cũng không tha.

Biết ý Mỹ-Linh, Thanh-Mai lắc đầu:

– Mỹ-Linh đừng hiểu lầm. Phụ thân chị định trừ phạt kẻ nào, ông sẽ để tên lại phạm trường, cho người khác kinh sợ, chứ không bao giờ làm chuyện dấu diếm như vậy.

Mỹ-Linh cũng nhận thấy thế. Nếu Tự-An thù tên Đặng Trường, với mụ Phương. Hôm qua ông đã giết chết tại chỗ, việc gì phải trao cho quan nha.

Mỹ-Linh bảo huyện quan:

– Huyện quan truyền cho xã chôn cất, tiếp tục điều tra, rồi trình về phủ Khai-quốc.

Trần Thông đi rồi, Tự-Mai đưa chiếc mũ tu lờ ra nói:

– Chiếc mũ này của nhà sư ấy.

Tất cả mọi người đều đưa mắt nhìn Bảo-Hoà. Bảo-Hoà cầm lấy mũ coi lại, thì đúng chiếc mũ của nhà sư trẻ theo sát, giúp đỡ bên nàng lâu nay. Tự-Mai vốn có cảm tình với nhà sư, nó nói:

– Anh ấy hành sự kỳ bí. Võ công tuyệt cao. Nhất định tên Đặng Đức-Kênh phải phạm tội nặng lắm, mới bị xử như vậy. Chúng ta chẳng nên thắc mắc làm gì.

* * * *

Xã Hải-lộ có hai chợ. Một chợ họp hàng ngày, vào buổi sáng sớm. Ban mai, ánh sáng lờ mờ, người ta đã tới chợ đông đảo. Khi mặt trời lên cao, chợ thưa dần. Còn chợ chính, nằm ngay trước đình làng. Chợ họp hàng ngày, từ sau Ngọ, nhưng lưa thưa, rất ít người, gọi là chợ hôm. Phiên chợ của xã có hai ngày, ngày một và tám.

Hôm nay, ngày mười bẩy, còn một ngày nữa mới tới phiên chợ. Thế mà sáng sớm, dân chúng đã tụ hội đông đảo. Già, trẻ, lớn bé lũ lượt kéo nhau đến chợ. Người ta cho biết, hôm qua cụ tiên chỉ cùng chức sắc đã họp để xử tội con gái trong xã làm bại hoại luôn thường. Người bị bị xử tên Trần-thị Phượng, được gả làm phu nhân trang chủ Thiên-trường. Nhưng mới đây mụ phạm ba trong bẩy tội của Thất xuất. Quan huyện truyền đem mụ về xã, để trong xã xử tội, làm gương cho con gái.

Đúng giờ Thìn, ba hồi trống chấm dứt, ông trương-tuần đi trước, lưng đeo bảo đao. Phía sau bốn tráng đình, giải mụ Trần-thị-Phượng, tay bị trói giật cánh khỉ ra giữa chợ. Họ trói mụ vào cây cột đã đóng sẵn từ bao giờ.

Tuy là công chúa, thuộc lầu luật lệ Đại-Việt, nhưng Mỹ-Linh chưa từng được xem xã xử tội nhân vi phạm thuần phong mỹ tục bao giờ. Nàng đề nghị Thanh-Mai, Bảo-Hoà giả trang làm người nông dân, trà trộn vào dân làng để xem cuộc hành hình.

Một thiếu nữ thở dài:

- Con mụ Phương này, nhan sắc đã không ra gì. Tài năng nội trợ càng tồi tệ. Thế mà không hiểu tại sao một người như ông Trần Tự-An lại cưới mụ về làm chi?

Một thiếu nữ khác xì một tiếng:

- Chị mà biết gì. Tự ông tới tuổi ngũ tuần, không muốn lấy vợ quá trẻ. Ông tìm người có tuổi mà cưới. Xét ra chỉ có mụ ta, trên ba mươi tuổi chưa lấy chồng mà thôi.

Một thanh niên lớn tuổi nói:

- Đúng ra ông sẽ cưới con nhà danh giá. Nhưng ông cho rằng lấy một người dốt nát, rồi về ông dạy dỗ mấy hồi. Có ngờ đâu, ông lấy phải cái thứ quá ngu dốt, không biết thế nào là phải, thế nào là trái. Vì vậy ông nói gì mụ cũng không nghe.

Một ông già tiếp:

- Lỗi lầm của ông, khi đệ tử, con, cháu đều nhiều kiến thức. Ông đem mụ về đặt lên trên. Mụ vừa ngu vừa dốt, ương ngạnh, bởi vậy mới xảy ra chuyện hôm nay.

Đến đó mọi người ngừng bàn tán. Ông lý trưởng đứng giữa chợ, tay cầm tờ giấy, ghé miệng vào loa nói:

- Trình quan viên hàng xã. Hôm qua xã đã họp để xử Trần-thị Phương. Hôm nay tôi xin đem thi hành hương quyết.

Ông ngừng lại kể tội thứ nhất của mụ là điêu ngoa, ác độc với con chồng. Thứ nhì lăm lời, cãi chồng. Thứ ba hiệp đảng với gian nhân. Đúng ra tội này, mụ bị tung xéo, nhưng vì xã không được quyền xử tử, nên chỉ có thể phạt tối đa ba tội một lúc. Một, nọc xuống đánh ba mươi roi. Hai, gọt đầu sơn vôi. Ba, thả bè trôi sông.

Dân chúng vỗ tay hoan hô vang dội.

Trưởng tuần cho tráng đinh nọc mụ ra, đánh đủ ba mươi roi. Roi đánh bắng mây, chỉ đau mà không sợ chết. Mụ Phương quằn quại dẫy dựa, chịu đủ ba mươi roi.

Tiếp đến, người ta mang dao kéo ra cạo hết tóc mụ. Đầu mụ trọc lóc. Một tráng đinh mang ra bình vôi, lấy vôi trát lên đầu. Vì khi cạo tóc, lưỡi dao làm cho da đầu bị rách nhiều chỗ. Vì vậy khi bôi vôi lên, mụ đau xót rên la.

Tiếp đến, ba bà già bước ra. Một bà bưng bát gạo, một bà bưng bát muối. Một bà lấy lá lót tay, rồi cầm tay mụ Phương dắt đi. Miệng bà lầm nhầm đọc một những gì Mỹ-Linh không nghe rõ.

Thanh-Mai giải thích:

- Dân chúng trong làng tin rằng mụ Phương là con ma, con quái đầu thai làm hại làng. Vì vậy dùng muối với gạo rắc lên bước chân mụ đã đi qua, như vậy ma quái không trở lại nữa. Còn một bà cụ nắm tay thị dắt đi ra bờ sông. Vì coi mụ như một thứ dơ bẩn, cần lót lá mà nắm tay, nếu không cái dơ từ tay mụ truyền qua.

Tới bờ sông đã có cái bè chuối để đó từ bao giờ. Mụ Phương bị dắt xuống bè. Trên bờ trống đánh liền ba hồi, người ta xô cái bè ra xa. Nước sông đang chảy xiết, cái bè trôi đi liền.

Thanh-Mai giải thích:

- Bè chở mụ ấy, dạt vào xã nào, xã ấy phải đem mụ lên, dùng làm tội tú, chuyên quét chợ, hoặc gả cho thằng mõ làng.

Thanh-Mai trở về trang Thiên-trường, trời đã quá Ngọ. Đại hiệp Trần Tự-An dặn con:

– Con sinh ra làm gái. Nhưng bố tạo cho con cái chí khí nam nhi. Với tái trí của con, e khó có người vượt qua. Con cùng với hai chú đi lên vùng Mê-linh tiếp xúc với phái Tân-viên, mục đích lo bảo vệ đất nước. Con đừng nên vì tình cảm riêng tư, mà làm trái với lời bố dạy. Bố nói ít. Con hiểu nhiều.

Thanh-Mai biết bố nhắc mình không nên vì Khai-Quốc vương, làm trái quyết định của môn phái. Nàng kính cẩn nghe lời, mà trong lòng chua xót.

Có tráng đinh phi ngựa khẩn cấp từ cổng trang vào. Y xuống ngựa hành lễ với Trần Tự-An:

– Trình chủ nhân, ngoài cổng trang có một cô gái, mặt che bằng một vuông lụa xin được gặp chủ nhân. Tiểu nhân hỏi tên họ, cô ta nhất định không chịu khai. Sau cùng cô ta đưa cái hộp này cho tiểu nhân, rồi dặn rằng trình chủ nhân.

Tự-An mở nắp hộp ra, bên trong hộp có một cái vòng bằng ngọc mầu xanh biếc. Thanh-Mai bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Vì cái vòng đó trước đây thân mầu nàng thường đeo. Lúc sắp qua đời, bà tháo đưa cho bố nàng, dặn rằng:

”Đây là chiếc vòng anh dẫn lễ hỏi cưới em. Không thể chôn theo em được. Vì chôn theo, hồn em không thoát được. Anh hãy cất đi. Khi em chết rồi, hồn em sẽ theo bên cạnh anh, phù hộ cho anh gặp được một giai nhân tài sắc vẹn toàn. Khi anh gặp người như anh ước mơ, anh đem vòng ngọc này tặng nàng. Như vậy em biết anh yêu thương người ấy. Em sẽ giữ gìn nàng, phù hộ nàng thành kế thất của anh.”

Sau này đại hiệp Tự-An cưới mụ Trần-thị Phương. Thanh-Mai không thấy mụ đeo chiếc vòng này. Nàng hỏi bố, đại hiệp Tự-An im lặng không trả lời. Bây giờ thấy lại chiếc vòng cũ, nàng kinh ngạc đưa mắt nhìn bố như dò hỏi nguyên do.

Đại hiệp Tự-An thấy chiếc vòng, tay ông cầm lên mà hơi run run. Thiên-trường tú kiệt cũng như Thanh-Mai thấy ông có cử chỉ tỏ ra cực kỳ súc động, điều mà chưa từng ai thấy ở ông bao giờ. Vì vậy không ai dám lên tiếng hỏi. Tự-An vẩy tay ra hiệu cho tráng đinh loan tin, rồi ông vọt lên mình ngựa của y phi ra cổng trang. Tới cổng, ông nhảy xuống ngựa, hỏi tráng đinh canh cổng:

– Vị cô nương đó đâu?

Tráng đinh chưa kịp trả lời, có tiếng nói trong như sương mai, ngọt dịu như cam thảo:

– Em đây!

Một thiếu nữ thân hình mảnh mai đứng núp sau bụi hoa nhài chạy lại ôm chầm lấy Tự-An. Tự-An quên mất thân phận mình là một đại tôn sư võ học vang danh thiên hạ, trước mặt còn tráng đinh, đệ tử. Ông cũng ôm lấy thiếu nữ. Nàng khóc trong cơn nghẹn ngào:

– Em...em tưởng kiếp này không gặp lại anh nữa.

Rồi nàng nắc lên, trong khi vẫn gục đầu vào vai Tự-An. Tự-An khẽ gỡ khăn lụa che mặt nàng ra, tất cả tráng đinh, đệ tử đều bật lên tiếng ồ ề kinh ngạc. Họ kinh ngạc là phải, vì lần đầu tiên họ thấy vị đại tôn sư bộc lộ tình cảm một cách mãnh liệt, lộ liễu trước mặt mọi người. Vì thời bấy giờ, ngay vợ chồng cũng không thể nắm tay nhau trước

mặt mọi người, chứ đừng nói ôm nhau. Lý do thứ hai họ kinh ngạc, vì thấy thiếu nữ ôm lấp Tự-An gọi bằng anh, ít ra cũng trên ba mươi tuổi. Nào ngờ khuôn mặt nàng quá trẻ, lại đẹp như tiên nữ.

Cách đây hơn năm, nhân có việc qua Thăng-long, đại hiệp Trần Tự-An cùng một người bạn vốn là danh sĩ để đỡ tên Chu Anh, thả con thuyền trên sông, uống rượu thưởng trăng. Khoảng gần giờ Tý, thuyền đi vào vùng Từ-ninh, ánh trăng chiếu xuống sáng vắng vặc. Sông Hồng nước chảy mầu đỏ tươi như máu. Chu Anh cho thả neo, rồi hai người đem rượu, hoa quả ra, vừa uống vừa nói chuyện thế tục.

Giữa lúc hai người đang vui chuyện, thì đâu đó vắng lại tiếng đàn, âm điệu thanh tao nhẹ nhàng. Chu Anh sẽ ra hiệu cho bạn im lặng để thưởng thức âm thanh kỳ diệu. Tiếng đàn đang êm đềm như sóng nước hồ thu, như thiếu nữ đang đu xuân. Bỗng dồn dập, rồi chuyển sang buồn bã, nức nở như thiếu phụ phòng không, than khóc cho duyên phận.

Tự-An là người bác học, đa năng không học thuật nào ông bỏ qua. Duy có một điều ông không thông, không hiểu gì về âm nhạc. Thế nhưng khi nghe tiếng đàn, giọng hát, ông dễ bị cảm xúc theo âm điệu nhất. Bản đàn đút, ông hỏi bạn:

– Bản nhạc vừa rồi tên gì nhỉ, mà tôi chưa từng nghe qua?

Chu Anh đáp:

– Bản này tên Xuân dạ Việt-nữ chiến Trường-an. Tác giả tên Nguyễn Giao-Chi, một nữ anh hùng thời Lĩnh-nam.

Tự-An gật đầu:

– À bản này có lai lịch rất hùng tráng. Nguyên vào thời Lĩnh-nam, lúc Trần Tự-Sơn bị Quang-Vũ bắt giam ở Trường-an. Bắc-bình vương Đào Kỳ, cùng vương phi Nguyễn Phương-Dung đem anh hùng đi giải cứu. Trên đường từ Phù-phong đi Trường-an, Nguyễn Giao-Chi đã sáng tác bản này. Cho nên âm điệu hùng tráng thì có hùng tráng, buồn thì cũng có vẻ buồn. Người đánh bản đàn này,ắt phải có kiến thức đây.

Bỗng có tiếng phách, tiếng đàn đáy cùng tiếng hát vọng qua. Hai người lắng tai nghe:

Lĩnh-Nam là đất anh hùng,

Vua Bà ngự trị, một lòng thương dân.

Mê-linh khởi nghĩa,

Ánh trăng soi, lửa chiếu đến ngang trời.

Vua Bà cầm bảo kiếm, quyết một lời:

Thề đem sức, giúp đời dành tự chủ.

Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,

Lưu thủ đan tâm chiêm hän thanh.

Khi đuổi giặc, rồi thì đất tổ thái bình,

Đem tất cả hùng tài dựng lại nước.

Tài không thiếu, đức cũng đủ, dư thừa phương lược,

Chỉ hiềm vì, thế nước đã suy vi,

Cẩm-khê sóng cả bốn bề,

Anh hùng gieo xuống, hồn về cỏi tiên.

Nghìn năm lịch sử ghi tên.

Tự-An ngơ ngác hỏi Chu Anh:

– Chu huynh, điệu hát này là điệu gì, tôi chưa từng nghe qua? Tôi chỉ phân biệt được hai câu đầu ngâm theo lối sa-mạc. Còn lại thì mù tịt.

Chu Anh trả lời bằng cái lắc đầu.

Hai người hướng mắt nhìn theo nơi phát ra tiếng hát, nơi đó có một con thuyền nhỏ, đang đỗ trôi theo giòng. Bỗng trên thuyền lại vang lên tiếng hát vọng buồn não nuột. Tiếng hát vừa cất cao, lập tức bị cắt đứt, thay vào đó bằng tiếng hé tánh lanh lảnh, đầy vẻ khủng khiếp, rồi có tiếng la:

– Cứu tôi với!

Tiếng la bị gián đoạn bằng tiếng ú ớ, rõ ra tiếng đàn bà bị bịt miệng. Tự-An bảo phu đò:

– Mau chèo thuyền lại phía con đò nhỏ cho ta.

Thuyền lao tới con đò nhỏ. Có tiếng nói lớn:

– Thuyền ai kia, mau ngừng lại. Đừng dại can thiệp vào chuyện của bang Hồng-hà mà mất mạng.

Tự-An nhún mình một cái, ông đã nhảy sang con đò nhỏ. Một người tầm thước trên đò vung đao chém ông. Còn ở trên không, ông phóng một chưởng hướng người ấy. Người ấy bay bổng lên không rơi tòm xuống nước. Tự-An đã đáp nhẹ nhàng trên con đò nhỏ. Hai người khác từ trong lòng đò chui ra, vung đao tấn công ông. Ông dơ tay phẩy nhẹ một cái, đao người nọ chém vào đao người kia. Cả hai ngơ ngác ngẩn người ra. Một tên hỏi:

– Người là ai? Phải chăng người thuộc phái Đông-a?

Tự-An chụp cổ hai tay liệng xuống sàn thuyền, ông dẫm chân lên ngực chúng, rồi hướng vào trong đò hỏi:

– Dám hỏi vị nào là chủ đò? Tại hạ Trần Tự-An phái Đông-a cứu viện trễ, làm các vị kinh hoàng, thực có lỗi.

Ánh đèn trong đò cùng ánh trăng chiếu sáng, hiện ra một trung niên nam tử, mặt đẹp như ngọc tuổi khoảng bốn mươi lăm, bốn mươi sáu. Cạnh ông một thiếu phụ tuổi khoảng bốn mươi, dáng người thanh nhã, khuôn mặt thanh tú, cử chỉ mềm mại. Phía sau, một thiếu nữ tuổi mười bảy, mười tám. Nàng cúi đầu trong thuyền, vì vậy ông không nhìn rõ mặt.

Trung niên nam tử chắp tay hướng Tự-An:

– Đa tạ đại hiệp cứu viện. Nếu không chúng tôi đã bị giết chết trên sông này rồi. Tôi họ Đào, tên Phúc. Vợ tôi tên Bích-Lân. Chúng tôi đều làm nghề ca hát trong thành Thăng-long.

Tự-An à lên một tiếng:

– Thì ra hai vị nổi danh Phúc-Lân song phụng đấy. Tại hạ ở Thiên-trường từng nghe danh hai vị nức tiếng Long-thành vì có giọng hát không thua gì Trương Chi. Tại hạ thầm

ước ao có ngày được diện kiến, không ngờ duyên may dun dủi, lại gặp hai vị trên sông Hồng.

Đào Phúc hướng vào trong khoang thuyền gọi:

– Hà-Thanh, con mau ra tạ ơn đại hiệp cứu mạng đi.

Thiếu nữ từ trong thuyền bước ra, nàng cúi đầu hành lễ:

– Đa tạ Trần đại hiệp cứu mạng. Ông này nguyện khắc cốt ghi tâm.

Chu Anh cho hai con thuyền kè sát vào nhau. Ông chắp tay:

– Anh em chúng tôi ngồi trên thuyền uống trăng, hâm rượu, nói chuyện cổ kim. Bỗng đâu tiếng hát Song Phụng vọng qua, làm cho hồn phách như lên tiên. Nào mời hai vị cùng cô nương Hà-Thanh sang bên này, chúng ta đàm đạo.

Tự-An hỏi hai tên đạo tặc:

– Chúng bay tên gì, mau khai ra.

Vừa hỏi, ông vừa vận sức vào chân. Hai tên đạo tặc đau quá, rên rỉ. Một tên nói:

– Tiểu nhân tên Công. Còn người này tên Du. Bọn tiểu nhân thuộc bang Hồng-hà.

– Các người lên con đò này, với mục đích gì? Do lệnh của ai?

– Thưa, bọn tiểu nhân được lệnh bang chủ theo dõi cô nương Hà-Thanh từ hơn tháng nay. Bang chủ ra lệnh cho bọn tiểu nhân phải bắt cóc, đem về tổng đường. Hôm nay bọn tiểu nhân mới ra tay.

Trần Tự-An đã nghe nói nhiều về bang Hồng-hà. Chúng làm ăn trên suốt giải sông Hồng, sang sông Cầu, sông Đuống. Dân thuyền chài đánh cá, dân buôn gỗ từ mạn ngược về, dân buôn trên sông đều phải phục tùng, nộp thuế cho chúng. Bằng không khó mà yên ổn làm ăn. Bang chủ là ai, ông chưa từng nghe qua. Chỉ biết y gốc người Hoa, võ công rất cao cường. Ông cùng các sư đệ có ý tiểu trừ bọn chúng. Nhưng bang chúng rất khôn khéo, không bao giờ họ đụng chạm với người của sáu đại môn phái Lĩnh-nam. Chúng lại càng tránh không đụng tới quan binh. Vì vậy bang chúng ngày càng đông, thế lực càng mạnh.

Trần Tự-An suy nghĩ rất nhanh:

– Muốn diệt trừ một đảng cướp lớn như bang Hồng-hà, một mình ta không thể làm nổi. Ta cần bàn với các sư đệ, cùng chưởng môn nhân đại môn phái xem sao đã.

Vì vậy ông ôn tồn bảo hai tên lâu la:

– Hai người về nói với bang chủ rằng Trần Tự-An phái Đông-a cấm chỉ bang chúng không được làm khó dễ Song-Phụng đất Thăng-long. Dù các người chỉ đụng đến sợi tóc cô Hà-Thanh, ta sẽ giết toàn bang không sót một người, dù con gà con chó cũng không tha.

Nói rồi ông vẫy tay một cái, hai tên cướp rơi tòm xuống sông. Chúng lặn đi mất tăm.

Thời bấy giờ, trên toàn đất Đại-Việt có hàng trăm bang hội, hàng chục môn phái nhỏ. Bang nào, môn phái nào cũng có đệ tử, gây ảnh hưởng trong vùng. Tự nhiên họ tạo ra luật lệ không thành văn riêng biệt gọi là luật Võ-lâm. Dù bang nào lớn, mạnh đến đâu, dù phái to đến mấy cũng không được vi phạm luật lệ đó. Chủ trương của mỗi bang, mỗi phái có nhiều điều khác biệt. Trong các phái, sáu phái lớn nhất, đã thành lập từ lâu, đào

tạo nhiều đệ tử làm lên sự nghiệp hổn hách, đó là phái Tiêu-sơn, Mê-linh, Đông-a, Tân-viên, Sài-sơn, và Tây-vu.

Cố nhất phải kể phái Sài-sơn, do Phù-Đổng thiên vương sáng lập. Ngài được toàn quốc tôn làm bậc thánh. Khi còn sinh thời, ngài đã làm lên công nghiệp kinh thiên động địa. Một người, một ngựa, dùng gậy sắt phá giặc Ân. Sau đó ngài ẩn trên núi Sài-sơn dạy đệ tử, lưu truyền đến nay. Ngài được tôn làm thánh, vì sau khi qua đời, ngài rất linh thiêng. Dân Việt thường gọi ngài bằng nhiều từ ngữ khác nhau như Thánh Dóng, Thiên-vương hay Phù-Đổng Thiên-vương. Phái Sài-sơn không chỉ học võ, mà còn học cõi ngựa, trồng cây, Thiên-văn, Lịch-số, kể cả nấu ăn. Tôn chỉ của phái này, lấy việc phù trợ quốc gia làm chính. Tổng đàn đặt trên núi Sài-sơn. Hồng-Sơn đại phu hiện làm chưởng môn phái này. Nhưng ông lại không ở trên tổng đàn.

Tiếp theo, đến gần cuối đời Hồng-bàng, vua Hùng gả công chúa cho phò mã Sơn-Tinh. Sơn-Tinh đem công chúa lên núi Tân-viên hưởng thanh phúc. Ngài cũng được tôn làm thánh, dân chúng thường gọi ngài là thánh Tân-viên. Ngài tuy được tôn kính, song chỉ về phương diện tôn giáo, vì ngài rất linh thiêng. Thế kỷ thứ bẩy, linh khí đất Việt bốc lên chín tảng mây. Quan thái sử lệnh tâu lên vua Đường. Nhà vua sai một người giỏi bậc nhất vẽ phong thủy sang làm An-nam đô hộ phủ với lời dặn rằng phải ẽm tất cả những linh khí đất Việt, cùng phá các thế đất phát để vương đi. Cao Biền hoàn thành sứ mệnh khắp nơi. Chỉ duy có núi Tân-viên, y ẽm mà không thành công. Y bị thánh vật, sút mất mạng dưới chân núi.

Đương thời thánh Tân-Viên thu dụng, cùng đào tạo đệ tử rất đông. Vì vậy các đời sau lấy tên núi Tân-viên gọi môn phái này. Phái Tân-viên lấy tôn chỉ khuông phù chính nghĩa, diệt trừ kẻ ác, cứu khổn phò nguy. Thời Lĩnh-nam, vua Trưng xuất thân phái Tân-viên, mà thành đại nghiệp. Chưởng môn phái Tân-viên hiện là Đặng Đại-Khê. Tổng đàn đặt trên núi Tân-viên.

Phái Tây-vu được thành lập vào thời Lĩnh-nam (39 sau Tây-lịch). Sự thực lúc đầu, 72 động vùng Tây-vu, Thiên-sở của các bộ lạc ít người như Thái, Mán, Mường, Nùng, Tày, Mèo, đại hội, bầu Hồ Đề làm thống-lĩnh đặt tên chung 72 động là Tây-vu. Trong cuộc khởi binh của vua Trưng, đệ tử Tây-vu đóng một vai trò cực kỳ trọng yếu. Sau khi vua Trưng tuẫn quốc, họ còn kháng chiến, tự lập thành những tiểu quốc gia riêng biệt, không chịu thống thuộc chính quyền Hán. Trải qua nghìn năm Bắc thuộc, cho đến đầu đời Lý (1010) tổng cộng còn 207 tiểu quốc, sử gọi là Khê-động. Phái Tây-vu hiện do Thân Thừa-Qúi, phò mã của Thuận-thiên hoàng để làm chưởng môn. Nhưng người làm vua Bắc-biên của 207 khê động là Lĩnh-nam bảo quốc, hòa dân công chúa, con gái thứ nhì của Thuận-thiên hoàng để, tức vợ của Thân Thừa-Qúi. Tổng đàn của phái này đặt ở núi Hoàng-liên-sơn.

Phái Mê-Linh, mới được thành lập vào thời vua Đinh Tiên-Hoàng. Nguyên sau khi vua Trưng tuẫn quốc, các tướng sĩ ẩn thân vào dân chúng tiếp tục luyện võ dạy đệ tử, đợi một mai khôi phục đất nước. Phải đợi cho đến thời vua Đinh, Hoa-Minh thần ni, mới viết thư mời tất cả các chi phái nguồn gốc từ thời vua Bà lại họp, lập ra phái Mê-linh. Họ bao

gồm đệ tử phái Long-biên, Hoa-lư, Cửu-chân, Khúc-giang, Quế-lâm thời Lĩnh-Nam. Tôn chỉ của phái này thu gọn lại sáu chữ bảo quốc, trấn bắc, bình nam. Tổng đàn hiện đặt ở núi vua Bà hay Mê-linh. Chưởng môn là sư thái Tịnh-Tuệ.

Phái Tiêu-sơn được thành lập từ khi Tỳ-ni Đa-lưu-chi sang Lĩnh-nam. Ngài dạy Thiền-công cho tổ sư Pháp-Hiền. Thiền công gốc ở cửa Phật. Còn ngoại công lại do một tục gia đệ tử tên Trần Tự-Viễn sáng chẽ ra. Phái Tiêu-sơn coi như được lập vào thế kỷ thứ sáu. Trải qua bao thế hệ, sản xuất nhiều cao tăng đắc đạo. Đến đời Bồ-tát La Quý-An, ngài mới chủ trương can thiệp vào việc đời, lập lại nước Việt. Cho nên lịch sử Việt dùng danh từ Thầy tăng mở nước để nói về các ngài. Tổ thứ mười hai là Vạn-Hạnh thiền sư, chủ trương đó mới thành công. Vua Lê Đại-Hành, đại đệ tử của ngài có chiến công đánh Tống, bảo vệ đất nước. Đệ tử khác của ngài là Lý Công-Uẩn lập ra triều Lý, tức Thuận-thiên hoàng đế. Tổng đàn của phái Tiêu-sơn đặt tại chùa Tiêu-sơn. Chưởng môn hiện là Minh-Không thiền sư. Ngài giữ nhiệm vu Quốc-sư tức thầy của nhà vua.

Mới nhất, phái Đông-a. Tổ của phái Đông-a là Trần Tự-Viễn, nhân học Thiền-công nhà Phật của phái Tiêu-sơn, rồi chẽ ra ngoại công. Ông chính là tổ sư ngoại công của phái Tiêu-sơn. Ông rời chùa Tiêu-sơn về Thiên-trường lập ra phái mới. Trong chữ Hán, chữ Đông với chữ A hợp lại thành chữ Trần. Vì vậy phái này mang tên Đông-a. Chủ trương của phái Đông-a bao gồm Bảo vệ đất nước, duy trì công đạo, cứu khốn phò nguy. Chưởng môn hiện là Trần Tự-An.

Trong sáu phái, có năm vị nổi tiếng Đại-Việt ngũ long là Minh-Không, Đặng Đại-Khê, Hồng-Sơn đại phu, sư thái Tịnh-Tuệ, và Trần Tự-An. Năm người như ông vua không ngai. Võ công, kiến thức cao không biết đâu mà lường. Võ lâm Hoa-Việt nghe đến tên vừa kính, vừa sợ. So về thực lực, phái Tiêu-sơn mạnh nhất rồi đến phái Đông-a. Khi chưởng môn phái Tiêu-Sơn phán một câu, không ai mà không cúi đầu tuân phục. Thứ đến phái Đông-a, có đến năm đại cao thủ ngang nhau. Họ rất đạo đức, song không ai dám đụng vào phái này. Chỉ cần gây oán với họ, thì coi như cuộc đời không bao giờ yên ổn.

Hôm nay, Trần Tự-An đưa ra lời cấm đụng vào Long-thành Song-Phụng cùng Đào Hà-Thanh. Hai tên cướp nghe tên ông mà kinh tâm động phách.

Tuy nghe Trần Tự-An đưa ra lời đe dọa bọn Hồng-hà, nhưng Đào Hà-Thanh cũng run lật bật. Nàng hỏi:

– Trần đại hiệp. Không biết...không biết chúng định bắt... bắt tiểu nữ làm gì?

Tự-An an ủi Đào Hà-Thanh:

– Cô nương đừng sợ. Tuy chúng không nói ra, tôi cũng đã hiểu mục đích của chúng rồi. Cô nương không biết võ, chắc không thù oán gì với chúng. Tuổi cô nương còn trẻ, không giàu có ức vạn, chúng bắt cô nương chẳng phải vì của. Thế thì chúng bắt cô nương vì nhan sắc diễm lệ mà thôi. Cô nương cứ yên tâm, chúng không dám đụng đến cô nương đâu.

Hà-Thanh theo bố mẹ sang thuyền của Chu Anh. Chu Anh thân rót nước, đem hoa quả mời khách, rồi ông nói:

- Chúng tôi ngồi trên thuyền, trộm nghe giọng ca khi thì như sương mờ ban mai, khi thì như mây chiểu trên đồi, khi thì lảnh lót như tiếng sáo diều. Lòng cứ tự hỏi, ai mà có giọng ca này. Thì ra giọng ca Bích-Lân của Long-thành.

Ông quay lại giới thiệu với Trần Tự-An:

- Trần huynh ở xa, lại không mấy chú ý đến ca hát, nên không biết danh Long-thành Song-Phụng cũng phải. Đệ xin vì huynh mà trình bầy.

Khi vua Lý Thái-tổ thiên đô từ Hoa-lư ra Thăng-long, dân chúng bốn phương kéo về lập nghiệp, không đầy một năm, đã đổi thành một thị tứ đông người. Tứ lầu, khách điếm mọc lên nhan nhản khắp trong cảng như ngoài thành. Vì vậy, bấy giờ viên tri phủ Long-thành chia kinh đô làm hai khu vực. Khu nội thành có năm phường. Khu ngoại thành có bốn phường. Tổng cộng chín phường. Thương nhân các phường thi nhau làm sao cho phường mình đẹp đẽ, để có thể thu hút người đến mua bán.

Trong các tứ lầu, có bốn ngôi danh tiếng nhất. Ngôi thứ nhất ở cửa Bắc tên Lạc-viên lầu, quay ra bãi sông. Lạc-viên có hai tầng lầu, hình vuông vức. Bốn phía đều có thang gỗ lớn đi lên.

Ngôi thứ nhì ở giữa thành, tên Nguyệt-cung lầu, quay ra hồ Tây. Nguyệt-cung lầu có ba căn lầu, ngôi nào cũng có hai tầng. Ba ngôi cách nhau hai trượng. Từ ngôi mọ sang ngôi kia nối với nhau bằng một, hành lang bằng gỗ. Dân bấy giờ gọi Nguyệt-cung là Tam-nguyệt lầu.

Ngôi thứ ba đặt ở ngoài thành, về phía bãi Ngọc-thụy. Tứ lầu là một con thuyền cực lớn, chia làm hai tầng, đặt tên Động-đình lầu. Lầu Động-đình thường đậu ở bãi Ngọc-thụy, đôi khi di chuyển dọc theo sông Hồng.

Tứ lầu thứ tư mang tên Long-biên anh hùng quán xây trên bãi sông Hồng về phía Đông.

Tất cả các tứ lầu đều dùng hết khả năng nấu nướng, cung phụng cho thực khách những miếng ngon vật lạ. Từ hơn mười năm về gần đây, các tứ lầu tìm cách mời những danh kỹ bậc nhất đến hát, để lôi kéo danh sĩ. Trong các danh kỹ, cặp vợ chồng Đào Phúc, Bích-Lân nổi tiếng bậc nhất.

Đào Phúc xuất thân trong một gia đình ca nhạc. Vì vậy chàng được thụ lĩnh giọng máu văn nghệ, cùng nghệ thuật cha truyền con nối. Còn Bích-Lân, dáng người nhỏ nhắn, được sắc đẹp trời cho, thêm giọng ca thiên phú. Hai người gặp nhau trong những buổi hát trên tứ lầu, rồi họ nên đôi vợ chồng. Cặp tài tử đi hát ở cả bốn tứ lầu. Danh sĩ Thăng-long đặt cho họ tên Long-thành Song-Phụng hoặc ghép tên hai người thành Phúc-Lân.

Danh tiếng hai người vang khắp nơi. Ngày hai người hát ở tứ lầu nào, thì tứ lầu ấy đông nghẹt khách.

Cặp tài tử này có một điểm đặc biệt, họ không chịu đến các đại gia ca hát, dù người mời là vương tôn, đại thần, dù chủ nhân trả bao nhiêu tiền, họ cũng từ chối. Nhưng khi gặp tri kỷ, dù ở xa nghìn dặm họ cũng tìm đến. Điều dễ thương nhất, trong những ngày

giỗ Quốc-tổ, ngày giỗ Thánh-gióng, ngày giỗ vua Trưng hay ngày giỗ các anh hùng dân tộc, không ngày nào thiếu mặt họ. Họ tự đặt lời, ngụ ý ca tụng công đức người xưa.

Trần Tự-An hỏi:

– Hai vị nổi danh đại tài tử đất đẽ đô, mà tôi không biết, thực đúng là tên nhà quê. Tôi muốn thỉnh hai vị ít điều, vừa rồi Bích-Lân hát một bài ca tụng vua Trưng, nhưng tôi không biết đó thuộc điệu hát gì?

Bích-Lân hơi bẽn lẽn:

– Điệu hát đó do chúng tôi cùng Hà-Thanh mới sáng chế ra.

Đào Phúc tiếp lời vợ:

– Tự cổ, đất Việt có nhiều điệu ca. Đến đời vua An-Dương còn tới tám. Nhưng kể từ sau vua Trưng tuẫn quốc, cho tới nay không còn nguyên thủy nữa, mà bị hòa lẫn với nhạc Trung-nguyên. Vì vậy chúng tôi mạo muội chế ra điệu ca mới.

Tự-An mừng quá, ông hỏi:

– Hai vị định đặt điệu ca này ra sao?

– Chúng tôi chưa đặt tên. Song, danh sĩ Thăng-long nghe Bích-Lân, Hà-Thanh hát, họ tặng cho tên Hát ả Đào vì chúng tôi họ Đào. Trong một lần chúng tôi hát chầu Phù-Đổng Thiên-vương, được các vị cao nhân phái Sài-sơn đặt cho tên Ca-trù .

Ghi chú,

Đoạn này thuật hành trạng, nguồn gốc của tổ sư một điệu hát cổ Việt mang tên Ca-trù, Hát-nói, hay Hát Ả-đào. Ca-trù đến thời Nguyễn (1802-1945) trở thành cực thịnh. Nhờ Hát-nói, mà văn học Việt lưu lại nhiều áng văn chương tuyệt tác. Các thi nhân nổi tiếng của Hát Ả-Đào là Cao Bá-Quát, Nguyễn Công-Trứ, Dương Khuê, Chu Mạnh-Trinh, Tản Đà. Hiện nay (1995) Ca-trù được coi như một bộ môn nghệ thuật, được giảng dạy tại các trường âm nhạc trong nước. Những danh ca nổi tiếng là Hà Vy, Diệu Linh, Thúy-Hòa... Hồi thơ ấu, thuật giả được tiền nhân giảng dạy hết sức chu đáo về thú tiêu khiển này.

Bích-Lân chỉ Hà-Thanh:

– Hồi đầu tôi đặt lời, không có nguyên tắc nào cả. Sau Hà-Thanh sửa đổi dần, thành lề lối, nguyên tắc. Hiện các danh kỹ Thăng-long đều sáng tác theo nguyên tắc chúng tôi đặt ra.

Bích-Lân chỉ vào cái đàn đáy trước mặt:

– Khi hát, cần có nhạc công dùng đàn đáy đệm. Ca kỹ phải dùng cặp phách đánh nhịp. Trong lúc hát, cần có một danh sĩ ngồi bên cái trống nhỏ với dùi. Danh sĩ tùy theo giọng ca kỹ mà khen hay chê. Khi khen, đánh một tiếng trống, khi đến chỗ tuyệt hay đánh ba tiếng. Còn khi ca kỹ hát dở, đánh vào thành trống.

Chu Anh gật đầu:

- Hiện nay, người ta thường gọi tiếng trống là tom tiếng gỗ vào thành trống là chát. Trong bốn đại tửu lầu đều có danh kĩ hát Ả Đào. Nhưng không ai hơn được Long-thành Song-Phụng cùng cô nương Hà-Thanh.

Đào Phúc Kính cẩn nói với Tự-An:

- Hôm nay bèo mây gặp gỗ anh hùng. Chúng tôi xin hát lại khúc chầu vua Trưng hồi nãy, mong đại hiệp chỉ cho chỗ khiếm khuyết.

Đào Phúc đưa trống và dùi cho Chu Anh cầm chầu. Chàng ôm cây đàn đáy dạo lên mây tiếng. Hà-Thanh cầm cặp phách gỗ vào nhau. Nàng ngâm sa-mạc hai câu đầu, tay gỗ nhịp bằng phách. Tiếp theo các câu khác nàng cất cao giọng hát. Cho đến câu lục bát cuối, nàng lại ngâm sa-mạc, sau đó buông thõng câu cuối cùng.

Tự-An bị giọng ca êm đềm, nhẹ nhàng như gió thoảng của Hà-Thanh đưa vào giấc mộng huyền ảo. Mặt nàng vốn đẹp như người đi trong sương như có như không, thêm giọng hát hòa lẫn với đàn, tiếng phách, khiến ông như ngây như dại.

Bài ca vừa dứt, Tự-An chưa kịp khen ngợi, nàng đã bắt sang bài khác, mở đầu bằng câu lục bát ngâm sa-mạc:

*Cái tình là cái chi chi,
Anh hùng, danh sĩ mấy khi thoát vòng.*

Khi hạ xuống câu bát, nàng liếc nghiêng, khoe mắt lướt trên người Tự-An, miệng nở nụ cười, rồi ngừng lại:

- Trần đại hiệp, em chẽ ra lối hát này đấy. Ca-trù có đôi chút ảnh hưởng của người Hoa mà thôi. Một bài hát thông thường có ba khổ. Khổ đầu gồm ba câu, câu đầu là lá đầu, hai câu kế là xuyên thừa. Khổ giữa có bốn câu, hai câu đầu là hai câu thơ, có thể là ngũ ngôn, có thể là thất ngôn, cũng có thể thực dài. Miễn hai câu phải đối nhau. Hai câu kế là xuyên mau. Khổ cuối cùng là khổ xếp, gồm có ba câu. Câu đầu là dồn câu kế là xếp, câu cuối cùng là keo. Tổng cộng mười một câu.

Trần Tự-An nghe nàng nói, gật đầu:

- Từ cổ mình vốn có văn tự Khoa-đầu, với một nền văn chương giàu có. Khi Mã Viện sang chiếm Lĩnh-nam, y cấm lưu truyền văn tự Khoa-đầu, cấm học. Thành ra cho đến nay không còn tác phẩm nào cả. Hơn nghìn năm bị người Tàu cai trị, mình không còn gốc, đành lấy cái của người làm của mình. Cho nên hiện trong triều, ngoài dân dùng chữ Hán. Các thể thơ văn dùng Phú, Sở-từ, thơ Đường. Dần dà không còn gì của mình cả. Nay cô nương đưa ra thể Ca-trù, hoàn toàn do cảm hứng sáng tạo, thực hợp lý.

Chu Anh hỏi:

- Trong bài ca ban nãy, cô nương có ngâm theo điệu sa-mạc một cặp lục bát ở đầu và một cặp ở cuối. Ý nghĩa như thế nào?

Hà-Thanh nghiêng đầu bẽn lẽn:

- Em chẽ thêm biệt lệ. Đúng ra một bài Ca-trù phải có đủ những câu trên. Nhưng cũng có ngoại lệ. Một bài có thể thêm một cặp lục bát ở đầu gọi là mươi đơn hoặc hai cặp lục bát gọi là mươi kép. Có mươi đầu, thì cũng có mươi cuối. Mươi cuối phải đặt

lên trên câu keo. Muerdo cuối cũng có thể là muerdo đơn hay muerdo kép. Khi hát, câu muerdo ngâm theo giọng sa-mạc.

Hà-Thanh lại cất tiếng ca bài Mùa xuân Động-đình thuật lại chuyện Quốc-tổ Lạc Long-Quân cùng Quốc-mẫu Âu-Cơ gặp nhau. Nàng vừa hạ xuống câu keo, thì phu đòn nói với Chu Anh:

– Thưa chủ nhân, có mười con thuyền, trên thắp đèn, đang hướng đến thuyền chúng ta.

Hồi thứ ba mươi tám

Linh Khí Long Thành

Chu Anh, Tự-An ra ngoài quan sát, thì thấy mười con thuyền chia làm hai hàng song song, như vây thuyền mình vào giữa. Hà-Thanh run run đứng nép vào vai Tự-An:

– Chắc tụi Hồng-hà lại đến.

Quả như nàng nói, trên các thuyền đều kéo lá cờ mầu xanh, ở giữa có ngọn lửa đỏ, bên cạnh thêu hàng chữ Hồng-hà bang.

Tự-An quên cả ty hiềm nam nữ, ông quàng tay ôm lấy vai Hà-Thanh:

– Thanh đừng sợ. Tôi quyết không để chúng đụng vào vật áo, sợi tóc của Thanh đâu.

Hai mươi con thuyền dàn ra hai bên đò nhỏ của Chu Anh, rồi một người đứng trên đầu thuyền nói vọng sang:

– Bang chủ bang Hồng-hà được tin Trần đại hiệp giá lâm lanh địa. Toàn bang lấy làm hãnh diện đón mừng đại hiệp.

Y vẫy tay, lập tức phường Bát-âm trên hai con thuyền bang Hồng-hà đồng tấu nhạc. Bản chúng tấu là bản Động-đình ca của Trương Chi.

Bản nhạc hết, hai con thuyền ghé sát thuyền Chu Anh. Trên mỗi con thuyền có hai thiếu nữ đội hai mâm lễ vật đầy bồng bàn đỏ. Họ sang thuyền Chu Anh cùng với người lớn tuổi mặc áo hồng. Người lớn tuổi chắp tay vái Trần Tự-An:

– Tại hạ Thái Quang hộ pháp của bang Hồng-hà, tuân lệnh bang chủ, kính dâng lễ vật lên Trần đại hiệp.

Y mở bồng bàn ra. Mâm thứ nhất, có năm tấm lụa, năm tấm gấm và một hộp lớn, không rõ bên trong đựng gì. Mâm thứ nhì là một cây đàn tranh, một cây đàn đáy, một cái trống đồng, cùng hai cặp rượu.

Y cúi đầu nói:

– Vì không biết đại hiệp giá lâm, nên anh em trong bang vô lễ với Đào cô nương. Kể từ hôm nay, Long-thành Song-phụng cùng Đào cô nương đi đến đâu, bang chúng phải kính cẩn.

Đại hiệp Trần Tự-An đã từng nhận lễ vật như thế này nhiều lần. Vì vậy ông thản nhiên tiếp lấy:

– Tôi gửi Thái hộ pháp lời cảm ơn đến quý bang chủ. Mong rằng sẽ có ngày hội kiến với người.

Thái Quang cúi đầu, để lễ vật lại, rồi cùng hai thiếu nữ về thuyền. Mười con thuyền vừa đánh trống, vừa chèo đi. Khúc sông lại trở về yên tĩnh.

Trong những ngày đi hát, Đào Hà-Thanh biết về luật lệ võ lâm Đại-Việt. Nàng đã từng nghe nói về Trần Tự-An. Nhưng nàng không ngờ ông chỉ lên tiếng một lần với ba tên lâu la, mà bang chủ một bang cướp khét tiếng phải sai người tạ tội bằng một lễ vật lớn, nàng chưa từng thấy.

Tự-An bưng cây đàn đáy trao cho Đào Phúc:

- Đào tài tử, tôi xin tặng Long-thành Song-phụng cây đàn này, gọi là duyên may gặp gỡ.

Đào Phúc đỡ cây đàn để lên đùi, chàng lén dây, bật mấy tiếng. Chàng chú ý, thấy mặt trống vẽ hình một chùm hoa trà, nét vẽ sống động, trông như hoa tươi. Thành trống làm bằng gỗ thông, sơn đen, khắc xà-cừ sự tích Trương Chi ngồi trên thuyền, tay cầm tiêu thổi. Xa xa là ngôi lầu dài, trên đó Mỹ-Nương đang ngồi lắng tai nghe. Chàng than:

- Cây đàn này khá cổ, song không biết làm từ hồi nào. Bang Hồng-hà đem quý vật dâng Trần đại hiệp, hẳn có ý nghĩa chứ không đơn giản như vậy đâu.

Tự-An bưng cây đàn tranh trao cho Hà-Thanh:

- Cây đàn này xin tặng Đào cô nương. Mong cô nương không chê.

Hà-Thanh để hai tay nâng cây đàn. Nhưng nàng không nhấc lên. Mắt nàng chiếu ra tia sáng long lanh, mỉm cười:

- Đa tạ đại hiệp.

Tự-An nâng cái trống đồng lên ngắm ngía một lúc, chợt mắt ông sáng ngời:

- Bảo vật. Bảo vật đây rồi.

Ông đưa trống ra, chỉ vào tang của nó:

- Trống này đúc vào niên hiệu thứ nhất vua Trưng (39 sau Tây-lịch). Khi vua Trưng thành đại nghiệp, ngài sai Tây-vu Thiên-ưng lục tướng đúc trống đồng. Lục-tướng đúc sáu cái lớn cho sáu tướng chỉ huy sáu đạo quân theo một khổ giống nhau. Sau đó lại đúc năm cái theo một khổ nhỏ hơn dành cho đô-đốc thống lĩnh thủy quân, đại tướng thống lĩnh kị-bin, đại tướng thống lĩnh ngự lâm quân, đại tướng thống lĩnh nỏ thần và đại tướng tổng trấn khu hồ Đông-đình. Ngoài ra còn đúc trống cho các vị vương. Cái trống này là của Cửu-chân vương Đô Dương.

Ông chỉ vào mấy chữ khắc khắc ở tang trống:

- Đây là hàng chữ Cửu-chân vương, trống lệnh.

Chu Anh suýt xoa:

- Bang Hồng-hà gớm thực, làm sao họ có báu vật này.

- Họ cũng khôn ngoan đấy chứ. Họ biết tặng gì Trần huynh cũng không thích bằng cái trống này. Không biết bang chủ là người thế nào? Y tặng đàn cho huynh, kỳ thực nhờ huynh tặng Đào cô nương. Ngụ ý đó để tạ lỗi với cô nương đấy.

Bích-Lân uốn cong lưng ong, chắp tay:

- Tệ xá không xa nơi này làm bao. Chúng tôi mạo muội mời Trần đại hiệp cùng Chu tiên sinh ghé chơi, trước nghe hát, sau uống trà. Mong các vị đừng chối.

Tự-An gật đầu:

- Như vậy phiền nhị vị quá.

Hai con thuyền xuôi dòng nước, đến bến Long-biên, họ lên bờ. Nơi ở của Long-thành Song-phụng không xa bờ sông. Ngôi nhà nhỏ, nhưng xin xắn. Trước nhà có dàn hoa Dạ-hương, gió thoảng đưa thơm ngát. Một lão bà mìn hạc xương mai, răng đen nhánh mở cửa mời khách. Bích-Lân giới thiệu:

- Đây là mẫu thân tôi.

Rồi nàng thuật cho mẹ nghe những gì đã xảy ra. Lão bà nghe xong mỉm cười:

– Cách đây nửa giờ, có hai người tới, họ trao cho mẹ một bộ ấm tích, sáu chén pha trà với một bình trà sen. Họ bảo của Trần đại hiệp gửi tặng Đào cô nương. Thế thì...

Tự-An nhìn Hà-Thanh cười:

– Lại bang Hồng-hà rồi. Họ biết bà cụ thích uống trà ướp sen. Họ đem biếu bà cụ, để tạ tội với cô nương.

Hà-Thanh liếc sóng mắt nhìn Tự-An:

– Em thì họ có coi ra gì đâu? Họ biếu bà em, chẳng qua để nhờ em xin anh tha mạng cho họ. Anh chả từng đe giết hết bang chúng không từ con chó, con mèo đó ư?

Lão bà cũng như Long-thành Song-phụng thấy Hà-Thanh gọi Tự-An bằng anh xưng em, mà vẫn im lặng, không một lời cấm cản. Lão bà pha trà mời khách.

Tự-An cầm một tấm gấm, một tấm lụa trao cho lão bà:

– Duyên ca nhạc, chúng tôi được quen với Long-thành Song-phụng cùng Đào cô nương. Gọi là chút quà làm lễ diện kiến với lão bà.

Bà cụ không khách sáo, tay tiếp lụa, gấm, nói lời cảm ơn. Tự-An mở cái hộp nhỏ ra. Trong hộp có đôi vòng ngọc đỏ chói như máu máu, một bông hoa đào, dính với hai lá và một quả. Hai quả với cành bằng vàng, còn lá thì bằng ngọc xanh mướt. Tự-An cầm lấy cài lên mái tóc Đào Hà-Thanh:

– Bọn Hồng-hà coi vậy mà được đáo để. Chúng tặng tôi, chứ sự thực để biếu cô nương.

Tự-An chợt nhớ ngày vợ ông qua đời trao cho ông chiếc vòng dặn rằng khi gặp người mà anh yêu thương, hãy đem vòng này tặng nàng. Tự nhiên hồn em biết anh định chọn người con gái ấy làm vợ kế. Em sẽ phù hộ cho hai người thành vợ chồng. Bây giờ gặp Đào Hà-Thanh, lòng ông rung động mãnh liệt. Ông cho tay vào ngực, móc ra cái hộp bọc nhung. Trong hộp đựng đôi vòng ngọc xanh biếc. Ông đeo vào tay Đào Hà-Thanh. Dặn:

– Cô nương đeo vòng này, thì luôn luôn được một người rất thiêng phù hộ cô nương.

Hà-Thanh cảm động:

– Đa tạ Trần đại hiệp. Để em hát cho anh nghe mấy bản nữa nhé. Anh có thích bản nào không?

Nếu hỏi về lịch sử cổ kim, hỏi về võ công, có lẽ thiên hạ không ai hơn Tự-An. Nhưng về âm nhạc thì ông mù tịt. Ông lắc đầu:

– Tùy Hà-Thanh. Hà-Thanh hát bản nào cũng được.

Hà-Thanh dạo đàn tranh, trong khi Bích-Lân cầm phách, Đào Phúc bưng trống bật lên. Nàng cất tiếng ngâm theo điệu sa-mạc:

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Ngồi cành trúc, dựa cành mai.

Phận em liễu yếu biết ai thương cùng.
Người kiếm khách qua chơi cùng khách,
Trên con thuyền, với bạn tri âm.

Gió trên sông, trăng sáng đêm răm,
Vừa uống rượu vừa luận bàn kim cổ.
Thanh phong tiếu ngạo, anh hùng lộ,
Hồng thủy bi ai, mặt nữ thanh.
Một tiếng quát, một vung tay, đạo tặc khiếp kinh,
Phận nội cỏ hoa hèn được dựa bóng.
Vạn dặm gian nan, xin chàng bảo trọng,
Căn nhà tranh thiếp dựa bóng trông chờ.
Lòng này ngày nhớ đêm mơ.
Đại bàng tung cánh, phận thơ khóc thầm.
Bao giờ gặp lại tri âm?

Hết khúc hát, Đào Hà-Thanh tuôn hai giòng nước mắt. Tự-An nhìn lại thì Chu Anh, Long-thành Song-phụng cùng bà ngoại Hà-Thanh đã biến đi đâu. Dưới ánh đèn chỉ còn hai người. Thình lình Hà-Thanh gục đầu vào vai Tự-An:

- Ngày mai anh lên đường. Biết bao giờ trở lại. Anh ơi, gian nan vạn dặm, anh đừng bao giờ quên đêm nay nghe.

Tự-An dù có là thánh nhân, quân tử cũng không cầm lòng được. Ông ôm lấy Hà-Thanh. Trong khoảng rung động mãnh liệt, ông ghì sát người nàng vào ngực ông. Cứ như vậy, hai người lặng lẽ trong không biết bao nhiêu lâu. Tự-An vỗ lưng nàng:

- Em là đệ nhất danh kỹ đế đô. Còn anh chỉ là tên võ phu thôn dã. Anh không thể đem lại những gì em ước mơ được.

Đào Hà-Thanh nghiêng má đào, nhìn vào mặt Tự-An:

- Anh cũng dư biết rằng làm gái, luôn ước ao có tấm chồng cho xứng đáng. Người chồng xứng đáng trong cổ kim Đại-Việt mình không giống người quân tử của Khổng-Mạnh. Cụ Khổng bắt phải tam cương rồi ngũ thường. Còn tự cổ, đẳng nam nhi Đại-Việt phải là người có đạo đức, chí khí, tài năng. Còn ngoại giả, xấu, đẹp, già, trẻ không quan hệ.

Tự-An thấy kiến thức Hà-Thanh rất rộng, mỗi lời nói của nàng, ông đều thấy hợp với mình. Ông ôm chặt Hà-Thanh hơn. Hơi thở của nàng thơm tho. Không cầm lòng được, ông đặt lên môi nàng cái hôn. Hà-Thanh rung động mãnh liệt. Nàng như ngất đi trong tay ông.

Có tiếng chân người đi. ông vội buông nàng ra. Đào Phúc trở lại với Chu Anh. Trời về khuya, Tự-An nói với Đào Phúc:

- Tôi đồ chừng bọn Hồng-hà không dám làm khó dễ các vị nữa đâu. Mai tôi có việc đi xa, lúc trở về, sẽ ghé thăm các vị.

Long-thành Song-phụng tiễn đưa Tự-An, Chu Anh ra bến sông. Thình lình Đào Hà-Thanh cầm lấy tay Tự-An, nàng nắm thực mạnh, rồi bỏ chạy vào nhà.

Sau đêm đó, Tự-An lên đường đi Mê-linh. Suốt dọc đường, ông suy nghĩ:

- Thực khó mà hiểu những cử chỉ ôn nhu của Đào Hà-Thanh. Mình đang góa vợ, nếu muốn tục huyền thì cần người ở thôn dã, may mới có thể giúp mình một tay trong việc

tê gia nội trợ. Đào Hà-Thanh là ca kỹ. Nàng với mình chẳng qua chỉ là hoa trong gương mà thôi. Khó có thể bắt nàng khép mình trong song cửa làm phu nhân được.

Thế nhưng trong suốt cuộc hành trình, hình ảnh Đào Hà-Thanh trang nhã, nhu mì luôn hiện lên trong tâm trí ông. Lúc trở về Thăng-long, việc đầu tiên ông tìm đến ngôi nhà bên sông thăm nàng. Khi ông vào, thì Long-thành Song-phụng đi vắng, chỉ có bà ngoại nàng ở nhà. Bà vừa trông thấy ông đã òa lên khóc, khóc thảm thiết, khóc không ngừng.

Ông kinh ngạc hỏi:

– Trong nhà có sự gì không hay xảy ra rồi ư?

Bà lão vẫn khóc, trả lời ông bằng cái gật đầu. Ông hỏi tiếp:

– Bọn Hồng-hà đến gây chuyện với Đào cô nương phải không?

Bà lão tiếp tục khóc. Bà nghĩ rằng rùng mình:

– Ông ơi, không phải bọn Hồng-hà. Khi ông đi rồi, bọn Hồng-hà vẫn thường cho người tới thăm gia đình chúng tôi. Nay họ biếu gà, mai họ biếu cá. Còn vợ chồng Phúc cùng con Hà-Thanh bỗng nhiên được các chủ tửu lâu trọng dãi cực kỳ. Họ trả lương gấp bốn lần. Trước đây, mỗi khi đi hát, Bích-Lân cùng Hà-Thanh thường hay bị thực khách trêu chọc. Chả hiểu bang Hồng-hà đã làm gì, mà tuyệt nhiên không ai giám trêu ghẹo nữa. Họ đồn rằng con Hà-Thanh sắp làm phu nhân Côi-sơn đại hiệp. Ai ai cũng kính trọng nó. Mà... mà... nó tương tư đại hiệp ngày đêm. Chúng tôi những tưởng thôi thì nó có nhan sắc, lại có chút ít hoa tay. Đợi đại hiệp về qua, sẽ cho đại hiệp. Lấy chồng như vậy mới xứng tầm chồng. Nào ngờ...

Bà lão lại khóc thảm thiết hơn:

– Mấy hôm trước đây có chiêu chỉ vua ban ra tuyển mỹ nữ vào Hoàng-cung. Tổng số một trăm người, trong một trăm người sẽ tuyển lấy mười người nhan sắc, hoa tay, làm tỳ thiếp cho các vị thái tử. Thăng-long nộp mười mỹ nữ. Tên con Thanh đứng đầu sổ. Nó kêu gào, khóc lóc thảm thiết. Trong khi chín cô khác thì sung sướng vô cùng. Vì đang là con nhà dân, bỗng nhiên thành thiếp của các hoàng tử.

Bà vào nhà, lấy ra một gói bọc lụa đưa cho Tự-An:

– Trước khi nhập cung, nó khóc suốt đêm, rồi trao cho tôi gói này, dặn rằng thế nào đại hiệp cũng tìm nó. Khi đại hiệp đến thì đưa cho đại hiệp.

Tự-An cầm gói lụa trong tay, mà lòng cay đắng. Phút chốc ông nổi dậy mối phẫn uất:

– Mình có nên nhập cung cướp Đào cô nương ra không? Võ công mình cao, dễ gì vệ sĩ Hoàng-cung địch nổi?

Ông từ biệt bà lão ra về, lòng như chết đi một nửa. Ông mở gói ra, bên trong chỉ vỏn vẹn có cái khăn, bộ quần áo nàng mặc, hôm gặp ông lần đầu. Ngoài ra không có gì khác. Ông đưa bộ quần áo lên mặt, hít lấy hơi của nàng, tự than:

– Nàng được tuyển vào cung, thì với nhan sắc ấy, với tài đàn hát, chắc chắn sẽ được một trong các hoàng tử tuyển làm phi tần. Các hoàng tử đều còn trẻ, cuộc đời nàng mấy chốc thành vương phi? Như vậy rồi ngày một ngày hai nàng cũng sẽ quên mình. Bây giờ mình đột nhập vào cung cứu nàng, chưa chắc đã thành công. Mà dù có thành công, cũng

mang tiếng cướp vợ người, võ đạo Lĩnh-Nam không thể tha thứ cho mình. Lại nữa, triều đình ăn cử binh về tàn phá Thiên-trường. Thôi đành chịu vậy.

Thế rồi ông ôm mối hận, mang bộ quần áo của Đào Hà-Thanh về Thiên-trường. Thời gian thăm thoắt đã hơn năm rồi, không ngờ, thình lình nàng lại xuất hiện.

Từ Thiên-trường tú kiệt cho tới Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, không ai hiểu gì cả. Tự-An đoán rằng Đào Hà-Thanh từ trong cung trốn về đây. Mà tại đây, Mỹ-Linh hiện diện là công chúa. Nàng có kính trọng ông đến đâu cũng không thể bỏ qua việc một tỳ thiếp của cha nàng, hoặc chú nàng trốn đi. Vì vậy ông vẫy tay nói với các sư đệ:

– Các sư đệ với Thanh-Mai tiếp khách. Sư huynh có chuyện riêng.

Ông dùn Đào Hà-Thanh trở về Thủy-các.

Nàng kể:

– Khi quan phủ Long-thành đưa em với chín con gái khác nhập cung. Chúng em được Hoàng-cung tổng quản tuyển chọn một lần. Sau lần đó đến quan Hoàng-môn chỉ hậu tuyển chọn, khám xét một lần nữa, cùng chín toán khác.

Nói đến đây mặt nàng đỏ lên, đầy bến lén. Tự-An gặng hỏi:

– Họ khám bệnh ư?

– Không. Nói ra xấu hổ chết đi được. Hai ông quan này làm thái giám. Ông Hoàng-cung tổng quản khám trước. Đầu tiên ông ta xem tóc, xem mắt, xem da, xem bàn chân bàn tay. Ông ta khen tóc em là tóc mây, ít có trên đời. Mắt em là mắt phụng, da mịn như sữa, bàn chân bàn tay thon nhỏ, xứng đáng làm mẫu nghi thiên hạ. Ông ta còn ngửi tóc, ngửi chân, ngửi nách. Sau khi khám đợt đầu thì tám mươi đứa bị loại. Chúng nó được chia cho các bà hoàng hậu, phi tần làm cung nữ. Vì chúng tuy đẹp, nhưng đứa thì bị loại vì nách, vì chân có mùi hôi. Có đứa bị loại vì răng. Cùng có đứa bị loại vì dáng đi thô kệch, vì tiếng nói thiếu thanh tao.

Nàng ngừng lại thở, rồi tiếp:

– Em cùng hai mươi đứa được tuyển trúng cách. Chúng em bị quan Hoàng-môn chỉ hậu khám lần nữa. Sau cùng, được ba bà hoàng hậu tuyển nhan sắc. Em cùng ba đứa nữa được coi là đủ mọi điều kiện. Khi tuyển về ca hát, thì một quan Hoàng-cung chỉ em nói: Cô nương đây là một ca kỹ bậc nhất Long-thành, không ai sánh kịp. Đức vua cùng Hoàng hậu quyết định chọn em gả cho Khai-quốc vương.

Nghe đến Khai-quốc vương, mặt Tự-An cau lại. Nhưng Hà-Thanh không chú ý đến thái độ của ông.

Đức vua nói với hoàng hậu:

– Bồ nhi tuổi gần ba mươi, mà chưa một mỹ nữ nào được lọt vào làm tỳ thiếp, chứ đừng nói làm vương phi. Ta hy vọng giai nhân này sẽ được Bồ nhi thu dụng. Đợi ít lâu sau, ta sẽ phong làm Khai-quốc vương phi.

Dù sao Thanh-Mai cũng là một thiếu nữ, khi đã là thiếu nữ thì thích tò mò vào chuyện yêu đương của người khác, huống hồ đây là bố mình. Thấy tỳ nữ bưng nước vào Thủy-các, nàng bảo nó :

– Để chị mang dùm em.

Rồi nàng rón rén vào Thủy-các, giữa lúc Tự-An vuốt vai Hà-Thanh:

– Khai-quốc vương là đấng anh hùng đời nay, lại nhã lượng cao trí, một mai ắt sẽ nối ngôi vua. Em được làm vương phi của người, hẳn sau này làm hoàng hậu, mẫu nghi thiên hạ. Em có mừng không?

Hà-Thanh dựa đầu vào vai ông, liếc mắt mỉm cười. Cái liếc mắt của một ca kỹ bậc nhất đế đô làm Tự-An sao xuyễn đã đành. Đến Thanh-Mai mà cũng muốn say say. Thanh-Mai nghĩ thầm:

– Nàng này ngang tuổi với mình. Thủ xem nàng dõi đáp ra sao. Nàng bảo mừng chứ thì hóa ra nàng chẳng có tình nghĩa gì với bố, chỉ lóá mắt vì ngôi vương phi. Còn nàng bảo không, thì thực là giả dối, khó mà qua được mắt bố mình.

Hà-Thanh nói sẽ:

– Em không có quyền mừng hay không mừng. Định mệnh đưa đẩy đến đâu hay đến đó. Một đứa khác gả cho Khai-Thiên vương, một đứa cho Vũ-đức vương. Hai đứa kia mừng lắm, vì phút chốc trở thành vương phi. Còn em thì lòng nguội lạnh, vì em chỉ biết có anh. Trong khi ai cũng bảo em có phúc.

Tự-An nghe nói càng nóng lòng:

– Thế rồi các ngài làm lễ cưới cho em với Khai-quốc vương?

Đào Hà-Thanh lắc đầu:

– Không. Luật lệ nội cung nhà Lý như sau: Mỗi khi đức vua tuyển mỹ nữ, thì những người đủ điều kiện, đều phải đưa đến Thái-miếu làm lễ tế, coi như được thu dụng làm tỳ thiếp trong Hoàng-cung hoặc trong các phủ thân vương. Đức vua giữ một vài người lại cho ngài. Còn lại, phân phát cho các thái tử. Bọn em cũng thế, sau khi lễ Thái-miếu, coi như là dâu con nhà vua. Đúng ra Khai-quốc vương đem kiệu rước em về. Nhưng vì người đi vắng, vì vậy hoàng hậu sai đưa em về phủ của vương. Trong các vương phủ khác, ông nào cũng có chính phi, năm sáu bà thứ phi và hàng chục mỹ nữ. Ấy là không kể tỳ nữ hàng trăm. Phủ Khai-quốc chỉ có tỳ nữ. Họ đều thuộc lứa tuổi già trên năm mươi. Người trẻ nhất bốn mươi bẩy tuổi, chính là vú Hậu, người đã nuôi vương hồi xưa. Vú được coi là người có địa vị lớn sau vương. Vương gọi vú bằng u già.

Đào Hà-Thanh nhìn Thanh-Mai như định hỏi gì, rồi lại thôi. Nàng tiếp:

– Vú tiếp đón em, gọi em là vương phi. Theo vú kể, em khó lòng được vương thu nhận. Vì trước em, có hàng trăm giai nhân do vua ban cho, vương chối từ đem trả. Chỉ năm trước, một tuyệt sắc giai nhân được tuyển cho vương. Vương ưng ý lắm. Nhưng đang khi động phòng hoa chúc, nghe giai nhân kể, nàng đã có một người yêu thương nàng hết tâm hết dạ. Nàng cũng cảm tình với người đó. Giữa lúc ấy thì nàng bị tiến cung. Vương nghe vậy ngồi dậy sửa sang y phục vái nàng tạ lỗi... rồi cho nàng về với người yêu.

Cả Tự-An lẫn Thanh-Mai đều bật lên tiếng kinh ngạc. Tự-An nghĩ:

– Mình nghe Khai-quốc vương là đấng anh hùng. Nhưng mình vẫn tự hào rộng lượng hơn y. Nay suy chuyện này ra, mình muôn ngàn lần không bằng y.

Đào Hà-Thanh kể:

- Khai-quốc vương công du Thanh-hóa, rồi hết việc này, tới việc kia, không về phủ. Mãi hơn tháng trước người về tới. Nghe vú nói đến em, người mừng lăm. Người sai làm tiệc đãi em. Trong tiệc người cho biết, người đã từng nghe em hát, đã từng say bồng dáng em. Nhưng trong chuyến công du Thanh-hóa, vương gặp một nữ hiệp, tài trí vô song. Vương cùng nàng ước hẹn trăm năm. Kỳ này vương sẽ tâu với đức vua phong nàng làm vương phi. Vương nói rằng, tài sắc em khó kiềm. Song vương không thể sủng ái ai, ngoài vị nữ hiệp kia. Nhân dịp này, em cũng thố lộ về chuyện anh với em.

- Thế em có nói rõ anh là ai cho vương nghe không?

- Không! Em không nói rõ anh là ai. Vương trầm tư một lúc rồi nói: Nếu ta cho nàng về với tình quân thì phạm tội lớn với phụ hoàng, vì nàng đã làm lễ ở Thái-miếu, coi như con dâu trong nhà, không thể cho về dân dã. Nhưng thôi, thà ta bị tội, chứ không muốn để nàng với tình quân đau khổ. Sau đó vương cho em vàng lụa, rồi sai người đưa em về nhà. Bố mẹ em nhờ bang Hồng-hà hộ tống em về đây.

Tự-An ngẩn người ra suy nghĩ. Tình cảm che mắt linh mẫn, ông không biết giải quyết sao. Ông hỏi ý kiến Thanh-Mai. Thanh-Mai im lặng suy nghĩ:

- Tại sao lại có sự trùng hợp kỳ lạ như vậy? Phu nhân Hồng-sơn đại phu cũng như mẫu thân ta đều qua đời vì Nhật-Hồ độc chưởng. Rồi hai người cưới vợ xấu, đanh ác. Cuối cùng cả hai cùng bị đuổi về. Hồng-Sơn đại phu gặp lại người yêu là Huệ-Phương. Bố ta gặp lại Hà-Thanh, cả hai cùng bị tiễn cung. Huệ-Phương trốn đi tìm người. Hà-Thanh được chàng cho về. Cuộc gặp gỡ giữa Huệ-Phương với Hồng-Sơn đại phu thì còn bình thường. Cuộc gặp gỡ giữa bố ta với Hà-Thanh dường như có sự xếp đặt. Nhưng thôi, nếu là sự xếp đặt của triều đình, thì chẳng qua họ muốn lấy lòng bố ta mà thôi. Ta cũng chẳng nên nói ra làm gì.

Nàng nói với bố:

- Con mừng cho bố đã gặp được người như trong ước mơ. Bố nên làm lễ cưới Đào cô nương càng sớm càng tốt. Tuy vậy, bố để cho Mỹ-Linh, Bảo-Hòa đi, rồi hãy cưới thì hơn.

Tự-An gật đầu nghe lời con gái. Ông sai con, với sư đệ trẩy Thăng-long.

Thanh-Mai cho chuẩn bị một con thuyền lớn, để về Thăng-long. Sau đó từ Thăng-long sẽ đi Mê-linh bằng đường bộ. Trong đoàn tùy tùng, kể về quyền thế thì Mỹ-Linh lớn nhất. Kể về vai vế trong võ lâm thì Phạm Hào lớn hơn cả.

Thuyền nhỏ neo, kéo buồm, theo sông Vị-hoàng, sang sông Hồng, rồi ngược giòng về Thăng-long. Mỹ-Linh sống ở Thăng-long từ nhỏ, nàng không lấy gì làm nôn nao cho lăm. Thiệu-Thái, Bảo-Hòa đã từng về Thăng-long thăm ông ngoại, nên thành quen. Chỉ riêng chị em Thanh-Mai, Tự-Mai, Tôn Đản, lần đầu tiên được về đêđô, lòng nao nao lên những niềm vui khó tả.

Nước sông Hồng đỏ tươi như máu, chảy xiết về miền xuôi. Trên sông cùi mục, cây khô trôi lèn bờ. Dân chúng hai bên sông dùng đò nhỏ ra vớt cùi đem về phơi khô bán, làm kẽ sinh nhai. Họ thấy con thuyền đình lớn, kéo buồm, còn thêm hàng chục tráng đình chèo, thì ngơ ngác nhìn.

Thanh-Mai cùng Mỹ-Linh, Bảo-Hòa đứng trên mặt sàn thuyền xem cảnh. Chợt Bảo-Hòa chỉ lên nền trời. Thanh-Mai ngược mắt nhìn: Giữa đám mây trăng trôi, hai con chim ưng đang bay lượn trên thuyền. Nàng nhủ thầm:

– Chắc chàng đã tò hổ hết những gì xảy ra ở trang Thiên-trường. Việc ta đi thế này, hẳn chàng cũng biết, cho nên mới sai chim ưng theo dõi.

Mỹ-Linh sinh trưởng ở Thăng-long. Hồi còn sinh tiễn, thân mẫu nàng là một kiêm khách phái Mê-linh, bà hay thăm chùa này, viếng di tích đền nọ. Đi đâu bà cũng mang nàng theo. Vì vậy cảnh trí quanh Thăng-long trong vòng một trăm dặm, nàng thuộc làu hết. Khi thuyền còn cách Thăng-long hơn tám mươi dặm, nàng đã nhận ra cảnh trí rồi. Nàng chỉ chòm cây này, hương thôn nọ giảng giải từng chi tiết một. Đến nỗi bác học như Phạm Hào, Trần Kiệt mà cũng phải chịu rằng cô công chúa này kiến thức không tầm thường.

Bảo-Hòa là người rất tinh tế. Nàng thấy từ lúc rời Thiên-trường lên đường đi Thăng-long đến giờ gần như Tự-Mai với Tôn Đản ngồi im lìm không nói gì. Hai người ngồi bên cái tráp, cầm bút viết vẽ về bàn luận về võ công hoặc đùa với Thường-Kiệt. Nàng kinh ngạc không ít, vì thường ngày hai cậu em này thường tía lia luôn miệng nói chuyện với Mỹ-Linh, Thanh-Mai. Thế mà hôm nay hai người ngồi riêng, lại ít tiếng.

Bảo-Hòa đến bên Tự-Mai hỏi:

– Sư đệ. Em có chuyện gì buồn không? Tại sao mặt lại buồn như con mèo ngái ngủ thế kia?

Tự-Mai nghe Bảo-Hòa ví mình với con mèo ngái ngủ thì bật cười:

– Thế sao hôm nay chị lại tươi như con nai cười thế này?

Tuy Tự-Mai tươi cười, đùa với Bảo-Hòa, nhưng nàng vẫn thấy có vẻ gượng gạo. Nàng tự nhủ:

– Phải tìm ra lý do nào cậu em này lại có thái độ như vậy?

Bảo-Hòa tìm không ra nguyên do cung phải. Trước đây Tự-Mai, Tôn Đản chỉ là hai cậu thiếu niên bình thường. Nhưng trong thời gian ở động đá, chúng luyện Thiền-công. Chính Thiền-công làm cho tâm tư con người trầm lắng lại, vì vậy tình tinh nghịch mất đi rất nhiều.

Nàng cầm tay Tự-Mai, Tôn Đản nói:

– Hai em lên sàn thuyền ngắm cảnh với chị Thanh-Mai, Mỹ-Linh đi chứ? Định ngồi Thiền sao đây?

Lên sàn thuyền, Tự-Mai hỏi Mỹ-Linh:

– Chị Mỹ-Linh này, chị có thuộc hết mọi nơi trong thành Thăng-long không? Đến nơi em muốn đi thăm đền thờ các vị anh hùng thời Lĩnh-nam đã tuẫn quốc. Trước em chỉ nghe nói, mà chưa có dịp đến chiêm ngưỡng.

Mỹ-Linh tính đốt ngón tay:

– Về thời Lĩnh-nam, Thăng-long có tên là Long-biên, nơi Bắc-bình vương Đào Kỳ đóng quân. Còn kinh đô lại ở Mê-Linh. Thời Hán thuộc, lỵ sở của thái thú Tô Định đóng tại Luy-lâu, còn đô-úy Lê Đạo-Sinh cũng đồn trú tại Long-biên. Vì vậy thành Thăng-long là

nơi diễn ra biết bao trận đánh lịch sử. Hiện còn nhiều đền thờ các vị anh hùng Lĩnh-nam. Chị kể sơ cho em nghe.

Nói rồi nàng đưa tay ra tính. Bàn tay Mỹ-Linh vốn trắng hồng, da mịn. Các ngón dài như búp măng. Gần đây nàng luyện nội công phái Long-biên, nên bàn tay càng tươi đẹp như cánh hoa sen. Nàng kể:

– Đầu tiên đền thờ vua Trưng cùng các đại công thần ở bờ sông Hồng gần bến Tiềm-long, rồi phải kể đến đền thờ các vị họ Đào là Hiển-Hiệu, Quý-Minh, Phương-Dung ở Thổ-quan. Đền thờ Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương, Quách Lãng ở Đông-ba. Đền thờ Nguyễn Tam-Trinh ở Mai-động. Đền thờ công chúa Tử-Vân ở Vĩnh-hưng...Nhiều lăm, kể không sao hết được.

Tôn Đản hỏi:

– Nước Việt mình từ hồi lập quốc đến giờ trải qua biết bao đời. Không biết những triều đại trước đóng đô ở đâu?

Mỹ-Linh đáp:

– Vua Hùng đóng đô ở Phong-châu. Đến đời vua An-Dương đóng đô ở Cổ-loa, sát Thăng-long ngày nay. Vua Trưng đóng đô ở Mê-linh. Thời tiền Lý, vua Lý Nam-Đế đóng đô ở Ô-diên, cũng gần Thăng-long. Đến thời vua Ngô Quyền, lại đóng đô ở Cổ-loa. Trải tới vua Đinh, ngài đóng đô ở Hoa-lư tức Trường-yên bây giờ. Qua đời Lê, vẫn giữ kinh đô Hoa-lư. Kịp đến khi ông nội chị lên ngôi vuamới dời đô ra thành Đại-la.

Tôn Đản reo lên:

– Việc này em có nghe bố kể. Khi mới lên ngôi vua, Thuận-Thiên hoàng để thấy đất Hoa-lư chật hẹp, lại ở vào khu đất nghèo, không xứng đáng là nơi để vương ngự trị. Ngài mới hỏi sư phụ là Vạn-Hạnh xem nên dời đô đến chỗ nào có nhiều linh khí. Thiền-sư Vạn-Hạnh vân du khắp đất nước, ngài thấy thành Đại-la có thể đất chín rồng chầu vào, khí thiêng sông núi tụ lại. Ngài lại xem thiên văn, thấy trên Thiên-hà, đế khí, phú khí, linh khí chiếu cả xuống nơi đây. Ngài mới khuyên vua dời đô ra. Khi thuyền gần tới nơi, thì thấy một con rồng bay lên, lượn trên không. Vì vậy mới đổi tên là Thăng-long.

Thanh-Mai hỏi Mỹ-Linh:

– Thiền sư Vạn-Hạnh nói Thăng-long có chín con rồng chầu vào. Thể liệu những con rồng đó có ở yên, hay theo thời gian sẽ di chuyển đi nơi khác?

Mỹ-Linh đáp:

– Khi ông nội hỏi câu đó, Vạn-Hạnh tổ sư nói Đất linh, do khí thiêng sông núi, do thần linh kết thành. Vì vậy trải qua nhiều đời, thì khí thiêng cũng không đổi. Theo đạo Phật, dù tiên, dù thần, cũng có ngày nhập diệt. Do vậy khí thiêng cũng biến theo. Vạn-Hạnh tổ sư còn nói, Khí thiêng Long-thành chỉ được có nghìn năm mà thôi. Sau này, khó mà biết được.

Thiệu-Thái hỏi:

– Anh nghe nói thành Thăng-long trước đây do Cao Biền đắp, có đúng không?

Câu hỏi của Thiệu-Thái làm mọi người cười ồ lên. Thiệu-Thái không hiểu tại sao mọi người lại cười mình. Chàng ngơ ngác:

- Suốt bao năm qua, người Trung-quốc đều kể rằng thành Thăng-long do Cao Biền đắp từ hồi nhà Đường.

Mọi người lại cười nữa. Tôn Đản nói:

- Anh Thái à. Anh là người bộc trực, tâm tính hiền hậu dễ tin người thành ra mới bị người ta đánh lừa.

Thiệu-Thái càng ngơ ngác. Mỹ-Linh thương hại người yêu, nàng vỗ nhẹ tay lên vai chàng:

- Không phải vậy đâu. Người Hoa thường khoa trương công đức của các quan người Hán sang cai trị đất Việt. Họ phao vu rằng thành Thăng-long do Cao Biền đắp. Sự thực vào đời Đường, Cao Biền sang làm An-nam đô hộ sứ, y có đắp thành Đại-la, nhưng nhỏ xíu. Khi ông nội lên ngôi vua, sai phá cái thành nhỏ ấy đi, xây thành mới năm cửa ngày nay. Công trình xây dựng trải mấy năm mới xong. Thành có hai lớp. Lớp trong gọi là Hoàng-thành, lớp ngoài gọi là Kinh-thành. Hoàng-thành nằm trong lòng Kinh-thành.

Trần Kiệt gật đầu:

- Đó là kiến trúc cổ của người Việt. Thành Phong-châu thời vua Hùng cũng như thành Mê-linh thời vua Trưng đều xây dựng theo mô thức đó. Trong Hoàng-thành, khu Cẩm-thành có tường cao, là nơi hoàng đế cùng hoàng hậu, phi tần, thái tử, công chúa ở. Còn Hoàng-thành có nhiều cung điện. Vua cùng tể tướng, quần thần làm việc. Kinh-thành là nơi dân chúng ở. Đại để là thế. Tôi không biết thực sự có những cung nào, điện nào đã được xây và xây từ bao giờ. Công chúa! Công chúa có biết không?

Mỹ-Linh kính cẩn đáp:

- Thưa đại hiệp, tiểu nữ xin trình đại hiệp rõ. Thăng-long chỉ có Hoàng-thành, mà không có Cẩm-thành. Trong Hoàng-thành xây rất nhiều cung điện. Tuy so với cung điện thời vua Hùng vua An-Dương không đi đến đâu, nhưng cũng không kém phần tráng lệ. Tại trung ương, lớn nhất là điện Càn-nuyên, cao bốn tầng, có chín nóc chồng lên nhau. Ngói đều màu xanh. Tường bằng những tảng đá lớn. Kèo cột, cầu thang, gác đều bằng gỗ lim, gỗ trắc hay gỗ gụ.

Thanh-Mai hỏi:

- Bốn tầng đó dùng để làm gì?
- Tầng trên cùng là nơi thờ quốc tổ, quốc mẫu.

Tôn Đản vốn ít học, nó hỏi Bảo-Hòa:

- Có phải quốc tổ là Lạc-Long quân, quốc mẫu là Âu-Cơ không?

Bảo-Hòa mỉm cười:

- Đúng mà sai.

Tôn Đản xịu mặt xuống:

- Sao vậy?

Bảo-Hòa giảng giải:

- Từ thời cổ người Việt mình thờ quốc tổ gồm: Phục-Hy, Thần-Nông, Hùng-vương, An-Dương vương. Còn người Hoa thờ Phục-Hy, Thần-Nông, Hoàng-đế làm quốc tổ. Em còn nhớ sử mình ghi không: Vua Đế-Minh là cháu ba đời vua Thần-nông đi tuần thú phuơng

nam đến núi Ngũ-lĩnh kết hôn với một nàng tiên đẻ ra thái tử Lộc-Tục. Ngài lập đàn tế cáo trời đất, phong cho con trưởng là vua Đẽ-Lai làm vua phương bắc tức Trung-nguyên. Phong cho con thứ làm vua phương nam tức vua Kinh-Dương. Vua Kinh-Dương kết hôn với con gái vua Động-Đinh đẻ ra thái tử Sùng-Lãm. Sùng-Lãm làm vua tức Lạc-Long quân. Lạc-Long quân lấy bà Âu-Cơ là con vua Đẽ-Lai đẻ ra một trăm con.

Tôn Đản hiểu ra:

– Vậy mình với Trung-nguyên cùng ông tổ Phục-Hy, Thần-Nông. Còn từ sau thì phân ra Nam, Bắc.

Trần Kiệt lại hỏi Mỹ-Linh:

– Tầng trên cùng thờ quốc tổ. Tầng thứ nhì để làm gì?

– Thưa cũng để thờ. Cả tầng thứ nhì thờ từ vua Bà cùng anh hùng thời Lĩnh-nam cho đến vua vua Đinh. Tầng thứ ba thờ liệt tổ họ Lý. Còn tầng cuối cùng là nơi hoàng đế ngồi làm việc.

Ngừng lại một lúc, Mỹ-Linh tiếp:

– Trước điện Càn-nguyên là điện Cao-minh. Điện Cao-minh có một thềm lớn, là nơi thiết đại triều. Bên trái điện Càn-nguyên là điện Tập-hiền, nơi các quan văn làm việc. Bên phải là điện Giảng-võ nơi các quan võ làm việc.

Phạm Hào thắc mắc:

– Tôi nghe nói lầu Thúy-hoa có muôn ngàn hoa thơm cỏ lạ, do công chúa An-Quốc dâng cho vua cha. Vậy lầu đó ở đâu?

Mỹ-Linh đáp:

– Phía sau điện Càn-nguyên là điện Long-an, sau điện Long-an là điện Long-thụy, nơi hoàng đế an nghỉ. Điện Long-an do chính cung hoàng hậu Lập-quốc ở. Sau điện Long-an là điện Long-thụy do hoàng hậu Lập-nguyên ở. Bên phải điện Long-an là điện Nguyệt-minh cho các công chúa ở. Bên trái là điện Nhật-quang cho các thái tử ở. Lầu Thúy-hoa ở sau cùng, có ba tầng là nơi thưởng hoa của hoàng cung.

Trần Kiệt gật đầu:

– Thế từ Hoàng-thành thông với Kinh-thành bằng mấy cửa?

– Thưa có sáu cửa. Bốn cửa chính. Hai cửa phụ. Bốn cửa chính theo đúng Đông, Tây, Nam, Bắc là Tường-phù, Đại-hưng, Quảng-phúc và Diệu-Đức. Ngoài ra còn hai cửa nữa là cửa Phi-long thông thẳng ra cung Nghinh-xuân, cửa Đan-phượng thông ra cung Uy-viễn.

Càng về chiều, nước chảy càng chậm, thuyền đi thực mau. Phạm Hào chợt nhớ ra điều gì. Ông hô lớn:

– Tất cả xuống dưới khoang thuyền. Chúng ta có việc cần bàn.

An toạ xong, Phạm Hào hỏi Mỹ-Linh:

– Công chúa. Cứ như cung khai của tên Đặng Trường cùng Trần-thị Phương thì rõ ràng có sự liên kết giữa Nhật-Hồ lão nhân với bọn sứ đoàn nhà Tống. Điều chúng ta cần phải tìm cho ra Nhật-Hồ lão nhân hiện còn sống hay đã chết rồi. Giang hồ võ lâm nói

rằng lão có mười đệ tử. Đệ tử của lão đều vào hàng kiệt hiệt vô song. Chúng ta chỉ biết được tên của năm người. Còn bốn người thì không biết rõ là ai.

Mỹ-Linh hỏi Bảo-Hòa:

– Chị có nghe biết gì về bọn Nhật-Hồ không?

Bảo-Hòa gật đầu:

– Lúc từ Trung-nghuyên về Đại-Việt, Nhật-Hồ lão nhân cùng các đệ tử ẩn thân ở vùng Bắc-biên. Họ chiêu dụ các khê động. Có khá nhiều khê động theo họ. Nay dù Nhật-Hồ chết, vẫn có nhiều khê động chủ trương chống lại mạ mạ. Vì vậy mạ mạ theo dõi họ rất kỹ. Chị nghe nói đệ tử đắc ý nhất của lão là Vũ-nhất-Trụ. Nhất-Trụ nguyên là thầy đồ trẻ ở Thăng-long, thường ngồi ở các quán, kể chuyện lịch sử Đại-Việt làm kẽ sinh nhai. Sau Nhất-Trụ bỏ Thăng-long lên Bắc-biên theo lão, được lão thu làm đồ đệ. Tên Đặng-Trường là đệ tử thứ nhì. Đệ tử thứ ba tên Phạm-văn-Trạch. Trạch là con nhà danh gia, có học thức. Đệ tử thứ tư là Hoàng-Văn. Nghe đâu y gốc là người Hoa. Người thứ năm là Nguyễn-Chí. Chí với Vũ-Nhất-Trụ thường hay tranh dành quyền uy với nhau.

Đến đó khoang thuyền mở rộng, thuyền trưởng vào thưa với Trần-Kiệt:

– Trình trang chủ, phía trước có hai con thuyền lớn, đậu ép vào nhau. Người trên thuyền giao chiến kịch liệt. Xin trang chủ quyết định, chúng ta nên tránh ra hay lại gần?

Trần-Kiệt vẩy tay cho mọi người lên mui cùng quan sát. Phía trước, hai con thuyền lớn vô cùng, đậu sát vào nhau. Trên thuyền quả đang có cuộc giao chiến. Tiếng vũ khí chạm vào nhau kêu loảng xoảng. Trần-Kiệt bảo thuyền trưởng:

– Người cứ cho thuyền thẳng tới.

Con thuyền hướng phía trước mà đi. Có tiếng từ trên thuyền vọng lại:

– Chúng ta đang có chuyện riêng tư cần giải quyết với nhau. Những người vô can nên tránh xa. Gươm đao vô tình, nếu cứ lướt tới thì đừng trách.

Thuyền càng tới gần, trông càng rõ. Bảo-Hòa tinh mắt nhất. Nàng nói:

– Trong hai bọn đánh nhau, một bọn là sứ đoàn nhà Tống. Còn bọn kia không rõ là ai.

Thanh-Mai đề nghị:

– Sư thúc. Bọn Tống biết mặt chúng ta hết rồi. Xin sư thúc cho giả trang, để quan sát trận đánh, tùy nghi ra tay.

Trần-Kiệt gật đầu. Tất cả mọi người đều vào trong khoang. Thanh-Mai, Bảo-Hòa cùng hoá trang cho mọi người. Phạm-Hào, Trần-Kiệt, Thiệu-Thái giả làm ba người nhà quê. Còn Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa giả làm ba cô gái thôn dã, đáp thuyền về Thăng-long.

Tất cả mọi người lên thuyền đứng nhìn sang hai con thuyền phía trước. Trên một con thuyền lớn, bọn Triệu-Thành đứng đối diện với một đám người lạ. Trong đám người lạ có Chu-Minh. Trần-Kiệt dùng lăng-không truyền ngữ nói vào tai mọi người:

– Thì ra bọn Tống đang giao chiến với bọn Đại-lý. Chúng ta cứ đứng ngoài cuộc. Không nên ra mặt vội.

Thuyền càng tới gần, nhìn càng rõ. Một người trên thuyền bọn Tống nói vọng sang:

– Thuyền nào kia. Mau tránh ra chỗ khác. Nếu cứ tiếp tục lại gần đây thì đừng trách chúng ta ác độc.

Nghe tiếng quát đó, tâm tư Mỹ-Linh trấn động mạnh. Vì người nói đó chính Dực-Thánh vương, em ruột ông nội nàng. Nàng nói nhỏ vào tai Thiệu-Thái, Bảo-Hòa:

– Dực-Thánh vương đấy. Không hiểu sao người cũng có mặt ở trên thuyền bọn Tống.

Thanh-Mai ngơ ngác hỏi:

– Dực-Thánh vương là ai vậy?

Mỹ-Linh giải thích:

– Ông nội em có bốn anh em. Trên cao nhất là ông bác, được phong Vũ-Uy vương. Ông nội thứ nhì. Dưới người là Dực-Thánh vương. Út nhất là sư thái Tịnh-Huyền. Dực-Thánh vương hiện giữ chức đô đốc thống lĩnh thủy quân. Cháu nội của người là Lý Long-Hưng đã đính hôn với Bảo-Hòa đấy.

Lần đầu tiên Trần Kiệt biết chuyện duyên tình của Bảo-Hòa. Ông tò mò:

– Lý Long-Hưng là người thế nào?

– Học văn rất uyên bác. Về võ công, thì học với Dực-Thánh vương. Nghe đâu bản lĩnh không kém gì những cao thủ bậc nhất. Hưng đã đấu với anh Tạ Sơn, ngang tay.

Mọi người kêu lên tiếng ái chà. Vì bản lĩnh Tạ Sơn đâu phải tầm thường. Mà Long-Hưng mới có mười chín, hai mươi tuổi, võ công đã bằng Tạ Sơn thực hiึcm có.

Trần Kiệt càng thắc mắc:

– Võ công của Dực-Thánh vương có cao không? Người là đệ tử Tiêu-sơn chăng? Dường như Bảo-Hòa không mấy thích Long-Hưng thì phải.

Mặt Bảo-Hòa nhăn lại:

– Không hiểu sao, mỗi lần thấy Long-Hưng là cháu lại nổi giận. Y chỉ có cái vẻ bẽ ngoài mặt trắng, hay làm điệu, làm bộ. Trong khi cháu ưa thực tế.

– Võ công của Dực-Thánh vương với Vũ-Uy vương thuộc phái nào?

– Cháu không rõ. Ông Vũ-Uy vương với Dực-Thánh vương không biết học nghiệp với ai. Song võ công không thua gì ông nội. Còn võ công thái cô Tịnh-Huyền, thuộc phái Mê-linh.

Mọi người nhìn sang thuyền phía trước. Trên sàn chia ra làm ba cặp đấu với nhau. Cặp thứ nhất, Minh-Thiên đại sư đấu với một lão già tuổi khoảng sáu chục. Võ công hai người ngang tay. Mỗi lần chưởng lực chạm nhau, một tiếng bùng vang dội, các ngọn cờ trên thuyền lại bay phần phật.

Thanh-Mai kinh hãi nghĩ:

– Không biết lão già là ai, mà võ công đến trình độ ngang tay với Minh-Thiên thì ắt không thua bõ mình với Hồng-Sơn đại phu. Nước Đại-lý có những cao thủ như vậy, hèn gì họ dám chống lại nhà Tống.

Cặp thứ nhì, một trung niên nam tử đấu với Địch Thanh. Cả hai cũng ngang tay nhau. Cặp thứ ba Đông-Sơn lão nhân đấu kiếm với một thiếu phụ rất xinh đẹp. Trần Kiệt nói với Mỹ-Linh:

– Thiếu phụ kia là ai mà đấu kiếm được với Đông-Sơn lão nhân, một trong bốn tay kiếm thuật lừng danh Hoa-hạ. Dường như kiếm pháp của nàng giống kiếm pháp phái Thiên-sơn bên Trung-nghuyên.

Mỹ-Linh chỉ vào ngọn cờ bay trên thuyền bọn Tống:

– Lá cờ có con kỳ lân là biểu hiệu của Dực-Thánh vương đấy.

Nàng chỉ vào một người tuổi khoảng năm mươi, đang đứng cạnh Triệu Thành trên đài chỉ huy của chiếc thuyền lớn lược trận:

– Người đó là Dực-Thánh vương.

Thình lình có tiếng xé gió. Một mũi tên từ thuyền Dực-Thánh vương bay lại, hướng vào cổ Trần Kiệt. Trần Kiệt lờ đi như không biết. Chờ cho mũi tên tới trước mặt ông. Ông phẩy tay một cái. Mũi tên đang bay với tốc độ kinh hồn, bị gãy làm bẩy tám đoạn, rơi xuống sàn thuyền.

Người trên thuyền Dực-Thánh vương quát lớn:

– Thuyền kia, mau ngừng lại.

Ba mũi tên lại xé gió bay tới trước mặt Trần Kiệt. Ông phẩy tay một cái. Ba mũi tên đổi chiều bay ngược trở lại. Ông chĩa ngón tay phóng theo ba chỉ. Kình lực đẩy mũi tên trở thành cực mạnh. Ba mũi tên xé gió kêu lên tiếng vo vo inh tai nhức óc trúng vào cột cờ theo một hàng thẳng từ trên xuống dưới.

Hồi thứ ba mươi chín

Anh Hùng Đại Lý

Dực-thánh vương quát:

- Ngừng tay.

Người trên thuyền đang đánh nhau hỗn loạn, bỗng ngừng lại, rồi cùng nhảy lui. Bọn Tống trở về thuyền của Dực-thánh vương. Dực-thánh vương hướng sang thuyền Trần Kiệt hỏi:

- Cao nhân nào, xin cho biết cao danh quý tính.

Thanh-Mai giả tiếng đàn ông nói:

- Chúng tôi là thuyền buôn qua đây. Không biết phạm tội gì mà các vị dùng tên định giết chết? Các vị là ai? Mà không coi luật pháp đức Đại-việt hoàng đế ra gì vậy?

Câu hỏi của Thanh-Mai tuy đơn sơ, song đối với Dực-thánh vương thực là nhục nhã. Dực-thánh vương là em ruột đương kim hoàng đế, thân lĩnh chức đại đô đốc, mà lại làm trái luật, thì còn ra thể thống gì nữa?

Dư Tĩnh nói vọng sang:

- Chúng tôi cũng là thuyền buôn, đang có chuyện cẩn tính toán với nhau. Nếu các vị vô can xin đi chỗ khác.

Trần Kiệt cười lớn:

- Vậy các vị cứ việc thanh toán với nhau. Chúng tôi ngồi bên này xem giải khuây. Xin các vị tiếp tục giết nhau cho vui. Nước sông Hồng vốn đỏ, nay nhuộm thêm máu nữa, mẫu càng thêm đẹp.

Bọn Tống nghe Trần Kiệt nói giọng châm biếm thì tức cành hông, nhưng vì đang phải đối phó với đại địch, chúng không muốn có thêm kẻ thù. Nhất là kẻ thù đó chỉ phẩy tay một cái khiến ba mũi tên bay ngược trở lại với kình phong kinh người. Trừ Minh-Thiên ra, bọn y thực không ai bằng. Vương Duy-Chính chắp tay hướng sang Trần Kiệt:

- Bọn tại hạ xin lỗi về bốn mũi tên.

Thời bấy giờ vùng Thiên-trường là đất do sông Hồng mới bồi ra, nên toàn sinh lầy, sông lạch. Vì vậy đệ tử phái Đông-a cực kỳ giỏi thủy tính. Viên thuyền trưởng cho thuyền đậu song song với thuyền của Dực-thánh vương. Hai thuyền chỉ cách nhau có hơn trượng.

Triệu Thành hướng sang lão già Đại-lý:

- Các người có mau đem trả kinh thư cho ta không? Bằng không, thì tính mệnh các người khó bảo toàn.

Lão già Đại-lý cười nhạt:

- Ta đã bảo rằng chúng ta không biết kinh thư gì hết ráo. Các người đòi hoài cũng vô ích mà thôi.

Triệu Thành cười nhạt chỉ vào trung niên nam tử đấu với Dư Tĩnh và thiếu phụ đấu kiếm:

- Rõ ràng đêm hôm qua gã kia cùng vợ đột nhập lên thuyền của chúng ta, ăn cắp kinh thư. Chúng ta phát giác, cả hai nhảy xuống sông mất dạng. Cho nên hôm nay chúng ta mới đón hết các ngả đường, ngả sông tìm bắt, quả nhiên gặp lại kẻ gian trên sông này. Nếu các người ngay thẳng, phải để bọn ta xét thuyền bên đó.

Thiếu phụ cười nhạt:

- Người là ai mà dám nói lớn lối như vậy? Người là quan quân chăng? Nếu người là quan quân thì cũng phải hỏi thanh kiếm này xem, nó có bằng lòng không đã chứ?

Bảo-Hòa phân vân khó xử cùng cực. Vì một bên là những người mới gặp thuộc phái Đông-a. Họ có hành vi đường đường chính chính, thân thiện với anh em nàng. Nhưng bản chất vẫn là lực lượng đối lập với triều đình, bên trong ẩn tàng một dự tính giúp Hồng-Sơn đại phu chiếm ngôi vua. Một bên là sứ đoàn nhà Tống, đang muốn khuynh loát Đại-việt, nhưng đi cùng với Dực-thánh vương, đại diện cho triều đình. Vạn nhất hai bên xảy ra động thủ, anh em nàng phải có thái độ nào cho thích hợp? Nàng đưa mắt nhìn Mỹ-Linh như muốn hỏi ý kiến. Mỹ-Linh hiểu ý Bảo-Hòa nàng nói sẽ vào tai:

- Chúng ta cứ quan sát xem sao đã. Không nên có thái độ gì vội. Chị thấy đó, đúng ra, không cần phải đấu võ. Dực-thánh vương là đô đốc thống lĩnh thủy binh Đại-việt. Bọn Đại-lý sang đây làm gian tế. Người cứ việc truyền lệnh cho thủy quân bao vây, bắt chúng đem ra chặt đầu. Không hiểu sao người lại cho áp dụng luật võ lâm. Một thắc mắc nữa, là bọn Đại-lý dấu lý lịch của mình. Đường như bọn Triệu Thành không biết, cứ tưởng bọn Đại-lý là người Việt. Bọn Đại-lý biết bọn Triệu Thành là sứ đoàn nhà Tống, mà cứ lờ đi như không biết. Bọn Triệu Thành cũng muốn dấu tung tích.

Minh-Thiên chỉ vào lão già Đại-Lý:

- Này tiên sinh. Võ công tiên sinh thực cao thâm khôn lường. Đường như võ công tiên sinh pha lẫn võ công Đại-việt với võ công Thiên-sơn thì phải. Người như tiên sinh cần gì phải dấu lý lịch. Vừa rồi chúng ta qua lại với nhau trên trăm chiêu bất phân thắng bại. Như vậy coi như hoà. Bần tăng không muốn đấu với tiên sinh nữa. Vì bất cứ tiên sinh hay bần tăng bị thương, thực đáng tiếc.

Lão già cười:

- Đại sư nói như vậy thực là cao kiến. Tại hạ cũng xin đại sư ngừng đấu.

Minh-Thiên chỉ vào trung niên hán tử Đại-lý:

- Hôm qua, vị đại hiệp này lên thuyền của bần tăng, lấy mất bộ kinh thư đi. Xin tiên sinh bảo vị đại hiệp trả cho bần tăng. Bần tăng muôn vàn cảm tạ.

Lão già Đại-lý hỏi trung niên hán tử:

- Có thực người ăn trộm kinh thư của đại sư không? Nếu đúng, người mau đem trả đại sư đi.

Trung niên nam tử lắc đầu:

- Đại sư ơi. Võ công đại sư vừa sử dụng là võ công Thiếu-lâm. Như vậy phải chăng đại sư là người Trung-nguyên? Hôm trước tại hạ bị mất trộm một bộ sách của Lĩnh-nam.

Y chỉ vào mặt Quách Quỳ:

- Có người chỉ cho tại hạ biết, chính cậu bé này ăn trộm. Hôm qua, tại hạ lên thuyền của đại sư, thấy y đang đọc bộ sách đó. Tại hạ đoạt lại. Như vậy là vật hoàn cỗ chủ. Chứ tại hạ đâu có ăn trộm? Đại sư cũng như cậu bé là người Trung-nguyên thì làm gì có sách của Đại-việt?

Trần Kiệt dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Thanh-Mai:

- Sư thúc hiểu rồi. Hai bên kẻ cắp bà già gặp nhau. Bọn Tống lấy trộm di thư thời Lĩnh-nam, đang trên đường về nước, bị võ lâm anh hùng đuổi theo đoạt lại. Chúng kinh hoảng nhờ Dực-thánh vương hộ tống. Bọn Đại-lý theo dõi, leo lên thuyền giữa lúc bọn Tống đang đem sách ra nghiên cứu. Tên trung niên nam tử kia đoạt sách, rồi phóng xuống sông mất dạng. Bọn Tống nhờ Dực-thánh vương đón các ngả đường, ngả sông tìm bọn Đại-lý đoạt lại. Có điều bọn Đại-lý biết chân tướng bọn Tống. Còn bọn Tống lại tưởng bọn Đại-lý là người Việt. Về Dực-thánh vương, cháu nghĩ thế nào.

Thanh-Mai thở dài:

- Dực-thánh vương giúp bọn Tống mà không dám xuất hiện công khai với thân phận mình. Có hai vấn đề đặt ra. Một là bọn Tống cầu cứu với triều đình. Triều đình sai ông hộ tống sứ đoàn. Hai là ông ta làm gian tế, theo giúp bọn Tống hầu kiểm chức tước phù ảo.

Mỹ-Linh nghe đối đáp giữa Trần Kiệt với Thanh-Mai, nàng kinh hoàng không ít. Vì biết chắc Dực-thánh vương làm gian tế cho bọn Tống. Nếu bọn Tống cầu cứu với triều đình, thì Khai-quốc vương sẽ sai người hộ tống bọn chúng công khai, dương cờ, đóng trống, chứ có đâu âm thầm như thế này?

Nàng tự nghĩ:

- Kể từ khi ông nội ta lên cầm quyền, nhân tâm khắp nơi qui phục. Sĩ dân thiên hạ có những người không hợp tác với triều đình như phái Đông-a, hay Hồng-Sơn đại phu, song vẫn tuân theo luật pháp. Khi nói đến chống ngoại xâm, đều hết sức rút kiếm trợ thủ với triều đình. Hôm trước biết được bọn họ Đàm, ta đã lo sợ. Không ngờ bây giờ đến em ruột ông nội, tước phong tới vương, mà cũng làm gian tế cho bọn Tống.

Nàng nghe tiếng Bảo-Hòa nói sě vào tai:

- Dực-thánh vương theo bọn Tống ắt muốn địa vị cao hơn. Địa vị cao hơn tước vương, hẳn ông muốn làm vua. Như vậy, ngày một ngày hai, ông cũng phản triều đình. Bọn Tống ghê thực, chúng mua chuộc được cả Dực-thánh vương.

Thiệu-Thái vốn ít nói. Trong trường hợp này, chàng mới lên tiếng:

- Xét cho cùng, trải hơn nghìn năm bị người Hán cai trị. Cái tinh thần tự chủ do vua Ngô, vua Đinh, vua Lê mới đốt lên, chưa mạnh, khả dĩ đủ để đốt cháy cái đầu óc nô lệ của người mình chỉ biết cúi đầu tuân phục ngoại nhân. Mình đang làm vương, em vua, lại cúi đầu theo Tống để được phong chức tước của chúng. Muốn gột bỏ tinh thần đó, chỉ có cách làm sống dậy tinh thần võ đạo thời Lĩnh-nam mà thôi.

Trên thuyền bên kia, bọn Tống, Đại-lý còn đang tranh luận. Bảo-Hòa thấy trời có cặp chim ưng đang bay lượn. Nàng húyt sáo gọi nó. Đôi chim ưng nghe tiếng Bảo-Hòa gọi, nó chao cánh, rồi đáp xuống cột buồm cạnh nàng. Nàng vội chạy lại gõ ống đựng

thư ở chân chim ra. Bên trong có tờ giấy, vẽ hình bông sen. Biết là lệnh của Khai-quốc vương, nàng trao cho Thanh-Mai.

Thanh-Mai cầm tờ giấy, liếc qua, rồi bỏ vào túi. Nàng ghé tai hai tráng đinh đệ tử nói nhỏ mấy câu. Hai thủy thủ chạy đến cuối thuyền, rồi trườn xuống dưới sông lặn mất tích. Nàng nói với Trần Kiệt:

– Sư thúc. Đệ tử bạo gan, muốn nhờ sư thúc một việc. Tin của Khu-mật viện cho biết lão già Đại-lý có tên Đoàn Huy là hoàng thúc Đại-lý, tước phong Trấn-nam vương. Y quản lĩnh toàn bộ binh mã nước này. Còn gã trung niên nam tử tên Phạm Văn, giữ chức tư đồ. Người đàn bà đeo kiếm là vợ y tên Hàn Ngọc-Quế, có biệt hiệu Nam thiên đệ nhất kiếm

Trần Kiệt vốn cưng chiều Thanh-Mai từ nhỏ. Kiến thức cũng như võ công của nàng, hầu hết do ông truyền thụ hơn là do anh. Ông béo má Thanh-Mai:

– Con gái nhờ chú đánh nhau dùm chồng cháu phải không?

Bị nói trúng tâm tư, Thanh-Mai sượng sùng:

– Cháu nhờ cho cháu một phần, mà cũng cho đại cuộc võ lâm một phần. Lát nữa đây bọn Tống với Đại-lý ắt lại đánh nhau. Kể về lực lượng thì bọn Tống mạnh hơn bọn Đại-lý. Nhưng bọn Đại-lý lại được bang Nhật-hồ Trung-nguyên hỗ trợ, khó biết bên nào thắng bên nào bại. Lỡ ra bọn Tống thua xin sư thúc giúp chúng một tay.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

– Sư tỷ, sao sư tỷ biết bọn Đại-lý được Nhật-hồ trợ thủ.

Thanh-Mai chỉ sang phía Đại-lý:

– Sư muội không thấy ba người ăn mặc theo lối tôi tớ kia sao? Gã để râu dài chính là Chu An-Bình. Hai gã đeo kiếm mặc áo xanh chính là Chu An-Khôi, Chu An-Việt. Họ tuy hoá trang, song chúng mình vẫn nhận ra.

Kiến thức Thanh-Mai nhiều, mưu trí cao thâm khôn lường, nhưng dù sao những thứ đó nàng học ở Trần Kiệt, cho nên nghe cháu nói, ông khẽ vỗ vào vai cháu:

– Con bé này bây giờ mưu trí muôn hơn chú rồi đây.

Thiệu-Thái không hiểu hỏi:

– Thế nghĩa là?

Bảo-Hòa ghé miệng vài tai anh:

– Cậu hai muốn cho bọn Tống thắng, chúng sẽ đoạt lại di thư. Như vậy trên đường về nước, chúng khó yên với anh hùng võ lâm Đại-việt. Võ lâm Đại-Việt ắt đón đường chúng đòi di thư. Mà nhiệm vụ này, đúng ra là của triều đình. Cậu hai áp dụng theo binh pháp của công chúa Thánh-Thiên :

Khi tạo ra một đạo quân thiện chiến, mà tổn phí ít nhất, xứng tài làm tướng. Không cần tài vật mà khiến trăm họ cùng ba quân cầm vũ khí đánh giặc, xứng tài đại tướng. Khi không cần một đạo quân nào, mà khiến cho trăm họ đều cầm vũ khí đánh giặc thì xứng tài bá vương.

Bên thuyền Đại-lý, Triệu Thành hỏi Đoàn Huy:

- Này lão kia. Người không trả kinh thư cho ta, thì e bằng giờ sang năm sẽ là ngày giỗ của người đấy.

Đoàn Huy nói với Minh-Thiên:

- Đại sư! Võ công đại sư hoàn toàn thuộc Thiếu-lâm, như vậy đại sư là người Hán. Đã là người Hán, thì làm gì có sách Việt? Cuốn kinh thư của bọn tại hạ ghi chép bằng chữ Khoa-đầu, một thứ chữ của người Việt. Chính tại hạ và một số người trên thuyền này cũng đọc được. Không biết bên đại sư có ai đọc được không?

Quách Quỳ chỉ mặt Đoàn Huy:

- Các người là quân trộm cướp rõ ràng mà còn dám nói láo ư? Các người có dám đưa kinh thư ra không? Chính ta chép kinh thư đó. Các người muốn, thì cứ giáo nghiệm bút tích. Ta sẵn sàng.

Minh-Thiên đưa mắt cho Quách Quỳ, ngụ ý bảo nó im lặng, rồi ông nói với Đoàn Huy:

- Xin tiên sinh dạy cho một lời.

Đoàn Huy quay lại nói với Chu Minh:

- Vị đại sư này muốn nghiên cứu văn hiến của người Việt, chúng ta cũng chẳng nên tiếc. Chu sư đệ. Người mau đem sách tặng đại sư, để mua chút cảm tình mai hậu.

Chu Minh vẫy tay, Chu An-Bình xuống khoang thuyền bưng lên một cái tráp để trên mặt thuyền. Chu Minh chỉ tráp nói:

- Đây là tráp đựng sách của tại hạ. Đại sư muốn loại sách nào, thì xin sang lựa lấy.

Triệu Thành hất hàm ra lệnh. Đông-Sơn lão nhân, Dịch Thanh, Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Quách Quỳ cùng nhảy sang thuyền Đại-lý. Chu An-Bình mở tráp, bầy ra gần ba mươi cuốn sách. Chu Minh chỉ sách:

- Đây là những sách quý, trước tác từ thời vua Bà. Các vị muốn đọc, xin cứ tự tiện lựa đem về mà đọc. Điều kiện, các vị phải đọc được ít nhất một trang.

Quách Quỳ liếc thấy cuốn sách do chính tay mình chép bộ Lĩnh-Nam vũ kinh bằng son, sen kẽ vào những chữ Khoa-đầu của bộ Đại-Việt giản sử lẩy của Thanh-Mai. Quển này nằm trong số sách Chu An-Bình bầy ra. Mắt y sáng lên:

- Đây rồi!

Tay y chộp lấy đưa cho Đông-Sơn lão nhân. Đông-Sơn lão nhân tiếp sách. Trước đây Triệu Thành giao cho lão giữ sách, vì sợ bị người ta đoạt mất. Lão tò mò mở ra xem nhiều lần, nhưng lão không biết chữ Khoa-đầu, thành ra lại cất đi. Böyle giờ thấy khuôn khổ, hình dạng giống hệt, nhưng lão không chắc. Lão đưa cho Dư Tĩnh:

- Tiên sinh coi lại xem có đúng cuốn sách ấy không?

Dư Tĩnh cầm cuốn sách. Hắn đọc phần chép lịch sử Đại-việt của Thanh-Mai thấy quả đúng như đã thấy. Nhưng hắn sợ trách nhiệm, hắn đưa cho Vương Duy-Chính. Duy-Chính cầm lên coi một lượt. Y biết đúng là cuốn sách đó rồi, nhưng cũng đưa cho Dịch Thanh và nói nước đôi:

- Xin thiếu hiệp coi lại một lần cho ăn chắc.

Dịch Thanh mở ra xem xét cẩn thận. Y gật đầu:

- Quả đúng cuốn sách đó.

Triệu Thành nhảy đến cầm cuốn sách coi đi coi lại, gã đưa cho Minh-Thiên:

– Xin sư phụ cất dùm.

Minh-Thiên tiếp cuốn sách bỏ vào bọc.

Bên thuyền phái Đông-a, Thanh-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai mọi người:

– Bọn Tống chết hết đến nơi rồi. Chúng bị Chu An-Bình đánh thuốc độc. Khai-quốc vương muốn chúng ta giúp bọn Tống, làm sao bây giờ?

Bảo-Hòa đã từng xử dụng độc dược, làm cho Địch Thanh khốn khổ tại Thanh-hoa trong ngày tế Lệ-hải bà vương. Hôm nay, nghe Thanh-Mai nói, nàng cười khúc khích:

– Bọn Triệu Thành, cũng như Đông-Sơn lão nhân, Dư Tĩnh đều là đại tôn sư võ học, mưu trí, kinh lịch nhiều. Chỉ vì chúng thấy bọn Đại-lý chống trả, cãi cọ, rồi thình lình lại đưa sách ra, thì chúng cho rằng bọn Đại-lý thực tình. Cho nên mới mắc bẫy.

Nàng hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

– Đỗ phu nhân, liệu chất độc bọn Chu An-Bình ướp vào sách, hại bọn Tống, trong bao lâu sẽ phát tác.

Đỗ Lệ-Thanh lắc đầu:

– Tẫu lạy cô, đệ tử không liệu trước được. Vì Chu An-Bình đánh bọn Tống bằng hai đường. Một là đường ngoài da. Y tắm thuốc trên trang sách. Thông thường người nội công thấp lập tức bị sưng vù lên ngay. Người nội công cao khoảng hai giờ sau mới biết. Hai là trong khi bọn Tống tiếp sách, y âm thầm phóng thuốc trên không, khiến họ hít vào. Với hai đường nội, ngoại một lúc, chắc chắn không lâu đâu.

Trong khi đó bọn Tống đã trở về thuyền. Minh-Thiên hướng Đoàn Huy chắp tay hành lễ:

– Bần tăng mắt kém, không biết lão tiên sinh thuộc phái võ nào bên Đại-việt. Không biết tiên sinh có thể cho bần tăng biết cao danh, quý tính không?

Đoàn Huy đáp lễ, chỉ vào Quách Quỳ:

– Bọn tại hạ bị vị tiểu công tử chửi là đồ ăn trộm. Đã là trộm thì đâu dám đưa cái tên ra cho mang nhục?

Nói rồi Đoàn Huy ra lệnh cho thuyền của y chạy xuôi giòng về phía Đông. Trong khi thuyền của bọn Tống chạy ngược về hướng Thăng-long.

Bảo-Hòa nói với thuyền trưởng:

– Xin sư huynh cho chạy theo sau thuyền bọn Tống, để xem chúng bị trúng độc.

Nàng nói với Thanh-Mai:

– Này mợ hai. Theo như Bảo-Hòa nghĩ, bọn Đại-lý chạy ngược về hướng Đông là giả vờ. Chắc chỉ ít dặm chúng sẽ chạy theo bọn Tống hầu thực hành ý đồ gì khác, chứ không giàn dí như vậy đâu.

Thuyền của phái Đông-a chạy sau thuyền bọn Tống khoảng trăm trượng. Chạy được một lát, Triệu Anh cầm loa gọi:

– Này, thuyền kia. Các người là ai, mà hết tò mò vào chuyện của chúng ta, rồi lại chạy theo là ngụ ý gì vậy?

Thanh-Mai vận nội lực, trả lời:

– Chúng ta là con buôn, ngày đêm đi trên sông, trên biển, buồn tẻ, vắng lặng, nên thấy các người đánh nhau, ngừng lại coi chơi cho vui. Böyle giờ thấy có bấy người sắp diễn trò con khỉ ăn gừng, nên theo để xem cho vui, chứ không có ý gì khác.

Thanh-Mai ra hiệu cho thuyền phái Đông-a chạy song song với thuyền bọn Tống. Bọn Tống chú ý đề phòng. Các cao thủ lèn cả trên khoang thuyền. Thuyền đang chạy, bỗng Quách Quỳ ái một tiếng. Y ôm tay nhảy choi choi.

Triệu Anh hỏi:

– Đồ nhi. Cái gì vậy.

Quách Quỳ uốn cong người lại. Hai tay ôm lấy nhau. Bàn tay y sưng lớn, mầu da biến thành đỏ lòm.

Triệu Anh hướng sang thuyền phái Đông-a quan sát một lượt. Y kinh hãi nghĩ thầm:

– Bọn này là ai, mà chúng biết bọn ta bị đánh thuốc độc? Không chừng chúng đồng bọn với tụi ăn trộm ban nãy cũng nên.

Triệu Thành kinh ngạc, hỏi:

– Tại sao Quỳ lại bị trúng Chu-sa độc chưởng?

Y vừa hỏi dứt lời, chính y cảm thấy bàn tay rát như lửa đốt, đau như kim châm thấu đến tim. Không tự chủ được, y cũng bật lên tiếng ái rồi tay nọ ôm lấy tay kia. Hai tay y từ từ sưng lớn, đỏ lòm.

Dư Tĩnh kêu lên:

– Chúng ta cùng bị trúng độc của bọn ăn cắp ban nãy rồi. Mau cho thuyền chạy ngược lại bắt chúng trao thuốc giải. Lạ lùng thực. Hôm trước Đàm Toái-Trạng cho biết người của bang Nhật-hồ vừa xuất hiện, gồm có một trung niên hán tử, một thiếu niên, một thiếu nữ. Lần đầu chúng dùng Chu-sa độc chưởng đánh mười mấy thiếu niên Hồng-hương bị thương, rồi đột nhập Hồng-hương cốc đốt nhà, làm cháy xác các thiếu niên đó. Hôm sau lại một số thiếu niên bị trúng Chu-sa độc phẫn, tưởng chết, rồi không hiểu sao bỗng nhiên khỏi. Nguyên-Hạnh cho hai đệ tử là Trí-Nhật, Trí-Nguyệt đem thiếu niên Hồng-hương đuổi theo bắt được chúng đem về. Nhưng bị chúng phóng độc làm bị thương, rồi không biết bàn tay bí mật nào cứu chúng ra, các thiếu niên cũng tự nhiên khỏi bệnh.

Vương Duy-Chính cắt ngang:

– Tôi nghĩ Nguyên-Hạnh có thuốc giải, mà y dấu bọn mình.

Đến đó, tất cả bấy người từng mó vào cuốn sách chép vũ kinh đều bị sưng tay đau đớn đến phải rên siết. Quách Quỳ bị nặng nhất. Người bị nhẹ nhất là Minh-Thiên đại sư.

Minh-Thiên nghiến răng nói với Triệu Huy:

– Sư điệt. Người mau cùng Triệu Anh cầm kiếm bảo vệ vương gia. Chúng ta đều bị trúng độc. Bọn trộm sách ắt trở lại.

Bên này Thanh-Mai hỏi Đỗ Lê-Thanh:

– Đỗ phu nhân. Bọn Tống bị trúng độc có nguy hiểm lắm không? Liệu chúng có chết ngay không?

Đỗ Lệ-Thanh lắc đầu:

– Độc chất này không chết ngay. Mỗi ngày lên cơn trong một giờ, sau đó cơ thể lại như thường. Công lực không mất. Phải bốn mươi chín ngày, mới chết.

Thanh-Mai vào khoang cầm bút viết thư rồi đưa cho Bảo-Hòa:

– Phiền Bảo-Hòa sai chim đem về Khu-mật viện.

Bảo-Hòa ngửa mặt lên trời hú một tiếng. Đôi chim ưng đậu trên cột buồm hạ cánh xuống. Nàng mở ống tre dưới chân, bỏ thư vào rồi líu lo với chúng mấy tiếng. Chúng bay bổng lên trời, hướng Thăng-long bay đi.

Trái với sự ước tính của mọi người, bọn Đoàn Huy không thấy trở lại. Thuyền đi đến chiều, thì chim ưng đem thư từ Thăng-long về. Thanh-Mai lấy thư ra xem. Nàng tươi nét mặt nói với mọi người:

– Thôi chúng ta mặc bọn Tống. Hãy cho thuyền về Thăng-long.

Mọi người ngơ ngác không hiểu. Thanh-Mai cầm thư đưa ra:

– Nào, các vị thử đoán xem trong thư nói gì nào?

Bảo-Hòa nói trước:

– Thư của cậu hai. Cậu cho biết bọn Đoàn Huy không trở lại, vì chính chúng lại bị bọn Chu An-Bình đánh thuốc độc, để chiếm kinh thư.

Mỹ-Linh đã quen với hành sự của Khai-quốc vương, nàng nói:

– Theo Mỹ-Linh thì không phải thế. Bọn Đại-lý ăn cướp kinh thư, rồi mang về sao lại, cất đi. Sau đó chúng thêm bớt một số chữ, làm sai lạc ý nghĩa kinh thư, rồi trả lại bọn Tống. Như vậy bọn Tống tuy có đòi được kinh thư cũng thành vô dụng. Còn bọn Đại-lý chắc bị Chu An-Bình đánh thuốc độc. Cho nên chúng không trở lại hại bọn Tống.

Thanh-Mai cười:

– Hai sư muội đoán gần đúng. Bọn Đại-lý không định trở lại, vì chúng biết bọn Tống bị trúng độc. Trong khi đó kinh thư chúng có rồi, thì chúng trở lại làm gì? Khai-quốc vương bảo chúng ta kệ bọn Tống. Chúng chưa chết ngay đâu. Chúng ta hãy về Thăng-long đã. Còn kinh thư ư? Bọn Đại-lý tuy có sao được, nhưng chúng bị chúng ta đoạt lại rồi.

Thiệu-Thái kinh ngạc:

– Chúng ta đoạt lại hồi nào?

Thanh-Mai chỉ vào hai đệ tử Đông-a:

– Trong khi bọn chúng mải tranh dành. Sư thúc tôi cho hai vị sư huynh này lặn xuống sông, theo đường lái đột nhập vào khoang thuyền ăn cắp kinh thư của bọn Đại-lý, cùng bọn Tống.

Nói rồi nàng mời mọi người vào khoang thuyền. Trong khoang thuyền, trên một cái bục, bầy ra đầy thư tín, sách vở. Thanh-Mai chỉ vào một cuốn sách nhỏ:

– Bộ Lĩnh-nam vũ kinh do Đoàn Huy sao lại đây.

Mỹ-Linh cầm lấy đọc thử đoạn nói về Long-biên kiểm pháp, quả không sai một chữ nào.

Thanh-Mai chỉ đống thư:

- Đống thư của bọn Đại-lý liên lạc với triều đình họ. Còn đây là thư tín của Triệu Thành báo cáo về nước cùng công văn của bọn gian tế Việt liên lạc với Triệu Thành. Cháy nhà ra mặt cuột. Chứng cớ rành rành thế này, triều đình có đủ bằng cớ đem tụi phản dân hại nước ra chặt đầu. Chúng không còn chối vào đâu được nữa.

Nàng chỉ vào cái bọc:

- Đây là vàng, ngọc, thư tín Chế Ma-Thanh dâng về triều Tống. Chỉ cần một người đem cái thư này cho vua Chiêm, thì cả nhà Chế Ma-Thanh sẽ bị tru lục. Âm mưu bọn Tống ở bên Chiêm không đáng lo nữa.

Nàng chỉ vào cái bọc khác:

- Đây là vàng, ngọc, thư tín của Phủ-Vạn dâng cho vua Tống, cùng với thư từ y báo cáo cho Triệu Thành. Những thứ này đem về cho Khu-mật viện để trị bọn chúng.

Trần Kiệt hỏi Mỹ-Linh, Bảo-Hòa:

- Hai cháu thử đoán xem, với những thứ này triều đình sẽ phản ứng ra sao?

Bảo-Hòa đáp:

- Nếu là mạ mạ cháu, thì người bắt toàn gia Nguyễn Khánh, Đàm Toái-Trạng ra chặt đầu, rồi sai sứ đem thư tín này cho vua Chiêm, Lào, để họ giết chết bọn gian thần. Như vậy hai nước thêm thân thiện. Còn cậu hai sẽ hành động như thế nào, cháu không đoán được. Vì cháu mới gần cậu hai đây thôi.

Mỹ-Linh cười:

- Nếu là chú hai, chú hai không làm thế. Làm thế thì diệt được mầm mống đánh vào phía Nam Đại-việt của Chiêm, Lào. Phải làm sao biến bọn Phủ-Vạn, Chế Ma-Thanh đang là người của Tống thành người của mình. Chú hai tìm cách gặp hai người, chia những thư tín này cho chúng, rồi bắt chúng làm tể tác cho triều đình. Mặt khác, để an ủi chúng, triều đình cũng phong chức tước cho chúng.

Thuyền vẫn tiếp tục đi về hướng Thăng-long.

Mỹ-Linh nói sẽ với Thiệu-Thái:

- Thuyền sắp tới Thăng-long rồi. Một vấn đề tể nhị đặt ra, là chúng ta có nên mời hai vị sư thúc vào phủ Khai-thiên vương chơi không?

Thiệu-Thái nói ngay:

- Phải mời chứ. Mời để triều đình có dịp kết thân với hai vị võ lâm cao thủ.

Thanh-Mai tần ngần, nói:

- Khó thực. Nếu không mời, thì hai ông cho rằng Mỹ-Linh là công chúa, khinh thường bọn võ phu, giữa triều đình với phái Đông-a lại thêm một hố chia rẽ. Nếu mời, chưa chắc hai ông chịu đến, vì sợ vướng víu vào cái vòng phú quý. Dọc đường sư tỷ thấy hai sư thúc sủng ái Mỹ-Linh cùng cực. Vậy Mỹ-Linh thành khẩn mời đương nhiên hai vị chấp thuận.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Sư tỷ chưa hiểu câu hỏi của em. Ý em muốn nói là em mời, hai ông sẽ đáp ứng. Nhưng phụ vương của em không giống chú hai. Chú hai gặp các vị võ lâm cao thủ, đương nhiên dùng đạo lý võ-lâm đối xử với nhau. Còn phụ vương em, không thế. Người

sẽ coi hai vị sứ thúc như một số võ sư trong phủ. Nghĩa là hai vị phải quỳ gối khấn đầu, một điểu vương gia, xưng tiểu nhân. Hai điểu đại vương, xưng thần. Bằng không người sẽ đuổi ra khỏi phủ.

Thanh-Mai thở dài:

– Như vậy thà đừng mời. Hai bên cùng tự ái cao, cùng có cái kiêu hãnh riêng. Tốt hơn hết để sự tỷ đưa hai ông đi Tân-viên ngay.

Bảo-Hòa nhìn anh nói nhỏ:

– Vẫn đê đó không khó. Khó hơn hết là chuyện anh với Mỹ-Linh. Hai người thương yêu nhau, khắp trấn Thanh-hóa ai cũng biết. Bọn mặt dơi tai chuột thế nào chẳng nói đến tai cậu cả. Liệu cậu có chấp thuận cho hai người thành vợ chồng không? Xưa nay cậu vẫn ưa những thư sinh mặt đẹp, văn hay, chữ tốt. Còn anh thì văn không thông. Dáng người giống con lợn. Lần đầu tiên Bố-Đại hòa thượng thấy anh mà cũng gọi là con lợn. Hơn nữa anh lại đã đính hôn rồi.

Thanh-Mai an ủi:

– Tuy vậy, có hai hy vọng. Hy vọng thứ nhất, Khai-quốc vương đã xin Mỹ-Linh làm con nuôi. Khai-quốc vương nói một tiếng, Khai-thiên vương ắt nghe lời. Còn hy vọng thứ nhì nữa, Thiệu-Thái được bồ tát Sùng-Phạm nhận làm đệ tử, dù sắc diện không đẹp, với võ công ấy, ai bì nổi?

Thuyền trưởng đến trước Thanh-Mai kính cẩn:

– Thưa tiểu thư, phía trước kia là Thăng-long. Xin tiểu thư cho biết đỗ thuyền ở bến nào? Thanh-Mai chưa từng về Thăng-long lần nào. Không biết Thăng-long có mấy bến, nàng hỏi thuyền trưởng:

– Thăng-long có bao nhiêu bến đò?

Thuyền trưởng đáp:

– Thưa tiểu thư, thành Thăng-long có năm cửa. Bến cũng có năm. Thứ nhất bến Tiềm-long dành cho thuyền của thiên tử, cùng thân vương. Thứ nhì bến Ngọa-long dành cho thuyền của các vương, hầu, đại tướng quân. Thứ ba bến Giao-long dành cho thủy quân. Thứ tư bến Ngạc-ngư dành cho thuyền buôn lớn. Thứ năm bến Kình-ngư dành cho thuyền dân.

Mỹ-Linh bảo thuyền trưởng:

– Người cứ cho thuyền vào bến Tiềm-long.

Thuyền trưởng không biết Mỹ-Linh là công chúa, y kinh ngạc:

– Cô nương nói sao? Cô nương muốn thuyền này cập bến Tiềm-long ư? Tôi sợ thuyền chưa vào bến, đã bị thủy quân vây bắt rồi. Chiều nay, không biết tôi có còn đầu để ăn cơm không?

Phạm Hào từ dưới đi lên, ôn tồn bảo Mỹ-Linh:

– Công chúa hãy tạm theo thuyền của chúng tôi về bến Kình-ngư rồi hãy vào Hoàng-thành cũng không muộn.

Thuyền vẫn rẽ sóng tiến lên. Trên sông, thuyền lớn, nhỏ ngược xuôi tấp nập. Mỹ-Linh chỉ vào nơi có nhiều thuyền lớn đậu phía trước nói:

- Kia là bến Tiềm-long.

Nàng vừa dứt lời, có hai con thuyền lớn, rời bến Tiềm-long. Trên thuyền, binh lính xếp hàng, gươm đao sáng ngời. Hai con thuyền dàn ngang ra giữa sông. Một hồi chiêng trống vang dội. Viên tướng đứng trên nóc thuyền cầm loa hướng vào thuyền Đông-a, nói lớn:

- Tuân chỉ dụ Khai-quốc vương, phụ quốc thái-úy, quản Khu-mật viện, thống lĩnh binh mã Đại-việt. Tôi, đô đốc hạm đội Thăng-long cung nghinh các anh hùng phái Đông-a. Không biết vị đại hiệp nào bên đó?

Phạm Hào cảm động, vận nội lực nói lớn:

- Phạm Hào, Trần Kiệt thôn phu trang Thiên-trường ở đây.

Hai con thuyền lớn đi kèm hai bên thuyền Đông-a. Viên đô đốc hướng sang phía Phạm Hào chắp tay hành lễ:

- Tiểu tướng hẵng nghe Đông-a đệ tam kiệt Phạm tiền bối anh hùng cái thẽ, nổi danh với bẩy mươi hai chiêu Thiết-kình chưởng. Không ngờ hôm nay được hân hạnh bái kiến. Còn vị đứng cạnh, hẳn là Đông-a ngũ kiệt Trần đại hiệp, năm trước đây tay không đậm chết ba mươi sáu tên gian tế nhà Tống sang Đại-Việt mưu dò thám. Uy danh đến nay con rung động vùng Bắc-biên.

Trần Kiệt nói:

- Một vài việc nhỏ mọn, đâu đáng để đô đốc nhắc tới?

Viên đô đốc nói lớn:

- Chủ nhân tiểu tướng cực kỳ hâm mộ Đông-a ngũ kiệt. Người lệnh cho tiểu tướng chờ đón ở đây từ sáng sớm hôm nay. Người hiện đang chuẩn bị những loại cá ngon nhất, để tiếp đãi hai vị anh hùng.

Nguyên phái Đông-a, đa số xuất thân làm nghề đánh cá. Cho nên Đông-a ngũ kiệt chỉ ăn cá. Anh em Phạm Hào không ngờ Khai-quốc vương lại tinh tế đến thế. Thuyền từ từ tới bến Tiềm-long. Trên bờ, hai hàng quân sĩ gươm đao sáng ngời. Một viên tướng mặc giáp trụ, ngồi trên mình ngựa khom lưng làm lễ:

- Đệ tử Ngô An-Ngữ kính cẩn tham kiến nhị vị sư thúc.

Phạm Hào nhận ra viên tướng đó chính là đệ tử của sư huynh chưởng môn. Hai người vui vẻ:

- An-Ngữ. Nghe nói hồi này sư điệt đắc thẽ, làm quan lớn rồi phải không?

Ngô An-Ngữ kính cẩn:

- Sở dĩ đệ tử có địa vị ngày nay, đều do công ơn giáo huấn của sư phụ cùng các vị sư thúc.

Ngô An-Ngữ hành lễ với Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái. Thanh-Mai gấp sư huynh thì mừng lắm:

- Sư huynh. Cháu Thường-Kiệt đang ngủ dưới khoang thuyền.

Thường-Kiệt từ khoang thuyền bước lên. Nó nói với bố:

- Bố ơi, con được sư thúc cho gọi bằng cô. Được thái sư phụ dạy võ cho mấy tháng nay.

Ngô An-Ngữ mời mọi người lên ngựa, hướng về phủ Khai-quốc vương. Tới cổng phủ, từ xa đã thấy Huệ-Sinh, Nùng-Sơn-Tử cùng với Lý Long đứng chờ đón. Anh em Phạm Hào vội xuống ngựa. Lý Long chắp tay hướng vào anh em Phạm Hào:

– Tại hạ Lý Long-Bồ, đệ tử phái Tiêu-sơn, xin kính cẩn ra mắt nhị vị đại hiệp.

Phạm Hào nghe Khai-quốc vương nói vậy. Ông biết vương muốn dùng lễ võ lâm tiếp anh em mình. Ông cảm động nói:

– Người ta đồn, ai chưa gặp Khai-Quốc vương, thì đừng khoe mình anh hùng. Nay thấy tư thái vương gia, thực còn hơn lời đồn.

Lý Long nói:

– Mấy tháng nay, nghĩa nữ của tại hạ là Mỹ-Linh cùng hai cháu Thiệu-Thái, Bảo-Hòa được các vị đại hiệp Đông-a hết lòng dạy dỗ. Tại hạ thực cảm ơn nghĩa này vô cùng tận.

Mỹ-Linh thấy chú và sư phụ, thì mừng muôn khóc được. Nàng nắm tay sư phụ:

– Sư phụ. Lão nhân gia tâm thường an lạc chứ?

Huệ-Sinh mỉm cười rất tươi:

– Ủ, sư phụ với chú hai vẫn mạnh.

Lý Long liếc nhìn Thanh-Mai. Bốn mắt gặp nhau. Thời gian xa cách mấy tháng, thương nhớ chồng chất. Những lúc nhớ Thanh-Mai, chàng chỉ mong có cánh bay đi gặp nàng, rồi ôm lấy thân thể thon đẹp, để thoả nỗi nhớ nhung. Nay gặp nhau, vì trước mặt họ là hai vị sư thúc, rồi còn Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử, vì vậy hai người im lặng, nhưng trong cái liếc mắt ấy chứa chan tình yêu.

Kị binh dẫn ngựa tới. Mọi người leo lên. Dọc đường, thiết kỵ đi hai bên hộ tống, khí thế cực kỳ uy nghi. Ngựa đi vào cửa Bắc. Nhìn cổng thành cao vời vợi. Trên lầu vọng địch, binh sĩ gươm áo sáng ngời. Ngựa, xe đi lại trên thành hàng lối ngay thẳng. Cổng thành có hai cánh lớn bằng gỗ bọc đồng. Từ ngoài vào thành phải qua cây cầu bằng gỗ lớn, bắc ngang qua hào sâu. Trần Kiệt thường tự hào rằng chỉ anh em trong phái Đông-a mới có đủ tài thao lược. Hôm nay ông thấy quân khí của triều đình, thì bao nhiêu kiêu căng biến mất. Ông tự nhủ:

– Người ta nói Khai-quốc vương có tài kinh thiên động địa, mà trong lịch sử chỉ kể tướng Phượng-Dung thời Lĩnh-nam mới hơn được, quả không ngoa. Xem cách trị binh thế này, hèn gì y không nảy hùng tâm muốn đòi lại đất tổ bị người Hoa chiếm mất?

Ngựa đi vào trong thành. Đường trong thành đều lót đá. Hai bên đường, nhà cửa san sát, ngựa xe tấp nập. Đoàn người ngựa đến cung Uy-viễn thì ngừng lại. Nùng-Sơn tử chỉ vào cửa nói:

– Cung Uy-viễn là nơi làm việc của Khu-mật viện. Vượt qua cửa Đan-phượng vào trong là điện Giảng-vũ, phủ đệ của thái-úy phụ quốc.

Anh em Phạm Hào theo Lý Long đi vào. Binh sĩ cắp gươm đứng uy nghiêm như cây gỗ. Trần Kiệt khen:

– Vương gia trị quân nghiêm như thế này, thực chỉ có quân binh thời Lĩnh-nam là bì kịp.

Lý Long khiêm tốn:

– Tạo được uy thế này, là do công lao của biết bao nhiêu hào kiệt giúp đỡ. Chứ mình tại hạ không thể nào làm nổi.

Trần Kiệt liếc nhìn cung Uy-viễn nghĩ thăm:

– Bọn Tống nghe đến Khu-mật viện Đại-Việt ăn kinh tâm động phách. Khu-mật viện là đây, trông bên ngoài thực hiền hậu. Nhưng có ai ngờ trong cung này chứa bao nhiêu con người mưu trí trùm hoàn vũ.

Đến điện Giảng-vũ, Lý Long mời khách lên lầu. Phân ngôi chủ khách xong, chàng nói:

– Chẳng mấy khi tại hạ được gặp gỡ nhị vị đại hiệp. Mong nhị vị ở lại Thăng-long mấy ngày, để tại hạ được học hỏi ít điều.

Phạm Hào tự thị là túi khôn của phái Đông-a, ngoài võ công vô địch ra, ông đọc không biết bao nhiêu sách của Việt của Hoa. Ông những tưởng, mưu trí mình trùm thiên hạ. Không ngờ lúc sắp đến Thăng-long, anh em ông được Khai-quốc vương tiếp đón cực kỳ chu đáo. Nếu xét về lễ nghi vẫn có đầy đủ lễ nghi. Nhưng trong cái lễ nghi, lại không khách sáo. Cuộc tiếp đón cực kỳ chu đáo, không có một chút sơ hở. Hơn thế nữa, Khai-quốc vương còn tỏ cho anh em ông thấy phong thái ôn nhu văn nhã, nhã lưỡng cao tri của một kẻ sĩ. Ông càng phục hơn.

Ông nghĩ thăm:

– Anh em mình cùng Thanh-Mai lên đường, chỉ có người trong phái Đông-a biết. Thế mà từ sáng đến giờ, thoảng qua, Khai-quốc vương đã biết, còn kịp thời tổ chức đón tiếp.

Từ chỗ khâm phục, ông sinh khách sáo:

– Anh em tại hạ là kẻ võ phu thô lỗ ở chốn quê mùa, mà vương gia dành cho danh dự này đã là quá đáng rồi. Nghĩ ra thực thẹn vô cùng.

Huệ-Sinh vỗ tay cười:

– Túi khôn của phái Đông-a có khác, ứng đối hay thực. Tất cả chúng tôi đang muốn cầu Trần ngũ kiệt phái Đông-a giúp cho một vài phương cách đối phó với bọn Tống đây.

Trần Kiệt chắp tay:

– Đại sư dạy quá lời. Anh em tại hạ hạc nội mây ngàn, vui với cỏ cây thực. Nhưng nếu vương gia cần sức mọn của anh em tại hạ đối phó với quân cướp nước, thì anh em tại hạ xin ra sức.

Khai-quốc vương nắm tay Trần Kiệt:

– Trần ngũ kiệt nói câu đó, quả thực tỏ được võ đạo phái Đông-a cao muôn thửa. So tuổi tác, vai vế, tại hạ còn ở dưới đại hiệp một bậc.

Nói rồi chàng liếc nhìn Thanh-Mai. Thanh-Mai cúi đầu e thẹn.

Trần Kiệt chau mày suy nghĩ:

– Khi ra đi, đại sư huynh chưởng môn của ta muốn chúng ta gặp chưởng môn phái Tản-viên, thăm dò ý kiến về trường hợp bọn Tống kéo quân sang. Chúng nêu ngọn cờ chính nghĩa Hưng diệt, kế tuyệt, bắt Lý Công-Uẩn thoái vị, nhường ngôi cho Lê Long-Mang, hiện là Hồng-Sơn đại phu. Phái Đông-a muốn Đặng chưởng môn Tản-viên hãy nghĩ đến chiến tranh xảy ra, đất nước điêu linh, người chết hàng mấy chục vạn, mà lại

khó giữ nổi nước mà cùng phái Đông-a áp lực Lý Công-Uẩn thoái vị. Như vậy phái Đông-a làm sáng cái đạo lý bênh vực kẻ yếu, chủ trì công đạo. Thứ nhì giữ võ đạo, duy trì tình giao hảo của sư phụ, trước đây là bạn của Lê Hoàn. Chúng ta là bạn của Lê Long-Mang. Thứ ba tỏ ra cho võ lâm biết, phái Đông-a tri ơn Lê Hoàn có công đánh Tống.

Không ngờ Khai-quốc vương lại dùng đại lễ tiếp anh em ông, rồi xin kẽm sách cho hoàn cảnh này của họ Lý. Ông đưa mắt nhìn sư huynh.

Phạm Hào biết ý Trần Kiệt, ông đỡ lời sư đệ:

– Chúng tôi có năm anh em. Bất cứ quyết định chuyện gì, cũng phải có ý kiến tất cả năm. Hiện tại, chúng tôi chưa dám hứa gì cả.

Huệ-Sinh cười tersed:

– Bần tăng thử đặt một giả thuyết thôi: Ví như Hồng-Sơn đại phu bỏ ý định đòi lại ngôi vua. Mà bọn Tống vẫn kiêm cớ mang quân sang Đại-Việt nhịn vị đại hiệp nghĩ sao?

Trần Kiệt nghĩ thầm:

– Chết thực. Phái Đông-a của mình, người nhiều, nghe rộng. Thى mà chưa chắc Lê Long-Mang với Hồng-Sơn đại phu có phải là một không. Đại sư huynh đang trên đường đi Vạn-thảo sơn trang tìm hiểu sự thực. Nay nghe ngôn từ của lão Huệ-Sinh này thì ra Khu-mật viện không những biết rõ Mang đích thực Hồng-Sơn đại phu. Còn những chuẩn bị của Lê Long-Mang, Khu-mật viện biết hết. Ngay cả âm mưu bọn Tống, cùng những điều phái Đông-a đang làm cũng không qua được mắt họ. Khi họ đã biết hết, mà mình chối thì còn xứng anh hùng sao được?

Ông đưa mắt nhìn sư huynh, nhìn Khai-quốc vương, ông nghĩ rất nhanh:

– Huệ-Sinh hỏi câu đó, tỏ ra Khai-quốc vương rộng lượng bao dung. Đúng luật Đại-Việt, âm mưu của Hồng-Sơn đại phu, cùng chuẩn bị của phái Đông-a là phạm tội đại nghịch. Nếu muốn, Khai-quốc vương có thể đem quân làm cỏ Vạn-thảo sơn trang cùng trang Thiên-trường, mà y không làm. Y đã đem cái lỗ kẽ sỉ cái lượng anh hùng đai mình, mà mình không biết điều, chẳng hoá ra anh em mình là kẻ ngu chăng?

Ông vái Khai-quốc vương một vái:

– Bất cứ trường hợp nào, quân Tống sang Đại-việt, phái Đông-a xin đi tiên phong. Sư phụ tại hạ xưa đã làm việc đó trên sông Bạch-đằng. Thì nay anh em tại hạ xin nối tiếp, đâu dám ôm kiêm đứng nhìn quân Tống giết người Việt.

Khai-quốc vương thân rót rượu mời khách:

– Anh hùng mới biết anh hùng. Hồng-Sơn đại phu hiện đức cao hơn núi. Tiểu bối e rằng người không còn thiết lén ngôi vua nữa. Làm vua thì cũng đến giàu có ức vạn. Đại phu hiện giàu hơn phụ hoàng nhiều. Làm vua được trăm họ phục tùng. Nhưng trong cái phục tùng đó, e có phân nửa cưỡng ép. Còn Hồng-Sơn đại phu được người đời tâm phục, khẩu phục, điều đó phụ hoàng tại hạ chưa chắc bằng.

Anh em Phạm Hào, Trần Kiệt không bao giờ có thể nghĩ rằng Khai-quốc vương lại hào sảng, sòng phẳng đến độ đó. Thường từ người dân đen cho đến tể tướng, mở miệng đều phải ca tụng thiên tử là thánh thiên tử rồi đức thi sánh Thái-sơn cai trị dân thí phải hơn Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Chứ có đâu là con vua, mà vương lại ca tụng đức của kẻ

đang lăm le đánh chiếm ngôi vua cha? Đã vậy vương còn nói toẹt ra, người ta phục tùng vua cha do cưỡng ép, còn phục tùng kẻ đối đầu do tâm phục.

Thông thường những người trí cả, chỉ cần nói một câu đã hiểu nhau. Khi hành sự, anh hùng thường giống nhau. Khai-quốc vương, Huệ-Sinh đều là anh hùng. Phạm Hào, Trần Kiệt là thứ anh hùng thảo dã. Cho nên họ nói với nhau tuy ít, mà hiểu nhau lại nhiều.

Trần Kiệt nói:

– Nếu được như lời vương nói, cái thế nguy của quân Tống không còn nữa. Đại-việt là một khối. Chúng ta có thể tính xa được. Vương còn chờ gì mà không chỉ ngọn cờ lên Bắc, trước chiếm Lưỡng-Quảng, sau phục Đại-lý. Đất nước thời vua Hùng, vua Trưng được phục hồi!

Huệ-Sinh nắm tay Trần Kiệt:

– Theo ý đại hiệp, chúng ta phải làm những gì?

Trần Kiệt không đắn đo:

– Bọn Tống vừa định giúp một thân vương Chiêm-thành chiếm ngôi vua. Ta phải theo dõi thực sát. Bất cứ phe nào thắng, ta giúp phe bại, rồi nhân đó hoặc chiếm lấy Chiêm-thành, hoặc khống chế họ. Như vậy mặt Nam đã yên.

Ông ngừng lại nhìn Huệ-Sinh rồi tiếp:

– Chúng ta cần có mười năm chỉnh bị cho dân giầu, luyện quân cho tinh. Bắc liên kết với Tây-hạ, Liêu, Kim. Họ mang quân đánh vào Tống. Đại-lý đem quân vượt Kim-sa-giang chiếm đất Thục. Vua Bà Bắc-biên đem quân đánh vào Quảng-tây lộ. Ta đem quân đánh Quảng-đông lộ. Một mặt đổ thủy quân lên đánh cắt ngang vào vùng Mân-Việt. Như vậy đại sự ắt thành.

Khai-quốc vương chỉ lên bản đồ:

– Xưa Quốc-tổ, Quốc mẫu sinh trăm con. Người phân tán các con đi mươi khu, lập ra nước Văn-lang. Bây giờ phía Bắc, thì Quảng-đông, Quảng-tây thuộc Tống. Tượng-quận do anh hùng Thiên-sơn, Tượng-quận dựng lên triều đình Đại-lý. Phía Nam, chúng ta bị cắt thành Chiêm-thành, Chân-lạp. Phía Tây chúng ta bị chia ra Lão-qua, Xiêm-la. Tại hạ nghĩ làm sao thống nhất tộc Việt, trước khi chỉ ngọn cờ lên Bắc. Không biết nhị vị có cao kiến gì?

Trần Kiệt đưa mắt nhìn Huệ-Sinh:

– Thời nhà Chu, Văn-vương phong tám trăm chư hầu. Sau thu còn bảy nước. Cuối cùng Thủy-Hoàng thống nhất làm một. Tần thống nhất được, không hẳn bằng võ lực. Bởi bằng võ lực rồi cũng bị võ lực đánh tan. Sở dĩ Tần, rồi Hán giữ nguyên được là nhờ văn hoá. Văn hoá của họ có Bách-gia, Chư-tử, Cửu-lưu, Nho, Lão. Tất cả dân Trung-quốc đều thờ Tam-hoàng, cùng nếp sống văn hoá. Vì vậy Tần, Hán thống nhất dễ dàng.

Ông ngừng một lúc, rồi tiếp:

– Tộc Việt mình trước kia có một trăm lạc hầu, cai quản một trăm nước. Đến khi vua An-Dương lên, vẫn còn lạc hầu, lạc tướng, nhưng thu lại thành mười vùng là Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Giao-chỉ, Lão-qua, Cửu-chân, Nhật-Nam, Việt-thường, Chân-lạp,

Xiêm-la. Sau bị Tân chiếm mất Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Khi Triệu-Đà chiếm Âu-lạc, anh hùng Lão-qua, Xiêm-la, Chân-lạp hùng cứ không phục, thành một nước riêng. Việt-thường thành Chiêm-quốc.

Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử nghe Trần Kiệt luận, mới phục ông bác học. Ông tiếp:

– Khi vua Trưng phất cờ đuổi giặc, các xứ Lão-qua, Chiêm-thành, Xiêm-la, Chân-lạp không chịu hợp tác. Vì họ không bị Hán cai trị. Lúc vua Trưng thành đại nghiệp, sợ ngài cưỡng bách qui phục. Họ thần phục Hán, đem quân đánh phía sau. Vì vậy cho đến nay, tiếng nói đã khác, phong tục không đồng. Họ tự hùng cứ, coi như một nước. Nhưng có hai thứ, khiến họ với chúng ta ngồi lại với nhau.

Huệ-Sinh mỉm cười:

– Đại hiệp đừng nói vội. Chúng ta thử viết vào bàn tay xem có giống nhau không.

Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử, Lý Long, anh em Trần Kiệt cùng cầm bút viết vào lòng bàn tay. Huệ-Sinh hô:

– Chúng ta để tay lên bàn.

Năm người cười ồ lên. Vì bàn tay Trần Kiệt, Phạm Hào có chữ Lạc-long quân, Âu-Cơ, Lĩnh-Nam vũ kinh. Bàn tay Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử, Lý-Long có chữ Dùng Quốc-tổ, Quốc-mẫu, võ công.

Huệ-Sinh mỉm cười:

– Dùng Phật giáo thống nhất tộc Việt không được. Vì những người theo Nho, theo Lão chống. Dùng Nho, Lão thì bị Phật giáo chống. Chúng ta vốn có tôn giáo thờ tổ tiên, lấy việc tôn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu cùng anh hùng dân tộc, thì người Việt ở Xiêm, ở Lão, ở đâu cũng quay đầu lại với nhau.

Phạm Hào tiếp:

– Một điều đáng nhớ nữa, hiện Đại-lý có phái Thiên-tượng. Vùng Lưỡng-Quảng có phái Trường-sa. Lão-qua có phái Vạn-tượng, Chiêm-quốc có phái Phật-thệ, Chân-lạp có phái Cửu-long, Xiêm-la có phái Tha-Nôm. Tất cả đều cùng nguồn gốc từ thời Lĩnh-Nam. Hiện võ công của họ đã bị thất truyền hơn nửa. Nay vương gia có bộ Lĩnh-nam vũ kinh trong tay, có thể qui tụ họ về nguồn gốc.

Ông lại nhìn Đỗ Lệ-Thanh, Thân Thiệu-Thái rồi liếc Khai-quốc vương cười lớn:

– Về phương Bắc, hiện bọn Triệu Thành bị trúng Chu-sa độc, chúng chết hay sống là do vương gia. Vương gia còn đợi gì mà không ban thuốc giải cho chúng. Sai một số cao thủ giúp Triệu Thành, để y về nước cướp ngôi của cháu.

Nùng-Sơn tử hỏi:

– Trường hợp y không cướp ngôi của cháu thì sao?

Trần Kiệt cười:

– Nùng đạo trưởng thử tại hạ làm chi vậy? Nếu y không cướp ngôi ta tìm cách phao lên rằng y sắp cướp ngôi. Lưu thái hậu ắt nghi ngờ, thu quyền của y hoặc giết y. Bấy giờ trong triều rối loạn. Biên cương ta khởi sự. Khó gì?

Khai-quốc vương đứng dậy chắp tay vái Trần Kiệt ba vái:

– Đa tạ sư thúc chỉ dạy.

Nói rồi chàng nhìn Thanh-Mai. Bốn mắt gặp nhau biết bao lưu luyến.

chuyện Thanh-Mai với Khai-quốc vương, Trần Kiệt biết rõ hơn cả anh mình. Nhưng vì thương cháu, ông không muốn cho anh biết hết. Ông mỉm cười, tìm một câu nói, để cho Khai-quốc vương hiểu rằng Ta biết việc vương say cháu ta từ lâu rồi. Ông nói với Thanh-Mai:

– Cháu đã tạ vương gia tặng hoa quý chưa?

Câu nói đó làm Thanh-Mai ngượng đã đành. Mà anh hùng như Khai-quốc vương cũng ngơ ngẩn:

– Lão này ghê thực. Thì ra lão biết từ hồi ấy, mà mình tưởng không ai hay. Song lão giữ bí mật như vậy, có nghĩa là lão không ghét ta. Việc ta với Thanh-Mai coi như xong.

Huệ-Sinh muốn gỡ thế e thẹn cho Thanh-Mai. Ông hỏi:

– Cháu ngoan! Bố cháu hồi này ra sao?

Thanh-Mai cảm động đáp:

– Thưa sư bá, hồi này sức khỏe, võ công của bố cháu tăng. Nhưng trong lòng không được vui.

Huệ-Sinh nói bâng quơ:

– Nhũng gì đang diễn ra ở kiếp này, là kết tinh muôn vàn kiếp trước. Bố cháu có buồn cũng vậy thôi. Nghiệp đã đến thì chỉ có một đường duy nhất là vui vẻ tiếp nhận. Bằng không kiếp sau nó sẽ trở lại.

Thanh-Mai nhắc lại lời bố nàng:

– Bố cháu tiếc rằng sư bá không đắc đạo trước khi mẹ cháu bị nạn.

Huệ-Sinh nửa mặt nhìn trời:

– Cháu cho rằng đời này sướng lắm sao? Biết đâu mẹ cháu chẳng thác sinh vào thế giới khác sướng gấp nghìn lần.

Hồi thứ bốn mươi
**Nhất thi khắng khái anh hùng lệ,
Bách chiến, quan hà cố quốc tâm.**
(Câu đối ở đền thờ Đào Hiển-Hiệu, Quý-Minh, Phương-Dung).

Nghĩa là:

*Một bài thơ khắng khái, anh hùng rơi lệ.
Trăm trận đánh, lòng luôn nghĩ đến cố quốc.*

Khai-quốc vương đãi tiệc anh em Phạm Hào xong. Hai vị thượng khách được mời đến cư ngụ trong điện Nghinh-tân, là nơi hoàng đế dành tiếp sứ thần ngoại quốc. Thời bấy giờ ngoài sứ nhà Tống còn có sứ của Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la thường vãng lai Thăng-long. Tất cả đều cư ngụ trong điện Nghinh-tân. Còn Thanh-Mai, Tự-Mai, Tôn Đản là anh em kết nghĩa với Lý Long, đều ở trong phủ Khai-quốc vương.

Vì phải tiếp xúc với võ lâm, anh hùng, nên Khai-Quốc vương mở phủ đệ ở trong Kinh-thành, chứ không ở trong Hoàng-thành như các thân vương khác. Sư huynh, sư muội gặp lại nhau, chuyện trò như pháo rang.

Mỹ-Linh đã nếm qua hương vị tình yêu, nàng thông cảm với chú, biết chú với Thanh-Mai xa cách đã lâu, có nhiều chuyện muốn nói với nhau. Nàng tìm cách đưa Tự-Mai, Tôn Đản rời vương phủ bằng cách sai người đem hai ông mãnh hay tò mò này đi viếng thăm kinh đô thời Âu-lạc ở Cổ-loa, cách xa Kinh-thành hai giờ sức ngựa.

Sau đó nàng nói với đầu bếp luộc đôi con gà trống lớn, xôi một chõ xôi. Nàng sắm sửa hoa quả, nến, hương rồi nói với Thiệu-Thái:

– Chúng ta vắng mặt một thời gian. Böyle giờ em phải phải yết kiến phụ vương cùng các thúc, bá. Vậy anh với chị Bảo-Hòa nên đi với em. Còn ông bà, ngày mai chúng ta theo chú hai vào yết kiến một thể.

Nghe đến yết kiến Khai-Thiên vương, Thiệu-Thái ngần ngại vô cùng. Chàng biết ông cậu này không thích võ công, mà chỉ thích văn học. Ông với mạ mạ chàng thường xung đột nhau về nhiều vấn đề. Song ở phận cháu, hơn nữa tương lai còn là rể, chàng phải chiều lòng Mỹ-Linh. Khi chàng chuẩn bị lên đường, Đỗ Lệ-Thanh bàn:

– Thế tử! Thế tử đừng quên rằng trong phủ Khai-Thiên vương có gian nhân ẩn thân. Hắn đã hại vương phi bằng Chu-sa độc chưởng. Để thế tử với quận chúa đi một mình, tiểu tỳ không an tâm. Xin thế tử cho tiểu tỳ cùng theo đi.

Thiệu-Thái cảm động về sự tận tụy của Đỗ Lệ-Thanh. Chàng nói:

– Vậy thì phiền phu nhân quá.

Đỗ Lệ-Thanh bùi ngùi:

– Tiểu tỳ còn sống đến hôm nay, đều do chủ nhân.

Thời bấy giờ, chế độ vua chúa thịnh thời. Các nhà giàu đều có gia nhân. Gia nhân suốt đời phải phục vụ chủ. Giữa chủ với tớ cách nhau một khoảng rất xa về vị thế. Đỗ Lệ-Thanh giữ lời hứa, nguyện làm tớ cho Thiệu-Thái. Nhưng một là tính tình Thiệu-Thái

ôn tồn, chân thực, giản dị. Hai là chàng không giám coi Đỗ Lệ-Thanh như tôi tớ bình thường. Cho nên lời nói của chàng đối với bà luôn luôn trịnh trọng.

Ba người lẩy xe ngựa ra đi. Từ phủ Khai-quốc vương tới phủ Khai-thiên vương khá xa. Khi qua thôn Thổ-quan, tới ngõ Ông lệnh, Mỹ-Linh chỉ vào ngôi đền phía trước:

– Anh Thái, kia có đền thờ các vị anh hùng thời Lĩnh-Nam mà anh rất khâm phục. Xôi, gà cùng hoa quả em sắm để chúng mình lễ các ngài.

Thiệu-Thái ngơ ngác:

– Ba vị này là ai? Anh hùng thời Lĩnh-Nam, vị nào mà anh không khâm phục?

Bảo-Hòa đưa mắt nhìn Mỹ-Linh cười:

– Mỹ-Linh đừng nói tên vội, cứ để cho anh Thiệu-Thái nghĩ ra được mới hay.

Xe từ từ ngừng trước ngôi đền. Đền tuy nhỏ, nhưng rất xinh đẹp. Trước cổng đền có đôi câu đối. Mỹ-Linh đọc:

Nhất thất trung trinh, thị muội, thị huynh, phái xuất Thanh-hóa tam trí dũng.

Úc niên miếu mạo, vi thần, vi tướng, lực phù Trưng chúa lưỡng anh thư.

Thiệu-Thái hỏi:

– Hai đôi câu đối này nghĩa là gì vậy?

Mỹ-Linh dịch:

– Đôi câu đối này có nghĩa: Một nhà trung trinh, này em, này anh, ba người đều xuất từ Thanh-hóa. Úc năm sau miếu vẫn thờ kính làm tướng làm thần, vì đã dốc lòng phò tá vua Trưng.

Thiệu-Thái vẫn chưa đoán ra đền này thờ ba vị anh hùng nào. Ba người xuống xe. Ông từ thay có khách vội chạy ra đón vào. Ông nhìn hai thiếu nữ xinh đẹp đi với một thiếu niên, phía sau còn một thiếu phụ theo hầu. Tất cả đều đeo kiêm, thì biết đây là những người có lai lịch lớn. Ông kính cẩn cúi chào:

– Không biết nhị vị tiểu thư và công tử đi vãng cảnh hay lễ thần?

Mỹ-Linh đáp lễ, nói:

– Chúng tôi xin được vào lễ nhị vị quốc công cùng công chúa.

Đỗ Lệ-Thanh bưng mâm lễ cho ông từ. Ông nhìn lồng bàn, cùng mâm, bát, đĩa đựng lễ mà phát rùng mình.

Nguyên những vật dụng của Thuận-Thiên hoàng đế, cùng thân vương đều có vẽ biểu hiệu riêng. Những gì của hoàng đế đều vẽ hình rồng bay, để ghi lại khi ngài dời đô ra Đại-la có con rồng thăng thiên. Còn anh, em ngài cùng các con, mỗi người lấy một biểu hiệu riêng. Anh trai ngài, tước phong Vũ-Uy vương lấy biểu hiệu là con phượng. Em trai ngài, tước phong Dực-Thánh vương lấy biểu hiệu là con kỳ lân. Các vị thái tử con ngài, mỗi người cũng có biểu hiệu riêng biệt. Con đầu lòng tước phong Khai-Thiên vương lấy biểu hiệu là con ngựa trắng đang bay qua sông, vì vậy ông còn có tên Phật-mã. Bối tách cũ, hồi còn là thái tử, đang đêm đức Phật cõi Bạch-mã vượt sông, mở đầu cho cuộc đi tìm lě giải thoát. Khai-Quốc vương là con thứ, ông lấy biểu hiệu bông sen màu hồng bên lá xanh. Đông-Chinh vương lấy biểu hiệu là con hổ. Cuối cùng, Vũ-Đức vương lấy biểu hiệu là con voi.

Dân chúng đều biết việc đó. Cho nên ông từ thấy từ mâm tới lồng bàn, bát, đĩa đều có hình bông sen. Ông biết khách tới lễ, ăn là người thuộc phủ Khai-Quốc vương.

Ông nghe nói, Khai-Quốc vương chưa có vương phi, thì hai thiếu nữ này không chừng là cháu của vương hoặc có thể là vương phi tương lai. Trong nhất thời, ông không biết phải xưng hô thế nào cho phải. Chợt ông để ý đến quần áo Bảo-Hòa hơi khác lạ, người nàng lại tiết ra mùi trầm. Ông hiểu ngay:

– Mình nghe nói Lĩnh-Nam bảo quốc, hòa dân công chúa hiện là vua Bà vùng Bắc-biên, sinh ra cô con gái là thiên tiên giáng phàm, người lúc nào cũng có hương thơm. Đúng là cô này đây. Hèn chi từ nãy đến giờ mình thấy có mùi hương thoang thoảng như trầm. Còn cậu con trai hơi giống cô, hẳn là anh ruột. Nhưng còn cô gái sắc nước hương trời này là ai? Mình thực may mắn, được gặp thiên tiên.

Mỹ-Linh chỉ vào đôi câu đối phía trước bàn thờ nói với Thiệu-Thái:

– Anh cứ đọc đôi câu đối này, ăn rõ các ngài là ai.

Thiệu-Thái đọc:

Ứng đào mộng, há tiên cung, dị tích cổ kim tồn bí sử.

Phù Trưng vương, trừ Hán tặc, linh thanh Nam, Bắc lẫm sùng từ.

Chàng lắc đầu:

– Văn câu đối khó quá, anh hiểu không nổi.

Mỹ-Linh giảng giải:

– Vẽ trên nghĩa là : Ngày xưa trên thượng giới, Ngọc-Hoàng thượng đế chuẩn bị tiệc đãi chư tiên. Ngài sai hai tiên nam, một tiên nữ đi hái bàn đào. Không ngờ tới vườn đào, thấy cảnh trí đẹp quá. Ba vị tiên mải chơi, thành ra về trễ. Ngọc-Hoàng thượng đế truyền đầy cả ba xuống đất Cửu-chân. Nay là Thanh-Hoá. Ba vị tiên đó, sau làm tướng giúp vua Trưng. Khi ba vị giáng trần, thì song thân năm mộng thấy được cho ba quả đào. Vì vậy câu trên nghĩa là: Ứng vào giấc mộng quả đào, từ tiên cung giáng hạ, tích lợ truyền trong sử sách thẫn bí. Vẽ dưới nói rằng: Giúp vua Trưng, trừ giặc Hán, tiếng thiêng khắp Nam, Bắc, đền miếu vẫn tôn nghiêm.

Thiệu-Thái tinh ngộ:

– Anh biết rồi. Đền thờ này của ba vị anh hùng. Ba vị là anh em ruột. Song anh không nhớ thần tích của ba ngài.

Mỹ-Linh thuật:

– Ba anh em đều họ Đào, con cháu con bác với Bắc-bình vương Đào Kỳ. Anh cả tên Hiển-Hiệu được phong Đăng-châu quốc công. Anh thứ nhì tên Quý-Minh được phong Ký-hợp quốc công. Em gái tên Phương-Dung được phong Đăng-châu công chúa. Đầu tiên Đăng-châu quốc công lĩnh chức Hổ-nha đại tướng quân thống lĩnh đạo binh Tượng-quận đánh Thục, dưới quyền Bắc-bình vương Đào Kỳ. Ký-hợp quốc công làm phó tướng. Sau khi chiếm Thành-đô, anh hùng Lĩnh-nam phản Hán, khởi nghĩa. Ngài đem quân chiếm lại Tượng-quận trong vòng ba ngày, không tốn một mũi tên, một giọt máu.

Nghe thuật về anh hùng muôn nghìn năm cũ, tự nhiên Thiệu-Thái rơm rớm nước mắt vì cảm động.

Bảo-Hòa hỏi:

- Chị nghe nói, Đăng-châu quốc công là người đa tình bậc nhất thời Lĩnh-nam. Có đúng thế không?

- Đúng đấy. Trước khi ngài đem quân tùng chinh Trung-nguyên, đã được bồ mẹ cưới vợ cho. Phu nhân là sư muội đồng môn với ngài. Phu nhân họ Đinh húy Hồng-Thanh, có sắc đẹp huyền ảo, như có như không. Vừa cưới nhau được ba ngày, quốc-công phải lên đường. Trước khi lên đường ngài làm bài thơ giã biệt bằng tiếng Việt. Song nay không còn, mà chỉ còn bài thơ đã dịch sang Hán văn. Trong đó có hai câu rất thấm thía:

Nhất thi khảng khái anh hùng lệ,

Bách chiến quan hà cõi quốc tâm.

Nghĩa là: *một bài thơ khảng khái, anh hùng rơi giọt lệ. Trăm trận đánh quan hà, lòng vẫn giữ trung thành với cõi quốc, chứ không phải tùng chinh Trung-nguyên mà quên đất nước.* Thế rồi trong khi Quốc-công đánh chiếm Tượng-quận, ở nhà phu nhân cũng dự trận đánh Luy-lâu. Phu nhân bị tử thương, đúng lúc Quốc-công vừa về tới, để chỉ còn ôm xác mà khóc. Từ đấy về sau quốc-công không cưới bất cứ người con gái nào. Ngày ngày ra thăm mộ phu nhân, nói chuyện với phu nhân như hồi còn sống.

Thiệu-Thái bùi ngùi:

- Anh đọc sử thấy nói công chúa Đăng-châu đánh trận Long-biên, Luy-lâu, hồ Động-dình, Hăng-sơn. Cuối cùng đánh Lưu Long ở Thiên-trường, rồi không rõ sau ra sao.

Mỹ-Linh gật đầu:

- Đúng vậy. Sau khi Bắc-bình vương cùng vương phi quyết chí phá vòng vây Long-biên tử chiến. Ba ngài có tham dự, rồi về chỗ này tổ chức kháng chiến. Vào trận đánh cuối cùng, Mã Viện đem quân vây, ba ngài ẩn vào rừng lau sậy, ẩn náu. Sau không rõ ra sao. Đây chính là nơi đồn trú quân của ba ngài.

Ba người vào đền, quỳ xuống lễ. Bảo-Hòa hỏi ông từ:

- Ông từ ơi. Tiễn thập phương cúng có đủ nhang khói không?

Ông từ cúi rạp người xuống:

- Tẫu lạy cô, vì các ngài linh thiêng. Ai cầu gì cũng được, vì vậy thập phương cúng nhiều lắm ạ.

Mỹ-Linh nghe ông từ nói, nàng ngẩn người ra, không hiểu sao ông nhận được Bảo-Hòa? Nàng đưa ra nén vàng:

- Ông giữ lấy để đèn nhang.

Ông từ cúi đầu cầm vàng. Thường thì thời bấy giờ, khách tới lễ thần. Ông từ giữ lại phân nửa lễ vật. Song trường hợp này ông không biết đổi xử ra sao. Trả lại hết hay không trả. Vì thường các thân vương đến lễ đền xong, bao giờ cũng để lại hết lễ vật. Nhưng có một lần người trong phủ Vũ-Đức vương đến lễ lại mang về hết. Mỹ-Linh hiểu ý, nàng nói:

- Bát, đĩa, mâm ông cho tôi xin lại. Còn lộc, ông cứ giữ hết, mai cho người khó.

Ba anh em lại lên xe ngựa hướng phủ Khai-Thiên vương. Gần tới phủ, lòng Mỹ-Linh nao nao những cảm tình khác lạ. Lát nữa đây, nàng gặp lại phụ vương, sau gần một

năm xa cách. Nàng sẽ gặp lại em trai, gặp lại các em gái. Nhưng nghĩ đến phải cúi đầu lạy mấy bà phi của phụ vương, nàng thấy buồn lòng.

Trước đây vương mẫu của nàng sinh được bốn người con. Nàng là gái đầu lòng. Kể đến hai em gái tên Kim-Thành, và Trường-Ninh. Cuối cùng tới người em trai tên Nhật-Tôn. Khi Nhật-Tôn được ba tuổi thì xảy ra thảm trạng khiến vương mẫu nàng qua đời. Trước kia phụ vương cực kỳ sủng ái vương mẫu, bà lại là chính phi. Chị em nàng cũng được phụ vương yêu thương. Sau khi vương mẫu qua đời, con các bà phi khác được sủng ái hơn. Vì vậy nàng phải đi ở với Khai-Quốc vương.

Khi nàng rời Thăng-long về Trường-yên, phụ vương có ba bà phi họ Mai, họ Vương, họ Đinh. Chưa bà nào được phong làm chính phi. Ngôi chính phi vẫn còn bỏ trống. Thành ra trong ba bà, đang diễn ra mối tương tranh để ngồi vào vị thế của vương mẫu nàng.

Hồi mới lên ngôi vua, mỗi ưu tư đầu tiên của vua Lý Thái-tổ là chú ý đến việc tuyển chọn người kế vị. Gương vua Đinh bỏ trưởng lập thứ, đưa đến Đinh Liễn giết em vẫn còn đó. Lại nữa khi vua Lê băng hà. Các con tranh quyền, đưa đến chém giết nhau khủng khiếp. Vì vậy ngài mới quyết định rằng tất cả các con trai đều được phong thái tử, không chỉ định người kế vị. Như vậy các thái tử luôn luôn phải tỏ ra có đức độ, cũng như tài ba, để hy vọng được truyền ngôi.

Nhà vua có ba bà hoàng hậu là Tá-Quốc sinh ra công chúa An-quốc gả cho Đào Cam-Mộc, kể đến công chúa thứ nhì được phong Lĩnh-Nam bảo quốc hòa dân công chúa. Thứ ba đến Đức-Chính, hiệu Phật-Mã, tước phong Khai-Thiên vương, sinh ra Mỹ-Linh.

Hoàng hậu Lập-Nguyên sinh Long-Bồ tước phong Khai-Quốc vương cùng bốn công chúa. Hoàng hậu Lập-Giáo sinh hai con trai, được phong Đông-Chinh vương và Vũ-Đức vương. Sau này, thu dụng thêm một mỹ nhân sắc phong Tây-cung quý phi họ Đàm. Bà là con của một đại thần tên Đàm Can, hiện giữ chức đô nguyên soái, tổng trấn Thăng-long. Quý phi còn là chị của Đàm Toái-Trạng, cùng Đàm An-Hòa, sinh ra một trai nữa. Vị hoàng tử này không được phong vương, vì ông ngoại với cậu phạm tội đại nghịch, sẽ nói sau.

Tổng cộng vua Lý Thái-tổ có mười ba con gái, đều được phong công chúa. Riêng trường hợp Mỹ-Linh, nàng là con gái Khai-thiên vương, chỉ được phong quận chúa như những cô em nàng cùng các cô con cháu. Năm trước đây, vương mẫu nàng qua đời trong một cuộc mưu sát của kẻ vô danh. Thuận-Thiên hoàng để biết cái chết đó, anh em người thiếp yêu của ngài là Đàm quí phi có liên hệ.

Khai-Quốc vương xin thụ lý. Ngài truyền xếp nội vụ lại. Để an ủi Khai-thiên vương, ngài đặc cách phong cho Mỹ-Linh làm công chúa, như vậy ngụ ý ngài ngầm hứa sẽ truyền ngôi vua cho vương. Cho nên vương đặc biệt sủng ái nàng. Ba bà thiếp càng tranh dành nhau quyết liệt. Nếu được làm vương phi, thì sau này đương nhiên thành hoàng hậu. Bà nào là hoàng hậu thì con trai sẽ trở thành vua.

Vì vậy ba bà đều tìm cách ngầm hại nhau, cùng tìm cách dèm pha chị em Mỹ-Linh. Trời sinh Mỹ-Linh có sắc đẹp huyền ảo. Nội trong cung vua, không ai sánh kịp. Đó là một lý do, khiến các bà càng ganh ghét nàng.

Khai-Quốc vương thấy vậy, đề nghị với anh, giao Mỹ-Linh cho vương nuôi. Khác với anh, dạy con rất nghiêm. Bố con ít khi nói chuyện thân mật. Khai-Quốc vương đối xử với các cháu bằng tình cảm chân thực. Khi cần dạy dỗ, vương rất nghiêm khắc. Còn ngoài ra, chú cháu thân thiết đầm thắm. Bất cứ đi đâu vương cũng mang Mỹ-Linh theo. Vương muốn Mỹ-Linh sẽ có võ công cao như công chúa An-Quốc. Có tài kinh bang, tể thế như công chúa Bảo-Hòa, đang làm vua Bắc-biên.

Xe tới cổng vương phủ. Lính canh thấy Mỹ-Linh, vội hành lễ. Xe chạy thẳng đến chính đường. Mỹ-Linh xuống xe. Một tỳ nữ trông thấy nàng, mừng mừng tủi tủi hỏi:

– Công chúa đã về đây à? Nhà đang có sự.

Mỹ-Linh hỏi:

– Việc gì vậy?

Tỳ nữ nói:

– Quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh cùng quận chúa Hồng-Phúc gây với nhau. Đinh phi ngày nào cũng kiểm chuyện với thế tử Nhật-Tôn. Vương gia nổi giận lôi đình.

Hồng-Phúc là em gái, bằng tuổi nàng, con vương phi họ Đinh. Vương phi họ Đinh con tiết-độ sứ Đinh Ngô-Thương, đang trấn thủ Thanh-hóa. Hồng-Phúc thường ỷ thế mẹ, gây gổ với chị em nàng luôn.

Mỹ-Linh hỏi sẽ:

– Phụ vương hiện ở đâu?

– Vương gia cùng ba vương phi đều đang ở phòng luyện võ. Mời công chúa đến đây ra mắt vương gia.

Mỹ-Linh cùng anh em Bảo-Hòa đẩy cửa bước vào. Giữa võ đường, Khai-Thiên vương ngồi trên chiếc ghế lớn. Cạnh ông, ba bà phi trong quần áo mẫu sắc sỡ. Phía sau, một số võ sĩ ngồi khoanh tay. Giữa phòng, Kim-Thành đang đấu với Hồng-Phúc. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa tiến tới trước mặt Khai-Quốc vương quì gối hành đại lễ, chúc phúc.

Khai-Thiên vương xa con gái gần năm. Bây giờ gặp lại, thấy nàng lớn hẳn lên, nhan sắc càng diễm lệ. Ông truyền:

– Con đứng dậy đi.

Ông thấy anh em Thiệu-Thái, Bảo-Hòa gật đầu:

– Hôm trước bố mẹ cháu nhân sự ở trấn Thanh-hóa, về qua đây có nói hai cháu cùng Mỹ-Linh lĩnh trọng trách chưa về được. Ta tưởng mấy hôm các cháu về. Không ngờ nay gần năm mới xong. thôi các cháu đứng dậy đi.

Vương quát lớn:

– Ngừng tay!

Kim-Thành, Hồng-Phúc cùng ngừng đấu, bái tổ rồi đứng hai bên chắp tay chờ lệnh. Khai-Thiên vương hướng vào vị võ sư phụ trách huấn luyện:

– Xin giáo đấu tiếp tục luyện võ cho các con ta cùng vệ sĩ. Lát nữa ta trở lại.

Ông vẫy tay cho Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái theo ông ra ngoài. Khác hẳn với em là Khai-Quốc vương, đầm thắm, giản dị, tính tình nồng hậu, mau mắn. Khai-Thiên vương nghiêm cẩn, ít nói, không bao giờ ông đùa. Ông giận hờn, hay vui vẻ ít hiện ra nét mặt.

Con gái yêu là Mỹ-Linh, xa cách hơn năm, thế mà nay bỗ con trùng phùng, ông chỉ hỏi thăm có một câu, rồi vãy nàng theo.

Đi theo Khai-thiên vương, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái cùng có cảm nghĩ như nhau. Nếu là Khai-quốc vương, ông đã gọi các cháu lại ngồi cạnh, rồi hỏi han mọi sự diễn ra trong khi xa cách. Đây Khai-thiên vương lạnh lùng đến phát ớn.

Tới căn nhà lớn, nơi đặt thư phòng, vương truyền cho võ sĩ canh gác phía ngoài, tuyệt đối không cho ai nghe trộm, dù người đó là vợ con ông. Ông truyền Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa ngồi, rồi ông hỏi:

– Hồi đầu xuân, phụ hoàng ban chiếu chỉ phong con làm công chúa Bình-dương, con có rõ tại sao không?

Mỹ-Linh biết việc nàng được phong công chúa, nâng địa vị lên ngang với phụ vương và các chú, các cô hắn đã gây ra nhiều bất lợi cho phụ vương nàng. Cho nên gương mặt vương kém vui, đăm chiêu. Nàng đã biết rõ tại sao được ông nội sủng ái đặc biệt như vậy rồi. Nhưng muốn biết kết quả không hay về vụ này đã có những gì diễn ra khi nàng vắng nhà. Nàng hỏi ngược lại:

– Thưa phụ vương, thần nhi vắng nhà đã lâu. Ở ngoài, thần nhi chỉ biết tuân chỉ dụ của cô mẫu, thúc phụ. Không biết thần nhi đã làm gì để phụ vương buồn lòng.

Khai-Thiên vương lắc đầu:

– Con không làm gì cho ta buồn. Có điều những việc con làm ở ngoài thành công quá, Khu-mật-viện tâu lên, khiến ta là mũi dùi của mọi sự tranh dành. Ta biết, khi con rời ta, coi như võ chỉ biết mĩ thức nội công Tiêu-sơn tập cho khoẻ mạnh. Văn thực đáng khen tài. Nhưng con vốn ngây thơ, kinh nghiệm một chút không có, làm sao hành sự lại mẫn tiệp như Khu-mật-viện tâu về? Ta, ta không còn lạ gì Khai-quốc vương. Vương muốn đi tu, không muốn làm vua. Vương xin con để làm con nuôi. Vì yêu con quá, mà bao nhiêu việc làm của vương. Vương đều bảo do con làm.

Ông thở dài:

– Phụ hoàng ta tuổi hạc đã cao. Anh em chúng ta đến tuổi trên ba mươi cả. Người nào cũng có tài kinh bang, tể thế, có tài cầm quân, công lao với xã tắc đã dày. Bỗng dưng vương mẫu con qua đời một cách đau đớn khôn tả. Vụ này có liên quan tới Đàm Toái-Trạng và Đàm quý phi. Khắp triều đình không ai biết cả. Chỉ duy ta với Khai-quốc vương biết.

Vương nhìn lên nóc nhà:

– Vương xin phụ hoàng để cho Khu-mật viện thụ lý. Phụ hoàng đã nói thực như sau: tuổi trời ta đã cao. Ba vị hoàng hậu đều có đức, song không biết hầu hạ ta. Duy Đàm quý phi hầu ta, làm cho ta vui lòng. Ta làm vua, giàu có ức vạn, chăm lo hạnh phúc cho toàn dân. Ta chỉ mong được yên hưởng thanh phúc với quý phi. Vậy con đừng làm ta phải buồn. Do thế Khai-quốc vương đành im lặng. Phụ hoàng an ủi ta bằng cách phong cho con làm công chúa Bình-dương, cử làm đại diện người tể mộ Lê-hải bà vương. Các em ta, cũng như quần thần đều cho rằng cử chỉ đó của phụ vương ngụ ý chỉ định ta làm người thừa kế. Vì vậy có biết bao miệng thế hèn pha ta. Các em kèn cựa ta.

Bảo-Hòa đã từng cầm quyền, thông thạo quan trường hơn Mỹ-Linh nhiều, nàng thương hại ông cậu. Nàng an ủi:

– Khi lên đường đuổi theo bọn Địch Thanh đến trấn Thanh-hóa, mạ mạ cháu cũng nói cho cháu biết cậu đang bị nhiều người kèn cựa. Thưa cậu, còn những việc chúng cháu với Mỹ-Linh làm là sự thực, chứ không phải do cậu hai thương chúng cháu, rồi nói tốt đâu.

Mỹ-Linh tiếp lời Bảo-Hòa:

– Con nghĩ trong trường danh lợi, đầu dễ bạc. Phụ vương chẳng nên lao tâm khổ tú tranh dành ngôi trừ quân làm gì. Cứ thản đặng sống ngoài vòng cương tỏa như sư phụ con có phải sung sướng không?

Q U Y Ă N II

– hồi 41 — 50 —

Hồi thứ bốn mươi mốt

Hậu thế tri âm như dục vấn

Đoạn trường tục ký thử dư âm

Dịch:

Tri âm ai đó ngàn sau

Đoạn trường xin hãy vì nhau tỏ bày.

(Hà-thượng-Nhân) (1)

Vương lắc đầu:

– Con hiểu một mà không hiểu hai. Ta nay lâm thế cõi cọp rồi. Bước xuống e mất mạng. Mạng ta mất đã đành, đến các con cũng khó an toàn. Thời Lê, tấm gương còn đó. Khi em tranh dành được ngôi vua, việc đầu tiên họ nghĩ ngay đến trừ mầm mống nội loạn. Ta là con trưởng, tay cầm trọng binh, đã từng xông pha trận mạc, công lao cũng nhiều, uy tín không nhỏ. Bây giờ bất cứ người em nào lên làm vua, việc đầu tiên họ nghĩ tới trừ ta trước.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại Bắc-sử, những gì chép trong Chiến-quốc sách, trong Hán-sử, trong Tấn-sử, Tùy-sử, Đường-sử sống dậy. Khi người ngoài tranh dành ngôi vua với nhau, kẻ thắng dành cho người bại đất sống. Như khi vua Võ-vương đánh Trụ, vẫn phong cho con cháu vua Trụ một nước nhỏ để thờ cúng tổ tiên. Thế mà khi vua Hán Văn-đế lên ngôi vua, Triệu-vương Như-Ý bị giết thảm. Chỉ vì trước đó Cao-tổ Lưu Bang định truyền ngôi cho vương. Đường Thái-tôn tranh ngôi vua, lập tức giết anh là Kiến-Thành, em là Nguyên-Kiệt.

Mỹ-Linh nghĩ đến Khai Quốc Vương, nàng hỏi:

– Khai Quốc Vương hiện nắm binh quyền trong tay. Không lẽ chú hai lại buông tay nhìn phụ vương bị hại sao?

Vương thở dài:

– Trong các anh em, chú hai là người duy nhất không hại ta, không tranh dành với ta. Nhưng giữa ta với chú hai có một hố ngăn cách. Vì mẫu hậu ta trước đây nghi ngờ chú hai, nên có nhiều lời đèm pha người. Rồi sau đó, phụ hoàng nghe lời xàm tấu của cung nữ, thái giám hầu hạ mẫu hậu ta nói rằng chú hai làm phản. Đang đêm phụ hoàng cùng ta đem quân đến Trường-yên, mới nảy ra việc chú hai bị hàm oan. Từ đấy hố chia rẽ càng lớn. Hai cung nữ, ba thái giám hầu mẫu hậu ta bị xử tử. Phụ hoàng còn trao trọng quyền cho chú hai vì biết chú hai không thích làm vua. Hôm trước ta có dò ý chú hai về việc giúp ta. Chú hai nói thẳng ra rằng chú không giúp bất cứ ai trong anh em ta tranh giành ngôi vua. Người nào được phụ hoàng truyền ngôi, thì chú hai giúp người đó.

Vương nhìn Bảo-Hòa:

- Ta tìm hậu thuẫn ở mạ mạ cháu. Mạ mạ cháu với ta vốn bất hòa từ nhỏ. Cho nên ta có nói cũng vô ích. Chỉ duy có công chúa An Quốc là hứa giúp ta. Nhưng công chúa chỉ thích trồng hoa, tập võ, còn truyện triều đình không màng tới.

Bảo-Hòa suy tính, rồi hỏi:

- Trong các cậu, hiện ai là người thường cạnh tranh với cậu hơn cả?

- Có hai người. Một là chú ta, tước phong Dực Thánh Vương. Em ta là Vũ Đức Vương. Sở dĩ chú ta cũng tranh dành, vì phụ hoàng có lần muốn theo gương vua Tống Thái-tổ Triệu Khuông-Dẫn, nhường ngôi cho Tống Thái-tôn là Triệu Khuông-Nghĩa. Hai vị vương đều có võ công cao, cầm trọng binh trong tay.

Bảo-Hòa nhớ lại hành tung của Dực Thánh Vương với bọn Tống, mà nàng cùng Mỹ-Linh gặp trên đường từ Thiên-trường về Thăng-long. Nàng định đem ra nói với Khai Thiên Vương. Nhưng nhớ lại hôm mới về Thăng-long, Khai Quốc Vương dặn mọi người không được tiết lộ vụ này. Theo vương, thì cứ để vậy theo dõi, mới biết rõ âm mưu bọn Tống. Còn tiết lộ ra, chúng sẽ mua chuộc các thân vương khác, e không biết đâu mà mò.

Nàng nói xa xôi:

- Thưa cậu, cháu nghĩ Dực Thánh Vương không đủ tư cách làm vua Đại Việt. Cho dù người có được truyền ngôi, thì võ lâm sẽ nổi lên chống đối. Cậu cứ mặc cho vương tranh dành.

Khai Thiên Vương biết Bảo-Hòa không phải là người gắp đâu nói đó. Nàng đưa ra nhận xét về Dực Thánh Vương, chắc có những yếu tố quan trọng mà nàng không thể nói ra.

Khai Thiên Vương thấy Bảo-Hòa có nhận xét chính xác. Ông gật đầu:

- Đành rằng thế. Nhưng Dực Thánh Vương lại rất được lòng mạ mạ cháu. Người đã hỏi cháu cho đứa cháu trai đích tôn. Đường như tên Hưng-Long thì phải. Hưng-Long học văn, học võ đều thành. Tính tình lại mẫn tiệp, được phụ hoàng rất mực sủng ái. Do vậy thanh thế phủ Dực-thánh càng cao.

Bảo-Hòa nhăn mặt:

- Thưa cậu, cháu xin nói thực. Dù mạ mạ đánh què, cháu cũng không lấy thằng Hưng-Long mặt trắng đâu. Cái thứ đó chẳng không làm lên bất cứ việc gì. Không biết y học võ với ai?

- Y là đệ tử chân truyền của đại sư Nguyên-Hạnh chùa Sơn-tĩnh Cửu-chân. Hiện y thống lĩnh lực lượng thiếu niên Hồng-hương vùng Thăng-long và Thiên-trường, Trường-yên. Thê lực rất lớn.

Nghe đến Nguyên-Hạnh, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đưa mắt nhìn nhau. Nhưng hai người không dám tiết lộ những gì mắt thấy tai nghe ở Thanh-hoa, vì Khai Quốc Vương dặn giữ kín.

Khai Thiên Vương ngừng lại một lát, tiếp:

- Chỉ lát nữa, phụ hoàng ta sẽ họp tất cả con cháu tại lầu Thúy-hoa. Ta linh cảm thấy việc này rất quan trọng. Cho nên ta cho con biết trước, hầu liệu mà đối đáp.

Ông nhìn Thiệu-Thái:

- Còn cháu, cháu liệu mà trả lời với phụ hoàng ta. Vì các quan trấn Thanh-hóa đều thương biếu rằng cháu với Bình-dương có tình ý. Cháu đã được mạ mạ hỏi vợ cho. Vợ cháu là con động trưởng động Vật-ác tên Vi Huệ-Chân. Chỉ còn chờ ngày cưới. Cháu không thể làm như thế. Hơn nữa việc dựng vợ, gả chồng do cha mẹ. Không có phép cha mẹ, mà trai gái tằng tịu với nhau là trọng tội. Kể từ giờ này, ta cấm cháu với Bình-dương gần nhau. Bằng trái mệnh ta chặt đầu cả hai. Ta đã quyết gả Bình-dương cho em trai Đàm quý phi tên Đàm An-Hòa.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nghe vương nói, hai người như bị dội một thùng nước lạnh lên đầu giữa mùa đông. Cả hai nhìn nhau, mặt nhợt nhạt.

Bảo-Hòe hỏi lại vương:

- Thưa cậu! Cậu có biết rõ về Đàm An-Hòa không? Lại nữa cái chết của mợ hai có liên quan tới anh em họ Đàm. Cậu không nên gả Mỹ-Linh cho y. Vả y là một đứa lêu lổng. Văn không thông, võ không lực. Suốt ngày ăn chơi trên ghẹo lương gia phụ nữ, chỉ biết dựa hơi cha, anh, chị.

Khai Thiên Vương cau mày:

- Đành rằng thế. Nhưng trong các thiều niên ngang tuổi với Mỹ-Linh, không ai hơn An-Hòa. Đàm Can hiện là tể thần số một của triều đình. Năm con trai, thì bốn làm tiết độ sứ, tuyên vũ sứ, an vũ sứ trọng trấn ở ngoài. Con gái làm quý phi. Ông ta đang giữ chức đô nguyên soái, thái phó, tổng trấn Thăng-long.

Khai Thiên Vương tiếp:

- Mỹ-Linh chưa tập võ, bây giờ cũng nên luyện tập cho thân thể khoẻ mạnh, chứ chỉ học văn không thì không đủ.

Nghe phụ vương nói, Mỹ-Linh mừng thầm, vì phụ vương chưa biết những gì xảy ra cho nàng hơn năm qua. Về võ công, hiện giờ trong triều khó ai bằng nàng. Thế mà phụ vương nàng không biết. Nàng hy vọng sư thái Tịnh-Huyền, cùng với sư phụ Huệ-Sinh có thể giúp nàng với Thiệu-Thái được.

Khai Thiên Vương tiếp:

- Thôi chúng ta trở lại võ đường.

Vương đi trước, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Bảo-Hòe theo sau. Vào võ đường, vương ngồi trên ghế chủ vị. Mỹ-Linh, Bảo-Hòe, Thiệu-Thái đứng ra sau vương, khoanh tay hầu.

Giáo đầu lại cho Kim-Thành với Hồng-Phúc tái đấu. Mỹ-Linh chú ý theo dõi. Nàng kinh ngạc đến ngẩn người ra, vì Kim-Thành dùng võ công Tiêu-sơn. Còn Hồng-Phúc dùng một thứ võ công rất lạ. Bảo-Hòe, Thiệu-Thái cũng quay lại nhìn nàng như cùng hỏi tại sao. Mỹ-Linh trả lời bằng cái lắc đầu.

Kể về công lực, Kim-Thành với Hồng-Phúc ngang nhau. Nhưng về chiêu số Kim-Thành sút kém rõ rệt. Mỹ-Linh biết rõ nguyên do. Đối với các võ công phái khác, chỉ tập một năm đã có một bản lĩnh khá. Còn võ công Tiêu-sơn phải luyện tới năm thứ ba trở đi mới có kết quả. Nhưng bắt cứ võ công môn phái nào, luyện tới năm thứ tư trở đi, đều thua võ công Tiêu-sơn.

Tuy Hồng-Phúc dùng những quái chiêu, nhưng Kim-Thành vẫn công thủ giữ kín môn hộ vững chắc. Mỹ-Linh biết Kim-Thành được phụ vương nàng huấn luyện cẩn bản rất vững, nhưng không ra ngoài bộ Pháp-vân quyền hoặc bộ Tiêu-sơn hộ thể quyền.

Thình lình Hồng-Phúc tấn công liền ba quyền, Kim-Thành lùi ba bước, gần tới chân tường. Hồng-Phúc lui lại phát một chưởng. Chiêu số rất quái dị. Kim-Thành đàm khoanh tay trước ngực chịu đòn. Khai Thiên Vương chuyển thân mình một cái, tay ông xuyên vào giữa Kim-Thành với Hồng-Phúc. Hồng-Phúc bị đẩy bật lui lại. Khai Thiên Vương tát Hồng-Phúc hai cái liền. Người Hồng-Phúc bị bật văng về sau. Nàng ôm mặt đứng tần ngần.

Khai Thiên Vương quát lên:

– Mi học ở đâu ra chưởng pháp này?

Vương mẫu Hồng-Phúc là con gái Đinh Ngô-Thương, hiện giữ chức tiết độ sứ, tổng trấn vùng Thanh-hóa, thanh thế rất lớn. Bà nhập tuyển cung trước vương mẫu Mỹ-Linh, nhưng chỉ được phong phu nhân. Bà thấy con gái bị đòn, thì chạy xa xoa má cho Hồng-Phúc rồi hỏi:

– Vương gia. Hai trẻ đang dượt võ với nhau. Tại sao vương gia bệnh Kim-Thành, mà đánh Hồng-Phúc? Chiêu chưởng vừa rồi do thân phụ thǎn thiếp dạy cho nó đó. Ông ngoại dạy cháu, nào có gì lạ?

Khai Thiên Vương đang định cật vấn con gái, thì có tên thái giám bước vào hành lễ:

– Khải tấu vương gia. Đã đến giờ khởi hành đi chúc thọ hoàng thượng. Hoàng thượng có chỉ dụ truyền vương gia đem tất cả thế tử, các vương phi, cùng quận chúa nhập Hoàng-Thành chầu ngay lập tức. Hoàng thượng đang thiết đại yến.

Thời vua Lý Thái-tổ mới lên ngôi, ngài ăn định thiết đại triều một tháng sáu lần vào ngày ba, tám, mười ba, mười tám, hai mươi ba và hai mươi tám. Còn tiểu triều thì bắt cứ lúc nào có việc khẩn, hoàng đế sẽ cho thiết. Tiểu triều gồm các thái tử, tam-công, tể tướng, sáu vị thượng thư sáu bộ, đô nguyên soái, các quan trong Khu-mật viện. Còn đại triều cũng vẫn những vị trong tiểu triều thêm các thân vương, thân vệ điền tiền chỉ huy sứ cùng các quan văn từ cấp thái bảo trở lên.

Linh tính báo cho Khai Thiên Vương biết có biến cố quan trọng, nên phụ-hoàng mới cho thiết tiểu triều khẩn cấp như vậy. Ông truyền:

– Các bà chuẩn bị thực mau.

Ông nói với Mỹ-Linh:

– Con với Thiệu-Thái, Bảo-Hòa cũng đi cùng. Con có gia nhân nào theo hầu không?

Mỹ-Linh nghĩ tới Đỗ Lệ-Thanh, nàng nói:

– Con có đem theo một nữ nô bộc, tuổi trên bốn mươi.

– Vậy con cũng nên cho theo vào hoàng cung luôn.

Khai Thiên Vương cùng ba bà phi đi trên một chiếc xe ngựa. Xe của Mỹ-Linh tương đối rộng lớn, nàng cho hai em gái Kim-Thành, Trường-Ninh đi cùng. Còn lại các con của ba bà phi đi trên một chiếc, do Hồng-Phúc dẫn đầu. Chị em xa cách lâu ngày, bây giờ gặp lại nhau. Mỹ-Linh kể về chuyến đi của mình cho các em nghe. Tính tình nàng chân thật,

ôn nhu. Vì vậy dù những biến cố nguy nan, nàng cũng chỉ thuật lướt qua mà thôi. Kim-Thành nhỏ hơn Mỹ-Linh một tuổi, Trưởng-Ninh nhỏ hơn Mỹ-Linh hai tuổi. Hai nàng nghe chị kể, trong lòng thầm mơ sẽ được đi ra ngoài như vậy.

Mỹ-Linh nhớ đến người em trai út, hỏi Kim-Thành:

– Nhật-Tôn đâu?

Kim-Thành thở dài:

– Mấy bà vương phi thường khắt khe, ác độc với nó, nên phụ vương cho nó ở trong cung Long-thụy tại Hoàng-thành với nhũ mẫu. Trên đường đi, chúng ta sẽ đón nó.

Xe vào trong Hoàng-thành, đến cung Long-thụy. Xe ngừng lại. Kim-Thành bước xuống, định vào tìm em, đã thấy nhũ mẫu dắt nó ra.

Nhũ mẫu Nhật-Tôn là một thiếu phụ tuổi khoảng hai mươi, hai mốt, tên Nương. Dáng người bà cao, mảnh khảnh. Khuôn mặt thanh tú. Chồng bà hiện giữ một chức quan văn nhỏ trong phủ Khai Thiên Vương. Bà thấy Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái vội hành lễ. Mỹ-Linh tháo chiếc vòng ngọc trên tay, mà hôm trước tiết độ sứ Đinh Ngô-Thương đã tặng nàng làm lễ diện kiến. Nàng cầm tay vú nương, đeo vòng ngọc vào, rồi nói bằng giọng nhu mì:

– Hơn năm nay mới gặp vú. Hồi này trông vú khỏe mạnh hơn trước. Tôi thay mặt ông nội Nam du, mang quà về tặng vú đây. Thế nào em tôi ngoan chứ?

Vú Nương cảm động, nước mắt rưng rưng:

– Đa tạ công chúa. Hồi này thế tử bắt đầu học chữ. Quan thái phó Lý Đạo-Thành khen thế tử thông minh lạ thường. Còn võ thì thế tử chưa có sư phụ.

Mỹ-Linh vẫy tay gọi Nhật-Tôn. Nó chạy lại. Nhật-Tôn sinh ra hơn ba năm thì mẹ mất. Tuy được nhũ mẫu săn sóc, nhưng nó vẫn thấy thiếu một cái gì, mà tuổi nó, không biết diễn tả. Nó chỉ biết đeo theo các chị gái. Nhưng các chị gái bị phụ vương ép học văn, học may, học thêu, cùng học cung cách của một quận chúa. Chiều tối còn phải luyện võ nữa. Vì vậy nó cảm thấy bơ vơ cô đơn. Trong các chị gái, nó thích nhất Mỹ-Linh. Không may cho nó, năm trước đây, Mỹ-Linh lại phải rời phủ Khai Thiên Vương về ở trong phủ Khai Quốc Vương. Gần năm nay, bây giờ nó mới gặp lại nàng.

Vừa trông thấy Mỹ-Linh, nó chạy tới ôm lấy cổ nàng, rồi không hiểu nghĩ gì, nó tu lén khóc. Nó khóc nức nở, khóc nghẹn ngào. Mỹ-Linh bế bồng em vào lòng, tay nàng ôm chặt đầu nó vào ngực, lấy khăn lau nước mắt cho nó:

– Nín đi! Nín đi! Chị đã về đây. Chị thương em nhiều.

Nhật-Tôn lại càng khóc lớn hơn. Nó nói trong nước nở:

– Mẹ chết rồi! Bố bỏ em! Chị cũng bỏ em. Em ở một mình. Em khổ lắm.

Hai tay Nhật-Tôn ôm thực chặt cổ Mỹ-Linh, như sợ nàng đi mất. Mỹ-Linh dỗ em:

– Thôi nín đi. Chị sẽ dẫn em đi chơi! Dẫn em ăn quà.

Rồi không kiềm chế được, nàng cũng khóc. Thế là trên xe, Bảo-Hòa, Kim-Thành, Trưởng-Ninh cũng khóc theo. Nhật-Tôn ngừng khóc trước, hai tay bá cổ chị, nó hỏi:

– Chị Linh đừng bỏ em đi nữa nhé. Xa chị Linh em khổ lắm.

Nước mắt Mỹ-Linh lại rơi trên mặt Nhật-Tôn. Nàng dỗ em:

- Ừ chị ở lại với em. Em học chữ đến đâu rồi?

Nhật-Tôn nói như con két. Nó thuật tất cả những gì nó học được cho chị nghe. Trong khi nó thuật, xe chuyển bánh tới lầu Thúy-hoa, là nơi nhà vua truyền con, cháu tới đó hội họp.

Mỹ-Linh cùng các em lên lầu. Viên thái giám có bốn phận xếp đặt chỗ ngồi dẫn nàng vào Long Hoa Đường là phòng hội lớn nhất trên lầu Thúy-hoa.

Trong Long Hoa Đường tiệc đã bầy. Một cỗ lớn nhất, đặt trên sập sơn son thiếp vàng, chạm trổ hình hai con rồng chầu. Đó là cỗ dành cho hoàng đế và các hoàng hậu cùng quý phi. Phía trái, còn ba cỗ nữa, đặt trên ba sập, cũng chạm hình hoàng long, dành cho các bà phi tần, mỹ nữ của vua.

Phía phải có một sập, trên chạm hình con phượng hoàng, dành cho Vũ-uy vương. Một sập chạm hình con kỳ lân dành cho Dực Thánh Vương. Phía đối diện có bốn dãy sập. Một dãy chạm hình bạch mã dành cho Khai Thiên Vương cùng vương phi, con cháu. Riêng Khai Quốc Vương chưa có vương phi, con cháu, nên chỉ có một sập, trên bầy cỗ chay. Vì vương thường ăn chay. Một dãy sập chạm hình con hổ dành cho Đông Chinh Vương cùng vương phi, con cháu. Một dãy sập nữa chạm hình con voi, dành cho Vũ Đức Vương với vương phi, con cháu. Tiếp sau, có mười ba cỗ trên mười ba sập, dành cho mười ba công chúa cùng phò mã.

Mỹ-Linh được mời ngồi vào sập thứ nhì trong dãy sập dành cho phủ Khai Thiên Vương. Nàng ngồi chung cỗ với Kim-Thành, Trường-Ninh, Nhật-Tôn. Còn sập thứ ba dành cho các em nàng, nhưng là con của Mai, Vương, Đinh phi.

Thiệu-Thái, Bảo-Hòa là con của đệ nhị công chúa, nên được mời ngồi vào sập dành cho mạ mạ nàng. Vô tình nàng được ngồi gần sập của công chúa An Quốc cùng phò mã Đào Cam-Mộc.

Mỹ-Linh đã quen với những cuộc hội họp như thế này, riết rồi nàng thuộc hết mọi thủ tục lễ nghi. Thông thường, mỗi năm vào các ngày ngày sinh nhật, ngày lên ngôi vua, ngày giỗ các tiên tổ và ngày tết Nguyên-đán đều có cuộc họp. Cuộc họp hôm nay không nằm trong thông lệ, chắc ông nội nàng định loan báo một quyết định gì.

Mỹ-Linh đưa mắt quan sát một lượt. Kinh nghiệm cho biết cứ mỗi cuộc họp mới, số người lại tăng lên. Vì vác vương thu dụng thêm tỳ thiếp, cũng như sinh thêm con. Hiện giờ mới có bậc cháu của hoàng đế. Nàng tỉ mỉ nhìn một lượt, nói với Kim-Thành:

- Nay em, trong các gia, chú hai không có con, cũng chẳng có vợ, thành ra trống trơn. Còn đông nhất thì phủ Vũ-uy vương với Vũ Đức Vương. Phủ nhà mình đứng hàng thứ ba.

Trường-Ninh nhìn sang phía phủ Vũ-uy nói:

- Dực Thánh Vương là em của ông nội. Vì vậy các thế tử, quận chúa bên đó đều trên chúng mình một vai. Có người lớn tuổi hơn phụ vương. Vì vậy con cháu họ lớn hơn bọn mình. Bên phủ Dực-thánh không chú trọng văn học, ai cũng phải tập võ. Võ công họ rất cao.

Đến đó, một thiếu niên mặt trăng, môi hồng, trang phục lòe loẹt từ phía bên phủ Dực-Thánh dơ tay vẫy chị em Mỹ-Linh. Mỹ-Linh nhận ra y là Hưng-Long. Mỹ-Linh vẫy tay đáp lại. Kim-Thành nói nhỏ:

– Thằng Hưng-Long kỳ lạ lắm. Suốt ngày tô son, điểm phấn, ống ẹo như con gái. Coi thực chướng mắt. Miệng nó luôn xưng em, nhún nhẩy. Ai cũng tưởng nó là con gái.

Mỹ-Linh hỏi em:

– Các em luyện võ đến đâu rồi?

Kim-Thành buồn rầu:

– Hồi vương mẫu còn tại thế, phụ vương cho chúng mình luyện võ. Sau khi vương mẫu qua đời, phụ vương chỉ cho chúng em học văn. Rồi hồi đầu năm nay lại bắt luyện võ trở lại. Vì vậy võ công chúng em thua sút anh chị em phủ khác.

Hồng-Phúc cười nhạt:

– Chỉ có chị em nhà các cô võ công thua sút người, chứ quận chúa phủ Khai-Thiên, có ai chịu thua người đâu? Hôm qua người đấu với ta suýt mất mạng, mà không nhớ ư?

Mỹ-Linh chậm rãi khuyên Hồng-Phúc:

– Em không nên nói những lời khinh bạc như vậy. Chúng ta là con cùng một cha, như hoa cùng gốc. Kim-Thành với em luyện võ với nhau, chứ có phải ra trận đánh nhau với quân thù đâu, mà phải kẻ sống người chết?

Hồng-Phúc vẫn cứng đầu:

– Người tuy lớn tuổi hơn ta, nhưng người chưa từng học võ, thì người lên mặt khuyên ta thế nào được? Ta biết người tự thị văn hay chữ tốt, vậy nếu nay mai có giặc, người hãy cầm bút viết sao cho giặc chết hết mới giỏi, chứ người mang đạo đức ra nói trong nhà nó thối hoăng lên ai mà chịu nổi?

Mỹ-Linh vẫn kiên nhẫn:

– Hồng-Phúc ơi. Tại sao em cứ thích gây truyện như vậy? Gây như thế có ích gì không? Bộ em tưởng võ công cao, rồi muốn đánh ai, chửi ai cũng được sao?

Hồng-Phúc dơ tay tát Mỹ-Linh bằng một chiêu quyền pháp rất kỳ lạ. Nếu Mỹ-Linh muốn, nàng chỉ búng tay một cái, Hồng-Phúc mất mạng ngay. Nhưng nàng thản nhiên để em tát mình. Bép một tiếng. Hồng-Phúc khoan khóai:

– Chỉ có những cái tát như vậy mới có thể dạy dỗ cho những đứa vô duyên, thích lèn mặt dạy đời. Ối chao ôi, chỉ có chiêu võ công hạng bét mà tránh cũng không nổi.

Mỹ-Linh chịu để cho em tát một cái, rồi lên tiếng khuyên giải. Nàng vừa định nói, thì có tiếng hô:

– Im lặng. Chuẩn bị hành đại lễ. Các vương phi, công chúa, phò mã giá lâm.

Trong phòng có hơn trăm người, đang cười nói ồn ào, bỗng im lặng. Từ các cửa của hai bên Long Hoa Đường, các bà quần áo sang trọng, ngọc ngà sáng chói bước vào.

Theo nghi lễ Hoàng-cung thời Lý, trong những lần hội như thế, thì các thế tử, quận chúa tập hợp. Sau đó các vương phi, công chúa, phò mã mới tới. Tất cả mọi người phải quỳ gối cho đến khi các bậc trưởng thượng an tọa, rồi mới được đứng dậy.

– Bình thân.

Tất cả đứng dậy.

Mười ba công chúa, mười ba phò mã cùng hai mươi bốn bà vừa là vương phi, vừa là phu nhân của các vị thân vương vào Long Hoa Đường. Long Hoa Đường ồn ào hỗn loạn, người này hỏi thăm người kia về công việc hàng ngày, về con cái học tập.

Mỹ-Linh chú ý nhất đến công chúa An Quốc cùng phò mã Đào Cam-Mộc. Kim-Thành hỏi Mỹ-Linh:

– Kìa Đào phò mã vẫn còn sống. Mà sao người ta nói người đã tạ thế. Đến nỗi sử quan cũng chép như vậy. Chị có biết nguyên do tại sao không?

Mỹ-Linh đáp sõi:

– Trước đây phò mã Đào Cam-Mộc giúp ông nội thành đại nghiệp, rồi được ông nội gả cô là công chúa An Quốc cho. Khi ông nội thu dụng chị của Đàm Toái-Trạng làm Tây-cung quý phi, Đào phò mã cực lực phản đối, vì người thấy võ công anh em họ Đàm có đôi phần tà môn. Nhưng ông nội vẫn thu dụng. Vì vậy phò mã với cô cáo quan, ngao du sơn thủy. Trong hơn năm không có tin tức gì. Triều đình cho rằng người đã tạ thế. Chỉ có chủ hai biết rõ người ẩn ở Thanh-hóa, lập ra Vạn-hoa sơn trang. Chị đã kể cho em nghe ban nãy, về những gì diễn ra khi chị đến đấy. Chị đoán chắc chủ hai tâu lên ông nội. Ông nội sai sứ giả triệu hồi, vì vậy cô An Quốc với người phải về hội kỳ này.

Công chúa An Quốc lại bên công chúa Bảo-Hòa thăm hỏi. Công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa nắm tay chị, rơm rớm nước mắt:

– Em ở Bắc Biên được tin anh chị cáo quan, vân du sơn thủy, rồi tuyệt tích. Phụ vương cho tìm khắp nơi không thấy. Cho đến hôm cháu Thiệu-Thái khám phá có người nuôi chim ưng, hàng ngày sai chúng tuần tiễu canh chừng động tĩnh bọn gian nhân ở chùa Sơn-tịnh. Nó báo về cho chị. Chị biết ngay là vợ chồng em. Chị cho cậu hai biết. Cậu hai tìm ra chỗ ẩn thân của anh chị. Không biết nó sai anh chị những gì?

Công chúa An Quốc cảm động:

– Anh chị ẩn thân, lập ra Vạn-hoa sơn trang, tưởng vui với cỏ hoa. Nào ngờ chạy không khỏi tầm tay của nó. Nó ghê thực. Nó dùng chim ưng truyền lệnh cho anh chị, bắt làm đủ mọi truyện. Rồi cách đây hai ngày, nó sai chim ưng đem chiếu chỉ triệu hồi anh chị về kinh, làm anh chị phi ngựa bất kể ngày đêm về đây. Cái thằng ghê thực, giá công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa, hay tể tướng Nguyễn Phương-Dung thời vua Bà sống dậy cũng không hơn nó.

Công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa hỏi sõi:

– Tháng giêng năm trước nghe phụ vương tuyển trăm mỹ nữ nhập cung. Nghe đâu dành cho nó một cô đẹp nhất, rồi không ai thấy cô đó đâu. Cuối năm lại tuyển một trăm mỹ nữ, phụ hoàng cho nó cô xinh đẹp nhất, dường như là đệ nhất ca kỹ Long-thành tên Đào Hà-Thanh. Nhưng bấy giờ nó đang đi vi hành Thanh-hóa, nàng chờ nó gần năm. Khi trở về, nó đem nàng đi đâu mất.

An Quốc gật đầu:

– Nó hành sự thần không biết, quỉ không rõ. Có lẽ hỏi Mỹ-Linh hay con Bảo-Hòa mới biết được. Cái thằng... hành sự gì cũng xuất quỷ nhập thần không ai hiểu nổi. Được cái

nó thương các cháu. Cứ hỏi con Mỹ-Linh hay Bảo-Hòa con thì biết ngay. À, phụ hoàng cứ bảo nó có tim sắt, không bao giờ động trước người đẹp. Thế mà nó mới gặp một cô gái trong giới võ lâm là mê ngay.

Công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa mở to mắt kinh ngạc:

– Cô nào mà diễm phúc thế? À, em nghĩ ra rồi, trong lần gặp gỡ ở trấn Thanh-hóa, em thấy một cô xinh đẹp tuyệt trần, võ công kiến thức rất cao. Cô ấy là con vị chưởng môn phái Đông-a thì phải.

Đào phò mã nói sõi:

– Cái cô đi cùng Bảo-Hòa con, với Mỹ-Linh đến trang nhà ta đó. Lúc bấy giờ võ công cô ấy ngang với công chúa. Nhưng bây giờ e hơn.

Phò mã Thân Thừa-Quý kinh ngạc:

– Tôi tưởng trên đời này, không có người đàn bà thứ nhì võ công bằng chị An Quốc.

Nào ngờ lại có một vị cô nương võ công cao đến như thế ư?

Đào Cam-Mộc cười :

– Võ công thì còn có người sánh với nàng. Còn mưu trí, tôi e tể tướng Phương-Dung thời vua Bà có sống lại cũng không hơn.

Nội công Mỹ-Linh hiện rất cao thâm, vì vậy hai bà cô nói truyện với nhau, nàng nghe rõ hết. Nàng biết tiếng nó hai bà dùng để chỉ Khai Quốc Vương. Nàng nảy ra ý so sánh giữa phụ vương với Khai Quốc Vương. Nàng thấy Khai Quốc Vương quả là nhân vật có tài kinh thiên động địa, tính tình lại đằm thắm. Còn phụ vương nàng tính tình nghiêm nghị, nhưng có tài cầm quân. Nếu nàng là ông nội, chắc chắn nàng truyền ngôi cho chú hai, chứ không truyền cho phụ vương.

An Quốc chỉ sang phía sập của phủ Khai Quốc Vương lo lắng:

– Phụ hoàng dành cho nó hai đệ nhất mỹ nhân, chả biết bây giờ hai nàng đó đâu? Lát nữa phụ hoàng hỏi đến, không biết nó sẽ trả lời sao? Chị e người nổi giận lôi đình chứ đừng hy vọng bỏ qua. Bấy giờ hai chị em mình cùng quỳ xuống xin tội cho nó, may mới thoát khỏi.

Thân Thừa-Quý lắc đầu:

– Đúng ra, đối với người ngoài, cậu hai thừa sức trả lời. Nhưng cậu là người con chí hiếu, nên tôi e cậu ấy sẽ không dám nói dối. Phụ hoàng hỏi hai cô đó đâu, cậu không dám nói thực, chỉ im lặng chịu tội.

Công-chúa An Quốc tát yêu Bảo-Hòa một cái:

– Con cháu thơm này đẹp thực. Hôm trước nó với Mỹ-Linh ghé Vạn-hoa sơn trang. Chị thử chiết chiêu với nó. Công lực nó cao thâm không thua gì chị. Không biết nó học được ở đâu trọn bộ Phục-ngưu thần chưởng với Lĩnh-nam chỉ pháp. Cứ đà này, hơn năm nữa nó hơn chị đấy.

Rồi bà thuật chi tiết mọi việc đã xảy ra cho em nghe. Cuối cùng bà nói nhỏ:

– Việc em định gả nó cho Hưng-Long, nên xét lại cẩn thận. Vì Nguyên-Hạnh với Hồng-hương thiếu niên, không phải thiện nhân đâu.

Bỗng tiếng chiêng trống cùng trỗi dậy, trong Long Hoa Đường im phăng phắc. Dứt ba hồi chiêng trống, có tiếng hô:

– Hoàng thượng giá lâm. Tất cả quỳ gối.

Thuận Thiên hoàng đế đi trước, phía sau ba bà hoàng hậu Tá Quốc, Lập-nguyên, Lập-giáo, Tây-cung quý phi, rồi tới các vị thái tử.

– Bình thân.

Mọi người đứng dậy. Thuận Thiên hoàng đế ngồi vào cái sập lớn, có hai con rồng sơn son thiếp vàng chầu. Các bà hoàng hậu, quý phi cùng ngồi trên một sập. Vũ-uy vương, Dực Thánh Vương là anh, em hoàng đế, được về chỗ ngồi. Còn các vị thái tử đứng hai bên sập, khoanh tay hầu hoàng đế với các hoàng hậu.

Thuận Thiên hoàng đế vẫy tay cho phép các vị thái tử về chỗ. Sập nào cũng đầy người. Sập của Khai Quốc Vương chỉ có mình bé Thường-Kiệt ngồi đó từ bao giờ với Đỗ Lệ-Thanh. Trừ Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, ai cũng ngạc nhiên không hiểu Lệ-Thanh với Thường-Kiệt thân thuộc với vương ra sao?

Công chúa An Quốc hỏi Bảo-Hòa:

– Con bé thơm! Ai ngồi trên sập cậu hai vậy?

– Thiếu phụ đó tên Đỗ Lệ-Thanh, nữ tỳ của anh Thiệu-Thái. Còn bé Thường-Kiệt, là con trai của tướng Ngô An-Ngữ, quản Khu-mật viện Nam Đại Việt.

Hồng-Phúc nghe Bảo-Hòa nói, nàng liếc nhìn Đỗ Lệ-Thanh với Thường-Kiệt. Trong lòng nàng nổi lên cơn giông tố:

– Ta là quận chúa, còn phải ngồi sập nhì, đâu dám ngồi sập nhất với phụ vương! Còn mụ tôi tớ với đứa trẻ con viên mặt tướng, mà lại ngồi sập nhất ư?

Nàng định chạy lại đuổi Lệ-Thanh cùng Thường-Kiệt đi, thì Nhật-Tôn đang ngồi trong lòng Mỹ-Linh, nó chạy lại bên Khai Quốc Vương. Vương bồng cháu vào lòng, hôn lên mớ tóc nó. Rồi không biết nghĩ gì, hai giọt lệ vương rớt trên mặt cháu. Nhật-Tôn hỏi:

– Chú hai nuôi chị Mỹ-Linh làm con hả?

– Ủ!

– Chú hai có thương con không?

– Chú hai thương con nhất! Hơn cả chị Mỹ-Linh.

– Chú hai nuôi con đi!

Vương nhìn cháu, hai mắt ngây thơ chờ vương trả lời. Vương tự biết, mình không thể hứa rồi bỏ qua được. Vì vậy vương im lặng suy nghĩ. Nhật-Tôn ôm lên khóc:

– Chú hai không thương con rồi.

– Nín đi! Nín đi! Chú hai thương con. Chú hai cho con người bạn nghe.

Vương chỉ bé Thường-Kiệt:

– Thường-Kiệt chơi với Nhật-Tôn nào.

Nhật-Tôn nín ngay, một tay nó ôm chặt lấy vương, như sợ vương đi mất. Một tay nó nắm lấy Thường-Kiệt. Sảnh đường đông đến mấy trăm người, không ai chú ý đến hai đứa bé nắm tay nhau. Có ai ngờ cái nắm tay đó, sau này làm nghiêng ngửa giang sơn Đại-tổng, Chiêm-thành, Chân-lạp.

Thuận Thiên hoàng đế phán:

– Cùng các con, các cháu. Hôm nay ta cho hội các con, các cháu lại đây để cùng nhau hưởng sơn hào hải vị của nước Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá tiến cống. Sau đó, ta sẽ ban hành một số chỉ dụ.

Chú giải:

(1) Hai câu thơ trên đây của Hà Thương Nhân. Hà tiên sinh nhân cảm hứng để tựa thi tập Con Đường Cải Tạo của Dương Tử do Tổ-hợp xuất bản miền Đông Hoa-kỳ (1990) xuất bản. Bài thơ chứa chan tình cảm ngậm ngùi của người Việt trước cảnh tang thương có một không hai trong lịch sử. Xin mạn phép Hà tiên sinh cùng thi hữu Dương Tử ghi vào đây để độc giả thưởng lãm:

Phiên âm:

Khoái tai Dương-Tử Long Giao Ngâm
Nhất phiến u hoài quán cổ câm.
Báo quốc vô tài thân dĩ ngụy
Lâm lưu hữu ý thủy do thâm.
Thiên nhai viễn vọng sương vi vũ,
Khúc tận tương khan lệ mãn khâm.
Hậu thế tri âm như dục vẫn
Đoạn trường tục ký thử dư âm.

Dịch:

Trời ơi một khúc Long Giao,
Nỗi lòng Dương-Tử nghẹn ngào xót xa.
Chính là cũng nỗi lòng ta,
Cổ kim dồn cả tinh hoa vào người.
Những mong giúp ích giống nòi
Bất tài giờ biến thành người Ngụy quân.
Đọc thơ vật áo ướt đầm
Sông sâu xem thử tinh thần có sâu?
Tri âm ai đó ngàn sau
Đoạn trường xin hãy vì nhau tỏ bày.

Theo như tục lệ, các Thái tử, Công chúa dâng lễ vật lên Hoàng đế, cùng đưa lời chúc tụng. Đúng luật thời bấy giờ, thì con trai lớn dâng trước rồi theo thứ tự đến các con trai nhỏ. Sau đó tới các con gái lớn. Nhưng Thuận Thiên hoàng đế xuất thân quan võ. Thừa mới lập nghiệp, công chúa An Quốc võ công cực cao, theo giúp ngài chinh chiến lập nhiều công. Vì vậy bà được chúc đầu tiên, riết rồi thành lệ cứ theo trật tự con lớn chúc trước. Con nhỏ chúc sau. Luật triều Lý định rằng dù thái tử, dù công chúa, nếu chưa thành gia thất, vẫn bị coi như chưa trưởng thành.

Thời cổ, các nước Á-châu gọi con trai của vua là Hoàng-tử. Trong các con, người nào được chỉ định làm trừ quân, tất sau này nói ngôi vua cha, được gọi bằng Thái-tử. Nhưng triều Lý có biệt lệ. Tất cả con trai Thuận Thiên đều được phong Thái-tử. Khi các thái-tử tuổi 13-14 được ban tước vương cho mở phủ đệ riêng, cùng cầm quân, thực tập phương sách cai trị, hầu sau này nếu lên nối ngôi cha không gặp bở ngỡ.

Lý Long Bồ là con thứ nhì của Thuận Thiên hoàng đế, đến tuổi 13, thụ phong Khai Quốc Vương, truyền mở phủ đệ riêng. Vua và Hoàng-hậu tuyển cho vương nhiều cơ thiếp xinh đẹp. Nhưng Vương chỉ giữ lại vài người làm tỳ nữ hầu hạ, chứ không dùng làm cơ thiếp. Vương dùng hết cả tâm tư dùng vào việc học văn, luyện võ, cùng thu phục nhân tâm thiên hạ. Phụ hoàng và mẫu hậu cho rằng vương khó tính nên chưa có cô gái nào lọt vào mắt xanh.

Năm trước trong cuộc tuyển cung nữ, phụ hoàng đặc ân chọn Huệ Phương, Hà Thanh là hai thiếu nữ sắc nước hương trời, ôn nhu văn nhã cho Vương. Vương thu nhận hai nàng coi như một người bạn, rồi sau khi biết hai nàng có ẩn tình. Vương âm thầm trả hai nàng về với tình quân. Cho nên Vương trong cuộc dâng lễ vật, dù vương cầm quyền nghiêng nước, dù vương gần ba mươi tuổi, mà vẫn bị coi như nhỏ nhất, phải dâng lễ vật sau cùng.

Công chúa An Quốc dâng lễ vật đầu tiên. An Quốc phò mã Đào Cam Mộc tiến tới trước sập rồng định quì xuống hành đại lễ. Nhưng đức vua đã đứng dậy, hai tay đỡ phò mã công chúa, ngài bùi ngùi cảm động :

– Các con miễn lễ. Giang sơn này sở dĩ có ngày nay, một là do công của cô Hồng Châu, hai là do công của các con. Tiếc rằng cô Hồng Châu không còn tại thế. Hai con thích ngao du sơn thủy, đi lập Vạn-hoa sơn tranbg mà vẫn không quên quốc sự. Hôm Khai Quốc Vương tâu về tìm được hai con, ta cùng các hoàng hậu mừng đến trẻ được mấy tuổi.

Công chúa An Quốc định tâu với phụ hoàng về việc cô mẫu, công chúa Hồng Châu còn tại thế. Nhưng bà nhớ đến chuyện Khai Quốc Vương yêu cầu phải giữ kín, hầu giữ thể diện cho Thân Thiệu Anh, Thân Thừa Quý.

Đức vua rút thanh kiếm Thượng phuơng trao cho phò mã Đào Cam Mộc :

- Trước phủ Khai Quốc Vương tổng trấn Thanh-hóa. Mới đây ta chuyển vùng Nam Đại Việt thống thuộc về phủ Khai Quốc Vương kiêm nhiệm. Ta lại trao chức Thái-úy Phụ-quốc, quãn Khu-mật viện cho vương. Chỉ trong hai năm, mà Vương làm cho binh lực hùng mạnh. Toàn quốc không còn một vụ trộm cướp nào. Ta sợ Vương kiêm nhiệm nhiều việc quá, e khó chu toàn. Ta trao thanh gươm này cho con. Con được quyền thay ta thanh sát khắp đất nước. Gặp việc tùy nghi giải quyết.

Đào Cam Mộc kính cẩn tiếp kiem.

Công chúa An Quốc vẫy tay, bẩy thị nữ quần áo xanh tiến vào. Mỗi người bưng một bình sứ trồng hoa. Tất cả đều là hoa lan. Hương thơm đặc biệt đưa khắp phòng. Công chúa An Quốc tâu :

- Con kính cẩn dâng lên phụ hoàng bẩy thứ Đại Việt danh lan mà con trồng được.

Dực Thánh Vương ngắm nhìn bẩy chậu lan hỏi :

- Ta tưởng chỉ có một vài loại lan, nào ngờ có bẩy loại sao ?

Công chúa An Quốc biết ông chú vốn xuất thân võ nghiệp, chưa từng đọc sách nên giảng giải :

- Thưa thúc phụ, không phải vài hay bẩy, mà có không biết bao nhiêu mà kể. Thần nhi chỉ mới sưu tầm được hai nghìn năm trăm loại khác nhau. Tạo hóa ưu ái dành riêng cho Đại Việt ta không biết bao nhiêu loại lan. Mỗi loại lan lại phân ra muôn hình, muôn mẫu, muôn sắc, đẹp không bút nào tả xiết. Vì vậy tự cổ Lan Đại Việt được các danh sĩ gọi là Vương-hậu, vì nét đẹp, vì hương thơm, và vì tính chất trong sạch. Tùy theo nơi Lan mọc, thần nhi tạm phân Lan thành ba loại là Phong Lan, Địa-lan và Thạch-lan. Phong Lan là Lan mọc trên những thân cây, trên cao. Địa-lan là Lan mọc trên mặt đất. Còn Thạch-lan là Lan mọc ở những khe đá. Thần nhi chọn trong hai nghìn năm trăm loại lan, lấy bẩy thứ lan có tên Thần-lan.

Vũ Đức Vương cười :

- Chị nói bẩy loại lan này vốn có tên, tức tiền nhân đặt ra cho nó, hay chính chị đặt ra?

- Phò mã Cam Mộc với chị lựa ra bẩy thứ Phong Lan dường như tạo hóa cố tình sinh ra, cho hợp với đất linh, khí hùng của Đại Việt. Đặc tính, hình, sắc của chúng gắn liền với lịch sử.

Đại sảnh dường đông tới hơn trăm người, mà không một tiếng động. Ai cũng im lặng nghe An Quốc giảng giải về Lan. Bà vừa giảng, vừa chỉ vào những chậu lan, tươi mẫu sắc sặc sỡ.

Hoàng hậu Tá Quốc hỏi :

- Công chúa giỏi thực, chỉ ra đặc tính cây cỏ thiên nhiên phù hợp với dân tộc Việt. Nào công chúa hãy nói tại sao những cây Lan này được ví như những biểu tượng anh linh của dòng giống Tiên-Rồng.

An Quốc chỉ vào từng chậu một :

- Đặc tính thứ nhất là lá xanh, thân lá mọc thẳng. Khi gấp giông tố ngả nghiêng, rồi lại trở về với lối mọc thẳng. Giống như người Việt, dù bị mất nước, dù gặp mưa dồn,

sóng vỗ, vẫn không thay đổi tính tình. Đặc tính thứ nhì là các cánh hoa uốn cong vào phía trong nhụy, che cho phấn, nhụy không bị gió thổi tan tác. Vì vậy hoa giữ được hương lâu dài hơn các loại khác. Đặc tính thứ ba là hoa mọc sát nhau, không bao giờ bông nở ép bông kia. Ví như người Việt, xuất thân ở đâu cũng không kèn cựa, chèn ép người. Đặc tính thứ tư là hương Lan thơm nhẹ nhàng, dù gió đưa, dù ghé mũi ngửi hương thơm cũng như nhau. Vẽ mẫu sắc, từ lúc nở đến lúc tàn, mẫu sắc vẫn giữ nguyên. Ví như người Việt, bền gan, giữ vững khí tiết, dù lúc còn nhỏ, hay khi về già. Đặc tính thứ năm là hoa nở vào cuối Đông, sang đầu Xuân. Trong khi các loại khác đều nở vào mùa Hạ.

Thuận Thiên hoàng đế gật đầu :

– Công chúa thực xứng danh vương hậu các loài hoa. Trong bẩy thứ Lan này, chắc mỗi thứ công chúa đặt cho một tên hǎn.

Được phụ hoàng khen, mặt công chúa ửng hồng :

– Quả thế. Loại thứ nhất tên **Động Đình Cầu Hôn**

Một thị nữ tách khỏi hàng, đến trước hoàng đế quì xuống dâng lên một chậu hoa. An Quốc chỉ vào chậu đó :

– Hoa tên **Động Đình Cầu Hôn** để nhắc lại xưa Quốc-tổ An Dương Vương cầu hôn cùng con vua **Động Đình**. Loại hoa này mỗi mầm có hai bông, chẳng bao giờ lẻ loi một, lại chẳng bao giờ có ba. Bông lớn màu đỏ tươi, nở tròn như mặt trời chiếu sáng. Tỷ như Quốc-tổ Kinh-Dương. Bông nhỏ thon dài, màu nhạt hơn một chút hơi nghiêng về phía bông lớn. Tỷ như công chúa **Động Đình**. Đặc điểm của thứ lan này mọc trên đỉnh cao nhất của núi. Chỗ nó mọc, xung quanh có không biết bao nhiêu hoa Trường Xuân. Đúng như sử nói: «Xưa vua Kinh-Dương cầu hôn cùng công chúa con vua **Động Đình**, rồi lên núi Tam Sơn hưởng thanh phúc, lúc bấy giờ đỉnh Tam Sơn nở ra ba vạn hoa Trường Xuân».

Nàng vẫy tay, một thị nữ khác tiến đến trước mặt hoàng đế dâng lên chậu thứ nhì. Chậu này gồm hai tầng. Tầng trên có hai bông màu đỏ nhạt. Một bông. Một bông cuống nhỏ dài, đầu nở lớn ra như đầu rồng. Một bông nhỏ hơn, giống như con chim âu bay. Tầng dưới nở ra một bầu đầy hoa nhỏ.

– Tâu phụ hoàng, loại lan này thần nhi đặt tên là **Bách Tộc Đồng Nguyên**

Đây tầng trên, bông hình đầu rồng giống Quốc-tổ Lạc-Long, bông hình đầu chim, giống Quốc-mẫu Âu-Cơ. Tầng dưới, nở ra hàng trăm hoa nhỏ, giống trăm con. Loại lan này hương thơm nhẹ nhàng, nhưng lâu tàn. Hoa mọc bất cứ chỗ nào cũng được. Song có đặc điểm hổ tưới phân, hoa chết liền, phải tưới bằng nước mưa. Tương truyền loại lan này xuất hiện vào ngày Quốc-Tổ dẫn năm mươi con xuống biển, Quốc-Mẫu dẫn năm mươi con lên núi. Quốc-Tổ chỉ vào khóm lan nói rằng : Nay các con cùng một gốc, ví như trăm bông khóm lan này. Sau đây mỗi người làm vua một phương, phải dạy con cháu nhớ về cỗi nguồn cùng một tổ.

Mỹ-Linh đang ngồi nghe cô giảng giải về Lan, bỗng có luồng âm thanh nói như tơ rót vào tai nàng. Nàng nhận ra tiếng của Khai Quốc Vương:

- Trên nóc điện có gian nhân nghe trộm. Cháu hãy ra ngoài cửa Tây, có Thanh-Mai, Bảo-Hòa chờ ở đó. Mọi hành động phải nghe lời Thanh-Mai.

Mỹ-Linh nhìn sang phía dãy sập của Bắc Biên, quả không thấy Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Lê-Thanh đâu. Nàng vội vàng kiểm cớ đứng lên lén ra cửa Tây Long Hoa Đường.

Trong khi đó cuộc luận về Lan vẫn tiếp tục. Đàm quý phi chỉ vào chậu lan thứ ba:

- Loại lan này, rất thường thấy trong vườn Thượng-uyển. Không hiểu do sự tích gì, mà người ta nói rằng nó tượng trưng cho buồn sầu. Trai, gái đang lúc thanh xuân chẳng nên tặng nhau.

An Quốc gật đầu:

- Thưa quý phi quả như thế. Loại lan này xuất hiện vào thời vua Hùng. Tương truyền thời vua Hùng, có cô Mỹ-Nương, con quan Tể-tướng, nhan sắc hiếm có trên đời. Nàng thường ngồi trên lầu ngắm sông dưới trăng. Một ngày kia, thấy trong sương mờ một chiếc thuyền đánh cá lững lờ trôi qua. Trên thuyền có ngư nhân ngồi thổi tiêu. Tiếng tiêu khe cao vút tận mây mờ, khe trầm như xuyên vào cây vào cỏ, như muôn ngàn sợi tơ. Người nghệ sĩ trên sông hàng đêm thổi tiêu, nào biết Mỹ-Nương tương tư mình. Một ngày kia, vắng tiếng tiêu của chàng, Mỹ-Nương bị bệnh nặng, không thuốc gì chữa khỏi. Rồi bỗng dừng, người nghệ sĩ lại xuất hiện, tiếng tiêu đưa đến lầu, Mỹ-Nương khỏi bệnh ngay. Quan Tể tướng tìm được nguyên do bệnh của con gái. Ngài cho triệu Trương Chi vào yết kiến. Khi Trương Chi đến, thì hối ôi, Mỹ-Nương vỡ mộng, vì mặt chàng thực là khó coi. Mỹ-Nương thất vọng sai đuổi Trương Chi ra.

Đàm quý phi mỉm cười:

- Hèn gì trong dân gian có câu ca rằng:

Ngày xưa có anh Trương-Chi,

Người thì thực xấu, tiếng thì thực hay.

Cô Mỹ-Nương vốn ở lầu Tây,

Con quan Tể tướng ngày rầy cẩm cung.

Công chúa ơi, thế rồi hai người có thành vợ chồng không?

- Tâu quý phi không. Anh Trương Chi bị làm nhục, trở về nhảy xuống sông chết. Tin này đến tai Mỹ-Nương, nàng hối hận vô bờ bến, sinh bệnh nặng. Thế nhưng từ đấy, đêm trăng, Trương Chi hiện lên thổi tiêu cho nàng nghe. Quan Tể tướng giận lắm, sai quật mả Trương Chi đem xác đốt, nhưng khi đào lên chỉ có tảng đá. Ngài truyền đem vứt tảng đá đi. Cô Mỹ-Nương sai lượm viên đá, đẽo thành cái chén uống nước. Hằng đêm, nàng đổ nước vào chén, hình Trương Chi lại hiện lên, thổi tiêu cho nàng nghe.

Công chúa chỉ vào chậu hoa Trương Chi, Mỹ-Nương:

- Kể từ ngày ấy, bên bờ sông lầu Tây, nảy ra loại Lan này. Vì vậy người Việt mình gọi là Lan Trương-Chi, Mỹ-Nương. Ban ngày, không có hương thơm, ban đêm hương tỏa ngào ngạt. Đây cánh trong cùng của hoa có bốn màu. Nhụy giống hình người Trương Chi hiện lên trong chén, màu vàng như chàng từng tắm trăng. Cánh hoa hình giống chén uống nước. Phần dưới màu vàng, là chỗ nước đựng trong chén. Phần trên trăng, là phần

chén, mà nước không tới. Trong chõ chứa nước có hai vết đen, là bóng Mỹ-Nương với tể tướng in vào.

Đàm quý phi gật đầu:

- Quả đúng như công chúa nói. Thế sao trên cánh hoa lại có vết đỏ?
- Thưa, vết đỏ đó do công chúa uống trà, son trên môi nàng in vào miệng chén.

Hoàng hậu Lập-Giáo chỉ vào một chậu hoa hỏi:

- Còn Lan này có tên gì, mà sao coi giống phía sau một người không quần áo, dù rằng rất đẹp?

An Quốc chỉ vào khóm lan đó nói:

- Lan này có tên Hiếu Tử Thiên Thu, cũng xuất hiện vào thời vua Hùng. Tương truyền vua Hùng thứ sáu. Bấy giờ có cha con họ Chử, làm nghề đánh cá ven sông. Hai cha cho chỉ có một cái khố. Khi cha ra ngoài thì cha mang. Khi con ra ngoài thì con mang. Một ngày, cha lâm bệnh sắp chết, dặn rằng: Sau khi bố chết, con cứ chôn bố trắn truồng, giữ lại cái khố mà mặc. Nhưng khi cha chết, Chử Đồng Tử đem chôn khố theo cha. Một ngày kia chàng đang đánh cá ven sông, thấy thuyền rồng công chúa tới. Sợ hãi, chàng vội bới cát, chôn nửa người trong bụi lau. Công chúa đến bãi sông, truyền quây mành quanh bụi lau để tắm rửa. Khi đang tắm, nước làm trôi cát, hiện ra thân hình trắn truồng của Chử Đồng Tử. Công chúa cho là duyên trời, kết hôn với chàng. Từ đấy ven sông, nảy ra loại lan này, dân chúng gọi là lan Chử Đồng Tử hay Lan Hiếu Tử Thiên Thu. Tuy hình dáng thô tục, nhưng tinh thần đẹp hơn bất cứ loại hoa nào.

Công chúa ra lệnh cho tỳ nữ khác bước tới dâng lên một chậu lan, hương tuy thơm, nhưng hơi nặng. Hoàng đế bật cười:

- Loại này coi ngộ thực. Trông giống như một cái chum đựng nước, trên có lọng che. Hình dáng thực quen thuộc. Không biết ta thấy ở đâu rồi.

Khai Quốc Vương tâu:

- Tâu phụ hoàng, hình dáng giống như chỏm cao nhất của Loa-thành thời vua An-Dương.

- Đúng rồi, giống hệt vọng lâu ở Loa-thành. Này công chúa, loại lan này ăn có tên là Lan Loa-thành hẳn?

- Tâu phụ hoàng vâng. Tương truyền sau khi vua An-Dương đắp xong Loa-thành, khắp chân thành nảy ra loại lan này, cho nên dân chúng dùng tên ấy đặt cho lan.

Hoàng hậu Lập-Nguyên hỏi:

- Này công chúa, trong bầy thứ lan, tất cả đều hướng trở lên. Duy loại lan này lại mọc úp trở xuống. Thế nó ứng với linh khí gì của Đại Việt?

An Quốc tâu:

- Loại Lan này có tên Hận Tình Mỹ-Châu.

Hoàng hậu Lập-Nguyên thấy trong đám con cháu, có nhiều người không hiểu Mỹ-Châu là gì, bà nói:

- Công chúa nhắc lại truyện tình Mỹ-Châu, Trọng-Thủy một lần đi.

Công chúa An Quốc dạ một tiếng tiếp:

- Thời vua An-Dương có Âu Lạc tam bảo. Một, nhờ Cao Cảnh Hầu Cao-Nő chẽ ra nỏ thắn, bắn một phát cả nghìn mũi tên. Hai, địa thế hiểm trở. Ba, võ công Đại Việt khắc chẽ võ công Trung Nguyên. Vua nước Nam-Việt tên Triệu Đà, nhiều lần mang quân sang đánh đều bại. Triệu Đà xin cầu hoà, hỏi công chúa Mỵ-Châu cho con trai là Trọng-Thủy. Lại xin cho Trọng-Thủy sang ở rể Âu Lạc. Trọng-Thủy sang ở trong Loa-thành, y dò được cách chẽ nỏ thắn, học được võ công Đại Việt, và biết được địa thế. Rồi y giả vờ xin về thăm nhà. Khi đi, y hỏi Mỵ-Châu rằng : Lỡ ra khi ta đi rồi, có giặc đến thì biết làm sao tìm nàng?. Mỵ-Châu đáp: Thiếp có áo lông ngỗng, khi đi đâu, thiếp rắc lông ngỗng. Chàng tìm dấu lông ngỗng sẽ thấy thiếp.

Đến đó An Quốc ngừng lại. Đám trẻ nhao nhao lên:

- Rồi sao? Rồi sao?

- Trọng-Thủy trở về cung cấp Âu Lạc tam bảo cho Triệu-Đà. Triệu-Đà cất quân sang đánh Âu Lạc. Vua An-Dương bị thua. Ngài bỏ Mỵ-Châu ngồi sau ngựa, rồi chạy vào phương Nam. Trọng-Thủy theo dấu lông ngỗng đuổi gấp. Khi vua An-Dương chạy đến bờ biển vùng Cửu-Chân, mới khám phá ra vụ Mỵ-Châu. Ngài rút kiếm giết con gái, dặn các tướng ẩn thân chờ ngày phục quốc, rồi nhảy xuống bể tự tử. Còn Trọng-Thủy đuổi đến bờ biển thấy xác vợ, sau khi chôn cất nàng rồi, trở về Cổ Loa nhảy xuống giếng tự tử. Từ đấy quanh thành Cổ Loa mọc ra thứ lan này, dân chúng gọi là Hận Tình Mỵ-Châu.

An Quốc chỉ vào khóm Lan Hận tình Mỵ-Châu:

- Lan này có đặc điểm, là lưng cánh màu trắng, phía trong màu tím, luôn mọc ngược, giống như người sầu hận, hối lỗi.

Tỳ nữ dâng khóm lan cuối cùng. Hoàng đế gật đầu:

- Trong bảy loại Lan, loại này trông vừa mỹ miều, lại thanh cao. Hoa có năm cánh, màu trắng ngắn, nhụy giống hình một phụ nữ đầu đội khăn, mặc áo hơi vàng. Hương thơm thực thanh cao. Thế nó biểu tượng cho biển cổ gì? Hồi năm trước, trăm đi qua Mê Linh, thấy khắp nơi đều có Lan này.

An Quốc chỉ vào khóm lan:

- Tâu, Lan này có tên là Lan Vua Bà.

Cả đại sảnh cùng ồ lên một tiếng, tỏ vẻ hiểu biết. An Quốc tiếp:

- Trong lịch sử Đại Việt, chỉ có một người đàn bà duy nhất mặc áo lụa vàng nhạt, đó là vua Trưng. Tương truyền từ sau khi vua Bà tuẫn quốc ở Cẩm-khê, khắp nơi trên Lĩnh-Nam đều mọc ra loại hoa này.

Hoàng-đế hỏi Khai Quốc Vương:

- Khai Quốc Vương, con đi khắp đất nước, con có nhận xét gì về các loài hoa của Đại Việt?

Khai Quốc Vương tâu:

- Tạo hóa sinh ra muôn vật đều có liên hệ. Cỏ cây cũng giống như người ta. Khi con đi khắp đất nước, ngẫm ra được một điều, là vùng nào hoa tươi, đẹp, con gái vùng đó xinh tươi lạ thường. Vùng nào hoa cắn cỗi xấu, vùng đó con gái hình dạng thô lậu, mặt mũi khó coi. Hoa vùng nào có hương thơm, phụ nữ vùng đó có nhiều đức tính nhu thuận,

trinh tĩnh, khoan hòa. Hoa vùng nào không hương thơm, phụ nữ vùng đó cộc cắn, dũi tợn, khô khan.

Tiếp theo các Thái-tử, Công-chúa dâng lễ vật. Đa số lễ vật đều trân quý như vàng, ngọc, châu báu. Công chúa An Quốc không thấy Khai Quốc Vương dâng lễ vật, nàng lẩy làm kinh ngạc cho em.

Hoàng hậu Lập-Nguyên cũng lo nghĩ cho con. Bà hỏi:

– Long-Bồ, kể về quyền uy, con đứng đầu, chỉ thua có vua Bà Bắc Biên. Không lẽ con nghèo đến độ không có gì dâng phụ hoàng ư?

Cả sảnh đường cùng cười ô, vì ai cũng biết Khai Quốc Vương chỉ lo làm việc, quên ăn, quên ngủ, và quên cả lẩy vợ. Bổng lộc có bao nhiêu, Vương đem tặng anh hùng, danh sĩ khắp nước, rút cuộc Vương nghèo đến chẳng còn gì.

Các vị Thái-tử thấy Khai Quốc Vương không dâng lễ vật, đều cười, tỏ vẻ khinh khiến. Các ông đến đây dự yến, ông nào quần áo cũng đẹp đẽ, ngọc ngà đeo đầy người. Khai Quốc Vương chỉ mặc bộ quần áo vải đơn sơ, trên mình không có một chút châu báu nào.

Chợt Thuận Thiên hoàng-đế cau mặt hỏi Khai Quốc Vương:

– Vương nhi! Năm trước ta với mẫu hậu tuyển trên trăm mỹ nữ khắp thiên hạ về cung. Ta thân lựa lấy một mỹ nhân ôn nhu văn nhã, sắc nước hương trời. Nàng lại biết võ công, đem về phủ cho con. Ta những tưởng nàng sẽ được con cho làm chính phi. Ta chờ mãi không thấy con thượng biểu tâu xin phong Vương-phi. Ta đoán rằng nàng không khéo hầu hạ con, nên năm vừa qua, ta với hậu lại tuyển cung nữ. Lần này ta tuyển đệ nhất ca kỹ Thăng-long tên Đào Hà-Thanh, đem cho con. Nhan sắc của nàng thực vô song. Nàng lại đàn ngọt hát hay. Như vậy chắc con vui lòng chứ? Hai nàng đó đâu, không đến bái kiến ta?

Nghe phụ hoàng hỏi đến Huệ-Phương, Hà-Thanh, Khai Quốc Vương luống cuống:

– Tâu phụ hoàng hai nàng đó vắng mặt.

Khai Thiên Vương vốn thích uy quyền, nay được dịp đàn hặc:

– Chú nói lạ. Trong phủ anh em chúng ta, không thiếu gì phi tần, mỹ nữ. Chúng ta muốn làm gì thì làm. Duy các mỹ nữ do phụ hoàng tuyển cho, tức nàng đương nhiên trở thành vợ rồi. Chúng ta chỉ có quyền đặt họ làm chính phi hay thứ phi thôi. Huệ-Phương, Hà-Thanh là hai thiếu nữ nhan sắc có một không hai. Phụ hoàng thân tuyển cho chú. Dù chú không thích, cũng phải cho hai nàng đến chầu phụ hoàng cùng mẫu hậu ngày hôm nay chứ!.

Khai Thiên Vương thấy em im lặng, ông tiếp:

– Phụ hoàng niên kỷ đã cao. Anh em chúng ta ai cũng con đàn cháu đống. Duy có chú, giờ này gần ba mươi tuổi, mà chính thê chưa định, con cái nối dõi cũng chưa có, thế là đạo lý gì?

Khai Quốc Vương tự biết mình nắm quyền nghiêng nước, uy thế cực kỳ mạnh, vì vậy anh em luôn tìm dịp để tấn công mình. Chàng tâu:

– Tâu phụ hoàng, thần nhi tự biết đến tuổi này, chưa có con nối dõi tông đường là tội lớn. Tuy vậy thần nhi đã nuôi Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, thì tuy không con, cũng

như có con rồi vậy. Còn việc hai mỹ nữ Huệ-Phương, Hà-Thanh, thần nhi xin chịu tội với phụ hoàng. Quả thực thần nhi đã cho hai nàng ấy qui gia rồi.

Nhật-Tông chạy lại quỳ gối trước hoàng đế:

- Ông nội! Ông nội cho con làm con nuôi chú hai đi!

Thuận Thiên hoàng đế suy nghĩ một lúc rồi gật đầu:

- Khi chú hai có vợ, ông sẽ cho con ở với chú hai.

Nhật-Tông lạy tạ, rồi nhảy tót vào lòng Khai Quốc Vương.

Thời bấy giờ, con gái đi lấy chồng mà phạm lỗi nặng, thì bố mẹ chồng, hoặc chồng có quyền đem trả về nhà mình, gọi là qui gia. Nghe Khai Quốc Vương nói cho Huệ-Phương, Hà-Thanh qui gia, Dực Thánh Vương lên mặt ông chú:

- Cháu nói gì mà kỳ lạ vậy. Theo gia pháp nhà mình, hai nàng ấy do phụ mẫu tuyển cho. Nếu hai nàng có lỗi đạo, cháu phải tâu với phụ hoàng, mẫu hậu, đợi chỉ dụ rồi mới cho qui gia được chứ? Ta thấy hai nàng ấy tài sắc đáng giá nghiêm thành, đức hạnh khó bì. Thế mà cháu nỡ cho qui gia ư?

Khai Quốc Vương nghe chú, rồi anh xúm vào đả kích mình. Chàng thừa sức trả lời hai người. Nhưng chàng không muốn cãi cọ trước mặt song thân. Chàng nhìn chú, nhìn anh, nhìn em, rồi chửi thầm:

- Người ta thường nói:

Anh hùng đánh khắp chín châu,

Khi về xó bếp, chuột chù gặm chân.

Khi có sự, các người mũ ni che tai, mình ta giải quyết. Khi vô sự các người bới lông tìm vết hại ta. Sau này ta sẽ cho các người hối hận.

Chàng khẩu đầu tâu:

- Hai nàng ấy quả thực xinh đẹp, ôn nhu văn nhã. Thần nhi không thể chê vào đâu được. Thần nhi cho hai nàng qui gia, một là cảm thông hoàn cảnh, hai là kính trọng, mà cho qui gia, chứ không phải vì ghét bỏ hay vì hai nàng phạm lỗi gì.

Nghe Khai Quốc Vương biện luận, Thuận Thiên hoàng đế nào phải không biết con, Ngài mỉm cười không nói ra lời, đưa mắt nhìn vương, trong lòng suy nghĩ:

- Đứa con thứ nhì của mình hành sự cẩn trọng, không thể hồ đồ. Nó cho hai nàng qui gia, ăn có lý do trọng đại. Ta cần phải xét lại, chẳng nên bắt nó nói ra ở đây.

Nghĩ vậy trong lòng ngài nỗi lên một niềm tự hào. Tuy vậy ngài cũng cảm thấy đứa con trai thứ nhì của mình thực khác hẳn với con cả. Khai Thiên Vương, lúc nào cũng thích ra uy quyền con cả, thích tỏ cho mọi người biết rằng mình có vương túc, một tướng cầm quân, hơn nữa tương lai có thể sẽ lên ngôi cửu ngũ. Còn Đông Chinh Vương trung hậu có trung hậu, song phải cái nhẹ dạ dễ tin người. Vương còn mắc một tật nguy hiểm là : Coi người thân như cùu thù, coi kẻ ác như chân tay. Từ khi mở vương phủ riêng, Vương dùng người nào làm tâm phúc, y như người ấy phản Vương. Vũ Đức Vương xấu người, nhưng rất khôn khéo, vương có đủ đức tính của Khai Quốc Vương, trong nhà thường gọi Vương là Tiểu Khai Quốc Vương .

Ngài suy nghĩ:

- Ta phải truyền ngôi cho ai bây giờ?

Ngài hỏi Khai Quốc Vương:

- Bồ nhi, con định dâng cho ta vật gì đây?

Bảo-Hòa từ ngoài bước vào, nghe ông ngoại hỏi cậu hai, nàng chạy đến trước ông ngoại, quỳ xuống rập đầu:

- Tâu ông ngoại. Cậu Long-Bồ giàu nhất Đại Việt, mà cũng nghèo nhất. Con xin vì cậu, dâng lên ông ngoại lễ vật.

Thuận Thiên hoàng-để vẫy tay, cho Bảo-Hòa đứng dậy:

- Con cháu thơm nhất Đại Việt dâng lễ gì thay bố nuôi đây?

Thời bấy giờ, cha với con gái. Mẹ với con trai. Anh với em gái. Ngay ông với cháu gái. Kể từ mười hai tuổi trở đi, phái sống cách biệt, tuyệt đối cấm không được chạm vào người nhau. Thế nhưng Thuận Thiên hoàng để cực kỳ sủng ái Bảo-Hòa. Ngài nắm tay kéo nàng cho ngồi bên cạnh.

Bảo-Hòa kính cẩn tâu:

- Cậu hai là người giàu nhất, mà cũng nghèo nhất. Cậu nghèo nhất vì cậu có gì, bắt cứ vỡ lâm, danh sĩ muôn, cậu cho hết. Cậu giàu nhất, vì bắt cứ vỡ lâm danh sĩ thiên hạ có gì, cậu muôn họ cũng dâng hết. Hiện nay anh hùng thiên hạ chín phần mười đều qui phục cậu hai. Mà cậu hai là con ông ngoại. Vì vậy cái kho tàng vô giá nhân tâm thiên hạ đó là của ông ngoại. Con xin vì cậu hai dâng lên ông.

Thuận Thiên hoàng để hỏi Bảo-Hòa:

- Cháu ngoan. Trẫm đọc tấu chương của Khu-mật viện nói về những việc cháu với Bình-Dương làm ở trấn Thanh-hoa thực kinh thế hãi tục. Bây giờ cháu hãy thuật lại đầy đủ những gì đã xảy ra trong gần một năm qua cho trẫm cùng các chú, các cô, các cậu nghe.

Bảo-Hòa khoan thai kể lại mọi việc, không dấu một việc nào. Khi mới về Thăng-long, Khai Quốc Vương đã dặn anh em nàng với Thanh-Mai rằng có hai việc cần dấu là việc phản quốc của bọn họ Đàm và bọn Nguyên-Hạnh. Vì Vương muốn những việc đó cần để như vậy hầu tương kế tựu kế. Nếu phá vỡ những ổ gian nhân đó, bọn Tống sẽ xây thêm những ổ khác, khó mà tìm được. Cho nên Bảo-Hòa chỉ thuật những gì liên quan đến bọn Tống, đến Vạn-thảo sơn trang, Vạn-hoa sơn trang và trang Thiên-trường.

Cuối cùng Bảo-Hòa kết luận:

- Cậu hai bỏ tất cả tài sản, tâm trí ra hầu thu phục nhân tâm. Võ lâm trăm người như một, không ai mà không hướng về triều đình. Đó là lễ vật trân quý không gì bằng, mà cậu hai dâng lên ông.

Khai Thiên Vương lắc đầu:

- Chưa hẳn. Chú hai cầm toàn binh quyền trong tay, lại kiêm quản Khu-mật viện. Thế có chắc đã thu phục được nhân tâm của phái Đông-a, phái Sài-sơn chưa? Trong Ngũ-long Đại Việt, chỉ có Quốc-sư Minh-Không, sư thái Tịnh-Tuệ, cùng Tản-viên Đặng-Đại-Khê ta nghĩ chẳng cần đến Khai Quốc Vương họ cũng qui phục triều đình.

Vũ Đức Vương cãi:

- Thu phục nhân tâm là nhiệm vụ chung của phụ hoàng, của anh em chúng ta, đâu phải của riêng anh hai?

Khai Thiên Vương cười nhạt:

- Phụ hoàng chẳng từng chỉ dụ rằng, ai có thể giải được cái mâu thuẫn giữa phái Đông-a, Sài-sơn với triều đình, người ấy xứng đáng lên ngôi Cửu-ngũ. Ta là anh cả, ta muốn các em phải nghĩ đến điều đó. Chúng ta có nắm được võ lâm thiên hạ, mới mong giữ nổi đất nước. Chìa khóa của việc thống nhất nhân tâm võ lâm ở phái Đông-a và phái Sài-sơn. Chưa thu phục được hai phái đó, vẫn như không

Thấy anh với em cãi nhau, Khai Quốc Vương chợt nhớ đến một truyện. Hôm trước Thanh-Mai từ Thiên-trường về tới, chàng dẫn nàng dạo chơi cỗ đô Cổ Loa. Thanh-Mai trao cho chàng một thanh kiếm rất cổ. Nàng cho biết hồi trước bồ nàng giết chết một tên đạo tặc, mà lấy được. Bồ nàng cho nàng. Thanh kiếm rất sắc bén, trên khắc hình con rồng với con chim âu. Nay nàng tặng cho chàng. Chàng không biết thanh kiếm đó tên gì, nên đeo bên mình. Động tâm cơ, chàng đứng dậy nói:

- Tâu phụ hoàng, hài nhi xin dâng phụ hoàng một thanh kiếm.

Chàng kính cẩn, hai tay nâng ngang mày, quỳ gối dâng cho phụ hoàng. Mới trông thấy thanh kiếm, Thuận Thiên hoàng để kinh ngạc, gần như xuất thần, rồi ngài tiếp lẩy, rút ra khỏi vỏ hỏi:

- Con tìm ra thanh kiếm này ở đâu?

Chàng định nói tên Thanh-Mai, nhưng chợt nhớ ra rằng, dù có nói tên nàng ra, phụ hoàng cũng không biết. Chàng tâu:

- Do một nữ hiệp thuộc phái Đông-a tặng.

Thuận Thiên hoàng để càng kinh ngạc. Vì từ khi lên ngôi, mỗi ưu tư sốm của ngài phải làm sao thu phục được phái Đông-a, với Hồng-sơn đại phu. Vì ngài biết hai nơi này tàng trữ sức mạnh Đại Việt, mà không hiểu vì lý do gì cứ ngầm ngầm kình chống triều đình. Triều đình đã gửi lễ vật ban tặng, không bao giờ hai nơi ấy tiếp nhận. Nay Khai Quốc Vương lại được người của phái Đông-a tặng kiếm, theo phong tục hồi ấy như một hành động tuân phục. Ngài biết con không nói dối, nhưng cũng hỏi lại:

- Có thực không?

- Tâu phụ vương thực. Nàng là em kết nghĩa của con.

Rồi vương kể sơ lược vụ chín người kết nghĩa trên núi Chung-chinh, xưng tên Thuận Thiên cửu hùng cho phụ hoàng nghe.

Thuận Thiên hoàng để ngầm nghĩa thanh kiếm, rồi gật đầu:

- Vật mà trẫm mơ ước bao năm, bây giờ lại do người của phái Đông-a tặng, thực đến năm mơ trãm cũng không ngờ tới.

Khai Thiên Vương nhăn mặt:

- Một thanh kiếm cổ, đen sì, có gì quý đâu, mà phụ hoàng kinh ngạc?

Thuận Thiên hoàng để lắc đầu:

- Con không biết đó thôi, thanh kiếm này có tên Khai quốc bảo kiếm nó được đúc từ hồi vua Kinh-Dương. Vua Kinh-Dương đúc thanh kiếm, rồi khắc hình con rồng, con chim

âu để ban cho Quốc-Tổ Lạc-Long, Quốc-Mẫu Âu-Cơ. Thanh kiếm tượng trưng cho uy quyền quốc gia. Nó được truyền qua các đời vua Hùng. Sau về vua An-Dương. Khi vua An-Dương tự tử, thanh kiếm biến mất. Đến thời Lĩnh-Nam, Bắc-bình vương Đào Kỳ tìm được, dâng cho vua Trưng. Khi vua Trưng tuẫn quốc, nó bị Mã Viện ăn cướp mang về Trung-nghuyên. Vua Hán cất ở điện Vị-Ương, tự cho có oai thế đàn áp man di. Đời Tam-quốc, Tào Tháo mang theo đánh Ngô ở Xích-bích. Tào bị bại, bỏ chạy. Khi qua Hoa-Dung, Tào bị Quan Vũ cướp thanh kiếm này. Khi Quan Vũ bị Đông-Ngô diệt, thanh kiếm đó về tay Tôn Quyền. Lúc bà Triệu khởi binh, Quyền trao cho Lục Dận đem sang đánh đẹp. Trong trận đánh Cửu-chân, bà Triệu đoạt kiếm này từ tay Lục. Thế rồi thanh kiếm đó thất lạc đến nay. Không hiểu sao, nó lại về phái Đông-a, mà phái này tặng Long-Bồ.

Khai Quốc Vương trở về chỗ ngồi. Thuận Thiên hoàng để rút kiếm ra ngắm nghĩa. Khai Thiên Vương tâu:

– Không biết có đúng thanh kiếm đó không? Phái Đông-a mà được kiếm đó, đời nào họ cho chú hai? Con không tin.

Dực Thánh Vương tiến lên nói:

– Gần đây Khu-mật viện không ngớt thương biểu nói về hành trạng của công chúa Bình-Dương, thế tử Thiệu-Thái, quận chúa Bảo-Hòa tại trấn Thanh-hóa. Những việc đó thực kinh thiên động địa. Đến bọn thần, tuổi trên tứ tuần, mà cũng không thể làm nổi, trong khi khu-mật viện lại gán cho mấy đứa trẻ công lao đó. Thần thực không tin. Bình-Dương bất quá tuổi mười bẩy, văn học tuy có uyên thâm, nhưng võ công e trói gà không chặt. Hồi nãy Hồng-Phúc tát một cái, mà không đỡ nổi, thế thì võ công chẳng có gì. Thế mà Khai Quốc Vương tâu rằng Bình-Dương có thể chống lại với bọn võ công lừng danh thiên hạ như Tung-sơn tam kiệt, e quá đáng.

Đông Chinh Vương cũng tiếp:

– Lời tâu của Dực Thánh Vương thực phải. Xin phụ hoàng trừ phạt Khai Quốc Vương về tội khi quân, dõi triều đình.

Phò mã Thân Thừa-Quý nghe chú vợ, rồi em vợ kể tội Khai Quốc Vương, ông bức mình. Nhưng ông xa Thiệu-Thái, Bảo-Hòa gần một năm. Ông không biết những biến cố quan trọng, nên không biện luận được. Nhưng qua những bản tin do Bảo-Hòa sai chim ưng đưa về Bắc Biên, thì những việc xảy ra, hoàn toàn hợp lý chứ không thể nào bịa đặt được.

Thình lình ầm một tiếng kinh khủng trên mái ngói, rồi ba người đáp xuống như ba con đại bàng. Một người tay phóng chưởng tấn công Hoàng-đế, tay đoạt kiếm. Hoàng-đế vung chưởng đỡ. Bình một tiếng, ngài bật lui liền ba bốn bước. Người lảo đảo. Kiếm đã bị đoạt mất. Một người đỡ chưởng của phò mã Đào Cam-Mộc. Một người đỡ chưởng của công chúa An Quốc.

Mọi người cùng kinh hoảng la lên. Vì Thuận Thiên hoàng để là đệ tử đắc ý của Vạn-Hạnh thiền sư. Võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Võ công các hoàng tử đều do ngài truyền dạy. Thế mà người kia chỉ đánh một chưởng, khiến ngài bật lui, e rằng khắp sảnh đường không ai địch lại y.

Người đó, có thân hình gầy như que củi, gương mặt khắc khổ, chòm râu đã bạc trăng, y mặc quần áo nâu, mặt bịt khăn, chỉ hở hai con mắt, sáng như sao. Các thái tử bao vây người đó vào giữa.

Người đó cười nhạt:

- Lý Công-Uẩn tự thị anh hùng vô địch, dùng võ công sáng lập triều đại, thế mà lại dùng số đông uy hiếp người ư?

Y nói tiếng Việt bằng âm thanh hơi lạ, không giống với bất cứ tiếng nói vùng nào trong nước.

Người đối chưởng với phò mã Đào Cam-Mộc thân hình nhỏ bé, dường như chưa già. Phò mã Đào Cam-Mộc đã sử dụng Cửu-chân chưởng đỡ chưởng của y. Hai người cùng bật lui, đủ tỏ công lực ngang nhau. Còn người đối chưởng với công chúa An Quốc là một phụ nữ. Công chúa An Quốc dùng chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục-ngưu thần chưởng đỡ. Thế mà người kia chỉ loạng choạng một chút, chứ không bị bật lui.

Mỹ-Linh nói với Bảo-Hòa:

- Bọn này là người Việt, võ công của họ hơi giống võ công Tượng-quận. Võ công Cửu-chân chỉ khắc chẽ võ công Trung-nguyên. Vì vậy phò mã Đào Cam-Mộc không thăng được y.

Biến cố xảy ra đột ngột. Tuy vậy, đám đàn bà trẻ con cũng nhanh nhẹn lui vào cuối phòng. Ở giữa chỉ còn hoàng đế với các thái tử, cùng công chúa mà thôi.

Khai Thiên Vương cười nhạt:

- Cứ như thân thủ các vị, thì thuộc loại đại tôn sư hiếm có trên thế gian này. Hà cớ phải bịt mặt. Các vị có thể cho ta biết danh tính được chăng?

Người lùn cười nhạt:

- Khai Thiên Vương nói câu đó thực ngu vô cùng. Chúng ta cần dấu căn cước mới phải bịt mặt. Khi đã bịt mặt, đời nào còn nói tên ra nhỉ. Hỏi thế mà cũng hỏi.

Vũ Đức Vương chỉ xuống sân:

- Các người hãy trông? Thị vệ bao vây kín như thành đồng vách sắt. Các người dù có cánh cũng không bay ra lọt. Hãy bỏ khăn bịt mặt, chịu trói.

Người đàn bà cười nhạt:

- Chúng ta không bỏ. Các người có bản lĩnh thì bắt chúng ta đi. Không ngờ trên từ Hoàng-đế, xuống đến Thái tử, mà dùng đông người uy hiếp chúng ta. Thực không xứng đáng làm con người chứ đừng nói là làm vương, làm đế.

Các Vương luận bàn, chê bai, bỉ bác rất hay, nhưng khi gặp việc khó khăn, họ lại buông xuôi, nghĩ rằng, đã có Khai Quốc Vương giải quyết.

Từ khi Khai Quốc Vương cầm đại quyền, họ không ngớt bới lông tìm vết bắt bẻ đủ điều, vì sự thành công của Vương. Böyle giờ trước vẫn đề nhỏ bé như thế này, họ chỉ biết im lặng. Vũ Đức Vương, Đông Chinh Vương, Dực Thánh Vương cho tới Khai Thiên Vương đều đưa mắt nhìn Khai Quốc Vương như ngụ ý người giải quyết đi. Vũ Đức Vương cười nhạt, nói với Khai Quốc Vương:

- Người tự hào mưu kế trùm hoàn vũ. Vậy người hãy làm cách nào đuổi được bọn này đi, ta tôn người làm trừ quân.

Khai Thiên Vương mỉa mai:

- Mưu với mèo, người thử kiểm ra mưu khuất phục bọn này xem. Ta e tể tướng Nguyễn Phương-Dung thời Lĩnh-Nam sống dậy cũng bó tay.

Khai Quốc Vương vẫn ung dung mỉm cười, cầm bình trà rót ra uống, thái độ thản đặng đặng nhàn nhã như không có gì xảy ra.

Công-chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hoà nói với lão già:

- Được, ở đây các người có ba người. Chúng ta sẽ cử ra ba người đấu với các người. Hễ các người thắng được chúng ta. Ta cho người ra đi. Ngược lại, các người bại, tất cả phải ở lại.

Lão già cất giọng trầm trồ khoan thai:

- Hay lắm. Chúng ta đấu với các người.

Công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa ước lượng lão già, e khắp tất cả mọi người hiện diện, không ai địch lại đã dành. Nhưng gã lùn, phò mã Đào Cam-Mộc có thể thắng y. Còn người đàn bà, có công chúa An Quốc dư sức chế phục. Chỉ cần bắt được một trong ba tên, sẽ ra tông tích chúng.

Lão-già mỉm cười:

- Ta muốn đấu trận đầu tiên. Nào, bên người có ai muốn biết mặt Diêm-Vương ra đấu với ta.

Cá Long Hoa Đường im lặng, không ai lên tiếng, ngơ ngác nhìn nhau.

Khai Quốc Vương tiến lên đối diện với lão già, chàng chắp tay vái một vái. Lão già cũng đáp lại. Nhưng lão tung ra một kình phong cực mạnh. Khai Quốc Vương đã đề phòng. Chàng vận Vô-ngã tướng thiền công. Kình lực của lão già tràn ra như sóng vỗ, gấp sức hút của Vô-ngã tướng thiền công, bị mất tăm, mất tích.

Khai Quốc Vương mỉm cười:

- Lão tiên sinh. Tiểu bối bản lĩnh tuy không làm bao, nhưng cũng bạo gan xin lão tiên sinh chỉ giáo cho mấy chiêu. Tuy nhiên, giữa lão tiên sinh với tiểu bối vốn không thù, không oán lại cùng nguồn gốc tổ tiên. Tiểu bối xin được mời lão tiên sinh cùng hai vị đây uống mấy chung rượu trước khi đấu võ, không biết lão tiên sinh cùng hai vị tiên bối có thuận không? Việc lão tiên sinh cùng hai vị tiên bối giá lâm Hoàng-thành, tiểu vương chật nghinh tiếp, thực có lỗi vô cùng. Mong lão tiên sinh đại xá cho.

Nói rồi chàng thân kéo ghế:

- Mời ba vị ngồi chơi uống mấy chung rượu nhạt.

Lão già đưa mắt nhìn hai tùy tòng, lão suy nghĩ:

- À thì ra con thứ Lý Công-Uẩn đây. Người Đại Việt đôn y mưu trí trùm hoàn vũ, lại độ lượng hơn người. Vừa rồi không biết y dùng võ công gì mà làm tiêu hao mất linh lực của mình?

Y cười:

- Người ta đồn làm anh hùng võ lâm mà chưa được gặp Khai Quốc Vương thì vẫn là kẻ phàm phu. Hôm nay lão phu mới tin.

Lão ngồi xuống ghế. Hai tay tùng khoanh tay đứng sau hẫu. Khai Quốc Vương truyền thái giám:

- Hãy bày một tiệc rượu, để ta mời lão tiền bối cùng hai vị đây nâng chung rượu giao hữu.

Tay Vương rót rượu mời ba người, rồi lại thân rót cho mình một chung. Vương đưa lên miệng uống trước, chứng tỏ rượu không có chất độc. Đợi cho lão già uống xong, vương hỏi:

- Xin lão tiền bối cho biết, người giá lâm Hoàng-thành, có điều chi dạy dỗ tiểu vương?

Lão già cười:

- Hay thực. Xưa kia Lương-Huệ vương sơ kiến Mạnh-tử. Vương hỏi Mạnh-Tử rằng: Cụ từ phương xa đến đây có gì làm lợi cho nước tôi. Mạnh-Tử chê rằng Huệ vương không có chí lớn, chỉ thu lại trong nước mình. Nay Quốc vương lại hỏi có gì dạy dỗ, đúng thực con người nhún nhường, nhã lượng cao trí vậy. Lão phu tới đây vì muốn được xem phong cách của một vị Hoàng-đế xuất thân võ lâm thế nào mà thôi.

Thuận Thiên hoàng-đế thấy giữa lúc hai bên chuẩn bị đấu võ, mà Khai Quốc Vương vẫn thản nhiên mời kẻ gian uống rượu, vui vẻ như không có gì xảy ra. Ngài tự cảm thấy bản lĩnh, mưu trí mình thua con xa, nên im lặng ngồi xuống long ỷ. Các vị vương cũng khen thầm Khai Quốc Vương khoan dung đại độ.

Khai Quốc Vương thản nhiên thù tiếp ba người bịt mặt. Từ phía sau Vương, năm người tiến lên khoanh tay đứng hầu. Vương liếc nhìn thì ra Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái và Đỗ Lệ-Thanh.

Đỗ Lệ-Thanh nói với lão già:

- Trần-Nam vương gia nước Đại-lý, Thái-sơn Bắc-đầu võ lâm có khác, võ công thực trác tuyệt. Còn hai vị đây chắc là Phạm đại tư đồ và phu nhân có mỹ danh Nam-thiên đệ nhất kiêm Hàn nữ hiệp hẳn. Võ công các vị thực có một không hai trên đời.

Nghe Đỗ Lệ-Thanh nói, trên từ Thuận Thiên hoàng để xuống tới các vương đều rúng động. Vì nước Đại-lý hiện do họ Đoàn làm vua, dân số, diện tích, tài nguyên không thua gì Đại Việt. Họ Đoàn do võ lâm xuất thân cai trị vùng đất tiếp giáp với Bắc Biên Đại Việt. Phía Bắc, Đông giáp Quảng-nam lộ của Trung-nguyên. Nước Đại-Lý về thời vua Hùng, vua An-Dương vua Trưng thuộc Tượng-quận. Từ khi vua Trưng tuẫn quốc, anh hùng Tượng-quận không ngớt nổi lên dành độc lập, vì vậy họ lập ra nước Đại-lý. Trong khi đó vua Ngô, vua Đinh, vua Lê dành độc lập vùng Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam lập ra Đại Việt. Có thể nói, Đại-Lý với Đại Việt cùng thuộc tộc Việt.

Võ công Đại-lý rất cao thâm, đinh lập ra một phái riêng biệt, chính nhà vua làm chưởng môn. Niên hiệu Cảnh-thụy thứ nhì (1009) vua Lê Long-Đĩnh chết, triều đình tôn Tả-thân-vệ điện tiền chỉ huy-sứ Lý Công-Uẩn lên ngôi vua. Năm đó nhằm năm hiệu Đại-trung Tường-phù thứ nhì đời Tống Chân-tông. Bên nước Đại-lý, Đoàn Tố-Liêm lên ngôi vua. Tố-Liêm là một đệ nhất cao thủ võ lâm, lại có chí khí. Ông muốn chỉnh bị quân mã,

rồi khởi binh đánh sang Đông, chiếm lại vùng Quảng-Tây, Quảng-Đông lộ nhà Tống, thuộc Quế-lâm, Nam-hải xưa kia. Sau đó chỉ binh xuống Nam, đánh chiếm Đại Việt, lập lại nước Văn-lang thời vua Hùng.

Gần đây nghe Lưu hậu nhiếp chính, gửi hàng chục đoàn do thám sang Đại Việt mưu tìm lại di thư thời Lĩnh-Nam. Đoàn Tố-Liêm cũng gửi sáu đoàn sang. Đoàn phục tại đền thờ Thánh-Thiên do Đại tư-không Chu-Minh chỉ huy, bị Đỗ Lê-Thanh đánh thuốc độc. Y đã xuất hiện tại trang Thiên-trường, xin Thiên Thiệu-Thái ban thuốc giải độc.

Đoàn thứ nhì do Trần-nam vương Đoàn Huy đem tư đồ Phạm Văn cùng vợ Văn là Hàn Ngọc-Quế đến Thăng-long mở được phòng Ích-sinh-đường, hầu nghiên cứu tình hình Đại Việt, cùng tìm di thư. Hôm trước y, nghe tin sứ đoàn Triệu Thành tìm ra di thư thời Lĩnh-nam, đang trên đường về Tống. Y cùng Chu Minh, vợ chồng Phạm Văn bí mật theo dõi từ Thiên-trường về Thăng-long, chờ dịp bọn chúng sơ hở sẽ đoạt kinh thư.

Không ngờ trong khi y theo dõi bọn Tống, bọn Chu An-Bình cũng rình rập. Trận đấu giữa cao thủ Đại-lý với bang Nhật-hồ năm trước, Chu An-Bình có dự. Hai bên nhận ra nhau. Chu An-Bình biết muôn ngàn lần y không phải đối thủ của bọn Triệu Thành. Vì vậy y bàn với Đoàn Huy cùng hợp tác.

Nếu cướp được di thư, Chu An-Bình chỉ xin được luyện Vô-ngã tướng thần công, để thay thế thuốc giải Chu-sa độc chưởng. Nhưng sự thực trong lòng y nghĩ rằng sau khi đoạt được kinh thư, y đánh thuốc độc giết chết bọn Đại-lý, rồi một mình tọa hưởng. Đoàn Huy cũng nghĩ rằng, nếu đấu với nhau, bọn y khó thắng bọn Triệu Thành. Vì vậy y cần nhờ Chu An-Bình dùng độc dược hại bọn Tống. Sau khi cướp được kinh thư, y sẽ diệt Chu An-Bình. Đúng là kẻ cắp bà già gặp nhau.

Trong lúc theo dõi, Phạm Văn với vợ đoạt được bộ kinh thư trên tay bọn Tống. Đoàn Huy biết chữ Khoa-đầu. Y cho sao lại nguyên văn bộ Kinh-thư cất vào một cái rương. Y đoán rằng bọn Tống thế nào cũng theo đoạt lại. Y bôi sửa bộ kinh thư, để dù bọn Tống có luyện cũng vô ích, rồi y nhờ Chu An-Bình tẩm thuốc độc vào hầu hại chúng.

Vì bọn Tống vốn đã dụ được Dực Thánh Vương theo chúng. Chúng nhờ Dực Thánh Vương tung người đón hết các ngả đường sông đường bộ lùng bắt Phạm Văn. Quả nhiên hai bên gặp nhau trên sông Hồng. Trong trận đấu trên sông Hồng, y biết mình đấu không lại Minh-Thiên, y vờ chịu lép vế trả sách. Bọn Tống bị mắc mưu y, tất cả đều bị trúng độc nặng. Y cùng bọn Chu An-Bình xuôi thuyền chạy.

Khi đi dọc đường, bọn Chu An-Bình tung thuốc độc hại y. Nhưng y kịp thời ra tay. Bọn An-Bình bỏ chạy. Y yên tâm mở tráp ra coi kinh thư, thì than ôi! Kinh thư cùng bao nhiêu thư tín đều không cánh mà bay. Y nghi bọn Tống cho người ăn trộm. Nào ngờ người lấy trộm lại là đệ tử Đông-a, do Thanh-Mai sai đi

Hồi thứ bốn mươi ba
Quốc Thống Đại Việt

Y tưởng bọn Tống lấy trộm, không ăn được thì đạp đổ. Y tìm dịp báo cho vua Lý biết. Vua Lý ăn sai cao thủ đón bắt sứ đoàn Triệu Thành lấy lại di thư. Y chờ giữa lúc một bên thắng, một bên bị thương, thửa cơ xuất hiện làm ngư ông hưởng lợi.

Y nghe vua Lý mở yến ở lầu Thúy-hoa, nên tìm cách xuất hiện, báo tin việc Triệu Thành. Nhân đó dùng võ công khống chế triều đình Đại Việt. Hầu sau này bàn việc thống nhất, họ Lý ăn phải chịu dưới vai họ Đoàn. Không ngờ, Huy bị một phụ nữ hầu cận Khai Quốc Vương khám phá ra tông tích.

Khai Quốc Vương hướng vào Thuận Thiên hoàng đế:

– Tâu phụ hoàng, vị tiền bối đây họ Đoàn tên Huy, hiện giữ binh quyền Đại-Lý. Còn vị này là đại tư đồ Phạm Văn cùng phu nhân có biệt danh Nam-thiên đệ nhất kiêm Hàn Ngọc-Quế.

Thanh-Mai hỏi Đoàn Huy:

– Đoàn vương gia. Không biết tiền bối Chu Minh hiện ở đâu, vương gia có thể cho tiểu nữ tiếp kiến được chăng?

Đoàn Huy thấy tông tích mình đã bị khám phá. Y không biết có nên bịt mặt nữa hay không? Hôm trước Chu Minh về Thăng-long gặp lão, kể những việc xảy ra ở Thiên-trường. Lão biết Thanh-Mai đi trước một bước trong việc liên minh Đại Việt, Đại-lý, nhưng như vậy Đại Việt ở thế thượng phong. Huy không chịu. Y muốn thân giáp mặt hoàng đế Đại Việt, thảo luận thề liên minh. Nhưng theo y, cần hiển lộ võ công cho triều đình nhà Lý bớt kiêu đă.

Nghe Thanh-Mai hỏi Chu Minh, Đoàn Huy trả lời cho qua:

– Đã lâu, tại hạ không được tin tức gì của y.

Mỹ-Linh cười:

– Đoàn vương gia, triều đình Đại Việt thể tình họ Lý, họ Đoàn đều là con cháu vua Hùng, vua Thục, vua Trưng. Cho nên vương gia tới Thăng-long mở Ích-sinh-đường mấy năm nay. Triều đình để nguyên, không bắt tội. Như vương gia biết, luật Đại Việt xử lăng trì bắt cứ gian nhân ngoại quốc nào làm tể tác mưu hại xã tắc. Đúng ra khi vương gia vừa đến, đã bị bắt xử lăng trì. Triều đình cho rằng vương gia vốn người Việt, tới Thăng-long làm tể tác cho vua Việt họ Đoàn, không phải làm tể tác cho ngoại quốc, nên không bắt tội đấy thôi.

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Triều đình rộng lượng với vương gia, mà vương gia không biết thế. Hôm nay vương gia còn đục thủng mái lầu Thúy-hoa, tấn công thiên tử, cướp kiềm của người. Vương gia ơi, tại sao vương gia làm thế?

Bảo-Hòa móc trong bọc ra một tập giấy trao cho Mỹ-Linh:

- Vương gia đến Đại Việt, nào nghiên cứu sông núi, binh tinh, nhân vật, lại muốn tìm bộ Lĩnh-Nam vũ kinh... Vương gia làm nhiều việc vô pháp vô thiên quá. Chỉ cần một việc của vương gia, triều đình cũng có thể đem vương gia ra chặt đầu rồi.

Đoàn Huy kinh ngạc:

- Xin công chúa cho biết lão phu vô pháp, vô thiên như thế nào?

Mỹ-Linh móc trong bọc ra tập giấy:

- Đây, bao nhiêu tấu chương của vương gia gửi về Đại-lý, chúng tôi đã tráo bằng một tấu chương khác, còn tấu chương của vương gia thì giữ lại. Xin trả vương gia.

Mồ hôi Đoàn Huy vã ra như tắm. Những bản mật tấu gửi về nước của y thực bí mật đến thần không biết, quỉ không hay, làm thế nào Khu-mật viện Đại Việt lấy được? Huy chợt hiểu ra: Cái tráp của y trong thuyền bị mất trên sông Hồng, do Khu-mật viện triều Lý chứ không sai. Huy than thầm:

- Thôi rồi, họ sẽ gửi về Đại-lý những bản tấu chương giả mạo, khiến triều đình Đại-lý ước tính sai về Đại Việt mất rồi.

Phạm Văn cầm tập giấy coi, quả đúng những tấu chương y soạn theo lệnh Đoàn Huy gửi đi. Bất giác chân tay y run lẩy bẩy.

Thuận Thiên hoàng đế, cùng Khai Thiên Vương đều kinh ngạc đến dờ người ra vì những thay đổi của Bình-dương. Trước mắt hai vị, Mỹ-Linh là cô gái ẻo lả, suốt ngày ngồi đọc thơ Đường, phú Hán. Thế rồi, chỉ theo Khai Quốc Vương có hơn năm, mà nói năng hành sự mẫn cán khác thường.

Thanh-Mai nói với Phạm Văn:

- Phạm tiên bối vô công trác tuyệt. Hôm trước đây tiên bối đánh nhau với người của bang Nhật-hồ Trung-quốc, bị họ phóng chất độc vào người. Không biết nay đã khỏi chưa? Nếu chưa khỏi, tiên bối còn đợi gì không cầu với hoàng thượng. Hoàng thượng sẽ sai người trị cho tiên bối.

Trong trận đấu trên sông Hồng, Phạm Văn đã bị Chu An-Bình phóng độc dược vào người. Từ hôm đó đến giờ, mỗi ngày y đều lên cơn đau đớn đến chết đi sống lại. Bây giờ nghe Thanh-Mai nói, y biết nàng có thể trị bệnh cho y được. Y kính cẩn nói với Thanh-Mai:

- Cô nương, xin cô nương sinh phúc cứu tiểu nhân. Nguyện không bao giờ quên ơn.

Đến đây độc chất phát tác, Phạm Văn run lẩy bẩy, tay ôm bụng nhăn nhó, mồ hôi toát ra trông cực kỳ thảm nǎo.

Mỹ-Linh cười:

- Phạm tiên sinh ơi, người có lắn không? Nước có vua, đất có chủ. Người đã làm đến chức Tam-công nước Đại-lý mà sao không hiểu điều đó? Người hiện đang là tội phạm nước Việt, chỉ có hoàng đế Việt mới đủ quyền truyền lệnh sai người trị bệnh cho tiên bối. Còn Long Hoa Đường này thuộc Hoàng-thành. Chúa của Hoàng-thành là hoàng hậu. Vậy tiên sinh phải cầu hai vị phúc thánh đó mới mong được cứu trị.

Phạm Văn tiến tới trước Thuận Thiên hoàng đế quì gối, rập đầu cột cột:

- Hạ thần Phạm Văn, vốn người Việt, thuộc nước Đại-lý. Mong bệ hạ nghĩ tình con Rồng, cháu Tiên ban chỉ dụ cho người cứu hạ thần, hầu thắt chặt tình giao hảo hai nước.

Thuận Thiên hoàng để thấy Mỹ-Linh biến Phạm Văn đang từ một thích khách kiêu ngạo, không coi triều đình nhà Lý ra gì. Không chừng y còn muốn bắt họ Lý qui phục họ Đoàn... bây giờ y chịu xuống nước xưng người Việt. Long tâm hờn hở. Ngài phán:

- Bình-Dương, Bảo-Hòa, các cháu hãy mở tâm Bồ-đề cứu Phạm tiên sinh một phen.

Bảo-Hòa chỉ Thanh-Mai:

- Xin mợ ra tay. Ông ngoại cháu đã ban chỉ dụ, tức tha tội cho Phạm tiên bối rồi.

Thuận Thiên hoàng để thấy một thiếu nữ đi cùng với Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, ngài cho rằng đó là một quận chúa nào. Bây giờ ngài mới nhìn kỹ, trong lòng kinh ngạc:

- Cô gái này là ai, mà nhan sắc thực tươi đẹp hiếm có. Nếu so với Mỹ-Linh khó biết ai đẹp hơn ai. Cứ coi bước đi, đường như nàng thuộc phái Đông-a. Không biết Bồ nhi làm sao mà chiêu mộ được nàng?

Thanh-Mai bắt mạch Phạm Văn rồi nói:

- Phạm tiên bối không hẳn bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, mà chỉ bị trúng độc mà thôi. Chất độc của Phạm tiên bối thuộc Ngũ-độc. Chu An-Bình thuộc bang Nhật-Hồ, nội công y vốn âm nhu. Công lực của y rất yếu, đúng lý ra y không thể đả thương tiên bối được. Vì vậy y phóng chất độc vào người tiên bối. Trong khi tiên bối đánh chiêu Ưng phi sơn lĩnh của phái Thiên-sơn, chiêu này cực kỳ lợi hại, nhưng để hở vùng bụng trên. Đúng lúc đó Chu An-Bình phóng chất độc. Chất độc nhập vào huyệt Thượng-uyển, Trung-uyển, Hạ-uyển. Huyệt Trung-uyển nằm trên Nhâm-mạch, là nơi giao hội của Thủ-thái-dương, Thủ-thiếu-dương, Túc-dương-minh cùng Nhâm-mạch. Vì vậy cho nên độc chất chạy vào cơ thể. Ngay ngày đầu, tiên sinh cứ bị ợ hơi. Ăn xong buồn ngủ. Khoảng một giờ sau bữa ăn, bao tử đau chịu không được. Đáng lẽ bệnh cũng không nặng. Song tiên sinh tưởng bao tử bị hư nhược dùng Phục-linh, Bạch-truật, Nhân-sâm, Quế-chi, Cam-thảo, Thương-truật. Sau khi uống vào, các vị thuốc bổ hoà lẫn với độc tố, phân tán khắp người. Vì vậy tiên sinh mới đau đớn như thế này.

Thanh-Mai nói đến đâu Phạm Văn cùng Hàn Ngọc-Quế gật đầu đến đó.

Đoàn Huy hỏi:

- Cô nương biết bệnh, song liệu có trị được không?

Thanh-Mai móc trong bọc ra một hộp kim. Nàng để kim lên tay búng mấy cái. Kim bay đến ngực Phạm Văn trúng vào các huyệt Trung-uyển, Hạ-uyển, Thượng-uyển, Lương-môn. Hiện diện có hàng chục người biết châm cứu. Thường khi châm, họ dùng một tay án vào huyệt, rồi tay kia cầm kim. Sau đó dùng hai tay đẩy kim vào. Khi kim đến độ sâu vừa đủ, thì ngừng lại, kích thích kim. Đây Thanh-Mai để hơn chục kim trên bàn tay trái, rồi dùng ngón tay phải, vận sức vào, búng mạnh, kim bay đến ghim vào huyệt.

Quan thái y hiện diện nhìn thủ pháp của Thanh-Mai, ông kinh ngạc:

- Cô nương này học ai, mà đứng xa búng kim, trúng huyệt đã là điều khó. Cô còn tính toán khiến cho kim ngập sâu đúng độ cần thiết, ta chưa từng thấy qua.

Thái y kính phục hỏi:

– Cô nương! Xin cô nương giảng cho tiểu nhân về lý, pháp, phương trong vụ này?

Thanh-Mai giảng:

– Ba huyệt uyển thuộc Nhâm-mạch. Huyệt Thượng-uyển còn là nơi giao hội huyệt của Túc-dương-minh, Thủ-thái-dương và Nhâm-mạch, là nơi cận của vị, hợp với huyệt Lưỡng-môn cũng là cận huyệt của vị. Cận huyệt để kích thích tỳ, vị hoạt động hầu đẩy chất độc ra ngoài.

Nàng lại búng kim. Kim bay đến các huyệt Công-tôn, Nội-quan, Túc-tam-lý, cắm vào.

Thanh-Mai tiếp:

– Công-tôn là Lạc-huyệt của Túc-thái-âm tỳ kinh, thông với Túc-dương-minh vị kinh, một trong bát mạch giao hội huyệt thông với Xung-mạch. Xung-mạch tỏa ra vùng ngực bụng. Nội-quan là Lạc-huyệt của Thủ-khuyết-âm tâm bào kinh thông với Thủ-thiếu-dương tam tiêu kinh, một trong bát mạch giao hội huyệt thông với Âm-duy mạch. Mạch Âm-duy buộc chặt các kinh âm lại, phân tán vào ngực. Như vậy cặp Công-tôn, Nội-quan bao trùm khu ngực, bụng trên. Cho nên dùng để trị các bệnh về tim, về phế, về can, về vị về tất cả các bệnh của lồng ngực. Dùng cặp huyệt này thì trực được độc chất trong tâm, vị của tiên sinh.

Nàng ngừng một lúc, rồi tiếp:

– Tôi dùng thêm huyệt Túc-tam-lý, là Hiệp-huyệt của Túc-dương-minh vị kinh. Phạm tiên sinh ơi, vì chất độc nhập vị, làm vị không hoạt động được. Dùng Hiệp-huyệt để kích thích vị hoạt động hầu trực chất độc ra ngoài.

Phạm Văn đang đau đớn, sau khi Thanh-Mai phóng kim vào, bao nhiêu cái đau biến mất. Thanh-Mai chỉ vào Thiệu-Thái:

– Tôi chỉ có khả năng dùng kim, trực độc trong vị mà thôi. Nhưng chất độc chạy khắp cơ thể, phải cần người có Thiền-công tối cao nhà Phật mới hóa giải được. Ở đây thế tử Thiệu-Thái có bản lĩnh đó. Ngày mai tiên sinh đến phủ Khai Thiên Vương cầu thế tử trị cho.

Thanh-Mai biết Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đang gặp trắc trở duyên tình. Nàng muốn đẩy món ân nghĩa này cho Thiệu-Thái có dịp làm cho Khai Thiên Vương hài lòng, nên nàng nói thế.

Thanh-Mai nói với Đoàn Huy:

– Đoàn tiền bối. Hoàng đế Đại Việt ngồi dự yến, thế mà tiền bối lại ngồi trên nóc điện. Như vậy là tội đại bất kính. Trong khi đó tiền bối bị trúng độc nặng. Tôi tuy biết có người chữa cho tiền bối được, song chưa có chỉ dụ, nên không thể làm gì hơn.

Đoàn Huy cười nhạt:

– Này cô nương. Lão phu thấy nhan sắc cô nương thuộc loại hiếm có trên đời. Mắt cô nương chiếu ra những tia sáng long lanh, đã biết nội công cô nương cao, e rằng hiếm có nữ lưu trong thiên hạ bì kịp. Bước đi của cô nương uyển chuyển, bàn tay xinh đẹp vô cùng. Thủ pháp phóng kim dường như ảnh hưởng của chỉ pháp Đông-a. Trong khi đó lối trị bệnh bằng châm cứu của cô nương lại thuộc phái Sài-sơn. Cô nương không có một

chút nào dính dáng với triều Lý. Tại sao một người như thế lại khoanh tay đứng hầu sau Khai Quốc Vương? Cô nương là ai? Lão phu dám quyết cô nương chẳng phải phi tần, cung nữ họ Lý.

Bảo-Hòa cười khúc khích:

– Lão tiên sinh thực có con mắt tinh đời. Đúng như tiên sinh nói, sư tỷ Thanh-Mai là học trò yêu của Hồng-Sơn đại phu. Thanh-Mai sư tỷ không những học võ công Đông-a, mà người còn là con gái thiên kim của vị chưởng môn phái này.

Mọi người cùng bật lên tiếng ồ hoặc úi chà. Vì từ lâu, triều đình nhà Lý từng nghe danh phái Đông-a, mà chưa có dịp biết về võ công cũng như hành tung đệ tử phái này. Triều đình chỉ biết phái Đông-a vốn thân với triều Lê. Nên khi Thuận Thiên hoàng đế lên ngôi vua, phái Đông-a không chống, song tuyệt đối bất hợp tác. Bây giờ Thanh-Mai là con gái yêu của vị chưởng môn phái Đông-a lại theo giúp Khai Quốc Vương. Hỏi ai không kinh ngạc?

Thuận Thiên hoàng đế đã nói với các em, các con rắng, muốn giữ vững giang sơn, cần phải đoàn kết các võ phái lại như thời vua Bà. Thế nhưng từ khi ngài lên ngôi, phái Đông-a, không hợp tác. Còn phái Sài-sơn thì chống đối ra mặt. Ngài ân cần nhắc nhở: Nếu như trong các em, các con, ai thu phục được võ lâm, thõng nhất thành một khối ngài sẽ truyền ngôi cho. Các vị vương tìm đủ cách mua chuộc, liên hệ đến hai phái này, nhưng vô ích. Giờ đây, Thanh-Mai hiện diện trong buổi yến dành cho con cháu họ Lý, mà Khai Quốc Vương mời được nàng tham dự, thực cả một kỳ công, ngài không ngờ tới.

Đoàn Huy cười ha hả:

– Lão nghe Đông-a ngũ kiệt võ công kiến thức vô song. Tống thiên tử cho người sang mời đại hiệp Trần Tự-An làm nguyên soái, nhưng đại hiệp từ chối. Không ngờ... không ngờ một vị thiên kim tiểu thư của người lại đi làm tỳ nữ cho Khai Quốc Vương.

Bảo-Hòa cười khúc khích lắc đầu:

– Đoàn lão tiên bối. Người chẳng là người Việt đó ư? Phàm đã là người Việt phải hiểu võ đạo Lĩnh-nam chứ? Võ đạo Lĩnh-nam định rằng Việc xã tắc là việc chung của mọi con dân. Xưa kia Phương-chính hầu Trần Tự-Minh, Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung, Cao-cảnh-hầu Cao Nỗ, Vạn-tín-hầu Lý Thân theo vua An-dương đâu có phải làm nô bộc cho người, mà chẳng qua giúp người trong việc trị quốc. Sư tỷ Thanh-Mai tuy là con vị đại hiệp chưởng môn, nhưng cũng là con dân Đại Việt. Bản thân sư tỷ đâu có theo hầu Khai Quốc Vương? Sư tỷ theo giúp Khai Quốc Vương chẳng qua để giúp người bảo vệ đất nước mà thôi.

Nàng ngừng một lát rồi tiếp:

– Cũng như xưa kia, vua Trưng khởi binh, anh hùng hào kiệt đồng cắp gươm theo người. Đất Đại-lý trước đây thuộc Tượng-quận thời Lĩnh-nam, bấy giờ anh hùng Tượng-quận theo vua Trưng có hàng vạn. Anh hùng theo vua Trưng, đâu phải làm đầy tớ vua Trưng, mà muốn bảo vệ đất tổ vậy. Sư tỷ Thanh-Mai theo Khai Quốc Vương, vì Khai Quốc Vương đang cầm vận mệnh Đại Việt.

Đoàn Huy xoay qua truyện khác:

- Trần cô nương. Cô nương bảo ta trúng độc. Vậy ta trúng độc gì? Bao giờ? Cô nương nói ra được, Đoàn mỗ xin bái phục.

Kỳ thực cách đây năm năm, trong lần cầm đầu phái đoàn Đại-lý nhập Trung-nguyên tranh hùng với võ lâm nhà Tống. Đoàn Huy thắng hầu hết các đại tôn sư võ lâm. Y chỉ thua có chưởng môn phái Võ-đang về kiếm thuật và thua chưởng môn phái Thiếu-lâm về nội công. Thế nhưng khi đấu với một cao thủ bang Côn-luân. Y tuy thắng, giết chết đối thủ, nhưng bị trúng Thất-trùng ngũ-hoa ph minden. Vì nội công y quá cao, chất độc ngấm vào cơ thể không nhiều, nhưng từ đấy, cứ mỗi quý tiết, y lại lên cơn đau đớn đến không chịu nổi. Y tin rằng Thanh-Mai không thể tìm ra bệnh y. Nên y mới đưa ra lời thách thức.

Thanh-Mai liếc mắt nhìn một lượt khắp Long Hoa Đường, rồi nói:

- Đoàn tiên sinh khéo giả bộ thực. Rõ ràng người bị trúng độc nặng mà còn lờ đi như không hề gì. Bây giờ tiểu nữ với tiên sinh đánh cuộc. Nếu tiểu nữ nói ra được tiên sinh trúng độc gì, tiên sinh phải trở về Đại-lý thuyết phục triều đình liên minh với Đại Việt trong thế bình đẳng. Việt không trên Lý. Lý không trên Việt. Còn ngược lại tiểu nữ tìm không ra bệnh của tiên sinh, tiểu nữ nguyện làm tỳ nữ theo hầu tiên sinh cả đời.

Đoàn Huy là hoàng thúc Đại-lý, võ công cực kỳ cao thâm, kiến thức quảng bác. Y lại được phong tước Trấn-nam vương, tổng đốc binh mã toàn quốc, uy quyền chỉ thua hoàng đế. Có thể nói quyền hành của y ngang với Triệu Thành bên nhà Tống và Lý Long-Bồ bên Đại Việt. Chính Huy là người soạn thảo ra kế hoạch Phục hồi cố thổ Văn-lang, khuếch trương uy thế Âu Lạc, thống nhất Việt tộc. Mưu trí, tài ba của Huy vang dội khắp Trung-nguyên, Đại-lý. Vì thế dù trong hoàn cảnh nào, y vẫn giữ vững lập trường rằng hoàng đế Đại-lý mới thuộc chính thống, xứng đáng kế tục huyết thống vua Hùng. Cho nên khi biết Thanh-Mai có thể trị bệnh cho mình, nhưng nghĩ đến đại cuộc đất nước, y dè dặt hơn.

Huy hiên ngang nói:

- Cô nương nói lạ. Thời vua An-dương, vua Trưng, Đại-lý thuộc Tượng-quận, Đại Việt thuộc Giao-chỉ, Quảng-đông lộ thuộc Ngô-Việt. Chúng ta vốn con cháu vua Hùng, vua An-dương, đương nhiên phải lo thống nhất lại đất cũ mới mong đứng vững với Tống. Sau khi vua Trưng tuẫn quốc, anh em bên Tượng-quận chúng tôi sớm khởi binh lập lại tự trị lấy quốc hiệu Đại-lý (Lâm-apse), truyền ngôi trải đã mấy trăm năm, cho đến nay văn hiến, luật pháp thành hẳn một nước hùng mạnh. Anh em bên Nam-hải lập ra nước Ngô-Việt. Song niêm hiệu Thái-bình thứ chín đời vua Đinh của Đại Việt bên Trung-nguyên niêm hiệu Thái-bình hưng-quốc thứ ba đời vua Thái-tông bị nhà Tống thôn tính. Còn bên Giao-Chỉ họ Lý mới lập nghiệp được mười bảy năm. Bây giờ thống nhất đương nhiên hoàng đế Đại-lý mới xứng đáng kế tục sự nghiệp tổ tiên.

Y nhìn Thuận Thiên hoàng để để xem xét nét mặt, thái độ rồi tiếp:

- Bàn cho phải, khi vua Trưng làm vua, chia đất nước làm sáu nước nhỏ. Mỗi nước có một vị vương. Bây giờ chúng ta theo gương đó. Hoàng đế Đại-lý tôi đứng trên, vua Lý làm Giao-chỉ vương. Sau này cùng hưng binh, chiếm lại Quảng-đông, Quảng-tây, sẽ

phong cho hai vị Quảng-đông vương, Quảng-tây vương, tất cả thống thuộc hoàng đế Đại-lý.

Mỹ-Linh cười khúc khích:

– Đoàn vương gia nói sao lạ tai quá. Bản triều trước sau như một, giữ vững nếp cũ, quốc hiệu Đại Việt. Còn bên quý quốc xưng quốc hiệu Đại-lý, thì đâu xứng đáng kế tục sự nghiệp tổ tiên?

Đoàn Huy cười ha hả:

– Cô nương nói sai, quốc hiệu tuy có đổi, sự nghiệp đâu có gì thay đổi? Vua Hùng lấy quốc hiệu Văn-lang. Đến vua An-dương lấy quốc hiệu Âu Lạc, cũng vẫn kế tục chính thống. Vua Trưng đổi thành Lĩnh-nam, có ai giám bảo ngài không chính thống đâu?

Mỹ-Linh gật đầu:

– Tiên sinh có lý. Böyle giờ chúng ta bàn về lẽ chính thống đã. Từ xưa đến giờ, phàm được coi như chính thống, phải thuộc huyết tộc các vị tiên vương. Hoặc giữ được phần đất trung ương của tổ tiên. Như bên Trung-nguyên, ai chiếm được phần đất lưu vực sông Hoàng-hà của tộc Hán mới trở thành chính thống. Cho nên Sở-Bá vương chiếm được Trung-thổ, mà Lưu Bang phải chịu phong. Cho đến khi Quang-Vũ chiếm được Trung-nguyên, các chư hầu như Công-tôn-Thuật, Ngỗi Hiêu phải xưng thần. Lại như cuối đời Hán, Ngô Quyền chiếm giữ Giang-đông, phải xưng thần với Ngụy-Võ để. Nay cả con cháu Trung-sơn Tĩnh-vương Lưu Bị trung hưng ở Thục, mà vẫn coi như ngụy vì không chiếm được Trung-nguyên.

Nàng chỉ vào Thuận Thiên hoàng đế:

– Trước đây vua Hùng đóng đô ở Phong-châu, nay thuộc Đại-vệt. Vua An-dương đóng đô ở Cổ Loa nay thuộc ngoại ô Thăng-long. Vua Trưng đóng đô ở Mê Linh nay thuộc Đại Việt. Thế thì ông nội tôi mới xứng đáng kế tục tổ tiên giữ nền chính thống. Trái lại hoàng đế Đại-lý phải tiến cống xưng thần.

Đoàn Huy cười khanh khách, tiếng cười của y làm rung động cả Long Hoa Đường, làm mọi người ù tai nhức óc:

– Cô nương nói như thế tức theo điệu vong quốc. Chúng ta là người Việt, hà cớ phải theo người Hán, lấy những tục lệ Trung-nguyên làm tục lệ mình? Böyle giờ lão phu dám đề nghị chúng ta dùng võ công để định chính thống hay không chính thống. Họ Đoàn chúng tôi dùng võ nghiệp lập quốc. Họ Lý cũng dùng võ công lập nghiệp. Vậy tôi đề nghị người họ Lý đấu võ với họ Đoàn. Lý thắng thì Lý chính thống. Đoàn thắng thì Đoàn chính thống. Cô nương nghĩ sao?

Lão chỉ vào công-chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa:

– Hồi nãy công chúa đã đồng ý cho bên họ Lý đấu với họ Đoàn. Không lẽ bây giờ sợ hãi rồi sao?

Công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa lùi lại bàn cùng công chúa An Quốc, phò mã Đào Cam-Mộc rồi đưa ý kiến:

– Bàn về võ công, ở đây cao nhất phải kể phụ hoàng. Không lẽ người hạ thể đi đấu với Đoàn Huy? Bản lĩnh sau phụ hoàng là thúc phụ Dực Thánh Vương rồi tới anh chị. Vậy chị

đấu với Hàn Ngọc-Quế, anh đấu với Phạm Văn. Thúc phụ đấu với Đoàn Huy. Chỉ cần chúng ta thắng hai cuộc coi như thắng.

Dực Thánh Vương tiến ra nói với Đoàn Huy:

- Đoàn huynh đã nói vậy, chúng tôi xin được lĩnh giáo mấy cao chiêu của Đại-lý. Bây giờ đêm đã về khuya, đấu võ không có gì làm thú vị. Vậy ngày mười răm này, giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng vương phi Nguyễn Phương-Dung, tại hạ xin mời Đoàn huynh cùng hai vị đây tới trước đền thờ hai ngài tranh tài. Chẳng hay ý Đoàn huynh thế nào?

Dực Thánh Vương lo nghĩ cuộc đấu này chưa chắc bên Lý thắng. Lỡ ra mà bại, còn đâu quốc thể? Vì vậy vương muốn hoãn binh, để tìm ra kế sách an toàn.

Đoàn Huy nghe Dực Thánh Vương nói, ý biết ngay đây là kế hoãn binh. Nhưng tự hào vào võ công của mình, y nhận lời:

- Thế thì còn gì bằng. Lão phu cũng đang muốn được thấy binh hùng, tướng mạnh của Đại Việt đây.

Đỗ Lệ-Thanh đưa mắt nhìn Khai Quốc Vương như hỏi ý kiến một việc gì. Vương gật đầu. Bà tiến ra chắp tay xá Đoàn Huy:

- Đoàn vương gia. Vương gia đang bị trúng độc. Nếu đấu võ, Lý gia có thắng cũng thắng người bệnh, chẳng vẻ vang gì. Tiểu tỳ nghĩ, vương gia phải trị bệnh trước, rồi đấu thì mới công bằng.

Đoàn Huy lắc đầu:

- Ta chẳng có bệnh họan gì cả.

Đỗ Lệ-Thanh lắc đầu:

- Tại sao tính mệnh của vương gia lâm nguy đến nỗi mà vương gia còn chối được ư?

Thanh-Mai chỉ vào tay Đoàn Huy:

- Đoàn tiền bối. Người bị trúng Thất-trùng, ngũ hoa phẫn của phái Côn-luân. Nhưng dường như người đấu võ với tiền bối chỉ bắn sang có ít phẫn mà thôi, nội lực y quá yếu so với tiền bối, thành ra tiền bối chỉ bị trúng rất nhẹ. Tiền bối bị độc chất nhập lý, ai nhìn qua cũng biết. Tiền bối ơi, trong ngũ tạng thì tâm thuộc hỏa, can thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, phế thuộc kim, thận thuộc thủy. Mà cả ngũ tạng tiền bối điều bị thương nặng.

Đoàn Huy cười mỉm:

- Đâu có. Đoàn mỗ vẫn khỏe như thường mà.

Thanh-Mai lắc đầu:

- Có phải tiền bối thường đau nhói ở chỗ huyệt Đản-trung không? Đản-trung là mỗ huyệt của tâm. Huyệt Đản-trung đau nhói, tức tâm tạng bị thương rồi vậy. Tiền bối thường bị đau nhức, căng thẳng ở mạn sườn phải, chỗ huyệt Chương-môn, đó là can tạng bị thương. Sau khi ăn xong, tiền bối thường thấy chân tay bị lạnh, buồn ngủ, đó là tỳ tạng bị tổn thương. Tiền bối thường hay ho húng hăng vào lúc giờ Thân, Dậu, đó là phế tạng bị tổn thương. Cuối cùng, tiền bối thường đau ngâm ngẩm ngang lưng chỗ huyệt Thận-du, Chí-thất, đó là thận tạng bị thương. Mỗi tiết khí thay đổi, tiền bối bị một thứ bệnh khác nhau.

Mặt Đoàn Huy tái nhợt. Y im lặng không phản đối Thanh-Mai nữa. Nàng tiếp:

- Hôm qua là ngày đổi tiết khí, không gian bắt đầu chuyển vào tiết Thu-phân. Khí của mùa Thu thuộc kim. Kim khắc mộc. Can thuộc mộc. Can tạng tiền bối bị trúng độc, nên vào tiết khí Thu-phân bệnh can phát mạnh. Y-kinh nói rằng Can tàng hồn, chủ nộ. Bởi vậy từ qua đến giờ tiền bối thường dễ nổi giận vô lý.

Vợ chồng Phạm Văn, Hàn Ngọc-Quế gật gật đầu, tỏ vẻ tán thành những gì Thanh-Mai nói. Nàng tiếp:

- Can chủ cân, quan của can là mắt. Từ qua đến giờ mắt tiền bối thường bị mờ mờ như sương che, gân cốt yếu đuối. Nếu tiền bối không trị đi, tiểu nữ e rằng băng giờ sang năm tiền bối không được dự lễ Bắc-bình vương đấy.

Mặt Đoàn Huy tím ngắt:

- Tại hạ không hiểu Thất-trùng ngũ hoa là độc chất gì? Không lẽ nó còn nguy hại hơn cả Nhật-hồ chu-sa ngũ độc chưởng hay sao?

Thanh-Mai cười nhạt:

- Mỗi thứ độc một khác. Nhật-hồ chu-sa chưởng thì dùng nội lực, sức mạnh của chưởng đẩy chất độc người ta vào kinh mạch. Mới đây bang Nhật-hồ lại chế ra thuốc, bắn thẳng vào người đối thủ. Còn Thất-trùng ngũ hoa của phái Côn-luân lại khác. Côn-luân vốn thuộc danh môn chính phái, nhưng lại dùng độc chất là tại sao? Trước hết phải biết nguồn gốc phái này. Tổ sư của phái Côn-luân xuất thân là một Nho-sinh, bị đời hành hạ. Sau đó ông quyết tâm luyện võ, rồi lập phái. Vì vậy ông chủ trương dùng khoan thai cải hóa người. Khi một người cải hóa không được, nên giết bỏ để trừ cho nhân loại một thứ người tác hại.

Thấy cả triều đình cùng Đoàn Huy im lặng nghe, nàng tiếp:

- Phái Côn-luân dùng năm thứ hoa lan, sen, cúc, hồng, trà, chế ra một thứ phấn, dùng nước hoà vào nhau. Hương các loài hoa thuộc dương. Hương thơm Ngũ-hoa thoang thoảng nhẹ nhàng, vì vậy nó sẽ nhập phế, nhập da. Còn thất trùng là gì? Thưa tắm núi, nhện xanh, rắn lục, rết đen, bò cạp trắng, ong vàng, sâu ngũ sắc. Các loại trên đều thuộc âm tính. Phấn Thất-trùng tán thành bột. Thẽ rồi trộn lẫn Thất-trùng với Ngũ-hoa thành độc chất. Người ta sẽ dùng loại bột này bắn lên không. Ai hít phải ngày thứ nhất trong người sẽ bị ngứa ngáy như hàng vạn, hàng triệu con kiến cắn, hàng trăm con rắn cắn trong tạng phủ, ngứa ngáy không bút nào tả xiết. Ngày thứ nhì người nóng như nhảy vào lò lửa. Ngày thứ ba đau đớn như xẻo từng miếng thịt. Ngày thứ tư lại lạnh như rơi vào một hồ nước mùa Đông. Ngày thứ năm bệnh biến thành chóng mặt như đi trên thuyền.

Đoàn Huy im lặng một lúc, y hỏi:

- Cô nương nói về bệnh của lão phu thực đúng, song không biết cô nương có trị được không?

- Chữa thì chữa được. Nhưng lão tiền bối phải cầu xin Thuận Thiên hoàng để ban chỉ, tiểu nữ mới có giám trị cho tiên sinh.

Đoàn Huy cẩn thận hơn:

- Cô nương thử nói phương pháp chữa trị của nô nương cho ta nghe trước đã.

Thanh-Mai nhìn Thiệu-Thái, rồi cười:

– Đoàn tiên sinh ơi. Trong thiên hạ này hiện không có thuốc nào giải nổi Thất-trùng ngũ hoa độc cả, ngoại trừ Bồ-tát Sùng-Phạm và Bồ-đại hoà thượng có thể dùng thần công thượng thừa đẩy độc chất ra ngoài. Ở đây, tiểu nữ biết, có người được Bồ-tát Sùng-Phạm ban cho cả một trăm năm Thiền-công. Vì vậy người đó cứu được tiền bối. Ngoài ra, nếu người nào luyện Vô-ngã tướng thiền công, mà có tâm Bồ-tát, nguyện hóa giải chất độc trong người tiền bối, cũng cứu được. Tiểu nữ luyện nội công Đông-a vốn thuộc Thiền-công. Sau được sư bá Huệ-Sinh dạy dỗ, cũng có thể cứu được tiền bối.

Đoàn Huy cười rộ:

– Tưởng trị pháp của cô nương tuyệt diệu thế nào, chứ dùng Thiền-công đẩy chất độc ra, bên Đại-lý của lão phu đâu thiếu các cao tăng đắc đạo? Lão phu đã thử rồi. Vô ích.

Thanh-Mai lắc đầu:

– Tiểu nữ lại không biết như thế sao. Địa vị vương gia đâu có nhỏ? Thiếu gì các danh y, thiếu gì những tay nội công cao cường. Nhưng họ không biết cách phối hợp. Phối hợp giữa châm cứu với Thiền-công.

Công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa vẫy tay ra hiệu cho Thanh-Mai im lặng. Bà nói:

– Trên đời này chỉ có bệnh nhân đi cầu thầy thuốc, chứ có đâu thầy thuốc cầu bệnh nhân? Trần muội muội, em khỏi cần đối thoại với người này nữa. Y muốn chết, để cho y chết. Y đã thấy muội muội cứu tên Chu Minh, hôm nay lại cứu tên Phạm Văn, thế mà y còn lăng nhăng rắc rối, thôi để cho y chết.

Bà nói bâng quơ:

– Một chân đã bước vào quan tài rồi, mà còn chối bài bài rằng mình không bệnh tật gì.

Bà bảo Thanh-Mai:

– Muội muội không cần nói với y nữa. Muội muội nói cho ta nghe. Tỷ như muội muội trị bệnh của y, muội muội trị như thế nào?

Thanh-Mai dạ một tiếng:

– Khải tấu vua Bà. Tiểu muội đã trình bày rõ nguyên do Đoàn tiền bối mắc bệnh, thành phần chất độc, cũng như trạng thái bệnh lý. Bây giờ xin trình bày về phương pháp trị. Phương pháp trị có hai phần, đầu tiên dùng châm cứu, đả thông Kỳ-kinh bát mạch, Thập-nhị kinh biệt, vòng Tiểu-chu-thiên. Bởi tiền bối vẫn thường luyện công, dẫn khí theo vòng Tiểu-chu-thiên, cũng như Kỳ-kinh bát mạch. Nhưng chưa đả thông hoàn toàn. Khi kinh mạch thông rồi, cần một vị Bồ-tát đắc đạo, dùng Thiền-công hóa giải chất độc. Nếu như không gặp Bồ-tát đắc đạo phải có người nào đã luyện Vô ngã tướng thiền công mới hoá giải được.

Nghe đến Vô ngã tướng Thiền-công Đoàn Huy đưa mắt nhìn Phạm Văn, Hàn Ngọc-Quế một cái. Hàn Ngọc-Quế hỏi:

– Cô nương, tôi nghe ngày xưa Tăng-già Nan-Đà sang Lĩnh-nam truyền Thiền-công Vô-ngã-tướng cho công chúa Yên-lãng Trần Năng cùng Tiên-yên nữ hiệp. Từ khi hai vị đó tuẫn quốc rồi, Thiền-công này tuyệt tích. Không lẽ nay còn có người biết sao?

Mỹ-Linh đã cùng Trần Tự-An thảo luận rất kỹ về Thiền-công, nàng đỡ lời Thanh-Mai:

– Xưa đức Thích-ca Mâu-ni sau bồm mươi chín ngày ngồi dưới gốc bồ đề đã tìm ra phép Thiền-na, gọi tắt là Thiền. Thiền có bốn loại: Vô-ngã tướng, Vô-nhân tướng, Vô-chúng-sinh tướng và Vô-thọ giả tướng. Vô ngã tướng do ngài Tăng-gia Nan-Đà truyền sang Lĩnh-nam. Vô chúng sinh tướng truyền sang Tây-tạng. Vô thọ giả tướng truyền sang Đại-lý. Vô nhân tướng do ngài Bồ-đề Đạt-ma truyền sang Trung-nghuyên, ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi truyền sang Đại Việt.

Nghe Mỹ-Linh phân giải, Thuận Thiên hoàng đế, Khai Thiên Vương cùng mở to mắt ra kinh ngạc. Hai người, một là ông, một là cha, đều nghĩ như nhau:

– Con bé này, mấy tháng trước đây còn là cô gái ngây thơ, nói năng ngượng ngập. Thế mà theo chú một thời gian, nay đã biết ứng đối mạch lạc, lại có kiến thức rất rộng về lịch sử Thiền. Không biết nó học ở đâu?

Mỹ-Linh tiếp:

– Phật giáo có muôn vàn pháp môn, nhưng thu lại cũng chỉ có một điểm là tính không, đi đến giác ngộ. Thiền cũng thế, tuy phân biệt ra nhân, ngã túc tướng, nhưng khi đã đắc đạo, tuy biết một, nhưng đạt được cả bốn. Vì vậy sư tỷ Thanh-Mai mới nói cần có vị Bồ-tát đắc đạo, tức đạt tới Vô thượng bồ đề mới đủ công lực hóa giải hết chất độc cho Đoàn vương gia. Hoặc có người luyện Vô ngã tướng Thiền-công cũng đủ sức hóa giải.

Phạm Văn hỏi:

– Công chúa. Xin công chúa giải rõ hơn, tại sao Vô ngã tướng Thiền công lại có khả năng mạnh như vậy?

– Phạm tư không này. Trong kinh Kim-cương, Lăng-gia đều nói đến Nhân ngã túc tướng. Bỏ bốn tướng ra thì đi đến đắc đạo được. Thế nhưng trong bốn tướng, chỉ cần bỏ Ngã tướng đi, lập tức không còn Nhân tướng? Đã không có Nhân tướng thì không có nhiều nhân tướng tức Chúng sinh tướng. Khi không có Chúng-sinh tướng ắt không còn Thọ giả tướng nữa. Trong phép luyện công cũng vậy. Hễ luyện được Vô ngã tướng coi như xử dụng được cả bốn loại. Cho nên Trần sư tỷ mới nói rằng cần có người luyện Vô ngã tướng Thiền công mới hoá giải được hết chất độc trong người Đoàn vương gia là thế.

Đoàn Huy dăm chiêu một lúc, rồi hỏi:

– Lão phu nghe nói xưa kia Bắc-bình vương Đào Kỳ đã tự đả thông được Nhâm, Đốc mạch, vì vậy hoà hợp được nội công âm, dương. Sau lại đả thông được Kỳ-kinh bát mạch và Thập nhị kinh biệt. Cho nên chân khí tòng tâm phát ra, sau đó chẽ ra Lĩnh-nam chỉ pháp. Từ khi ngài tuẫn quốc, thuật này thất truyền. Dường như gần đây Hồng-Sơn đại phu cũng tìm ra cách đả thông kinh mạch, nên trở thành một trong Đại Việt ngũ long. Nghe Trần cô nương phân giải, dường như cô nương cũng đả thông được kinh mạch?

Thanh-Mai gật đầu:

– Hồi đầu năm, tiểu nữ qua Vạn-thảo sơn trang, được Hồng-Sơn đại phu thu làm đồ đệ, dốc túi truyền nghề cho. Rất tiếc lòng dạ tiểu nữ tối tăm, không thu hết được những gì sư phụ dạy.

Thình lình Đoàn Huy cảm thấy mạn sườn căng đầy, rồi như có con dao đâm vào bụng. Y nghiến răng để khỏi bật thành tiếng kêu. Nhưng mặt y tái mét, chân tay run run. Y muốn nói, mà miệng mở không ra.

Nghiến răng chịu một lát, y bật lên tiếng rên nho nhỏ. Thanh-Mai định cứu trị y. Vua Bà Bắc Biên hỏi y:

– Đoàn vương gia! Vương gia vừa nói rằng vương gia không bệnh tật gì mà? Tại sao vương gia lại rên rỉ như vậy?

Hai hàm răng Đoàn Huy đánh vào nhau lộp cộp. Hàn Ngọc-Quế hành lễ với Thanh-Mai:

– Trần cô nương. Mong cô nương cứu Đoàn vương gia. Nguyện không bao giờ quên ơn.

Thanh-Mai liếc mắt nhìn vua Bà Bắc Biên. Thấy bà gật đầu tỏ ý ưng thuận. Nàng tiến đến cầm tay Đoàn Huy bắt mạch. Trong lòng Đoàn Huy nghĩ thầm:

– Nhỏ này là con gái Trần Tự-An. Nghe nói võ công cao thâm như một đại cao thủ. Ta thử đòn chân khí đánh nó một chiêu, để nó mất cái tính kiêu kỳ đi.

Vì vậy Thanh-Mai vừa để ngón tay lên cùm tay Đoàn Huy. Nàng cảm thấy như tay bị người ta ngoặc một miếng. Biết Huy dùng nội công thượng thừa tấn công mình. Tuy đau điểng, nhưng nàng vẫn nghiến răng chịu, không dut tay lại. Nội lực Đoàn Huy cuồn cuộn tấn công vào người nàng. Lúc đầu Thanh-Mai cảm thấy lồng ngực như muốn nổ tung ra. Phản ứng tự nhiên, nàng xử dụng lý thuyết dung hòa thủy, hỏa của Huệ-Sinh dạy nàng để chống lại.

Thanh-Mai luyện nội công Đông-a, vốn phát xuất từ Thiền-công Tiêu-sơn. Sau được Huệ-Sinh dạy cho phép hóa giải những khó khăn trong việc điều hòa thiên-địa, phong-lôi, thủy-hỏa, tổng hợp được hết khí ngũ tạng, biến thành một thứ chân khí duy nhất. Nàng còn phải chờ từ năm tới mười năm, mới đả thông kinh mạch hầu tùy tâm phát ra từng kinh. Cuối cùng nàng được Hồng-Sơn đại phu dạy học thuyết kinh mạch, vòng Đại-chu-thiên, Tiểu-chu-thiên, do đó đả thông mười hai kinh, Kỳ-kinh Bát-mạch cùng Thập nhị kinh biệt. Vì vậy trong người nàng toàn chân khí dương cương lưu thông. Bây giờ nàng để tay vào ba bộ Thốn, Quan, Xích, trùng với ba huyết Thái-uyên, Kinh-cự, Liệt-khuyết thuộc thủ Thái-âm phế kinh của Đoàn Huy.

Y kinh nói rằng thủ Thái âm phế kinh là kinh đa khí, vì vậy chân khí Huy như con sông Hồng-hà, đổ vào biển. Nội tức của y cuồn cuộn tuôn ra. Lúc đầu y tưởng Thanh-Mai sẽ phải rung động, tê liệt toàn người. Nhưng một lúc sau, y cảm thấy nội tức ra đi như nước đổ vào hồ. Y định thu nội lực lại, nhưng không kịp nữa.

Về phần Thanh-Mai, nàng thấy nội lực Đoàn Huy theo ba kinh âm trên tay tràn vào người nàng. Biết nguy hiểm, nàng dùng nội công chống lại nhưng không được. Trong lúc nguy nan, cái chết đến trong đường tơ kẽ tóc, đầu óc nàng lóe lên một tia sáng: Ngày xưa khi Khất đại phu Trần Đại-Sinh đấu với sư đệ Lê Đạo-Sinh trong trận hồ Tây. Giữa lúc ông sắp bại thì Bắc-bình vương Đào Kỳ nhắc ông buông lỏng chân khí Thủ-tam-âm

kinh, qui liễm chân khí của sư đệ trong đơn điền, rồi chuyển sang Thu-tam-dương kinh đánh trả lại.

Thanh-Mai nghĩ đến đâu, kinh khí tòng tâm theo kinh mạch. Nội lực Đoàn Huy theo ba kinh âm trên tay cuồn cuộn tràn vào người nàng. Nàng thản nhiên qui liễm chân khí. Càng hút nội lực của Đoàn Huy bao nhiêu, sức hút càng tăng thêm. Cho đến lúc Đoàn Huy thấy nguy, thu nội tức lại, thì tay y với tay nàng dính chặt vào nhau.

Hiện diện, kiến thức cao như Thuận Thiên hoàng đế, mà cũng không hiểu được. Còn Long-Bồ, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa tuy có võ công tối cao nhưng chưa có kinh nghiệm, nên không nhận ra cái nguy, để giải cứu. Ai cũng tưởng Thanh-Mai, Đoàn Huy đấu nội lực.

Khoảng ăn xong bữa cơm, nội tức Đoàn Huy bị mất gần hết, gương mặt y cau có, nhăn lại một cách khổ sở. Y muốn lên tiếng van xin Thanh-Mai, mà mở miệng không ra. Nếu y mở miệng, có thể sẽ hộc máu mà chết. Còn Thanh-Mai, nàng muốn giật tay rời khỏi tay Huy, cũng không được.

Thuận Thiên hoàng đế thấy sự hơi khác lạ. Ngài đứng dậy quan sát. Bỗng ngài nhận ra sự thực, song chưa biết có phản ứng ra sao, thì Đoàn Huy lảo đảo, muốn ngã. Tay lão giật mạnh, khiến Thanh-Mai trở về thực tại. Nàng thu liễm chân khí. Tay Huy với tay nàng rời nhau.

Phạm Văn chạy lại đỡ lão. Y hỏi:

– Vương gia. Cái gì đã xảy ra?

Đoàn-Huy chỉ Thanh-Mai thều thào:

– Ta bị hút hết nội lực.

Bỗng mặt Thanh-Mai tái nhợt, rồi nàng lảo đảo muốn ngã. Mỹ-Linh đứng cạnh, vội đỡ nàng dậy. Lê-Thanh lặng người đến bên Thanh-Mai. Bà móc trong bọc ra một hộp nhỏ, lấy ra hai viên thuốc bỏ vào miệng nàng. Bà chỉ tay vào mặt Đoàn-Huy:

– Đoàn vương gia, đường đường là đại tôn sư võ học, lại cầm quyền nghiêng nước, lý ra phải tìm hết cách thu phục nhân tâm thiên hạ, chứ có đâu lấy oán trả ơn? Trần cô nương bắt mạch, trị bệnh cho vương gia, mà vương gia dùng nội công đẩy hết chất độc sang người cô nương. Như vậy cũng gọi bằng tác phong vương giả sao?

Công chúa Linh-nam Bảo-hòa tức vua Bà Bắc Biên, tính tình cương quyết, hành động mãnh liệt, phản ứng mau chóng. Bà chỉ vào mặt Đoàn Huy:

– Người... người đường đường một đẳng vương giả mà lại hành động đốn mạt đến như thế ư? Trần tiểu thư bắt mạch chữa bệnh cho người mà người lại nỡ lòng nào dùng nội lực tấn công, rồi dồn chất độc sang hại tiểu thư. Phụ hoàng ta dù có rộng dung cho người, đến khi người về qua Bắc Biên ta cũng băm vằm người ra từng mảnh.

Bà hô lớn:

– Võ sĩ đâu. Gô cổ nó lại!

Võ sĩ dạn ran, từ ngoài ào vào. Bình nhật với bản lĩnh vô địch, Đoàn Huy có coi đám võ sĩ ra gì. Nhưng y vừa bị hút hết nội lực, chân tay cử động nặng nề khó khăn. Y lắc đầu, nói không ra hơi:

- Không phải như thế. Lão phu...

Rồi loạng choạng ngã xuống.

Cả sảnh đường ồn ào, ai cũng muốn băm vằm Đoàn Huy ra như băm chả.

Khai Quốc Vương luống cuống hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

- Đỗ phu nhân. Phu nhân có thể trị được bệnh cho Thanh-Mai không?

Đỗ Lệ-Thanh rưng rưng nước mắt:

- Vương gia xá tội, thần chỉ chữa được Chu-sa Ngũ-độc chưởng của Nhật-hồ mà không thể chữa được Thất-trùng ngũ-hoa độc. Mong vương gia thứ tội. Hai viên thuốc vừa rồi, tạm thời giữ cho chất độc không hại được tiểu thư mà thôi.

Thanh-Mai đã tỉnh. Nàng tuy hút hết độc chất của Đoàn Huy, nhưng nhờ nội lực cao thâm, đầu óc vẫn minh mẫn. Nàng biết mình không khéo léo, triều Lý có thể giết chết Đoàn Huy với Phạm Văn e đại kẽ sách liên kết Việt-Lý cũng như thống nhất lãnh thổ thời Lĩnh-nam khó thành. Nếu bây giờ nàng nói thực ra rằng mình bắt mạch cho Huy, bị Huy dùng chân khí tấn công, rồi trong cơ thể mình có sức hút thu hết chân khí y, ăn nguy cho y. Vì vậy nàng vãy tay gọi công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòe:

- Công chúa. Đoàn tiền bối không có ác ý. Chẳng qua, một thứ tai nạn mà thôi.

Từ khi gặp Thanh-Mai trong lễ tế Lê-Hải bà vương, công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòe đã có rất nhiều thiện cảm với nàng. Mới đây nghe hai con kẽ lại trong suốt thời gian qua, nàng đã làm nhiệm vụ của một đại thần. Bà hy vọng nàng sẽ thành em dâu mình. Bây giờ trước tai nạn, bà đến bên Thanh-Mai, nắm lấy tay nàng:

- Muội muội. Em có sao không?

- Không sao. Công chúa đừng bắt tội Đoàn tiền bối

Hồi thứ bốn mươi tư
Anh Hùng và Giai Nhân

Nghe Thanh-Mai nói, Đoàn Huy cảm động đến run người lên. Y nghĩ:

- Hôm trước Chu Minh từ Thiên-trường về ca tụng võ đạo phái Đông-A không tiếc lời.

Hôm nay mình mới được thấy sự thực.

Ông đến trước Thuận Thiên hoàng đế, lạy phục xuống đất:

– Hoàng đế bệ hạ. Xin người nhận ở thần mẩy lạy, để tỏ lòng qui phục. Từ nay, thần sẽ vì Đại Việt đi tuyên dương đại đức của bệ hạ. Thần xin hết sức thuyết phục triều đình Đại-lý kết hiếu với Đại Việt trong tinh thần bình đẳng. Việc chính thống sẽ bàn sau. Cuộc đấu võ vào ngày rằm cũng xin hủy bỏ. Thần đã bị Trần cô nương dùng võ đạo đánh bại mất rồi.

Lão lại quì gối trước Thanh-Mai lạy liền bốn lạy:

– Trần cô nương. Từ nay lão vĩnh viễn xin tuân mạng lệnh cô nương, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Thanh-Mai đã tỉnh. Nàng ngồi ngay ngắn lại, nói với Đoàn Huy:

– Đoàn tiền bối. Khi tôi bắt mạch cho người. Người dồn chân khí tǎn công tôi. Tôi có thể thu tay về, mà tôi không làm thế. Tôi thấy vận mệnh Đại-lý, Đại Việt đủ sức chống lại được nhà Tống, nếu có sự góp công của tiên sinh. Vì vậy tôi không muốn tiên sinh bị nguy... Thanh-Mai này có chết đi, thì sẽ có hàng vạn Thanh-Mai khác. Nhưng tiền bối chết đi e hai nước Đại của chúng ta thiếu một người đầy khả năng kết hợp.

Câu tôi không muốn tiên sinh bị nguy đối với Đoàn Huy là nàng tránh cho y bị triều Lý giết chết. Còn đối với mọi người, câu trên có nghĩa nàng hút chất độc trong người y cho y sống.

Đoàn Huy hướng vào Thuận Thiên hoàng đế:

– Muôn tâu hoàng thượng, thần xin vì Đại Việt mà loan báo một tin quan trọng, có liên quan đến vận mệnh Việt tộc.

Cả sảnh đường im lặng. Đoàn Huy tiếp:

– Thần được tin Lưu-Hậu nhà Tống phái nhiều đoàn do thám sang Đại Việt với mục đích mưu đồ đánh chiếm, hầu mở rộng giang sơn xuống phía Nam.

Thuận Thiên hoàng đế cùng các thân vương, công chúa đều được Khu-mật viện phúc trình đầy đủ về các đoàn do thám của Tống. Nhưng ngài im lặng nghe Đoàn Huy tâu xem y có thực tình với Đại Việt không. Ngài hỏi:

– Trần-nam vương biết được những gì, xin cho trẫm biết.

Đoàn Huy tâu:

– Triều Tống muốn mở rộng giang sơn lên phía Bắc gấp phải Tây-hạ, Liêu, Kim binh lực hùng mạnh. Vì vậy họ muốn mở xuống Nam. Trước đánh chiếm Đại Việt, Chiêm-thành, Lão-qua, sau đánh Đại-lý. Nhưng họ sợ võ công Đại Việt. Vì vậy họ phái người sang Đại Việt với ba nhiệm vụ. Một, tìm cho được bộ Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên cùng bộ Lĩnh-Nam vũ kinh về nghiên cứu. Hai, vẽ bản đồ địa thế, sông ngòi

sản vật, hầu dễ tiến quân. Ba, mua chuộc, liên kết võ lâm Đại Việt chống triều đình, cùng gây chia rẽ giữa triều đình với võ lâm.

Thuận Thiên hoàng đế gật đầu. Ngài nghĩ thầm Tin tức của Đoàn-Huy cũng khá đấy.
Ngài hỏi:

- Thى các đoàn đo thám đã làm được những việc gì?
- Nhiệm vụ thứ nhất, họ đã thành công mỹ mãn, vì họ tìm ra nơi khắc di thư tại đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang ở Thanh-hóa. Họ đã chép mang theo. Bia đá, họ phá hủy hết. Hiện họ đang trên đường về nước.

Ngay từ lúc Đoàn Huy nhảy xuống Long Hoa Đường. Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh cùng theo dõi Dực Thánh Vương, xem phản ứng của ông ra sao? Cả ba cùng nhận thấy nét mặt của ông thực khó coi. Đôi mắt đăm chiêu tỏ ra lo lắng không ít. Mỹ-Linh nói sẽ vào tai Bảo-Hòa:

- Cứ coi nét mặt Dực Thánh Vương thì biết ông theo bọn Tống để mưu cầu ngôi vua, chứ không phải ông tuân chỉ của hoàng đế hộ tống sứ đoàn.

Vũ Đức Vương hỏi:

- Cứ như ý kiến Đoàn vương gia, liệu Triệu Thành mang kinh thư theo, hay y cho người mang về Tống trước?

Đoàn Huy hỏi ngược lại:

- Theo vương gia, y sẽ hành động như thế nào?

Vũ Đức Vương đáp:

- Nếu là tôi. Tôi sẽ học thuộc lòng, rồi đốt đi. Hoặc mang theo trong người. Chứ trao cho người khác, lòng tham nỗi dậy, họ sẽ phản mình, trốn biệt, kiêm chở nào vắng luyện thành bản lĩnh nghiêng trời lệch đất rồi xuất hiện e hết phuơng đòi lại.

Đoàn Huy vỗ tay khen ngợi:

- Đúng như vương gia nghĩ. Vì y chưa kiểm ra người đọc được văn tự Khoa-đầu, cho nên y không học thuộc, mà mang theo bên mình. Chỉ nội ngày một, ngày hai y sẽ tới Thăng-long, rồi về nước. Tôi nghĩ triều đình phải bắt y trả lại kinh thư.

Khai Quốc Vương sợ phụ hoàng hoặc anh em làm hỏng mưu kế của mình, vương nói:

- Đoàn vương gia yên tâm. Bằng mọi giá, chúng tôi sẽ phái người đón đường đoạt lại kinh thư. Còn mai này y đến Thăng-long với tư cách sứ thần, triều đình sẽ không đề cập đến vấn đề này.

Thanh-Mai đã tinh hắn. Nàng tâu với Thuận Thiên hoàng đế:

- Dù triều đình không đòi lại, võ lâm Đại Việt dễ gì để cho sứ đoàn Tống mang di thư của anh hùng Lĩnh-nam về Tống. Đất nước này tuy chưa có chúa thánh như vua Trưng, nhưng cũng xuất hiện một minh quân nhân từ. Cho nên nhiều người sẵn sàng chết cho Đại Việt. Kể cả tiểu nữ.

Thuận Thiên hoàng đế nghe Thanh-Mai nói, cảm động đến không nói ra lời, ngài nắm tay Thanh-Mai:

- Cháu... cháu không thể chết được. Trẫm...Trẫm ta phải làm bất cứ việc gì cho cháu sống.

Thanh-Mai mỉm cười, nàng thở hổn hển:

– Hoàng thượng. Khó có thể biết thần sẽ sống hay chết. Dù sống, dù chết thần xin khẩn cầu bệ hạ ba việc.

Thuận Thiên hoàng đế cảm động phán:

– Cháu cứ nói. Dù việc khó đến đâu, trẫm cũng xin chu toàn.

Thanh-Mai nghiến răng chịu đau:

– Điều thứ nhất, thần xin hoàng thương tha tội cho Khai Quốc Vương vì đã cho qui gia hai phi tần. Khi vương cho hai vị cô nương đó về là muốn hoà giải nhiều mâu thuẫn giữa võ lâm với triều đình. Vương không thể nói ra tại sao, vì nói ra e võ lâm lại nổi sóng.

Thuận Thiên hoàng đế đã tuyển cho các thái tử nhiều phi tần. Khai Quốc Vương cho hai phi tần về nhà, không phải tội nặng. Ngài gật đầu:

– Trẫm hứa.

– Điều thứ nhì, xin bệ hạ ân xá cho Đoàn vương gia cùng hai vị tiền bối Đại-lý. Để họ có thể về nước, xây dựng mối giao hảo Việt-Lý.

Mọi người đưa mắt nhìn Đoàn Huy. Thuận Thiên hoàng đế gật đầu:

– Trẫm hứa. Còn điều thứ ba.

Thanh-Mai ghé miệng vào tai ngài thì thầm. Người có nội công cao như phò mã Đào Cam-Mộc mà cũng không nghe rõ những điều nàng nói. Không biết nàng nói những gì, mà khiến Thuận Thiên hoàng đế tần ngần suy nghĩ một lúc, chưa có quyết định.

Đến đây nàng run lên bần bật. Thuận Thiên hoàng đế cầm tay nàng nói:

– Trẫm hứa!

Thanh-Mai mấp máy môi:

– Đa tạ bệ hạ.

Rồi ngất đi.

Khai Quốc Vương hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

– Đỗ phu nhân, làm sao bây giờ?

Đỗ Lệ-Thanh thở dài:

– Mau đem Trần tiểu thư về vương phủ. Thần xin cõi gắng xem sao.

Thuận Thiên hoàng đế hô:

– Mau đem cảng của trẫm đến đây.

Không chờ cáng, chờ võng, Mỹ-Linh ôm Thanh-Mai, loáng một cái nàng đã rời khỏi lầu Thúy-Hoa. Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, Đỗ Lệ-Thanh cùng chạy theo. Xuống lầu, tất cả lên xe ngựa, hướng về phủ Khai Quốc Vương.

Vào trong phủ, Đỗ Lệ-Thanh đặt Thanh-Mai nằm ngay trên giường. Bà nắn bóp mẩy huyệt, Thanh-Mai từ từ tỉnh dậy. Đến đó Lý Long-Bồ cũng về tới.

Khai Quốc Vương hỏi Đỗ-lệ-Thanh:

– Đỗ phu nhân. Xưa kia công chúa Yên-Lãng bị vợ chồng Phan Anh đánh trúng Huyền-âm độc chưởng. Người dùng Thiền-công đẩy được độc chưởng trong người ra, liệu nay có thể dùng phương pháp đó không?

Đỗ Lệ-Thanh thở dài:

- Thưa vương gia không được. Ngày trước công chúa Yên-lăng chỉ bị trúng chưởng, độc chất ngoài da ngoài thịt thì đẩy ra được. Còn trường hợp Trần tiểu thư, độc chất nhập vào tạng phủ làm sao trực cho được? Chắc vương gia nhớ truyện Đào Tú-Gia hút chất độc cứu Bắc-bình vương Đào Kỳ, sau chính Tăng-giả Nan-đà cũng đành bó tay.

Thiệu-Thái trầm tư một lúc, rồi hỏi:

- Hôm trước phu nhân bảo tôi hút chất độc cứu Chu Minh ở trang Thiên-trường được. Vậy tôi có thể dùng phương pháp này cứu mợ hai chứ?

Đỗ Lệ-Thanh lại lắc đầu:

- Hôm trước tiểu tỳ phóng chất độc vào cánh tay Chu Minh theo Thủ-thái-âm phế kinh và Thủ-dương-minh đại-trường kinh, thì hút được. Đây độc chất theo chân khí của Đoàn Huy nhập khắp người tiểu thư, làm sao hút cho nổi. Mà dù thế tử có hút hết, chỉ hút được phần ngoài da, ngoài thịt. Còn chất độc trong tim, trong gan vẫn tác hại... cũng vô ích.

Đỗ Lệ-Thanh cậy miệng Thanh-Mai bỏ vào mấy viên thuốc. Bà nói:

- Mấy viên thuốc này, để tiểu thư ngủ ngon, hầu không bị đau đớn.

Lý Long ngồi cạnh giường Thanh-Mai. Tay chàng nắm chặt tay nàng. Chàng nói với Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái:

- Đúng lý ra, Thanh-Mai không thể nào chết được. Vì nàng chỉ biết làm điều thiện. Không lẽ ông trời không có mắt? Thôi các cháu đi ngủ đi.

Chợt nhớ ra một truyện, chàng hỏi gia nhân:

- Tự-Mai, Tôn Đản đi đâu chưa về?

Gia nhân thưa:

- Hồi chiều hai vị công tử lẩy ngựa đi cùng hai vị đại hiệp Thiên-trường. Hai công tử nói rằng lên núi Tân-viên, sau mấy ngày sẽ về.

Long-Bồ đóng cửa lại. Chàng ôm Thanh-Mai đặt trên lòng, chàng như muốn dùng tất cả sinh lực níu kéo nàng lại. Thanh-Mai vẫn mê mê tỉnh tỉnh, không biết gì. Ngồi một lúc, mệt quá chàng thiếp đi lúc nào không hay.

Bỗng chàng giật mình tỉnh dậy, vì có tiếng người, tiếng ngựa rầm rập trước cửa. Chàng nhìn ra, trời sáng từ bao giờ. Trời tháng tám, có những đám mây trắng trôi lờ lững, nắng vàng đổ chụp lên cây cỏ. Tiếng tỳ nữ nói vọng vào:

- Khải tấu vương gia, hoàng-thượng cùng hoàng hậu giá lâm.

Long-Bồ đặt Thanh-Mai xuống đường, sửa quần áo ngay ngắn lại, mở cửa bước ra. Thấy phụ hoàng cùng mẫu hậu tới, chàng vội gọi Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa ra quì gối hành lễ.

Thuận Thiên hoàng đế vẫy tay:

- Miễn lễ cho vương nhi. Thế nào, Trần cô nương ra sao?

Chàng tâu:

- Vẫn mê man chưa tỉnh. Tuy nội lực mạnh đến kinh người.

Thuận Thiên hoàng đế cùng hoàng hậu Lập-nguyên ngồi xuống ghế cạnh dường Thanh-Mai. Ngài cầm mạch Thanh-Mai, cảm thấy nội lực mạnh đến chỗ không lường được. Ngài nghĩ thầm:

– Ta tưởng từ khi sư phụ ta là Vạn-Hạnh thiền sư viên tịch chỉ có Bồ-Đại hòa thượng cùng Bồ-tát Sùng-Phạm mới có nội lực hùng hậu thế này mà thôi. Không biết Bồ-nhi làm thế nào mà thu phục được Thanh-Mai? Cứ nhìn mắt Bồ-nhi, dường như giữa Bồ-nhi với nàng có tình ý. Nếu sự thực như vậy, ta phải phong nàng làm vương phi cho Bồ-nhi. Triều đình được một thiếp nữ như Thanh-Mai trợ giúp, còn gì bằng?

Sự thực, nội lực Thanh-Mai không thể mạnh như vậy được. Chỉ vì nàng vốn có nội công hùng hậu của phái Đông-A. Khi được Huệ-Sinh chỉ điểm, nàng đã thành một đại cao thủ. Sau đó nàng luyện nội công dưỡng cương theo lối vận hành kinh mạch, nội lực đã mạnh vô cùng. Bây giờ đấu nội lực với Đoàn Huy, nàng thu hết nội lực của y, vì vậy nội lực nàng mới mạnh đến trình độ kinh người.

Hoàng hậu hỏi Khai Quốc Vương:

– Vương nhi, ta muốn biết sự thực về hai nàng Huệ-Phương, Hà-Thanh. Hai nàng đó bây giờ ra sao? Ở đâu? Còn con với Thanh-Mai chỉ có tình sư huynh, sư muội hay có truyện gì khác không?

Long-Bồ là người mưu trí tuyệt vời. Chàng có hàng nghìn cách để dấu mẫu hậu. Nhưng bản tính người con chí hiếu, chàng không muốn nói dối mẹ, dù truyện nhỏ. Chàng im lặng, cúi đầu tỏ vẻ chịu tội.

Hoàng hậu Lập-Nguyên lắc đầu:

– Thực khó hiểu. Mẹ thấy dường như Trần cô nương với con có tình ý sâu hơn biển, nàng mới cứu Đoàn Huy, để lập liên minh Việt-Lý. Nhưng khi cứu y rồi, đáng lý ra trước cái chết, nàng phải xin phụ hoàng truyền ngôi cho con, chứ đâu lại xin tha tội về vụ Huệ-Phương với Đào Hà-Thanh?

Long-Bồ cúi đầu xuống im lặng, một lúc chàng ngửng đầu dậy:

– Con xin tâu thực. Hai nàng Huệ-Phương và Hà-Thanh con đã nhường cho người ta rồi.

Thuận Thiên hoàng đế quát lớn:

– Con thực lớn mật, táo gan. Ta cùng mẫu hậu tuyển khắp nước mới được hai giai nhân nhu mì, nhan sắc tuyệt vời. Một người trí lự, võ công hiếm có. Một nàng văn thơ, ca xướng nhất nước. Ta những mong con sẽ được hưởng thanh phúc bên hai nàng đó. Không ngờ con lại nhường cho người khác. Phu thê là đạo của trời. Cha mẹ định vợ cho, mà con chối bỏ đã là một tội khó tha. Huống hồ đây đường đường thái tử, vợ của con cao quý biết bao, mà con đem nhường cho người ta, thực không còn đạo lý nào nữa.

Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, như người mê man bừng tỉnh. Những việc xảy ra ở Vạn-thảo sơn trang cùng trang Thiên-trường sống dậy trong trí óc. Hồi ấy hai nàng cùng với Thanh-Mai đến sơn trang cầu Hồng-Sơn đại phu trị bệnh cho Bảo-Hòa. Trong khi chờ ở cổng họ thấy ngoài đôi chim ưng theo dõi họ ra, còn đôi chim ưng nữa như theo dõi, dẫn đường cho ai. Bây giờ họ mới hiểu, thì ra đôi chim ưng đó theo dõi, hướng dẫn Huệ-Phương.

Tuy nhiên chuyện Lâm Huệ-Phương với Đào Hà-Thanh vẫn là những bí ẩn, dù hai người thuộc hàng cháu, con nuôi Khai Quốc Vương mà cũng không biết rõ sự thực ra sao.

Long-Bồ cúi đầu, không dám trả lời. Hoàng hậu thương con hỏi:

- Hai nàng đó không biết hầu hạ con, con đuổi đi rồi chăng?
- Không phải thế. Con chưa từng gần hai nàng. Khi rời vương phủ, hai nàng vẫn còn là trinh nữ. Con chẳng bao giờ dám bắt hai nàng hầu con cả.

Thuận Thiên hoàng đế quắc mắt nhìn vương:

- Con hãy đem hết nguyên ủy tâu bày cho ta nghe. Bằng không dù công con có to lớn đến đâu, ta cũng chặt đầu.

Chợt nghĩ đến một việc, hoàng hậu bảo tỳ nữ đứng hầu:

- Con mau gọi vú Tú đến cho ta hỏi truyện.

Vú Tú là nhũ mẫu nuôi sữa Long-Bồ hồi xưa. Khi chàng ba tuổi, hết bú, vú được thưởng tiền, phong chức tước rồi cho về quê. Hồi chàng được phong vương, lòng tưởng nhớ vú, cho đón bà cùng chồng con về phủ chung sống. Chàng không dám coi bà như tôi tớ, mà phụng dưỡng như mẹ đẻ.

Một lát vú Tú tới quì gối hành lễ. Hoàng hậu hỏi vú:

- Hoàng thượng cùng ta muốn biết một vài truyện. Vú phải nói thực.

Vú Tú rập đầu:

- Tiểu tỳ xin tâu sự thực.

- Hai năm trước ta tuyển Huệ-Phương, gả về cho vương gia. Bây giờ nàng đó đâu, không thấy trong phủ. Năm rồi chúng ta lại tuyển Đào Hà-Thanh cho vương. Hà-Thanh bây giờ ở đâu?

Vú Tú cúi đầu tâu hết nguyên ủy:

Niên hiệu Thuận Thiên thứ mười sáu. Triều đình ban chiếu chỉ xuống cho các quan địa phương tuyển phi tần nạp vào Hoàng-cung. Thuận Thiên hoàng đế đi vào tuổi ngũ tuần. Các hoàng hậu Tá Quốc, Lập-nguyên, Lập-Giáo đều ngang tuổi ngài. Thời bấy giờ phụ nữ đến tuổi bốn mươi trở đi, đường tình dục coi như không được nói tới nữa. Cho nên ngài cần nhiều phi tần hầu hạ. Ngài có anh là Vũ-uy vương, em là Dực Thánh Vương cũng cần tuyển phi tần trẻ thay cho lớp phi tần cưới hồi còn niên thiếu, nay đều trên bốn mươi. Ngài lại có bốn hoàng tử tuổi mới lớn, muốn nạp phi tần. Vì vậy số phi tần tuyển sẽ đến hơn trăm.

Trong chỉ nói rõ sẽ tuyển ít nhất một trăm người. Quan địa phương phải điều tra, lập danh sách các mỹ nữ với năm điều kiện. Điều kiện thứ nhất tuổi từ mười ba đến mười tám. Điều kiện thứ nhì, các nữ ứng tuyển phải xinh đẹp nết na, còn đồng trinh. Điều kiện thứ ba phải văn hay chữ tốt, tề gia nội trợ, may vá thực giỏi. Điều kiện thứ tư không bệnh hoạn. Điều kiện thứ năm phải là người Việt.

Chiếu chỉ ban ra làm trấn động trong nước. Những nhà có con gái đẹp đủ điều kiện, tìm đủ cách lấy lòng, mua chuộc các quan phủ, huyền hầu con gái mình được tiến cung. Họ hy vọng, con gái mình dù không được làm cung phi của hoàng đế, ít ra cũng làm thứ phi của các hoàng tử. Thế là một bước, đang từ khuê nữ trở thành vương phi. Còn hơn

lấy chồng dân gian, giỏi lăm xông pha trận mạc, trở thành hầu tước, mà khó khăn vô cùng.

Sau một tháng, các nơi thượng biểu tấu về tuyển được ba trăm người. Thuận Thiên hoàng để truyền ban lụa, gấm cho các thiếu nữ may quần áo, cùng ban tiền, vàng, bạc cho bố mẹ các thiếu nữ rồi truyền đưa về Thăng-long. Tại Thăng-long, vị quan hoàng-môn tổng quản cùng hoàng môn chỉ hâu bắt đầu tuyển thêm một lần nữa. Lần này tuyển khó hơn. Các thiếu nữ chịu cuộc khám rất kỹ. Quan hoàng môn tổng quản khám mồ hôi, nách, bàn chân, âm hộ.

Mồ hôi không được khét. Người có mồ hôi khét là trong người thiếu thiện tính, nhiều ác tính, bị loại. Người có mồ hôi mặn quá, đa số da nhờn, tính tình nóng nảy, cũng bị loại. Nách, bàn chân, âm hộ tuyệt đối không có mùi hôi. Hôi hám thuộc loại chồn cáo, bị loại.

Sau đợt khám này còn một trăm sáu thiếu nữ. Các thiếu nữ bị loại được chia cho các quan, cùng võ tướng có công. Tuy vỡ mộng quý phi, vương phi, nhưng được làm phu nhân, các mỹ nữ cũng thỏa mãn. Một trăm sáu thiếu nữ trung cách, phải chịu đợt tuyển của quan hoàng môn chỉ hâu. Được vào tuyển kỳ này, coi như đã lọt vào Hoàng-thành. Đợt cuối chỉ cân nhắc người nào đẹp hơn, người nào có quý tướng hơn, rồi tùy chỉ dụ của hoàng đế "ban" cho các vị vương.

Quan hoàng môn chỉ hâu, khám xem lông, tóc, da, răng, miệng, dáng đi, tiếng nói. Lông phải nhỏ như tơ, lắn vào mầu da. Lông âm hộ phơn phớt vàng, hoặc mềm, không được cứng. Tóc phải đen mướt, óng, dài. Da tươi hồng coi như tốt nhất. Sau đến da trắng mịn. Môi trái đào là môi vừa quý vừa hiền. Môi đen sì, chẽ ra giống môi trâu, bị loại. Răng phải trắng đều như hạt bắp, càng bóng càng tốt. Dáng đi thì thanh thoát, khoan thai. Đi như cúi về trước hoặc ngừa mắt lên đều bị chê, cuối cùng tiếng nói phải thanh tao.

Quan hoàng môn chỉ hâu tuyển được mười tám thiếu nữ không có chỗ nào khả dĩ chê được, tâu lên hoàng đế. Chiếu chỉ truyền chia chín mươi tám thiếu nữ không được vào chung kết cho các bà hoàng hậu cùng các thân vương để làm cung nga, tỳ nữ.

Mười tám thiếu nữ còn lại do chính đức vua cùng ba hoàng hậu cân nhắc nên ban cho vị vương nào. Hoàng đế chọn Đàm Thụy-Châu là con gái một võ tướng tên Đàm Can làm Tây-cung quý phi.

Trong các hoàng tử, vị nào cũng đều có vương phi cả rồi. Chỉ duy Khai Quốc Vương là chưa. Vì vậy đức vua thân kén trong mười bẩy thiếu nữ lấy một người tài sắc vẹn toàn ban cho vương. Hy vọng vương tuyển làm chính phi. Cân đi, nhắc lại, Huệ-Phương có nhan sắc huyền ảo, lại biết võ công, văn học tinh thông, được ngài chọn ban cho Khai Quốc Vương, làm các vị vương khác ghen tức không ít. Vì Huệ-Phương có tiếng nói ôn nhu, như ru hồn người ta vào giấc mộng. Nàng lại có vẻ hồng hào của người tập võ. Ngay cả Thụy-Châu cũng thua xa.

Mười sáu thiếu nữ còn lại, chia ra cho các vị vương, hoàng tử làm thứ thiếp. Thuận Thiên hoàng để cùng hoàng hậu cho rằng sở dĩ Khai Quốc Vương không nạp cơ thiếp, vì

chưa có người xứng đáng. Bây giờ với một Huệ-Phương, không thể chè vào đâu, vương ắt thu nạp.

Khi cuộc tuyển lựa xong, đúng lúc đó vương đang trên đường quan sát cuộc thao luyện thủy quân. Bốn ngày sau, vương trở về, vào cung triều kiến phụ hoàng, mẫu hậu, vẫn an sau mấy ngày xa cách. Hoàng hậu hỏi han qua loa rồi nói với vương:

– Phụ hoàng với ta vừa tuyển cho vương nhi một giai nhân sắc nước hương trời. Nàng lại văn hay, chữ tốt. Phụ hoàng ưu ái dành nàng cho vương nhi. Vậy vương nhi hãy mau trở về phủ cùng nàng thành duyên giai ngẫu.

Vương lạy tạ rồi về phủ.

Tới phủ, vú Tú dẫn Huệ-Phương bái kiến vương. Phớt nhìn qua, vương thấy trước mặt mình một thiếu nữ tươi hồng, sắc đẹp có vẻ huyền ảo, thực từ ngày ra đời vương chưa thấy ai đẹp như vậy. Vương vội đỡ nàng dậy, không cho hành đại lễ. Vương nắm tay nàng nói:

– Huệ-Phương. Phụ hoàng cùng mẫu hậu tốn không biết bao công lao mới tìm được một giai nhân sắc nước hương trời như Huệ-Phương. Các người ưu ái gả nàng cho anh. Không biết kiếp trước anh tu thế nào, mà kiếp này anh gặp nàng. Hôm nay, nàng với anh thành duyên giai ngẫu. Trước khi thành vợ chồng, anh muốn nói với nàng ít điều.

Huệ-Phương e thẹn, nhưng nàng không run rẩy, sợ hãi như các cô gái khác khi được đem đến vương phủ lần đầu:

– Thiếp xin nghe vương dạy dỗ.

– Dạy dỗ. Chắc gì anh đã hơn nàng mà dạy dỗ nàng. Anh sinh ra làm con vua, làm thái tử, được phong Khai Quốc Vương, lại mới được phụ hoàng trao trọng quyển. Nhưng anh không tự hào vì những gì sinh ra đã có. Cái anh tự hào, là anh có chí khí. Anh muốn nối tiếp sự nghiệp vua An-Dương vua Trưng.

Trước đây vương đã được phụ hoàng gả cho một vài thiếu nữ. Nghe vương nói vậy, họ chỉ biết nghe, thảng hoặc vâng dạ cho qua, rồi ngơ ngơ ngác ngác chẳng biết gì. Huệ-Phương nghe vương nói vậy thì vui mừng:

– Khi thiếp còn ở thôn dã, đã nghe võ lâm đồn rằng Những ai chưa từng gặp Khai Quốc Vương đừng vội xưng anh hùng hảo hán. Thiếp không tin, cho rằng người đời nói quá. Nhưng hôm nay mới nghe mấy lời của vương, thiếp thấy lời đồn còn thua sự thực.

Khai Quốc Vương ngắt lời:

– Nàng chưa nghe anh nói hết, mà đã khen. Như vậy thì lời khen e không đúng sự thực.

Huệ-Phương mỉm cười, ánh mắt đưa tình. Mắt nàng sáng như viên minh châu, môi hồng mọng, da mặt trắng hồng, khiến vương ngây ngất như người say rượu. Nàng nói:

– Phàm tri kỷ, cần gì phải nói nhiều, chỉ cần nghe qua một lời, nhìn ánh mắt của nhau ắt hiểu nhau liền. Trong Phật pháp gọi là Nhân ngã tương thông. Vương đã xuất thân đệ tử một vị Bồ-tát đắc đạo hẳn biết điều đó.

Vương nghe Huệ-Phương lý luận, chàng tìm thấy ở Huệ-Phương ngoài một giai nhân, còn là người bạn tâm tình, mà chàng chỉ tìm thấy ở những người cộng sự. Chàng nhìn

thẳng vào mặt Huệ-Phương, khuôn mặt tươi như hoa, môi hồng, mái tóc đen óng mượt. Tuy nàng hơi có vẻ e thẹn, nhu mì, nhưng ánh mắt sáng chiếu ra những tia sáng cực kỳ thông minh. Bất giác vương nghĩ thầm:

– Phụ hoàng, mẫu hậu ta thực có con mắt tinh đời, chọn cho ta một người như thế này, ta làm sao mà không mềm lòng?

Vương kéo đầu nàng vào ngực mình. Đôi vai Huệ-Phương tròn, mềm mại. Một hương thơm từ mái tóc nàng đưa vào mũi, làm cho vương cảm thấy nhẹ nhàng như đi trên mây. Vương bế bồng nàng dậy, đặt nàng ngồi trong lòng mình, rồi hôn lên đôi môi nàng. Hai người lặng đi một hồi lâu, họ cùng say say trong cái êm đềm.

Vương là người tỉnh trước, Vương nói:

– Anh cần nói với Huệ-Phương rằng từ năm mười ba, phụ hoàng đã kén mỹ nữ cho anh, phong anh tước vương. Nhưng anh chưa thâu nạp một nàng nào cả. Chỉ vì họ muốn làm một tỳ nữ hơn là một người tình. Họ lại không có khả năng thành một người tri kỷ, một người bạn cùng lo quốc sự. Hoá cho nên suốt thời gian mười lăm năm, năm nào anh cũng được ban cho mỹ nữ, mà chưa người nào đáng cho anh thu nạp làm phi tần.

Ngừng một lát vương tiếp:

– Nay anh nhận em, đương nhiên anh sẽ tâu xin phong em làm vương phi. Nhưng anh phải nói trước. Em làm tỳ thiếp các vị vương khác còn sướng hơn làm vương phi của anh. Vì anh nghĩ rằng mình làm vương, để lo cho dân chứ không phải làm vương để ngồi trên đầu dân mà hưởng thụ.

Huệ-Phương nói bằng giọng ôn nhu nhẹ nhàng:

– Em chỉ nghe một lời cũng hiểu anh rồi. Anh đã nói rằng muốn theo chí vua An-Dương, vua Trưng, thì em biết rằng anh muốn sao cho nước giàu dân mạnh. Ta chỉnh đốn binh bị, kết hợp với Đại-Lý, chỉ ngọn cờ lên Bắc, đòi lại đất tổ thời vua Hùng. Than ôi, Đại Việt ta mấy triệu người, chỉ mình anh có chí đó. Hoàng thượng sinh bốn hoàng tử, chỉ mình anh quên ăn, quên ngủ, quên cả vợ con, lo làm truyện vá trời. Như vậy chưa phải là anh hùng sao? Làm vợ một anh hùng, tự đó đã là hạnh phúc, đâu cần gì hơn nữa? Vương nghe Huệ-Phương nói, vội ngồi ngay ngắn lại chắp tay vái một vái:

– Đa tạ em có lời khen. Kiến thức em thực không tầm thường. Theo em, ta phải làm gì bây giờ?

Huệ-Phương biết vương từng khuất thân cầu người hiền, xung quanh vương thiếu gì người tài trí mà vương phải hỏi nàng? Vương hỏi nàng chẳng qua để thử nàng mà thôi. Vì vậy Huệ-Phương đáp:

– Đời vua An-Dương vì không nghe lời Cao Cảnh Hầu, rồi triều đình chia rẽ mà mất nước. Thời vua Trưng vì anh hùng đồng tâm mà lập lại được Lĩnh-Nam. Mới đây, Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, nhân tâm không phục, quân Tống tràn sang. Vạn-Hạnh thiền sư kéo cao ngọn cờ thống nhất, khiến anh hùng thiên hạ đều tuốt gươm giữ nước, vì vậy máu giặc ngập sông Bạch-đằng, xác quân Tống chất cao hơn núi ở Chi-lăng. Bản triều từ khi hoàng thượng lên ngôi, ân đức trải khắp nước. Có thể nói, nhân tâm đã thành một khối. Tuy vậy võ lâm e chưa hẳn một lòng.

Khai Quốc Vương thấy Huệ-Phương kiến thức cao, chàng mừng vì từ nay có một nữ lưu tri kỷ. Vương ôm lấp nàng, bế bổng lên, đặt ngồi vào lòng:

– Trời đem em cho ta. Em thử nói hết cái không một lòng cho anh nghe xem có đúng không nào?

Huệ-Phương run rẩy, má nàng ửng hồng, đẹp hơn bao giờ cả:

– Nói về võ, mình có tới sáu đại môn phái. Nói về tôn sư, mình có Ngũ-long. Trong sáu phái, phái Tiêu-sơn là nơi dựng ra triều Lý, tuy lớn, một lòng phò trợ triều đình, nhưng một cây làm chằng lên non. Phái Tân-viên, Mê Linh, Tây-vu lúc nào cũng sẵn lòng. Nhưng còn phái Đông-A, người nhiều, thế mạnh. Phái Sài-sơn uy tín rất rộng. Hai phái này đã chịu hợp tác với triều đình đâu? Nếu anh vượt được hai cái khó khăn ấy, mới mong làm lên đại nghiệp.

Vương đặt Huệ-Phương ngồi xuống ghế, hai người say xưa trong buổi đầu tiên gặp gỡ, hợp nhau vì chí cả, thân nhau vì cùng có kiến thức. Vương hỏi Huệ-Phương:

– Nàng có linh cảm rằng chúng ta thành công hay không?

Huệ-Phương dựa đầu vào vai vương:

– Phàm làm truyện cứu dân, bảo quốc, chỉ cần đem hết tài trí ra cũng đủ. Thành công hay không đâu cần biết tới.

Vương bế bổng Huệ-Phương lên, ôm ghì nàng vào hôn lên môi nàng lần nữa, rồi đặt nàng lên giường. Huệ-Phương tê dại khắp người, nàng muốn nghẹt thở. Tay vương lần mở nút áo nàng. Huệ-Phương như người trong giấc mơ. Tuy nhiên nàng vẫn còn đủ minh mẫn nói:

– Nếu anh như các vị hoàng tử khác, em sẽ im lặng thành vợ anh. Nhưng anh là đấng anh hùng, em cần nói với anh một truyện, trước khi dâng hiến cả cuộc đời cho anh.

Vương ngừng lại hỏi:

– Nàng có tâm nguyện gì, cứ nói ra, anh sẵn sàng chu toàn.

Huệ-Phương từ từ thuật lại truyện nàng tìm thấy thuốc trị bệnh cho bố, chẳng may gặp lạnh ngắt xỉu, rồi được thầy lang để tay vào huyệt Đản-trung truyền chân khí chữa cho. Từ đó hai người này sinh ra mối tình. Khi nàng tiến cung, có trao cho mẹ bộ quần áo, làm tín vật gửi cho vị thầy thuốc kia. Trong tâm nàng đã có hình bóng một người.

Nàng kết luận:

– Trước đây em ước ao được gặp mặt anh cũng mãn nguyện. Böyle giờ em được là vợ anh thì còn gì hơn nữa? Tuy nhiên, em xin anh ban cho em một ước nguyện, cho em tìm gặp vị thầy thuốc kia, đem vàng, để chuộc lời nguyền sắt đá trăm năm.

Khai Quốc Vương nghĩ thầm:

– Thì ra Huệ-Phương đã có lời thệ nguyện với cùng thầy thuốc kia. Với nhan sắc, tài trí của nàng, ắt vị thầy thuốc phải say đắm khôn cùng. Böyle giờ vì chiểu chỉ của triều đình, Huệ-Phương bị tiến cung, làm vợ ta. Trên luật lệ quốc gia thì hợp tình hợp lý. Trên đạo nghiã, họ Lý nhà ta dùng cường lực bắt người yêu của vị thầy thuốc kia. Như vậy ta có khác gì đạo tặc không? Ta phải trả nàng về với ý trung nhân của nàng. Nhưng vấn đề

không phải dễ. Phụ hoàng cưới nàng cho ta, mà ta gả cho người, e mất thể diện hoàng triều, truyện này đến tai phụ hoàng tội ta không nhỏ.

Vương nhìn Huệ-Phương, đôi mắt sáng, mái tóc đen nhánh, nét mặt tươi hồng. Vương sững thở dài:

- Ta thà bị tội với phụ hoàng chứ không thể cướp vợ thiên hạ.

Vương ngồi ngay ngắn lại:

- Như vậy nàng đã có mối nhu tình. Nay ta ép nàng làm vợ, có khác gì cướp vợ của người? Nàng yên tâm, ta hứa khi nào tìm ra tông tích vị thầy thuốc kia, sẽ cho nàng và chàng hội ngộ. Từ nay nàng cứ sống trong vương phủ. Ta hứa coi nàng như em gái ta.

Nói là làm. Vương đối xử với Huệ-Phương cực kỳ thân thiết như một cô em gái. Huệ-Phương thường đeo kiếm theo vương đi duyệt binh, luyện quân, giúp đỡ vương ... giống như nữ tướng tham mưu. Sau hơn năm, dịp tình cờ, vương tìm ra thầy lang đó chính thị Hồng-Sơn đại phu. Vương thuật cho Huệ-Phương nghe, rồi nói:

- Mừng cho Huệ-Phương. Không ngờ thầy lang mà Huệ-Phương gặp lại là nhân vật lừng danh võ lâm, nổi tiếng thánh y. Sau đây anh sẽ đưa Huệ-Phương đến Vạn-thảo sơn trang gặp Hồng-Sơn đại phu. Như vậy anh đã chu toàn lời hứa.

Huệ-Phương quỳ gối xuỗng lạy vương tám lạy:

- Anh hùng thiên hạ, cổ kim chưa từng thấy ai như anh. Về tình cảm, em làm vợ Hồng-Sơn đại phu. Về quốc sự, xin anh coi em như một võ tướng. Em nguyện đem hết sức mình theo giúp đại nghĩa của anh. Em sẽ khuyên Hồng-Sơn đại phu không làm lợi cho triều đình thì cũng không hại cho triều đình.

Thế rồi vương tặng vàng, ngọc, lụa, cho người đưa Huệ-Phương về quê. Huệ-Phương lấy xe chở bố, cùng mẹ lên đường tìm Hồng-Sơn đại phu. Nàng đã trở thành chủ mẫu Vạn-thảo sơn trang

Thuận Thiên hoàng để hỏi lại Khai Quốc Vương:

- Vương nhi có chắc Hồng-Sơn đại phu là Lê Long-Mang không?
- Chắc chắn như vậy.

Ngài ngồi trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Con vì lòng tốt, tuy có làm đảo lộn Hoàng-thành, nhưng ít ra cũng hóa giải được một mũi đùi mạnh nhất của Lê Long-Mang chĩa vào ta. Vả lại Trần cô nương đã xin ta ân xá tội này cho vương nhi rồi.

Vương tâu:

- Thần nhi vẫn nhận được đầy đủ tin tức của Lê Long-Mang, do Huệ-Phương gửi về. Có thể nói, thân xác Huệ-Phương của Lê Long-Mang, còn chí khí của nàng, nàng dành cho Đại Việt.

Nghe vú Tú tường thuật, Mỹ-Linh nhìn Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, cả ba như người trong mơ bừng tỉnh. Trước đây tại Vạn-thảo sơn trang, nàng thấy Huệ-Phương thuật với Lê-Long-Mang rằng Em bị tuyển vào cung, ngày đêm nhớ nhung anh. Em trốn đi tìm anh. Bấy giờ nàng không tin, vì Huệ-Phương có gan lớn bắng trời cũng không dám trốn khỏi Hoàng-cung, bởi luật của Đại Việt trừng phạt rất nặng trường hợp vợ bỏ chồng trốn theo

trai. Huống hồ nàng là cung nữ bỏ đi, cha mẹ ăn bị vạ lây. Hồng-Sơn đại phu vốn người thông minh, kinh lịch, thông thường dễ gì ông tin. Nhưng bấy giờ ông bị áng mây xanh tình yêu che lấp, nên bỏ qua chi tiết đó.

Hồi ấy Bảo-Hòa ngạc nhiên vô cùng khi thấy Huệ-Phương vừa lẩy chồng. Chồng là Hồng-Sơn đại phu, có địa vị lớn chỉ thua hoàng đế. Ông đang mưu phục hồi đại nghiệp của tổ tiên. Thế mà Huệ-Phương không những không thuận theo chí của chồng, mà lại dùng tất cả cái dịu dàng, cái khôn khéo, để khuyên chồng bỏ mưu cầu đại cuộc. Lại nữa, gặp Bảo-Hòa, Mỹ-Linh là con cháu kẻ thù của chồng, nàng lại tỏ ra thương yêu thiết tha, bệnh che cho hai người. Khi chồng đi vắng, nàng truyện trò với con cháu kẻ thù rồi xui trốn đi. Nàng còn cho Lê Văn, con của chồng theo Mỹ-Linh đi chơi, hầu giải hòa bớt căng thẳng của nhà chồng với triều đình. Bảo-Hòa cứ thắc mắc mãi về lòng tốt quá đáng của Lâm Huệ-Phương. Bây giờ nàng mới hiểu thì ra Huệ-Phương làm như vậy vì cảm ơn lòng đại lượng của cậu hai một phần, mà vì đại cuộc một phần.

Bỗng chốc trong lòng ba người nổi lên mối cảm hoài, kính phục Huệ-Phương hơn bao giờ cả. Ba người im lặng, vì họ muốn biết truyện Đào Hà-Thanh.

Thuận Thiên hoàng đế hỏi:

– Còn truyện Đào Hà-Thanh?

Vương tâu:

– Truyện Đào Hà-Thanh do thần nhi xếp đặt hoàn toàn. Thần nhi thường cùng võ lâm anh hùng đến các túu lâu trong thành Thăng-long yến tiệc nghe hát. Thấy Đào Hà-Thanh vừa xinh đẹp, vừa văn hay chữ tốt, được đú mọi lẽ. Thần nhi định đón nàng vào cung, hầu làm vương phi, thì đúng lúc đó được tin Trần Tự-An du ngoạn trên sông Hồng. Thần nhi thân mời Long-thành Song-phụng vào Khu-mật viện, nói rõ tình hình đất nước chông chênh như trứng тром. Nguy nan bọn Tống trước mắt, mà anh hùng võ lâm lại chia rẽ. Thần nhi nhờ Long-thành Song-phụng giúp đỡ. Hai người ấy thực là nghĩa sĩ, khảng khái nhận lời. Thần nhi nhân đấy sai bọn Hồng-hà hành sự. Quả nhiên Tự-An rơi vào lưới tình. Giữa lúc đó, thần nhi được lệnh đi Thanh-hóa. Nào ngờ ở nhà phụ hoàng tuyển mỹ nữ, Đào Hà-Thanh trúng cách. Phụ hoàng ban nàng cho thần nhi. Vì vậy thần nhi lại cho nàng về Thiên-trường. Bây giờ nàng là vợ Trần Tự-An, nhưng làm việc dưới quyền của thần nhi.

Thuận Thiên hoàng đế mỉm cười hài lòng:

– Những việc ở trang Thiên-trường, Khu-mật viện tâu lên, ta đều theo dõi tỷ mỉ. Lúc đầu biểu chương nói rằng Khu-mật viện khám phá ra âm mưu mai phục của Nhật-Hồ lão nhân trong trang Thiên-trường, nhưng không rõ ý định. Ta đã châm phê rằng Mặc dù phái Đông-a không theo triều đình, nhưng họ vẫn là con dân Đại Việt. Cần theo dõi, nếu Nhật-Hồ có ý định hại phái này, cần ra tay giúp đỡ. Nào ngờ Nhật-Hồ lại âm thầm đi với Tống. Tống nhờ Nhật-Hồ ra tay giết Tự-Mai, Tôn Đản để ra oai với phái Đông-a, và khống chế Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa. Con ra tay kịp. Nếu sau này Tự-An biết rằng y tuy tài trí, mà vẫn phải nhờ Khu-mật viện mới khám phá ra manh mối phản loạn. Hơn nữa vợ yêu của y, do con nhượng cho khó lòng y chống triều đình được nữa.

Hoàng hậu vuốt tóc vương:

– Vương nhi vì lo quốc sự, mà hy sinh cả tình yêu, hy sinh cả hai người đẹp nhất, hầu biến hai lực lượng kình chống triều đình thành lực lượng trợ lực triều đình. Thế mà từ trước đến nay vương nhi giữ im lặng, qui không biết, thần không hay, cho nên phụ hoàng với ta cũng không tường, mới phiền trách vương nhi. Tại sao tất cả mọi truyện con đều tâu bầy cặn kẽ, ngoài trừ việc Lâm Huệ-Phương và Đào Hà-Thanh?

Khai Quốc Vương tâu bày tỉ mỉ việc anh em họ Đàm phản triều đình ở trấn Thanh-hóa như thế nào, đến việc Dực Thánh Vương ngầm qui phục Tống. Nếu chàng tâu bày mọi việc giữa chốn đông người, tai mắt của Dực Thánh Vương của Đàm qúi phi ắt sẽ báo về cho chủ, Tống lại sẽ phá kế hoạch của Khu-mật viện. Vì vậy chàng không thể nói ra trước công chúng, khi bị phụ hoàng cật vấn.

Vương kết luận:

– Con được phụ hoàng ủy thác việc lớn, ngày quên ăn, đêm quên ngủ. Nếu phụ hoàng thấy có điều chi khác lạ, xin cứ triệu thần nhi vào cung mật tấu, như vậy mới bảo toàn được mọi sự.

Thuận Thiên hoàng đẽ thở dài:

– Ta không ngờ Đàm Toái-Trạng, Dực Thánh Vương phản ta. Đúng ra ta đem cả nhà hai người này chặt đầu. Nhưng như vậy bọn Tống lại tìm tay sai khác, khó mà khám phá ra. Thà cứ để nguyên vậy. Ta sẽ phong cho Dực Thánh Vương chức tước khác lớn hơn, nhưng không có binh quyền. Đàm Toái-Trạng ta sẽ cho về Thăng-long, giao cho chức lớn, nhưng vô quyền. Đàm Toái-Trạng là con trai Đàm Can. Can hiện tổng trấn Thăng-long. Về võ, y được thăng cấp cao nhất, đô nguyên soái. Về văn y còn được phong là thái phó. Không biết bọn Trạng phản triều đình Can có biết không? Con phải theo dõi cho kỹ.

Ngài ngừng lại, nhìn Thanh-Mai hỏi:

– Còn việc Trần cô nương thế nào? Ta nghe An Quốc cùng Lĩnh-nam Bảo-hòa, ca tụng mưu trí, võ công cùng đức hạnh hoài. Con hãy cho ta biết rõ mọi truyện về nàng.

Khai Quốc Vương tường thuật mọi chi tiết từ khi gặp chị em Thanh-Mai trong lần hai người xem hoa ở Trường-yên, rồi sau này gặp gỡ ở Thanh-hóa, kết anh em ra sao.

Hoàng-hậu mỉm cười:

– Kể về nhan sắc, Thanh-Mai ngang với Huệ-Phương, Hà-Thanh. Nhưng về gia thế cùng tài năng, Thanh-Mai gấp trăm lần hai người kia. Mẹ mong nàng khỏi bệnh, rồi cử sứ về Thiên-trường xin đại hiệp Trần Tự-An cho nàng làm dâu nhà ta. Ta đã quyết phong nàng làm vương phi cho con. Ta nói một là một, hai là hai. Đối với Thanh-Mai, ta không tuyển như các mỹ nữ khác, mà tổ chức đại lễ tấn phong nàng. Lần này, con không ưng nữa thì ta cho con đi tu.

Mỹ-Linh nghe bà nội dọa chú, nàng cười thầm:

– Bà dọa gì, chứ dọa cho chú đi tu, thì chú không sợ, mà còn khoan khoái trong lòng. Làm hoà thượng sướng hơn làm Khai Quốc Vương nhiều.

Bà quay lại hỏi Thiệu-Thái:

- Ta nghe mẫu thân con tâu về đã hỏi vợ cho con rồi. Thế mà con với Mỹ-Linh còn có tình với nhau. Đúng luật triều đình thì con có quyền lấy nhiều vợ. Nhưng Bắc Biên dùng luật thời vua Trưng, trai một vợ, gái một chồng. Hơn nữa ta đã hứa gả Mỹ-Linh về làm dâu Đàm quốc cữu. Đàm Toái-Trạng tuy có làm gian tế cho Tống, nhưng họ Đàm vẫn là cột trụ triều đình. Vậy từ nay, hai cháu chỉ đối với nhau như anh em. Nếu còn kia khác, ta chặt đầu cả hai.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nghe bà nói, chỉ biết gật đầu, trong khi, lòng dạ xót xa, quặn đau. Cả hai quì xuống:

- Chúng cháu xin tuân chỉ dụ.

Thuận Thiên hoàng đế vốn thăm nhuần sâu sa giáo lý nhà Phật. Vì vậy ngài dành cho ba bà hoàng hậu rất nhiều quyền. Một bà được phong Tá Quốc, được quyền nghe, tham dự mọi biến cố của đất nước. Hoàng hậu Tá Quốc sinh ra Khai Thiên Vương, công chúa An Quốc, công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa. Một bà được phong Lập-nguyên, cai quản mọi việc trong hoàng cung, quyết định tuyển phò mã, cung phi, thái giám, dạy dỗ các thái tử, công chúa. Một bà được phong Lập-giáo phụ tá cho ngài về lễ nghi, phong tục trong nước. Cho nên việc dựng vợ gả chồng cho Khai Quốc Vương, hoàng hậu Lập-nguyên quyết định hết, mà không cần chỉ dụ của hoàng đế. Cho đến việc tính tội Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, cùng bất đồng ý về cuộc hôn nhân này bà cũng quyết định cả.

Hiện mỗi quan tâm của Thuận Thiên hoàng đế là đặt vương nào trong các con làm trù quân, để mai sau nối nghiệp? Ngài có bốn thái tử, người nào cũng có tài cầm quân, đánh Đông dẹp Bắc, nhiều công với xã tắc. Nhưng nổi hơn hết phải kể Khai Thiên Vương. Vương là con cả, uyên thâm Phật-pháp, lại là đệ tử của quốc sư Minh-Không, sư huynh ngài. Tính tình vương uy nghiêm, nhân hậu, thương dân, thương quân lính, hòa thuận với anh em.

Nổi hơn nữa tới Khai Quốc Vương. Hiện trong các thái tử, võ công vương cao nhất, mới đây lại được Bồ-tát đắc đạo Hệ-Sinh thu làm đệ tử. Võ công vương không thua gì ngài. Tương lai có thể hơn. Ngài còn nghe nói vương cùng tìm học được võ công của công chúa Yên-lãng Trần Năng, bản lĩnh e không kém gì sư phụ Huệ-Sinh. Còn về kinh bang, tế thế, thì thực trong lịch sử chỉ có tể tướng Nguyễn Phượng-Dung triều vua Trưng mới sánh kịp. Vương lại nhã lượng, cao trí, thu phục được hết nhân tâm trong nước. Có điều từ ngài cho đến triều đình chỉ mong giữ vững bờ cõi, chống với Tống là mừng rồi. Trong khi đó, vương mới cầm quyền hơn năm, mà làm cho Tống kinh sợ. Đại Việt trấn áp Chiêm-thành, cùng Lão-quá. Vương lại lập chí lớn quá, mưu cùng Tây-hạ, Liêu, Kim, Đại-lý cùng bức Tống, đòi lại đất tổ lên tới hồ Đông Đình như thời Lĩnh-nam.

Đứng về phương diện con Lạc, cháu Hồng, chí của vương thực xứng đáng. Nhưng ngài là một Phật tử, dù con chó, con mèo bị giết ngài cũng không muỗn. Vạn nhất vương lên ngôi, đem quân lên Bắc, ăn người chết không phải hàng nghìn hàng vạn, mà hàng trăm vạn. Mới chỉ nghĩ đến thôi, ngài đã rùng mình. Một điều ngài lo nghĩ nữa, nếu nhường ngôi cho vương, thì đến đời con vương gặp khó khăn. Hiện vương chưa có vương phi, chưa có thế tử. Sau này khi vương qua đời, ai quản cai trị, ăn dễ đi đến vạ mất nghiệp.

Trong tình thế hiện tại, không nhường ngôi cho vương, e không xong, vì anh hùng thiên hạ đều hướng về phủ Khai Quốc Vương cả.

Chợt nhớ ra điều gì, ngài hỏi:

– Vương nhi. Chỉ còn ba ngày nữa, sứ đoàn Triệu Thành sẽ đến Thăng-long. Vương nhi đã chuẩn bị tiếp đón chưa?

– Tâu phụ vương, hài nhi đã xếp đặt tất cả. Cứ như Mỹ-Linh, Bảo-Hòa cùng Thanh-Mai cho biết, kỳ này sứ đoàn Triệu Thành đến Thăng-long sẽ bắt phụ hoàng bỏ quốc hiệu Đại Việt, niêm hiệu Thuận Thiên, mà chỉ được dùng danh xưng Giao-chỉ cùng Giao-chỉ quận vương mà thôi. Việc này y đã làm ở chùa Sơn-tĩnh, bị Mỹ-Linh, Bảo-Hòa phá tan âm mưu. Y đến Thiên-trường những tưởng đem vàng bạc mua chuộc phái Đông-a. Không ngờ phái này cự nhận lễ vật, nhưng cương quyết đòi giữ quốc uy tôn trọng tên Đại Việt cùng niêm hiệu Thuận Thiên. Kỳ này về Thăng-long chúng cũng sẽ diễn lại.

Thuận Thiên hoàng đế tươi nét mặt:

– Võ đạo phái Đông-a sáng không thua gì Tiêu-sơn. Họ phân biệt việc ta với họ Lê có cừu thù. Họ phù Lê chống ta là việc người Việt với nhau. Còn bọn Tống là bọn cướp nước, không có quyền, nói truyện nội tình người Việt. Không như một số vô tư cách. Chúng thù hận triều đình, rồi thù hận cả Đại Việt. Trần Tự-An thực xứng đáng anh hùng như võ lâm tặng cho. Như vương nhi nghĩ, chúng gây hấn như vậy với mục đích gì?

– Chủ tâm của Tống đã rõ rệt. Một mặt họ cố làm cho họ Lý mất uy tín. Một mặt họ mua chuộc võ lâm hướng về Thiên triều như thế có nghĩa Đại Việt là quận huyện của họ. Họ bắt bỏ đế hiệu, đổi quốc hiệu. Tuy vậy Triệu Thành không làm nổi đâu. Cái khó là lúc hai bên đấu võ, khó tránh được tử vong. Trong khi đó thần nhi muốn làm thân với y, tâng bốc y, rồi khiến cho y tạo phản.

Thuận Thiên hoàng đế phất tay:

– Thôi được. Ta ủy quyền cho vương nhi lo vụ này.

Ngài cùng hoàng hậu ra xe về. Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái quỳ gối khấn đầu tiễn đưa.

Hồi thứ bốn mươi lăm
Bát Nhã Ba La Mật Tâm Kinh

Bình-dương từ trong phòng Thanh-Mai bước ra, mặt nàng tái nhợt. Khai Quốc Vương hỏi:

- Cái gì đã xảy ra?

Bình-dương run run:

- Mặt sư tỷ Thanh-Mai đỏ như gấc, mắt trợn ngược, e khó qua khỏi.

Khai Quốc Vương vào phòng Thanh-Mai. Vương hỏi Lệ-Thanh:

- Đỗ phu nhân, còn hy vọng gì không?

Đỗ-Lệ-Thanh thở dài:

– Cứ tình trạng này, tiểu tỳ nghĩ Trần cô nương khó qua khỏi trong ba ngày. Tiểu-tỳ chỉ biết trị Nhật-hồ chu-sa độc chưởng, mà không biết trị Thất-trùng ngũ hoa độc.

Chợt Thanh-Mai nói trong cơn mê sảng:

- Bố ơi! Con đau quá. Bố cứu con với. Ối bố ơi, hàng trăm con rắn nó cắn con.

Nàng giật lên một cái:

- Bố ơi! Bố đừng bỏ con một mình. Con đau quá. Bố cứu con với.

Đỗ Lệ-Thanh hỏi Bảo-Hòa:

- Tẫu cô! Không biết sao Trần cô nương không kêu người khác, mà lại kêu đại hiệp

Tự-An trong giấc mơ?

Bảo-Hòa giảng nghĩa:

– Gốc hồn con người thuộc trời. Vì vậy khi đau đớn về tinh thần, người ta gọi trời. Gốc của thân xác thuộc cha mẹ, nên khi đau đớn thân xác thường gọi cha mẹ. Trần cô nương mồ côi mẹ, bất cứ việc gì khó khăn cũng do Trần đại hiệp lo cho cả. Nay đau đớn thân xác, Trần cô nương gọi cha là lẽ thường.

Bình-dương nước mắt đầm đìa nói với Khai Quốc Vương:

– Chú hai ơi. Cháu nghĩ chú hai nên khẩn đưa Thanh-Mai về Thiên-trường, để Trần đại hiệp được nhìn mặt con gái lần cuối. Cơ chừng này, cháu e Thanh-Mai khó qua khỏi.

Khai Quốc Vương hỏi Thiệu-Thái:

– Hôm cháu với Mỹ-Linh bị giam ở Hồng-hương cốc. Mỹ-Linh bị trúng Chu-sa độc chưởng của Nguyên-Hạnh. Bố-đại hòa thượng chữa trị cho Mỹ-Linh như thế nào? Cháu thử diễn lại một lượt cho cậu xem nào. Biết đâu chẳng tìm ra được chút ánh sáng?

Thiệu-Thái diễn lại từ đầu đến cuối. Nhìn qua, vương biết Bố-đại hòa thượng dùng thượng thừa Thiền-công hóa giải chất độc trong người Mỹ-Linh. Vương nghĩ:

– Hiện nay trong người Thiệu-Thái Thiền-công mạnh vô song, biết đâu y không làm gì được cho Thanh-Mai?

Vương hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

– Đỗ phu nhân, tôi nghĩ, thà chúng ta cho Thiệu-Thái thử hóa giải chất độc trong người Thanh-Mai, dù thành công, dù thất bại cũng cam lòng. Còn hơn để Thanh-Mai đau đớn như thế này.

Đỗ Lệ-Thanh lắc đầu:

- Tiểu tỳ chỉ truyền cho Thân thể tử phép hóa giải chất độc của Chu-sa Ngũ-độc chưởng. Còn đối với chất độc khác, tiểu tỳ không biết.

Tuy nghe Đỗ Lệ-Thanh nói vậy, Thiệu-Thái vẫn đến trước Thanh-Mai. Chàng để tay lên huyệt Nội-quan của nàng, rồi vận khí hút độc chất ra. Chàng vừa vận khí, thì cảm thấy có hai luồng nội lực cực kỳ hùng hậu chống trả, đẩy bật tay chàng ra ngoài. Ngón tay chỏ của chàng như bị con thú ngoặc một miếng. Không tự chủ được, chàng dụt tay lại, kêu lên tiếng ái chà đầy vẻ đau đớn.

Chàng nhìn lại ngón tay chỏ, nửa ngón tay đỏ như máu, sưng vù lên như quả chuối. Đỗ Lệ-Thanh lắc đầu:

- Trong người Trần cô nương hiện có đến bẩy chất độc đều thuộc âm hàn. Vừa rồi thế tử để tay vào huyệt Nội-quan của Trần cô nương. Nội-quan thuộc thủ Khuyết-âm tâm bào kinh. Trong người cô nương có bẩy thứ độc. Độc rắn nhập tâm, phát ra tâm bào kinh. Vì vậy khi thế tử vận công hút độc chất trong người Trần cô nương, tay thế tử bị nọc rắn truyền sang. Thế tử khẩn đẩy chất độc ở ngón tay ra ngoài ngay, đừng để nó chạy vào tạng phủ.

Thiệu-Thái vận khí ra ngón tay, trong khoảng mười tiếng đậm tim, trên ngón tay chàng tiết ra thứ nước nhờn mầu vàng, thoang thoảng có mùi hương thơm. Bảo-Hòa cầm tay anh lên ngửi:

- Có mùi thơm của Ngọc-lan với Hoàng-cúc.

Thiệu-Thái sống ở rừng núi từ nhỏ, từng thấy nhiều người bị rắn cắn. Chàng lắc đầu:

- Đỗ phu nhân. Thường nọc rắn nhập cơ thể, không làm sưng lên. Tại sao tay tôi lại bị sưng?

- Thưa thế tử, trong bẩy thứ nọc độc, thì nọc rắn lục nhập tâm. Nọc bò cạp nhập can. Nọc nhện xanh nhập tỳ. Nọc rết đen nhập phế. Nọc tằm núi nhập thận. Thế nhưng nọc ong vàng, nọc sâu ngũ sắc nhập Tam-tiêu. Tam tiêu chia ra thượng, hạ, trung tiêu. Nọc ong vàng nhập thượng tiêu. Tâm nằm ở thượng tiêu. Vì vậy tay thế tử còn bị nọc ong vàng nhập. Nọc ong, nọc rắn hợp lại làm tay thế tử bị sưng lớn.

- Thế bây giờ tôi làm sao để đẩy chất độc ra ngoài?

- Khó quá. Nội công của Bồ-tát Sùng-Phạm thuộc Thiền-công. Khi tập Thiền-công đến chỗ tối cao, có thể hóa giải mọi thứ độc trong người. Nhưng khi độc chất nhập tạng phủ, Thiền-công cũng vô hiệu. Thế tử không nhớ hôm ở Thiên-trường, đại hiệp Tự-An đã kể truyện thời Lĩnh-Nam. Công chúa Yên-lãng Trần Năng cũng như Tiên-yên nữ hiệp Trần-thi Phương-Chi trúng Huyền-âm độc hưởng. Bồ-tát Tăng-giả Nan-dà dạy hai vị Thiền-công, nên hóa giải được chất độc. Đến khi Trần Tứ-Gia hút chất độc trong người Bắc-bình vương Đào Kỳ, Bồ-tát cũng bó tay. Nay độc chất nhập vào người Đoàn Huy, Trần cô nương hút vào, nên Thất-trùng, Ngũ-hoa đã nhập tạng phủ, Thiền-công e cũng chẳng làm gì được.

Lý Long chợt hiểu ra:

- Trong lúc đối thoại với Đoàn Huy, Thanh-Mai trình bày phương pháp điều trị Thất-trùng Ngũ-hoa độc bằng cách dùng châm cứu, sau đó sử dụng Thiền-công hóa giải chất độc. Thì ra châm cứu trị Ngũ-hoa độc, còn Thiền-công hóa giải Thất-trùng. Ngặt vì bây giờ Thanh-Mai hút vào tạng phủ, thành ra cả hai phương pháp đều vô dụng.

Bảo-Hòa đề nghị:

- Hồi Bồ-tát Tăng-giả Nan-Đà giúp công-chúa Yên-lãng với nữ hiệp Trần-thi Phương-Chi đầy chất độc, bằng cách giảng kinh, rồi hai vị tự hoá giải lấy. Còn trường hợp Thanh-Mai, chị mê man, làm sao có thể hoá giải chất độc cho nỗi?

Khai Quốc Vương chưa có ý kiến gì, thân binh vào báo:

- Khải tẩu vương gia, hai vị thượng khách đã trở về.

Hai vị thượng khách mà thân binh nói đây tức Phạm Hào, Trần Kiệt. Hai người lên vùng Tản-viên gặp chưởng môn phái này là Đặng Đại-Khê, nay trở về. Lý Long vội chỉnh đốn y phục ra đón. Ra tới cửa, vương thấy hai vị khách cùng Tự-Mai, Tôn Đản đang đứng chờ.

Trần Kiệt thấy vương vội hỏi:

- Tại hạ nghe Thanh-Mai bị trúng độc, bệnh thế ra sao?

Khai Quốc Vương rơi nước mắt:

- Cực kỳ trầm trọng!

Chị em Tự-Mai mồ côi mẹ sớm, sống với nhau thân thiết, hòa thuận vô cùng. Nó nghe tin chị bị bệnh, không cần ý tứ, lễ phép. Nó chạy vào phòng Thanh-Mai. Thấy chị nằm bất động, nó đưa tay bắt mạch. Vừa để ngón tay vào cùm tay chị, nó vội dứt lại, bật lên tiếng kêu:

- Ái chà!

Nó có cảm tưởng như bị người ta ngoạm một miếng vào tay. Trần Kiệt hỏi:

- Cái gì vậy?

- Thưa chú, tay cháu như bị chặt đứt, đau đớn vô cùng.

Trần Kiệt cầm tay Thanh-Mai bắt mạch. Ông sẽ để ngón tay vô danh vào bộ vị Thốn, thấy mạch căng như chiếc dây thừng. Ông để ngón giữa vào bộ vị Quan, ngón tay chỏ vào bộ vị Xích. Cả ba bộ vị mạch cùng Hồng đại, nhưng mạch lại không nhảy mau. Ông dồn chân khí vào ba bộ vị của Thanh-Mai. Ông thấy sức phản kích mạnh vô cùng. Ông dồn chân khí sang thực mạnh, bỗng ông cảm thấy bao nhiêu chân khí của ông cuồn cuộn chạy vào người Thanh-Mai. Kinh hoàng ông vội thu liễm lại.

Đỗ Lệ-Thanh hỏi:

- Đại hiệp thấy thế nào? Xin đại hiệp giảng chi tiết về phép luyện nội công phái Đông-a, hy vọng tiểu tỳ tìm ra phương giải cứu Trần cô nương.

Trần Kiệt lắc đầu:

- Thanh-Mai là con anh cả tôi, nhưng lại do tôi luyện võ cho nó. Có thể nói trong tất cả đệ tử bản môn, nội lực Thanh-Mai khi rời nhà theo Tịnh-Huyền lão Lệ-hải bà vương vào loại cao nhất, hơn cả Ngô An-Ngữ. Tuy vậy muốn thành đại cao thủ cần phải đến tuổi bốn mươi, hòa hợp được thủy, hỏa mới thành tựu.

Khai Quốc Vương hỏi:

- Tại hạ nghĩ nội công phái Đông-a vốn xuất từ phái Tiêu-sơn. Mà nội công Tiêu-sơn gốc Thiền công, làm gì có lẽ âm, dương, ngũ hành, mà có thủy hỏa?

Trần Kiệt xua tay:

- Đúng, lúc đầu nội công bản phái xuất phát từ Thiền-công Tiêu-sơn. Nhưng các tổ đời sau đã nghiên cứu, chế biến khác đi nhiều. Cho đến nay, võ công Tiêu-sơn vẫn còn giữ nguyên căn bản nhà Phật, song chiêu số sát thủ hơn võ công phái Thiếu-lâm nhiều. Võ công Đông-a, trải qua sáu trăm năm cải biến cũng khác xa với võ công Tiêu-sơn. Còn thủy, hỏa đây, không phải thủy hỏa của Ngũ-hành mà là Tứ-đại, trong kinh Phật.

Khai Quốc Vương tự chửi thầm:

- Thanh-Mai bị bệnh làm mình lú lẫn. Mình là đệ tử của một vị đại sư đắc đạo, mà không biết đến Tứ-đại thì bậy thực. Hôm trước sư phụ đã giảng cho mình nghe chi tiết kinh Thủ-lăng-nghiêm, mà mình quên khuấy đi.

Tôn Đản hỏi:

- Sư huynh, Tứ-đại gồm những gì vậy?

Khai Quốc Vương giảng:

- Tứ đại gốc từ tiếng Phạn mahâblutas dịch ra. Maha là lớn. Brutas là vật. Tứ đại gồm bốn chất lớn tạo thành vũ trụ và con người tức địa, thủy, hỏa, phong.

Đỗ Lệ-Thanh tò mò:

- Vương gia, tiểu tỳ chỉ nghe biết ngũ tạng lục phủ cấu tạo thành con người. Tâm, tiểu trùm, tâm bào, tam tiêu, lưỡi, mạch thuộc hỏa. Can đởm, mắt, gân thuộc mộc. Tỳ, vị, miệng, thịt thuộc thổ. Phế, đại trùm, mũi, lông, tóc, thuộc kim. Thận, bàng quang, tai, xương, răng thuộc thủy. Tiểu tỳ chưa từng nghe qua lý của Tứ-đại trong kinh Phật.

Khai Quốc Vương đưa mắt ra hiệu cho Mỹ-Linh. Mỹ-Linh đáp thay chú:

- Điều phu nhân nói, đó thuộc lý Ngũ-hành trong y học, trong nội công của Lĩnh-Nam cổ. Còn Tứ-đại trong Phật giáo khác lắm. Tứ đại bao gồm đất, nước, lửa, gió. Trong con người tóc, răng, móng, da, thịt, gân, xương, thận, tim, gan, bụng, lá lách, phổi, dạ dày, ruột non, ruột già, phân... thuộc đất.

Tôn Đản nghe Mỹ-Linh nói, nó gật đầu, tỏ ý hiểu:

- Như vậy tất cả những gì thuộc chất ướt trong người thuộc thủy. Chẳng hạn như đàm, mủ, máu, nước dãi, mước bọt, nước tiểu.

Trần Kiệt xoa đầu Đản:

- Cháu nghe ít, mà hiểu nhiều. Thế cháu thử đoán xem, trong người, những gì thuộc hỏa? Thuộc phong?

Tôn Đản đáp không suy nghĩ:

- Cái gì làm nóng cơ thể thuộc lửa. Những gì làm ra hơi, như hơi thở, trong bao tử thuộc phong.

Trần Kiệt khen ngợi Tôn Đản, rồi nói:

- Đó thuộc Thiền-công nhà Phật, gốc nội công phái Đông-a. Trải sáu trăm năm, phái Đông-a đã nghiên cứu rộng ra hợp với lý Ngũ-hành thành hệ thống mới. Đệ tử phái Đông-a phải hòa hợp được Tứ đại động, tĩnh, phong, lôi, mộc, thổ, hỏa, kim, thủy, hỏa. Thanh-Mai đã hòa hợp được hết, chỉ duy thủy hỏa chưa tới được.

Ông thở dài:

- Bản phái cứ bị luẩn quẩn trong cái giới hạn đó mãi. Chưa tìm ra phương pháp cho đệ tử vượt trước bốn mươi tuổi. Không ngờ cái lẽ đó lại nằm trong kinh Thủ Lăng nghiêm. Đại sư Huệ-Sinh đã tìm ra lẽ hòa hợp. Trong lần đi Cửu-chân cháu Thanh-Mai thọ lịnh phép ấy từ người. Nội lực cháu trở thành cao thâm vô cùng. Thế rồi trong thời gian ở Vạn-thảo sơn trang, Hồng-Sơn đại phu dạy cháu về học thuyết Âm-Dương, Kinh-lạc, Tạng-phủ. Cháu luyện phương pháp vận khí bằng kinh mạch. Mười hai chính kinh, Kỳ-kinh bát mạch của cháu đả thông hết. Khi trở về Thiên-trường, cháu đem lý thuyết ra hỏi tôi. Tôi giải thích thêm vài chỗ khúc mắc, thế là cháu phối hợp được tất cả động, tĩnh, phong, lôi, mộc, thổ, hỏa, kim, thủy, hỏa. Cho nên công lực cháu mạnh không kém gì bọn tôi.

Đỗ Lệ-Thanh nhảy phắt lên:

- Tiểu tỳ hiểu rồi. Hôm trước Trần đại hiệp có giải thích rằng Thiền-công nhà Phật gồm có bốn loại, gọi là Tứ đại giai không. Khi luyện một loại nào tới chỗ tối cao, cũng kiêm cả bốn loại kia. Thanh cô nương được đại sư Huệ-Sinh chỉ điểm, vượt ra được, trong người như cái hồ trống rỗng. Rồi cô nương lại được Hồng-sơn đại phu dạy cho cách đả thông mươi hai chính kinh cùng Kỳ-kinh bát mạch. Vì vậy khi cô nương chạm vào người Đoàn Huy. Trong người y đầy đầy nội tức Vô-thợ giả tướng. Nội tức Trần cô nương như biển cả. Nội tức Đoàn Huy như nước sông. Thành ra bao nhiêu nội tức của y bị Trần cô nương thu hết, thu cả chất độc trong người y.

Trần Kiệt hỏi:

- Cái gì? Đoàn Huy cũng tới Thăng-long sao?

Bảo-Hòa tường thuật tỷ mỷ mọi diễn biến trong vụ Thanh-Mai bị trúng độc một lượt. Trần Kiệt nghe xong, ông cau mày:

- Như vậy Thanh-Mai nguy kịch lắm rồi. Hiện nay trong người nó đang hóa giải chất độc. Nếu sức chống trả mạnh hơn độc chất, nó thoát nạn. Còn ngược lại nó sẽ mê man mấy năm không chừng. Nội lực Thanh-Mai hiện gồm nội lực Đoàn Huy với của nó. Nội lực hai chúng tôi không đủ sức đẩy hết chất độc trong người nó ra ngoài. Muốn đẩy hết nội lực nó khỏi cơ thể, e phải năm anh em chúng tôi. Thôi được, tôi đem Thanh-Mai về Thiên-trường trị bệnh.

Khai Quốc Vương gật đầu:

- Tiểu bối xin được cùng đi với sư muội Thanh-Mai.

Mỹ-Linh nước mắt đầm đìa:

- Chú hai ơi, hiện nay bọn Tống đang trên đường về Thăng-long, mưu ép triều đình bỏ quốc hiệu Thuận Thiên bỏ quốc danh Đại Việt. Sự thể cực kỳ trầm trọng. Ông nội đạo đức có dư, nhưng cháu e không đủ sức đối phó với bọn Triệu Thành. Việc sư tỷ Thanh-

Mai, sống hay chết đành phó thác cho số mệnh. Chú hai không thể để vận mệnh đắt nước cho bọn Tống muốn làm gì thì làm.

Trần Kiệt cũng nói:

– Vương gia, dù Thanh-Mai có chết, cũng còn nhiều Thanh-Mai khác. Song quốc thể không nên để mất. Vương gia cứ để chúng tôi đem Thanh-Mai đi. Bằng vào lẽ nhân quả, Thanh-Mai không thể chết được. Nếu Thanh-Mai chết, cũng chết vì đại cuộc thống nhất tộc Việt. Phái Đông-a chúng tôi cực kỳ hạnh diện.

Khai Quốc Vương thở dài:

– Đành vậy thôi. Sau khi bọn Tống đi rồi, tại hạ sẽ đến Thiên-trường bái kiến các vị sau.

Phạm Hào mỉm cười:

– Hắn như vậy. Anh em tại hạ xin chờ vương gia.

Mỹ-Linh đề nghị:

– Cháu nghĩ, sắp đến ngày giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ, thế nào các vị đại hiệp Thiên-trường cũng về. Như vậy không cần đem sư tỷ Thanh-Mai đi. Cứ để chị ấy ở đây tốt hơn.

Bảo-Hòa bảo Thiệu-Thái:

– Vừa rồi anh Thiệu-Thái để tay vào huyệt Nội-quan chị Thanh-Mai, hút ra một ít chất độc. Vậy bây giờ ta thử làm lại. Tuy không hút chất độc khỏi tạng phủ, chỉ cần hút khỏi kinh mạch, biết đâu chị Thanh-Mai không tỉnh dậy, hoặc bệnh nhẹ đi, chờ Hồng-sơn đại phu trị cho.

Đỗ Lệ-Thanh nói với Thiệu-Thái:

– Thế tử thử làm xem, biết đâu chúng ta chẳng gặp may.

Thiệu-Thái ngồi xuống, chàng nhắm mắt vận khí, rồi áp bàn tay vào bàn tay Thanh-Mai. Chàng dùng tâm pháp Đỗ Lệ-Thanh dạy, hút chất độc. Chàng cảm thấy bàn tay mình tê dại đi. Từ bàn tay Thanh-Mai có hai luồng nội lực cực kỳ hùng mạnh kháng cự lại sức hút của chàng. Chàng biết đó là độc chất cùng nội lực Thanh-Mai thay nhau chống với Thiên-công, cùng Chu-sa độc chưởng. Ước khoảng ăn xong bữa cơm, trong người Thanh-Mai thêm luồng nội lực thứ ba chống lại với Thiên-công của chàng, rồi chàng cảm thấy hai bàn tay đau, rất vô cùng. Chịu không nổi chàng bật lên tiếng kêu:

– Ái chà.

Rồi dut tay lại. Lê-Thanh hỏi:

– Cái gì vậy?

– Lúc đầu tôi thấy có hai luồng nội lực chống trả, lát sau thành ba. Độc chất không chịu cho tôi hóa giải, mà truyền vào tay tôi..

Hai bàn tay Thiệu-Thái sưng vù. Lê-Thanh nói:

– Thế tử mau tọa công, rồi vận khí ra chống trả.

Thiệu-Thái áp dụng tâm pháp Đỗ Lệ-Thanh dậy, chàng vận khí tự hóa giải chất độc, cảm giác đau nhức như bị thiêu đốt từ từ biến mất. Nhưng hai bàn tay chàng vẫn sưng vù.

Đỗ Lệ-Thanh nhìn tay Thiệu-Thái, lắc đầu::

- Thể tử thủ vận khí phát chưởng thử xem, chưởng có ra không?

Thiệu-Thái ra sân, chàng vận khí phát một Chu-sa chưởng, nhưng chưởng không ra. Trần-Kiệt bảo:

- Thể tử vận khí vào đơn điền, rồi đưa lên thượng tiêu, phát chưởng.

Thiệu-Thái làm theo, quả nhiên chưởng phát ra cực kỳ mãnh liệt, bùng một tiếng, sân bằng đất khô cứng như vậy, mà sụt xuống thành một cái hố sâu đến một gang tay. Trong chưởng có mùi thơm ngào ngạt của năm thứ hoa. Hai bàn tay Thiệu-Thái bớt sưng liền.

Bảo-Hòa hỏi Trần Kiệt:

- Như thế nghĩa là gì?

Trần Kiệt giải thích:

- Chân khí của Thiệu-Thái do Thiền-công tạo thành. Khi y luyện Chu-sa độc chưởng, giữa độc chất với Thiền-công không hợp với nhau được. Y dùng tâm pháp của Hồng-thiết giáo vận Thiền-công, nên Thiền-công không phát ra. Tuy vậy y cũng hoá giải được độc chất trong người Thanh-Mai. Tại đơn điền Thanh-Mai có ba thứ nội túc. Một là nội túc phái Đông-a, hai là nội túc của Tiêu-sơn do Huệ-Sinh truyền dạy. Ba là nội túc của Đoàn Huy. Ba thứ luân phiên chống trả. Thiền-công chỉ hoá giải được nội túc Đông-a, Tiêu-sơn. Còn nội túc Đoàn Huy e vô hiệu. Vì vậy nội túc đó mới truyền chất độc vào người y.

Ông chỉ xuống hố sâu nói:

- Y áp dụng tâm pháp Hồng-thiết phát chưởng, chưởng không ra. Tôi dạy y phát chưởng Đông-a, chưởng ra, chất độc theo đó cũng thoát đi.

Bảo-Hòa mừng quá:

- Bây giờ tuy chưa tìm ra biện pháp trị tuyệt bệnh cho chị Thanh-Mai. Anh Thái tạm áp dụng biện pháp vừa rồi, hút bớt chất độc ra. Chất độc giảm, biết đâu không dần dần khỏi hẳn?

Đến đó có một thái giám phi ngựa tới. Y nhảy xuống đất kính cẩn hành lễ trước Khai Quốc Vương:

- Khải tấu vương gia, Hoàng-thượng ban chỉ thỉnh vương gia.

Khai Quốc Vương bái từ anh em Trần Kiệt. Vương vọt mình lên ngựa đi liền. Đến điện Càn-nghuyên, vương xuống ngựa, vào trong. Thuận Thiên hoàng đế, cùng các thân vương, thượng thư đang ngồi chờ. Thuận Thiên hoàng đế hỏi:

- Bệnh tình Trần tiểu thư ra sao?

Khai Quốc Vương lắc đầu:

- E khó qua khỏi. Đại hiệp Trần Kiệt, Phạm Hào muốn đem về Thiên-trường để Thiên-trường ngũ kiệt dùng thần công đẩy chất độc ra.

Chỗ triều đình đông người, vương không muốn tường thuật cuộc mò mẫm chữa bệnh của Thiệu-Thái.

Thuận Thiên hoàng đế bảo Khai Quốc Vương:

- Vương nhi! Ta cho thiết triều bất thường, vì Bình-Nam vương triều Tống vừa tới kinh thành. Vậy vương nhi hãy trấn thuật tất cả những biến cố vừa qua tại Cửu-chân cho triều đình nắm vững tình hình.

Khai Quốc Vương tóm lược mọi biến cố, nhưng vương dấu không thuật vụ anh em Đàm Toái-Trạng làm gian tế cho giặc, cũng như Nguyên-Hạnh là người của Khu-mật viện nhà Tống gửi sang Đại Việt trường kỳ mai phục. Vương chỉ thuật tới chỗ phái Đông-a nhận lễ, rồi từ chối đề nghị của sứ đoàn nhà Tống. Vương lờ vụ Dực Thánh Vương theo Tống.

Thuận Thiên hoàng đế nói với triều thần:

- Từ trước đến nay, phái Đông-a vẫn không trợ giúp triều đình. Từ lẽ đó, người ta phao vu phái này kinh chống trảm. Sự thực nay đã rõ trắng đen. Phái Đông-a chỉ không hợp tác với trảm, do một vài hiểu lầm. Nhưng phái này vẫn một lòng với xã tắc, đó là điều trảm mong muốn rồi. Dù trảm làm vua, hay ai làm vua cũng được, miễn mọi con dân Đại Việt đều nhất tâm giữ nước cung đú.

Vua bà Bắc Biên hỏi:

- Như vậy trong nước Việt mình hiện có băng này vẫn để phải đối phó. Một, bọn sứ đoàn Tống đang đi mua chuộc, đe dọa võ lâm. Hai, Lê Long-Mang với thế lực vô cùng to lớn của phái Sài-sơn, định nổi dậy bên trong. Ba, bọn Chiêm-thành phía Nam, mưu đánh chiếm vùng Nam-biên. Bốn, Lão-quá đang chuẩn bị đánh vào phía Tây. Năm, bọn họ Nùng muôn nổi dậy ở Bắc Biên. Chúng ta phải đối phó cách nào?

Vũ Đức Vương nói:

- Tất cả năm vẫn đều do bọn Tống gây ra. Con dun đạp lăm cái đầu cũng phải quắn. Khi Lê Hoàn mới cầm vận nước, võ lâm không thuận, triều đình thiếu người tài, mà Lê còn dám cầm gươm đánh Tống. Nay chúng ta có triều đình mạnh, nhân tài đông, lương thực dư thừa. Tốt hơn hết chúng ta trước diệt bọn sứ đoàn. Sau đó bắt thần tung quân diệt Chiêm, Lào. Nội bộ, làm cỏ lực lượng Lê Long-Mang. Bấy giờ Tống kinh hoàng, không dám dòm ngó đất nước mình nữa.

Phò mã Đào Cam-Mộc xua tay, tỏ ý không thuận:

- Giết sứ đoàn, bắt cứ ai cũng có thể làm. Từ tiền cổ đến nay, trong bang giao sử Việt-Hoa, chưa bao giờ xảy ra truyện này cả. Hiện nhà Tống được cai trị bởi những Nho thần, chè sợi tóc làm tư. Miệng luôn nói nhân, nghĩa. Người chủ trương gây chiến e không quá hai, trong một trăm. Triều đình do đó thiếu quyết tâm Nam chinh. Nếu bây giờ ta giết chết sứ đoàn của họ. Máu tự ái nổi lên. Trăm người như một, họ có cớ dốc binh nghiêng nước đánh ta. Ta không chống nổi.

Ông ngưng một lúc, tiếp:

- Vả lại, chúng ta có hàng nghìn phương thức đối phó với Tống. Cần tìm phương thức nào đỡ tổn thương nhất vẫn hơn. Về việc Chiêm với Lào, thần nhi ở gần biên cương mấy năm qua, thần nhi biết rất rõ. Dân chúng Chiêm, Lào đều sợ người Hoa, không ưa Tống. Họ vẫn nghĩ họ là người Việt. Biên cương phân ra Việt, Lào, Chiêm chẳng qua như phân giới huyện mà thôi. Quốc vương hai nước đó đều hướng về triều đình. Bọn Triệu Thành

sang, dụ dỗ, đe dọa, nhưng vô ích. Dường như chúng thay đổi kẽ sách, bằng cách xui quẫn thần giết chúa, sẽ được chúng phong chức tước. Sau đó chúng sai bọn gian thần đem quân đánh phía sau ta. Điều này Khai Quốc Vương hẳn biết rõ hơn.

Thuận Thiên hoàng đế hỏi Dực Thánh Vương:

– Hoàng đệ, sứ đoàn tới Thăng-long vào lúc nào?

Dực Thánh Vương tâu:

– Thần được hoàng-huynh ban chỉ tiếp đón sứ đoàn, nên sáng hôm qua đã ra cửa Tường-phù đón tiếp. Sứ đoàn từ Chiêm-thành về bằng đường thủy. Thần mời sứ đoàn vào ngụ ở cung Nghênh-xuân. Thần cử thái giám, thị nữ, cùng mã phu hầu hạ cực kỳ chu đáo. Thần mời chánh sứ sáng mai sẽ vào triều kiến hoàng huynh ở điện Cao-Minh. Nhưng chánh sứ Bình-nam vương nói rằng, chức tước của vương cao hơn Nam-bình vương, nên y đòi hoàng huynh phải thân ra đón.

Thuận Thiên hoàng đế gật đầu:

– Dù sao, trẫm nhận sắc phong của triều Tống, mong họ để cho nước mìne yên. Triều Tống phong cho trẫm làm Nam-bình vương của quận Giao-chỉ. Chức tước này nhỏ hơn chức Phụ quốc thái úy của Triệu Thành nhiều. Lại nữa, dù chánh sứ không phải là Thành, là Vương Duy-Chính chẳng nữa, khi mang sứ mệnh của vua Tống, trẫm vẫn phải thân ra đón tiếp.

Dực Thánh Vương tiếp:

– Bình-nam vương nói rằng: Hoàng huynh lạm xưng để hiệu Thuận Thiên, quốc hiệu Đại Việt, như vậy nghịch thiên triều. Ý Bình-nam vương muốn hoàng huynh phải triệt bỏ cả hai.

Thuận Thiên hoàng đế hỏi:

– Các khanh nghĩ sao?

Phò mã Đào Cam-Mộc đứng dậy nói:

– Kể từ khi vua Đinh thống nhất sơn hà, lấy quốc hiệu Đại-cồ Việt, thành lập triều đình riêng một góc trời. Họ Lê kế tục, người Tống mượn cớ đó đem quân sang đánh. Họ Lê được sĩ dân thiêu hạ cùng đứng lên giúp sức, diệt bọn Hầu Nhân-Bảo, Lưu Trừng. Do đó người Tống để cho được yên. Bấy giờ họ lại kiếm cớ khác. Họ thấy bản triều được lòng dân. Họ chưa dám đánh. Họ cần làm một cái gì, để cho bản triều mất hậu thuẫn của dân chúng. Sau đó họ mới đem quân sang. Bằng nay triều đình bỏ quốc hiệu Đại Việt, chắc chắn sĩ dân thiêu hạ sẽ khinh khiếp, đem so sánh với họ Lê. Bấy giờ Lê Long-Mang khởi binh, lấy cớ triều đình hèn yếu. Sĩ dân Đại Việt chia hai đánh nhau. Dù bên nào thắng chặng nữa, tinh lực kiệt quệ. Bấy giờ Tống mang quân sang đánh. Ta lại bị mất nước.

Ông ngừng một lúc, tiếp:

– Cho nên, dù bọn Triệu Thành đòi hỏi triều đình bỏ quốc hiệu, niên hiệu, chúng ta nhất định không lùi. Lùi tức là mắc mưu chúng.

Khai Thiên Vương hỏi:

– Vậy chúng ta phải làm thế nào?

Khai Quốc Vương cười nhạt, tâu:

- Việc này không còn thu gọn trong họ Lý nhà ta nữa, mà của võ lâm Đại Việt. Cũng không phải của võ lâm Đại Việt mà của toàn thể người Việt. Thần nhi nghĩ chẳng còn bao lâu nữa tới rằm tháng tám, đúng ngày giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Anh hùng thiên hạ đều tụ tập về Thăng-long. Chúng ta hãy đem việc này cáo với các đại tôn sư. Các đại tôn sư sẽ đối phó với bọn Tống.

Dực Thánh Vương nhăn mặt:

- Các đại tôn sư võ lâm tụ hội về Thăng-long kỳ này lành ít, dữ nhiều cho họ Lý nhà mình. Giả như họ đồng quyết định trả ngôi vua về cho họ Lê, bấy giờ chúng ta sẽ ra sao? Khi ngôi vua về họ Lê. Lê Long-Mang, đương nhiên họ phải giết tuyệt giòng họ Lý để phòng hậu hoạn. Thần nghĩ, mình nên phục mầy đạo quân, trong lúc họ họp. Nếu họ để cho họ Lý tồn tại, ta im lặng. Nhược bằng họ muốn hại họ Lý, ta tung quân vào, bắt tất cả, đem giết đi là hơn cả.

Khai Quốc Vương lắc đầu:

- Không thể, và không nên làm như vậy. Một là các đại tôn sư bị chúng ta giết chết, nhưng đệ tử, môn phái của họ còn. Tất cả họ sẽ đứng lên làm phản, chống triều đình. Bấy giờ bọn Tống kéo sang, ta chống sao nổi? Trước hết chúng ta làm cách nào duy trì được đoàn kết dân tộc thì tốt nhất. Bằng không, trong hai cái trọng đại gồm ngôi vua họ Lý và Đại Việt, chúng ta cần phải hy sinh một. Ta hy sinh họ Lý.

Dực Thánh Vương gắt:

- Ý người muốn để hoàng thượng cùng chúng ta đưa cổ cho Lê Long-Mang chặt đầu hay sao? Người hiện cầm quyền nghiêng nước, mà người không có kế hoạch gì chu toàn đã là điều không xứng đáng. Bây giờ nguy cơ đến trong sớm tối, người buông lỏng à?

Khai Quốc Vương nghĩ thăm:

- Ông chủ này âm mưu đi đêm với bọn Tống, mưu chiếm ngai vàng. Ông ta biết rằng khi ông ta ló đầu tạo phản, võ lâm không tha thứ cho ông. Vì vậy ông muốn diệt võ lâm trước, rồi khi ông tạo phản thì không sợ gì nữa. Ta sợ khi ông lên ngôi vua rồi, ăn bồ quốc hiệu, niêm hiệu, thần phục bọn Tống. Không chừng khi Tống mang quân đến biên giới, ông ta đã đầu hàng rồi cũng nên.

Vương đưa mắt cho Thuận Thiên hoàng đế, rồi nói với Dực Thánh Vương:

- Thúc phụ đừng lo, thần nhi khắc có biện pháp đối phó.

Dực Thánh Vương hỏi dồn:

- Biện pháp gì? Biện pháp tự tử ư?

- Thúc phụ! Thúc phụ hãy để yên cho thần nhi giải quyết. Ở đây tai vách, mạch rừng. Kế hoạch không thể đem bàn được. Biết đâu không có gian tế Tống trong triều? Ngay trong nhà ta nào chắc không có bọn gian tế Tống?

Dực Thánh Vương nghe nói chột dạ, đành im lặng.

Thuận Thiên hoàng đế đứng dậy:

- Bãi triều. Ai về phủ ấy. Tất cả phải đề phòng. Vì sứ đoàn sang chuyến này toàn cao đại cao thủ võ lâm. Riêng Khai Quốc Vương hộ giá trẫm thăm bệnh tình Trần cô nương. Trẫm quyết định nếu cần hy sinh họ Lý, chúng ta hy sinh, để Đại Việt còn.

Ngài lên xe, Khai Quốc Vương cõi ngựa theo hầu bên cạnh, hướng về phủ đệ. Vương tâu:

– Tâu phụ hoàng, tại phủ đệ của thần nhi, hiện có hai vị khách, thần nhi e phụ hoàng trông thấy ắt nổi lôi đình.

– Ai thế?

– Tâu phụ hoàng đó là hai trong Thiên-trường ngũ kiệt.

Thuận Thiên hoàng đế mỉm cười:

– Con quên mất ta xuất thân đệ tử của bồ tát Vạn-Hạnh ư? Cái gì hôm nay có, ngày mai thành không. Lẽ vô thường trong đạo Phật con quên sao? Một năm trước đây, khi thần nhi chưa về nghiệp chính, ta bị các quan coi Khu-mật viện tâu hằng ngày về phái Đông-a. Nào là phản nghịch, nào kiêu căng, nào chống đối quan địa phương. Vì vậy cho nên ta mới không ưa phái Đông-a. Nay chỉ nguyên thấy tư thái Thanh-Mai, ta cũng hiểu được phần nào nội bộ phái này rồi.

Ngài ngừng một lúc, tiếp:

– Ta sẽ dùng lễ võ lâm tiếp hai vị ấy.

Xe sắp đến cổng phủ, viên võ quan theo hầu hô lớn:

– Đệ tử phái Tiêu-sơn tên Lý Công-Uẩn, xin được tiếp kiến nhị vị đại hiệp phái Đông-a.

Hai anh em Phạm Hào, Trần Kiệt từ trong chạy ra, hành lễ theo qui cách võ lâm, hai tay chắp vào nhau:

– Phạm Hào, Trần Kiệt xin tham kiến Lý đại hiệp phái Tiêu-sơn.

Thuận Thiên hoàng đế xuống xe, nắm tay Trần Kiệt:

– Hà, không ngờ hôm nay tại hạ được diện kiến cái túi khôn của Đại Việt. Trần ngũ gia, thế nào bệnh tình cháu Thanh-Mai ra sao?

Trần Kiệt lắc đầu:

– E khó qua khỏi. Tuy nhiên bệnh tình có chiều thuyên giảm. Thiệu-Thái hút chất độc trong người cháu Mai ra, cũng có kết quả.

Khai Quốc Vương thỉnh Thuận Thiên hoàng đế ngồi vào chủ vị tiếp khách. Còn vương ngồi dưới Phạm Hào, Trần Kiệt.

Thuận Thiên hoàng đế nói:

– Trước khi cháu Thanh-Mai bị nạn, cứ như lời cháu nói với Đoàn Huy, cháu có thể trị được bệnh cho y. Cháu là đệ tử của Hồng-Sơn đại phu, mà cháu biết trị, đại phu hẳn trị bệnh cho cháu được. Hai vị khẩn đưa cháu tới Vạn-thảo sơn trang cầu với đại phu, hy vọng cháu thoát nạn.

Phạm Hào gật đầu:

– Thế thì không đáng lo ngại. Chỉ còn mấy hôm nữa, đến ngày giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ, Hồng-Sơn đại phu ắt về Thăng-long. Bấy giờ chúng ta cầu người ra tay. Vả Hồng-Sơn đại phu tính tình có chỗ kỳ cục, nhưng người thương yêu đệ tử như thương yêu con trong nhà. Thanh-Mai có hy vọng sống.

Trần Kiệt nhìn sắc diện Thuận Thiên hoàng đế, ông hỏi:

- Lý đại hiệp, tại hạ hỏi một câu hơi đường đột. Đại hiệp hiện làm vua, ngồi trên ngai vàng ban phúc, giáng họa cho trăm họ. Tại sao Lý huynh lại tỏ vẻ đăm chiêu lo lắng thế kia?

Thuận Thiên hoàng đế mỉm cười:

- Trần ngũ hiệp tưởng tại hạ cũng giống như vua Lê ngoa triều hắn? Tại hạ sinh vào gia đình nghèo khó, được nghĩa phụ nuôi dưỡng trong chùa Tiêu-sơn, lại được ân sư truyền nghiệp. Khi vua Lê Ngọa-triều băng, sứ phụ truyền cho tại hạ giữ lấy quyền quốc thể, đem đạo lý đức Thê-tôn cai trị đất nước, sao cho dân chúng được ấm no. Từ ngày ấy đến giờ, đêm quên ngủ, ngày quên ăn, tại hạ đem lại cho dân chúng một đời sống thanh nhàn. Tuy vậy, tại hạ cũng không giám quên lề lối võ lâm.

Lý Long tiếp lời phụ hoàng:

- Tâu phụ hoàng, hôm trước Trần ngũ gia đã ghé thăm thần nhi, ban cho nhiều lời dạy dỗ thực quý báu hơn vàng.

Rồi vương thuật lại buổi hội ngộ đầu tiên giữa vương với anh em Trần Kiệt, hôm họ tới Thăng-long. Thuận Thiên hoàng đế chỉ Lý Long:

- Đây, đứa con thứ nhì của tại hạ. Trong chuyến đi Cửu-chân, nó đã kết huynh muội với Thanh-Mai, Tự-Mai. Mong hai vị coi nó như Thanh-Mai, mà dạy dỗ cho những điều hay.

Phạm Hào vốn ít nói, bây giờ ông mới lên tiếng:

- Phàm đã là anh hùng, phải lấy lòng đai nhau. Có gì khó khăn, thõ lộ cho nhau cùng nghe. Cách đây ít lâu, sứ đoàn nhà Tống đến Thiên-trường gặp anh em tại hạ. Họ đưa ý kiến rằng vua Tống định cử binh sang hỏi tội họ Lý về việc cướp ngôi nhà Lê. Nhưng Bình-Nam vương Triệu Thành can gián không nên động binh. Y xin đi sứ, tìm con cháu nhà Lê, rồi bắt Lý huynh thoái vị, trả lại ngôi cho con cháu di thần. Triều Tống muốn tỏ ra họ Thiên-tử, muốn hưng diệt, kế tuyệt. Họ tìm được Hồng-Sơn đại phu, chính là Lê Long-Mang, con của Lê Hoàn. Họ yêu cầu anh em tại hạ, trước đây thuộc chỗ cố tri Long-Mang. Rồi sư phụ tại hạ với Lê Hoàn có tình giao hảo... anh em tại hạ đứng lên giúp Long-Mang đòi lại ngôi vua. Đại sư huynh chúng tôi cho người điều tra, quả đúng Hồng-sơn đại phu tức Lê Long mang. Người phát thư mời Đại Việt ngũ long, cùng các đại tôn sư võ phái về Thăng-long họp, nhân ngày giỗ Bắc-bình vương để bàn việc này.

Thuận Thiên hoàng đế thản nhiên mỉm cười:

- Ý Triệu Thành muốn nói rằng: Nếu Đại Việt ngũ long ép tại hạ thoái vị. Tống để Đại Việt yên. Còn như tại hạ tại vị, Tống mang quân sang đánh. Có phải thế không?

Trần Kiệt gật đầu:

- Đúng. Hôm trước Triệu Thành tới tệ trang trình bầy như vậy. Y yêu cầu phải Đông-a đứng ra chủ trì công đạo vụ này. Đại huynh tôi chưa quyết định gì cả. Người đích thân đi Vạn-thảo sơn trang điều tra xem có đúng Hồng-Sơn đại phu là Lê Long-Mang không? Người sai anh em tôi đi Tản-viên hỏi ý kiến chưởng môn Đặng Đại-Khê. Sau đó mới có quyết định.

Khai Quốc Vương hỏi:

- Thẽ Đặng chưởng môn quyết định sao?
- Đặng im lặng. Đặng bảo sau khi hội ý với các vị tôn trưởng trong phái, rồi sẽ phát biểu ý kiến vào ngày giỗ Bắc-bình vương.

Phạm Hào tiếp:

- Trong khi chúng tôi ở Tân-viên, bọn Triệu Thành dùng lễ vật tới thăm. Song tôi không rõ sứ đoàn đã nói gì, và phái Tân-viên phản ứng ra sao.

Có tiếng nói đâu đó vọng lại:

- Phái Tân-viên nhận lễ, hứa sẽ trả lời sau một tháng.

Khai Quốc Vương đứng dậy:

- Nùng đạo trưởng.

Vương ra ngoài, đã thấy Nùng-sơn tử cùng với sư phụ Huệ-Sinh vào trong phủ. Hai bên hành lễ với nhau. Huệ-Sinh nhìn Thuận Thiên hoàng đế, rồi cười:

- Sư đệ, có truyện chi mà sắc mặt đăm chiêu thế kia? Sư đệ quên mất rằng sư phụ từng dậy Chúng ta sinh ra vốn trần truồng. Dù thế nào chăng nữa, ta chết trần truồng là cùng chứ gì?.

Thuận Thiên hoàng đế chắp tay:

- Đạo hạnh tiểu đệ thua nhị sư huynh xa. Đa tạ sư huynh nhắc nhở.

Nùng-Sơn tử hỏi Trần Kiệt:

- Hai vị đã gặp đại sư huynh của chúng tôi rồi phải không? Đại sư huynh chúng tôi có cái tật, bất cứ truyện gì cũng thẳng thắn giải quyết. Cho nên việc quý vị thỉnh ý kiến, người không trả lời ngay. Bọn Tống đem lễ vật tới, người cũng tiếp theo lễ võ lâm, rồi hứa lơ mơ. Mãi hôm qua người mới họp chúng tôi, bàn về việc Tống muốn Lý trả ngôi vua cho Lê. Chúng tôi đã quyết định xong. Ngày rằm này, sư huynh tôi sẽ phát biểu ý kiến. Sở dĩ tại hạ chưa thể công bố quyết định, vì trong bản phái đang có nhiều tranh chấp.

Trần Kiệt ngạc nhiên :

- Quý phái cũng có tranh chấp sao? Không lẽ lại Đỗ Xích-Thập?

Nùng-Sơn tử than:

- Đúng thế.

Trước đây Bảo-Hòa được Đặng Đại-Khê sủng ái cùng cực. Ông dạy cho nàng mười hai chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Nay nàng nghe ông đang có sự, thì quên cả địa vị nhỏ bé của mình trước ông ngoại, cậu hai. Nàng hỏi Nùng-Sơn tử:

- Nùng đạo trưởng. Sư bá Đại-Khê của cháu có truyện không vui sao? Đỗ Xích-Thập là ai vậy?

Nùng-Sơn tử thở dài:

- Truyện này xảy ra cách đây hơn ba mươi năm. Hồi ấy, sư phụ bần đạo lâm trọng bệnh, nghĩ khó qua khỏi. Người phân vân không biết chỉ định ai thay thế.

Bảo-Hòa lắc đầu:

- Khi sư phụ qua đời, đương nhiên đại đệ tử thay thế mới đúng đạo lý.

- Lẽ thông thường thì vậy. Nhưng bấy giờ đại sư huynh bần đạo tuổi mới hai mươi lăm, võ công không đủ lãnh đạo môn phái. Sư phụ bần đạo triệu tập các vị trưởng thượng, cùng để tử. Yêu cầu mọi người bầu người kế tục. Ai cũng tưởng sư thúc bần đạo tên Đỗ Xích-Thập võ công cao cường, đạo đức nức tiếng sẽ được trúng cử. Nào ngờ, vào giữa lúc sắp khai diễn cuộc bầu, thì người bị bệnh.

Bảo-Hòa ngạc nhiên:

- Bị bệnh thì bị bệnh, cũng vẫn làm chưởng môn được chứ?

- Quận chúa không biết đấy thôi. Người bị lèn cơn vì... Chu-sa Nhật-Hồ độc chưởng. Trong bản phái phanh ra vụ người âm thầm nhập Hồng-thiết giáo. Hơn nữa người giữ chức trưởng lão trong hội đồng giáo vụ Trung-ương. Lập tức người bị đuổi ra khỏi bản phái. Sư huynh bần đạo được cử làm chưởng môn.

Mỹ-Linh tỏ vẻ hiểu biết:

- Bây giờ sắp đến ngày giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Trong ngày giỗ, các đại tôn sư sẽ quyết định về việc ủng Lê, ủng Lý. Đỗ tiền bối xuất hiện đòi làm tôn sư. Có phải thế không?

- Đúng vậy. Cho nên đại sư huynh bần đạo chưa dám công bố quyết định vì lý do ấy. Trong ngày giỗ, thế nào Đỗ sư thúc cũng xuất hiện, gây rối chứ người không chịu để yên đâu.

Huệ-Sinh chỉ vào phòng Thanh-Mai:

- Bần tăng nghe Thanh-Mai bị trúng độc, vội trở về xem có làm gì được không?

Ông vào phòng, cầm mạch Thanh-Mai, rồi hỏi Tự-Mai:

- Trước đây sư thái Tịnh-Huyền đã dạy cho Thanh-Mai với cháu những kinh gì?

Tự-Mai kính cẩn:

- Sư phụ giảng cho chúng cháu bộ kinh Lăng-già, Kim-cương, Tượng-đầu tinh xá, và Bát-nhã.

Mỹ-Linh thấy sư phụ trở về, lòng nàng đang nặng trĩu lo bệnh tình Thanh-Mai, tự nhiên nhẹ hẳn đi. Nàng trình bầy tất cả mọi biến chuyển từ khi Thanh-Mai trị bệnh cho Đoàn Huy, y luận của Đỗ Lệ-Thanh, Trần Kiệt, cho đến việc Thiệu-Thái hút chất độc.

Huệ-Sinh không nói gì. Ông mở bọc, lấy ra cuốn trực băng lụa, đem treo lên tường. Đó là bức hình vẽ Phật Thích-Ca ngồi dưới gốc bồ đề. ông bảo Thiệu-Thái:

- Thí chủ hãy ngồi Kiết-già, quay mặt vào bức tranh này. Hai tay nắm lấy tay Thanh-Mai. Ngón tay chỏ để vào huyệt Nội-quan nàng. Nếu thấy có triệu chứng gì lạ như đau, nóng cũng đừng buông ra.

Thiệu-Thái vâng lời, làm theo. Huệ-Sinh nói với mọi người:

- Sư thúc Sùng-Phạm chỉ tìm người có đức để ban một trăm năm công lực. Vì vậy người truyền cho Thiệu-Thái. Thiệu-Thái chưa qui y, cũng chưa tập Thiền. Về kinh điển có lẽ chỉ biết câu Nam-mô A-di-đà Phật. Thành ra y giống như đứa trẻ có một kho tàng, mà không biết sử dụng. Bây giờ bần tăng thử dạy y cách vận Thiền-công, may ra y có thể cứu được Thanh-Mai.

Luật lệ võ lâm hồi đó, khi sư phụ, hoặc người trưởng thượng dạy võ công cho đệ tử, nếu người ngoài tò mò vào, coi như là một hành vi không tha thứ. Vì vậy mọi người rời khỏi phòng Thanh-Mai.

Huệ-Sinh bảo Mỹ-Linh:

– Con ngồi canh ngoài cửa phòng, bất cứ trường hợp nào cũng không được cho ai vào, bằng không tính mệnh Thiệu-Thái, Thanh-Mai với sư phụ e khó toàn.

Ông đóng cửa lại, nói với Thiệu-Thái:

– Bần tăng dạy thí chủ cách vận Thiền-công. Thiền-công nhà Phật đặt trên căn bản kinh Kim-cương, Lăng-già và Bát-nhã. Ba kinh tuy khác nhau, nhưng cùng thu về một mối là đi đến chỗ nhập đạo tức Vô thượng chính đẳng chính giác. Trong ba kinh, bần tăng giảng cho thí chủ kinh Bát-nhã trước.

Thiệu-Thái đã nghe Mỹ-Linh đọc kinh Bát-nhã nhiều lần, riết rồi thuộc lòng. Chàng nói:

– Bạch đại sư, suốt mấy tháng nay, sáng, chiều đệ tử đều nghe Mỹ-Linh đọc kinh. Sau khi dứt kinh, đọc một lần kinh Bát-nhã. Vì vậy đệ tử thuộc lòng.

– Thế thí chủ có hiểu ý nghĩa kinh này ra sao không?

– Đệ tử không hiểu, chỉ đọc như con vẹt học nói mà thôi.

– Bát-nhã không phải tiếng Hán-Việt, mà do tiếng Phạn phiên âm ra. Bát nhã là cái tâm trí thoát ra ngoài cái tham, sân, si, dứt các mối lầm, tự mình thông đạt, soi sáng.

Thiệu-Thái có trong người Thiền-công của bồ-tát Sùng-Phạm, vì vậy chàng nghe Huệ-Sinh nói, hiểu liền. Huệ-Sinh tiếp:

– Ba-la-mật có nghĩa vượt qua bờ bên kia, tới Niết-bàn, và giúp đưa người ta cùng tới. Ấy là nền tảng đại đức, đại hạnh, cao nhất của trí tuệ, quyết tối bờ giác, tức thành Phật và độ người đắc quả như mình. Có sáu đại đức, đại hạnh, gọi mang tên Lục-độ.

Trí nhớ của Thiệu-Thái trở lại với hôm ở trong Hồng-hương cốc, bồ tát Sùng-Phạm bảo chàng phải dùng Thiền-công của ngài để đi vào Lục-độ, đó là: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, Thiền-định, Trí huệ. Chàng chỉ hiểu lờ mờ. Hôm nay Huệ-Sinh giảng, chàng mới thực sự hiểu rõ, nó nằm trong yếu chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Huệ-Sinh tiếp:

– Kinh Bát-nhã Ba-la mật-đa tâm kinh giảng về đại hạnh Bát-nhã. Cho nên phàm sau khi tụng xong bộ kinh, cần tụng một lần kinh Bát-nhã, coi như thoát ra vòng khổ hải. Con thử đọc kinh Bát-nhã lên cho ta nghe xem nào.

Thiệu-Thái đọc:

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba la mật đa thời, chiểu kiến Ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

– Mấy câu này nghĩa là gì?

– Hôm trước Mỹ-Linh giảng: Ngài Bồ-tát Quán-tự-tại, khi tu hành pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã tinh thâm, soi kính thấy năm uẩn đều không, độ thoát tất cả sự khổ ách. Nhưng đệ tử không biết Ngũ uẩn là gì. Tại sao khi năm uẩn đều không, mà giải thoát được hết khổ ách?

- Đúng thế. Ngũ-uẩn gồm năm thứ, tích tụ, hoà hợp thành thân và tâm con người. Ngũ-uẩn nó che mắt chân lý, khiến chúng sinh cứ đi vào luân hồi, không thoát ra được.

Trong khi Thiệu-Thái trả lời Huệ-Sinh, chàng cảm thấy nội tức Thanh-Mai với nội lực chàng tranh đấu không ngừng. Độc chất từ người nàng tràn sang người Thiệu-Thái, chàng dùng tâm pháp của Đỗ Lệ-Thanh hoá giải đi.

Chàng tỉnh ngộ:

- Ngũ uẩn tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức như đoạn dưới của kinh nói. Trong thế gian có bao nhiêu người ăn có bấy nhiêu Ngũ-uẩn, không cái nào giống cái nào cả. Như đệ tử, bị chính cái Ngũ-uẩn của mình giam mình.

- Đúng thế. Con giác ngộ mau thực. Sắc là vật có hình. Nếu bỏ được hình, sắc, có phải thoát ra được cái ngục tù thứ nhất rồi không?

Thiệu-Thái buông lỏng, nhắm mắt lại, như quên mọi vật xung quanh. Tự nhiên chàng cảm thấy người như đi trên mây, như trong giấc mơ. Chàng nghe tiếng Huệ-Sinh giảng:

- Còn thọ. Thọ là khi cái thân mình đối cảnh, thấy vui, sướng, buồn khổ. Đấy cái ách thứ hai buộc mình như thế đấy.

Cái ách thứ ba tên tưởng. Khi đối cảnh, nhận ra sự đen, trắng, nhỏ, to, dài, ngắn. Đấy hình cái ách thứ ba trói buộc mình.

Ách thứ tư tên hành. Khi đối cảnh, đem lòng ham muốn, buồn vui, giận hờn.

Cuối cùng là thức. Đối cảnh hiểu biết, phân biệt mọi sự... Người tu Thiền phải bỏ ra ngoài năm thứ đó.

Thiệu-Thái chợt nhớ lại:

- Thanh-Mai thấy Đoàn Huy, nàng muốn trị bệnh cho y, chinh phục y, hầu đưa đến Đại Việt, Đại-lý cùng khởi binh đánh Tống đòi lại đất tổ. Rõ ràng đủ cả Ngũ-uẩn. Nếu như bỏ ra Ngũ-uẩn, con người lên tiên rồi còn gì nữa?

Chàng buông lỏng ý nghĩ, người như chết đi trong chốc lát. Chợt chàng thấy hai tay rung động thực mạnh, rồi nội lực Thanh-Mai như tuôn vào người chàng. Phản ứng tự động chàng hóa giải nội lực đó đi. Nhưng ngón tay chàng đau đớn không thể tưởng tượng được. Nhớ lời Huệ-Sinh, chàng chịu đau, không dùt tay lại. Chàng áp dụng kinh Bát-nhã Ba-la-mật, bỏ ra ngoài cái đau đớn, khiến người chàng như nhập vào giấc ngủ thực sâu. Trong mơ mơ màng màng, chàng nghe có tiếng người nói bên tai.

Cứ như vậy, không biết bao nhiêu lâu, chàng thấy đau nhói ở môi trên và đầu ngón tay trái. Chàng giật mình thức dậy, thấy người cầm kim đâm mình là một trung niên nam tử khoảng năm mươi, khuôn mặt cực kỳ uy vũ. Trung niên này mỉm cười, hàm răng trắng đều như hạt bắp. Khi ông cười hai con mắt có đuôi, trông thực dịu dàng. Ông nói:

- Tỉnh rồi. Con lợn tỉnh rồi.

Chàng mở mắt nhìn xung quanh, thấy mình đang nằm trên một cái giường tre. Giường đặt giữa, căn phòng bằng gỗ. Cửa sổ bằng phên tre đan. Trong phòng không có gì, ngoài cái bàn cũng bằng tre. Chàng biết trung niên nam tử dùng châm cứu trị bệnh cho mình. Trong đầu óc, chàng nhớ rằng đại sư Huệ-Sinh bảo chàng nắm lấy tay Thanh-Mai, rồi giảng kinh Bát-nhã cho. Sau đó chàng nhập tĩnh, rồi không biết gì nữa.

Thấy Mỹ-Linh đứng cạnh nước mắt đầm đìa, chàng hỏi:

– Mỹ-Linh. Tại sao lại khóc?

Mỹ-Linh gạt nước mắt:

– Anh mê man từ hôm qua đến giờ.

Thiệu-Thái vốn người chân thật, trung hậu, không biết khách sáo. Chàng chỉ trung niên nam tử:

– Có phải vị này đã cứu anh không?

Mỹ-Linh gật đầu:

– Vị này là người mà em thường nhắc nhở. Anh vẫn ước mong được gặp đó. Nay anh đã toại nguyện. Không những anh được gặp, mà còn được người cứu trị cho thoát chết.

– Là Hồng-sơn đại phu chăng?

Mỹ-Linh trả lời bằng cái gật đầu. Thiệu-Thái ngồi dậy, chỉnh đốn y phục, chàng chắp tay hướng Hồng-Sơn đại phu:

– Đệ tử Thân Thiệu-Thái kính cẩn ra mắt đại phu. Đa tạ đại phu cứu mạng.

Hồng-Sơn đại phu cười ha hả:

– Miễn lễ. Này, con lợn này, ta cứu người với điều kiện thì người khỏi tạ ơn ta.

Thiệu-Thái nhìn xung quanh. Chàng ngạc nhiên vô cùng. Vì lúc đại sư Huệ-Sinh dạy Thiền-công cho chàng, chàng đang ở phủ Khai Quốc Vương. Còn đây là đâu? Chàng chưa từng thấy qua.

Một thiếu niên tuổi khoảng mười bốn, mười lăm bước vào hỏi Mỹ-Linh:

– Thê nào? Ông ỉn của chị tỉnh rồi hả. Để em bảo chúng mang cái gì vào cho ông ăn.

Nói rồi nó cầm tay Thiệu-Thái bắt mạch:

– Mạch hết hồng đại rồi. Böyle giờ trì mà hoãn. Thốn vị nhảy mạnh, nhưng có tiếng đập cao, tiếng đập thấp. Thốn vị ứng với thượng tiêu, bao gồm tâm, phế. Tâm tàng thần, khi thần bất định thì các nhịp đập ở thốn vị không đều. Ông ỉn ơi, nghe nói dường như ông ỉn lọt mắt xanh chị Mỹ-Linh của tôi, hắn là người quân tử đạo cao lăm. Hà cớ ông ỉn lại giận người.

Từ hôm gặp Bố-đại hòa thượng, ngài gọi chàng là con lợn, rồi từ đó cái tên lợn lan tràn khắp nơi. Hồng-Sơn đại phu gọi chàng là lợn, dĩ nhiên chàng không dám nói gì. Còn thiếu niên vừa rồi, dường như thân quen với Mỹ-Linh, cũng gọi chàng bằng tiếng ỉn, chàng hơi bức mình. Không ngờ thiếu niên này bắt mạch mà biết cả trong nội tâm chàng.

Thiếu niên tiếp:

– Bộ vị quan của ông ỉn yếu quá, hắn ông ỉn đòi đây. Ông ỉn vừa qua hơn ngày mè man, giờ mới tỉnh, cho ông ỉn ăn một món đặc biệt, do mỗ làm, chứ không do đầu bếp. Nhưng mỗ giao hẹn trước. Khi mỗ sửa soạn, hễ ông ỉn nuốt nước bọt, phải công nhận cái tên ông ỉn hoặc lợn ỉn. Còn ngược lại ông ỉn không nuốt nước miếng mỗ tình nguyện lĩnh tên ông ỉn thay thế cho.

Mỹ-Linh nghe thiếu niên nói, nàng bật cười, khẽ cốc lên đầu nó:

– Lém vừa thôi!

Thiếu niên chạy ra ngoài. Thiệu-Thái hỏi:

– Mỹ-Linh, đây thuộc địa phương nào? Cái gì đã xảy ra? Thiếu niên vừa rồi là ai vậy?

Mỹ-Linh ngồi xuống cạnh chàng:

– Đây thuộc Cổ Loa. Chúng ta đang ở trong y viện Yên-lăng. Hôm trước sư phụ dạy anh vận Thiền-công để hút chất độc cho chị Thanh-Mai. Anh nhập tĩnh sâu quá, Thiền-công phát ra mạnh vô cùng. Đáng lẽ anh sẽ hút được chất độc trong người chị ấy ra. Nhưng trước khi nhập tĩnh, anh quán tưởng hút chất độc. Vì vậy chất độc trong người chị Thanh-Mai tràn vào người anh. Thiền-công trong người anh hoá giải hết nọc độc Thất-trùng. Còn Ngũ-hoa hương lại không hút được. Thế là anh với chị Thanh-Mai cùng mê man. Giữa lúc đó phu nhân Hồng-Sơn phu nhân tới. Người đem chị Thanh-Mai với anh tới đây cho đại phu trị bệnh cho.

Thiệu-Thái hỏi:

– Vừa rồi Hồng-Sơn đại phu bảo rằng anh không nên đạ tạ người. Vì người trị bệnh có điều kiện. Vậy điều kiện đó là điều kiện gì?

Mỹ-Linh nói:

– Từ trước đến giờ Hồng-Sơn đại phu trị bệnh cho thiên hạ có đến hàng triệu người. Ai xin tiên sinh cũng trị cho hết, không nhận tiền tạ. Nhưng có ba loại người ngoại lệ, muốn tiên sinh trị cho, phải chịu một điều kiện nào đó. Một, bệnh nhân phải mắc chứng nan y, không lương y nào trị được. Hai, tiên sinh không trị cho bệnh nhân gốc Tầu. Ba, bệnh nhân thuộc con cháu, hoặc quan chức của họ Lý.

Rồi nàng thuật lại những gì xảy ra khi nàng với Thanh-Mai, Bảo-Hòa tới Vạn-thảo sơn trang xin trị bệnh cho Thiệu-Thái nghe. Thiệu-Thái lắc đầu:

– Như vậy đại phu cõi chấp quá. Mạ mạ nói dí nhân thường kỳ quặc quả không sai.

– Còn thiếu niên vừa rồi là con trai của Hồng-sơn đại phu, tên Lê Văn. Hồi bọn em tới Vạn-thảo sơn trang, có kết bạn với chú ấy, nên chú ấy gọi em bằng chị. Tâm địa chú ấy thực lương thuần, dễ thương kỳ lạ.

Rồi nàng kể việc Lê Văn ăn cắp thuốc của bố cứu chị em nàng. Khi đấu võ với nàng, nó vờ thua, thuật lại một lượt.

Nghe Mỹ-Linh kể, tự nhiên Thiệu-Thái thấy yêu Lê Văn vô cùng.

Có tiếng Lê Văn nói vọng vào:

– Ôi, bà chị xinh đẹp đang kể xấu người ta đấy à.

Nó mang vào một mâm thức ăn, bầy ra bàn. Nó nói:

– Chị Mỹ-Linh, hôm nay em đãi chị ăn toàn cá, tôm, không có thịt lợn. Không lẽ em đãi ông ỉn, lại bắt ông ăn thịt bà ỉn sề?

Trên bàn có bốn món ăn: Cá kho, cá rán, cá nấu ám, và ốc nhồi luộc. Mỹ-Linh xới cơm ra bát. Nàng bảo Thiệu-Thái:

– Anh ngồi dậy ăn chứ!

Thiệu-Thái ngồi dậy, chàng cầm bát đưa định ăn, Lê Văn chụp lấy tay chàng:

– Khoan, ông ỉn uống thuốc đã.

Nó đặt bát thuốc nóng, khói lên nghi ngút trước mặt Thiệu-Thái:

- Ông ỉn uống đi.

Thiệu-Thái nghe Mỹ-Linh nói về Lê Văn, chàng hết buồn tiếng ông ỉn của nó, mà cảm thấy vui vui. Chàng uống hết bát thuốc, cầm đũa định gấp cá kho ăn trước. Lê Văn dùng đôi đũa của nó, cặp cứng đôi đũa của chàng:

- Khoan, khoan, ông ỉn có món ăn đặc biệt, ngon lắm, chờ tí nữa mẹ mỗ nấu cho. Còn bốn món này của chị em mỗ.

Thiệu-Thái đói muốn lè lưỡi ra, mà chàng phải ngồi nhìn Mỹ-Linh, Lê Văn ăn. Hai người vừa ăn, vừa nói truyện, dường như không biết đến con tý, con vị trong người chàng nó đang nhai, đang cắn ruột gan chàng. Chàng nuốt nước bọt ừng ực, mà hai người như không biết đến.

Hai người ăn xong bữa cơm, một thiếu phụ tuổi khoảng hai mươi, trang phục rất giản dị đến. Thiếu phụ quấn mớ tóc mây bằng một sợi lụa đỏ. Nàng mặc chiếc áo cánh lụa trắng, quần lụa đen. Bà không đeo nữ trang.

Trước kia khi chưa rời Bắc Biên, Thiệu-Thái tưởng trên đời chỉ có em gái mình là Bảo-Hoà xinh đẹp nhất. Sau chàng thấy sắc đẹp dịu dàng của Mỹ-Linh, sắc đẹp tươi hồng của Thanh-Mai. Bây giờ chàng lại thấy sắc đẹp huyền ảo, khi có khi không, như người trong mơ của thiếu phụ.

Mỹ-Linh thấy thiếu phụ, vội vàng đứng dậy:

- Tiểu nữ tham kiến phu nhân.

Thiệu-Thái giật mình, nghĩ thăm:

- Thì ra thiếu phụ đẹp này là phu nhân Hồng-sơn đại phu đây. Hôm trước đứng hầu ông bà ngoại. Hai ngài cật vẫn cậu hai về hai lần tuyển đệ nhất giai nhân cho cậu hai, mà cậu hai đều cho qui gia. Người thứ nhất thuộc đại tri kỷ của cậu tên Lâm Huệ-Phương. Cậu gặp Huệ-Phương, yêu ngay. Nhưng giữa lúc tình ý mặn nồng, cậu nghe Huệ-Phương có người tình, lập tức cậu tặng ngọc, ngà, vàng bạc cho nàng đi tìm ý trung nhân. Ý trung nhân của Huệ-Phương chính thị nhân vật lẫy lừng Hồng-Sơn đại phu. Huệ-Phương hẵn bà này đây.

Chàng nhìn Huệ-Phương một lần nữa, trong lòng nảy sinh sự khâm phục Khai Quốc Vương:

- Ông bà ngoại mình quả thực có con mắt tinh đời, tuyển người đẹp thế này cho cậu hai. Hồi ở Bắc Biên, mình nghe mẹ kể, cậu hai thuộc loại người trung hậu, tính tình khoáng đạt, lại có cái đức từ bi của nhà Phật. Nay mình mới thấy sự thực. Với một giai nhân thế kia, cậu hai gặp, say mê liền. Thế nhưng cậu biết ngừng lại, để cho nàng được toại nguyện với người yêu.

Thiếu phụ quàng tay qua cổ Mỹ-Linh, cử chỉ nhẹ nhàng, êm dịu như mẹ với con:

- Thế nào, công chúa. Thế tử tỉnh rồi à. Công chúa băng lòng chưa?

Hai người đứng bên nhau, gió thổi y phục bay nhẹ nhàng, như hai cây ngọc trước gió. Thiệu-Thái nảy ra ý so sánh Mỹ-Linh với Huệ-Phương. Đẹp thì ca hai cùng đẹp. Nhưng ở Huệ-Phương tàng chứa tất cả cái sắc sảo, tươi hồng như đoá hoa hải đường. Còn Mỹ-Linh lại dịu dàng, ôn nhu như vẻ đẹp của tượng Quán-Thế-Âm.

Lê Văn nắm tay thiếu phụ:

– Mẹ đến trễ tí nữa, con e con tỳ con vị sẽ cắn đứt ruột ông ỉn ra, thực tai vạ.

Thiệu-Thái biết chắc đây là phu nhân Hồng-Sơn đại phu. Chàng kính cẩn hành lễ:

– Tiểu bối xin tham kiến phu nhân.

Hồng-Sơn phu nhân mỉm cười:

– Thế tử chẳng nên đa lễ. Tôi đến để làm món ăn cho thế tử đây. Độc chất trong người thế tử đã trực ra hết. Duy trong tỳ, còn chút, không cách gì lấy ra được. Vì vậy tỳ hoạt động khó khăn. Trong phép trị, cần làm cho tỳ vị vận hoá thực mạnh, mới mong trực nổi. Cho nên tôi bầy ra bữa ăn của Mỹ-Linh, Lê-Văn, để thế tử ngồi nhìn, tỳ vị bị kích thích tối đa.

Bây giờ Thiệu-Thái mới hiểu tại sao Mỹ-Linh, Lê Văn cõi tình ngồi ăn, không nói truyện với chàng, thì ra tất cả nằm trong trị liệu. Chàng tự biết, thân thế Hồng-Sơn phu nhân cao quý biết bao. Dù là một thế tử, một công chúa, khó lòng Huệ-Phương thân làm món ăn cho như vậy. Đây chẳng qua những liên hệ với cậu hai mà chàng được hưởng. Bà vì tình cậu hai mà cưng chiều chàng.

Hồng-Sơn phu nhân mở cái đĩa đậm kín trước mặt Lê Văn ra. Bà chỉ cho Mỹ-Linh:

– Trong này có tất cả tám thứ, ta làm món ăn, tên Bát trân, ngũ vị Bát trân, ngũ vị là gì? Bát trân là tám thức. Một là gan lợn, hai là cá chép, ba là chim sẻ, bốn là thịt gà, năm là cua biển, sáu là mực, bảy là tôm, tám là lươn. Nếu không có thịt chim sẻ, có thể thay bằng thịt bồ câu hay bất cứ chim gì cũng được. Không có lươn, thay bằng ếch, bằng sò, bằng don, bằng hào.

Bà mở cái hộp gỗ ra. Trong hộp có năm ngăn. Bà chỉ vào hộp:

– Đây, năm thứ gia vị, gọi tức ngũ hương. Trong tám thứ trên, có thịt gà, cá chép, cua biển, mực, tôm, thuộc năm thứ có chất độc, ăn vào dễ sinh phong. Phải dùng năm thứ gia vị trị độc tố. Thịt gà dùng gừng, cá chép dùng tỏi, cua biển dùng chanh, mực dùng nghệ, tôm tiêu. Năm thứ gia vị này gọi là ngũ hương.

Bà dùng đũa gấp miếng thịt gà nhúng vào hộp đựng gừng tươi dã nhở, rồi bỏ vào bát bằng sứ. Lê-Văn gấp miếng cá chép nhúng vào hộp đựng bột tỏi, sau tới cua biển với chanh. Nó làm được hai thức, thì Hồng-Sơn phu nhân đã làm xong ba thức. Cuối cùng bà gấp gan lợn, chim sẻ, lươn cho lên trên. Bà rưới thêm mấy giọt nước mắm, cười:

– Thẳng cà chớn, làm đi.

Nhanh nhẹn Lê Văn cầm chai rượu rót vào một cái đĩa, rồi bưng bát đựng tám thức tẩm gia vị đặt giữa đĩa. Nó đánh lửa, châm vào rượu. Rượu cháy bùng lên. Ngọn lửa xanh như một cái hoa sen, bao phủ bát đựng thực vật. Nó cầm cái đũa bằng sành cứ luôn tay khuấy rượu cho lửa bốc cao. Một lát, mùi thơm xông lên ngào ngạt. Nó nói với Thiệu-Thái:

– Ông ỉn, cầm ông nuốt nước bọt, mà từ nãy đến giờ, ông nuốt đến mười bẩy lần. Nhưng như vậy chính ông ỉn tự nhận cái tên lợn của mình rồi nghe.

Miệng nói, tay nó cầm khăn lót cho khỏi nóng, bưng Bát trân, ngũ vị ra để trước mặt Thiệu-Thái:

- Mời ông ăn. Nhớ ăn chậm thôi, cẩn thận nghe, đừng có nuốt cả lưỡi vào.

Thiệu-Thái đói quá, chàng quên mời Hồng-sơn phu nhân, cầm đũa gấp ăn. Tám thức, có tám mùi vị khác nhau, lại thêm năm thứ hương thơm. Thức ăn nọ hấp hương thơm sang thức ăn kia, cộng với hương rượu, vị cháy, làm thành món ăn cực kỳ trân quý.

Lê Văn nói:

- Phàm trong khoa trị bệnh, khi cơ thể mình thiếu thức gì, thì mình thèm thức đó. Như chị Mỹ-Linh, cơ thể thuộc âm hàn, nên chị thích ăn nóng. Cơ thể em thuộc dương nhiệt, nên thích ăn lạnh. Ngược lại khi cơ thể mình dư thức gì, thức đó trở thành chất độc. Cho nên hôm qua, chị Mỹ-Linh hắt hơi một cái hết chục quả xoài mà vẫn không sao. Còn em mới táp có mấy miếng, trong miệng muỗn sưng, nổi mụn rồi.

Mỹ-Linh tinh ngộ:

- Ừ nhỉ, hèn gì hôm qua, chị thấy em ngồi nhìn chị ăn. Chị tưởng em nhường cho khách. Hoá ra em không thích. Ban nãy em bắt mạch cho anh Thiệu-Thái rồi cho anh ấy ăn món này, vậy nguyên lý ra sao?

- À, thế này. Trước đây anh Thiệu-Thái chưa từng tập Thiền-công, chưa qui y, chẳng từng học kinh kệ. Thế rồi Bồ-tát Sùng-Phạm truyền cho anh ấy Thiền-công của ngài. Thành ra anh ấy có công lực cao thâm vô cùng, mà không biết sử dụng.

Mỹ-Linh phục Lê Văn, nàng gật đầu:

- Em mới bằng này tuổi mà kiến thức đã cao như vậy rồi, thực hiếm có. Hôm trước sư phụ chị cũng nói vậy.

Lê Văn tiếp:

- Thiền công là thứ công lực của Phật, của tiên, chính đại quang minh. Đỗ Lệ-Thanh không biết thế, đem truyền cách luyện Chu-sa Ngũ-độc chưởng cho anh Thiệu-Thái. Do vậy ma với Phật lẫn lộn trong người anh ấy. Thành ra anh ấy muốn dùng Thiền-công hoá giải chất độc không được.

Nó cười:

- Lại đến đại sư Huệ-Sinh cũng không nhìn ra lẽ quan trọng nữa, khi trong người anh Thiệu-Thái chứa toàn cá, thịt, tôm, cua. Trong lúc Thiền-công nhà Phật của ngài Sùng-Phạm chỉ toàn rau, đậu, hoa, quả. Cho nên dù đại sư dạy anh ấy vận Thiền-công, cuối cùng đi đến chân khí chạy hỗn loạn trong cơ thể, rồi anh ấy còn hút chất độc cứu chị Thanh-Mai, suýt nữa cả hai tiêu dao miền Cực-lạc.

Hồi thứ bốn mươi sáu
Dẫu lia ngó ý còn vương to lòng
(Đoạn trường tân thanh)

Lâm Huệ-Phương ngồi vuốt tóc Mỹ-Linh như một bà mẹ hiền đối với cô con gái yêu:

– Đáng lý ra, giờ này tôi là thím của công chúa. Nếu may mắn, không chừng tôi còn trở thành vương phi của một vị vương gia, có tài kinh thiên động địa, có ơn đức trải khắp đất nước, lại nhã lượng, cao trí. Nhưng cái tình là cái chi chi, lịch sử cổ kim không ai định nghĩa nổi. Từ ngày gặp Hồng-Sơn đại phu, trong tâm tôi chỉ có chàng. Nếu vương gia như những vị đế vương khác, tôi dành ôm mỗi vạn cổ sầu trong vương phủ. Thế nhưng lòng dạ vương gia như biển, cho nên tôi mới được hạnh phúc như thế này.

Huệ-Phương nói nhỏ:

– Mỹ-Linh nhớ nhé. Mỹ-Linh rời đây, trở về gặp vương gia. Mỹ-Linh nói dùm Huệ-Phương dù thịt nát xương tan, cũng nguyện làm bất cứ việc gì trợ giúp cái chí của vương gia.

Hai tay Mỹ-Linh ôm lấy cổ Huệ-Phương nói nhỏ vào tai:

– Chú hai muốn biết, việc chú trả phu nhân lại cho đại phu. Đại phu đã biết chưa?
– Chưa. Không phải tôi dối chồng, mà chưa đến lúc nói. Hồi vương gia bầy kế cho tôi trở lại gặp đại phu. Vương gia có dự trù trường hợp đại phu thắc mắc rằng, tôi trốn khỏi Hoàng-cung mà tại sao triều đình không truy cứu gia đình. Nên vương gia khuyên tôi mang bồ mẹ theo, giả tìm đại phu trị bệnh. Quả nhiên, một đêm đại phu thắc mắc. Tôi trả lời đại phu rằng: Vì khi tôi về đến nhà, thì dẫn bồ mẹ đi tìm đại phu, rồi ở lại luôn trong Vạn-thảo sơn trang. Nào biết triều đình truy cứu hay không? Ví dù có truy tầm, cũng khó mà tìm ra.

Huệ-Phương ngược mắt nhìn lên bầu trời xanh ngắt, lảng vảng những tầng mây trắng trôi lờ đờ:

– Một lần khác đại phu hỏi chi tiết về việc tôi được tuyển cung. Tôi cứ sự thực trình bầy hết. Chỉ không thuật đoạn được đưa về phủ Khai-quốc vương. Thay vào đó tôi nói: Đêm đó, em ngồi tưởng nhớ đến anh, ôm mặt khóc cho mỗi tình không trọn vẹn, thì một người mặc quần áo vương tước cật vấn em tại sao lại khóc. Em nói rõ sự tình. Vị vương đó dẫn em theo cửa sau trốn khỏi Hoàng-thanh. Đại phu hỏi tên vị vương ân nhân. Tôi đáp : Không biết tên, nhưng nếu gặp mặt thì nhớ. Đại phu trầm ngâm nói: Nếu vị vương đó là con Lý Công-Uẩn, mà Uẩn thuận truyền ngôi cho y, thì ta không đòi phục hồi nhà Lê nữa. Tôi hỏi : Tại sao. Chẳng lẽ anh vì một người con gái như em, mà bỏ sự nghiệp tổ tiên?. Đại phu đáp : Không phải vì ân nghĩa nhượng vợ, mà muốn cho người có lượng cả như vậy làm vua, thì nước Việt mới ngóc đầu dậy được.

Huệ-Phương nhắc lại:

– Như vậy lúc đầu chỉ có vương gia, vú già nuôi vương gia với tôi biết. Không hiểu vương gia đã cho những ai biết?

- Thêm ông nội bà nội, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa với cháu. Hôm ấy bọn cháu đứng hầu bên cạnh nên biết mọi truyện. Chúng cháu có kể truyện hồi ở Vạn-thảo sơn trang, chúng cháu ngạc nhiên vô cùng, khi thấy phu nhân mới gặp chúng cháu, mà đối xử cực kỳ thân thiết cho ông bà nội nghe. Ông nội khen phu nhân thực không hổ là nữ anh hùng Đại-Việt.

Rồi Mỹ-Linh tưởng thuật lại việc phụ vương nàng chất vấn, kết tội Khai-quốc vương trong Long-hoa đường như thế nào. Thuận-thiên hoàng đế cùng hoàng hậu Lập-Nguyên tra khảo vương về Huệ-Phương, Hà-Thanh ra sao. Hoàng đế suýt đem vương ra chặt đầu v.v. không bỏ sót một chi tiết nào.

Huệ-Phương nước mắt đầm đìa:

- Vương...anh... anh..vì hạnh phúc của em mà phải chịu trăm bể cay đắng. Dù em có tan xương nát thịt cũng không đền đáp được công đức này của anh.

Huệ-Phương lau nước mắt rồi cắn vào má Mỹ-Linh một cái:

- Vương gia thực chu đáo. Hôm qua, tôi xin phu quân tôi cho phép tôi với Lê Văn đi thăm Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thanh-Mai. Nhưng sự thực muốn gặp vương gia. Tôi ngạc nhiên vô cùng, vì từ xưa tới giờ vương gia cực kỳ chu đáo, mà sao lánh mặt không gặp tôi? Rồi lại cho Mỹ-Linh theo tôi đi dễ dàng trong khi chúng tôi về Thăng-long kỳ này, mục đích đổi đầu với vương gia. Thì ra vương gia sợ gặp tôi, rồi lộ bí mật, vương cho Mỹ-Linh đi dễ dàng, để nhờ Mỹ-Linh chuyển tin cho tôi.

Mỹ-Linh ghé miệng vào tai Huệ-Phương:

- Phu nhân nói chỉ đúng một nửa. Chú hai không muốn gặp phu nhân. Vì gặp phu nhân, thì sau đó trong lòng nỗi cơn bão táp. Chú hai nói, hôm gặp phu nhân, yêu phu nhân, say đắm phu nhân. Nhưng chú hai không muốn nhầm mắt hưởng thụ trong cái đau khổ của phu nhân.

Trống ngực Huệ-Phương đập mạnh. Mắt nàng lúc trăng, lúc đỏ, nhớ lại cái phút Lý Long bồng nàng lên đường, tay lần mở nút áo, tay kéo dây lưng quần. Bấy giờ nàng như mê như tỉnh, tê dại khắp người. Huệ-Phương quên sao được, từ hồi còn nhỏ, nàng đã nghe nói về vị thái tử tài kiêm văn võ, lại rộng lượng, trọng nghĩa khinh tài. Nàng dệt những giấc mơ đẹp như gấm như hoa. Nàng tưởng tượng sau này sẽ được gặp vị thái tử đó. Thế mà bây giờ nàng đang nắm gọn trong tay con người đa tình, đa tài. Con người này đang chuẩn bị đưa nàng vào giấc mơ huyền ảo của núi Vu-sơn. Thế nhưng bản tính ngay thẳng, nàng phải thô lộ chân tình về cuộc gặp gỡ người thầy thuốc đêm nọ, và dành cho ông tình yêu ngay từ đấy.

Mỹ-Linh nhìn mặt Huệ-Phương, biết Huệ-Phương chưa quên được chú mình. Nàng nói sang truyện khác:

- Sao phu nhân biết chị Thanh-Mai bị nạn, mà đến thăm?

- Khi chúng tôi khởi hành về Thăng-long dự đại hội võ lâm Đại-Việt, đêm tôi mơ thấy đi trên cái xe. Thình lình cái xe bị vấp vào đá, bánh cong đi. Trong phép giải mộng, đó là có người mong mình. Đêm sau tôi thấy Thanh-Mai đang ôm bụng đau đớn. Tôi đoán : Xe bị gãy bánh là điểm có người mong mình. Thanh-Mai ôm bụng đau đớn, vì nang đang bị

tai nạn. Cho nên đến Cổ-loa, tôi lấy xe đi thăm Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thanh-Mai. Nghe nói ba người ở phủ Khai-Quốc vương. Chúng tôi tới nơi đúng lúc Thiệu-Thái, Thanh-Mai đang mê man. Tôi xin Quốc-vương để tôi đem hai người về đây trị bệnh. Nhiều người xin đi theo. Song tôi chỉ thuận cho Mỹ-Linh đi mà thôi.

Mỹ-Linh hỏi:

– Cứ như đại phu nói, cần đả thông Kỳ-binh bát-mạch cùng Thập-nhị chính kinh, thì hoà hợp được Thiền-công với Chu-sa Ngũ-độc. Như vậy anh Thiệu-Thái đã hết nguy hiểm chưa?

Lê Văn gật đầu:

– Hết thì hết rồi. Có điều trong người anh Thiệu-Thái còn hút độc Thất-trùng Ngũ-hoa, nên cần cho uống thuốc trực độc ra. Thang thuốc ban nãy để trực độc đấy. Trong lúc anh mê man đã được đổ cho hai thang. Thang hồi nãy là ba. Cơm ba bát, thuốc ba thang. Bệnh của anh khỏi rồi.

Thiệu-Thái cảm động:

– Đại phu thực là thần nhân. Không biết hiện giờ bệnh tình chị Thanh-Mai ra sao?

Hồng-Sơn phu nhân sẽ vỗ tay vào vai Thiệu-Thái:

– Thế tử đừng lo. Thanh-Mai là đệ tử cưng của phu quân tôi. Trên đời này, chưa từng có ông thầy nào yêu học trò bằng Hồng-Sơn đại phu đâu. Thế tử thì ông ấy để ở đây dưỡng bệnh. Còn Thanh-Mai, ông ấy mang về cho ở phòng kẽ bên cạnh chúng tôi. Bệnh tình Thanh-Mai gần như đã khỏi hẳn rồi.

Thiệu-Thái hỏi Lê Văn:

– Này chú em, có phải Hoàng Giang đại phu chưởng quản y viện Yên-lãng của Cổ-loa là đệ tử của Vạn-thảo sơn trang không?

– Đúng thế. Người là đệ nhị đệ tử của bố em.

Đến đó một y sinh vào chắp tay hành lễ với Hồng-Sơn phu nhân, rồi nói với Thiệu-Thái, Mỹ-Linh:

– Sư phụ tôi mời hai vị lên gặp người có truyện khẩn.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đứng lên theo y sinh đi. Qua ba dãy nhà, tới căn nhà bằng gỗ hình bát giác. Y sinh nói lớn:

– Trình sư phụ, đã mời công chúa Bình-dương cùng thế tử Thân Thiệu-Thái.

Cánh cửa nhà bát giác mở ra, Thiếu-Mai vãy tay:

– Mời hai vị vào. Bố tôi đang chờ.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái bước vào. Trong căn phòng, có mười người ngồi sau Hồng-Sơn đại phu. Mỹ-Linh nhận diện được mấy người mà nàng đã gặp tại phòng đại hội ở Vạn-thảo sơn trang, trong dịp đón Triệu Thành. Hai người hành lễ:

– Đệ tử tham kiến đại phu.

Hoàng Giang đại phu cười:

– Tôi mời hai vị lên đây để nói một truyện. Như hai vị biết sư phụ tôi không trị bệnh cho người Hoa cũng như con cháu họ Lý. Người chỉ trị bệnh cho con cháu họ Lý với điều kiện. Khi thế tử mê man, công chúa Bình-dương khóc lóc nhờ sư phụ tôi cứu thế tử.

Công chúa xin làm bất cứ việc gì mà sư phụ tôi sai bảo. Bây giờ thế tử đã khỏi bệnh. Tôi muốn thế tử nhắc lại một lần nữa lời cam kết đó.

Thân Thiệu-Thái kính cẩn:

_ Tiểu bối coi như chết đi, được đại phu tái sinh, thì đương nhiên đại phu sai bảo gì, tiểu bối đâu dám chối từ. Huống hồ, trong võ lâm, đại phu ngang vai với ông nội cháu.

Tin Hồng-Sơn đại phu tức Lê Long-Mang tước Nam-quốc vương lan truyền mau lẹ. Chưởng môn phái Đông-a Trần Tự-An đích thân đến Vạn-thảo sơn trang thăm ông. Rồi Trần Kiệt, Phạm Hào đi Tân-viên hỏi ý kiến chưởng môn Đặng Đại-Khê. Đặng Đại-Khê hứa sẽ trả lời trong ngày đại hội võ lâm Đại-Việt. Sở dĩ Đặng chưa dám quyết định, vì trong phái đang có sự tranh chấp.

Chưởng môn phái Mê-linh, sư thái Tịnh-Tuệ cũng chưa có quyết định rõ rệt. Chỉ có chưởng môn phái Tiêu-sơn, cương quyết giúp họ Lý. Hồng-Sơn đại phu tin rằng, quá phân nửa võ lâm nghiêng về Lê, lại thêm áp lực triều Tống rằng nếu Lý không lùi, thì Tống đem quân sang. Như vậy ắt võ lâm Đại-Việt sợ chiến tranh, ép Lý thoái vị, trả ngôi vua cho Lê.

Ông tin rằng Lý Công-Uẩn phải thoái vị. Ông dùng nhân đức cai trị dân, sẽ không sợ bọn Tống nữa.

Hồng-Sơn đại phu chuẩn bị thực chu đáo. Hiện ông có đệ tử khắp nơi. Mỗi người đều mở một y viện chữa bệnh cho dân chúng, gây cảm tình. Mỗi đệ tử lại mở một võ đường huấn luyện thanh thiếu niên.

Trước đây các võ đường của Sài-sơn thường bị lực lượng Hồng-thiết giáo cùng lực lượng Hồng-hương thiểu niêm của Nguyên-Hạnh chống phá. Từ ngày Triệu Thành đến Vạn-thảo sơn trang, tự nhiên hai lực lượng này đều tỏ ý thân thiện với hệ thống Sài-sơn. Ông đâu có ngờ trong bóng tối, Triệu Thành ra lệnh cho đám trưởng lão gian tế Hồng-thiết giáo cùng Nguyên-Hạnh phải giúp ông, hầu ông quyết tâm hơn.

Khi về Thăng-long dự đại hội võ lâm Đại-Việt, ông đã âm thầm ra lệnh cho đệ tử các nơi chuẩn bị. Nếu họ Lý không chịu thoái vị, sẽ khởi binh, cơ sở các địa phương nổi dậy chiếm lấy chính quyền, rồi kéo về Thăng-long.

Tới Thăng-long, ông cùng các đại đệ tử trú ngụ ở y viện Yên-lãng tại Cổ-loa, do đệ tử của tên Hoàng Giang đại phu chưởng quản. Vừa tới nơi, người vợ yêu của ông là Lâm Huệ-Phương xin ông cho phép dẫn Lê Văn đi thăm bà con. Ông tuyệt không ngờ bà con đó là Khai-quốc vương Lý Long-Bồ. Huệ-Phương tới phủ Khai-quốc vương gặp đúng lúc Thiệu-Thái, Thanh-Mai bị nạn. Nàng xin mang hai người đến Cổ-loa trị bệnh.

Thanh-Mai vừa là con gái chưởng môn phái Đông-a, bạn thân của ông, đương nhiên ông phải tận tình cứu chữa. Hơn nữa Thanh-Mai là đệ tử yêu của ông, vì vậy ông dùng hết khả năng cứu nàng.

Còn Thân Thiệu-Thái, ông nhận chữa trị, với điều kiện. Bây giờ ông gọi Mỹ-Linh với Thiệu-Thái lên để tuyên bố về điều kiện đó.

Hoàng Giang đại phu nói với Mỹ-Linh, Thiệu-Thái:

- Sư phụ tôi cứu thế tử. Điều kiện của sư phụ tôi giản dị thôi: Trong suốt cuộc đời, cả hai vị không được xử dụng võ công chống sư phụ tôi cũng như các đệ tử bản phái trong bất cứ trường hợp nào. Vậy hai vị hãy quỳ trước bàn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu thề đi.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

- Tưởng điều kiện gì khó khăn, chứ điều kiện đó thì dễ quá. Dù Hồng-Sơn đại phu không bắt tuyên thệ, chỉ nguyên đại phu trị bệnh cho Thanh-Mai thôi, mẫn đời mình cũng chẳng dám vô phép với đệ tử của người.

Hai người thắp hương, quỳ gối trước bàn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu khấn:

"Đệ tử Lý Mỹ-Linh, Thân Thiệu-Thái xin tuyên thề trước bàn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu rằng trọn đời không bao giờ dám chống lại Hồng-Sơn đại phu cũng như phái Sài-sơn trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nếu đệ tử sai lời, sẽ chết dưới muôn nghìn đao, kiếm."

Hồng-Sơn đại phu cười rất tươi, ông gật đầu:

- Không ngờ Lý Công-Uẩn lại có những đứa cháu thông minh, mẫn tiệp, trọng lời hứa như vậy.

Dương Bình bảo Mỹ-Linh:

- Thôi, bệnh thế tử khỏi rồi. Xin công chúa đem thế tử về thôi.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh hành lễ, rồi ra đi...

Hồng-Sơn đại phu hỏi:

- Sư mẫu với Thanh-Mai đâu?

Dương Bình thưa:

- Sư mẫu với sư muội đang ở nhà thủy tạ. Để đệ tử mời về.

Dương Bình ra một lúc, trở về cùng với Huệ-Phương, Thanh-Mai. Hồng-Sơn đại phu đứng dậy đón Huệ-Phương, mời nàng ngồi. Ông trịnh trọng nói:

- Hôm nay ta mời phu nhân cùng đến họp với các vị đệ tử, để chuẩn bị đại hội võ lâm Đại-Việt trong ba ngày nữa. Kiến thức phu nhân quảng bác, ta mong phu nhân sẽ giúp ta phục hồi nghiệp lớn của tổ tiên. Ở đây ta có chín đại đệ tử, cùng Thiếu-Mai, Thanh-Mai mười một. Chúng ta duyệt lại tình hình lần cuối cùng trước khi thực hành.

Ông cầm tay Thanh-Mai bắt mạch, rồi bảo Thiếu-Mai:

- Con cho sư tỷ uống thang thứ mấy rồi.

- Thưa bối, sư tỷ uống thang thứ ba rồi.

Ông tát yêu Thanh-Mai:

- Từ lâu ta mong tìm một con bé thông minh, lanh lợi, lại có kiến thức rộng, nhất là lòng nhân đạo, để truyền nghiệp. Hả... không ngờ anh ta, sư huynh Tự-An lại có đứa con gái bảo bối này. Hôm trước bối con mới tới đây cùng sư thúc của con. Lâu ngày chúng ta mới gặp nhau. Gớm, bối của con xưa sao, nay vẫn vậy, ngang ngược không coi ai ra gì.

Thanh-Mai nghe sư phụ phê bình bối, nàng bật cười:

- Tự lâu lăm sư phụ không gặp bối con, rồi cứ tưởng bối con thay đổi. Bối con nhu nhã, thực là nhu nhã, khi ngang tàng, dù là Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-La lão tử, người cũng ngang. Không biết hồi trẻ bối con có ngang quá ghê như hiện nay không?

Hình ảnh thời thơ ấu sống lại với Hồng-Sơn đại phu. Bấy giờ ông mới mười hai tuổi. Sư phụ của ông dẫn ông đến Thiên-trường thăm chưởng môn phái này tên Trần Trí-Đức. Trước khi đi, phụ hoàng căn dặn ông rằng:

"Đại hiệp Trần Trí-Đức là một hào kiệt hiếm có của nước Việt mình. Khi ta tiếp sự nghiệp vua Đinh, người định kéo đệ tử về Hoa-lư hỏi tội ta. Ta những tưởng nội chiến khó tránh khỏi. Không ngờ trên đường về Hoa-lư, khi nghe quân Tống kéo sang, người dừng lại, cho sứ đến gặp ta, để bàn truyện đánh Tống. Chính người suất lĩnh đệ tử phái Đông-a phụ trách mặt trận Bạch-đằng. Thắng Bạch-đằng, người lên Chi-lăng tiếp viện với ta. Sau khi giặc hết, người bảo ta :Đáng lẽ tôi hỏi tội nhà vua về việc đoạt ngôi của con vua Đinh. Song bây giờ nhà vua đã thắng giặc Tống, sĩ dân đều phục, tôi không có lý do gì hỏi tội nữa. Mong nhà vua lấy đức trị thiên hạ như vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng."

Ta tôn phong vương tước, người chối. Vậy con tới Thiên-trường cần khéo léo học hỏi, kết thân với những đệ tử phái Đông-a ngang tuổi, học lấy điều hay.

Khi tới Thiên-trường, ông được làm quen với năm thiếu niên cùng tuổi Trần Tự-An, Vũ Anh, Hoàng Hùng, Phạm Hào, Trần Kiệt. Năm người với ông như quen nhau từ thủa nào. Gặp nhau là thân, không muốn rời nhau. Khi luyện võ, khi hái hoa quả ăn, khi nhảy xuống sông tắm, nô đùa với nhau. Thế rồi họ kết làm huynh đệ.

Sau hơn tháng ở Thiên-trường. Ông trở về với ngôi hoàng tử. Khi được phong tước Nam-quốc vương, tổng trấn vùng Thanh-hóa, ông viết thư sai người mời năm vị nghĩa huynh, nghĩa đệ đến dự lễ tấn phong. Nhưng đúng thời gian đó, đại hiệp Trần Trí-Đức qua đời, nên các đệ tử phải cư tang không đi được. Vương đành sai người đến điếu tang. Sau đó những biến cố dồn dập diễn ra, vương cùng Thiên-trường ngũ kiệt không được gặp nhau.

Cho đến ngày Lê Long-Đĩnh đem quân đánh Thanh-hóa, vương xấu hổ, ẩn danh, đến nay mới xuất hiện. Cái đặc điểm là trong thời gian ẩn thân, ông theo dõi rất kỹ hành trạng của võ lâm, của Thiên-trường ngũ kiệt. Thiên-trường ngũ kiệt ngược lại, không biết tin tức gì của ông. Họ không thể nào tưởng tượng nổi Hồng-Sơn đại phu với Lê Long-Mang là một.

Thanh-Mai được bỗng cung chiêu rất mực, nhưng chưa bao giờ được nghe bỗng kể lại cho nghe về thời thơ ấu của ông. Nàng biết Hồng-Sơn đại phu thương yêu đệ tử như con, nên nàng tò mò hỏi:

- Sư phụ. Hồi xưa bỗng con ngang lầm hả?
- Nếu nói rằng ngang, cũng thực ngang. Nói rằng tình cảm cũng thực tình cảm. Đại ca của ta, hè... hè... không nghe lời bất cứ ai, ngoại trừ bạn với đệ tử. Hôm trước người với Vũ Anh tới đây, mà không báo trước.

Ông kể đến đó, Thanh-Mai thấy nét mặt các sư huynh đều cười nửa miệng. Nàng đoán bỗng mình đã làm một cái gì lừa lùng lăm, để lại trong lòng họ một kỷ niệm vui. Nàng hỏi Hoàng Giang:

- Sư huynh! Bỗng em đã làm gì?

Hoàng Giang bật cười:

– Sư muội đã biết trong Vạn-thảo sơn trang của chúng ta chia ra ba khu rõ rệt. Một là khu Văn-lang trong đó có điện Kinh-dương. Hai là khu Âu-lạc trong đó có điện Âu-cơ. Ba là khu Lĩnh-nam, trong đó có các vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam. Trong điện Kinh-dương, sư phụ tạc tượng Tam-hoàng thờ. Sư muội có biết Tam-hoàng của ta với của Trung-quốc khác nhau thế nào không?

Thanh-Mai nheo mắt:

– Sư huynh làm như em con nít không bắng. Trong trang của bố em cũng thờ Tam-hoàng. Người Việt mình thờ Tam-hoàng có hai quan niệm. Một là Phục-Hy, Thần-Nông và Kinh-Dương. Hai là Kinh-dương, An-dương, Nhị-Trưng. Hôm đầu tiên đến Vạn-thảo sơn trang, thấy trong điện Kinh-dương thờ Kinh-Dương, An-Dương, Nhị-Trưng. Còn Tam-hoàng của Trung-quốc là Phục-Hy, Thần-Nông, Hoàng-Đế. Ta với Trung-quốc cùng tổ Phục-y, Thần-Nông. Triều đại Thần-Nông thứ tư trở đi, tức vua Đế-Minh mới chia ra làm hai. Bắc là vua Đế-Nghi tức Trung-quốc. Nam là vua Kinh-dương tức Đại-Việt mình.

Hoàng Giang thấy cô sư muội thông kim bác cổ, ông kinh sợ:

– Xin lỗi sư muội. Ta quên mất sư muội là con gái cưng của chưởng môn phái Đông-a nổi tiếng bác học. Để ta tiếp, Trong điện Kinh-dương sư phụ tạc tượng Tam-hoàng, xếp ngồi ngang nhau. Hai bên, mỗi bên người để tượng ba người, theo tư thế đối diện nhau. Tổng cộng sáu tượng. Đó là tượng Thiên-trường ngũ kiệt với sư phụ. Ý sư phụ muốn Thiên-trường ngũ kiệt với người lúc nào cũng phải noi gương Tam-hoàng.

Đến đây ông bật cười:

– Sáng hôm đó, ta cùng mấy sư huynh đệ lên điện Kinh-dương lễ. Như thường lệ ta cho đặt xôi, gà, trái cây lên bàn thờ, rồi xì xụp lạy. Sau khi lễ, ta ngồi đọc sách. Ta đọc được mấy trang, thấy con gà trên bàn thờ biến mất. Hai đĩa xôi chỉ còn một nửa. Hai tượng đang ăn xôi, tay cầm đùi gà nhai tóp tép.

Hoàng Giang kể đến đó, từ Hồng-Sơn đại phu cho đến các đệ tử đều cười lăn cười lộn.

– Ta kinh hoàng, mở to mắt nhìn, thấy tượng của thân phụ sư muội và tượng của sư thúc Vũ Anh đang xơi thịt gà với xôi. Ta cho rằng hai vị chết rồi hiện hồn về, vội quỳ xuống khấn : Sư bá, sư thúc hẳn qua đời rồi, nay linh thiêng về chứng giám. Xin anh linh hai vị chờ một lát. Đệ tử thỉnh sư phụ đến. Sư phụ đệ tử nhớ hai vị lắm. Tượng sư thúc Vũ Anh nói : Hay lắm, người mau đi gọi sư phụ đến. Vì chúng ta từ trên Thiên-cung chỉ giáng hạ có một lúc thôi. Ta chưa kịp đi mời, thì sư phụ đã tới. Người nhảy xổ lên, ôm lấy thân phụ sư muội, rồi hai vị khóc như trẻ con.

Thanh-Mai không biết bố đã ước hẹn gì với Hồng-Sơn đại phu. Nàng vờ hỏi:

– Sư phụ! Bố con tới chơi mấy ngày rồi lại đi?

– Sư huynh ta ở lại mười lăm ngày. Trong mười lăm ngày, hai ta bàn truyện làm thế nào cho nước giàu dân mạnh. Làm thế nào để nước Việt mình vĩnh viễn không sợ người Hoa sang chiếm. Chúng ta phác họa chương trình bốn giai đoạn. Hôm nay ta loan báo cho phu nhân cùng các đệ tử biết.

Ông đưa mắt nhìn Dương Bình:

- Con trình bầy bốn giai đoạn đi.
 - Giai đoạn thứ nhất, chiếm lại quyền trị nước từ họ Lý. Sư phụ tạm giữ quyền cai trị. Thanh-Mai đưa mắt nhìn Huệ-Phương. Hai người như cùng ý nghĩ:
 - Hỏng to rồi. Hai ông này mà hợp lại e nghiêng nước mất. Không biết chàng phản ứng ra sao?
- Giai đoạn thứ nhì, liên kết võ lâm Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá, Xiêm-la, Đại-Việt, Đại-lý, Mân-Việt tức các vùng Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam. Tổ chức đại hội anh hùng, bầu người thủ lãnh. Như xưa kia đã bầu vua An-dương thời Âu-lạc vua Trưng thời Lĩnh-nam.

Thanh-Mai hỏi:

- Như vậy sư phụ không làm vua nữa sao?

Hồng-Sơn đại phu dơ bàn tay làm hiệu gỗ vào đầu Thanh-Mai:

- Con bé này! Mi chỉ biết kính, biết yêu sư phụ, mà không hiểu sư phụ tí nào cả.

Thanh-Mai chù mò ra:

- Con có gần sư phụ nhiều đâu mà biết. Bố con cũng mới tìm được sư phụ, nên trước đó đâu biết gì mà dạy bọn con.

Thiếu-Mai ôm lấy vai Thanh-Mai:

- Đúng đấy. Để em nói về bố cho Thanh-Mai biết. Này Thanh-Mai. Nếu bố Thanh-Mai chủ trương tiêu dao với cỏ cây. Nhưng khi nước hữu sự lại xách gươm bảo vệ. Thì ngược lại bố em chủ trương, trước hết đòi quyền hành từ kẻ vô tài bất đức tức họ Lý lại, để rửa tiếng xấu rằng họ Lê không phải toàn như bác Ngọa-triều. Sau đó đại hội võ lâm anh hùng thiên hạ, cử người tuấn kiệt ra lãnh đạo. Bấy giờ bố em sẽ phủ tay vui với cỏ cây như Nghiêm Tử-Lăng thời vua Trưng. Chứ bố em đâu có thích làm vua!

Huệ-Phương tiếp:

- Tôi với phu quân cùng một ý nghĩ. Làm vua như bác Long-Đinh mới sướng thân xác nhưng làm nhục tổ tiên, làm cho nước khổ, dân nghèo. Còn làm vua, mà phải lo cho nước giàu dân mạnh thì đâu có sướng? Làm vua bất quá được dân kính sợ trước mặt, nhưng không biết người ta giết lúc nào. Còn Hồng-Sơn đại phu hiện khắp thiên hạ đều cảm đức, thì làm đại phu hơn làm vua. Thứ nhì, làm vua bất quá nhiều tiền, nhiều cửa, nhưng cũng đến ngày ba bữa. Vì vậy cho nên sau khi đại hội anh hùng thiên hạ xong, lập tức lui về ngao du thăng cảnh đất nước.

Thanh-Mai hỏi:

- Sư phụ, giả như có người nào đó, được anh hùng thiên hạ phục vì đức, vì tài. Người đó nguyện gánh nhiệm vụ đòi ngôi vua nhà Lý. Sư phụ có lui lại, để người đó hành sự không?

Hồng-Sơn đại phu nói:

- Lui, lập tức ta lui. Nếu có người như vậy, bố cháu cũng lui. Nhưng hiện giờ ta chưa thấy ai có khả năng đó.

Thanh-Mai nhìn Huệ-Phương, nàng thấy Huệ-Phương nháy mắt, ý muốn ngăn cản nàng nói về Khai-Quốc vương. Nàng vội vàng ngừng lại, nói lảng:

- Sư huynh! Giai đoạn ba là gì?

- Giai đoạn ba, cùng vị vua Đại-việt mới bầu lên hết sức khuếch trương văn học, thao luyện võ công, dẫn dắt dân chúng canh tác. Chỉ ít năm sau nước giàu dân mạnh. Bấy giờ chuyển sang giai đoạn thứ tư, liên kết với các nước Liêu, Kim, Tây-hạ, Thổ-phồn cùng tiến công tiêu diệt Tống. Cắt Tống làm nhiều mảnh. Đại-việt không chiếm đất Tống, mà chỉ đòi lại đất nước như hồi Lĩnh-nam, tức nay gồm Lưỡng-Quảng, Đại-lý.

Dương Bình tiếp:

- Chúng ta đang ở giai đoạn một. Chỉ còn mấy ngày nữa, đại hội anh hùng lâm Đại-việt. Trước đây, khi vua Ngọa-triều băng, con còn thơ ấu. Sư phụ lại qui ẩn, cho nên Vạn-Hạnh thiền sư mới đề nghị cho Lý Công-Uẩn lên tạm quyền. Võ lâm im lặng, không có phản ứng gì. Nay sư phụ xuất hiện. Chúng ta có nguyên một phái Sài-sơn, người nhiều, đức thịnh. Lại được phái Đông-a, người còn nhiều hơn, hết sức hỗ trợ. Gần đây, không hiểu sao, bọn Hồng-Thiết giáo tự nhiên cũng cho người về qui phục. Bọn này tuy tà môn, nhưng chúng cũng có quá khứ yêu nước. Hôm rồi, Nguyên-Hạnh đại sư ở chùa Sơn-tĩnh cử người về tỏ ý hoan hô sư phụ đòi lại ngôi vua. Đại sư Nguyên-Hạnh ngang vai với quốc sư Minh-Không, trị sự trưởng chùa Sơn-tĩnh, thống lĩnh mấy vạn thiếu niên Hồng-hương.

Thanh-Mai nghe nói lạnh người. Vì nàng biết rằng Thuận-thiên hoàng để hoàn toàn dựa vào phái Tiêu-sơn để được làm vua. Mà chi nhánh của Tiêu-sơn là Sơn-tĩnh. Lực lượng Sơn-tĩnh có tổ chức Hồng-hương thiếu niên, rất đông đảo. Nguyên-Hạnh qui phục Hồng-sơn, tức phản phái Tiêu-sơn. Như vậy coi như lực lượng Tiêu-sơn còn có một nửa.

Dương Bình chờ cho cử tọa im lặng, tiếp:

- Lý Công-Uẩn dựa vào 207 khê động Bắc-biên do con gái làm vua Bà cai trị. Nhưng trong 207 Khê-động đó, sắc dân Nùng mạnh, đông hơn cả. Nùng Dân-Phú, đứng trên hết thống lĩnh mười châu Quảng-nguyên. Dưới có con tên Nùng Tồn-Phúc thống lĩnh châu Thảng-do. Nùng Tồn-Lộc thống lĩnh châu Vạn-nhai. Cháu tên Dương-Đạo thống lĩnh châu Tả-giang. Y còn có đệ tử tên Lý Tự thống lĩnh châu Thất-nguyên. Uy tín Dân-Phú muốn lấn át vợ chồng Thân Thừa-Qúi. Hôm rồi, cha con Dân-Phú cũng thân đến Vạn-thảo sơn trang xin qui phục.

Thanh-Mai tuy bề ngoài im lặng, mà trong lòng than thầm:

- Hỏng bét. Làm sao bây giờ?

- Trong lúc anh hùng đại hội, sư phụ xuất hiện, đặt vấn đề với đại sư Minh-Không chùa Tiêu-sơn về vấn đề chính thống của ngôi vua Đại-việt. Bấy giờ võ lâm anh hùng đều lên tiếng đòi Lý Công-Uẩn thoái vị. Nhân đó sư phụ cũng hứa để cho họ Lý vẫn được an toàn.

Huệ-Phương hỏi Hồng-sơn đại phu:

- Anh. Em có thắc mắc. Tỷ dụ Lý Công-Uẩn không chịu thoái vị. Không lẽ bấy giờ anh hùng thiêm hạ chia hai, phe ủng Lý đánh nhau với phe ủng Lê. Thế thì Đại-việt tan nát hết. Chúng ta có thắng thế, mà võ lâm mười phần chết tám chín, còn hy vọng gì nước giàu, dân mạnh, để đòi đất cũ?

Dương Bình kính cẩn:

– Thưa sư mẫu, trong kế hoạch đã dự trù điều đó. Hôm trước Bình-nam vương nhà Tống có đến đây. Vương gia hứa trong lúc đại hội võ lâm, phía Nam quân Chiêm kéo đến biên cương. Phía Tây quân Lào ép vùng Thanh-hóa. Phía Bắc đại quân Tống đóng trọng binh ở Ung, Liêm châu. Ngoài khơi chiến thuyền đậu ở Nam-hải. Nếu Công-Uẩn không lui, khó giữ được ngôi.

Huệ-Phương lắc đầu:

– Khó lăm. Tôi sợ một mặt Lý không lùi. Võ lâm Đại-Việt đang giết nhau, phuơng Nam quân Chiêm, Lào tiến vào. Bắc quân Tống kéo sang, chúng ta thành Lê Đạo-Sinh thời Lĩnh-nam mất.

Nàng nghiêng khéo mắt phụng, hướng khuôn mặt tươi như hoa nhài ban mai:

– Anh ơi! Mình mưu cầu cho nước giàu dân mạnh, mà lại dựa trên bọn gian xảo nhà Tống, bọn hèn hạ Chiêm, Lào, còn chi thể diện con cháu vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng?

Hồng-Sơn đại phu thấy kiến thức vợ mình quả không tầm thường. Bà trông rộng nhìn xa muôn hơn ông. Ông cúi đầu suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Ta chỉ ép Lý. Nhưng cho Lý một thời gian ba tháng suy nghĩ. Như vậy võ lâm Đại-Việt không thể chém giết nhau.

Thanh-Mai xen vào:

– Trong thời gian suy nghĩ đó, nếu quân Tống, Chiêm, Lào sang thì sao?

Hồng-Sơn đại phu thở dài:

– Trường hợp đó, ta theo gương nội tổ cháu. Tất cả ngừng tranh chấp, đuổi Tống, diệt Chiêm trước đã.

Huệ-Phương mỉm cười:

– Như vậy anh mới xứng đáng đứng trong Đại-Việt ngũ long, anh hùng thiên hạ đều qui phục.

Huệ-Phương hỏi chồng:

– Hôm rồi anh trị cho Thiệu-Thái. Anh có bắt Mỹ-Linh, Thiệu-Thái phải theo mình, chồng lại Lý không?

Hồng-Sơn đại phu lắc đầu:

– Trước khi trị, anh bắt chúng hứa rằng sẽ làm bất cứ việc gì anh sai khiến. Chúng đã tuyên thệ. Sau khi trị khỏi bệnh rồi, Hoàng Giang định bắt chúng tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của anh trong việc đòi ngôi vua từ Lý. Nhưng nghĩ lại, mình đường đường là đại tôn sư, lấy đức trị người, lấy y đạo cứu người, mà lại bắt cháu chồng ông, thực quả là đồ bất nhân. Như vậy anh hùng thiên hạ, ai theo mình? Cho nên, anh chỉ bắt chúng thề không được chống mình là đủ.

Huệ-Phương nắm tay chồng, ánh mắt nàng chan chứa tình cảm, nhưng long lanh như hạt sương sớm. Mặt nàng tươi như hoa hải đường:

– Em có ông chồng đạo đức như vậy, thực không uổng tấm nhan sắc.

Thiếu-Mai hỏi Thanh-Mai:

- Sư tỷ. Sư tỷ định dự đại hội võ lâm với phái Sài-sơn hay phái Đông-a? Thanh-Mai đưa mắt hỏi ý kiến sư phụ. Hồng-sơn đại phu vẩy tay:
 - Con phải trở về với phái Đông-a ngay. Bố con đang mong đợi con lăm đó. Bố cũng như bốn chú con đều lo lắng về tình hình sức khỏe của con. Vậy con nên về cho sớm. Ngày mười răm ta sẽ gặp con.

Tan họp, Huệ-Phương dắt Thanh-Mai dạo chơi khu trồng hoa của y viện Yên-Lãng. Hai người đẹp đi giữa muôn hoa tươi thắm, tà áo bay phất phới. Nhìn trước nhìn sau không có ai, Huệ-Phương nói nhỏ vào tai Thanh-Mai:

- Thanh-Mai này. Truyện mình với Khai-quốc vương, Thanh-Mai biết rồi chứ? Thanh-Mai đáp nhỏ:

- Khi Thanh-Mai về Thăng-Long, mới được vú Tú thuật cho biết. Thực sự, chàng gặp phu nhân là yêu ngay. Say đắm phu nhân. Yêu phu nhân, chàng muốn phu nhân hạnh phúc. Nhưng giữa cái ích kỷ nhầm mắt hưởng thụ, với cái tạo hạnh phúc cho phu nhân, chàng chọn lối hành động thứ nhì.

Huệ-Phương nắm chặt tay Thanh-Mai:

- Em thực có điểm phúc. Trước khi về với phái Đông-a, em phải gặp chàng trước, cho chàng biết hết tình hình. Bọn Tống mưu đồ sâu sa lăm. Hiểm độc không chừng. Chúng chỉ mong sao cho võ lâm Đại-Việt chém giết nhau, tinh lực yếu đi. Ta biết hết. Ta tuy làm vợ đại phu, nhưng không dám nói thực âm mưu bọn Tống ra. Nói chưa chắc chàng tin, mà có khi chàng còn nghi ngờ nữa.

- Ý phu nhân muốn nói???

- Dù đại phu thiết kế sao, cũng nằm trong việc Tống mưu cướp nước mình. Bọn mình tuy phận gái. Song đạo lý tộc Việt định: Khi nước hữu sự, trách nhiệm gái trai chung. Hai ta phải nắm lấy vụ này.

Nàng ngừa mặt nhìn trời:

- Đây thuộc âm mưu cướp nước của bọn Tống. Một mặt chúng cho Dương-Bá tức Nguyên-Hạnh trường kỳ mai phục ở phái Tiêu-sơn chạy theo đại phu. Như vậy phái Tiêu-sơn bị chia hai. Một mặt, chúng lôi kéo bọn Nùng Dân-Phú, chia đôi lực lượng Bắc-biên theo đại phu. Ta sợ, giờ phút trót, phái Mê-linh, Tân-viên cũng khó tránh khỏi nạn chia rẽ. Dương nhiên giữa anh hùng đại hội, phu quân ta cùng Thiên-trường ngũ hiệp ép Lý Công-Uẩn thoái vị, sẽ được anh hùng thiên hạ theo. Võ lâm chia hai đánh nhau. Cuối cùng, Lý cho giáp sĩ xuất hiện. Thắng hẳn về Lý. Lý thắng, sẽ lệnh cho các quan địa phương tiêu diệt hạ tầng cơ sở Sài-sơn, Đông-a, Sơn-tĩnh, Nùng Dân-Phú. Các nơi kia trước thế nguy phải chống lại. Thế là trên toàn quốc có chiến tranh tự diệt. Đợi cho hai bên kiệt quệ, bấy giờ Tống chỉ cho một đạo quân sang... Cái nạn mất nước sao thoát khỏi?

Thanh-Mai rùng mình tỏ ý cương quyết:

- Như vậy em phải khuyên chàng nên lui hay sao? Nghĩa là chàng không nên dùng giáp sĩ, cố tránh nạn võ lâm tương tàn?

- Ý chị không phải thế. Chị muốn nói rằng, em khuyên chàng nên có hành động thích hợp mà thôi.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái bái tạ Hồng-Sơn đại phu, rời y viện Yên-lãng lên đường về Thăng-long.

Mỹ-Linh đã hẹn gặp Huệ-Phương nói truyện với nhau, nhưng bây giờ nàng không thấy Huệ-Phương đâu, đành cùng Thiệu-Thái ra về.

Lần đầu tiên Mỹ-Linh được đi ra ngoài tự do một mình. Hai người rời y viện Yên-lãng, đi dọc theo bờ sông. Mỹ-Linh hỏi Thiệu-Thái:

- Từ đây đến chỗ đóng của đạo quân Đằng-hải không xa. Chúng mình tới đó đưa thẻ bài của chú hai ra, mượn hai con ngựa, về Thăng-long.

Thiệu-Thái nói nhỏ:

- Ngàn năm một thủa chúng mình được đi chơi thế này, anh em mình thuê xe ngựa trở về thích hơn. Chúng ta ra chợ Cửa-Bắc ăn quà đi.

Nghe nói đến ăn quà, mặt Mỹ-Linh tươi lên:

- Ừ nhỉ, nhưng em không mang theo tiền.

Thiệu-Thái sờ tay vào túi, may quá, trong túi có một đĩnh bạc, chàng nói:

- Một đĩnh bạc này, đủ cho hai anh em mình ăn quà đến một tháng.

Chợt nhớ ra điều gì, Mỹ-Linh nói nhỏ:

- Thôi không ăn quà nữa, về mau. Trễ, chú hai không lột da, cũng đánh què.

Thiệu-Thái cười:

- Em thông minh thì thông minh thực, nhưng không hiểu thấu ý cậu hai. Tại sao lúc đi, cậu lại bắt anh em mình mặc quần áo nâu như con nhà nông dân? Đó, cậu đã dự trù trường hợp chúng mình lẩn vào dân chúng, không ai chú ý. Tức cậu hai cho phép chúng mình đi ăn quà.

Hai người vượt qua xóm Thượng, đến cửa Bắc. Chợ Cửa-Bắc đang ngày phiên, dân chúng các vùng xung quanh như Uy-nỗ, Dục-nội, Dục-tú, Cương-nỗ, Kính-nỗ kéo nhau về buôn bán.

Thiệu-Thái đã từng ra ngoài, kinh nghiệm nhiều, chàng dẫn Mỹ-Linh len lỏi vào chợ, qua khu bán tơ, vải, đến khu bán ngũ cốc. Hết khu ngũ cốc, đến khu hàng quà. Khu hàng quà họp trong bốn cái đình. Các bà bán quà thấy một cặp thiếu niên ăn mặc như trẻ con nhà quê. Họ tuyệt không ngờ đó là công chúa, thế tử.

Mỹ-Linh thấy hàng bún ốc, nàng thèm quá, kéo áo Thiệu-Thái:

- Anh ơi, ngồi đây đi.

Hai người ngồi xuống hai cái ghế thấp. Cô hàng bún ốc đơn đả mời:

- Cô cậu xơi bát to hay bát nhỏ.

Thiệu-Thái biết người yêu tham ăn, mà dạ dày lại nhỏ quá, chàng nói:

- Chị cho tôi hai bát nhỏ.

Cô hàng bốc bún bỏ vào bát, lấy đũa gấp rau thơm, rau muống chẻ nhỏ như sợi tóc, ngâm nước con queo để lên trên bún. Cô gấp thêm tí mắm tôm, ba lát ớt, rồi múc ốc

trong nồi bằng đồng, đang đun sôi sục đổ lên trên. Nước nấu ốc có váng mỡ vàng ngậy, tẩm ngay vào những sợi bún.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh bưng bát bún ốc ăn. Mỹ-Linh hỏi:

– Chị ơi, rau thơm ăn bún ốc bắt buộc phải là kinh giới, tía tô với ngổ hay sao, mà chị không cho húng

Ghi chú

Hồng-Sơn đại phu xuất thân là con thứ vua Lê Đại-Hành. Vua Lê có tới sáu bà hoàng hậu, cùng hai mươi bốn phi tần, sinh ra mười hai con trai. Nhà vua xuất thân là quan võ, rồi nhờ thời cơ mà được ngôi, cho nên vua hết sức khuyến khích các con luyện tập võ công. Khi con trai đến tuổi mười ba, thì được phong vương, cho mở phủ đệ riêng cùng cưới vợ. Tới tuổi mười sáu, cho cầm quân đánh giặc, tổng trấn một vùng. Theo Khâm-định Việt sử thông giám cương mục của triều Nguyễn, vua Lê phong cho các con trấn nhậm như sau:

Khai-Minh vương Long-Định trấn Đằng-châu.

Ngụ-Man vương Long-Định trấn Phong-châu.

Ngụ-Bắc vương Long-Cân trấn Phù-lan.

Định-Phiên vương Long-Túng trấn Ngũ-huyện-giang.

Tư doanh thành phó vương Long-Tương trấn Đỗ-Động.

Trung-Quốc vương Long-Cánh trấn Mạt-liên.

Nam-Quốc vương Long-Mang trấn Vũ-long.

Hành-Quân vương Long-Đế trấn Cổ-lãm.

Phù-Đái vương trấn Phù-đái.

Hồng-sơn đại phu có tên là Lê Long-Mang. Năm sáu tuổi được phụ hoàng ủy cho một cao nhân phái Sài-son dạy dỗ. Cũng như các đệ tử của phái Sài-son, vương được luyện võ, học văn, cùng các học thuật khác bao gồm Nho, y, lý, số. Vương chăm chỉ cần mẫn, nên năm mười tuổi, từ võ công cho đến chính sự, vương bỏ xa các anh em.

Trong một lần theo sư phụ đến Thiên-trường thăm chưởng môn phái Đông-a, vương gặp đám đệ tử ngang tuổi của phái này, trong đó có Trần Tự-An, Trần Kiệt. Sau hơn tuần ở Thiên-trường, vương kết bạn với năm đệ tử ngang tuổi phái Đông-a. Vương đâu có ngờ, sau này họ thành Đông-a ngũ kiệt. Năm mười tám tuổi được phụ hoàng phong tước Nam-quốc vương, cho trấn thủ vùng Vũ-long (Thanh-hoa). Có quyền trong tay, vương không ham hưởng thụ, mà đốc tâm luyện tập võ công, trau đổi văn học.

Lúc phụ hoàng lớn tuổi, mười hai hoàng tử bắt đầu ngầm ngầm tranh dành để được truyền ngôi vua. Vương rứng rưng, khoanh tay ngồi cao, đứng ngoài. Khi phụ hoàng băng hà, các vương đem quân đánh nhau tranh dành ngôi vua. Cuộc chiến diễn ra trong sáu tháng liền. Kẻ thắng, người bại, cuối cùng Lê Long-Đĩnh giết chết hầu hết các anh, em, chiếm ngôi vua. Nhiều người khuyên vương nên đem quân về triều hỏi tội Lê Long-Đĩnh. Nhưng vương từ chối.

Theo vương chế cổ, khi một vị vua lên ngôi, thì đặt ra niên hiệu để gọi. Lê Hoàn lên ngôi vua năm Canh-thìn (980) lấy hiệu là Thiên-phúc. Chín năm sau, vào năm Kỷ-sửu (989) cải là Hưng-thống. Năm Giáp-ngọ (994) lại cải là Úng-thiên.

Úng-thiên hoàng đế băng năm Ất-ty (1005). Con trưởng là Lê Long-Việt lên ngôi chưa kịp đặt niên hiệu thì bị Long-Đĩnh giết chết.

Một vị vua khi băng hà, thường quàn áo quan trong ba năm mới chôn. Kể từ khi chết, không dùng niên hiệu gọi nữa, mà gọi là Đại-Hành hoàng đế. Đợi khi vua kế vị lên ngôi, sẽ truy phong tôn hiệu để gọi. Thế nhưng Long-Đĩnh được ngôi vua rồi, không đặt thụy hiệu cho Úng-thiên hoàng đế, chỉ lo chém giết, ăn chơi, vì vậy cho đến nay Úng-thiên hoàng đế Lê Hoàn không có tên thụy, mà vẫn gọi là vua Lê Đại-Hành. Đau xót cho vị anh hùng một thời, mà khi chết không có miếu hiệu thờ kính.

Khi thấy Lê Long-Đĩnh chuẩn bị đem quân vào đánh vương. Với võ công, mưu lược, cùng uy tín, nếu vương đem quân chống cự,ắt diệt được Long-Đĩnh. Giữa lúc đó được tin người Tống chuẩn bị đem quân sang đánh Đại-Việt. Vì sự sống còn của đất nước, vương viết thư cho Long-Đĩnh rồi âm thầm treo án, niêm phong kho tàng, lảng lặng bỏ đi, cải tên, đổi họ đến Vạn-thảo sơn trang lập nghiệp. Chỉ mấy năm sau vương cùng đám bầy tôi thân tín biến Vạn-thảo sơn trang thành một trang trại lớn. Vương nổi tiếng nhờ y học. Nguyên y học của phái Sài-sơn vốn đã có cơ sở từ nghìn năm trước. Đến vương, do năng khiếu đặc biệt, vương trở thành thiên tài y học. Tiếng tăm vương trở thành lừng lẫy. Ngoài trừ người thân, không ai biết vương là con vua Lê. Người đời thấy vương lập nghiệp dưới chân núi Hồng, gọi vương là Hồng-Sơn đại phu.

Về võ công, phái Sài-sơn do tổ sư là Phù-đổng thiên vương sáng lập di truyền lại. Trải qua nhiều đời, võ công Sài-sơn không dũng mãnh như Tân-viên, tinh diệu như Mê-linh, chính đại như Tiêu-sơn, huyền diệu như Đông-a, nhưng đời nào cũng có nhân tài xuất chúng. Võ đạo phái Sài-sơn lấy đại nghĩa dân tộc làm cơ sở. Hóa cho nên được quần chúng kính phục. Đến đời Hồng-Sơn đại phu, nhờ tinh thâm về y học, ông biến đổi từ nội công đến chiêu thức, nên võ công Sài-sơn lại hưng thịnh hơn lên. Hành tung của ông rất huyền bí, chưa một ai đấu với ông, nên không biết võ công của ông ra sao. Người ta chỉ biết võ công đệ tử ông, rồi suy đoán ra võ công của ông.

Khi sư phụ của đại phu qua đời, truyền cho đại phu làm chưởng môn phái Sài-sơn. Tuy đại phu làm chưởng môn, nhưng lại không ở tại tổng đàn của phái, mà ở Vạn-thảo sơn trang.

Người anh Lê Long-Đĩnh của vương ngày càng trở thành ác độc, trói người vào cột đồng, rồi chất củi bên trong cột đốt. Nạn nhân bị cháy da, phỏng thịt kêu thét lên như con thú, rồi chết. Long-Đĩnh đứng xem, khoan khoái cười vui. Trò chơi thứ nhì của Đĩnh là bắt đàn bà chửa giam lại, đem từng người ra, cùng các quan đánh cuộc xem thai nhi là trai hay gái. Sau đó mổ bụng, để định được thua. Trò chơi thứ ba là đóng cọc dưới giòng sông, trói người vào đó, cùng các cận thần ngồi uống rượu, chờ nước lên, khiến nạn nhân chết ngập dần dần.

Long-Đĩnh trác táng quá độ, thành bệnh, nằm liệt giường. Khi lâm triều, phải đặt trên một cái giường khiêng đi. Dân chúng gọi là vua Ngọa-triều. Bồ-tát đắc đạo Vạn-Hạnh thiền sư, sai đệ tử về kinh đô Hoa-lư, khuyên răn Ngọa-triều. Ai cũng tưởng thiền sư Vạn-Hạnh là sư phụ vua Lê Đại-Hành, thì lời can gián của ngài hẳn Long-Đĩnh nghe theo. Nào ngờ Long-Đĩnh bắt sứ giả của Vạn-Hạnh thiền sư quỳ gối, rồi để mía lên đầu róc vỏ. Thỉnh thoảng giả bộ lỡ tay, cho dao chém xuống đầu nhà sư. Long-Đĩnh nhìn máu chảy cười khoan khoái.

Năm Kỷ-dậu (1009) Long-Đĩnh băng. Khi Đĩnh còn tại vị. Y tàn sát tất cả anh, em cũng như con cái họ. Bây giờ y băng, triều đình muốn tìm lấy một người trong giòng họ Lê tôn lên ngôi vua, thì không còn ai cả. Triều đình chia làm hai phe. Một phe cho rằng trước đây vua Lê được tôn lên vì con vua

Đinh còn thơ áu. Nay cũng nên chọn một đại thần có đức đặt vào ngôi báu. Nhân quan Điện-tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn là phó mã của vua Lê Đại-Hành, là con nuôi thiền sư Lý Khánh-Vân, đệ tử Bồ-tát Vạn-Hạnh, tính tình trung hậu, văn võ kiêm toàn thức xứng đáng. Phe này có hữu thân vệ điện tiền chỉ huy sứ Đàm Can, Đô-nghuyên soái, Tổng trấn Thăng-long Đào Cam-Mộc.

Phe thứ nhì không chịu, định tôn đưa con sáu tháng của Long-Đĩnh lên ngôi vua. Hai phe định kéo quân về đánh nhau. Giữa lúc đó lạc hầu Thân Thiệu-Anh, thống lĩnh lực lượng biên phòng phía Bắc tập trung quân, tuyên cáo rằng, nếu triều đình không tôn Lý Công-Uẩn lên làm vua. Ông đem quân về làm cỗ.

Sợ chiến tranh xảy ra, Vạn-Hạnh thiền sư giảng hòa bằng cách tạo trao quyền cho Lý Công-Uẩn làm vua. Đợi sau này tìm được con vua Lê, sẽ trả lại ngôi.

Biết rằng các vua Đinh, Lê, nhờ võ công oanh liệt, mà được ngôi vua. Thuận-thiên hoàng đế chỉ dựa uy tín sư phụ là thiền sư Vạn-Hạnh, lại là phò mã mà đắc vị. Cho nên nhà vua hết sức chăm lo chính sự, giảm thuế, giảm chi, khuếch trương văn học. Nhờ vậy, dân chúng sống trong thanh bình, no ấm như thời vua Hùng, vua An-dương, vua Trưng.

Hồng-Sơn đại phu thấy Lý Công-Uẩn chiếm ngôi của nhà mình. Ông cũng chẳng thiết cái ngôi vua, vừa lao tâm khổ tú, vừa bận rộn. Nhưng đi đâu cũng nghe sĩ dân thiên hạ xỉ mạ Ngọa-triều, rồi họ cho rằng con của Đại-Hành hoàng đế đều như nhau. Uất khí, ông mưu trung hưng Lê triều, dùng y đạo trị dân, rửa tiếng nhục cho tổ tiên. Vì vậy ông đào tạo học trò, truyền bá y học, cùng ban ân đức cho dân, chuẩn bị.

Giữa lúc đó, nhà Tống muồn đánh chiếm các nước phía Nam như Đại-lý, Đại-Việt, Chiêm-thành, Lão-qua, mở mang bờ cõi. Để dò đường, triều đình cử sứ đoàn Triệu Thành xuất hiện với chiêu bài Hưng diệt, kế tuyệt, ý muốn có đội quân người Việt giết người Việt, khi một bị diệt, một suy yếu, tinh lực không còn, Tống đem quân sang chiếm. Triệu Thành định già lập lại nhà Đinh. Nhưng khi thấy Đinh Toàn tài năng không làm bao, lại chẳng có uy tín gì. Trong khi đó, y biết Hồng-Sơn đại phu chính thị Nam-quốc vương Lê Long-Mang, ơn đức trải khắp Hoa-việt, võ công lại là một trong Đại-Việt ngũ long. Triệu Thành gạt phăng Đinh ra ngoài, đến Vạn-thảo sơn trang tìm Hồng-Sơn đại phu ngỏ ý ấy. Là người thông kim bác cổ, đại phu vốn săn có tinh thần bài Hoa. Ông chưa quyết định, thì người yêu của ông, Lâm Huệ-Phương xuất hiện. Huệ-Phương tuổi còn trẻ, mà kiến thức thực siêu việt. Nàng trình bày cho ông nghe tất cả những âm mưu dành dân lấn đất của người Tống ở Bắc-biên. Ông nắm được chủ mưu của Tống: Trước phá tan thành trì 207 khê động của Đại-Việt. Sau đó khích người Việt đánh người Việt trong nước, rồi thừa cơ đem quân vượt biển.

Ông tỏ ý nghi ngờ thiện ý của triều Tống. Những cái gương cũ còn đó: Thời vua Trưng có thày trò Lê Đạo-Sinh. Mới đây Kiều Công-Tiễn dẫn quân Nam-Hán vào, cuối cùng đều đi đến kết quả thản khốc. Chính ông trước đã nêu cao chính nghĩa. Ông tuyên bố ai đến ông cũng trị. Ngoại trừ ba loại người, ông cũng trị, nhưng với điều kiện. Một là bệnh nan y, mà các đệ tử ông không trị được. Hai là người Hoa. Ba là con cháu họ Lý.

Hồi thứ bốn mươi bảy
Đại Việt Hồng Thiết Giáo

Cô hàng được dịp trổ tài:

– Không phải thế. Như nếu về mùa Đông, rau muống không có, thì ăn bún với rau riếp. Rau riếp hơi tanh, phải dùng lá tỏi non, lá mùi, hành lá chè. Böyle giờ đang mùa Thu ăn với rau muống thì phải dùng kinh giới, tiá tô với ngổ. Ấy là lá thơm ăn sống. Còn gia vị nấu với bún ốc, phải là xương xông với lá lốt, nếu không thì tanh lầm.

Phía sau hàng bún ốc là hàng chả cá. Hàng chả cá có nhiều người ăn, bà hàng chả cá cùng cô con gái đang ra sức tiếp khách. Cậu con trai hì hục quạt lửa, khói lên mù mịt. Khách vừa ăn, vừa dụi mắt.

Mỹ-Linh trông thấy chả cá, hỏi bà hàng:

– Bà cho anh em chúng tôi ăn đi.

Nghe hỏi, bà hàng biết ngay hai cô cậu này chưa từng ăn chả cá ở chợ bao giờ. Vì những người ăn quà ở chợ, họ sẽ nói bà cho tôi một xâu, hay hai xâu, chứ không bao giờ nói trống không như vậy.

Bà không nói gì, cười toe toét:

– Cô cậu chờ một tẹo đi.

Bà gấp bún cho vào bát. Tay bà bốc đậu lạc xay rắc lên trên, lại ít rau thơm thái nhỏ rắc đều trên mặt bún. Bà lấy một cái bát nhỏ, múc mắm tôm chanh, lẩn vẫn có mấy khoanh ớt đỏ, rồi cầm bình cà cuống nhỏ vào vài giọt.

Cô con gái để bốn xâu cá tẩm nghệ vàng ngậy trên đĩa, lòng đĩa lót đầy thì là, bầy ra trước mặt hai người. Cô lấy rau muống chè, rau thơm bỏ vào cái rổ, chỉ lớn bằng cái bát ăn canh đưa cho Mỹ-Linh:

– Cô xem này, rau muống tôi chè có tinh không? Rau muống ăn với chả cá phải đủ năm thứ rau thơm: kinh giới, tía tô, tỏi, hành, mùi. Thiếu một thứ là mất ngon.

Cậu con trai quạt nỗi đun mỡ sôi sục. Cậu nói lớn:

– Tránh ra, tránh ra, phỏng da, cháy thịt.

Cậu đổ mỡ sôi lên hai đĩa cá. Mỡ gấp cá, nổ lên những tiếng lép bếp. Muì cá, mùi gia vị bị mỡ đốt chín bốc lên thơm lừng.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh định cầm đũa ăn. Bà hàng nói:

– Khoan, cô cậu ơi, mỗi gấp cá, một gấp rau thơm, một gấp bún, thêm miếng bánh đa, một hột đậu lạc nữa, mới đủ mùi vị.

Hai người không nói, không răng, vừa ăn, vừa ngẫm nghĩ hương vị quê hương, đồng ruộng đất Việt. Mỹ-Linh chú ý đến ngón tay cậu con trai. Cậu dùng ngón trỏ vẽ vẽ trên mặt cái mâm, trong khi cậu nháy nàng. Mỹ-Linh kinh hãi:

– Không lẽ cậu là người của Khu-mật-viện?

Cậu vừa viết vừa hát nghêu ngao:

Hò la, hò lấy,

Con gái bẩy nghẽ.

Ngồi lê là một.

Dựa cột là hai.

Nói dai là ba.

Ăn quà là bốn,

Trốn việc là năm.

Hay năm là sáu.

Hay câu là bẩy.

Trong khi hát, tay cậu viết mấy chữ: *Theo dõi bọn Tống, chúng đang vào chợ. Không cần về Thăng-long vội.*

Mỹ-Linh nheo mắt tỏ vẻ hiểu biết. Nàng vừa ăn vừa quan sát.

Ăn xong Mỹ-Linh nói nhỏ:

– Ăn ở chợ thế này, vừa ăn, vừa dụi mắt vì khói cay mới ngon. Chứ ăn ở phủ, người đầu bếp dọn lên, thiếu hǎn không khí ồn ào, mắt đi một nửa cái ngon.

Nàng vừa nói đến đó, thì thoáng thấy phía bên kia đình chợ, Triệu Huy đi với một người lạ. Cả hai mặc quần áo nâu, đội nón lá như nông dân Việt. Nàng thúc cúi chỏ vào hông Thiệu-Thái. Thiệu-Thái ngơ ngác không hiểu gì. Nhưng chàng vốn tuân phục Mỹ-Linh, thấy Mỹ-Linh đưa mắt ra hiệu, chàng không hỏi thêm. Mỹ-Linh nói nhỏ:

– Anh trả tiền mau, có chuyện.

Thiệu-Thái vội trả tiền. Mỹ-Linh lôi chàng đứng khuất sau cột đình, rồi chỉ cho thấy Triệu Huy.

Thiệu-Thái kinh ngạc:

– Bọn này âm mưu gì đây, nên mới ẩn thân vào lớp áo dân chúng. Anh em mình theo sát, để có thể khám phá ra kịp thời.

Triệu Huy không biết bị người theo dõi, y thản nhiên len lỏi đi trong chợ. Qua chợ, y theo người kia đi vào một ngõ nhỏ. Ngõ chỉ vừa hai người đi. Hai bên là hai hàng dậu dăm bụt cắt xén cực kỳ tinh vi.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh theo bén gót bọn Triệu Huy. Đi hết hàng dậu dâm bụt, tới hàng dậu trúc, có cái cổng nóc lợp ngói. Người đi cùng Triệu Huy giật chuông. Cánh cổng mở. Hai người bước vào, cổng đóng lại.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nhìn trước, nhìn sau không có ai, hai người vọt mình qua hàng dậu trúc vào trong vườn. Một con chó vàng to như con nghé thấy hai người thì đứng xổ dậy định sủa. Thiệu-Thái móc tay vào miệng rít lên mấy tiếng như tiếng chó mừng. Con chó chạy lại vẫy đuôi.

Mỹ-Linh không ngạc nhiên, vì hồi đi cùng Bảo-Hòa, nàng đã thấy bà chị họ giả tiếng chó nhiều lần. Hôm ở Hồng-hương cốc, Thiệu-Thái cũng dùng tiếng loài chó, dụ được đàn chó của Cao Thạch-Phụng.

Mỹ-Linh núp vào dưới bụi hoa Mẫu-đơn, ghé mắt theo dõi bọn Triệu Huy. Còn Thiệu-Thái thì xoa đầu con chó.

Từ cổng vào, qua cái ngõ nhỏ lót bằng những viên đá xanh dày. Hai bên có hàng rào trồng bằng những cây ngô. Ngô đang độ hoa nở vàng ối hương thơm ngào ngạt. Hết

ngõ, tới cái sân gạch vuông mầu gạch cua. Trong sân, hai chậu cảnh, cắt tỉa thành hình đôi hạc, cao hơn đầu người. Giữa tọa lạc cái bể cạn. Trên bể trống trúc.

Sau sân sừng sững ngôi nhà ngói kiến trúc theo kiểu thời Văn-lang: bốn mái cong, lợp ngói đỏ. Giữa nóc, tượng một đôi hổ chầu ngọn lửa đỏ chói. Nhà làm trên nền khá cao. Từ sân phải leo lên chín bậc mới tới hành lang. Bốn góc hành lang dựng thẳng bốn cột bằng ỗ lim, khảm xà cừ. Ánh sáng chiếu vào xà cừ, phản chiếu ngũ sắc lung linh như ngọc. Sau lớp hành lang tới những cánh cửa rộng, lớn.

Từ trong nhà, một người quấn trăng, áo dài xanh, đầu quấn khăn như Nho sinh bước ra. Y chắp tay hành lễ với Triệu Huy:

– Kính chào Triệu an phủ sứ. Tại hạ ngưỡng mộ uy danh an phủ sứ đã lâu. Hôm nay mới được diện kiến.

Mỹ-Linh nghe tiếng nói của người này, bất giác nàng rùng mình. Y chính là Trương Yêm, một tên quản gia của phụ vương nàng.

Nguyên niên hiệu Thuận Thiên tứ tư (1013), ông nội nàng thân cầm quân đánh dư đảng của Hồng-thiết giáo ở vùng Hạc-xác, Kim-hoa, Vĩ-long. Phụ vương nàng theo trong quân. Sau khi phá giặc, quan quân giải phóng một số tù binh bị giặc bắt giam. Trong số tù binh đó có Trương Yêm. Trương Yêm cảm kích, nguyện một đời xin làm nô bộc cho phụ vương nàng. Thuận Thiên hoàng để thấy Trương Yêm tinh khôn, biết võ công, có ý muốn phong cho y chức quan nhỏ. Nhưng y từ chối, muốn làm nô bộc trả nghĩa mà thôi. Dần dần y trở thành người quản gia. Y làm việc liên miên ngày đêm. Tỳ nữ, bộc phụ, vệ sĩ trong vương phủ đều kính trọng y.

Mỹ-Linh tự hỏi:

– Tại sao tên Trương Yêm này lại đi với Triệu Huy. Nghe nói, y không vợ, không con. Tại sao y lại có dinh cơ to lớn như thế này?

Triệu Huy vái dài:

– Hoàng Văn tiên sinh quá khen, làm tại hạ ngượng ngùng.

Mỹ-Linh kinh hãi:

– Không lẽ tên Trương Yêm này lại là Hoàng Văn, một trưởng lão khét tiếng độc ác của Hồng-thiết giáo?

Hoàng Văn mời Triệu Huy vào nhà. Mỹ-Linh nói nhỏ vào tai Thiệu-Thái:

– Anh leo lên cây chay kia ẩn thân, bảo vệ em. Để em nghe xem xem chúng bàn chuyện gì nghe.

Thiệu-Thái không tâm vận sức vào hai chân, chàng nhún mình, vọt lên cành cây chay, ẩn vào chỗ lá rậm rạp, đưa mắt nhìn xung quanh. Không thấy có người, chàng bắt chước tiếng chim, hú sê ba tiếng. Mỹ-Linh phóng mình lên mái ngói. Nàng dùng chân móc vào mái nhà, rồi chuyền theo kèo, ghé mắt nhìn vào trong. Bất giác nàng ngẩn người ra.

Bên trong, hơn mười người, ngồi xung quanh cái bàn hình bầu dục. Người ngồi đầu bàn là Triệu Thành, cạnh y còn Đông-Sơn lão nhân, Địch Thanh, Vương Duy-Chính, Triệu Huy, lão họ Hoàng. Phía bên kia ba người mặc quần áo theo lối Bắc Biên của người Nùng. Một người cụt tay, tuổi đã già. Một người khoảng sáu mươi, thân thể hùng vĩ. Một

người nàng đã biết mặt, đó là tên Lý Tự, thủ lĩnh châu Thất-nghuyên, nằm giữa biên giới Ung-châu nhà Tống với Đại Việt. Ngoài ra còn một ni cô, tuổi đã già, và một người đàn ông tuổi khoảng bẩy chục, mặt lúc nào cũng cúi gầm xuống.

Tên Trương Yêm đứng lên chắp tay hướng Triệu Thành hành lễ:

– Khải tấu vương gia, anh em thần tuy ở phương trời xa, lúc nào cũng mỏi mắt ngưỡng cổ nhìn về Bắc, mong đại quân Thiên triều, chỉ ngọn cờ xuống Nam, cùng nhau ra sức phò tá, để tỏ tấm lòng trung nghĩa. Thần xin trình với vương gia, các anh hùng hiện diện hôm nay.

Y chỉ vào người cụt tay:

– Vị này là thủ lĩnh mười châu vùng Quảng-nghuyên, họ Nùng tên Dân-Phú. Nùng đại huynh võ công trác tuyệt. Hồi còn trẻ, một thanh kiếm chinh phục hết các sắc dân Nùng, thống nhất thành châu Quảng-nghuyên. Trước kia, bản triều chưa lập, Nùng đại huynh khuất thân theo về Đại-lý. Từ khi đức Thái-tổ, Khải-vận, Lập-cực, Anh-võ, Duệ-văn, Thần-đức, Thánh-công, Chí-minh, Đại hiếu hoàng đế dựng nước, Nùng đại huynh là người đầu tiên gửi sứ thần về qui phục.

Mỹ-Linh cười thầm:

– Bọn hủ Nho nhà Tống nịnh chúa đến thế là cùng. Cái ông Triệu Khuông-Duẫn cướp ngôi của người ta, mà khi chết, họ chắp đến hai mươi chữ để gọi. Tại sao không gọi là Tống Thái-tổ có gọn không?

Nùng Dân-Phú đứng dậy, chắp tay hướng Triệu Thành hành lễ. Triệu Thành nở nụ cười nham hiểm. Hai mắt y tí tít lại:

– Nùng tên sinh có biết tại sao trước đây triều đình chưa phong chức tước cho tiên sinh không?

Vương Duy-Chính đáp:

– Thần đã gửi tấu chương về triều, nhưng chưa thấy chiếu chỉ ban ra.

Triệu Thành lắc đầu:

– Cô gia muốn giữ kín hành tung cho Nùng tiên sinh, nên lưu chiếu chỉ lại cho đến hôm nay, lát nữa cô gia sẽ tuyên đọc thánh chỉ phong chức tước cho Nùng tiên sinh. Chức tước của tiên sinh có đẳng cấp chính đáng, chứ không phải cái chức hàm làm thủ lĩnh mười châu của Đại-lý phong cho đâu. Bọn Đại-lý có mắt như mù, một nhân tài như Nùng tiên sinh mà chúng không phong cho lấy một chức quan xứng đáng.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

– Triều Tống nhân tài có hàng vạn, thế mà Triệu Thành lãnh đạo được, quả y có tài. Y chỉ nói mấy câu, vừa mua lòng bọn họ Nùng, vừa chia rẽ với Đại-lý. Gớm thật!

Triệu Thành tiếp:

– Tương lai, một giải Bắc Biên, triều đình sẽ phong cho Nùng tiên sinh làm vua. Con cháu đời đời kế nghiệp. Biết đâu, đời sau, con cháu hưng thịnh lên, cất quân chiếm Đại-lý, triều đình cũng sẽ phong cho. Bấy giờ đường đường một triều đại văn thành, võ đức, thua gì Lý Công-Uẩn?

Trương Yêm chỉ người to lớn ngồi cạnh Nùng Dân-Phú:

- Vị này là trưởng nam của Nùng đại huynh tên Tồn-Phúc. Hiện Nùng đại huynh tuổi hạc đã cao, cho nên mọi quyền hành mười châu đều do Tồn-Phúc thống lĩnh. Võ công Tồn-Phúc rất cao thâm. Năm trước đây, đấu với Đặng Đại-Khê chưởng môn phái Tân-viên hơn trăm chiêu, bất phân thắng bại.

Nùng Tồn-Phúc đứng dậy hành lễ.

Triệu Thành gật đầu:

- Đại-Khê là một trong Đại Việt ngũ long, mà Nùng huynh đấu ngang tay, thì bản lĩnh Nùng huynh đã đến chỗ tối cao vậy.

Mỹ-Linh nghe giọng nói Trương Yêm, nàng càng kinh ngạc:

- Nghe y nói, rõ ra giọng kẻ cả với Nùng Tồn-Phúc, ngang với Nùng Dân-Phú. Vậy trước khi theo phụ vương nàng, địa vị trong võ lâm của y không tầm thường.

Trương Yêm chỉ vào ni cô già:

- Vị này là Hoàng-Liên sư thái, sư thúc của Tịnh-Tuệ, chưởng môn phái Mê Linh.

Bọn Triệu Thành cùng bật lên tiếng “úi chà”. Vương Duy-Chính nói:

- Tại hạ ở Trung-nghuyên nghe danh sư thái như sét nổ bên tai. Nào kiếm thuật vô địch Đại Việt, Đại-Lý. Nhất là hai cao đồ của người, nổi danh Hoàng-liên-sơn thần kiếm. Chưởng môn phái Mê Linh Tịnh-Tuệ, sư muội Tịnh-Huyền đều bại dưới tay hai vị. Sư thái ẩn trên tuyệt đỉnh Hoàng-liên-sơn đã lâu. Nay mới hạ sơn, phò tá thánh chúa.

Mỹ-Linh kinh hoàng nghĩ:

- Hôm trước đại hiệp Trần Tự-An bàn về phái Mê Linh có nhắc đến mụ Hoàng Liên này. Nghe nói hồi còn trẻ võ công mụ rất cao thâm, kiếm thuật thần thông. Hoa-Minh thần ni, sư phụ của thái cô Tịnh-Huyền bại dưới tay thị. Đáng lẽ thị được truyền chức chưởng môn, nhưng thị lại tảng tịu với chính nam đệ tử của mình. Việc bại lộ, thị bị khai trừ khỏi môn hộ. Thị tức giận bỏ lên núi Hoàng-liên-sơn thu nhận học trò, lập ra Hoàng-liên bang. Hoàng-liên bang qui phục Nhật-hồ lão nhân, đi lại trên giang hồ làm không biết bao nhiêu việc ác độc. Võ lâm Đại Việt nghe đến tên mụ đều táng điểm kinh hồn.

Hoàng-Liên cười:

- Hễ thánh thiên tử tỏa hào quang tới đâu, thì dù tiên, dù thánh cũng phải tuân theo.

Trương Yêm lại chỉ lão già to lớn:

- Vị này họ Đỗ tên Xích-Thập, sư thúc Đặng Đại-Khê.

Địch Thanh bật lên tiếng ái chà:

- Đỗ tiên sinh. Phải chăng trước đài tiên sinh chỉ đánh có ba chưởng, khiến vô địch thần quyền Giang-hạ bỏ mình chăng?

Đỗ Xích-Thập mỉm cười:

- Một chút tiếng tăm, không bõ cho Địch trạng nguyên cười.

Địch Thanh hướng Triệu Thành:

- Mừng cho vương gia. Đỗ tiên sinh chịu xuất động theo vương gia, thì không còn sợ gì Đại Việt ngũ long nữa.

Vương Duy-Chính chỉ vào Trương Yêm nói:

- Vị này họ Hoàng tên Văn, trước đây sang Trung-nghuyên phò giúp Thiên-triều. Khi đến tuổi già, xin được về Giao-chỉ nghỉ ngơi, nhưng lúc nào cũng hướng về Trung thổ. Hoàng tiên sinh là đại diện của Bình-nam vương gia. Khi vương gia ban lệnh cho các vị, sẽ ban qua Hoàng tiên sinh.

Mỹ-Linh tinh ngộ:

- Thì ra Trương Yêm là người của Khu-mật viện nhà Tống cài vào Đại Việt cũng giống như Nguyên-Hạnh. Nguy thực. Y ở trong vương phủ, bất cứ động tĩnh gì của triều đình y cũng biết, rồi cung cấp cho Tống.

Đến đó bỗng Triệu Huy run run chân tay, mặt tái mét đi, dường như đau đớn lầm. Y lui lại phía sau, ngồi vận công. Hoàng Văn, Đỗ Xích-Thập, Hoàng Liên mặt tái mét đưa mắt nhìn nhau, rồi hỏi Triệu Thành:

- Vương gia. Triệu an phủ sứ bị bệnh gì vậy?

Triệu Thành thở dài:

- Cách đây hơn tháng, cô gia cùng sứ đoàn trên đường từ Thiên-trường về Thăng-long. Giữa đường gặp một bọn cướp. Chúng ta giao chiến với chúng, rồi bị trúng độc.

Hoàng-Liên mặt càng sợ hãi hơn:

- Sứ đoàn có bao nhiêu người bị trúng độc?

Triệu Thành thấy tình trạng dường như nguy kịch, y đáp gọn lỏn:

- Toàn thể. Nhẹ nhất là Minh-Thiên đại sứ. Nặng nhất là Quách Quỳ.

Hoàng Văn cầm mạch Đông-Sơn lão nhân rồi hỏi:

- Có phải sau khi giao chiến khoảng một giờ, thì lão sư cảm thấy tay sưng lớn, ngứa ngáy, lẩn đau đớn vô cùng. Rồi từ hôm đó tới giờ cứ mỗi ngày lên cơn một lần không?

Đông-Sơn lão nhân chưa trả lời, thì Vương Duy-Chính, Địch Thanh đều lên cơn. Mặt tái mét, chân tay run rẩy, mồ hôi vã ra như tắm.

Đỗ Xích-Thập trầm tư một lúc rồi nói:

- Vương gia! Bạn đánh thuốc độc không thể là trộm cướp được. Bởi hắn biết sử dụng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Như vậy họ là đệ tử của Hồng-thiết giáo. Cứ như thần nghĩ, người có khả năng phát chưởng này, phải có công lực rất cao thâm. Như vậy địa vị họ trong Hồng-thiết giáo không nhỏ. Giáo chúng Hồng-thiết giáo có thể giết lầm người chứ không bao giờ trộm cướp.

Triệu Thành gật đầu:

- Chúng tôi bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng ư? Tôi tưởng từ khi Quách Ngạn-Uy, Đỗ Ngạn-Tiêu chết rồi thì loại chưởng pháp kịch độc này bị thất truyền. Có ngờ đâu ngày nay vẫn còn người biết sử dụng.

Nói rồi y tường thuật giản lược vụ giao chiến trên sông Hồng-hà cho Hoàng Văn nghe.

Bọn Hoàng Văn tuy làm tể tác cho Tống, nhưng chúng dẫu nhẹm vụ chúng là trưởng lão trong hội đồng giáo vụ trung ương Hồng-thiết giáo. Hoàng Văn thì hoàn toàn lợi dụng Hồng-thiết giáo để phò trợ Tống. Ngược lại Đỗ Xích-Thập lại muốn mượn thế Tống, để làm giáo chủ. Còn mụ Hoàng Liên, là tình nhân của Xích-Thập. Mụ chẳng có chủ kiến gì.

Nghe Triệu Thành tường thuật, Hoàng Văn đưa mắt liếc Xích-Thập, rồi nói bâng quơ:

- Đúng thế thì ít ra người cầm đầu bọn giao chiến với vương gia phải có địa vị trưởng lão của Hồng-thiết giáo Trung-quốc hay Đại Việt.

Y hỏi lại Đông-Sơn lão nhân:

- Bọn này chỉ giao chiến rồi bỏ đi, hay có gì khác không?

- Có. Sau khi chúng đi, ta khám phá ra việc chúng trộm hết số vàng bạc, châu báu, cùng thợ tín tôi mật của vương gia.

Việc lấy trộm sách, cũng như vàng bạc châu báu là do Thanh-Mai sai tráng sĩ Thiên-trường làm, chứ không phải bọn Đại-lý. Nhưng bọn Tống tưởng là bọn Đại-lý.

Triệu Thành là người nắm Khu-mật viện nhà Tống trong tay, gì mà y không hiểu những uẩn khúc của Hồng-thiết giáo Trung-quốc, Đại Việt. Trước khi sang Đại Việt, y đã nghiên cứu thực kỹ những người mà Khu-mật viện nhà Tống gửi sang làm gian tế.

Ghi chú

Nguyên tắc căn bản của phép dụng gián túc gián điệp của Hoa-Việt cổ thời có ba điều. Một là cô tac. Túc người nào, nhóm nào hoạt động chỉ mình người đó, nhóm đó với Khu-mật viện biết mà thôi. Tránh cho nhóm khác, người khác biết. Sợ khi bị lộ, thì chỉ mất một nhóm, để khỏi mất hết. Hai là nghịch hành. Nghiã là hành động ngược lại với chủ đích. Như gian tế Tống gửi sang Việt, phải tỏ ra thù hận với Tống, không đội trời chung. Ba là nhu nhuyễn. Nhu nhuyễn là lúc nào cũng đóng vai hiền lành, dễ thương, để người xung quanh không bới móc, để yên thân.

Vì vậy y không cho nhóm Nguyên-Hạnh biết nhóm Hoàng Văn. Y biết rõ việc bang Nhật-Hồ Trung-quốc bị thất truyền thần công Hồng-thiết, hầu giải vĩnh viễn Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Ngay đến công thức chế thuốc giải, mỗi năm uống một lần, cũng thất truyền nốt. Chính vì vậy, mà Hồng-thiết giáo Trung-quốc chỉ có thể đánh người, làm cho người trúng độc. Bốn mươi chín ngày sau chết. Chứ chúng không thể cho thuốc giải, hầu bắt nạn nhân tuân theo mệnh lệnh chúng.

Khi Triệu Thành gặp Nguyên-Hạnh hỏi về công thức chế thuốc giải, y trả lời rằng người duy nhất biết là Đỗ Lệ-Thanh. Nhưng Lệ-Thanh chết rồi, thành ra y cũng bó tay.

Dọc đường từ Thanh-hóa về Trường-yên, Thiên-trường. Triệu Thành nghe nói Hồng-thiết giáo Trung-quốc sai người sang tìm tông tích Nguyên-Hạnh, Đỗ Lệ-Thanh. Bọn này còn đánh mấy chục thiếu niên Hồng-hương tử thương, mà Nguyên-Hạnh bó tay không trị được.

Xích-Thập đưa mắt hỏi Hoàng Văn:

- Dù người đánh là Hồng-thiết giáo Trung-quốc hay Đại Việt, thì thuốc chữa cũng giống nhau.

Đông-Sơn lão nhân thấy Xích-Thập nói vậy, lão biết bọn này có thể cứu lão. Lão nói với Triệu Thành:

- Xin vương gia nhờ Hoàng hầu trị cho.

Triệu-Thành khẩn thiết nói với Xích-Thập:

- Xin tiên sinh cứu cô gia cùng các bạn đây. Nguyên không bao giờ quên ơn.

Xích-Thập lấy ra hai bình thuốc. Một bình viên đỏ, một bình viên xanh để lên bàn:

– Nguyên Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng có hai loại. Đầu tiên Nhật-Hồ tiên sinh học Hồng-thiết độc chưởng trong Hồng-thiết kinh. Loại chưởng này đánh trúng ai, mỗi ngày lên cơn một lần khoảng hai giờ, đau đớn cùng cực, rồi trong bốn mươi chín ngày chết. Nếu uống thuốc giải, thì khỏi. Nhưng lần sau bị trúng chưởng, vẫn đau đớn như thường. Còn nếu dùng Hồng-thiết thần công giải chất độc, sau này có trúng độc nữa, cũng không sao.

Y bắt mạch Triệu Thành, tiếp:

– Nhật-Hồ lão nhân học Hồng-thiết kinh, rồi trở về Trung-thổ, phổi hợp với chất độc của sâu, bọ, rắn rết chế ra Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, truyền tại Trung-quốc. Nếu trúng loại chưởng này, không trị, mỗi ngày lên cơn một lần, trong bốn mươi chín ngày cũng chết. Còn nếu dùng thuốc giải chỉ khỏi một năm mà thôi. Hàng năm phải uống thuốc giải một lần. Bằng không lại cũng lên cơn mà chết.

Đông-Sơn lão nhân hỏi:

– Thế sau khi uống thuốc giải, nếu trúng độc nữa, có bị đau đớn không?
– Bị như thường. Còn nếu dùng Hồng-thiết thần công hoá giải chất độc, thì hàng năm không phải uống thuốc nữa.

Y móc trong bọc ra viên thuốc xanh:

– Đây là thuốc giải Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng Trung-quốc.

Tần ngần một lát rồi y tiếp:

– Sau này Nhật-Hồ tiên sinh về Đại Việt, cải biến Nhật-hồ Chu-sa độc chưởng thành Ngũ-độc Nhật-hồ chu sa chưởng. Ai trúng chưởng, thì mỗi năm phải uống thuốc giải một lần. Không có thuốc giải, chết sau bốn mươi chín ngày. Nhưng dù uống thuốc, mỗi tháng lên cơn một lần, đau đớn khủng khiếp trong hai giờ. Còn như dùng Hồng-thiết thần công giải độc hàng tháng không đau nữa. Hàng năm không phải uống thuốc giải.

– Nhưng sau này có trúng độc lại không?

– Có.

Xích-Thập đưa cho Triệu Thành năm viên thuốc màu xanh:

– Vương gia phân phối cho các vị đây uống. Nếu khỏi hẳn, thì người đánh là bọn Hồng-thiết Trung-quốc. Nếu trong vòng một tháng, thấy lên cơn, ắt do bọn Hồng-thiết Đại Việt đánh, mỗi vị cần uống một viên thuốc đỏ này.

Triệu Thành phân phát thuốc cho cả bọn uống. Địch Thanh, Triệu Huy, Vương Duy-Chính vận khí nuốt thuốc vào khoang nhai dập miếng trầu, cơn đau tan biến hết. Chúng xúm vào tạ ơn Hoàng Văn với Đỗ Xích-Thập.

Triệu Thành hỏi:

– Hoàng quân hầu, người biết chế thuốc này ư?

Hoàng Văn vốn là quân lưu manh. Y nghĩ thầm:

– Tôi gì mà khai với Triệu-Thành. Để Thành biết chế thuốc, mình đâu còn được trọng dụng nữa?

Y trả lời lấp lè:

- Thưa vương gia, tiểu tướng dùng tiền bạc, mua được hai bình này của giáo chúng Hồng-thiết giáo.

Triệu Thành tinh tế hơn:

- Như vậy Hồng-thiết giáo Đại Việt còn biết cách chế thuốc giải. Nếu Hoàng hầu có thể dùng thực nhiều tiền bạc mua công thức chế thuốc về cho Khu-mật viện thì hay biết bao. Nếu ai cung cấp được đơn chế thuốc. Cô gia sẽ tâu lên thiên tử phong cho tước vạn hộ hầu, thưởng vàng vạn lượng.

Hoàng Văn kính cẩn:

- Thần nguyễn sẽ cố gắng.

Triệu Thành hắng rặng một tiếng rồi kéo mọi người trở về với kế hoạch:

- Cô gia nhận chỉ dụ từ thiên tử, sang kinh lược Giao-chỉ, Chiêm-thành, Lão-qua, để chính đốn lại vùng Nam-biên. Khi cô gia sang, mới biết Lý Công-Uẩn lộng hành, phạm thượng. Thứ nhất y chỉ được phong Nam-bình vương, kiểm hiệu thái sư, coi quận Giao-chỉ. Thế mà y tiếm xưng hoàng đế, lấy niên hiệu là Thuận Thiên. Tội này không thể tha. Đất Giao-chỉ là một quận của Thiên-triều, thế mà y tự xưng quốc hiệu Đại Việt. Đó là hai tội không thể tha thứ. Trước đây, nhân Lê Long-Đĩnh hoang dâm quá độ qua đời. Công-Uẩn chỉ là tên tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ, nhân chúa mới chết, con còn thơ, cướp sự nghiệp của họ Lê. Ba điều không thể dung thứ.

Y ngừng lại, bưng chén nước trà uống rồi tiếp:

- Cô gia được chỉ dụ toàn quyền giải quyết mọi sự ở Nam biên. Nếu Thiên-triều không trị tội Lý Công-Uẩn, thì các xứ man di sẽ theo đó làm loạn. Bọn gian thần tặc tử từ đó nảy lòng lang dạ thú, làm điều nghịch thiên như bọn Vương Mãng, Tào Phi ở Trung-quốc.

Y đập tay xuống bàn:

- Mấy hôm nữa, trước anh hùng đại hội đất Giao-chỉ, cô gia sẽ lớn tiếng trách mắng Lý Công-Uẩn, làm cho y không còn uy thế. Sau đó cô gia bắt y bỏ quốc hiệu, niên hiệu. Không phải cô gia có ý đè nén người Việt. Mà cô gia chỉ muốn cho sĩ dân Giao-chỉ biết Lý Công-Uẩn không xứng đáng cai trị đất này. Nếu Lý Công-Uẩn biết cái họa diệt tộc, phải trả ngôi vị cho con cháu nhà Lê. Khi con cháu nhà Lê trở lại, biết thần phục Thiên-triều, chăm lo chăn dắt muôn dân, bấy giờ cô gia tâu với Thiên-tử cho dùng niên hiệu, quốc hiệu.

Y đưa mắt nhìn cử tọa một lượt, rồi tiếp:

- Cô gia gặp các vị hôm nay để bàn kế hoạch tách võ lâm Giao-chỉ với họ Lý, cùng khuông phò con cháu Lê Hoàn.

Đỗ Xích-Thập hỏi:

- Thưa vương gia, không biết vương gia đã tìm ra con cháu của Lê Hoàn chưa? Hiện họ ở đâu?

Triệu Thành đưa mắt cho Vương Duy-Chính. Duy-Chính mỉm cười:

- Vương gia dốc tâm hưng diệt, kế tuyệt, đã tìm ra con trai thứ năm của Lê Hoàn tên Long-Mang, trước đây được phong Nam-quốc vương.

Đỗ Xích-Thập mở to mắt:

- Vương gia mới sang đây chưa đầy một năm, mà đã thành công như vậy sao? Thần ra công tìm kiếm năm năm liền, mà không ra tông tích bất cứ con cháu xa nào của Lê Hoàn thôi chứ đừng nói Lê Long-Mang. Y hiện ở đâu?

Trừ đám tùy tùng của Triệu Thành, còn lại cử tọa đều kinh ngạc vô cùng. Vương Duy-Chính chưa trả lời ngay vào câu hỏi:

- Long-Mang hiện là một người có võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Uy tín, ân đức của y bao trùm khắp Giao-chỉ, Quảng-tây, Quảng-đông. Đệ tử của y hành sự khắp nơi.

Ni sư Hoàng Liên chau mày suy nghĩ, rồi lắc đầu:

- Võ lâm Giao-chỉ bần ni biết hết. Bàn về võ công thì ngoài Đại Việt ngũ long ra còn Nùng sư huynh. Đỗ sư huynh đây. Long-Mang là ai? Không lẽ y là người của Hồng-thiết giáo?

Vương Duy-Chính mỉm cười:

- Sư thái nghĩ kỹ xem.

- Còn hai lão già Sùng-Phạm với Bố-Đại của phái Tiêu-Sơn, hai vị này không thể là Long-Mang.

Đỗ Xích-Thập chợt kêu lên:

- Thôi đúng rồi, y chính là Hồng-Sơn đại phu.

Triệu Thành đáp gọn lỏn:

- Đúng thế!

Hoàng Liên cất giọng the thé như xé lụa:

- Thôi Lý Công-Uẩn ơi, phen này mi chết nhé. Hồng-Sơn đại phu ơn đức trải khắp nơi, đệ tử đông, mỗi người coi một cơ sở. Ông ta cất tay một cái thì tên chăn trâu họ Lý rồi đời.

Triệu Thành bỗng đứng lên dõng dạc nói:

- Có thánh chỉ của đức kim thượng. Tất cả quì xuống.

Từ Đông-Sơn lão nhân cho tới Đỗ Xích-Thập đồng quì xuống, hướng về phuơng Bắc.

Triệu Thành lấy trực giấy trong cái ống đeo sau lưng xuống. Y mở ra đọc lớn:

*Thừa thiên hưng vận Thiên-thánh hoàng đế nhà Đại Tống chiểu phong
Cho các đại thần Nam-biên đã dày công khuông phò xã tắc:*

Nùng Dân-Phú

Kiểm hiệu thái bảo,

Quảng-Nguyên tiết độ sứ.

Vạn-nhai hầu.

Thực ấp nhị thiên hộ.

Thực phong nhất thiên hộ.

Nùng-tồn-Phúc

Tuần kiểm thiếu bảo,

Quảng-nguyên chiêu thảo sứ.

Thực ấp nhất thiên hộ,

Thực phong ngũ bách hộ.

Cha con họ Nùng quì gối lạy tám lạy tạ ơn.

Bọn Vương Duy-Chính, Địch Thanh xúm vào chúc mừng cha con họ Nùng. Triệu Thành nói với Hoàng Liên, Đỗ Xích-Thập, Hoàng Văn:

– Cô gia mong các vị lập công, trong việc phù Lê diệt Lý, sau đó ấp phong các vị sỹ ở quanh Thăng-long chứ không phải ở miền Bắc. Cái chức tể tướng triều Lê không ai ngoài Xích-Thập. Thái úy tổng đốc quân mã dành cho Hoàng Văn. Vua Bà Bắc Biên nhất định là sư thái Hoàng Liên.

Hoàng Văn vẫy tay. Từ trong nhà, sáu thiếu nữ quần áo lụa xanh, tha thướt bưng ra sáu cái khay đựng đồ ăn, bầy sang bàn bên cạnh.

Mỹ-Linh lại kinh hoảng. Vì sáu thiếu nữ đó trước đây đều là cung nga hầu hạ trong phủ Khai Thiên Vương. Nhận đến tuổi hai mươi hai, phụ vương nàng cho về lấy chồng. Không hiểu sao nay lại là tỳ nữ của Hoàng Văn?

Hoàng Văn đứng lên nói:

– Vương gia cùng các vị giá lâm tệ trang, tiểu nhân xin kính thỉnh dùng bữa cơm lạt, gọi là làm duyên.

Cả bọn đứng lên, sang bàn bên cạnh. Triệu Thành được mời vào ghế chủ vị. Kế đó đến Vương Duy-Chính, Đông-Sơn lão nhân, Địch Thanh, rồi mới tới bọn Nùng. Thấp nhất là Đỗ Xích-Thập.

Hoàng Văn cầm bình rượu đưa lên cao nói:

– Đây là rượu cất bằng nếp than. Uống vào không hại người, mà còn bổ dưỡng. Trong bình rượu này ngâm chín con tắc kè đực. Rượu nếp than ngâm với tắc kè vùng Thanh-hóa nổi tiếng bổ thận tráng dương.

Nói rồi y rót rượu mời khách. Triệu Thành cầm chung rượu dơ cao lên:

– Mời các vị. Chung rượu này chúc các vị thành công.

Mọi người nâng chung rượu uống.

Vương Duy-Chính hỏi Hoàng Văn:

– Hoàng quân hầu. Quân hầu đã cắt người canh gác cẩn thận chưa? Trước khi bàn đến mật kế, có cần đi kiểm soát lại xung quanh nhà không?

Hoàng Văn cười:

– Vương chuyển vận sứ đừng lo. Quanh nhà này, tôi cho phục một đội mười con chó. Ngoài các ngả vào đây đều có người canh gác cẩn thận.

Mỹ-Linh cười thầm:

– Thế nhưng chó của mi lại không cắn bọn ta mới tuyệt.

Tuy nghĩ thế, nàng cũng phải qui tức thật cẩn thận, vì với bản lĩnh bọn Hoàng Liên, Đỗ Xích-Thập, Đông-Sơn lão nhân, nàng chỉ cần thở nhẹ một tiếng, là chúng khám phá ra ngay. Dù nàng có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất, e cũng không thoát khỏi tay chúng.

Vương Duy-Chính hắng rặng một tiếng rồi nói:

– Chỉ còn mấy ngày nữa là đại hội võ lâm. Không biết mục đích đại hội là gì? Ai đứng ra tổ chức.

Hoàng Liên khúm nút:

– Lê từ hơn trăm năm nay, mỗi năm một trong bẩy môn phái đứng ra tổ chức một lần. Năm nay đến lượt phái Mê Linh. Địa điểm là bãi Hội-phụ, Lê-xá, Thị-thôn. Chương trình không có gì đặc biệt. Điểm chính là tể Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng vương phi Nguyễn Phương-Dung. Sau đó, tới phần tuyển ngũ anh, ngũ hùng, ngũ hào và ngũ kiệt. Đặc biệt đại hội năm nay, các tôn sư võ phái xét lại vấn đề ngôi vua Đại Việt.

Triệu Thành ngơ ngác:

– Cuộc thi võ ra sao?

– Võ lâm Đại Việt định rằng, mỗi phái được cử ra năm người theo thứ tự võ công cao bậc nhất, nhì, ba, tư, năm. Những thí sinh bậc nhất sẽ tranh đấu với nhau. Cuối cùng tuyển năm người võ công cao nhất là Ngũ-anh. Sau đó tuyển tới năm người bậc nhì là Ngũ-hùng, năm người bậc ba là Ngũ-hào, cuối cùng là Ngũ-kiệt. Tất cả hai mươi lăm người trúng cách, đều được bổ dụng vào các chức võ quan của triều đình.

Đông-Sơn lão nhân khen:

– Sáng kiến này hay đấy. Nhưng ai sẽ là giám khảo, trọng tài?

Hoàng Liên hỏi Hoàng Văn:

– Quân hầu, người có biết không? Bần ni ở trên tuyệt đỉnh Liên-sơn, không rõ cho lắm.

Hoàng Văn thở dài:

– Sáng kiến này của Vạn-Hạnh quốc sư. Kể từ khi Lý Công-Uẩn lên cầm quyền. Mục đích cung ứng nhân tài cho triều đình. Giám khảo bao giờ cũng có ba người. Một người do phái võ đứng tổ chức cử ra. Năm nay là phái Mê Linh. Một người do thái-úy cử ra. Như vậy năm nay sẽ do tên ôn con Lý Long-Bồ đề cử. Một người do quốc sư cử ra. Quốc sư hiện thời là Minh-Không, sư huynh của Lý Công-Uẩn. Còn luật lệ, mỗi năm do binh bộ thượng thư đưa ban hành ra. Thể lệ sẽ công bố trước khi đấu.

– Những ai được quyền ứng thí? Ai không được quyền ứng thí?

– Một là do môn phái cử ra, cũng có người không do môn phái cử ra. Những người này phải tới binh bộ thi sơ tuyển. Năm nay nghe đâu số thí sinh tự do tới hai mươi người. Bất cứ ai cũng có quyền ứng thi hết.

Triệu Thành ngời bật dậy:

– Làm thế nào chúng ta cho một số đệ tử trà trộn vào thi. Sau khi trúng tuyển sẽ nắm binh quyền trong tay. Lúc hữu sự tiện biết bao?

Hoàng Văn gật đầu:

– Vương gia thực minh kiến. Bọn tiểu nhân đã tính đến việc đó rồi. Trong hai mươi người thi tự do, có mười người của bọn thắn. Trong đó đệ tử của thắn chiếm bốn. Đệ tử của Nùng tiết độ sứ chiếm hai. Đệ tử của Hoàng Liên sư thái chiếm bốn. Đệ tử của Đỗ huynh chiếm hai.

Triệu Thành hài lòng. Y gật đầu tỏ ý khen tặng. Hoàng Văn tiếp:

– Đầu tiên giờ Dần ngày mười răm, chưởng môn nhân các phái đến trước bàn thờ dâng lễ, dâng hương. Sau đó ai về chỗ người ấy. Tiếp theo là tể. Đến giờ Ngọ thì Lý

Công-Uẩn đến dâng hương, cùng lễ vật. Sau đó ngừng. Hôm sau anh hùng đến Cổ Loa xem duyệt binh. Đến chiều Lý Công-Uẩn đãi tiệc cùng bàn quốc sự. Ngày thứ ba thi võ. Thi võ cũng tại Cổ Loa.

Vương Duy-Chính nói với Triệu Thành:

– Thưa vương gia, vậy chúng ta sẽ phá đại hội này như sau. Khi chưởng môn các môn phái đến dâng hương, chúng ta xuất hiện với tư cách quan khách. Hoàng Liên sư thái, chỉ trích Tịnh-Tuệ không đủ đức cũng như tài làm tôn sư. Sau đó sư thái đánh bại Tịnh-Tuệ, đoạt bắt y suy cử làm tôn sư. Đỗ Xích-Thập tiên sinh cũng xuất hiện, đánh bại Đặng Đại-Khê chiếm quyền đại tôn sư phái Tản-viên. Thế là trong Đại Việt ngũ long, ta có hai, đương nhiên thêm Trần Tự-An phái Đông-a, Hồng-Sơn đại phu phái Sài-sơn theo ta. Chúng ta bốn người, trong khi Minh-Không cô độc.

Triệu Thành khoán khoái vỗ vai Vương Duy-Chính:

– Mưu kế tuyệt vời.

Vương Duy-Chính tiếp:

– Khi Đại Việt ngũ long họp nhau bàn quốc sự, vương gia đứng lên trách Lý Công-Uẩn về việc tiếm quốc hiệu Đại Việt, tiếm xưng hoàng đế. Tất nhiên Công-Uẩn phải lùi bước, xin bỏ quốc hiệu, niêm hiệu. Đến đây vương gia rời gót ra đi. Khi vương gia lui rồi, thì Hoàng Liên sư thái, Đỗ Xích-Thập sư huynh đứng lên thống mạ Công-Uẩn hèn hạ, làm nhục quốc thể, yếu cầu Đại Việt ngũ long bắt y thoái vị. đương nhiên Trần Tự-An, Lê Long-Mang khoán khoái cùng ép Công-Uẩn. Thế là mọi sự thành công tốt đẹp.

Trên xà nhà Mỹ-Linh nghe bọn gian bàn kế, nàng nhủ thầm:

– Hồng bét rồi. Như vậy thì ông mình sẽ phải trả ngôi cho Hồng-Sơn đại phu. Không biết chú hai sẽ giải quyết ra sao.

Bỗng Triệu Huy lại kêu lên tiếng ái chà. Mặt y đỏ phừng phừng như người say rượu. Đỗ Xích-Thập chạy lại bắt mạch. Triệu Thành hỏi:

– Cái gì vậy?

– Triệu an phủ sứ bị trúng thêm một thứ phẩn độc qua đường hô hấp nữa. Thứ phẩn này tác dụng hơi giống Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng.

Vương Duy-Chính ngồi xổm dậy:

– Vậy thì bọn giao chiến với chúng ta thuộc bang Nhật-hồ Trung-quốc. Đúng rồi. Tôi nghe đám đệ tử Nguyên-Hạnh cũng bị trúng thứ phẩn này. Có bọn chết. Có bọn còn bị bệnh. Riêng bọn bị trúng trên núi Dục-thúy không hiểu sao tự nhiên khỏi.

Mỹ-Linh cười thầm:

– Cái đó thì sai. Bọn bị trúng độc trên núi Dục-thúy do chị Bảo-Hòa, Thanh-Mai cho thuốc giải.

Vừa lúc đó cả bọn Triệu Thành đều có hiện tượng giống Triệu Huy. Chúng nghiến răng ngồi vận công chống độc. Trong khi đó bọn Hoàng Văn lăng xăng chạy đi chạy lại. Hơn giờ sau, cơn đau tự biến mất.

Đỗ Xích-Thập thở dài:

- Như vậy bang Nhật-hồ trung quốc chế ra lõi phóng độc mới bằng phấn. Không biết có tác dụng giống như Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng hay khác? Điều quan trọng, chúng ta phải tìm ra bọn này, đòi thuốc giải. Bằng không thì nguy lắm.

Hồi thứ bốn mươi tám

Thiên Hạ Qui Tâm

Hoàng Liên hỏi Triệu Thành:

– Vương gia. Nhược bằng Lý Công-Uẩn bất chấp luật lệ võ lâm, y cho thiết kỵ bao vây, bắt hết anh hùng võ chặt đầu thì hỏng bét. Vương gia thử nghĩ coi, tỷ như bên Đại-tổng, chỉ cần một người nào đó là mối lo ngại, đe dọa cho triều đình, ắt vương gia đã đem quân bắt cả nhà y chặt đầu. Nay bên Đại Việt, Lý Công-Uẩn không lẽ không làm được việc đó?

Nùng Dân-Phú cũng nói:

– Huống hồ trước đây Lê Ngọa-triều dùng hình pháp cai trị dân. Y muốn giết ai thì giết, mổ bụng đàn bà đẻ làm trò vui, chặt dao vào đầu tăng ni để tiêu khiển, đốt người trên cột đồng lấy làm khoan khói, trói người nhìn nước lên cho chết ngôp giải khuyây. Ngược lại Công-Uẩn là đệ tử yêu của Bồ-tát Vạn-Hành, con nuôi Bồ-tát Lý Khánh-Vân. Y được nuôi dạy trong núi Tiêu-sơn từ nhỏ. Tính tình y cẩn trọng, văn mô, vũ lược, võ công không thua Đại Việt ngũ long. Khi lên ngôi vua, y đại xá cho cả nước, nhà tù trống rỗng. Kế đó y cho triệt bỏ hết hình phạt khắc nghiệt đo luật vua Đinh để lại như chặt tay, cho cọp ăn thịt, nấu vạc dầu. Trong mười bảy năm trị vì, không có một án tử hình nào. Y cho ai có việc oan ức, đến trước điện Càn-nghuyên đánh trống khiếu nại. Đích thân y sẽ xử vụ kiện đó. Vì vậy dân chúng ca tụng y đức không kém vua Hùng, vua Trưng.

Đỗ Xích-Thập thở dài:

– Tháng hai năm Thuận Thiên nguyên niên (1010) y về thăm châu Cổ-pháp là cõ hương. Y đem lụa phát cho các bậc kỳ lão. Rồi y ban chiểu rắng trong toàn quốc, bất kỳ nam, nữ, ai tới tuổi sáu mươi đều được ban lụa. Ai đến tuổi bẩy mươi, sẽ được triều đình ban lụa may áo đỏ, ngồi trên bục cao, con cháu phải làm lễ tế sống. Tháng bẩy, y xuất khố hai vạn quan tiền, lập tám cảnh chùa.

Triệu Thành đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Vương Duy-Chính. Vương kinh sợ run người lên. Thành hỏi:

– Vương chuyển vận sứ, những tin này người có biết không? Tại sao trong các biểu tâu trình về tình hình Giao-chỉ không nói tới?

Vương Duy-Chính lạnh người, y nói lắp bắp:

– Khải tấu... vương... vương gia. Những truyện nhỏ nhặt đó, thần biết hết, nhưng không tâu về triều.

Sự thực không phải Vương-duy-Chính bỏ qua những chi tiết đó. Y từ chân đập tiễn sĩ xuất thân, nên những việc làm của vua Lý Thái-tổ để thu phục nhân tâm, y cố tình che dấu, có như vậy triều Tống mới quyết tâm theo đề nghị của y, xua quân chiếm Đại Việt. Y nghĩ, với tài kiêm văn võ của y, nếu triều đình đánh Đại Việt, y sẽ được cầm quân. Chiếm xong Đại Việt, thì cái tước công, tước vương khó chạy khỏi tay. Cho nên y luôn tâu về triều những xấu xa của Đại Việt. Do thế Triệu Thành cứ tưởng vua Lý Thái-tổ là người đi ở chăn trâu cho chùa, chứ không có tài có đức gì.

Qua lời thuật của Hoàng Liên, Đỗ Xích-Thập, Hoàng Văn hôm nay, trong lòng y đã nảy ra những khâm phục đối với vua Lý.

Y hỏi Hoàng Văn:

– Hoàng hầu, người đem tất cả những công việc Lý Công-Uẩn đã làm từ khi lên ngôi vua đến giờ thuật cho cô gia nghe. Tám ngôi chùa đó là chùa nào?

Hoàng-Văn không gián dẫu diếm:

– Trong thành Thăng-long dựng tám cảnh chùa. Sau đó còn xay thêm chùa Hưng-thiên, Vạn-tuế. Ngoài thành dựng chùa Thăng-nghiêm, Thiên-vương, Cẩm-uy, Long-hưng, Thánh-thọ, Thiên-quang, Thiên-đức. Đã hết đâu, các chùa đổ nát, y xuất công nho tu bổ hết.

Triệu Thành gật đầu:

– Như vậy Lý Công-Uẩn có tài đẽ vương. Bên nhà Đại-tống ta dùng Nho để lập kỷ cương cai trị thiên hạ. Bên Đại Việt, Phật giáo ăn sâu vào quần chúng, y xuất thân đệ tử một cao tăng, con nuôi một cao tăng, đó là một điều y thu được nhân tâm. Mới lên ngôi, bỏ hình pháp hà khắc cho dân, tức đem lòng nhân thay bạo tàn. Hai điều y thu phục được nhân tâm. Hành động này y bắt chước vua Cao-tổ nhà Hán. Khi Cao-tổ đánh chiếm Hàm-dương, người cho bãi bỏ luật Tần Thủy-Hoàng, ban ước pháp ba chutherford, dân chúng các nơi hướng về ngài hết. Y lại giữ nguyên họ Lý của nghĩa phụ, đó tỏ ra người đại hiếu, đại nghĩa. Người theo Nho, theo Phật đều khâm phục y. Ba điều y thu được nhân tâm. Y bỏ tiền xây chùa, tu bổ chùa, để dân chúng các nơi có chỗ lễ bái, đến chùa nghe kinh, tức nhiên giữ đạo đức. Đó là cách dạy dân của đẽ vương.

– Cũng năm này, tháng bẩy, y xá thuế ba năm cho cả nước. Tha thuế cho người còn nợ mấy năm trước. Tháng tám độ cho hơn ngàn người làm sư, phát ra một nghìn sáu trăm tám mươi lạng bạc đúc quả chuông lớn treo ở chùa Đại-giác.

Triệu Thành vỗ đùi đánh đét một cái:

– Trong lịch sử các đẽ vương, vị nào không tăng thuế đã được khen đại minh quân. Đây không những không tăng, còn xá thuế nợ cũ, xá thuế ba năm liền. Thế, không thu thuế, y lấy tiền đâu chi dụng trong nước?

Hoàng Văn móc trong túi ra cuốn sách nhỏ, đọc:

– Y đặt ra năm điều tiết kiệm. Một, không trả lương cho quân, mà cấp ruộng. Ai đi lính, được cấp ruộng, tùy theo đẳng trật. Lính tron được hai mẫu ruộng khỏi nộp thuế. Hai, cho cung nga, thái giám về dân dã làm ăn, nên chi dụng trong hoàng cung tiết giảm rất nhiều. Ba, cấm các hoàng hậu, thân vương, công chúa cùng các quan dùng dân, lính làm tôi tớ. Bốn, cấp ruộng cho hoàng hậu, cung nga, vương thân, chứ không phát tiền. Năm, cấm các quan tiệc tùng, đình đám.

Triệu Thành gật gật đầu:

– Không trả lương, mà cấp ruộng có hai điều lợi. Thứ nhất, bắt buộc quan lại, quân lính ngoài thời gian làm việc, phải canh tác. Thứ nhì, sản lượng trong nước tăng. Không ngờ Lý Công-Uẩn lại giỏi vậy. Việc y độ cho hơn nghìn người làm sư. Đương nhiên các sư đó trở thành người thân tín của y. Các sư trụ trì ở chùa, hàng ngày dạy dỗ dân chúng

lương thiện, làm cho kỷ cương trong nước được trọng. Các sư đó nhớ ơn y, sẽ không tiếc lời ca tụng y. Dân chúng lại kính trọng y hơn. Hà... không biết trong nước hiện có mấy thứ thuế?

Hoàng Văn đáp:

– Niên hiệu Thuận Thiên thứ tư (1013), tháng hai, y ban hành chiếu qui định sáu thứ thuế. Một, thuế đầm, ao, ruộng, đất. Hai, thuế bãi dâu. Ba, thuế sản vật ở núi rừng. Bốn, thuế mắm, muối. Năm, thuế sừng tê, ngà voi, hương liệu. Sáu, thuế gỗ, hoa quả. Y qui định rất chi tiết như thuế ruộng, chia làm mười loại khác nhau mà thu. Ruộng đất của binh lính, quan võ được miễn thuế. Ngược lại của hoàng hậu, thái tử, công chúa vẫn phải nộp. Chùa, đền miễn thuế.

Địch Thanh nhìn Triệu Thành:

– Vương gia, đúng như vậy thì thuế Giao-chỉ quá nhẹ. So với Trung-quốc không có thuế định. Thuế định thường gây oán hận trong dân chúng rất nhiều. Y lại không đánh thuế trâu, bò, gia súc. Dân chúng sẽ thi nhau chăn nuôi. Như thế nước mau giàu lăm. Lại không đánh thuế các nhà buôn, hầm mỏ. Chắc chắn hầm mỏ được khai thác mạnh. Dân càng mau giàu.

Triệu Thành dục Hoàng Văn:

– Người kể tiếp đi.
– Niên hiệu Thuận Thiên thứ mười lăm (1014) tháng chín, phát 310 lạng bạc trong kho, đúc chuông treo ở chùa Hưng-thiện. Tháng mười xuất tám trăm lạng bạc đúc chuông treo ở chùa Thắng-nghiêm và lầu Ngũ-phụng. Niên hiệu Thuận Thiên thứ bẩy (1016) được mùa to. Dân chúng giàu có, no ấm, Công-Uẩn không nhân dân trúng mùa thu thêm thuế, trái lại năm sau (1017) y xuống chiếu tha thuế ruộng cho cả nước.

Đông-Sơn lão nhân vỗ bàn:

– Giỏi. Y thấy trúng mùa, sợ dân lười không làm việc. Y xá thuế khen thưởng. Dân sẽ nghĩ phải làm sao cho trúng mùa nữa để được xá thuế nữa. Khôn! Khôn thực!

– Niên hiệu Thuận Thiên thứ chín (1018), y tha nửa thuế ruộng cho cả nước. Năm thứ mười lăm độ dân làm sư, bỏ tiền trong kho đúc chuông chùa Hưng-thiện, Đại-giáo, Thắng-nghiêm. Năm thứ mười lăm (1024) y bỏ tiền riêng của mình xây chùa Chân-giáo trong thành Thăng-long. Cũng năm này, tháng mười, y ban chiếu, những người trên năm mươi tuổi, không có con, cháu, được cấp tiền, gạo, vải, giao cho các xã phải trông coi, nuôi dưỡng. Nhà nào có từ bốn con trở đi, dưới tuổi mươi sáu, mỗi con được miễn thuế một mẫu ruộng. Nhà nào nghèo, xuất kho cấp gạo, vải sao cho đủ ăn, đủ mặc. Y lập mỗi huyện một y viện. Mỗi xã có thầy lang săn sóc dân chúng.

Triệu-Thành hừ một tiếng, rồi tiếp:

– Thảo nào ta đi khắp nước, thấy toàn nhà ngói, không thấy ăn mày, dân chúng giàu có sung túc. Họ làm ruộng từ sáng tinh mơ cho đến tối mịt. Lý Công-Uẩn được lòng dân như vậy, mà bây giờ hạ y xuống thực khó thay. Làm sao bây giờ? Triều đình thấy phía Bắc có bọn Kim, Liêu, phía Tây bọn Tây-hạ, Thổ-phồn mạnh, nên bỏ không muốn đánh

các nước này, giao cho ta nghiên cứu đánh Giao-chỉ. Tình hình này đánh cúng dở, bỏ lại tiếc. Làm sao đây?

Y đưa mắt nhìn Vương Duy-Chính. Hàn quang của y làm Vương lạnh người. Y rùng mình nghĩ:

– Mình những tưởng vì thiên tử lập đại công, mở mang bờ cõi xuống Nam, nên trong biểu tâu trình, mình dấu một số sự việc. Đợi khi triều đình đã gây hấn với họ Lý, việc đã rồi. Nay tuy vương gia chưa ra mặt, nhưng kế hoạch đã chuẩn bị đầy đủ. Chỉ còn mấy ngày nữa, giữa anh hùng đại hội, vương gia ép Lý bỏ quốc hiệu, niêm hiệu nữa, coi như công nhiên khai chiến. Bấy giờ triều đình có muốn lui, thì giữa Giao-chỉ với Tống coi như thù hận không lấp nổi. Mình phải nói mấy câu, cho vương gia bước tới bước nữa mới xong.

Nghĩ vậy, y hướng vào Triệu Thành:

– Vương gia. Từ trước đến nay, anh hùng, hào kiệt Giao-chỉ sở dĩ được dân chúng khâm phục, không phải ở việc xây chùa, đúc chuông, mà ở việc lập được võ công. Thời An-Dương có Lý Thân, Cao Nỗi, Vũ Bảo-Trung. Thời Đông-hán có Trưng Trắc, Trưng-Nhị. Thời Tam-quốc có Triệu-Ẩu. Sau này có Lý Bôn, Dương Diên-Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Bộ-Lĩnh, Lê Hoàn. Đây Lý Công-Uẩn không có gì cả. Y chỉ nhân chúa chêt, con cùn dại, dùng binh đao cướp nghiệp của người, nên anh hùng thiên hạ bất phục.

Y chỉ vào Nùng Dân-Phú, Đỗ Xích-Thập, Hoàng Liên:

– Bằng cớ, trước mặt vương gia, ba vị võ lâm đệ nhất cao thủ muốn triệt hạ y. Lại nữa Lê Long-Mang, Thiên-trường ngũ kiệt. Hào kiệt theo Lý chỉ có mấy ông sư ở chùa Tiêu-sơn, đâu đáng kể. Vả lại, trong đất Giao-chỉ này, hơn nghìn năm thuộc Trung-quốc, dân chúng tự coi mình như người Hoa. Nay chỉ cần thiên triều kéo quân sang đánh cho Lý một trận, họ sẽ nghiêng theo Tống.

Triệu Thành lại tỏ ra lạc quan:

– Thôi, đã trót đành phải theo. Nào, bây giờ chúng ta cần làm gì nào?

Vương Duy-Chính dùng Lăng-không truyền ngữ, nói như rót vào tai Triệu Thành:

– Hồi nãy sư thái Hoàng Liên sợ khi lâm sự, Lý Công-Uẩn sẽ điểm giáp binh vây bắt anh hùng, hào kiệt đem chặt đầu về tội phản loạn thì hỏng hết việc. Vương gia đừng lo, đây là điều chúng ta mong mà không được.

Triệu Thành cau mày:

– Người nói sao?

Vương Duy-Chính tiếp:

– Mục đích của triều đình muốn cho bên Giao-chỉ chia năm, sẻ bẩy chém giết nhau. Triều đình đứng tọa thủ bàng quan. Trai cò tranh đấu, ngư ông đắc lợi. Giả tì mà Lý Công-Uẩn điểm giáp binh diệt võ lâm, chắc chắn sẽ có cuộc đổ máu kinh hoàng. Phái Tiêu-sơn, Tây-vu chém giết nhau với phái Sài-sơn. Trong nội bộ phái Tản-viên, bọn theo Đặng Đại-Khê chém giết nhau với bọn theo sư huynh Xích-Thập. Bọn theo Tịnh-Tuệ đại chiến với bọn theo sư thái Hoàng Liên. Phái Tiêu-sơn, bọn theo Nguyên-Hạnh giết bọn

theo Minh-Không. Tất nhiên bọn Tiêu-sơn, Đại-Khê, Tịnh-Tuệ theo Công-Uẩn sẽ được giáp binh yểm trợ thắng thế. Bọn thua kéo về trang ấp, khởi loạn.

Y ngừng lại, nhìn quanh, rồi tiếp:

– Lê Long-Mang, Nguyên-Hạnh có tổ chức khắp nơi, nếu họ ra tay trước, có lẽ ngay ngày đầu, đã chiếm được một phần ba nước. Trong khi Lão-qua, Chiêm-thành mang quân tới. Đợi cho quân Chiêm, Lào cùng Lý đánh nhau nghiêng ngửa. Ta cho thủy quân vùng Quảng-đông đổ lên mặt Nam tiếp Chiêm-thành, chiếm Thanh-hóa, Trường-yên. Mặt Bắc ta đóng trọng binh, ép Lý Công-Uẩn thoái vị. Tất nhiên dân chúng, quan lại sợ quân thiên triều, chạy theo Lê Long-Mang. Đến đây Lý, Lê đều kiệt quệ. Cuối cùng một Lý, hay một Lê thắng, tinh lực trong nước hết. Ta kéo trọng binh sang đóng, nhưng vẫn để cho chúng tồn tại, không có quyền hành gì. Ta sai chúng đem phần tinh lực cuối cùng đánh Chiêm, chiếm Lào. Dĩ nhiên chiếm xong, chúng hoàn toàn tê liệt. Ta đặt quan, chia quận hiện cai trị cả ba xứ Việt, Chiêm, Lào. Trên cao ta vẫn để cho người bản sứ ngồi làm vua bù nhìn.

Triệu Thành tin tưởng vào Vương Duy-Chính phần nào:

– Chỉ còn mấy ngày nữa đại hội anh hùng. Chúng ta cứ thế mà làm. Các vị có gì thay đổi, xin liên lạc với Cổ Loa hầu Hoàng Văn.

Trên xà nhà Mỹ-Linh chợt tỉnh:

– Thì ra tên Hoàng Văn này tước phong Cổ Loa hầu. Bọn triều Tống thực khả ố. Tên Hoàng Văn theo chúng chính chiến. Khi thành sự, chúng phong cho khu đất của Đại Việt. Như vậy dù muốn dù không tên Hoàng Văn này phải cố công giúp Tống chiếm Đại Việt, mới hy vọng hưởng lộc Cổ Loa.

Triệu Thành nâng chén rượu lên:

– Nào mời các vị cạn chung này. Chúng ta cứ thế mà làm.

Sau đó bọn chúng ăn uống chán rồi, Vương Duy-Chính hỏi Hoàng Văn:

– Hoàng quân hầu, bây giờ chúng ta phải ra về bằng cách nào, để che dấu tung tích Khu-mật viện bọn Giao-chỉ? Nhất là võ lâm.

Hoàng Văn chỉ vào cái tủ kẽ giữa phòng:

– Vương gia với Đông-Sơn lão sư, Dịch trạng nguyên, Vương đại nhân cứ theo đường này mà đi, có trời cũng không biết. Còn Nùng hầu cùng Nùng huynh tôi sẽ phái người đưa ra khỏi đây. Riêng Triệu an phủ sứ, Đỗ lão sư, Hoàng sư thái cùng Lý trại trưởng, lúc vào bằng đường chợ, bây giờ cũng ra bằng đường chợ.

Triệu Thành nhìn ra ngoài trời, y nói:

– Thôi, chúng ta giải tán. Bây giờ không chừng cuối giờ Dậu rồi.

Hoàng Văn đứng dậy mở cánh tủ ra. Vương Duy-Chính chui vào trước, tiếp theo đến Đông-Sơn lão nhân. Triệu Thành đi sau cùng.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

– Cái tủ kia lớn tuy lớn thực, nhưng giỏi lắm chứa được ba người . Tại sao bọn chúng tám người chui vào lọt?

Nàng đoán:

- Phải rồi, phía sau tủ thông sang gian phòng bên cạnh. Từ phòng bên cạnh, chúng sẽ ra bằng ngả khác.

Hoàng Văn đóng cánh cửa tủ lại, y bảo Triệu Huy:

- An phủ sứ cùng với sư huynh Lý trại chủ ra khỏi xóm nay, xin cứ tới cuối chợ thuê xe ngựa về Thăng-long, không nên la cà chỗ khác, e gặp võ lâm phiền phức lắm.

Hoàng Văn gọi một thiếu niên:

- Đoàn, mi dẫn Nùng hầu cùng huynh theo phía sau vườn ra chợ.

Còn lại Đỗ Xích-Thập, Hoàng Liên, Hoàng Văn. Xích-Thập hỏi Hoàng Văn:

- Sư huynh nghĩ sao?

- Qua cuộc họp vừa rồi, ta thấy rõ ràng bọn Tống chuẩn bị chiếm Đại Việt sát nhập làm quận huyện. Chúng ta hiện chưa thể có quyết định gì hơn, ngoại trừ chờ anh em về đủ, rồi lấy quyết định chung. À, tôi nghe nhị sư huynh bị bắt giải về Thăng-long, việc này ra sao?

Hoàng Văn thở dài:

- Nhị sư huynh hành sự không cẩn trọng, lại muộn mau có kết quả, nên mới ra nông nổi. Y ẩn thân trong phái Đông-a từ bao lâu nay, đâu có ai hay. Hồi bọn Triệu Thành đến Thiên-trường mua chuộc phái Đông-a. Nhị sư huynh khẩn báo cho chúng ta biết. Chúng ta quyết định giết chết con trai Trần Tự-An, để gây ra hổ chia rẽ giữa phái Đông-a với Tống. Không ngờ nhị sư huynh sơ hở, bị lộ, rồi bị Trần Kiệt bắt được.

Nghe đến đây Mỹ-Linh tinh ngộ:

- Thì ra bọn này thuộc bang Nhật-hồ. Không biết bọn Nhật-hồ âm mưu gì, mà chúng mai phục trong các võ phái, triều đình đã đành. Chúng còn mai phục trong bọn Tống nữa. Rõ ràng Hoàng Văn trước đây theo Tống chinh chiến, được phong tới tước hầu. Y trở về Bắc Biên hoạt động cho Nhật-hồ. Khi phụ vương ta đánh căn cứ của Nhật-hồ, y giả làm tù nhân, kẻ thù của Nhật-hồ ẩn vào vương phủ. Y làm quản gia giả, tước hầu của Tống đối với y cũng giả. Y đích thực người của Nhật-hồ. Ta im lặng, theo dõi, may ra tìm được thủ phạm hại vương mẫu ta.

Đỗ Xích-Thập hỏi Hoàng Văn:

- Nhị ca hiện bị Khu-mật-viện giam giữ. Không biết tại nhà giam nào? Chúng ta phải tìm cách cứu ra.

Hoàng Văn lắc đầu:

- Ta đã dò hỏi Khai Thiên Vương, nhưng chính vương cũng không biết. Để thủng thẳng, ta sẽ cố gắng tìm chỗ giam giữ, rồi cứu ra.

Đỗ Xích-Thập móc trong túi ra tờ giấy. Y trao cho Hoàng Liên:

- Sư muội xem, thư của đại ca đây. Đại ca cho biết bang Nhật-hồ bên Trung-quốc lại tái lập. Nhưng bang không còn giữ được toa thuốc giải Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Cho nên bang chủ phái Chu An-Bình cùng hai đứa cháu sang Đại Việt tìm tung tích một cặp vợ chồng. Chồng tên Dương-Bá, vợ tên Đỗ Lệ-Thanh. Hai người này sang đất Việt từ lâu. Chính Đỗ Lệ-Thanh còn giữ thang thuốc giải, cũng như tâm pháp luyện Chu-sa độc chưởng. Họ cũng ra công tìm kiếm anh em chúng ta.

Hoàng Văn hứ một tiếng:

- Tìm anh em chúng ta? Tìm bóng chim tăm cá còn hy vọng, chứ tìm anh em chúng ta e đến muôn kiếp. Sư phụ quả thực thần nhân. Người an trí chúng ta như thế này, ngay anh em chúng ta cũng không biết rõ đích xác hành trạng của nhau hống hồ người ngoài.

Hoàng Liên cười:

- Thế họ đã tìm ra tông tích vợ chồng Dương Bá chưa?

- Họ thấy tổ chức Hồng-hương thiếu niên của Nguyên-Hạnh hơi giống lối tổ chức Hồng-thiết giáo Tây-vực, nên theo dõi kỹ. Họ nghi Nguyên-Hạnh là Dương Bá. Nhưng thấy vợ Nguyên-Hạnh là Cao Thạch-Phụng chứ không phải Đỗ Lệ-Thanh. Tuy nhiên họ ra tay tàn bạo, đánh hơn năm chục thiếu niên Hồng-hương bằng Chu-sa độc chưởng, đốt nhà trong Hồng-hương mật cốc khiến gần hai chục thiếu niên Hồng-hương chết cháy. Hôm sau họ lại phóng độc mấy chục người nữa. Thế nhưng bọn thiếu niên Hồng-hương không đứa nào bị chết. Chúng chỉ rên siết hai ngày rồi khỏi.

Xích-Thập lắc đầu:

- Vậy có thể bọn Chu An-Bình không phải người của bang Nhật-hồ, hoặc giả Chu-sa độc chưởng của Trung-quốc bị mai một đi, chứ có đâu bị trúng chưởng, chỉ đau đớn hai ngày rồi hết.

Mỹ-Linh cười thầm:

- Tin tức bọn này hồ đồ thực. Nhưng chúng đâu có biết rằng bọn thiếu niên Hồng-hương trúng chưởng, đau đớn hai ngày, rồi người Khu-mật-viện xuất hiện cho thuốc giải, để chúng phải làm người dò thám cho triều đình. Chúng cũng không biết Nguyên-Hạnh đích thực là Dương-Bá, lại càng không biết Đỗ Lệ-Thanh theo triều đình.

Hoàng Văn móc trong túi ra hai các thẻ bài trao cho Xích-Thập, Hoàng Liên:

- Này lục đệ, thập muội. Đây thẻ bài của phủ Khai Thiên Vương. Hãy cầm lấy để làm phương tiện di chuyển trong kinh thành. Tai mắt bọn Khu-mật-viện nhanh nhản khắp nơi. Chỉ cần sơ hở một chút, lộ tung tích ngay. Ta dặn trước, từ nay tới lúc đại hội, tuyệt đối tránh di chuyển để khỏi lộ hình tích, cho đến phút chót. Böyle giờ hai em cầm thẻ bài này, nghiêm nhiên thành nô bộc, vệ sĩ trong phủ Khai Thiên Vương, dù cho thằng bé con Long-Bồ cũng không dám gây hấn. Thôi ta đưa các em về Thăng-long.

Hoàng Văn sai người đánh xe ra. Cả ba lên xe, ra khỏi trang. Đợi chúng đi rồi, Mỹ-Linh mới vẫy Thiệu-Thái. Cả hai nhảy xuống hàng hiên.

Mỹ-Linh chỉ vào cái tủ:

- Chúng mình mau theo dõi bọn chúng.

Trên cái giá cạnh tủ có treo nhiều vũ khí. Thiệu-Thái lấy con dao trùy thủ. Mỹ-Linh lấy thanh kiếm đeo vào hông.

Thiệu-Thái mở cánh tủ. Phía sau cánh tủ quả có con đường hầm. Hai người đóng cánh tủ lại, rồi men theo hầm mà đi. Ngay cửa đường hầm có ngọn đèn dầu leo lét, nhưng cũng đủ ánh sáng. Hầm khá rộng. Hai người dò từng bước hướng phía trước. Cứ một quãng lại có ngọn đèn. Đi được một mấy trăm bước, hàm chia làm hai ngả. Một đi thẳng

và một sang trái. Đường sang trái có đèn. Còn đường đi thẳng thì tối om. Thiệu-Thái ngừng lại, hỏi Mỹ-Linh:

- Chúng ta đi lối nào?
- Cứ đi thẳng xem sao!

Thiệu-Thái cầm ngọn đèn, lần theo đường thẳng mà đi. Được năm, sáu trượng, lại chia làm hai ngả nữa. Một sang phải, và một đi thẳng. Thiệu-Thái quẹo sang phải. Đi mươi trượng, gặp cửa chắn ngang. Cửa làm bằng song sắt lớn hơn ngón tay. Hai cánh cửa cột lại bằng sợi xích lớn, có khóa. Nước từ trên nóc hầm rì rì chảy theo song sắt xuống không ngớt. Hai bên hông hầm, hai cửa bằng gỗ kín mít, mùi hôi thối xông ra nồng nặc.

Thiệu-Thái soi đèn vào cửa. Sau cửa, đường hầm vẫn còn dài hun hút. Đã kinh nghiệm về vụ Hồng-hương mật cốc, chàng mở to mắt nhìn.

Mỹ-Linh nói sẽ vào tai Thiệu-Thái:

- Lại hầm giam người. Không biết tên Hoàng Văn giam ai ở trong hầm này? Bang Nhật-hồ gớm thực.

Hai người tới đứng trước song sắt nhìn. Mỹ-Linh đề nghị:

- Chúng ta làm cách nào vào trong này, không chừng đường hầm còn dài nữa cũng nên.

Thiệu-Thái hít hơi, không tâm, áp dụng lối vận công mà Huệ-Sinh dạy chàng, tay bẻ mạnh, hai cây sắt cong đi. Mỹ-Linh hoan hô một tiếng, nàng chuồn vào trước. Thiệu-Thái chui theo. Vào sâu bên trong năm trượng nữa, có ánh sáng chiếu ra rất rõ. Phía trước là ngõ cụt, với hai phòng giam. Hai phòng nằm liền nhau. Cả hai phòng đều có cửa sắt, với những thanh sắt to bằng cổ tay. Sau cửa sắt có hai phòng xây bằng đá ong.

Chợt Mỹ-Linh kêu lên tiếng ái, rồi đứng sát lại bên cạnh Thiệu-Thái. Thiệu-Thái gật mình hỏi:

- Mỹ-Linh, cái gì vậy?

Mỹ-Linh run run chỉ vào hai bên cửa sắt. Thiệu-Thái nhìn theo: Ngay dưới đất, sát khung cửa bên trái, có mười xương đầu lâu trắng hếu. Đầu lâu xếp thành ba tầng. Tầng dưới cùng bốn cái. Tầng thứ hai ba cái. Tầng thứ ba hai cái, và tầng cao nhất một cái. Tất cả đặt ngay ngắn trên mấy dống xương chân tay.

Phản ứng tự nhiên chàng sang bên phải cũng một đống tương tự.

Chàng định thần nhìn vào trong cửa sắt đối diện. Giữa phòng, một người đàn ông, ngồi theo tư thức luyện công. Người y xương xương, chòm râu dài tới rốn, khuôn mặt hơi dài. Mũi thẳng. Hai mắt nhắm lại. Cạnh lão, một người đàn bà nắm dài, dáng người thon thon, khuôn mặt trái xoan, tóc đen mướt, để chảy dài xuống ngang vai, toả ra lưng, ngực. Da mặt thiếu phụ trắng xanh. Thiếu phụ mặc chiếc áo cánh mầu xanh lá cây, quần lụa đen, rất tươm tất. Còn lão già một tay nắm bàn tay phải thiếu phụ. Một tay đặt lên nhũ hoa nàng.

Phòng giam lão rất rộng. Trong kê một cái giường, trên có nệm cỏ. Một cái bàn để cạnh giường. Trên bàn một bình hoa tươi, cắm bốn bông hồng bốn mầu. Hai cái đĩa lớn,

trên xếp đủ thứ trái cây. Cạnh đó, một kệ chứa không biết bao nhiêu sách vở mà kể. Phòng còn một cửa nhỏ thông sang căn phòng con. Trong phòng con có chỗ đi đại tiểu tiện, một chum nước lớn. Một cái bếp nhỏ, than cháy đỏ rực. Trên bếp, dường như đang đun nấu, cái nồi đất bốc hơi thơm thoảng như mùi gà hấp.

Thiệu-Thái đưa mắt nhìn Mỹ-Linh như ngụ ý hỏi:

– Đây phòng giam lão già hay mật thất để lão luyện công? Mà lại có bếp nấu nướng?

Phía bên phải còn một phòng nữa. Cách trần thiết tương tự như phòng lão già gầy. Trong phòng còn lão già khác to lớn, cũng đang ngồi trên giường, xõa chân xuống dưới đọc sách. Một thiếu phụ gương mặt còn rất trẻ, quì gối bóp chân cho y. Bếp của y cũng đang nấu món gì đó, cùng hương thơm như bên lão già gầy.

Lão già to lớn ngừng đọc sách, ném cho Mỹ-Linh, Thiệu-Thái một cái nhìn lãnh đạm, rồi tiếp tục dán mắt vào trang giấy. Thiệu-Thái chú ý đến thiếu phụ bóp chân cho lão già.

Thiếu phụ này trẻ hơn thiếu phụ đang nằm dài nhiều. Tuổi nàng ước độ hai mươi ba, hai mươi bốn là cùng. Mái tóc nàng quấn tròn trên đầu, cột bằng chiếc khăn mầu vàng tươi để hở cái cổ trắng ngắn. Áo, quần nàng đều bằng lụa mầu mỡ gà. Chiếc áo cánh tuy hơi rộng, nhưng vẫn hiện ra cái lưng tròn, bộ ngực khá nở nang. Bàn chân, bàn tay nàng trắng mịn, thon như búp măng. Mỹ-Linh suýt bật lên tiếng kêu, vì gương mặt thiếu phụ rất quen, mà trong nhất thời nàng không nhớ ra rằng đã gặp ở đâu?

Mỹ-Linh sống giữa rừng người đẹp đã quen, thế mà khi thấy thiếu phụ này, nàng cũng phải công nhận là người nhan sắc hiếm có.

Lão già gầy mở mắt ra, nhìn Mỹ-Linh, Thiệu-Thái bằng đôi mắt sáng loáng, rồi cất tiếng hỏi:

– Tiểu thư, công tử. Các vị là ai? Các vị do bọn Hoàng Văn sai đến hay đến vì lý do nào khác?

Mỹ-Linh đáp:

– Chúng tôi vô tình lạc vào đây. Nếu các vị bị giam, chúng tôi sẵn sàng cứu các vị.

Nàng nói với Thiệu-Thái:

– Anh ơi, liệu anh có bẻ được song sắt cứu mấy người này ra không?

Thiệu-Thái trầm ngâm một lúc rồi lắc đầu:

– Khó quá, song sắt lớn thế này, làm sao anh bẻ được?

Lão già gầy nói rất khoan thai, giọng đầm ấm:

– Hai cô chú kia. Làm sao cô chú lọt vào đây được? Cô chú muốn cứu chúng ta ra ư? Khó lắm. Hãy nhìn hai mươi bộ xương khô kia. Đó toàn những người toan cứu chúng ta ra cả.

Thiệu-Thái hỏi:

– Tiền bối là ai? Tại sao lại bị giam vào đây? Ai đã giam tiền bối như thế này?

Người kia thở dài:

– Các người có thiện tâm cứu ta, ta cảm ơn lắm. Ta là ai, các người chả cần biết làm đếch gì. Còn ai giam ta ư? Người đó tên Lê Ba.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cùng bật lên tiếng úi chà. Vì Lê Ba đệ tử thứ ba của Nhật-hồ lão nhân. Hồi Thập-nhị sứ quân, y hoạt động ở vùng Thanh-hóa. Trong khi tứ sư đệ của y là Nguyễn Chí được ủy nhiệm của Nhật-hồ lão nhân coi suốt một giải từ Thanh-hóa vào đến Chiêm-thàn. Lê Ba thất học, nhưng y cực kỳ sảo quyết, y điều khiển giáo chúng Hồng-thiết giết người không gớm tay. Y lại dâm đãng hơn con quỷ dâm dục.

– Tiền bối bị giam vào đây lâu chưa? Lê Ba thuộc Hồng-thiết giáo, đệ tử Nhật-Hồ lão nhân. Vậy ra lão tiền bối là kẻ thù của Hồng-thiết giáo đấy. Năm nay tiền bối bao nhiêu tuổi rồi?

– Ta bị Lê Ba giam, nhưng ta không phải kẻ thù của Hồng-thiết giáo cũng như Nhật-hồ. Ta bị giam trong này có lẽ đã hai mươi năm. Ta đoán mò vậy thôi, vì thấy trải qua hai mươi mùa lạnh. Còn ta bao nhiêu tuổi ư? Năm nay ta đúng một trăm tuổi. Phải, một trăm tuổi chẵn.

Lão chỉ sang phòng bên phải:

– Người to béo kia do ta giam vào đây. Ta giam y được hai năm rồi đích thân ta vào thả y ra. Giữa lúc đó ta bị Lê Ba đánh thuốc mê giam lại.

Người đàn bà nắm trước mặt lão đã ngồi dậy. Nàng rót nước bưng đến đưa cho lão. Lão cầm lấy chung trà, tay kia vuốt lưng nàng, cử chỉ cực kỳ thân thiết như một cặp tình nhân trẻ.

Lão chỉ vào người đàn bà:

– Còn nàng mới vào đây bầu bạn với ta. Nàng có tên Vũ Thiếu-Nhung.

Lão nói vọng sang với người to béo:

– Đến giờ ăn cơm trưa rồi.

Thiếu-Nhung sang phòng bên cạnh, lấy ra cái đĩa khá lớn, bưng nồi đổ thức ăn vào. Nàng cầm đũa, vun lại thức ăn cho tươm tất. Sau đó cho đĩa vào khay bưng ra. Dưới ánh sáng ngọn đèn trong phòng, Mỹ-Linh chú ý xem họ ăn uống gì: trên khay một đĩa đựng mấy con chim sẻ quay, một đĩa đựng hai nhát giò thủ đã cắt thành từng miếng. Một bát mọc. Món ăn chính trong đĩa lớn, khói bốc nghi ngút. Dường như giữa đĩa có một con thỏ hay con cá lớn, hấp lẫn với miến, mục nhĩ, nấm hương, kim châm, cùng nhiều gia vị khác.

Hai lão già cũng như hai người đàn bà đều quì gối, chắp tay trước ngực, lớn tiếng đọc kinh.

Ta pha tà ka la

Sa sa thanh thí u tơ lơ ma

Củng thiên chi ha ha

Đạo ta cà mạ thì di hu.

Họ đọc nhanh quá, Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi sỹ Mỹ-Linh:

– Họ đọc bằng tiếng gì vậy?

Mỹ-Linh nhớ lại truyện cũ. Hôm nàng dự lễ Lê-hải Bà-vương. Bọn Đông-Sơn lão nhân, Địch-Thanh bị Hồng-hương thiêu niên bao vây. Địch Thanh cất cao giọng đọc bài kinh

này, lập tức thủ lĩnh Hồng-hương thiến niên Hoàng Can lúu ríu tạ lỗi rồi rút lui như mèo cùt đuôi. Hôm nay, vô tình nàng được nghe lại.

Mỹ-Linh nói sẽ vào tai Thiệu-Thái:

– Chắc họ đọc kinh Hồng-thiết giáo.

Thiếu phụ bị giam chung với lão già béo bây giờ mới lên tiếng:

– Cô cậu kia có đói không? Mời cô cậu ăn cơm với chúng ta nhé?

Lời nói của nàng mang giọng kẻ cả, coi hai người như con cháu.

Mỹ-Linh từ chối:

– Chúng tôi không đói.

Lão già béo chỉ thiếu phụ, giới thiệu với Mỹ-Linh:

– Cô nương. Ta giới thiệu với cô nương, đây là Chu Văn-Nga, được đưa vào giúp ta luyện công mấy tháng nay.

Vân-Nga cầm đũa vặn một cái, đầu con thỏ đứt lìa. Nàng gấp bỏ vào cái bát, rồi đưa cả đũa, bát cho Mỹ-Linh:

– Cô nếm thử cái đầu nhân sâm này. Ngon lắm, lại tăng tiến sức khoẻ. Con sâm này đã ninh nhừ, hồi sáng bọn Lê Ba sai người hầu đem vào, thành ra nguội. Ta hâm lại cho nóng.

Mỹ-Linh đã được nếm đủ mọi cao lương mỹ vị, sơn hào, hải sản. Nhưng nàng chưa biết con nhân sâm ra sao. Nàng tiếp bát, đũa từ tay Vân-Nga, đưa lên mũi ngửi, mùi vị hơi tanh như cá. Nàng chưa dám ăn, tay bưng bát, hỏi:

– Tiền bối, con nhân sâm bắt ở đâu vậy?

Lão già gầy bỏ đũa, nghiêm trang đáp:

– Cái tên con nhân sâm này do lão phu đặt ra. Không phải nhân sâm như sâm của sứ Cao-ly đâu. Nguyên sau khi lão phu học được trọn bộ Hồng-thiết kinh rồi trở về Trung-quốc truyền giáo. Lão phu truyền thán công cho không biết bao nhiêu đệ tử. Nhưng chỉ có gã Đặng Đại-Băng tiến triển mau không thể tưởng tượng được. Lão phu cũng như gã, không hiểu tại sao. Riêng lão phu lão phu cho rằng gã có điều bí ẩn gì dấu diếm. Sau thời gian dài theo dõi, lão phu thấy gã nuôi trong nhà mấy thanh nữ. Mỗi đêm gã ôm ấp một thanh nữ mà ngủ. Lão phu hỏi tại sao, gã cho biết đó là thuật Thái âm bổ dưỡng.

Mỹ-Linh là một công chúa, tuổi lại còn nhỏ, nàng chưa từng nghe một câu nói tục, chửi đừng nói nghe đến những truyện dâm đãng. Nghe đến thuật thái âm bổ dưỡng, nàng ngơ ngác hỏi:

– Thái âm bổ dưỡng à? Tiểu nữ chưa nghe qua?

Vũ Thiếu-Nhung tỏ ra hiểu biết Mỹ-Linh, nàng đáp thay lão già:

– Thái âm bổ dưỡng là thuật chăn gối của người Trung-quốc, Lĩnh-nam từ hơn nghìn năm trước để lại. Mục đích giúp cho trai, gái dựa vào nhau mà khoẻ mạnh trẻ trung.

Mỹ-Linh nhăn mặt không muốn nghe, nàng hỏi lảng sang truyện khác:

– Lão tiên sinh, tiểu nữ vẫn không hiểu con nhân sâm bắt ở đâu?

– Mỗi đêm Đặng Đại-Băng đều ôm một thanh nữ mà ngủ. Trong khi ngủ, y hấp khí của thanh nữ. Thanh nữ hấp khí của y. Thành ra cả hai người đều trẻ lâu, khoẻ mạnh.

Riêng Băng, hàng tháng hút kinh huyết của thiếu nữ, vì vậy công lực y tiến mau vô cùng. Từ đấy lão phu với y hợp được thuật Thái âm bổ dương vào phép luyện Hồng-thiết thần công.

Lão chỉ vào đĩa nhân sâm hấp:

– Sau khi về Đại Việt, lão phu ngẫm ra rằng, dùng lối hút kinh nguyệt của thiếu nữ luyện công, chẳng qua là lấy tinh huyết của phụ nữ mà thôi. Tinh huyết của phụ nữ chỉ có âm chất. Nếu như có thêm dương khí vào mới khiến cho Hồng-thiết công trở thành mạnh. Lão phu nghĩ, con người ta muốn cho chân khí mạnh, sao không dùng thuật ăn uống phụ vào cho mau.

Lão hỏi Mỹ-Linh:

– Nay tiểu thư, người có biết cấu thành của chân khí như thế nào không?

Mỹ-Linh đã nghe Hồng-Sơn đại phu giảng hôm nàng đến Vạn-thảo sơn trang, nay nàng còn nhớ:

– Tiểu nữ biết. Chân khí cấu thành do Tiên-thiên-khí và Hậu-thiên-khí.

– Dĩ nhiên, nhưng Tiên-thiên-khí là gì?

– Tiên-thiên-khí, là khí của con người khi chưa chào đời. Đầu tiên hạt tinh khí của người cha, gieo vào người mẹ. Sau khi kết thai, tinh khí hấp thụ khí huyết của mẹ tức nguyên khí. Tinh khí, nguyên khí hợp với nhau thành Tiên-thiên khí. Khi người ta sinh ra đời rồi, thở hít khí trời tức thiên-khí, ăn uống tức địa khí. Thiên-khí, địa-khí hợp lại thành Hậu-thiên-khí.

– Giỏi. Tiên-thiên, Hậu-thiên khí hợp lại thành Chân-khí. Khi luyện công, thở hít thiên khí thuộc lẽ đương nhiên, dễ dàng. Ăn uống là nguồn gốc của Hậu-thiên khí. Khi con người sinh ra rồi, tinh khí của cha, nguyên khí của mẹ vốn đã cố định, liệu có thay đổi được không? Các gia, các phái khác cho rằng không đổi được. Nhưng Hồng-thiết giáo của lão phu cho rằng đổi được.

Thiệu-Thái tỏ vẻ khinh bỉ:

– Nhờ tiên sinh với Đặng Đại-Băng sáng chẽ ra lối hút kinh huyết của phụ nữ áp dụng vào luyện công.

Nhật-Hồ lão nhân biết Thiệu-Thái mỉa mai mình, nhưng lão thản nhiên, tỏ ra hãnh diện:

– Đúng thế. Nhưng đó, hồi ở bên Trung-quốc. Khi trở về Đại Việt, lão phu nghĩ rằng dùng lối hút kinh huyết, chỉ được âm huyết, sao bằng trộn lẫn âm huyết với tinh khí, có phải bổ được Tiên-thiên khí, mà vỗ lâm cổ kim đến giờ chưa ai vượt qua được không?

Thiệu-Thái rùng mình nghĩ:

– Lão già này một đại ma đầu có khác. Y nghĩ được, làm được những gì, mà cổ kim chưa ai dám nghĩ, dám làm. Vì vậy mà giáo chúng Hồng-thiết giết người, lại cho rằng đạo đức, thì ra thế.

Chàng hỏi với vẻ ngạo mạn:

- Chắc tiên sinh cùng các cao đồ mỗi tháng đều hút kinh huyết của thiếu nữ, rồi hút tinh khí của thiếu niên để luyện công, cho nên võ công giáo chúng Hồng-thiết giáo mới mạnh thế.

Lão già gầy mỉm cười tự phụ:

- Đâu có, nếu hút tinh khí của con trai, kinh huyết của con gái, vẫn không thành được Tiên-thiên khí. Ví như ta ăn thịt, ăn cơm, sẽ thành máu huyết. Nhưng đem thịt với cơm trộn vào với nhau, sao thành máu huyết được? Công tử, tiểu thư thử nghĩ xem, làm thế nào tạo thành Tiên-thiên-khí?

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái ngẩn người ra suy nghĩ một lúc, rồi lắc đầu:

- Bọn tiểu bối nghĩ không ra.

Lão già béo nói vọng sang:

- Cô cậu làm sao mà biết? Sư phụ tôi có trí tuệ cao nhất hoàn vũ, người mới nghĩ ra được. Phương pháp hợp tinh khí, nguyên khí, trời đất đã sinh ra từ khai thiên lập địa đến giờ rồi, mà không ai để ý.

Hồi thứ bốn mươi chín

Đệ Nhất Trưởng Lão

Thấy Mỹ-Linh vẫn chưa hiểu, lão già gầy tiếp:

- Có gì đâu, mỗi người đàn bà là cái máy hợp tinh khí, nguyên khí đó. Khi họ thụ thai, thành bào thai, bào thai chính thị khối Tiên-thiên-khí.

Một tia sáng lóe ra trong đầu óc Mỹ-Linh, nàng chú ý nhìn vào bát nhân sâm, lấy đũa bối xem cái đầu nhân sâm, thực giống một cái đầu trẻ con. Nàng thét lên hãi hùng:

- Thì ra tiên sinh lấy bào thai, đem hấp mà ăn. A-di Đà-Phật. Tiên sinh thành quỉ chứ đâu phải người?

Nàng để cái bát, trong có đầu bào thai, với đôi đũa xuống đất, rồi đọc kinh vãng sinh.

Mỹ-Linh được giáo dục về từ bi, hỷ xả của Phật-giáo từ nhỏ. Giận hờn trong đạo Phật một hình thức bị quỉ A-tu-la phân thân nhập vào người, cũng có một tội. Cho nên, dù khi bị bọn Tống hãm hại, bị bọn Triệu Huy hành hạ, bị Hồng-Sơn đại phu khinh khiến, bị Nguyên-Hạnh giam trong mật cốc, nàng cũng nói năng ôn nhu, nhở nhẹ, cư xử khoan hoà, chưa bao giờ nàng nặng lời với bất cứ ai.

Hôm nay lần đầu tiên trong đời, nàng không kiềm chế được, đã thốt ra lời lẽ nặng nề với Nhật-Hồ. Thốt ra xong, biết như vậy không xứng đáng với ngôi vị công chúa, đệ tử của Bồ-tát Huệ-Sinh. Nàng bình tĩnh trở lại:

- A-di Đà-Phật, đức Phật từ bi tha thứ cho tiểu nữ. Tiểu nữ nói lời vô phép với tiên sinh.

Ngược lại với Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đã từng thay thế cha mẹ cầm quân ở Bắc Biên, chàng coi bọn này là thứ tội phạm đáng giết. Chàng hừ một tiếng rồi hỏi:

- Như vậy, tiên sinh cùng quí cao đồ nấu bào thai ăn, để luyện công, gọi bào thai bằng tên con nhân sâm?

- Đúng thế. Đây, món ăn trân quí vô cùng.

Thiệu-Thái nghĩ đến một ngày nào đó, chàng đem truyện thày trò y ăn bào thai cáo với quan hình-bộ thượng thư, xử tội chúng. Nên chàng khai thác thêm:

- Nhưng tiên sinh lấy đâu ra bào thai mà ăn? Không lẽ tiên sinh bắt đàn bà, mổ bụng ra hay sao?

Nhật-Hồ liếc con mắt sáng loáng vào Thiệu-Thái:

- Hồng-thiết giáo, kết nạp giáo chúng, đặt trên lòng trung thành. Cho nên giáo chúng tuyệt đối tuân lệnh chúng ta. Trong Hồng-thiết giáo, cho nam nữ tự do luyến ái.

- Tiên sinh theo Hồng-thiết giáo ư?

Hai lão già cười:

- Cô nương đần thực. Từ nãy đến giờ mà cô nương chưa biết chúng ta ư?

Mỹ-Linh đã nghe Khai Quốc Vương nói, sở dĩ Hồng-thiết giáo bành trướng mạnh, nhờ giáo điều chủ trương cho trai gái tự do luyến ái, không cần quyền cha mẹ, cũng không nhất thiết trọng chữ trinh. Nàng hỏi:

- Chắc trai gái giáo chúng tự do luyến ái, khi có thai rồi, lấy bào thai đo dâng cho tiên sinh ăn hàng ngày?

Lão già gầy lắc đầu:

- Đâu phải mình ta ăn, mà toàn thể đệ tử bản giáo đều ăn. Khi thai được ba tháng, cho uống một số thuốc thông máu, thai bị trụy. Lấy thai đó hấp ăn như hấp cá, hấp gà.

Thiệu-Thái ghê tởm lão, nhưng chàng vẫn cố ghìm lại:

- Khi ở ngoài, tiên sinh ăn con nhân sâm đã đành. Bây giờ tiên sinh với tiền bối này bị giam, mà Lê Ba vẫn cung cấp bào thai cho ăn, lại bắt giam phụ nữ trẻ đẹp hiến cho, để đêm đêm nằm ngủ hấp khí, cũng như cung phụng đủ mọi thứ quý báu. Kể ra họ cũng tử tế với tiên sinh đấy chứ?

- Tử tế ư? Người chưa hiểu đấy thôi. Y còn muốn học hết thần công của lão phu.

Nghe lão già gầy nói, Mỹ-Linh tinh ngộ:

- Ta nghe sư phụ Huệ-Sinh nói, giữa Thiền-công nhà Phật với thần công các phái khác nhau ở chỗ một bên từ bi hỉ xả, đánh người, mà không có ý sát phạt, chỉ hoá giải khi người đánh ta. Một bên sát thủ cực mạnh. Tuy nhiên cả hai bên đều quang minh chính đại. Còn nội công của tà môn thường dùng độc chất, độc trùng luyện, để hại người. Hồng-thiết công Tây-dương lấy chất độc luyện công, đi vào đường tà ma. Lão già kia lai lịch ra sao? Lão đem Hồng-thiết công hợp với cái thuật dâm dăng của người Hoa, rồi lại tự mình tìm ra lỗi luyện công kinh khiếp này. Bọn Hồng-thiết giáo thực kinh tỳ. Ta phải tâu hết mọi sự với ông nội mới được.

Sau khi ăn uống xong, lão già gầy hỏi lại câu hỏi trước:

- Nay cô chú kia, làm sao cô chú lọt vào đây được? Cô chú là ai?

Mỹ-Linh sợ Thiệu-Thái thò lộ thân thể, nàng đáp vội:

- Bọn tiểu bối vốn người ở Thăng-long, vô tình khám phá ra sau tú của Hoàng Văn có đường hầm, rồi lần theo đường hầm tới đây.

Người già to béo cười nhạt:

- Cô ơi, cô đẹp thế kia, mà cô nói dối tôi làm gì vậy? Nếu cô chú không có nội công thâm hậu, làm sao bẻ song sắt cửa ngoài mà vào đây?

Mỹ-Linh chưa kịp trả lời, có tiếng gầm gừ, rồi mùi hôi khủng khiếp xông ra. Lão già cười nhạt:

- Phải cẩn thận. Bọn giữ hầm biết có người đột nhập vào, thả cọp ra ăn thịt các ngươi đấy. Trong hai mươi mốt người đã vào đây, mười hai người bị cọp vồ chết rồi ăn thịt. Tâm người có bản lĩnh khá, đánh chết cọp, nhưng bị xông thuốc mê, rồi cho cọp ăn thịt bẩy người.

- Thế còn một người nữa đâu?

- Người đó là ta. Ta vào đây phóng thích tên to béo kia, rồi bị tên Lê Ba thả cọp ra ăn thịt. Ta đập chết cọp xong, bị xông thuốc mê.

Đến đó tiếng cọp gầm gừ lớn hơn. Rồi trong bóng tối, Mỹ-Linh thấy bốn ngôi sao xanh lè, đang từ từ tiến tới. Nếu trước kia, Mỹ-Linh đã kinh hoàng, nhảy tránh. Bây giờ võ công của nàng đã đến trình độ cao thâm. Nàng thản nhiên đứng nhìn đôi cọp đang chậm

chạp lại gần. Đây là đôi cọp xám, cao lớn, hùng vĩ. Chúng gầm gừ, nhe hàm răng trắng ởn, lưỡi đỏ lòm.

Thiệu-Thái bảo Mỹ-Linh:

– Hôm trước anh đã dạy em cách chế ngự cọp. Em thử áp dụng xem sao.

Cổ thời, nước Việt, nơi có nhiều thú dữ. Người Việt phải chống trả với chúng, lâu ngày những phương pháp đó trở thành một bản lĩnh. Cho đến thời Lĩnh-nam, nữ anh hùng Hồ Đề đặt hẳn thành hệ thống. Đệ tử phái Tây-vu dạy đủ mọi loại thú dữ để sai khiến như canh gác, săn bắn. Trong các loại thú được huấn luyện thành binh đội chống giặc gồm có hổ, báo, trăn, ong, voi, khỉ, ưng, và chó sói. Các đạo quân này đã làm cho quân Hán kinh tâm động phách bao phen.

Khi thấy vận nước sắp nguy, vua Trưng ra lệnh cho Trưng Nhị, Phương-Dung, Phùng Vĩnh-Hoa, Đào Kỳ chép tất cả võ công, học thuật lại thanh bộ Lĩnh-Nam vũ kinh lưu truyền hậu thế. Khi vua Trưng tuẫn quốc, công chúa Hồ Đề còn tiếp tục kháng chiến. Đệ tử Tây-vu lập thành môn phái. Nghệ thuật nuôi, dạy thú mỗi đời thêm kinh nghiệm, cho đến phò mã Thân Thừa-Quý, trở thành tinh vi.

Công-chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa được tôn lên làm vua Bà Bắc Biên, đã gửi về cho Khu-mật-viện hơn trăm chim ưng, để làm nhiệm vụ trinh sát, đưa thư. Thiệu-Thái, Bảo-Hòa được học bản lĩnh này. Trong chuyến đi Thanh-hóa, hai anh em cõi hùm, sai chim ưng, vỗ về cho chó khỏi cắn.

Khi Mỹ-Linh gặp Bảo-Hòa, hai chị em rất tương đắc. Bảo-Hòa thấy nàng nàng muôn cõi hùm của Thiệu-Thái. Bảo-Hòa dạy nàng mấy chục tiếng để sai khiến. Sau đó, Thiệu-Thái dạy nàng hàng mươi trăm tiếng nữa. Hôm nay, trước hai con hùm này, nàng bình tĩnh bóp miệng, bóp cổ nói với chúng mấy câu. Quả nhiên hai con hùm đang gầm gừ, tự nhiên im hẵn.

Thấy hiệu nghiêm, nàng gọi chúng. Chúng vẫy đuôi, tiến lại gần. Mỹ-Linh ôm lấp cổ chúng. Nàng uốn cong lưỡi lên sử dụng ngôn ngữ loài cọp nói với chúng. Chúng nambi xuồng đất. Nàng với Thiệu-Thái ngồi dựa lưng vào chúng, tay gãi cho chúng. Chúng thích quá, liếm tay nàng thân thiết như con chó với chủ nhân.

Lão già kinh ngạc:

– Này cô nương. Cô nương với thủ lĩnh 207 khê động Bắc Biên Thân Thiệu-Anh là chỗ thế nào?

Mỹ-Linh thấy lão già tuy bị giam, mà từ đầu tới cuối ngôn ngữ cẩn trọng, lịch sự, nàng nghĩ thăm:

– Người này tất phải có lai lịch rất lớn. Định lực của ông ta cao thâm khôn lường.

Nàng đáp:

– Thưa tiền bối, cháu chưa từng gặp tiền bối Thân Thiệu-Anh bao giờ.

Lão già biết Mỹ-Linh không muốn thố lộ gia thế. Lão cười:

– Cô nương không muốn lộ chân tướng cũng được.

Lão nói nhỏ:

- Lúc cô nương vào đây, ta thấy bước chân của cô nương nhẹ như chim, nhất định cô nương luyện nội công âm nhu của phái Mê Linh đến trình độ tối cao. Ta e Hoa-Minh thần ni của phái Mê Linh có còn sống cũng thua cô nương. Ta thấy tiếng nói của cô nương ngân dài, tiếng nọ cách tiếng kia đều, hẳn cô nương còn luyện Thiền-công nhà Phật, dường như của phái Tiêu-sơn. Ta lạ một điều...

Lão ngừng lại một lát rồi lắc đầu:

- Kỳ thực. Phái Tiêu-sơn không nhận nữ đệ tử, mà sao cô nương lại học được nội công phái này?

Người to béo từ đầu đến cuối không lên tiếng, bây giờ y mới nói:

- Còn thiếu niên kia, phải chăng người là đệ tử của phái Tiêu-Sơn?

Thiệu-Thái không biết nói dối, chàng khai:

- Tiểu bối không có sư phụ. Tiểu bối học võ công với phụ thân.

- Phụ thân à? Rõ ràng bước đi của người trầm, vang truyền đi rất xa, đây là nội công của phái Tiêu-sơn. Tiêu-sơn có hai loại đệ tử. Loại tục gia, loại là xuất gia. Nội công của người là nội công của kẻ xuất gia. Phụ thân người đâu có xuất gia, mà biết nội công này truyền cho người?

Những gì lão già gầy nói, chứng tỏ lão có kiến thức quang bác về võ học. Võ công lão chắc cao thâm lắm, nên lão mới có khả năng tay không giết cọp.

Đến đó, có tiếng chân người, rồi một gã đàn ông mặc quần áo đen từ ngoài tiến vào. Dường như gã đã già, mái tóc lõm đốm trắng đen. Gã đó khoanh tay trước ngực cười nhạt:

- Hai đứa bay là ai, mà đột nhập vào đây?

Mỹ-Linh chỉ vào ba người bị giam:

- Tiểu bối đang muốn hỏi ông là ai? Tại sao dám giam giữ người trái phép? Ông không tôn trọng luật của hoàng đế, tội đáng chém đầu. Ông có mau thả ba vị này ra không?

Mỹ-Linh quên mất mình đang đóng vai cô gái dân dã, mà dùng ngôn ngữ của cô công chúa trách cứ.

Người bịt mặt cười nhạt:

- Mi bảo ta thả y ư? Mi có biết y là ai không đã?

- Dĩ nhiên tiểu bối không biết. Tiểu bối đang muốn thỉnh tiền bối danh tính bốn vị này.

Người bịt mặt chỉ người to béo:

- Chỉ nguyên tên ma đầu này thôi, tay y đã nhúng không biết bao nhiêu máu mà kể.

Số người y giết, nếu đem thây chất lại, e cao hơn núi Hoàng-liên-sơn.

Lão già to béo cười nhạt:

- Cô nương. Ta biết lòng dạ cô nương tốt, muốn cứu người. Nhưng ta nói tên ta ra e cô nương kinh tởm ta ngay. Ta tên Nguyễn Chí.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cùng bật lên tiếng « Ủa » kinh ngạc.

Nguyễn Chí là đệ tử thứ năm của Nhật-hồ lão nhân, rất được lão tin dùng. Võ công của y cao thâm ngang với đại sư huynh Vũ Nhất-Trụ. Hơn bốn mươi năm trước, y được

sư phụ trao cho nhiệm vụ phát triển bang ở vùng Chiêm-thành, Trà-lô, Nghệ-an, Thanh-hóa. Bang chúng Nhật-hồ các vùng này do y điều khiển, giết người không gớm tay.

Sau khi bang Nhật-Hồ bị vua Đinh đánh bại, y vẫn ẩn thân bí mật hoạt động, điều khiển bang chúng giết người. Về sau vua Lê Đại-Hành đem quân vào dẹp, đánh chiếm tổng đường, tìm thấy xác y dập nát ở một cửa hầm. Từ đấy võ lâm quên y. Không hiểu sao nay y lại bị giam ở đây.

Mỹ-Linh đi từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác:

– Lão tiền bối chả là sư đệ của Lê Ba ư? Thời Thập-nhị sứ quân, lão tiền bối tuy là sư đệ, nhưng được Nhật-hồ lão nhân cho trông coi toàn thể giáo chúng miền Nam Đại Việt. Trong khi Lê Ba chỉ coi một vùng Thanh-hóa. À phải rồi, vì y tranh quyền nên giam tiền bối.

Nguyễn Chí lắc đầu:

– Không phải thế. Lão già kia vừa nói rằng lão giam ta mấy năm, rồi thân vào thả ra. Trong khi đó Lê Ba xua cọp ăn thịt lão. Lão đập chết cọp, rồi bị Lê Ba xông thuốc mê.

Mỹ-Linh nói với người bịt mặt:

– Tiền bối không muốn thả ông Nguyễn Chí cũng được. Còn vị tiền bối trăm tuổi, với hai người đàn bà kia, tiền bối mau thả ra.

Người bịt mặt cười khẩy:

– Lão già kia tuy nói năng ngọt ngào, nhưng lão là một đại ma đầu khét tiếng. Tay lão đẫm máu gấp vạn lần Lê Ba, Nguyễn Chí.

Mỹ-Linh hỏi lão già:

– Tiên sinh. Tiên sinh cho bọn tiểu bối biết đại danh.

Lão già vuốt râu cười:

– Ta ư! Ta là sư phụ của Lê Ba, Nguyễn Chí.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nhảy lùi lại một bước. Nàng mở to mắt ra:

– Tiên sinh là Nhật-hồ lão nhân ư?

Lão già cười đầy vẻ tự đắc:

– Ủ, đúng thế.

Thiệu-Thái hỏi lão:

– Thực lạ quá, Lê Ba làm trưởng lão Hồng-thiết giáo, xuất từ cửa tiên sinh. Nguyễn Chí hẳn cũng thế. Tại sao tiên sinh giam Nguyễn Chí? Tại sao Lê Ba giam tiên sinh?

Nhật-Hồ thở dài:

– Ta lầm lẫn. Lúc đầu ta tin Nguyễn Chí, y lại có tài. Ta cho y coi miền Nam Đại Việt. Sau Lê Ba dèm pha rằng Nguyễn Chí đi thăng với giáo chủ Xích Trà-Luyện, định hất ta ra ngoài. Ta lo sợ, gọi Nguyễn Chí về nhận lệnh, rồi giam ở đây. Nhưng ảnh hưởng của Nguyễn Chí lớn quá, ta phải dối rằng y chết rồi.

Lão rơm rớm nước mắt:

– Sau ta mới khám phá ra, chính Lê Ba muốn đi thăng với giáo chủ Hồng-thiết, nên y gả con gái cho con trai giáo chủ Bát-Nặc. Y mưu hất ta ra. Ta hối hận, vào tù thả Nguyễn Chí. Trong khi ta đang mở khóa. Lê Ba thả cọp ăn thịt ta. Ta đánh chết cọp, y

đốt thuốc xông khói vào. Ta ngạt hơi mê mệt không biết gì. Khi tỉnh dậy thấy mình bị giam.

Mỹ-Linh rùng mình về đám Nhật-hồ:

- Thẽ tại sao y không giết tiền bối, mà chỉ giam thôi?

- Dễ quá. Tất cả các đệ tử đều được học Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Sau khi chưởng này đánh trúng ai, người đó phải tuân theo lệnh của bản giáo. Như vậy, mỗi năm vào tiết Đông-chí sẽ được cho một viên thuốc giải. Tuy được uống thuốc giải không chết, nhưng hàng tháng bị lén cơn đau đớn không thể tưởng tượng được một lần. Cơn đau dài ước hơn hai giờ. Còn muốn trực toàn thể độc chất ra khỏi cơ thể, khỏi uống thuốc, cũng như không bị đau hàng tháng chỉ có một mình giáo chủ được truyền tâm pháp hoá giải mà thôi. Y giam ta, mục đích muốn được truyền tâm pháp đó. Ta nhất quyết không truyền. Vì ta truyền cho y, lập tức y giết ta.

Thân mẫu Mỹ-Linh bị chết một cách đau đớn, ai cũng cho rằng trúng phải Nhật-hồ độc chưởng. Sau này nàng nghe phu nhân của Hồng-sơn đại phu, phu nhân của Trần Tự-An đều chết về chưởng này. Nàng run run hỏi:

- Lão nhân, phải chăng lão nhân đã ám hại vương phi Khai-Thiên?

Hỏi câu này xong, nàng biết không phải lão. Vì lão bị giam vào đây hơn hai mươi năm rồi. Trong khi vương mẫu của nàng mới qua đời có mấy năm.

Lão chỉ người bịt mặt:

- Cái gì phu nhân Khai-thiên? Lê Hoàn đã phong cho ai làm Khai Thiên Vương hắn? Cô nương hỏi tên bịt mặt kia thì rõ hơn. Y hoạt động ở vùng Cổ Loa này từ lâu, y biết hết.

Mỹ-Linh chợt nhớ ra lão già này bị giam vào đây hai mươi năm rồi. Hai mươi năm trước, đang thời kỳ trị vì của Lê Ngoạ-triều. Dễ thường y không biết triều Lê đã chấm dứt, ông nội nàng lập triều Lý, đời đó ra Thăng-long.

Người bịt mặt lên tiếng:

- Hai đứa bay chịu trói đi thôi. Hoặc nếu mi đỡ được cửa ta ba chiêu, ta sẽ trả lời mi.

Nói rồi y vung tay ra chiêu hổ trảo chụp Thiệu-Thái. Thiệu-Thái « hú » một tiếng, hai con cọp nhảy lên vồ người bịt mặt. Người bịt mặt quát tháo ra oai. Hai con cọp như sợ hãi uy của y, ngừng lại. Y chỉ vào Mỹ-Linh, Thiệu-Thái ra lệnh tấn công. Hai con cọp ngần ngừ chưa nhảy lên.

Thiệu-Thái dùng tiếng cọp hú gầm. Hai con cọp nhảy lên vồ người bịt mặt. Y kinh hoàng, vòng tay một cái, đẩy một con văng vào cửa. Con thứ nhì nhảy đến, y phóng một cước vào cổ nó. Đau quá, hai con cọp lui lại quật đuôi xuống đất, nhe răng đe dọa, nhưng không dám tấn công nữa.

Võ công người bịt mặt quá dị vô cùng, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh chưa từng thấy qua. Mỹ-Linh kinh hãi về kinh lực của người bịt mặt. Có lẽ công lực của y còn cao hơn bọn Triệu Thành một bậc, ngang với công chúa An Quốc không chừng. Nàng chợt nhớ, hôm ở Thiên-trường, tên Đặng Trường đấu ngang tay với Trần Kiệt, một trong Thiên-trường ngũ kiệt. Tên này là sư huynh sư đệ của Đặng Trường, võ công của y không tầm thường được.

Nhật-Hồ lão nhân nói lớn:

– Cô cậu chịu trói đi thôi. Cô cậu không địch nổi y đâu. Y là đại đệ tử của ta, tên Vũ Nhất-Trụ đó. Nếu cô cậu ra chiêu, đỡ đòn, sẽ bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng ắt toi mạng.

Nghe đến Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, Thiệu-Thái tinh hắn người. Hồi ở phủ Khai Quốc Vương tại Trường-yên, chàng đã được Đỗ Lệ-Thanh truyền cho tâm pháp luyện, để sau này gặp người nào trúng chưởng Chu-sa, chàng còn ra tay trị cho. Nay nghe đến chưởng này, chàng bình tĩnh lạ thường.

Thiệu-Thái kéo Mỹ-Linh về sau lưng mình như để che chở cho nàng. Chàng vận sức ra hai tay, chuẩn bị đối phó. Nhưng Mỹ-Linh lách mình một cái, đã đứng trước chàng.

Vũ Nhất-Trụ quát lên một tiếng, y vung tay gạt vào vai Mỹ-Linh. Mỹ-Linh cười nhạt, nàng rút kiếm ra khỏi vỏ, chĩa đầu kiếm vào vai mình. Nếu Nhất-Trụ tiếp tục chụp vai nàng, chính y bị thương. Nhất-Trụ chuyển tay, biến thành chỉ chọc vào mắt nàng. Mỹ-Linh di chuyển kiếm chĩa thẳng vào ngực Nhất-Trụ. Y kinh hoàng bật ngửa người về sau tránh mũi kiếm. Y vừa đứng xuống lại cảm thấy cổ đau nhói. Kiếm Mỹ-Linh đã dí vào cổ. Y dơ tay toan đoạt kiếm nàng, Mỹ-Linh di chuyển kiếm, nếu Nhất-Trụ tiếp tục, cánh tay y bị đứt. Y quát lên Một tiếng, thụp người xuống, lăn đi mấy vòng, định nhảy lên, mũi kiếm Mỹ-Linh dí vào ngực.

Chán nản, y chửi thề:

– Con bà nó. Con mợi kia, mi giết ta thì giết đi. Ta không phục, vì mi dùng tà thuật.

Nhật-Hồ lão nhân cười khanh khách:

– Nhất-Trụ. Người không biết, đừng có nói bậy. Đây là kiếm pháp chính tông của Đại Việt, chứ không phải tà thuật. Có tên Long-biên kiếm pháp.

Mỹ-Linh thu kiếm lại, mỉm cười. Nhật-Hồ lão nhân hỏi:

– Tiểu cô nương, lão già này mắt kém, không biết cô nương học võ công này của vị nào trong phái Mê Linh.

Mỹ-Linh chưa kịp trả lời, lão lẩm bẩm một mình:

– Chiêu Thu nhật bạch lộ, biến sang chiêu Hoành thiên mang mang sao lại nổi liền được nhỉ. Này tiểu cô nương, trả lời lão đi chứ?

Mỹ-Linh chỉ Nhất-Trụ:

– Tiểu nữ chưa thể trả lời được. Tiểu nữ chỉ muốn vị tiền bối này trả lời cho mấy câu.

Vũ Nhất-Trụ cười nhạt:

– Vừa rồi người dùng kiếm, ta dùng tay, dĩ nhiên mi thắng ta. Ta muốn thắng ôn con kia đỡ của ta ba chiêu. Nếu y đỡ được, coi như ta thua, ta thả hai người ra, ta sẵn sàng trả lời những câu hỏi của người.

Thiệu-Thái mỉm cười:

– Xin tiền bối dạy dỗ cho mấy chiêu.

Vũ Nhất-Trụ phóng vào ngực Thiệu-Thái một quyền. Mùi tanh hôi nồng nặc bốc ra, làm Mỹ-Linh buồn mửa. Thiệu-Thái dùng tay trái gạt mạnh. Tay phải chàng trả lại một

quyền. Hai tay chạm nhau, Vũ Nhất-Trụ cảm thấy nội lực đối thủ như có như không. Bao nhiêu kinh lực trên tay y biến mất. Y kinh hoàng nhảy lùi lại tần ngần suy nghĩ:

– Thằng bé con này đệ tử của ai, mà Thiền-công mạnh đến không tưởng tượng được? Dường như Chu-sa độc chưởng vô hiệu đối với y thì phải? Trên đời ta, chỉ thấy gã thầy chùa Bổ-Đại, Sùng-Phạm, Minh-Không luyện tới mức này mà thôi.

Nhất-Trụ nhảy lên đá một cước vào ngực Thiệu-Thái. Thiệu-Thái trầm người xuống tránh. Cước vừa qua đầu chàng, chàng phóng một quyền vào bụng y. Y vung tay đỡ. Bỗng một tiếng, Nhất-Trụ nhảy lui lại cười:

– Thằng loli kia, người chết đến nơi rồi.

Thiệu-Thái ngơ ngác, không hiểu gì, Nhật-Hồ lão nhân nói:

– Cháu ơi, cháu trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng rồi. Không tin, cháu thử đưa tay lên mà xem. Có phải tay bị tím bầm lại không?

Thiệu-Thái đưa tay lên xem, tay chàng vẫn như thường. Chàng ngơ ngẩn:

– Tay tiểu bối vẫn như thường.

Bỗng Vũ Nhất-Trụ rùng mình một cái, rồi kêu lên tiếng « ái ». Tiếp theo người y run run. Y vội lấy trong bọc ra một hộp thuốc, đổ ra hai viên, rồi bỏ vào mồm nuốt trừng. Y vận công, cho thuốc mau tan.

Nhật-Hồ lão nhân trợn mắt, há hốc mồm ra:

– Tiểu thí chủ. Người...người cũng biết sử dụng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng ư? Ai đã dạy người?

Mỹ-Linh sợ Thiệu-Thái khai thực, nàng nói:

– Anh tôi là đệ tử phái Tiêu-sơn. Tiêu-sơn là danh môn chính phái, đâu biết luyện độc chưởng?

Nhật-Hồ lão nhân nhăn mặt:

– Ta biết người xuất thân Tiêu-sơn, mà Thiền-công mạnh không thua gì Vạn-Hạnh. Có lẽ chỉ đại-sư Sùng-Phạm hay Bổ-Đại hoà thượng mới có công lực này. Nhưng rõ ràng người dùng nội lực Tiêu-sơn, luyện Chu-sa độc chưởng. Người đấu với Vũ Nhất-Trụ. Hai bên cùng sử dụng độc chưởng, người nào công lực thấp, sẽ bị độc chất của đối thủ cùng với độc chất của mình chạy ngược trở về. Cho nên Nhất-Trụ trúng độc rồi.

Vũ Nhất-Trụ đang ngồi ôm tay, vận công chống độc. Người y toát ra mùi hôi tanh khủng khiếp.

Mỹ-Linh bảo Thiệu-Thái:

– Hãy giữ tên này lại, đừng cho y chạy ra.

Thiệu-Thái túm áo Nhất-Trụ liêng vào trước cửa phòng giam Nhật-Hồ lão nhân. Bỗng y bật lên tiếng « ái » rồi lại run rẩy, đau đớn.

Nhật-Hồ cười ha hả:

– Thuốc giải của bản giáo, chỉ có thể trị cho người, trong trường hợp bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, do công lực Hồng-thiết giáo truyền vào người. Đây người bị truyền độc chất Chu-sa ngũ độc bằng Thiền-công, chỉ người có công lực Hồng-thiết giáo tối cao, biết tâm pháp hút tuyệt nọc độc ra, mới cứu được người. Người có vận công cũng vô ích.

Vũ Nhất-Trụ quì gối hướng Nhật-Hồ:

– Sư phụ, xin sư phụ cứu đệ tử. Đệ tử nguyện cải tà, qui chính, tuyệt đối trung thành với sư phụ.

Nhật-Hồ lão nhân cười nhạt:

– Khi nhập giáo, mi chả từng tuyên thệ như thế ư? Rồi mi cũng cùng tên Lê Ba hại ta. Ta tin mi thế nào được? Thôi bây giờ ta tạm trị cho mi khỏi đau, rồi sau này cứu mi hay không, tùy vào sự trung thành của mi.

Lão thò tay qua cửa vỗ vào lưng y hai cái nhẹ nhàng. Nhất-Trụ rên lên một tiếng, rồi ngồi im.

Nhật-Hồ lão nhân cười nhạt:

– Nhất-Trụ, ta tạm phóng vào người hai chiêu, để chất độc không nhập vào tâm tạng. Sau đó sẽ trị cho người sau. Người chịu đầu hàng ta chưa?

Nhất-Trụ thở dài:

– Đệ tử đầu hàng. Sư phụ, từ nay đệ tử cải tà qui chính, nguyện trung thành mãn kiếp với sư phụ.

Bỗng Nhất-Trụ kêu lên tiếng « ái » rồi, lại run rẩy, mồ hôi vã ra, tỏ vẻ đau đớn cùng cực.

Nhật-Hồ lão nhân hỏi:

– Sao? Không khá ư?

Nhất-Trụ lắc đầu, mồ hôi vã ra như tắm.

Lão hỏi Thiệu-Thái:

– Công tử, người có biết cách trị cho Nhất-Trụ không?

Mỹ-Linh nói với Nhật-Hồ lão nhân, cùng Nguyễn Chí:

– Này hai vị tiền bối. Hai vị có hứa khi được cứu ra khỏi đây, sẽ không hại người, anh tôi sẽ cứu quý vị.

Người đàn bà ở trong phòng Nhật-Hồ lão nhân bấy giờ mới lên tiếng:

– Thiếu hiệp, cô nương, xin cứu tôi ra với!

Mỹ-Linh hỏi:

– Bà cho biết danh tính? Tại sao lại bị bang Nhật-Hồ giam vào đây?

– Tôi tên Vũ Thiếu-Nhung. Tôi là vợ của Hồng-Sơn đại phu. Tôi bị bắt đem vào đây để hầu hạ Nhật-Hồ lão nhân.

Mỹ-Linh kinh hãi:

– Bà nói sao? Phu nhân của Hồng-Sơn đại phu bị người ta đánh Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng chết đã lâu rồi kia mà. Làm sao có thể còn tại thế.

Nhật-Hồ lão nhân cười:

– Không phải vậy đâu. Khi đệ tử Nhật-Hồ ra tay, muốn đánh chết người cứ đánh. Ngoài ra còn lối vận công đặc biệt. Khi vận công lối này đánh ra, người trúng chưởng cũng đau đớn đủ bốn mươi chín ngày, rồi mạch không nhảy nữa, chân tay lạnh, mặt tái mét. Ai cũng tưởng chết, nhưng sự thực chỉ ngất đi. Đệ tử Nhật-Hồ chỉ việc đợi người ta

đem chôn, rồi cậy nắp quan tài, lấy xác ra, cho uống ba thang thuốc, lại khoẻ như thường. Bấy giờ dùng vào việc khác.

Nguyễn Chí tiếp lời Nhật-Hồ lão nhân:

- Bà này bị Lê Ba đánh một chưởng. Sau bốn mươi chín ngày, bà ta ngất đi. Lão Hồng-Sơn cho khâm liệm, để ở điện Kinh-Dương. Đêm Lê Ba đột nhập, cậy nắp quan tài, cho một xác chết khác vào, rồi mang bà ta ra, cứu tinh.

Mỹ-Linh run run hỏi:

- Thế còn phu nhân của vương phi Khai Thiên Vương, ai hại? Bây giờ vương phi ở đâu?

Nguyễn Chí chỉ Vũ-nhất-Trụ:

- Hai vị hỏi y. Vì chúng ta bị giam trong này, không biết gì cả.

Vũ Nhứt-Trụ nghiến răng chịu đau, y nói:

- Tôi giam ở một nơi khác.

Mỹ-Linh mừng run lên:

- Người giam vương phi ở đâu? Nói mau?

Nhất-Trụ nghiến răng:

- Đắng nào ta cũng chết. Ta không nói.

Thiệu-Thái điểm ngón tay vào huyệt Đại-trùy, Đản-trung của Nhất-Trụ. Y bớt đau liền.

Chàng dỗ y:

- Người không chết được đâu. Ta hứa, nếu người chỉ cho ta nơi giam vương phi Khai Thiên Vương cùng phu nhân đại hiệp Trần Tự-An, ta sẽ cứu người.

- Được, tôi xin dẫn đường.

Mỹ-Linh hỏi Vũ Thiếu-Nhung:

- Phu nhân. Phu nhân có biết tại sao Lê Ba lại giam phu nhân ở đây không?

Vũ Thiếu-Nhung nghiến răng:

- Khi tôi mê đi, tôi biết rõ mọi việc xung quanh diễn ra. Nào chồng, nào con khóc.

Nào họ niệm tôi. Nào Dương Ẩn cậy quan tài đưa tôi ra. Nào cho tôi uống thuốc tinh.

Dương Ẩn tra khảo, bắt tôi cung khai nguồn gốc Hồng-Sơn đại phu. Tôi nhất định không

khai. Bắt tôi cung khai nơi đại phu cất mật thư Thiên vương mật dụ tôi cũng không khai.

Y giam tôi ở đây bắt tôi hầu hạ lão tiên sinh. Bấy giờ tôi mới biết Dương Ẩn tên Lê Ba.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cùng bệt lên tiếng « a » kinh ngạc. Vì trưởng lão Lê Ba trong hội đồng giáo vụ trung ương Hồng-thiết giáo có uy tín rất lớn. Y nổi tiếng con quỷ dâm dục, giết người không gớm tay. Còn Dương Ẩn khác hẳn, ông tu theo Lão, thuộc phái Sài-sơn, sư thúc Hồng-sơn đại phu, đạo cao, đức trọng, rất ít xuất hiện. Không ngờ hai người lại là một.

Vũ Thiếu-Nhung nói đến đó mặt bà đỏ lên, vẻ bến lén hiện ra.

Thiệu-Thái chợt nhớ lại, trước đây Đỗ-lệ-Thanh kể rằng:

- Hồng-thiết giáo dạy người ta thuật dùng Âm dương hổ căn để giữ cho người trẻ trung mãi. Thuật này bên Tây-dương không có. Khi Nhật-Hồ lão nhân về Trung-thổ, cùng với các đệ tử Hồng-thiết giáo, giỏi về y học, đã hợp với y học Hoa-Việt, khai sáng

lối luyện công, bổ dưỡng mới tên là Âm dương hổ căn. Cho nên các trưởng lão trong Hội đồng giáo vụ trung ương nào cũng thế, tuổi trên tám mươi, mà vẫn trẻ trung khoẻ mạnh.

Sau đó chàng hỏi chi tiết, Đỗ Lệ-Thanh chỉ vào Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, ngụ ý không dám nói về thuật đó trước mặt hai người.

Thiệu-Thái hỏi Nhật-Hồ lão nhân:

– Lão tiên sinh. Tiểu bối có một thắc mắc. Tại sao các vị đệ tử của lão tiên sinh khi giam tiên sinh, còn ưu đãi tiên sinh như thế này?

Nhật-Hồ hừ một tiếng:

– Thế nào là ưu đãi? Bọn chúng giam ta dưới hầm như thế này, mà bảo rằng ưu đãi ư?

Thiệu-Thái chỉ vào Vũ Thiếu-Nhung:

– Nếu như họ coi tiên sinh như tù, ăn họ đóng gông tiên sinh, chứ có đâu cho giường, nệm đẹp thế kia. Hàng ngày còn cung cấp hoa cẩm trong phòng, quả tươi để ăn, lại còn bắt phụ nữ đẹp hầu hạ.

– Nếu y không cung cấp những thứ đó cho ta, ta sẽ chết. Ta chết ăn chúng tuyệt vọng học tâm pháp.

Mỹ-Linh kinh hãi nghĩ:

– Vũ Thiếu-Nhung bị giam vào đây hầu lão già Nhật-Hồ. Còn vương mẫu của ta, không biết bây giờ bị giam ở đâu? Có lẽ chúng cũng bắt hầu hạ một tên khốn nạn nào như thế này chứ không sai. Thiếu-Nhung vì sợ chúng đánh thuốc độc giết chồng con, mà không giám tự tử. Phụ nữ giầu đức hy sinh nhất cũng không thể hơn bà.

Mỹ-Linh an ủi bà:

– Phu nhân quả thực xứng đáng liệt nữ. Thà chết để bảo vệ chồng. Nhưng bây giờ không cần thiết nữa. Đại phu đã xuất hiện với cái tên Lê Long-Mang. Ai cũng biết đại phu với Nam-Quốc vương là một.

Mỹ-Linh hỏi Vũ Nhất-Trụ:

– Người hãy đưa chìa khóa, để ta mở cửa cứu mấy vị này.

Nhất-Trụ lắc đầu. Y định mở miệng nói, nhưng đau quá. Y rên hừ hừ.

Thiệu-Thái giật khăn bịt mặt của Vũ Nhất-Trụ ra. Bất giác Mỹ-Linh kinh hoàng. Y chính thị Đàm Can, cha đẻ của Đàm Toái-Trạng, Đàm quý phi, Đàm An-Hòa. Hiện y được phong tới Đô nguyên soái, cấp bậc cao nhất trong hàng võ quan. Chức tới Tổng trấn Thăng-long. Nàng gặp y một lần, trong dịp tấn phong con gái làm quý phi. Bấy giờ nàng còn nhỏ, nên nay y không nhận được nàng. Nhưng nàng nhận ra mặt y.

Mỹ-Linh cười nhạt:

– Phải chăng tên thực mi tên Đàm Can, đẻ ra Đàm Toái-Trạng, Đàm quý phi và Đàm An-Hòa?

Vũ Nhất-Trụ run run đáp:

– Chính thế!

Hồi thứ năm mươi
Hồng Thiết Thần Công

Mỹ-Linh hỏi Vũ Nhất-Trụ:

– Mi đưa chìa khoá đây, để ta mở cửa thả tù nhân ra.

Vũ Nhất-Trụ lắc đầu:

– Cửa này có ba khóa. Một do tôi giữ, một do Lê Ba giữ, một do Hoàng Văn giữ. Phải có ba chìa khóa mới mở được.

Mỹ-Linh hỏi Nhật-Hồ:

– Y nói có đúng không?

– Y nói không sai. Trước đây, khi mới làm hầm này, các phòng giam chỉ có một khoá. Sau khi ba tên Nhất-Trụ, Hoàng Văn, Lê Ba phản lão phu, chúng không tin nhau, mới làm thêm hai khoá nữa. Mỗi đứa giữ một chìa. Lúc nào cả ba cùng đem chìa khoá mới mở được. Như khi đưa một mỹ nhân vào giúp ta luyện công, cả ba tên đều đến. Chúng xông thuốc cho ta mê đi, sau đó đẩy nàng vào, rồi cùng nhau khóa lại.

Mỹ-Linh hỏi Vũ Thiếu-Nhung:

– Bá mẫu. Y nói có đúng không?

Vũ Thiếu-Nhung gật đầu. Bà thấy Mỹ-Linh gọi mình bằng bá mẫu, hỏi lại:

– Cô nương! Cô nương có quen biết với Hồng-Sơn đại phu ư?

Mỹ-Linh chỉ vào Thiệu-Thái:

– Anh tôi đã chịu ơn cứu tử của đại phu. Còn tôi, tôi là bạn của Thiếu-Mai với Lê Văn.

Vũ Thiếu-Nhung rưng rưng nước mắt:

– Tôi... tôi không xứng đáng với Hồng-Sơn đại phu. Tôi còn mặt mũi nào nhìn Thiếu-Mai, Lê Văn nữa?

Thiệu-Thái đứng đinh tặc vận sức kéo song sắt thử, nhưng không nhúc nhích.

Nhật-Hồ lão nhân nói:

– Vô ích. Cửa này làm bằng những thanh thép lớn, cứng vô cùng. Kéo sao nổi. Trừ phi... trừ phi. Nếu có nội lực dương cương của Tiêu-sơn, hợp với nội lực âm nhu của Mê Linh, thêm vào nội lực cương nhu hợp nhất như của ta, may ra bẻ được.

Mỹ-Linh bảo Thiệu-Thái:

– Anh có nội lực Tiêu-sơn, hợp với nội lực âm nhu của em. Vậy ta cùng đẩy một song thử xem.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh vận khí, hít một hơi dài, đẩy song sắt. Song hơi nhúc nhích, cong đi hơn tắc.

Nhật-Hồ lão nhân kinh ngạc:

– Con nhỏ này tại sao lại có nội công âm nhu cao thế này? Thực trên đời ta chưa từng thấy qua. Ta e Hoa-Minh thần ni cũng thua nó xa. Như vậy có thể bẻ song sắt, thoát cùi rồi đây.

Lão nói:

- Được rồi, hai cô cậu đẩy, tôi kéo thử xem. Phải cẩn thận lăm mới được. Những thanh sắt cửa này đều nằm trong cơ quan. Khi bẻ hai thanh, làm cơ quan chuyển động. Nếu có ai rút then cài ở trên nắp hầm ra, hầm sập, tất cả đều bị chôn thây, làm ma chết ngôp.

Mỹ-Linh ngơ ngác hỏi:

- Lão tiên sinh, hầm này do ai đào, đào từ bao giờ?

Nhật-Hồ nói nhỏ:

- Do chính lão phu cùng một số giáo chúng âm thầm đào. Đào xong bao nhiêu thợ lão phu giết sạch. Thành ra bí mật chỉ mình lão phu biết mà thôi.

Lão hỏi Vũ Nhất-Trụ:

- Khi các người giam ta, ai cư ngụ trong tổng đường bản giáo?

- Thưa sư phụ, khi lão nhân gia bị giam rồi, đệ tử cùng với Hoàng Văn, Lê Ba lục trong phòng sư phụ, tìm di thư, bí lục võ công, nhưng không thấy gì cả. Sau cùng Lê Ba tìm được bản đồ căn hầm. Bọn đệ tử thấy bản đồ hầm chỉ là nơi giam tù, không quan trọng, nên giao cho y giữ.

Nguyễn Chí lo lắng:

- Như vậy nguy lầm. Tên Lê Ba thế nào cũng nghiên cứu kỹ bản đồ. Nếu khi chúng ta bẻ song sắt, cơ quan chuyển động, y biết, y rút cái then ra, hầm sập e chết chôn hết.

Nhật-Hồ hỏi Nhất-Trụ:

- Mọi khi, mỗi lần đến thăm ta, các người đi một lúc, sao nay chỉ có mình người. Hai tên kia đâu?

Nhất-Trụ đáp:

- Hoàng Văn chạy theo Khu-mật viện nhà Tống. Còn Lê Ba chạy theo Hồng-thiết giáo Tây-dương.

Nhật-Hồ nguyên rủa:

- Con bà nó. Hai tên khốn nạn.

Mỹ-Linh kinh ngạc. Từ lúc gặp Nhật-Hồ, nàng thấy lão ôn nhu, văn nhã, rõ ra đại tôn sư. Khi lão thuật đến chỗ dùng giáo chúng đào hầm, rồi giết sạch, lão thuật một cách thản nhiên. Thế mà nay nghe hai đệ tử chạy theo Tây-dương Hồng-thiết giáo với Khu-mật viện Tống, lão văng tục.

Lão hiểu ý Mỹ-Linh, phân trần với nàng:

- Cô nương nên biết Hồng-thiết giáo tuy gốc ở Tây-dương, lão phu đem về Đại Việt, để tổ chức một nước Việt theo khuôn mẫu của người, mưu tìm hạnh phúc cho dân. Chứ lão phu không phải như bọn Lê Đạo-Sinh, Kiều Công-Tiễn bán nước. Thế mà nay hai tên đồ đệ khốn nạn vô tư cách như vậy, lão phu tha thứ sao được.

Lão bảo Nhất-Trụ:

- Còn người. Bấy lâu nay người theo ai?

- Đệ tử không theo ai hết, vì vậy tuy làm đại sư huynh, mà hai tên Lê Ba, Hoàng Văn kết nạp giáo chúng thành phe cánh, chống đệ tử.

Nhật-Hồ nói với Mỹ-Linh, Thiệu-Thái:

- Nào, chúng ta thử bẻ song sắt xem sao?

Ba người vận sức, đẩy, kéo một lượt. Thanh sắt từ từ chuyển động, cong đi, chạm vào song sắt kế tiếp.

Mỹ-Linh chỉ thanh sắt cạnh:

- Nào, chúng ta đẩy thanh này.

Ba người lại vận sức kéo nữa. Thanh sắt kia cong đi liền. Nhật-Hồ lão nhân chui ra khỏi phòng giam. Y chắp tay hướng Thiệu-Thái, Mỹ-Linh:

- Lão phu đa tạ công tử, tiểu thư đã ra tay nghĩa hiệp cứu lão phu. Ân này nguyện không bao giờ quên.

Ba người lại bẻ song cứu Nguyễn Chí, với Chu Văn-Nga.

Hai người vừa ra khỏi phòng giam, có tiếng lọc cọc. Nhật-Hồ biến sắc lảng tai nghe:

- Các người có thấy tiếng cọc cọc không?

Chưa ai kịp trả lời thì ầm ầm, gió tạt vào cực mạnh, bụi bay mù mịt. Mọi người giật mình kinh hoàng, nhìn lại: Phía sau, hầm đã sập, lối ra bị mất. Đèn trong phòng bị tắt. Chỉ còn mấy điếm than hồng ở bếp chiếu ra.

Vũ Nhất-Trụ kinh hãi:

- Trời đất ơi! Nguy quá, hầm đã sập rồi.

Nguyễn Chí bảo Chu-vân-Nga:

- Mau đốt đèn lên.

Chu Văn-Nga vào bếp, đốt đèn lên. Không khí trong phòng ngột ngạt khó chịu vô cùng.

Thiệu-Thái hỏi Nhật-Hồ:

- Này lão tiên sinh, hầm này do tiên sinh xây, ăn tiên sinh biết rõ rằng có cơ quan làm sập hầm, hắn có cơ quan thoát ra chứ?

Nhật-Hồ thở dài:

- Hầm này do lão phu dùng giáo chúng âm thầm đào. Những bí mật về cơ quan chỉ mình lão phu biết. Khi bọn Nhất-Trụ, Lê Ba, Hoàng Văn bắt giam lão phu, Lê Ba tìm ra nơi cất bản đồ. Vì vậy hôm nay y mới ra tay. Không có lối nào thoát ra cả.

Có tiếng người trầm trầm vọng vào:

- Các người tưởng thoát ra được ư? Hầm này có cơ quan. Các người đẩy cong các thanh sắt đi, làm chuyển động. Ta rút then cài, khiến cho hầm bị sụt, mất đường ra. Các người tự chôn mình. Vậy đừng trách ta nhé. A ha, muôn ngàn năm sau, không ai biết Nhất-Trụ chết vì lý do gì... Này đại sư ca, người chết rồi, ta đương nhiên thay sư phụ làm giáo chủ.

Vũ Nhất-Trụ trỗi dậy:

- Lê tam sư đệ, mau điều động giáo chúng đào đất cứu chúng ta ra.

Có tiếng cười khành khạch:

- Đại ca ơi! Cứu đại ca, tiểu đệ được lợi gì không? Đại ca nổi tiếng bài ngoại. Nếu tiểu đệ cứu đại ca ra ăn Tây-dương giáo chủ Hồng-thiết giáo nổi giận. Tiểu đệ đâu có hy vọng được chỉ định kế chức giáo chủ thay sư phụ?

Nhật-Hồ lão nhân lén tiếng:

- Lê Ba, người cứu ta ra, ta sẽ truyền tâm pháp giải trừ Chu-sa Ngũ-độc chưởng và truyền chức vụ giáo chủ cho người.

Bọn Vũ Nhất-Trụ, Hoàng Văn, Lê Ba bàn nhau giam Nhật-Hồ lão nhân, chỉ với mục đích bắt lão truyền tâm pháp giải Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng.

Tâm pháp Chu-sa độc chưởng là gì? Hơn trăm năm trước hai người Tây-vực tên Mã-Mặc, An-Hiền, nhân luyện tập nội công sai lầm, bị điên loạn, rồi làm nhiều điều ô danh võ lâm. Hai người bị vua quan đương thời lùng bắt, trốn vào rừng ẩn thân, sống lẫn với thú vật, côn trùng, nhân đó viết ra bộ vũ kinh tên "Hồng-thiết".

Người đương thời khinh bỉ coi như bọn tà ma, ngoại đạo. Hơn trăm năm sau, một người thợ tên Lệ-Anh ở vùng băng tuyết, nhân ăn cướp, giết người, bị vua chúa lùng bắt. Y sang Tây-dương, tìm được bộ Hồng-thiết kinh, luyện thành Chu-sa độc chưởng. Y lập ra Hồng-thiết giáo. Lệ-Anh tự xưng giáo chủ. Hồng-thiết giáo ngụy xưng tôn chỉ Dân vi quý hô hào giáo chung nổi dậy chống vua chúa. Thành công. Y giết hết vua, quan, quý tộc, phú gia, rồi cai trị nước. Giáo-chúng Hồng-thiết nổi tiếng sắt máu, tàn sát không biết muôn ức nào người.

Nhật-Hồ lão nhân, người đất Cửu-chân, nhân sinh vào thời loạn, có lòng yêu nước, muốn giúp dân thoát khỏi cảnh tranh dành, chém giết mà không sao được. Ông lưu lạc sang Tây-vực, giáo chủ đời thứ nhì là Xích Trà Luyện nhận làm đệ tử. Do đó ông được truyền bộ Hồng-thiết kinh, trong đó có ba phần. Phần đầu dạy về các độc chất, cùng cách sử dụng, chữa trị. Phần thứ nhì dạy về luyện độc công, cùng độc chưởng. Phần thứ ba dạy về triết lý quân chính, chủ trương diệt tất cả các tôn giáo khác, vua, chúa, nhà giàu.

Khi Nhật-Hồ thành tài. Xích Trà Luyện sai về Trung-quốc truyền giáo. Nhật-Hồ lão nhân biến chẽ từ Chu-sa độc chưởng thành Chu-sa ngũ-độc chưởng. Ông không giám truyền Hồng-thiết giáo, mà chỉ lập ra bang Nhật-Hồ. Trong thời gian ở Trung-quốc, Nhật-Hồ thu nhận một số đệ tử, truyền bá linh cho. Vì lão người Việt, nên lão bị đệ tử tên Lưu Trí-Viễn tìm cách lật đổ. Lão chán nản bỏ về Đại Việt.

Trí-Viễn thấy sư phụ vắng mặt một thời gian. Y tưởng sư phụ chết rồi, bèn vỗ ngực tự nhận mình sáng lập ra bang Nhật-Hồ. Người đời Hoa lãng quên tên Nhật-Hồ. Ít lâu sau, Trí-Viễn nghe bên Đại Việt có Hồng-thiết giáo. Lão đâu biết sư phụ còn sống, mà tưởng nhân vật nào đó mới ra đời.

Trí-Viễn gửi sứ giả sang kết thân với Hồng-thiết giáo Đại Việt. Bấy giờ mới nảy ra Nhật-Hồ lão nhân còn sống. Đã ném lao, phải theo lao. Y tuyên bố Hồng-thiết giáo Đại Việt, do y sai người lập ra. Để minh chứng sự thực, y đổi tên thành Đông-Nhật, rồi đặt ra hệ thống Hồng-thiết danh. Cứ lấy chữ cuối tên sư phụ đặt cho chữ đầu tên đệ tử. Cho nên các đệ tử khét tiếng của Đông-Nhật lão nhân có tên Nhật-Quang, Nhật-Hải, Nhật-Sơn, Nhật-Minh, Nhật-Long. Sau đó lão cho đệ tử phao rắng chính Nhật-Hồ lão nhân là đệ tử lão.

Ai thắc mắc hỏi tại sao lấy tên Đông-Nhật. Lão trả lời: Ta được thánh Mã-Mặc, Lệ-Anh sai xuống phương Đông giải thoát chúng sinh, như ánh sáng mặt trời chiếu muôn vật. Lão giải thích tên của đồ đệ Nhật-Hồ rằng: Chữ Nhật, để nối tiếp chữ Đông-Nhật. Còn chữ hồ chỉ lần đầu tiên bang thành lập ở hồ Đông Đình.

Sau Đông-Nhật lão nhân xuất linh giáo chúng lập ra nhà hậu Hán thời Ngũ-quý.

Trở về Đại Việt, Nhật-Hồ thu nhận một lúc mười đệ tử, bí mật lập bang. Lão chia lãnh thổ Đại Việt thành mười vùng, giao cho mươi đệ tử phụ trách việc truyền giáo bí mật. Một lần nữa lão biến đổi Chu-sa ngũ độc chưởng khác đi, thành Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Nhật-Hồ lão nhân chỉ thị cho đệ tử bằng mọi cách xâm nhập vào các đại môn phái, dùng độc chưởng khống chế những nhân vật trong phái, rồi dần dần nắm quyền lãnh đạo. Cuối cùng đi đến nắm quyền cai trị toàn quốc như giáo chủ Xích-trà-Luyện.

Kinh nghiệm về vụ Đông-Nhật lão nhân phản sư phụ, trong mươi đệ tử, lão truyền cho tất cả bộ Hồng-thiết-kinh. Nhưng lão giữ lại một phần làm bùa hộ mệnh. Những đệ tử luyện Hồng-thiết công, phải dùng nọc độc của rắn, rết, tằm, nhện, bò cạp cho cắn vào tay mình, rồi vận công cho nhập cơ thể. Sau khi thành công, mỗi năm, đến tiết Đông-chí, cần uống một viên thuốc giải trừ. Nếu không sẽ đau đớn, khổ khốn trong bốn mươi chín ngày rồi chết. Ai bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng cũng thế. Lão dạy cho đệ tử chế thuốc giải. Nhưng lão không dạy đệ tử phép luyện công, để hóa giải toàn bộ chất độc trong người, khỏi uống thuốc mỗi năm.

Trong các đệ tử lão, người nào cũng xuất thân lưu manh bậc nhất. Nhưng có ba tên gian xảo nức tiếng tên Vũ Nhất-Trụ, Lê Ba và Hoàng Văn. Ba tên này tìm cách bắt giam lão, cướp tâm kinh, học phương pháp giải trừ vĩnh viễn độc chất.

Nhân lão sủng ái nhất là Nguyễn Chí, định khi sắp chết chỉ định y làm người thừa kế. Lê Ba thấy vậy, tìm cách phao vu Nguyễn Chí sắp phản bang, chạy sang Tây-dương xin giáo chủ Hồng-thiết giáo công nhận. Nhật-Hồ tin thực, cho giam Nguyễn Chí lại, dối rằng y chết rồi. Sau ba năm, lão thấy chính Lê Ba sai người sang Tây-dương Hồng-thiết quốc, cầu giáo chủ phong mình làm thống lĩnh phía Nam Trung-quốc. Lão hối hận, vào nhà tù, thả Nguyễn Chí ra. Lão bị Lê Ba xông thuốc mê, bắt giam.

Lúc đầu Vũ Nhất-Trụ, Lê Ba, Hoàng Văn tin tưởng giáo chủ Hồng-thiết quốc Tây-vực truyền cho chúng phương pháp giải trừ nọc độc. Không ngờ chính giáo chủ Tây-dương Hồng-thiết quốc cũng bị thất truyền phương pháp này. Ba người nghĩ chỉ có sư phụ là người duy nhất còn biết thần công.

Ba tên ra lệnh cho đệ tử tra khảo Nhật-Hồ để biết phương pháp vận công giải độc. Bị giam, Nhật-Hồ lão nhân cùng một lò độc với nhau, lão đâu lạ gì bọn đệ tử. Lão biết, nếu lão khai ra, lập tức chúng giết lão. Lão im lặng hơn hai mươi năm liền.

Bây giờ, thình lình lão hứa truyền tâm pháp đó cho Lê Ba, khiến Nguyễn Chí, Vũ Nhất-Trụ đều kinh ngạc không ít. Lê Ba ngần ngừ một lúc rồi nói vọng vào:

– Sư phụ, người muốn đệ tử cứu ra, người đọc tâm pháp trước đi.

Nhật-Hồ hỏi lại:

– Hoàng Văn đâu? Ta muốn truyền một lúc cho các người.

- Hoàng Văn hiện vắng mặt.

Nhật-Hồ nói lớn:

- Vậy người nghe đây.

Rồi lão đọc:

Nhật-Hồ chu sa chưởng,

Dĩ độc luyện thần công.

Công thành tất khí tụ,

Ngũ độc nhập vào tâm.

Cứ thế lão đọc năm mươi câu quyết, rồi nhắc lại:

- Khi luyện, người phải dùng thang thuốc như sau: Kinh giới một cân, Tía-tô hai cân, Mộc-hương nửa cân, Xạ-hương nửa cân, Phòng-phong một cân, Ma-hòang ba cân, Quế-chi hai cân, Gừng tươi hai cân, Cam thảo hai lượng. Tất cả nấu lấy nước cho vào chum. Mỗi ngày ngâm mình trong đó luyện hai giờ. Luyện trong ba ngày, phải thay nước khác. Cứ như thế luyện trong một tháng, sẽ được một thành.

Thiệu-Thái nghe Nhật-Hồ giảng cho đệ tử, chàng biết ông ta dạy lão. Hôm trước Đỗ Lệ-Thanh cho thang thuốc, cùng phép luyện khác hẳn. Phép giải độc càng phức tạp.

Lê Ba thúc:

- Còn phần sau ra sao?

- Khi luyện xong phần thứ nhất, cần có người nào nội công cao gấp bội, để tay vào huyệt Bách-hội, đẩy chất độc cho luân lưu khắp cơ thể.

Lê Ba biết lão chưa muốn truyền hết, vì sợ y không buông tha lão. Vì ham muốn ngôi giáo chủ, y phải tùng quyền. Y suy nghĩ:

- Suốt hai mươi năm nay, mình đe dọa thế nào, lão cũng không thuận truyền tâm pháp giải độc, thế mà nay bỗng dung lão đồng ý là tại sao?

Nghĩ một lúc, y hiểu liền:

- Những lần trước, nếu lão truyền cho ta. Ta luyện một đoạn, sẽ đòi đoạn hai, rồi ba. Nay lão hứa truyền cho ta ngụ ý rằng: Nếu ta không cứu lão ra, khi luyện xong đoạn một lão đã chết đói. Vì vậy bắt buộc ta phải cứu lão. Ta mà đào đất cứu lão, khi lão tự do rồi, liệu lão có để ta sống không? Được, ta có cách.

Đã có chủ ý, y nói vọng vào:

- Sư phụ. Xin chờ một lát, đệ tử sẽ sai người đào đất cứu sư phụ.

Lát sau có tiếng chân người đi, rồi tiếng cuốc xéng đụng nhau, rõ ràng nhiều người đang đào đất. Nguyễn Chí lảng tai nghe ngóng, mắt nhìn lên nóc hầm, sau khi tìm ra chỗ người ta đang đào phía trên, y nói thực nhỏ:

- Sư phụ, chúng đang đào chỗ này.

Nhật-Hồ lão nhân nói nhỏ với Thiệu-Thái, Mỹ-Linh:

- Này cô cậu. Tên Lê Ba là đứa ngu dốt nhất trong đám đệ tử của ta. Nhưng y lại xảo quyệt nhất. Ta đánh lừa để nó đào đất cứu ta. Ta ước lượng khi chúng đào gần tới, sẽ thọc xuống một cái ống, hun khói độc, đợi chúng ta mê man, rồi mới đào tiếp, đem giam chúng ta ở chỗ khác. Vì vậy, ta phải tính trước.

Lão chỉ chỗ hầm bị sụt:

- Chỗ kia tuy sụt, nhưng đất xốp, chúng ta dùng các thanh sắt này đào. Giỏi lăm ba, bốn trượng đến chỗ hầm trống. Khi tên Lê Ba xông thuốc xuống, tưởng chúng ta mê man. Y cho đào nữa, chúng ta đã đi khỏi. Vậy bây giờ chúng ta cùng đào. Hễ chúng ta xong trước, ta thắng chúng. Còn chúng ta chậm hơn, bị chúng bắt.

Nhật-Hồ lão nhân, Nguyễn Chí, Vũ Nhất-Trụ mỗi người cầm một thanh sắt, vận sức, đào đất. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cùng Vũ Thiếu-Nhung, Chu Văn-Nga đứng sau chuyển đất, đá. Cả sáu người công lực đều cao thâm, nên đào rất nhanh. Đào được hơn hai trượng, đất bắt đầu xốp.

Đang khi bốn người đào, tự nhiên tiếng cuốc xéng trên trần hầm im bặt, rồi có tiếng bình bịch.

Nguyễn Chí cười:

- Tên Lê Ba thực khả ố. Quả đúng như sư phụ nói, chúng đang đóng cọc xuống, để xông thuốc mê. Mình phải đào mau.

Sáu người ra sức đào, nhưng đào thêm hai trượng nữa vẫn chưa thấy khoảng trống. Trong khi đó tiếng đóng cọc mỗi lúc một rõ.

Vũ Nhất-Trụ lắng tai nghe, rồi lắc đầu:

- Dường như chúng đóng xuống nhiều ống chứ không phải một đâu.

Bốn người lại đào được hơn trượng nữa. Bỗng trên nóc hầm có mấy giọt nước chảy xuống, rồi nước túa ào ào như thác đổ.

Nhật-Hồ lão nhân kinh hãi:

- Bọn Lê Ba không hun khói như ta tưởng. Chúng dùng cọc thông nhiều lỗ, rồi xả nước xuống, cho chúng ta chết ngập. Phải đào cho nhanh.

Nước ào ào tuôn xuống mỗi lúc một nhiều. Phút chốc đã đến ngang lưng mọi người. Hai con cọp bị ngập nước, chúng gầm lên, dựng đứng thân mình, hai chân trước vin vào tường.

Nhật-Hồ nói sẽ:

- Chúng ta phải giả sắc nước.

Vũ Nhất-Trụ nói lớn:

- Lê Ba, người xả nước xuống như thế này, sư phụ chết, người hy vọng gì học được tâm pháp. Trời ơi, nước tới cổ rồi.

Lê Ba cười lớn:

- Đại sư ca ơi! Tiểu đệ nói cho đại sư ca nghe một bí mật. Khi tiểu đệ cùng với đại ca và tứ đệ sang cầu Tây-dương giáo chủ Hồng-Thiết giáo truyền tâm pháp. Giáo chủ biết đại ca bài ngoại, tứ đệ làm gian tế cho triều Tống, vì vậy người chối rằng tâm pháp đó bị thất truyền. Người âm thầm hứa với tiểu đệ làm sao trừ được đại ca với tứ đệ, người sẽ truyền tâm pháp cho. Tiểu đệ tìm mãi không ra dịp. Hôm nay nhân tứ đệ đi với bọn Tống. Đệ vờ đau liệt dường, trao chìa khóa cho đại ca thăm sư phụ, rồi chôn đại ca cùng sư phụ một thửa. May thực, đại ca hành sự đúng như đệ ước đoán. Thôi đại ca ơi, tiểu đệ sẽ đổ thêm nước cho sư phụ, đại ca, cùng ngũ đệ sớm về với tổ tiên Hồng-thiết giáo.

Đến đó nước lại ào ào tuôn xuống.

Bấy người dùng hết sức bình sinh đào đất, đào được hơn trượng nữa, thì nước đã tới ngang cổ. Nước dâng cao, tuy nguy hiểm, nhưng làm cho đất phía trước mềm ra, đào mau hơn.

Nhất-Trụ tính toán rồi nói:

– Chỉ còn hơn trượng nữa tới chỗ ngã tư hầm. Chúng ta đào mau, chậm trễ, Lê Ba làm sụt hết hầm vô phương thoát nạn.

Y nói tới đó, bị sắc nước. Trong căn hầm nhỏ, bấy người với hai con hổ chỉ còn chút ít không khí thở. Hai con hổ ngập thở, chúng rống lên những tiếng kinh khủng.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái phải qui túc, để khỏi bị ngập. Trong lúc choáng váng, đầu óc Mỹ-Linh loé lên một tia sáng: Hôm ở trong hầm đá Cửu-chân, nàng đọc trong bộ Linh-Nam vũ kinh, đoạn nói về Giao-long công của công chúa Gia-hưng Trần Quốc, dậy người ta qui túc, có thể lặn dưới nước hàng giờ. Nàng nhẩm ôn lại, vận khí thử, thấy trong người khoan khoái vô cùng. Nàng ghé tai Thiệu-Thái nói nhỏ:

– Anh hít một hơi đầy, dẫn khí về trung đơn điền. Sau đó toả ra khắp chu thân, rồi ngưng thở, dẫn khí đi rất chậm theo vòng Đại-chu-thiên.

Thiệu-Thái làm theo, quả nhiên bao nhiêu cái ngập, khó chịu biến mất.

Ba thầy trò Nhật-Hồ, cùng với Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga đã bắt đầu ngập thở. Hai con cọp lăn lộn trong giòng nước một cách tuyệt vọng.

Một khắc sau, nước ngập kín hầm. Thầy trò Nhật-Hồ tuyệt vọng buông các thanh sắt, không đào nữa, ngồi im qui túc.

Chỉ Thiệu-Thái, Mỹ-Linh vẫn vô sự.

Nguyên thời Linh-Nam, công chúa Gia-Hưng Trần Quốc lĩnh ăn đại đô đốc, thống lĩnh thủy binh, đã sáng chế ra Giao-long công. Người luyện Giao-long công có thể lặn dưới nước hàng giờ đồng hồ. Vì vậy đạo Giao-long binh của Linh-Nam làm mưa làm gió trong trận Độ-khổu, Xuyên-khổu, Động Đinh, Nam-hải và Lãng-bạc. Mỹ-Linh học thuộc tâm pháp này trong hầm đá, không ngờ lúc nguy cấp, nàng đem ra áp dụng, lại có kết quả.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái thấy thầy trò Nhật-Hồ ngập thở. Hai người cầm thanh sắt đào tiếp. Đào được hơn trượng nữa, khi Thiệu-Thái thọc thanh sắt vào đất, bỗng thấy nhẹ hỗn. Chàng tinh ngộ nghĩ thăm:

– Đã đào tới chỗ hầm trống rồi.

Chàng cầm thanh sắt quay ít vòng rồi rút ra. Nước theo lỗ hổng tuôn đi. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái choc thêm mươi lỗ, nước từ từ hạ xuống. Phút choc chỉ còn ngang gối. Hai người đào thêm một lát nữa, lỗ hổng lọt một người chui ra. Không khí ào vào. Hai người hít một hơi, thở phào ra.

Mỹ-Linh bắt mạch Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga thấy hai người ngất xỉu, chứ chưa chết. Nàng xem đến thầy trò Nhật-Hồ cũng không hơn. Hai con cọp thì chết từ hồi nào. Nàng bảo Thiệu-Thái:

– Chúng ta đem thầy trò Nhật-Hồ rời khỏi đây tức khắc.

Trên trần tiếng xèng cuốc im lặng. Nước vẫn từ trên nóc hầm túa xuống. Biết bọn Lê Ba tiếp tục đổ nước, Thiệu-Thái bàn:

- Chúng ta giả ngập nước, nằm đây, chờ bọn Lê Ba đào tới, ta chối dậy giết chết chúng cho bõ ghét.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Giáo chúng Nhật-Hồ toàn một bọn xảo trá, chúng ta đem xảo trá đấu với chúng thì thua tiệt. Chi bằng chúng ta tránh chúng đi là hơn. Phảm khi đổ nước, chúng cố đổ cho đầy. Chúng thừa biết rằng nước đầy ăn phía trên út lại. Nếu ta để nước tháo đi như thế này, chúng nghi. Chi bằng ta lấp hố cho mau, khi nước đầy hầm, trên mới út được.

Hai người khuân đá, đất lấp hầm. Khoảng hầm sụt dài tới hơn hai trượng, nên khi lấp lại, nước không tràn ra nữa.

Mỹ-Linh cắp Nhật-Hồ, Thiếu-Nhung, Chu Văn-Nga. Thiệu-Thái cắp Nhất-Trụ, Nguyễn Chí chui ra khỏi chỗ bị đất sụt. Tới ngã tư hầm, có ngọn đèn sáng, Mỹ-Linh nhìn theo ngọn đèn phía trước mà đi.

Vừa lúc đó, một tiếng ầm vang lên, gió quạt vào mặt hai người. Mỹ-Linh kinh hoảng nhìn lại phía sau, cả quãng hầm nàng vừa đi qua, bị làm cho sập rồi.

Nàng hô lớn:

- Chạy mau.

Qua hai khúc quẹo nữa, đường hầm cụt, có bậc thang leo lên.

Thiệu-Thái nói nhỏ:

- Phía trên này có thể là nhà bọn Lê Ba, phải cẩn thận.

Chàng khẽ đẩy, cánh cửa từ từ mở ra. Chàng leo lên. Thì ra lại một căn hầm nữa, tối om. Chàng lẩn mò, sờ soạng xung quanh hầm, không có lối thông, hay cửa. Chàng sờ lên trên đầu, không khó nhọc, chàng tìm ra cánh cửa thép.

Chàng đẩy mạnh, cửa mở ra. Ánh sáng lùa vào, làm chàng lóa mắt. Chàng chui ra khỏi hầm. Mỹ-Linh nhảy theo. Dụi mắt nhìn xung quanh, thấy mình đang ở trong căn phòng khá lớn. Cửa hầm chính là cái sập gỗ lớn, chạm trổ rất công phu. Cạnh sập một cái tủ cánh, bằng gỗ trắc, dường như để quần áo. Ngoài ra không có gì khác.

Mỹ-Linh vận khí để tay vào huyệt Trung-uyển Vũ Thiếu-Nhung. Bà ọc lên một tiếng, mưa nước ra. Đồ chừng bà mưa hết nước rồi, nàng để tay vào huyệt Đản-trung, dồn chân khí sang. Bà hắt hơi một cái mở mắt, ngơ ngác nhìn quanh. Bà òa lên khóc.

Mỹ-Linh nói nhỏ:

- Nín đi, bá mẫu được cứu sống rồi. Đây vẫn còn ở hiểm địa, chờ có lén tiếng.

Mỹ-Linh lại vận khí chữa chu Chu Văn-Nga.

Thiệu-Thái định vận công cứu thầy trò Nhật-Hồ. Mỹ-Linh cản lại:

- Thầy trò bọn Hồng-quỉ này độc công cực kỳ thâm hậu, chúng mới bị ngập đây. Để hơn giờ nữa, chúng chưa chết đâu. Cứu tinh chúng lại e nguy vô cùng.

Mỹ-Linh mở cửa phòng ngủ, trước phòng, một vườn hoa chia làm bốn khu, trồng toàn một thứ hoa quế. Bốn khu bốn mẫu, đỏ, vàng, trắng và hồng nhạt.

Ký úc Mỹ-Linh thấy khu vườn khá quen thuộc. Dường như nàng đã đến một lần rồi, nay nhất thờ nàng không nhớ ra ở đâu. Bỗng nàng à lên một tiếng: Hồi vương mẫu mới mắt, nàng theo Đàm quý phi đi Cổ Loa chơi. Quý phi dẫn nàng đến nhà quốc cữu Đàm Can. Nay Đàm Can lột mặt nạ thành Vũ Nhất-Trụ. Thì ra đây là dinh Vũ Nhất-Trụ. Nàng ngạc nhiên vô cùng, không hiểu người nhà Vũ Nhất-Trụ đi đâu vắng?

Nàng biết nhà Nhất-Trụ không xa chỗ đóng quân của đạo binh Đằng-hải làm bao. Nàng định quay vào, dặn Thiệu-Thái giữ tù nhân, còn mình đến đạo Đằng-hải, hỏi mượn xe giải chúng về Thăng-long. Chợt thấy một lão già đang cầm cái dao cắt hoa ngoài sân.

Nàng dặn sẽ Thiệu-Thái:

- Để em bắt sống lão già này, thảm vấn tình hình Nhất-Trụ.

Vèo một cái, nàng tới bên lão, rút kiếm chí vào cổ. Dường như lão không biết võ công. Lão thấy một cô gái ướt như chuột, đầu tóc rối bù, dí kiếm vào cổ. Lão run lật bật:

- Cô nương là ai, sao lại định giết tiểu nhân?
- Người trong trang đi đâu cả?
- Thưa, quốc cữu mới vừa đây xong, không rõ người ở đâu. Còn phu nhân, với tỳ nữ, đều đi Lộc-hà lễ đền thờ Bắc-bình vương.
- Trong nhà có xe ngựa không?
- Có, một cỗ lớn, một cỗ nhỏ.
- Người dẫn ta đi, thăng cỗ lớn ra đây.

Lão già kinh sợ, dẫn Mỹ-Linh đi thăng xe, đưa đến trước phòng ngủ. Mỹ-Linh gọi Thiệu-Thái ra. Thiệu-Thái chất ba thầy trò Nhật-Hồ lão nhân lên xe, rồi bảo Thiếu-Nhung, Vân-Nga:

- Xin hai vị hãy lên xe, chúng ta phải rời nơi đây khẩn cấp.

Lão già làm vườn thấy Vũ-nhất-Trụ đầu tóc tả tơi, người ướt sũng. Lão kinh khủng, hỏi Mỹ-Linh:

- Đàm quốc cữu làm sao thế này.

Mỹ-Linh đáp:

- Quốc cữu bị gian nhân ám hại, chúng ta đưa người đi cấp cứu. Bây giờ mi đánh xe cho chúng ta về Thăng-long gấp. Ta nhắc lại, nếu người có hành vi gì khác, ta giết người liền. Người tên gì?

- Tiểu nhân là Trịnh Đức.
- Được, đi mau lên.

Trịnh Đức buông mành che kín xe, rồi ra roi cho hai ngựa chạy. Một lát thành Thăng-long hiện ra phía trước. Trịnh Đức hỏi:

- Thưa cô nương vào cửa nào?
- Người cho xe chạy vào cửa Đan-phượng

Mặt lão già Đức hơi biến đổi đôi chút. Lão cho xe chạy qua cửa Quảng-phúc, rồi tới Đại-hưng, tới cửa Đan-phượng hiện ra trước mắt. Đến gần cửa Đan-phượng, Mỹ-Linh ra lệnh:

- Người cho xe vào cửa, rồi quẹo sang trái.

Lão Đức kinh hãi:

- Bên trái là điện Uy-viễn, nơi Khu-mật viện đóng. Xe vào đó ắt tiểu nhân bị chặt đầu.

Mỹ-Linh quát:

- Im mõm! Tuân lệnh ngay, bằng không, ta giết liền.

Xe vào trong thành, quẹo sang trái. Phía tới điện Uy-viễn. Xe chưa tới cung, có hai dũng sĩ cầm bảo đao chặn lại. Mỹ-Linh nhận ra hai vệ sĩ của Khai Quốc Vương. Nàng mở mành ra nói:

- Anh Quế, anh Nam. Bình-Dương đây, cho xe vào mau!

Hai vệ sĩ thấy cô công chúa ngàn vàng, con gái Khai Thiên Vương, con nuôi Khai Quốc Vương, em kết nghĩa của người quản Khu-mật viện Tạ Sơn, mà đầu tóc rối bù, ngồi trong xe, với mấy người quần áo ướt sũng. Chúng kinh hoảng, vội mở cửa phủ cho xe đi.

Nam cầm dùi đánh ba tiếng trống.

Xe vào tới sân trong phủ Uy-viễn. Tạ Sơn đã chạy ra cùng với Ngô Thuần-Trúc theo sau còn bốn người, mà nàng nhớ nhung ngày đêm: Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm. Bé Ngô Thường-kiệt cũng có mặt.

Tạ Sơn ngoắc tay ra lệnh, ba võ sĩ ra vác thẩy trò Nhật-Hồ vào.

Mỹ-Linh chỉ ba người nói:

- Ba đại ma đầu của Hồng-thiết giáo. Chúng bị ngập nước, mau cứu tinh. Phải cẩn thận, vì võ công chúng rất cao.

Phủ đệ của Khai Quốc Vương ở điện Giảng-vũ, ngay cạnh điện Uy-viễn. Mỹ-Linh dẫn Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga, Thiệu-Thái theo ngả sau về phủ Khai-Quốc. Vú Tú thấy Công-chúa, Thê-tử ướt như chuột thì kinh hoàng. Mỹ-Linh dơ tay vẫy, ý muốn nói: Đừng hỏi lôi thôi.

Nàng chỉ vào Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga:

- Lấy quần áo của tôi cho hai vị này thay. Dẫn hai người đi tắm.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cũng đi tắm rửa. Tắm, thay y phục, trang điểm xong, nàng xuống phòng ăn. Vú Tú đã dọn cơm lên sẵn.

Bà nói:

- Công-chúa có tin mừng.

Mỹ-Linh hỏi:

- Tin gì đấy vú? Thím hai khỏi bệnh thì tôi biết rồi.

- Có người mà Công-chúa đêm nhớ, ngày mong đã về đây.

- Ai thế vú? Sư phụ ư? Chú hai ư? Hay chị Bảo-Hòa chăng?

Trong tâm Mỹ-Linh chỉ có sư phụ, lúc nào cũng cười tươi như Bố-Đại hoà thượng, mà lòng nàng tưởng nhớ ngày đêm, sau đó đến Khai Quốc Vương. Ông chú đầy uy quyền, bận rộn tối mắt, nhưng luôn dành cho nàng tình yêu vô bờ bến. Chú nàng vừa là bố, vừa là mẹ. Gần đây thêm Bảo-Hòa, niềm an ủi lớn cho nàng.

Vú Tú cười, mở cửa, một thiếu phụ, một thiếu nữ chạy vào với hai con chó. Mỹ-Linh mừng quá đứng dậy ôm lấy thiếu phụ:

- Vú Hậu! Ninh!

Quả thực nàng cũng thương vú Hậu như thương mẹ. Xa bà đã mấy tháng nay, nàng đinh ninh bà ở Trường-yên. Không biết nay sao cũng về Thăng-long, lại dẫn thêm cô em sữa Ninh cùng hai con chó. Nàng ôm chầm lấy vú Hậu, ấp đầu vào ngực vú. Nàng cảm thấy một mùi thơm quen quen từ người vú Hậu, mà từ lâu, nàng ngẫm ra chỉ vú hậu mới có cho nàng. Cả hai cùng rơm rớm nước mắt. Nàng nói:

– Con thương vú vô cùng.

Hai hàng nước mắt vú Hậu chảy dài trên má:

– Tiểu tỳ nhớ Công-chúa quá, nên cùng con Ninh về đây đã hai ngày, mong Công-chúa mãi.

Mỹ-Linh mời vú Hậu, cùng Ninh ngồi. Nàng vuốt ve hai con chó thân yêu, rồi nói:

– Vú và em Ninh ăn cơm chung với con nghe!

Thời bấy giờ, tôi tớ nhà bình dân cũng không được ngồi ăn cùng chủ. Huống hồ Mỹ-Linh là Công-chúa. Nhưng Mỹ-Linh, ở với Khai Quốc Vương. Vương cho phép bất cứ tôi tớ, tỳ nữ nào, mà chủ nhân mời, đều được ngồi ăn chung. Vú Hậu, Mỹ-Linh cùng ngồi ăn.

Vũ Thiếu-Nhung nước mắt dàn dụa nói với Mỹ-Linh:

– Cô nương, ra cô nương là Công-chúa đấy. Tiểu nhân thực vô phép. Tiểu nhân nghĩ mình tội lỗi quá nhiều. Mong rằng Công-chúa rộng dung cho tiểu nhân đến khi gặp lại Hồng-Sơn đại phu. Sau khi nói với người mày câu, rồi tiểu nhân tự xử, chứ không giám để ô uế đến lưỡi gươm của quan nha.

Mỹ-Linh vỗ tay:

– Bá mẫu cùng tiểu nữ vừa chung nhau một hoạn nạn, đừng nói đến cái gì khác hơn việc ta lấy lòng đai nhau. Ăn xong chúng ta mau thẩm cung bọn Nhật-Hồ. Còn nhiều người bị chúng giam cầm, cần cứu ra.

Từ lúc được cứu tinh, Chu Vân-Nga không nói một câu. Bây giờ nàng mới lên tiếng:

– Công-chúa. Ngay khi gặp Công-chúa trong hầm, tôi đã nhận ra Công-chúa. Nhưng Công-chúa không nhận ra tôi. Công-chúa có biết tôi là ai không, mà lại cho tôi ăn cùng mâm. Biết đâu tôi phạm trọng tội thì sao?

Mỹ-Linh gấp nhát cá trê rán dòn, chấm vào bát nước mắm gừng, bỏ cho Chu Vân-Nga:

– Tôi không cần biết lý lịch chị. Dù chị là quân giặc cướp, chị có tội với luật nước. Dù chị giết người, chị bị kết án tử hình. Đối với tôi, chị ở hoàn cảnh đáng thương, đáng xót. Nhan sắc chị thuộc loại hiếm có trên đời, mà bị giam dưới hầm sâu, làm kẻ hầu cho Nguyễn Chí, thực còn gì đau khổ hơn nữa?. Tôi cứu chị ra, mời chị ăn bữa cơm, rồi bấy giờ chị là ai, có tội hay không sẽ bàn sau. Ăn cơm đi chị.

Vân-Nga cảm động òa lên khóc.

Luân-lý, luật pháp người Việt ngay từ thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng đều coi đức tính trinh-tinh của phụ nữ cực kỳ quan trọng. Khi cha mẹ hứa hôn rồi, coi như đã có chồng. Chồng chết phải ở vậy suốt đời dù chưa cưới.

Còn những phụ nữ lấy chồng, có mai mối, sau khi lấy chồng chỉ biết có chồng. Lỡ ra bị cưỡng hiếp, phải tự tử để bảo toàn danh tiết. Đến khi vua Ngô Quyền dựng lại chính thống, tạm dùng lại luật Lĩnh-Nam. Trải qua loạn Thập-nhị sứ quân, đất nước ở trong một thời kỳ cực kỳ rối loạn, cho nên khi thống nhất giang sơn, vua ban hành luật nghiêm khắc. Phụ nữ thất tiết, bị xử tử hình, không có trường hợp giảm khinh. Vua Lê Đạo-Hành lên ngôi, chưa kịp ban hành luật, vẫn giữ luật cũ.

Khi vua Lý Thái-Tổ lên ngôi, bấy giờ Nho-giáo đã có chỗ đứng vững trong xã hội. Luật triều Lý đặt cơ sở trên nhân trị của Nho-giáo, thêm một phần ảnh hưởng của Phật-giáo, khép người phụ nữ vào một khuôn khổ luân lý rất khắt khe.

Chỉ cần người phụ nữ để người đàn ông khác nắm lấy tay, ôm trong tay, hoặc trông thấy bộ phận kín của mình coi như phạm tội bất trinh. Còn để người khác phạm vào thân thể liệt vào tội ô danh thất tiết. Cả hai tội đều đưa đến hình phạt. Nặng nhất bắt đến trước con voi, để nó dùng chân đạp lên người. Đó là tội voi dầy. Thứ đến cho cột chân tay vào bốn con ngựa, rồi đánh cho ngựa chạy ra bốn phía, cơ thể bị xé làm bốn mảnh. Đó là tội ngựa xé.

Nhẹ hơn nữa, bị xử giáo, tức thắt cổ cho đến chết, hoặc chém đầu. Tất cả ba tội trên, sau khi chết, cơ thể đem ra đồng cho diều hâu, cho quạ ăn thịt. Trường hợp nhẹ nhất, chỉ bị đem ra giữa chợ đánh đòn, gọt đầu, lấy vôi bôi lên cho tóc không mọc được nữa, rồi cho xuống bè chuối, thả trôi sông.

Những hình phạt đó, phổ thông đến dân chúng. Vì vậy, cho đến nay, khi người ta nguyền rủa đàn bà, thường dùng câu Con voi dầy, ngựa xé kia hoặc Con diều tha, quạ mổ kia hoặc đồ trôi sông, đòn chợ.

Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga vốn gái có chồng, bị Hồng-thiết giáo bắt giam, đáng lẽ phải tự tử ngay, để bảo toàn trinh tiết. Nhưng hai người không làm thế, mà cam tâm hầu hạ, cho Nhật-Hồ, Nguyễn Chí dầy vò bao năm. Tội quá nặng, không được quyền giảm khinh. Nay họ biết Mỹ-Linh là Công-chúa, chắc chắn đã khinh khiến, kinh tởm, khi biết họ phạm tội. Vì vậy cả hai mới thốt ra lời bi thương. Không ngờ Mỹ-Linh lại lảng ra truyện khác, dùng lời nói êm dịu phủ dụ họ.

Đúng ra, Mỹ-Linh thẩm vấn hai người đàn bà này trước, rồi giải qua quan tiết độ sứ Thăng-long xử tội, mà nàng cố tình lờ đi. Hơn nữa còn cho ngồi ăn chung.

Mỹ-Linh đâu phải không biết tội trạng hai người? Khi nàng được thầy dạy văn giảng về nhân trị, nàng tâm niệm, nếu có dịp, nàng sẽ thử đem đạo đức cảm hoá. Trước đây, khi gặp Đỗ Lệ-Thanh, mụ phạm tội làm gian tể cho Tống, không cần xét xử, đem ra xử lăng trì, tức xẻo từng miếng thịt. Hoặc ít ra, Mỹ-Linh cật vấn chi tiết về những tội trạng của mụ. Nhưng nàng lờ đi, vì vậy Đỗ cảm động, nguyện theo hầu nàng với Thiệu-Thái cả đời. Böyle giờ nàng lại áp dụng với Thiếu-Nhung, Vân-Nga. Quả nhiên hữu hiệu.

Vũ Thiếu-Nhung nhắm mắt hồi tưởng lại thời thơ ấu...

Quan Tiết-độ sứ tổng trấn kinh thành Trường-yên, Vũ Hoàng-Quân, nguyên xuất thân làm một võ tướng, có chiến công trong trận đánh Chi-lăng với Tống, được vua Lê Đại-Hành tín cẩn. Vũ tiết độ sứ vốn là đệ tử phái Sài-sơn, sư thúc của Nam-quốc vương Lê

Long-Mang. Vì vậy Nam-Quốc vương thường tới dinh Tiết độ sứ chơi, để học hỏi thêm võ công. Vũ tiết độ sứ chỉ có một con gái duy nhất tên Vũ Thiếu-Nhung. Trời cho tấm nhan dắc diễm lệ, lại giỏi nghề đàn ca. Trong khi Nam-quốc vương ra vào dinh Vũ tiết độ sứ, ông được quen với Thiếu-Nhung.

Trai tài, gái sắc gặp nhau, họ cảm nhau ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên. Tin này đồn ra ngoài, vua Lê Đại-Hành sai sứ đến hỏi Thiếu-Nhung, phong làm vương phi Nam-Quốc. Không ngờ trong lễ tân phong, anh của Nam-Quốc vương là Lê-long-Đĩnh nhìn thấy. Y mê chết lén chết xuống, nhưng chỉ ngậm bồ hòn, chờ dịp.

Niên hiệu Úng-thiên thứ mười hai, đời vua Lê Đại-Hành, nhằm năm Kỷ-ty (1005). Khai-Minh vương Lê Long-Đĩnh giết anh, lén làm vua, rồi sai tướng đem quân vào Thanh-hóa bắt Nam-Quốc vương Lê Long-Mang. Mục đích của Long-Đĩnh không phải diệt trừ em, mà bắt Vũ Thiếu-Nhung. Nam-Quốc vương là người bác học đa năng nhất trong các hoàng tử con vua Lê. Nếu Vương mốn làm vua, sĩ dân thiên hạ, không ai mà không vui mừng. Thấy anh gây điều bạo nghịch, Vương đã chán nản thế sự. Đúng lúc ấy, được tin quân Tống chuẩn bị sang đánh.

Nếu Vương chống cự với anh, tất thắng, rồi nhân đó lén làm vua, hẳn dễ như trở bàn tay. Nhưng Vương sợ rằng giữa lúc hai bên đại chiến, hoặc sau khi một bên thắng, một bên bại, tinh lực kiệt quệ, quân Tống tràn sang, e cái nạn mất nước khó tránh. Vương bèn niêm phong kho lẫm, đêm treo ấn, lặng lặng dẫn Thiếu-Nhung bỏ đi cùng gia bộc thân tín, khai đất, lập ra Vạn-thảo sơn trang. Vương dấu tên, dấu họ, chỉ dùng danh xưng Hồng-Sơn đại phu.

Tuy vậy, ngoài gia bộc ra, chỉ có sư phụ đại phu, cùng những người vào vai sư thúc, sư bá biết rõ chân tướng Vương. Vương yêu thương Thiếu-Nhung rất mực. Hai người có với nhau người con gái đầu lòng tên Thiếu-Mai, người con trai thứ nhì tên Lê Văn, rồi tai vạ xảy đến... Nàng bị người ta phóng độc chưởng.

Đến đây nàng khóc òa lên, không dám nghĩ tiếp nữa.

Vân-Nga cũng òa lên khóc theo, nàng nói với Mỹ-Linh:

– Công chúa! Nếu tôi không phạm tội, tôi là người trên Công-chúa.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

- Khi mới gặp, nhìn bóng dáng chị quen quá. Tôi không nhớ rõ đã gặp ở đâu.
- Tôi là thứ phi của Đông Chinh Vương.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái kinh hoàng nhớ lại truyện cũ. Năm năm trước đây, Thuận Thiên hoàng để tuyển con gái Tiết-độ-sứ Chu Toàn-Minh tên Chu Vân-Nga cho Đông Chinh Vương làm cung phi. Lập-Nguyên hoàng hậu có ý định để nàng sống trong cung ít lâu, rồi sẽ phong làm Vương-phi. Được một năm, Chu Vân-Nga bị mất tích, trong lần về thăm nhà ở vùng Mê Linh. Đông Chinh Vương ra sức tìm töi, đều vô hiệu. Hai năm sau, truyện đó chìm vào dĩ vãng. Không ngờ bây giờ Mỹ-Linh tìm ra nàng ở trong đường hầm tại Cổ Loa.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

- Chu Vân-Nga tội nặng khó tha thứ. Bà ta được tuyển làm cung phi cho chú nàng là Đông Chinh Vương, thân thể cao quý biết đường nào. Đúng ra nàng ở vai thím mình. Mình với Thiệu-Thái trông thấy phải quì gối hành đại lễ. Không biết sự thực về vụ này ra sao. Mình cứ để Khu-mật-viện làm việc.

Nàng á lên một tiếng:

- Thì ra thím. Thảo nào lúc mới vào hầm, cháu thấy gương mặt thím quen quen. Việc này lớn quá, cháu không có thẩm quyền giải quyết, để ông nội định đoạt. Thôi chúng ta ăn cơm đã.

Cơm xong, Mỹ-Linh dẫn Thiệu-Thái, Thiếu-Nhung, Vân-Nga sang Khu-mật viện. Nàng thuật sơ lược tất cả những gì thấy ở nhà Hoàng Văn cùng các biến chuyển một lượt.

Tạ Sơn nói:

- Công-chúa thực may mắn, tìm ra tất cả âm mưu của bọn Tống. Nhưng cho đến giờ phút này, sư huynh cũng không biết chủ trương của bọn Hồng-thiết giáo ra sao. Sư huynh đã cho cứu tinh, gông ba thầy trò Nhật-Hồ rồi.

Mỹ-Linh nhớ ra điều gì:

- Còn gã Trịnh Đức, sư huynh giam gã ở đâu?

Tạ Sơn nói sẽ vào tai nàng:

- Y vốn người của Khu-mật-viện, cho vào ẩn ở trong phủ Đàm Can. Sư huynh thưởng bạc, truyền trở lại nhà y. Còn bọn Nhật-Hồ chờ lát nữa ta hỏi cung. Có điều không bao giờ sư huynh ngờ quản gia của phủ Khai-Thiên lại là Hoàng Văn, tên ma đầu đứng hạng ba của Nhật-Hồ lão nhân. Rồi nữa Đàm Can lại chính thị Vũ Nhất-Trụ. Vụ này thực không nhỏ.

Thấy vắng bóng Bảo-Hòa đâu, Thiệu-Thái hỏi:

- Bảo-Hòa đâu?

- Các đệ tử Tây-vu tề tựu dự anh hùng đại hội đóng ở ngoài thành, vì vậy Quận-chúa cũng phải về chầu hầu vua Bà. Vua Bà có chỉ dụ, nếu Thế-tử về, đến chầu hầu ngay.

Thiệu-Thái là con chí hiếu, nghe chỉ dụ của mẹ, chàng vội đứng lên nói với Mỹ-Linh:

- Anh phải đi chầu mẹ ngay. Ngày đại hội, chúng ta sẽ gặp nhau.

Chàng lấy ngựa lên đường.

Tạ Sơn đứng lên kiểm điểm:

- Thuận Thiên cùu hùng, còn thiếu Vương-gia, Thanh-Mai, Thanh-Nguyên nữa là đủ. Nào chúng ta thẩm vấn bọn Nhật-Hồ.

Mọi người vào phòng thẩm vấn. Tạ Sơn bảo Mỹ-Linh:

- Công-chúa hiểu rõ nội tình bọn chúng. Xin công chúa thẩm vấn thì hơn. Giữa Công-chúa với sư huynh, có tình sư huynh, sư đệ cái gì cũng xong hết. Ngặt vì tên Trương Yên làm quản gia phủ Khai-Thiên. Tên Vũ Nhất-Trụ vai Quốc-cữu. Chức vụ Điện-tiền chỉ huy sứ, quản Khu-mật-viện của sư huynh không đủ uy quyền hỏi cung chúng.

Tự-Mai không chịu:

- Sư huynh, em nghĩ khi anh hỏi cung, anh là đại diện của luật pháp, đại diện của Đại Việt hoàng đế. Ai phạm tội, anh cũng có quyền chấp pháp chứ?

Lâu ngày không gặp cậu sư đệ bác học, thông minh, Mỹ-Linh nắm lấy tay Tự-Mai, liếc ánh mắt sáng như sao, rồi nở nụ cười:

- Bộ Quốc-triều hình thư có dự trù khoản gọi là Bát nghị, nên anh hai khó lòng hỏi cung y.

Tự-Mai, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Tôn Đản nhao nhao lên:

- Bát nghị là kí gì vậy?

Mỹ-Linh thư thả kể:

- Từ khi ông nội chị lên làm vua, người ban hành mấy bộ luật tạm thời. Trong đó có bộ Quốc triều hình thư. Trong Hình-thư dự trù trường hợp giảm khinh, gọi là Bát nghị. Bát nghị đã có trong bộ luật thời Lĩnh-Nam, do công chúa Phùng Vĩnh-Hoa soạn. Nay bộ Hình-thư chỉ chép lại mà thôi.

Tự-Mai gật gật đầu:

- Em nghe bõ nói một lần, nhưng không rõ cho lắm. Bát nghị nội dung ra sao?

- Bát nghị bao gồm tám trường hợp được giảm khinh. Những người ở trong trường hợp sau đây, khi phạm tội, sẽ được giảm khinh:

Một, nghị thân, tức trường hợp thân thuộc trực hệ của Hoàng-đế.

Hai, nghị cố, tức những người bạn hữu của hoàng đế.

Ba, nghị hiền. Tức những người nổi tiếng đạo đức, trong nước.

Bốn, nghị năng. Tức những người tài ba.

Năm, nghị công. Tức những người có huân công với xã tắc.

Sáu, nghị quý. Tức những quan lớn. Võ từ cấp phó tiết độ sứ. Văn từ cấp thái bảo.

Bảy, nghị cần. Tức những người nổi tiếng làm việc xiêng năng.

Tám, nghị bảo. Tức những người giàu có, được đem tiền chuộc tội.

Nàng nhẫn mạnh:

- Vũ Nhất-Trụ được phong quốc cữu. Y liệt vào hàng Nghị thân. Vì vậy nhị sư huynh không có quyền thẩm cung y. Đúng ra, thân phụ của chị tước Khai Thiên Vương, chị là Quận-chúa ngang vai với Nhất-Trụ. Chị cũng không được hỏi cung y nốt. Nhưng chị được phong Công-chúa, nên cao hơn y một bậc. Chị hiểu rõ vị thế của sư huynh. Dù làm quan lớn đến đâu cũng không thể so sánh với bọn ngoại thích. Chị thấy tên Vũ Nhất-Trụ sinh ra Đàm quý phi, người đang được ông nội sủng ái. Bây giờ ngoài chị ra, chỉ có chú hai mới đủ tư cách thẩm cung y.

Mỹ-Linh quyết định phải ngồi chấp cung y:

- Nhật-Hồ vốn xảo trá

khôn cùng. Tiểu muội không đủ kinh nghiệm thẩm cung chúng. Sư huynh hỏi cung đi. Tiểu muội góp ý với sư huynh.

Thị vệ dẫn Nhật-Hồ lão nhân vào. Mỹ-Linh nhỏ nhẹ:

- Lão tiên sinh, người ta sinh ra thọ được bẩy mươi tuổi là hiếm lắm. Nay tiên sinh đã tới trăm tuổi, mà Khu-mật-viện công lão tiên sinh như thế này thực không phải. Sở dĩ thị vệ không giám để tiên sinh thư thả vì võ công tiên sinh quá cao thâm, nên họ phải làm vậy. Việc này thực bất đắc dĩ. Mong lão tiên sinh lượng thứ.

Nhật-Hồ lão nhân bị giam hai chục năm, mọi biến chuyển, lão không biết gì. Lão hỏi:

– Đây thuộc phủ nào? Cô nương cứu ta hai lần, nên dù cô nương giết ta, ta cũng không buồn. Huống hồ cô nương gông ta. Cô nương là ai?

Mỹ-Linh ra lệnh cho thị vệ:

– Các người mau tháo gông cho lão tiên sinh!

Nhật-Hồ cười ha hả. Tiếng cười của lão làm mọi người ù tai, chóng mặt. Lão quát lên một tiếng vung tay mạnh. Hai cái tay gông gãy rời. Lão bóp mạnh vào cái gông cổ, gông cũng gãy nốt. Lão nói:

– Lão phu tưởng cô nương gông lão phu, lão phu chịu. Chứ còn người khác, gông lão phu sao được!

Lão đến cạnh Vũ Thiếu-Nhung, ngồi bên bà. Bất chấp công đường đông người, lão cầm tay bà đầy vẻ trìu mến như một cặp tình nhân trẻ.

Mỹ-Linh thấy Thiếu-Nhung không phản đối, nàng nhặt mặt, tỏ vẻ bực mình. Tuy vậy, nàng vẫn truyền rót nước trà mời lão uống. Trong lòng nàng nổi lên cơn bão táp:

– Như thế Thiếu-Nhung công khai nhận có tình ý với lão, chứ bà đâu có bị ép buộc? Thực bí mật, thực huyền bí. Mình phải điều tra cho ra manh mối mới được.

Tạ Sơn chỉ Mỹ-Linh:

– Thưa giáo chủ. Công chúa Bình-Dương cứu giáo chủ ra. Người muốn giáo chủ trả lời mấy câu. Hiện giáo chủ đang ngồi trong Khu-mật viện Đại Việt.

–Ì ra cô nương là Công-chúa của Lê triều đấy.

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Lê triều hết sô từ mười tám năm rồi. Đường kim thiêng tử là Thuận Thiên hoàng-đế, ông nội tiểu nữ.

Thấy Nhật-Hồ ngơ ngác ngác. Tạ Sơn tóm tắt tình hình hai mươi năm qua cho lão nghe qua. Chàng tiếp:

– Còn Hồng-thiết giáo của tiên sinh công bố rằng tiên sinh qua đời từ hai chục năm trước. Họ xây lăng cho tiên sinh lớn lăm. Mỗi ngày có hàng mấy trăm giáo đồ đến lễ tiên sinh đấy. Lê Ba cho phổ biến một di chúc của tiên sinh.

Mặt Nhật-Hồ tái đi:

– Láo thực, tôi có viết di chúc bao giờ đâu?

Tạ Sơn hỏi:

– Bị tù bấy nhiêu năm. Bây giờ được tự do, tiên sinh định làm gì?

Nhật-Hồ thở dài:

– Việc đầu tiên lão phu phải giết chết bọn phản thầy, rồi sau đó chính đốn lại Hồng-thiết giáo.

Có tiếng Khai Quốc Vương dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Tạ Sơn, Mỹ-Linh:

– Hãy tìm cách phóng thích khéo lão này, để tự tay lão giết hết bọn ma đầu. Mình khỏi cần ra tay.

Tạ Sơn biết Khai Quốc Vương ngồi ở phòng bên cạnh nghe chắp cung. Chàng yên lòng tiếp:

- Người ta nói tiên sinh có mười đại đệ tử, Vậy họ là ai?
- Lão phu nhất tâm cứu nước, nên thu dụng, huấn luyện nhiều đệ tử. Nhưng trong đó có mười tên khá nhất. Lão phu căn cứ vào ai nhập môn trước làm sư huynh. Ai nhập môn sau làm sư đệ. Chứ không căm cứ trên tuổi tác, bản lĩnh. Đại đệ tử của lão phu tên Vũ Nhất-Trụ, tức Đàm Can như các vị biết. Y đã được bị bắt cùng lão phu. Về võ công y cao thâm nhất.
- Thầy tiên sinh giao cho Nhất-Trụ nhiệm vụ gì?
- Y tiêm ẩn ở Hoa-lư, bám sát triều đình. Sau này triều đình thiên đô về Thăng-long, y cũng về theo.

Mỹ-Linh muốn biết tin Vương mẫu, nàng hỏi:

- Có phải y tiêm ẩn, khống chế các quan trong triều đình không?
- Đúng thế!

Lão uống một hớp nước trà, rồi nói:

- Đệ nhị đệ tử tên Đặng Trường. Y tiêm ẩn trong phái Đông-a. Mục đích ăn cắp di thư của phái này. Nhưng võ công phái Đông-a chép bằng thuật ngữ đặc biệt. Tuy y ăn cắp được, nhưng rút cuộc vẫn như không. Trong các đệ tử của lão phu, Đặng Trường tên ác độc nhất. Nghe nói dường như y bị bại lộ, bị bắt thì phải. Hà, công lực của y đâu phải tầm thường, không biết ai mà có bản lĩnh bắt sống y?

Tự-Mai cười:

- Lão tiên sinh bị tù lâu quá thành ra không biết gì về sự tiến hóa của võ học Đại Việt. Đặng-Trường mưu giết tại hạ, nhưng không thành, y đấu võ với sư thúc tại hạ, bị người bắt sống.

Nói rồi Tự-Mai thuật chi tiết diễn biến vụ Đặng Trường cho Nhật-Hồ nghe. Nhật-Hồ lão nhân nói với Tự-Mai:

- Trần công tử. Công tử có thể diễn lại một vài chiêu võ công của Đặng Trường không? Ta không tin y bị bắt dễ dàng như vậy.

Tự-Mai bảo Mỹ-Linh:

- Chị Mỹ-Linh. Em làm sư thúc Trần Kiệt, chị làm Đặng Trường, chúng ta thử diễn lại một vài chiêu cho lão tiền bối thấy.

Mỹ-Linh diễn lại những chiêu võ công của Đặng Trường. Còn Tự-Mai diễn lại những chiêu của Trần Kiệt. Cho đến chiêu cuối cùng, Đặng Trường ngã lăn ra, miệng rỉ rỉ chảy máu.

Nhật-Hồ lão nhân cười:

- Thiên-trường ngũ kiệt bị Đặng Trường lừa rồi. Nếu y dùng võ công Hồng-thiết giáo, không dễ gì Trần Kiệt thắng nổi. Vì vậy y dùng võ công Đông-a. Võ công Đông-a của y là võ công học lóm, sao bằng bản lĩnh chân thực?

Tự-Mai kinh ngạc:

- Tại sao y không dùng võ công chân thực, để đến nỗi bị bắt?

Nhật-Hồ vuốt râu lắc đầu:

- Các vị đây chưa ai hiểu Hồng-thiết giáo cả!

Mỹ-Linh bật lên tiếng ái chà:

– Tôi hiểu rồi. Đặng Trường biết rằng tung tích bị lộ. Nếu y dùng bản lĩnh chân thực đấu với sư thúc Trần Kiệt,ắt sư thúc phải dùng hết mười thành công lực. Dù y có thăng, ắt Thiên-trường ngũ kiệt cũng tìm cách bắt y. Bấy giờ, y khó tránh khỏi cái chết. Chi bằng giả thua, để bị bắt. Khi giải giao cho quan nha, y sẽ được đưa về Thăng-long. Trong thời gian đó, y tìm cách vượt ngục, hoặc thông tin cho đồng bọn cứu ra.

– Đúng thế!

Tạ Sơn kéo mọi người trở về thực tại:

– Còn đệ tử thứ ba của tiên sinh tên gì. Hiện y ở đâu?

– Y có tên là Lê Ba. Xuất thân làm thợ rèn. Y được lão phu thu làm đệ tử, cho quản trị giáo chúng vùng Thanh-hóa. Y ẩn thân trong phái Sài-sơn, theo dõi Hồng-Sơn đại phu từ lâu. Mục đích ăn cắp di thư Sài-sơn tên Thiên vương mật dụ. Sau cùng khống chế phái này, hầu nắm quyền chưởng môn.

Vũ Thiếu-Nhung nói với Nhật-Hồ:

– Anh lầm mất rồi? Trong Vạn-thảo sơn trang, không có ai tên Lê Ba cả. Em đâu có bị Lê Ba bắt giam? Em bị sư thúc Dương Ẩn bắt đấy chứ?

Bà suýt bị chết ngopal, mới tỉnh nên đầu óc còn mơ hồ. Khi ở trong hầm đá, bà đã được biết Lê Ba chính là Dương Ẩn rồi, nhưng bây giờ bà quên mất.

Bà nói với lão bằng giọng tha thiết như với người yêu.

Trong lòng Thiếu-Nhung nổi lên một cơn bão tố. Suốt bốn năm qua, bà được giam chung với Nhật-Hồ. Một mặt bà phải phục thị lão như nữ tỳ. Một mặt bà ăn ở với lão như tình nhân. Hàng ngày lão hút nước tiểu, hàng tháng hút kinh huyết của bà để luyện công. Thế nhưng, những bí ẩn xung quanh bà, lão không hề hở môi. Hôm nay lão mới khai ra. Thế mà trong những năm chung sống, bà cứ tưởng lão thương yêu, sủng ái bà. Nào ngờ lão dùng bà như một thứ thuốc mà thôi, không tình, không nghĩa gì cả.

Nhật-Hồ lão nhân nhìn Vũ Thiếu-Nhung, lão vuốt râu cười:

– Y ẩn vào hang rồng mà dùng tên thực sao được? Y dùng tên giả. Y leo lên tới địa vị khá cao trong phái Sài-sơn, cao hơn cả Hồng-Sơn đại phu. Trong môn phái, y đóng vai đạo đức, không tranh dành với ai. Nên ai cũng nể y.

Vũ Thiếu-Nhung bật lên tiếng la lớn:

– Không lẽ sư thúc Dương Ẩn?

– Đúng thế.

Đạo sư Dương Ẩn nổi danh đạo cao, đức trọng trong võ lâm. Ông thuộc vai sư thúc Hồng-Sơn đại phu. Quanh năm ông đóng cửa luyện võ, học thuốc cùng các học thuật khác. Ông ta không bao giờ tranh chấp với ai. Đối với đệ tử lớn, nhỏ, ông luôn tỏ vẻ từ ái, nói năng ngọt ngào. Chính Hồng-Sơn đại phu cũng kính nể ông ta bằng một thái độ đặc biệt.

Vũ-thiếu-Nhung lắc đầu không tin:

– Khó hiểu quá.

Nhật-Hồ hừ một tiếng:

- Có gì mà không hiểu. Khi sư phụ Hồng-Sơn qua đời, có hai người tranh chức chưởng môn với Lê Long-Mang. Nhưng Mang được Ẩn trợ giúp, nên thắng hai người kia. Sau khi Long-Mang lên nhậm chức, có lần Ẩn xin được coi cuốn sổ Thiên-vương mật dụ. Nào ngờ Long-Mang tuy nhớ ơn Ẩn, nhưng vẫn không thỏa mãn ước vọng của y. Bởi luật lệ phái Sài-sơn, cuốn sổ đó, chỉ chưởng môn mới được coi mà thôi.

Lão ngừng lại nhìn Thiếu-Nhung:

- Cho đến một đêm kia, y nhập mật thất định ăn cắp cuốn sổ đó. Em trông thấy tri hô lên. Y đánh em một chưởng nhẹ vào lưng. Lập tức em đau đớn như xé da, xé thịt. Bấy giờ tiếng la của em làm đệ tử trong phái đến đông bao vây. Y vội bỏ trốn. Từ đấy mỗi ngày em lên cơn một lần, đau đớn kể sao cho siết. Đến đêm thứ ba, Hồng-Sơn về. Y dùng hết khả năng y học cũng không trị được bệnh cho em. Một lần Hồng-sơn đi vắng, có người bịt mặt đến gặp em. Y xưng là người của Hồng-thiết giáo. Y cho biết em bị trúng Chu-sa Nhật-Hồ ngũ độc chưởng. Nếu em chỉ cho y chỗ cất sổ Thiên-vương mật dụ, y sẽ cho em thuốc giải. Em cương quyết từ chối, vì vậy đau đớn đúng bốn mươi chín ngày, rồi lúc ngất đi. Hồng-Sơn đại phu tưởng em chết, cho liệm vào áo quan. Đêm hôm đó, Lê Ba lén cậy nắp áo quan, đem em ra, thay vào đó bằng con chó bị giết chết, rồi đóng nắp quan tài như cũ.

Tạ Sơn quay lại hỏi Thiếu-Nhung:

- Phu nhân! Xin phu nhân cho biết sau đó sự thể ra sao?

Thiếu-Nhung e thẹn, không muốn nói, nhưng bà biết sự thể không khai không được. Vì người chấp cung bà là chưởng quản Khu-mật-viện, đại diện Đại Việt hoàng đế. Bà nghĩ thầm:

- Đằng nào ta cũng ô danh, thất tiết rồi. Ta không còn mặt mũi nào về Vạn-thảo nhìn đệ tử nữa. Ta nói thực hết, hầu triều đình tru diệt bọn Hồng-thiết giáo.

Nghĩ vậy, bà ngừng mặt lên nhìn Mỹ-Linh:

- Khi tôi đau đớn quá, người mệt lá, thiếp đi. Trong lúc mê mẩn tỉnh tỉnh, tôi thấy con, đệ tử xúm xít bên cạnh khóc lóc. Sau đó đại phu trở về. Đại phu bắt mạch tôi, lắc đầu nói gì, tôi không nghe rõ. Rồi tôi bị khâm liệm, bỏ vào quan tài. Biết mình sắp bị chôn sống, tôi muốn gào thét lên mà mở miệng không ra. Tôi mê đi, khi tỉnh lại, thấy mình đang nằm trên giường. Cạnh giường, một thiếu phụ. Tôi hỏi thiếu phụ, tại sao tôi ở đây, thiếu phụ không trả lời.

Nhật-Hồ vuốt chòm râu bạc:

- Thể sau đó mấy ngày em bình phục?
- Năm ngày sau.

Mỹ-Linh không muốn cho Thiếu-Nhung phải khai đoạn bị cưỡng dâm trước mặt mọi người. Nàng hỏi Nhật-Hồ:

- Tiên sinh! Đệ tử thứ tư của tiên sinh tên Hoàng Văn. Đệ tử thứ năm tên Nguyễn Chí. Phải chăng đệ tử thứ sáu tên Đỗ Xích-Thập? Thứ mười tên Hoàng Liên?

Nhật-Hồ kinh ngạc:

- Công-chúa, công-chúa biết cả rồi ư?

Tạ-Sơn mỉm cười:

– Chúng tôi đang muốn thỉnh tiên sinh về đệ tử thứ bẩy, tám, chín. Từ trước đến giờ Hồng-thiết giáo của tiên sinh hành sự thường bí mật, ít ai biết rõ.

Nhật-Hồ hỏi ngược lại:

– Lão phu có bắt buộc phải khai không? Nếu bắt buộc, hẳn lão phu đóng vai bị cáo. Lão phu bị cáo tội gì? Xưa nay có ba loại người dù phạm tội nào cũng được tha. Một, sau bẩy mươi tuổi. Hai, sau khi phạm tội mươi năm. Ba, không biết mà phạm. Nay lão phu ở trong cả ba trường hợp. Lão phu xin từ chối trả lời.

Đến đó có tiếng nói vọng vào:

– Tiên sinh nói hay không tùy tiên sinh. So về tuổi tác, tiên sinh đã ở ngoài cái tuổi chịu hình. Bộ Hình-thư có trường hợp giảm khinh cho những người tuổi trên bẩy mươi. Nay tiên sinh đến tuổi một trăm, tội lỗi gì cũng không thể đem xử. Huống hồ tiên sinh bị giam đã hai mươi năm. Dù có phạm tội, là phạm tội với triều Lê. Chứ bấy giờ bản triều chưa lập.

Mỹ-Linh nhận được tiếng Khai Quốc Vương, nàng đứng dậy ra đón vương. Vương từ ngoài vào cùng với Nùng-Sơn tử, Huệ-Sinh. Thấy Huệ-Sinh, lòng Mỹ-Linh ấm lại:

– Sư phụ. Sư phụ tâm vẫn thường an lạc chứ?

Huệ-Sinh cười chúc chím:

– Sư phụ an, có an, mà lạc thì không. Bởi bỗng nhiên cô đệ tử Mỹ-Linh mất tích. Nào ngờ trong cái mất tích lại xuống ngục A-tỳ cứu mẫu thân như ngài Mục-Kiều-Liên.

Khai Quốc Vương ôm đầu Mỹ-Linh vào ngực mình, tay bẹo má nàng:

– Con gái chú giỏi quá.

Nhật-Hồ lão nhân bị giam lâu ngày, lão không biết Khai Quốc Vương. Nhưng thấy tất cả mọi người đứng dậy hành lễ với Vương, lão biết Vương có địa vị không nhỏ. Lão cũng chắp tay xá một xá.

Tạ Sơn, Mỹ-Linh trình bày mọi chi tiết với Huệ-Sinh, Khai Quốc Vương. Vương nói:

– Sư huynh biết truyện này quan trọng, vội về đây giải quyết.

Vương quay lại chỉ vào Huệ-Sinh, Mỹ-Linh, nói với Nhật-Hồ lão nhân:

– Lão tiên sinh! Tại hạ Lý Long-Bồ, đệ tử phái Tiêu-sơn. Vì này pháp danh Huệ-Sinh, sư phụ của tại hạ. Còn Mỹ-Linh là cháu gọi tại hạ bằng chú.

Vương trịnh trọng đưa ra tấm danh thiếp:

– Sắp tới ngày giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ, tiểu bối kính mời tiên sinh đến dự. Trước lễ ngài, sau chúng ta cùng bàn việc cứu nước. Bây giờ tiên sinh cần gấp chư đệ tử, xin tiên sinh cứ tự tiện.

Vương bảo viên thị vệ hầu cận:

– Người thay ta, chọn một con ngựa tốt tặng tiên sinh.

Vương móc trong bọc ba nén vàng:

– Lão tiên sinh từ trong ngục ra, tiên không có, quần áo rách hết rồi. Xin tiên sinh cầm ít bạc vụn để tiêu vặt.

Nhật-Hồ cười, tay lão vuốt râu:

- Đa tạ Vương-gia.

Lão nói với Mỹ-Linh:

- Đa tạ Công-chúa cứu lão. Lão nguyện báo đáp. Về những điều Công-chúa thầm vấn, xin Công chúa cho lão phu nghỉ ngơi mấy ngày đã. Sau đó lão phu mới có thể nói được. Lão phu bị giam hai mươi năm nay, bây giờ mới thấy ánh sáng mặt trời.

Lão chỉ Vũ Thiếu-Nhung:

- Đối với Hồng-Sơn, coi như nàng đã chết. Lão phu cứu sống nàng. Nàng với lão phu thành vợ chồng trải hơn bốn năm, xin Công-chúa đừng bắt lão phu xa nàng.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Tiểu nữ cần hỏi phu nhân đây ít câu đã. Sau đó sẽ trả lời tiên sinh.

Mỹ-Linh bảo một thị vệ:

- Người đưa lão tiên sinh ra ngoài.

Nhật-Hồ theo thị vệ ra ngoài.

Tạ Sơn xướng:

- Gọi Vũ Nhất-Trụ vào.

Thị vệ áp giải Vũ Nhất-Trụ tới. Y chỉ mặt Tạ Sơn:

- Tên họ Tạ kia. Mi lấy tư cách gì mà công cổ ta như thế này? Cái chức Điện tiền chỉ huy sứ của mi so với ta chỉ bằng hạt vừng, hạt đậu. Mi hồn láo với ta, phạm tội đại bất kính, toàn gia sẽ bị phanh thây.

Tạ Sơn chỉ vào Mỹ-Linh:

- Đàm quốc cữu. Tiểu tướng ở chức vị Điện tiền chỉ huy sứ, dĩ nhiên không đủ tư cách thẩm cung một vị Thái-phó, Đô nguyên soái, kiêm quốc cữu. Nhưng vị này, e thừa tư cách.

Vũ Nhất-Trụ nhìn Mỹ-Linh, y nhận ra nàng cùng Thiệu-Thái đã qua lại mấy chiêu trong hầm Cổ Loa. Y hỏi:

- Y thị là ai?

- Là Công-chúa Bình-Dương.

Vũ Nhất-Trụ nhăn mặt:

- Công chúa Bình-Dương? Ta nghe con gái của Khai Thiên Vương tên Mỹ-Linh được phong Công-chúa Bình-Dương. Thị chỉ biết đọc sách, có đâu võ công cao như cô nương này.

Vũ Nhất-Trụ chợt nhận ra khuôn mặt Mỹ-Linh hơi giống Khai Thiên Vương. Y hỏi:

- Công-chúa điện hạ. Lão thần hiện giữ chức Đô nguyên soái, đóng vai Quốc cữu. Cháu ngoại của lão thần là em của Khai Thiên Vương, còn cao hơn công chúa một vai. Như vậy lão thần cao hơn Công-chúa đến ba bậc. Công-chúa công đại thần như thế này đây? Theo luật bản triều, lão thần được hưởng Bát nghị. Ai được hưởng Bát nghị, không thể bị công.

Mỹ-Linh nghĩ đến Vương mẫu, nàng muốn biết ngay hiện tình ra sao, nên lời nói có vẻ khắt khe. Nghe Vũ Nhất-Trụ than, nàng trở về với bản tính hiền hậu, nhỏ nhẹ:

- Đàm quốc cữu. Dường như khi soạn bộ Hình-thư, Quốc-cữu cũng dự thi phái. Bộ hình thư dự trù khoản Bát-nghị, đúng ra Quốc cữu được hưởng giảm khinh. Nhưng có ba tội không được giảm khinh là tạo phản, tư thông với ngoại quốc và đại nghịch bất đạo. Quốc-cữu thân làm đại thần, vồ tới Đô nguyên soái, văn tới Thái phó. Con gái làm Quý phi. Con trai làm Tuyên-vũ-sứ. Toàn gia được hưởng hoàng ân. Thế mà Quốc-cữu lại qui phục bọn Hồng-thiết giáo. Hơn nữa Quốc-cữu bắt giam Vương-phi của Thái-tử. Quốc cữu phạm cả ba tội đại nghịch, còn khoan hồng ở chỗ nào được nữa?

Vũ Nhã-Trụ thở dài:

- Lão phu đã từng làm việc ở Khu-mật-viện. Theo luật bản triều chỉ có quan Thái úy mới được quyền thẩm cung lão phu.

Mỹ-Linh chỉ Khai Quốc Vương:

- Quốc cữu hãy quay lại sau, xem ai đây?

Vũ Nhã-Trụ quay lại, thấy Khai Quốc Vương, y không còn hồn vía nào nữa. Y biêt với vị Vương gia này, y không thể qua mặt được. Y thở dài, cúi mặt xuống.

Mỹ-Linh nghĩ đến Vương-mẫu không biêt sống chết ra sao, nàng hết lịch sự được nữa:

- Trong hầm người đã nói với ta rằng người giam Vương-mẫu ta cùng phu nhân Thiên-trường đại hiệp. Vậy người giam ở đâu phải khai ra?

- Nếu lão phu không khai thì sao?

Tự-Mai quát lên:

- Ta có cách!

Vũ Nhã-Trụ thấy Tự-Mai tuổi còn nhỏ, bất quá mười lăm, mười sáu. Y khinh thường cười lên hô hố.

Tự-Mai vọt người tới, tay nó điểm vào huyệt Bách-hội, Đại-trùy của Nhã-Trụ. Nhã-Trụ né mình tránh, nhưng y bị gông chân, tay, nên không thoát khỏi bàn tay Tự-Mai. Người y rung động một cái, rồi bật lên tiếng kêu ái. Y cảm thấy khắp người như bị hàng ngàn mũi kim đâm vào da thịt, đau đớn không bút nào tả xiết. Nhưng tính quật cường, y nghiến răng chịu đau.

Nguyên lúc Thiệu-Thái ở trong hang đá với Bổ-đại hoà thượng. Chàng thấy ông chĩa ngón tay chỏ dồn chân khí vào huyệt Bách-hội, Đại-trùy của Mỹ-Linh, khiến nàng khỏi đau đớn. Sau khi rời hang đá, chàng hỏi ngài tại sao điểm tay hai cái mà hết đau đớn.

Ngài dạy:

"Trong người con nhí nhiễm Chu-sa độc chưởng. Chu-sa độc chưởng phát xuất từ Hồng-thiết công, là thứ công lực ma quái. Muốn trừ ma công, phải dùng Thiền-công nhà Phật. Ta điểm ngón tay, dồn Thiền-công vào hai huyệt trên, bao nhiêu ma khí quanh huyệt bị hoá giải, cho nên khỏi bị đau".

Hồi nãy Thiệu-Thái rời Khu-mật-viện đi chầu thân mẫu. Tạ Sơn hỏi chàng phuơng pháp khống chế Nhã-Trụ. Thiệu-Thái ghé tai Tự-Mai dặn: Chỉ cần vận khí điểm vào huyệt Đại-trùy, Bách-hội, phân tán chân khí của y, lập tức y bị đau đớn. Quả nhiên bây giờ Nhã-Trụ giở quẻ. Tự-Mai đem ra áp dụng hữu hiệu

Q U YỂN III

Hồi thứ năm mươi mốt *Mưu Sâu, Chí Cả*

Nguyên Vũ Nhất-Trụ đấu chưởng với Thiệu-Thái. Y dồn độc công hại chàng. Nhưng thiền công của chàng quá cao, thành ra chất độc chạy ngược trở lại người y. Nhật-Hồ lão nhân dùng tâm pháp trong Hồng-thiết kinh tạm giải cái đau cho y. Nhưng lão chỉ biết hoá giải chất độc do Hồng-thiết công, chứ không biết hoá giải chất độc do Thiền-công truyền sang. Vì vậy sau đó mấy khắc cơn bệnh tái phát. Thiệu-Thái đã điểm vào mấy huyệt bằng Thiền-công tạm phong bế cho y khỏi đau.

Bây giờ y bị Tự-Mai khai huyệt, cái đau đớn trở lại. Chịu được một lát, mồ hôi vã ra như tắm, y bật lên tiếng rên. Nhưng y vẫn ngậm miệng. Một lát chịu không nổi, y lăn lộn mấy vòng rồi kêu lên:

- Tôi ... xin... nói..ói...ói.
- Mi giam vương phi Khai-thiên vương cùng phu nhân Thiên-trường đại hiệp ở đâu?
- Ở Ngọc Thụy. Lầu Ngọc-lan.

Mỹ-Linh run lên:

- Ngọc Thụy ở đâu?
- Trên bãi sông Hồng, trụ sở của Hồng-thiết giáo Thăng-long.

Câu trả lời của Vũ Nhất-Trụ làm Tạ-Sơn suy nghĩ về những biến cố trước đây. Nếu đúng như lời Nhất-Trụ khai, Hồng-thiết giáo quả có nhiều cơ sở mật ngay trong lòng Thăng-long. Bởi chủ nhân lầu Ngọc-lan cũng kiêm chủ nhân của tửu lầu Động-dình, nơi ăn chơi bậc nhất đế đô Đại-Việt.

Ngọc Thụy nằm trên một mỏm sông, nơi giao hội sông Hồng và sông Đuống. Giữa bãi Ngọc Thụy có một ngôi dinh thự kiến trúc từ thời vua Đinh. Chủ nhân là thân vương tên Đinh Điền. Khi Lê Hoàn tư thông với thái hậu Dương Vân-Nga. Đinh Điền cùng Nguyễn Bặc đem quân đánh. Giữa lúc trận chiến nghiêng về phía Đinh, Nguyễn thì hai người bị thái hậu giả gọi vào cung tưởng thưởng, rồi thình lình sai võ sĩ giết chết. Sau đó con cháu Đinh Điền bán dinh thự lại cho một phú gia. Phú gia trồng trong vườn toàn thứ Ngọc-lan, nên đổi thành Ngọc-lan đình. Chủ Ngọc-lan đình hiện thời là chủ cả tửu lầu Động-dình.

Thời Lý kinh thành Thăng-long có bốn đại tửu lầu. Một tên Lạc-viên lâu ở phía Bắc hồ Tây, nay thuộc xã Phú-thượng. Một ở phía Nam hồ tên Nguyệt-quang lầu, nay thuộc xã Đông-thái. Một tên Long-biên anh hùng quán ở bờ sông Hồng nay thuộc xã Thanh-lương.

Tử lầu thứ tư đặt trên con thuyền cực kỳ lớn, mang tên Động-dình tửu lầu. Thuyền có ba tầng. Tầng trên cùng có năm mươi bàn. Ở giữa đặt một cái đài bằng gỗ cao hơn trượng, để cho ca nhi lên đó đứng hát. Xung quanh đài, một cái quầy, bầy rượu, cây trái. Tầng dưới một nửa dùng làm nhà bếp, một nửa chia thành nhiều phòng để du khách mua hoa thưởng lãm. Tầng dưới cùng, dùng làm nhà kho, nơi lọc nước, chứa nước.

Thông thường Tứu-lầu đậu ở bãi Ngọc Thụy. Nhưng cũng có khi di chuyển dọc theo sông. Cả hai cơ sở, do một văn nhân tên Trịnh Hồ làm chủ. Năm nay Trịnh Hồ, tuổi đã trên bẩy mươi lăm. Dáng người lão hơi mập, tóc chỉ mới đốm bạc. Lão không biết võ công, nhưng lại giao du với tất cả các võ phái. Chính phái như Tiêu-sơn, Đông-a, Mê-linh, Sài-sơn, Tản-viên, Tây-vu tuy có chỗ không đồng ý với nhau. Nhưng cùng giống nhau ở chỗ, họ đều là khách của tửu lầu Động-đình. Ngay cả những bang hội, phái võ nhỏ, hay bọn đầu trộm đuôi cướp, lão cũng thân quen hết. Lão lại rất hào phóng. Võ lâm anh hùng hắc bạch, thiếu tiền, ghé thăm lão, thế nào lão cũng tặng cho số bạc lớn. Vì vậy tiếng tăm lão lừng lẫy.

Đối với các thân vương, quan lại trong triều, gần như lão quen biết hết. Lão nuôi một lúc hơn trăm con gái thực xinh đẹp. Lão cho các cô mang tên Lan. Lan Thanh, Lan Hồng, Lan Phương, Lan Thúy... Vì vậy khách tiêu dao đặt cho các cô mỹ danh bách lan. Các nàng Lan rất kiêu kỳ. Không phải ai cũng được tiếp. Các nàng chỉ tiếp ba loại người. Thứ nhất phải có chức tước. Văn từ chức thiếu bảo. Võ từ chức thần tướng. Thứ nhì, phải thuộc giới tao nhân mặc khách, hào hoa phong nhã. Thứ ba phải có địa vị trong võ lâm. Hễ không được tiếp thì thôi. Còn được tiếp, lại không phải trả tiền. Kể cả tiền cơm rượu.

Nhất-Trụ quay lại nói với Khai-quốc vương:

– Vương gia! Nếu vương gia không tưởng đến công lao của lão phu cũng tưởng đến Tây-cung quý phi... Ối... Ối...

Khai-quốc vương biết nếu mình can thiệp, khoan thứ cho Vũ Nhất-Trụ hôm nay, e không bao giờ Tạ Sơn dám thảng tay với bọn phản nghịch. Vương nói với Nhất-Trụ:

– Cô gia muốn khoan miễn cho tiên sinh. Nhưng ngặt vì đây thuộc thẩm quyền của Tạ chỉ huy sứ.

Tạ Sơn là sư đệ của Khai-quốc vương, chàng hiểu sự huynh hơn ai hết. Sự huynh nói vậy như muốn bảo chàng đừng có nể vì. Chàng đưa mắt nhìn sư phụ, chỉ thấy người lơ đãng nhìn mây trắng trời trên bầu trời xanh ngắt.

Vương nói với Mỹ-Linh:

– Phàm làm việc nước, không được vị tình riêng. Con gái nhớ không? Chú cho con câu này:

*Thương anh tôi để trong lòng,
Việc quan tôi cứ phép công tôi làm.*

Mỹ-Linh được chú cho thêm uy quyền, nàng cương quyết hơn:

– Quốc cữu còn giam ai nữa không?

– Còn, nhiều lắm, thần không nhớ rõ hết tên. Xin cứ đến Ngọc-lan đình mà tìm.

Tạ Sơn đứng dậy, tháo một cái gông bên phải cho Nhất-Trụ.

Mỹ-Linh tiếp:

– Quốc cữu vẽ bản đồ Ngọc-lan đình cho Khu-mật-viện. Tôi hứa sẽ tâu lên ông nội giảm khinh cho quốc cữu. Xin quốc cữu vẽ thực đúng cho.

Nhất-Trụ biết sự thể không đừng được, y cầm bút vẽ chi tiết bản đồ, cùng ghi chú mật hiệu của giáo chúng Hồng-thiết giáo Thăng-long.

Tự-Mai vận khí điểm vào huyệt Đại-trùy của Nhất-Trụ. Y bớt run rẩy. Nó hỏi tiếp:

– Tại trụ sở này, thường trực có bao nhiêu giáo chúng?

Nhất-Trụ rên lên mấy tiếng vì đau đớn, y run run:

– Xin cứu cho tôi khỏi đau, tôi mới nói.

Tạ Sơn vận khí điểm vào huyệt Bách-hội của y rồi hỏi:

– Hiện ai coi thành bộ Thăng-long?

– Cửu sư đệ Phạm Hổ.

– Trưởng lão Phạm Hổ à? Có phải y là Trịnh Hổ không?

– Đúng! Y giữ nhiệm vụ rất quan trọng, làm Chấp-pháp vương trong bản giáo.

Tạ Sơn thầm vẫn thực tỷ mỉ, từng đường, từng ngõ ngách, cùng mật khẩu của giáo chúng Hồng-thiết giáo vùng Thăng-long. Chàng kinh ngạc vô cùng, vì trụ sở của bọn gian, nằm ngay vùng Ngọc Thụy sát kinh thành Thăng-long, mà Khu-mật-viện không biết thì còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ nữa?

Khi mới lên ngôi vua, Thuận Thiên hoàng để cho thành lập Khu-mật-viện, đặt trực thuộc hoàng đế. Nhưng trên thực tế do quan Thái-úy, tổng đốc binh mã toàn quốc điều khiển. Khu-mật-viện có ba cơ quan lớn. Một coi về phuơng lược huấn luyện, hành quân. Cơ quan nay do binh bộ thượng thư đảm trách. Một coi về ngoại giao, nghiên cứu tình hình nước ngoài do lễ bộ thượng thư phụ trách. Một coi về tình báo quốc gia, do quản lĩnh Khu-mật-viện trông coi.

Trước đây phò mã Đào Cam-Mộc làm thái úy, tổng đốc binh mã toàn quốc. Vũ Nhất-Trụ quân hàm phó tiết-độ-sứ giữ chức vụ quản lính Khu-mật-viện. Sau khi con gái Đàm Can tức Vũ Nhất-Trụ tên Đàm Thụy-Châu được tuyển làm quý phi. Y được đặc cách thăng làm thực thụ tiết độ sứ, quân hàm cao bậc nhì trong hàng võ quan. Đào Cam-Mộc với tư cách phò mã, khai quốc công thần. Quân hàm ông cao hơn Vũ Nhất-Trụ. Trong khi Nhất-Trụ có con gái làm quý phi, thành ra vai vế y cao hơn Đào Cam-Mộc đến hai bậc. Y thường hành sự coi thường lệnh của phò mã. Phò mã Đào Cam-Mộc tâu xin Thuận Thiên hoàng để cách chức y. Nhưng hoàng đế chỉ giảng hòa rồi bỏ qua.

Cho đến khi Khai-quốc vương thay thế phò mã Đào Cam-Mộc. Vương vốn nhiều mưu trí, nghĩ ra cách tâu xin thăng cấp cho Đàm Can. Quả nhiên Thuận Thiên hoàng để thăng y lên làm Đô nguyên soái, tức cấp bậc cao nhất của quan võ thời Lý. Sau đó vương tâu rằng y có tài văn võ kiêm toàn, đề bạt cho y kiêm chức quan văn. Y được phong làm thái phó. Đến đó, vương tâu rằng với tài của y, cấp bậc cao nhất trong quân, văn hàm bậc ba, xin giao cho chức vụ quan trọng hơn. Thuận Thiên hoàng để phong y làm tổng trấn thành Thăng-long. Tổng trấn Thăng-long thời bấy giờ, coi như chức vụ béo bở, nhiều bổng lộc nhất. Thuận Thiên hoàng để nghĩ tình y phò trợ lúc đầu, không nghi ngờ, chấp thuận ngay. Ngài tưởng như vậy để tỏ lòng biết ơn y.

Người ngoài nhìn vào cho rằng y được thăng cấp liên tiếp, nhưng trong lòng y không vui. Vì chức tổng trấn Thăng-long, sao bằng chức quản lính Khu-mật-viện, kiêm điện tiền chỉ huy sứ? Nhưng y tuyệt không ngờ Khai-quốc vương đẩy y ra. Khai-quốc vương

lập tức cử tướng chỉ huy đạo quân Ngự-long tên Tạ Sơn, sư đệ của vương làm quản lính Khu-mật-viện.

Tạ Sơn xuất thân đệ tử phái Tiêu-Sơn, nơi phát xuất của hoàng đế. Sơn học nghiệp với đại sư Huệ-Sinh, tức sư điệt của hoàng đế. Sư đệ của Khai-quốc vương. Nhờ thế lực sư môn, dù quân hàm của Tạ Sơn tuy nhỏ, nhưng chàng dám làm tất cả mọi truyện, vì chàng tự tin vào lòng trung thành của mình với Đại-Việt. Từ lúc ngồi vào chức vụ quản lính Khu-mật viện, điện tiền chỉ huy sứ, chàng cùng Khai-quốc vương thay đổi hoàn toàn hệ thống tình báo. Có thể nói, nhất cử, nhất động của triều Tống, Chiêm, Lào, Xiêm, Đại-lý, Chân-lạp, chàng biết hết. Tuy nhiên vẫn còn một mớ luộm thuộm, chàng chưa kịp chỉnh lại là vẫn đề Hồng-thiết giáo.

Trong Khu-mật-viện, tàng trữ tài liệu của Hồng-thiết giáo, do... Vũ Nhất-Trụ soạn thảo. Tài liệu đều nói rằng giáo phái này đã cải tà qui chính, không tranh dành quyền với triều đình. Nào Nhật-Hồ lão nhân qua đời rồi mà dân chúng còn thờ kính, thì Hồng-thiết giáo được lòng dân, chẳng nên truy lùng giáo chúng.

Bây giờ này ra, y chính là đại đệ tử của Nhật-Hồ lão nhân, thống lĩnh giáo chúng. Vì vậy những tài liệu của Khu-mật viện về Hồng-thiết giáo không thể có một nét nào tin được.

Tạ Sơn đã biết trụ sở này rồi. Chàng nói với Khai-quốc vương:

– Sư huynh, xin sư huynh quyết định.

Ý Tạ Sơn muốn Khai-quốc vương ban lệnh, vì hiện thời Nhất-Trụ vẫn còn giữ chức tổng trấn Thăng-long. Chàng không thể điều động quân mã trong thành này được. Khai-quốc vương hô:

– Tất cả quì gối nghe chiếu chỉ.

Ngoại trừ Huệ-Sinh, sư huynh của hoàng đế. Ông được miễn hết lễ nghi triều đình, mọi người đều quì gối nghe chiếu chỉ. Khai-quốc vương lấy trong bọc ra một trúc giấy, vương đọc:

Thừa thiên hưng vận,

Đại-Việt hoàng đế chiếu rắng:

Điện-tiền chỉ huy sứ Tạ Sơn trong năm qua lập được nhiều công trạng chống tể tác ngoại bang. Mới đây lại lập đại công chống phi tặc, khám phá ra âm mưu tạo phản. Công ấy thực đáng lao tướng. Nay đặc cách thăng lên làm Tiết độ sứ, chưởng quản Khu-mật-viện, kiêm tổng trấn Thăng-long.

Thuận Thiên năm thứ mười bẩy, tháng tám, ngày mồng năm.

Khâm thử.

Tạ Sơn hướng về điện Càn-nguyên lạy tạ. Mọi người đều chúc mừng chàng. Chàng nghĩ thăm:

– Ta tuy có công thực, nhưng sở dĩ được trao chức vụ tín cẩn vì ta học nghiệp với sư huynh hoàng đế. Ta lại là sư đệ của Khai-quốc vương. Tất cả những gì ta có do sư phụ.

Chàng đến trước sư phụ quì gối:

– Sư phụ, đệ tử muôn vàn cảm tạ công đức giáo hóa của sư phụ.

Huệ-Sinh phất tay, không cho chàng quì:

- Con đang hưởng quả đẹp, hãy cõ gieo nhân tốt hơn nữa đi.
- Đa tạ sư phụ dạy dỗ.

Vũ Nhất-Trụ nhìn Khai-quốc vương, nghĩ thầm:

- Hồng-thiết giáo của ta nổi tiếng mưu mèo, xảo trá, thế mà cũng không qua mặt tên Lý Long-Bồ này. Ta mới bị bắt đây, mà y đã thủ sẵn chiểu chỉ thăng cấp cho Tạ Sơn, lại đê bạt y kiêm tổng trấn Thăng-long, như vậy hoàng đế ắt biết tội ta rồi. Làm sao bây giờ?

Tôn Đản hỏi Khai-quốc vương:

- Sư huynh! Sư huynh cũng phong cho bọn em mỗi người một chức đi.

Khai-quốc vương cười. Ông vỗ vai Tôn Đản:

- Đản ơi sao dại vậy? Nếu phong chức, bắt quá em làm đội trưởng là cùng. Sao bằng để vậy, anh là em. Em là anh, có phải oai không?

Tôn Đản cười gật đầu. Vương tiếp:

- Bây giờ bàn kế cứu người. Các em tính sao?

Tạ Sơn phất tay, một viên đô thống ra khỏi phòng họp, lát sau y mang vào mấy cuốn trực. Tạ Sơn vẫy các sư đệ lại bên chàng, rồi mở cuốn trực ra. Trong cuốn trực vẽ bản đồ khu Bắc hồ Tây. Chàng chỉ lên bản đồ:

- Đây chúng ta đang ở chỗ này. Ra khỏi thành, chúng ta đi về phía bờ sông Hồng. Qua bến Tiềm-long tới bến Ngoại-long rồi rẽ vào phường hàng hoa. Qua phường hàng hoa tới phường hàng bát. Phường hàng bát nằm cạnh bờ hồ. Men theo hồ Tây đến bến đò Tứ-liên. Bên kia Tứ-liên thuộc Ngọc Thụy. Tứ lầu Động-đình hiện đậu ở bãi Ngọc Thụy.

Chàng chỉ lên bờ hồ phía Đông:

- Hiện phía Bắc hồ do chư vị đệ tử phái Sài-sơn về dự lễ, đang đóng ở đây. Chúng ta mang giáp sĩ đến trụ sở của Hồng-thiết giáo thành bộ Thăng-long phải qua bờ phía Đông, nơi phái Sài-sơn cắm trại. Ta sợ, phái này thấy giáp sĩ, lại cho rằng chúng ta đến tấn công họ, e có sự hiểu lầm. Còn đi vòng theo phía Tây, ắt gặp chỗ cắm trại của đám họ Nùng. Làm sao bây giờ? Ta muốn mọi việc âm thầm, kín đáo, hơn rầm rộ.

Hà Thiện-Lãm dơ tay xin nói:

- Từ khi đức kim thượng ban luật đại xá. Hồng-thiết giáo công khai hoạt động. Bên trong chúng làm bậy. Bên ngoài chúng giả tôn trọng luật pháp. Bây giờ đem quân vây trụ sở của chúng. Chúng sẽ đặt vẫn đề, lôi thôi lầm. Thứ nhì Ngọc-lan, Động-đình được quản trị bởi Trịnh Hồ. Bấy lâu nay y giao dịch ban ơn rộng rãi khắp triều đình, võ lâm, danh sĩ. Ta đem quân vây, cứu được người tù đương nhiên không ai nói gì. Vạn nhất, không cứu được ai, thực rắc rối to. Phải có kế sách nào vẹn toàn hơn dùng giáp sĩ.

Lê Thuận-Tông bàn:

- Đem quân vây Ngọc-lan, Động-đình, làm cỏ bọn chúng, không có gì khó. Em đề nghị: Anh hai để bọn em làm. Bọn em âm thầm đột nhập dò thám. Lỡ ra chúng khiếu nại, anh bảo việc này do đám trẻ nít phá phách, Khu-mật viện vô trách nhiệm. Nếu cứu

được người ra càng tốt. Bằng không cứ để vậy. Đợi đúng lúc bọn Hồng-thiết giáo kéo đại lực lượng dự lễ Bắc-bình vương. Trụ sở không còn cao thủ. Ta cho người đột nhập cứu ra. Bấy giờ có đủ bằng cớ, ta đem quân vây bắt, không ai nói gì được nữa.

Tạ Sơn viết lệnh:

– Theo tiểu tướng, chúng ta nên khẩn cấp tâu lên thiên tử, Khai-thiên vương, báo cho phái Đông-a, Sài-sơn biết, để tất cả cùng ra tay diệt trừ bọn chúng.

Mỹ-Linh lắc đầu. Nàng đã thấy Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga, thân tàn, ma dại, chắc chắn vương mẫu cũng như mẹ của Tự-Mai cũng không hơn. Bây giờ tâu lên ông nội, đương nhiên việc giải cứu dễ dàng. Nhưng trước mặt mọi người, vương mẫu nàng thân thể ra thế ấy, e phụ vương nàng khó giữ nổi cái địa vị thái tử. Anh em nàng cũng mất hết địa vị công chúa, thái tử, quận chúa. Hai vị Thái-sơn Bắc-đầu võ lâm Tự-An, Hồng-Sơn chắc gì đã vui lòng khi thấy vợ họ bị làm xấu như vậy?

Tạ Sơn hiểu ý Mỹ-Linh. Chàng gật đầu:

– Chúng ta cần làm cho bí mật. Bây giờ đã giờ Dậu, trời tối rồi. Chúng ta phải hành sự cho mau. Nếu trễ, e chúng di chuyển từ nhân đi chỗ khác mất. Bọn Tống cũng như bọn Nhật-Hồ đang mưu quấy phá trong ngày giỗ Bắc-bình vương. Ta cứu hai vị này ra, làm nhân chứng quan trọng. Sư huynh phải ứng trực, vậy công chúa với Tự-Mai đi được rồi. Nhưng còn vấn đề giáp sĩ?

Tôn Đản cười khúc khích:

– Em có kế, nhưng phải cho em đi, em mới nói.

Mỹ-Linh cốc vào đầu Tôn Đản:

– Em với chị tuy hai, mà một. Bất cứ em muốn gì, chị cũng ừ hết. Kế của em ra sao?

– Này nhé, chúng ta đã có bà Lâm Huệ-Phương cầm ô che nắng che mưa ở phái Sài-Sơn. Bà lại thương yêu chị Mỹ-Linh. Bây giờ chị Mỹ-Linh sắm sửa một lễ tới thăm bà. Việc một công chúa ngàn vàng, có trăm giáp sĩ hộ tống không ai ngạc nhiên gì cả. Sau khi thăm bà, ta dẫn giáp sĩ vượt sông bao vây Ngọc Thụy, ăn không ai nghi ngờ. Ngoài ra ta cho thủy quân tuần tiễu trên sông, thình lình bao vây tửu lầu Động-định. Trong khi đó cho một đoàn thị vệ giả làm thực khách lên lầu ăn uống.

Nghe Tôn Đản hiến kế, Mỹ-Linh mừng lắm, đưa mắt nhìn Khai-quốc vương. Vương vãy Tôn Đản:

– Em có nhiều mưu kế hay đấy. Sư huynh đã chuẩn bị hai mâm lễ vật tạ ơn đại phu cứu cháu, mà chưa mang đi. Các em cứ hành sự. Ta ngồi xem.

Tạ Sơn viết lệnh, sai người đem đi, chỉ lát sau ba viên võ quan đến trình diện. Viên chỉ huy đội thị vệ tên Hà Việt. Viên chỉ huy thủy đội thị vệ tên Chu Hải. Viên chỉ huy thiết kỵ tên Nguyễn Duệ.

Tạ Sơn ra lệnh:

– Hai vị đội trưởng đem quân theo công chúa thi hành một mạt lệnh. Hai vị phải dặn dò binh sĩ trong khi đi đường cũng như sau khi chấm dứt nhiệm vụ. Bất cứ ai hở môi tiết lộ ra, tất cả đều bị xử tử, không cần biết ai oan ai không.

Những viên thị vệ Hoàng-cung, đều có võ công cao cường, được huấn luyện cực kỳ chu đáo về tác chiến, trinh sát. Theo quan chế nhà Lý, thì thị vệ lĩnh lương bổng như đội trưởng. Khi về hưu, họ được ngồi ngang với lý trưởng.

Vua Lý Thái-tổ xuất thân giữ chức Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ của triều Lê, tức trực tiếp thống lĩnh thị vệ, cầm quân. Chính nhà vua huấn luyện ra đám thị vệ này. Từ ngày Khai-quốc vương giữ chức thái-úy, vương chủ tâm đặc biệt đến họ. Hàng ngày cứ một nửa làm việc, một nửa phải luyện võ, cùng học thêm về trinh sát. Họ tự biết, vị vương gia này rất thương yêu họ, nhưng cũng cực kỳ nghiêm khắc khi họ phạm lỗi. Nay họ nhận lệnh mật khẩn cấp, nên tự biết việc không thể chěnh mảng.

Tạ Sơn tiếp:

– Chu Hải dẫn thủy đội xuôi giòng, làm như tuần tiễu, rồi thình lình bao vây tửu lầu Động-đình. Tuyệt đối không được khai chiến. Bất cứ ai đến, hay ra khỏi, phải theo dõi. Sau đó cho thuyền tuần tiễu dọc sông. Nhớ coi chừng, đừng ngộ nhận với người của công chúa. Tôi sẽ sai hai chim ưng trên trời tuần tiễu. Nếu có biến cố gì, chúng báo cho. Nhất nhất tuân lệnh công chúa.

Tạ Sơn ra lệnh cho Hà Việt:

– Anh dẫn trăm thị vệ, giả làm dân chúng, qua sông Hồng, tiến về Ngọc Thụy bao vây mỏm sông, sẵn sàng chờ lệnh công chúa. Mỗi hành động cần cẩn thận, tránh ngộ nhận với võ lâm.

Chu Hải hỏi:

– Hôm nay là ngày tám, sắp đại hội võ lâm,ắt tửu lầu đông khách lăm. Tôi sợ theo dõi không hết.

– Tướng quân chỉ theo dõi ở tửu lầu, cùng trên mặt sông thôii. Những thuyền đưa khách từ bờ bên này sang Ngọc Thụy đều là người của ta, không cần theo dõi.

Tạ Sơn lấy ra một hộp nhỏ, chàng trao cho Hà Việt:

– Trong hộp này có hơn trăm sợi dây đỏ. Mỗi thị vệ phải thắt một cái dây vào cúc áo cổ, để dễ nhận nhau.

Chàng bảo Nguyễn Duệ:

– Người mang đội thiết kị theo hầu công chúa.

Lý Long ban chỉ thị:

– Ba vị tướng quân cần án binh bất động, để mặc cho công chúa Bình-dương hành động. Nhất thiết tránh đổ máu, tránh ồn ào. Càng bí mật càng tốt.

Chàng bảo Mỹ-Linh:

– Lần đầu tiên chú cho cháu hành sự một mình. Khi cháu lên đường, chú đã báo cho Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái rồi. Nếu ba người có thời giờ, sẽ đến tiếp ứng. Thôi chú chúc cháu may mắn. Nhớ đừng để thua công chúa Gia-hưng Trần Quốc.

Cháng gọi Tự-Mai đến bên cạnh dặn dò nó một lúc lâu. Tự-Mai vỗ ngực:

– Anh cả yên tâm. Em sẽ làm tròn bổn phận.

Mỹ-Linh dẫn Tự-An, Tôn Đản đem theo hai mâm bánh, trái, dẫn trăm thiết kị, xuất ra cửa Tường-phù, men theo bờ sông Hồng mà đi. Đi một lát, trước mặt hiện ra khu trại

đóng dọc bờ sông. Ngoài cửa trại canh gác nghiêm mật. Mỹ-Linh lệnh thiết kị dừng lại, rồi sai một cung nữ tới nói với người canh cửa:

– Xin nhân huynh vào trình với phu nhân Hồng-Sơn đại phu rằng có công chúa Bình-dương đến dâng lễ tạ.

Đối với võ lâm địa vị Hồng-Sơn đại phu cao hơn Mỹ-Linh nhiều. Còn đối với quan quyền, Hồng-Sơn đại phu chỉ là một thầy thuốc dân gian. Thầy thuốc trị bệnh cho công chúa, sau đó được ban thưởng thực hân hạnh lắm rồi. Thế mà cô cung nữ nói Công chúa dâng lễ tạ như thế tỏ ra coi trọng Hồng-Sơn đại phu cực kỳ.

Một lát Lâm Huệ-Phương cùng Lê Văn, Thiếu-Mai ra cửa. Mỹ-Linh xuống ngựa nói lớn:

– Đa tạ đại phu cứu mạng cho sư tỷ Thanh-Mai cùng thế tử Thiệu-Thái. Khai-quốc vương cử tôi tới đây dâng lễ tạ.

Huệ-Phương tuy thân với Mỹ-Linh, vì nàng suýt trở thành vương phi Khai-Quốc vương. Vương nuôi Mỹ-Linh làm con. Trong thâm tâm nàng coi Mỹ-Linh như người dưới vai. Nhưng bây giờ giữa chốn ba quân, nàng phải giữ lễ:

– Đa tạ vương gia. Y đạo Đại-Việt dạy cứu người không đòi thù lao. Thực không dám phiền ngọc thể công chúa điện hạ. Kính mời công chúa giá lâm.

Mỹ-Linh ra lệnh cho Nguyễn-Duệ:

– Người cùng anh em ở ngoài này.

Nàng vẫy Tự-Mai, Tôn Đản theo Huệ-Phương vào trong trại. Tới căn lều lớn, Huệ-Phương mời Mỹ-Linh vào. Mỹ-Linh truyền để hai mâm lễ lên bàn, rồi cho cung nữ ra ngoài. Huệ-Phương sai đóng cửa lều lại. Nàng nắm tay Mỹ-Linh:

– Công chúa! Có việc gì đây?

Mỹ-Linh nghĩ thầm :

– Chú hai thường nói, Huệ-Phương đáng mặt tri kỷ của chú hai. Bất cứ chú hai làm việc gì, nàng cũng hiểu hết. Vì vậy, nàng không khách sáo, hỏi ngay vào vấn đề.

Mỹ-Linh nói nhỏ:

– Khu-mật-viện vừa tìm được tung tích bọn Hồng-thiết giáo, vì vậy chú hai sai tôi đi bắt về. Ngặt vì trên đường đi, phải qua khu đóng trại của quý phái. Xin phu nhân giúp cho.

Huệ-Phương cảm động:

– Đúng ra, triều đình muốn mang quân đi đâu, chúng tôi phải tránh đường. Khu-mật-viện hành động như thế này, thực quá tệ nhỉ. Công chúa cứ việc đem thiết kỵ đi qua, tôi hứa không có gì hiểu lầm xảy ra.

Tự-Mai hỏi Lê Văn:

– Sư huynh! Sư bá đâu?

Lê Văn thấy một thiếu niên tuổi ngang mình, lại gọi mình là sư huynh. Nó bẽ ngõ hỏi Mỹ-Linh:

– Bà chị xinh đẹp. Anh này có phải phe đảng bọn phá trời như em không?

Mỹ-Linh nhoẻn miệng cười, hàm răng nàng trắng đều, ánh mắt long lanh:

- Cũng con giòng cháu giống như em. Cũng mất mẹ, rồi gặp bà dì ghẻ vừa ngu vừa đần, vừa ác độc. Böyle giờ cũng mới gặp bà kẽ mẫu đẹp như tiên nga.

Lê Văn bật cười:

- À anh tên Tự-Mai đấy hả? Đệ nghe chị Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh nói đến anh hoài. Hôm nay mới được thấy dung nhan.

Lê Văn nắm tay Tự-Mai. Hai thiếu niên ngang tuổi nhau, vốn nghe tiếng nhau, bây giờ mới gặp nhau. Họ thân với nhau ngay.

Tự-Mai nghĩ đến việc đi cứu mẹ mình, không biết sống chết ra sao. Còn Lê Văn, mẹ đang ở trong phủ Khai-quốc vương. Nó nhớ đến lúc sắp ra đi, Khai-quốc vương dặn nó một điều quan trọng, nó nói với Lê Văn:

- Sư huynh! Tôi mới học được thuật cải tử hoàn sinh. Tôi có thể cải tử hoàn sinh cho bất cứ người nào, dù chết lâu hay mới chết. Trong buổi diện kiến, nếu sư huynh muốn tôi hoàn sinh cho ai, tôi sẽ làm.

Có tiếng trầm trồ:

- Nếu cháu làm được việc đó thì cháu là phật bà Quan-âm rồi.

Hồng-Sơn đại phu vào lều. Mọi người hành lễ. Huệ-Phương chỉ lễ vật:

- Khai-quốc vương sai công chúa Bình-dương đến tạ đại phu đấy!

Hồng-Sơn đại phu vuốt râu cười khoan hoà:

- Lý Công-Uẩn tài đến đâu ta không biết, nhưng ít ra cũng sinh được ba người con đại quý. Một là vợ Đào Cam-Mộc, hai là vợ Thân Thừa-Quí ba là Khai-quốc vương. Người ta thường ca tụng rằng : « Ai chưa gặp Khai-Quốc vương đừng vội xưng anh hùng. » Cứ xét vụ này thì thấy. Y quả khôn ngoan có thừa. Bất đắc dĩ, ta phải chống đối y thực đắng buồn.

Đại phu chỉ Tự-Mai:

- Cháu học được thuật cải tử hoàn sinh ở đâu?

Tự-Mai nhìn Mỹ-Linh:

- Chị cháu có thể cải tử hoàn sinh cho người chết oan. Còn người chết già, cũng bó tay. Khổ một điều, trong đời người chỉ cải tử hoàn sinh cho một hồn. Cháu cũng thế.

Hồng-Sơn đại phu là người cực kỳ thông minh. Ông thấy lời nói của Tự-Mai như bao hàm những điều bí ẩn gì. Trong khi Tự-Mai nói, Mỹ-Linh ngơ ngác như không hiểu. Ông hỏi thẳng Mỹ-Linh:

- Công chúa! Ai dạy công chúa với Tự-Mai thuật đó?

Quả nhiên Mỹ-Linh luống cuống. Tự-Mai đáp thay:

- Sư phụ chúng cháu ẩn trên núi Tản-viên. Lão nhân gia chưa từng xuất hiện. Vì vậy sư bá không biết đâu.

Hồng-Sơn đại phu hiểu ngay. Ông nghĩ thầm:

- Lý Long-Bồ biết ta còn phẫn uất vụ vợ ta chết, ta bó tay. Nay dường như y nhờ Tự-Mai nhẫn với ta rằng y có thể giải cái uất hận ấy. Nên Mỹ-Linh ngơ ngác quả không sai. Được! Ta thử dò xem.

Ông hỏi Tự-Mai:

- Ta muốn đánh cuộc với sư huynh cháu. Ta nghĩ, cháu với công chúa không đủ bản lĩnh làm việc đó. Nếu hai cháu làm được, ta chịu tuân theo ba điều do Lý-Long đưa ra. Còn hai cháu không làm nổi, Lý-Long cũng phải làm ba điều do ta đưa ra.

Tự-Mai cười:

- Vâng, cháu sẽ nói với sư huynh.

Hồng-Sơn đại phu tiếp:

- Nếu đúng như lời Tự-Mai nói. Hai cháu hoàn sinh cho mẹ Lê Văn, cháu muốn ta phải làm gì?

Mỹ-Linh vốn đọc sách nhiều, nàng nắm lấy cơ hội:

- Tiểu nữ xin tiên sinh làm cho ba điều, miễn ba điều đó không phạm luật, không hại nước, không trái đạo lý.

Hồng-Sơn đại phu chỉ tay lên trời:

- Nếu đúng như thế, lão phu nguyện tuân mệnh lệnh công chúa.

Tay ông móc trong túi ra ba tượng Phù-Đổng Thiên-vương nhỏ bằng vàng trao cho Mỹ-Linh:

- Công chúa cầm lấy, coi như tín vật. Bao giờ công chúa cho ta gặp vợ cũ của ta?

Mỹ-Linh đáp:

- Nội trong hai ngày.

Hồng-Sơn đứng lên tiễn khách.

Mỹ-Linh, Tự-Mai, Tôn Đản vẫy tay cho Nguyễn Duệ đem thiết kị lên đường. Tới Nhật-tân, Nguyễn Duệ cho quân dàn ra bên bờ sông. Còn Mỹ-Linh giả trai, cùng Tự-Mai, Tôn Đản đến bến đò Tứ-liên sang sông. Đứng bên bờ sông Hồng nhìn sang bên kia nơi con thuyền dùng làm túu lầu Động-đình đậu. Mỹ-Linh, Tự-Mai rộn lên trong lòng. Hai người cùng nghĩ như nhau:

- Không biết mẹ ta bị giam ở túu lầu Động-đình hay Ngọc-lan đình?

Thấy người chèo đò rước khách, trên cúc áo có sợi dây đỏ, biết họ làm việc cho Khu-mật-viện. Mỹ-Linh an tâm.

Thiếu nữ chèo đò nói bâng quơ:

- Ai đi đò, phải trả tiền bằng hoa lan. Muốn trả mấy bông?

Tự-Mai nghe mật khẩu, nó biết người đưa đò muốn biết đẳng cấp của ba chị em nó. Nó đáp:

- Chỉ có ba bông mận mà thôi.

Mật tiếng Hán-Việt là Lý. Tự-Mai muốn cho họ biết Mỹ-Linh thuộc hoàng thân, quốc thích, so với hoàng đế thuộc đời thứ ba. Cô lái đò mỉm cười, cất tiếng hát véo von. Thuyền ra giữa sông, cô lái đò nói sẽ:

- Bạn chúng đang ăn uống ở túu lầu Động-đình, sau đó về Ngọc-lan đình. Phải cẩn thận đấy.

Thay vì đưa ba người đến túu lầu Động-đình, cô đưa đến bãi lau sậy cách đó mấy dặm. Cô cất tiếng ngâm sa mạc:

*Hồi anh đi đường cái quan,
Dừng chân đứng lại, em than ôi lời.*

Lập tức trong bụi lau có tiếng hú như cú kêu, rồi một người dơ tay vẩy. Cô lái đò nói:
– Lên bờ đi thôi.

Mỹ-Linh nhún chân vọt người lên bờ. Tự-Mai, Tôn Đản tung mình theo. Ba người đáp xuống nhẹ nhàng. Người dẫn đường là một thiếu nữ. Cô đưa ra ba bộ quần áo mẫu hồng:

– Ba vị thay quần áo đi, phải giả làm giáo chúng Hồng-thiết giáo mới vào Ngọc-lan đình được. Không biết các vị có công tác gì?

Mỹ-Linh nói nhỏ:

– Chúng tôi phải cứu tất cả những người bị giam tại Ngọc-lan đình. Trong đó có bao nhiêu người bị tù?

– Nhiều lắm, nay thêm người tới, mai đem người đi. Ba vị cứu bằng cách nào? Tôi e không dễ đâu. Hiện các đại ma đầu tụ về đây cả. Bản lĩnh chúng cao thâm khôn lường. Tôi không được phép nói truyện với tù nhân, vì phải có lệnh của Vũ Nhất-Trụ mới được tiếp xúc với những người đó.

Ba người vào bụi lau thay quần áo. Thiếu nữ dẫn đường cười:

– Bây giờ các vị tự nhiên vào Ngọc-lan đình. Hồi chiều giáo chúng ở đây bị đưa đi nơi khác, thay thế bằng giáo chúng ở nhiều nơi đến. Nhân lúc hỗn độn, không ai nhận được ai, chúng ta tha hồ tung hoành.

Thiếu nữ nói:

– Tôi tên Lan-Hương. Còn ba vị tên Ngọc-Phúc, Ngọc-Đức, Ngọc-Hiền. Nhớ lấy.

Bốn người khoan thai theo cổng sau vào trong đình Ngọc-lan. Đình Ngọc-lan nằm giữa khu vườn rộng hơn ba mẫu. Trong vườn trồng toàn một thứ lan. Đình chia làm hai ngôi nhà vuông vức, cao ba tầng. Giữa hai ngôi nhà nối với nhau bằng một cây cầu gỗ, trên có lợp ngói xanh. Tường quét vôi trắng. Bốn bên đều có bậc thang lên lầu. Xung quanh lầu chính, có bốn dãy nhà phụ, mỗi dãy dài đến mười gian.

Tên giáo đồ gác cổng thấy Lan-Hương đi với ba người, y hỏi:

– Lan-Hương! Ba vị này từ đâu tới?

– Từ Tây-hồ đến thay thế hầu hạ buổi tiệc đêm nay.

Lan-Hương dẫn ba người vào một căn phòng thuộc dãy nhà ngang, rồi đóng cửa lại:

– Hôm nay mồng tám, giáo chúng kéo nhau ra tửu lầu Động-đình ăn uống. Còn bọn đại ma đầu sẽ họp ở ngôi nhà bên cạnh đây. Ngôi nhà này có hai đường đi tới. Một đường từ bờ sông vào. Đường này các vị không đi được, vì chúng canh gác rất cẩn thận. Còn đường thứ nhì đi bằng đường hầm từ góc Đông căn đình. Ba vị cần thuộc hết đường đất trong trang mới được.

Nàng lấy trong ngăn tủ ra tấm bản đồ:

– Ngọc-lan đình có ba tầng. Tầng dưới gồm phòng họp rất lớn, và tám phòng nhỏ. Trên lầu nhất, chỉ có một phòng họp lớn. Trên lầu hai chia thành nhiều phòng để cho khách quý tới hành lạc với các Lan nữ. Còn những bí mật đều ở sâu dưới đất. Trong tám

phòng dưới nhà, đều có cửa thông với tám đường hầm, đi tám ngả. Các ngả khác tôi cũng không biết rõ. Tôi chỉ biết có ngả Đông, thông sang mật thất, nơi họ luyện công. Khu mật thất này gồm một căn nhà bằng gỗ trắc rất đẹp. Phía trước có cái hồ. Trên hồ tọa lạc căn thủy tạ.

Mỹ-Linh hỏi:

- Hiện trong các lầu có ai canh gác không?
- Không, trụ sở này mật mà lại hở. Mật vì chưa biết bao trọng yếu của Hồng-thiết giáo. Còn hở lại dùng vào việc ăn chơi, trác táng. Quan quân ít để ý tới.

Tự-Mai dặn Lan-Hương:

- Chị nhớ nhé, lỡ chúng tôi bại lộ, chị chối biến, coi như không biết chúng tôi. Như vậy an ninh cho chị hơn. Thôi chị ở lại.

Ba người ra khỏi phòng Lan-Hương, nhìn trước, nhìn sau không có ai, Tự-Mai lao mình vào ngôi nhà thứ nhất. Nó vận sức đẩy cửa. Cánh cửa mở ra. Bên trong, một phòng khá lớn. Giữa phòng lấp lánh cái hồ nước rộng đến hơn ba trượng (6m ngày nay). Trong hồ, một ngọn giả sơn cao hơn đầu người. Trên giả sơn có năm sáu con chim đủ loại, phơi khô, trông giống như chim sống.

Sau cái hồ đến bức bình phong bằng gỗ sơn mài khảm xà cừ mai, lan, cúc, trúc. Ngay phía cửa trước, hai tấm da hổ khô, nhồi bông, đặt trong tư thế mắm giống hổ thực.

Trên tường treo rất nhiều bức danh họa Hoa-Việt. Từ phòng khách lớn, có tám cái cửa bằng gỗ lim không biết thông ra đâu..

Tôn Đản bàn:

- Chúng ta cùng mở cửa Đông đi vào. Như Lan-Hương nói, sau cửa có đường hầm.

Tự-Mai mở cửa phía Đông. Trong cửa, một căn phòng, trên tường treo đèn sáng trưng. Giữa phòng, kê chiếc giường. Cạnh giường để chiếc bàn lớn, và cái tủ.

Mỹ-Linh chỉ vào tủ:

- Có thể sau cánh tủ thông với đường hầm.

Nàng mở tủ. Trong tủ chỉ có mấy bộ quần áo đàn bà, hương thơm bốc ra ngào ngạt. Thất vọng, Mỹ-Linh đóng cửa tủ hỏi Tự-Mai:

- Em đoán xem hầm ở chỗ nào?

Tự-Mai qua sát một vòng, bỗng nó chỉ vào gầm giường:

- Đây rồi!

Tay nó lôi tấm thảm dưới gầm giường, để lộ ra một cánh cửa gỗ. Nó cầm khoen cửa kéo lên, dưới khoen lộ ra một đường hầm tối om.

Rất can đảm, Tôn Đản nói:

- Để em xuống trước.

Nói rồi nó chui vào gầm giường. Sau cửa gỗ, có những bậc thang bằng gạch. Đản xuống đến bậc thứ hai mươi, trước mặt nó hiện ra đường hầm vừa một người đi, xây gạch. Mùi ẩm thấp xông lên. Nó lấy trong bọc ra cây bổi, đánh lửa châm vào. Nó lẩn theo đường hầm đi về trước khoảng hai mươi trượng, có ngách quẹo sang trái. Nó tiếp tục đi theo đường hầm dài nữa gặp một cái cửa gỗ. Dùng tay kéo mạnh, cửa không mở,

nó rút trong bọc ra con dao trùy thủ, cho vào khe cửa nay mấy cái. Then từ từ lui sang một bên. Nó nẩy ba bốn cái nữa, cánh cửa mở ra. Sau cửa có cầu thang đi lên. Cuối cầu thang, lại một cánh cửa nữa. Nó sẽ đẩy một cái, cánh cửa từ từ mở, ánh sáng lờ mờ chiếu vào.

Nghe ngóng, không có động tĩnh, nó tắt bổi, chui ra khỏi hầm. Cửa hầm thông với một căn phòng. Trong phòng treo một ngọn đèn dầu nhỏ. Nó đóng cửa hầm rồi lẩn tới cửa phòng.

Bên ngoài, ánh trăng sáng vắng vặc như ban ngày. Nó lắng tai, dường như có tiếng thở mạnh, như người ta đang luyện công. Nó ra khỏi căn nhà, núp vào bụi hoa phía trước, nhìn lại: Căn nhà nó vừa ra khỏi, bằng gỗ trắc, mái lợp ngói. Ngôi nhà tuy nhỏ, nhưng kiến trúc rất đẹp. Trong vườn trồng nhiều hoa, hương bốc lên ngào ngạt. Nó nhìn lại hướng cửa dường hầm vừa chui ra, cách đó không xa, chính thị Ngọc-lan đình, đứng sừng sững dưới trăng.

Nó nhủ thầm:

- Mới nhìn, Ngọc-lan đình với căn nhà cách nhau bằng hàng rào. Ai cũng tưởng Ngọc-lan đình với căn nhà gỗ thuộc hai chủ khác nhau. Nào ngờ có dường hầm thông sang.

Lẩn theo nơi có tiếng thở, nó đi tới. Không mất công, trước mặt nó một cái bàn bằng đá, nằm ngay cạnh bờ ao. Trên bàn, một người đàn bà nằm ngửa, tóc xõa, hai tay nắm lấy cạnh bàn. Người đàn bà gương mặt còn rất trẻ, dưới ánh trăng, nó nhận ra người này đẹp không kém gì Thanh-Mai. Người đàn bà mặc chiếc áo cánh ngắn trăng, quần lụa đen. Ngực nàng nhô lên thụp xuống theo điệu thở.

Cạnh bàn, một người đàn ông tóc lõm đốm bạc, quần áo hồng nhạt, ngồi trên ghế nhắm mắt thở hít. Dường như lão đang luyện công. Hơi thở của lão dài vô cùng.

Ký ức giúp Tôn Đản nhớ lại lời Mỹ-Linh thuật rằng bọn Hồng-thiết giáo có lối luyện công rất đặc biệt. Võ lâm luyện công thường ngồi dưới ánh sáng mặt trời như phái Tản-viên. Luyện dưới nước như phái Cửu-chân. Luyện trước bàn thờ, dưới gốc cây như phái Tiêu-sơn. Luyện trong đêm như phái Mê-linh. Còn Hồng-thiết giáo luyện công thường ở trong chỗ tối, hoặc dưới ánh trăng.

Võ phái khác dùng thuốc, để trợ công. Hồng-thiết giáo hấp tinh khí đàn bà luyện công. Thông thường họ dùng phụ nữ tuổi từ mười lăm tới bốn mươi. Phụ nữ phải xinh đẹp, khoẻ mạnh. Người phụ nữ ấy có thể là vợ, là tình nhân, là nàng hầu. Khi họ không thể kiểm ra vợ, tình nhân xinh đẹp, họ đi bắt cóc về. Vì vậy Vũ Thiếu-Nhung, Chu Vân-Nga đã bị bắt cho Nhật-Hồ, Nguyễn Chí luyện công. Ngoài lúc họ luyện công, đêm nǎm họ ôm người đàn bà ấy mà ngủ, để hấp lấy khí. Người thường, ôm vợ cùng chiểu. Bọn Hồng-thiết lại ôm gái nǎm ngược chiều mà hấp lấy khí.

Nó im lặng theo dõi, quên mất cả Mỹ-Linh, Tự-Mai đang chờ nó. Lão già thở hít mỗi lúc một mau, rồi thình lình y đưa hai tay về trước, vận kình lực ra, khiến các ngón tay run run. Bất thình lình tay trái y úp lên nhũ hoa phải người con gái. Tay phải y để vào âm hộ nàng. Người con gái run lên bần bật, đầu lắc lư, mặt nhăn nhó, rên lên hừ hừ,

mặt nói những âm thanh nho nhỏ, nó nghe không rõ. Thỉnh thoảng nàng uốn cong người lên, dường như không đau đớn gì.

Cứ như vậy kéo dài khoảng ăn một bữa cơm, lão già, vung tay trái giật mạnh rút quần người con gái, rồi y ghé miệng vài âm hoa nàng mà mút. Người con gái lại bật lên những tiếng rên nho nhỏ. Nó nhìn rõ lão già nuốt ừng ực, giống như lão đang uống nước. Tôn Đản chợt hiểu lời Mỹ-Linh thuật: Bọn Hồng-thiết thường hút tinh dịch, hoặc tinh huyết hoặc uống nước tiểu con gái mà luyện công.

Một lát sau lão ngừng lại, hỏi người con gái:

– Sao? Hôm nay em tiểu nhiều đấy chứ?

Người con gái nhoẻn một nụ cười, ngồi dậy, thỏ thẻ:

– Thì em phải nhịn tiểu từ trưa đến giờ, dành cho lão già đấy.

Lão già ôm nàng vào lòng.

Tôn Đản còn niên thiếu, truyện tình ái tuyệt chưa có ý niệm gì. Nó nghĩ:

– Không biết cô gái kia thuộc giới nào? Chắc cô là nàng hầu lão này, chứ không phải lão bắt về, vì coi bộ cô thỏa mãn với việc gần gũi lão.

Thình lình lão già quát lớn:

– Ai đó?

Tôn Đản kinh hoàng, tưởng lão khám phá ra nó đang rình rập. Nó định bỏ chạy, thì từ phía trước một người đáp xuống nhẹ nhàng. Người chưa tới y phóng chưởng tấn công lão già. Chưởng của y cực kỳ hùng hậu, làm Tôn Đản muốn nghẹt thở. Lão già đẩy thiếu nữ sang bên cạnh. Y vọt người lên cao tránh thế chưởng ác liệt. Người kia chuyển chưởng hướng lên trời, đuổi theo lão. Từ trên cao, lão phóng một chưởng vào giữa chưởng của người kia. Bình một tiếng, người lão bay ra xa. Lão đáp trên ngọn một cây bưởi. Lão cười nhạt:

– Bát đệ. Đang đêm bát đệ tới đây có việc gì vậy?

Người kia cười:

– Đệ đến gặp sư huynh vì một vài truyện khẩn cấp. Nguy lăm rồi thất sư huynh ơi.

Tôn Đản tinh ngộ:

– Thì ra lão già này là đệ tử thứ bẩy của Nhật-Hồ lão nhân tên Phạm Trạch. Còn người mới tới kia chắc tên Lê Đức. Vũ Nhất-Trụ khai rắng Phạm Trạch vốn gốc con nhà quan thời Ngô, có học thức. Còn Lê Đức nói rất giỏi. Y lại xảo quyệt, thủ đoạn vô cùng.

Nó tính thầm:

– Nhật-Hồ có mười đại đệ tử. Nhất-Trụ đứng đầu. Y tức Đàm Can, tàng ẩn giữa triều đình. Đặng Trường thứ nhì, ẩn ở phái Đông-a. Cả hai đã bị bắt. Còn người thứ ba tên Lê Ba tức Dương Ẩn của phái Sài-sơn. Hoàng Văn đứng thứ tư làm người quản gia phủ Khai-thiên vương. Nguyễn Chí đứng thứ năm, hiện bị Khu-mật-viện giữ. Đỗ Xích-Thập đứng thứ sáu, ẩn trong phái Tân-viên. Thứ chín Phạm Hổ, chủ nhân tửu lâu Động-dình, thứ mười Hoàng-Liên ẩn trong phái Mê-linh, lập ra bang Hoàng-liên-sơn. Bây giờ hai người chót xuất hiện hẳn Phạm Trạch với Lê Đức. Im xem chúng làm gì?

Lê Đức chỉ người con gái hỏi Phạm Trạch:

- Chúng ta bàn truyện cơ mật, có nên cho nàng nghe không?

Phạm Trạch nói với người con gái:

- Em vào nhà nghỉ, để anh nói chuyện với bát đê một lát.

Người con gái mỉm cười, lui vào trong nhà. Khi nàng đi qua, Tôn Đản mới nhìn rõ. Nó ước lượng nàng khoảng hơn hai mươi. Nó tự hỏi: Không biết có phải thân mẫu Tự-Mai hay Mỹ-Linh không? Nó suýt bật cười vì tính lầm cẩm của mình. Vì người con gái này giỏi lắm hai mươi ba tuổi sao có thể đẻ ra Mỹ-Linh với Tự-Mai?

Lê Đức đợi cho người con gái vào hẵn nhà, rồi y mới nói:

- Sư phụ thu mười anh em chúng ta làm đồ đệ, mưu chiếm giang sơn Đại-Việt, lập ra một nước Hồng-thiết giáo. Không may ngũ sư huynh sớm qua đời, rồi tiếp đến sư phụ qui tiên. Trong di chúc sư phụ không dặn ai sẽ kế sư phụ làm giáo chủ, thành ra anh em mình không ai phục ai, chia rẽ mỗi người một phương.

Tôn Đản cười thầm:

- Thì ra Nguyễn Chí bị bắt giam, hai tên này cũng không biết. Nhật-Hồ bị giam cầm, chúng cũng không hay.

Phạm Trạch cười khành khạch, bây giờ lão mới quay mặt lại phía Tôn Đản. Tôn Đản suýt bật thành tiếng kêu, vì trên đồi, nó chưa từng thấy ai xẫu xa như vậy. Mặt Phạm Trạch vừa nhỏ, vừa dài. Răng nhô ra. Hai mắt hõm vào, khiến người nhìn có cảm tưởng như hai cái hang cua. Da mặt lão dăn deo như một túi vải, xếp với nhau thành nhiều nếp. Môi lão vều như hai quả chuối mắn gắn vào miệng:

- Sư phụ qui tiên, đại ca sẽ đương nhiên thay người đứng đầu.

- Sư huynh có biết sắp tới ngày anh hùng võ lâm đại hội không? Năm nay người đứng ra tổ chức là sư thái Tịnh-Tuệ, chưởng môn phái Mê-linh. Sư thái Tịnh-Tuệ vốn người nhà Phật, nên không kỳ thị, viết thư mời tất cả mọi võ phái, bang hội, về dự. Bản giáo cũng được thư mời. Không biết đại sư huynh định cử ai đi?

Phạm Trạch cười, hai môi y như hai quả chuối rung động mạnh:

- Trước đây tuân chỉ dụ của sư phụ, chúng ta mỗi người tiêm ẩn vào một môn phái, thừa thời cơ cướp quyền. Nếu như chúng ta nắm được các môn phái, sẽ có giang sơn nắm trong tay. Bây giờ được thơ mời, thì chỉ những người không tiêm ẩn mới xuất hiện được.

Lê Đức thở dài:

- Từ sau Thập nhị sứ quân, bản giáo lui vào tiêm ẩn, bí mật kết nạp giáo chúng. Đệ nghĩ, anh em chúng ta mau họp nhau, nhân dịp này đồng xuất hiện làm bá chủ võ lâm cho rồi. Trong anh em chúng ta, chỉ có sư huynh với đệ vốn không tiêm ẩn, chúng ta có thể ra mắt thiên hạ.

Trạch cười, tiếng cười y ư ứ trong cổ:

- Đời nào sư huynh để cho chúng ta đại diện bản giáo, như vậy chẳng hoá ra chúng ta thay sư phụ sao? Đợi lát nữa đây, tất cả anh em đều tụ họp, rồi sẽ quyết định.

- Họp ở đây hay ở bên Ngọc-lan đình?

Phạm Trạch chỉ ra căn nhà thủy tạ bên bờ ao:

- Ở căn nhà kia. Ta đã chuẩn bị chu đáo. Bên kia bờ sông Hồng, sông Đuống đều có giáo chúng canh gác. Trên sông, cứ một quãng lại có một con thuyền chài đánh cá làm tai mắt. Còn về phía Ngọc-lâm, Thượng-cát, mười nhà có đến chín của giáo chúng. Cho nên trong khu vực này không cần lực lượng phòng thủ.

Tôn Đản ớn da gà:

- Cứ như lời tên này nói, chúng canh phòng cẩn mật đến ba lớp. Vậy không biết ban nãy mình vào chúng có biết không? À, phải rồi, chị Lan-Hương chính người của bọn chúng. Nhưng làm việc cho Khu-mật-viện, thành ra đưa bọn mình vào lọt. Còn đám thị vệ, với thủy quân, không biết Khu-mật-viện có cách nào cho họ khỏi bị chúng nghi ngờ?

Tôn Đản thấy hai lão Hồng-thiết giáo bàn truyện, nó nghĩ đến Mỹ-Linh, Tự-Mai, vội lẻn vào trong nhà. Trong lúc vội vàng, nó quên mất thiếu nữ, người tình của Phạm-Trạch. Nó vừa định chui xuống hầm, chợt nhìn thấy thiếu nữ nằm trên giường. Nhớ lời dặn của Lan-Hương, nó vội chắp tay nhắm mắt, cúi đầu hành lễ.

Thiếu nữ hỏi:

- Chú nhỏ kia, lão gia đã ra lệnh cấm không cho bắt cứ người nào ở phía Ngọc-lan đình sang đây. Tại sao chú lại sang? À ta hiểu rồi, chú định trốn phải không?

Tôn Đản nhảy vèo đến, dí dao vào cổ thiếu nữ:

- Cô im ngay. Nếu cô la một tiếng, chúng ta cùng chết cả.

Thiếu nữ run run hỏi:

- Chú muốn gì? Muốn trốn cứ vòng ra phía đầu nhà mà đi. Nhưng liệu chú có đủ tài bơi qua sông, vượt lưới canh phòng của mấy chục con thuyền không?

Thiếu nữ ôn tồn hạ giọng bảo Tôn-Đản:

- Đóng cửa lại, ta chỉ cho chú đường trốn.

Tôn Đản đóng cửa lại. Thiếu nữ chỉ xuống đường hầm:

- Chú theo ta, ta chỉ đường cho mà đi.

Thiếu nữ cầm cái khoen trên cánh cửa đường hầm kéo lên. Tôn Đản cười:

- Tưởng gì chứ con đường này tôi biết rồi.

Thiếu nữ vẫn mở cửa đường hầm, tay cầm cây đèn đi trước. Tôn Đản theo sau. Xuống dưới hầm rồi, thiếu nữ bảo Tôn Đản:

- Tôi biết chú định trốn, ngặt trốn không được. Tôi cũng thế, tôi trốn nhiều lần mà không xong. Vậy tôi giúp chú trốn, nhưng chú phải giúp tôi một việc.

- Được, tôi sẵn sàng, việc chị nhờ là việc gì?

Thiếu nữ tháo chiếc vòng ngọc trên tay đeo vào tay Tôn Đản:

- Nếu chú trốn thoát, chú đến tìm quan đại tướng quân Đinh Thịnh, tổng đốc quân mã phủ Đại-Thông trao cho người, và kể cho người biết tình cảnh của ta.

- Chị tên gì? Chị liên quan gì với đại tướng? Chị bị bắt vào đây lâu chưa?

- Không, ta là em gái đại tướng. Ta tên Đinh Mỹ-An. Ta bị giam hai năm rồi.

- Tôi không phải giáo đồ muốn trốn đi, mà từ ngoài vào tìm cứu hai người đàn bà.

- Ai thế?

- Một người tên Triệu liên-Phương, một người tên Cao Huyền-Nga. Chị có biết họ bị giam ở đâu không?

- Trong này có nhiều đàn bà con gái bị giam. Nhưng trong đường hầm chỉ có mình ta. Bạn con gái ở đây ít được gặp nhau lắm. Có gặp cũng không được nói truyện. Hôm nay các đại lão trong hội đồng giáo vụ trung ương họp. Sau khi họp, họ đều luyện công. Vì vậy mỗi người dẫn theo một thiếu nữ. Cậu cứ núp trong phòng ta, sẽ gặp hết. Vậy cậu lên đi, ta sẽ nói với lão gia rằng cậu mới được lão Trịnh Hồ sai sang hầu hạ ta. Vì hàng ngày ta đều có hai nam đồng, một tỳ nữ theo hầu. Hôm nay thay người. Người cũ đi rồi mà sao người mới chưa tới.

Chợt Tôn Đản nghe có tiếng chân người đi, nó ra hiệu im lặng. Một lát tiếng chân hai người tới gần.

Hồi thứ năm mươi hai

Thiên Niên Hà Thủ Ô

Nó vội thổi tắt ngọn đèn trên tay thiều nữ. Tiếng chân hai người tới cửa gỗ, rồi im bặt. Trong ánh sáng mờ ảo, thấy bóng dáng hai người, nó suýt bật cười, thì ra Mỹ-Linh với Tự-Mai. Nó tóm lược mọi truyện kể cho hai người nghe, tay chỉ xuống hầm:

- Ngoài đó có gì lạ không?
- Không.

Mỹ-An nói sẽ:

- Thôi chúng ta lên khỏi hầm.

Mỹ-An dặn:

- Cô cậu phải nhớ nhé, khi các đại lão hội họp, dù chúng ta cũng không được lai vãng.

Chỉ lúc có lệnh mới được ra. Cô cậu tên gì?

Tự-Mai chỉ giới thiệu:

- Anh này tên Ngọc-Hiền. Tôi tên Ngọc-Đức. Còn chị này tên Ngọc-Phúc.

Ngoài sân vọng vào nhiều tiếng nói lao xao. Trong đó có tiếng rất quen. Mỹ-Linh ớn da gà, vì chính tiếng nói của Hoàng Văn. Một tiếng nói nữa, nàng nhận ra của Lê Ba. Mỹ-Linh nói nhỏ cho Tự-Mai nghe:

- Phải cẩn thận, tên Hoàng Văn biết mặt chị. Chị phải lánh mặt y, vì y làm quản gia phủ Khai-thiên vương.

Có tiếng Phạm Trạch gọi vọng vào:

- Mỹ-An đâu, ra tiếp khách nào.

Mỹ-An vội chạy ra. Ngoài Hoàng Văn, Lê Ba còn hai người đàn bà tuổi rất trẻ, xinh tươi. Phạm-Trạch chỉ vào thiều phụ dáng người tha thướt:

- Đây là phu nhân của tam sư huynh Lê Ba. Tên Xuyên-Thủy.

Y lại chỉ vào một thiều nữ hơi đậm đà:

- Đây phu nhân của tứ sư huynh Hoàng Văn. Tên Thuận-Ngôn. Em thay anh mời hai vị vào nhà uống nước, ăn bánh thường trăng.

Mỹ-An chào hai thiều phụ. Trong lòng nàng nẩy lên một lớp sóng:

- Không biết hai người này lý lịch ra sao? Họ thuộc Hồng-thiết giáo tình nguyện nguyện dâng hiến cho hai con quỉ hay cũng bị bắt như mình?

Mỹ-An mời hai người vào nhà. Mỹ-Linh, Tự-Mai, Tôn-Đản vội cúi đầu hành lễ. Vợ Lê-Ba nhìn Mỹ-Linh, nhăn mặt:

- Cô này là giáo chúng hay tỳ nữ?

Mỹ-An đáp:

- Tỳ nữ.

Xuyên-Thủy nói nhỏ:

- Em phải cẩn thận đấy. Với nhan sắc của em như thế này, e rằng mấy con quỉ không tha đâu.

Nghe Xuyên-Thủy nói, Mỹ-Linh biết nàng bị bắt làm cây thuốc, chứ không phải giáo chúng tình nguyện. Vì giáo chúng, chẳng bao giờ dám gọi trưởng lão bằng tiếng con quỷ.

Mỹ-An pha trà, lấy ra tám hộp bánh mứt mời khách. Mỹ-Linh là công chúa, nàng đã được thưởng thức tất cả mọi thứ bánh ngon, cho nên nhìn qua, nàng biết những thứ bánh Trung-thu này trân quý không kém gì trong Hoàng-cung.

Trong sân lại thêm Đỗ Xích-Thập với Hoàng Liên. Lê Ba hỏi:

- Cửu đệ thực tệ. Y tổ chức buổi họp hôm nay, mà giờ này y chưa tới. Không biết có gì trở ngại không?

Có tiếng nói vọng lại:

- Đệ tới đây rồi. Sao tam sư huynh khó khăn với đệ thế?

Tự-Mai nhìn Phạm Hổ:

- Cứ như Vũ Nhất-Trụ khai, tên này giả danh Trịnh Hồ, chủ nhân Ngọc-lan đình đây.

Nếu bắt được tên này, sẽ biết chỗ giam mẫu thân ta.

Phạm Hổ vẫy tay, chín thiếu nữ quần áo mầu hồng nhạt, tha thướt, đầu đội mâm, đậy lồng bàn tiến vào sân. Như quen thuộc, chúng theo cây cầu, ra ngôi nhà thủy tạ. Sau khi để các mâm cỗ xuống, họ chia nhau người thắp đèn, người bầy cỗ. Phút chốc cỗ bầy ra làm chín cái bàn khác nhau.

Phạm Hổ đứng lên nói:

- Hồi xưa, mỗi lần bầy tiệc Trung-thu, có mười một bàn. Một bàn dành cho sư phụ, mười bàn dành cho anh em chúng ta. Nay sư phụ với ngũ sư huynh qui tiên, chỉ còn chín anh em ta. Nghĩ cũng buồn.

Y tính toán:

- Tại sao đại sư huynh với nhị sư huynh chưa tới?

Lê Ba thản nhiên:

- Không chừng có gì trở ngại chăng?

Nghe Lê Ba nói, Mỹ-Linh rùng mình về sự sảo quyết của bọn Hồng-thiết giáo. Rõ ràng tên Lê Ba chôn sống Vũ Nhất-Trụ, y cũng biết rõ Đặng Trường bị bắt, thế mà y làm như không biết gì.

Hoàng Liên cất tiếng the thé:

- Tôi nghe nhị sư huynh bị lộ hình tích. Phái Đông-a bắt giao cho Khu-mật-viện.

Không biết Khu-mật-viện giam ở đâu?

Lê Ba cười:

- Khu-mật viện là nơi làm việc cũ của đại sư huynh. Đại sư huynh chỉ dơ tay một cái, sẽ cứu được nhị sư huynh ngay.

Cả bọn ngồi uống trà nói truyện. Một lát sau, Hoàng Văn lên tiếng:

- Chiếu giáo qui của sư phu, đại sư huynh, nhị sư huynh đến trễ, chúng ta cứ khai hội. Tam sư huynh có vai vế cao nhất, xin mời lên chủ vị.

Lê Ba ngồi vào ghế đầu bàn.

Phạm Hổ đứng lên :

- Mời các vị nhập tiệc.

Bảy người ngồi vào bảy bàn, còn hai bàn dành cho Nhất-Trụ với Đặng Trường vẫn để trống.

Phạm Hổ cười nói:

– Trong chúng ta đây ai cũng mang theo thuốc cả. Đêm Trung-thu đẹp thế này, chúng ta mời thuốc cùng dự tiệc, nên chăng?

Hoàng Liên rít lên:

– Tiểu muội không mang thuốc theo. Sư huynh kiểm cho muội đi.

Phạm Hổ vui vẻ:

– Gì chứ thuốc cho muội thì dễ quá.

Y cầm dùi gỗ đánh vào cái chiêng một tiếng. Lát sau, từ bên phía Ngọc-lan đình có bốn thanh niên tuổi khoảng hai mươi đi ra. Người nào trông cũng khoẻ mạnh, đẹp đẽ. Bốn người đứng trước Phạm Hổ chờ lệnh.

Phạm Hổ bảo Hoàng-Liên:

– Bốn cây thuốc này, sư muội lựa cây nào?

Hoàng Liên đưa mắt quét qua bốn thanh niên một lượt, rồi mụ kéo một tên ngồi vào lòng. Mụ ôm thanh niên đó, hôn vào miệng. Thanh niên cũng hai tay ôm lấy cổ mụ. Hôn nhau chán, mụ nói:

– Đa tạ sư huynh, muội chọn cây thuốc này.

Phạm Hổ vẫy tay cho ba thanh niên kia lui. Thanh niên ở lại, ngồi bên cạnh Hoàng Liên. Một tay quàng cổ mụ. Một tay sờ soạng vào nhũ hoa, coi như trước mặt không có ai.

Lê Ba nhìn mụ Hoàng Liên mỉm cười:

– Sư muội có đói không? Nếu đói xin cứ tự tiện. Trong căn nhà kia có phòng ăn kín đấy.

Mụ Hoàng Liên cười tersed:

– Tam sư huynh giỏi y lý thực. Sư huynh chỉ nhìn qua, mà biết muội đói. Thú thực, hơn hai ngày qua muội chưa ăn gì cả. Xin phép nhé.

Mỹ-An nói nhỏ vào tai bạn Mỹ-Linh, tay chỉ sang phòng bên cạnh:

– Mụ Hoàng Liên cực kỳ ác độc. Ba người mau sang đó núp. Chớ để mụ trông thấy mà mất mạng.

Bạn Mỹ-Linh vội mở cửa, lánh sang căn phòng nhỏ, đóng cửa lại.

Mụ Hoàng Liên vẫy tay. Thanh niên to lớn đứng lên đi với mụ vào căn nhà gỗ. Thấy bạn Mỹ-An ngồi đó, mụ lớn tiếng:

– Xin ba vị ra ngoài hẫu hạ các trưởng lão, để bần ni luyện công.

Phạm Hổ gọi vào trong:

– Mời các cây thuốc quí ra.

Trong này Mỹ-An, Xuyên-Thủy, Thuận-Ngôn vội bước ra. Phạm Hổ trịnh trọng:

– Mời các chị ngồi vào với các anh.

Mỹ-An ngồi vào bàn Phạm Trạch. Xuyên-Thủy ngồi vào bàn Lê Ba. Thuận-Ngôn ngồi vào bàn Hoàng Văn.

Lúc đầu nghe nói đến thuốc, bọn Tự-Mai không hiểu gì cả. Bây giờ chúng mới tỉnh ngộ. Tự-Mai chửi thầm:

– Thì ra bọn đàn ông Hồng-thiết giáo dùng thiếu nữ. Bọn đàn bà dùng thanh niên luyện công, vì vậy chúng gọi là thuốc. Trong bọn này còn ba tên Xích-Thập, Lê Đức, Phạm Hổ, chưa có đàn bà, không hiểu thuốc của chúng là ai?

Thanh niên đi với Hoàng-Liên nhanh nhẹn đóng cửa phòng lại. Y thổi tắt ngọn đèn, trong phòng tối om. Có tiếng thanh niên nói:

– Đệ tử xin hầu trrởng lão.

Tiếng mụ Hoàng Liên cười the thé:

– Giỏi! Người tên gì? Bao nhiêu tuổi?

– Thuộc hạ tên Nguyễn Gia, năm nay hai mươi bốn tuổi.

– Người đến Ngọc-Lan này lâu chưa?

– Thưa hai năm rồi.

– Thôi người phục thị ta đi.

Bọn Mỹ-Linh, tuổi còn nhỏ, tuyệt không có ý niệm gì về những truyện dâm đãng. Ba người không hiểu trong bóng tối Nguyễn Gia cho mụ Hoàng Liên ăn cái gì? Tại sao ăn lại phải tắt đèn đi? Họ chỉ nghe tiếng mụ rên rỉ, tiếng thở hổn hển, tiếng quần áo sot soat. Cứ như vậy lâu lắm, mới thấy mụ Hoàng Liên cất tiếng nói:

– Đốt đèn lên.

Có tiếng đá lửa chạm vào nhau, rồi ánh sáng ngọn đèn lọt vào căn phòng nhỏ. Bên ngoài tiếng Phạm Hổ vọng vào:

– Thế nào? Hoàng muội! Nguyễn Gia cho Hoàng muội ăn có đủ không?

– Đủ! No ứ hụ rồi. Không biết mai này còn sử dụng võ công được không?

Mụ sóng đôi cùng Nguyễn Gia đi ra. Trong này đám Mỹ-Linh chui khỏi căn phòng nhỏ, nấp sau cửa dòm.

Thình lình mụ vung tay võ lên đầu Nguyễn-Gia một chiêu quyền. Sau tiếng bôp, Nguyễn Gia lòi mắt, đầu vỡ chết tươi. Mụ rút con dao nhỏ trong bọc, cúi xuống cắt hai quả cật của Nguyễn-Gia, co chân đá xác y bay vào bụi cỏ. Vào nhà thủy tạ mụ trịnh trọng để hai quả cật vào cái đĩa trước mặt, rồi bảo một thiếu nữ đứng hầu:

– Người lấy cho ta một thang thuốc, như sau:

* Kỷ tử 3 tiền,

* Thực địa 4 tiền,

* Xuyên khung 2 tiền,

* Hoài sơn 3 tiền,

* Hà thủ ô 4 tiền,

* Nhân sâm 1 tiền.

Tất cả bỏ vào một cái bát lớn, cùng với hai quả cật này, chưng cách thủy. Sau khi chưng xong, mang ra đây cho ta ăn.

Phạm Hổ chỉ chín thiếu nữ đứng hầu:

– Lục sư huynh, bát sư huynh, lựa lấy một cây thuốc đi chứ?

Xích-Thập lắc đầu:

– Những cây thuốc này chạ người quá, dùng lỡ bệnh thì sao. Cứu đệ kiểm cho mấy cây khác tốt hơn đi.

Phạm Hổ cười:

– Cái đó không thiếu. Có điều món ăn ngon thường hay cay. Phải cẩn thận mới được.

Phạm Hổ cầm dùi gỗ năm tiếng chiêng, một thiếu nữ tha thướt từ bên Ngọc-lan bước ra, nước da nàng đen như than. Y kéo nàng ngồi xuống bên cạnh, giới thiệu:

– Nàng này tên Sa-ki-Na, gốc người Thiên-trúc, theo cha sang Long-thành buôn bán. Đệ bị chứng đau xương ngang lưng. Người ta nói, gái da đen làm thuốc khỏi bệnh đau lưng, tốt lắm, nên đệ tốn biết bao công phu mời mời được nàng về đây. Chứng đau lưng của đệ gần hết rồi.

Dưới ánh đèn sáng như ban ngày, tuy ở xa, nhưng bọn Tự-Mai cũng nhận thấy thiếu nữ Thiên-trúc đẹp huyền ảo, lạ lùng. Dáng người nàng rong rỏng cao, vai tròn, lưng ong thắt lại, làm nảy ra bộ ngực căng. Mái tóc dài, đen óng ánh như giòng suối chảy xuống ngang vai. Mũi nàng cao, thẳng, mắt hơi sâu. Vẻ đẹp của nàng như có như không.

Thình lình nàng vung tay tát vào mặt Phạm Hổ một cái. Phạm Hổ, đưa hai ngón tay kẹp cứng bàn tay nàng lại. Sa-ki-Na quát lên:

– Tên khỉ ố này, mi đừng hòng bắt ta hầu hạ mi. Ta thùa chết, chứ không chịu để mi đụng vào thân thể.

Phạm Hổ cười:

– Nàng là thuốc của ta mấy tháng nay rồi. Böyle giờ còn chống làm chi?

Y vận khí vỗ vào vai nàng một cái nhẹ nhàng. Lập tức Sa-ki-Na run người lên, rồi ngồi im.

Y bảo một thiếu nữ đứng hầu:

– Hai vị sư huynh của ta chê các cô. Vậy cô đi mời hai cây thuốc thiên niên hà thủ ô và tuyết sâm vạn niên cực trân quý ra cho ta. Ta đãi hai sư huynh một lần.

Thiếu nữ đi liền. Lê Đức hỏi:

– Hai cây thuốc nào mà trân quý thế?

Phạm Hổ trả lời vòng vo:

– Lát nữa sư huynh sẽ thấy. Hai cây này khó kiểm trong Đại-Việt đã dành, mà đệ nghĩ khắp thiên hạ cũng không tìm ra hai.

Khoảng nhai dập miếng trầu, thiếu nữ áo hồng trở lại, dẫn theo hai thiếu phụ. Mới thoáng trông thấy, Tự-Mai run bắn người lên, vì một trong hai cây thuốc là mẫu thân. Cạnh nó, Mỹ-Linh cũng run lật bật, vì nàng nhận ra một người là mẫu thân nàng. Khác với những người đàn bà kia, hai bà bị xiềng chân tay bằng những sợi xích sắt, tiếng xích kêu leng keng.

Tự-Mai, Mỹ-Linh định nhảy ra cứu mẫu thân. Nhưng suy nghĩ lại, cả hai có nhảy ra cũng uổng mạng. Xung quanh đây, thị vệ đã vây kín, việc cứu mẫu thân cũng không khó, đâu cần ra tay vội, có khi làm chết cả mẹ lẫn bản thân mình.

Tất cả bọn Hồng-thiết giáo đều ngây người ra mà nhìn hai người đàn bà. Phạm Hổ chỉ vào người đàn bà thứ nhất:

– Đây là Triệu Liên-Phương nữ hiệp, ái đồ của sư thái Tịnh-Tuệ, chưởng môn phái Mê-linh. Trước nàng là vương phi của Lý Phật-Mã tước phong Khai-thiên vương. Sau này nàng cải tà qui chính, gia nhập bản giáo, tình nguyện làm thuốc cho các vị trong hội đồng trung ương giáo vụ luyện công. Nàng được phong làm cây thiên niên hà thủ ô. Ai thưởng thức nàng, tóc trắng thành đen. Mắt mờ thành sáng. Trí óc minh mẫn.

Liên-Phương co giò đá vào mông Phạm Hổ. Y nghiêng mình tránh khỏi, miệng la:

– Dữ quá. Thuốc này dữ quá!

Y chỉ vào thiểu phụ thứ nhì:

– Người này tên Cao Huyền-Nga, đệ tử phái Sài-sơn, trước làm vợ Trần Tự-An. Sau vì mâu tiếng bản giáo, xin gia nhập, hiến dâng tất cả làm thuốc cho các vị. Bản giáo phong cho tên cây thuốc tuyết sâm vạn niên.

Đỗ Xích-Thập nắm lấy tay Triệu Liên-Phương:

– Con mẹ nó thằng chăn trâu Lý Công-Uẩn. Vì nó mà mỗ phải phiêu bạt khổn khổ bao năm. Bây giờ mỗ dùng con dâu nó làm thuốc, luyện công, để ngày mai đánh con bà nó bọn triều Lý.

Triệu Liên-Phương đưa mắt nhìn Hoàng-Liên, bà đỗ oán hờn lên mụ:

– Hoàng thái sư thúc. Thái sư thúc là đệ nhất cao nhân phái Mê-linh, mà thái sư thúc để cho bọn ma quỉ làm nhục đệ tử bản môn như vậy sao?

Trong quá khứ, Hoàng Liên từng dan díu với Xích-Thập. Sau này cả hai đều già, mỗi người đi một ngả. Mụ kiểm bọn trai trẻ làm thuốc. Xích-Thập cũng vậy. Mới đây, mụ thưởng thức thanh niên Nguyễn Gia, rồi giết chết, lấy cật ăn sống. Thế nhưng nhìn Liên-Phương đẹp quá, mụ nổi máu ghen lèn, phất tay một cái, kình lực mãnh liệt đánh vào tay Đỗ Xích-Thập. Xích-Thập vội thu tay lại. Y chửi thề:

– Mụ ni cô ăn thịt chó, quạ mổ, điều tha. Mụ làm gì thế?

Mụ Hoàng Liên cười the thé:

– Tên dơ bẩn kia, mi không được đụng đến đồ tôn của lão ni. Bằng không lão ni sống chết với mi ngay lập tức. Mi nên biết rằng luật lệ phái Mê-linh từ hồi vua Bà đến giờ, là không bao giờ để người ngoài làm nhục đồng môn. Mai này lão ni sắp xuất hiện làm tôn sư, mà không bảo vệ đồ tôn, còn ra thể thõng gì nữa?

Lê Ba an ủi Xích-Thập:

– Thiếu gì cây thuốc khác trẻ hơn. Cây thuốc này đã ba mươi ba tuổi rồi, già như sơ mướp, ích gì mà sư đệ phải đụng đến, khiến mụ ni cô kia nổi giận?

Xích-Thập vòng tay ôm lấy Cao Huyền-Nga, kéo nàng vào lòng. Cao Huyền-Nga cựa tay định thoát ra. Nhưng bà bị y ôm cứng, không dậy được. Y ghé miệng hôn vào môi nàng:

– Thơm quá, thơm quá.

Cao Huyền-Nga kêu lên:

– Sư thúc Dương Ẩn.

Lê Ba núp trong phái Sài-sơn, ít người biết chân tướng y. Không ngờ Cao Huyền-Nga lại biết tung tích, gọi đúng đạo hiệu y. Y giật mình hỏi:

– Cô nương là đệ tử của vị nào trong bản phái? Tại sao cô nương biết mặt ta?

Cao Huyền-Nga bật lên tiếng khóc:

– Sư thúc tuy qui ẩn, nhưng không thể dấu tung tích được. Ngày giỗ thánh Gióng mười bốn năm trước, sư thúc có tiếp sứ phụ đệ tử trong viện Thiên-văn. Bấy giờ đệ tử đi theo hầu sứ phụ.

Lê Ba tinh ngộ:

– Thì ra người là đệ tử của sư tỷ Hoàng Mai đấy.

Y nói với Phạm Hổ:

– Không nên đụng vào người đàn bà này trước mặt ta.

Phạm Trạch cười rung hai môi quả chuối lên:

– Này Lê tam sư huynh, thập muội. Phàm luyện công phải dùng đàn bà biết võ công, tinh khí, tinh huyết, nước tiểu mới tốt. Thế mà cấm đụng vào đệ tử các võ phái thì kiêm đâu ra bây giờ? Tôi nghĩ, nếu như hai nàng này thuận dâng hiến cho hai vị Đỗ, Lê hẳn sư huynh, sư muội không cấm cản?

Lê Ba hiểu ý Phạm Trạch:

– Dĩ nhiên ta không nói gì.

Phạm Hổ móc trong bọc ra hai viên thuốc đưa cho Xích-Thập:

– Nhờ sư huynh ra tay cho.

Xích-Thập búng tay một cái, hai viên thuốc hướng Cao Huyền-Nga, Triệu Liên-Phương, quay thực nhanh, kêu lên tiếng vo vo. Khi tới gần hai người, kêu vù một tiếng rồi vỡ tung ra thành bụi, chụp xuống đầu.

Mỹ-Linh thấy thủ pháp của Đỗ Xích-Thập, nàng nhủ thầm:

– Thủ pháp này nguyên của phái Tản-viên thời Lĩnh-nam, do ngài Trần Đại-Sinh chế ra, để trị bệnh. Mình nghe phàm người bị bệnh, dù uống thuốc, dù thoa bóp cũng phải hàng giờ thuốc mới có kết quả. Còn lối phóng thuốc này, thấm vào da thịt ngay, chỉ vài khắc sau hiệu nghiệm. Tên Đỗ Xích-Thập là vai sư thúc chưởng môn Đặng Đại-Khê, nên y biết thủ pháp này. Không biết y phóng loại thuốc nào vào vương mẫu ta với Trần phu nhân?

Trong đầu óc nàng loé lên đoạn Lĩnh-nam vũ kinh chép về thủ pháp này. Nếu luyện tinh thực, nó trở thành một thứ võ công có sát thủ kinh khiếp. Nàng nhẩm đọc tâm pháp, rồi vận khí, quả nhiên tay nàng rung động mạnh. Không ngờ chân khí của nàng mạnh quá, phát ra tiếng véo. Cũng may từ chỗ nàng núp đến nhà thủy tạ khá xa, nên bọn Hồng-thiết không nghe thấy.

Bỗng Cao Huyền-Nga rên lên một tiếng, ôm lấy Lê Đức, nàng ngồi vào lòng y. Hai tay bá cổ y mà hôn vào hai môi y.

Lê Đức phân trần với Lê Ba:

– Tam sư huynh, đồ tử của sư huynh ái mộ đệ, chứ đệ không hề cưỡng ép nàng. Sư huynh khỏi bận tâm.

Bên cạnh, Triệu Liên-Phương cũng ôm lấy Đỗ Xích-Thập trong hoàn cảnh tương tự. Mỹ-Linh kinh ngạc đến đờ người ra. Tôn Đản nói nhỏ:

- Sư tỷ đừng quên bọn Hồng-thiết giáo chuyên dùng độc. Đỗ Lệ-Thanh nói rắng, mỗi khi họ muốn người con gái nào, chỉ cần cho người con gái ấy uống một viên thuốc, thì dù gái tơ, dù bà già, dù mệnh phụ cũng cuồng lên như lợn phải nái. Chắc hai bà bị tên Đỗ Xích-Thập phóng thuốc ấy vào người.

Mỹ-Linh định rút kiếm nhảy ra cứu vương mẫu, chợt có hai tiếng vo vo kêu lén inh tai nhức óc. Nàng đưa mắt nhìn: Từ hai phía bờ ao đối nhau, có hai vật tròn, to bằng quả cam, lấp lánh như bạc đang quay thực mau, hướng lầu thủy tạ. Bọn Hồng-thiết giáo vội đúng đậy định bắt hai trái đó. Không ngờ hai trái bay đến nhà thủy tạ, tự nhiên đổi chiều bật ra xa, chạm vào nhau đến chát một tiếng. Khói bụi bay mù mịt, bao phủ khắp cả ao, lan đến bờ. Nhà thủy tạ nằm trong vùng khói.

Lê Ba la lớn:

- Nguy quá, chạy mau. Xích Trà-Luyện độc khí.

Xích Trà-Luyện độc khí, một thứ ám khí do giáo chủ Tây-dương Hồng-thiết đori thứ nhì chế. Loại độc khí này phát ra do một trái cầu. Trong trái cầu chia làm hai ngăn cách biệt với nhau. Một ngăn đựng bột độc, một ngăn đựng rượu. Khi trái độc ném vào đâu, vỏ vỡ tung phát ra tia lửa. Trong khi đó, rượu với bột độc lẫn với nhau, thành một thứ hỗn hợp cháy. Hỗn hợp gặp lửa, lập tức bùng lên, biến thành khói độc, bao trùm trong vòng đường kính ba trượng (6 mét). Người nào dù công lực cao đến đâu ngửi vào, chân tay mềm nhũn ra như người không biết vỗ.

Loại độc khí Xích Trà-Luyện, chỉ mình Nhật-Hồ lão nhân biết chế. Trước đây trong thời gian Hồng-thiết giáo tranh giang sơn với Thập-nhị sứ quân, lão đem ra sử dụng nhiều lần. Mỗi lần như vậy dù võ lâm cao thủ đến đâu cũng đành bó tay chịu chết. Trong lúc quân hai bên giao tranh, trái độc Xích Trà-Luyện tung ra, đoàn quân bên địch hoàn toàn tê liệt. Cho nên võ lâm Đại-Việt nghe đến tên đều táng điểm kinh hô.

Từ khi Nhật-Hồ lão nhân bị đệ tử giam, dỗi rằng lão chết rồi. Võ lâm tưởng loại độc khí này tuyệt tích. Nào ngờ, hôm nay giữa lúc các đại ma đầu trong Hồng-thiết giáo họp, lại thấy độc khí Xích Trà-Luyện xuất hiện tấn công.

Cả bọn vội qui túc, vọt người khỏi nhà thủy tạ vào bờ. Người chạy đầu là Phạm Hổ. Gần đến bờ, thì ngay đầu cầu có ba người đứng dàn hàng ngang. Một người vung tay phát chiêu. Bình, bình, bình. Bọn Lê Ba bị đánh tung trở lại thủy các. Tuyệt ở chỗ, tên nào tên ấy rơi ngay vào chỗ chúng ngồi.

Đúng ra, với bản lĩnh cao thâm vô cùng của chúng, trên thế gian này, dễ gì có người chỉ phát hờ một chưởng khiến chúng bay vọt vào như thế. Nguyên chúng thấy độc khí Xích Trà-Luyện, vội qui túc, không thể vận khí được nữa, thành ra chúng trở thành người bình thường. Cho nên người kia chỉ phát chiêu nhẹ, khiến chúng bay vọt trở lại. Chúng ngập thở, qui túc, lại bị đánh văng trở vào, bắt buộc chúng phải hít một hơi. Hơi độc nhập tạng phủ, gân cốt trở thành mềm nhũn, không sử dụng võ công được, chứ chân tay không bị tê liệt hoàn toàn. Chúng kinh hoảng, ngồi im bất động.

Bốn người đứng trên bờ cười ha hả, khoan thai theo cầu gỗ vào thủy cát. Họ ngồi vào bàn trống của Vũ-nhất-Trụ, Đặng-Trường.

Tôn Đản hỏi Mỹ-Linh:

– Bọn nào, mà công lực mạnh đến như vậy? Không lẽ người của Khu-mật-viện?

Tự-Mai nhăn mặt:

– Khu-mật-viện không biết xử dụng độc khí Xích Trà-luyện. Cứ chờ xem.

Một lát sau, khói tan dần, trong ánh sáng lờ mờ, Mỹ-Linh thấy bọn ma đầu, vương mẫu, cùng tất cả mấy cây thuốc đều ngồi ngay ngắn trên ghế, chân tay uể oải như người bệnh. Ba người lạ mặt, tay rót rượu bưng lên uống. Khi khói tan hẳn, Mỹ-Linh nhận ra bốn người là Nhật-Hồ lão nhân, Vũ Nhứt-Trụ, Đặng Trường và Nguyễn Chí.

Mỹ-Linh kinh ngạc không ít, vì rõ ràng Vũ Nhứt-Trụ, Đặng Trường, Nguyễn Chí bị Khu-mật-viện giam, mà nay sao chúng lại ở đây. Không lẽ chúng vượt ngục? Hay chú nàng thả chúng ra rồi?

Bọn Lê Ba nhận ra ba người. Y kinh hoàng kêu lên:

– Sư phụ, nhị sư huynh, ngũ đệ.

Không ai bảo ai, chúng đều phục xuống đất rập đầu binh binh lạy Nhật-Hồ lão nhân, rồi phủ phục, không dám đứng dậy nữa.

Bọn Đỗ Xích-Thập, Phạm Trạch, Lê Đức, Phạm Hổ, Hoàng Liên cùng bật lên tiếng kêu:

– Sư phụ, ngũ ca. Thì ra lão nhân gia vẫn còn tại thế.

Lê Đức liếc nhìn Lê Ba:

– Cách đây hai mươi năm, tam sư huynh nói rằng lão nhân gia qui tiên. Rồi làm lễ an táng, xây lăng, tuyên cáo di chúc của sư phụ... thì ra lão cả!

Nhật-Hồ cười nhạt:

– Việc này Đặng Trường đã kể cho ta nghe. Ta cũng còn nhớ. Bấy giờ tuổi ta cao, ta sợ chết đi, uổng quá, nên ngày đêm lo luyện công. Hàng ngày ta cũng uống tinh huyết phụ nữ, đến nỗi mê muội không biết gì, bị tên Lê Ba nịnh hót, nên tin y, để y hầu hạ bên cạnh. Nhất, nhât bao nhiêu chỉ dụ, ta đều sai y truyền cho bọn mi. Y lợi dụng hoàn cảnh ấy, mưu phản ta, hại ta.

Lão chỉ vào Hoàng Văn:

– Y biết dù có phản ta, cũng không nắm được giáo đồ. Y bàn với Nhứt-Trụ và tên này. Y giả lệnh ta phái Đặng Trường đi Trung-Quốc, phái Đỗ Xích-Thập, Lê Đức đi Tây-dương, phái Phạm Hổ, Hoàng Liên đi Chiêm-thành. Trong khi ở nhà, rình lúc ta xuống hầm tha Nguyễn Chí, rồi xông thuốc mê, giam ta. Một mặt y phao ta bị bệnh nặng. Y đem xác chết nào đó hơi giống ta, dối rằng xác ta. Các người đi vắng, khi về thì y đã chôn ta từ lâu, vì vậy các người tưởng ta chết thực.

Rồi lão tướng thuật tiếp đoạn Mỹ-Linh vào cứu lão với Nguyễn Chí, rồi Vũ Nhứt-Trụ bị đánh lừa xuống hầm. Y kéo then cho hầm sập, đổ nước mong lão chết ngập như thế nào.

Bọn Đỗ Xích-Thập, Lê Đức, Hoàng Liên xúm vào chửi mắng Lê Ba.

Nhật-Hồ lão nhân móc trong túi ra một bình thuốc, đưa cho Nguyễn Chí:

- Trao thuốc giải cho Xích-Thập.

Bọn Lê Ba bị trúng độc khí Xích Trà-Luyện, gân cốt rún ra, không sử dụng võ công được, chứ không đến nỗi tê liệt hoàn toàn. Nguyễn Chí trao cho Đỗ Xích-Thập một viên thuốc. Y bỏ vào miệng nuốt trừng, hướng vào Nhật-Hồ lão nhân:

- Đa ta sư phụ.

Y rập đầu binh, binh bốn cái liền, rồi đứng dậy, ngồi vào bàn của mình.

Lê Đức, Phạm Hổ, Hoàng Liên xoè tay ra chờ đợi. Nguyễn Chí đưa mắt nhìn sư phụ. Nhật-Hồ lão nhân mỉm cười:

- Trao thuốc giải cho chúng.

Nguyễn Chí trao thuốc cho ba người. Bọn Lê Đức bỏ thuốc vào miệng nuốt, rồi lay tạ Nhật-Hồ lão nhân. Còn lại chỉ có Lê Ba, Hoàng Văn.

Lê Ba biết nếu không được thuốc giải, thì trong vòng ba ngày, công lực mất hết, y lập tức trở thành một người tàn phế. Y nháy mắt cùng Hoàng Văn, hướng Nhật-Hồ lão nhân rập đầu binh binh:

- Sư phụ, xin sư phụ mở rộng lòng như biển, tha cho đệ tử một phen.

Nhật-Hồ lão nhân thản nhiên uống rượu.

Đặng Trường cười nhạt:

- Lê Ba, người còn dám coi mình là đệ tử của sư phụ ư? Người đánh thuốc mê, giam sư phụ dưới hầm sâu hai mươi năm nay. Thế mà người dối rằng sư phụ qua đời. Người còn giả di chúc của sư phụ, bắt chúng ta tuân theo. Bây giờ người gì để nói không?

Lê Ba vốn ngu dốt, xảo quyết, đến nước cùng đường, y nghĩ: Bề gì mình cũng chết, thì ít ra mình lôi kéo thêm mấy người nữa chết theo. Y nói:

- Sư phụ, thực tình đệ tử không muốn phản sư phụ. Đây là do Vũ sư huynh cùng với Hoàng sư đệ bàn với nhau. Đệ tử vô tình nghe được, bị Vũ sư huynh ép theo. Mọi việc do đại sư huynh chủ trương hết.

Đặng Trường cười nhạt:

- Cứ như mi nói, thì mi là đứa trung thành hắn? Thế còn việc mi mưu chôn sống sư phụ cùng đại sư huynh với ngũ đệ cũng do lòng tốt của mi mà ra chăng?

Từ đầu đến cuối, Nhật-Hồ lão nhân không nói một câu, bây giờ lão mới lên tiếng:

- Nguyễn Chí, việc thẩm cung tội nhân trong hội đồng giáo-vụ trung-ương không thể cho người ngoài biết. Vậy hãy đem những cây thuốc này đi chỗ khác đã.

Nguyễn Chí móc trong bọc ra mấy viên thuốc. Y kéo hàm từng người trong đám đàn bà, rồi bỏ vào miệng mỗi người một viên thuốc.

Y hỏi Phạm Hổ:

- Đám đàn bà này có nguy hiểm chăng? Nên giam lại hay giết đi để trừ hậu hoạn.

Phạm Hổ chưa kịp trả lời, thì Nhật-Hồ đưa mắt nhìn qua những cây thuốc. Lão vuốt râu:

- Không nên giết. Giết đi thực phí phạm vô ích. Trên thế gian dễ gì kiếm được những cây thuốc quý như thế này.

Phạm Hổ cầm dùi gõ vào chiêng ba tiếng. Lập tức từ phía Ngọc-lan đình một lão già tiến ra. Lão nhìn thấy Nhật-Hồ, thì run run quỳ xuống lạy như tể sao:

– Lão... lão tiên sinh còn tại thế ư?

Giọng nói đầy vẻ thương cảm, kính trọng. Nhật-Hồ lão nhân vuốt râu cười:

– Đinh Hiền, ta vẫn còn sống.

Đinh Hiền chạy lại ôm lấy chân Nhật-Hồ lão nhân mà khóc. Y tỏ ra cảm động thực sự.

Phạm Hổ bảo Đinh Hiền:

– Sư đệ đem những cây thuốc quý này sang bên Ngọc-lan đình, bầy cỗ cho họ thưởng trăng Trung-thu, đợi lát nữa, khi có lệnh, lại đưa sang đây hầu hạ lão tiên sinh cùng các vị trong hội đồng giáo vụ trung ương.

Đinh Hiền dẫn bọn phụ nữ sang phía Ngọc-lan đình.

Mỹ-Linh đưa mắt cho Tự-Mai, Tôn Đản. Cả ba người lui vào nhà, mở cửa đường hầm, chui xuống, theo lối cũ về Ngọc-lan đình. Đến Ngọc-lan đình, chui lên căn phòng, Mỹ-Linh vẫy tay cho hai sư đệ nấp vào gầm một cái ghế trường kỷ lớn. Còn nàng nấp sau con hổ nhồi bông.

Chỉ lát sau, Đinh Hiền dẫn chín thiếu nữ áo hồng cùng bọn Liên-Phương sáu người về tới.

Đinh Hiền nói với bọn Liên-Phương:

– Mời các vị tiên cô lên sân thượng. Lão sẽ cho bầy tiệc để các vị thưởng trăng.

Đám đàn bà đều được thư thả. Chỉ riêng có Liên-Phương, Huyền-Nga, Sa-ki-Na bị xiềng chân tay bằng xích sắt. Họ cùng lên lầu. Đinh Hiền cầm dùi gõ vào cái chuông nhỏ hai tiếng. Lan-Hương từ nhà dưới lên, chắp tay chờ lệnh. Đinh Hiền chỉ lên sân thượng:

– Sư muội mau cho bầy tiệc, gồm mười lăm chỗ ngồi cho những cây thuốc của các vị đại ca trong hội đồng trung ương giáo vụ. Cử người hầu hạ thực cẩn thận. Sau khi bầy cỗ xong, ta sẽ trở về khai mạc tiệc Trung-thu.

Nói rồi lão hướng nhà thủy tạ ra đi.

Lan-Hương rời đình Ngọc-lan một lúc, rồi trở lại với hai thiếu nữ, một thiếu niên trong y phục giáo chúng. Mỹ-Linh thấy trên nút áo của họ đều có sợi chỉ đỏ, thì biết là người của Khu-mật-viện, nàng yên tâm. Nhìn dáng đi của ba người, thấy hơi quen, nhưng trong mờ mờ bóng đèn, nàng không biết là ai.

Ba thiếu niên theo đám phụ nữ lên sân thượng rồi. Mỹ-Linh từ bóng tối nhảy ra. Lan-Hương giật mình hỏi sě:

– Đã tìm ra người định cứu chưa?

– Thấy rồi. Chính là hai người đàn bà bị xích chân tay đó.

Mỹ-Linh nghĩ tới cứu vương mẫu, nàng run run hỏi:

– Trong trang này còn cao thủ nào không?

– Các trưởng lão thuộc hội đồng giáo vụ trung ương họp cả ở nhà thủy tạ. Hiện ở Ngọc-lan đình này chỉ có đám giáo chúng phụ trách nấu bếp. Bọn giáo chúng cao cấp khác đang ăn uống ở trên lầu Động-đình. Đinh Hiền là một cao thủ duy nhất có mặt. Phải cẩn thận lắm. Kiếm thuật y bậc nhất trong Hồng-thiết giáo.

- Chúng tôi lên lầu được không?
- Cứ việc. Nhưng các vị đừng quên mình là người hầu hạ đấy nhé. Hãy chờ đây một lát, đầu bếp đưa cỗ tới, các vị tiếp lấy, rồi mang lên sân sân thượng. Người trên đó sẽ bầy ra bàn. Các vị chỉ có nhiệm vụ bưng từ đây lên mà thôi.

Mỹ-Linh vẫy tay cho Tôn Đản, Tự-Mai chui ra. Tôn Đản nói nhỏ:

- Em thỉnh cầu chị Mỹ-Linh với Tự-Mai một truyện.

- Truyện gì?

- Nếu chị với Tự-Mai nghĩ rằng có thể trấn áp tâm thần, khi gặp hai vị bá mẫu, hãy lên lầu cứu các vị. Bằng không đừng lên, e cứu không được người, mà còn làm mất mạng tất cả.

Mỹ-Linh nhìn Tự-Mai:

- Em nghĩ sao? Chị ư? Chị có đủ khả năng chế chỉ tâm thần.
- Được mà. Bộ em cùi sao?
- Thôi, chúng ta lên lầu.

Năm đầu bếp đã bưng cỗ đến. Mỹ-Linh đưa mắt cho hai em tiếp lấy, rồi bưng lên lầu.

Sân thượng khá lớn. Trăng chiếu sáng vắng vặc như ban ngày. Sân thượng trang trí như một vườn hoa. Những chậu hoa toả mùi hương ngào ngạt.

Ba giáo chúng lên trước đã bầy xong mười lăm cái bàn theo hình bán nguyệt. Ở giữa hình bán nguyệt, còn một cái bàn khá lớn. Bàn, ghế đều làm bằng gỗ sơn son, thiếp vàng. Dưới ánh trăng, phản chiếu long lanh. Mười lăm người đẹp, mỗi người ngồi sau một bàn. Mỹ-Linh, Tự-Mai, Tôn Đản chuyển cỗ cho ba giáo chúng lên trước, để họ bầy ra.

Sau bốn lần lên xuống, cỗ đã bầy xong. Chín thiếu nữ áo hồng, dường như quen biết nhau, họ trao đổi với nhau những câu chuyện vặt vẽ các buổi hiến thân cho bọn trưởng lão hội đồng giáo vụ trung ương luyện công. Cô khoe được Phạm Hổ giữ trong ba tháng liền. Có cô khoe được hầu Vũ Nhất-Trụ. Bọn Xuyên-Thủy, Mỹ-An, Thuận-Ngôn quen biết nhau. Họ nói truyện với nhau rất sõi. Nội công của Mỹ-Linh cao thâm biết mấy, nhưng cũng nghe câu được câu chăng.

Triệu Liên-Phương, Cao Huyền-Nga, và Sa-ki-Na ngồi gần nhau, lọt vào giữa hai đám người kia. Ba người ngồi im, không ai nói với ai câu nào cả.

Cái bàn ở giữa để trống, dường như chờ đợi một nhân vật quan trọng nào ngồi vào đó.

Khoảng nhai dập miếng trầu, lão Đinh Hiền trở lại. Y tiến đến ngồi vào cái bàn chính giữa. Tay y tháo kiếm để xuống bên cạnh. Thì ra y chủ tọa bữa tiệc hôm nay. Y trịnh trọng lên tiếng:

- Các vị tiên cô. Như các vị tiên cô biết, Nhật-Hồ lão nhân, vị giáo chủ kính yêu của muôn dân Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá Xiêm-la vắng bóng trong hai mươi năm, nay người lại trở về. Từ khi người qui ẩn luyện công đến giờ, giáo chúng tản mát khắp nơi. Các vị trong hội đồng giáo vụ trung ương không người chỉ dạy, nên bản giáo trải qua thời kỳ phân hoá.

Đám phụ nữ nghe lão nói, có ba phản ứng khác nhau. Nhóm chín cô gái áo hồng vui vẻ, mỉm cười khoan khoái ra mặt. Còn nhóm của Đinh Mỹ-An nhăn mày, tõ vẻ khinh bỉ. Nhóm Triệu-liên-Phương lầm lì.

Lão tiếp:

- Các vị sinh ra có nhan sắc, lại không bệnh tật, trời phú cho trong người tiết ra mùi thơm, vì vậy bản giáo phong các vị làm cây thuốc, để giúp các trưởng lão luyện công. Công lực các trưởng lão cao thâm, là nhờ các vị. Các vị thực có huân công lớn với bản giáo. Năm nước Đại-Việt, Chiêm-thành, Lão-qua, Chân-lạp, Xiêm-la đều tri ân các vị. Hôm nay, sắp Trung-thu, lão phu thay mặt giáo chủ mời các vị dự tiệc. Nào mời các vị.

Ba giáo chúng tiến đến từng bàn rót nước trà cho những cây thuốc. Mỹ-Linh, Tự-Mai nhìn mẫu thân cúi mặt xuống uống nước ăn bánh. Hai người những muôn nhảy lại ôm lấy mẹ. Song nhớ lời Tôn Đản dặn, đành đứng im.

Đinh Hiền bưng chung rượu uống cạn, rồi hướng vào Cao Huyền-Nga, Triệu Liên-Phương, Sa-ki-Na:

- Ba vị là những cây thuốc trên quý bậc nhất trên thế gian này. Khi các vị mới đến đây, lão phu đã cho biết, các vị được là cây thuốc trong bản giáo, thực vinh hạnh, sung sướng nhất thế gian. Thế mà hơi một tí các vị vô phép với bậc trưởng lão. Trước đây, lão phu đã nói, nếu các vị không khéo hầu hạ các trưởng lão. Bắt buộc lão phu sẽ ra lệnh đánh thuốc độc chồng, con, bồ mẹ các vị. Nhờ các vị tận tâm hầu hạ chư vị trưởng lão. Cho nên, mấy năm qua, gia đình các vị vô sự. Thế mà hôm nay...

Lão chỉ vào Sa-ki-Na:

- Cô nương dám đá trưởng lão Phạm Hổ. Nếu cô nương không khéo hầu hạ Phạm trưởng lão. Người mà nổi giận,ắt đem thân mẫu cô nương ra tùng xẻo. Cô nương phải biết điều chứ?

Lão chỉ Triệu Liên-Phương, Cao Huyền-Nga:

- Một cô nương dám đánh trưởng lão Đỗ Xích-Thập. Một cô vô phép với trưởng lão Lê Đức. Đến nỗi phải dùng thần dược mới khiến các cô ngoan ngoãn. Ta nói cho cô nương Liên-Phương biết, chồng cô là Khai-thiên vương sắp lên kế vị làm vua. Con gái cô nương tên Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh lớn lăm rồi. Chúng xinh đẹp vô cùng. Nếu cô nương không biết điều, ta sẽ cho đánh thuốc độc giết chồng cô, sau đem con gái cô vào đây thay thế.

Lão chỉ vào Cao Huyền-Nga:

- Còn cô. Con trai cô hiện bị chúng ta bắt. Con gái cô tên Thanh-Mai đã lớn, sắp được tuyển làm vương phi Khai-quốc vương. Nếu cô không biết điều, ta đem con trai cô làm cây thuốc cho các bà chức sắc bản giáo. Con gái sẽ thay thế cô.

Nghe lão Đinh Hiền nói láo quá, Tự-Mai không chịu nổi, nó vọt người tới phóng vào lưng lão một chưởng. Đinh Hiền tuyệt không ngờ một giáo chúng còn trẻ, tự nhiên phóng chưởng đánh lão. Lão tung người lên cao tránh thế chưởng ác liệt. Chưởng phong làm bay cái bàn của lão đi.

Trên cao, lão phóng xuống một chưởng, chụp vào đầu Tự-Mai. Tự-Mai trầm người, đẩy lên một chưởng. Hai chưởng chạm nhau đánh bùng một tiếng. Đinh Hiền bay bổng lên cao. Trong khi đó Tự-Mai cảm thấy lồng ngực như muốn nổ tung ra. Ở trên cao, Đinh-Hiền kêu lên:

– Thị ra mi là gian tể của phái Đông-a, len lỏi vào bản giáo.

Miệng nói, y phóng xuống một chiêu chưởng rất quái dị. Tự-Mai thấy chưởng phong có sát thủ kinh hồn, lẫn với mùi hôi tanh, thì biết y sử dụng Nhật-Hồ độc chưởng. Nó thu chưởng về, nhảy vọt ra ra, tay cầm cái ghế đưa lên đập vào chân lão. Chát một tiếng, cái ghế vỡ tan tành. Đinh Hiền đau thấu tâm can, nhưng y vẫn phóng ra một chiêu độc chưởng. Hai người đứng quá gần nhau. Tự-Mai vội uốn cong người bật ra xa.

Trong khi Tự-Mai chiết chiêu với Đinh Hiền, Mỹ-Linh chụp kiềm của y để trên bàn. Nàng lách mình một cái đã tới trước Cao Huyền-Nga với Triệu Liên-Phương. Ánh kiềm lóe lên, xích chân tay Liên-Phương, Huyền-Nga, Sa-ki-Na bị chặt đứt. Nàng nói với đám Đinh Mỹ-An:

– Các vị muốn thoát thân hãy theo bọn tại hạ.

Đến đó Mỹ-Linh quay lại, Tôn Đản đang nhập cuộc đấu với Đinh Hiền. Tự-Mai dùng võ công Đông-a, Tôn Đản dùng võ công Cửu-chân. Tuy hai người đã gặp kỳ duyên, học được bí kíp võ công, nhưng thời gian luyện tập không được bao lâu, lại nữa công lực Đinh Hiền cực kỳ cao thâm, chưởng của lão là độc chưởng, nên hai đứa cứ phải nhảy tránh né.

Mỹ-Linh sợ dǎng dai, bọn Nhật-Hồ tới thì mất mạng. Nàng lặng người đi, đưa một chiêu kiềm vào bụng Đinh Hiền. Đinh Hiền khinh thường, lão dùng hai ngón tay kẹp thanh kiềm của nàng. Không ngờ, Mỹ-Linh chuyển tay một cái, thanh kiềm chĩa vào cổ y. Y kinh hoàng, miệng hé lèn be be, bật ngửa người ra sau, lộn đi ba vòng tránh thế kiềm đó. Nhưng khi y vừa đứng xuống thanh kiềm Mỹ-Linh lại chĩa vào ngực, cổ y.

Triệu Liên-Phương kêu lên tiếng « ủa » kinh ngạc. Còn Đinh Hiền thản nhiên nói:

– Con bà nó, mi là người hay ma? Kiếm của mi hơi giống Mê-linh kiếm pháp. Song mi dùng tà thuật, mỗ không phục.

Trên sân thượng đã thêm một giáo chúng nữa, thân thể y cao lớn, đen thùi thùi như than. Người này rút kiềm liệng cho Đinh Hiền. Mỹ-Linh thấy trên cổ giáo chúng nào có sợi dây đỏ. Nàng kinh ngạc tự hỏi:

– Rõ ràng anh này là người của Khu-mật-viện, tại sao anh ta lại trao kiếm cho Đinh Hiền?

Đinh Hiền cầm kiềm nhìn Mỹ-Linh:

– Cô nương tên gì? Ta thấy cô nương sử dụng Mê-linh kiếm pháp, ăn cô nương thuộc phái này. Cô nương ơi! Ta độ chừng đến sư thái Tịnh-Tuệ đấu kiếm với ta cũng chưa chắc hơn nổi. Ta muốn cô nương dạy dỗ cho mấy chiêu nữa.

Y phóng ra một chiêu kiếm lóe lên như tia chớp. Mỹ-Linh không đỡ, nàng đợi cho kiếm đối thủ sắp tới bên, khẽ lách người một cái tránh khỏi. Tay nàng phóng một chưởng vào

ngực Đinh Hiền. Bình một tiếng, Đinh Hiền bay vọt trở lại sau. Y oẹ một tiếng, khác ra bụm máu. Tay y ôm ngực thở hổn hển:

– Cô nương, chiêu chưởng vừa rồi là Tiêu-sơn tượng đầu chưởng. Vậy cô nương thuộc phái Tiêu-sơn chăng?

Mỹ-Linh không trả lời. Đinh Hiền phóng liền bẩy chiêu kiếm chụp lên đầu Mỹ-Linh. Mỹ-Linh thản nhiên chiết chiêu. Kiếm pháp Mỹ-Linh sử dụng là Long-biên kiếm pháp, do Vạn-tín hầu Lý Thân thời vua An-dương chế ra. Với pho kiếm này, Lý Thân thắng hết các kiếm khách Trung-nguyên. Đến thời vua Trưng, Đào Kỳ, Phật-Nguyệt, Phương-Dung học được, làm anh hùng Trung-nguyên kinh hồn táng đởm. Kiếm pháp đặt trên cơ sở, Bát-quái, lấy mau thắng chậm. Trong khi đó kiếm pháp của Đinh Hiền là kiếm pháp Nhật-Hồ cũng lấy mau thắng chậm. Vì vậy hai người đấu với nhau, như hai quả cầu bạc.

Từ khi học được kiếm pháp Mê-linh. Mỹ-Linh đã đấu với Cao Thạch-Phụng, Nguyên-Hạnh, nàng đều thắng một cách dễ dàng. Hôm nay, nàng mới gặp một kiếm khách xứng đáng.

Đấu được trên trăm hiệp, Mỹ-Linh muốn hạ y thực không khó. Nhưng nàng muốn nghiên cứu kiếm pháp Nhật-Hồ danh trấn Hoa-Việt xem sao. Vì vậy nàng khoan thai ra chiêu, tay trái bắt kiếm quyết.

Bỗng Tự-Mai lên tiếng:

– Mau lén chị tư ơi!

Mỹ-Linh tinh ngộ, nàng nhảy xéo về bên trái đưa mũi kiếm vào giữa cổ Đinh Hiền. Y vung kiếm đỡ. Nhưng kiếm Mỹ-Linh co lại như con rắn. Y đỡ hụt. Kiếm Mỹ-Linh vọt tới, mổ vào vai phải y. Kiếm y rơi xuống sân thượng. Mỹ-Linh chĩa kiếm vào cổ y. Nàng hỏi:

– Mi phục chưa?

Đinh Hiền lòng nguội như tro tàn. Từ trước đến nay, y tự hào kiếm thuật của mình cao bậc nhất Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Không ngờ đêm nay bị bại dưới tay một cô gái vô danh. Y thở dài:

– Lão phu xin phục cô nương. Nhưng lão phu có một điều thắc mắc: Không biết cô nương là cao đồ của vị tiền bối nào?

Mỹ-Linh nói thực:

– Tôi có hai sư phụ. Một vị là cao tăng phái Tiêu-sơn, một vị là thúc phụ của tôi. Song rất tiếc tôi không thể nói tên các ngài ra được.

Tên giáo chúng ném kiếm Đinh Hiền nói:

– Đinh tiên sinh. Chúng tôi mạn phép mời tiên sinh đưa chân chúng tôi rời khỏi đây với mấy « cây thuốc » này. Mong tiên sinh thuận cho.

Tự-Mai nói với mọi người:

– Ai muốn thoát khỏi cảnh này, mau theo bọn tại hạ.

Chín cô gái áo hồng, cùng ba giáo chúng hầu hạ lắc đầu. Còn lại bọn Triệu Liên-Phương sáu người đều đứng dậy, theo sau Tự-Mai. Gã giáo chúng đen thuỷ lấp giây trong bọc ra trói sáu cô gái lại thành một chùm, xé vạt áo nhét vào miệng các cô, rồi nói:

– Chúng ta đi thôi.

Tự-Mai nhìn gã giáo chúng đen thui, nó tự nghĩ:

– Anh này hành sự mẫn cán. Anh ta trói ba giáo chúng vốn là người của Khu-mật-viện lại như vậy, để bọn Hồng-thiết không ngờ vực họ, hầu họ tiếp tục công tác.

Mỹ-Linh đi theo Đinh Hiền, chĩa kiếm vào lưng bắt y đi trước. Phía sau là bọn Tự-Mai, Tôn Đản với sáu « cây thuốc ». Ra khỏi Ngọc-lan đình, tên « giáo chúng đen thui » chợt nhớ ra điều gì, y vào bếp, trói Lan-Hương với mấy người làm bếp lại, rồi cũng nhét nhẹ vào miệng.

Rời khỏi khu vực Ngọc-lan đình, tới bờ sông, đã có con đò chờ sẵn ở đó. Trên đò có hai cô gái, một cô lái, một cô chèo. Bấy giờ tên giáo chúng đen thui mới gỡ lớp đắt đắp trên mặt ra.

Tự-Mai kêu lên:

– Anh Thiệu-Thái.

Mỹ-Linh thấy người yêu, nàng mừng khôn xiết. Thiệu-Thái nói nhỏ vào tai Mỹ-Linh, Tự-Mai:

– Cậu hai dại, tuyệt đối không được lộ thân thể ra cho mẫu thân các em biết. Vì cần bảo vệ danh dự các bà.

Thiệu-Thái ra lệnh:

– Mời các vị xuống đò.

Đinh Hiền hỏi Mỹ-Linh:

– Cô nương định bắt ta đi đâu đây?

Thiệu-Thái lạnh lùng:

– Chúng tôi mời tiên sinh đến thăm Khu-mật-viện.

Nghe đến Khu-mật-viện, Đinh Hiền kinh sợ:

– Các vị là quan quân ư?

Tự-Mai đáp:

– Đúng thế.

Con đò rời bờ sông, đi về phía bến Ngự-long. Khi sắp đến bến Ngự-long, cô gái chèo đò bỗng cất tiếng hát:

Sông hồ một giải con con,

Gặp cơn sóng gió, chớ non tay chèo.

Yêu nhau, sinh tử đã nhiều.

Thương nhau, lặn suối, qua đèo có nhau.

Lập tức một chiến thuyền trên bến Tiềm long có hai ngọn đèn đưa lên, đưa xuống làm hiệu. Cô lái đò cho mũi thuyền quay vào. Đò tới bến. Trên bến đã sẵn sáu cái kiệu. Một người mặc quần áo như thái giám đang đứng chờ. Y nói với bọn Triệu Liên-Hương:

– Mời các vị lên kiệu.

Sau khi rời khỏi Ngọc-lan đình, Liên-Hương không nói một câu. Vì kể từ lúc bị Lê Ba lấy ra khỏi quan tài, cho xác người khác vào thay thế, bà mê mê tỉnh tỉnh, không biết chúng giam mình ở đâu. Trong suốt hai năm bà phải làm « cây thuốc » cho bọn Nhật-Hồ luyện công, đổi lấy an ninh cho chồng con. Bởi chúng đe doạ, nếu bà tự tử, chúng sẽ

đánh thuốc độc giết chồng bà cùng các con. Bây giờ bà mới nhận ra, nơi mình bị giam không xa kinh thành Thăng-long làm bao.

Bà hỏi tên thái giám:

- Người đưa ta đi đâu?

Tên thái giám không biết bà là vương phi của Khai-thiên vương:

- Tôi được lệnh đón các cô băng kiệu. Lát nữa các cô sẽ biết mình về đâu.

Có sáu võ sĩ trói Đinh Hiền lại.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Tôn Đản, Tự-Mai lên ngựa theo sau sáu cái kiệu. Kiệu vòng sang cửa Đại-hưng, vào điện Uy-viễn thì ngừng lại. Sáu người đàn bà, đã có sáu cung nữ khác nhau đón.

Bọn Mỹ-Linh, Thiệu-Thái bước vào cửa chính Khu-mật-viện. Bên trong, Khai-quốc vương cùng ngồi với đại sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, Tạ Sơn. Huệ-Sinh vẫy tay ra hiệu miễn lễ.

Khai-quốc vương đứng dậy vòng tay ôm lấy đầu Mỹ-Linh vào ngực:

- Con gái chú giỏi quá. Mới mấy tháng qua, mà con đã đổi từ một cô gái khuê các thành một người kinh lịch như một tướng ngoài biên cương.

Ông bảo Tự-Mai:

- Em thuật cho anh nghe hết mọi sự từ khi xảy ra.

Tự-Mai thuật chi tiết, không thiếu chút nào. Nó thắc mắc:

- Tại sao ba tên Vũ Nhất-Trụ, Đặng Trường, Nguyễn Chí đang bị giam tại đây, mà chúng lại đi với lão Nhật-Hồ?

Khai-quốc vương cười:

- Em thử đoán xem?

Tự-Mai lắc đầu:

- Em đoán không ra.

Khai-quốc vương vỗ đầu nó:

- Để anh giảng cho em nghe, hẫu thêm kinh nghiệm.

Vương trầm tư một lúc rồi nói:

- Khi anh lên cầm quyền Thái-úy, thì đã biết Đàm Can tức Vũ Nhất-Trụ là một trưởng lão của Hồng-thiết giáo. Vì vậy anh phải tâu với phụ hoàng thăng chức tước cho y, hẫu đẩy y rời khỏi Khu-mật-viện. Tuy vậy chân tay của y trong viện còn khá nhiều. Anh cứ để im, theo dõi. Hôm nay, sau khi thẩm vấn, anh thả Nhật-Hồ lão nhân ra, để lão về kiến thiết lại Hồng-thiết giáo.

Mỹ-Linh gật đầu tỏ ý hiểu:

- Nếu giết, hay bỏ tù lão, thì tên Lê Ba cầm quyền. Hồng-thiết giáo vẫn mạnh. Nay tha lão ra, tất lão thanh toán tên Lê Ba. Mà hơn hai chục năm nay, giáo chúng toàn chân tay của Lê. Do vậy lão phải thanh toán hết. Ta mượn tay lão tàn phá Hồng-thiết giáo.

Tự-Mai à lên một tiếng:

- Chắc chắn anh cả dùng một tên giáo đồ gian tẽ trong Khu-mật-viện, báo tin cho Nhật-Hồ biết nơi giam Nhất-Trụ, Đặng Trường, Nguyễn Chí. Lão ắt tới cứu chúng ra. Ba

tên này cũng có một số chân tay theo chúng. Như vậy cuộc tàn sát trong Hồng-thiết giáo mới kinh khủng hơn.

Khai-Quốc vương hỏi Tôn Đản:

– Còn nữa. Em thử nói xem có đúng không nào?

Tôn Đản nhăn mũi lại:

– Dễ quá. Anh đã biết tên Vũ Nhất-Trụ là Đàm Can. Chức tước của y tuy bị cách, nhưng vợ con y còn đó. Anh ra lệnh cho y phải làm tai mắng cho triều đình trong Hồng-thiết giáo, bằng không, anh đem cả ba họ y ra chặt đầu.

– Chưa hết.

Tự-Mai cười khích khích, rồi nó ôm gối không nói gì. Khai-quốc vương vỗ lưng nó:

– Em biết rồi hả. Giỏi đấy.

Mỹ-Linh ngơ ngác:

– Còn gì nữa? Tự-Mai cho chị biết đi.

Tự-Mai đến bên Mỹ-Linh:

– Mỏi lưng quá, chị đấm lưng cho em một tí đi.

Mỹ-Linh không đứng được, dùng tay tẩm quất cho Tự-Mai. Tự-Mai cười khích khích:

– Sướng thực. Được công chúa đấm lưng cho thì còn gì bằng nữa. Nào bây giờ thầy đồ nói cho công chúa nghe. Lát nữa đây, em đem kiệu đưa mẫu thân về gặp bố. Em kể cho bố nghe về vụ tên Đặng Trường giả thua để bị chú em bắt sống, chính y là người đánh thuốc độc mẹ em. Như vậy ngày mai này, bọn Nhất-Hồ xuất hiện với mưu đồ già giúp Hồng-Sơn đại phu hầu gây cho Đại-Việt rối loạn, quân Tống sang. Chúng được thể đứng lên xuất lĩnh anh hùng chống xâm lăng. Bố em sẽ đập chết chúng. Mà bố em đập chết chúng, đương nhiên bỏ không giúp Hồng-Sơn đại phu ép Thuận Thiên hoàng để thoái vị nữa.

Nùng-Sơn tử nghiêm trang nói:

– Bây giờ, những đau khổ của vương phi Khai-thiên vương, cũng như phu nhân Thiên-trường, Hồng-sơn phải giữ thực kín. Nếu không, ba vị đó ăn tự tử. Như vậy chẳng hoá ra các bà sống với Hồng-thiết giáo không sao, khi về với triều đình lại bị dồn vào chỗ chết.

Khai-quốc vương đứng dậy:

– Hà! Tự-Mai, Thiệu-Thái đi với anh được rồi.

– Đi đâu?

– Đem Hồng-Sơn phu nhân về với chồng con.

Ghi chú:

Đây là thang thuốc cổ. Tôi đã thử nghiệm lại, kết quả tốt, không hại. Phương thuốc dùng để tiêm gà ác (2kg), thịt dê (2kg), cật dê (4 cái) cho Quý-ông đi vào tuổi trên 50, Quý-bà vào tuổi mãn kinh; để phục hồi tuổi xuân. Nhất là Quý-bà khỏi phải uống Hormones khi tuyệt kinh kỳ. Xơi liền 10 kg là... hồn xuân phơi phới phục hồi.

Hồi thứ năm mươi ba

Ân Trả, Nghĩa Đền

Khai-quốc vương cho mời Vũ Thiếu-Nhung ra. Vương kính cẩn nói:

- Phu nhân. Tại hạ cứu phu nhân khỏi cảnh tù đầy, nhục nhã, lát nữa đây đưa phu nhân về gặp đại phu cùng tiểu thư, công tử. Không biết phu nhân nghĩ sao?

Vũ Thiếu-Nhung quì mopping khâu đầu:

- Vương gia, thiếp biết tội quá nhiều. Chỉ mong vương gia mở lòng từ bi cho thiếp được gặp mặt chồng con, rồi thiếp chịu ngựa xé, voi dày.

Vương phất tay, đỡ bà dậy:

- Phu nhân bị hành hình, chết là hết, phần của phu nhân coi như xong. Phu nhân nghĩ sao khi thiên hạ đàm tiếu người sống? Đại phu thân bại danh liệt vì phu nhân. Tiểu thư hiện là một vị cô nương sắc nước hương trời, võ công, y đạo quán chúng. Công tử tuy chưa trưởng thành, nhưng tài năng phát triển, hơn hẳn bất cứ thiếu niên nào đồng tuổi. Không lẽ phu nhân để hai con bị người đời đàm tiếu vì bà mẹ ô danh thất tiết sao?

Thiếu-Nhung run run:

- Thiếp mong vương gia chu toàn cho. Thân này nguyện làm trâu ngựa báo đáp công ơn.

Vương thở dài:

- Tốt hơn hết chúng ta dấu biệt. Nói dối tuy xấu, nhưng nói dối mà cứu được người, ta nề quản gì? Chúng ta chỉ nói cho đại phu biết, phu nhân bị giam dưới hầm kín, tra khảo nơi dấu Thiên-vương mật dụ. Phu nhân nhất định không khai. Thế thôi.

– Thiếp không còn muốn sống nữa!

- Phu nhân có phải loại người dâm đãng, muốn thất tiết đâu? Phu nhân phải chiểu lão Nhật-Hồ, vì muốn cho chồng con khỏi bị hại mà! Được, coi như phu nhân phạm trọng tội đi. Trong Hình-thư có khoản Bát-nghị. Phu nhân vì xã tắc làm một việc quan trọng, có thể lấy công ấy mà thuộc tội.

- Xin vương gia cho biết thiếp phải làm gì? Dù nhảy vào miệng cọp thiếp cũng xin tuân lệnh vương gia.

- Điều này cũng dễ thôi. Phu nhân không được nói ra sự thực với đại phu. Cũng không được tự tử. Đó là hai điều giàn dị tại hạ yêu cầu.

Thiếu-Nhung cảm thấy vị vương gia trước mặt thực hào sảng. Lúc đầu nghe vương nói phải làm hai điều ích quốc lợi dân, bà tưởng điều đó khó khăn thế nào. Hóa ra hai điều chỉ thu về một mối tha tội cho bà.

Vũ Thiếu-Nhung chắp tay:

- Vương gia thực là đại anh hùng.

Khai-quốc vương đứng dậy hô:

- Đem kiệu ra mau!

Đêm mười tháng tám, trăng sáng tỏ như ban ngày. Dân chúng trong thành Thăng-long treo đèn, kết hoa. Trai thanh gái lịch chen chúc nhau thưởng trăng tết Trung-thu.

Chỗ này múa sư tử, chỗ kia hát xướng. Lại có chỗ trai gái họp nhau hát trống quân đội đánh.

Thông thường Khai-quốc vương hành sự rất kỳ bí, ít khi phô trương. Vương đi đâu, cũng chỉ có sư phụ Huệ-Sinh với đạo sư Nùng-Sơn tử là quá, không bao giờ vương dùng nghi vệ như các quan khác.

Hôm nay, trường hợp đặc biệt, Long-thành người nghẹt trên đường, nếu không dùng nghi vệ, e khó có thể đưa Vũ Thiếu-Nhung đến hồ Tây vào trước nửa đêm. Vương phải dùng đến một kỵ mã đi phía trước kiệu của Vũ Thiếu-Nhung. Phía sau ba ngựa. Đó là ngựa của Khai-quốc vương, Thiệu-Thái, Tôn Đản. Họ đi về phía hồ Tây. Khi tới chỗ đóng trại của phái Sài-sơn, viên kỵ binh hô lớn:

- Có Lý Long-Bồ phái Tiêu-sơn, cầu kiến Hồng-Sơn đại phu.

Tiếng nói của viên kỵ binh rất lớn. Hồng-Sơn đại phu đang ngồi ngắm trăng cùng Lâm Huệ-Phương với các đệ tử, ôn kẽ hoạch sắp phải làm những gì. Nghe tiếng hô, đại phu kinh hoảng:

- Tên Lý Long-Bồ là anh hùng đời nay. Y đang cầm đại quyền triều Lý. Ngày mai này mình sẽ cùng cha con hắn tranh giành lại ngôi vua. Đêm hôm, hắn đến đây làm gì?

Lâm Huệ-Phương nghe Khai-Quốc vương đến, mặt nàng đỏ hồng lên. Hình ảnh vương ôm nàng lên giường, tay cởi nút áo lại hiện ra. Nàng nói với chồng:

- Người ta lấy lỗ võ lâm xin cầu kiến. Anh nên gấp xem sao. Em tạm lánh mặt.

Đại phu cùng các đệ tử ra ngoài đón. Thấy Khai-quốc vương uy nghi, phong tư tiêu sái khác thường, ông chắp tay:

- Đêm hôm mà vương gia còn giá lâm, chắc có điều chi dại bảo.

Vương chắp tay chỉ vào kiệu phía sau:

- Không có việc gì khẩn, đâu dám phiền đại phu giữa đêm trăng đẹp thế này. Tại hạ nhân truy lùng trộm cướp, gặp một mệnh phụ phu nhân, dung nhan không kém Mỹ-Châu, ôn nhu e chắng thua Hoàng Thiều-Hoa thời Lĩnh-nam. Ngặt vì vị phu nhân đêm nhớ ngày mong gặp chồng con, mà thành bệnh. Tại hạ phải đưa đến cầu đại phu trị cho.

Đại phu mời Khai-quốc vương vào lều, truyền pha trà. Phân ngôi chủ khách. Thiệu-Thái, Tôn Đản khoanh tay đứng hầu sau lưng vương. Hồng-Sơn đại phu chưa gặp Tôn Đản bao giờ. Còn Thiệu-Thái, ông đã trị bệnh cho. Ông nhìn chàng:

- Tiểu huynh đệ. Người thực có tiền duyên, tiền nghiệp tốt lành vô cùng. Người mới bằng này tuổi, mà đã được thọ lĩnh Thiền-công tới mức tối cao, thực hiếm có. Ta nghĩ trước đây chỉ có đại hiệp Trần Tự-Viễn mới có thể luyện tới mức này mà thôi.

Trần Tự-Viễn sáng lập ra phái Đông-a, được ngài Pháp-Hiền truyền Thiền-công. Nhưng ông lại chính là tổ sư ngoại công phái Tiêu-sơn.

Ông tiếp:

- Tiếc rằng người tuy thọ lĩnh Thiền-công cao, nhưng lại chưa luyện Thiền-công bao giờ, thành ra không biết sử dụng. Cũng giống như đứa trẻ, được hưởng một kho vàng, mà không biết tiêu. Trước đây, người học võ công Tây-vu. Võ công Tây-vu cũng một thứ võ công có sát thủ kinh người. Khi sử dụng, nhãn pháp phải như muốn ăn tươi nuốt sống

địch thủ. Ý tưởng phải như muốn làm đối thủ tan thây nát thịt. Trong khi đó nội công của người thuộc Thiền-công cần bỏ ra ngoài nhẫn, nhĩ, ty, thiệt, thân, ý. Người phải nhớ giữa cái sắc tướng của ngoại công Tây-vu với cái không tướng của nội công Tiêu-sơn trái ngược. Vì vậy khi người phát chiêu Tây-vu bằng nội công Tiêu-sơn, chưởng không ra là thế.

Hồng-Sơn đại phu chợt nhớ ra:

- Như vậy tiểu huynh đệ với Bảo-Hòa liên hệ thế nào?

Thiệu-Thái gật đầu:

- Hôm Bảo-Hòa về Thăng-long gấp vãn bối. Em nó nhắc đến đại phu luôn. Nó nhớ quý tiểu thư cùng quý công tử ngày đêm.

Khai-quốc vương thấy Hồng-Sơn đại phu chỉ nhìn tướng đi của Thiệu-Thái mà biết rõ nội công trong người, vương phục vô cùng:

- Ông này nổi tiếng một trong Đại-Việt ngũ long có khác. Kiến thức võ công quả siêu phàm.

Hồng-Sơn đại phu nhìn Tôn Đản:

- Tiểu huynh đệ, người quả xứng đáng hậu duệ của Bắc-bình vương Đào Kỳ. Tuổi người bất quá mười lăm, mươi sáu, mà đã học được tuyệt nghệ của võ công Cửu-chân.

Ông chau mày:

- Ừ, người học được hết căn bản võ công Cửu-chân xưa. Chứ võ công Cửu-chân truyền đến nay cho phái Mê-linh không thể so sánh với người. Nhưng tiếc quá. Tiếc quá!

Tôn Đản cung kính:

- Xin đại phu chỉ dạy cho cháu những chỗ sai lầm.

- Sai lầm thì không có đâu. Nếu người học được thuyết âm-dương hổ cắn. Sau đó tìm cho ra nội công âm nhu của phái Long-biên xưa mà hợp lại, công lực người sẽ cao thâm khôn lường.

Ông thở dài:

- Không biết nội công Long-biên xưa, nay phái Mê-linh có còn lưu truyền được hay không?

Chợt ông nhớ ra:

- Phải rồi! Hôm trước lão phu thấy quận chúa Bảo-Hòa có luyện được nội công này.

Ông quay lại nói với Khai-quốc vương:

- Xin cho tôi gặp bệnh nhân.

Màn kiệu mở ra. Vũ Thiếu-Nhung oà lên khóc. Bà ôm lấy chân đại phu:

- Đại phu! Thiếp còn sống về hôm nay, nhìn thấy đại phu đều nhờ vương gia đây.

Hồng-Sơn đại phu vốn thông minh tuyệt đỉnh. Hôm trước nghe Tự-Mai, Mỹ-Linh bảo có thể cải tử hoàn sinh vợ ông. Ông đã nghi. Hôm nay, thấy người vợ chết đã bốn năm ngồi trước mặt, đó là điều ông kinh ngạc đến ngẩn người ra. Ông đỡ bà dậy hỏi:

- Phu nhân. Rõ ràng chính tay ta liệm phu nhân, mà sao phu nhân lại còn sống?

Phía sau màn, Thiếu-Mai, Lê Văn chạy ra ôm lấy mẹ.

- Mẹ! Mẹ còn sống đấy à? Hôm trước Mỹ-Linh, Tự-Mai qua đây nói rằng sẽ cải tử hoàn sinh cho mẹ. Bố không tin. Không ngờ lại là sự thực.

Thiếu-Nhung ôm lấy hai con, khóc òa lên:

- Con ơi! Mẹ chết đi trăm lần, mà sống lại được, đều nhờ vương gia đây. Các con mau tạ ơn vương gia đi.

Thiếu-Mai, Lê Văn đã cùng Hồng-Sơn đại phu luận bàn suốt năm qua về việc phục hưng nghiệp cũ của nhà Lê. Trước mắt hai người, Thuận Thiên hoàng đế là cường thắn, tặc tử. Khai-quốc vương cầm đại quân trong tay, ông trở thành đệ nhất đồi đầu của nhà Lê. Thế mà nay, mẹ nàng được vương cải tử hoàn sinh. Bà bảo hai người lạy tạ, sao có thể chối được? Hai người vội quì gối hành đại lễ. Khai-quốc vương phất tay, xử dụng một chiêu trong Tiêu-sơn tượng đầu chưởng, đỡ hai người dậy:

- Công tử, tiểu thư không nên đa lễ. Huống hồ hai vị với Thanh-Mai có tình sư huynh, sư đệ đồng môn.

Cả nhà đầy nước mắt. Thiếu-Mai đưa mẹ vào trong lều. Ngoài này Hồng-Sơn đại phu vỗ tay vào nhau:

- Lý vương gia! Ta thua người một trận ân tình nặng quá. Nhưng ta chỉ lùi bước trước người, chứ không lùi bước trước họ Lý đâu. Ta chịu ơn vương gia. Bảo rằng vương gia cứu tiện nội, mà ta bỏ đại nghiệp của tổ tiên ta không bỏ đâu.

Khai-quốc vương bưng chung trà uống:

- Đại phu! Giữa việc tại hạ cứu phu nhân với công việc phục hồi Lê triều hoàn toàn khác nhau. Tại hạ cứu phu nhân không phải để đòi đại phu phải thế này, thế nọ. Tại hạ đến đây không phải Khai-quốc vương triều Lý để gặp Nam-quốc vương triều Lê. Mà là đệ tử của phái Tiêu-sơn, gặp đại phu chưởng môn phái Sài-sơn.

Nghe Khai-quốc vương nói, Hồng-Sơn đại phu cảm thấy thiện trong lòng. Ông tự chửi thầm:

- Mình mới ra quân lần đầu, đã bị con trai Lý Công-Uẩn đánh cho đại bại rồi. Hôm trước mình bắt Bảo-Hoà, Mỹ-Linh phải chối bỏ họ Lý, mới trị bệnh cho. Hai đứa trẻ thì chết, chứ không chịu điều kiện đó. Mình giam lỏng chúng tại Vạn-thảo sơn trang. Rồi chúng tự trị lấy bệnh. Lại nữa, mình trị bệnh cho Thân Thiệu-Thái, bắt y với Mỹ-Linh không được chống lại phái Sài-sơn, với ý nghĩ rằng ngày mai này, thế nào cũng có cuộc long tranh, hổ đấu. Hai đứa đó không thể giúp Lý Công-Uẩn chống mình. Thế mà bây giờ tên Lý Long-Bồ, bằng cách nào đó cải tử hoàn sinh cho vợ mình. Nó lại không đòi hỏi gì cả. Mình thực không bằng nó. Hà... mình thua nó một trận đậm quá.

Đại phu thở dài:

- Phàm làm anh hùng, phải lấy lòng mà đai nhau. Vương gia đã lấy hiệp nghĩa giúp ta, trong khi ta đang chống đối họ Lý. Ta không muốn ngồi mát ăn bát vàng. Ta có đưa cho Mỹ-Linh ba tượng của Thiên-vương. Vương gia có thể xử dụng. Mỗi tượng, vương gia được yêu cầu ta làm một việc.

Khai-quốc vương trịnh trọng mở chiếc hộp bằng gỗ trầm. Trong bọc có ba tượng của Phù-đổng Thiên-vương, mà Hồng-Sơn đại phu trao cho Mỹ-Linh. Vương đặt lên bàn:

- Mỹ-Linh là con gái của huynh trưởng tại hạ. Nó vốn mồ côi, tại hạ lại chưa nạp mỹ nữ, nên nhận nó làm con. Tại hạ bận rộn, ít thời giờ dạy dỗ cháu, vì vậy nó mới vô phép, nhận ba tượng này của đại phu. Tại hạ nhân danh bố nuôi, giáo bất nghiêm, lỗi ở tại hạ cả. Xin đại phu xá tội.

Vương đứng lên xá ba xá, tò ý tạ lỗi.

Hồng-Sơn đại phu tiếp lấy ba tượng, rồi hỏi:

- Tôi nghe đồn, Khai-quốc vương chưa nạp bất cứ phi tần nào, có đúng không? Phải rồi, hắn vương chưa tìm được giai nhân vừa ý đó thôi.

Khai-quốc vương ngửa mặt nhìn trăng:

- Đã hai lần phụ hoàng tuyển cho tại hạ được hai đệ nhất giai nhân. Sắc đẹp có một không hai trên đời. Một người kiến thức quảng bác, võ công vào loại hiếm có. Tại hạ mới thấy đã tự cảm ơn Trời, Phật ban cho đáo hoa trân quý trên trần gian.

Hồng-Sơn đại phu ngạc nhiên:

- Thế nay giai nhân đó đâu?

- Nói dẫu gì đại phu... Trong lúc tại hạ say men tình, đến nỗi như người trong giấc mơ. May đâu giai nhân thô lộ cho biết nàng đã có ý trung nhân. Tại hạ tỉnh người dậy, tạ lỗi với nàng, giúp nàng vàng bạc, đi tìm người yêu.

Trong màn, Vũ Thiếu-Nhung, Thiếu-Mai, Lê Văn cùng bật lên tiếng kinh ngạc « ui chà », « ái chà ». Còn Lâm Huệ-Phương biết vương nhắc đến truyện nàng hồi trước. Mặt nàng đỏ lên, chân tay run run, tim đập liên hồi.

Bên ngoài Hồng-Sơn đại phu nghĩ thầm:

- Người này quả thực xứng danh đại anh hùng, mới có thể dứt bỏ dục vọng, giữ đại nghĩa như vậy. Ta thực không bằng.

Đại phu tiếp:

- Thế còn người thứ nhì?

- Nàng xuất thân đệ nhất đanh ca Long-Thành. Sắc đẹp hoa khôi thiên hạ. Khi nàng về với tại hạ, nàng cũng thô lộ tâm tư rằng trước đây, trong một đêm trăng, nàng du ngoạn trên sông Hồng, bị bang Hồng-hà toan bắt cóc. May nhờ một võ lâm cao thủ cứu thoát. Từ đấy trong tâm nàng đã có bóng dáng tình quân. Tại hạ lại cho nàng vàng bạc, đi tìm người tình. Hiện nàng đang sống hạnh phúc bên chồng.

Hồng-Sơn đại phu giật mình:

- Hoa khôi Long-thành à? Tại hạ nghe nói Long-thành có ba hoa khôi. Một tên Yên-Hoa đã làm thứ phi của Dực-thánh vương. Hai tên Lê Mai đã làm phu nhân đô nguyên soái họ Đàm. Ba tên Đào Hà-Thanh. Không lẽ là nàng đó?

- Vâng, đúng nàng.

Hồng-Sơn đại phu nghĩ thầm:

- Ta nghĩ tên này bịa truyện hoang đường. Chứ đời nào có người thấy hoa đẹp vào tay, lại trao cho người khác? Huống hồ... Ta phải lật mặt nạ hắn mới được.

Ông hỏi:

- Vương gia nói lạ. Lòng dạ vương gia quáng đại thì ta tin. Nhưng phàm vợ do bõ mẹ cưới, đâu có thể nhượng cho người khác. Huống hồ vợ một vị vương, cao quý biết mấy, mà trả về với tình lang, e chính vương gia làm đảo lộn Hoàng-thành. Tôi đó nhẹ, mất thì tước vương, đuổi ra ngoài dân dã. Nặng, thì bị mất đầu. Nếu vương gia tỏ ra rằng những điều vương gia nói, có chứng cứ, ta nguyện cắp gươm theo hầu, hai tay dâng sự nghiệp lên vương gia.

Khai-quốc vương nhìn trăng:

- Đại phu không tin, tại hạ cũng đành vậy thôi.

- Khi nào vương gia chứng minh được những điều vương gia vừa kể, lão phu xin lùi bước, trao giang sơn cho vương gia. Trao giang sơn cho vương gia, không phải lão phu đánh cuộc đâu. Tại sao vậy? Tại hạ muốn tranh lại thiên hạ, chỉ cũng với mục đích mưu hạnh phúc cho dân. Nay vì đất nước này có người anh hùng hào sảng đến thế, hỏi tại hạ còn muốn làm vua chi nữa cho khổ thân? Để vị anh hùng đó cai trị dân, mới mong nước mạnh, dân an.

Lâm Huệ-Phương nghe chồng nói vậy, nàng nghĩ rất nhanh:

- Chồng ta có làm vua, cũng không sướng bằng địa vị hiện tại. Ta khuyên hoài, mà người không nghe. Người đang đi vào con đường tà, do bọn Tống gài bẫy. Nhân dịp này, ta phải kéo chàng về thực tại.

Nàng mở màn bước ra, quì gối trước Khai-quốc vương:

- Tiện thiếp ở trong màn, nghe tiếng nói của vương gia, lúc đầu nghi không phải. Bây giờ đích thực là vương gia rồi. Tiện thiếp kính xin vương gia nhận cho bốn lạy ân tình này.

Nói rồi nàng lạy liền bốn lạy. Khai-quốc vương để cho nàng lạy xong. Vương hỏi:

- Huệ-Phương, sao nàng cũng có ở đây, mà không đi tìm tình quân?

Nước mắt Huệ-Phương dàn dụa:

- Thiếp đã tìm thấy tình quân. Tình quân chính là đại phu đây. Hơn năm nay, thiếp ngụp lặn trong hạnh phúc cũng nhờ lượng cả của vương gia.

Hồng-Sơn đại phu hỏi:

- Huệ-Phương, thế này ta không hiểu nổi.

Lâm Huệ-Phương dàn dụa nước mắt nói:

- Hôm em tìm đến anh, em đã thuật rằng khi tuyển cung, em được gả về làm phi tần cho một vị thái tử. Thái tử thấy em khóc, hỏi tại sao. Em thưa rằng em yêu anh, mà nay làm vương phi, nợ tình bao giờ trả hết? Vị thái tử bảo em: « Nếu ta giữ nàng, ta thành đồ cường hào cướp vợ người. Mà cho nàng về với tình quân, phụ hoàng có thể chặt đầu ta. Thôi ta thà chịu làm ma không đau, chứ không muốn bất nghĩa».

Rồi thái tử đó cho em vàng, bạc đi tìm anh. Anh hỏi em tên thái tử. Quả thực em không muốn nói cho anh biết. Hôm nay duyên may dun dủi, ngồi trong màn, trộm nghe tiếng vương gia, em mới biết mình có đại phúc được gặp lại ân nhân.

Hồng-Sơn đại phu nắm tay Huệ-Phương, ngửa mặt lên trời than:

- Ta nổi danh một trong Ngũ-long Đại-Việt. Mà chính thê bị cướp bắt giam, không cứu ra được, để người cứu cho, chịu ơn người. Kế thất, lại được người vì đại nghĩa nhường lại. Than ôi! Tài ta thua Long-Bồ. Nghĩa Long-Bồ cao hơn núi Hồng-lĩnh. Ta chịu thua!

Ông nhìn Huệ-Phương, Vũ Thiếu-Nhung, các con, rồi nhìn Khai-quốc vương, chưa biết phải nói gì.

Huệ-Phương chợt nhìn Tôn Đản, nàng hỏi:

- Thiếu hiệp! Tuổi ta đáng chị của thiếu hiệp. Ta muốn nói với thiếu hiệp mấy câu.

Tôn Đản kính cẩn chắp tay:

- Phu nhân cứ dặy. Tiểu bối xin rửa tai nghe lời.

Huệ-Phương mỉm cười. Môi nàng hồng mọng, mắt nàng chiếu ra tia sáng ngời. Dưới ánh trăng, nàng đẹp lộng lẫy như một bông hải đường mới nở:

- Dạy thiếu hiệp thì không có đâu. Ta coi tướng thiếu hiệp, thấy tốt quá, nhịn không được, nên phải nói ra mà thôi.

Tôn Đản đã nghe Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh kể về tài xem tướng của Huệ-Phương. Nay được bà xem cho, điều nó cầu mà không được:

- Tiểu bối mong phu nhân coi tướng, rồi dạy cho những điều nên, những điều không nên.

Huệ-Phương nói:

- Tướng của thiếu hiệp thuộc tướng cực kỳ quý. Tuy không làm đế, làm vương. Nhưng sự nghiệp đối với đất nước e không nhỏ. Kìa, lông mày giống lông mày hổ, ắt can đảm, trưởng thọ, nhưng ít anh em. Hay tuy nhiều anh em mà phải ly tán. Mắt lại giống mắt rồng. Ắt sau gặp đấng minh quân. Mũi giống mũi sư tử, thì danh vang bốn biển. Miệng vòng cung, trọn đời phú quý. Tổng kết, sự nghiệp thiếu hiệp thực kinh thiên động địa. Nhưng hai tay thiếu hiệp nhỏ như tay khuê nữ, ắt hay bị đèm pha. Chung cuộc không trọn vẹn.

Tôn Đản hiên ngang nói:

- Tiểu bối chỉ mong sau này làm được bất cứ việc gì cho đất nước. Việc đó dù nhỏ, dù lớn không cần thiết. Còn ngoại giả nếu có vị quốc vong thân, cũng chẳng lấy thế làm buồn.

- Tuổi trẻ khí khái, lập chí đáng phục. Ta tặng thiếu hiệp câu này để làm bùa hộ thân: Mũi nhọn dễ gãy, để khi gặp việc, chớ cương quyết quá. Hoặc giả bỏ đi tu thì không sao.

- Đa tạ phu nhân. Tiểu bối xin ghi lòng.

Khai-quốc vương đứng dậy tạ từ:

- Non xanh còn đó. Xin cáo từ đại phu.

Hồng-Sơn đại phu đứng lên tiễn Khai-quốc vương. Sau ông, hai vợ, cùng hai con. Cả bốn người cùng cúi đầu tiễn đưa vương.

Về tới Khu-mật-viện, vương hỏi Tạ Sơn:

- Mỹ-Linh đâu rồi?

Tạ Sơn lễ phép:

- Công chúa đưa vương phi Đông-chinh vương về phủ. Sau đó đưa vương phi Khai-thiên vương đi. Không rõ đi đâu.

Khai Quốc vương giật mình:

- Hỏng rồi. Sao sư đệ không cản lại?

Tạ Sơn ngơ ngác:

- Tại sao lại cản?

Vương lắc đầu:

- Từ lúc Mỹ-Linh khám phá ra Hoàng Văn là trưởng lão Hồng-thiết giáo. Mà tên Hoàng Văn không hề biết y bị lộ hình tích. Sư huynh cố kiểm không cho Mỹ-Linh về phủ. Mục đích cho tên Hoàng Văn hành động, hầu mình biết những ai trong phủ Khai-Thiên theo Hồng-thiết giáo. Nay cho Mỹ-Linh đưa vương mẫu về, e hỏng hết.

Tạ Sơn chỉ về hướng Đông:

- Công chúa vừa ra khỏi xong, kiệu đi chưa xa đâu. Mau đuổi theo may ra kịp.

Vương bảo Thiệu-Thái:

- Cháu theo cậu đi ngay. Gọi Đỗ phu nhân, nữa.

Vương cầm bút viết lệnh rồi bảo Tạ Sơn:

- Sư đệ sai chim ưng đi tìm Mỹ-Linh, đưa thư này khẩn cấp, vì lỡ ra ta không đuổi kịp.

Bốn người lấy ngựa lên đường. Phủ Khai-Thiên vương nằm phía Đông Thăng-long, trong khi Khu-mật-viện nằm ở phía Tây. Vì vậy ngựa phải băng ngang qua thành. Tới cổng phủ, vương xuống ngựa, hỏi tên võ sĩ canh cổng:

- Công chúa Bình-dương về chưa?

Viên võ sĩ kính cẩn hành lễ quân cách:

- Khải tấu vương gia chưa.

- Người vào khải với Thiên-vương rằng có ta cầu kiến.

Viên võ sĩ vào trong một lát, Khai-thiên vương Phật-Mã ra. Vương thấy đêm khuya mà em mình đi với đứa cháu gọi băng cậu, cùng người nô bộc giỏi y khoa, mà vương gặp trong Long-hoa đường một lần. Vương kinh ngạc:

- Chú hai. Có việc gì khẩn không?

Khai-quốc vương nắm tay anh:

- Dĩ nhiên có, việc vui. Vui lắm. Đợi tí nữa anh sẽ thấy.

Hai anh em, dắt tay nhau vào phủ. Khai-Quốc vương ghé tai Thiệu-Thái dặn nhỏ mẫu câu, rồi nói lớn:

- Cháu với Đỗ phu nhân chờ đây. Thấy Bình-Dương về dẫn vào gặp cậu ngay.

Trong phủ Khai-thiên vương đang bầy tiệc, cỗ Trung-thu. Các thế tử, quận chúa, gia tướng, nô bộc đều tề tựu. Có một cỗ bỏ trống chưa ai ngồi. Khai-Quốc vương hỏi:

- Sao vương huynh biết đệ đến mà bầy cỗ sẵn?

- Không! Cỗ này đâu phải cỗ của chú. Cỗ của chú phải có rượu chứ. Cỗ này bầy để chờ Mỹ-Linh đấy.

Khai-quốc vương đến trước ba bà chị dâu cúi đầu hành lễ:

- Vì bận quốc sự, em ít có thời giờ vãn an anh cùng các chị, cũng như thăm các cháu.

Các bà phi của Khai-thiên vương biết ông em chồng đang được phụ hoàng sủng ái cực kỳ. Ngài định truyền ngôi cho vương. Nhưng vương lại không muốn làm vua. Vương chỉ sủng ái Mỹ-Linh, Mỹ-Linh được phong công chúa liền. Vương dạy dỗ Mỹ-Linh mới hai năm, mà Mỹ-Linh đã có tài vương bá. Nếu như con các bà cũng được vương sủng ái, sau này sẽ được lên ngôi vua. Các bà vội sai bầy một bàn tiệc cạnh bàn của Khai-Thiên vương mời vương ngồi.

Khai-quốc vương nói:

– Xin các chị cho một bàn nữa cạnh bàn của anh. Vì có một nhân vật quan trọng sắp đến dự tiệc. Nhân vật này ngang vai với anh. Một bàn cho cháu Thiệu-Thái, một bàn cạnh các tướng trong phủ cho Đỗ phu nhân, là gia khách bên em.

Mai phi hỏi:

– Ai đến đây nữa? Công chúa An-quốc chẳng?

Khai-quốc vương bảo bầy tiệc cho Triệu Liên-Phương, nhưng vương không muốn tiết lộ sớm, nói lơ mơ:

– Một gai nhân mà anh sủng ái cùng cực.

Mai phi định hỏi xem gai nhân đó là ai, song thấy mặt ông em chồng quá nghiêm nghị, bà không dám hỏi nữa.

Đinh phi con gái Đinh Ngô-Thương, tổng trấn Thanh-hóa, hỏi:

– Chú hai này. Bình-Dương đâu?

– Cháu sắp về. Nó sẽ mang một lễ vật lớn dâng phụ vương nhân tết Trung-thu.

Khai-quốc vương thấy đứa cháu trai tên Nhật-Tôn, em của Mỹ-Linh tuy nhỏ tuổi, nhưng đã tỏ ra chững chạc, đang chắp tay đứng hầu anh. Vương không thích lễ giáo khắc khe của anh, đưa hai tay ra bế bổng nó lên, rồi hôn lên má nó:

– Cháu học võ chưa? Học văn đến đâu rồi? Có bị bố đánh đòn không?

Quận chúa Hồng-Phúc là con Đinh phi xen vào:

– Nó học văn tạm được. Còn học võ, ôi chao mềm xèo, chưa đi đến đâu cả. Chú hỏi chi cho thêm nhục.

Khai-Quốc vương đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Hồng-Phúc. Hồng-Phúc kinh sợ, vội im miệng, về chỗ ngồi.

Khai-quốc vương hỏi sẽ anh:

– Tên quản gia Hoàng Văn đâu rồi?

– À, mẫu thân y bị bệnh. Y xin về báo hiếu đã bốn ngày. Lát nữa y sẽ đến chúc tết anh. Chú tìm y có việc gì vậy?

– Anh có nghĩ rằng y trung thành với anh không?

– Y rất trung thành. Đến độ anh cho tiền bạc gì y cũng không nhận. Y làm việc suốt ngày suốt đêm. Có chuyện gì không?

– Trong phủ của anh, ai thân với y nhất? Y ghét ai nhất? Từ khi đến đây, y đã đưa những ai vào làm việc? Xin sa thải những ai?

Thấy em đặt câu hỏi, Khai-thiên vương mới chợt nhớ lại, từ khi vào phủ, Hoàng Văn rất được lòng Đinh phi. Y đề nghị với vương phi cho về dân dã hơn hai mươi cung nữ đến

tuổi hai mươi, để chúng có thể lấy chồng, rồi chính y tuyển hai mươi cung nữ trẻ tuổi xinh đẹp vào thay thế.

Khai-Quốc vương hỏi:

- Bạn cung nữ trẻ đâu rồi?
- Hôm qua, y xin với ta cho chúng về thăm nhà nhân dịp tết Trung-thu.
- Ngoài nhiệm vụ quản gia, anh có dùng y vào việc khác không?
- Lúc đầu y chỉ làm quản gia. Sau ta thấy y có kiến thức, việc trong nước, việc võ lâm, không việc gì y không thạo. Vì vậy ta dùng y như một tham tướng. Y liệu địch, hành binh rất giỏi.

Một lát sau Mỹ-Linh vào cùng Thiệu-Thái, Đỗ Lệ-Thanh, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm. Cả năm hành lễ trước Khai-thiên vương và các bà phi. Khai-thiên vương thấy Hà Thiện-Lãm, Lê Thuận-Tông lạ mặt, vương hỏi em:

- Chú hai! Hai thiếu niên này là ai.
- Lê Thuận-Tông là đệ tử của cô mẫu Tịnh-Huyền, coi như ngang vai với chúng ta. Còn Hà Thiện-Lãm là đệ tử của Nùng-Sơn tử. Cả hai cùng kết huynh đệ với đệ. Thôi vương huynh cứ coi chúng như Mỹ-Linh.

Hồng-Phúc thấy Mỹ-Linh đeo kiếm thì nói mỉa:

- Không biết học được mấy cái múa, mà đeo kiếm làm như ta đây đệ tử danh gia võ học không bằng.

Mỹ-Linh nhìn em mỉm cười tha thứ, rồi về chỗ ngồi. Nàng nghĩ thầm:

- Mình đọc sử Trung-quốc thường thấy khi một người lên làm vua, thường tàn sát anh em đến thản khốc. Có lẽ cũng bắt nguồn từ sự ghen ghét kèn cựa kiểu Hồng-Phúc mà thành. Nếu mình không may mắn theo chú hai ra ngoài, để thấy những ưu tư quốc sự to lớn, có lẽ cũng không hơn Hồng-Phúc làm bao. Mình phải làm một cái gì để mở mắt cô em này ra mới được.

Nghĩ vậy nàng nói nhỏ:

- Người sau hơn người trước, nhà mới khá được. Chị bao giờ cũng mong các em hơn chị.

Hồng-Phúc được thề:

- Dĩ nhiên ta hơn người. Chẳng lẽ người hơn ta?
- Chị muốn em phải hơn nữa...nữa kia. Như vậy chưa đủ.
- Người cứ chờ, sẽ biết.

Mỹ-Linh không muốn nghe cô em nói nữa, nàng im lặng, mỉm cười tha thứ.

Lê Thuận-Tông ngồi bên quận chúa Kim-Thành. Hà Thiện-Lãm ngồi cạnh quận chúa Trường-Ninh. Họ cùng một lứa tuổi, nên gặp nhau dễ thân mật, truyện trò như pháo nổ.

Khai-thiên vương cầm ly rượu lên mời em rồi nói:

- Hôm nay trong phủ có cuộc đấu võ. Hồi nãy các gia tướng đấu xong rồi. Bây giờ tới hàng quận chúa. Nào mời gia sư.

Gia sư tức võ sư thay vương phụ trách việc luyện võ cho các gia tướng cùng thế tử, quận chúa. Trong phủ Khai-thiên vương, các thế tử tuổi còn nhỏ, nên chưa tập võ. Chỉ

có bốn quận chúa. Lớn nhất là Mỹ-Linh đã ở bên phủ Khai-quốc vương, vì vậy chỉ có ba quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh và Hồng-Phúc.

Gia sư hỏi:

– Khải tấu vương gia, công-chúa Bình-Dương chưa từng tập võ, vì vậy không dự cuộc đấu này. Xin vương gia rút thăm cho các quận chúa đấu với nhau.

Khai-thiên vương bốc ba trong hai cái thăm. Quận chúa Hồng-Phúc, đấu với quận chúa Trường-Ninh. Hồng-Phúc tự tin mình thắng chị, nàng mỉm cười hỏi gia sư:

– Thưa gia sư, trong cuộc đấu này chỉ được dùng võ công Tiêu-sơn hay muốn dùng võ công nào cũng được?

Gia sư đưa mắt hỏi ý kiến Khai-Thiên vương, thỉnh ý. Vương hỏi Khai-Quốc vương:

– Chú nghĩ sao?

Khai-Quốc vương từng nghe Mỹ-Linh thuật về cuộc đấu võ giữa Hồng-Phúc với Kim-Thành trước đây. Vương nghi trong phủ của anh mình tàng chứa một cái gì bí ẩn sau cái chết của thân mẫu Mỹ-Linh. Sau này nảy ra vụ Hoàng Văn làm trưởng lão Hồng-thiết giáo. Bây giờ thấy Hồng-Phúc đưa ra câu hỏi, vương muốn để cho Hồng-Phúc lộ hết chân tướng võ công ra. Vương đáp:

– Võ là gì? Là phương pháp thắng địch. Khi đấu võ cũng như ra trận, muốn dùng chiêu thức nào cũng được, không nhất thiết phải dùng võ công một phái. Các cháu có bản lĩnh gì cứ dở ra, không giới hạn.

Hai quận chúa bái tổ, hành lễ trước hai vương rồi thủ thế.

Hồng-Phúc phóng liền ba chiêu hồi phong cước, người nàng quay tròn như cơn gió lốc. Liếc nhìn qua lối xuất chiêu của Hồng-Phúc, Mỹ-Linh đã biết những chiêu đó không phải võ công Tiêu-sơn. Nàng đưa mắt nhìn Đỗ Lệ-Thanh. Cả hai cùng lắc đầu. Vì đó là võ công Hồng-thiết giáo. Trường-Ninh trầm người xuống tránh khỏi, tay thủ kín mồn hộ, đúng qui củ võ công căn bản Tiêu-sơn.

Cuộc đấu giữa hai quận chúa đang diễn, trong phòng thêm một người nữa bước vào. Y chính là Hoàng Văn. Hoàng Văn đến trước hai vị vương hành lễ, rồi về chỗ ngồi.

Có tiếng Khai-Quốc vương dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Mỹ-Linh:

– Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nghe đây. Phải chú ý theo dõi tên Hoàng Văn. Hễ thấy chú ra hiệu, kiềm chế y liền bằng chiêu thức vũ dũng nhất. Nếu y phản công, cần đánh liên tiếp như sóng võ, bằng không y dùng độc chưởng, khó thủ thắng.

Nhận được tiếng chú hai, Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Hoàng Văn. Y tỏ vẻ lơ đãng, không chú ý đến mọi người xung quanh.

Ngoài đấu trường, thình lình Hồng-Phúc phóng ra một chiêu quyền đánh vào trước ngực Trường-Ninh. Trường-Ninh trầm người xuống, tay trái gạt tay phải Hồng-Phúc, tay phải chém một bàn tay vào cổ đối thủ. Không ngờ Hồng-Phúc vọt người lên cao. Từ trên cao, hai tay nàng dùng hổ trảo chụp xuống đầu Trường-Ninh. Trường-Ninh uốn cong người, vọt ra xa. Hồng-Phúc rơi xuống đất, phát một chưởng đền vèo một cái. Chưởng phong rất quái dị.

Khai-Thiên vương thấy cuộc đấu có thể đi đến tai nạn. Vương định can thiệp, Trường-Ninh đã xuống xà-tǎn phát một chưởng Tiêu-sơn Tượng-đầu đỡ. Bình một tiếng. Cả hai đều bật lui.

Mặt Hồng-Phúc nhăn nhó, tỏ vẻ đau đớn, nàng quay tròn hai tay, rồi đẩy ra một chiêu nữa. Trường-Ninh lùi một bước, bước xéo sang trái, đẩy một chưởng vào giữa chưởng của em. Bộp một tiếng. Cả hai bật lui lại. Trường-Ninh cảm thấy tay đau nhói, nàng đưa tay lên coi, lòng bàn tay có mấy giọt máu chảy ra.

Khai-Quốc vương quát lớn:

– Ngừng tay!

Miệng hô, vương nhảy vào giữa hai cháu, mỗi tay vương túm cổ áo một cháu nhắc bổng lên, liệng ra xa. Vương nói:

– Trường-Ninh thua rồi. Hồng-Phúc thắng.

Hồng-Phúc tươi nét mặt, tỏ vẻ đắc chí. Khai-Quốc vương kéo Hồng-Phúc lại gần, cầm lấy tay xem qua, rồi hỏi:

– Ai cho cháu cái nhẫn này?

Hồng-Phúc chỉ Đinh phi:

– Vương mẫu ban cho cháu sáng nay.

Khai-Thiên vương đã nhìn thấy chiếc nhẫn kim cương trên tay con. Mọi chiếc nhẫn, hạt kim cương thường có nhiều cạnh, và mặt trên bằng. Chiếc nhẫn này, trên mặt nhọn như cái đinh. Vì vậy trong khi giao chưởng, tay Trường-Ninh mới bị thương.

Đỗ Lệ-Thanh đến trước Khai-Quốc vương quì gối:

– Vương gia, tiểu tỳ muôn vàn tội lỗi. Mong vương gia đại xá.

Khai-Quốc vương đỡ bà dậy, hỏi:

– Có việc gì vậy. Phu nhân cứ nói ra. Đây là phủ của anh ta, cũng như phủ của ta.

Đỗ Lệ-Thanh chỉ tay của Trường-Ninh:

– Quận chúa bị trúng độc nặng, phải trị mau, để lâu e nguy đến tính mạng. Vết thương tuy nhẹ, nhưng độc tố không tầm thường.

Khai-Thiên vương hỏi:

– Con ta bị trúng độc gì?

Đỗ Lệ-Thanh chỉ cái nhẫn của Hồng-Phúc:

– Trên nhẫn của quận chúa có chất độc. Khi nhẫn cắt tay quận chúa Trường-Ninh, nọc độc theo vết thương nhập cơ thể. Nếu không chữa mau, ăn trong ba ngày chân tay phù lên, rồi chết.

Đinh phi nổi cơn thịnh nộ:

– Con mụ già điên kia, ở đâu đến đây, buông lời láo lếu. Bằng chứng nào mi dám bảo trên nhẫn con ta có chất độc? Mi muốn nói rông nói càn gì, cứ nói, ta cấm mi bịa chuyện như vậy?

Đỗ Lệ-Thanh được Khai-Quốc vương coi như một tân khách, kính trọng mụ khác thường, tuy mụ vẫn xưng tôi tớ. Đối với Đinh phi, mụ không coi vào đâu cả. Mụ thản nhiên nói:

- Thưa vương gia, chất độc này không do cây cỏ, không ở trong Đại-Việt. Nó là độc chất do giáo chúng Hồng-thiết giáo chế ra. Nếu vương gia muốn thử nghiệm, cứ lấy bát nước mưa pha muối, rồi ngâm cái nhẫn vào trong chất độc tan ra, thành mầu xanh.

Khai-Thiên vương tháo chiếc nhẫn trên tay Hồng-Phúc, truyền lấy nước mưa, pha muối đem vào. Vương cầm cái nhẫn nhúng trong bát. Bát nước hoá ra mầu xanh da trời ngay.

Mặt Đinh phi, Hồng-Phúc tái như gà cắt tiết.

Đỗ Lệ-Thanh tiếp:

- Bây giờ đem bát nước này cho chó uống vào, sẽ biết sự tác dụng mạnh mẽ của nó.

Trong vương phủ không thiếu gì chó. Một con chó được đem ra. Mỹ-Linh cản lại:

- Thôi, như vậy đủ rồi, chẳng nên giết con vật dễ thương này.

Nàng ôm con chó vào trong lòng, tỏ ý không muốn nó khỏi bị làm thí nghiệm. Đinh phi nổi cơn thịnh nộ:

- Con Mỹ-Linh kia, mi phải bỏ con chó ra, mới phân biệt được trắng đen trong vụ này.

Mụ chạy lại giật con chó, bóp miệng nó, đổ bát nước vào. Con chó vừa uống xong bát nước, lập tức quay tròn đi mẩy vòng, rồi nắm lăn ra kêu oảng oảng, tỏ vẻ đau đớn.

Mỹ-Linh ôm lấy nó vuốt ve. Đỗ Lệ-Thanh mỉm cười, chỉ Thiệu-Thái:

- Công chúa trao nó cho thế tử. Đã có thể tử đây, lo gì.

Thiệu-Thái đỡ lấy con chó. Chàng để bàn tay lên bụng nó, rồi vận khí hút. Khoảng hơn mươi tiếng đậm tim, con chó hết kêu la. Con vật có linh tính. Nó biết Mỹ-Linh che chở cho nó. Nó chui vào lòng nàng tìm chỗ ẩn thân, mắt ngơ ngác nhìn Đinh phi.

Bàn tay Trường-Ninh sưng vù lên, đỏ như mầu máu. Máu đen rỉ rỉ chảy ra. Nàng nghiến răng vận công chống độc, mồ hôi vã như tắm.

Hà Thiện-Lãm cầm tay nàng hỏi:

- Quận chúa đau lắm ư?

Trường-Ninh gật đầu.

Hà Thiện-Lãm nghĩ:

- Mình phải làm gì bây giờ? Hôm trước nghe sư phụ nói, phàm trúng độc, phải hút độc tố ra, mới hy vọng cứu Trường-Ninh.

Nghĩ là làm. Hà Thiện-Lãm cầm tay Trường-Ninh đưa chỗ vết thương lên miệng mà hút. Nó hút được ba cái, máu đen hết, máu đỏ bắt đầu ra. Nó hút thêm năm sáu lần nữa, Trường-Ninh đã bớt đau. Nàng dụt tay lại:

- Anh Thiện-Lãm, đừng hút nữa. Anh hút như vậy, chất độc nhập vào người e khó sống.

Đến đó, Thiện-Lãm cảm thấy trong ruột như bị muôn nghìn con dao đâm vào. Nó ôm bụng nghiến răng không kêu một tiếng. Mồ hôi vã ra.

Mỹ-Linh nắm tay Thiện-Lãm:

- Sư đệ! tại sao sư đệ lại làm vậy. Nguy hiểm quá. Làm sao bây giờ?

Khai-Quốc vương thở dài:

- Đỗ phu nhân. Phu nhân cứu Trường-Ninh với Thiện-Lãm một phen.

Đỗ Lệ-Thanh chỉ Thiệu-Thái:

– Thưa vương gia, chỉ tiểu chủ của thần mới cứu được quận chúa mà thôi.

Khai-Thiên vương vốn không ưa Thiệu-Thái, nhưng bất đắc dĩ vương phải ra lệnh:

– Thiệu-Thái, cháu mau cứu em Trường-Ninh với Thiện-Lãm đi.

Trường-Ninh ôm tay đến trước Thiệu-Thái. Thiệu-Thái nắm lấy chổ huyệt Nội-quan của nàng, vận khí hút. Tay nàng đang tím xanh, từ từ chuyển sang trắng, rồi hồng. Đỗ Lệ-Thanh lấy cao dán vết thương cho nàng.

Thiệu-Thái để tay vào huyệt Trung-uyển của Thiện-Lãm, rồi vận khí hút. Một lát, Thiện-Lãm cảm thấy bao nhiêu cái đau biến mất. Nó nói:

– Đa tạ đại huynh cứu mạng.

Khai-Thiên vương đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Đinh phi:

– Vì lý do nào, người muốn giết Trường-Ninh?

Đinh phi run run:

– Thiếp không có ý đó.

Mỹ-Linh đến trước phụ vương quỳ mlop xuống:

– Phụ vương đừng vội nóng nảy. Truyền đâu còn đó. Đinh phi muốn giết Trường-Ninh,ắt có nhiều cách khác kín đáo hơn. Chứ đâu lại mượn tay Hồng-Phúc, để gieo vạ cho Hồng-Phúc? Con thấy Đinh phi vô tội. Nếu Đinh phi chủ tâm giết Trường-Ninh, thì đời nào lại hăm hở đổ nước độc vào miệng chó để tự tố cáo mình?

Từ trước đến nay Đinh phi thường ganh tỵ với Mỹ-Linh. Từ ganh tỵ, đến xui Hồng-Phúc làm nhục nàng. Bây giờ giữa lúc lâm nguy, Mỹ-Linh đứng ra bênh vực cho mình. Đinh phi phỏng con mắt biết ơn nàng, gật đầu, tỏ thiện ý.

Đỗ Lệ-Thanh cầm cái nhẫn xem xét thực kỹ, rồi nói:

– Cứ như ý tiểu tỳ, thì Đinh vương phi, cũng như quận chúa Hồng-Phúc đều vô tội. Người định dùng cái nhẫn này hại Đinh vương phi. Vì nhẫn được ngâm vào chất độc, rồi phơi khô, sau đó ngâm nữa. Cứ như vậy nhiều lần. Nếu Đinh phi đeo nhẫn, chất độc ngấm dần vào da. Hoặc giả vương phi rửa mặt, chất độc ngấm vào da mặt, đến trình độ nào đó, bệnh mới phát. Vương phi nào biết nhẫn có chất độc, ban cho quận chúa. Quận chúa cũng không biết, vô tình đả thương chị. Nay sự việc hiện ra, cứu được vương phi, lẫn quận chúa Hồng-Phúc.

Khai-thiên vương hất hàm hỏi Đinh phi:

– Ai tặng vương phi chiếc nhẫn này?

Đinh phi đưa mắt nhìn Hoàng Văn. Hoàng Văn bình tĩnh đến trước vương quỳ gối:

– Vương gia, tiểu nhân có chiếc nhẫn gia bảo từ mấy đời. Do lòng trung thành với vương gia, tiểu nhân kính dâng vương phi. Khi tiểu nhân dâng vương phi, nào có chất độc gì?

Thình lình y chỉ vào Đỗ Lệ-Thanh:

– Chính mụ kia đã bịa truyện để hại thần. Khi mụ cầm lấy chiếc nhẫn, tay mụ đã quét chất độc vào. Hơn mười năm nay, thần theo hầu vương gia, trước sau như một. Tắc lòng trung kiên này vương gia đã biết cho từ lâu. Không ngờ bây giờ mụ quái quỉ kia xuất

hiện hại thǎn. Có lẽ gian tẽ đã bôi thuốc độc vào nhǎn của quận chúa, rồi sai mụ kia đến đây hí lộng quỷ thǎn hại thǎn. Mụ chính là người của Hồng-thiết giáo.

Khai-Thiên vương xua tay, tỏ ý tin tưởng Hoàng Văn:

– Hoàng tiên sinh không nên để tâm. Trong thế gian này, tiên sinh không trung thành với ta thì ai trung thành đây? Chắc có âm mưu ám hại tiên sinh. Tiên sinh cứ về chỗ ngõi.

Vương hỏi Khai-quốc vương:

– Chú hai, mụ kia có phải là người của Hồng-thiết giáo không? Tại sao chú lại dùng y thị để hại quản gia của ta? Đằng nào phụ hoàng cũng truyền ngôi cho chú rồi. Việc gì chú phải vu hãm ta?

Có tiếng Khai-quốc vương dùng Lǎng-không truyền ngữ nói vào tai Mỹ-Linh:

– Cẩn thận. Con phải ôm lấy Nhật-Tôn bảo vệ cho nó. Bằng không bọn Hồng-thiết có thể bắt nó làm con tin, hầu ta buông tha cho chúng đi.

Khai-Thiên vương chưa biết giải quyết sao, Khai-Quốc vương vẫy tay:

– Hoàng quản gia, Đỗ phu nhân. Hãy ngừng cãi nhau. Ta muốn Mỹ-Linh dâng phụ vương món quà lớn nhất. Ta dám quyết trên thế gian này, không có món quà nào quý hơn. Nào, Mỹ-Linh chuẩn bị đi.

Mỹ-Linh đứng lên vỗ tay, hai thiếu nữ khoẻ mạnh khiêng vào một cái kiệu, để xuống giữa sân.

Mỹ-Linh vẫy tay:

– Nhật-Tôn, em lại đây với chị.

Từ lúc thấy Mỹ-Linh, Nhật-Tôn định chạy lại bên chị, nhưng trước thế uy nghiêm của buổi lễ, nó không dám. Bây giờ được chị gọi, nó lại ôm lấy chân nàng. Mỹ-Linh bế em vào lòng rồi mỉm cười:

– Phụ vương, xin phụ vương mở kiệu ra. Cam đoan đây là món quà phụ vương vui lòng không bút nào tả xiết.

Trong đại sảnh đường có hơn trăm người, đều im lặng, mở to mắt nhìn vào cỗ kiệu. Ai cũng tưởng trong đó ăn có một mỹ nhân, sắc bước hương trời. Đinh phi, Mai phi, Vương phi đều cau mày khó chịu.

Khai-Thiên vương bước đến trước kiệu mở màn. Vương giật bắn người lên, như trong giấc mơ. Người ngồi trong kiệu chính là vương phi Triệu Liên-Phương, mà vương sủng ái cùng cực, qua đời đã hơn hai năm. Vương không còn giữ được vẻ nghiêm trang, ôm lấy vương phi, bồng ra ngoài.

Cả sảnh đường cùng trợn mắt lên nhìn. Rõ ràng Triệu vương phi qua đời, sau bốn mươi chín ngày đau đớn khủng khiếp, rồi chết. Thế mà bây giờ vương phi băng xương, băng thịt đang khóc như mưa như gió.

Đinh phi cười nhạt:

– Vương gia cẩn thận, e gian tẽ giả dạng, chứ có đâu người chết sống lại được?

Hoàng Văn đứng lên, lǎng lặng bước ra khỏi sảnh đường. Khai-Quốc vương vẫy tay gọi:

- Hoàng tiên sinh. Hãy khoan!

Hoàng Văn như không nghe thấy gì, y tiếp tục đi. Bốn võ sĩ cận vệ của phủ Khai-Thiên vương vọt ra chặn y lại. Y chuyển động thân mình, phất tay hai cái. Bình, bình, hai võ sĩ bắn tung đi. Y vung tay, túm hai võ sĩ khác liệng ra sân.

Y nhảy vèo đến chụp Nhật-Tôn trong tay Mỹ-Linh. Thiệu-Thái đẩy ra chiêu chưởng Tiêu-sơn. Bình một tiếng, Hoàng Văn bật lui lại ba bước liền. Trong khi bật lui, tay y chụp Hồng-Phúc kẹp vào nách.

Các gia tướng đồng loạt đứng dậy rút vũ khí bao vây xung quanh Hoàng Văn. Y bình thản như không coi ai ra gì. Y nói với Khai-Thiên vương:

- Vương gia! Nếu vương gia không để cho lão phu rời khỏi đây, thì tất cả đều chết hết. Lão phu chỉ cần kẹp tay lại, quận chúa Hồng-Phúc sẽ bẹp ngực nát đời hoa.

Khai-Thiên vương vẫn chưa hiểu rõ tình hình. Vương thấy trước nay Hoàng Văn không hề luyện võ, cứ tưởng y là một văn nhân. Nay bỗng nhiên thấy võ công y cao cường như vậy, vương kinh ngạc. Điều kinh ngạc vô cùng khi Hoàng Văn trở mặt xưng lão phu, chứ không xưng tiểu nhân nữa.

Hai võ tướng nhảy lại chụp Hoàng Văn. Y trầm người xuống tránh, rồi phóng hai cước. Hai võ tướng bay bổng ra sân, nằm đứ đừ không cựa quậy được.

Khai-Thiên vương vẫy tay cho mọi người lùi lại. Vương sử dụng một ưng trảo bắt y. Y vung tay gạt. Bình một tiếng, vương bật lui ba bước. Trong khi Hoàng Văn chỉ hơi rung động. Vương kinh hoảng hỏi:

- Hoàng Văn, không ngờ võ công mi cao thâm như vậy. Mi ẩn trong phủ ta bấy lâu, mà ta không biết.

Hoàng Văn cười nhạt:

- Khai-Thiên vương có tài cầm quân, nhưng lại nhẹ dạ tin người, bị mắc mưu ta. Ta Hoàng Văn, đường đường một Chiêu-thảo-sứ của thiên triều, tước phong Cổ-loa hầu. Địa vị tôn quý gấp vạn lần mi, mà ta lại làm nô bộc cho mi ư? Lâu nay mi có mắt như mù, để ta qua mặt. Phen này thân bại danh liệt, mi còn dám nhìn võ lâm Đại-Việt nữa không? Ối chao ôi, đãng trừ quân mà ngu như vậy e Đại-Việt tàn đến nơi rồi. Ngôi vua Đại-việt không bao giờ đến cái thứ mặt như mi. Đừng mơ tưởng hão nữa. Vô ích!

Khai-Thiên vương xấu hổ với em cùng vợ con, gia tướng. Vương vận khí tấn công y bằng một chiêu thức Tiêu-sơn. Hoàng Văn cười nhạt, y ra một chiêu rất quái dị phản công vương, miệng cười ha ha:

- Tưởng gì chứ võ công Tiêu-sơn, ta có coi vào đâu.

Hai chưởng gặp nhau, Bình một tiếng, Khai-thiên vương bật lui trở lại, khí huyết đảo lộn. Tai vương kêu lên những tiếng vo vo không ngớt. Vương biết muôn ngàn lần mình chẳng phải là đối thủ của y. Nhưng không lẽ để y ra đi một cách dễ dàng như vậy?

Mỹ-Linh thấy bản lĩnh phụ vương không hơn Tạ Sơn làm bao, địch sao nổi một trưởng lão của Hồng-thiết giáo? Nàng vội trao Nhật-Tôn cho Thiệu-Thái, rồi lặng người đứng trước phụ vương, tay chỉ vào mặt Hoàng Văn:

– Tên Hoàng Văn kia. Mi tưởng mi ẩn thân trong vương phủ ta không ai biết hắn? Mi ngu lăm. Khu-mật-viện đã biết, phụ vương ta đã biết. Song ý phụ vương ta muốn lợi dụng mi, để theo dõi hành động của bọn Tống cũng như Hồng-thiết giáo.

Khi Mỹ-Linh bước ra, Hồng-Phúc tuy bị Hoàng-Văn kẹp ở nách, nhưng lòng ghen tỵ không kiềm chế được. Nàng khinh bỉ:

– Một cái múa không thông mà dám đứng ra gây gổ với tên phản nghịch. Nó chỉ búng tay một cái là mất mạng. Tiền cổ, có ai chửi chết được giặc bao giờ?

Mỹ-Linh cười nhạt:

– Mi không tin ư? Để ta nói cho mi biết, hầu mi sáng mắt ra, bằng không mi chết đi, lại không hiểu tại sao mình chết. Ta biết gốc gác mi rất rõ. Mi không phải người Việt. Mi người Hoa, sinh trưởng ở vùng Mân-Việt, làm nghề thợ may. Thùa nhỏ học võ với phái Liêu-Đông. Sau mi được Nhật-Hồ lão nhân thu làm đệ tử. Khi Nhật-Hồ rời Trung-quốc về Đại-việt, để mi ở lại. Mi đầu quân theo bọn Tống, lập công lớn, thăng chức thiên tướng, tước Thọ-xương bá. Mới đây mi được bọn Triệu Thành mang sắc sang phong cho mi làm Chiêu-thảo sứ, Cổ-loa hầu.

Hoàng Văn kinh hoảng đến ngẩn người ra, nhưng y chưa tin hắn. Y hỏi:

– Rồi sao nữa?

– Khu-mật viện nhà Tống muốn mi về đất Việt, tổ chức đội ngũ Hoa-kiều, chờ một ngày kia, quân Tống kéo sang, mi sẽ cùng đám Hoa-kiều làm nội ứng. Nhưng mi không trung thành với Tống, mà trung thành với Hồng-thiết giáo. Mi nói thực mọi truyện với Nhật-Hồ lão nhân. Lão cho mi hoạt động ở Thăng-long. Nhưng mi là tên phản phúc. Mi cùng với tên Vũ Nhất-Trụ, Lê Ba xông thuốc mê giam lão dưới hầm trong vùng Cổ-loa. Cả ba tên đòn lão khai ra phép luyện Hồng-thiết mật công, có thể dùng nội lực hoá giải vĩnh viễn Nhật-hồ độc chưởng, để khỏi mỗi năm phải uống thuốc giải vào tiết Đông-chí. Nhưng lão không khai.

Thế rồi nàng nói chi tiết tất cả những vụ họp ở Cổ-loa, cùng những sự việc dưới hầm sâu. Cuối cùng tới cuộc họp hồi chiêu ở Ngọc-lan đình, không thiếu chi tiết nào. Nhưng nàng lờ vụ y bắt giam vương mẫu, sợ y sẽ nói những điều xấu xa của bà ra e thực nhục nhã.

Hoàng Văn cười khinh khỉnh:

– Tuy tên ôn con Lý Long-Bồ biết rõ hành tung của ta. Tình thế hôm nay khiến ta không ở đây được nữa. Ta đi đây. Nào, nếu ai có tài ra chiết chiêu với ta. Bằng không đừng đợi, để mất mạng vô ích.

Nói rồi y từ từ bước đi. Y vừa tới sân, thấp thoáng một cái, có người chặn mất lối đi của y. Y nhìn lại, vẫn Mỹ-Linh. Mỹ-Linh nhỏ nhẹ:

– Cổ-loa hầu, Chiêu-thảo sứ nhà Đại-tống. Nếu người muốn đi cũng được. Có điều mi vô phép với phụ vương. Mi phải để lại một tay, một chân chứ?

Hoàng Văn đánh vào ngực Mỹ-Linh một quyền cực kỳ trầm trọng. Mọi người kêu thét lên:

– Ngừng tay!.

- Đồ hèn hại!

Nhưng không ai kịp ngăn cản. Tất cả những người có mặt, đều nhắm mắt lại, vì không muốn một cô công chúa đẹp như hoa nở phải tan xương nát thịt. Nào ngờ Mỹ-Linh tung người lên cao tránh thoi quyền. Ở trên cao, nàng đá gió một cái, người tà tà đáp xuống. Nàng mặc quần áo lụa trắng, cổ choàng khăn vàng, giây lưng cũng mầu vàng. Dưới ánh trăng huyền ảo, khi lộn trên không, lưng nàng uốn cong, đẹp vô cùng. Mọi người cùng tự hỏi:

- Mỹ-Linh học võ bao giờ, mà khinh công đến dường này?

Hoàng Văn thấy thế khinh thân của Mỹ-Linh, y không dám coi thường, xuất chưởng tǎn công. Chưởng của y chưa ra, mà mọi người đã nghẹt thở. Đám trẻ con, đàn bà phải lùi ra xa để khỏi bị sức ép mà chết.

Sợ Hoàng Văn giết chết Hồng-Phúc, Mỹ-Linh rút kiếm, đẩy một chiêu vào cổ y. Y khinh thường, dùng hai ngón tay kẹp sống kiếm của nàng. Nhưng Mỹ-Linh chuyển động tay một cái, mũi kiếm trúng cùi chỏ trái y, rồi lướt lên chỉ vào thái dương. Tay Hoàng Văn ôm Hồng-Phúc bị trúng kiếm mất lực, y vội tung nàng lên cao, rồi nhảy lùi lại. Mỹ-Linh vọt người tới đỡ lấy em. Tay nàng chĩa mũi kiếm chênh chêch vào đầu y.

Hoàng Văn thấy rõ những chiêu kiếm của Mỹ-Linh rất tầm thường, nhưng có điều nàng xử dụng nhanh quá. Thoáng một cái đã đổi chiêu, y không phản ứng kịp, chỉ biết lộn đầu ra sau hai vòng tránh đòn.

Mỹ-Linh tung Hồng-Phúc cho Khai-Quốc vương, rồi tra kiếm vào vỏ đền cách một cái, thái độ ung dung, nhàn nhã, phơi phới như tiên nga.

Hoàng Văn cười nhạt:

- Ta nghe sư đệ Đinh Hiền bị một con nha đầu dùng Mê-linh kiếm pháp đánh bại. Ta không tin, vì y nổi tiếng kiếm thần trong bản giáo. Thì ra con nha đầu đó là mi. Mi chẳng là học trò của Huệ-Sinh ư? Học trò của Huệ-Sinh mà phải dùng Mê-linh kiếm pháp đấu với ta, thực nhục cho sư phụ quá.

Mỹ-Linh muốn thử xem Vô-ngã tướng Thiền-công của nàng có đủ sức khống chế của Nhật-hồ độc chưởng không. Nàng cười:

- Trưởng lão Hoàng Văn! Ta đệ tử của Tiêu-sơn, muốn lĩnh giáo Nhật-hồ độc chưởng của tiên sinh.

Khai-Thiên vương thấy bản lĩnh kiếm thuật của con gái đến chỗ xuất thần đã kinh dị. Bây giờ nàng công khai thách Hoàng Văn dùng Nhật-Hồ độc chưởng giao chiến. Vương kinh ngạc nghĩ:

- Sư phụ ta dạy rằng, Nhật-hồ độc chưởng rút từ Hồng-thiết kinh, võ lâm nghe đến đều kinh tâm động phách. Khi đấu với bọn Nhật-Hồ, lỡ tay giao chưởng với chúng, sẽ bị độc chất nhập cơ thể. Bấy giờ chỉ có nước qui phục Hồng-thiết giáo, hằng năm được thuốc giải. Bằng không mỗi ngày lên cơn một lần khoảng hai giờ, rồi bẩy lần bẩy là bốn mươi chín ngày sẽ chết. Mỹ-Linh đấu chưởng với Hoàng Văn, thực nguy tai!

Vương đưa mắt nhìn em, thấy Khai-Quốc vương thản nhiên ôm Nhật-Tôn trong lòng, tay bưng chung rượu uống, vương mới yên tâm.

Mỹ-Linh xuất một chiêu Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng đánh thẳng vào người y. Chưởng của Tiêu-sơn là dương cương. Trong khi chưởng của Hoàng Văn cũng thuộc dương cương. Hai chưởng gặp nhau, bình một tiếng. Mấy chậu cảnh ở sân bị sức trấn động bay tung lên cao, rơi xuống vỡ tan tành.

Mỹ-Linh vốn xuất thân đệ tử của một cao tăng đắc đạo, lòng dạ từ bi. Giết một con kiến nàng cũng không nỡ. Nhưng nghĩ đến việc Hoàng Văn đánh thuốc độc giam vương mẫu mấy năm nhục nhã có thừa. Nàng không nhân nhượng, tấn công liên tiếp mười chiêu. Bình, bình. Cứ mỗi lần hai chưởng gặp nhau, lại phát ra tiếng kêu lớn.

Đinh phi liếc nhìn Hồng-Phúc. Hai mẹ con nghĩ lại truyện cũ mà rùng mình. Với công lực, bản lĩnh ấy của Mỹ-Linh, e nàng chỉ chọc một ngón tay, mẹ con bà đã tan xương nát thịt. Thế mà Hồng-Phúc tát nàng, chửi nàng, làm nhục nàng, mà nàng vẫn tươi cười. Võ đạo Mỹ-Linh cao đến như thế thực khó kiềm.

Hoàng Văn tấn công tới tấp. Cứ trung bình mười chiêu Mỹ-Linh mới trả đòn được một chiêu. Mỗi khi hai chưởng gặp nhau, lại phát ra tiếng kêu lớn, làm sức ép trong sân tăng lên.

Khai-Quốc vương hỏi anh:

– Vương huynh! Vương huynh thấy võ công của Hoàng Văn thế nào?

– Không ngờ bọn Hồng-thiết giáo đứa nào cũng ghê cả. Võ công của y thuộc phái Liêu-Đông. Nhưng y lại luyện thêm võ công trong Hồng-thiết kinh của Tây-dương, thành ra rất phức tạp.

Vương nhìn con gái đấu với Hoàng Văn, rõ ràng nàng dùng võ công Tiêu-sơn. Những chiêu nàng xử dụng vương đều biết cả, có điều nội lực nàng cao thâm khôn lường mà thôi. Bất giác vương hỏi em:

– Này chú hai, chú hai hay thực. Chú dạy Mỹ-Linh có hai năm mà võ công đã đến trình độ này rồi. Ta lấy làm lạ rằng võ công của ta do sư phụ truyền dạy, ta luyện tập ngày đêm, mà cũng chỉ ở trình độ trung bình. Còn Mỹ-Linh luyện tập cách nào mà mau như thế?

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Nội công Mỹ-Linh học là Vô-ngã tướng Thiền-công. Cháu gấp được cơ duyên đặc biệt rồi luyện thành. Đệ cũng gặp may, cũng luyện như cháu. Chứ đệ không dạy cháu.

Ngoài sân, cuộc đấu mỗi lúc một gay go. Mỹ-Linh đã quen dần với lối xuất thủ của Vô-ngã tướng Thiền-công. Cứ năm chiêu nàng trả đòn được ba bốn chiêu.

Khai-thiên vương truyền võ sĩ vây kín sân, để phòng tên Hoàng Văn bỏ chạy. Vừa quan sát trận đấu, vương vừa hỏi vương phi về việc cải tử hoàn sinh. Triệu Liên-Phương ngậm ngùi nói:

– Hồi ấy, trong đêm thiếp bị người ta đánh lén một chưởng vào lưng. Sau đó ba ngày, lén cơn đau nhức khổ sở vô cùng. Thiếp đau đến ngày thứ ba, ban đêm có người đột nhập vào phòng nói rằng, thiếp phải gia nhập Hồng-thiết giáo, sẽ được trao thuốc giải. Thiếp biết nhập giáo phái này, là đi vào đường tà đạo, phải phản họ Lý. Thiếp từ chối, thà chết chứ không phản chàng.

Bà ngừng lại, vì hai chưởng của Mỹ-Linh với Hoàng Văn chạm nhau, khiến cát bụi bay tung. Bà lau mặt, rồi tiếp:

– Thế rồi đến ngày thứ bốn mươi chín, người thiếp như mê đi. Trong cơn mê thiếp thấy vương cùng các con khóc, liệm thiếp vào quan tài. Thiếp muốn hét lên, mà hét không được. Thiếp mê mê tỉnh tỉnh trong quan tài, đến đêm có người cậy quan tài đem thiếp ra, rồi đây lại như cũ. Người đó bỏ thiếp lên cái xe, chở đi. Y bỏ vào miệng thiếp ba viên thuốc, thiếp tỉnh lại. Sau y cho thiếp uống thuốc bổ, sức khoẻ phục hồi như cũ. Chúng giam thiếp dưới hầm Ngọc-lan đình từ hồi đó đến giờ, rồi Mỹ-Linh vào cứu ra.

Đến đó bà ngừng lại, vì Mỹ-Linh đánh liền ba chưởng, đẩy Hoàng Văn tới góc sân. Tuy vậy nàng vẫn phải tẩn công dồn dập, vì sợ y dùng độc chưởng.

Khai-thiên vương nghe vương phi thuật, nhưng ông không tin. Ông vẫy tay gọi một gia tướng lại dặn nhỏ. Gia tướng đó vội vã lên đường liền.

Thiệu-Thái đứng ngoài thủ sẵn, hễ thấy Mỹ-Linh sơ xuất là chàng nhập cuộc giết chết tên Hoàng Văn.

Hồi thứ năm mươi tư
Mục Ngưu Thiền Chưởng

Đứng ngoài, nhìn trận đấu của Mỹ-Linh với Hoàng Văn, Khai-Thiên vương, Khai-Quốc vương đều thấy rằng Mỹ-Linh mới luyện võ gần đây, nên chưa có kinh nghiệm chiến đấu. Rõ ràng nhiều lúc Hoàng Văn mất cản bản, mà Mỹ-Linh không biết lợi dụng hạ y. Bằng không, thì mấy chiêu nàng đã đả bại y dễ dàng. Còn Hoàng Văn, y đã từng giao đấu hàng ngàn trận, kinh nghiệm có thừa. Y chỉ mong Mỹ-Linh nới tay một chút, y có dịp vận Nhật-hồ độc chưởng hại nàng. Nhưng Mỹ-Linh tǎn công ráo riết quá. Y trở tay không kịp.

Trong đầu óc y, y nghĩ:

– Không hiểu con nhỏ này học ở đâu ra thứ nội công kỳ diệu, gần giống như Tiêu-sơn, mà sát thủ mãnh liệt hơn. Còn chiêu thức, rõ ràng của phái Tiêu-sơn không sai.

Viên gia tướng mà Khai-Thiên vương sai đi đã trở về. Y đến bên vương nói nhỏ:

– Tiểu nhân đã khai quật mộ vương phi. Trong quan tài có bộ xương phu nữ. Nhưng y phục lại không phải y phục hồi khâm liệm. Châu báu đeo trên người vương phi cũng không thấy trong quan tài. Trước khi về đây, tiểu nhân chôn lại như cũ.

Triệu Liên-Hương đứng bên chồng, nghe viên gia tướng phúc trình, bà biết chồng sai y đi quật mồ bà lên để khám nghiệm. Như vậy trắng đen đã rõ rệt. Bà thở dài một tiếng, trút được gánh nặng.

Khi Mỹ-Linh đem bà về đến Khu-mật viện, đưa vào phòng kín, rồi mới gỡ lớp hoá trang cho bà thấy. Mẹ con nhận nhau, khóc lóc nức nở. Mỹ-Linh tóm lược tất cả truyện nhà, truyện nước mấy năm qua cho mẹ nghe. Bà nghe Mỹ-Linh học được võ công kỳ diệu, tưởng bản lĩnh bình thường thôi. Nào ngờ quan sát nàng đấu với Hoàng Văn, bà mới thực sự kinh ngạc.

Lần đầu tiên, từ khi học được võ công Lĩnh-nam trong hầm đá, bây giờ Mỹ-Linh mới gặp một địch thủ xứng tay. Càng đấu, nàng xử dụng các chiêu thức Tiêu-sơn bằng nội lực Vô-ngã tướng Thiền-công thuần thục hơn.

Trong sân xuất hiện thêm mấy người là Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử, Tôn Đản. Tôn Đản cực kỳ sủng ái người sư tỷ hiền hậu này. Nó thấy sư tỷ không thắng được Hoàng Văn, nó sinh bức mình. Thấy chiêu thức nào của Hoàng Văn, nó cũng phá được, mà sao Mỹ-Linh không biết?

Chợt Tôn Đản nhớ lại hồi đầu năm, nó đấu với Quách Quỳ, chỉ vài chiêu thô sơ, nó thắng y, vì võ công của nó là võ công Cửu-chân khắc chế võ công Trung-quốc. Từ hôm về Thiên-trường, nó dạy Mỹ-Linh hầu hết những chiêu võ công Cửu-chân mà nó học được trong hầm đá. Hôm nay thấy Hoàng Văn dùng võ công Trung-nguyên, nó nảy ra ý nhắc Mỹ-Linh.

Giữa lúc đó Hoàng Văn để hở bàn, nếu đánh vào đó chiêu Thiết kình trăm hải ắt y bị bại. Nó hô lớn:

– Chị Mỹ-Linh, Thiết-kình trăm hải.

Mỹ-Linh đang định xuất chiêu Khổ hải vô bờ trong Tượng-đầu chưởng, thấy sư đệ nhắc, nàng đổi ra chiêu Thiết-kình trầm hải. Bình một tiếng, Hoàng Văn bị trúng chưởng bay vọt ra xa.

Ai cũng tưởng Hoàng Văn trúng chưởng đó phải nát thây mà chết. Nào ngờ y lại đáp xuống an toàn. Chính y cũng không hiểu tại sao chưởng phong Mỹ-Linh mạnh như sóng vỗ, chiêu số ác hiểm mà y không chết. Y cho rằng Mỹ-Linh chưa muộn giết y, vì lý do nào đó.

Được thư thả, y vận Hồng-thiết độc công, phát chiêu. Trong chưởng phong có mùi tanh hôi khủng khiếp.

Tôn Đản hỏi Huệ-Sinh:

– Đại sư! Tại sao tên Hoàng Văn bị trúng chưởng của chị Mỹ-Linh mà dường như y không hề hấn gì?

Huệ-Sinh vỗ vai Tôn Đản:

– Thí chủ nên biết rằng xưa Trung-tín hẫu Vũ Bảo-Trung nghiên cứu chế ra võ công Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên bao gồm nội công và ngoại công. Phải hai thứ đó hợp với nhau, mới mãnh liệt. Đây thình lình Mỹ-Linh xuất chiêu Cửu-chân bằng nội lực Tiêu-sơn sao có kết quả được?

Tôn Đản vẫn không hiểu:

– Xin đại sư dạy rõ hơn.

Huệ-Sinh nở nụ cười từ bi:

– Thí chủ đã biết Thiền-công của Mỹ-Linh là Vô-ngã tướng. Đúng ra nếu vận khí đúng, chỉ vài chiêu, tên Hoàng Văn bị hạ rồi. Khi sử dụng Vô-ngã tướng phải bỏ Ngũ-uẩn, Lục-căn ra ngoài. Bỏ ra nhân ngã tứ tướng. Nhân, ngã tứ tướng là gì? Nó có bốn thứ, tức Vô-ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Thế mà khi sử dụng, Mỹ-Linh nghĩ đến thù mẹ là « có ngã tướng ». Muốn thắng gấp đối thủ là « có nhân tướng », làm sao kiềm chế y nổi?

Nùng-Sơn tử thêm vào:

– Hồi nãy công chúa dùng võ công Cửu-chân đánh y bay đi dễ dàng. Bây giờ y dùng Nhật-hồ độc chưởng e võ công Cửu-chân vô dụng.

Tôn Đản dù sao vẫn còn trẻ, tính hiếu thắng nổi dậy, nó nghĩ thầm:

– Võ công nào cũng thế, đánh trúng thì phải đau. Võ công Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên cũng khắc chế võ công Hồng-thiết giáo, chứ có đâu như lời Nùng đạo sư? Đã vậy ta xui chị Mỹ-Linh sử dụng võ công Cửu-chân lần nữa xem sao?

Nó hô lớn:

– Chị Mỹ-Linh, dùng võ công Cửu-chân gấp.

Hồi nãy Mỹ-Linh dùng một chiêu võ công Cửu-chân thắng Hoàng Văn, bây giờ nghe sư đệ nhắc, nàng tinh ngộ:

– Ta thử dùng võ công Cửu-chân nữa xem sao.

Thuận tay nàng phát chiêu Thiết-kình phi chưởng. Bình, binh hai tiếng. Chưởng nàng chạm vào chưởng Hoàng-Văn, nàng bật lui lại đến ba bốn bước. Khí huyết nhộn nhạo cực kỳ khó chịu.

Hoàng Văn không nhân nhượng, y phóng theo, đánh xuống một độc chưởng như sấm nổ. Mỹ-Linh kinh hoàng đẩy ra chiêu Nghiệp dĩ vô tận. Chiêu nghiệp dĩ vô tận lấy ý trong khi đức Thích-ca Mâu-ni ngồi dưới gốc Bồ-đề tu gần đắc đạo, thì có muôn ngàn ma vương, quỷ ác mà ngài mắc nghiệp với chúng từ muôn vàn kiếp trước. Chúng hiện đến quấy phá, đòi nợ. Ngài phải dùng Thiền-na để giải đi.

Binh một tiếng, Hoàng-Văn bay tung lên cao. Y đáp xuống mái nhà. Mỹ-Linh nhảy vọt lên theo. Hoàng-Văn cười nhạt:

– Con nha đầu kia, mi chết đến nơi mà không biết. Mi bị trúng Nhật-hồ độc chưởng rồi. Mau quỳ xuống lạy ta làm sư phụ, nhập bản giáo, ta sẽ cho thuốc giải. Mi không tin, thử nhìn tay xem, có phải tay mi tím bầm không?

Mỹ-Linh đưa tay lên nhìn, thấy không có gì lạ, nàng cười:

– Thiền-công của ta dùng để giết người thì khó, chứ dùng để chinh phục bọn ma quái các người thì dễ quá.

Nùng-Sơn tử bảo Tôn Đản:

- Thí chủ hiểu rõ chưa?
- Xin đạo sư chỉ dạy cho.

– Khi Hoàng Văn dùng võ công Liêu-Đông, tức võ công Trung-nguyên, công chúa dùng võ công Cửu-chân khắc chế được. Còn bây giờ y dùng Nhật-hồ độc chưởng, võ công này của Tây-dương giáo chủ tên Mã-Mặc và Lệ-Anh chế ra, võ công Cửu-chân không còn uy lực khắc chế nữa. Ngược lại khi công chúa dùng chiêu thức Tiêu-sơn Nghiệp dĩ vô tận y bị đánh bại. Tại sao? Vì Hồng-thiết giáo thuộc ma, thuộc quỷ. Dẹp ma, trừ quỷ mà dùng võ công Phật-gia đương nhiên ma tính, quỷ tính phải tiêu trừ. Khi ma tính, quỷ tính ra đi, con người trở về với nhân tính. Cho nên y bị đánh bay đi, chứ không chết.

Mỹ-Linh thấy sư phụ, nàng an tâm, vừa phát chiêu vừa hỏi:

- Sư phụ! Sư phụ thấy con phát chiêu có đúng không?

Huệ-Sinh muốn Mỹ-Linh giải quyết Hoàng Văn cho mau, ông mỉm cười nhắc nàng:

– Mỹ-Linh, phàm sử dụng Thiền-công, phải bỏ ra ngoài Ngũ-uẩn, mới phát huy được Phật-tính.

Nghe tiếng sư phụ nói, Mỹ-Linh cảm thấy ấm trong lòng. Nàng bỏ ra ngoài ngũ uẩn, trong khi đó tay phát chiêu. Kình phong biến đổi, ào ào tuôn như sóng vỗ, như thác đổ. Cứ mỗi chiêu nàng đánh ra, chưởng của Hoàng Văn biến mất như muối bỏ biển. Bình, binh, hai chưởng đụng nhau, người Hoàng Văn bật lui lại sau ba bốn bước liền. Y càng đánh càng kinh hãi, vì cứ mỗi chiêu Mỹ-Linh đánh ra, y vận công đỡ, cảm thấy nội lực biến mất. Y nghĩ thầm:

– Ta phải làm thế nào để đấu nội lực với con nhỏ này, rồi dồn độc khí sang người y thị mới mong sống sót hôm nay.

Binh, binh, hai chưởng lại chạm nhau. Hoàng-Văn tiến lên một bước đánh thẳng một quyền vào ngực Mỹ-Linh. Mỹ-Linh xòe tay chụp chưởng của y, thì hai tay dính chặt vào nhau. Cuộc đấu nội lực bắt đầu.

Đỗ Lệ-Thanh tiến lên quan sát trận đấu. Bà thấy Mỹ-Linh dùng Thiên-công hoá giải chất độc của Hoàng Văn, như vậy chẳng hoá ra tử tế với y ư? Bà phải lên tiếng bảo Mỹ-Linh đẩy chất độc trở lại người y, cho y nếm mùi đau khổ. Bà nói:

– Công chúa, chẳng nên nhân nhượng với tên ma đầu này. Bàn tay nó đã đẫm máu biết bao nhiêu vạn mạng người. Công chúa buông lỏng chân khí Thủ-tam âm kinh, rồi dồn sang Thủ-tam dưỡng kinh tấn công y.

Mỹ-Linh nào phải không biết lý thuyết đó? Lúc đầu đấu với Hoàng Văn, nàng chưa đủ sức thắng y. Bây giờ nàng muốn giết y thực không khó. Nàng học Phật từ nhỏ, giết con kiến, con sâu nàng còn không nỡ, huống hồ đối với con người? Nàng muốn sao cho y khuất phục, giác ngộ, hồi đầu, rời khỏi bến mê. Vì vậy nàng chỉ vận có bẩy thành công lực.

Triệu Liên-Phương trước đây theo học với sư thái Tịnh-Tuệ. Nay Tịnh-Tuệ đang là chưởng môn phái Mê-linh. Võ đạo phái Mê-linh khác với võ đạo phái Tiêu-sơn ở điểm, phái Tiêu-sơn dùng võ do bắt đắc dĩ, lấy từ bi hỉ xả, dùng Phật pháp cảm hoá kẻ ác làm lẽ chính. Phái Mê-linh không thể, đối với kẻ ác, phải thẳng tay. Kẻ đã phạm tội phải bị trừng trị đích đáng. Vì vậy Liên-Phương tuy có học Phật pháp, nhưng lòng dạ khác xa Mỹ-Linh.

Nhin trước mắt, thấy con gái đang đấu nội lực với tên ma đầu, đã từng đánh bà một Nhật-hồ độc chưởng, đến nỗi đau đớn, chết đi, sống lại trong bốn mươi chín ngày, rồi bắt giam bà dưới hầm. Bà bị chuyển cho hết tên ma đầu này, tới tên ma đầu khác hâm hiếp, ôm ấp, gọi bà là cây thuốc để luyện công. Cuối cùng giam bà với Nhật-Hồ lão nhân dưới hầm sâu, cho lão đầy vò bà. Hận thù sâu như biển. Hơn nữa thời gian ở với bọn ma đầu, bị ma tính xâm nhập, trong người bà đầy đầy thù hận, lẫn xảo quyết. Rồi bà lại ăn bào thai biết bao lần, ác tính nổi dậy. Bà từ từ tiến đến bên Mỹ-Linh, cất tiếng nói:

– Mỹ-Linh, con phải giết tên này ngay. Nếu để nó sống,ắt mẹ sẽ chết.

Mỹ-Linh nghe mẹ nói, thực tại trở về với nàng. Đúng thế, nếu y chưa chết, y chính là nhân chứng về sự ô danh thất tiết của bà. Tin này lan truyền ra, đến phụ vương nàng không hy vọng nối ngôi ông nội đã dành, mà mẹ nàng sẽ bị xử voi dày ngựa xé. Phụ vương mất tước vương, bị đuổi về dân dã. Nàng phải giết y.

Nghĩ vậy, chân khí tòng tâm phát ra. Ba kinh âm buông lỏng, chân khí của Hoàng Văn cuồn cuộn tràn vào người nàng. Hoàng Văn tự nhiên thấy chân khí Mỹ-Linh yếu dần, thì mừng lắm. Y dồn chất độc Nhật-hồ sang người nàng, trong lòng khoan khoái:

– Con nha đầu này phải chết.

Nhưng y chợt thấy ba luồng nội lực khác mạnh như xô núi, nghiêng biển hoá giải chất độc của y, xuyên qua tay, chạy vào tấn công nội tạng. Y kinh hoàng vận hết chân khí sang để chống lại. Nhưng chân khí ra đi bao nhiêu, mất hết bấy nhiêu.

Huệ-Sinh đứng ngoài, ông hiểu ý Triệu Liên-Phương, Đỗ Lệ-Thanh. Ông có trái tim Bồ-tát, lòng dạ từ bi, ông chỉ muốn Mỹ-Linh hoá giải chất độc cũng như công lực y, rồi cảm hoá y, chứ không muốn giết y. Như vậy phải mấy năm sau, y mới phục hồi công lực. Trong thời gian đó ông có thể dùng Phật-pháp cảm hoá. Ông lên tiếng:

– Mỹ-Linh! Không tâm, giải trừ Ngũ-uẩn.

Mỹ-Linh trấn nhiếp tâm thần, đơn điền hư không, chân khí của Hoàng Văn tràn vào người nàng. Một lát trên đầu y phát ra làn hơi trắng. Y lảo đảo mấy cái, rồi ngã ngồi xuống.

Võ sĩ trói y lại.

Sợ ông anh tra khảo, lộ vụ Triệu Liên-Phương bị dùng làm cây thuốc, Khai-quốc vương truyền giải y về Khu-mật-viện. Vương nói:

– Vương huynh, đệ xin vương huynh một điều.

– Chú hai muốn gì ta cũng chiều. Những biến cố trong gia đình ta thực đau khổ, đều do chú hai giúp ta thoát. Chú muốn một điều, chư nghìn điều, ta cũng chuẩn.

Khai-Quốc vương ghé vào tai anh nói nhỏ:

– Chị Liên-Phương bị giam hai năm dưới hầm kín, tâm thần có đôi chút khác thường. Đệ xin anh tuyệt đối không bao giờ nhắc tới vụ này trước mặt bà. Thế thôi.

Khai-Thiên vương những tưởng ông em xin mình điều gì khó khăn, không ngờ điều xin đó lại chỉ là vấn đề trị bệnh cho vợ mình.

Vương cảm động:

– Anh hứa.

Khai-Quốc vương cùng Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử, Tôn Đản ra về. Vương bảo Thiệu-Thái:

– Chuyện ở đây xong rồi. Con về chầu mạ mạ đi. Nhớ sáng mai đến đây dự cuộc họp quan trọng. Mang theo Bảo-Hòa.

Thiệu-Thái tiến đến trước Khai-Thiên vương quỳ gối:

– Thưa cậu, mợ. Việc cứu mợ đã xong. Hoàng Văn cũng đã bị bắt. Con xin phép cậu mợ về chầu mạ, mạ.

Khai-Thiên vương đã bớt ác cảm với Thiệu-Thái. Vương đỡ chàng dậy:

– Ừ thôi cháu về. Mai gặp lại.

Thiệu-Thái đưa mắt nhìn Mỹ-Linh, rồi lên ngựa ra về.

Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm bịn rịn không muốn xa Kim-Thành, Trường-Ninh. Mỹ-Linh hiểu ý hai cậu em. Nàng mỉm cười:

– Thiện-Lãm, Thuận-Tông. Ở lại chơi trăng với chị cho vui. Hôm nay mẫu tử trùng phùng, chị muốn hai em cùng chung vui.

Thiện-Lãm, Thuận-Tông mừng rú. Chúng nói thăm trong lòng:

– Cầu trời, cầu Phật cho chị mình tâm an, thần tĩnh. Bà chị mình thành Bồ-tát rồi. Nam-mô bồ tát Mỹ-Linh.

Khu vực cư trú của đệ tử Tây-vu nằm ở ngoài thành Thăng-long, gần cửa Quảng-phúc. Thiệu-Thái về đến nơi, nọi người đã đi ngủ. Chỉ có ông nội, song thân, với Bảo-Hòa còn thức, đang uống trà thưởng trăng. Thấy chàng về công chúa Lĩnh-Nam Bảo-hòa hỏi:

- Anh em con đi theo cậu hai riết rồi hành sự ẩn ẩn hiện hiện không biết đâu mà lường. Hôm trước vừa mới ăn cơm, có chim ưng gọi phải đi gấp, tới bây giờ mới về. Không chừng lát nữa lại có chim ưng gọi cõng nê.

Tuy là phụ nữ, thích tò mò, luôn luôn muốn kiểm soát tất cả những việc con mình làm, nhưng công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa tự biết con hành sự dưới quyền của cậu em mình. Bà biết cậu em mình hành sự thẫn sầu quỷ khóc, nếu con khai ra thì khai, chứ bà không cật vấn. Vì đó là truyện quốc gia đại sự.

Thiệu-Thái được Khai-quốc vương dặn dò cẩn thận, bới chỉ cần lộ ra việc vương phi Khai-thiên vương, Đông-chinh vương bị bọn Hồng-thiết giáo làm ô danh thất tiết, triều Lý ắt nghiêng ngả.

Thiệu-Thái thuật sơ cho ông nội với song thân biết đại khái, chàng với Mỹ-Linh giải cứu được vương phi Khai-thiên vương, Đông-chinh vương cùng phu nhân Hồng-Sơn đại phu, Thiên-trường đại hiệp.

Hồi nhỏ, anh em Thiệu-Thái học võ với ông nội là Thân Thiệu-Anh. Bản lĩnh anh em chàng vào loại hiếm có, so với người ngang tuổi. Từ hôm nhận lệnh vương mẫu, theo bọn Địch Thanh đi Thanh-Hóa, rồi chàng cùng Bảo-Hòa gặp hết kỳ duyên nợ đến kỳ duyên kia. Khi còn ở Bắc-biên, chàng cứ tưởng mạ mạ là người mưu trí bậc nhất. Không ngờ khi gặp Khai-Quốc vương, chàng mới thấy ông cậu này hơn mạ mạ xa. Có đi ra ngoài, mới mở rộng mắt ra. Trong thời gian gần năm, mà hai anh em tưởng như trải hơn mười năm vậy.

Thân Thiệu-Anh làm thủ lãnh các khê động Bắc-biên. Nơi đây vẫn giữ phong tục từ thời vua Trưng còn lại. Giữa ông cháu, bố con, thân thiết đầm ấm, chứ không nghiêm khắc như miền xuôi, bị lễ giáo Khổng-Mạnh ngăn cấm. Ông cực kỳ sủng ái Bảo-Hòa. Ông năm dài cho nàng đầm bóp. Vừa đầm bóp, Bảo-Hòa vừa thuật lại cuộc du hành kỳ thú gần năm qua của anh em nàng.

Thân Thiệu-Anh là đại tôn sư võ học. Nên chỉ nghe cháu thuật qua, ông đã hiểu mọi chi tiết. Ông nghĩ:

- Về nội công, hiện Thiệu-Thái cao không biết đâu mà lường. Nó có trăm năm Thiên-công nhà Phật, lại được Đỗ Lệ-Thanh dạy cho tâm pháp Chu-sa Nhật-hồ của Hồng-thiết giáo. Nhưng chiêu thức vốn vẹn chỉ có bộ Tây-vu chưởng pháp, cùng mấy chục chiêu quyền thô sơ mà thôi. Phải dạy cho nó những tuyệt chiêu của Tây-vu mới được.

Ông vẫy Bảo-Hòa, Thiệu-Thái ra khu đất trống. Ông bảo Thiệu-Thái diễn lại hết các chiêu số Tây-vu chưởng, rồi ông nói:

- Phái Tây-vu có một pho chưởng pháp gọi là Long-hổ. Pho chưởng này do tâm huyết bao đời tổ tiên bản phái truyền lại. Muốn luyện chưởng pháp, cần nội công tối cao. Chính bố cháu, cũng chỉ mới luyện thành gần đây. Hôm nay ông dạy cho hai cháu.

Nói rồi ông hít hơi, vận khí, tay phải xòe thành chưởng, tay trái nắm thành quyền, hai tay cùng phát chiêu hướng vào thân cây to bằng bắp chân. Bình một tiếng. Cây bị gãy, từ từ đổ xuống.

Ông hỏi hai cháu:

- Các cháu thấy sao?

Bảo-Hoà đáp:

- Cháu thấy hai tay ông có hai lực đạo khác nhau. Khi hai lực đạo đó đánh vào thân cây, trở thành một lực đạo hỗn hợp, có sức sát thủ kinh khiếp.

Thiệu-Thái tiếp:

- Lực đạo tay phải của ông như hàng chục mũi dùi xuyên thủng cây. Lực đạo tay trái như lưỡi búa chém ngang. Vì vậy hai lực đạo hợp làm một, cây bị tiện đứt.

Thân Thiệu-Anh thấy hai cháu nhận ra được tinh hoa chưởng pháp, ông khoan khoái trong lòng:

- Hôm nay ông dạy cho hai cháu. Pho chưởng này có mười tám chiêu, biến hoá ra âm, dương thành ba mươi sáu. Ba mươi sáu chiêu nối liền với nhau, thành một dây. Khi sử dụng cần phải có ý niệm một tay là tay rồng, một tay là tay hổ. Long, hổ cùng hợp nhau diệt kẻ thù.

Ông giảng chi tiết về cách vận khí, phát chiêu, rồi để cho hai cháu luyện. Sau khi thuần thục, ông bảo Thiệu-Thái:

- Cháu phát chiêu đầu Long-phi, hổ phục xem nào.

Thiệu-Thái nhảy vọt lên cao, tay trái vòng xuống dưới, tay phải đẩy thẳng ra, hướng vào cây thông. Vèo một tiếng, lực phát ra như gió thoảng. Lực đạo thua cả một người chưa tập võ.

Thiệu-Thái nhìn ông nội, xấu hổ.

Thân Thiệu-Anh bức mình:

- Cái thẳng ngu quá, khi phát chiêu phải ý niệm một long, một hổ cùng muốn cắn, xé địch thủ chân khí mới thoát ra chứ!

Thiệu-Thái vận khí lại, trong đầu chàng nghĩ tay trái tay long, tay phải tay hổ, rồi xuất chiêu. Vèo một tiếng như gió Xuân thổi qua, lực đạo kém lần đầu.

Thân Thiệu-Anh thấy cháu vận khí, kình lực mạnh vô cùng, không hiểu sao lực lại không ra. Ông bút rút khó chịu bỏ vào nhà, miệng dặn cháu:

- Luyện nữa đi, khi nào thành, vào báo cho ông biết.

Thiệu-Thái cho rằng mình tăm tối, làm ông nội buồn. Chàng kiên tâm ngồi luyện, nhưng trải qua hơn hai mươi lần, mà lực cũng không phát ra. Chàng nghĩ thầm:

- Hay công lực ta cạn rồi?

Đầu óc chàng mơ mơ, hồ hồ như người trong mộng, tay phát một chiêu Tiêu-sơn tượng đầu chưởng. Rầm một tiếng, tảng đá to bằng cái thúng trước mặt chàng bị bay đi xa, rơi xuống đất. Cát bụi bay mù mịt.

Chàng ngơ ngẩn xuất thần, không hiểu tại sao, chàng phát chiêu Tiêu-sơn mạnh như vậy, mà chiêu Long-hổ lại không có uy lực. Buồn bã chàng đưa mắt tìm Bảo-Hoà, không tìm ra em gái ở đâu. Thói quen, mỗi khi muốn tìm em, chàng hít hơi mấy cái, thấy mùi trầm hương ở hướng nào, thì đi về hướng đó sẽ gặp Bảo-Hoà. Chàng hướng mũi xung quanh đánh hơi, thấy mùi trầm ở về phía sông Hồng. Chàng lần bước theo hương thơm đi. Gần tới bờ sông, có tiếng chưởng phong phát ra cực lớn.

Chàng than thầm:

– Đêm khuya, ai mà đến đây đánh nhau thế này?

Chàng chạy thực nhanh, tới bờ sông, dưới bóng tối của cây bồ-đề cổ thụ, Bảo-Hòa đang giao chiến với một người to lớn. Mặt trăng bị che mất, vì đám mây trăng trôi qua. Trong bóng tối, chàng không nhận ra đối thủ là ai.

Bảo-Hòa sử dụng Phục-ngưu thần chưởng, chưởng phong rít lên vo vo, kình lực phát ra làm cây cối rung động. Mỗi chiêu nàng đánh như muốn vỡ núi, đổ thành. Còn người kia lại đứng im, chỉ phẩy tay một cái, Bảo-Hòa bật lui mấy bước liền.

Thiệu-Thái kinh hãi nghĩ:

– Người này là ai, mà võ công đến chỗ không lường được? Dù ông nội, dù Đào phò mã, dù Mỹ-Linh hay dù Hồng-Sơn đại phu, Trần Tự-An cũng không thể bằng được. Nhân vật như vậy đâu có nhiều?

Thấy bóng y phục bay, dường như người đó mặc áo cà sa, chàng đoán:

– Hay Minh-Không đại sư phái Tiêu-Sơn?

Chàng chợt thấy không phải, vì hôm trước nghe đại hiệp Trần Tự-An nói, Minh-Không người gầy như que củi, có đâu to béo thế kia?

Bảo-Hòa xuất liền ba chưởng Ác ngưu nan độ rồi Ngưu thực ư dã chuyển sang Thanh ngưu nhập điền. Bình, bình, bình, chưởng phong cực kỳ hùng dũng. Thế nhưng người kia vẫn ngồi im dưới gốc bồ đề, mỗi chưởng của Bảo-Hòa tới, y chỉ vẫy tay một cái, đẩy sang bên cạnh, khiến kình phong rít lên vo vo xoay tròn như con gió lốc.

Bảo-Hòa đã phát hết ba mươi sáu chiêu Phục-ngưu thần chưởng, mà không làm gì được người kia. Nàng kinh hãi ngừng, tần ngần suy nghĩ.

Thiệu-Thái lần mò lại gần, đám mây trôi qua, ánh trăng rơi xuống rõ như ban ngày. Suýt nữa chàng bật cười. Vì nhà sư đó chính thị Bố-Đại hoà thượng. Chàng kêu lớn:

– Bảo-Hòa ngừng tay. Không thể vô phép!

Bảo-Hòa nghe tiếng anh nói, nhảy lùi lại. Thiệu-Thái tiến tới trước mặt Bố Đại. Chàng quỳ gối hành lễ:

– A-di-dà Phật. Đệ tử Thân Thiệu-Thái xin tham kiến Bồ-tát.

Bố Đại cười toe toét:

– Con lợn! Con nhí đâu rồi?

Thiệu-Thái kính cẩn đứng sang bên cạnh ngài, hai tay chắp vào nhau, cung cung kính kính:

– Bạch đại Bồ-Tát, Mỹ-Linh hiện ở phủ Khai-Thiên vương.

Bảo-Hòa thấy thái độ của anh, nàng kinh ngạc:

– Gã thầy chùa ăn thịt chó này có quen biết với anh sao?

Thiệu-Thái nghe em hỏi, chàng vội xua tay lắc đầu:

– Bảo-Hòa không được vô phép, vị này là Bố Đại hoà thượng.

Nguyên lúc Thiệu-Thái luyện Long-hổ chưởng pháp, Bảo-Hòa thấy trăng đẹp, nàng tản bộ ra phía bờ sông Hồng, nhìn những con thuyền của tao nhân mặc khách đang thả trôi

trên sông, tấu nhạc, ngâm thơ, ngắm trăng. Suốt một giải dọc sông Hồng, đèn đuốc như sao sa, đẹp vô cùng.

Chợt nàng để ý thấy dưới gốc cây bồ đề có người ngồi trong tư thức kiết-già luyện công. Tò mò, nàng lại gần, thấy đó là một hoà thượng bụng to như cái trống, nhưng mặt đẹp vô cùng. Tai hoà thượng dài xuống tận cổ. Nét mặt bảo rắng già cũng thấy già. Nói rắng trẻ cũng thực trẻ.

Bảo-Hòa tiến đến gần chắp tay xá một xá. Hoà thượng vẫn ngồi yên, bất động. Nàng bức mình nghĩ thầm:

– Ông hoà thượng này làm bộ đây. Rõ ràng ông ta ngồi, mắt mở thê kia, mà ta xá, ông không thèm đáp lễ. Đã vậy ta phá cho bõ ghét.

Nàng tiến tới gần, lấy ngón tay chỏ chọc vào mắt vị hoà thượng. Ngón tay sắp tới mắt, mà ông vẫn như không biết. Nàng thu tay lại nghĩ:

– Dường như một hoà thượng si ngốc!

Tính tinh nghịch nổi dậy, nàng dùng tay cốc lên đầu ông. Cộp một tiếng, ông vẫn không nhúc nhích. Bảo-Hòa lui lại nghĩ:

– Hay ông ta chết ngồi rồi?

Nàng lên tiếng:

– Hoà thượng ăn thịt chó kia, còn sống hay chết?

Có tiếng trả lời:

– Không sống, mà cũng chẳng chết.

Bảo-Hòa mở to mắt nhìn xung quanh xem ai nói câu đó. Mà tuyệt, không có ai. Người nói không thể là ông hoà thượng được, vì ông vẫn ngồi im. Miệng, môi, mắt bất động. Nàng lên tiếng hỏi:

– Ai vừa trả lời ta đó?

– Không ai trả lời cả. Mọi vật trên thế gian, nhất thiết đều vô thường.

Lần này Bảo-Hòa thấy tiếng nói phát ra từ phía sau hoà thượng. Nàng nhìn xung quanh ông, không có ai khác. Nàng hỏi:

– Người là người, hay là ma?

– Vua, chúa, thánh, thần, mai sau đều ra ma cả. Ta làm người không biết vô vàn kiếp, làm ma không biết bao nhiêu mà kể. Böyle giờ mi hỏi ta là người hay là ma thì trả lời sao được.

– Người có phải nhà sư béo tròn đâu mà trả lời ta. Ta hỏi nhà sư béo như cái thúng này kia. Nhà ngươi trả lời tức là nam-mô hốt có biết không?

– Ta có nam-mô hốt đâu. Người hỏi ta, ta trả lời. Tại sao người lại nổi giận? Người nên biết câu giận như vậy là tật xấu nhất của con gái không? Ta chính thị nhà sư béo tròn đây. Ta biết hôm nay người khó chịu trong lòng, nên giận cá chém thớt, người cát với ta.

– Tại sao người biết ta khó chịu trong lòng?

- Ta biết vì ta biết. Ta biết người là con gái vua Bà Bắc-biên. Vua Bà định gả người cho cháu Dực-Thánh vương, mà người không chịu, cho nên người bị mạ mạ người mắng cho.

- Vậy người biết ta là ai không nào?

- Người họ Thân, tên Bảo-Hòa.

Bảo-Hòa nghĩ đến trường hợp người Mường tại Bắc-biên thường nuôi ma xó. Khi người ta thù ai, thì sai ma xó theo rình rập dõi thủ, rồi tìm cách hại. Nàng hơi rùng mình:

- Người có phải là ma xó không? Người nên biết tất cả linh thần ở Bắc-biên đều phải qui phục mạ mạ ta. Người là ma xó, mà theo dõi ta, mạ mạ ta sẽ quật mõ người lên, đánh nát xương ra.

- Không, ta là ta. Ta không phải ma xó. Ta không sợ linh thần, cũng không sợ vua bà Bắc-biên.

Bảo-Hòa thấy bụng hoà thượng hơi chuyển động. Nàng hiểu liền:

- Ta thực ngu. Lão hoà thượng này dùng thuật phúc ngữ. Bụng mở ra, khép lại, hơi đưa qua cổ, mà thành tiếng nói.

Nàng cười lớn:

- Thì ra hoà thượng ăn thịt chó. Người trêu bản cô nương từ nãy đến giờ. Nay, người ăn thịt bao nhiêu con chó rồi? Thịt chó ngon không?

- Thịt chó ư? Ta chưa ăn qua lần nào, thành ra không biết có ngon hay không. Nhưng ta biết chắc chó sạch sẽ hơn cô nương.

Bảo-Hòa nổi giận:

- Ông nói láo. Chó ăn phẩn thì phải dơ bẩn hơn người chứ?

- Phẩn do đâu mà có?... Ở trong người ra. Chó ăn vào mà thành dơ, thì chính là người làm cho chó dơ. Ta biết rõ chân chó sạch hơn chân cô nương, vì chân chó không đá đồng loại, còn chân cô nương xử dụng võ công đánh người. Chó chỉ biết sủa, không biết chửi bới, nói điêu, nói ngoa, nói cạnh nói khoé, như vậy miệng chó sạch hơn miệng cô nương.

Bảo-Hòa nghe nhà sư nói, nàng nổi giận vung tay tát vào mặt ông. Ông không tránh, chỉ phẩy ngón tay một cái, chưởng lực Bảo-Hòa bị hoá giải mất. Biết gấp kình địch, Bảo-Hòa không nhượng nữa, nàng phát một chiêu Phục-ngưu thần chưởng tấn công. Chưởng phong rít lên veo véo. Nhà sư vẫn ngồi im, bàn tay chuyển động một cái, chưởng phong của nàng bị đổi chiêu đánh sang bên cạnh.

Nhà sư cười:

- À, đả miêu chưởng đây.

Phục-ngưu thần chưởng, là chưởng pháp tinh diệu, hùng mạnh, danh trấn Hoa-Việt hơn ngàn năm qua. Thế mà nhà sư gọi là chưởng đánh mèo, Bảo-Hòa chịu sao nổi? Nàng quát lên phát ra chiêu Tứ ngưu phân thi, nhưng nhà sư thủy chung vẫn không đứng dậy. Ông phẩy tay, làm kình lực của nàng đổi chiêu sang một bên.

Đến đây, Thiệu-Thái xuất hiện.

Nghe anh nói, Bảo-Hòa kinh hãi, nàng chửi thầm:

– Mình đáng chết thực. Ừ trên đời làm gì có hoà thượng thứ nhì béo như thế này? Ta nghe truyền tụng rằng Bồ Đại hoà thượng là Bồ-tát hoá thân, trở lại trần thế, giúp Đại-Việt lập nước. Công lực lão cao thâm khôn lường. Hôm nay ta mới thực sự thấy.

Tuy vậy, vì tự ái, nàng vẫn không chịu nhận lỗi, chỉ nói một câu trống rỗng:

– Thực vạn hạnh.

Bồ Đại hoà thượng quan sát Thiệu-Thái, rồi ông lắc đầu:

– Con lợn ơi! Tại sao mặt lợn lại bì bì ra thế kia? Này, lợn ạ, trong thế gian không có gì thường cả. Hôm nay lợn với ta hội ngộ. Ngày mai, ta một nơi, lợn một nơi. Việc nhỏ còn như thế huống hồ việc lớn như việc nước, việc dân.

Thiệu-Thái tinh ngộ:

– Đệ tử hiểu rồi. Long-hổ chưởng thì lợi hại với đệ tử Tây-vu, nhưng không thể với đệ tử Tiêu-sơn. Thiền-công hoá giải được ma nghiệp, nhưng giết người lại khó khăn.

– Con lợn giác ngộ mau thực. Trong người lợn có một trăm năm Thiền-công, khi luyện bất cứ chiêu thức ngoại công nào của nhà Phật như Thiếu-lâm, Tiêu-sơn, Đông-a đều được. Còn Long-hổ chưởng, là chưởng của tục gia, mỗi chiêu biểu hiệu con long, con hổ giao chiến. Khi phát chiêu, phải vận đến hai lực đạo khác nhau. Trong khi Thiền-công phải dứt bỏ nhân ngã túc tưởng. Long-hổ chưởng, thuộc chưởng tục gia, thiên về sắc tướng. Dùng cái không, để làm cái có mà phát chiêu, chiêu không có lực.

Nghe Bồ Đại nói, Thiệu-Thái tinh ngộ:

– Ông nội mình tuy là đại tôn sư võ học, nhưng cũng không nhìn ra vụ mình luyện Long-hổ chưởng bắt thành. Ừ, sau đó mình phát chiêu Tiêu-sơn Tượng-dầu chưởng lại mãnh liệt vô cùng.

Bảo-Hoà xì một cái:

– Đại sư nói vậy e không đúng. Thế sao Phục-ngưu thần chưởng sát thủ kinh người, mà thời Lĩnh-nam, công chúa Yên-lãng Trần Năng lại dùng Vô-ngã tướng Thiền-công phát chiêu mà vẫn dũng mãnh? Vô-ngã tướng Thiền-công không thuộc Thiền-công nhà Phật đó ư?

Bồ Đại cười khẽ khê:

– Vị nữ thí chủ này dùng Phục ngưu thần chưởng tấn công bắn tăng. Phục ngưu thần chưởng do tổ sư phái Tản-viên là Sơn-Tinh chế ra, mục đích khắc phục, chế ngự trâu, chứ không phải để giết trâu. Sau Vạn-tín hầu Lý Thân nhân đó chế ra nội công âm nhu khắc chế nội công dương cương, rồi biến ba mươi sáu chiêu Phục ngưu dương thành Phục ngưu âm. Khi công chúa Yên-lãng gặp Tăng-giả Nan-đà, được ngài truyền Thiền-công cho. Công chúa dùng Thiền-công phát chiêu Phục ngưu. Đến đây Phục ngưu lại một lần nữa đổi đi thành pho võ công mới. Vì vậy khi Phục ngưu Thiền-công này phát ra chỉ giải được chiêu thức ác độc của đối phương, mà không có sát thủ như trước nữa.

Đến đây ngài đứng dậy, vận khí phát chiêu, đánh vào ụ đất bên sông. Bình một tiếng, ụ đất bay đi, rơi xuống sông ào ào. Bảo-Hoà nhận ra đó là chiêu Ngưu tẩu như phi. Nàng vỗ tay:

– Đại hoà thượng! Phục ngưu thần chưởng của người mạnh thực.

Bố-Đại ngồi kiết già trở lại, mắt ông ngơ ngẩn xuất thần, nhìn vào không gian vô tận. Một lúc sau, ông nói:

– Chúng ta đi tìm lẽ giải thoát, đi tìm Phật, như người vào rừng tìm trâu. Đì hoài, chỉ thấy này cây, này hoa, này cỏ. Càng tìm càng vô vọng. Trâu ở đâu, nào có thấy?

Ông vận khí phát một chiêu hướng vào thân cây bên cạnh. Binh một tiếng, cây từ từ đổ xuống. Ông hỏi Bảo-Hòa:

– Tiểu cô nương. Cô nương thấy thế nào?

Bảo-Hòa đáp:

– Trong chiêu vừa rồi của đại sư, dường như bao gồm nội công dương cương của tiểu bối, lại có nội công âm nhu khắc chế với tiểu bối. Lại có phần hoá giải, giống như Thiền-công. Cả ba đều nằm trong một chiêu của Phục-ngưu thần chưởng.

– Giỏi!

Ông chỉ thân cây đổ:

– Con lợn thử nhìn xem, có gì lạ không?

Thiệu-Thái chạy lại xem: Thân cây bị lực đánh vỡ ra thành từng miếng nhỏ. Trong các miếng nhỏ đó, có những chỗ nát nhừ ra, các thớ cây cong queo, lại có lực đao tiện thân cây đứt như một nhát búa chặt. Chàng chợt hiểu, reo lên:

– Trong chiêu vừa rồi, bao gồm ba thứ, lực dương cương làm đứt cây bằng phẳng. Âm nhu làm cho cây bị cắt ra thành thớ nhỏ. Thiền lực làm các thớ nát ra như bột.

Bố-Đại gật đầu:

– Ta đặt cho chiêu này tên là Sơn trung tẩm ngưu, giống như người vào rừng tìm trâu. Như chúng sinh đi tìm Phật vậy. Phật ở đâu mà tìm? Tìm đến bao giờ? Thực giống như nằm mơ, phiêu phiêu, tưởng tưởng.

Rồi không đợi Bảo-Hòa, Thiệu-Thái có đồng ý hay không, ông dạy hai người cách vận khí, xuất chiêu. Hai anh em cùng hợp sức luyện. Một lát sau, Bố-Đại bảo Thiệu-Thái:

– Người phát chiêu ta xem nào!

Thiệu-Thái phát chiêu hướng phần cây còn lại. Chát một tiếng. Phần trên bị tiện đứt bằng phẳng. Chàng cầm khúc gỗ lên xem. Khúc gỗ bị vỡ thành thớ, thành bột, giống như thân cây bị Bố-Đại đánh gãy vừa rồi.

Bảo-Hòa reo:

– Thành công rồi. Nhưng các thớ gỗ bị nghiền chưa nát mň. Phải luyện lại.

Bảo-Hòa xuống định tĩnh, vận khí phát chiêu hướng gốc cây. Âm, cát bụi bay tung, gốc cây bị bật tung lên, nhưng các thớ cây vẫn còn nguyên.

Bố-Đại cười khẽ:

– Giữa sắc tướng với vô tướng, làm sao hợp lại được! Vô ích.

Tự ái nổi dậy, Bảo-Hòa nghĩ thầm:

– Ông Bố-Đại với anh Thiệu-Thái vốn cùng môn hộ. Nên ông dạy, anh ấy thụ linh dễ dàng. Còn mình thì khác môn hộ, nếu mình tập theo ông không khác chúng sinh đi tìm Phật. Hay mình vận công âm nhu xem?

Hồi ở Vạn-thảo sơn trang, Mỹ-Linh đọc khẩu quyết cho Bảo-Hoà luyện Phục-ngưu thần chưởng dương cương. Trong khẩu quyết có nhiều thuật ngữ đặc biệt. Nàng chiểu thuật ngữ Đặng Đại-Khê dạy rồi luyện thử, thành công. Lúc trở lại Vạn-hoa sơn trang, phò mã Đào Cam-Mộc dạy nàng thuật ngữ luyện Phục-ngưu thần chưởng âm nhu. Từ đấy đêm đêm nàng luyện nội công âm nhu, đến nay đã được mĩa thành.

Bây giờ Phục-ngưu thần chưởng của nàng bị Bố Đại hoà thượng gọi là Đả miêu. Uất khí nổi dậy, nàng ngồi vận công âm nhu. Vận một lúc, thấy người mình lạnh toát, rét run lên. Nàng không dám vận nữa. Trong cơ thể, nội lực dương cương phản ứng tự động, chống lạnh. Thế là hai thứ nội tức hòa hợp với nhau. Cứ thế nàng luyện đi, luyện lại. Vô tình nàng làm công việc tổng hợp âm dương, mà xưa kia chỉ Bắc-bình vương Đào Kỳ làm được.

Mặc cho anh em Thiệu-Thái luyện chiêu Sơn trung tầm ngưu. Bố Đại ngồi tần ngắn suy nghĩ một lúc, rồi ông phát một chiêu nữa. Chiêu này cực kỳ vũ dũng, rầm một tiếng, đất lồng xuống thành lỗ.

Thiệu-Thái, Bảo-Hòa ngưng luyện công, chạy lại xem. Bố Đại hỏi:

– Người thấy có gì lạ không?

Bảo-Hòa nói:

– Trong chiêu của đại sư vẫn bao gồm ba thứ kình lực. Nhưng chiêu thức rõ ràng tập hợp ba chiêu. Chỗ này là chiêu Thanh ngưu qui gia cho nên có vết lủng tròn, bằng phẳng. Chỗ này là chiêu Tứ ngưu phân thi nên có bốn lỗ hổng. Chỗ này là chiêu Lưỡng ngưu tranh phong. Vì chỗ đất lồng xuống có hai lỗ.

Bố Đại hỏi Thiệu-Thái:

– Người nghĩ sao?

– Thưa Bồ-tát, chiêu này tượng trưng cho người đi tìm trâu đã thấy có vết chân trâu, nên đặt tên là Kiến tích dã ngưu nghĩa là tìm thấy vết trâu hoang.

Bố Đại dạy Thiệu-Thái vận khí phát chiêu. Chàng vận công, phát chiêu, không có gì khó khăn cả.

Bố Đại vẫy Thiệu-Thái lại gần:

– Này con lợn! Trong Thiền-công, điều quan trọng nhất là hàng phục cái tâm mình. Tâm trong Đại-thừa là Ngã tướng. Thiền dạy cắt cái ngã tướng đi. Người được truyền Thiền-công, mà không luyện được ngoại công nào để sử dụng, phát huy, cũng giống như chú mục đồng vào rừng. Đầu tiên thấy ve kêu, vượn hú, ngơ ngơ, ngác ngác, sau thấy có vết chân con trâu, lẩn theo mà đi. Chú mục đồng chạy mãi, cuối cùng thấy cái đuôi trâu thò ra trong bụi cây, rồi thấy nửa thân trâu. Thì ra trâu vẫn ở đây chứ có xa đâu? Tỷ như ta tìm Phật. Phật chính tại tâm, mà không biết.

Thình lình ông hít hơi phát chiêu. Bùng một tiếng, chỗ đất trước mặt ông lồng một lỗ lớn.

Bảo-Hòa thấy chiêu vừa rồi của Bố Đại đánh ra, hơi giống Phục-ngưu thần chưởng. Có điều chưởng phong kỳ diệu vô cùng.

Thiệu-Thái reo lên:

- Thành công rồi!

Bảo-Hòa ngơ ngác không hiểu, hỏi:

- Cái gì mà anh bảo thành công rồi?

- Bồ-tát giảng cách phục tâm, như người đi tìm Phật. Phật ở trong tâm, như trâu ở phía trước chúng ta. Vì vậy ngài hợp ba chiêu Phuc-ngưu lại thành một chiêu. Tức trong một chiêu vừa rồi bao gồm Ác ngưu nan độ, Ngưu thực ư dã, Thanh-ngưu nhập điền. Kinh lực phát ra gồm cả dương như của Sơn-Tinh, âm nhu của Vạn-tín hẫu và Thiền như của công chúa Yên-lãng.

Bố Đại giảng cách vận khí, chuyển khí, phát chiêu cùng cách biến hoá. Đầu tiên có thể phát một trong ba chiêu Ác-ngưu nan độ, hoặc Ngưu thực ư dã, hoặc Thanh-ngưu nhập điền. Sau đó biến ra chiêu nào cũng được. Trong một chiêu, gồm có cả ba thứ kình lực, sát thủ dương cương, âm nhu hoặc hoá giải như Vô ngã tướng Thiền-công.

Bảo-Hòa, Thiệu-Thái cùng ngồi vận khí, luyện một lúc. Bố Đại bảo Thiệu-Thái:

- Phát chiêu đi!

Thiệu-Thái hướng tảng đá trước mặt phát chiêu. Binh một tiếng tảng đá bay lên cao, rồi rơi xuống đất.

Bảo-Hòa cũng phát chiêu vào tảng đá khác. Đá cũng bay lên, rồi rơi xuống. Ba người cùng chạy lại xem. Tảng đá của Bảo-Hòa không có gì lạ. Nàng lắc đầu:

- Chiêu thức vừa rồi của tiểu bối phát ra, cũng vẫn là chiêu Ác ngưu nan độ, không có gì thay đổi cả. Hoà thượng ơi, hợp ba chiêu lại không được đâu!

Nàng chạy lại xem tảng đá của anh, bất giác, mở to mắt ra nhìn. Tảng đá có tới chín vết tích khác nhau. Chỗ nhẵn bằng là do Thiền-công đánh vào. Chỗ xoáy thành từng lỗ là do âm kình. Còn chỗ vỡ ra là do dương kình. Chỗ bị thủng vào là do chiêu Ác ngưu nan độ. Chỗ có bốn vết lủng là do chiêu Thanh ngưu nhập điền. Còn chỗ lõm tẩm là do chiêu Ngưu thực ư dã.

Bố Đại cười:

- Chiêu này ta tạm gọi là tìm thấy trâu trong rừng, gọi bằng tiếng Hán-Việt là Lâm trung kiến ngưu.

Bảo-Hòa hỏi:

- Đại sư! Vì lẽ gì, tiểu bối đã luyện Phục-ngưu thần chưởng rồi, mà phát chiêu của đại sư lại không ra. Trong khi anh của tiểu bối, chưa biết gì về Phục-ngưu thần chưởng, mà lại luyện thành.

Bố Đại an ủi Bảo-Hòa:

- Tiểu thí chủ nên biết con lợn kia chỉ có cái xác là anh thí chủ thôi. Còn trong người y đầy đầy Thiền-công. Y lại hàng phục được cái tâm, vì vậy y luyện thành. Còn thí chủ, luyện Phục-ngưu từ lâu, nhưng cái sắc tướng còn nhiều quá, thành ra lại trở về với Phục-ngưu.

Bảo-Hòa là người cực kỳ thông minh, nàng hiểu liền:

- Đại sư tổng hợp ba chiêu Phục-ngưu làm một. Trong mỗi chiêu bao gồm tới ba thứ kình lực khác nhau. Một là dương cương của Sơn-Tinh. Hai là âm nhu của Lý Thân. Ba là

Vô-ngã tướng của Thiền-công. Còn tiểu nữ thì thiếu nội công âm nhu, với Thiền-công, thành ra khi phát chiêu vẫn chỉ là Phục-ngưu dương cương.

– Đúng thế.

Bảo-Hòa suy nghĩ, vận công. Chân khí tòng tâm, nội lực âm nhu phát ra tay phải, trong khi nội lực dương cương phát ra tay trái. Cả hai cuốn cuộn, khiến tay nàng rung lên. Nàng vung cả hai tay. Vô tình cả hai tay đều phát chiêu Ác-ngưu nan độ hướng vào hai cây khác nhau. Ầm một tiếng. Cây phía tay trái bị tiện đứt ngon, bằng phẳng như nhát búa chặt. Còn cây phía phải một đoạn bị dập nát, các thớ cong queo như vỏ bào.

Bố Đại gật đầu:

– Xưa kia Vạn-tín hầu, rồi Bắc-bình vương đều tổng hợp được âm, dương, luyện thành cả Phục-ngưu âm lẫn dương. Sau này Chu Tái-Kênh học lén cũng thành. Bà chỉ có thể phát hai tay cùng một chiêu, cùng âm, hoặc dương. Còn Vạn-tín hầu, cũng như Bắc-bình vương, có thể một lúc phát mỗi tay một chiêu khác nhau. Hoặc âm cả, hoặc dương cả, hoặc một tay âm, một tay dương. Như tay trái phát chiêu Ngưu thực ư dã âm. Tay phải phát chiêu Kiến ngưu tại điền dương. Vì vậy một người, mà thành hai. Cho nên trong trận cuối cùng ngài cùng vương phi giết hết Liêu-Đông tứ vương cùng Sầm Anh, Phùng Đức.

Ngài chỉ Bảo-Hòa:

– Phàm muốn phân tâm ra làm hai như vậy, phải là người chân thực như con nhí. Hoặc đần như con lợn. Tiểu quận chúa vì thông minh quá, nên khó tập trung tinh thần.

Bảo-Hòa gật đầu, hiểu ra:

– Nếu như người theo Phật, toạ thiền, để lòng lắng xuống, bỏ hết Ngũ-căn, Lục-trần, thần tĩnh, tâm an, như vậy dù linh lợi cũng thành công.

– Đúng thế. Vừa rồi quận chúa xuất thần, hai tay phát cùng một chiêu, nhưng mỗi tay một kinh lực khác nhau. Nào, quận chúa thử trụ tâm vào gốc cây đa này, buông lỏng hết cả. Tay phải phát chiêu Ác ngưu nan độ dương. Tay trái phát chiêu Ngưu tẩu như phi âm.

Bảo-Hòa ngồi xuống, vận công, khí trầm đơn điền. Bao nhiêu tinh thần nàng trụ vào cây đa, rồi vận âm kinh ra tay trái, dương kinh ra tay phải. Phải khó nhọc lắm, kinh lực mới ra như ý muốn.

Nàng phát chiêu Ác ngưu nan độ ra tay phải. Lập tức tay nàng run lên, kinh lực mạnh vô cùng. Nàng lại phát chiêu Ngưu tẩu như phi ra tay trái. Không khó nhọc. Hai tay tràn kinh lực. Nàng hít hơi đẩy về trước. Bình, vèo hai chưởng cùng vọt ra, đánh trúng một thân cây.

Thiệu-Thái chạy lại xem. Một đoạn thân cây bị đứt bằng phẳng, nhưng các thớ lại cong queo. Khúc cây khác chỉ rụng ra, không đứt, mà các thớ thì nát như bột. Chàng lắc đầu:

– Em không thể tập trung tinh thần, mà cố quá, nên có trình độ này. Tay phải dương. Tay trái âm. Nhưng khi xuất chưởng, tinh thần không phân nổi, nên có tình trạng nửa nọ, nửa kia.

Bố Đại ngừa mặt nhìn trăng than:

– Đúng là nghiệp dĩ. Quận chúa! Người không phát được hai tay hai chiêu khác nhau, với hai kình lực âm, dương khác biệt. Nhưng chính cái không hoàn toàn phân tâm đó, làm cho tay dương ba phần dương một phần âm. Tay âm, ba phần âm một phần dương. Nó không giống của Bắc-bình vương. Cũng chẳng giống Thiệu-Thái. Nó thành một thứ chưởng mới. Ta có lời yêu cầu.

Bảo-Hoà xấu hổ:

– Xin đại sư cứ dạy.

– Chưởng hỗn loạn như vậy, cực kỳ bá đạo. Sát thủ kinh người. Kẻ bị lĩnh, dù nhẹ, dù nặng, cũng chết. Mỗi khi sử dụng, quận chúa thử nghĩ xem, tội đối thủ có đáng chết không, rồi hãy phát chiêu. Nếu phát bừa bãi, bắn tăng e nghiệp quả cao lăm, chứ không thường đâu.

– Đa tạ đại sư chỉ dạy.

Thiệu-Thái ngây người ra suy nghĩ:

– Như vậy bà Chu Tái-Kênh chỉ có thể chiêu trước, hai tay cùng phát dương. Rồi chiêu sau, hai tay cùng phát âm. Trong khi vận lực từ âm, sang dương, có khoảng thời gian ngắn cách, đối thủ lợi dụng chỗ đó mà tấn công. Nếu gặp đối thủ bậc trung thì không sao. Còn gặp đại đối đầu thực nguy tai. Tốt hơn hết bà chỉ nên đánh thuần dương hoặc thuần âm thôi. Nay Bảo-Hoà phát chiêu, không phân rõ như vậy, e còn lợi hại hơn Bắc-bình vương nữa.

– Đúng vậy.

Bố Đại giảng tiếp:

– Thấy trâu, thì phải bắt lấy trâu, đừng để trâu đi mất.

Nói rồi ngài lại phát chiêu, đặt chiêu này tên là Đắc ngưu hội thủ. Cứ như thế, một thẩy, hai trò, hợp Phục-ngưu thần chưởng dương cương, âm nhu, vô ngã tướng thành pho chưởng mới, gồm mười chiêu mang tên như sau:

1. Sơn trung tầm ngưu (Trong núi tìm trâu).
2. Kiến tích dã ngưu (Thấy vết trâu hoang).
3. Lâm trung kiến ngưu (Thấy trâu trong rừng).
4. Đắc ngưu hội thủ (Bắt trâu đem về).
5. Mục ngưu ư dã (Chăn trâu ở đồng).
6. Kị ngưu qui gia (Cõi trâu về nhà).
7. Vong ngưu tồn nhân (Trâu mất, người còn).
8. Nhân ngưu câu vong (Người và trâu đều mất).
9. Phản bản, hoàn nguyên (Trở về cội nguồn).
10. Nhập triền, thụy thủ (Buông tay, vào chợ).

Bố Đại giảng:

– Thiên công phát xuất từ Thiên-na, gọi tắt là Thiên. Muốn đạt được tối cao Thiên-công phải tìm cách hàng phục cái tâm. Tâm của Đại-thừa là Ngã tướng. Vì vậy Vô ngã tướng Thiên công tổng hợp tất cả các Thiên-công. Tâm của Thiên thì thu hẹp lại thành

cái « niêm ». Thiền dạy cắt đứt tư duy, bỏ hết lý luận. Cho nên luyen Thiền-công phải bỏ hết Ngũ-uẩn, Nhân-ngã tứ tướng.

Ngài ngừng lại, nhìn trời rồi tiếp:

– Trong Mục ngưu Thiền chưởng ta bắt đầu bằng tìm trâu. Tìm ở đâu? Đâu cũng là hoang vu, là rừng rậm. Hình thành chiêu Sơn trung tâm ngưu. Sang chiêu thứ nhì, chú bé thấy dấu vết chân trâu, Kiến tích dã ngưu. Rồi thấy trâu. Thì ra trâu vẫn đó, trâu có trốn đâu, tại chú không thấy trâu mà thôi. Ấy là chiêu Lâm trung kiến ngưu. Cũng như cái tâm. Tâm với Phật như nhau. Tâm ở đâu? Tâm vẫn ở trong ta, Phật vẫn ở trong ta, mà ta mất công đi tìm.

Thiệu-Thái, Bảo-Hoà lắng tai ngồi nghe. Đây là lần đầu tiên Bảo-Hoà được nghe thuyết pháp giản dị như vậy. Những ý niệm không ưa Phật-giáo biến dần đi khỏi tâm tư nàng. Bố Đại tiếp:

– Rồi chú mục đồng bắt được trâu, tức chiêu Đắc ngưu hiệp thủ, chăn trâu Mục ngưu ư dã. Cuối cùng, dắt trâu về nhà Kị ngưu qui gia. Cõi trâu về nhà là ngự trị được cái tâm. Nhưng như vậy vẫn còn tâm. Còn tâm vẫn còn cảnh. Còn cảnh tức còn « Nhã ». Nhã là một phần của thân. Còn nhã tức còn « thân ». Tức cảnh sinh tình là còn « Y Ú ». Như vậy thì Lục-tặc còn nguyên, chưa thoát khỏi Ngũ-uẩn. Làm sao phải Vô vô minh kia mà. Bây giờ phải dứt hết, tức bỏ cả cái tâm ra ngoài, tức trâu mất đi, chỉ còn người thôi. Đó là chiêu Vong ngưu tồn nhân. Khi tâm mất thì thân cũng mất, tức Nhân ngưu câu vong.

Thiệu-Thái mỉm cười khoan khoái. Bố Đại hỏi:

– Hiểu chưa, con nợ?

– Bạch Bồ-Tát, khi người và trâu đều biến đi, thì đạt tới đắc pháp. Hôm trước Mỹ-Linh đọc kinh Lăng-già có đoạn đệ tử không hiểu, nay mới thấy rõ. Đó là đoạn:

*Buộc cảnh giới là tâm,
Giác tưởng sinh là trí.
Không thật có và thăng,
Huệ ắt từ đấy sinh.*

– Đúng vậy. Người hãy nghe câu kệ này:

*Tâm ngưu tu phóng tích,
Học đạo quý vô tâm.
Tích tại, ngưu hoàn tại,
Vô tâm đạo dị tâm.*

Thiệu-Thái thấy người nhẹ nhàng dị thường, chàng lẩm nhẩm dịch:

*Tìm trâu cần biết vết,
Học đạo phải vô tâm,
Dấu đâu, thì trâu đấy,
Vô tâm đạo dễ tìm.*

Bố Đại xoa đầu Thiệu-Thái:

– Người có duyên, mà được Sùng-Phạm cho trăm năm Thiền-công. Thênh nhưng cơ thể người là cơ thể ăn mặn. Cơ thể Sùng-Phạm là cơ thể ăn chay. Thiền công Sùng-Phạm dễ

gì tuẫn lưu trong người được. Lại nữa, tâm xử dụng lực. Thǐ mà tâm của người đầy sắc tướng, làm sao xử dụng Thiền-công vô sắc kia? Người lại cũng không biết phát lực của Tiêu-sơn, thành ra người như đứa trẻ ngồi trên đống gạo, mà chết đói, vì không biết nấu ăn. Böyle giờ người hiểu hết, người phát chiêu tòng tâm được rồi.

Thiệu-Thái nhớ lại hôm gặp Bố Đại ở Hồng-hương mật cốc, Bố-Đại gọi chàng là con lợn, rồi xưng đếch, chó, chàng bức mình. Hôm nay chàng mới hiểu, dù chó, dù lợn, dù gì chàng nữa, cũng là không cả.

Ghi chú,

Đây là nguồn gốc của Thập-ngưu Thiên-chưởng, do Bố Đại hoà thượng thời Lý sáng tạo ra, truyền tụng đến đời Tây-sơn mới bị tuyệt. Sau khi rời Bố Đại trở về, công-chúa Bảo-Hòa vẽ lại mười bức tranh, để gợi ý, khi luyện tập. Mười bức tranh ấy, truyền tụng rất rộng trong Thiền-học. Người sau không hiểu Mục ngưu đồ, rồi giải thích lung tung. Có người giải thích đúng. Có người giải thích sai. Chỉ độc giả Thuận Thiên di sử mới biết bức tranh này được ra đời trong hoàn cảnh nào.

Sau này khi đem quân sang đánh Tống, công chúa Bảo-Hòa có truyền thiền-học cho nhiều danh sĩ, tăng lữ Trung-quốc, vì vậy đến cuối thế kỷ thứ mười hai, loại tranh Mục ngưu đồ này truyền tụng rất rộng trong các thiền-viện, Tùng-lâm. Cứ mỗi một đời truyền tụng, người sau giải thích, thêm bớt, nên biến hình đổi dạng có hàng ngàn bộ khác nhau, nhưng đại lược không có gì thay đổi.

Tranh Mục Ngưu Đồ tuy nhiều, nhưng tựu trung có hai loại khác biệt nhau, đó là tranh Đại-thừa và tranh Thiền-tông. Đây là nguồn gốc tranh Thiền-tông. Sau này Bảo-Hòa được Bố Đại hoà thượng quy y cho, thầy trò lại hợp võ công thiền hạ, sáng chế ra mười chiêu Mục ngưu Thiên chưởng nữa, khác hẳn với Mục ngưu Thiên chưởng này. Bảo-Hòa cũng vẽ tranh. Để phân biệt, người sau gọi bộ tranh trước là tranh Thiền-tông. Bộ tranh sau là tranh Đại-thừa. Nhiều người thích chẻ sợi tóc làm tư, họ giải thích tranh Đại-thừa thế này, tranh Thiền-tông thế kia, mà không hiểu rằng đạo Phật có muôn vàn pháp môn, nhưng thu lại vẫn chỉ có một mối là đi đến chỗ "Vô thượng chính đẳng, chính giác" giải thoát con người. Sang bộ Anh-hùng Đông-a gươm thiêng Hàm-tử, thuật giả sẽ trình bày rõ ràng, chi tiết hai bức tranh Thiền-tông và Đại-thừa.

Hồi thứ năm mươi lăm

Ra Tay Tế Độ

Thiệu-Thái, Bảo-Hòa được Bố Đại dạy võ công. Hai anh em nhắm mắt luyện một lúc. Khi mở mắt ra, trời đã sáng tỏ. Bố Đại bỏ đi từ hồi nào. Bảo-Hòa kinh hãi:

– Chết rồi, dễ thường tới giờ Mão cũng nên. Mau trở về theo mạ mạ đi dự hội, không trễ.

Hai anh em trở về chỗ đóng của phái Tây-vu, trại vắng vẻ. Trong trại, còn mấy đệ tử trẻ gác. Trên trời năm con diều hâu đang bay lượn canh phòng.

Thiệu-Thái hỏi:

– Ông nội với bố mẹ tôi đâu?

Đệ tử đáp:

– Sáng nay các ngài cho tìm thê tử với quận chúa mà không thấy, nên các ngài lên đường trước rồi. Hai vị mau lấy ngựa theo gấp, mới kịp.

Thiệu-Thái hú một tiếng, con hùm xám của chàng với con hùm trắng của Bảo-Hòa chạy tới. Hai anh em rửa mặt, ăn uống qua loa, rồi vọt lên lưng hùm hướng về Lộc-hà mà phi.

Đang phi, có tiếng chim ưng kêu trên trời, Thiệu-Thái nhìn lên, nói với em:

– Dường như chim ưng của mạ mạ sai đi tìm chúng mình.

Bảo-Hòa hú lên một tiếng. Hai con hùm ngừng lại. Nàng vẫy tay gọi chim ưng xuống. Nàng lý luận với anh:

– Anh em chúng mình luyện võ ở bờ sông, đâu có xa doanh trại là mấy mà chim ưng không tìm được? Chẳng qua mạ mạ thấy bọn mình luyện công, để yên cho luyện. Chứ nếu muốn, mạ mạ đã gọi bọn mình rồi. Chim ưng này chắc của cậu hai.

Hai con chim ưng đang bay, thấy Bảo-Hòa vẫy tay gọi, chúng lượn một vòng rồi đáp xuống. Quả nhiên chim của Khu-mật viện. Bảo-Hòa móc thư dưới chân chúng coi. Nàng nhận ra bút tích của Khai-quốc vương. Trong thư Khai-quốc vương ra lệnh cho nàng với Thiệu-Thái phải thay đổi y phục, giả làm đệ tử Hồng-thiết giáo, hầu biết hết âm mưu của chúng. Trên đường đi, sẽ có người trao quần áo cùng thẻ bài cho.

Hai anh em đi một quãng, có ông già gánh hai bên hai chậu hoa cúc vàng rất đẹp. Ông lão thấy hùm, không những không sợ, lại đứng nhìn thản nhiên. Ông dơ tay ngăn anh em nàng lại, rồi vẫy tay cho hai người theo ông vào trong khu vườn hoang. Ông lấy ra cái túi đưa cho Thiệu-Thái:

– Hai vị thay quần áo, để thành giáo chúng Hồng-thiết giáo.

Thiệu-Thái biết ông là người của Khu-mật-viện. Chàng cầm lấy cái túi. Hai anh em vào bụi cây mở ra. Trong có hai bộ quần áo giáo chúng, vội mặc vào người.

Ông lão dặn:

– Khu-mật viện bắt được một đôi nam nữ, là anh em ruột. Trước đây Lê Ba cho sang Tây-dương du học với Hồng-thiết giáo bên ấy. Vậy hai vị phải giả làm hai tên này. Khi đi chúng còn nhỏ, bây giờ trở về, chính Lê Ba cũng không nhận ra chúng. Trong đại hội Lê

Ba với Nhật-Hồ sẽ tranh dành, hai vị bênh Lê Ba, tàn sát các phe phái khác. Các vị nhớ nam tên Trần Đông-Thiên, nữ tên Trần Quỳnh-Hoa.

Lão đem hồ, bột, mầu ra hoá trang cho anh em Bảo-Hoà. Tài nghệ hoá trang của lão rất thần kỳ. Bảo-Hoà không còn nhận ra anh mình nữa. Xong lão cho mỗi người một viên kẹo:

- Hai người ngâm viên kẹo này, tiếng sẽ đổi đi. Còn hai con hùm, các vị cứ mang theo. Lát nữa các vị ra đường sẽ có hai con ngựa. Đó là ngựa của Trần Đông-Thiên với Trần Quỳnh-Hoa mang từ bên Tây-dương về. Các vị cõi ngựa chạy trước, cho hùm theo sau. Đây là cuốn cẩm nang. Hai vị khoan thai đọc, để thi hành lệnh của thượng cấp.

Thiệu-Thái nghe ông nói chợt hiểu rằng ông không biết lý lịch anh em chàng, nên mới nói « để thi hành lệnh của thượng cấp. »

Bảo-Hoà dùng tiếng cọp nói với đôi hùm mẩy câu. Hai con hùm ngoan ngoãn theo sau. Hai anh em từ biệt lão già ra đường. Ngoài vệ đường có hai con ngựa cực kỳ hùng vĩ. Hai anh em lên ngựa hướng Lộc-hà phi. Hai con hùm theo sau một quãng.

Đi được mẩy dặm, Thiệu-Thái nói nhỏ với em:

- Cẩn thận, phía sau có ba kị mã đang phi như bay tới.

Bảo-Hoà mừng thầm, vì với nội công của nàng, còn chưa nghe thấy tiếng ngựa phi từ xa, mà Thiệu-Thái đã nghe rõ, át chàng đã biết sử dụng nội công của Bồ-tát Sùng-Phạm rồi.

Đúng như Thiệu-Thái nói, từ phía sau ba kị mã phi tới như bay. Ba con ngựa đang phi, thấy phía trước có hai con cọp, chúng kinh hãi, ngừng lại.

Vì chúng ngừng khẩn cấp, phải dựng đứng hai vó trước lên, cất tiếng hí inh oỉ. Ba kị mã cố gắng ghìm cương ngựa lại, nhảy xuống đất. Một người chửi thề:

- Tổ mẹ nó, hai đứa thối tha nào kia, hết chỗ chơi rồi hay sao, mà đem ông kẽnh ra đường ngăn lối tổ nội mi?

Bảo-Hoà cực kỳ sùng kính thân mẫu. Nghe người kia chửi tổ mẹ thì nàng chịu sao nổi? Nàng nhảy xuống đất, hú lên một tiếng, con hùm trắng quay đầu lại vồ người kia. Người kia không ngờ con cọp trắng lại vồ mình bằng động tác mau như vậy. Y nhảy vọt lên cao tránh khỏi. Ở trên cao, y đá gió một cái, người ta tà đáp xuống cách con cọp mẩy trượng.

Con cọp vồ y là hư chiêu. Bảo-Hoà hú mẩy tiếng nữa, nó đổi chiêu, chộp con ngựa của y. Con ngựa bị vồ trúng cổ, mắt. Nó hý lên một tiếng thê thảm, rồi ngã lộn xuống ruộng. Tiếng hí đau đớn của nó lẫn với tiếng hí của hai con ngựa còn lại, gây thành tiếng ồn ào, át cả ba tiếng quát tháo của ba kị mã. Con ngựa khốn nạn vẫn chưa chết, dẫy đành đạch. Cất tiếng kêu thảm thiết.

Nói thì chậm, chứ diễn biến thực mau, con cọp vồ, người kia nhảy lên. Nó chuyển sang vồ ngựa, ngựa ngã, người kia đáp xuống đất... Chỉ thoảng một cái.

Con cọp lộn trở lại. Bảo-Hoà cõi trên lưng nó, thản nhiên nhìn người kia bằng con mắt lạnh lùng.

Người kia đáp xuống đất, cùng với hai đồng bọn dàn hàng ngang, đứng chặn trước hai con ngựa khoẻ, như che chở cho chúng.

Bấy giờ Bảo-Hoà mới chú ý đến ba kị mã. Tên kị mã bị mất ngựa, thân hình gầy, mặt giống lưỡi cầy, da đầy mụn. Y trẻ nhất. Tên thứ nhì mập ú. Cái đầu của y tròn tròn trực. Trong khi mũi, mắt, miệng xúm xít nhau lại một chỗ rất nhỏ. Thành ra mới nhìn, cứ tưởng đầu y là một trái dưa thịt. Tên thứ ba, dáng người thanh nhã, mặt hơi dài, da trắng. Y trang phục giống như một Nho sĩ.

Tên mặt lưỡi cầy bình tĩnh trở lại, cất tiếng chửi thề:

– Con đêđi non kia, mi làm gì thế?

Bảo-Hòa móc trong túi ra ba viên thuốc. Nàng dùng kình lực búng mạnh. Đây là thủ pháp xuất phát từ Phục-ngưu thần chưởng. Ba viên thuốc quay với tốc độ thực nhanh, nhưng đi thực chậm, hướng ba kị mã. Tên kị mã béo tròn đưa tay định bắt ba viên thuốc. Nhưng véo, véo, véo ba tiếng, Bảo-Hoà bắn ra ba viên thuốc nữa, bay thực nhanh, trúng ba viên thuốc trước. Cả sáu viên thuốc đều vỡ tan thành bụi. Tên béo tròn bắt hụt.

Tên Nho-sinh phất tay vào đám bụi thuốc, đưa lên mũi ngửi, rồi tiến lên thi lễ:

– Cô nương! Cái thứ thuốc độc trẻ con của cô nương, đem xử dụng với ai thì được, chứ với anh em tại hạ, chẳng qua là trò chơi. À thuốc này của bản giáo đây.

Quả tình Bảo-Hoà đã dùng thứ thuốc độc trước đây đã tấn công Địch-Thanh. Thứ thuốc này là ám khí đặc chẽ của phái Tây-vu. Chỉ cần viên thuốc vỡ tan thành bụi, bám vào tay đối thủ, mấy khắc sau, tay đối thủ sưng lên ngay. Nếu không có thuốc giải, ba ngày sau, cánh tay bị hư. Không ngờ bọn này tưởng lầm là thuốc của Hồng-thiết giáo.

Bảo-Hoà thấy ám khí của mình, không làm gì được đối thủ, nàng đã hơi kinh ngạc. Khi nghe Nho-sinh nói vậy, nàng biết gấp tay kình địch.

Gã mặt lưỡi cầy nhảy xuống ruộng quan sát con ngựa, thấy nó bị thương nặng, biết khó tránh khỏi cái chết, y phóng vào đầu nó một chưởng. Đầu con ngựa bị vỡ làm đôi. Nó nằm im lìm.

Khi y phát chưởng, Thiệu-Thái bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Vì chiêu thức của y giống hệt võ công Tản-viên. Chàng đưa mắt cho Bảo-Hoà, ngụ ý dặn em cẩn thận.

Tên mặt lưỡi cầy lén đường, từ từ tiến tới trước anh em Bảo-Hoà, vung tay chụp nàng. Bảo-Hoà thấy y khinh thường mình, nàng bước ngang một bước, đẩy về phía trước chiêu Long-hổ chưởng. Kình lực mạnh như thác đổ.

Hai tay chạm nhau, Bộp một tiếng, tên mặt lưỡi cầy bay vọt trở lại sau. Cánh tay y gần như tê dại. Y cười lớn:

– Con lỗi kia, lão gia vì khinh địch, nên chỉ vận có hai thành công lực. Mi hãy coi đây.

Y phóng về trước một chưởng. Chưởng phong cực kỳ hùng hậu. Hai con cọp vội nhảy lùi bốn bước để khỏi bị áp lực. Bảo-Hoà thấy công lực đối phương cao thâm, nàng không dám coi thường, thuận tay phát chiêu Ác ngưu nan độ. Chưởng phong xoáy tròn đẩy về trước.

Hai chưởng gặp nhau, Bình một tiếng. Cả hai đều bất lui. Tên mặt lưỡi cầy lùi liền bốn bước. Còn Bảo-Hoà lùi một bước. Thắng bại đã phân. Thiệu-Thái cũng như đồng bọn tên mặt lưỡi cầy đều kêu lên tiếng kinh ngạc. Thiệu-Thái kinh hoàng nghĩ:

– Công lực Bảo-Hoà đâu phải tầm thường, mà dường như ngang tay với tên này. Vậy y là ai, mà võ công mình chưa hề thấy qua?

Tên Nho sinh tiến lên hô lớn:

– Ngừng tay!

Y chắp tay thi lễ với Bảo-Hoà:

– Cô nương. Phải chăng vừa rồi cô nương sử dụng chiêu Ác ngưu nan độ của phái Tản-viên?

Bảo-Hoà gật đầu:

– Đúng thế. Tiên sinh thấy thế nào?

Tên Nho sinh hỏi tiếp:

– Chẳng hay cô nương gọi tiên bối Đỗ Xích-Thập là gì?

Bảo-Hoà nhớ lại, hôm rồi Thiệu-Thái kể rằng trong khi chàng cùng Mỹ-Linh phục ở nhà Hoàng Văn, nghe bàn truyện, thì biết Đỗ Xích-Thập thuộc phái Tản-Viên. Vai vế y cao hơn chưởng môn Đặng Đại-Khê một bậc. Có lẽ ba tên này quen biết với y nên mới gọi y là tiên bối. Nàng đáp mập mờ:

– Điều này bí mật, tôi không thể nói ra được. Phải chăng tiên sinh có quen biết với người? Tiên sinh nói trước đi, rồi tôi mới nói.

Gã Nho-sinh thấy Bảo-Hoà nói bằng giọng trẻ con. Y nghiêm trang:

– Tiên bối Đỗ Xích-Thập là bồ trên của anh em tại hạ.

Bảo-Hoà chợt tỉnh ngộ:

– Chắc ba tên này thuộc Hồng-thiết giáo đây. Đã vậy, ta thử dò la xem sao?

Nàng cười đáp:

– Bồ trên là thế nào mới được? Đỗ trưởng lão rất tin tưởng vào anh em tại hạ.

Tên Nho-sinh sáng mắt ra:

– Thì ra tiểu cô nương cũng thuộc người Hồng-thiết giáo đấy!

– Tiên sinh có biết tin giáo chủ Nhật-Hồ lão nhân gia mới tái xuất thế không?

– Anh em tại hạ nghe tin, vội phi ngựa bắt kể ngày đêm về xem sự thể thế nào. Tin tức có thực không?

– Thực một trăm lần. Cả tứ trưởng lão Nguyễn Chí cũng tái xuất thế nữa. Hôm nay bản giáo sẽ xuất hiện, trấn áp quần hùng, chiếm chức minh chủ võ lâm Đại-Việt.

Tên mập ú tỏ vẻ thận trọng:

– Cô nương nói vậy ta tin vậy. Nếu cô nương là đệ tử bản giáo, cô nương có dám để ta phóng Nhật-hồ độc khí vào người không?

Thiệu-Thái nhớ lại hôm lấy cung Nhất-Trụ, y khai rằng, phàm khi giao chúng Nhật-Hồ gặp nhau, thường đem độc chưởng ra đọ để biết vai vế cao thấp. Chàng mỉm cười:

– Dĩ nhiên anh em tại hạ dám. Xin các vị nhìn đây.

Chàng vận khí, phát chiêu Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng đánh vào một cây bên đường. Bình một tiếng, thân cây to bằng cổ chân gãy đôi, từ từ đổ xuống. Gã béo mập thấy kinh lực của Thiệu-Thái, y kinh hoảng:

– Công tử! Với công lực này, tại hạ e ngang với các vị trưởng lão. Vậy công tử học với ai?

Bảo-Hòa dọa y:

– Chúng tôi được gửi sang Tây-dương, học nghệ với Tây-dương Hồng-thiết giáo chủ.

– À thì ra thế! Vậy công tử đây là Trần Đông-Thiên còn cô nương là Trần Quỳnh-Hoa đấy. Anh em chúng tôi nghe trước đây hai giáo chúng Đại-Việt được giáo chủ Tây-dương Hồng-thiết thu làm đệ tử, nay thành tài, đang trên đường về Đại-Việt. Thực hân hạnh cho anh em tại hạ. Hai vị đi dự đại hội võ lâm hắn?

– Chúng tôi đi dự lễ Bắc-bình vương. Còn các vị?

– Chúng tôi tìm gặp Đỗ tướng lão. Ba anh em chúng tôi là đệ tử của người. Tôi lớn nhất tên Đỗ-xích Nhất-Bách. Phụ trách giáo chúng ở châu Vĩnh-An.

Bảo-Hòa kinh hãi:

– Vĩnh-An là châu lớn trong 207 Khê-động của mạ mạ ta hiện do họ Hoàng làm thủ lĩnh, tiếp giáp với Hợp-phố, Như-tích, Đề-trạo của Khâm-châu Trung-quốc. Không ngờ cũng có bọn Hồng-thiết ẩn thân.

Y chỉ gã to béo:

– Nhị đệ tên Đỗ-xích Nhị-Bách. Phụ trách giáo chúng châu Tô-Mậu.

Bảo-Hòa kinh hãi ngầm:

– Châu Tô-Mậu trong đó có ba động Na-dương, Đinh-lập, An-châu, do Vi Thủ-An làm thủ lĩnh, giáp giới với châu Thiên-long, Cổ-vạn, Tư-minh thuộc Ung-châu nhà Tống.

Y chỉ gã mặt lưỡi cầy:

– Tam đệ tên Đỗ-xích Tam-Bách. Phụ trách giáo chúng Lạng-châu.

Bảo-Hòa rùng mình, vì châu Lạng, do chú nàng tên Thân Thừa-Phú làm thủ lĩnh. Đây là châu khá lớn, trong đó có ba động Quang-lang, Môn-văn, Vạn-nhai. Phần đất này tiếp giáp với các châu Vĩnh-bình, Tây-bình, Tư-lăng, Lộc-châu do Vi Đại-An cai quản.

Thiệu-Thái chỉ con ngựa của chàng bảo Đỗ-xích Tam-Bách:

– Em tôi vì không biết, nên có chỗ mạo phạm, tôi xin nhường con ngựa của tôi cho nhân huynh. Tôi cõi con cọp này được rồi. Chúng ta mau đến Lộc-hà, không trễ mất. Hai con ngựa này, chúng tôi mang từ Tây-dương về đấy.

Gã mặt lưỡi cầy trầm trồ khen ngợi con ngựa cao lớn hùng vĩ, rồi nhảy lên. Cả bọn phi trước. Thiệu-Thái cõi cọp theo sau.

Bảo-Hòa phi song song với Đỗ-xích Nhất-Bách, nàng giả tảng để dò la:

– Không biết ở Bắc-biên bản giáo còn những ai ẩn thân truyền giáo nữa? Kỳ đại hội này có về không?

Đỗ-xích Nhất-Bách lắc đầu:

– Chắc hai vị du học ở Tây-dương lâu, nên không biết rõ tình hình bản giáo. Nguyên khi giáo chủ qui tiên thỉnh lình, người không để di chúc lại cho ai thay người, vì vậy giáo

chúng chia làm chín nhóm. Mỗi nhóm ủng hộ một vị trưởng lão trong hội đồng giáo vụ trung ương. Đôi khi còn đánh giết lẫn nhau. Suốt một giải Bắc-biên này, đều theo về Đỗ trưởng lão.

Y thở dài:

– Nhưng Hoàng Văn trưởng lão lại phụ trách vấn đề người Tống ở đất Việt. Một giải Bắc-biên có không biết bao nhiêu người Tống sống lẫn với dân khê động. Vì vậy giáo chúng có sự dụng chạm không ít.

Thiệu-Thái làm bộ buồn:

– Chúng tôi ở Tây-dương, thành ra không biết gì cả. Theo như Đỗ huynh, bây giờ giáo chủ xuất hiện, liệu có thống nhất bản giáo lại được không?

– Chắc là được. Vì chỉ mình giáo chủ xử dụng được Hồng-thiết giáo thần công, để trị tuyệt Nhật-hồ độc chưởng. Nhưng từ khi giáo chủ vắng bóng, giáo chúng qui tụ về ba trưởng lão. Một là Lê Ba trưởng lão, hai là Lê Đức trưởng lão, ba là Hoàng Văn trưởng lão. Ba vị này trước nay không mấy tuân phục giáo chủ.

Đỗ-xích Nhị-Thập hỏi:

– Hai vị là đệ tử của Tây-dương Hồng-thiết giáo chủ, bản lãnh cao cường, như vậy có thể được chỉ định kế tục giáo chủ. Bởi năm nay người đã trăm tuổi rồi. Không biết hai vị có học được thần công giải trừ vĩnh viễn Nhật-Hồ độc chưởng không?

Thiệu-Thái cười thầm:

– Mi hỏi ta điều gì, chứ điều đó thì ta hơn Nhật-Hồ lão nhân xa.

Chàng cười:

– Đương nhiên. Tại hạ có thể giải được Nhật-Hồ độc chưởng của bang Nhật-hồ Trung-quốc cũng như Nhật-hồ độc chưởng của Nhật-Hồ lão nhân, cùng tất cả các thứ độc chất khác.

Ba anh em nhà Đỗ-xích nghe Thiệu-Thái nói, trên gương mặt chúng hiện ra nét kỳ dị. Đỗ-xích Nhất nói:

– Nếu công tử làm được việc đó, không thiếu gì người trong bản giáo cúi đầu tuân phục. Công tử sẽ trở thành trưởng lão, sau này thành giáo chủ không chừng.

Nghe y nói, một tia sáng chiếu vào đầu Bảo-Hoà. Nàng nghĩ thầm:

– Tại sao anh Thiệu-Thái không nhân dịp này, giải ách cho bọn giáo chúng Hồng-thiết, để nhân đó, kéo chúng về chính đạo?

Sợ anh thật thà, từ chối, Bảo-Hoà vui vẻ:

– Anh tôi không muốn làm giáo chủ, mà chỉ muốn giúp những giáo chúng khổn khổ mà thôi. À có một vấn đề tôi không hiểu nổi là vấn đề giải độc trong bản giáo.

Đỗ-xích Nhị đáp:

– Hồng-thiết giáo Đại-Việt với Hồng-thiết giáo Tây-dương có nhiều khác biệt. Như giáo chúng Hồng-thiết giáo Tây-dương bị trúng Hồng-thiết độc chưởng, có hai cách trị. Một, đích thân giáo chủ dùng Hồng-thiết thần công hoá giải chất độc cho, sẽ khỏi vĩnh viễn. Sau này có trúng nữa, cũng không sao. Hoặc dùng thuốc giải, mỗi năm uống một viên cũng đủ.

Đỗ-xích Tam tiếp:

- Trước đây Nhật-Hồ lão nhân bị Đông-Nhật lão nhân cướp sự nghiệp, do đó người nghiên cứu, cải biến thuốc giải Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng đi. Khi bị trúng độc, đích thân giáo chủ dùng thần công giải cho, khỏi uống thuốc thôi, nhưng sau này bị trúng chưởng trở lại, vẫn bị đau khổ như thường. Còn dùng thuốc giải, tuy khỏi chết, nhưng mỗi tháng vào ngày nào đó lại lên cơn đau đớn trong vòng một giờ, đến chết đi sống lại. Như anh em tại hạ, nội ngày hôm nay sẽ lên cơn đau không biết đâu mà kể. Không biết... không rõ công tử có giải cho được không? Tại hạ bị cơn đau hành hạ từ sáng đến giờ. Nếu công tử làm phúc...

Thiệu-Thái vung tay vỗ vỗ vào lưng Xích-Tam một cái. Xích-Tam đang bị cơn đau hành hạ, lưng như bị tảng đá nghìn cân đè vào. Sau cái vỗ của Thiệu-Thái, y cảm thấy thân thể nhẹ nhàng như đi trên mây. Y chắp tay hướng Thiệu-Thái:

- Đa tạ công tử giải nạn.

Bảo-Hòa nghĩ rất nhanh:

- Anh em bọn này đều là những người kỳ tài, kiến thức, võ công rộng mênh mông, chẳng may vướng vào ma nghiệp. Ta cần cứu họ, để kéo họ về với chính đạo.

Nàng mỉm cười:

- Dĩ nhiên anh em tại hạ sẽ cứu các vị.

Thiệu-Thái ra hiệu cho ngựa dừng lại:

- Ba vị tạm ngừng, để tại hạ hoá giải Nhật-Hồ độc chưởng vĩnh viễn cho, rồi hãy lên đường.

Ba anh em họ Đỗ, nguyên là những võ học kỳ tài vùng biên giới. Vì lòng yêu nước, gia nhập Hồng-thiết giáo, rồi bị gieo Chu-sa Nhật-Hồ độc chưởng vào người. Khi biết Hồng-thiết giáo là bọn tà ma ngoại đạo, nhưng vẫn phải nhắm mắt đưa chân, để hàng năm nhận được thuốc giải. Bây giờ nghe Thiệu-Thái gõ cái ách ra cho, họ mừng khôn tả.

Thiệu-Thái hỏi Xích Nhất-Bách:

- Đại ca bị trúng chưởng ở huyệt nào?

- Thưa tại huyệt Bách-hội.

Thiệu-Thái giảng:

- Như vậy tại hạ sẽ phát chưởng đánh vào huyệt Đại-trùy của đại ca. Đại-trùy là huyệt giao hội của sáu kinh dương và Độc-mạch. Truyền chân khí vào đây, sẽ thông Độc-mạch. Do vậy huyệt Bách-hội được giải. Khi đại ca lên cơn, đầu nhức như búa bổ, mắt mờ đi, miệng thì mửa. Có đúng thế không?

Nhất-Bách kinh ngạc:

- Đúng thế. Tại hạ nghe nói học thuyết kinh lạc, huyệt đạo là của Việt-Hoa, không ngờ Tây-dương Hồng-thiết giáo cũng biết lý thuyết này?

Bảo-Hòa giải thích thay anh:

- Tại Tây-dương, Hồng-thiết giáo không biết học thuyết kinh lạc, nên chỉ truyền độc công vào người. Nhưng khi Nhật-Hồ lão nhân mang Hồng-thiết công về Đông phương,

người pha trộn với y học, nên mới có việc truyền độc chưởng vào kinh lạc, huyệt đạo. Đại ca của tôi cũng phải nương theo học thuyết kinh lạc, mới giải nổi.

Thiệu-Thái vung tay, vận Hồng-thiết công vỗ lên huyệt Đại-trùy của Nhất-Bách. Bình một tiếng, Nhất-Bách rung động toàn thân, rồi mồ hôi xuất ra đầm đìa, tanh hôi không thể tưởng tượng được. Bảo-Hòa nói:

- Đại ca ngồi nhắm mắt vận công, để trực hết chất độc ra khỏi người.

Đỗ-xích Nhất-Bách ngồi xuống vận công. Một lát sau y cảm thấy người nhẹ nhàng khoan khoái vô cùng. Y đứng dậy, đến trước Thiệu-Thái, quỳ xuống hành đại lỗ:

- Công tử. Tôi đang ở trong vòng ma chưởng, nay được công tử giải thoát, thực là tái sinh. Từ nay tôi nguyện theo hầu công tử cả đời.

Thiệu-Thái mỉm cười, hỏi Nhị-Bách:

- Nhị ca! Người bị trúng độc chưởng vào huyệt nào.
- Tiểu nhân bị trúng huyệt Khí-hải.

Thiệu-Thái nói:

- Huyệt Khí-hải nằm trên Nhâm-mạch. Xung-mạch thông với Nhâm-mạch. Muốn giải cho nhị ca, phải điểm vào huyệt Công-tôn. Công-tôn nằm trên Xung-mạch, thông với Nhâm-mạch, toả ra vùng bụng vào ngực. Khi nhị ca lên cơn, ngực đau đớn như trăm nghìn mũi kim đâm vào.

Thiệu-Thái chĩa ngón tay điểm vào huyệt Công-tôn ở dưới nhân Nhị-Bách. Y cảm thấy như có cái gì đập vào bụng đến bột một cái, huyệt Khí-hải thông liền. Mồ hôi y vã như tắm. Y ngồi nhắm mắt vận công đẩy chất độc ra ngoài.

Thế rồi Thiệu-Thái giải độc cho Tam-Bách.

Nhất-Bách cung kính:

- Kể từ nay, anh em tại hạ xin theo hầu công tử, tiểu thư.

Lời Nhất-Bách nói, làm Thiệu-Thái, Bảo-Hòa tinh ngộ. Bấy lâu nay anh em nàng như người trong mơ, vì thấy rõ ràng bọn Vũ Nhất-Trụ có thuốc giải trong tay, nhưng tại sao còn bắt giam Nhật-Hồ lão nhân để học thần công. Thì ra họ muốn thoát ách đau khổ, xa hơn nữa, họ có thể dùng nó ban ơn, giáng phúc cho giáo chúng, hầu làm giáo chủ.

Năm người lên ngựa, tiếp tục hành trình.

Từ phía trước, một toán người mặc quần áo giống như giáo chúng Hồng-thiết giáo. Họ đứng bên đường vẫy tay ra hiệu cho năm người dừng lại. Toán này gồm ba mươi người. Thanh niên trưởng toán hướng Thiệu-Thái, Bảo-Hòa hành lễ:

- Có phải hai vị là Trần Đông-Thiên, Trần Quỳnh-Hoa không?

Bảo-Hòa thấy trên nút áo thanh niên có sợi chỉ đỏ, thì biết là người của Khu-mật-viện.

Nàng đáp:

- Vâng, chính thị anh em tại hạ. Không biết các vị thuộc cõi đội nào của bản giáo?

Thanh niên đáp:

- Tiểu nhân thuộc đạo Cổ-loa, được lệnh trưởng lão vùng Thăng-long tiếp đón các vị.

Gã dắt một con ngựa trao cho Thiệu-Thái:

- Nhân huynh dùng con ngựa này, thay thế ông kẽnh kia. Bằng không vào đại hội, người ta sợ hãi.

Thiệu-Thái tinh ngộ:

- Nếu mình cõi hùm vào đại hội, có khác gì lạy ông tôi ở bụi này?

Chàng xuống hùm, tiếp lấy cương ngựa, rồi nói:

- Tôi trao hai ông ba mươi này cho nhân huynh. Hai ông cũng dễ bảo, chứ không bướng bỉnh đâu.

Rồi chàng nói với hai con hùm mấy câu. Chúng ngoan ngoãn theo thanh niên. Đỗ-xích Tam-Bách trả ngựa cho Thiệu-Thái:

- Công tử, xin trao con ngựa Tây-dương cho công tử.

Y trao đổi ngựa với Thiệu-Thái. Năm người lại phi ngựa hướng Lộc-hà. Càng đến gần, người đi lễ càng đông. Hai bên đường, xe cộ, lừa ngựa tới tấp như mắc cửi. Còn cách khu lễ dài khá xa, bên cạnh đường có bãi đất trống. Trên bãi đất chật ních giáo chúng Hồng-thiết. Tuy họ đông thực, nhưng rất kỷ luật. Họ tụ tập thành từng nhóm một. Mỗi nhóm mang cờ hiệu đại biểu cho từng khu.

Năm người vừa đi tới, một giáo chúng có nhiệm vụ xếp đặt hỏi:

- Năm vị thuộc khu nào của bản giáo?

Đỗ-xích Nhất-Bách đáp:

- Khu Bắc-biên.

Năm người được đưa đến dưới gốc cây đa lớn. Ở đó đã có hơn trăm người tụ tập. Thấy bọn Bảo-Hoà, họ đưa mắt tò mò nhìn. Tất cả đều nói tiếng Việt, nhưng giọng rất khó nghe. Lại có người nói tiếng Quảng.

Mặc cho bọn Đỗ-xích thăm hỏi người này, người kia. Anh em Bảo-Hoà chú ý đến khu lễ dài. Trong khu lễ dài, đệ tử phái Mê-linh tấp nập đi lại lại sắp xếp công việc.

Có tiếng loa xướng:

- Bang chủ cùng bang Hồng-hà đến.

Bảo-Hoà nhìn ra, người đi đầu tuổi khoảng năm mươi, bụng hơi lớn, lưng đeo bảo đao. Phía sau hơn hai trăm bang chúng lũ lượt kéo vào. Một nữ đệ tử phái Mê-linh trung niên, cùng hai nữ đệ tử ra tiếp đón. Bảo-Hoà nhận ra là Ngô Thuần-Trúc, vợ của chưởng-quản Khu-mật-viện Tạ Sơn.

Thuần-Trúc cung kính:

- Tiểu bối Ngô Thuần-Trúc, tham kiến Sử bang chủ cùng các huynh đệ. Hồi này danh tiếng quý bang như sấm động, khiến anh hùng các nơi đều kính phục.

Thiệu-Thái hỏi Bảo-Hoà:

- Bang chủ họ Sử à? Như vậy ông là người Hoa hay người Việt?

Có tiếng Đỗ-xích Nhất trả lời:

- Thưa công tử, Sử Anh người Việt gốc Hoa. Đời ông nội, theo thuyền buôn tới lập nghiệp. Bang Hồng-hà là bang nửa chính nửa tà. Chính vì giúp đỡ, bảo vệ các thuyền buôn dọc các sông từ Thăng-long xuống biển, sang tới Quảng-đông. Tà vì họ thu thuế đen các thuyền buôn. Ai không nộp cho họ, khó mà sống nổi.

Bảo-Hoà nhớ lại hôm ông bà ngoại nàng đến phủ Khai-quốc vương cật vấn vương về tội cho quy gia Lâm Huệ-Phương với Đào Hà-Thanh. Trong lời trần tình, vương nói rằng bang Hồng-hà giúp vương đắc lực trong việc đưa Đào Hà-Thành làm vợ Trần Tự-An. Nàng cười thầm:

– Như vậy bang Hồng-hà là chính phái chứ đâu phải tà phái? Khi họ làm việc cho Khu-mật-viện, tức họ phục vụ cho Đại-Việt.

Có tiếng xướng:

– Đặng chưởng môn cùng phái Tản-viên đến.

Một nam đệ tử phái Mê-linh ra đón. Y cúi rập người xuống:

– Tiểu bối Trưng Tu kính chào Đặng chưởng môn cùng quý huynh đệ.

Bảo-Hoà chú ý đến Đặng Đại-Khê. Mới xa cách có ba năm, mà nàng có cảm tưởng như xa nhau lâu lắm, vì trông ông già hẳn đi. Ký ức ba năm trước trở về. Bấy giờ Bảo-Hoà theo ông nội thăm tổng đàn phái Tản-viên. Nàng được Đặng Đại-Khê xem tướng. Sau khi xem tướng, ông dỗ túi truyền mười hai chưởng Phục-ngưu cho nàng. Ông còn dạy nàng những thuật ngữ để nếu một mai, nàng tìm được bí lục Phục-ngưu, có thể dùng đến, mà luyện được. Không ngờ lời tiên đoán của ông thành sự thực. Hôm đó ông nói:

– Ta dạy cháu mười hai chiêu Phục-ngưu. Nếu sau này cháu có cơ duyên học được toàn bộ pho chưởng này, cháu hãy giúp ta chỉnh đốn lại phái Tản-viên.

Hôm đó ông lo lắng, bởi trước đây một người sư thúc của ông, võ công cực kỳ cao thâm, vì can tội hiếp dâm con nhà lương gia, bị đuổi khỏi môn phái, không biết đi đâu. Khi đi, y hứa một ngày kia trở về phá tan phái Tản-viên. Hôm đó ông không chịu nói tên người sư thúc. Bây giờ nàng biết y chính là Đỗ Xích-Thập của Hồng-thiết giáo, nhưng lại không trung thành với giáo phái này, mà chạy theo bọn Triệu Thành nhà Tống.

Phái Tản-Viên khoảng hơn ba nghìn người rầm rập tiến vào khu lễ đài.

Địa điểm hành lễ là một bãi đất lớn, xung quanh có hàng rào tre. Ở giữa, một đài cao chín bậc. Trên cùng là bàn thờ. Trước đài treo sáu lá cờ của sáu vùng thời vua Trưng. Ở giữa treo lá cờ thực lớn của Lĩnh-nam. Một tấm vải đỏ ngăn bàn thờ làm hai. Phía sau để tượng Bắc-bình vương cùng vương phi, đợi khi đại lễ cử hành, mới mở ra. Phía trước, một cái đỉnh hương lớn hơn cái thúng, khói lên nghi ngút. Cạnh đó, một đôi lợn luộc, trong tư thế nằm chầu, đôi gà trống luộc, trong tư thế đứng, mỏ ngậm chiếc hoa hồng đỏ chói. Kế cạnh, hai mâm hoa quả.

Đối diện và hai bên bàn thờ, có mười tám khán đài, làm theo thứ tự, phía gần lễ đài thì thấp, phía xa lễ đài thì cao. Trên mỗi khán đài đều treo cờ của các gia, các phái.

Có tiếng loa xướng:

– Chê chưởng môn cùng huynh đệ phái Phật-Thệ tới.

Một đoàn người, ngựa, voi rầm rập tiến vào. Cách phục sức của đệ tử phái này mầu sắc sắc sỡ, trông không giống bất cứ vùng nào của Đại-Việt. Bảo-Hoà hỏi Đỗ-xích Nhất-Bách:

– Phái Phật-thệ à? Tôi chưa từng nghe qua!

– Phật-thệ là kinh đô của Chiêm-quốc. Võ công Chiêm-quốc rất quái dị, khi nhu, khi cương, khi hiểm độc. Đương nhiệm chưởng môn tên Chế Ma-Thanh. Thanh với vợ là Mỵ-Thu, nổi tiếng cao thủ bậc nhất Nam-thiên.

Thiệu-Thái mới nhìn, đã nhận ra Chế Ma-Thanh. Y hiện là em Chiêm-vương Chế Ma-Huy. Y âm thầm hối lộ bọn Triệu Thành, định giết anh chiếm ngôi vua. Y được triều Tống phong cho chức tước như sau Kiểm hiệu thái sư. Tĩnh hải tiết độ sứ. Đồng bình chươn sự. Suy thành, thuận hoá công thần. Chiêm-thành quận vương. Thực ấp vạn hộ. Thực phong ngũ thiên hộ. Mỵ-Thu được phong Khâm-linh vương phi.

Phía sau Chế Ma-Thanh còn một trung niên nam tử, da hơi đen, chàng nhận ra là Ngô Đà, được Tống phong cho chức Nội điện chỉ huy sứ. Tước Ma-linh hầu. Thực ấp nhị thiên hộ. Thực phong nhất thiên hộ.

Chàng nhớ, hôm ấy, Triệu Thành xúi Chế Ma-Thanh cướp ngôi, giết anh. Sau đó đem quân đánh vào phía Nam Đại-Việt.

– Vua Bà Bắc-biên, cùng huynh đệ phái Tây-vu đến.

Thiệu-Thái nhìn ra: Đi đầu, một tráng sĩ lực lưỡng, cầm cây đại kỳ Tây-vu. Phía sau, hai hàng thiếu nữ, gồm 207 người, mỗi người mang một cây cờ của 207 khê động. Tiếp theo một đội nhạc công, cử bản nhạc nhu hòa đầm ấm. Kẽ đến ông nội chàng, ngồi ngang lưng một con tê-ngưu vĩ đại. Mỗi bên con tê ngưu, có cặp hổ đi song song hộ vệ. Sau tê-ngưu tới con voi lớn. Trên bành voi, một thiếu phụ mặc quần áo vàng, khăn vàng, lưng đeo kiểng, cực kỳ xinh đẹp. Chính là mạ mạ chàng. Cạnh mạ mạ, bố chàng cõi con ngựa ô cao lớn, hùng vĩ. Sau cùng 207 toán, đại biểu của 207 khê động.

Khí thế phái Tây-vu cực kỳ hùng hậu.

– Hồng-Sơn đại phu cùng phái Sài-sơn đến.

Hồi thứ năm mươi sáu

Đại Hội Võ Lâm

Phái Sài-sơn do Phù-đổng thiên vương cùng các anh hùng đánh giặc Ân bắng kị binh. Cho nên tất cả các đệ tử đều cõi ngựa. Hồng-Sơn đại phu cõi ngựa dẫn đầu. Cạnh ông, một đạo sĩ, chính thị Dương Ân. Phía sau, Lâm Huệ-Phương trong bộ quần áo lụa mẫu hồng rồi tới chín đại đệ tử.

Thiệu-Thái tự hỏi:

- Không biết Vũ Thiếu-Nhung đâu, mà không thấy bà xuất hiện?

Chợt chàng để ý thấy cạnh Thiếu-Mai, Lê Văn có một thiếu phụ cõi ngựa, trông lưỡng rất quen, nhìn kỹ lại chính là Thiếu-Nhung đã hoá trang. Chàng tinh ngộ:

- Phải rồi, Thiếu-Nhung ẩn thân, để rồi xuất hiện, lột mặt nạ tên Lê-Ba, đội lốt Dương Ân. Tình người thực khó mà nói trước được. Có ai ngờ tên Dương-Ân, sư thúc của Hồng-Sơn đại phu, đạo cao, đức trọng bậc nhất Đại-Việt lại theo Hồng-thiết giáo, một bọn dơ bẩn ác độc nhất. Có ai ngờ y đi cạnh Hồng-Sơn truyện trò thân mật thế kia, mà lát nữa đây sẽ ra mặt hại ông. Có ai ngờ Hồng-Sơn bình thản thế kia, sau đó lột mặt nạ Dương-Ân?

- Phủ chưởng môn cùng phái Vạn-tượng đến.

Một bầy voi hơn ba chục con xếp hàng đôi đi đầu. Phía sau hơn ba trăm người rầm rập theo vào. Thiệu-Thái nhớ hôm ở Hồng-hương cốc, Triệu Thành đọc sắc phong cho Phủ-Vạn là Thái-tử, thái bảo. Phó đô nguyên soái. Nam phương trung thành, tĩnh lự công thần. Lão-quà quận vương. Thực ấp vạn hộ. Thực phong ngũ thiên hộ. Vợ tên Nang-Chay được phong An-tĩnh quận chúa. Hôm đó Triệu Thành bầy mưu cho Đàm Toái-Trạng đem quân tới biên giới, để hoàng thái hậu Lão-quà trao binh quyền cho Phủ-Vạn, rồi y lật cháu, lên làm vua. Thành còn truyền Nguyên-Hạnh viện cho y mấy cao thủ.

- Rát-ta-na chưởng môn cùng phái Tha-Nôm tới.

Bảo-Hòa hỏi Nhất-Bách:

- Tha-nôm ở đâu, sao nghe lạ tai quá vậy?

Nhất-Bách chưa kịp trả lời, tiếng xướng ngôn viên tiếp:

- Thưa quý vị! Vương quốc Xiêm-la nằm ở phía Tây sông Cửu-long. Nguyên về thời Lĩnh-nam. Lúc vua Trưng tuẫn quốc, đạo quân của công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa phía sau bị Mã Viện chặn đường về. Phía trước bị Vương Bá tiến đánh. Công chúa đành dẫn quân vượt núi tiến về phía Tây, qua nước Lão-quà. Vương Bá đem quân đuổi tới cùng. Công chúa dẫn quân lội sông Cửu-long sang bờ Tây ẩn thân. Đạo quân công chúa Nguyệt-Đức có hơn năm nghìn người. Một nửa nam, một nửa nữ. Họ đều thuộc sắc dân người Thái. Cho đến nay, người Thái chiếm đến tám phần mười nước Xiêm. Những hậu duệ của nhóm người Thái lập ra phái Tha-Nôm. Nghĩ mình thuộc giòng Bách-Việt, con cháu di thần Lĩnh-nam. Cho nên hôm nay anh em phái Tha-Nôm cũng về dự lễ Bắc-bình vương cùng vương phi.

Đỗ-xích Nhất-Bách thắc mắc:

- Tại sao phái Phật-thệ, Vạn-tượng thuộc Chiêm, Lào, phái Tha-Nôm thuộc Xiêm mà cũng có nguồn gốc từ Bách-Việt nhỉ?

Bảo-Hòa quên mất mình mang lốt Trần Quỳnh-Hoa, chứ không phải quận chúa. Nàng mang đại nghĩa dân tộc ra nói:

- Nhất huynh quên mất rồi sao? Từ thời vua Hùng dựng nước, đất nước ta gồm trăm giống Việt. Vùng Chiêm-thành, Lão-quá, Chân-lạp, Xiêm đều thuộc về Việt-thường cả. Hơn nữa, vua Chiêm, Lào, cùng nhận sắc phong của Thuận Thiên hoàng đế, họ vẫn không quên nguồn gốc. Cho nên phái Mê-linh đứng tổ chức đại hội, mới đạt giấy mời họ đến dự.

- Bang trưởng Hùng Cơ cùng bang Đông-Hải đến.

Bảo-Hòa ở trên cao nguyên, chưa tới vùng biển bao giờ, vì vậy nghe đến danh hiệu bang Đông-hải, nàng ngơ ngác, đưa mắt nhìn Nhất-Bách. Nhất-Bách đáp:

- Bang Đông-hải được thành lập vào thời Thập-nhị sứ quân. Bang trưởng thuộc giòng dõi vua Hùng. Bang này hành hiệp dọc bờ biển, cùng trên các đảo vùng Đông-hải. Họ không thuộc chính, cũng chẳng thuộc tà.

- Trần chưởng môn, cùng phái Đông-a tới.

Phái Đông-a, người nhiều, thể mạnh, lại có năm đại cao thủ thành Thiên-trường ngũ kiệt, danh vang thiên hạ. Chưởng môn Trần Tự-An là người bác học đa năng, kết giao rất rộng với võ lâm, vì vậy khắp Hoa-Việt, ai cũng biết danh.

Tự-An đi cùng bốn huynh đệ. Phía sau hơn ba trăm đệ tử đời thứ nhì, và hơn năm nghìn đệ tử đời thứ ba. Khí thế bốc lên chín tầng mây. Bảo-Hòa thấy cạnh Tự-An có một gai nhân tuyệt sắc, áo lụa xanh, đai hồng, phơi phới như tiên nga. Chính là Đào Hà-Thanh. Không thấy Cao Huyền-Nga, Thanh-Mai, Tự-Mai. Nàng hỏi anh:

- Sao không thấy chị Thanh-Mai với Tự-Mai đâu nhỉ?

Thiệu-Thái dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai em:

- Kìa, em nhìn kìa. Bà Cao Huyền-Nga với Thanh-Mai, Tự-Mai lần vào đám đệ tử Thiên-trường. Cả Tôn Đản, Hà Thiện-Lãm, Lê Thuận-Tông, Trần Anh, Thanh-Nguyên, bé Ngô Thường-Kiệt nữa kìa. Coi bộ Thuận Thiên cửu hùng chỉ thiếu cậu hai, Tạ Sơn, Mỹ-Linh nữa mà thôi. Không biết Mỹ-Linh hiện ở đâu?

Khán đài phái Đông-a với phái Mê-linh cạnh nhau. Vừa ngồi xuống, Thanh-Mai chợt thấy một thiếu nữ trông dáng rất quen ngồi cạnh. Thiếu nữ nhìn nàng mỉm cười, gật đầu chào. Thanh-Mai cũng chào lại:

- Không biết sư tỷ đây xưng hô thế nào?

Thiếu nữ nói sẽ vào tai nàng:

- Thím hai quên người ta rồi à?

Thì ra Mỹ-Linh. Thanh-Mai suýt bật thành tiếng kêu. Mỹ-Linh đã hoá trang thành một thiếu nữ, đệ tử phái Mê-linh. Thanh-Mai ghé tai Tự-Mai, báo cho em biết. Tự-Mai báo cho Tôn Đản. Phút chốc cả bọn đều nhận nhau. Ngô Thường-Kiệt cực kỳ tôn kính Bảo-Hoà. Nó hỏi Mỹ-Linh:

- Cô ơi! Cô Bảo-Hoà của con đâu?

Mỹ-Linh kéo nó ngồi vào lòng, nói sẽ:

- Con muốn tìm cô Bảo-Hòa à? Dễ lắm. Con còn bé, không ai chấp, con cứ chạy hết các khán đài, đánh hơi. Hễ thấy mùi trầm hương đâu thì cô Bảo-Hòa ở đấy.

Thường-Kiệt dạ một tiếng, nó chạy đi.

Thiên-trường ngũ kiệt gặp Hồng-Sơn đại phu, tụ lại một chỗ nói truyện. Trần Kiệt hỏi Dương Ẩn (Lê Ba):

- Dương đạo sư, không nhờ uy linh của Bắc-bình vương, đời nào đạo sư lại xuất quan ra đây.

Dương Ẩn khiêm tốn:

- Suốt hai mươi năm nay, bần đạo bế quan, luyện công. Nhân hôm nay, một phái tể anh hùng năm xưa, hai do vận mệnh Đại-Việt, bần đạo phải xuất quan cũng là bất đắc dĩ.

Nói xong, y ngồi yên nhìn mây trắng trôi trên nền trời xanh. Trông bề ngoài, quả thực y có phong quang đạo nhân vũ ngoại trấn ai, không thiết việc đời. Có ai ngờ, y lại là tên ma đầu bậc nhất Hồng-thiết giáo.

Phái Tây-vu với phái Tản-viên xưa nay có tình giao hảo. Đặng Đại-Khê cùng Thân Thừa-Quý gặp nhau, truyện trò như pháo rang. Đại-Khê hỏi:

- Nay Thân phò mã. Con bé thơm như trầm đâu? Dễ thường ba năm không gặp lại nó. Böyle giờ lớn lắm rồi thì phải. Không biết phò mã đã định đâu chưa?

Thừa-Quý lắc đầu:

- Khó quá. Hơn năm nay, nó theo cậu hai nhà này làm việc nước. Có gặp nó đâu mà định nơi nào! Mười tám rồi chứ có ít đâu. Hôm trước nó về thăm nhà, cứ luôn miệng nhắc đến đại ca hoài.

Thừa-Quý không muốn lộ việc Bảo-Hòa học được đủ ba mươi sáu chưởng Phục-ngưu ra trước đám đông. Ông nói xa xôi:

- Đặng huynh! Bảo-Hòa nhẫn với đệ rằng nó đã làm tròn những gì huynh giao phó.

Đặng Đại-Khê ngơ ngác. Ông không nhớ rằng mình đã ủy cho Bảo-Hòa việc gì? Thân Thừa-Quý hỏi nhỏ:

- Đặng huynh có được tin tức gì về Đỗ Xích-Thập không?

Nghe nhắc đến tên vị sư thúc hữu tài vô hạnh, Đại-Khê thở dài:

- Hoàn toàn không! Tuy nhiên đệ lo lắng ông ta sẽ xuất hiện trong đại hội này, phá rối không chừng.

Đặng Đại-Khê định hỏi Thừa-Quý một vài câu, thì tiếng loa xướng lên:

- Quốc-sư Minh-Không cùng phái Tiêu-sơn đến.

Phái Tiêu-sơn từ hơn trăm năm nay, được tôn danh hiệu Thái-sơn Bắc-dầu võ lâm Đại-Việt. Nhiều cao tăng đắc đạo thành Bồ-tát như Vô-Ngại, La Quý-An, Bố Đại, Sùng-Phạm, Vạn-Hạnh, Minh-Không, Huệ-Sinh... thêm vào đó vua Lê Đại-Hành cho đến Thuận Thiên hoàng để đều phát xuất từ phái này. Uy danh phái cực kỳ lớn. Dù Hoa, dù Việt, nghe đến tên Tiêu-sơn đều kính phục về đạo đức, về võ công. Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống, chính chưởng môn bấy giờ là Vạn-hạnh thiền sư, hô hào anh hùng thiên hạ

bỏ tỵ hiễm, khoan thứ cho Lê Hoàn việc cướp ngôi nhà Đinh, để cùng nhau giữ nước. Quân Tống bị đánh tan. Vạn-Hạnh thiền sư được tôn làm quốc sư.

Cho đến khi vua Lê Ngoạ-triều băng hà, triều đình tôn quan tể thân vệ điện tiễn chỉ huy sứ Lý Công-Uẩn lên ngôi vua. Một số các quan bất phục, truyền hịch tới thân vương họ Lê trấn ở ngoài cùng kéo quân về diệt Lý. Đứng trước nguy cơ nội chiến, quân Tống thừa dịp kéo vào. Một lần nữa Vạn-Hạnh thiền sư kêu gọi ngưng chiến, đợi khi nào tìm được con cháu nhà Lê xứng đáng, sẽ lập lên kế vị. Tạm thời cho Lý Công-Uẩn trị vì.

Võ lâm Đại-Việt nhờ đó không bị chia sẻ, chém giết nhau. Cho đến bây giờ, mới xuất hiện Hồng-Sơn đại phu nguyên là Nam-Quốc vương Lê Long-Mang, đòi lại ngôi vua.

Đi đầu là Minh-Không thiền sư, cạnh ngài còn có các sư đệ Huệ-Sinh, Nguyên-Hạnh, Sùng-Văn, Sùng-Anh, Sùng-Đức, Sùng-Tín, Sùng-Không, Sùng-Kiến, với hơn năm ngàn đệ tử.

Tất cả các chưởng môn nhân đều đến chào Minh-Không quốc sư. Ngài hỏi:

- Bần tăng nghe Nhật-Hồ lão nhân trở lại dương gian, sao chưa thấy Hồng-thiết giáo đến?

Sư thái Tịnh-Tuệ, nhân danh ban tổ chức, đáp:

- Bần ni có đạt thư mời tới người chấp chưởng Hồng-thiết giáo, nhưng không được hồi âm. Còn giáo chủ Nhật-Hồ lão nhân chỉ mới tái xuất hiện có mấy ngày mà thôi. Tới giờ hành lễ rồi, chúng ta không thể chờ được nữa.

Tiếng loa xướng:

- Đoàn chưởng môn, cùng huynh đệ phái Thiên-tượng đến.

Đoàn Huy cưỡi ngựa đi đầu. Hai bên có hai lá cờ cực lớn trên thêu hình con voi. Sau Đoàn Huy có Phạm Văn, Hàn Ngọc-Quế, Tôn Dung, Chu Linh và hơn ba ngàn người đi vào.

Xướng ngôn viên tiếp:

- Thưa các vị anh hùng. Phái Thiên-tượng được thành lập cách đây hơn năm trăm năm. Gồm các anh hùng phái Thiên-sơn và Tượng-quận thời Lĩnh-nam. Nguyên thời Lĩnh-nam, bấy vị anh hùng phái Thiên-sơn Trung-quốc, nhân thời thế nhiễu nhương, cùng nhau phất cờ, mưu cứu dân. Họ đã chiếm được vùng Kinh-châu, Ích-châu, Hán-trung, Đông-xuyên, Tây-xuyên. Khi vua Trưng khởi nghĩa, có kết giao với anh hùng Thiên-sơn, chia ba thiên hạ. Sau khi Thục mất, anh hùng Thiên-sơn chạy sang Tượng-quận ẩn cư. Đến khi Lĩnh-nam mất, anh hùng Tượng-quận cùng Thiên-sơn nhiều lần khởi nghĩa đều thất bại. Sau hai phái hợp với nhau, thành phái Lâm-Ấp, khởi binh chiếm lại được vùng Tây Quảng-tây, Nam Ích-châu, lập ra nước Đại-lý. Tuy tên Đại-lý, nhưng thực sự vốn giòng giống Việt, hậu duệ vua Trưng. Cho nên hôm nay anh hùng Thiên-tượng cũng đến đây đụy lễ Bắc-bình vương.

Mỹ-Linh nói sẽ vào tai Thanh-Mai:

- Thím hai này! Ông Đoàn Huy kia nợ thím hai món nợ quá lớn. Tuy vậy, sau này bàn truyện thống nhất Đại-lý, Đại-việt, khó lòng mà y tuân theo mệnh lệnh thím hai.

Thanh-Mai khẽ đấm vào lưng Mỹ-Linh:

- Nếu y chỉ vì mạng sống, bỏ khí tiết, bỏ đại chí, bỏ môn hộ, bỏ triều đình, dù y có theo mình, mình cũng không đáng vui. Mình chỉ mong y nhất tâm, nhất trí thống nhất hai nước cũng may rồi.

Tiếng loa xướng lên:

- Tiễn chưởng môn cùng huynh đệ phái Động-đình đến.

Một thanh niên công tử, tuổi khoảng hai mươi cõi con bạch mã đi trước, tiếp theo năm đội đệ tử tiến vào. Mỗi đội mặc một mẫu quần áo xanh, đỏ, trắng, vàng, đen. Mỗi đội ước năm trăm người.

Tiếng xướng ngôn tiếp:

- Thưa quý vị. Phái Động-đình gốc do con cháu anh hùng phái Quế-lâm, Khúc-giang thời Lĩnh-nam hợp lại. Nguyên sau khi vua Trưng tuẫn quốc. Anh hùng phái Khúc-giang, Quế-lâm tiếp tục kháng chiến, khởi nghĩa. Mãi sáu trăm năm trước đây, anh hùng hai phái kết hợp thành phái Động-đình, rồi khởi binh, lập ra nước Mân-Việt. Nước Mân-Việt bao gồm vùng Nam-Hải, và phân nửa Quế-lâm. Niên hiệu Thái-bình thứ chín đời vua Đinh nhằm niên hiệu thứ ba Thái-bình Hưng-quốc bên Trung-quốc. Nước Mân-Việt bị Tống thôn tính (978). Vị chưởng môn hiện thời của phái Động-đình là thái tử Tiền-Minh.

Phái Động-đình vào khán đài rồi. Xướng ngôn viên tiếp:

- Kim chưởng môn cùng đệ tử phái Cửu-long tới.

Một trung niên nam tử, da bánh mật, cực kỳ hùng vĩ, cõi trên lưng con trâu xanh lớn đi cạnh lá cờ. Trên lá cờ thêu hình chín con rồng trong tư thế đang bay. Phía sau, đoàn đệ tử hơn nghìn người hàng lối ngay thẳng đi vào.

Xướng ngôn viên tiếp:

- Kính thưa quý vị võ lâm. Nước Chân-lạp vốn thuộc giòng Việt thường thời vua Hùng. Trải qua đời vua An-dương tách ra lập thành một nước cho đến ngày nay. Nước Chân-lạp Bắc giáp Chiêm-thành, Lão-qua. Đông và Nam giáp biển. Tây giáp nước Xiêm-la. Chân-lạp là nước bờ xôi, giếng mật. Dân cư thưa thớt, thường bị Xiêm-la xâm lấn. Nhưng gốc vốn giòng Việt-thường, can đảm, giầu nghị lực, nên có tinh thần quật cường. Vì vậy cho đến nay, Chân-lạp vẫn hùng mạnh. Võ công Chân-lạp thiên về dương cương.

Thanh-Mai hỏi Mỹ-Linh:

- Này Mỹ-Linh. Phái Cửu-long đến dự đại hội do phái Mê-linh mời hay tự nhiên vậy?

Mỹ-Linh nói sẽ:

- Do bộ Lĩnh-Nam vũ kinh mời đấy. Trước đây mấy năm, ngày giỗ vua Bà, Đại-Việt gửi thư mời, họ cũng không tới. Nay giờ nghe bọn Tống tìm thấy di thư. Họ vội đến dự. Phen này bọn Triệu Thành khó mà về nước được an toàn.

- Như vậy các phái Thiên-tượng, Trưởng-sa đến đây cũng vì bộ vũ kinh cả sao?

- Không hẳn thế. Vì các năm trước họ đều về dự. Có điều năm nay, họ về đông đù hơn, với mục đích đoạt di thư. Không biết chú hai tính sao? Thím biết không?

- Biết chứ. Chú hai cấm tất cả chúng mình, cả Bảo-Hoà, Thiệu-Thái không được dùng võ với bọn Tống, Nhật-Hồ. Theo chú hai, bọn Nhật-Hồ khen kiệu gì, mình cũng im lặng, nhường nhịn. Bọn Nhật-Hồ dù sao cũng mang cái danh yêu nước. Khi bọn Tống xuất

hiện, thế nào cũng hống hách. Bọn Nhật-Hồ đâu có chịu nhịn. Hai bên đụng nhau. Nếu bọn Tống thắng, triều đình không trách nhiệm gì. Còn bọn Nhật-Hồ thắng, triều đình chỉ gửi một thư sang cho các quan biên giới biết rằng sứ đoàn gây sự với võ lâm Đại-Việt, mà sinh truyện. Mưu này do sư thúc Trần Kiệt đưa ra.

Tự-Mai cười khúc khích:

– Trai Nhật-Hồ cắn cò Tống. Chúng ta làm ngư ông hưởng lợi. Không biết các đại tôn sư đã rõ mưu kế ấy chưa?

Thanh-Mai gật đầu:

– Biết hết. Quốc-sư Minh-Không được đại sư Huệ-Sinh trình cho biết rồi. Sư thái Tịnh-Tuệ được sư phụ cho biết từ hôm qua. Vua Bà Bắc-biên đã thông tri cho phái Tây-vu. Đạo sư Nùng-Sơn tử cũng báo trình tự sự cho chưởng môn Đặng Đại-Khê. Phái Sài-sơn chí đã trình với Hồng-sơn đại phu.

– Còn bối, ai cho bối biết?

Thanh-Mai cốc vào đầu em:

– Thắng này ngu quá. Khi chú bầy mưu đương nhiên có ý kiến bối rồi. Thế mà cũng hỏi.

Nghe chị em Thanh-Mai đỗi đáp, Mỹ-Linh nhẹ hẵn người đi. Từ mấy tháng nay, triều đình, cũng như chú hai đều lo âu về việc Hồng-Sơn đại phu xuất hiện, võ lâm chia rẽ, sẽ đưa đến chỗ tàn sát nhau. Bây giờ trước nạn Nhật-Hồ xuất hiện cùng với bọn Tống, khiến các môn phái lại gần nhau hơn. Nàng nói nhỏ:

– Như thế trong buổi lễ hôm nay, các môn phái sẽ có thái độ hết sức mềm dẻo với bọn Nhật-Hồ. Để đẩy chúng vào vòng tranh chấp với bọn Tống.

Thanh-Mai mỉm cười:

– Đúng thế.

Đến đó, chị em phải ngừng lại, vì tiếng xướng ngôn:

– Kính thưa các vị cao nhân tiền bối. Chín trăm tám mươi tư năm trước, cũng ngày này, Bắc-bình vương cùng vương phi tử chiến ngoài thành Long-biên. Khi sức cùng, lực kiệt, vương bị thương nặng, về đến đây mới tuẫn quốc. Hôm nay, võ lâm anh hùng tụ hội để tưởng nhớ công ơn của ngài. Theo truyền thống, các đại tôn sư võ phái sẽ lên đài, cùng tuyên thệ, dâng hương trước bàn thờ anh hùng Lĩnh-Nam. Năm nay, phái Mê-linh được chỉ định tổ chức ngày giỗ này. Kính mời đại tôn sư phái Mê-linh lên đài, ngồi vào ghế chủ vị.

Sư thái Tịnh-Tuệ tuổi hơn năm mươi, nhưng dáng người cực kỳ tinh anh nhẹ nhàng. Bà đeo dây kiêm di vật xưa kia của vua Trưng, khoan thai lên đài.

Bà vừa lên được đến bậc thứ ba, thì vèo một cái. Bóng vàng thấp thoáng, đã có một người đáp xuống ghế chủ vị. Mọi người kinh ngạc nhìn lên, đó là một ni cô, da dăn deo, dường như tuổi đã già.

Sư thái Tịnh-Tuệ khụng lại, nhìn lên. Bất giác bà mỉm cười chắp tay:

– A-di Đà-phật. Thì ra sư thúc. Lâu nay sư thúc qui ẩn nơi nào? Không biết tâm có thường an lạc không?

Thiệu-Thái nhận ra mụ ni cô đó là Hoàng Liên, một trong các trưởng lão Hồng-thiết giáo. Trong buổi họp ở nhà Hoàng Văn, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đã biết mặt mụ.

Nghe Tịnh-Tuệ nói, tất cả quảng trường cùng ngước mắt nhìn lên. Đa số không ai biết cái tên Hoàng Liên của mụ. Có người nhận ra mụ trước đây có pháp danh Duyên-Định. Một số người lớn tuổi chau mày tự hỏi:

– Phải chăng mụ này có tên Duyên-Định nổi danh tàn ác kinh khiếp ba mươi năm về trước không? Hơn ba mươi năm trước, Duyên-Định nổi danh một tay kiềm khách bậc nhất Đại-Việt. Sư phụ của mụ đã nghĩ đến truyền chức chưởng môn cho mụ. Sau khám phá ra vụ mụ gian dâm với chính học trò mình đến có thai. Mụ giết tên học trò đó, rồi phá thai, mong che dấu vết tích. Truyền vỡ lở. Mụ bị đuổi ra khỏi môn phái.

Xấu hổ, nhục nhã mụ tức giận mụ bỏ đi. Việc mụ nhập Hồng-thiết giáo, được Nhật-Hồ lão nhân cho làm trưởng lão, chưa ai biết. Mụ cải tên thành Hoàng Liên, mang danh hiệu trưởng lão Hồng-thiết, hằng đêm mụ đi bắt bọn con trai tuổi mười chín hai mươi về hành lạc. Tên nào sợ quá không hành lạc được, mụ giết chết, lấy máu uống. Mụ còn cắt quả cật, nấu với thuốc, ăn vào với hy vọng trẻ mãi. Tên nào hành lạc được với mụ. Mụ giữ lại, cho đến khi yếu quá, mụ lại giết, lấy cật nấu thuốc. Mụ qua lại giang hồ, gây ra không biết bao nhiêu vụ án kinh thiên động địa. Bấy giờ các đại tôn sư họp nhau, bàn cách trừ mụ. Từ đấy mụ biệt tích. Không ngờ bây giờ mụ lại xuất hiện.

Rất ít người biết Duyên-Định với Hoàng Liên là một.

Mụ cười the thé:

– Tịnh-Tuệ! Người hãy xuống đài ngay. Ở đây ta mới xứng đáng ngôi tôn sư bản phái. Ta mới xứng đáng ngồi vào chỗ này.

Sư thái Tịnh-Tuệ khoan thai đáp:

– Sư thúc. Trước đây sư thúc phạm mòn qui, đã bị trực xuất khỏi môn phái rồi. Sư thúc không thể đại diện bản phái nữa. Xin sư thúc rời khỏi chỗ này cho.

Hoàng Liên cười nhạt, hỏi lớn:

– Lão ni nhận được thư mời của người gửi. Trong thư người đính kèm chương trình. Chương trình ghi rõ: Giờ Mão, các đại tôn sư môn phái, cùng bang hội lên hành lễ. Đại tôn sư là gì? Tức người có vai vế cao nhất trong phái. Đại tôn sư đâu phải chưởng môn nhân?

Dưới đài Mỹ-Linh nói với Tự-Mai:

– Mụ Hoàng Liên làm trưởng lão Hồng-thiết giáo. Mụ tưởng không ai biết. Nhưng thực ra sư thái Tịnh-Tuệ đã được thái cô báo cho biết. Chắc chắn người sẽ nhịn mụ, hầu cho Hồng-thiết giáo đắc chí, choảng mau với bọn Tống.

Đến đó, có tiếng trống rập rình, tiếng chiêng rung động trời đất, không còn ai nghe thấy gì nữa. Rồi hàng ngàn tiếng hô nhịp nhàng:

Giáo chủ Hồng-thiết,

Danh trấn giang hồ,

Uy trùm hoàn vũ,

Đức sánh kim ô.

Nào Phật, nào thánh,
Nào tiên, nào trời,
Nào vua, nào chúa,
Đều phải vâng lời.

Phía trước đội mươi hai người lực lưỡng. Họ đi làm ba hàng. Hàng đầu một người cầm cây đại kỳ mẫu đỏ, trên thêu hình con trâu xanh. Đó là kỳ hiệu của Hồng-thiết giáo. Hàng nhì, một tráng sĩ mang kỳ hiệu của Nhật-Hồ lão nhân. Phía sau hai hàng, mỗi hàng năm người, mang mười kỳ hiệu của mười trưởng lão trong hội đồng giáo vụ trung ương, cai quản giáo vụ mươi khu.

Cách một khoảng ba trượng, tới đội chiêng trống gồm hai mươi hàng. Mỗi hàng năm trống, năm chiêng. Chiêng trống thúc nhịp nhàng.

Nhật-Hồ lão nhân ngồi trên cái kiệu do hai mươi bốn giáo chúng khiêng. Trên kiệu, để cái tháp hình tám cạnh cao hơn năm trượng. Đỉnh tháp, đặt cái ngai vàng. Hai bên ngai, có cặp rồng chầu. Lão ngồi trên cái ngai đó. Dưới kiệu, ba người cõi ngựa đi theo, chính thị Nguyễn Chí, Phạm Trạch, Lê Đức.

Đoàn thứ ba gồm hai mươi lăm hàng. Mỗi hàng bốn cái xe. Mỗi xe do hai giáo chúng đẩy. Không biết trong xe chứa những gì. Người ngoài chỉ thấy phía trước xe chìa ra một ống đồng dài. Dưới ánh nắng ban mai chiếu vào các ống đồng sáng rực, làm mọi người chóa mắt.

Đoàn thứ tư, một trăm kị mã, giáp sắt. Đội kị mã võ trang rất hùng hậu. Giáp sắt che kín người. Đầu đội mũ đồng. Đỉnh mũ có hình con rắn ngọc đầu, thè lưỡi. Mỗi giáp sĩ đeo bên hông một cây đoản kiếm, dọc hông ngựa một cây trường thương. Bên trái, có túi đựng trăm mũi tên, một cây cung, dây băng gân trâu. Bên phải, một túi đựng mươi cái lao. Ngay vai ngựa, còn treo một túi đựng thực phẩm, một bình nước.

Võ lâm nhìn đội giáp sĩ, kinh hãi:

– Đội giáp sĩ này, thực không thua đội giáp sĩ của hoàng đế.

Tiếp theo, mươi đoàn giáo chúng của mươi giáo khu. Thiệu-Thái, Bảo-Hoà đi trong đội giáo khu Bắc-biên. Trên khán đài, Thanh-Mai đã nhận ra Bảo-Hoà với Thiệu-Thái:

– Kìa, Bảo-Hoà với Thiệu-Thái đi trong đám giáo chúng của Hồng-thiết giáo kìa.

Người ta tự hỏi:

– Nghe đồn Nhật-Hồ lão nhân có mươi đệ tử. Không biết họ là ai, ở đâu? Mà chỉ có ba người theo sau? Không biết ba người đó tên gì?

Có tiếng loa xướng:

– Võ lâm Đại-việt, mau quỳ gối bái kiến giáo chủ.

Thấy Hồng-thiết giáo làm trò hề, quảng trường cùng cười ồ lên, với hàng vạn tiếng chửi rủa thô lỗ tục tưởn. Dĩ nhiên không ai quỳ gối đón cả.

Hồng-thiết giáo, do Nhật-Hồ lão nhân lưu lạc sang Tây-vực mang về. Nguyên Nhật-Hồ lão nhân, xuất thân trong một gia đình quyền quý dưới triều Ngô. Ông sinh năm Đinh-Hợi nhằm niên hiệu Dương Diên-Nghệ tứ ba (927). Bên Trung-quốc thuộc niên hiệu Thiên-Thành thứ nhì đời vua Đường Minh-tông. Năm mươi lăm tuổi, bỏ nhà sang Trung-

nguyên, rồi lưu lạc đến vùng Tây-vực, được giáo chủ Hồng-thiết giáo đời thứ nhì Xích Trà-Luyện thu làm đệ tử. Năm hai mươi tuổi gặp Lưu Trí-Viễn cùng nhau lập ra bang Nhật-Hồ ở bộ lạc Sa-dà. Viễn xưng Đông-Nhật lão nhân. Vì giáo chúng toàn người Hoa, nên họ theo Đông-Nhật lão nhân hết. Nhật-Hồ truyền ngôi bang chủ cho Đông-Nhật, rồi trở về đất Việt, truyền giáo. Đông-Nhật lão nhân cùng đệ tử lập ra nhà Hán. (Hán thời Ngũ-quý xin đừng lầm với nhà Hán do Lưu Bang lập ra trước Tây-lịch hơn một thế kỷ).

Tại Đại-việt, năm Giáp-thân (944). Sau khi vua Ngô băng hà, giao cho em vợ là Dương Tam-Kha làm phụ chính, giúp thái tử Ngô Xương-Ngập. Dương Tam-Kha cướp ngôi vua của cháu, giáng Xương-Ngập xuống làm Bình-vương. Ngô Xương-Ngập chạy trốn. Năm sau, Dương Tam-Kha sai em Ngô Xương-Ngập là Ngô Xương-Văn đem quân đánh giặc. Xương-Văn quay trở về bắt Dương Tam-Kha, truất phế làm Trương-Dương công, rồi lên làm vua, xưng Nam-Tấn vương. Năm Tân-hợi (951), Nam-Tấn vương cho người đón anh về cùng trông coi việc nước. Ngô Xương-Ngập xưng Thiên-Sách vương.

Nhật-Hồ lão nhân về đến Đại-việt, đúng lúc này. Bấy giờ ông đã hai mươi bốn tuổi. Ông nhận thấy dân chúng quá đói khổ, trong khi vua, quan, nhà giàu lại xa xỉ. Ông đem Hồng-thiết giáo truyền bá. Hồng-thiết giáo chủ thương mọi người đều bình đẳng. Của cải trên thế gian là của chung. Bỏ trói, chối Phật, bỏ cả thờ thần, thánh, anh hùng dân tộc, chỉ thờ hai vị sáng tổ giáo Mã Mặc và Lệ Anh.

Giữa lúc thời thể nhiễu nhương, luân thường, kỷ cương tan vỡ, dân chúng hùa theo Hồng-thiết giáo. Tất cả những người nhập giáo, đều phải tuyên thệ tuyệt đối trung thành với giáo chủ. Nhật-Hồ tổ chức Hồng-thiết Đại-Việt giống hệt Hồng-thiết Tây-vực. Trên hết có giáo chủ, uy quyền tuyệt đối. Dưới giáo chủ hội đồng giáo vụ trung ương, có mười trưởng lão. Mười trưởng lão đều do Nhật-Hồ đào tạo. Trong nước chia làm mười vùng, mỗi trưởng lão phụ trách một vùng. Mỗi quận, huyện, đều có chức giáo vụ trưởng, với hội đồng gồm nhiều hội viên. Các hội viên này làm giáo vụ trưởng xã. Trong xã có mười xã-giáo. Còn giáo chúng, chia thành từng đơn vị hai mươi người một thành một giáo đội.

Khi anh hùng khắp nơi nổi lên, ly khai với chính quyền nhà vua. Có tất cả mười hai sứ quân. Mỗi người hùng cứ một phương. Đệ tử Hồng-thiết giáo chiếm bốn trong mười hai sứ quân. Đó là Kiều Công-Hãn, Kiều Thuận, Nguyễn Khoan, Ngô Nhật-Khánh. Lúc đầu bốn sứ quân này cực mạnh. Nếu hợp nhau lại, giang sơn đã thuộc Hồng-thiết giáo. Nhưng bốn sứ quân nghe lời Nhật-Hồ lão nhân, đốt chùa, đền, kể cả nơi thờ anh hùng dân tộc. Vì vậy dân chúng từ từ rời bỏ. Sau tất cả đều bị vua Đinh dẹp. Mười trưởng lão, cùng Nhật-Hồ ẩn thân, cải danh, tìm cách khống chế các gia, các phái cũng như vua quan, rồi thình lình nổi lên chiếm lấy giang sơn.

Vì vậy, Hồng-thiết giáo bị các đại môn phái cũng như triều đình truy lùng tận diệt. Cho đến năm 1009, vua Lý Thái-tổ lên ngôi, ban chiếu chỉ đại xá thiên hạ. Giáo chúng Hồng-thiết trong tù được phóng thích. Những giáo chúng ẩn thân dần dần xuất hiện.

Khi nhận trách nhiệm tổ chức giỗ Bắc-bình vương, sư thái Tịnh-Tuệ, coi Hồng-thiết như một võ phái, gửi thư mời. Không ngờ, trước ngày giỗ mấy hôm, Nhật-Hồ lão nhân

được Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cứu ra khỏi tù. Lão tìm lại đệ tử, ân xá tội giam cầm lão, rồi lão kéo giáo chúng về hội, với ý đồ uy hiếp anh hùng, lên ngôi hoàng đế.

Nhật-Hồ lão nhân từ trên kiệu đáp xuống nhẹ nhàng trước khán đài phái Tản-viên.
Lão cất tiếng hỏi:

- Đây thuộc phái nào?

Phạm Trạch khúm nún đáp:

- Tâu giáo chủ họ thuộc phái Tản-viên. Chưởng môn phái này hiện nay tên Đặng Đại-Khê.

Trái với khí thế của giáo chúng như muốn nuốt hết thiên hạ. Nhật-Hồ đưa mắt nhìn Đặng Đại-Khê, lão hỏi rất lịch sự:

- Đặng tiên sinh. Lão phu vắng mặt trên hai mươi năm. Hôm nay tái xuất giang hồ, nghe nói Đại-Việt có ngũ long. Tiên sinh là một. Hân hạnh cho lão phu.

Nói rồi chắp tay hành lễ.

Đặng Đại-Khê đứng dậy:

- Hai mươi năm trước, nghe tin giáo chúng nói giáo chủ qui tiên. Khắp giang hồ võ lâm đều tưởng như vậy. Thì ra giáo chủ quy ẩn. Người ta sinh ra, sống được bẩy mươi tuổi đã là quý lão rồi. Thế mà giáo chủ sống đến trăm tuổi, chẳng do đại phúc ư?

Ông thấy Nguyễn Chí đứng sau lão càng kinh ngạc:

- Đại-sơn trưởng lão! Tại hạ nghe trưởng lão qui tiên đã ba mươi năm rồi. Nào ngờ trưởng lão vẫn còn tại thế.

So về tuổi tác, năm nay Đặng-đại-Khê mới trên năm mươi. Trong khi đó Nguyễn Chí tuổi đã trên bẩy mươi. Khi y nổi tiếng trên giang hồ, ông mới ra đời. Y sống đồng thời với sư phụ của Đại-Khê.

Nghe Đặng Đại-Khê nói, Nguyễn Chí thở dài:

- Lão trăm chết, mới thoát khỏi nguy nan... Cũng nhờ sư phụ truyền cho thần công.

Đến đó hai bên ngừng đối đáp, vì có nhiều tiếng la ó vang dậy. Trên khán đài, Hoàng Liên quát lên:

- Khắp anh hùng thiên hạ nghe đây. Kể từ khi Hoa-Minh thần ni kết hợp anh hùng, di thần thời vua Bà, lập ra phái Mê-linh, trải đã gần trăm năm. Thời Lĩnh-nam có các phái Cửu-chân, Long-biên, Nhật-nam, Quế-lâm, Hoa-lư, Tản-viên, Khúc-giang, Tượng-quận, Thiên-sơn. Khi vua Bà tuẫn quốc, anh hùng các nơi ly tán, âm thầm thu dụng đệ tử, lưu truyền võ học Lĩnh-nam. Dần dà, phái Tản-viên, Sài-sơn tái lập được. Sau hai phái Khúc-giang, Quế-lâm kết hợp lập ra phái Trường-sa, khởi nghĩa ở Nam-hải, lập ra nước Mân-Việt. Phái Thiên-sơn, Tượng-quận kết hợp lập ra phái Lâm-Ấp khởi binh, lập ra nước Đại-lý. Tại Đại-Việt, con cháu di thần phái Long-biên, Cửu-chân, Hoa-lư, Nhật-nam theo lời kêu gọi của Hoa-Minh thần ni lập ra phái Mê-linh, với lời ước hẹn rằng: Người nào có võ công cao nhất, sẽ được tôn làm quyền chưởng môn. Dưới chưởng môn có bốn vị chưởng quản Đông, Tây, Nam, Bắc. Đông qui tụ học thuật Long-biên. Tây qui tụ học thuật Hoa-lư. Nam qui tụ học thuật Nhật-nam. Bắc qui tụ học thuật Cửu-chân. Có đúng thế không?

Cử tọa đều hô lớn:

- Đúng thê.

Hoàng Liên tiếp:

- Tất cả anh hùng hiện diện đều quyết định lấy Long-biên kiêm pháp làm võ học trấn môn. Tất cả đều cùng thề rằng : « Khi suy cử quyền chưởng môn, lấy kiêm làm mô thức định võ công cao thấp. Ai có kiêm thuật cao nhất, đương nhiên là quyền chưởng môn. Sau này, ai tìm được kiêm phồ Long-biên kiêm pháp, người đó trở thành chưởng môn vĩnh viễn. Bấy giờ chưởng môn muôn truyền cho ai thì truyền ».

Mụ ngừng lại một lúc rồi tiếp:

- Lúc Hoa-Minh thần ni sắp viên tịch, truyền cho chín vị có võ công cao nhất cùng đấu. Sư phụ của lão ni kiêm thuật đệ nhất, được truyền chức chưởng môn. Khi còn sinh tiễn, người thu dụng ba đệ tử. Đại sư tỷ Đàm-Nhẫn võ công cực cao, sau khi cùng Vạn-Hạnh thiền sư đánh đuổi quân Tống ở Chi-lăng, rồi vân du sơn thủy tuyệt tích giang hồ. Sư phu lão ni viên tịch thình lình, chưa kịp tổ chức luận kiêm, chỉ định người kế tục, thì sư tỷ Duyên-Tịnh tự kế vị, bỏ luật lệ môn hộ. Giang hồ đồn rằng Duyên-Tịnh ám hại sư phụ.

Minh-Không cùng các cao tăng phái Tiêu-sơn nghe đến đây đều chắp tay, bật lên tiếng kêu:

- A-di-dà Phật.

Thấy Hoàng Liên đặt điều bêu xấu sư phụ, nhưng sư thái Tịnh-Tuệ nổi tiếng thần ni đương thời, bà thản nhiên hỏi:

- Sư thúcơi! Đương thời sư thúc phạm môn quy, lại phạm giới dâm, giới sát, bị thái sư phụ đuổi ra khỏi môn hộ. Sư thúc bỏ pháp danh bản phái lên Hoàng-liên-sơn lập bang Hoàng-liên. Bang Hoàng-liên chủ trương ra sao, anh hùng thiên hạ đều biết. Sư thúc gia nhập Hồng-thiết giáo cải danh thành Hoàng-Liên, được phong trưởng lão thứ mười. Hôm nay, sư thúc không thể, và không được nhân danh bất cứ cái gì liên quan đến phái Mê-linh nữa. Sư thúc vu cho sư phụ ám hại thái sư phụ, thì phải có chứng cớ chứ?

Từ mấy chục năm nay, võ lâm chỉ biết trưởng lão Hoàng Liên là một người cực kỳ ác độc, dâm đãng. Mụ đưa ra thuyết Dụng dương tư âm. Trường sinh bất lão, chuyên bắt thiếu niên hành lạc, cùng cắt hai quả cật, nấu thuốc ăn. Còn Duyên-Hòa sư thái, võ công cực cao thâm của phái Mê-linh. Bấy giờ nghe Tịnh-Tuệ nói, người ta mới biết hai người là một. Quảng trường ồn lên bàn tán.

Hoàng Liên cười lớn:

- Người hỏi chứng cớ về việc Duyên-Tịnh ám hại sư phụ ư? Dĩ nhiên ta có chứng cớ.

Mụ chỉ vào sư thái Tịnh-Huyền:

- Chứng cớ đây chứ đâu. Y thị được phong công chúa Hồng-Châu, em ruột Lý Công-Uẩn, vợ Thân Thiệu-Anh.

Hồi thứ năm mươi bảy
Giòng gióng Việt-Thường

Võ lâm Đại-Việt đều biết rõ ràng trước đây tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ triều Lê là Lý Công-Uẩn, đệ tử của Bồ-tát Vạn-Hạnh, con nuôi của Bồ-tát Lý Khánh-Vân cùng thủ lĩnh 207 khê động Bắc-biên Thân Thiệu-Anh kết huynh đệ.

Khi vua Lê Đại-Hành băng, các hoàng tử chém giết lẫn nhau. Người chết, kẻ bại tẩu trốn ra ngoại quốc. Có người mai danh ẩn tích. Lê Long-Đinh lên làm vua, tàn ác cùng cực. Cuối cùng khi băng hà, con còn nhỏ dại, triều đình tìm một hoàng tử con vua Đại-Hành lên thay thế, nhưng không thấy. Vì vậy họ định tôn Lý Công-Uẩn lên làm vua. Bấy giờ võ quan trấn ở ngoài, cầm đại quân trong tay, muốn đem quân về triều tranh dành, mượn cớ Khuông phò chính thống, phù Lê. Trước tình thế có thể xảy ra nội chiến. Trong triều, Đào Cam-Mộc giữ chức tiết độ sứ, tổng trấn Trường-ỵ-en và kinh thành Hoa-lư vội thư cho Thân Thiệu-Anh. Thân Thiệu-Anh tập trung quân Bắc-biên, gửi thư đi các trấn doạ rắng, kẻ nào đem quân về kinh đô Hoa-lư, ông sẽ tiêu diệt.

Đứng trước hoàn cảnh đó, Vạn-Hạnh thiền sư, viết thư triệu tập các đại tôn sư võ học cùng các chưởng môn nhân, bang trưởng, động chủ về họp, để tìm lấy quyết định chung. Bấy giờ phái Sài-sơn, Đông-a thân triều Lê, muốn lập ấu quân, con Lê Long-Đinh lên làm vua. Phái Mê-linh, Tản-viên muốn lập Lý Công-Uẩn. Phái Tiêu-sơn coi như trung lập, vì Vạn-Hạnh thiền sư là sư phụ của Lê Hoàn cũng như Lý Công-Uẩn. Ngài đưa ra một đề nghị tạm để Lý Công-Uẩn lên ngôi vua. Nếu trong vòng mười năm, không tìm thấy hoàng tử con vua Lê, mà họ Lý làm cho nước giàu dân mạnh, sẽ để nhà Lý cai trị dân luân.

Sau khi lên ngôi vua, Lý Công-Uẩn lấy niên hiệu là Thuận Thiên, gả con gái đầu lòng, công chúa An-Quốc cho Đào Cam-Mộc, rồi tổ chức nền cai trị đặt cơ sở trên nhân trị của Nho-gia, từ bi hỉ xả của Phật-gia. Vì vậy, sau mười năm, nước Đại-việt đang từ một quận huyện, do sứ quân cai trị, trở thành nước giàu có. Dân chúng no ấm, trong lịch sử chỉ thua có đời vua Hùng. Anh hùng không ai nhắc đến triều Lê nữa. Cho đến nay Thuận Thiên hoàng để làm vua đã mười tám năm.

Hôm nay, võ lâm anh hùng thấy Hoàng Liên đứng lên tranh dành chức chưởng môn của sư thái Tịnh-Tuệ, tố cáo sư thái Duyên-Tịnh ám hại sư phụ, mà nguồn gốc ám chỉ thuộc triều đình. Quần hùng kinh ngạc vô cùng.

Hoàng Liên chỉ vào sư thái Tịnh-Huyền:

– Nguyên do Duyên-Tịnh ám toán sư phụ là người này. Người này tên Lý Mỹ-Duyên tước phong công chúa Hồng-Châu, em gái Lý Công-Uẩn, đổi tên, nhập phái Mê-Linh, được Duyên-Tịnh thu làm đệ tử. Người này dùng tiền bạc mua chuộc Duyên-Tịnh, xui Duyên-Tịnh ám toán sư phụ, chỉ vì, sư phụ vẫn nuôi ý định tái lập Lê triều.

Công-chúa Hồng-Châu được gả cho Thân Thiệu-Anh, anh hùng thiên hạ đều biết. Sau con của Thiệu-Anh với công chúa Hồng-Châu là Thừa-Quý lại được gả công chúa Lĩnh-nam Bảo-hòa, được tôn làm vua Bà vùng Bắc-biên. Ai cũng tưởng Tịnh-Huyền ni sư đạo

cao đức trọng, đi tu từ nhói, không ngờ bà lại là công chúa Hồng-Châu. Vậy ai kết hôn với Thân Thiệu-Anh, sinh ra Thân Thừa-Quý? Người người đều kinh ngạc, đưa mắt nhìn sự thái Tịnh-Huyền.

Tịnh-Huyền đứng lên hướng vào các anh hùng nói lớn:

– Thưa các vị. Bần ni tục danh Lý Mỹ-Duyên, trước đây được phong công chúa. Bần ni đã cùng huynh trưởng đánh Đông, dẹp Bắc. Bần ni thấy cuộc đời này đều hư không, vô thường, nên tâm nguyện theo cửa Bồ-đề tìm lě giải thoát. Dịp may, bần ni gặp sư phụ, được lão nhân gia cho thọ giới. Nhân, huynh trưởng gả bần ni cho vị anh hùng Bắc-biên Thân Thiệu-Anh. Bần ni nghĩ, trái mệnh huynh trưởng, mất chữ hiếu. Tuân mệnh thì lại lẩn mình vào thế tục. Vì vậy trên đường vu qui, bần ni được một người em kết nghĩa thuận thay thế làm dâu họ Thân. Do đó bần ni mới được tiêu dao cửa Bồ-Đề bấy lâu.

Nghe Tịnh-Huyền nói, anh hùng thiên hạ trấn động. Người thì cho công chúa Hồng-Châu hạnh phúc như thế mà bỏ đi tu thực uổng. Người cho rằng công chúa có hạnh Bồ-tát, mới giác ngộ tìm nguồn vui trong cửa Bồ-đề.

Tịnh-Huyền tiếp:

– Việc bần ni theo sư phụ, qui nhập phái Mê-linh, không có gì đáng cấm kị, luật võ lâm cũng không cấm. Tại sao vị tiền bối Hoàng Liên lại nêu ra như một tội?

Hoàng Liên cười nhạt:

– Ta không nói mi nhập bản phái là một tội. Mà ta muốn nói, Lý Công-Uẩn cho mi nhập bản phái làm gian tể. Mi cùng với Duyên-Tịnh bỏ thuốc độc ám hại sư phụ ta. Rồi Duyên-Tịnh chiếm quyền chưởng môn. Nhưng việc làm của y thị với mi trời không dung, nên chỉ được mấy năm, y thị chết. Đáng lý ra Duyên-Tịnh chết, Tịnh-Tuệ phải tổ chức đấu kiếm. Ai có kiếm thuật cao nhất lên kế vị. Thế nhưng Tịnh-Tuệ bỏ luật lệ của tổ tiên, tự tiếm quyền chưởng môn. Hôm nay, ta trở về đây, để thanh lý môn hộ.

Sư thái Tịnh-Tuệ hướng vào anh hùng các nơi:

– Thưa các vị đại tôn sư. Thưa các vị chưởng môn nhân. Vị tiền bối Hoàng Liên này đã bỏ pháp danh của sư môn, từng bẻ kiếm thề không trở lại môn phái nữa. Từng thiết lập bang Hoàng-Liên. Thế mà hôm nay còn trở về đây, gây rối trong ngày giỗ anh hùng thời Lĩnh-Nam. Đã vậy còn bịa truyện, bôi xấu tiền sư. Xin các vị cho biết Hoàng Liên tiền bối có còn tư cách đệ tử phái Mê-linh không?

Từ phía phái Tiêu-sơn, Nguyên-Hạnh đứng lên chắp tay hướng vào quần hùng:

– Bần tăng Nguyên-Hạnh, trị sự trưởng chùa Sơn-tĩnh.

Quần hùng nghe đến tên Nguyên-Hạnh, đều ồ lên. Nguyên-Hạnh xuất thân phái Tiêu-sơn, đệ tử của Bồ-đại hoà thượng, đương thời truyền khẩu ngài là Phật Di-Lặc giáng sinh. Từ khi vào trị sự chùa Sơn-tĩnh, đã xiển dương đạo pháp, võ học, tiếng tăm vang lừng tới Trung-nghuyên. Nguyên-Hạnh lại lập ra lực lượng thiếu niên Hồng-hương, có đến mấy vạn người, giúp đỡ xã ấp phòng trộm cướp. Trên từ triều đình, đến quan địa phương đều kính phục.

Tôn Đản chửi thề:

- Quần hùng nhìn vào bể ngoài Nguyên-Hạnh tưởng y đạo cao, đức trọng, trong lớp áo cà sa, nên y phân giải, ăn nghe theo. Chúng ta phải lột mặt nạ y cho rồi.

Thanh-Mai nói sẽ vào tai sư đệ:

- Không nêu. Cứ để xem y làm gì đã. Đỗ phu nhân hiện có mặt tại đây. Bà có cách trị hắn.

Nguyên-Hạnh đợi cho anh hùng bớt ồn ào. Y tiếp:

- Thưa các vị anh hùng. Chúng ta tụ hội nơi đây với mục đích suy tôn anh hùng thời Lĩnh-Nam. Anh hùng đều là những người đi trước chúng ta. Vì vậy chúng ta nên tôn kính các bậc tiền bối. Chúng ta không thể vì danh vọng, cũng không thể vì chức vị bể ngoài mà thiếu lễ nghi với bậc tiền bối. Như tại bản tự, nếu dùng chức vị trí sự trưởng, ăn bǎn tăng là người được lên đài dâng hương. Nhưng trong bản tự còn các vị đại sư mang chữ Sùng, cao hơn tiểu tăng một bậc. Thành ra tiểu tăng không thể lên đài.

Nguyên-Hạnh chỉ vào phái Mê-linh:

- Xét về địa vị, sư thái Tịnh-Tuệ đương nhiệm chưởng môn, người uy quyền nhất. Nhưng xét về địa vị tôn kính, sư thái Hoàng Liên vai vế cao hơn, xứng đáng lên đài dâng hương.

Quần hùng thấy Nguyên-Hạnh lý luận mạch lạc, y lại đưa ra đường lối hòa giải: Tịnh-Tuệ vẫn là chưởng môn. Có nghĩa y bác bỏ lời vu cáo của Hoàng Liên rằng sư thái Duyên-Tịnh ám toán sư phụ. Y công nhận Hoàng Liên lên địa vị tôn sư của phái Mê-linh, có nghĩa mụ vẫn còn ngôi cao nhân phái này.

Đặng Đại-Khê đứng lên đặt vấn đề:

- Từ hơn hai chục năm nay, vị tiền bối Hoàng Liên này đã làm nhiều điều ô danh vô lâm như gian dâm với nam đệ tử. Lại đưa ra lối luyện công ác độc, bắt thiểu niên giao hoan. Giao hoan xong, cắt lấp quả cật, hấp thuốc mà ăn. Hành động như vậy, có còn xứng đáng con người nữa không, chứ đừng nói cao nhân.

Nguyên-Hạnh chắp tay xá Đại-Khê:

- Đặng chưởng môn nói vậy thực phải. Sư thái Hoàng Liên, Tịnh-Tuệ cũng như bǎn tăng đều là đệ tử nhà Phật. Việc sư thái Hoàng-Liên tác ác, không có chứng cứ rõ ràng, chỉ nghe nói. Nghe nói, sao đúng cho được? Giả như sư thái Hoàng Liên có làm những việc đó chăng nữa, nay người sám hối, cũng tha thứ được. Kinh Phật nói rằng : « Buông dao mổ heo, tức thị thành Phật ». Võ đạo phái Mê-linh luôn đề cao việc hối lỗi. Vì vậy sư thái Hoàng Liên có mặt hôm nay, cũng đủ chứng tỏ người hối lỗi rồi.

Bề ngoài ai cũng tưởng Nguyên-Hạnh công tâm đứng ra giải quyết mỗi tranh chấp của phái Mê-linh. Đâu có ai ngờ tới, y đưa ra những lời biện luận trên bênh vực cho Hoàng Liên, để đặt thành tiền lệ, nếu lỡ sau này ai khám phá ra vụ y đã có vợ, có con, cũng như y giam vợ, gian dâm với thiểu nữ lương gia, bấy giờ y có thể phủi tay tự biện hộ rằng phái Mê-Linh đã có trường hợp Hoàng Liên. Như vậy y vẫn còn chỗ đứng trong võ lâm.

Nguyễn Chí đứng lên, y hướng vào quần hùng nói lớn:

- Tại hạ, đệ ngũ trưởng lão, trong hội đồng giáo vụ trung ương Hồng-thiết giáo, xin có ý kiến.

Cách đây năm mươi năm, Nguyễn Chí được Nhật-Hồ lão nhân ủy cho trông coi việc phát triển Hồng-thiết giáo từ vùng Thanh-Hóa vào Nam, bao gồm cả Chiêm-thành, Lão-qua. Y kiến tạo thế lực Hồng-thiết giáo cực kỳ mạnh. Bất cứ quan nha, võ lâm, ai tò ý chống đối, y giết chết liền. Trong suốt mấy năm, giáo chúng của y giết người có hàng mấy vạn. Cho nên giang hồ nghe đến tên y đều kinh hồn táng đởm.

Hơn hai mươi lăm năm trước, Lê Ba tức DươngẨn thấy thế lực của y lên cao, sợ Nhật-Hồ lão nhân truyền ngôi giáo chủ cho y. Lê Ba vu cho Nguyễn Chí tư thông với Hồng-thiết giáo Tây-dương, lật sư phụ. Nhật-Hồ lão nhân tin thực, đem giam Nguyễn Chí vào hầm. Nhưng vì thế lực y lớn quá, lão dỗi rằng y chết rồi. Sau lão hối hận vào tù thẩm vấn để biết hư thực, rồi thả y ra, lão bị Nhất-Trụ, Lê Ba, Hoàng Văn mưu với nhau, xông thuốc mê giam lão. Bây giờ quần hùng nghe y xưng tên Nguyễn Chí, lập tức nổi lên những tiếng bàn tán.

Đợi quần hùng bàn tán vẫn, y tiếp:

- Các vị kết tội sư thái Hoàng Liên về việc giao hoan với thiếu niên, rồi giết đi, lấy cật hầm thuốc để luyện công. Tỷ như sư thái Hoàng Liên có làm truyện đó chăng nữa, theo nhà Phật, tội cũng không nặng hơn các vị. Các vị giết lợn, giết gà, xào, nấu, kho mà ăn, sư thái Hoàng-Liên nấu cật thiếu niên đâu có khác? Theo Phật, dù con gà, con lợn, với con người cũng như nhau. Ở đây, nếu vị nào chưa từng ăn cá, ăn thịt, mới có quyền kết tội sư thái Hoàng Liên.

Hoàng Liên không thèm nhìn đến sư thái Tịnh-Tuệ. Mụ khoan thái bước đến ghế chủ vị ngồi xuống. Sư thái Tịnh-Tuệ thản nhiên về chỗ dành cho chưởng môn ngồi.

Người xướng ngôn tiếp:

- Kính mời đại tôn sư bang Hồng-hà lên đài.

Một lão già, râu tóc bạc như cước, da mặt tươi hồng. Lão mặc bộ quần áo mầu nâu đậm, lưng đeo một cái roi da. Lão từ chỗ ngồi của bang Hồng-hà khoan thai lên đài. Tất cả quảng trường đều trầm trồ khen ngợi:

- Đẹp thực. Đẹp như tiên.

Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- Lão này là ai vậy?

- Lão là Sử Canh, chú ruột Sử Anh. Lão khám phá ra phép quy liễm âm dương, luyện công dưới nước, khiến cho người ta trẻ mãi. Nghe đồn lão đã chín mươi tuổi, mà trông như người sáu mươi vậy.

- Kính mời đại tôn sư phái Tản-viên lên đài.

Đặng Đại-Khê khoan thai từ khán đài dành riêng cho phái Tản-viên, tiến lên lễ đài. Ông hướng vào quần hùng chắp tay hành lễ. Sau khi vái ba vái, ông ngồi vào ghế dành cho mình. Thấp thoáng một cái, trên ghế dành cho ông đã có một người ngồi đó. Người ấy phất tay tẩn công ông một chưởng. Ông vung tay đỡ. Bình một tiếng, lễ đài rung động. Người đó lộn đi một vòng đứng dậy. Còn ông, ông phải thoái lui hai bước.

Quần hùng la hoảng. Vì Đại-Khê là một trong Đại-Việt ngũ long. Công lực cao thâm không biết đâu mà lường. Thế mà dường như bị người kia đánh bại.

Đại-Khê nhìn lại, người chiết chiêu với mình không ai khác hơn Đỗ Xích-Thập, người sư thúc hữu tài, vô hạnh của ông. Ông bình tĩnh chắp tay:

– Thì ra Đỗ sư thúc. Lâu nay sư thúc vẫn bình an chứ?

Đỗ Xích-Thập cười ha hả:

– Đặng Đại-Khê, người nên xuống đài đi thôi. Ta đã có mặt hôm nay, người đừng hy vọng gì xưng hùng xưng bá nữa. Bàn về địa vị lãnh đạo, người là chưởng môn, cao hơn hết. Bàn về vai vế, ta mới là người đáng ngồi vào chỗ này.

Đại-Khê hỏi:

– Sư thúc, trước đây người phạm môn quy, bị đuổi khỏi môn hộ. Nay người lại muốn trở về để ngồi vào chỗ cao quý của bản phái ư?

– Phái Mê-linh đã chịu cho sư thái Hoàng Liên ngồi vào ghế đệ nhất tôn sư, tại sao phái Tản-viên không cho ta vào địa vị này? Vả lại khi xưa tổ Sơn-Tinh chế ra ba mươi sáu chiêu Phục-ngưu thần chưởng dạy cho đệ tử. Phàm ai lên ngôi chưởng môn mới được truyền hết. Bản phái truyền đến vua Trưng làm chưởng môn. Khi ngài tuẫn quốc rồi, đệ tử phiêu bạt khắp nơi. Cho đến cách đây hai trăm năm, năm đại tôn sư họp lại, tái lập môn phái, định rằng: « Hễ ai tìm được đủ ba mươi sáu chiêu Phục-ngưu, sẽ được giữ chức chưởng môn. Còn không ai có võ công cao nhất tạm quyền chưởng môn». Ta đến đây không tranh chức chưởng môn của mi, mà chỉ ngồi vào ghế tôn sư mà thôi.

Đặng Đại-Khê là đại tôn sư, liệt vào hàng Ngũ-long Đại-Việt. Ông đã tiến tới chỗ thoát tục. Nên tuy bị Xích-Thập ngăn trở, nhớ lời sư đệ Nùng-Sơn tử cho biết theo kế hoạch của Trần Kiệt phái Đông-a, các phái tạm nhường cho bọn Nhật-hồ đắc chí, để chúng ra mặt đấu với bọn Tống. Vì vậy ông thản nhiên:

– Sư thúc! Sư thúc muốn ngồi vào ghế đệ nhất tôn sư của bản phái cũng được. Nhưng xin sư thúc tuyên thệ cho ba điều. Một, dùng võ đạo bảo vệ đất nước. Hai, phải dùng võ công tru diệt bọn tà ma, ngoại đạo. Ba, luôn bảo vệ môn quy.

Đỗ Xích-Thập suy nghĩ một vài khắc, rồi y dơ tay thề như Đặng Đại-Khê nói. Đặng Đại-Khê hướng vào đệ tử phái Tản-viên:

– Chư đệ tử nghe đây. Mấy chục năm trước Đỗ sư thúc phạm môn quy bị đuổi ra khỏi môn phái. Người bỏ theo Hồng-thiết giáo, làm không biết bao nhiêu điều ác độc. Nay người hối lỗi, xin trở về với bản môn. Người đã tuyên thệ như vậy. Nhân danh chưởng môn, ta thu nhận người trở lại. Người không còn dính líu gì đến Hồng-thiết giáo nữa. Nếu người còn liên hệ tới giáo phái này, đệ tử toàn thể môn phái phải xúm vào tru diệt người.

Nói rồi ông khoan thai xuống đài. Một người từ dưới đất vọt lên cao. Còn ở trên không, y phóng chưởng tấn công Đặng Đại-Khê. Chưởng của y hùng hậu không thể tưởng tượng được. Các đệ tử phái Sài-sơn đứng dưới đài tấu nhạc, bị sức ép phải lùi ra xa. Đặng Đại-Khê chuyển tay phát chiêu Ác ngưu nan độ đỡ. Âm một tiếng. Hai chưởng chạm nhau. Người kia bay vọt lên cao. Ở trên cao, y giáng xuống một chưởng. Đại-Khê

phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong. Bình một tiếng. Người kia lại bay lên không. Đến đây kinh lực của y hết. Trong khi đó Đại-Khê chuyển chưởng hướng lên trời. Ở trên không người kia kêu thét lên. Nếu chưởng đó trúng y, ăn xương thịt y nát ra mà chết.

Từ chỗ Hồng-thiết giáo, một người bịt mặt vọt lên đài. Người chưa tới, chưởng đã tới, hướng vào ngực Đại-Khê. Quần hào bật lên tiếng la, vì đó là chiêu Đông hải lưu phong của phái Đông-a.

Đặng Đại-Khê quay tròn tay trái, chưởng đang hướng lên trời, đổi chiêu hướng vào người bịt mặt. Bình một tiếng, người bịt mặt loạng choạng lui lại một bước. Trong khi đó người trên không tà tà đáp xuống cạnh đài.

Đặng Đại-Khê cảm thấy khí huyết đảo lộn. Ông đưa mắt nhìn kẻ trên cao rơi xuống. Y là Phạm Trạch. Đại-Khê cười nhạt:

– Thì ra đệ thất trưởng lão Hồng-thiết giáo Phạm tiên sinh đấy. Không hiểu tại hạ có lỗi gì, mà trưởng lão lại tấn công như vậy?

Ông nhìn người bịt mặt:

– Các hạ là hai? Coi thân thủ các hạ, e tài không kém các trưởng lão Hồng-thiết giáo. Hà cớ phải bịt mặt? Các hạ đánh tại hạ, cứ dùng võ công Hồng-thiết giáo. Tại sao lại dùng võ công Đông-a?

Người bịt mặt im lặng không trả lời. Đặng Đại-Khê cười nhạt:

– Các hạ không nói, tại hạ cũng biết rồi. Các hạ muốn gây chia rẽ giữa Tản-viên với Đông-a đây. Nhưng này các hạ, chiêu vừa rồi của phái Đông-a, phải dùng Thiền-công hoặc nội công chính phái, đánh ra mới có uy. Đây, các hạ dùng nội công Hồng-thiết giáo một thứ nội công ma quỷ thì sao có lực?

Gã bịt mặt vẫn im lặng, không lên tiếng.

Phạm Trạch lườm lườm nhìn ông:

– Hôm nay, đại giá giáo chủ của ta hiện diện, cùng giáo chúng đông đảo. Thế mà mi dám nhục mạ bản giáo, mi to gan thực. Mi không còn muốn sống nữa ư?

Đặng Đại-Khê vẫn ung dung:

– Xin trưởng lão cho biết tại hạ nhục mạ Hồng-thiết giáo bao giờ? Nhục mạ như thế nào?

Phạm Trạch đưa hai cái môi vều đen to như hai quả chuối ra:

– Rõ ràng mi vừa nói: « Người bỏ theo Hồng-thiết giáo làm biết bao nhiêu ác độc ». Mi còn chối ư?

Đại-Khê cười ha hả. Tiếng cười của ông rung động quảng trường, làm nhiều người ứ tai, chóng mặt. Ông nói lớn:

– Thưa chư vị anh hùng Đại-việt. Hồng-thiết giáo chủ trương không trời, chẳng Phật. Thánh, thần, tổ tiên, cho đến anh hùng dân tộc đều không thờ kính, đi ngược lại với truyền thống dân tộc như vậy không ác ư? Lại nữa, trong suốt bao năm qua, Hồng-thiết giáo dạy con giết cha, vợ bỏ chồng. Hủy diệt tình sư môn, nghĩa chủ tớ. Như vậy không là ác ư? Lại khi Hồng-thiết giáo theo giúp các sứ quân, giết người có hàng ức vạn. Như vậy không là ác ư? Nói đâu xa, ngay việc luyện công, xui giáo chúng nam nữ giao hoan

bùa bã. Khi có thai, phá thai, lấy bào thai chưng lên ăn, gọi là con sâm. Bắt phụ nữ lương gia về giam lại hàng tháng hút kinh nguyệt, hàng ngày lấy nước tiểu luyện công. Gọi phụ nữ khốn nạn đó là cây thuốc. Như vậy không ác ư?

Người bịt mặt cười khành khạch. Y cất tiếng nói lớn:

– Chính các người mới thực ác nhân. Các người thờ trời. Vậy các người có thấy trời không? Trời có đem lại cơm áo cho người không? Các người cầu Phật. Phật chẳng qua là khúc gỗ, miếng đồng, các người tạc ra, đúc ra, rồi xì xụp lạy. Thực quá trò hề. Còn thánh, thần, tổ tiên, chết rồi, làm sao biết ăn, mà các người cúng? Tổ tiên ư? Người chết xương mục là hết, việc gì phải thờ, phải cúng?

Quảng trường nghe y nói đều la hét, chửi rủa. Tiếng la hét vang dội. Lập tức giáo chúng Hồng-thiết giáo cùng hô lên nhịp nhàng, cùng với tiếng trống, tiếng kèn, tiếng thanh la:

Giáo chủ Hồng-thiết,

Danh trấn giang hồ.

Uy trùm hoàn vũ.

Đức sánh kim ô.

Nào Phật, nào thánh,

Nào tiên, nào thần.

Nào vua, nào chúa,

Đều phải vâng lời.

Phạm Trạch dơ tay làm hiệu, lập tức chiêng trống im bặt. Người bịt mặt tiếp:

– Các người hiện diện hôm nay, đều thuộc võ lâm Đại-việt. Đã là võ lâm, phải biết lẽ phải trái chứ? Hà có các người sợ ta nói. Để ta tiếp. Cha, mẹ là gì? Chẳng qua một cặp vợ chồng hú hí với nhau, đẻ ra con. Đẻ con rồi nuôi cho lớn hầu sai bảo, về già chúng nuôi dưỡng. Ích kỷ. Toàn một bọn ích kỷ bóc lột. Cho nên bản giáo chủ trương cha mẹ cũng như mọi người mà thôi. Khi cha mẹ phạm tội với Hồng-thiết giáo, người đầu tiên phải cầm dao giết sẽ là con. Vợ phạm tội chồng giết. Chồng phạm tội vợ giết.

Y cười ha hả mấy tiếng, rồi tiếp:

– Tình sư môn ư? Bản giáo chủ trương, mọi người phải trung thành với giáo chủ. Chỉ hiểu với giáo chủ mà thôi. Những ai tôn sùng sư phụ, sư mẫu mình đều đáng chém đầu. Còn việc nam nữ giao hoan, giống như đói ăn, khát uống. Việc gì phải cưới hỏi lôi thôi. Thích nhau, thì ôm lấy nhau. Những gì thằng Khổng, thằng Mạnh dạy, hãy liệng xuống sông hay cho vào chuồng hôi là tiện nhất.

Hồi đầu, người bịt mặt nói, quắn hùng còn la hét, chửi bới. Nhưng càng nghe y nói, họ càng hiểu rõ ra rằng, từ xưa đến giờ họ học đạo lý Văn-lang, Âu-lạc, Lĩnh-nam đã quen. Còn Hồng-thiết giáo là đạo lý của Mã Mặc, Lê Anh. Khi giáo chúng học đạo lý đó, sẽ coi đạo lý Văn-lang là thứ tà ma ngoại đạo. Bởi vậy, họ tàn sát những người theo đạo lý cổ truyền của người Việt, của Thích, của Khổng cũng không có gì lạ.

Trong khi người bịt mặt nói, Đặng Đại-Khê, Phạm Trạch đã rời lễ đài vè khán đài ngồi.

Xướng ngôn viên tiếp tục:

- Trân trọng kính mời tôn sư phái Cửu-long lên lễ đài.

Kim-Sinh từ khán đài khoan thai lên lễ đài. Ông hướng vào quần hùng chắp tay hành lễ, rồi tiến tới ghế dành cho phái Cửu-long.

Xướng ngôn viên tiếp:

- Kính thưa chư vị anh hùng. Khi vua Bà tuẫn quốc, anh hùng Cửu-chân tiếp tục kháng chiến. Hơn năm sau, bọn Mã Viện, Lê Đạo-Sinh mới đổ bộ theo đường biển, từ Nhật-nam đánh lên. Trước thế nguy tận diệt, Cửu-chân vương Đô Dương bàn cùng đại tư mã Đinh Đại rằng dù chiến đấu, cũng tốn xương máu vô ích. Chi bằng đem đệ tử trốn ra hải ngoại nuôi chí phục quốc. Đại tư mã Đinh Đại đem theo đại đệ tử của Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt là Trần Dương-Đức cùng hơn trăm đệ tử Cửu-chân vượt biển vào Chiêm-quốc. Nhưng giữa đường gặp bão, thuyền lạc đến Chân-lạp. Để tránh sự tỵ hiềm, Đinh Đại cùng Trần Dương-Đức lập ra phái võ khác, nhưng không biết sẽ đặt tên là gì?

Xướng ngôn viên ngừng lại, rồi tiếp:

- Thưa quý vị. Tại Chân-lạp có con sông rất lớn, chảy từ Bắc, xuống Nam, rồi quẹo sang Đông, đổ vào biển. Con sông này chưa làm chín khúc như chín con rồng, cho nên ngài Đinh Đại đặt tên là sông Cửu-long. Thấy con sông có nhiều linh khí, ngài sai đệ tử ngược giòng sông tiến lên Bắc. Sau đó tìm ra con sông này chảy từ Bắc Lão-qua, xuống Nam, đổ vào Chân-lạp. Vượt qua Bắc Lão-qua, thấy con sông đó phát nguyên từ đất Tượng-quận. Vì vậy mới đặt cho con sông tên Cửu-long và phái võ tên Cửu-long. Trải qua hơn nghìn năm, hôm nay các đệ tử thuộc Chân-lạp trở về nguồn gốc tổ sư, để tưởng niệm liệt tổ phái Cửu-chân cũ.

Tiếp theo, tôn sư phái Phật-thệ Chẽ Ma-Thanh. Tôn sư phái Vạn-tượng Phủ-Vạn. Tôn sư phái Trường-sa Trần Uy thứ tự lên đài.

Xướng ngôn tiếp:

- Kính mời tôn sư bang Quảng-nguyên lên đài.

Nùng Dân-Phú từ khán đài khoan thai bước lên lễ đài. Mỹ-Linh nói nhỏ với Thanh-Mai:

- Tên này nhận sắc phong của bọn Tống. Lát nữa đây không biết y sẽ có hành động ra sao với bọn Nhật-hồ, khó mà biết trước. Chính mắt em thấy y quỳ gối nhận sắc phong Kiểm hiệu thái bảo, tiết độ sứ, thực ấp tam thiên hộ. Thực phong nhất thiên hộ. Bây giờ y lên đài lễ trước bàn thờ, tuyên thệ trung thành với Đại-việt. Thực là trò hề.

Dân-Phú hướng vào quần hùng hành lễ, rồi ngồi vào ghế của mình.

Xướng ngôn viên tiếp:

- Kính thưa quý vị anh hùng. Quảng-nguyên là một trong 207 khê động Bắc-biên. Quảng-nguyên hiện có nhiều mỏ vàng, mỏ kim cương. Thống thuộc Quảng-nguyên còn có các châu Tư-lăng, Thảng-do, Hạ-long, Hoàng-sơn, Ôn-nhuận, Quy-hóa, tiếp giáp với châu Ung của Trung-quốc. Phái Quảng-nguyên được thành lập từ hơn trăm năm nay. Chưởng môn hiện là đại hiệp Nùng Tồn-Phúc. Đại tôn sư là lão sư Nùng Dân-Phú.

Tiếp theo tôn sư của phái Lâm-Ấp Đoàn Huy. Tôn sư của bang Đông-hải Hùng Cơ lên đài. Xướng ngôn viên tiếp:

- Kính mời vua Bà Bắc-biên, thống lĩnh anh hùng 207 khê động lên lễ đài.

Một hồi trống, chiêng cử nhã nhạc vang lừng. Tiếp theo, ba hồi tù và inh tai nhức óc. Một đoàn hơn nghìn chim ưng từ xa bay lại, lượn trên bầu trời khu lễ đài. Một thiếu nữ cầm cờ đỏ phất lên ba cái, một đàn cọp hơn năm trăm con, một đàn voi hơn ba trăm con rống lên rung chuyển trời đất. Thiếu nữ phất cờ trăng ba cái, tiếng voi, tiếng cọp im bặt. Bấy giờ, công chúa Lĩnh-nam Bảo-hoà khoan thai lên lễ đài.

Xướng ngôn tiếp:

– Kính mời tôn sư phái Đông-a lên lễ đài.

Trần Tự-An vừa đứng dậy, tiếng hoan hô, tiếng võ tay rung chuyển quảng trường. Nguyên tổ sư phái Đông-a Trần Tự-Viễn, nhân học lóm Thiền-công của phái Tiêu-sơn, rồi dùng Thiền-công chế ra những bộ quyền chưởng danh tiếng như Ưng-xà quyền, Hầu-quyền, Hổ-quyền, đem dạy cho các tăng sĩ phái Tiêu-sơn. Có thể nói ông là đệ tử về nội công của Tiêu-sơn, nhưng lại là tổ sư ngoại công của phái này. Ông về quê ở Thiên-trường lập ra phái Đông-a. Trải hơn bẩy trăm năm, võ công phái Đông-a ngày càng tiến. Đệ tử đông đến hàng vạn. Chủ trương võ đạo phái Đông-a lấy việc bảo vệ giang sơn làm lẽ chính. Vì vậy khi vua Lê chống quân Tống. Chưởng môn Trần Trí-Đức đang đem đệ tử từ Thiên-trường về Hoa-lư đánh vua Lê... lập tức đổi lập trường, quay đánh Tống, khảng khái nhận nhiệm vụ diệt quân Tống trên sông Bạch-đằng.

Sau khi thắng Tống, vua Lê phong ông làm Đại-Việt, nghĩa dũng bình Bắc đại vương. Ông từ chối, chỉ nhận mấy cân trà của nhà vua, pha nước cùng đệ tử mừng chiến thắng. Huân công đó khiến anh hùng thiên hạ kính phục phái Đông-a vô cùng.

Nay chưởng môn Trần Tự-An là con Trần Trí-Đức kế tiếp phụ thân. Ông nổi danh cùng với quốc sư Minh-Không phái Tiêu-sơn. Chưởng môn phái Tân-viên Đặng Đại-Khê. Chưởng môn phái Sài-sơn Hồng-Sơn đại phu. Chưởng môn phái Mê-linh sư thái Tịnh-Tuệ, thành Đại-Việt ngũ long. Năm trước đây, vua Tống sai sứ sang mời Trần Tự-An làm Đô nguyên soái, đem quân đánh Tây-hạ. Ông khẳng khái từ chối.

Ông hướng vào quần hùng hành lễ, rồi ngồi vào ghế.

– Kính mời tôn sư phái Sài-sơn lên lễ đài.

Đạo-sĩ Dương Ẩn khoan thai lên đài. Y hướng vào quần hùng hành lễ.

Mỹ-Linh nói nhỏ với Thanh-Mai:

– Từ trước đến nay, em thấy thiên hạ ca tụng Đại-việt ngũ long, cứ tưởng rằng các vị là đại tôn sư võ công cao cường. Dần dà, cho đến hôm nay em mới hiểu, thiên hạ kính trọng các vị về võ đạo, về kiến thức và về cách hành xử.

Tôn Đản tán thành ý kiến Mỹ-Linh:

– Em cũng thấy như vậy. Sư thái Tịnh-Tuệ chắc chắn đắc đạo thành Bồ-tát rồi. Cho nên ngài biết mụ Hoàng Liên làm trưởng lão Hồng-thiết giáo. Mục đích của mụ đến đây vì bọn Tống. Thế mà sư thái nhin nhục, để cho mụ tác oai tác quái, hầu hoàn thành kế hoạch của sư thúc Trần Kiệt. Cho đến chưởng môn phái Tân-Viên, người nhin nhục tên đại ma đầu Đỗ Xích-Thập. Hồng-Sơn đại phu mới thực là người chế tâm cực kỳ cao siêu. Người biết tên Dương Ẩn thành đại ma đầu Lê Ba, người kiên tâm không lột mặt nạ y đã

là cao. Khi người biết y bắt giam phu nhân bấy nhiêu năm, đen trắng rõ ràng, người vẫn để cho y ngồi ghế tôn sư, hầu kẽ hoạch của sư thúc Trần Kiệt được vẹn toàn.

Xướng ngôn tiếp:

– Kính mời đại tôn sư của Hồng-thiết giáo lên lễ đài.

Tiếng xướng vừa dứt, trăm cỗ xe cùng hướng ống đồng lên cao. Mỗi ống phóng một pháo thăng thiên. Pháo bay lên cao, rồi nổ tung. Tiếng nổ làm mọi người inh tai nhức óc. Mỗi cây pháo toả ra một mầu đẹp vô cùng.

Tiếp theo tất cả giáo chúng đều cất tiếng hát. Bài hát ngũ ý ca tụng Nhật-Hồ lão nhân là đấng chí tôn, sinh ra để cứu trăm họ Đại-việt, Chiêm-thành, Lão-quá, Chân-lạp.

Bài ca dứt, lão đã lên đài, an toạ.

Tiếng xướng ngôn tiếp:

– Kính mời Đại tôn sư phái Tiêu-sơn lên lễ đài.

Minh-Không thiền sư, tay chống thiền trượng khoan thai lên đài. Trái với khi xướng tên Trần Tự-An, quần hùng hoa hô vang dậy. Bây giờ khắp quảng trường có đến mấy vạn người, mà không một tiếng động. Người ta cùng im lặng, để được chiêm ngưỡng một vị Bồ-tát đương thời. Minh-Không bồ tát là đệ tử truyền tâm ấn của Vạn-Hạnh bồ tát. Ngài còn là sư huynh của đức Thuận Thiên hoàng đế. Không ai biết võ công của ngài đến trình độ nào. Khi nói đến ngài, người ta chỉ bàn về đạo đức, cũng như công đức tế độ chúng sinh của ngài mà thôi.

Sư thái Tịnh-Tuệ là người đứng ra tổ chức buổi lễ, lên đài nói:

– Thưa các vị đại tôn sư. Đúng như thể lệ của Đại-việt, người chủ lễ hôm nay phải có đạo cao đức trọng nhất trong các tôn sư. Thường năm do vị tôn sư phái Tiêu-sơn. Không biết năm nay các vị có gì thay đổi không?

Đại hiệp Trần Tự-An nói:

– Thưa các vị. Cứ như mọi năm, bàn về đạo cao, đức trọng thì ai bằng quốc sư? Năm nay chúng tôi kính mời quốc sư ngồi vào ghế chủ vị.

Hoàng Liên cười lên thé:

– Theo lão ni, cần phải có sự thay đổi. Ở đời, tất cả đều vô thường. Năm nay có mặt Nhật-Hồ lão nhân, xin để lão nhân làm chủ vị.

Tôn sư phái Trường-sa là Trần Uy nhăn mặt:

– Đạo cao, đức trọng của Đại-Việt, mà để một lão ma đầu ngồi chủ vị ư?

Lão vừa dứt lời, người bịt mặt, từ chối Hồng-thiết giáo vọt mình lên khán đài tấn công Trần Uy một chưởng. Mọi người kinh hoàng, vì đó là chiêu Kình-ngư thăng thiên của phái Đông-a. Chưởng phong bao trùm một vùng rộng lớn. Trần Uy nhảy vọt lên cao tránh. Nùng Dân-Phú đứng sau Trần Uy vô tình bị hứng tất cả kình lực. Y quay tay một vòng phóng, chưởng cắt đôi chiêu chưởng của người bịt mặt. Bình một tiếng, người bịt mặt bay ngược xuống dưới đài. Nùng Dân-Phú chắp tay:

– Thực đắc tội.

Trên khán đài phái Đông-a, Trần Kiệt quay lại hỏi Thanh-Mai, Mỹ-Linh:

– Nay, mấy con bé cứng đầu, có nhận ra chân tướng tên bịt mặt không?

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Ngay từ lúc hắn lên đài tấn công Đặng chưởng môn, cháu thấy lưng y quen quen mà nhận không ra.

Thanh-Mai cau mày suy nghĩ, rồi lắc đầu hỏi Tự-Mai:

- Em thử đoán xem nó là ai?

Tự-Mai cười, ngồi rung đùi:

- Từ xưa đến giờ bố vẫn bảo chị thông minh bậc nhất, không ai qua mặt nổi. Bây giờ làm « tài tài » rồi thành ra lú lẫn.

Mỹ-Linh ngơ ngác kéo tai Tự-Mai:

- Tài tài là cái gì vậy?

Tự-Mai, rời chỗ. Trước nó ngồi cạnh Thanh-Mai, bấy giờ ngồi cạnh Mỹ-Linh:

- Em phải ngồi đây cho an toàn, rồi mới dám trả lời chị. Nếu không bà chẳng tinh « đục » thủng đầu.

Nó làm bộ nói vào tai Mỹ-Linh, nhưng nói rất lớn:

- Tục ngữ nói : Gái phải trai, như tài tài phải cút chó. Trai phải gái như cò bợ phải nước mưa. Cây tài tài, mà gấp cút chó sẽ lớn mau vô cùng. Còn cò bợ phải nước mưa lại ủ rũ như chết rồi vậy.

Tôn Đản dọa Tự-Mai:

- Tự-Mai dám bảo anh cả là cút chó hả? Thôi nói đi, tên bịt mặt gõc tích ra sao, ta không mách anh cả.

Nghe đến Lý Long, Tự-Mai không dám đùa nữa. Nó nói sẽ:

- Tên bịt mặt chính là gã Đặng Trường, quản gia ở trang nhà mình đó.

Thanh-Mai tinh ngộ:

- Đúng rồi. Sau khi Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cứu Nhật-Hồ lão nhân ra. Anh cả thấy nếu giết lão đi, bọn đệ tử chia năm sẻ bẩy, ẩn hiện khắp nơi, thực khó mà diệt hết. Chi bằng thả cho lão ra, rồi cho người của Khu-mật viện ẩn trong lớp áo giáo đồ tìm lão, giúp lão vào ngục cứu Nguyễn Chí, sau tìm bọn Lê Ba. Trong khi bọn Lê Ba nhận được thư mời của phái Mê-linh về dự đại hội. Tất nhiên y đưa thư cho lão. Lão sẽ kéo giáo đồ về dự, với mục đích khống chế quần hùng.

Sư thái Tịnh-Tuệ nói với Nhật-Hồ lão

nhân:

- Tiên sinh! Mong tiên sinh bảo các vị trưởng lão không nên động võ trước bàn thờ tiền nhân.

Nhật-Hồ vuốt râu hướng vào giáo chúng:

- Các người không được dụng võ.

Sư thái Tịnh-Tuệ hướng vào các tôn sư:

- Thưa các vị, từ hơn năm mươi năm qua. Bao giờ chủ vị trong các ngày giỗ Bắc-bình vương, anh hùng đều tôn vị chưởng môn phái Tiêu-sơn làm chủ vị. Năm nay, sư thúc Hoàng Liên lại muốn tôn Nhật-Hồ lão nhân. Ở đây chúng ta có mười hai môn phái, bốn đại bang. Tốt hơn hết chúng ta cùng đề cử.

Hoàng Liên nhảy lên choi choi:

– Như vậy mới công bằng.

Nói xong mụ biết rằng mình hớ. Vì trong mười lăm người trên đài, phe Hồng-thiết chỉ có Dương Ẩn, Đỗ Xích-Thập, và Nhật-Hồ. Tuy biêt hớ, mụ vẫn nói cứng:

– Nào, chúng ta cùng đề cử.

Sư thái Tịnh-Tuệ tiếp:

– Chúng ta có hai vị được đề cử. Vậy ai đồng ý cho Nhật-Hồ tiên sinh ngồi vào chủ vị xin đưa tay lên.

Bà chỉ tay đếm:

– Phái Tân-viên, phái Mê-linh, phái Sài-sơn, phái Phật-thệ, phái Vạn-tượng, phái Thanh-nôm, bang Nhật-hồ, bang Quảng-nguyên. Tất cả tám vị. Còn vị nào nữa không ?

Bà quay lại hỏi:

– Vị nào đồng ý thỉnh Minh-Không đại sư ngồi vào ghế chủ vị?

Bà chỉ tay đếm:

– Phái Đông-a, phái Tây-vu, phái Thiên-tượng, phái Trường-sa, phái Cửu-long, bang Hồng-hà, bang Đông-hải, phái Tiêu-sơn. Minh-Không đại sư cũng được tám vị đề cử.

Bà hỏi cử tọa:

– Hai vị cùng được tám cao nhân đề cử. Phải làm sao đây?

Minh-Không đại sư chắp tay:

– A-di-đa Phật. Bần tăng đức bạc, tuổi kém Nhật-Hồ lão tiên sinh. Bần tăng xin cử lão tiên sinh. Như vậy lão tiên sinh đa số hơn bần tăng. Xin lão tiên sinh ngồi vào chủ vị cho.

Sư thái Tịnh-Tuệ phất tay một cái, chiêng trống cử bản nhạc Động-đình ca, đây là bản nhạc cổ từ thời Lĩnh-nam. Nhật-Hồ lão nhân tiến tới trước bàn thờ, dâng hương trước. Sau đó, tôn sư các phái, các bang theo thứ tự tuổi tác lên dâng hương.

Dâng hương xong, các tôn sư chia làm hai, ngồi vào hai hàng ghế cạnh bàn thờ trên đài. Buổi tế bắt đầu.

Tế vừa dứt, mặt trời lên cao. Tiếng loa xướng:

– Thuận Thiên hoàng đế, cùng tam công, tể tướng, triều đình tới dâng hương.

Từ khi các môn phái tới, không nhiều thì ít, mỗi môn phái đều có biểu tượng uy nghi. Tựu trung chỉ có vua Bà Bắc-biên với bang Nhật-Hồ khí thế hùng mạnh nhất. Người ta nghĩ tới Thuận Thiên hoàng đế tới, hẳn phải uy nghi gấp mấy lần. Không ngờ khi nghe xướng ngôn, mọi người nhìn ra cổng, chỉ thấy hoàng đế đi đầu, theo sau hơn năm mươi thái giám mang lễ vật, cùng các thái tử, công chúa, phò mã đi theo. Không thấy một tên giáp binh, cũng chẳng thấy voi, ngựa, tướng sĩ.

Bên phải hoàng đế là Vũ-uy vương anh ngài. Bên trái là Dực-thánh vương, em ngài. Tiếp đến phò mã Đào Cam-Mộc, công chúa An-quốc, rồi tới Khai-thiên vương, Khai-quốc vương, Đông-chinh vương, Vũ-đức vương, các phò mã, công chúa.

Trong quảng trường, có mấy vạn người, mà không một tiếng động, không một tiếng nói, không một tiếng cười. Tất cả anh hùng trên những khán đài đều đứng dậy, cúi đầu chắp tay.

Tới lễ đài, ngài hoan thai bước lên. Ban nhạc tấu nhạc. Hết nhạc, ngài quỳ gối lạy tám lỗ, rồi hướng vào các bậc tôn sư võ học vái một vái đáp lễ. Ngài nói:

– Hôm nay nhờ vong linh của đại vương xưa, trẫm mới được gặp tất cả anh tài của đất nước.

Trong khi ngài nói truyện với các tôn sư võ học, các thái tử, công chúa theo thứ tự lên đài hành lễ.

Thuận Thiên hoàng đế phán:

– Chiều mai, trẫm kính mời các vị tôn sư, cùng toàn thể các vị chưởng môn, bang trưởng tới điện Càn-nghuyên dự tiệc. Hôm nay, trẫm xin tặng mỗi vị một lỗ vật, gọi là làm duyên.

Ngài đến trước Nhật-Hồ lão nhân:

– Lão tiên sinh qui ẩn hai chục năm, giáo chúng không hiểu, tưởng người qui tiên, xây lăng thờ cúng. Không ngờ bảy giờ người lại xuất hiện, vì vậy trẫm mới được gặp tiên sinh.

Thái giám bưng đến một mâm lỗ vật. Nhật-Hồ tiếp lấy mở ra. Bất giác lão mừng đến chảy nước mắt. Trong mâm có năm cặp lộc nhung tẩm thuốc, đựng trong hộp bằng bạc. Cạnh đó mười chai rượu lớn. Trong mỗi chai đều có một củ sâm. Lão vẫy tay. Phạm Trạch nhảy lên đài tiếp lấy mâm lỗ vật. Lão chắp tay tạ hoàng đế, rồi chỉ vào Khai-quốc vương:

– Lão phu trăm chết, mới được Quốc-vương cứu sống, lại được bệ hạ ban thuốc. Thành thực đa tạ.

Hoàng đế đến trước Minh-Không đại sư:

– Sư huynh. Trong suốt thời thơ ấu, đệ ở trong chùa, được sư huynh tận tâm dạy dỗ. Nay sư huynh lại nhận làm quốc sư, giúp đệ làm cho dân giàu nước mạnh. Đệ xin dâng sư huynh món quà này.

Thái giám dâng lên đại sư mâm lỗ vật. Đại sư mở ra. Trong mâm có cái mõ, với cái dùi cực lớn. Mõ, dùi bằng gỗ trầm, hương thơm bốc ra ngào ngạt. Trên mõ nạm chữ vàng toàn bộ bài kinh Bát-nhã. Ngài tiếp lấy mõ, dùi, mỉm cười:

– Hoàng đế hiện giờ là người uy quyền, giàu có bốn bề, nhưng cái tâm vẫn trong sáng như thủa xưa quả đại phúc vậy.

Ngài tiến đến trước Đoàn Huy:

– Đoàn huynh! Ngày xưa Quốc-tổ, Quốc-mẫu sinh ra trăm con. Con trưởng được phong làm vua. Còn lại chín mươi chín người, ngài truyền phải đi các nơi, qui dân lập ấp. Vị hoàng tử thứ nhì đến thứ mươi được phong ở vùng quanh hồ Động-đình. Vị hoàng tử thứ mươi một tới hai mươi được phong ở vùng phía Tây. Sau thành Tượng-quận. Nay là Đại-lý. Vì vậy dù Đại-lý, Đại-việt đều cùng gốc của vua Hùng, vua Trưng. Nhưng anh

hùng Thiên-sơn, Tượng-quận nhờ linh khí tổ tiên, nhờ quyết tâm, đã lập được nước Đại-lý. Trẫm xin gửi lời văn an đến trăm họ cùng hoàng đế bệ hạ Đại-lý.

Khi Đoàn Huy mới tới Đại-Việt, trong lòng y đầy kiêu căng, vì cho rằng họ Đoàn nước Đại-lý anh hùng hơn họ Lý. Nhưng dần dần, đi nhiều, nghe lầm, y thấy vua Lý quả thực minh quân nhân từ. Anh hùng Đại-việt như sao trên trời, Đại-lý y muôn ngàn lần không bằng. Rồi hôm ở Long-hoa đường, y cùng Phạm Văn được Thanh-Mai xả thân cứu mệnh cho. Võ đạo ấy, bên Đại-lý không thể có. Hôm nay nghe Thuận Thiên hoàng đế gửi lời thăm trăm họ trước, rồi mới tới hoàng đế sau. Y càng phục hơn nữa, nghĩ thăm:

– Người này quả thực một minh quân, chỉ biết có dân.

Y kính cẩn mở cái hộp bọc nhiều đồ để trên mâm ra. Trong bọc có thanh kiếm cổ. Nhìn mấy chữ triện khắc trên bao kiếm, tuy đã mòn, nhưng vẫn còn đọc được:

Anh hùng Thiên-sơn,

Dĩ đức trị dân,

Nhất kiếm tru tắc,

Vạn cổ lưu danh.

Đọc hết bốn giòng chữ, bất giác y choáng váng

Hồi thứ năm mươi tám

Lượng cả bao dong

Nguyên thời mạt của nhà Tây-Hán, Thiên-sơn lão tiên dạy trước sau bầy người đệ tử đều văn võ kiêm toàn. Bầy người cùng nhau thề đem sức ra giúp dân, mưu cầu hạnh phúc. Họ ứng thí, thành đạt, cùng giữ chức thái thú, thứ sử bầy quận liên tiếp. Nhưng bấy giờ vua Hán u mê tin dùng Vương Mãng, khiến giặc dã khắp nơi nổi dậy. Thiên-Sơn lão tiên triệu tập cả Thiên-sơn thất hùng lại, rồi ban cho thanh kiếm, với bốn giòng chữ trên.

Vừa đúng lúc đó, Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán. Thiên-sơn thất hùng cùng khởi binh lập ra nước Thục. Người đứng đầu Thiên-sơn thất hùng tên Công-tôn Thuật được tôn làm vua. Thanh kiếm Thiên-Sơn lão tiên ban cho, trở thành Thượng-phương bảo kiếm. Khi Công-tôn Thuật băng, thanh kiếm này lọt về tay con thứ nhì tên Công-tôn Thi. Công-tôn Thi hàng Hán. Sau này Thi lại phản Hán, bị Vương Bá giết chết, thanh kiếm về tay Vương Bá. Trong trận đánh bên bờ sông Bồ-lăng, Bắc-bình vương Đào Kỳ dùng chiêu võ Cửu-chân, tay không đoạt thanh kiếm này trên tay Vương Bá.

Khi Đoàn Huy sang Đại-Việt, hoàng đế Đại-lý ân cần dặn y bằng mọi cách tìm cho ra thanh kiếm này. Bởi, hiện họ Đoàn cai trị nước Đại-lý được là nhờ hai phái Thiên-sơn, Tượng-quận hợp lại. Nhưng có nhiều chi phái của Thiên-sơn, vẫn không phục. Họ cương quyết chỉ tuân phục người nào tìm được tín vật của Thiên-sơn lão tiên ban cho Công-tôn Thuật làm thượng phương bảo kiếm.

Đoàn Huy nhìn thấy thanh gươm, y run run, hướng vào đệ tử phái Thiên-tượng hô lớn:

– Toàn thể đệ tử phái Thiên-tượng quỳ xuống!

Mấy ngàn đệ tử Đại-lý nghe tôn sư của phái hô, họ không hiểu gì, nhưng cũng quỳ gối xuống. Đoàn Huy tay tiếp bọc nhiều đở hô lớn:

– Đệ tử kính cẩn cung nghinh thánh lệnh của Thiên-sơn lão tiên.

Y tâu với Thuận Thiên hoàng đế:

– Hôm trước, anh em hạ thần mươi phần chết, mới có phần sống. Nhờ ân đức của hoàng thượng thoát khỏi hiểm nguy. Hôm nay lại được bệ hạ ban cho di vật của lão tiên. Thần xin vì bệ hạ, đi khắp nơi tuyên bố thánh đức.

Nói rồi y quỳ gối lạy tạ. Thuận Thiên hoàng đế phất tay, một kình lực nhu hoà đỡ Đoàn Huy dậy. Ngài phán:

– Hôm nay, chúng ta tụ họp ở đây, vì cùng là con cháu vua Trưng cả. Đoàn huynh không nên đa lỗ.

Ngài tiến tới trước mặt Kim-Sinh, tôn sư phái Cửu-long:

– Kim huynh. Dù Chân-lạp, dù Chiêm-thành, dù Lão-qua, dù Ngô-Việt, dù Đại-lý, dù Đại-Việt, chúng ta đều là giòng giống Việt-thường, con cháu vua Hùng cả. Xưa vua Hùng phong cho con thứ hai mươi mốt đến ba mươi theo dấu chim nhạn vào tận cùng phía Nam lập ấp qui dân. Nay thành nước Chân-lạp. Hôm nay Kim huynh cùng chư huynh đệ

phái Cửu-long về đây lễ Bắc-bình vương, đùi tò anh em Cửu-long không quên được nguồn gốc.

Ngài cầm lấy hộp bọc nhiều điều trên chiếc mâm do thái giám đội, mở ta. Bên trong lại một thanh kiếm nữa. Thanh kiếm này nhỏ, dài hơn thanh kiếm của Thiên-Sơn lão tiên một chút. Kim-Sinh liếc nhìn qua, thấy trên bao kiếm có khắc chữ Cửu-chân vương cạnh đó khắc cành hoa đào.

Mắt Kim-Sinh muốn hoa lên. Vì trong mật dụ của phái Cửu-long chép rằng, tổ xưa kia của phái là Đào Thê-Kiệt, sinh ra Bắc-bình vương Đào Kỳ. Lúc sinh thời, ngài dùng một thanh kiếm đánh Đông dẹp Bắc. Khi thành đại nghiệp, ngài được tôn lên ngôi Cửu-chân vương. Sau ngài vui mừng, cười mà qui tiên. Thanh kiếm đó về Đô Dương, người kế tục ngài trấn nhậm Cửu-chân. Sau khi Đô Dương tử trận, thanh kiếm này tuyệt tích.

Kim Sinh nghĩ:

– Thanh kiếm này vốn là linh vật của Đại-Việt, mà nay hoàng đế ban cho phái Cửu-long. Có nghĩa ngài công nhận nước Chân-lạp vẫn thuộc giòng giống Việt.

Kim Sinh quỳ gối kính cẩn tiếp thanh kiếm. Khác với khi Đoàn Huy hành lễ, Thuận Thiên hoàng để đỡ dậy không cho quỳ. Ngược lại ngài để Kim Sinh hành lễ. Đứng cạnh ngài có các thái tử. Các thái tử hiểu rằng ngụ ý phụ hoàng muốn nói: Chân-lạp vốn đất cũ, cùng giòng giống Việt-thường. Sau này ai được nối ngôi phải tìm cách thống nhất làm một.

Thuận Thiên hoàng để đến trước Chẽ Ma-Thanh, ngài cầm lấy tay y, băng giọng ấm áp, ngài phán:

– Xưa Quốc-tổ, Quốc mẫu sinh trăm con. Con lớn nhất được phong làm vua. Còn lại chín mươi chín người, mỗi người được phong một nơi. Hoàng tử thứ ba mươi mốt đến bốn mươi vượt núi vào Nam, lập ra nước Chiêm-thành. Chẽ huynh đệ, người nhỏ hơn ta đến mười tuổi, thì ta là anh, người là em. Một giải đất Chiêm-thành, dài từ Nghệ-an vào đến Chân-lạp, ta giao cho người. Chân-lạp vốn nhiều vàng, lắc ngọc, sông sâu, núi cao, biển rộng, người hãy đem hết tài năng ra phò tá huynh trưởng, để ghi danh thiên cổ. Bất cứ huynh đệ làm việc gì liên quan đến Đại-việt, Chân-lạp, Lão-qua, cũng đừng quên rằng chúng ta cùng một tổ.

Ai nghe Thuận Thiên hoàng để nói những lời đó đều tưởng những câu khuyên nhủ thông thường. Nhưng Chẽ Ma-Thanh đã từng hội họp với Triệu Thành tại Hồng-hương mật cốc. Y được phong Kiếm hiệu thái sư. Tĩnh hải tiết độ sứ. Đồng bình chưƠng sự. Suy thành thuận hoá công thần. Chiêm-thành quận vương. Thực ấp vạn hộ. Thực phong ngũ thiên hộ. Cho nên khi nghe Thuận Thiên hoàng để nhăn nhú, y rùng mình, cảm thấy như mưu kế đã bại lộ.

Thuận Thiên hoàng để, trao cho y một hộp sơn son thiếp vàng. Y mở hộp ra, bất giác mồ hôi y xuất cùng mình, chân tay y bải hoải. Vì trong hộp có mười thoi vàng lớn, bốn đôi vòng đeo tay băng hồng ngọc. Một cái vòng đeo cổ băng vàng, nạm ba mươi sáu hạt kim cương lớn. Đây chính là lễ vật y dâng cho Triệu Thành. Trong hộp còn một phong giấy. Y mở ra coi, chính là tờ biếu, y gửi Triệu Thành tâu về Tống để, trình bày mưu kế

của y lật anh là Chế Ma-Huy, rồi đem quân đánh vào phía Nam Đại-việt. Y không hiểu sao, nay lại nằm trong cái quả này.

Kinh hoàng y nghĩ:

– Mình họp cùng Triệu Thành bí mật đến thần không biết, quý không hay. Mà sao Khu-mật viện nhà Lý lại biết tỏ tường. Vàng, ngọc, cùng tờ biểu này, chính tay Triệu Thành cất giữ, làm sao lọt vào tay Lý Công-Uẩn? Chỉ nguyên tờ biểu này, y có thể đem mình ra chặt đầu. Hoặc nếu y gửi cho hoàng huynh mình thì toàn gia mình đã bị tru lục rồi.

Bất giác chân tay y bủn rủn cả ra. Y quỳ gối rập đầu binh binh liền tám lần:

– Biên thần Nam phuong tạ hồng ân của hoàng đế bệ hạ. Ân đức của bệ hạ rộng như trời như biển. Hạ thần dù thịt nát xương tan cũng không đủ đền ơn bệ hạ.

Nguyên những thư tín, vàng ngọc của Chế Ma-Thanh dâng cho Triệu Thành. Trong lần từ Thiên-trường về Thăng-long, y đã bị Thanh-Mai sai tráng sĩ Thiên-trường lặn xuống sông, đột nhập thuyền ăn cắp về. Khai-quốc vương trình với Thuận Thiên hoàng đế, đem tặng lại cho y, để suốt đời y phải cúi đầu tuân lệnh Khu-mật viện Đại-Việt.

Ngài đến trước Phủ-Vạn:

– Phủ hoàng thúc. Hiện giờ bên Lão-qua, do ấu quân cai trị. Quyền hành đều nằm trong tay hoàng thúc. Tiếng răng hoàng thúc ngồi dưới một người, mà thực ra ngồi trên trăm họ. Hoàng thúc tuy chưa làm vua, mà thực ra uy quyền đã hơn vua. Xưa Quốc-tổ cho các hoàng tử thứ bốn mươi mốt tới năm mươi vượt núi về phuong Tây qui dân lập ấp. Nay thành Lão-qua. Lão-qua với Đại-việt cùng giòng giống vua Hùng cả. Hôm nay hoàng thúc tới đây dự lễ để tỏ lòng không quên nguồn gốc. Thực quý vô cùng. Ta có món quà tặng hoàng thúc.

Ngài mở lồng bàn. Trên cái mâm, có hộp lớn sơn son thiếp vàng, ngoài đẽ chữ Hoàng-thúc Lão-qua. Phủ-Vạn mở ra. Bên trong có một tượng Phật bằng ngọc xanh biếc, lớn bằng cổ tay. Cạnh đó mười thỏi vàng với con voi bằng vàng, trên nạm hơn trăm hạt kim cương. Đây chính là lễ vật y gửi Triệu Thành về dâng cho vua Tống. Trong hộp còn trực giấy, cuộn tờ biểu y dâng vua Tống trình bày kế hoạch lật đổ cháu, chiếm ngôi vua, rồi đem quân đánh vào vùng Thanh-hóa của Đại-việt.

Y kinh hoàng, chân tay run lẩy bẩy, đầu gối nhũn ra. Y quỳ xuống rập đầu liền tám lần:

– Hạ thần thọ hoàng ân trọng hơn núi. Kể từ nay, thần xin làm thân trâu ngựa theo hầu hoàng đế bệ hạ.

Đợi cho Phủ-Vạn lạy xong, Thuận Thiên hoàng đế đến bên Trần Uy. Ngài nắm lấy tay ông, ân cần nói:

– Khi xua Quốc tổ cho các hoàng tử thứ năm mươi mốt tới sáu mươi đến vùng Nam-hải phá rừng, lập ấp qui dân. Đời vua An-Dương, vua Trưng vẫn là Nam-hải. Ngài lại sai hoàng tử thứ sáu mươi mốt tới bẩy mươi lập ấp qui dân. Đời vua An-dương vua Trưng là Quế-lâm. Hơn trăm năm trước, anh hùng Quế-lâm, Nam-hải hợp sức với nhau lập ra nước Ngô-việt. Gần đây Ngô-việt bị Tống diệt. Tuy vậy, dân Ngô-việt vẫn không quên

nguồn gốc mình gốc con cháu vua Hùng. Hôm nay Trần huynh cùng Tiền thái tử về đây lễ anh hùng thời vua Trưng. Mong rằng sau lễ trẫm sẽ được gặp Trần huynh để đàm đạo.

Sau khi tặng quà hết tất cả mười sáu đại tôn sư, hoàng-đế hướng xuống quần hùng nói lớn:

– Hôm nay giỗ một vị đại vương, ngài còn là một vị đại tôn sư võ học Lĩnh-nam. Trẫm...

Một đoàn người ngựa rầm rập tiến vào khu lễ đài. Đi đầu có một tráng sĩ cầm lá cờ lớn, trên thêu chữ Đại-tổng Bình-nam vương một lá cờ khác có chữ Thái-úy, tổng đốc binh mã, chưởng quản Khu-mật viện. Tiếp theo hơn mười người cõi ngựa đi vào.

Thanh-Mai nói với Mỹ-Linh:

– Bọn Triệu Thành.

Triệu Thành cõi ngựa đi đầu, tiếp theo, bọn Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Minh-Thiên, Đông-Sơn lão nhân, Địch Thanh, Triệu Anh, Triệu Huy, Quách Quỳ.

Sư thái Tịnh-Tuệ, nhân danh ban tổ chức cùng hai nữ đệ tử Ngô Thuần-Trúc, Hàn Diệu-Chi tiến ra thi lễ:

– Bần ni, chưởng môn phái Mê-linh, được võ lâm Đại-việt ủy cho tổ chức giỗ Bắc-bình vương năm nay. Bần ni xin các vị cho biết, các vị thuộc môn phái nào?

Dư Tĩnh đáp:

– Chúng tôi không thuộc phái võ cũng như bang hội nào của Giao-chỉ cả. Chúng tôi là sứ đoàn Thiên-triều qua quận Giao-chỉ.

Nói rồi y giới thiệu từng người trong bọn. Cao nhất Triệu Thành, thấp nhất Quách Quỳ.

Ngô Thuần-Trúc lễ phép đáp:

– Thì ra các vị thuộc sứ đoàn nhà Đại-tổng đấy. Nhưng thưa Triệu vương gia, đây là nơi võ lâm Đại-việt tổ chức giỗ tổ. Giỗ tổ chia ra làm năm ngày. Ngày thứ nhất dành cho võ lâm anh hùng. Ngày thứ nhì trở đi dành cho dân chúng. Các vị không phải võ lâm Đại-Việt, cũng không phải con dân Đại-Việt, các vị không thể vào đây.

Vương Duy-Chính quát lớn:

– Khắp thiên hạ, đâu cũng thuộc đất của thiên tử. Giao-chỉ là một quận của nhà Đại-tổng, tức đất của thiên tử. Chúa ta linh mệnh làm sứ thần, thay mặt thiên tử kinh lý Giao-chỉ, mà các người dám cấm ư?

Ngô Thuần-Trúc vẫn ôn tồn:

– Vương chuyển-vận-sứ nói sai rồi. Từ cổ, vua Đế-Minh đã cắt đất chia thiên hạ làm hai. Từ núi Ngũ-lĩnh về Bắc thuộc Trung-quốc. Từ Ngũ-lĩnh về Nam thuộc Văn-lang. Cương giới đã định, phong tục, luật pháp khác nhau. Có lý đâu đất Đại-việt chúng tôi thành một quận của Trung-quốc?

Vương Duy-Chính đưa mắt cho Triệu Thành, rồi nói:

– Nếu cứ biện luận theo kiểu này, không biết bao giờ cho dứt. Bây giờ chúng tôi lấy tư cách người võ lâm, đến đây dự lễ tiền nhân võ lâm có được không? Xưa kia Đào Kỳ được

phong Hán-trung vương triều Hán. Vương gia của tôi là Bình-nam vương triều Tống.
Người sau lễ người trước sự thường. Không lẽ các vị không cho?

Hàn Diệu-Chi gật đầu:

– Nếu tiền bối nói thế thì được. Anh hùng vốn của chung thiên hạ. Ai cũng có quyền vào lễ. Nào mời các vị.

Vương Duy-Chính tự hào tiền sĩ xuất thân, ứng đáp nhanh, mà y cảm thấy thua kém một bước. Y muốn nhân danh võ lâm vào lễ, Diệu-Chi gọi ngay y bằng danh tự tiền bối, không còn gọi y là Chuyển-vận-sứ nữa. Y đành cùng Triệu Thành theo thầy trò Diệu-Chi vào lễ đài.

Diệu-Chi cầm loa xướng ngôn:

– Kính thưa chư vị anh hùng võ lâm Đại-việt. Đặc biệt giỗ Bắc-bình vương năm nay có nhiều cao nhân tiền bối võ lâm Trung-quốc tới lễ. Vị cao tăng mặc áo cà sa đại hồng là Minh-Thiên đại sư, thủ tọa Đạt-Ma đường phái Thiếu-Lâm.

Nàng chỉ vài Đông-Sơn lão nhân:

– Vị lão nhân đây là một trong Hoa-sơn tứ đại thần kiêm Đông-Sơn lão nhân. Vị trung niên này là Dư Tĩnh, đệ tử của người. Thiếu niên đi cạnh người là võ trạng nguyên Địch Thanh.

Nàng chỉ vào Triệu-Thành:

– Vị này là đại hiệp Triệu Thành, cao đồ của Minh-Thiên đại sư. Hai vị đi cạnh Triệu đại hiệp là hai trong Tung-sơn tam kiệt tên Triệu Anh, Triệu Huy.

Nàng cố ý hạ Triệu Thành xuống sau Địch Thanh, coi như không cần biết đến cái tước Bình-nam vương của y. Nàng giới thiệu tiếp:

– Vị này họ Vương tên Duy-Chính thuộc phái Võ-đang.

Nàng xướng tiếp:

– Tấu nhạc.

Nhạc tấu vang lừng. Bất đắc dĩ Triệu Thành phải lên đài đốt hương. Nhưng y chỉ vái có một vái, rồi đứng sang bên cạnh nhường chỗ cho tùy tùng lễ. Đợi cho bọn tùy tùng lê xong, y cất tiếng hỏi:

– Trong buổi lễ hôm nay, ai có ngôi vị cao nhất?

Nhật-Hồ lão nhân bước ra:

– Chính lão phu. Không biết đại hiệp có điều chi thắc mắc?

Việc Nhật-Hồ lão nhân mới tái xuất giang hồ, Triệu Thành chưa biết. Vì vậy y không rõ lão là ai. Y chỉ vào cây cờ bay phất phới, trên có hàng chữ: Đại-hội anh hùng võ lâm Đại-việt

– Phải triệt hạ cây cờ này ngay tức khắc. Cây cờ mang giòng chữ phản nghịch như thế kia, mà để nguyên được ư?

Nhật-Hồ lão nhân hỏi:

– Xin Triệu đại hiệp cho biết thế nào là phản nghịch?

Triệu Thành dỗng dạc nói lớn:

- Các người đây đều thuộc con dân Thiên-tử. Đất của các người chỉ có một quận Giao-chỉ, không hơn, không kém. Thế nhưng các người tiếm xưng Đại-việt. Như vậy không phản nghịch ư?

Phạm Trạch từ dưới đài nhảy lên, trả lời thay cho sư phụ:

- Triệu đại hiệp tới đây là khách, chúng tôi lịch sự, để các vị lên đài lễ tổ, đó là một điều thân thiện. Các vị chỉ lễ có một lễ, thực vô phép, không thể tha thứ. Đã vậy còn hống hách với chúng tôi. Bộ các vị chê gươm Đại-việt không sắc ư?

Dư Tĩnh quát lớn:

- Các người định dùng số đông áp chẽ chúng ta ư? Ta đến đây là khách. Các người là chủ. Lớn tiếng đe dọa khách phải chăng chủ trương của võ đạo Giao-chỉ? A ha, hậu thế của Đào Kỳ, Phương-Dung không ngờ hèn quá!

Tại khán đài phái Đông-a, Tôn Đản cười khoan khoái:

- Bọn Triệu Thành sắp đánh nhau với bọn Nhật-Hồ rồi. Kể ra bọn Nhật-Hồ tuy ác độc, tà ma, ngoại đạo, tham quyền, ngu dốt, nhưng được cái chúng yêu nước. Hôm trước mình bắt được Nhật-Hồ lão nhân, Vũ Nhất-Trụ, Hoàng Văn, Đặng Trường, Nguyễn Chí. Chỉ cần tung mẻ lưới, vây Ngọc-lan đình, có võ, giam trọn bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo, coi như dẹp yên cái mầm mõng kinh tỳ này. Nhưng anh cả cho rằng diệt bọn Hồng-thiết như vậy, uổng mất lòng yêu nước của chúng. Cần thả Nhật-Hồ lão nhân ra dùng lão cùng bọn giáo chúng đối phó với bọn Tống. Anh cả bầy kế cho Nhật-Hồ lão nhân ngồi chủ vị hôm nay, để lão phải đứng ra đổi đầu với bọn Triệu Thành. Ta cứ việc ôm gối ngồi cao.

Trong mười trưởng lão của Hồng-thiết giáo Đại-việt, mỗi người đều có một đường lối hoạt động riêng. Chỗ Trung-quốc bằng tất cả mọi khả năng như Vũ Nhất-Trụ, Lê Ba, Nguyễn Chí, Phạm Trạch, Lê Đức, Phạm Hổ. Đối với năm người này, cái gì của Trung-quốc cũng xấu hết. Đến độ văn hoá chung của Hoa-Việt như lịch sử, thiên văn, y học, Phật-giáo, họ cũng bài xích, muốn xóa bỏ hết. Trong khi cầm quân tranh dành thời Thập-nhị sứ quân, khi họ tới đâu có người Hoa ăn thằng tay tàn sát. Họ quên mất rằng những triều đại Tần, Hán, Đường, Tống đem quân sang đánh Đại-việt do bọn vua quan ác độc. Chứ dân Hoa với Việt vốn cùng một tổ, đâu có thù hằn gì nhau! Những người Hoa sống ở đất Việt, họ càng đáng thương, vì phải chạy trốn bọn vua chúa tàn bạo, mà rời quê hương ra đi. Tuy chủ trương như vậy, nhưng đối với Hồng-thiết giáo cả sáu người đều trung thành.

Ngược lại Hoàng Văn vốn người Việt gốc Hoa. Y mang hai giòng máu Hoa-Việt. Đúng ra, với địa vị của y. Y phải dung hòa những mâu thuẫn Hoa-Việt. Y lại thiên hẵn về phía Hoa, đào thêm hố chia rẽ hai dân tộc. Y vốn người của Khu-mật viện nhà Tống sai sang Đại-Việt, tổ chức người Hoa thành đội ngũ, để chờ quân Tống sang, làm nội ứng. Y được phong tước Cổ-loa hầu, phó đô nguyên soái. Chính y dẫn dụ bọn Hoàng Liên theo Tống. Vì vậy, khi y bị Mỹ-Linh đánh bại, bị bắt, Khai-quốc vương không giết y. Vương muốn dùng y như một chứng cứ, tố giác âm mưu bọn Triệu Thành.

Đặng Trường vốn xuất thân họ Trần. Sau vì ông tổ ba đời phạm tội, phải cải sang họ Đặng. Y xuất thân trong gia đình vọng tộc, tương đối có kiến thức rất rộng. Thừa thơ ấu, y theo Nhật-Hồ lão nhân sang Trung-nghuyên, học võ công Trung-nghuyên, cho nên y không chống Trung-quốc. Nhưng rất trung thành với Hồng-thiết giáo Đại-việt.

Đỗ Xích-Thập quả thực ngu dốt nhất trong bọn mười trưởng lão Hồng-thiết. Y xuất thân đệ tử phái Tản-viên. Nhưng vì làm những điều ô danh môn hộ, bị đuổi ra khỏi môn phái, y theo Hồng-thiết giáo. Nhân khi Nhật-Hồ lão nhân bị bọn Lê Ba, Vũ Nhất-Trụ giam dưới hầm. Y tưởng lão chết rồi. Y muốn làm giáo chủ, nhưng quá dốt, nên y đi tìm thể dựa bằng cách theo tên Hoàng Văn, có thể mượn thể Tống triều.

Nhật-Hồ lão nhân bị giam hai mươi năm, lão mới ra tù, không biết gì đến những thay đổi của đám đệ tử. Từ trước đến nay, võ lâm Đại-Việt cho lão là bọn tà ma, ác quỷ. Không bao giờ Hồng-thiết giáo được mời tham dự những cuộc tế lễ anh hùng. Hôm nay không những lão được mời mà còn được võ lâm Đại-việt cho ngồi vào ghế chủ vị, một ghế cao nhất của các tôn sư. Đến năm mơ lão cũng không ngờ tới mình lại được danh dự cao như vậy.

Bây giờ, thình lình bọn Triệu Thành tới quấy phá buổi lễ. Lão là chủ vị, bốn phận lão phải đứng ra đối phó. Bọn đệ tử chống Trung-quốc của lão chỉ thiếu Vũ Nhất-Trụ, không biết Khu-mật viện giam đâu. Còn tất cả đều có mặt. Lê Ba đội lốt đạo sĩ Dương Ẩn, y quên mất mình ở vị tôn sư của phái Sài-Sơn. Y đứng dậy chỉ vào mặt Dư Tĩnh:

– Chúng ta đang hội nhau, tưởng nhớ công ơn võ lâm tiền bối. Bất cứ kẻ nào đến đây gây rối, chúng ta đều giết sạch. Mi là ai, ta không cần biết. Dù mi có là Ngọc-Hoàng đại đế, Thập-diện Diêm-La cũng phải biết điều.

Khai-quốc vương đứng hầu bên cạnh phụ hoàng. Vương nghĩ thầm:

– Ta cần phải đổ thêm dầu vào cho hai bọn này chém giết nhau.

Nghĩ vậy vương hướng vào Dương Ẩn:

– Dương đạo sư. Vị này là một đại thần của triều Tống đấy. Về võ, người thuộc phái phái Hoa-sơn, về văn người xuất thân tiến sĩ.

Dương Ẩn trở lại bình tĩnh:

– Dù cho Triệu Khuông-Dẫn tới đây cũng phải biết điều, chứ cái thứ tép riu, cá lòng tong này mà cũng hạch sách chúng ta ư?

Triệu Khuông-Dẫn là thái tổ nhà Tống. Khắp Trung-quốc không ai được nhắc đến tên tục này. Bất cứ người nào nhắc đến bị ghép phạm tội đại bất kính, bị đem chém. Nay Dương Ẩn công khai nhục mạ trước chỗ đông thì còn gì thể thống thiên triều?

Triệu Thành giận quá, chân tay y run bần bật. Nhưng y không dám cho tùy tùng xử dụng võ công. Vì y biết rằng xử dụng võ công ở đây có khác gì tự tử? Y dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Địch Thanh:

– Địch trạng nguyên, kể từ giờ phút này, bất cứ kẻ nào làm nhục thiên triều, trang nguyên phải kiềm chế cho chúng biết oai Trung-quốc.

Chợt nhìn thấy Thuận Thiên hoàng đế. Y lớn tiếng:

- Nam-bình vương! Vương gia nhận sắc phong của thiên triều, trấn ngự phuong Nam, mà để cho người ta đem húy của đức thái tổ ra nhục mạ thế ư?

Thuận Thiên hoàng đế mỉm cười:

- Triệu đại hiệp. Đại hiệp là ái đồ của viện trưởng viện Đạt-ma phái Thiếu-lâm, không lẽ không biết luật lệ võ lâm? Tại hạ đến đây với tư cách đệ tử phái Tiêu-sơn, chứ không phải với tư cách ông vua. Trên đài này, toàn các tôn sư võ phái của giòng giống Việt. Vai vế tại hạ rất nhỏ. Người có quyền, vai vế cao nhất ở đây chỉ có Nhật-Hồ tiên sinh. Đại hiệp gặp điều gì không vừa lòng, cứ khiếu nại với tiên sinh hay hơn.

Nhật-Hồ lão nhân nghe Thuận Thiên hoàng đế đề cao vai trò của mình, lão hãnh diện, sung sướng ra mặt. Lão đưa mắt nhìn các đệ tử, ngữ ý bảo : « Các người hành động đi chứ? »

Đỗ Xích-Thập, Hoàng Liên đều nhận sắc phong của Tống. Họ cùng nghĩ rằng: Vạn nhất xảy ra động thủ, chắc chắn bọn Triệu Thành bị nguy. Bấy giờ không lẽ hai người ngồi nhìn? Mà ra tay viện trợ, e mất mạng. Hoàng Liên vốn người xảo trá bậc nhất. Y thị đứng lên, nói với Triệu Thành:

- Bình-nam vương gia. Không hiểu cây cờ đây có gì lạ, mà vương gia kết tội chúng tôi bạo nghịch?

Triệu Thành bình tĩnh trở lại. Y chỉ cây cờ, dõng dạc nói:

- Võ công các vị dù cao đến đâu, nhưng vẫn phải tuân theo luật lệ của thiên tử. Thiên-tử phong cho Lý Công-Uẩn làm Giao-chỉ quận vương cai quản quận Giao-chỉ, gồm đất từ phía Nam Lưỡng-Quảng, cho đến quận Chiêm-thành. Các vị sống trong đất Giao-chỉ cùng như sống tại Trung-nguyên. Các vị không thể tiếm danh từ một quận, xưng lên một nước. Cây cờ này phải hạ xuống, bỏ chữ Đại-việt đi, thay vào đó bằng chữ Giao-chỉ.

Triệu Thành cảm thấy dường như kế hoạch của y với Duy-Chính phác hoạ cùng Hoàng Văn ở Cổ-loa bị lộ. Bấy giờ sự tình biến đổi đảo lộn hết. Đúng chương trình, sau khi Thuận Thiên hoàng đế đến lễ. Triệu Thành xuất hiện, nhân danh sứ thần thiên triều, thống trách hai việc. Một, tiếm xưng hoàng đế. Hai, tiếm dùng quốc hiệu Đại-việt. Triệu Thành bắt Thuận Thiên hoàng đế theo đúng chiểu chỉ thiên triều, trở lại với tước Nam-bình vương, bỏ niên hiệu Thuận Thiên . Đồng thời bỏ quốc hiệu Đại-việt, trở lại với tên quận Giao-chỉ. Võ lâm Giao-chỉ muốn « được » mang tên Đại-việt, cùng dùng niên hiệu, Thuận Thiên hoàng đế phải thoái vị, nhường ngôi cho Nam-quốc vương triều Lê tức Hồng-Sơn đại phu.

Sau đó Thành bỏ đi. Bấy giờ bọn Hoàng Văn, Xích-Thập, Hoàng Liên, Nùng Dân-Phú xúm vào thống mạ Thuận Thiên hoàng đế hèn nhát, làm mất quốc thể, bắt phải thoái vị trả ngôi vua về cho Hồng-Sơn đại phu. Nếu ngài chịu thoái vị, Hồng-Sơn đại phu lên ngôi vua. Triều đình vẫn võ bá quan người bỏ đi, người ngơ ngác. Trong khi võ lâm chia năm xẻ bẩy. Đúng lúc đó, Tống, Chiêm, Lào đem quân vào.

Ngược lại Thuận Thiên hoàng đế không chịu thoái vị, Hồng-Sơn đại phu sẽ được phái Đông-a phò trợ, khởi binh. Phái Mê-linh đã vào tay Hoàng Liên. Phái Tản-viên vào tay Đỗ Xích-Thập cùng nổi lên tiếp tay. Đợi cho người Việt tàn sát nhau, cuối cùng dù bên nào

thắng, Tống cũng đem quân vào. Hoàng Văn sẽ cùng đoàn ngũ người Hoa nổi lên tiếp ứng.

Như vậy cả hai trường hợp, Tống chiếm Đại-Việt xong, sẽ thừa thế chiếm Chiêm-thành, Lão-qua, Chân-lạp. Bờ cõi phương Nam mở rộng. Bấy giờ có thừa lương thực, cùng binh sĩ, đem lên chiếm Đại-lý. Đại-lý chiếm rồi, thanh thế Tống lớn vô cùng, chỉ đánh một tiếng trống là chiếm được Liêu, Tây-hạ.

Thế nhưng, bây giờ sự thế đổi khác. Từ hai ngày qua Triệu Thành tìm Hoàng Văn khắp mà không thấy. Nhà cửa y bị giáp binh chiếm đóng. Tìm Hoàng Liên, Xích-Thập cũng biệt tăm.

Triệu Thành thấy mười sáu đại tôn sư võ lâm đang ngồi trước mặt. Trong đó có Xích-Thập với Hoàng Liên. Còn lão già Nhật-Hồ, Thành không biết lý lịch.

Nghe Triệu Thành nói, Dương Ẩn (Lê Ba) cười nhạt:

– Triệu đại hiệp nói nghe cũng lạ tai. Từ cổ, giữa Lĩnh-nam với Trung-nguyên cương giới đã phân, văn hoá, phong tục có khác. Trung-quốc là Trung-quốc. Đại-việt là Đại-việt. Đại-việt có bắt Trung-quốc phải bỏ tên Trung-quốc để đổi thành Liêu-đông, Quan-ngoại đâu? Tại sao Trung-quốc bắt Đại-việt phải đổi thành Giao-chỉ? Dương kim hoàng đế Tống triều lấy hiệu Thiên-thánh hoàng đế. Đại-việt nào có bắt Thiên-thánh hoàng đế bỏ niên hiệu để trở thành Biện-lương quận vương đâu mà Trung-quốc bắt hoàng đế Đại-việt bỏ niên hiệu Thuận Thiên để trở thành Giao-chỉ quận vương?

Y ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Tôi nghĩ, rừng nào, cọp ấy. Trung-quốc có vua Trung-quốc. Đại-việt có vua Đại-việt. Nước sông, nước giếng không ai phạm vào ai sẽ tốt đẹp mọi bề. Các vị là sứ đoàn sang Chiêm-quốc, trở về ngang Đại-việt, đến dự lễ anh hùng nước tôi. Chúng tôi xin kính mời quý vị uống ít chung rượu rồi lên đường cho.

Vương Duy-Chính thấy Dương Ẩn ngồi sau cây cờ trên thêu hình một kỵ mã. Con ngựa phun ra lửa, y biết Ẩn thuộc phái Sài-sơn. Y nghĩ thầm:

– Lạ thực. Ta đến đây với mục đích ép Lý Công-Uẩn thoái vị, trả ngôi vua cho chưởng môn phái Sài-sơn Hồng-Sơn đại phu. Tại sao tên đạo sĩ này vốn người của phái Sài-sơn lại làm khó dễ ta?

Vương Duy-Chính không hiểu cũng phải. Vì ngoài Khu-mật viện Đại-việt, không ai biết chân tướng cùng nguồn gốc của Dương Ẩn. Không ai có thể ngờ Dương Ẩn trong lớp áo đạo sư, thái thượng chưởng môn phái Sài-sơn lại âm thầm theo Hồng-thiết giáo, leo tới chức trưởng lão. Võ công Dương rất cao thâm, ngôi sư thúc của Hồng-Sơn đại phu, một trong Đại-việt ngũ long. Ngoài ra đạo sư Dương Ẩn ít khi xuất hiện. Nên chỉ những đệ tử thân tín mới biết mặt.

Còn Lê Ba, một ma đầu hạng nhất, nổi tiếng giết người không gớm tay. Giáo-chúng Hồng-thiết cho y cái tên con quỷ dâm dục. Khi y nhìn thấy một người đàn bà nào, mà y nảy lòng ham muốn. Y phải tìm đủ mọi cách để giao hoan cùng người đàn bà đó, với bất cứ giá nào, dù phải hy sinh cả tính mệnh. Y không từ bất cứ người đàn bà nào, dù vợ của thuộc cấp, chị dâu, con dâu. Tuy dốt nát, dâm đãng cùng cực, nhưng mưu đồ của y

rất lớn. Y muốn trở thành giáo chủ Hồng-thiết giáo. Nhưng Hồng-thiết giáo bị võ lâm coi như bọn tà ma ngoại đạo. Trong thâm tâm, y tưởng rằng Sài-sơn thế mạnh, ân nhiều, khắp Đại-việt tôn phục vì, sáng tổ là Phù-đổng Thiên-vương. Trong phái, y đóng vai hiền lành đạo đức. Sau này y có lên ngôi giáo chủ, ai dám dị nghị về đạo hạnh của y.

Hồng-Sơn đại phu nguyên là Nam-quốc vương Lê Long-Mang, ngoài phu nhân ra chỉ duy sư phụ của ông biết thôi. Khi sư phụ của ông từ trần, truyền ngôi chưởng môn cho ông, bị nhiều kẻ chống đối. Ông phải thố lộ lý lịch của ông với sư thúc Dương Ẩn, để nhờ Dương Ẩn giúp đỡ ông. Chính vì thế Dương Ẩn nắm được yếu điểm của ông. Y tự tin, y nắm được cả Hồng-thiết giáo lẫn phái Sài-sơn, rồi đi tới chỗ thống lĩnh võ lâm.

Thế rồi Hồng-Sơn đại phu ngày càng nổi tiếng. Tài năng càng tăng, khắp nơi đều kính nể. Y muốn khống chế ông thực muôn lần không được. Sau y nghĩ ra một kế, bắt cóc phu nhân của ông là Vũ Thiếu-Nhung, cho Nhật-Hồ lão nhân dùng làm cây thuốc luyện công. Rồi sau đó gài cho truyện này vỡ lở ra. Dương nhiên Hồng-Sơn đại phu phải từ chức và truyền ngôi chưởng môn cho y.

Khi gài bẫy cho Vũ Nhất-Trụ xuống thăm Nhật-Hồ lão nhân, y những tưởng xông thuốc mê, giam Nhất-Trụ lại, rồi đem Vũ Thiếu-Nhung ra doạ Hồng-Sơn đại phu. Y đương nhiên thống lĩnh đệ tử phái Sài-sơn. Trong đại hội võ lâm này, y cho Lê Đức thống lĩnh giáo chúng dự đại hội. Y sẽ đứng ra khuyên Lê Đức cải tà quy chánh. Lê Đức giả quy thuận phái Sài-sơn. Hồng-thiết giáo đang bị coi như tà ma ngoại đạo, trở thành đệ tử phái Sài-sơn đạo đức nhất nước.

Nào ngờ Nhật-Hồ lão nhân được Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cứu ra. Khai-quốc vương phóng thích lão. Lão xuất hiện, tha thứ hết tội lỗi cho bọn đệ tử. Bao nhiêu công trình của Lê Ba đều ra mây khói. Cho đến giờ này, quần hùng vẫn chưa biết Lê Ba với Dương Ẩn là một.

Vương Duy-Chính gật đầu:

- Những điều Dương đạo sư nói chẳng qua thuộc lý. Lý đó đã mất từ lâu rồi. Thời Tần Thủy-Hoàng, vua An-dương sai sứ giả sang tiến cống xưng thần, được phong chức tước. Từ đấy, đất phía Nam thành quận huyện của Trung-quốc. Đến khi Triệu Đà thắng An-dương. Y cũng phải phục tùng, tiến cống xưng thần. Sau này con Đà xin về kinh làm việc, xóa bỏ lĩnh địa Nam-việt. Đến cuối thời Đông-hán, nhân Vương Mãng soán vị ở Trung-quốc, Trưng Trắc nổi lên làm loạn ở Linh-nam.

Bỗng thấp thoáng, Vương Duy-Chính bị một người tát vào mặt bõp bõp hai cái. Khi y vung tay đỡ, người kia đã lùi lại. Mọi người nhìn xem ai đánh Vương, thì ra Lê Đức. Lê Đức chỉ tay vào mặt Vương Duy-Chính:

- Trước bàn thờ anh hùng Linh-nam, mà mi dám kêu tên húy của vua Bà ra ư? Cho mi hai cái tát, để liệu mà giữ mõm.

Đúng ra bản lĩnh Vương Duy-Chính ngang với bọn trưởng lão Hồng-thiết. Nhưng vì trong khi y mãi nói, Lê Đức xuất thủ mau quá, y phản ứng không kịp. Y chửi thề:

- Võ công đánh trộm mà cũng dương danh ư? Đẹp mặt chưa? Các hạ cho biết cao danh.

Sư thái Tịnh-Tuệ đáp:

– Người này là đệ tử thứ tám của Nhật-Hồ lão nhân. Hiện giữ chức trưởng lão của Hồng-thiết giáo.

Vương Duy-Chính giận căm gan, nhưng y phải ngậm miệng. Y tiếp:

– Kể từ sau khi Trưng thị bị bại, đất Giao-chỉ lại thuộc về Trung-quốc. Mãi gần đây, thiên triều bận việc ở phương Bắc, mới phong cho Lê Hoàn làm Giao-chỉ quận vương. Con Hoàn là Long-Đinh nối ngôi. Y hoang dâm quá, bị bệnh không ngồi được, phải nằm mà thiết triều. Người Việt gọi y bằng Ngọa-triều. Ngọa-triều chết, con còn nhỏ, thiên triều chỉ dụ tìm con trai Lê Hoàn cho kế vị.

Y ngừng lại, đưa mắt cho Triệu Thành. Triệu Thành tiếp:

– Nhưng Lý Công-Uẩn âm mưu với Đào Cam-Mộc, Thân Thiệu-Anh tâu rằng Lê Hoàn không còn một người con nào cả. Thiên triều thể theo đó, thuận cho Công-Uẩn tạm làm Giao-chỉ quận vương, để chờ tìm ra con Lê Hoàn sẽ trả ngôi vua về cho. Còn nếu không tìm được, chờ đến khi con Ngọa-triều lớn, sẽ nối ngôi cha. Không may con Ngọa-triều chết.

Y ngừng lại một lát, đưa mắt nhìn khắp cử toạ một lượt, rồi tiếp:

– Lý Công-Uẩn lên làm vua đã mười tám năm. Thiên triều năm lần bẩy lượt thúc dục y tìm kiếm con cháu nhà Lê. Y đều trả lời rằng không còn. Thiên triều luôn luôn tưởng nhớ đến Lê Hoàn đã tiến cống xưng thần trong bao năm, không hề lỗi đạo, nên vẫn cố công tìm kiếm con cháu kẻ cô trung. Hay đâu trời không phụ người. Cô gia mới tìm ra được con thứ của Lê Hoàn.

Hồng-Sơn đại phu là Lê Long-Mang rất ít người biết. Vì vậy khi nghe đến con thứ của vua Lê Đại-Hành còn sống, họ đều im lặng chờ xem là ai. Triệu Thành tiếp:

– Người đó tên Lê Long-Mang, tước phong Nam-quốc vương. Vương ẩn thân ở thôn dã. Về võ công, danh vương lừng lẫy Giao-chỉ. Về ân đức, vương trải khắp Hoa-Việt. Vương xứng đáng làm vua đất Việt.

Chờ cho mọi người ngơ ngác một lúc, Triệu-Thành chỉ xuõng khán đài phái Sài-Sơn:

– Vương chính thị Hồng-Sơn đại phu.

Mọi người đều bật lên tiếng ái chà, « ồ » kinh ngạc. Triệu Thành lớn tiếng:

– Thiên triều quyết định hưng diệt, kế tuyệt, cho nên phái cô gia đến đây, để thương lượng với anh hùng Lĩnh-nam rằng: Lý Công-Uẩn phải thoái vị, để trả ngôi vua về cho họ Lê, thiên triều để yên. Bằng không, đại quân Lưỡng-Quảng trên sáu mươi vạn theo đường bộ tiến sang. Thủy quân vùng Mân-Quảng hơn mươi vạn sẽ đổ bộ vào vùng Thanh-Nghệ. Quân Chiêm từ trong tiến lên. Quân Lào từ Tây kéo qua, quyết dẹp Lý Công-Uẩn.

Y ngừng lại một lát rồi dõng dạc:

– Khổng-tử nói « Bình đao là hung khí, thánh nhân bất đắc dĩ mới phải dùng ». Nhưng nếu thiên triều không diệt Lý Công-Uẩn, e bọn phản thần tặc tử Trung-quốc sẽ noi gương. Anh hùng, võ lâm Đại-việt chọn Lý tức chọn chiến tranh. Chọn Lê có hòa bình. Chọn Lý chỉ có quận Giao-chỉ, với tước Giao-chỉ quận vương. Phải, bỏ quốc hiệu Đại-việt,

bỏ niên hiệu Thuận Thiên hoàng đế. Chọn Lê có quốc hiệu Đại-Việt, với niên hiệu của hoàng đế. Trung-quốc, Đại-Việt kết anh em, đời đời kết thân trong thế môi hở, răng lạnh.

Lê Đức có học nhất trong đám đệ tử Nhật-Hồ. Y hỏi:

– Lê làm vua hay Lý làm vua cũng là việc riêng của Đại-việt chúng tôi. Các vị không có quyền xen vào. Các vị hăm mang quân sang đánh ư? Các vị đừng quên hai lần sông Bạch-đằng xác đến giờ chưa tiêu hết. Núi xương ở Chi-lăng vẫn còn đó. Chúng ta há sợ sao? Các người kết tội Lý cướp sự nghiệp của Lê Hoàn. Thì còn Triệu Khuông-Dẫn cướp sự nghiệp của Sài Vinh thì sao? Nói mà không sờ lên gáy.

Địch Thanh lặng người chặt vào vai Lê Đức. Lê Đức trầm vai tránh khỏi. Địch Thanh chuyển tay thành trảo chụp vào ngực y. Lê Đức xuống trung bình tần tay trái gạt tay Địch Thanh, tay phải xả vào ngực. Địch Thanh thu tay lại, chân quét một cước. Lê Đức nhảy lên cao, phóng vào cổ, mặt y hai cước.

Địch Thanh đẩy lên cao một chưởng. Chưởng phong bao trùm khắp lỗ đài. Lê Đức ở trên cao đá gió một cái, y đáp xuống dưới đài. Y cười lớn:

– Tên bé con Địch Thanh kia. Ta sợ chạm đến bài vị anh hùng Lĩnh-nam, nên nhường mi. Mi có giỏi xuống đây chơi với ta ngàn chiêu.

Phạm Trạch cười hích hích, hai môi y rung động như hai quả chuối đen trên mặt:

– Hôm nay chúng ta giết sạch mấy tên Tống này, lấy gan tế Bắc-bình vương.

Giáo chúng Hồng-thiết giáo rút vũ khí ra loảng xoảng.

Hồi thứ năm mươi chín

Quốc Hiệu Đại Việt

Thấy nguy, Minh-Thiên đại sư để tay trước miệng hú lên một tiếng vang vang, inh tai nhức óc. Nhưng người công lực thấp phải bịt tai lại, mới đứng vững. Đợi cho giáo chúng Hồng-thiết giáo nghiêng ngả, Minh-Thiên mới ngừng. Ông nói lớn:

- Các vị định dùng số đông hiệp chế bọn bần tăng ư?

Khai-Quốc vương nghĩ được một kế. Vương dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Trần Tự-An. Tự-An mỉm cười bước ra, hướng Minh-Thiên xá một xá:

- Đại sư! Tại hạ xin mạn phép đề nghị một giải pháp. Mong đại sư nhận cho.

Minh-Thiên nghĩ rằng Tự-An thân với Hồng-Sơn đại phu, giải pháp đó hẳn có lợi cho Tống. Ông bình tĩnh:

- Mong đại hiệp chỉ dạy.

Tự-An hướng Nhật-Hồ lão nhân:

– Giáo-chủ! Hôm nay giáo chủ ngồi chủ vị của võ lâm Đại-Việt. Mọi trách vụ do giáo chủ. Các vị võ lâm Trung-quốc quả có nhiều điều vô lễ trước bàn thờ tổ. Tôi đó khó tha. Vậy tiểu bối đề nghị thế này. Bên Tống cử ra ba người đấu với ba người bên Đại-Việt. Nếu Tống thắng hai, thì giáo chủ tha cho họ về nước. Còn như ta thắng hai, họ phải quỳ gối trước bàn thờ Bắc-bình vương lễ đủ tám lễ, rồi mới cho về. Sau nữa tuyệt đối không được can thiệp vào việc quốc hiệu, niêm hiệu Đại-Việt bừa.

Nhật-Hồ lão nhân được chưởng môn phái Đông-a cung kính tôn làm chủ vị. Lão sướng quá gật đầu:

- Triệu đại hiệp, xin đại hiệp cử ra ba người đi.

Triệu Thành đưa mắt cho đám bộ hạ, rồi nói:

– Cô gia cử ba người ra lĩnh giáo võ công Giao-chỉ. Người đầu tiên sư phụ tại hạ, Minh-Thiên đại sư. Người thứ nhì là Đông-Sơn lão nhân sẽ lĩnh giáo kiêm pháp Giao-chỉ. Người thứ ba trạng nguyên Địch Thanh. Không biết bên Giao-chỉ, ai sẽ ra đấu?

Nhật-Hồ lão nhân bị giam hai mươi năm, lão không biết sở trường, sở đoản của anh hùng Đại-việt. Lão nghĩ:

– Đã thế mình chỉ dùng người của Hồng-thiết giáo. Như vậy sau trận này anh hùng thiên hạ sẽ phải khuất phục giáo phái ta đơn phương đánh đuổi bọn Tống. Ta thừa sức hạ lão thầy chùa Minh-Thiên kia rồi. Còn lại Hoàng Liên xuất thân phái Mê-linh, không biết có đòn áp được lão Đông-Sơn không? Còn thắng Địch Thanh này, Nguyễn Chí thừa khả năng đòn áp y.

Lão vuốt râu mỉm cười:

– Như vậy còn gì bằng? Lão phu xin lĩnh giáo những cao chiêu của Thiếu-lâm thăng. Còn Hoàng Liên sẽ lĩnh giáo kiêm thuật của Đông-Sơn lão nhân. Địch trạng nguyên còn trẻ, phải có người trẻ lĩnh giáo. Trong các đệ tử của lão, Nguyễn Chí trẻ nhất, sẽ xin hầu tiếp Địch trạng nguyên. Không biết bên quý vị ai sẽ xuất thủ trước.

Sư thái Tịnh-Tuệ nhân danh trưởng ban tổ chức, bà nói:

– Trên lễ đài này chỉ dành cho đại tôn sư của môn phái, bang hội. Sứ đoàn qua đây, chúng tôi coi như một môn phái. Vậy mời Triệu vương gia ngồi trên lễ đài. Còn tất cả các vị xin xuống khán đài. Bần ni đã dành một chỗ quý trọng cho các vị.

Triệu Thành đưa mắt cho bộ hạ. Từ Minh-Thiên đến Quách Quỳ đều xuống khán đài ngồi.

Vương Duy-Chính biết bọn Hồng-thiết giáo sở trường về dùng độc. Y ngăn trước:

– Tại hạ cũng xin đưa ra thể lệ cuộc đấu. Điều thứ nhất tuyệt đối không dùng thuốc độc, độc chưởng, ám khí. Điều thứ nhì, người ngoài không được trợ giúp. Nếu bên nào phạm vào, coi như bị thua. Điều thứ ba, ai rơi xuống đài, cũng coi như bị thua.

Thanh-Mai than thầm:

– Mụ Hoàng Liên nhận chức tước của triều Tống. Không chừng mụ già thua Đông-Sơn lão nhân, để tha cho bọn Triệu Thành về. Phải làm cách nào giải quyết đây?

Vương Duy-Chính nói với Địch Thanh:

– Địch trạng nguyên hãy lĩnh giáo cao chiêu của đệ ngũ trưởng lão Hồng-thiết giáo đi.

Địch Thanh dạ một tiếng, y tiến đến giữa đài, khoanh tay chờ. Nguyễn Chí từ dưới đài tung mình lên đứng đối diện với Địch Thanh. Hai bên chưa ai muốn xuất thủ trước.

Ở dưới khán đài, Triệu Huy nhìn thấy Đoàn Huy ngồi trong đám tôn sư võ học. Bây giờ y mới tỉnh ngộ:

– Thì ra bọn phóng độc ta ở trên sông Hồng-hà là một môn phái võ của Giao-chỉ. Tên cầm đầu ngồi kia, chắc y thuộc loại đại tôn sư. Bọn ta bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, dùng thuốc của Hoàng Văn tạm thoát chết. Còn phần độc như con quỷ đòn mặng đe dọa bấy lâu. Ta ra công tìm chúng, đòn thuốc giải mấy tháng nay đều tuyệt vô âm tín. Bây giờ không tìm lại thấy nó ngồi ngay trước mắt.

Triệu Huy tung người lên đài, chỉ tay vào mặt Đoàn Huy:

– Thì ra mi! Mi cũng có mặt ở đây sao? Chúng ta tìm mi suốt mấy tháng nay. Thực ông trời có mắt. Hôm nay mi còn trốn được nữa không?

Nói rồi y nhảy đến võ Đoàn Huy. Đoàn Huy ngồi im mỉm cười. Từ dưới đài, Chu Minh tung mình lên, chìa bàn tay phải đâm vào lưng Triệu Huy. Triệu Huy đang tấn công Đoàn Huy, y cảm thấy có áp lực đè lên lưng, vội trầm người xuống, vòng tay ra sau gạt. Bỗng một tiếng, tay Triệu Huy cảm thấy như chạm vào phiến đá. Trong khi Chu Minh mỉm cười như không coi y vào đâu.

Triệu Huy nhận ra Chu Minh là người trong bọn vô danh tấn công bọn y trên sông Hồng. Y chỉ mặt Chu Minh:

– Bọn mi thực khả ố. Bọn mi đã ăn cắp vàng, ngọc, kinh thư của chúng ta, rồi còn phóng độc. Mi mau đưa thuốc giải độc ra đây. Bằng không mất mạng ngay lập tức.

Chu Minh làm tới một trong tam công Đại-lý, văn võ toàn tài. Hôm trước Đoàn Huy với y giao chiến cùng đám Triệu Thành. Bên phía y nhờ có Chu An-Bình giúp sức. Bình phóng phần độc vào kinh thư, rồi trả cho bọn Tống. Bọn Tống truyền tay nhau, đều trúng độc. Sau đó hai bên không gặp lại nữa. Hôm nay, vô tình cả hai tao phùng. Chu Minh hiểu Triệu Huy muốn nói gì rồi, nhưng y giả tảng:

– Người là An-vũ sứ của Quảng-tây đấy ư? Dường như người đứng hàng thứ ba trong Tung-sơn tạm kiệt thì phải? Tại sao giữa lúc ngũ trưởng lão Hồng-thiết giáo sắp đấu với trạng nguyên Địch Thanh, mà mi lại lén dài đánh trộm vào lưng Trần-Nam vương của ta? Mi có điên không?

Triệu Huy bị trúng độc, đau đớn, lo sợ khốn khổ mấy tháng qua, lòng căm thù ngun ngút cháy. Bây giờ thấy kẻ thù, Triệu Huy y trút tất cả lên đầu Chu Minh:

– Mi không đem thuốc giải ra, một mi chết. Hai cả chúng ta cùng chết.

Nói rồi y phát chiêu tấn công Chu Minh. Chu Minh vừa đỡ, vừa lùi. Sau ba hiệp, y nói:

– Triệu an vũ sứ. Người đến đây lễ tổ tiên ta người vai khách, ta vai chủ. Ta nhường người ba chiêu cũng đủ rồi. Người nói cái gì? Thuốc giải gì tại hạ không hiểu.

Y đánh ra một quyền đến vù. Triệu Huy vung tay gạt. Nhưng Chu Minh đánh hụt. Triệu Huy đỡ hụt. Y nổi quạu:

– Con bà tụi Nam-man.

Chu Minh nhảy lui lại hỏi:

– Người nói sao?

Biết mình lõ mõm, có thể mất mạng như chơi. Y lảng sang truyện khác:

– Mi có mau đưa thuốc giải ra không?

Dư Tĩnh từ dưới dài nhảy lên. Y đến trước Đoàn Huy:

– Đoàn vương gia. Xin vương gia ban thuốc giải.

Đoàn Huy đứng dậy, ông nói thực lớn:

– Anh hùng thiên hạ chứng minh cho. Chúng tôi xuất thân phái Thiên-tượng. Từ mấy trăm năm nay, Thiên-tượng nổi danh môn chính phái. Đến phi tiễn, ám khí cũng không dùng chất độc, chúng tôi đâu biết phóng độc hại các vị, mà các vị đòi thuốc giải?

Cho đến bây giờ bọn Triệu Thành mới biết mình đã giao chiến với phái Thiên-tượng của Đại-lý. Y tự chửi thầm:

– Mình ngu thực. Hôm đầu, mình thấy Dực-thánh vương nói rằng võ công bọn này không thuộc bất cứ môn phái nào của Đại-việt. Trong khi chúng nói tiếng Việt rất rõ ràng, hẳn phải biết chúng thuộc Đại-lý hay Mân-Việt chứ? Ôi thôi, thế thì bao nhiêu thư tín, tấu chương, mật kế cùng vàng ngọc châu báu của mình vào tay bọn Đại-lý rồi. Nguy thực. Bằng mọi giá, phải đòi thuốc giải. E không chỉ còn mấy ngày nữa tất cả bọn mình phải chết.

Nghĩ vậy y nói với Đoàn Huy:

– Trần-nam vương. Nếu vương gia không ban thuốc giải, e tất cả anh em tại hạ đành liều mạng bồi tiếp quân tử.

Sư thái Tịnh-Tuệ lách mình một cái, bà đã đứng trước Triệu Huy với Chu Minh:

– Giữa sứ đoàn với phái Thiên-tượng có ân oán, xin chờ dịp khác. Ở đây sứ đoàn với võ lâm Đại-Việt đang có cuộc đua tài. Vậy xin các vị không có nhiệm vụ về chỗ cho.

Dư Tĩnh, Triệu Huy đành về chỗ ngồi.

Địch Thanh với Nguyễn Chí đứng đối diện thủ thắt. Cả hai cùng chưa hiểu chút gì về nguồn gốc võ học của nhau. Thình lình Địch Thanh tung một cước vào ngực Nguyễn

Chí. Nguyễn Chí lùi lại một bước, chờ chân Địch Thanh lướt qua, y khẽ đẩy theo đà chân Địch Thanh. Địch Thanh đá hụt, sức của mình đã mạnh, lại thêm sức Nguyễn Chí, người y quay tròn.

Nhanh trí, y vọt lên cao, tấn công vào đỉnh đầu Nguyễn Chí bằng một quyền đến vù một cái. Nguyễn Chí lộn một vòng, người y bật ra xa.

Hai bên thăm dò, chiết với nhau mấy chiêu, vẫn chưa rõ bản lĩnh đối thủ ra sao. Nguyễn Chí phóng thẳng một chưởng về phía trước. Bây giờ y mới vận đủ mười thành công lực. Kinh lực làm lỗ đài rung động. Địch Thanh biết không dừng được. Y trả lại một chiêu Tuyết lạc Hoa-sơn. Hai chưởng gặp nhau, ầm một tiếng. Áp lực trên đài mạnh quá, khiến những nhạc công cạnh đài, phải nhảy ra xa để khỏi bị sức ép làm vỡ ngực.

Cả hai cùng lui lại, gườm gườm nhìn nhau.

Dưới đài, Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- « Thím » hai này. Thím thử nghĩ xem, ai sẽ thắng?

- Khó biết lắm. Hai bên cùng kinh nghiệm chiến đấu. Nếu Nguyễn Chí dùng hết sức trong hai trăm chiêu đầu sẽ thắng Địch Thanh. Vì Hồng-thiết công thiên về dương cương. Khi sử dụng như sét nổ, bởi vậy hao tổn công lực vô cùng. Còn thần công Hoa-sơn, trong cương có nhu. Ngoài hai trăm chiêu, công lực vẫn chưa cạn.

Trên đài Nguyễn Chí cũng biết vậy. Y tấn công ráo riết. Địch Thanh chỉ đánh cầm chừng. Cứ mười chiêu, y mới trả một chiêu. Lối đánh của hai người đều già dặn, vững chắc.

Dưới đài, các gia, các phái đều nín thở theo dõi. Lần đầu tiên họ được thấy võ công Trung-nghuyên đấu với võ công Hồng-thiết. Mà cả hai đều thuộc đệ nhất cao thủ.

Chiêu số của Địch Thanh biến ảo khôn lường. Còn chiêu số của Nguyễn Chí cực kỳ dũng mãnh, thâm độc. Bình, bình, bình. Nguyễn Chí đánh liền ba chiêu như sét nổ. Địch Thanh ung dung đỡ. Nhưng mỗi lần đỡ, người y rung động cực mạnh.

Bọn Thanh-Mai, Mỹ-Linh đang mải mê xem trận đấu thì Ngô Thường-Kiệt đã trở về. Nó ôm cổ Mỹ-Linh nói vào tai nàng:

- Cô ơi! Con tìm thấy cô Bảo-Hòa rồi.

Mỹ-Linh mừng quá, nàng hỏi:

- Cô Bảo-Hòa đâu con?

Thường-Kiệt chỉ vào khu giáo chúng Hồng-thiết:

- Kìa cô Bảo-Hòa với chú Thiệu-Thái kìa.

Mỹ-Linh, Thanh-Mai suýt bật cười, vì thấy hai người trong lớp quần áo giáo chúng Hồng-thiết. Thanh-Mai dặn Thường-Kiệt:

- Con nói sẽ với cô Bảo-Hòa rằng khi nào thấy cô đưa tay phất trước mặt một lần phải lên đài can thiệp. Còn thấy cô chắp hai tay lại, đễn lượt chú Thiệu-Thái phải xuất hiện.

Ngô Thường-Kiệt dạ một tiếng rồi nó len lỏi giữa đám người lớn tìm đến chỗ Bảo-Hòa.

Trên đài, cuộc đấu giữa Địch Thanh với Nguyễn Chí diễn ra ác liệt. Một bên là võ trạng Trung-nghuyên. Một bên là trưởng lão Hồng-thiết giáo, nội công thâm hậu.

Thình lình Nguyễn Chí đánh ra một chưởng rất kỳ ảo. Địch Thanh lui một bước đỡ. Bình một tiếng. Người Địch Thanh lảo đảo. Nguyễn Chí đánh tiếp chiêu thứ nhì. Địch Thanh lui tới mé dài.

Bọn Triệu Thành kinh ngạc vô cùng, vì hai chiêu Nguyễn Chí đánh ra không có gì đặc biệt, mà sao Địch Thanh lại không đỡ nổi?

Không ai hiểu rõ nguyên lý. Nhưng phía khán giả, chỗ đệ tử phái Mê-linh cùng bật lên tiếng kêu:

– Thiết kình phi chưởng.

Địch Thanh vọt lên cao, đập giữa đài, y phản lại bằng hai chưởng.

Thanh-Mai không hiểu gì, nàng hỏi Mỹ-Linh:

– Sư muội! Thiết kình phi chưởng thuộc võ công của phái nào vậy? Chị thấy hai chiêu vừa rồi hơi giống võ công của Tôn Đản.

Tôn Đản nói sẽ đáp:

– Đúng đấy. Trong hai chiêu vừa rồi, chiêu đầu tên Kình ngư thăng thiên. Chiêu sau tên Kình ngư chuyển vĩ. Nguyên phái Mê-linh gồm có di thần các phái Cửu-chân, Hoa-lư, Long-biên thời vua Trưng hợp lại. Vì vậy võ công của họ bao gồm tinh hoa của ba phái trên. Vừa rồi Nguyễn Chí sử dụng võ công Cửu-chân, nên đệ tử phái Mê-linh nhận ra ngay.

Tự-Mai nhớ lại một điều, nó ghé tai chị:

– Trước đây bố thường nói rằng võ công Cửu-chân do Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung chế ra, nhằm khắc chế võ công Trung-nghuyên. Vì vậy Nguyễn Chí đánh ba chiêu làm cho Địch Thanh lạc bại.

Mỹ-Linh tưởng thuật sơ lược trận đấu giữa nàng với Hoàng Văn. Nàng dùng võ công Tiêu-sơn thì thắng được y. Ngược lại dùng võ công Cửu-chân lại suýt bị bại, rồi kiết luận:

– Khi gặp võ công Trung-quốc, mà nguồn gốc có trước thời Hán, mình dùng võ công Cửu-chân mới hiệu nghiệm. Còn võ công Trung-quốc xuất hiện sau thời Hán sẽ vô hiệu. Như tên Địch Thanh, võ công y thuộc võ công phái Hoa-sơn. Mà tổ sư phái Hoa-sơn nguyên xuất thân từ phái Tương-dương thời Hán. Vì vậy mấy chiêu Thiết-kình phi chưởng Cửu-chân, Nguyễn Chí đánh ra làm cho y choáng váng.

Tự-Mai hỏi Tôn Đản:

– Không hiểu sao Nguyễn-Chí lại chỉ biết có mấy chiêu đó thôi? Anh Đản này. Anh biết nhiều về võ công Cửu-chân, anh có thể mách nước cho Chí không?

Cao Huyền-Nga giả làm một nữ đệ tử phái Đông-a. Bà đã hóa trang thành người có khuôn mặt khác hẳn, để tránh tai mắt bọn Hồng-thiết giáo. Bà ngồi im, quan sát các biến chuyển, nghe hai con, cùng các bạn đàm đạo. Bà thấy con trai không hiểu gì về Nguyễn Chí, bây giờ bà mới lên tiếng:

– Trước đây Nguyễn Chí từng thống lĩnh giáo-chúng vùng Cửu-chân một thời gian dài. Vì vậy y học được mấy chiêu võ công Cửu-chân. Còn nội công thực không rõ.

Trần Kiệt bảo Tôn Đản:

- Cháu len lỏi lại chỗ Hồng-thiết giáo, tìm cách mách cho Nguyễn Chí xử dụng võ công Cửu-chân, mới hy vọng thắng Địch Thanh. Cơ chừng này, chỉ mấy chục chiêu nữa Nguyễn Chí bại đến nơi rồi.

Tôn Đản đứng lên. Nó cùng Tự-Mai chạy lại chỗ giáo chúng Hồng-thiết. Không khó khăn, nó tìm ra chỗ đứng của Phạm Trạch. Thấy Phạm Trạch đang nói truyện với Phạm Hổ, Lê Đức. Tự-Mai nói thăm với Tôn Đản:

- Đản này, hôm trước chúng ta cùng chị Mỹ-Linh đi cứu bá mẫu. Vô tình được biết mặt hết bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo. Nhưng bọn chúng lại không biết mặt chúng mình. Trong mười tên trưởng lão Hồng-thiết giáo, chỉ duy hai tên Vũ Nhất-Trụ, Nguyễn Chí đã biết mặt anh em mình hôm dự cuộc thẩm vấn chúng tại Khu-mật viện. Bây giờ mình đóng vai trẻ con được.

Giáo chúng Hồng-thiết giáo thấy hai thiếu niên len lỏi vào khu vực của mình, họ ngăn lại:

- Hai chú em. Hai chú đi đâu đây?

Tự-Mai đã được Khu-mật viện cung cấp cho những tín hiệu mật khẩu của Hồng-thiết giáo. Nó trả lời:

- Đi tự tử.

Tên giáo chúng thấy Tự-Mai trả lời đúng mật khẩu hỏi tiếp:

- Uống máu chưa?

Câu này có nghĩa:

- Chú thuộc cơ đội nào?

Tự-Mai đưa ngón tay cái chỉ lên trời. Cử chỉ này có nghĩa rằng:

- Tôi thuộc đội thông tin.

Tên giáo chúng để hai đứa tự do. Chúng đến bên bọn thủ lĩnh đang tụ tập với nhau, bàn tán làm sao giúp Nguyễn Chí thắng Địch Thanh. Phạm Trạch hỏi một thủ lĩnh giáo chúng vùng Cửu-chân:

- Người có biết ngũ trưởng lão học võ công Cửu-chân ở đâu không?

- Đệ tử không biết rõ cho lắm. Hồi hơn hai mươi năm trước đệ tử thấy đệ ngũ lão gia luyện võ công Cửu-chân. Lão gia nói rằng người biết xử dụng ba chiêu Thiết-kình phi chưởng toàn vẹn. Còn lại, người chỉ biết phát chiêu, mà không biết vận khí.

- Người có biết Thiết kình phi chưởng gồm bao nhiêu chiêu không?

- Đệ tử không rõ.

Trên đài, hai cao thủ bậc nhất tiếp tục phát chiêu. Mỗi chiêu Địch Thanh đánh ra, Nguyễn Chí phải vận hết công lực đỡ, râu tóc lão đưng đứng lên. Ngược lại mỗi chiêu Nguyễn Chí đánh ra, Địch Thanh phải lùi lại hai bước.

Phía bên Tống, Dư Tĩnh hỏi Đông-Sơn lão nhân:

- Sư phụ. Đệ tử thấy Địch đệ thắng khắp quần hùng Trung-nguyên, mà không hạ được lão già kia, thực võ ông Giao-chỉ cao thâm không biết đâu mà lường. Như vậy bọn Đại-việt ngũ long hay lão già Nhật-Hồ kia công lực sẽ cao đến đâu?

Đông-Sơn lão nhân lắc đầu:

- Người nén nhở bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo đều là những quái kiệt võ lâm Giao-chỉ. Tên nào cũng trên bẩy mươi tuổi, kinh nghiệm sâu sa, công lực dồi dào. Chúng học võ của Hồng-thiết thần công, rồi học thêm võ công Giao-chỉ. Cho nên chúng bác học vô cùng. Bản lĩnh chúng chưa chắc thua Đại-Việt ngũ long làm bao đâu.

Trên đài, Nguyễn Chí lại phát chiêu Thiết-kình thăng thiên của phái Cửu-chân. Bình một tiếng, Địch Thanh loạng choạng lui lại hai bước. Tôn Đản cất tiếng ca thực lớn:

Kình nhập biển Đông,
Khí tụ Đản-trung,
Truyền khắp lồng ngực,
Phát chiêu cầu vòng.

Trên đài, Nguyễn Chí biết sau khi phát chiêu Thiết-kình thăng thiên phải chuyển qua chiêu Kình-nhập biển Đông. Tay trái từ trên cao quay một vòng xuống dưới, rồi chuyển thăng về trước. Khi kình lực phát ra rồi, tay phải đang từ dưới đẩy lên. Hai kình lực như mũi dùi quay tròn đâm thăng ra. Nhưng y không biết vận khí ra sao. Giữa lúc đó, nghe tiếng Tôn Đản la lớn lên phép vận khí. Chân khí của y tòng tâm chuyển theo hai tay.

Địch Thanh vừa bị chiêu Thiết-kình thăng thiên, tuy không mạnh hơn các chiêu trước của Nguyễn Chí làm bao, nhưng trong chưởng bao hàm sát thủ khủng khiếp, khắc chế chưởng pháp của y, khiến căn bản y tự tuyệt. Y lui lại ba bước. Nguyễn Chí không cho y thở, đánh thêm chiêu Kình-nhập biển Đông. Bình một tiếng nữa, Địch Thanh cảm thấy trời long đất lở.

Nói thì chậm, chứ từ lúc Nguyễn Chí phát chiêu Thiết-kình thăng thiên. Tôn Đản đọc tâm pháp. Nguyễn Chí phát chiêu Kình-nhập Đông-hải chỉ thoáng cái. Tôn Đản đọc tiếp:

Đuôi kình đậm sóng.
Vận khí tâm không,
Ý chuyển bụng dưới.
Toả ra song song.

Trên đài Nguyễn Chí co tay trái lại. Tay phải chém ngang vào ngực đối thủ, thành chiêu Kình vĩ lăng ba tức đuôi cá kình đậm sóng bay lên. Trong khi đó y vận khí như Tôn Đản.

Bình, Địch Thanh nghiến răng đở, y lảo đảo muỗn ngã.

Cứ như thế, Tôn Đản đọc đến chiêu Ngũ kình đồng du thuộc chiêu thứ mười, Địch Thanh không đỡ nổi nữa. Y bay bổng lên cao, rơi xuống giữa đài, miệng ứa máu ra.

Tôn Đản ngừng đọc. Nguyễn Chí thấy Địch Thanh ngã. Y mỉm cười:
- Địch trạng nguyên, người thua rồi!

Địch Thanh nghiến răng, từ từ đứng dậy. Nhưng y lảo đảo, ngã ngồi xuống. Theo luật lệ võ lâm, trong khi giao đấu, đối thủ thọ thương, không cử động được, người phát chiêu phải đỡ dậy. Nguyễn Chí thấy Địch Thanh quắn quại, y chạy lại đỡ hắn lên.

Thình lình Địch Thanh chụm hai tay vào nhau, đẩy thăng vào ngực Nguyễn Chí một chưởng như trời long đất lở. Bình một tiếng. Nguyễn Chí bay bổng khỏi đài, rơi xuống ngay trước khán đài của phái Tiêu-sơn. Mọi người kêu thét lên. Lê Đức chạy lại đỡ sư

huynh. Nguyễn Chí nhăn nhó, y mửa ra búng máu tươi, rồi lắc đầu, không ngồi dậy được.

Lê Đức nhảy lên đài chỉ vào mặt Địch Thanh:

– Nhục nhã cho mi, xuất thân là một trạng nguyên, thuộc danh môn chính phái, mà có hành vi đê tiện như vậy sao? Trận này không kể.

Dư Tĩnh cũng nhảy lên đài:

– Tôi hỏi Lê trưởng lão câu này nhé. Khi mới đấu, sư thái Tịnh-Tuệ đã nói: Ai rơi xuống đài coi như thua. Sư đệ của tôi tuy ngã, nhưng ngã trên đài. Còn Nguyễn trưởng lão rơi xuống đài rõ ràng. Hơn nữa sư đệ của tôi dùng trí mà thắng Nguyễn trưởng lão. Dùng trí hay dùng lực mà thắng cũng là thắng.

Dư Tĩnh đưa mắt nhìn xuống khu giáo chúng Hồng-thiết để tìm xem kẻ nào đã nhắc đòn cho Nguyễn Chí. Bất giác y giật mình, vì nhận ra Trần Tự-Mai với Tôn Đản hai thiếu niên y đã gặp trên núi Chung-chinh, rồi trong đại hội Lệ-hải Bà-vương. Sau cùng hai thiếu niên này làm cho bọn y khốn đốn ở Thiên-trường. Y tự hỏi:

– Hai thắng này tại sao lại đứng trong đám đệ tử Hồng-thiết giáo?

Y lên tiếng:

– Kẻ nào đã lên tiếng đọc tâm pháp võ công? Nếu là anh hùng hảo hán, hãy lên đây đối thoại với ta!

Tôn Đản vốn gan cùng mình. Nó như con nghé tơ, không sợ bất cứ cái gì. Nó vọt mình lên đài, khoanh tay, ưỡn ngực:

– Tại hạ họ Tôn tên Đản, người trấn Thanh-hóa, xin sẵn sàng đối đáp với Dư đại hiệp.

Dư Tĩnh chỉ Nguyễn-Chí:

– Trước khi đấu, sư thái Tịnh-Tuệ nói rằng cấm người ngoài cuộc không được trợ giúp kẻ đang ở đấu trường. Tại sao tiểu huynh đệ lại giúp trưởng lão Nguyễn Chí?

Tôn Đản cười lớn:

– Anh hùng thiên hạ xin chứng giám cho. Tôi mới bằng này tuổi. Trong khi ngũ trưởng lão tuổi đã trên thất tuần. Tôi e, khi người nổi danh thiên hạ, thống lĩnh giáo chúng Hồng-thiết giáo nổi dậy ở Cửu-chân, lúc ấy thân phụ tôi chưa ra đời. Võ công người cao thâm biết chừng nào, mà bảo tôi trợ giúp người ư? Thực vô lý.

Nó cười:

– Dư đại hiệp bảo tôi giúp ngũ trưởng lão, đọc tâm pháp, vậy đó là tâm pháp gì? Tôi đâu biết võ công Hồng-thiết giáo!

Dư Tĩnh lắc đầu:

– Dĩ nhiên tiểu huynh đệ không biết võ công Hồng-thiết giáo. Tiểu huynh đệ đọc tâm pháp võ công phái khác ra, nên y mới đánh ngã Địch đệ của tôi.

Những người ở gần chỗ đứng của Tôn Đản đều nghe thấy nó đọc một số câu tâm pháp, nhưng nay nghe nó cãi lý, cũng phải bật cười:

– Đúng rồi.

Tôn Đản chỉ cãi lý với Dư Tĩnh, chứ nó không qua mặt được những người của phái Mê-linh. Khi nó mới cất tiếng đọc, những người phái Mê-linh biết ngay đây thuộc tâm pháp võ công Cửu-chân xưa. Nay thuộc phái Mê-linh.

Sư thái Tịnh-Huyền đã biết nhiều về Tôn Đản. Hôm mới gặp nó lần đầu, chính bà thấy nó dùng võ công Cửu-chân, Tản-viên thắng Quách Quỳ. Bấy giờ bản lĩnh nó còn rất non nớt. Vừa rồi nghe nó đọc tâm pháp Thiết-kình phi chưởng, bà thấy nó biết rất nhiều chiêu, mà chính phái Mê-linh cũng không ai biết. Bà dùng Lăng-không truyền ngữ nói với sư tỷ Tịnh-Tuệ:

– Sư tỷ, thiếu niên này quả biết rất nhiều võ công Cửu-chân. Những chiêu Nguyễn Chí vừa đánh ra, chính y đã đọc tâm pháp lên, chứ không sai tí nào.

Sư thái Tịnh-Tuệ là thần ni, chí công, vô tư. Bà gật đầu:

– A-di-dà Phật. Dù Tôn tiểu thí chủ có nhắc ngũ trưởng lão hay không Địch trạng nguyên cũng thắng rồi. Xin các vị xuống đài cho. Bây giờ sang trận đấu thứ nhì. Nào mời Đông-Sơn lão nhân lên đài đấu với đệ thập trưởng lão Hồng-thiết giáo Hoàng Liên.

Sư thái Tịnh-Tuệ không muốn Hoàng Liên nhân danh phái Mê-linh, đấu với Tống. Bà muốn cho mọi người biết, trận này Hồng-thiết giáo đấu với Tống, chứ không phải Đại-việt. Được, thua không liên quan gì tới phái Mê-linh.

Hoàng Liên rời khỏi chỗ ngồi. Mụ khoan thai ra đứng giữa đài. Một tay cầm đốc kiếm. Một tay bắt kiếm quyết. Võ lâm Đại-việt vỗ tay hoan hô rung động quảng trường.

Đông-Sơn lão nhân từ chỗ ngồi của sứ đoàn, vọt mình lên cao. Ở trên không y lộn liền ba vòng. Trong khi đang rơi xuống, y chắp tay hướng bốn phương thi lễ. Võ lâm lại hoan hô vang dội.

Đông-Sơn lão nhân chắp tay hướng Hoàng Liên:

– Hoa-sơn hậu học Đông-Sơn xin được lĩnh giáo cao chiêu của di đồ Vạn-tín hầu Lý Thân.

Toàn phái Mê-Linh nghe Đông-Sơn nói vậy, đều hiểu rằng kiếm thuật y rất cao minh. Y biết bên Đại-việt có pho Long-biên kiếm pháp khắc chế kiếm pháp Trung-nguyên. Không những y không sợ, mà còn thách thức nữa.

Hoàng Liên tuy xuất thân phái Mê-linh, một trong danh môn chính phái. Nhưng y thị lại sa đọa nhất võ lâm, thân danh tàn tạ. Không cần lễ nghi. Y thị rút kiếm quay một vòng, rồi đẩy về trước.

Dưới khán đài phái Đông-a, Tôn Đản, Tự-Mai đã trở về chỗ ngồi. Mỹ-Linh kéo Tôn Đản lại ngồi bên cạnh, khen:

– Em giỏi thực, giúp Nguyễn Chí thành công. Tiếc rằng xưa nay bọn Hồng-thiết vốn xảo quyệt, mà lại không ngờ đến việc người ta xảo quyệt với mình, thành ra bị bại.

Trần Kiệt bảo bọn Thanh-Mai:

– Các cháu phải chú ý theo dõi kiếm pháp Hoa-sơn. Tham vọng bọn Tống còn dài. Chiến tranh Tống-Việt không biết lúc nào diễn ra. Ta nghiên cứu võ công của chúng, rồi chế ra các thức khắc chế, cho người sau dùng, như Vạn-tín hầu xưa.

Mỹ-Linh, Thanh-Mai nghe Trần Kiệt nói, bất giác cả hai cùng nhìn nhau, trong lòng rộn lên những niềm vui vô cùng. Hơn ai hết, từ Thuận Thiên hoàng để cho đến bách quan Đại-Việt đều lo lắng không ít về phái Sài-sơn với Đông-a. Sài-sơn đứng đầu về đạo đức, ân nghĩa thấm khắp đất nước. Đông-a nổi danh hào sảng, anh hùng. Cả hai phái, người nhiều, thế mạnh. Gần hai mươi năm qua, triều đình dùng đủ cách lấy lòng tôn sư hai phái, mà không được. Trong khi đó Tống cứ rình rập mua chuộc võ lâm Đại-việt để đem quân xâm chiếm.

Thuận Thiên hoàng để chỉ ước mong vạn nhất Tống mang quân sang, phái Đông-a không theo Tống chống triều đình cũng may mắn rồi, chứ chẳng hy vọng gì phái này cùng hợp tác chống giặc. Mỗi lo nghĩ này, Khai-quốc vương thường thổ lộ với Thanh-Mai, Mỹ-Linh. Hai chị em đã tiết lộ cho vương biết rằng đối với năm ông cầm đầu phái Đông-a, chỉ cần lấy chính nghĩa ra nói truyện cũng đủ. Tuy vậy cho đến đêm hôm qua vương cũng chưa tin tưởng lắm, vì lo sợ Thiên-trường ngũ kiệt sẽ vì mối thân giao hai đời với Lê triều, mà theo chủ trương của Hồng-sơn đại phu. Vô tình làm lợi cho Tống.

Nay nghe cái túi khôn của Thiên-trường ngũ kiệt là Trần Kiệt dặn chị em phải nghiên cứu kiểm pháp Hoa-sơn, để chuẩn bị thế phòng Tống sẵn, hai chị em hiểu rằng trong tâm các ông chỉ biết có đất nước trên hết.

Mỹ-Linh nói nhỏ với Thanh-Mai:

– Từ đây đến chỗ chú hai xa quá. Nếu dùng Lăng-không truyền ngữ, cần có nội công thượng thừa. Trong bọn mình, thím có công lực cao nhất. Vậy thím tường trình cho ông nội với chú biết tình hình đi.

Thanh-Mai vận khí, dẫn về Đốc-mạch, tới huyết Mệnh-môn, chuyển qua Nhâm-mạch, đưa vào trung đơn điền. Nàng hướng Lý Long phát âm:

- Thanh-Mai đây. Anh có nghe được không.
- Anh nghe rất rõ. Nội công em cao thực. Có tin gì về phái Đông-a không?
- Có.

Rồi nàng trình bày tất cả diễn tiến.

Khai-quốc vương nói:

- Tôn Đản với Tự-Mai hay thực. Đừng chạy đâu, lát nữa có việc.

Trên đài Hoàng Liên ra chiêu Yến tử thoát sào như con chim én bay vọt khỏi tổ. Chiêu số rất ảo diệu, có sát thủ kinh người. Mỹ-Linh than thầm:

– Mụ này thực vô lễ. Khi mới giao đấu mà ra chiêu này, còn gì lễ nghi Âu-lạc của Vạn-tín hẫu nữa.

Đông-Sơn lão nhân thấy chiêu kiếm hiểm độc, khắc chẽ với võ công của lão. Lão vọt người lên cao tránh khỏi. Hoàng Liên chuyển kiếm hướng mũi lên trời. Đông-Sơn lão nhân co chân lại, chĩa kiếm xuống quay một vòng. Mũi kiếm của lão trúng mũi kiếm Hoàng Liên. Lão đẩy mạnh một cái, hai thanh kiếm cong đi. Người lão bay vọt lên cao. Ở trên cao, lão đá gió hai lần người tà tà đáp xuống.

Trong khi đó Hoàng Liên cảm thấy cánh tay tê rần, kiếm suýt rơi xuống sàn. Khi Đông-Sơn lão nhân đáp xuống, mụ không truy kích được.

Qua một chiêu, hai đối thủ đã biết sức nhau, cùng cầm kiếm đứng nhìn, chờ đợi.
Cho đến bây giờ, khán giả mới kịp vỗ tay hoan hô.

Mỹ-Linh suýt xoa:

– Mụ Hoàng Liên hiểu thăng, thành ra quên mất căn bản kiếm pháp Mê-Linh. Phàm kiếm pháp bản môn dùng kiếm chiêu, chứ không dùng kiếm khí. Dùng mau thăng chậm. Khi phát chiêu, đối thủ mất căn bản, lập tức chuyển chiêu khác, sao cho như mây trôi, nước chảy, đối thủ không còn trở tay kịp. Đây mụ đối chiêu với Đông-Sơn lão nhân, hoá ra dùng kiếm khí. Tức lấy sở đoản của mình, chống với sở trường của địch. Hỏng!

Đông-Sơn lão nhân đưa kiếm quay một vòng, tia kiếm như một ánh chớp, rồi biến thành mây chục chiêu, bao trùm khu đầu Hoàng Liên. Mụ không sợ, thụp người xuống, đưa mũi kiếm xuyên vào giữa vòng kiếm quang của Đông-Sơn lão nhân.

Lão bước sang trái hai bước, đẩy ngược lại một chiêu. Thế là hai người quay tròn lấy nhau. Kiếm của Hoàng Liên cực kỳ tinh diệu, khi phải đẩy, mà lại thành trái. Khi trái đẩy, mà lại thành phải. Hư hư, thực thực.

Vũ Anh hỏi Mỹ-Linh:

– Công chúa! Tôi nghe công chúa học được trọn vẹn Long-biên kiếm pháp. Công chúa thấy kiếm pháp của Hoàng-Liên ra sao?

Nghe Vũ-Anh hỏi, Mỹ-Linh nghĩ thầm:

– Ông này là một trong Thiên-trường ngũ kiệt, võ công, kiến thức trùm đất Việt. Thế mà ông lại hỏi ý kiến mình. Hắn ông muốn trắc nghiệm mình đây. Chứ không lẽ ông không biết? Mình cứ trình bầy thực, có gì sơ xuất, ông sẽ chỉ cho.

Nghĩ vậy nàng đáp:

– Thưa sư thúc. Xưa Vạn-tín hầu đấu với anh hùng Trung-nguyên, nhân đó thu thập tinh hoa kiếm pháp của họ lại, rồi tìm ra nội công, cùng chiêu số khắc chế. Pho kiếm ấy đặt tên Long-biên kiếm pháp. Kiếm có 72 thức. Mỗi thức 36 biến hoá căn cứ vào tám quẻ của kinh Dịch gồm Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Lý, Khôn, Đoài. Tám mà đánh về sáu phương Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới thành sáu biến nữa hoá ra bốn mươi tám. Như vậy mỗi chiêu biến thành bốn mươi tám chiêu. Tổng cộng 3456 chiêu. Đệ tử Mê-linh nào cũng biết sử dụng những chiêu này.

Ngừng lại một lát, nàng tiếp:

– Mỗi chiêu phân ra tấn công là dương, thủ là âm. Như vậy thành 6912 chiêu. Điều này bị thất truyền. Nếu ai học được 72 chiêu trấn môn, nối liền các chiêu lại với nhau sẽ sử dụng được đủ. Ai học được bài quyết biến hoá, sẽ biến thành hư thực. Cứ ba chiêu hư, có bảy chiêu thực. Cộng tới 20.736 chiêu hư và 48.384 chiêu thực. Tổng cộng thành 69.120 chiêu.

Vũ Anh lại hỏi:

– Tôi nghe nói hôm trước công chúa đã sử dụng kiếm pháp này hạ Hoàng Văn, một trong trưởng lão kiệt hiệt của Hồng-thiết. Liệu lát nữa đây, nếu Hoàng Liên thua, công chúa có nên xuất thủ không?

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Tiểu nữ không dám, và không có quyền. Tiểu nữ ở phận cháu, lại được sủng ái làm con nuôi, tiểu nữ chỉ xuất chiêu khi có lệnh của chú hai.

Vũ Anh nghe Mỹ-Linh trình bày, ông nghĩ thầm:

- Thực không hổ đệ tử của sư huynh Huệ-Sinh, lời lời đều có đạo lý hiếu thuận.

Trên đài thình lình Hoàng Liên đổi hẳn kiêm pháp. Kiếm chiêu của mụ vẫn là Long-biên. Nhưng biến hóa khác hẳn. Mỗi chiêu đánh ra kinh lực mạnh vô cùng. Phạm Hào bật lên tiếng khen:

- Giỏi. Mụ Hoàng Liên giỏi!

Bọn Mỹ-Linh, Thanh-Mai không hiểu gì. Trần Kiệt giảng:

- Các cháu nhìn kia. Kiếm chiêu, mụ vẫn dùng Long-biên kiêm pháp. Nhưng nội công, mụ dùng nội công Hồng-thiết. Kinh lực mạnh vô cùng.

Đúng như Trần Kiệt nói. Mỗi chiêu mụ Hoàng Liên đánh ra, kiếm khí cực mạnh, phát ra tiếng kêu vo vo.

Đông-Sơn lão nhân không hổ đệ nhất kiếm khách Trung-nguyên. Y thư thả trả đòn. Kiếm chiêu của y thô kệch vô cùng. Nhưng mỗi chiêu đều bao hàm sát thủ khủng khiếp.

Nguyên tổ sư phái Hoa-sơn xuất thân từ phái Tương-dương. Sau khi phái Tương-dương tranh dành, phân chia chém giết nhau trong thời Lục-triều. Ông cắp gươm ngao du thiên hạ, giao đấu cùng anh hùng khắp nơi, rồi trở về núi Hoa-sơn nghiên cứu, chế ra pho Hoa-sơn kiêm pháp. Ông thu dụng đệ tử, truyền nghề. Từ đấy Hoa-sơn kiêm pháp nổi danh vô địch Trung-nguyên. Đến đời thứ mười ba, nảy ra bốn tay kiếm khách lừng danh. Họ được đời tặng danh hiệu Hoa-sơn tứ lão. Gồm Đông, Tây, Nam, Bắc. Đông-Sơn lão nhân dạy là một trong Hoa-sơn tứ lão. Ông dạy rất nhiều đệ tử. Nhưng có hai người thành danh nhất phải kể Dư Tĩnh, hiện giữ chức An-phủ-sứ Quảng-tây lộ. Địch Thanh trúng cách Võ trạng nguyên năm trước tại Biện-kinh.

Nhân Tống triều muốn mở rộng bờ cõi ra xa, mới ban hành chính sách trọng đai, khuyến khích võ nghiệp. Triệu Thành nắm quyền thái-úy, nhờ Dư Tĩnh mời lão ra giúp. Lão nhận lời, nhân đó theo sứ đoàn sang Đại-Việt. Lúc đầu, lão tự cho mình vô địch thiên hạ, coi võ lâm Đại-việt bằng nửa con mắt. Từ khi qua Thiên-trường thăm phái Đông-a, rồi trên đường về Thăng-long gặp anh hùng Đại-lý. Lão mới biết ngoài bầu trời này con bầu trời khác.

Bây giờ, lão thấy mình đã cõi gắng hết sức, mà không thắng được mụ ni cô già, lão càng thêm e dè.

Thình lình lão nghe có tiếng Lăng-không truyền ngữ của Minh-Thiên nói vào tai:

- Lão nhân nghe đây. Hoàng Liên cùng Đỗ Xích-Thập nhận sắc phong của ta. Mụ sẽ giả vờ thua, để cho ta rời khỏi Giao-chỉ an toàn. Vì vậy không được đả thương mụ.

Trong khi đó Hoàng Liên nghe Đỗ Xích-Thập dùng Lăng-không truyền ngữ nói :

- Liệu tìm cách thua đi là vừa.

Nghe tình nhân nói, mụ Hoàng Liên chửi thầm:

- Tổ bà thằng ngu! Chỉ vì tham miếng đinh chung mà cam chịu nhục. Thôi đã trót, phải trét. Ta chịu thua tên này cho xong truyện.

Nghe vậy, mụ quay kiếm vo vo, đánh liền mười chiêu, đẩy lui Đông-Sơn lão nhân tới góc đài, rồi bổ một chiêu như sét đánh vào đầu lão. Lão đưa kiếm đỡ, tay đẩy ra một chưởng. Choang một tiếng, kiếm của Hoàng Liên bị gãy làm nhiều mảnh bay lên cao. Đông-Sơn chĩa kiếm đánh bốn chiêu liền. Mụ tránh được ba chiêu. Đến chiêu thứ tư, mụ lùi tới mé đài, hụt chân. Mụ lộn xuống đất.

Vừa xuống tới đất, mụ rút kiếm của một đệ tử phái Mê-linh, vọt trở lên. Tay mụ ném cán kiếm gãy vào người Đông-Sơn lão nhân. Lão phẩy tay một cái, cán kiếm hướng vào người Khai-thiên vương.

Khai-thiên vương đứng hầu phụ hoàng, nhưng vương không chú ý đến trận đấu. Những biến cố vừa qua làm vương lo nghĩ không ít.

Trước đây phụ hoàng đã phán với triều thần rằng, người không nhất thiết chỉ định trừ quân. Ngài đợi xem, trong các em, các con, ai tỏ ra có tài, có đức sẽ truyền ngôi cho. Vì vậy các con ngài đều được gọi là thái tử hết.

Sau khi vương phi Triệu Liên-Hương từ trần do trúng độc Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Ngài biết cái chết đó có liên quan tới quốc trưởng Đàm Can, cùng quý phi. Khai-quốc vương xin cho Khu-mật viện thụ lý, ngài gạt đi. Để đền bù, ngài phong cho con gái đầu lòng của vương là Mỹ-Linh tước công chúa Bình-dương. Với ngụ ý, sẽ truyền ngôi cho vương.

Hơn hai năm qua Bình-dương theo chú ra ngoài hoạt động, đã làm được nhiều điều kinh thiên động địa. Vương hy vọng tràn trề, cái ngôi vua kia. Nay thình lình Mỹ-Linh cứu được vương phi ra từ chốn giam cầm của Hồng-thiết giáo.

Tuy Khai-quốc vương hết sức che chở. Nhưng một mai đây đem Đàm Can, Đàm Toái-Trạng, Đàm quý phi ra xử, chắc chắn chúng sẽ xưng ra việc dùng vương phi làm cây thuốc. Bấy giờ cái ngôi vua không hy vọng gì, mà đến cái tước vị Khai-thiên vương cũng mất.

Vương đang mơ màng màng, thì bị cái cán kiếm gãy của Hoàng Liên ném trúng chân. Vương nhăn mặt tỏ vẻ đau đớn.

Đông-Sơn lão nhân biết, chưởng của mình không thể đánh gãy được kiếm của mụ. Chẳng qua, mụ dùng nội lực tự trấn gãy kiếm của mình mà thôi. Lão lui lại, chắp tay:

– Đa tạ sư thái nhẹ tay.

Đối với Hoàng Liên, lão nói câu đó là thực tình. Nhưng đối với quần hùng, có nghĩa, mụ bị gãy kiếm, mụ bị thua rồi.

Mỹ-Linh chợt nghe thấy tiếng Khai-quốc vương dùng Lăng-không truyền ngữ nói:

– Cùng Tự-Mai, Tôn-Đản lên đài gây sự với bọn Tống. Nhờ để Tự-Mai chủ động. Cháu đấu với Đông-Sơn lão nhân dưới danh nghĩa đệ tử phái Mê-linh.

Mỹ-Linh kéo hai ông mảnh lại gần, để cùng bàn kế hoạch.

Trên đài Triệu Thành hớ đứng lên nói:

– Như đã ước hẹn, chúng ta đấu ba cuộc. Bên Thiên-triều thắng hai. Coi như thắng. Vậy bên Giao-chỉ có gì khiếu nại không?

Thấp thoáng, y thấy ba người tung lên đài. Y nhận ra được Tự-Mai với Tôn Đản. Người thứ ba là Mỹ-Linh, đã giả trang. Y không nhận ra. Y chửi thầm:

– Suốt một năm qua, ta bị hai thằng ôn vật này phá rối hoài. Hôm nay đừng hòng ta nhịn chúng nữa.

Mỹ-Linh tiễn đến băng bó vết thương ở chân cho phụ vương. Dù nàng đã cải trang, nhưng Khai-thiên vương cũng nhận ra con gái. Vương để con gái băng chân cho mình.

Trong khi đó Tôn Đản cười ha hả:

– Đại-Việt có mười hai môn phái, bốn đại bang. Vừa rồi Hồng-thiết giáo đấu với Tống, chứ có phải võ lâm Đại-Việt đâu. Tôi không phục!

Tự-Mai chỉ vào mụ Hoàng Liên:

– Mụ này nguyên xuất thân phái Mê-linh, nhưng đã bỏ phái này đầu Hồng-thiết giáo. Mụ là tình nhân của tên Đỗ Xích-Thập. Cả hai phản Hồng-thiết giáo, nhận sắc phong Tống triều. Vì vậy vừa rồi mụ già thua, trấn động gãy kiếm, nhường cho Tống thắng.

Đỗ Xích-Thập ngồi trên ghế của tôn sư phái Tản-viên. Y cười nhạt:

– Này chú bé. Chú phải chứng minh rõ ràng ta làm gian tế của Tống. Băng không chú là con của chưởng môn phái Đông-a. Chứ dù chú là chưởng môn phái này, ta cũng lấy tính mạng chú.

Tự-Mai nhăn mặt, méo mõm trêu Xích-Thập:

– Này Đỗ trưởng lão. Nếu Đỗ trưởng lão vẫn giữ địa vị cao nhân phái Tản-viên, đời nào tôi dám dụng đến! Nay dù trưởng lão vẫn trung thành với Nhật-Hồ giáo chủ, tôi càng không nên dụng vào. Nhưng Đỗ trưởng lão âm mưu dâng giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng cho Tống, vì vậy tôi không cần lỗ phép với trưởng lão nữa.

Nhật-Hồ lão nhân đã biết truyện Xích-Thập, Hoàng Liên nhận sắc phong của triều Tống. Lão lại được tin hai tên này theo Lê Ba, giam lão. Nay lão được ra, chúng âm mưu tranh quyền với lão. Lão muốn trừ hai tên này, để tẩy bớt vây cánh Lê Ba. Nhưng lão chưa có chứng cứ. Bây giờ nghe Tự-Mai tố cáo, lão hỏi:

– Tiểu huynh đệ. Người căn cứ vào đâu, mà tố cáo hai đệ tử của lão phu làm gian tế cho Tống?

Tôn Đản móc trong túi ra một tập giấy, trao cho Nhật-Hồ lão nhân:

– Đây, xin tiên sinh thử coi xem có phải bút tích của mụ Hoàng Liên với Đỗ Xích-Thập không?

Nhật-Hồ lão nhân tiếp tập giấy coi. Hai tờ đầu gồm thư của Đỗ Xích-Thập viết cho Triệu Thành, tường trình về những việc y đã chuẩn bị cướp ngôi phái Tản-viên. Sau đó đem phái Tản-viên ép vua Lý thoái vị. Hai tờ kế tiếp của Hoàng Liên tường trình rõ ràng kế hoạch khống chế phái Mê-linh, rồi dùng phái này ép vua Lý thoái vị. Sau này quân Tống sang, cả hai phái nguyện làm nội ứng.

Nhật-Hồ lão nhân đưa mắt hỏi Hoàng Liên, Xích-Thập:

– Các người còn chối được nữa không?

Triệu Thành kinh hoàng. Vì những thư tín đó, y trao cho Minh-Thiên cất cẩn thận, mà không biêt bằng cách nào Khu-mật viện lấy được, rồi sai hai tên ôn con ra phá thối. Y hướng vào Trần Tự-An:

– Côi-Sơn đại hiệp. Phải chăng quý công tử lên đây với tư cách đại diện cho phái Đông-a?

Tự-Mai ỷ được bỗ cưng chiểu. Nó cười lớn:

– Triệu vương gia. Vương gia hỏi câu đó, tỏ ra không hiểu gì Đại-việt chúng tôi. Tôi lên đây không nhân danh Bố, cũng chẳng nhân danh phái Đông-a. Tôi nhân danh tôi. Vì tôi là con dân Đại-Việt, có toàn quyền bảo vệ quốc thể nước tôi.

Cả quảng trường cười ầm lên vỗ tay liên tiếp. Vô tình đội nhạc Hồng-thiết giáo cùng đội nhạc phái Sài-sơn đồng nhất loạt cử bài Động-đình ca. Đầu đó, pháo thăng thiên bắn lên trời nổ ầm ầm, toả ra muôn ngàn thứ hoa đẹp vô cùng.

Hồi thứ sáu mươi
Đại Việt Hoàng Đế

Triệu Thành hơi run run trước khí thế đó. Y bảo Tự-Mai:

– Chú bé liệu xuống đài đi. Bằng không dù ta có khoan thứ cho chú. Nhưng bộ hạ ta họ không để chú yên đâu. Ở đây toàn truyện người lớn, truyện quốc gia đại sự. Chú còn con nít, chú không phải quan quân. Chú không có quyền bàn việc nước. Đi chỗ khác chơi!

Tự-Mai méo miệng trêu Triệu Thành:

– Ôi! Không ngờ một ông Bình-nam vương nhà Tống mà lý luận như thế thì dốt quá. Để ta dạy cho ông một bài học về lịch sử Đại-việt ta. Nước ta từ mấy nghìn năm trước, có một đức thánh ra đời, cõi ngựa đánh giặc Ân. Vị thánh ấy đại danh Phù-đổng Thiên-vương. Cho nên từ đó đến nay, con dân Đại-việt bấy tuổi trở đi đều có quyền bàn quốc sự. Hiểu chưa!!!

Chợt nó thấy Dương Ân ngồi trên đài. Nó biết Dương Ân vốn chống Trung-quốc. Nó muốn gây chia rẽ giữa y với Triệu Thành, nó hướng vào y:

– Dương đạo sư. Có phải sáng tổ của quý phái là Thiên-vương, mới bấy tuổi đã đánh tan giặc Ân không?

Dương Ân gật đầu:

– Đúng thế. Từ khi Thiên-vương đánh giặc đến giờ, thiếu niên Việt đến tuổi lên mười đã được bàn việc làng, việc nước. Ý người Việt nghĩ rằng Thiên-vương bấy tuổi, đánh giặc, vì ngài vốn người nhà trời. Thiếu niên Việt thuộc loại con cháu ngài, phải kém một chút, mười tuổi được coi như người lớn. Chú em! Chú đã mười lăm rồi, ăn hẵn chú đã bàn việc nước đến năm năm là ít.

Tự-Mai để tay lên mũi trêu Triệu Thành:

– Ông Bình-nam vương nhà Tống. Ông đã nghe vị tôn sư phái Sài-Sơn nói chưa?

Nếu người khác, Triệu Thành đã tát cho Tự-Mai mấy cái, đuổi xuống đài. Nhưng vì Tự-Mai là con của chưởng môn phái Đông-a, thành ra y giận tím gan, mà phải im lặng.

Tự-Mai tiếp:

– Còn ông bảo phải quan, quân, mới có quyền lên đây phải không?

Triệu Thành gật đầu:

– Đúng thế!

Tự-Mai móc trong túi ra cái thẻ bài chia vào mặt Triệu Thành:

– Ông coi xem cái gì đây?

Triệu Thành cầm lấy coi, đó là cái thẻ bài chứng nhận Tự-Mai làm một tên lính hiệu thủy quân. Y cười ha hả:

– Tưởng quý tử Thiên-trường đại hiệp làm vương, làm tướng gì, hoá ra một tên lính hiệu.

Tự-Mai hứ một tiếng:

- Tự nước tôi nhân tài nhiều quá, thành ra tôi chỉ đáng làm tên tiểu hiệu là đã quá rồi. Thế nhưng tên tiểu hiệu này kiến thức hơn quan thái úy nhà Tống đấy nhé!

Đội trống Hồng-thiết giáo với phái Sài-sơn lại thúc liên hồi. Triệu Thành giận cành hông. Thấy mưu cơ bại lộ. Y nói với Nhật-Hồ lão nhân:

- Tiên sinh đừng nghe hai tên ôn con này. Chúng làm việc cho Khu-mật viện. Khu-mật viện sai người giả bút tích viết thư hại quý trưởng lão đấy.

Nhật-Hồ lão nhân cười nhạt:

- Chứng cớ rành rành ra thế này, chối làm sao được? Triệu vương gia. Trong chuyến đi này của vương gia có mục đích chuẩn bị xâm lăng Đại-việt chúng tôi. Vương gia không chối được đâu. Bút tích, cùng lối hành văn của hai tên đệ tử họ Đỗ, Hoàng tôi đã quen rồi. Giả thế nào được.

Đặng Đại-Khê từ dưới đài bước lên hướng vào anh hùng vái ba vái:

- Tôi Đặng Đại-Khê. Nhân danh chưởng môn phái Tân-viên, tôi trực xuất tiền bối Đỗ Xích-Thập khỏi địa vị tôn sư. Vì tiền bối làm gian tế cho ngoại bang.

Sư thái Tịnh-Tuệ hướng vào Hoàng Liên:

- Sư thúc. Bản phái biết bao đời lấy việc giữ nước làm lẽ chính của võ đạo. Sư thúc làm gian tế cho ngoại bang. Sư thúc không thể làm tôn sư bản phái được.

Hoàng Liên thét lên:

- Tịnh-Tuệ! Đúng rồi, sư phụ mi nhận vàng ngọc của Lý Công-Uẩn, hại thái sư phụ. Cho nên nay mi thấy tờ thư giả của Khu-mật viện, gây sự với ta. Từ xưa đến giờ, bản phái lấy võ công định chưởng môn. Mi hãy lấy kiểm ra, cùng ta hơn thua.

Từ lúc đến lễ đài, Minh-Không thiền sư không nói một câu nào. Bây giờ ông mới lên tiếng:

- Hai vị sư thái! Việc tranh chấp của phái Mê-linh xin để lúc khác. Đây là chỗ tôn nghiêm, không nên đem việc nhà ra bàn, để người ngoài đàm tiếu.

Lời nói của một vị quốc sư vừa từ bi, vừa uy nghiêm, khiến Hoàng Liên nín lặng. Mụ đưa mắt nhìn sư thái Tịnh-Tuệ như muốn ăn tươi, nuốt sống.

Trong khi ấy Tự-Mai nghe tiếng Khai-quốc vương:

- Sư đệ. Em gây sự cho Mỹ-Linh đánh nhau với tên Đông-Sơn lão nhân kia đi.

Tự-Mai nói với Triệu Thành:

- Này Bình-nam vương gia. Vừa rồi giữa Đại-tống với Hồng-thiết giáo giao tranh hai trận. Trận đầu coi như hòa. Vì ngũ trưởng lão vị lửa. Trận thứ nhì, giữa Tống đấu với Tống, rồi bầy trò hổ tự trấn động gãy kiếm giả thua. Như vậy không kể.

Nó hướng vào sư thái Tịnh-Tuệ:

- Sư thái! Khi mụ Hoàng Liên không còn tư cách của tôn sư phái Mê-linh. Mụ đâu có phải đại biểu cho võ lâm Đại-việt. Có đúng thế không?

Tịnh-Tuệ đáp:

- Đúng thế. Đó là trận đấu giữa Tống với Tống.

Triệu Thành giận căm gan. Y hỏi:

- Nếu sư thái nói thế cũng được. Nào ai không phục kiêm pháp Hoa-sơn cứ lên đây tỷ thí.

Ý vừa dứt câu này, năm người nhảy lên đài một lúc. Tự-Mai nhìn ra có sư thúc Trần Kiệt, đại sư Sùng-Minh chùa Sơn-tĩnh, Hàn Ngọc-Quế phái Thiên-tượng, đạo sư Nùng-Sơn tử phái Tân-viên, Lê Đức bang Hồng-thiết giáo.

Triệu Thành tự chửi thầm:

- Mình đáng chết thực. Tự nhiên đưa ra lời thách thức, có khác gì chọc tay vào tổ ong.

Tuy vậy tính hung hăng, kiêu hãnh khiến y không chùn bước:

- Được! Không biết trong năm vị. Vị nào ra tay trước? Hay nếu năm vị muôn, Đông-Sơn lão gia có thể lĩnh giáo cả năm vị cũng không sao.

Tự-Mai chắp tay hướng vào năm vị cao thủ:

- Năm vị thuộc tiền bối võ lâm, lớn vai hơn bọn tiểu bối tại hạ nhiều. Đối với Đông-Sơn lão nhân, năm vị không nên ra tay. Nếu năm vị ra tay, có khác gì dùng dao mổ trâu mà mổ gà. Xin năm vị để cháu vinh danh thánh Gióng một chút.

Năm tôn sư mỉm cười, khoan thai bước xuống đài.

Nó thấy Mỹ-Linh băng chân cho Khai-thiên vương rồi, chỉ mặt lão Đông-Sơn lão nhân:

- Lão già kia. Lão đấu với mụ Hoàng Liên nhà lão. Cớ sao lão lại vô phép với Khai-thiên vương? Tại sao lão lại đánh lén vương gia?

Đông-Sơn lão nhân giận Tự-Mai phá vỡ kế hoạch của mình. Lão vung tay tát nó một cái. Thấy Đông-Sơn lão nhân đánh Tự-Mai, Trần Kiệt định vung tay đỡ cho nó. Nhưng ông thấy lão chỉ vận có ba thành công lực, Tự-Mai đủ sức chống đỡ. Ông đứng nhìn.

Tự-Mai thấy kinh lực của lão đổ ụp vào đầu mình, nó không dám coi thường, vội vận Vô-ngã tướng Thiền-công phát một chiêu Đông-a chưởng pháp đỡ. Bopor một tiếng. Chưởng của Đông-Sơn lão nhân bị mất tích. Lão kinh hoàng đưa mắt nhìn đối thủ. Trong đầu lão tự hỏi:

- Thằng nhỏ láu cá này mới mười lăm, mười sáu tuổi là cùng, mà công lực đã đến trình độ có thể hoá giải công lực của ta được ư? Ta thử lại một lần nữa xem.

Nói rồi lão phát nhẹ một chưởng. Lần này lão đã vận đến năm thành công lực. Tự-Mai thấy lão không có ác ý. Nó không đỡ chưởng của lão, mà tấn công vào hạ bàn lão băng chiêu Đông hải lưu phong. Đông-Sơn lão nhân tuyệt không ngờ Tự-Mai lại dám tấn công mình. Lão bật tay xuống, đỡ chưởng của nó. Bình một tiếng, Tự-Mai bật lui liền ba bước. Trong khi cánh tay Đông-Sơn lão nhân cảm thấy tê buốt, kinh lực bị mất tăm, mất tích.

Lần này, không nhân nhượng nữa, lão vận đến bẩy thành công lực đánh ụp lên đầu Tự-Mai. Kinh lực làm nó muôn ngập thở. Ý có bối với sư thúc ở cạnh. Nó xuất chiêu Phong quá sơn đầu hai tay đẩy về trước. Bình một tiếng, người nó bay bổng lên cao, rơi xuống cạnh Đoàn Huy. Huy biết Tự-Mai là em Thanh-Mai, người xả thân cứu mạng ông. Ông khẽ phất tay một cái. Tự-Mai bay trở lại, rơi xuống cạnh Mỹ-Linh. Nó chỉ mặt Đông-Sơn lão nhân:

- Ý lớn ăn hiếp nhỏ, không biết nhục.

Nó thấy Mỹ-Linh cầm cái chuôi kiếm gẩy, trong đầu nó nảy ra một cách gây sự với bọn Tống. Nó cầm lấy chuôi kiếm dơ ra hỏi:

– Đứa nào tung chuôi kiếm đánh trộm Khai-Thiên vương? Nếu là hảo hán, nhận đi.

Triệu Thành chỉ Hoàng Liên:

– Chuôi kiếm của vị sư thái kia ném vào Đông-Sơn lão nhân. Lão nhân đẩy ra, trúng vào y.

Tự-Mai bảo Mỹ-Linh:

– Bà chị, mau ra bắt y phải quỳ gối tạ lỗi với Khai-thiên vương.

Mỹ-Linh nhận được lệnh chú phải gây sự với Đông-Sơn lão nhân, nhưng vốn tính hiền hậu, nàng tìm không ra cớ. Böyle giờ nghe Tự-Mai nói, nàng mới tỉnh ngộ, chỉ tay vào mặt Đông-Sơn lão nhân:

– Tên thôn phu kia. Mi ở rừng núi Hoa-Sơn, không biết lễ nghi gì cả. Mi đánh trộm một vị thái tử của Đại-Việt, thực một hành vi hết sức vô lễ. Mi có mau lại quỳ gối tạ tội không?

Triệu Thành cười khanh khách, vì Mỹ-Linh đã cải trang thành một cô gái quần áo giống như đệ tử phái Mê-linh. Dáng người nàng đã ẻo lả, mà lại lên đài bắt lỗi một đại kiêm khách như Đông-Sơn lão nhân thực quá hài hước. Y nói:

– Tiểu cô nương! Gã Lý Đức-Chính này có bị thương hay chết, không liên quan gì đến cô nương. Cô nương lên đây làm gì? Chỗ gươm đao vô tình này, tai bay vạ gió khó tránh được.

Dù đã cải trang, Mỹ-Linh quên mất rằng mình không còn là công chúa nữa. Nàng cười nhạt:

– Triệu vương gia! Ta lên đây có hai mục đích. Thứ nhất bắt lão kia phải quỳ gối tạ tội với Khai-thiên vương. Thứ nhì ta không phục kiêm pháp của lão.

Triệu Thành cười nhạt:

– Lý Đức-Chính thân làm thái tử, tước phong Khai-thiên vương, mà võ công không đủ để đỡ cái chuôi kiếm văng vào người, còn hy vọng gì lên kế vị làm vua. Giao-chỉ đến ngày tàn tạ rồi vậy.

Mỹ-Linh xua tay:

– Triệu vương gia. Vương gia nói như vậy e sai rồi. Thứ nhất Khai-thiên vương bị đánh trộm, nên lão nhà quê kia mới thành công. Thứ nhì phàm làm vua, cần lấy đức trị thiên hạ, chứ đâu cần võ công cao? Ta hỏi vương gia nhé: Vua Văn đời Thương. Vua Cao-tổ nhà Hán đâu có biết võ công? Ngay Thiên-thánh hoàng đế bên quý quốc e không biết quá hai cái múa?

Quay lại Đông-Sơn lão nhân, nàng quát:

– Lão già kia! Mi có lại quỳ gối tạ tội không?

Đông-Sơn lão nhân cười nhạt:

– Ta không quỳ, hắn nương giết ta chẳng?

Mỹ-Linh trả lời chắc như đinh đóng cột:

– Đúng thế!

Đông-Sơn lão nhân cười rung động cả quầng trường lén.

Triệu Thành nói:

– Này cô nương. Nếu cô nương đỡ được của lão nhân mười chiêu kiếm, ta xin quỳ gối lạy tạ gã Lý Đức-Chính. Sau đó xin rời khỏi nơi này.

Tự-Mai vận khí vào đơn điền nói lớn:

– Xin anh hùng thiên hạ nghe đây. Bình-nam vương nhà Đại-Tống nói rằng, nếu như bà chị bé xíu này của tôi đỡ được mươi chiêu kiếm của Đông-Sơn lão nhân, Triệu vương gia xin quỳ gối tạ lỗi với Khai-thiên vương, rồi rời khỏi đây. Phàm đánh cuộc phải có ăn có thua. Tôi cũng đánh cuộc, nếu bà chị tôi không đỡ được mươi chiêu của Đông-Sơn lão nhân, tôi cũng xin theo hầu Triệu vương gia cả đời.

Quần hùng thấy con trai của chưởng môn phái Đông-a dám đánh cuộc to lớn như vậy, đều im lặng, lo lắng cho nó.

Mỹ-Linh tiến ra giữa đài, khoanh tay chờ đợi. Nữ đệ tử phái Mê-linh đều mặc áo xanh, quần đen, lưng thắt khăn vàng, cổ choàng khăn hồng. Mỹ-Linh mặc quần áo trắng quen rồi, nay nàng mặc quần áo xanh, lại hoá trang, thành ra không ai nhận được nàng, trừ phụ vương, thúc phụ với Tôn Đản, Tự-Mai.

Minh-Thiên thấy một cô gái dám ngang nhiên thách một đại kiếm khách như Đông-Sơn lão nhân đấu, ăn phải có biệt tài gì. Ông nhắc nhỏ:

– Lão nhân, phải cẩn thận.

Đông-Sơn lão nhân ra vẻ kẻ cả, lão nói:

– Tiểu cô nương ra chiêu trước đi.

Tay trái Mỹ-Linh bắt kiếm quyết. Tay phải nàng rút kiếm. Ánh thép lóe lên, thanh kiếm đã đưa sát vào ngực Đông-Sơn lão nhân. Đông-Sơn lão nhân tuyệt không ngờ trên đời lại có thứ kiếm thần tốc đến như vậy. Lão lộn người ra sau tránh. Mỹ-Linh di chuyển thân hình theo, thanh kiếm vẫn dí sát cổ lão. Lão kinh hoàng lộn liền ba vòng, nhưng thanh kiếm của Mỹ-Linh thủy chung vẫn dí sát cổ. Lão hét be be, vọt người lên cao. Xoẹt một tiếng, áo lão bị kiếm chọc thủng ở bên hông.

Mặt mũi lão tái mét. Mỹ-Linh lui lại hai bước, tra kiếm vào vỏ đánh cách một cái. Nàng nói như dạy dỗ kẻ dưới:

– Ta tha cho lão, vì vừa rồi lão chưa rút kiếm ra.

Khi Mỹ-Linh ra chiêu, Đông-Sơn lão nhân lui. Hai người cử động mau quá, chỉ thấy thấp thoáng bóng xanh, ánh thép. Mọi người kinh hoàng đến nín thở. Bây giờ họ mới kịp vỗ tay hoan hô Mỹ-Linh.

Đông-Sơn lão nhân sợ quá, đến đờ người ra. Tay lão rút kiếm, mà còn run run.

Khi Mỹ-Linh ra chiêu, tất cả đệ tử phái Mê-kinh đều nhận ra những chiêu nàng đánh. Đó là những chiêu rất bình thường. Nhưng có điều nàng ra chiêu thần tốc quá mà thôi. Sư thái Tịnh-Tuệ nhìn kỹ xem Mỹ-Linh tên gì, mà tuyệt bà không nhận ra. Bà nghĩ:

– Xem chừng thiếu nữ này là đệ tử đòn thứ ba đây. Đệ tử đòn thứ ba nhiều quá, ta làm sao nhớ hết. Không biết bằng cách nào mà nó luyện được bản lĩnh ảo diệu đến như thế? Hay một cao nhân phái khác cho đệ tử nhập bản phái hôm nay để cứu viện?

Nghĩ như vậy, nhưng bà thấy không phải. Vì rõ ràng kiếm pháp Mỹ-Linh đánh là Long-biên kiếm pháp.

Mỹ-Linh hỏi Đông-Sơn lão nhân:

– Người chuẩn bị chưa?

Đông-Sơn lão nhân cho rằng vừa rồi Mỹ-Linh ra chiêu trước, kiếm được tiên cơ. Lần này lão không để cho nàng đắc thế kiểu đó nữa. Lão rút kiếm nhầm đỉnh đầu nàng bổ xuống một chiêu như sét đánh. Mỹ-Linh không đỡ, nàng lao đầu về trước, rồi chĩa kiếm vào ngực y. Đông-Sơn lão nhân đã kinh nghiệm, lão vọt người lên cao. Mỹ-Linh cũng vọt lên như pháo thăng thiên. Ở trên cao, hai người chiến với nhau hơn mươi chiêu.

Rơi xuống đất, Mỹ-Linh đánh liền một lúc mười tám chiêu. Mỗi chiêu biến làm mười sáu chiêu khác. Ánh kiếm bạc bao phủ khắp người Đông-Sơn lão nhân. Lão vừa đỡ, vừa lui, vừa hò hét. Trong khi Mỹ-Linh phiêu phiêu, hốt hốt như tiên nga múa vũ Nghê-thường.

Tuy kiếm pháp Long-biên mau thực, nhưng Hoa-sơn kiếm pháp cũng không kém. Hai người như hai trái cầu bạc bao phủ lấy nhau. Không ai có thể phân biệt Mỹ-Linh với Đông-Sơn lão nhân nữa.

Minh-Thiên nhìn những chiêu kiếm Mỹ-Linh đánh ra, ông nghĩ:

– Ta thường nghe võ lâm đồn rằng Giao-chỉ có pho Long-biên kiếm pháp, khắc chẽ tất cả kiếm pháp Trung-nguyên. Ta không tin. Nay mới biết nghe không bằng thấy. Nếu ta là Đông-Sơn lão nhân, cũng đến chịu chết, chứ không biết phản công ra sao.

Về phía Tịnh-Huyền, bà nghĩ thầm:

– Hôm trước gặp Mỹ-Linh, ta thấy nó có nhiều duyên may, lại giầu tâm đạo. Ta truyền tâm pháp cùng thuật ngữ luyện Long-biên kiếm pháp cho nó. Không biết sau đó, nó tìm ở đâu ra được kiếm phổ cùng nội công để luyện, mà nay đến trình độ này?

Trong khi đó Đông-Sơn lão nhân đánh liền ba chưởng cực kỳ hùng hậu. Mỹ-Linh biết công lực mình thấp, nàng vọt người ra xa, rồi quay tròn người như con chong chóng. Quả cầu bạc cũng quay theo. Khi quả cầu của nàng gặp quả cầu của Đông-Sơn lão nhân, chỉ thấy một ánh thép vọt lên cao. Mọi người nhìn xem, đó là một thanh kiếm bay lên.

Không biết thanh kiếm của ai.

Cử toạ nhìn xuống, thấy Mỹ-Linh khoanh tay đứng ở mép đài, tư thái khoan hòa, miệng mỉm cười. Còn Đông-Sơn lão nhân tay phải ôm cổ tay trái, máu ra xối xả.

Mỹ-Linh cất tiếng trong như sương mai, ngọt như cam thảo:

– Lão tiên sinh! Xin lão tiên sinh băng tay lại đi. Để máu ra nhiều quá e hại đấy.

Có bóng hồng bay vọt lên đài. Đó là một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp. Nàng mặc quần lụa trắng, áo hồng, dây lưng vàng, cổ choàng khăn cũng màu vàng. Tự-Mai, Tôn Đản nhận ra Lê Thiếu-Mai, con gái Hồng-Sơn đại phu. Thiếu-Mai lấy thuốc rịt vết thương, dùng vải băng cổ tay cho Đông-Sơn lão nhân. Động tác của nàng thành thạo, mau vô cùng. Băng xong, nàng nói:

– Lão tiên sinh! Vết thương nhẹ thôi. Tiên sinh vẫn có thể tái đấu được.

Đông-Sơn lão nhân cũng nhận ra nàng. Lão chắp tay:

- Đa tạ cô nương.

Tự-Mai bước ra hỏi Triệu Thành:

- Thế nào Triệu vương gia? Đông-Sơn lão nhân thua rồi. Vương gia mau đến quỳ gối tạ lỗi với Khai-thiên vương đi chứ?

Đông-Sơn lão nhân cầm kiếm lên nói với Mỹ-Linh:

- Cô nương! Vừa rồi cô nương dùng tà thuật, chứ không phải dùng kiếm pháp. Lão phu không phục. Xin cô nương thử diễn lại cho lão phu xem được không?

Cử toạ đều có ý nghĩ như Đông-Sơn lão nhân. Mỹ-Linh chưa quyết định, thì nghe tiếng Lăng-không của sư thái Tịnh-Tuệ:

- Chiêu này rất khó, con có diễn lại chúng cũng không bắt chước được đâu. Cứ diễn đi.

Mỹ-Linh mỉm cười, nàng nhảy ra xa, người quay tròn rất chậm. Mỗi vòng quay nàng đánh ra ba mươi sáu chiêu. Mỗi chiêu đều có sát thủ kinh người. Chiêu cuối cùng thì kiếm đâm vào giữa ngực Đông-Sơn lão nhân. Lão lùi lại tránh, thanh kiếm Mỹ-Linh co như con rắn, rồi bất thình lình vươn cổ mổ sang trái, trúng cùi tay lão nhân.

Biểu diễn xong nàng nghe tiếng Trần Kiệt nói vọng vào tai bằng lăng-không truyền ngữ:

- Cho lão đấu lại, vì lão chưa hiển lộ hết tuyệt kỹ Hoa-sơn kiếm pháp. Đợi khi lão đánh hết chiêu cuối cùng, rồi thắng lão cũng vừa.

Mỹ-Linh nghe vậy, nàng nói với Đông-Sơn:

- Nếu lão nhân không phục, ta đấu lại.

Nắng tháng tám chói chang, y phục Mỹ-Linh bay phất phới trên không đẹp vô cùng. Nàng nghe tiếng Khai-quốc vương nói:

- Không nên tấn công nhiều, phải cẩn thận, đừng để hai kiếm chạm nhau.

Mỹ-Linh khoan thai khi công khi thủ. Tay phải xử dụng kiếm, tay trái bắt kiếm quyết. Cứ mỗi lần nàng tấn công, Đông-Sơn lão nhân lại luống cuống. Mỹ-Linh thấy kiếm pháp của y cao minh hơn Đinh Hiền của Hồng-thiết giáo nhiều. Càng đánh kiếm của lão càng chậm lại, kiếm khí phát ra mạnh đến vỡ núi, tan thành. Mỗi chiêu lão đưa ra, kiếm khí kêu lên vo vo, mũi kiếm rung động. Nhiều khi kiếm của Mỹ-Linh chạm phải làn kiếm khí, khiến tay nàng muốn té liệt. Nhưng nhờ có Vô-ngã tướng thiền công hộ thể, nên chân khí của lão bị nàng hút mất.

Khi được lệnh Đỗ Xích-Thập bảo phải thua Đông-Sơn lão nhân, mụ Hoàng Liên hơi ấm ức trong lòng. Bây giờ nhìn Đông-Sơn lão nhân đấu với Mỹ-Linh, mụ phải tự nhận mình còn thua lão xa. Mụ than thầm:

- Cũng may mình với lão cùng là thần tử nhà Tống, chứ nếu mình đối địch với lão e bỏ mạng. Kiếm khí của lão mạnh thế kia mình bì sao kịp.

Về phía phái Mê-linh, sư thái Tịnh-Tuệ thấy tất cả các chiêu Mỹ-Linh đánh ra đều không có gì mới lạ. Những chiêu đó, bọn đệ tử đời thứ nhì đều biết hết. Có điều chiêu nọ nối liền chiêu kia liên miên bất tuyệt, tạo thành một bức thành đồng kiên cố quanh

nàng. Hai nữa, nàng xử dụng mau quá, thành ra đối thủ chưa kịp phản ứng, chiêu khác đã tới.

Trước đây, nghe sư phụ, cùng các bậc tiền bối nói rằng Mê-linh kiêm pháp chính do kiêm pháp Long-biên thời vua An-dương lưu truyền. Vạn-Tín hầu nhờ pho kiêm này mà thắng khắp anh hùng Trung-nghuyên. Đời Lĩnh-nam, tể tướng Nguyễn PhƯƠng-Dung, công chúa Phật-Nguyệt làm rung động triều Hán với pho tuyệt kỹ này. Đệ tử phái Mê-linh cho rằng đó chẳng qua huyền thoại. Không ngờ bấy giờ thấy Mỹ-Linh xử dụng, họ mới tin là thực.

Đông-Sơn lão nhân đánh rất chậm chạp, mỗi chiêu kiêm khí tuôn ra mạnh vô cùng. Trong khi Mỹ-Linh hư hư, thực thực, khiến lão cứ phải nhảy nhót tránh né.

Tịnh-Tuệ thấy lúc đầu Mỹ-Linh xuất thủ còn gượng gạo. Càng về sau càng thuần thục. Là đại tôn sư võ học, bà biết ngay rằng Mỹ-Linh mới học Mê-linh kiêm pháp, có lẽ lần đầu tiên gặp đối thủ có bản lĩnh tinh diệu như vậy, cho nên nàng mới phải dở hết bản lĩnh chân thực ra.

Sau sáu trăm chiêu, Đông-Sơn lão nhân đã xử dụng hết Hoa-sơn kiêm pháp. Mỹ-Linh hiểu được nguyên tắc kiêm thuật của y. Cho nên mỗi chiêu y đánh ra, nàng đều đoán trước. Tuy vậy, vì công lực y quá cao thâm, nàng không thể nào đưa kiêm xuyên vào người, đả thương lão. Trong khi đó, công lực nàng cạn dần.

Các đại tôn sư võ học đều nhận thấy mối nguy cho Mỹ-Linh. Khi Mỹ-Linh lên đài. Minh-Không thiền sư chỉ liếc qua, ngài đã biết nàng luyện nội công Tiêu-Sơn. Hôm trước nghe sư đệ Huệ-Sinh kể rằng mới thu nhận công chúa Bình-dương làm đệ tử. Thiền sư biết ngay là cô gái này. Ngài nghĩ:

– Có lẽ phải giúp công chúa Bình-dương thắng lão Đông-Sơn.

Nghĩ vậy ngài nói với sư thái Tịnh-Tuệ:

– Bạch sư thái! Dễ thường Ngợ rồi. Sư thái làm trưởng ban tổ chức. Xin sư thái tụng cho oan hồn tử sĩ thời Lĩnh-nam đoạn đầu kinh Lăng-già, để họ siêu thoát.

Trong Phật giáo, giữa những người luyện thiền công với nhau, khi luyện lâu rồi, đi đến cái gọi là nhân ngã tương thông. Hai bên chỉ nhìn nhau, hoặc nghe nhau nói một câu, họ hiểu nhau liền. Sư thái Tịnh-Tuệ với thiền sư Minh-Không cũng thế. Sư thái biết quốc sư muốn bà tụng kinh Lăng-già, để giúp Mỹ-Linh. Nhưng bà hơi ngạc nhiên. Vì kinh Lăng-già có mục đích bỏ ác tính, đi đến chân không. Nội công âm nhu phái Long-biên vốn thuộc sắc tính đi đến giết người trong chớp mắt. Mỹ-Linh mới luyện nội công này, vì vậy không đủ thâm hậu thắng Đông-Sơn lão nhân. Nay nếu bà đọc kinh Lăng-già lên ắt sức mạnh của nội công âm nhu trong người Mỹ-Linh ắt giảm. Như vậy chẳng hóa ra hại nàng ư?

Một tia sáng loé lên:

– Phải rồi, Mỹ-Linh đã luyện Vô-ngã tướng công. Nếu đọc kinh Lăng-già lên, sắc tướng của Vạn-tín hầu biến đi, công lực Mỹ-Linh mới mạnh được.

Bà định tâm, nhập thiền thực nhanh, đưa mắt nhìn Bồ-tát Minh-Không. Giữa tâm hai người nở ra như bông sen. Bà hiểu ngay:

- Minh-Không thực đã thành đại Bồ-tát. Thì ra ngài đâu có nói với mình! Mà nói với con ma Hoàng Liên. Mình chẳng cẩn trọng, mang tiếng.

Trong khi bà đang suy nghĩ, cũng đúng lúc mụ Hoàng Liên suy nghĩ như ma chướng của mụ. Mụ nghĩ thầm:

- Chi bằng ta tụng kinh Lăng-già lên cho con nha đầu kia thua lão Đông-Sơn. Nếu ai có trách cứ, ta đổ cho lão Minh-Không.

Nghĩ rồi mụ tụng liền:

Sắc thảy và tâm không,

Sắc thảy nuôi lớn tâm,

Thân thọ dụng an lập.

Tàng thức hiện chúng sinh,

Tâm, ý cùng với thức,

Tự tính pháp có năm,

Vô ngã hai thứ tịnh.

Diễn rộng nói thế này:

Dài, ngắn, có, không, thảy,

Lần lượt lần nhau sinh.

Mỹ-Linh đang chiết chiêu, tự nhiên nghe bốn câu kinh kia lọt vào tai. Kinh Lăng-già nàng đã tụng hàng trăm, hàng ngàn lượt, đến độ nàng thuộc lòng. Thành ra khi Hoàng Liên tụng, bao nhiêu sắc tướng, cùng sát thủ của nội công âm nhu Vạn-Tín hầu từ từ giảm xuống. Kiếm chiêu của nàng chậm lại dần. Nhưng mỗi khi kiếm của nàng chạm vào kiếm khí của Đông-Sơn lão nhân, nàng không thấy tê dại nữa. Trái lại nàng thấy chân khí của lão theo kiếm truyền vào người nàng.

Mụ Hoàng Liên không biết rõ tình thế. Mụ thấy kiếm của Mỹ-Linh chậm lại. Mụ cho rằng việc mình làm có kết quả. Mụ tụng tiếp:

Bởi không nên thành có,

Do có nên thành không,

Vi trần việc phân biệt,

Chẳng khởi vọng tưởng sắc.

Tâm lượng chỗ an tập,

Ác kiến chẳng là ưa,

Phi cảnh giới giác tưởng,

Thanh văn cũng như thế.

Chỗ nói của cứu thế,

Cảnh giới của tự giác.

Đến đây, trong tâm Mỹ-Linh hoàn toàn trống rỗng. Nội công âm nhu Vạn-Tín hầu như nước về nguồn rót vào đơn điền. Trong khi đó Vô-ngã tướng thiền công toả khắp thân nàng. Tay nàng nặng chõi, kiếm chiêu càng chậm hơn. Nhưng kình lực toả ra cực rộng. Giữa kình lực của nàng với kình lực của lão đẩy vào nhau, thành ra hai người đứng cách xa nhau đến hai trượng mà chiết chiêu. Áp lực của hai người làm bàn thờ rung rinh.

Kiếm khí khiến râu tóc Đông-Sơn lão nhân dựng đứng dậy. Trong khi quần áo Mỹ-Linh bay phơi phới.

Trần Tự-An, Đoàn Huy nháy nhau, cả hai đồng đến trước bàn thờ xuất chưởng bảo vệ. Công lực của hai đại tôn sư võ học quả kinh người. Họ chỉ đứng đưa hai bàn tay ra, mà bàn thờ lại trở về thế bình thường.

Cả quảng trường có tới mấy vạn người, mà im lặng, không một tiếng động. Họ đều nín thở theo dõi cuộc đấu có một không hai trên đời.

Cứ mỗi lần Mỹ-Linh đẩy ra một chiêu, Đông-Sơn cũng tiếp một chiêu. Hai người cùng rung động. Người không biết võ cứ tưởng họ là thầy phù thủy bắt bùa, làm phép.

Mỹ-Linh nghe tiếng sư phụ Huệ-Sinh dùng Lăng-không truyền ngữ:

– Hãy bỏ ra ngoài Lục-căn. Làm theo sư phụ. Nào, bỏ nhã.

Mỹ-Linh bỏ ra ngoài nhã ý. Nàng nhìn về trước, rõ ràng thấy Đông-Sơn lão nhân, khi nàng nhập vào sâu Thiền, chỉ thấy mờ mờ có hình người, không phân biệt lão Đông-Sơn hay các vị tôn sư đang ngồi coi. Đến đó kiếm nàng đưa ra, lực đạo chạm vào kiếm Đông-Sơn lão nhân, khiến cả hai cùng bật tung, lùi lại hai ba bước.

Quảng trường có mấy vạn người, nhưng rất ít người hiểu được cuộc đấu kiếm khí trên đài. Kình lực làm y phục Mỹ-Linh căng phồng lên. Dây lưng, khăn bay phất phới. Nàng từ từ đưa kiếm về trước. Trong khi Đông-Sơn lão nhân cũng đẩy kiếm hướng nàng. Cả hai cùng cảm thấy như đẩy kiếm vào vách núi, trong khi hai mũi kiếm cách nhau hơn trượng.

Tiếng Huệ-Sinh nói vào tai Mỹ-Linh:

– Được rồi bỏ nhã.

Mỹ-Linh định thần, nhập sâu vào Thiền hơn nữa. Tai nàng không còn nghe được tiếng động xung quanh. Mũi kiếm của nàng nhẹ dần. Trong khi đó chân khí của Đông-Sơn lão nhân cuồn cuộn tràn vào cơ thể nàng. Nàng quy liễm vào đơn điền. Khoảng cách hai người ngắn dần.

Tiếng Huệ-Sinh nói:

– Được rồi! Bỏ tỳ, bỏ thân!

Bây giờ Mỹ-Linh nhập Thiền cực sâu. Mũi nàng không còn ngửi thấy mùi hương. Chính bản thân nàng biến đi. Chân khí Đông-Sơn lão nhân cuồn cuộn chảy vào người nàng, mà nàng cũng không biết. Nàng đứng đó, mà giống như một người ngủ. Trong giấc mê chỉ còn nhớ mơ hồ rằng nàng đang đấu với Đông-Sơn lão nhân.

Tiếng sư phụ Huệ-Sinh như trong giấc mơ:

– Được rồi. Khoan bỏ ý.

Nàng cảm thấy nội lực Đông-Sơn lão nhân cuồn cuộn truyền qua kiếm nhập cơ thể nàng. Khoảng cách giữa nàng với lão ngắn dần, ngắn dần lại, đến độ hai kiếm sắp chạm vào nhau.

Trong khi đó nội công Đông-Sơn lão nhân phát ra tối đa. Hai người cùng từ từ đưa kiếm về trước. Hai mũi kiếm dính liền lại với nhau. Mỹ-Linh buông lỏng chân khí. Trong khi Đông-Sơn lão nhân đón hết nội lực ra, hy vọng đánh gãy kiếm nàng.

Mụ Hoàng Liên thấy hai người đấu nội lực, mụ cho rằng Mỹ-Linh còn trẻ, nội lực muôn ngàn lần không thể bằng Đông-Sơn lão nhân. Mụ đọc tiếp :

Xa lìa chấp đoạn trường,
Thể gian hăng như mộng,
Trí chẳng thấy có không,
Mà khởi tâm đại bi.

Bốn câu này nhập vào tai Mỹ-Linh, tòng tâm nàng bỏ lỏng căn thứ sáu trong lục căn là « ý ».

Đến đây nội công âm nhu hoàn toàn biến mất. Vô-ngã tướng thiền công biến Mỹ-Linh thành một người trống rỗng. Chân khí Đông-Sơn lão nhân dồn ra bao nhiêu, bị cơ thể nàng nạp bấy nhiêu. Hai bên đấu trong khoảng ăn một bữa cơm, trên đầu Đông-Sơn lão nhân bốc thàng một làn khói trắng. Lão thấy chân khí tuôn ra cuồn cuộn, cứ trình độ này thì lão sẽ kiệt quệ mà chết. Lão muốn buông kiếm, nhảy lùi lại, mà buông không được. Lão muốn lên tiếng năn nỉ Mỹ-Linh, nhưng lão biết chỉ cần mở miệng ra, sẽ hộc máu chết tại chỗ.

Một lát sau, bao nhiêu chân khí của lão kiệt quệ. Đúng lúc đó Mỹ-Linh rùng mình trở lại thực tại. Nàng thấy lão run run, động lòng trắc ẩn, thu kiếm nhảy lùi lại. Lão lảo đảo muốn ngã.

Địch Thanh nhảy lên đòn đỡ lão:

– Sư phụ! Sư phụ!.

Mặt Đông-Sơn lão nhân co rúm lại. Mới qua hơn giờ, mà trông lão già hơn trước đến hai mươi tuổi. Lão nói yếu ớt:

– Cô nương! Đa tạ cô nương nhẹ tay.

Địch Thanh đỡ sư phụ xuống đài.

Trận đấu kết thúc thực bi thảm. Tự-Mai hướng vào Triệu Thành:

– Triệu vương gia. Xin vương gia giữ lời hứa, đến trước Khai-thiên vương dập đầu tạ tội, rồi rời khỏi nơi đây đi chứ?

Triệu Thành hướng vào Mỹ-Linh:

– Tiểu cô nương. Kiếm pháp tiểu cô nương cao minh bậc nhất trên thế gian. Không biết ai là sư phụ của cô nương? Xin cô nương cho biết cao danh quý tính.

Mỹ-Linh không quen nói dối, lại quên mất mình đã cải trang, nàng chỉ vào sư thái Tịnh-Huyền:

– Thái...thái... sư phụ dạy kiếm pháp cho tôi.

Nàng định nói thái cô nhưng như vậy sẽ bị lộ, nên nàng nói bà là thái sư phụ. Triệu Thành không tin:

– Xin cô nương cho biết cao danh quý tính của tôn sư.

Mỹ-Linh nói lảng:

– Tôi học kiếm với mẫu thân.

Câu nói sau cùng của Mỹ-Linh làm Nhật-Hồ lão nhân nhận ra nàng. Bởi cách đây ít lâu, lão đã thấy nàng xử dụng kiếm pháp Long-biên đánh bại đệ nhất cao đồ của lão là

Vũ Nhất-Trụ trong hầm Cổ-loa. Nàng lại thẩm vấn lão, nên dù nàng cải trang, uống thuốc cho đổi tiếng nói, lão cũng nhận ra nàng. Lão đến trước nàng xá ba xá:

– Công chúa điện hạ. Lão phu có mắt như mù. Đại giá công chúa điện hạ lên đài từ nãy đến giờ mà lão phu không nhận ra.

Mỹ-Linh lột tấm da người bao trên mặt, cử toạ reo lên rung chuyển trời đất, vì họ thấy khuôn mặt cực kỳ xinh đẹp của nàng. Nàng tiến đến trước sư bá Minh-Không, sư phụ Huệ-Sinh hành lễ, lại đến trước ông nội, phụ vương, thúc phụ... quỳ xuống rập đầu lạy tám lạy, rồi ôm kiêm đứng hầu phía sau.

Triệu Thành kinh hoàng:

– Trời ơi! Không thể tin được. Con nha đầu này trước đây chỉ biết có mấy thẽ võ mèo cào. Không ngờ nay y thị học ở đâu được võ công cao thẽ này?

Triệu-Thành nói lảng ra truyện khác:

– Thưa các vị anh hùng võ lâm Đại-Việt. Chúng ta ước định đấu ba trận. Trận đấu Địch trạng nguyên thắng Nguyễn Chí. Trận thứ nhì vì có sự vu cáo sư thái Hoàng Liên người của Đại-Tống, coi như không kể. Vậy tôi đồng ý trận thứ nhì tiểu cô nương đây đấu với Đông-Sơn lão nhân. Bên Giao-chỉ thắng trận nhì. Còn trận thứ ba, xin mời đệ nhất cao nhân Giao-chỉ đấu với sư phụ của tôi, Minh-Thiên đại sư.

Tự-Mai quát lớn:

– Đúng như thẽ! Nhưng trước khi đấu trận nhì, Triệu vương gia nói rằng: Nếu bà chị bé xíu của tôi đỡ được mười chiêu của Đông-Sơn lão nhân, Triệu vương gia xin quỳ gối tạ tội trước Khai-thiên vương. Böyle giờ không những chị tôi đã đấu với lão gần nghìn chiêu, lại đánh cho lão suýt mất mạng. Vậy Triệu vương gia thực hành lời hứa đi chứ?

Khai-thiên vương thấy con gái thắng đệ nhất kiêm khách Trung-quốc. Tuy rằng trung gian có sự trợ giúp của quốc sư Minh-Không. Bản tính vương ôn nhu, thấy vậy cũng thoả mãn rồi. Nay bắt Triệu Thành quỳ lạy, e làm nhục y thái quá. Vương phất tay:

– Cháu Tự-Mai, như vậy đủ rồi. Làm kiêm vãng vào chân ta do Đông-Sơn lão nhân, lão đã bị bại rồi. Bình-nam vương gia vô can. Vả lại vương gia là sứ thần của Đại-tống, không thể bắt hành lễ với bất cứ ai, ngoại trừ bài vị các vị anh hùng Đại-Việt. Mà việc này, vương gia đã làm rồi.

Mỹ-Linh xuống đài, chắp tay đứng hầu sau thái cô Tịnh-Huyền. Còn Tự-Mai, Tôn Đản trở về khán đài phái Đông-a.

**Xin đọc tiếp bộ
Anh Hùng Bắc Cương**